

KỈ LUẬT CỦA SIÊU VIỆT



THE DISCIPLINE OF TRANSCENDENCE
ON BUDDHA'S SUTRA OF FORTY-TWO CHAPTERS

OSHO

SÁCH MỚI.NET - EBOOK



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

OSHO
Kỉ luật của siêu việt

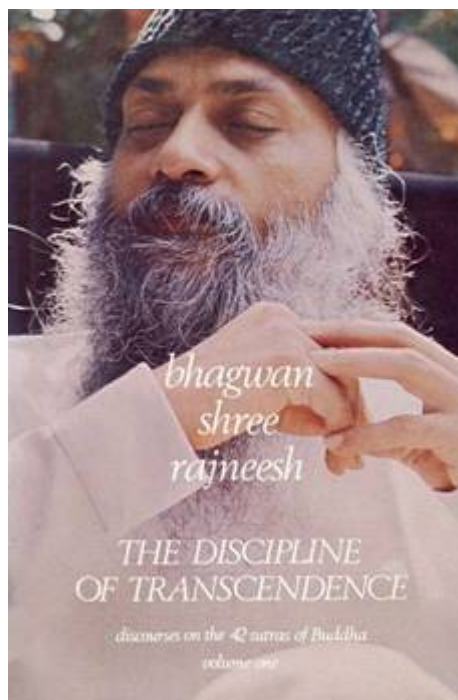
Tập 1

Bài nói về 42 lời kinh của Phật

HÀ NỘI 03/2010

OSHO
The Discipline of Transcendence
Vol. 1

Discourses on the 42 Sutras of Buddha



ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

Mục lục

Chương 1. Con đường tuyệt diệu nhất

Chương 2. Phép màu vĩ đại nhất

Chương 3. Chỉ cái không mới hiện hữu

Chương 4. Hai bầu trời trống rỗng, gặp gỡ

Chương 5. Do đó hãy lưu tâm

Chương 6. Không cái gì thiếu

Chương 7. Sống Pháp

Chương 8. Chân thành trong tìm kiếm

Chương 9. Chân lí bên ngoài ảo thuật

Chương 10. Vậy tới, vậy đi

Chương 1

Con đường tuyệt diệu nhất

Phật nói:

Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường tuyệt diệu nhất.

Những người đã bỏ lại cha mẹ mình, đi ra khỏi nhà, hiểu tâm trí, đạt tới cội nguồn, và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là shramana-Sa môn.

Những người tuân thủ giới luật về đạo đức, người thuần khiết và không tì vết trong hành vi của họ, những người cố gắng đạt tới kết quả của quả vị thánh được gọi là a la hán.

Tiếp đó là bất hoàn (anagamin - a na hàm). Tại cuối cuộc đời mình, linh hồn của bất hoàn thăng lên trời và đạt tới quả vị a la hán.

Tiếp đó là nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm). Nhất hoàn thăng lên trời (sau cái chết của người đó), quay trở lại thế gian một lần nữa, và đạt tới quả vị a la hán.

Tiếp đó là dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn). Dự lưu chết đi bảy lần và được sinh ra bảy lần, rồi người đó cuối cùng đạt tới quả vị a la hán.

Bởi việc gián đoạn của đam mê được ngụ ý là giống như các chi bị cắt rời chúng không bao giờ có thể được dùng lại nữa.

Phật Gautam giống như đỉnh cao nhất của Himalayas, giống như đỉnh Gourishankar... một trong những con người thuần khiết nhất, một trong những linh hồn trong trắng nhất, một trong những hiện tượng rất hiếm hoi trên thế gian này. Sự hiếm hoi là ở chỗ Phật là nhà khoa học của thế giới bên trong - nhà khoa học của tôn giáo. Đó là việc tổ hợp hiếm hoi. Mang

tính tôn giáo là đơn giản, là nhà khoa học là đơn giản - nhưng tổ hợp, tổng hợp hai cực này là điều không thể nào tin được. Điều đó là không thể nào tin được, nhưng nó đã xảy ra.

Phật là người giàu có nhất đã từng sống; giàu có nhất theo nghĩa tất cả các chiều hướng của cuộc sống đều được hoàn thành trong ông ấy. Ông ấy không phải là người một chiều.

Có ba cách tiếp cận tới chân lí. Một là cách tiếp cận của sức mạnh, cách tiếp cận khác là của cái đẹp, và cách tiếp cận thứ ba là của sự vĩ đại.

Cách tiếp cận khoa học là việc tìm kiếm sức mạnh; đó là lí do tại sao Huân tước Bacon đã nói 'tri thức là sức mạnh'. Khoa học đã làm cho con người thành rất mạnh, mạnh tới mức con người có thể phá huỷ toàn thể hành tinh trái đất này. Lần đầu tiên trong lịch sử tâm thức con người có khả năng tự tử toàn cầu, tự tử tập thể. Khoa học đã thả ra sức mạnh khủng khiếp. Khoa học vẫn tiếp tục tìm kiếm ngày một nhiều sức mạnh. Điều này nữa cũng là cách tiếp cận hướng tới chân lí, nhưng là cách tiếp cận bộ phận.

Thế rồi có những nhà thơ, nhà huyền môn, những người có ý thức thẩm mĩ. Họ nhìn vào chân lí như cái đẹp - Jalaluddin Rumi và Rabindranath Tagore và những người khác, người cho rằng cái đẹp là chân lí. Họ tạo ra nhiều nghệ thuật, họ tạo ra những ngọn nguồn mới về cái đẹp trên thế giới. Hoạ sĩ, nhà thơ, vũ công, nhạc sĩ, họ cũng tiếp cận tới chân lí từ một chiều hướng hoàn toàn khác với sức mạnh.

Nhà thơ không giống như nhà khoa học. Nhà khoa học làm việc với phân tích, lập luận, quan sát. Nhà thơ vận hành qua trái tim - phi lí, tình yêu. Người đó chẳng liên quan gì tới tâm trí và lập luận cả.

Phần lớn hơn của những người tôn giáo thuộc vào chiều hướng thứ hai. Người Sufi, người Baul - họ tất cả đều thuộc vào cách tiếp cận thẩm mĩ. Do đó mới có nhiều nhà thờ Hồi giáo, nhiều nhà thờ, đền chùa đẹp thế - Ajanta và Ellora - chúng đã được tạo ra bởi những người tôn giáo. Bất kì khi nào hoạt động tôn giáo chiếm ưu thế, nghệ thuật được tạo ra, âm nhạc được tạo ra, những bức hoạ vĩ đại được tạo ra; thế giới trở thành đẹp hơn lên chút ít. Nó không trở nên mạnh hơn, nhưng nó trở nên đẹp hơn, đáng yêu hơn, đáng sống hơn.

Cách tiếp cận thứ ba là cách tiếp cận của sự vĩ đại. Các nhà sáng lập Kinh Thánh - Moses, Abraham; nhà sáng lập Hồi giáo Mohammed; Krishna và Ram - cách tiếp cận của họ là thông qua chiều hướng của sự vĩ đại... niềm kính nể mà người ta cảm thấy khi nhìn vào cái bao la của vũ trụ.

Upanishad, Veda, chúng tất cả đều tiếp cận tới thế giới, thế giới của chân lý, thông qua sự vĩ đại. Chúng tràn đầy điều ngạc nhiên. Không thể nào tin nổi ở đó, với sự vĩ đại như vậy, mà bạn đơn giản có thể cúi mình trước nó - không cái gì khác là có thể. Người ta đơn giản cảm thấy khiêm tốn, bị qui về cái không.

Đây là ba chiều thông thường sẵn có để tiếp cận tới chân lý. Chiều thứ nhất tạo ra nhà khoa học; chiều thứ hai, nghệ sĩ; chiều thứ ba, các nhà tiên tri. Sự hiếm hoi của Phật nằm ở chỗ này - rằng cách tiếp cận của ông ấy là việc tổng hợp của tất cả ba, và không chỉ là sự tổng hợp mà nó còn vượt ra ngoài cả ba.

Ông ấy là người duy lý. Ông ấy không giống như Jesus và ông ấy không giống như Krishna - ông ấy là người duy lý tuyệt đối. Einstein, Newton hay Edison không thể tìm ra bất kì khuyết điểm nào trong lập luận của ông ấy. Bất kì nhà khoa học nào cũng sẽ bị thuyết phục về chân lý của ông ấy. Cách tiếp cận của ông ấy thuần túy logic, ông ấy thuyết phục tâm trí. Bạn không thể tìm ra chỗ sơ hở trong ông ấy.

Ai đó đã gửi cho tôi một giai thoại hay về nhà vô thần nổi tiếng, W. C. Fields. Ông ấy đi tua qua nước Mỹ. Một hôm người quản lí của ông ấy vào phòng khách sạn của ông ấy và bị sốc khi thấy ông ấy đọc cuốn Kinh Thánh của Gideon.

'Bill!' ông ấy nói, 'ông đang làm cái chết tiệt gì vậy? Tôi cứ tưởng ông là người vô thần.'

Fields đáp, 'Chỉ để tìm sơ hở thôi, chỉ để tìm sơ hở mà.'

Nhưng bạn không thể tìm được chỗ sơ hở nào trong Phật. Vâng, bạn có thể tìm chỗ sơ hở trong Jesus, có nhiều đấy - bởi vì Jesus tin tưởng, tin cậy, ông ấy có niềm tin. Ông ấy đơn giản giống như đứa trẻ. Không có biện luận trong ông ấy. Chúng mình mang tính tồn tại nhưng không có biện luận cho nó. Toàn thể sự hiện hữu của ông ấy là chứng minh của ông ấy.

Nhưng điều đó không phải như vậy đối với Phật. Bạn có thể không trong hài hoà với trái tim ông ấy chút nào, bạn có thể không tin vào ông ấy chút nào, bạn có thể không nhìn vào bằng chứng ông ấy đang hiện hữu, nhưng bạn sẽ phải nghe lí luận của ông ấy. Ông ấy có cả bằng chứng và lí luận. Bản thân ông ấy là bằng chứng cho điều ông ấy đang nói, nhưng điều đó không phải là tất cả. Nếu bạn không sẵn sàng nhìn vào ông ấy thì ông ấy có thể ép buộc bạn, ông ấy có thể thuyết phục bạn; ông ấy là người duy lý.

Ngay cả người như Bertrand Russell, một người vô thần, logic thuần túy, cũng đã nói, 'Trước Phật tôi cảm thấy do dự. Với Jesus tôi có thể đấu lại được.' Ông ấy đã viết một cuốn sách *Sao tôi không là người Ki tô giáo* - một cuốn sách đầy tranh cãi. Nó vẫn chưa được người Ki tô giáo đáp lại; luận cứ của ông ấy vẫn đứng vững. Nhưng trước Phật ông ấy đột nhiên cảm thấy do dự - bởi vì Phật có thể thuyết phục được ông ấy trên nền tảng của riêng ông ấy. Phật cũng là nhà phân tích như Bertrand Russell.

Bạn không cần là người tôn giáo để được Phật thuyết phục, đó là sự hiềm hoi của ông ấy. Bạn không cần tin chút nào. Bạn không cần tin vào thượng đế, bạn không cần tin vào linh hồn, bạn không cần tin vào cái gì cả - dầu vậy bạn vẫn có thể sống cùng Phật, và dần dần bạn sẽ đi tới biết về linh hồn và về thượng đế nữa. Nhưng đó không phải là các giả thuyết.

Không cần niềm tin để du hành cùng Phật. Bạn có thể tới với tất cả mọi hoài nghi có thể. Ông ấy chấp nhận, ông ấy đón chào, và ông ấy nói, 'Cứ tới với ta đi.' Trước hết ông ấy thuyết phục tâm trí bạn, và một khi tâm trí bạn bị thuyết phục và bạn bắt đầu đi cùng ông ấy, dần dần bạn bắt đầu cảm thấy rằng ông ấy có một thông điệp ở bên ngoài tâm trí, ông ấy có một thông điệp mà không lí do nào có thể hạn chế được. Nhưng trước hết ông ấy thuyết phục lí trí của bạn.

Tôn giáo của Phật là siêu lí trí, nhưng không ngược lại lí trí. Điều này phải được hiểu từ ngay chính ban đầu. Nó có cái gì đó liên quan tới cõi bên kia, siêu lí trí, nhưng cái siêu lí trí đó không ngược lại lí trí. Nó là hài hoà với lí trí. Lí trí và siêu lí trí là sự liên tục, liên tục. Đây là sự hiềm hoi của Phật.

Krishna nói với Arjuna, 'Hãy buông xuôi theo ta.' Phật không bao giờ nói điều đó. Ông ấy thuyết phục bạn buông xuôi. Krishna nói, 'Hãy buông xuôi theo ta, thế thì ông sẽ được thuyết phục. Ông không cần lo nghĩ về nó, đừng nói về nó chút nào.'

Bởi vì cách tiếp cận lí trí này mà ông ấy không bao giờ đem ra bất kì khái niệm nào mà không thể được chứng minh. Ông ấy chưa bao giờ nói về thượng đế. H. G. Wells đã nói về Phật, 'Ông ấy là người có tính thượng đế nhất và là người có tính phi thượng đế nhất trong toàn thể lịch sử con người.' Vâng, sự việc là vậy đấy - thượng đế nhất và phi thượng đế nhất.

Bạn không thể tìm ra người nào có tính thượng đế hơn Phật. Mọi cá tính khác đơn giản mờ đi trước ông ấy. Sáng tỏ của ông ấy là tuyệt vời, con người ông ấy là vô song, nhưng ông ấy không nói về thượng đế.

Bởi vì ông ấy không bao giờ nói về thượng đế, nhiều người cứ tưởng rằng ông ấy là người vô thần - ông ấy không phải vậy. Ông ấy không nói về thượng đế bởi vì không có cách nào để nói về thượng đế. Mọi việc nói về thượng đế đều vô nghĩa. Bất kì điều gì bạn có thể nói về thượng đế cũng đều sẽ giả. Nó là cái gì đó không thể được nói ra.

Các nhà tiên tri khác nói rằng không cái gì có thể được nói về thượng đế, nhưng ít nhất họ nói nhiều về điều này - rằng không cái gì có thể được nói về thượng đế. Phật mới thực sự là logic, ông ấy thậm chí sẽ không nói tới điều này, bởi vì ông ấy nói, 'Ngay cả việc nói rằng không cái gì có thể được nói về thượng đế, thì ông đã nói cái gì đó rồi. Nếu ông nói, "Thượng đế không thể được định nghĩa," thì ông đã định nghĩa ông ấy theo cách phủ định rồi - rằng ông ấy không thể được định nghĩa. Nếu ông nói, "Không cái gì có thể được nói," điều đó nữa ông lại đang nói đấy.' Phật là cực kì logic. Ông ấy sẽ không thốt ra một lời nào đâu.

Ludwig Wittgenstein, một trong những nhà tư tưởng vĩ đại nhất của thời đại này, đã nói, 'Cái mà không thể được nói ra thì phải không được nói ra. Cái mà không thể được nói ra người ta phải im lặng từ đó.' Bởi vì thốt ra cái gì đó về cái gì đó mà không thể thốt ra được là báng bổ.

Phật không phải là người vô thần nhưng ông ấy không bao giờ nói về thượng đế cả. Đó là lí do tại sao tôi nói ông ấy là hiếm hoi. Ông ấy đưa nhiều người tới thượng đế - ông ấy đã đưa nhiều người hơn bất kì ai khác đã làm. Hàng triệu người đã được đưa tới trở nên mang tính thượng đế trong sự hiện diện của ông ấy, nhưng ông ấy chưa bao giờ thốt ra lời nào. Không chỉ về thượng đế, mà còn về linh hồn, cái ta - ông ấy không có lí thuyết về nó. Ông ấy đơn giản nói, 'Ta có thể chỉ ra cho ông con đường, cách đi vào trong. Ông đi và nhìn xem.' Ông ấy nói, 'Chư Phật chỉ có thể chỉ ra con đường, họ không thể cung cấp cho ông triết lí được. Ông ở đó, đi vào trong và nhìn đi.'

Một người tới Phật. Người đó là một học giả lớn, một loại giáo sư, đã viết nhiều sách, nổi tiếng khắp toàn quốc. Tên ông ấy là Maulingaputta. Ông ấy nói với Phật, 'Tôi đã tới với hàng chục câu hỏi và thầy phải trả lời chúng.'

Phật nói, 'Ta sẽ trả lời, nhưng ông sẽ phải hoàn thành một yêu cầu. Trong một năm ông sẽ phải ở cùng ta trong im lặng toàn bộ, thế rồi ta sẽ trả lời - không trước điều đó đâu. Ngay bây giờ ta có thể trả lời nhưng ông sẽ không nhận được câu trả lời bởi vì ông còn chưa sẵn sàng, và bất kì điều gì

ta nói ông sẽ diễn giải sai bởi vì ông có quá nhiều diễn giải chen chúc trong đầu ông. Bất kì điều gì ta nói cũng sẽ truyền qua tâm trí ông. Trong một năm ông chỉ im lặng thôi để cho ông có thể vứt bỏ tri thức đi. Khi ông trống rỗng, bất kì điều gì ông muốn hỏi ta sẽ trả lời, ta hứa đấy.'

Khi ông ấy đang nói điều này, một đệ tử khác của Phật, Sariputta, ngồi dưới một gốc cây, bắt đầu cười - cười ha hả. Maulingaputta phải đã cảm thấy lúng túng. Ông ấy nói, 'Có chuyện gì vậy? Sao ông cười?'

Ông ấy nói, 'Tôi không cười ông đâu, tôi cười tôi đấy. Một năm đã trôi qua. Người này cũng đã lừa tôi. Tôi đã tới với nhiều câu hỏi và ông ấy nói, "Đợi một năm đã," và tôi đã đợi. Bây giờ tôi cười bởi vì những câu hỏi đó đã biến mất rồi. Ông ấy cứ đòi, "Bây giờ đưa các câu hỏi đó ra đi!" nhưng tôi không thể đưa những câu hỏi đó ra được. Chúng đã biến mất rồi. Cho nên, Maulingaputta, nếu ông thực sự muốn câu hỏi của mình được trả lời, hỏi ngay bây giờ đi, đừng đợi một năm nữa. Người này đang lừa đấy.'

Phật đã đưa nhiều người, hàng triệu người, tới thế giới bên trong, nhưng theo cách rất lí trí. Điều này là đơn giản - rằng trước hết bạn phải trở thành người nhận, trước hết bạn phải đạt tới im lặng, thế thì giao cảm mới có thể, không trước điều đó.

Phật chưa bao giờ trả lời bất kì câu hỏi siêu hình nào. Ông ấy bao giờ cũng sẵn sàng trả lời bất kì câu hỏi nào về phương pháp, nhưng ông ấy không bao giờ sẵn sàng trả lời bất kì câu hỏi nào về siêu hình. Đây là cách tiếp cận khoa học của ông ấy. Khoa học tin vào phương pháp. Khoa học không bao giờ trả lời 'tại sao', nó bao giờ cũng trả lời 'làm sao'.

Nếu bạn là nhà khoa học, 'Tại sao thế giới lại có đó?' ông ấy sẽ nói, 'Tôi không biết - nhưng tôi có thể trả lời làm sao thế giới lại có đó.' Nếu bạn hỏi ông ấy, 'Tại sao lại có nước?' ông ấy không thể trả lời được, ông ấy sẽ chỉ nhún vai. Nhưng ông ấy có thể nói làm sao mà nước có đó; bao nhiêu ô xi, bao nhiêu hidro làm cho nước xảy ra. Ông ấy có thể cho bạn phương pháp, cái 'làm sao', cơ chế. Ông ấy có thể chỉ cho bạn cách làm ra nước, nhưng ông ấy không thể chỉ cho bạn tại sao.

Phật không bao giờ hỏi bất kì câu hỏi 'tại sao' nào, nhưng điều đó không có nghĩa là ông ấy là người vô thần. Cách tiếp cận của ông ấy rất khác với những người vô thần khác. Người hữu thần yêu cầu bạn tin, phải có niềm tin, phải tin cậy. Phật nói, 'Làm sao người ta có thể tin được? Ông đang đòi hỏi điều không thể được.' Nghe lí lẽ của ông ấy.

Ông ấy nói nếu ai đó hoài nghi, làm sao người đó có thể tin được? Nếu hoài nghi đã phát sinh, làm sao người đó có thể tin được? Người đó có thể kìm nén hoài nghi, người đó có thể ép buộc tin tưởng, nhưng sâu bên dưới giống như con sâu, hoài nghi sẽ cứ ần ắp và gặm nhấm trái tim bạn. Chẳng chóng thì chầy niềm tin nhất định sụp đổ, bởi vì nó vô căn cứ; không có nền móng cho nó. Trong nền tảng có hoài nghi, và trên nền tảng của hoài nghi bạn đã dựng nên toàn thể cấu trúc cho niềm tin của mình. Bạn có quan sát điều đó không? Bất kì khi nào bạn tin, sâu bên dưới đều có hoài nghi. Đây là kiểu tin tưởng gì vậy?

Phật nói nếu không có hoài nghi thế thì không có vấn đề tin tưởng. Thế thì người ta đơn giản tin. Không có nhu cầu cho bất kì Krishna nào nói, 'Hãy buông xuôi, hãy tin tưởng' - không có vấn đề. Nếu Arjuna có niềm tin, thì anh ta có; nếu anh ta không có, thì không có cách nào đem lại nó. Thế thì nhiều nhất Arjuna có thể chơi trò trình diễn, giả vờ rằng mình tin. Nhưng tin tưởng không thể bị ép buộc.

Với những người có niềm tin tự nhiên, tự phát, không có vấn đề về niềm tin - họ đơn giản tin. Họ không biết ngay cả tin tưởng là gì. Trẻ nhỏ, chúng đơn giản tin. Nhưng một khi hoài nghi đi vào, tin tưởng trở thành không thể được. Và hoài nghi phải đi vào; nó là một phần của trưởng thành. Hoài nghi làm cho người ta trưởng thành.

Bạn vẫn còn trẻ con chừng nào hoài nghi còn chưa thấm vào linh hồn bạn. Chừng nào ngọn lửa của hoài nghi còn chưa bắt đầu đốt cháy bạn, bạn vẫn còn chưa chín chắn, bạn không biết cuộc sống là gì. Bạn bắt đầu biết cuộc sống chỉ bằng cách hoài nghi, bằng việc ngần ngại, bằng việc nêu ra câu hỏi.

Phật nói niềm tin tới, nhưng không chống lại hoài nghi, không như tin tưởng. Niềm tin tới qua việc phá huỷ hoài nghi bằng lí trí, qua việc phá huỷ hoài nghi bằng nhiều hoài nghi hơn, bằng việc khử bỏ bản thân hoài nghi. Chất độc chỉ có thể bị phá huỷ bởi chất độc - đó là phương pháp của Phật. Ông ấy không nói tin tưởng. Ông ấy nói đi sâu vào trong hoài nghi của bạn, đi tới tận cùng, không sợ hãi: Đừng kìm nén. Đi toàn thể con đường của hoài nghi tới tận cùng.

Và chính cuộc hành trình đó sẽ đem bạn đi ra ngoài nó. Bởi vì một khoảnh khắc tới khi hoài nghi bắt đầu hoài nghi bản thân nó. Đó là hoài nghi tới thượng - khi hoài nghi hoài nghi bản thân hoài nghi. Điều đó phải tới nếu bạn đi tới tận cùng. Trước hết bạn hoài nghi việc tin tưởng, bạn hoài

nghe cái này cái nọ. Một ngày nào đó khi mọi thứ đã bị hoài nghi, bỗng nhiên một cái mới, hoài nghi tối thượng nảy sinh - bạn bắt đầu hoài nghi sự hoài nghi.

Điều này là cực kì mới trong thế giới tôn giáo. Và thế thì hoài nghi giết chết hoài nghi, hoài nghi phá huỷ hoài nghi, và niềm tin được thu lại. Niềm tin này không chống lại hoài nghi, niềm tin này ở bên ngoài hoài nghi. Niềm tin này không đối lập với hoài nghi, niềm tin này là thiếu vắng hoài nghi.

Phật nói bạn sẽ phải trở thành trẻ con lần nữa, nhưng con đường phải đi qua thế giới này, đi qua nhiều rừng rậm của hoài nghi, biện luận, lí luận. Và khi một người trở về nhà, lại đạt tới niềm tin nguyên thủy của mình, điều đó là hoàn toàn khác. Người đó không chỉ là đứa trẻ, người đó là người già... trưởng thành, có kinh nghiệm, vậy mà vẫn giống như đứa trẻ.

Kinh này, Kinh Bốn mươi hai chương, chưa bao giờ tồn tại ở Ấn Độ. Nó chưa bao giờ tồn tại trong tiếng Phạn hay tiếng Pali. Lời kinh này chỉ tồn tại ở Trung Quốc.

Một vị vua Minh nào đó của triều đại nhà Hán, vào năm 67 trước công nguyên, đã mời các bậc thầy Phật giáo tới Trung Quốc để đem thông điệp của Phật tới đó. Không ai biết tên của các bậc thầy Phật giáo đó, nhưng một nhóm đã tới Trung Quốc. Và hoàng đế muốn có một hợp tuyển nhỏ những lời Phật xem như phần giới thiệu đầu tiên cho người Trung Quốc.

Kinh Phật thì rất lớn, sách vở Phật giáo bản thân nó đã là một thế giới rồi - hàng nghìn kinh sách tồn tại và chúng đi vào rất chi tiết, bởi vì Phật tin vào phân tích logic. Ông ấy cứ đi tới chính tận cùng của mọi điều. Phân tích của ông ấy thật là sâu sắc và hoàn hảo, cho nên ông ấy đi vào chính những chi tiết sâu.

Điều đó là rất khó. Phải dịch cái gì cho một đất nước hoàn toàn mới, nơi chẳng có gì giống như Phật đã từng tồn tại? Cho nên các bậc thầy Phật giáo này đã soạn ra một hợp tuyển nhỏ gồm bốn mươi hai chương. Họ đã thu thập những lời nói từ đây đó, từ kinh sách này nọ, từ buổi thuyết giảng này kia.

Cuốn sách này đã được soạn ra theo kiểu cách văn tuyển nho giáo bởi vì nó sẽ được giới thiệu cho đất nước của Khổng Tử - những người đã trở nên rất quen thuộc với cách Khổng Tử nói, với cách kinh sách nho giáo đã được làm ra và biên soạn ra. Mọi người đều quen thuộc với Khổng Tử, cho nên đích xác trên cùng những dòng đó các bậc thầy Phật giáo đã soạn ra

kinh này. Văn tuyển nho giáo bắt đầu mọi câu, mọi đoạn bằng cụm từ 'Thầy nói...' Lời kinh này bắt đầu theo cách tương tự - 'Phật nói...' Mọi lời nói đều bắt đầu bằng 'Phật nói...'

Từ đầu thế kỉ này các học giả đã quen nghĩ rằng bản gốc phải đã tồn tại trong tiếng Phạn hay Pali, thế rồi nó thất truyền, bị thất lạc, và lời kinh này trong tiếng Trung Quốc là bản dịch. Điều đó tuyệt đối sai. Lời kinh này chưa bao giờ tồn tại ở Ấn Độ cả. Như nó thế, thì nó chưa bao giờ tồn tại cả. Tất nhiên, từng lời đều bắt nguồn từ Phật, nhưng toàn thể công trình là công trình mới, văn tuyển mới. Cho nên bạn phải ghi nhớ điều đó.

Và đó là lí do tại sao tôi đã chọn nó như phần giới thiệu đầu tiên cho bạn vào thế giới của Phật. Nó rất đơn giản. Nó chứa tất cả theo một cách rất đơn giản. Nó rất trực tiếp. Nó về bản chất là toàn thể thông điệp này, nhưng rất ngắn, không dài dòng và lê thê như các kinh Phật khác dài thẽ.

Phật nói:

*Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường
tuyệt diệu nhất.*

Ông ấy bao giờ cũng nói về con đường, không bao giờ nói về mục đích. Bởi vì ông ấy nói, 'Nói gì về mục đích đây? Thật vô tích sự mà nói về nó. Nếu ông biết, thì ông biết. Nếu ông không biết, chẳng có cách nào để biết về nó trước khi ông đạt tới nó.'

Ông ấy chỉ nói về con đường. Ông ấy thậm chí không nói một lời về mục đích - thượng đế, Brahma, chân lí, cái tuyệt đối, vương quốc của thượng đế. Không, ông ấy chẳng có lời nào về mục đích cả. Mọi điều ông ấy nói đều là về con đường.

*Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường
tuyệt diệu nhất.*

Trong một câu đơn giản này toàn thể giáo huấn của ông ấy đều hiện diện. Tự do khỏi đam mê và được bình thản... Đây là hai khía cạnh của một hiện tượng, hai mặt của một đồng tiền - tự do khỏi đam mê và được bình thản. Bạn không thể bình thản nếu bạn không tự do khỏi đam mê, và bạn

không thể tự do với đam mê nếu bạn không bình thản. Chúng cả hai đi cùng nhau và người ta phải làm việc vì cả hai cùng nhau.

Sao con người căng thẳng thế? Sao lại có nhiều lo âu và khổ sở thế? Sao con người không bình thản, bình tĩnh và định tâm? Biết bao nhiêu đam mê cứ kéo bạn hết đường nọ tới đường kia, đẩy bạn theo lối này lối nọ. Bạn bị kéo theo nhiều hướng, do đó bạn trở thành phân mảnh, bạn trở nên bị phân chia, bạn trở thành bị chia chẻ. Bạn làm mất trung tâm của mình. Bạn quên mất hoàn toàn mình là ai.

Quan sát đi. Khi bạn tham tiền, bạn là ai? Bạn chỉ là sự tham tiền chứ không là gì khác. Khi bạn giận dữ, bản ngã bạn bị tổn thương, bạn là ai? Bạn chỉ là sự giận dữ, bản ngã bị tổn thương, không gì khác. Khi bạn đầy những đam mê dục, bạn là ai? Bạn chỉ là dâm dục, không gì khác - dục tình. Khi bạn tham vọng và bạn muốn quyền lực, danh vọng, kính trọng, bạn là ai? Bạn đơn giản là tham vọng và không gì khác.

Quan sát, và bạn sẽ thấy nhiều đam mê trong mình, nhưng bạn sẽ không thấy mình là ai cả - tất cả các đam mê đều kéo bạn ra xa, và từng đam mê đi theo cách riêng của nó. Nếu bạn muốn tiền, bạn sẽ phải hi sinh các đam mê khác vì nó. Người điên vì tiền có thể quên mất tất cả về dục. Rất dễ dàng để kẻ keo kiệt là người độc thân. Thực tế, độc thân có thể là một loại tính keo kiệt. Bạn không muốn chia sẻ năng lượng dục của mình, bạn không muốn chia sẻ năng lượng dục của mình với bất kỳ ai. Bạn là kẻ keo kiệt.

Người có tham vọng chính trị có thể trở thành độc thân rất dễ dàng bởi vì toàn thể đam mê của người đó lái người đó đi theo một đường. Nhà khoa học quá mê mải với việc nghiên cứu có thể quên mất tất cả về đàn bà. Điều đó là dễ dàng. Nếu một đam mê chiếm lĩnh bạn hoàn toàn thì bạn có thể quên mọi thứ khác.

Một sự kiện ai cũng biết là các nhà khoa học là người rất đấng trí. Toàn thể tâm trí của họ đi vào theo một hướng, nhưng thế rồi họ trở thành rất, rất nghèo nàn nữa. Lĩnh vực của họ, tầm nhìn của họ cứ trở nên ngày một hẹp dần lại, hẹp nữa. Đó là điều đặc biệt hoá nghĩa là gì. Người tham lam trở nên hẹp hơn và hẹp hơn và hẹp hơn nữa. Người đó nghĩ, suy ngẫm, chỉ về tiền; người đó cứ đếm tiền. Toàn thể tâm trí của người đó chỉ biết mỗi một âm nhạc và đó là âm nhạc của tiền; chỉ một tình yêu, và đó là tình yêu tiền.

Theo một cách nào đó, những người bị đam mê chiếm lĩnh là trên con đường được hoà nhập. Họ không giàu có, họ không có nhiều chiều cho bản thể mình, họ chỉ có một mùi vị - nhưng họ có hoà nhập nào đó. Họ không

chia chẻ. Bạn sẽ không tìm thấy kiểu người này bị điên, bởi vì họ điên theo một chiều, cho nên họ không bị chia chẻ. Nhưng điều này hiếm khi xảy ra. Bình thường người ta chạy theo tất cả các chiều.

Tôi đã nghe:

Một nhà khoa học và một con khỉ đột được phái ra ngoài không gian cùng nhau. Được đính ngay phía trước bộ quần áo không gian của con khỉ đột là một phong bì với những chỉ dẫn đặc biệt trong đó. Quá tò mò, nhà khoa học đợi cho tới khi con khỉ đột ngủ để cho ông ta có thể lén xem trộm trong phong bì.

Rất cẩn thận ông ta bóc phong bì ra và thấy lộ ra một mẫu giấy bên trong. Trên tờ giấy đó có in dòng sau: Đừng quên cho nhà khoa học ăn.

Nhà khoa học trở thành một điểm; cuộc đời ông ta là điểm tập trung đó. Người tập trung đạt tới một loại thống nhất giả tạo. Bình thường mọi người không tập trung. Thiên còn xa xăm lắm - họ thậm chí còn chưa tập trung được. Toàn thể cuộc sống của họ là mớ hỗn độn, đông lộn xộn. Một tay họ đi lên hướng bắc, một chân họ đi sang hướng nam, một mắt họ quay sang hướng đông, mắt kia quay sang hướng tây. Họ cứ đi theo mọi hướng. Việc kéo và đẩy này của nhiều hướng đem họ đi xa. Họ trở thành phân mảnh, họ mất đi tính toàn thể. Làm sao bạn có thể im lặng được, làm sao bạn có thể bình thản được?

Người tập trung cũng không thể bình thản được, bởi vì cuộc sống của người đó không cân xứng. Người đó chỉ đi theo một hướng; tất cả các phía khác của cuộc sống người đó bị bỏ đói. Nhà khoa học không bao giờ biết tới cái đẹp là gì, tình yêu là gì. Người đó không biết thơ ca là gì. Người đó quá bị hạn chế vào thế giới toán học của mình. Người đó trở nên thiên lệch. Nhiều phần của người đó bị bỏ đói, bị đói. Người đó không thể bình thản được. Khi bạn bị đói, làm sao bạn có thể bình thản được?

Người đang đi theo mọi hướng hầu như không có sự phong phú hơn chuyên gia, nhưng sự phong phú của người đó có sự phân liệt trong nó; người đó trở nên chia chẻ. Làm sao bạn có thể im lặng và bình thản khi biết bao nhiêu người là thầy bạn, cứ kéo bạn đi theo các hướng khác nhau?

Bình thường đây là hai kiểu người, và cả hai đều không thoải mái, ở sâu trong rối loạn.

Phật nói:

Tự do khỏi đam mê và được bình thản, đây là con đường tuyệt diệu nhất.

Con đường của ông ấy là gì?

Những người đã bỏ lại cha mẹ mình, đi ra khỏi nhà, hiểu tâm trí, đạt tới cội nguồn, và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là Sa môn (shramana).

Thế giới này phải được hiểu, đây là điều rất cơ bản - *shramana* - *Sa môn*. Ở Ấn Độ tồn tại hai con đường. Một con đường, con đường của brahmin (bà la môn); con đường kia, con đường của shraman (sa môn). Con đường của brahmin là con đường của ân huệ. Người brahmin tin rằng bằng nỗ lực riêng của mình bạn không thể đạt tới được. Nỗ lực của bạn nhỏ bé thế, bạn tí hon thế. Làm sao bạn có thể quan niệm được việc biết chân lý chỉ bằng nỗ lực riêng của mình? Giúp đỡ của Thượng đế sẽ cần phải có chứ, ân huệ sẽ cần phải có chứ.

Con đường của brahmin là con đường của ân huệ, cho nên bạn phải cầu nguyện. Chỉ khi thượng đế giúp đỡ thì bạn mới có thể đi được trên con đường này. Chừng nào ngài còn chưa sẵn lòng, bạn không thể đạt tới được. Không có khả năng nào cho bạn đi một mình cả. Thượng đế là cần thiết, giúp đỡ của ngài là cần thiết, bàn tay của ngài là cần thiết. Chừng nào ngài còn chưa đưa bạn lên trên thế giới này, bạn sẽ còn phải vật lộn vô vọng. Cho nên cầu nguyện là con đường. Người brahmin tin vào lời cầu nguyện.

Sa môn (shramana) chính là điều đối lập hẳn lại. Từ 'shramana' bắt nguồn từ gốc 'shram'. Shram nghĩa là sử dụng bản thân mình, là làm nỗ lực. Shram nghĩa là nỗ lực. Không có khả năng của ân huệ nào, bởi vì Phật chưa bao giờ nói về thượng đế cả. Phật nói, bạn không biết thượng đế - làm sao bạn có thể cầu nguyện được? Bạn sẽ cầu nguyện ai? Lời cầu nguyện của bạn sẽ là trong dốt nát sâu sắc. Làm sao bạn có thể cầu nguyện với một thượng đế mà bạn không biết, bạn chưa bao giờ nhìn thấy? Cái kiểu trao đổi nào là có thể được đây? Bạn sẽ chỉ nói với trời, bầu trời trống rỗng. Bạn có thể chỉ nói với chính mình thôi. Đây là điên.

Bạn đã từng thấy người điên lắm nhảm nói với chính mình chưa - ngồi một mình nói với ai đó? Họ đang nói với ai đó, nhưng mọi người đều biết rằng chẳng có ai khác cả. Họ đang nói cho chính họ.

Với cách tiếp cận duy lý của Phật, người cầu nguyện thượng đế là điên, là gàn dở. Bạn đang làm gì? Bạn có biết thượng đế tồn tại không? Nếu bạn biết thế thì không có nhu cầu cầu nguyện. Bạn nói rằng để biết thượng đế, bạn cầu nguyện. Người brahmin nói, 'Chúng ta có thể biết thượng đế chỉ bằng lời cầu nguyện, bằng giúp đỡ của ngài, bằng ân huệ của ngài.'

Bây giờ đây là điều ngớ ngẩn, ngớ ngẩn về logic. Bạn đi lòng vòng. Bạn nói, 'Chúng ta có thể biết thượng đế chỉ bằng lời cầu nguyện.' Thế thì bạn có thể cầu nguyện thế nào? - bởi vì bạn có biết thượng đế đâu. Và bạn nói, 'Chỉ bằng lời cầu nguyện chúng ta mới có khả năng đạt tới ân huệ của ngài.' Đây là cái vòng luẩn quẩn, đây là phi logic. Thiếu sót là rất rõ ràng, sơ hở là hiển nhiên.

Đây là vấn đề với người tôn giáo thông thường - người đó không thể tranh biện được. Người vô thần có thể phá huỷ toàn thể luận cứ của bạn trong một tích tắc. Người tôn giáo né tránh biện luận, bởi vì họ biết họ không có cơ sở nào để tranh biện cả.

Bạn nói, 'Chúng ta đang tìm kiếm thượng đế,' và thế rồi đồng thời bạn nói, 'Chỉ bằng lời cầu nguyện chúng ta mới có khả năng đạt tới ngài.' Bạn còn chưa biết cơ mà - lời cầu nguyện là không thể được. Và nếu bạn biết ngài, lời cầu nguyện là không cần thiết.

Phật nói chỉ bằng nỗ lực riêng của mình, bằng shrama riêng của bạn, bạn mới đạt tới ông ấy. Không có vấn đề ân huệ gì cả. Theo một đằng điều đó là rất nghiệt ngã, theo đằng khác điều đó lại dường như rất, rất khoa học.

Bạn một mình ở đây, bị lạc trong khu rừng thế giới này, và ngồi dưới gốc cây bạn đang cầu nguyện, chẳng biết mình cầu nguyện tới ai, thượng đế ở đâu, liệu có ngài hay không. Bạn có thể lãng phí thời gian của mình. Nếu không có thượng đế, thì...? Mọi thời gian mà bạn phí hoài cho lời cầu nguyện có thể đã được dùng để tìm kiếm, để phát hiện ra.

Phật nói một khi bạn hiểu rằng bạn bị lạc và bạn phải tìm cho ra con đường riêng của mình và không có sự giúp đỡ nào tới cả, bạn mới trở nên có trách nhiệm. Lời cầu nguyện là mang tính vô trách nhiệm. Cầu nguyện chỉ để né tránh. Cầu nguyện là để lười biếng. Cầu nguyện chỉ là trốn chạy.

Phật nói nỗ lực là cần thiết. Và cầu nguyện cũng là sỉ nhục. Cho nên trong cấu trúc Phật giáo không có gì như lời cầu nguyện cả, chỉ có thiền. Bạn có thể thiền, bạn không thể cầu nguyện.

Đây là khác biệt giữa thiền và lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện cần tin tưởng vào thượng đế, thiền không cần tin tưởng. Thiền mang tính khoa học

thuần khiết. Nó đơn giản nói rằng có những trạng thái của tâm trí khi suy nghĩ dừng lại. Nó đơn giản nói có những cách thức dừng suy nghĩ lại, vứt bỏ suy nghĩ và đi tới trạng thái im lặng của tâm trí... trạng thái bình lặng, thanh thản của tâm trí. Và trạng thái đó của tâm trí cho bạn chân lý là gì, cho bạn thoáng nhìn, mở ra cánh cửa - nhưng nó chỉ là do nỗ lực của riêng bạn thôi.

Người ta phải một mình và phải làm việc cần mẫn, và nếu bạn bỏ lỡ, chỉ bạn phải chịu trách nhiệm. Nếu bạn không đạt tới, bạn không thể trách được bất kì ai bởi vì không có ai để trách cả.

Con đường của Phật là con đường của sa môn - shramana - người tin vào nỗ lực riêng của mình. Điều đó có vẻ rất khắc khổ, gian nan. Người ta bắt đầu cảm thấy sợ. Trong nỗi sợ của mình chúng ta cần tới sự giúp đỡ của ai đó. Ngay cả tin tưởng rằng ở đâu đó thượng đế nào đó tồn tại cũng cho chúng ta sự giảm nhẹ rồi.

Tôi đã nghe:

Một hành khách say sóng nằm bơ phờ trên chiếc ghế dài ngang đường đi qua của chiều dài viên. Trở ra nơi xa xăm, ông ta nói, 'Xa kia - đất liền đấy phải không?'

'Dạ thưa ngài không phải ạ,' chiều dài viên đáp. 'Đấy là đường chân trời.'

'Không sao,' hành khách thở dài, 'thế còn tốt hơn là không có gì.'

Nhưng đường chân trời là cái không. Làm sao nó có thể tốt hơn cái không được? Nó chỉ có vẻ, nó không có đó. Chẳng cái gì tồn tại giống như đường chân trời; đường chân trời chỉ là ảo tưởng. Nhưng điều đó nữa, với hành khách đang say sóng này, vẫn dường như là tốt. Ít nhất cũng có cái gì đó - tốt hơn là không có gì.

Tin tưởng, với Phật, cũng giống như đường chân trời vậy. Các thượng đế của bạn giống như các đường chân trời, ảo cảnh. Bạn tin vào thượng đế bởi vì bạn cảm thấy có một mình. Bạn không biết thượng đế có thực không; bạn tạo ra thượng đế bởi vì bạn cần họ. Nhưng nhu cầu của bạn không thể là sự đảm bảo cho chân lý của thượng đế. Nhu cầu của bạn không thể là sự đảm bảo cho thực tại của thượng đế.

Bạn đang trong đêm tối khi đi qua khu rừng rậm. Bạn có một mình thôi. Nhu cầu của bạn là có người bạn đồng hành. Bạn có thể tưởng tượng ra người bạn đồng hành, bạn có thể bắt đầu nói chuyện với người bạn đồng hành, bạn thậm chí có thể bắt đầu trả lời cho người bạn đồng hành. Điều đó

sẽ cho bạn ảo tưởng rằng ai đó đang có đấy. Bạn có thể tin vào người bạn đồng hành này, bạn có thể hoàn toàn bị thôi miên bởi điều đó, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn có thể tạo ra người bạn đồng hành.

Mọi người bắt đầu huýt sáo khi họ một mình. Đi qua trong đêm tối, họ bắt đầu huýt sáo. Điều đó giúp đỡ, thế còn tốt hơn là không có gì. Bạn nghe tiếng động riêng của mình và điều đó cho bạn ý tưởng rằng có ai đó khác. Mọi người cũng bắt đầu hát. Nghe tiếng nói riêng của mình cho cảm giác rằng có ai đó khác nữa. Bởi vì bạn bao giờ cũng nghe người khác nói. Chính âm thanh bạn có thể nghe thấy cho bạn cảm giác rằng người khác phải có đó.

Nhưng Phật nói rằng chỉ bởi vì bạn cần thôi, thực tại không có sự cần thiết nào để hoàn thành điều đó. Thực tại không thay đổi bởi nhu cầu của bạn. Nhu cầu của bạn là thực - rằng bạn một mình và bạn muốn có hình ảnh người cha trên trời, thượng đế. Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo lại gọi thượng đế là 'cha'; đó là hình ảnh người cha.

Các nhà tâm lí sẽ đồng ý với Phật. Các nhà tâm lí nói rằng thượng đế chỉ là nhu cầu về hình ảnh người cha mà thôi. Mọi đứa trẻ nhỏ đều có một người cha - mang tính bảo vệ, cho an ninh. Người ta cảm thấy tuyệt đối yên tâm bởi vì người cha có đó. Thế rồi bạn lớn lên, thế rồi bạn trở nên trưởng thành. Thế rồi cha bạn không còn là sự bảo vệ nữa. Thế rồi bạn biết rằng cha bạn cũng yếu đuối như bạn thôi. Thế rồi bạn biết cha bạn cũng bị giới hạn như bạn. Và dần dần bạn thấy cha mình mỗi ngày trở nên yếu hơn, trở nên già đi.

Tin cậy của bạn bị mất đi, nhưng nhu cầu thì vẫn còn. Bạn cần hình ảnh người cha nào đó. Bạn muốn có chỗ nào đó để đi tới và nói với cha bạn, người không còn nữa. Bị lạc, bạn tạo ra thượng đế, bạn tạo ra người cha, hay bạn tạo ra người mẹ - gọi đó là Kali, Amba... nhưng bạn tạo ra hình ảnh người cha hay người mẹ. Đó là nhu cầu của bạn, chắc chắn - nhu cầu tâm lí - nhưng nhu cầu này giữ bạn không trưởng thành.

Phật là tất cả cho sự trưởng thành. Ông ấy nói vứt tuốt những hình ảnh này đi, chúng không tồn tại đâu, và cho dù chúng có tồn tại thì đây cũng không phải là con đường để tìm họ. Con đường là trở nên bình thản và yên tĩnh. Con đường là trở thành một mình và chấp nhận sự một mình của mình tới mức không có nhu cầu về ân huệ của bất kì ai. Trở nên im lặng và một mình tới mức bạn được tràn đầy bên trong cái ta riêng của mình, tới mức bạn là đủ cho chính mình. Thế thì bạn sẽ bình thản. Thế thì ân huệ sẽ bắt

đầu xảy ra cho bạn, nhưng nó không phải là ân huệ tới từ thượng đế. Nó là ân huệ lan toả từ trung tâm riêng của bạn hướng tới ngoại vi riêng của bạn. Bạn sẽ trở thành mang ân huệ.

Phật ngồi, đứng, đi, chính là ân huệ được nhân vật hoá. Nhưng ân huệ này không tới từ đâu khác; nó đang nổi lên từ chiều sâu bên trong nhất của riêng ông ấy, nó nổi tấm lên từ trung tâm riêng của ông ấy. Nó giống như hoa đã nở ra trên cây - nó đã bắt nguồn từ cây. Nó không phải là món quà từ ai đó khác, nó là sự trưởng thành.

Đây là khác biệt giữa con đường của brahmin và con đường của sa môn. Trên con đường của brahmin, chân lí là món quà, món quà của thượng đế. Trên con đường của sa môn, chân lí là sự trưởng thành xảy ra cho bạn từ bản thể riêng của mình. Nó là của bạn. Chân lí không phải là cái gì bên ngoài để mà được phát hiện ra, nó là cái gì đó bên trong cần được nhận ra.

Những người đã bỏ lại cha mẹ mình, đi ra khỏi nhà, hiểu tâm trí, đạt tới cội nguồn, và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là sa môn (shramana).

Bây giờ, định nghĩa về sa môn. Ai được gọi là sa môn? Ai thực sự là người tìm kiếm chân lí? Ai là người đang nỗ lực thực, nỗ lực đích thực để phát hiện ra chân lí là gì? Điều thứ nhất - họ bỏ lại cha mẹ mình.

Bây giờ điều này rất mang tính biểu tượng, đừng hiểu nó theo từng chữ. Nó rất biểu tượng và rất tâm lí. Đứa trẻ phải ở trong bụng mẹ chín tháng... được bảo vệ hoàn toàn, trong bầu không khí ấm áp tươi đẹp đến mức chưa bao giờ nó sẽ có khả năng tìm lại được sự thuận tiện như thế nữa. Không lo lắng, không trách nhiệm gì - ngay cả để thở. Bản thân nó không cần thở, người mẹ thở cho nó. Nó không có lo lắng rằng nó sẽ bị đói hay bị bỏ đói; người mẹ cứ nuôi dưỡng nó. Nó được bảo vệ thế, an toàn thế.

Các nhà tâm lí nói rằng trong việc tìm kiếm tôn giáo mọi người đều đang tìm kiếm bụng mẹ lần nữa. Tất cả mọi khái niệm của họ về cõi trời đều không là gì ngoài bụng mẹ được khuếch đại lên... tuyệt đối thoải mái. Trong huyền thoại Hindu họ nói rằng trên trời có cái cây tên là *kalpavriksha* - cây thoả ước. Bạn ngồi dưới nó, và khoảnh khắc bất kì ham muốn nào nảy sinh, thậm chí trước khi bạn đi tới biết rằng nó đã nảy sinh,

thì nó đã được đáp ứng. Bạn nghĩ về thức ăn và thức ăn sẽ có đó, ngay lập tức. Bạn nghĩ tới giường bởi vì bạn buồn ngủ - lập tức giường sẽ có đó.

Đây chính là bụng mẹ đấy. Bụng mẹ là *kalpataru*, cây thoả ước. Đứa trẻ chưa bao giờ trở nên nhận biết về bất kì nhu cầu nào. Trước khi nó trở nên nhận biết điều đó được đáp ứng rồi. Điều đó tuyệt đối tự động. Nhưng đứa trẻ phải rời khỏi bụng mẹ; điều đó cần cho sự trưởng thành của nó. Bởi vì một mình thoả mái không bao giờ có thể giúp cho bạn trưởng thành được, bởi vì không có thách thức. Đứa trẻ phải rời khỏi bụng mẹ, và điều đầu tiên đứa trẻ sẽ phải làm sau khi rời khỏi bụng mẹ là điều cơ sở của mọi sự sống còn - nó sẽ phải thở theo cách riêng của nó. Nó sẽ phải nỗ lực theo cách riêng của nó. Nó trở thành một sa môn.

Trong bụng mẹ nó là một brahmin. Mọi thứ đã xảy ra bởi ân huệ. Mọi thứ đã xảy ra, nó đã chẳng làm gì cả. Nhưng mọi người đều phải ra khỏi bụng mẹ. Mọi brahmin đều phải trở thành shramana. Phật nói qua việc là sa môn, trưởng thành là có thể.

Thế rồi đứa trẻ dần dần trưởng thành xa hơn, xa mãi khỏi người mẹ. Sau việc sinh nó sẽ vẫn phải phụ thuộc vào vú mẹ. Thế rồi một khoảnh khắc sẽ tới khi nó không còn phụ thuộc vào vú mẹ nữa, nhưng nó vẫn phụ thuộc vào người mẹ nuôi nó. Thế rồi nó sẽ đi học. Nó đi xa hơn khỏi người mẹ, nó trở nên ngày một độc lập hơn, nó trở nên ngày một cá nhân hơn. Thế rồi một ngày nào đó nó rơi vào tình yêu với một người đàn bà khác và nó bị cắt khỏi người mẹ một cách hoàn toàn.

Đó là lí do tại sao không người mẹ nào có thể tha thứ cho người đàn bà đã lấy đi đứa con trai của mình. Không bao giờ - với người mẹ, không thể nào tha thứ được cho người đàn bà đã lấy đứa con mình đi... xung đột sâu sắc. Nhưng người đàn ông thực sự trưởng thành khi người đó rơi vào tình yêu với người đàn bà, bởi vì thế thì anh ta đã quay lưng lại với mẹ mình hoàn toàn. Bây giờ anh ta đã quay một trăm tám mươi độ.

Phật nói rằng trong thế giới tâm lí vẫn còn nhiều gốc rễ cần phải chặt bỏ. Bạn phải trở nên ngày một nhận biết rằng bạn có thể đã đi xa khỏi người mẹ, nhưng thế rồi bạn tạo ra người mẹ tâm lí. Bạn có thể đi xa khỏi người bố, nhưng thế rồi bạn tạo ra hình ảnh người bố trên trời - thượng đế cai quản khắp thế giới, đáng cai quản tối cao. Và bạn gọi ông ấy là cha. Lần nữa bạn đang cố gắng trở nên phụ thuộc - cứ dường như bạn sợ sự độc lập của mình. Tất cả những điều này đều là gốc rễ; mọi gốc rễ đều phải bị chặt đi.

Jesus nói ở đâu đó... và tôi ngờ rằng ông ấy phải đã có những ý tưởng đó từ nguồn Phật giáo nào đó, bởi vì Jesus tới sau Phật năm trăm năm, và trước lúc Jesus tới, quan điểm Phật giáo đã lan toả khắp Trung Đông. Chúng đã thấm xa vào giữa Châu Á, chúng đã vào sâu trong Ai Cập.

Jesus đã được nuôi nấng ở Ai Cập. Ông ấy phải đã đi tới biết. Và có mọi khả năng rằng ông ấy đã viếng thăm Ấn Độ trước khi ông ấy đi tới Jerusalem để thuyết giảng. Có mọi khả năng. Có những nguồn nói rằng ông ấy đã tới thăm đại học, đại học Phật giáo, ở Nalanda. Ông ấy phải đã đi tới biết về con đường của shramana, bởi vì trong giáo huấn của mình ông ấy nói đôi điều không có nguồn gốc truyền thống nào trong ý thức hệ Do Thái.

Chẳng hạn ông ấy nói, 'Chừng nào các ông còn chưa ghét bố và mẹ mình, các ông không thể trở thành đệ tử của ta.' Người Ki tô giáo bao giờ cũng cảm thấy bối rối nếu bạn nói điều này. Đây là kiểu giáo huấn gì thế này? - 'Chừng nào các ông còn chưa ghét bố và mẹ mình...' Và bạn nói rằng Jesus là tình yêu và ông ấy đã tới để thuyết giảng về tình yêu cho thế giới sao? Và bạn nói rằng Thượng đế là tình yêu sao? Và giáo huấn này dường như đầy những hận thù - 'Ghét bố và mẹ bạn.' Tất cả các thầy giáo đều nói; 'Kính trọng bố và mẹ bạn,' và vô nghĩa làm sao - Jesus lại nói ghét sao? Ông ấy phải đã đọc điều đó từ nguồn nào đó.

Những nguồn đó chỉ có thể là Phật giáo, bởi vì Phật nói: Những người từ bỏ cha mẹ mình, đi khỏi gia đình...

Đừng hiểu theo từng chữ một. Cũng đừng hiểu Jesus theo từng chữ một. Ông ấy không nói 'ghét bố và mẹ bạn' đâu. Ông ấy đơn giản nói cắt bản thân bạn hoàn toàn ra khỏi bố và mẹ. Ông ấy đang nói cắt bản thân bạn ra khỏi an ninh. Trở thành bất an. Cắt bản thân mình ra khỏi mọi phụ thuộc. Trở thành độc lập. Trở thành cá nhân. Đó là điều ông ấy nói.

Jesus đang dùng một ngôn ngữ rất thô sơ, Phật đang dùng một ngôn ngữ rất văn hoá. Jesus không phải là được giáo dục rất tốt; ông ấy là con người thô sơ, con ông thợ mộc. Và truyền thống Do Thái cũng rất thô. Các nhà tiên tri nói theo ngôn ngữ nảy lửa. Ngôn ngữ của họ có vẻ chính trị hơn là tôn giáo. Phật là con vua - có giáo dục tốt, có văn hoá cao. Thuật ngữ của họ đã trở nên khác biệt bởi vì họ là những người khác biệt, nhưng ý nghĩa thì như nhau.

Người ta phải bỏ lại cha mẹ mình, người ta phải bỏ lại gia đình, người ta phải bỏ lại quá khứ. Người ta phải trở thành độc lập hoàn toàn, một

mình... run rẩy trong sự một mình đó - nhưng người ta phải trở thành một mình.

Người ta phải trở thành tuyệt đối có trách nhiệm với chính mình, và chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được tâm trí. Bởi vì nếu bạn cứ phụ thuộc vào người khác, chính phụ thuộc của bạn sẽ không cho phép bạn hiểu mình là ai.

Cắt bỏ mọi nguồn, cắt bản thân bạn ra khỏi mọi mối quan hệ đi. Bạn được bỏ lại một mình, bây giờ không có ai khác. Bạn phải nhìn vào trong linh hồn riêng của mình. Bạn phải đương đầu với chính mình. Đó là cách duy nhất để đương đầu với chính mình. Thế thì bạn đạt tới chính cội nguồn của bản thể mình, bằng việc hiểu tâm trí... và hiểu cái phi vật chất.

Xem đây, Phật không nói hiểu tâm linh. Ông ấy nói hiểu phi vật chất. Đây là khác biệt. Cách tiếp cận của ông ấy có lí thế, ông ấy sẽ không khẳng định cái gì đó mà bạn có thể tìm ra sơ hở. Ông ấy sẽ không nói 'tâm linh'; ông ấy đơn giản nói 'cái phi vật chất'.

Hỏi nhà vật lí, ông ấy sẽ hiểu ngôn ngữ của Phật. Ông ấy nói, 'Bằng việc phân tích nguyên tử chúng ta đi tới điện tử.' Điện tử chỉ là các hạt điện, gần như phi vật chất. Vật chất đã biến mất, chỉ năng lượng có đó. Bạn không thể gọi nó là vật chất được, bạn chỉ có thể gọi nó là phi vật chất. Và thế rồi bằng phân tích điện tử họ đã đi tới gần như cái trống rỗng - cái trống rỗng phi vật chất. Nhà vật lí sẽ hiểu thuật ngữ của Phật giáo.

Phật cũng đã đạt tới cùng điểm đó bằng việc phân tích tâm trí. Bằng việc phân tích tâm trí ông ấy đã đi tới trạng thái mà không ý nghĩ nào có đó... đơn giản trống rỗng. Ông ấy gọi nó là phi vật chất. Ý nghĩ là chất liệu bên trong. Khi bạn làm tan mát ý nghĩ đi và chỉ không gian còn lại, nó là phi vật chất.

Cùng điều đó đã xảy ra cho vật lí hiện đại. Họ đã phân tích vật chất trong thế giới bên ngoài và họ đã đi tới phi vật chất. Phật đã đạt tới phi vật chất trên cuộc hành trình bên trong của ông ấy, còn khoa học đã đạt tới phi vật chất trên cuộc hành trình bên ngoài của nó, nhưng cả hai đều đã đạt tới phi vật chất. Các nhà khoa học cũng sẽ không nói rằng đây là tâm linh. Các nhà khoa học chỉ có thể nói thế này thôi - rằng bất kì cái gì là vật chất thì cũng đều không có đó. Ông ấy không thể nói cái gì có đó. Chỉ có thể nói được thế này thôi - rằng bất kì cái gì chúng ta thường nghĩ như vật chất thì không còn có đó. Tất cả những điều chúng ta có thể nói đều là phủ định.

Phật nói:

và hiểu thấu cái phi vật chất, được gọi là sa môn (shramana).

Bây giờ là các loại người:

Những người tuân thủ giới luật về đạo đức, người thuần khiết và không tì vết trong hành vi của họ, những người cố gắng đạt tới kết quả của quả vị thánh được gọi là a la hán.

A la hán là trạng thái cao nhất của vô trí. Từ 'a la hán' nghĩa là 'người đã chinh phục kẻ thù của mình'. Ari nghĩa là kẻ thù và a la hán nghĩa là 'người đã chinh phục kẻ thù'.

Ai là kẻ thù? Chúng không ở bên ngoài bạn. Đam mê, phân tán, ham muốn, hận thù, ghen tị, sở hữu, giận dữ, dục tình - đây là kẻ thù.

Theo một cách nào đó tâm trí bạn là kẻ thù, kẻ thù căn nguyên. Người đã chinh phục được tâm trí được gọi là a la hán. Đây là trạng thái cao nhất - người đã lên trên mọi đám mây.

Thỉnh thoảng bạn có quan sát khi bay trên trời không, khi máy bay bay lên trên các đám mây? Tất cả các đám mây đều trong bầu trời xanh thuần khiết. Đó là trạng thái ấy đấy, trạng thái bên trong của a la hán. Người ta cứ thắm vào tâm trí. Dần dần các đám mây của đam mê không còn đó nữa, chúng bị bỏ lại xa đằng sau, và bạn soải cánh bay lên ngày một cao trong không gian thuần khiết, trong không gian phi vật chất. Đây là trạng thái của a la hán.

Theo thuật ngữ Phật giáo đó là trạng thái cao nhất. Điều người Ki tô giáo gọi là Christ, Phật gọi là a la hán. Điều người Jaina gọi là arihanta; từ đó cũng có cùng nghĩa. Hay điều người Hindu gọi là avatara - Rama, Krishna - đó là cùng trạng thái, trạng thái của a la hán.

Nhưng Phật lại rất khoa học trong điều đó nữa. Ông ấy không gọi điều đó là avatara, bởi vì avatara nghĩa là 'thượng đế giáng trần' - bạn phải tin vào thượng đế. Ông ấy không gọi... theo bất kì cách nào ông ấy không dùng bất kì thuật ngữ nào có giả định trước. Ông ấy dùng các thuật ngữ đơn giản mà không có giả định trước nào.

Tiếp đó là bất hoàn (anagamin - a na hàm).

A la hán là trạng thái cao nhất, tiếp đó là bất hoàn. Bất hoàn (anagamin - a na hàm) nghĩa là 'người sẽ không tới nữa', người...

Tại cuối cuộc đời mình, linh hồn của bất hoàn (a na hàm) thăng lên trời và đạt tới quả vị a la hán.

Điều đó ở ngay dưới trạng thái a la hán.

Bất hoàn (anagamin - a na hàm), từ này nghĩa là 'người sẽ không tới nữa'. Đã đi qua rồi, người đó sẽ mất hẳn. Đã đi qua rồi, người đó sẽ đi mãi mãi, người đó sẽ không quay lại. Người đó ở gần với việc là a la hán, người đó đã đi qua những đám mây. Ở ngay đường biên, người đó đang đứng trên ngưỡng của việc là a la hán. Có thể một núm bám nhỏ của người đó vẫn còn với thân thể. Cho nên khi người đó chết, việc núm bám đó cũng biến mất. Người đó sẽ không quay lại.

Tiếp đó là nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm).

Nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm) nghĩa là 'người còn quay lại'.

Nhất hoàn (skridagamin - tu đà hàm) thăng lên trời (sau cái chết của người đó), quay trở lại thế gian một lần nữa...

Chỉ một lần thôi... Người đó vẫn còn núm bám nào đó; rất mờ nhạt - nhưng vẫn còn có vài gốc rễ và người đó sẽ bị kéo lại vào bụng mẹ khác lần nữa. Người đó không tuyệt đối vô ham muốn. A la hán là tuyệt đối vô ham muốn. Nhất hoàn (tu đà hàm) đã vượt ra ngoài những ham muốn thô, nhưng ham muốn tinh vẫn còn có đó.

Ham muốn thô là gì? Ham muốn về tiền bạc, về quyền lực, danh vọng - đây là ham muốn thô. Ham muốn được tự do, ham muốn được bình thản, ham muốn đạt tới trạng thái của quả vị a la hán - đây là những ham muốn tinh, nhưng chúng vẫn là ham muốn thô. Người đó sẽ phải quay lại chỉ một lần nữa.

Tiếp đó là dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn).

Từ dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn) nghĩa là 'người đã đi vào trong dòng chảy'. Srota nghĩa là dòng chảy (lưu) và apanna nghĩa là 'người đã đi

vào' (dự). Dự lưu nghĩa là 'người đã đi vào dòng chảy'. Người đó đã bắt đầu cuộc hành trình của mình trên con đường. Người đó không còn là người trần tục nữa - người đó đã trở thành một sannyasin, người đó đã đi vào trong dòng sông. Phía xa là đại dương, nhưng người đó đã đi vào trong dòng sông, người đó đã bắt đầu.

Và khi cuộc hành trình được bắt đầu, nó sẽ kết thúc. Dù xa xôi đến thế nào, nó cũng không phải xa xăm gì. Vấn đề thực là với những người thậm chí còn chưa đi vào trong dòng chảy. Họ đang đứng trên bờ. Đây là những người trần tục, đứng trên bờ. Sannyasin, khát sĩ, là người đã đi vào dòng sông này - đều biết rõ rằng đại dương ở xa lắm, nhưng nửa cuộc hành trình đã qua rồi, chỉ với việc đi vào thôi.

Tiếp đó là dự lưu (srotapanna - tu đà hoàn). Dự lưu chết đi bảy lần và được sinh ra bảy lần, rồi người đó cuối cùng đạt tới quả vị a la hán.

Đây đều chỉ là biểu tượng, đừng nghĩ chúng theo từng chữ một... đây chỉ là những điều biểu tượng. 'Bảy' không ngụ ý chính xác là bảy. Nó ngụ ý nhiều lần người đó sẽ chết đi, nhiều lần người đó sẽ được sinh ra, nhưng khuôn mặt của người đó đã được quay về phía đại dương. Người đó đã đi vào trong sông Hằng và cuộc hành trình đã bắt đầu.

Bởi việc gián đoạn của đam mê được ngụ ý là giống như các chi bị cắt rời chúng không bao giờ có thể được dùng lại nữa.

Và Phật nói rằng bằng việc vứt bỏ đam mê, ông ấy ngụ ý rằng điều đó cũng tựa như ai đó cắt rời tay bạn ra; thế thì bạn không thể dùng được nó. Hay ai đó lấy mắt bạn ra; thế thì bạn không thể nhìn được qua chúng. Người thực sự sẵn sàng đi vào trong dòng chảy là người, theo quyền riêng của mình, tự nguyện vứt bỏ các đam mê của mình. Người đó nói, 'Mình sẽ không dùng lại chúng nữa.'

Nhớ lấy, đây không phải là kìm nén theo nghĩa Freud của thuật ngữ này. Người đó không kìm nén nó, người đó đơn giản rút năng lượng của mình khỏi nó. Dục vẫn còn đó - người đó không kìm nén nó, người đó đơn giản không hợp tác thêm gì nữa.

Khác biệt là mệnh mông. Khi dục có đó và bạn kìm nén nó, bạn tranh đấu với nó, bạn không vượt lên trên nó, bạn vẫn còn với nó. Nếu bạn tranh đấu với nó bạn vẫn còn níu bám vào nó, và nếu bạn tranh đấu với nó bạn sẽ vẫn còn sợ nó.

Phật nói người ta đơn giản không hợp tác với nó. Một ham muốn, ham muốn dục nảy sinh - bạn sẽ là gì? Phật nói bạn đơn giản quan sát. Cứ để nó có đó. Nó sẽ tới và nó sẽ đi. Nó sẽ loé lên trong tâm trí, nó sẽ thử hấp dẫn bạn; bạn vẫn còn mang tính quan sát, bạn không cho phép vô ý thức nào, bằng không nó sẽ đi vào trong bạn. Bạn đơn giản vẫn còn mang tính quan sát.

Phật nói, 'Con người phải lưu tâm. Thế thì người này giống như ngôi nhà có chiếc đèn đang thấp sáng, nơi đèn được thấp sáng - kẻ cắp sợ không dám vào. Khi đèn không có đó và ngôi nhà tối, thế thì kẻ cắp vào dễ dàng. Người đã thực sự trở nên lưu tâm cũng giống như ngôi nhà mà ở cửa có lính gác, thức tỉnh hoàn toàn, và ngọn đèn được thấp sáng. Kẻ trộm khó mà vào được, chúng không thể thu được dũng cảm.'

Cùng điều đó xảy ra khi bạn nhận biết - bạn có lính gác. Khi bạn nhận biết, ngôi nhà của bạn được thấp sáng bằng ánh sáng. Đam mê không thể đi vào bạn được. Chúng có thể tới, chúng có thể vờ xung quanh, chúng sẽ cố gắng thuyết phục bạn, nhưng nếu bạn đơn giản quan sát, chúng sẽ biến mất theo cách riêng của chúng bởi vì chúng sống bằng hợp tác của bạn. Đừng tranh đấu với chúng và đừng mê say trong chúng; vẫn còn nhận biết đi. Thế thì dần dần chúng sẽ rơi rụng đi tựa như cành khô.

Nếu bạn bắt đầu đánh nhau, bạn đang tạo ra vấn đề khác. Thay vì là người mê đắm bạn sẽ trở thành người kìm nén. Vấn đề không được giải quyết, chỉ cái tên được thay đổi.

Tôi đã nghe:

Một bác sĩ chữa cho một người được mang tới bị say bí tỉ. 'Nếu bệnh nhân lại thấy rần màu lục, cho anh ta một số thuốc này,' ông ta bảo cô y tá.

Lát sau ông ta quay lại thì thấy người này đang mê sảng - nhưng thuốc vẫn chưa cho anh ta uống. 'Tôi chẳng bảo cho anh ta uống thuốc này nếu anh ta lại thấy rần màu lục đó sao?' bác sĩ căn vặn.

'Nhưng anh ấy không thấy rần màu lục đâu ạ,' cô y tá đáp.

'Ồ, thế à?'

'Không đâu, anh ta đã thấy ếch tí.''

Bây giờ bất kì khi nào bạn thấy rắn màu lục hay bạn thấy ếch màu tía thì có khác biệt gì đâu - bạn bị say đấy chứ.

Có những người hợp tác với đam mê của họ và có những người tranh đấu với đam mê của họ - nhưng cả hai vẫn còn với đam mê. Người này thân thiết, người kia đối kháng, nhưng cả hai vẫn còn với đam mê và cả hai đều là cách thức của sự hợp tác tinh tế. Người ta phải vứt bỏ mối quan hệ này. Người ta phải trở thành khán giả, người quan sát.

Một khi bạn bắt đầu quan sát bạn sẽ trở nên nhận biết về các tầng tầng lớp lớp của đam mê. Có nhiều tầng. Khi đam mê thô bị bỏ lại, nhiều tầng tinh tế sẽ được tìm thấy.

Toàn thể cuộc sống chúng ta cũng giống như củ hành. Bạn bóc nó ra - lại tới tầng khác; bạn bóc tầng đó - lại tầng khác... tươi hơn, non hơn, sống động hơn. Nhưng nếu bạn cứ bóc mãi, một khoảnh khắc tới khi chỉ cái trống rỗng là còn lại trong tay bạn. Đó là điều Phật gọi là niết bàn - cái trống rỗng. Tất cả các tầng đều đã mất.

Tôi đã nghe:

Anh chàng chơi ghi ta của nhóm nhạc pop bị mắc tai nạn xe hơi và bị thương ở đầu. Khi tới bệnh viện bác sĩ ra lệnh phải cắt hết bộ tóc dài dày của anh ta để thấy được khoảng rộng quanh chỗ bị thương. Một cô y tá được cử làm việc này, và cô ấy bắt đầu làm việc với chiếc kéo lớn.

Sau mười phút hay đại loại như vậy cô ấy nói với chàng thanh niên, 'Anh đã học tại trường phổ thông hỗn hợp vùng bắc Lancaster khi anh còn trẻ hơn, đúng không?'

'Vâng, tôi đã tới đó,' chàng thanh niên trả lời. 'Cô cũng ở đó là?'

'Không,' cô y tá nói, 'tôi ở London.'

'Vậy sao cô lại biết trường tôi đã đi học?' chàng thanh niên hỏi.

'Tôi đã tới đỉnh đầu anh,' cô y tá đáp và cô ấy tiếp tục cắt.

Tầng nọ tiếp tầng kia... Và bạn càng cắt sâu hơn, bạn sẽ càng thấy nhiều hơn - nhiều điều đã bị bỏ lỡ trong nhiều năm, từ lâu; bạn sẽ thấy chóp đỉnh của mình. Bạn càng đi sâu hơn vào tâm trí mình, bạn sẽ đi sâu hơn vào thời thơ ấu của mình. Nhiều điều bị quên đi, bị mất đi - lần nữa chúng có đó. Bởi vì chẳng cái gì bị mất cả, mọi thứ cứ tích lũy lại.

Khi bạn đi tới một điểm mà bạn không thể tìm thấy được cái gì, thế thì bạn đã đi tới bản thể mình. Bản thể không giống như một tầng; bản thể đơn giản là không gian, không gian thuần khiết. Bản thể đơn giản là trống rỗng.

Phật gọi bản thể này là không hiện hữu, ông ấy gọi nó là vô ngã - *anatta*. Phật nói nếu bạn thấy bản thân mình, thế thì phải có tầng nào đó vẫn còn lại. Khi bỗng nhiên bạn đi tới điểm bạn không thể tìm thấy bản thân mình - bạn hiện hữu, mà bạn không thể tìm thấy bản thân mình - thế thì bạn đã về tới nhà. Và điều này có thể được đạt tới chỉ bằng nỗ lực.

Đây là khuôn khổ của ông ấy. Từ mai chúng ta sẽ bắt đầu đi vào trong phương pháp luận của ông ấy - các con đường của thiền, con đường của kỉ luật bên trong; con đường về cách siêu việt lên trên bản ngã, con đường về cách siêu việt lên tất cả. Đó là lí do tại sao tôi lại gọi loạt bài nói này là 'Kỉ luật của siêu việt'. Nhưng đây là khuôn khổ của ông ấy.

Thông thường bạn đứng trên bờ sông. Thế thì bạn không thể hi vọng được, thế thì bạn ở trong trạng thái vô vọng. Nếu bạn trở thành dự lưu, nếu bạn đi vào dòng chảy, đó là điều tôi gọi là tính chất sannyas. Với tính chất sannyas bạn trở thành dự lưu - bạn đi vào dòng chảy, bạn lấy dừng cảm, bạn lấy cú nhảy. Đó là cú nhảy lượng tử từ bờ vào dòng chảy. Chúng rất gần, nhưng chúng khác biệt hoàn toàn.

Bờ chẳng bao giờ đi đâu cả. Nó không có sự trưởng thành, nó không bao giờ chuyển động. Nó tĩnh tại, tù đọng, cũ rích, chết. Và bên cạnh là luồng chảy của dòng sông, đang đi tới đâu đó.

Nếu cuộc sống của bạn không đi tới đâu cả, bạn đang đứng trên bờ. Đi vào dòng chảy và bắt đầu cuộc hành trình đi. Cuộc sống của bạn bắt đầu thay đổi, biến đổi. Bạn bắt đầu biến thái, biến hình. Và từng khoảnh khắc những tầm nhìn mới mở ra cánh cửa của chúng cho bạn. Một ngày nào đó dòng sông đạt tới đại dương. Ngày đó bạn trở thành a la hán, bạn tan biến vào trong đại dương.

Trước hết là dự lưu (tu đà hoàn), thế rồi tới nhất hoàn (tu đà hàm), thế rồi bất hoàn (a na hàm), thế rồi a la hán. Đây là các trạng thái. Nó là khuôn khổ rất khoa học. Từ việc là người trần tục con người trở thành dự lưu (tu đà hoàn) và thế thì cuộc hành trình của bạn đã bắt đầu.

Chương 2

Phép màu vĩ đại nhất

Câu hỏi thứ nhất

Ai đó hỏi một thiền sư, 'Phép màu lớn nhất trên thế giới này là gì?' Thầy đáp, 'Ta đang ngồi đây một mình với ta.' Ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn này là gì?

Nó không phải là chuyện ngụ ngôn đâu, nó đơn giản là sự kiện. Nhìn thẳng vào trong nó. Không có nhu cầu tìm kiếm bất kì ý nghĩa nào. Nó cũng giống như bông hồng vậy - một phát biểu đơn giản. Nếu bạn bắt đầu tìm nghĩa, bạn sẽ bỏ lỡ nghĩa của nó. Nghĩa có đó, hiển nhiên; không có nhu cầu tìm nó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu tìm nghĩa cho những sự kiện đơn giản như vậy, bạn vấp vào các triết lí, bạn tạo ra siêu hình. Và thế thì bạn cứ đi mãi, và bạn đi xa khỏi sự kiện.

Đó là một phát biểu đơn giản. Thiền sư này nói, 'Ta đang ngồi đây một mình với bản thân ta.' Đây là phép màu vĩ đại nhất. Ở một mình là thành tựu lớn lao nhất. Người ta bao giờ cũng cảm thấy nhu cầu về người khác. Có nhu cầu mê mẩn về người khác bởi vì cái gì đó bị thiếu bên trong chúng ta. Chúng ta có lỗ hổng trong bản thể mình; chúng ta nhét vào lỗ hổng đó sự hiện diện của người khác. Người khác bằng cách nào đó làm cho chúng ta đầy đủ, bằng không thì chúng ta không đầy đủ.

Không có người khác chúng ta không biết mình là ai, chúng ta mất đi cá tính của mình. Người khác trở thành tấm gương và chúng ta có thể nhìn khuôn mặt của mình trong đó. Không có người khác chúng ta bỗng nhiên bị ném về chính bản thân mình. Không thoải mái lớn, bất tiện nảy sinh, bởi vì chúng ta không biết mình là ai. Khi chúng ta một mình chúng ta đang trong một nhóm rất kì lạ, một nhóm rất ngơ ngác. Chúng ta không biết chúng ta đang ở với ai.

Ở cùng người khác, mọi sự là rõ ràng, được xác định. Chúng ta biết tên, chúng ta biết hình dạng, chúng ta biết đàn ông hay đàn bà - người Hindu, người Ki tô giáo, người Ấn Độ, người Mỹ - có những cách nào đó để xác định người khác. Làm sao bạn xác định bản thân mình?

Sâu bên dưới có vực thăm... không xác định được. Có vực thăm... trống rỗng. Bạn bắt đầu hội nhập vào trong điều đó. Điều đó tạo ra nỗi sợ. Bạn trở nên hoảng sợ. Bạn muốn chạy xô tới người khác. Người khác giúp cho bạn treo đó, người khác giúp bạn vẫn còn ở ngoài. Khi không có ai bạn đơn giản bị bỏ lại với trống rỗng của mình.

Không ai muốn một mình cả. Nỗi sợ lớn nhất trên thế giới là bị bỏ lại một mình. Mọi người đều làm cả nghìn lẻ một thứ chỉ để không bị bỏ lại một mình. Bạn bắt chước hàng xóm của mình để cho bạn cũng giống như họ và bạn không bị bỏ lại một mình. Bạn đánh mất đi tính cá nhân của mình, bạn đánh mất sự duy nhất của mình, bạn trở thành kẻ bắt chước, bởi vì nếu bạn không là kẻ bắt chước thì bạn sẽ bị bỏ lại một mình.

Bạn trở thành một phần của đám đông, bạn trở thành một phần của nhà thờ, bạn trở thành một phần của tổ chức. Bằng cách nào đó bạn muốn hội nhập với đám đông nơi bạn có thể cảm thấy thoải mái, rằng bạn không một mình, có nhiều người giống như bạn - nhiều người Mô ha mét giáo như bạn, nhiều người Hindu giáo như bạn, nhiều người Ki tô giáo, hàng triệu người trong số họ... bạn không một mình.

Ở một mình thực sự là phép màu vĩ đại nhất. Điều đó nghĩa là bây giờ bạn không thuộc vào nhà thờ nào, bạn không thuộc vào tổ chức nào, bạn không thuộc vào bất kì thượng đế học nào, bạn không thuộc vào bất kì ý thức hệ nào - xã hội, cộng sản, phát xít, Hindu giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo, Phật giáo - bạn không thuộc vào đó, bạn đơn giản hiện hữu. Và bạn đã học cách yêu cái không xác định của mình, thực tại không thể nói ra được của mình. Bạn đã đi tới biết cách ở với bản thân mình.

Nhu cầu của bạn về người khác đã biến mất. Bạn không có chỗ hở nào, bạn không thiếu cái gì, bạn không có khiếm khuyết nào - bạn đơn giản hạnh phúc với chính bản thân mình. Bạn không cần cái gì cả, phúc lạc của bạn là vô điều kiện. Vâng, nó là phép màu vĩ đại nhất trên thế giới.

Nhưng nhớ cho, thầy nói, 'Ta ở đây một mình với bản thân ta.' Khi bạn một mình bạn lại không một mình đâu, bạn đơn giản cô đơn - và có khác biệt mênh mông giữa cô đơn và một mình. Khi bạn cô đơn bạn nghĩ tới người khác, bạn thiếu người khác. Cô đơn là trạng thái tiêu cực. Bạn cảm thấy rằng nếu như người khác có đó thì sẽ tốt hơn - bạn của bạn, vợ bạn, mẹ bạn, người yêu của bạn, chồng bạn. Đáng ra thì tốt nếu người khác có đó, nhưng người khác lại không có.

Cô đơn là thiếu vắng người khác. Một mình là hiện diện của bản thân mình. Một mình rất tích cực. Nó là sự hiện diện, hiện diện tràn ngập. Bạn tràn đầy hiện diện tới mức bạn có thể rót đầy toàn thể vũ trụ bằng hiện diện của mình và không có nhu cầu về bất kì ai.

Nếu toàn thể thế giới biến mất, Thiền sư này vẫn sẽ không thiếu cái gì cả. Nếu bỗng nhiên bằng phép thuật nào đó toàn thể giới biến mất và Thiền sư này bị bỏ lại một mình, ông ấy sẽ vẫn hạnh phúc như bao giờ, ông ấy sẽ không thiếu cái gì cả. Ông ấy sẽ yêu sự trống rỗng mênh mông đó, cái vô hạn thuần khiết này. Ông ấy sẽ không bỏ lỡ cái gì bởi vì ông ấy đã về tới nhà. Ông ấy biết rằng bản thân mình là đủ cho chính mình.

Điều này không có nghĩa là người đã trở nên chứng ngộ và đã về nhà thì không sống với người khác. Thực tế chỉ người đó mới có khả năng sống cùng người khác. Bởi vì người đó có khả năng ở với chính mình nên người đó trở nên có khả năng ở với người khác. Nếu bạn không có khả năng ở cùng bản thân mình, làm sao bạn có thể có khả năng ở cùng người khác được? Bạn đang ở chỗ gần nhất rồi. Ngay cả với bản thân mình mà bạn còn không có khả năng sống trong tình yêu sâu sắc, trong vui sướng - thì làm sao bạn có thể sống cùng người khác được? Người khác còn xa lắm.

Người yêu mến sự một mình của mình thì có khả năng yêu, và người cảm thấy sự cô đơn của mình thì không có khả năng yêu. Người hạnh phúc với bản thân mình thì tràn đầy tình yêu, tuôn chảy. Người đó không cần tình yêu của người khác, do đó người đó có thể cho. Khi bạn đang cần, làm sao bạn có thể cho được? Bạn là kẻ ăn mày. Và khi bạn có thể cho, nhiều tình yêu lại tới với bạn. Đó là đáp ứng, đáp ứng tự nhiên. Bài học thứ nhất của tình yêu là học cách ở một mình.

Đó là một phát biểu rất có ý nghĩa. Nó chẳng có gì giống như ngụ ngôn trong đó cả. Nó là tức khắc, trực tiếp. Nó cũng giống như bông hồng bạn bắt gặp. Bạn không bao giờ hỏi về bông hồng, 'Bông hồng này ngụ ý cái gì?' Bạn không hỏi, 'Ý nghĩa của bông hồng này là gì?'

Thầy cũng giống như bông hồng. Nếu bạn có thể nhìn được, thì nhìn. Nếu bạn không thể nhìn được, thì quên. Bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết ý nghĩa của nó bởi vì ý nghĩa ở ngay trước bạn rồi. Đừng làm ra ngụ ngôn về nó. Ngụ ngôn nghĩa là bạn đã bắt đầu diễn giải, và bất kì cái gì bạn diễn giải thì cũng sẽ là diễn giải của bạn mà thôi.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin bị bắt khi câu cá tại nơi có tám biển lớn đề: Không câu cá ở đây. Người giám sát đã bắt anh ta hỏi, 'Nasruddin, anh không thấy tám biển này sao? Anh không biết đọc à? - Không câu cá ở đây.' Anh ta trở vào tám biển.

Mulla Nasruddin nói, 'Có chứ, tôi biết đọc, nhưng tôi không đồng ý. Câu cá tốt ở đây là đằng khác. Ai nói "không câu cá ở đây". Câu cá tốt ở đây. Cứ nhìn vào bao nhiêu cá tôi đã câu được hôm nay đây này. Bất kì ai cấm tám biển ở đó phải gào gào lắm.'

Bây giờ đây là diễn giải của bạn. Nó đơn giản là tám biển - Không câu cá ở đây. Nghĩa không phải là để tìm, nó đơn giản ở đó rồi.

Khi Thiền sư nói điều gì đó, hay khi bất kì thầy nào nói điều gì đó, nghĩa của thầy là tuyệt đối rõ ràng, hiển nhiên. Nó ở ngay trước bạn. Đừng cố tránh né nó. Nếu bạn bắt đầu tìm ý nghĩa thì bạn sẽ nhìn trái nhìn phải và bạn sẽ bỏ lỡ cái đang ở ngay trước bạn. Nó là một phát biểu đơn giản: 'Ta đang ngồi đây một mình với ta.'

Thử điều đó đi, để có cảm giác ấy. Tỉnh thoảng ngồi một mình. Tất cả thiền cũng chỉ là thế thôi - chỉ ngồi một mình, không làm gì cả. Thử mà xem. Nếu bạn bắt đầu cảm thấy cô đơn thế thì cái gì đó còn thiếu trong con người bạn, thế thì bạn vẫn chưa có khả năng hiểu mình là ai.

Thế thì hãy đi sâu hơn vào trong cái cô đơn này cho tới khi bạn đi tới một tầng mà bỗng nhiên cô đơn biến đổi bản thân nó thành một mình. Nó biến đổi - nó là mặt tiêu cực của cùng một hiện tượng. Cô đơn là mặt tiêu cực của một mình. Nếu bạn đi sâu hơn vào trong nó, một khoảnh khắc nhất định tới khi bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu cảm thấy mặt tích cực của nó. Bởi vì cả hai mặt bao giờ cũng cùng nhau.

Cho nên cứ cô đơn đi, chịu đựng cô đơn. Điều đó là khó, thiền là khó. Mọi người tới tôi và họ hỏi, 'Vâng, chúng tôi đã sẵn sàng ngồi, nhưng cho chúng tôi câu mật chú để cho chúng tôi có thể tụng mật chú.' Họ đang hỏi gì? Họ đang nói rằng họ không muốn một mình, họ không muốn đối diện với cô đơn của mình. Họ sẽ tụng mật chú - mật chú sẽ trở thành bạn đồng hành của họ. Họ sẽ nói, 'Ram, Ram, Ram' - bây giờ họ không một mình. Bây giờ âm thanh này của 'Ram' liên tục được lặp lại sẽ trở thành bạn đồng hành của họ.

Họ đang bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Thiền siêu việt, TM, không phải là thiền chút nào, bởi vì thiền đơn giản nghĩa là một mình, không làm gì cả - thậm chí không tụng mật chú. Bởi vì đây là thủ đoạn của tâm trí. Đó là điều tâm

trí bao giờ cũng làm. Khi bạn ngồi một mình, bạn có quan sát bao nhiêu tưởng tượng lộ diện chúng ra cho bạn không?.. vô số tưởng tượng, những giấc mơ ngày. Bất kì khi nào bạn một mình, bạn bắt đầu mơ ngày. Bất kì khi nào bạn không có gì để làm và bạn cảm thấy chán, lập tức bạn trốn vào trong những giấc mơ ngày.

Đó là lí do tại sao nếu một người đi tới sa mạc, tới sa mạc A rập, tới sa mạc Sahara, và ngồi đó, thì người đó sẽ bắt đầu tưởng tượng, linh ảnh sẽ bắt đầu tới với người đó, bởi vì sa mạc là thứ rất đơn điệu. Chẳng có gì để mà chú ý cả - chỉ mỗi cảnh cát và cát trải rộng đơn điệu; chẳng có gì làm sao lãng, chẳng cái gì mới - đơn điệu, chán ngán thế. Nếu không có gì mới bên ngoài, người ta tạo ra thế giới tưởng tượng bên trong của riêng mình và bắt đầu nhìn vào trong nó.

Đó là điều xảy ra cho những người đi lên Himalaya và ngồi trong hang động để thiền. Họ bắt đầu tưởng tượng. Thế rồi họ có thể tưởng tượng ra bất kì cái gì - nam thần và nữ thần và apsaras và các thiên thần và Krishna đang thổi sáo, và Rama đang đứng cùng cây cung, và Jesus - và bất kì cái gì là tưởng tượng của bạn, bất kì cái gì là ước định của bạn. Nếu bạn đã được ước định là người Ki tô giáo, chẳng chóng thì chầy trong hang động Himalaya bạn sẽ bắt gặp Jesus, và điều này sẽ là tưởng tượng thuần khiết. Không có gì làm sao lãng tâm trí từ bên ngoài, tâm trí bắt đầu tạo ra những giấc mơ bên trong của riêng nó. Và khi bạn liên tục mơ, những giấc mơ đó có vẻ rất, rất thực.

Nhiều kinh nghiệm đã được thực hiện ở phương Tây về mất cảm giác. Nếu một người bị mất tất cả các cảm giác - mắt bị bịt kín, người đó bị cho vào trong một cái hộp, tai bị bịt kín, toàn thân bị bọc trong bột cao su để cho xúc giác thành đơn điệu, bóng tối ở mắt là đơn điệu, vô âm thanh đơn điệu, mọi thứ đều đơn điệu - trong hai, ba giờ người đó bắt đầu mơ - những giấc mơ lớn lao thế, và thực thế... còn thực hơn là thực. Và nếu một người bị mất cảm giác trong hai mươi một ngày thì người đó sẽ không bao giờ trở lại lành mạnh được nữa. Người đó sẽ trở thành gàn dở, bởi vì tưởng tượng của người đó sẽ chiếm lĩnh người đó hoàn toàn.

Nhưng tại sao tâm trí bắt đầu mơ ngày? Giải thích khoa học là ở chỗ tâm trí không thể sống một mình với bản thân nó được. Cho nên hoặc nó cần ai đó trong thực tế, hoặc nếu trong thực tế ai đó không có đó, thế thì nó tạo ra tưởng tượng. Tưởng tượng là cái thay thế. Tâm trí không thể sống được một mình.

Đó là lí do tại sao bạn lại mơ vào ban đêm - bởi vì trong giấc ngủ bạn một mình; thế giới biến mất. Chồng bạn không còn đó nữa, con bạn không còn đó nữa, vợ bạn không còn đó nữa, bạn đơn giản một mình - và bạn đã trở nên không có khả năng một mình. Tâm trí bạn đơn giản thay thế một thế giới mơ khác vào; mơ, chu trình mơ cả đêm. Sao giấc mơ lại được cần tới? Bởi vì bạn không thể một mình được.

Toàn thể ảo tượng này tồn tại quanh bạn là bởi vì bạn đã không học một điều cơ bản - việc ở một mình. Thiền sư này là đúng. Ông ấy nói, 'Đây là phép màu vĩ đại nhất. Ta ngồi đây một mình với bản thân ta.' Hiện hữu với bản thân mình và hạnh phúc với bản thân mình, phước lạc với bản thân mình, và không đi vào tưởng tượng... thế thì bỗng nhiên người ta ở nhà, người ta đi vào trong vực thăm riêng của mình.

Nó có vẻ giống như trống rỗng khi bạn bước vào, nhưng một khi bạn đã đi vào trong nó thì lại có chính sự tràn đầy của hiện hữu, sự hoàn thành, sự nở hoa, đỉnh cao nhất, cao trào. Nó không phải là trống rỗng. Nó chỉ có vẻ là trống rỗng bởi vì bạn đã sống với người khác và đột nhiên bạn bị thiếu người khác; đó là lí do tại sao bạn lại diễn giải nó là trống rỗng. Người khác không có đó, chỉ bạn mới có đó - nhưng bạn không thể thấy được bản thân mình ngay bây giờ, bạn đơn giản thiếu người khác.

Bạn đã trở nên quá quen; ý tưởng về người khác đã trở thành thâm căn cố đế, nó đã trở thành thói quen máy móc, cho nên khi bạn bỏ nó bạn cảm thấy mình trống rỗng, cô đơn, rơi vào trong vực thăm. Nhưng nếu bạn cho phép và cứ rơi vào trong vực thăm đó, chẳng mấy chốc bạn sẽ nhận ra vực thăm này đã biến mất, và cùng với vực thăm đó tất cả mọi gấn bó ảo tưởng đã biến mất. Thế thì phép màu vĩ đại nhất xảy ra - rằng bạn đơn giản hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả.

Nhớ lấy, khi hạnh phúc của bạn phụ thuộc vào người khác, thì bất hạnh của bạn cũng sẽ phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn hạnh phúc bởi vì người đàn bà yêu bạn, bạn sẽ trở nên bất hạnh nếu cô ấy không yêu bạn. Nếu bạn hạnh phúc vì bất kì lí do nào về bất kì cái gì, thế thì bất kì ngày nào lí do đó không còn nữa, bạn sẽ trở nên bất hạnh. Hạnh phúc của bạn bao giờ cũng như trứng treo trên đá, bạn bao giờ cũng vẫn còn trong lúc bão tố. Bạn sẽ chẳng bao giờ chắc chắn được liệu bạn có hạnh phúc hay bất hạnh, bởi vì từng khoảnh khắc bạn sẽ thấy đất dưới chân có thể biến mất - bất kì khoảnh khắc nào nó cũng có thể biến mất. Bạn không bao giờ có thể chắc chắn được. Người đàn bà đó mỉm cười ngay bây giờ đây, và thế rồi cô

ấy lại trở nên giận dữ. Người chồng đang nói hay thế và bỗng nhiên anh ấy mất hút vào tâm trạng tức giận.

Phụ thuộc vào người khác là phụ thuộc thôi - nó là tù túng, nó là phụ thuộc, và người ta không bao giờ có thể cảm thấy thực sự phúc lạc được.

Phúc lạc là có thể chỉ trong tự do toàn bộ, vô điều kiện. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi nó là moksha. Moksha nghĩa là tự do tuyệt đối. Hiện hữu với chính mình là moksha bởi vì bây giờ bạn không phụ thuộc. Hạnh phúc của bạn đơn giản là của riêng bạn, bạn không vay mượn nó từ bất kì ai. Không ai có thể lấy được nó đi, ngay cả cái chết.

Nhớ lấy, cái chết chỉ tách bạn ra khỏi người khác, nó chưa bao giờ tách bạn khỏi bản thân mình. Cái chết dường như đáng sợ thế bởi vì nó sẽ lôi bạn ra khỏi người khác - vợ sẽ không còn với chồng nữa, mẹ sẽ không còn với con nữa. Cái chết chỉ tách bạn ra khỏi người khác thôi. Nó không thể tách bạn ra khỏi bản thân mình được; không có cách nào để tách bạn ra khỏi bản thân mình.

Một khi bạn đã học được cách hiện hữu với chính mình thế thì cái chết là vô nghĩa, thế thì cái chết không tồn tại. Bạn trở thành bất tử. Thế thì cái chết không thể lấy được gì từ bạn. Cái mà cái chết có thể lấy đi được khỏi bạn, bạn đã buông xuôi theo cách riêng của mình rồi.

Đó chính là tất cả mọi điều về thiền - buông xuôi cái không bản chất, cái mà cái chết có thể lấy đi khỏi bạn. Cái mà cái chết sẽ làm, thì thiền nhân làm theo cách riêng của mình, một cách tự nguyện. Biết rõ điều đó - rằng cái này sẽ bị lấy đi - người đó buông xuôi nó.

Hiện hữu một mình là cực kì đẹp. Không có gì so sánh được với nó. Cái đẹp của nó là cái đẹp tối thượng, vĩ đại của nó là vĩ đại tối thượng, sức mạnh của nó là sức mạnh tối thượng.

Quay về nhà đi. Và con đường là: bạn sẽ phải chịu đựng cô đơn trước hết. Chịu đựng nó đi, đi qua nó. Bạn phải trả giá cho phúc lạc sẽ là của bạn - bạn phải trả giá cho nó. Việc chịu đựng đơn độc này chính là việc trả giá cho nó. Bạn sẽ được lợi vô cùng.

Câu hỏi thứ hai

Thầy nói các sannyassin chỉ lo lắng về bản thân họ thôi - và họ làm điều đó! Ở Arica chúng tôi có điều được biết tới là thống nhất nhóm. Qui tắc là thế này: Nhóm chỉ lên cao tới mức của thành viên thấp nhất của nhóm. Do đó tiến hoá của chúng tôi là

gắn bó lẫn nhau. Nhân loại là một thể; sao nhấn mạnh vào tính cá nhân nhiều hơn tính toàn thể?

Vâng, chúng ta là một phần của nhau. Không chỉ nhân loại là một, sự tồn tại là một. Nhưng tính một này có thể được cảm thấy ở hai mức: một mức là trong vô thức sâu và mức kia là trong siêu thức. Hoặc bạn phải trở thành cái cây - thể thì bạn là một với cái toàn thể; hoặc bạn phải trở thành vị phật - thể thì bạn là một với cái toàn thể. Giữa hai điều này bạn không thể là một với cái toàn thể được.

Ý thức mang tính cá nhân, vô thức mang tính toàn thể; siêu thức mang tính toàn thể, ý thức mang tính cá nhân. Cho nên nếu chỗ nào đó ở Arica hay chỗ nào đó khác họ dạy bạn là một phần của nhóm, bạn sẽ trở nên vô thức. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ tụt về ý thức của mình. Chừng nào bạn còn chưa trở thành vị phật, bạn không thể trở thành cái một được, bạn không thể biết tới cái một thực của cái toàn thể.

Cái một thực của cái toàn thể chỉ có thể được biết tới theo hai cách: hoặc là trở thành vô thức, đánh mất đi ý thức của bạn - tính cá nhân bị mất; hoặc vượt ra ngoài ý thức - thể thì tính cá nhân của bạn bị mất.

Đó là lí do tại sao đám đông lại hấp dẫn mọi người nhiều thế. Bạn đã bao giờ thấy mọi người trong đám đông chưa, họ trông sung sướng thế nào? Người Mô ha mét giáo sẽ phá huỷ đền thờ, hay người Hindus sẽ giết người Mô ha mét giáo - nhìn sự sung sướng làm sao, sôi sùng sục, phát toả năng lượng. Những người đờ đẫn... bạn đã thấy họ trước đây, bước đi trên phố - đờ đẫn, chết. Bây giờ bỗng nhiên họ đã trở thành sống động - hò hét, trêu đùa lẫn nhau, xô lên phía trước, cứ dường như cái gì đó đẹp đẽ đang sắp xảy ra.

Sao mọi người lại cảm thấy sung sướng thế trong đám đông? Sao sung sướng trong đám đông lại trở nên lây nhiễm thế? Bởi vì trong đám đông họ rơi xuống, họ trở thành vô ý thức. Họ làm mất tính cá nhân của mình, họ hội nhập tính cá nhân của mình. Bằng việc vứt bỏ ý thức của mình họ vứt bỏ tính cá nhân của mình. Thế thì họ sung sướng, thể thì không có lo nghĩ, thể thì không có trách nhiệm.

Bạn đã bao giờ quan sát sự kiện là các cá nhân không phạm tội ác lớn trong thế giới không? Tất cả những tội ác lớn đều do đám đông phạm phải, không bao giờ bởi các cá nhân. Quân đội có thể phạm phải hàng triệu tội ác. Hỏi từng cá nhân của quân đội đó và họ sẽ bắt đầu cảm thấy có trách

nhệm. Hỏi họ, 'Một mình anh có thể làm điều đó được không?' Họ sẽ nói, 'Không. Làm sao tôi có thể làm điều đó một mình được? Đây là đám đông, tôi trở nên bị mất hút trong đó. Tôi quên mất bản thân mình. Tâm trạng đám đông, trong đám người quá lớn. Tôi bị mất hút. Đám đông đang làm điều gì đó, tôi đơn giản trở thành một phần của nó. Tôi đã không làm điều đó.' Hỏi một người Mô ha mét giáo, 'Anh có thể đốt đền hay giết người Hindus được không?' Hỏi người Hindus, 'Anh có thể sát hại người Mô ha mét giáo được không - riêng cá nhân anh thôi?'

Đây là phép màu, nhưng chúng ta không quan sát điều đó. Không cá nhân người Mô ha mét giáo nào xấu cả, không cá nhân người Hindu giáo nào xấu cả... cá nhân là những người đẹp đẽ, vì mọi người bao giờ cũng đẹp. Trong đám đông bỗng nhiên họ đổi khuôn mặt mình... sự biến hình xảy ra. Họ không còn là cá nhân nữa, họ không còn là con người có ý thức nữa; họ bị mất đi. Thế rồi đám đông có cách riêng của nó, không ai có thể điều khiển được nó.

Thế thì tất nhiên, Arica là đúng - Qui tắc là thế này: nhóm chỉ lên cao tới mức của cá nhân thấp nhất của nó. Đó là lí do tại sao tôi lại nói đừng trở thành thành viên của nhóm. Bằng không bạn sẽ ở thấp như thành viên thấp nhất. Trở thành cá nhân đi. Trong nhóm bạn bao giờ cũng sẽ tụt xuống mẫu số thấp nhất.

Điều đó là tự nhiên, điều đó rất khoa học. Nếu bạn bước đi cùng một nhóm một trăm người, thì người đi chậm nhất sẽ quyết định tốc độ. Bởi vì người chậm nhất không thể đi nhanh hơn được, người đó có giới hạn của mình. Và nếu nhóm phải vẫn giữ là một nhóm thì nhóm phải đi cùng với người chậm nhất. Người đi nhanh hơn có thể đi chậm lại, nhưng người đi chậm hơn thì không thể trở nên nhanh được; người đó có giới hạn của mình.

Nhóm bao giờ cũng bị cai quản bởi người ngu. Người ngu không thể trở nên thông minh được, nhưng người thông minh thì có thể dễ dàng rơi lại và trở thành ngu. Bạn đã từng thấy người ngu nào làm điều gì thông minh bao giờ chưa? Nhưng bạn đã thấy nhiều người thông minh làm những hành động ngu xuẩn, hành động ngốc nghếch. Bất kì lúc nào bạn cũng có thể trở thành ngu, nhưng lại không dễ thế để trở nên khôn ngoan mọi khoảnh khắc. Người ngu rất nhất quán - người đó vẫn còn ngu. Người đó không thể thỉnh thoảng thông minh được, điều đó là không thể được. Nhưng người khôn ngoan thì lại không nhất quán thế; đôi khi người đó trở

lại, trở thành ngu. Có những khoảnh khắc ngu xuẩn trong cuộc sống của người đó. Có những ngày nghỉ trong cuộc sống người đó khi người đó xả hơi chút ít và không bận tâm tới khôn ngoan của mình.

Nếu bạn bị buộc với một người thấp hơn bạn trong tiến hoá, thế thì bạn sẽ phải đi cùng người đó. Tất nhiên người đó không thể bước đi cùng bạn được. Do đó tôi nói tôi cũng tin vào qui tắc này, nhưng tôi diễn giải nó theo cách khác. Qui tắc này hoàn toàn đúng - Nhóm chỉ lên cao tới mức của người thấp nhất của nhóm thôi. Cho nên nếu bạn muốn đi lên cao, xin nhớ lấy - đừng bao giờ trở thành thành viên của bất kì nhóm nào. Nhớ lấy vẫn còn là cá nhân. Thế thì bạn tự do đi theo nhịp riêng của mình. Thế thì bạn hoàn toàn tự do đi một mình. Trong nhóm bạn bị buộc lại.

Và tất nhiên, người ngu có khuynh hướng tạo thành nhóm bởi vì một mình họ không thể dựa vào bản thân mình được. Họ sợ, họ không có thông minh nào. Họ biết rằng một mình họ sẽ bị lạc. Họ có khuynh hướng tạo thành nhóm, đám đông. Cho nên bất kì khi nào nhà thờ tồn tại, bất kì khi nào giáo phái tồn tại, chín mươi chín phần trăm nó bao gồm người ngu. Nó phải như vậy. Họ quyết định chính sách của tôn giáo, chính trị và mọi thứ.

Nhận biết về sự thống trị của quần chúng này và tỉnh táo. Bởi vì trong bạn cũng có những khoảnh khắc, những khoảnh khắc ngu xuẩn, khi bạn muốn thành thoi. Thế thì bạn không chịu trách nhiệm, thế thì không có lo nghĩ. Thế thì bạn bao giờ cũng có thể đổ trách nhiệm lên nhóm. Bạn bao giờ cũng có thể nói, 'Tôi có thể làm được gì nào? Tôi bước đi cùng nhóm, và nhóm đi chậm, cho nên tôi đi chậm. Thành viên chậm nhất đang quyết định mọi thứ.'

Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành, hãy một mình. Nếu bạn thực sự muốn tự do, có trách nhiệm đi. Do đó tôi nhấn mạnh vào tính cá nhân. Điều đó không có nghĩa là tôi không biết rằng vũ trụ là một. Nhưng có hai cách để biết nó: hoặc tụt xuống dưới ý thức, thế thì vũ trụ là một - nhưng thế thì bạn không biết nó bởi vì bạn đã tụt xuống dưới ý thức; hay, vươn lên trên ý thức, trở thành siêu thức, trở nên chứng ngộ, trở thành vị phật. Thế thì bạn cũng biết rằng cái toàn thể là một, nhưng thế thì cái toàn thể không thể lôi bạn xuống được. Thực tế vị phật bắt đầu lôi cái toàn thể lên.

Trong trạng thái vô thức, cái thấp nhất xác định tỉ lệ trưởng thành. Trong trạng thái siêu thức cái cao nhất, cái lớn nhất quyết định. Vị Phật kéo bạn lên. Chính sự hiện diện của ông ấy kéo bạn lên tới những đỉnh cao còn

chưa được biết tới với bạn, chưa từng được mơ tới. Thế thì cái cao nhất trở thành nhân tố quyết định.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào tính cá nhân, và chúng ta bao giờ cũng nhấn mạnh vào việc tìm ra thầy riêng hơn là trở thành một phần của bất kì nhóm nào. Có liên hệ cá nhân với một thầy đi. Thế thì cái cao nhất xác định cuộc sống của bạn; thế thì bạn có thể được thầy kéo lên. Trong một nhóm, cái thấp nhất sẽ xác định cuộc sống của bạn.

Đừng là người Hindu. Nếu bạn có thể tìm thấy Krishna, nhất định đi theo - nhưng đừng là người Hindu giáo. Đừng là người Ki tô giáo. Nếu bạn có thể tìm thấy Jesus ở đâu đó, chạy xô về ông ấy, quên hết tất cả đi... Nhưng nếu bạn không thể tìm ra một Jesus, đừng là người Ki tô giáo, bởi vì Ki tô giáo là đám đông. Jesus là siêu cá nhân. Tìm ra một thầy và sống trong satsang với thầy, sống trong sự hiện diện của thầy - và để nó là mối liên hệ cá nhân.

Tôi cho bạn tính chất sannyas. Bạn không trở thành một phần của bất kì nhà thờ nào, bạn không trở thành một phần của bất kì đám đông nào. Mối quan hệ của bạn mang tính cá nhân với tôi. Có hàng nghìn sannyasin, nhưng từng sannyasin đều có liên hệ cá nhân với tôi. Bạn không có liên hệ với sannyasin khác chút nào, nhớ lấy. Mối quan hệ của bạn là với tôi... một cách cá nhân, một cách riêng tư.

Bạn không có quan hệ với các sannyasins như một nhóm. Không có nhu cầu. Bạn tất cả chỉ có quan hệ với tôi một cách cá nhân, và tất nhiên bạn có quan hệ theo cách nào đó với nhau, nhưng điều đó là bởi vì tôi. Mối quan hệ đó là không trực tiếp, nó là thông qua tôi.

Và tôi muốn bạn trở nên ngày một cá nhân hơn. Một ngày nào đó bạn sẽ trở thành vũ trụ, nhưng đó là hi vọng, nó chưa phải là thực tại - chưa phải dành cho bạn. Và nếu bạn muốn làm cho nó thành thực tại, bạn sẽ phải trở nên ngày một ý thức hơn - ý thức cao tới mức một ngày nào đó ý thức không được cần tới nữa. Bạn đã trở thành ý thức tới mức ý thức không còn được cần tới nữa, bạn có thể gạt nó sang bên.

Đi và xem người say bước đi trên phố. Người đó đã làm gì? Người đó đã làm cùng điều như vị phật. Quan sát vị phật và quan sát người say - họ cả hai đều làm cùng một điều. Người say đã rơi vào vô thức và trở thành một phần của vũ trụ. Người đó đã uống rượu để làm chìm ngập ý thức và lo

nghĩ, tính cá nhân của mình. Người đó đã trở thành một phần của vô thức tập thể.

Và thế rồi có Phật, bước đi với vẻ duyên dáng, với vẻ đẹp, với sự vĩ đại của ông ấy. Ông ấy cũng đã biến mất - nhưng không giống người say. Ông ấy đã không tụt xuống dưới nhân loại, ông ấy đã vượt ra ngoài nhân loại. Cả hai theo một cách nào đó là tương tự, bởi vì cả hai đều không là cá nhân. Cho nên người say có cái gì đó tương tự như vị phật - cả hai đều không là cá nhân. Vậy mà bạn không thể tìm thấy được hai người ở xa nhau thế, ở các cực đoan thế - thế mà họ lại có cái gì đó tương tự.

Hay, lấy một ví dụ khác. Patanjali nói rằng ngủ và samadhi (định), ngủ say và samadhi, là giống nhau. Bởi vì trong samadhi cá nhân biến mất và trong giấc ngủ say cá nhân cũng biến mất. Trong giấc ngủ say bạn trở thành một phần của vô thức, vô thức tập thể. Trong samadhi bạn trở thành một phần của siêu thức tập thể.

Chúng là tương tự và vậy mà chúng là các cực điểm, các cực đối lập. Sự tương tự chỉ là một - rằng trong cả hai bản ngã biến mất. Nhưng nó biến mất theo những cách khác nhau. Trong giấc ngủ bạn lại trở thành giống như cây cỏ. Bạn sống vô vị, bạn giống như tảng đá; bạn không có tính cá nhân nào.

Trong samadhi bản ngã bị vứt bỏ. Bây giờ bạn không có giới hạn nào, không định nghĩa, bạn được hội nhập với cái toàn thể - nhưng được hội nhập với cái toàn thể trong nhận biết vô cùng. Bạn không ngủ. Lo nghĩ đã biến mất, bởi vì lo nghĩ chỉ tồn tại với bản ngã. Cho nên có hai cách để vứt bỏ lo nghĩ - hoặc trở thành một phần của một nhóm, hoặc trở thành một phần của bình diện siêu thức.

Người Aricans nói điều gì đó đúng, nhưng điều họ làm lại tuyệt đối sai.

Thầy nói các sannyassin hãy chỉ lo lắng về bản thân họ thôi - và họ làm điều đó!

Vâng, tôi nói với họ hãy chỉ lo nghĩ về phần họ thôi, bởi vì ngay bây giờ điều đó nên là mối quan tâm duy nhất của họ. Nếu họ bắt đầu lo nghĩ về toàn thể giới thì họ sẽ không có khả năng làm gì cả. Thậm chí lo nghĩ về bản thân mình cũng là quá nhiều rồi. Gạt bỏ những lo nghĩ đó cũng là quá nhiều rồi, điều đó là khó, và nếu bạn lo nghĩ về toàn thể thế giới thì

không có cách nào thoát ra khỏi nó cả. Thế thì bạn có thể chắc chắn bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn lo nghĩ.

Và đừng nghĩ cho dù là một khoảnh khắc rằng bạn đang giúp cho thế giới bằng việc lo nghĩ về nó. Bạn chẳng giúp gì thế giới bằng việc lo nghĩ về nó, bởi vì người lo không thể giúp được ai cả. Người đó là lực huỷ hoại.

Cho nên trước hết giảm nỗi lo xuống mức tối thiểu đi. Tức là, hạn chế nỗi lo của bạn vào bản thân mình thôi, thế là đủ rồi. Tuyệt đối ích kỉ. Vâng, đó là điều tôi nói đây - tuyệt đối ích kỉ nếu bạn muốn giúp đỡ người khác. Nếu một ngày nào đó bạn muốn thực sự vị tha, thì vị kỉ đã.

Trước hết thay đổi con người bạn. Trước hết tạo ra ánh sáng bên trong trái tim bạn, trở nên toả sáng. Thế thì bạn có thể giúp được người khác. Và bạn sẽ có khả năng giúp đỡ mà không lo lắng. Bởi vì lo lắng chẳng bao giờ giúp được ai cả. Ai đó sắp chết và bạn ngồi bên cạnh người đó và bạn lo lắng. Điều đó sẽ giúp đỡ thế nào được? Nếu bệnh nhân sắp chết và bác sĩ lo lắng, điều đó sẽ chẳng giúp ích gì. Bác sĩ lo lắng bao nhiêu cũng là vô ích. Ông ấy phải làm điều gì đó.

Và khi bệnh nhân sắp chết, cần có bác sĩ biết cách không lo lắng. Chỉ thế thì ông ấy mới có thể có ích, bởi vì chỉ thế thì chẩn đoán của ông ấy mới rõ ràng hơn, đúng đắn hơn. Đó là lí do tại sao nếu bạn ốm và chồng bạn là bác sĩ, anh ấy sẽ không có ích gì nhiều, bởi vì anh ấy sẽ lo lắng quá nhiều về bạn. Cần có ai đó là người khách quan.

Đứa trẻ cần mổ. Bố nó có thể là nhà giải phẫu lớn, nhưng ông ấy không được phép mổ cho đứa con bởi vì ông ấy sẽ lo lắng quá nhiều. Tay ông ấy sẽ run - con của ông ấy mà; ông ấy không thể chỉ là người quan sát. Ông ấy không thể khách quan được, ông ấy bị dính líu quá nhiều. Ông ấy sẽ giết chết đứa trẻ. Cần nhà giải phẫu nào đó khác, người có thể vẫn còn vô tư, người có thể vẫn còn ở xa xăm, xa rời, cách xa, không lo lắng.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn giúp cho nhân loại, trước hết bạn phải trở thành không lo lắng. Và để trở nên không lo lắng trước hết bạn phải vứt bỏ những lo nghĩ không cần thiết. Đừng nghĩ tới thế giới vội. Thế giới vẫn tiếp tục điều đó và nó sẽ tiếp tục điều đó. Đừng ngu xuẩn. Tất cả những người không tưởng đều có chút ít ngu xuẩn - họ mong đợi cái gì đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, chưa bao giờ xảy ra cả.

Tất cả mọi điều đều là có thể - hiện thực đi, khoa học đi - tất cả mọi điều có thể là ở chỗ bạn có thể siêu việt lên trên lo lắng. Cho nên lo về bản

thân mình đi và tìm ra cách vượt lên trên chúng đi, vượt ra ngoài chúng. Khi bạn đã vượt ra ngoài rồi, bạn có thể cực kì có ích cho thế giới.

Câu hỏi thứ ba

Phần lớn thời gian tôi cảm thấy dường như mình chỉ tồn tại trong con mắt của người khác, dường như tôi phản ứng lại mong đợi của họ về tôi. Tôi cảm thấy không phải là tôi đã siêu việt lên trên bản ngã, nhưng dường như tôi không có bản ngã, không có bản thể, không bản chất. Tôi cảm thấy không thực thể. Tôi ở đâu đây? Tôi có thể làm gì - hay không làm gì?

Điều đầu tiên - không chỉ bạn tồn tại trong con mắt của người khác đâu; mọi người đều tồn tại theo cách đó. Đó là cách thức thông thường của sự tồn tại. Bạn dùng người khác làm tấm gương. Ý kiến của người khác trở thành rất quan trọng, có giá trị mệnh mông - bởi vì chúng định nghĩa ra bạn.

Ai đó nói bạn đẹp; trong khoảnh khắc đó bạn trở thành đẹp. Ai đó nói bạn ngu; trong khoảnh khắc đó bạn bắt đầu nghi ngờ - có thể bạn là người ngu thật. Bạn có thể bực mình, bạn có thể phủ nhận, nhưng sâu bên dưới bạn đã trở nên nghi ngờ về thông minh của mình. Ai đó nói bạn thánh thiện thể và bạn bắt đầu hành xử như người thánh thiện, bởi vì bạn phải giữ hình ảnh của mình.

Một khi xã hội đã quyết định rằng bạn là tội đồ, thì bạn bắt đầu cư xử như tội đồ. Bởi vì bây giờ phông có ích gì nữa? Họ đã quyết định rằng bạn là tội đồ rồi mà. Dù bạn có là tội đồ hay không thì cũng chẳng thành vấn đề gì mấy, cho nên sao không là tội đồ đi cho rồi? Một khi một người vào tù, người đó trở thành khách thăm vĩnh viễn ở đó; người đó cứ tới đó mãi. Một khi xã hội đã biết rằng người đó là tội đồ và người đó đã bị trừng phạt, một khi người đó đã bị dán nhãn là tội đồ, thì người đó quyết định, 'Bây giờ thì phông còn có ích gì?'

Các nhà tâm lí nói rằng nếu trong gia đình bạn bị đối xử như người ngu hay như anh hề, thì dần dần bạn bắt đầu đóng vai đó. Bạn phải chấp nhận nó bởi vì bạn không biết mình là ai. Ít nhất mọi người cũng gọi là đồ ngu; họ cho bạn một định nghĩa nào đó. Bạn có thể tin vào họ. Một khi một đứa nhỏ được bảo rằng nó là ngu - ở nhà, ở trường - thì nó bắt đầu cư xử theo

cách ngu xuẩn, bởi vì điều đó trở thành định nghĩa của nó. Bằng không thì nó không biết mình là ai.

Điều đầu tiên cần hiểu - không chỉ bạn đang tồn tại chỉ trong con mắt người khác đâu; mọi người đều tồn tại trong con mắt của người khác. Đây là thế giới. Đây là điều ở Ấn Độ chúng ta gọi thế giới là maya, ảo tưởng. Bạn tồn tại trong con mắt người khác và người khác tồn tại trong con mắt của bạn. Đó là lừa dối lẫn nhau. Họ không biết họ là ai, bạn không biết bạn là ai. Bạn định nghĩa họ, họ định nghĩa bạn. Đó là thủ đoạn qua lại. Họ chơi trò định nghĩa bạn; bạn chơi trò định nghĩa họ. Và tất cả các định nghĩa đều là giả, bởi vì linh hồn bạn chưa bao giờ được phản chiếu trong con mắt của bất kì ai.

Nếu bạn muốn biết mình là ai, bạn thậm chí sẽ phải nhắm mắt mình lại - bạn sẽ phải đi vào bên trong. Bạn sẽ phải quên đi cả thiên hạ, bạn sẽ phải quên đi điều họ nói về bạn. Bạn sẽ phải đi sâu vào bên trong mình và đương đầu với thực tại riêng của mình.

Đó là điều tôi đang thuyết giảng ở đây - đừng phụ thuộc vào người khác, đừng nhìn vào mắt họ. Không có manh mối nào trong mắt của họ đâu. Họ vô nhận biết cũng như bạn vậy - làm sao họ có thể định nghĩa được bạn?

Tôi đã nghe nói về hai nhà chiêm tinh mọi sáng thường hay ra chợ của thị trấn nào đó để ngồi đó và nói cho mọi người về tương lai của họ. Vào buổi sáng họ sẽ tới và chia tay mình ra cho nhau, chỉ để biết tương lai riêng của mình, điều gì sẽ xảy ra vào ngày hôm đó, liệu họ có kiếm được tiền hay không. Và nhà chiêm tinh này sẽ nói về nhà chiêm tinh kia, và người kia sẽ nói về người này, và họ cả hai đều sung sướng. Điều đó tất nhiên là không mất tiền, bởi vì cả hai đều phục vụ cho nhau. Bây giờ, những người đó đang tiên đoán về tương lai của người khác đấy!

Một lần chuyện xảy ra, tôi ở trong một thành phố và vài người bạn đưa một nhà chiêm tinh rất nổi tiếng tới gặp tôi. Ông ấy chỉ xem tay cho nếu bạn trả cho ông ấy một nghìn lẻ một ru pi. Ông ấy cứ nghĩ rằng tất nhiên ông ấy được trả tiền. Ông ấy nhìn tay tôi và thế rồi ông ấy đòi tiền. Tôi nói, 'Ông không thể thấy được rằng tôi sẽ không trả tiền sao? Ông không thể thấy được chừng đó sao? Nếu ông mà là nhà chiêm tinh thực sự và ông biết tương lai của tôi, thì ông ít nhất cũng phải biết tương lai của ông chứ.'

Các bạn đang nhìn vào mắt nhau để xem mình là ai. Vâng, phản xạ nào đó có đấy, khuôn mặt của bạn được phản xạ đấy. Nhưng khuôn mặt của bạn

không phải là bạn; bạn còn ở xa đằng sau khuôn mặt đó. Khuôn mặt của bạn đã thay đổi nhiều tới mức bạn không thể là khuôn mặt của mình được.

Bạn có nhớ bạn trông như thế nào vào ngày đầu tiên khi bạn vào bụng mẹ bạn không? Chẳng có khuôn mặt nào cả. Bạn có đó, nhưng không có mặt. Bạn không thể nào được thấy bằng mắt trần; chỉ kính hiển vi mới giúp cho thấy được. Và không có mặt đâu, bạn chỉ là một thân thể, một tế bào. Nhưng bạn có đó.

Thế rồi bạn bắt đầu lớn lên và nhiều khuôn mặt trôi qua. Và thế rồi bạn được sinh ra. Nếu ai đó đem bức ảnh của bạn vào cái ngày bạn được sinh ra đó, bạn có cho rằng bạn sẽ có khả năng nhận ra đó là bạn không? Vâng, nếu ai đó nói - mẹ bạn và bố bạn - rằng đây là bạn, thì bạn có thể tin, nhưng bạn không thể nhận ra được rằng đây là bạn. Thay đổi thường xuyên... khuôn mặt bạn là một luồng. Nó cứ thay đổi mọi ngày, mọi khoảnh khắc.

Bạn không phải là khuôn mặt. Đầu đó sâu bên dưới được giấu kín là tâm thức bạn; nó chưa bao giờ được phản xạ vào trong mắt của bất kì ai. Vâng, vài điều có được phản xạ: hành động của bạn. Bạn làm điều gì đó; điều đó được phản xạ trong mắt người khác. Nhưng việc làm của bạn không phải là bạn. Bạn còn vĩ đại hơn nhiều so với hành động của bạn.

Hành động chỉ giống như lá khô, lá úa rơi xuống từ trên cây. Hành động giống như lá khô, lá chết rơi rụng đi khỏi bạn - nó không phải là bạn. Trong hành động của bạn không có định nghĩa nào về bạn cả. Cứ dường như là bạn đi dưới cái cây và thu nhặt tất cả những lá khô và bạn nghĩ bạn đã biết cái cây. Cái cây còn lớn lao hơn nhiều, sống động. Bất kì hành động nào, khoảnh khắc nó được hoàn thành, nó chết. Nó là một phần của quá khứ, nó không còn sống nữa, nó là cái lá chết.

Vâng, nhiều hành động xảy ra cho bạn như lá xảy ra cho cây. Nhưng chúng cứ xảy ra. Và có những khoảnh khắc khi tất cả các lá đều rơi rụng đi và cây trơ trụi còn lại, trần trụi nổi trên trời... không lá. Cho nên lá không thể định nghĩa ra cây được, chúng tới rồi đi. Đến mùa rụng lá chúng biến mất, đến mùa xuân chúng lại tới. Tán lá lớn lại tới, màu lục lớn lại tới, hoa lớn lại tới - nhưng cây là cái gì đó khác.

Bạn là sự hiện hữu đó - cái cây. Hành động tới và đi; hành động không định nghĩa ra bạn, chúng được phản xạ. Và thực tế mọi người không nói về hành động của bạn đâu, họ nói về diễn giải của họ về hành động của bạn. Họ không nói điều bạn đã làm, họ lập tức đánh giá nó. Chẳng hạn, nếu bạn

giận, họ nghĩ bạn đang làm điều gì đó xấu. Họ không phản xạ giận dữ của bạn, họ phản xạ thái độ của họ về cơn giận.

Bây giờ nghiên cứu hiện đại về tâm trí con người nói rằng giận dữ là đẹp, nó không xấu, thực tế kìm nén giận dữ mới xấu - đó là diễn giải mới. Nếu bạn kìm nén giận dữ nó trở thành hận thù - hận thù là giận dữ bị kìm nén thường xuyên. Nếu bạn đơn giản bày tỏ giận dữ của mình thì bạn không bao giờ tích lũy giận dữ đủ để tạo ra hận thù.

Cũng giống như đứa trẻ nhỏ - trong một khoảnh khắc nó giận dữ thế, bốc lửa, cứ dường như nó có thể phá hủy toàn thế giới, và khoảnh khắc tiếp nó lại chơi với cùng đứa trẻ đó, hay ngồi vào lòng bạn, cười rinh rích - nó đã quên hoàn toàn. Nó không mang ác ý, nó không mang hận thù. Bất kỳ cái gì tới, đều trôi qua. Giận dữ tới như làn gió thoảng và qua đi.

Nếu bạn kìm nén giận dữ thế thì bạn cứ chùng chất nó, bên trong nó cứ tích lũy lại. Nó trở thành mủ, và thế rồi nó bùng nổ một ngày nào đó thành hận thù. Người dễ dàng nổi cơn giận thì không bao giờ có thể giết người được. Người không bao giờ trở nên giận và bao giờ cũng trong kiểm soát - cảnh giác với người đó. Người đó có thể giết người một ngày nào đó bởi vì người đó đang tích lũy.

Bây giờ, đây là diễn giải mới. Tôi không nói liệu điều này là đúng hay sai, tôi đơn giản nói cách diễn giải thay đổi. Trong quá khứ, giận dữ là xấu và người giận dữ là người ác. Bây giờ Phong trào tiềm năng nhân bản đã tạo ra một cách diễn giải mới. Họ nói giận dữ là tốt, nó đơn giản chỉ ra sự sống động; nó là năng lượng thuần khiết, nó là việc trao đổi; nó là tự nhiên, nó mang tính con người, không có gì sai trong nó, đừng kìm nén nó - hãy tận hưởng nó.

Tâm lý học mới nói nếu bạn tận hưởng giận dữ thì bạn sẽ trở nên có nhiều khả năng hơn để tận hưởng tình yêu. Tâm lý học cũ hay nói rằng nếu bạn trở nên giận dữ thì bạn sẽ đánh mất tất cả tình yêu, thế thì tình yêu của bạn sẽ biến mất. Bây giờ cách diễn giải đã thay đổi hoàn toàn. Bây giờ nếu bạn kìm nén giận dữ thì bạn sẽ trở thành ghét bỏ; hận thù sẽ được tích lũy. Và nếu bạn diễn đạt giận dữ, nó không là gì ngoài việc diễn đạt của tình yêu.

Thực tế bạn trở nên giận dữ chỉ với người bạn chăm sóc tới, bằng không bạn không bận tâm. Con bạn đang làm điều gì đó; bạn trở nên giận dữ bởi vì bạn chăm sóc, bởi vì bạn yêu. Vợ bạn đang làm điều gì đó; bạn trở nên giận dữ bởi vì bạn yêu, bạn chăm sóc. Vợ hàng xóm đang làm cùng

một điều. Cứ để cô ấy làm - ai bận tâm? Bạn chưa bao giờ trở nên giận dữ bởi vì không có quan hệ. Giận dữ là mối quan hệ.

Lại để tôi nhắc bạn tôi không nói ai đúng, ai sai. Tôi đơn giản nói rằng cách diễn giải thay đổi và mọi người không phản xạ bạn hay hành động của bạn; họ phản xạ cách diễn giải của họ. Bây giờ nếu một người truyền thống, kiêu cổ mà quan sát bạn giận dữ, trong cơn cáu kỉnh, nhảy lên và đi lại và ném đồ đạc, người đó sẽ nói bạn điên. Còn người nhân văn sẽ nói bạn là con người.

Tôi đã nghe:

Cô y tá trẻ vừa mới hoàn thành khoá huấn luyện và không may bắt gặp một bệnh nhân đặc biệt khó tính vào ngày đầu tiên trong khu bệnh viện. Ông ta phàn nàn về mọi thứ, cứ mong đợi mọi người phục vụ mọi nhu cầu của ông ta không chậm trễ, và nói chung bản thân ông ta là mối phiền hà lớn.

Cô y tá đáng thương mệt mỏi quá sức chịu đựng và, nhớ tới bài học về mối quan hệ y tá - bệnh nhân, cuối cùng mất hết sự kiểm soát và bực tức thốt lên, 'A cái ông này - ông con người này!'

Bây giờ thậm chí 'con người' cũng có thể được dùng trong một câu kết án: 'A cái ông này - ông con người này!' Điều đó tùy thuộc vào cách diễn giải của bạn.

Bản thể bạn chưa bao giờ được phản ánh trong con mắt của người khác. Bản thể bạn phải đi tới biết chỉ theo một cách - và đó là bằng việc nhắm mắt lại với mọi tấm gương. Bạn phải đi vào trong sự tồn tại nội tâm riêng của mình, đối diện trực tiếp với nó. Không ai có thể cho bạn ý tưởng nào về nó, nó là gì. Bạn có thể biết nó, nhưng không từ người khác. Nó không bao giờ có thể là tri thức vay mượn, nó chỉ có thể là kinh nghiệm trực tiếp, việc kinh nghiệm trực tiếp, tức khắc.

Cho nên, đừng lo nghĩ về nó.

"Tôi cảm thấy không phải là tôi đã siêu việt lên trên bản ngã, nhưng dường như tôi không có bản ngã, không có bản thể, không bản chất. Tôi cảm thấy không thực thể. Tôi ở đâu đây?" Bạn đang ở ngay giữa hai thế giới này. Điều đó xảy ra cho mọi thiền nhân. Hừ? Bạn đã có sự đồng nhất được thu thập từ con mắt của người khác, được chọn lựa từ ý kiến của người khác. Thế rồi bạn bắt đầu đi vào bên trong; sự đồng nhất đó trở nên mơ hồ, mơ hồ hơn, bắt đầu biến mất. Bạn không biết mình là ai, và tất cả

mọi điều bạn biết về bản thân mình lại đang biến mất. Một ngày nào đó bạn đứng ở giữa.

Đây là khoảnh khắc chuyển dịch. Bạn còn chưa vào, và bạn đã rời xa khỏi cái bên ngoài. Bạn đang đứng ngay trên ngưỡng cửa. Thế giới không còn đó nữa, nhưng bạn cũng chưa hiện hữu. Trong khoảnh khắc này người ta cảm thấy rất không thực, chỉ là ảo ảnh, bởi vì người ta không có ý tưởng nào mình là ai, và tất cả mọi ý tưởng người ta đã có thì đều đã mất.

Và trong thực tế không ai có thể siêu việt lên trên bản ngã được bởi vì bản ngã không tồn tại. Khi chúng ta nói 'siêu việt lên trên bản ngã' điều đó đơn giản nghĩa là đi tới biết rằng bản ngã không tồn tại. Nó không phải là cái gì đó thực mà bạn có thể siêu việt lên trên hay bạn có thể vứt bỏ đi, nó là một ý tưởng không thực mà bạn chỉ phải hiểu ra. Chính việc hiểu đó là siêu việt.

Bây giờ để tôi nhắc lại toàn bộ câu hỏi.

Phần lớn thời gian tôi cảm thấy dường như mình chỉ tồn tại trong con mắt của người khác, dường như tôi phản ứng lại mong đợi của họ về tôi. Tôi cảm thấy không phải là tôi đã siêu việt lên trên bản ngã, nhưng dường như tôi không có bản ngã, không có bản thể, không bản chất. Tôi cảm thấy không thực thế. Tôi ở đâu đây? Tôi có thể làm gì, hay không làm gì?

Bạn đang trên ngưỡng đấy. Bạn đã đi tới hiểu ra rằng sự đồng nhất của bạn trong con mắt của người khác là giả tạo. Do đó bạn không thể tạo ra được bản ngã của mình. Chính thức ăn cho bản ngã đã biến mất. Bạn cảm thấy không thực. Bản ngã đã từng là thực tại duy nhất của bạn cho tới giờ, và bạn cảm thấy mất đi, bạn không biết mình là ai, nhưng tôi biết bạn ở đâu. Bạn đang ở ngay chính giữa của hai thế giới - thế giới này và thế giới kia. Bạn đang ở ngay khoảnh khắc chuyển đổi giữa sansara và sannyas - giữa thế giới và việc từ bỏ thực.

Bây giờ, vào khoảnh khắc này bạn không được mong đợi phải làm gì, bởi vì bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ đưa bạn trở lại trong thế giới. Việc làm đưa mọi người vào trong thế giới. Chẳng ai mong đợi bạn phải làm cái gì cả. Bạn không định làm gì, bạn đơn giản chờ đợi và quan sát, không làm. Không làm sẽ có tác dụng.

Đừng làm gì cả và đừng cố gắng thay đổi tình huống này, bởi vì nếu bạn cố gắng thay đổi nó thì bạn sẽ lại rơi về thế giới quen thuộc đã biết riêng của mình; bạn sẽ lại níu bám lấy sự đồng nhất cũ của mình. Bạn đơn giản chờ đợi. Chỉ bằng việc chờ đợi, và dần dần bạn sẽ trượt vào trong thế giới nội tâm. Chẳng cần làm cái gì về nó cả, chỉ vô làm mới có tác dụng.

Điều đó cũng giống như dòng suối bị ngàu bùn. Bạn làm gì để làm trong lại dòng suối? Bạn đơn giản ngồi trên bờ; dần dần cát bụi lắng xuống. Dòng suối lại tuôn chảy trong veo, trong như pha lê. Chỉ chờ đợi thôi. Ngồi ở giữa hai thế giới này. Tôi biết điều đó rất bất tiện, rất không thoải mái. Người ta muốn có thực tại nào đó, và điều đó lại rất không thực. Nhưng chờ đợi đi.

Đây chính là điều, trên con đường, vẫn được gọi là khổ hạnh, *tapascharya*. Đây là điều gian nan, gian nan thực sự - khi người ta đang làm mất đi cái cũ mà cái mới còn chưa tới. Bạn đã lấy bước nhảy từ cái cũ và bạn còn chưa có khả năng tìm ra nơi tiếp đất - vẫn đang treo ở giữa, trong trạng thái lơ lửng. Điều đó không thoải mái, nhưng đợi đấy. Mọi sự sẽ tự chúng lắng đọng.

Trong thế giới bên trong, hành động là không được can thiệp; chỉ vô hành động mới có ích. Vô hành động chính là hành động của thế giới bên trong. Lão Tử gọi nó là vô vi - hành động vô hành động, hành động thụ động. Bạn không làm gì, bạn đơn giản chờ đợi và mọi sự xảy ra chỉ bởi chờ đợi của bạn.

Điều tốt là bạn cảm thấy được tự do với ý kiến của người khác. Là không thực còn tốt hơn là thực một cách giả tạo. Cái phi thực tại của bạn có cái thực tại trong nó. Khi bạn là thực trong con mắt của người khác, bạn là thực một cách giả tạo đấy. Bạn chỉ có vẻ là thực thôi, bạn không phải là thực. Và bây giờ bạn đã hiểu ra, nhận biết đi - cái bẫy thì lớn và ở mọi phía xung quanh, và mọi người đều sẵn sàng buộc bạn trở lại trong bẫy, bởi vì không ai muốn bạn thoát ra ngoài cái bẫy của họ. Bố muốn bạn làm mọi điều theo cách ông ấy muốn chúng xảy ra. Mẹ muốn bạn làm mọi điều như bà ấy muốn chúng được làm. Vợ có ý tưởng riêng của mình, con bạn, chúng có ý tưởng riêng của chúng. Và mọi người đều nghĩ rằng mình có manh mối đúng, và họ tất cả đều cứ làm cho bạn thành lảm cảm.

Tôi đã nghe:

Tám màn quen thuộc được đặt cẩn thận ở vị trí xung quanh giường của bệnh nhân, và người y tá đi vào cầm thước dây. Bệnh nhân vẫn còn im lặng

và không phản đối khi cô y tá đo anh ta từ đầu tới chân và từ vai nọ sang vai kia, nhưng không thể kìm mình được lâu hơn khi cô ta đo khoảng cách từ nệm trên giường tới chiều cao của dạ dày thay vì chiều rộng.

'Cô làm cái quái quỷ gì thế này, cô y tá?' anh ta hỏi một cách yếu ớt.

'Tôi đo anh để làm quan tài,' một lời đáp thật bất ngờ.

'Nhưng tôi đã chết đâu!'

'Anh im đi! Bác sĩ là đồ ngốc sao?'

Bây giờ, bác sĩ nói, mà bác sĩ thì biết rõ hơn liệu bạn chết hay sống. 'Anh im đi!' cô ta nói. 'Bác sĩ là đồ ngốc sao?'

Bất kì điều gì bạn làm cũng đều sai, bởi vì bạn sẽ đi ngược lại ý muốn của ai đó, ý tưởng của ai đó. Rất khó làm hài lòng tất cả mọi người, và nếu bạn cứ cố gắng làm hài lòng tất cả, bạn đơn giản sẽ làm phí hoài cuộc đời mình. Và không ai hài lòng cả, không ai có thể được hài lòng, không thể nào làm hài lòng cho mọi người.

Chấm dứt đáp ứng các mong đợi của người khác đi, bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể tự tử. Bạn không ở đây để hoàn thành mong đợi của bất kì ai và không ai khác ở đây để hoàn thành các mong đợi của bạn. Đừng bao giờ trở thành nạn nhân của mong đợi của người khác và đừng làm cho bất kì ai thành nạn nhân của mong đợi của bạn.

Đây là điều tôi gọi là tính cá nhân. Kính trọng tính cá nhân riêng của bạn và kính trọng tính cá nhân của người khác. Đừng bao giờ can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai và đừng cho phép bất kì ai can thiệp vào cuộc sống của bạn. Chỉ thế thì một ngày nào đó bạn mới có thể trưởng thành trong tính tâm linh.

Bằng không, chín mươi chín phần trăm mọi người đơn giản tự tử. Toàn thể cuộc sống của họ không là gì ngoài việc tự tử chậm chạp. Việc hoàn thành mong đợi này... ngày nào đó đấy là bố, ngày nào đó đấy là mẹ, ngày nào đó đấy là vợ, chồng, thế rồi đến con cái - họ cũng mong đợi. Bạn phải hoàn thành các mong đợi của họ. Thế rồi xã hội, tu sĩ và chính khách, và tất cả mọi người xung quanh đều mong đợi. Và bạn tội nghiệp ở đó, chỉ một người tội nghiệp - và toàn thể giới đang mong đợi bạn làm điều này điều nọ. Và nếu bạn không hoàn thành những mong đợi của họ... và bạn không thể nào hoàn thành tất cả mọi mong đợi của họ, bởi vì chúng mâu thuẫn.

Tôi đã ở trong một gia đình và tôi hỏi một cậu bé, 'Cháu định trở thành cái gì?'

Nó nói, 'Cháu không biết. Cháu nghĩ cháu sẽ phát điên.'

'Cháu định nói gì?'

Nó nói, 'Bố cháu muốn cháu trở thành kĩ sư, mẹ cháu muốn cháu trở thành bác sĩ. Bác cháu nói, "Là nhà kinh doanh đi, chỉ thế thì cháu mới có thể..."'

'Một bác khác, bác ấy nói làm thầy giáo bởi vì đó là nghề đơn giản nhất. Và cháu không biết. Nhưng điều này thì cháu biết - rằng nếu tất cả mọi mong đợi đều được hoàn thành thì cháu sẽ phát điên.'

Đó là cách nhiều người đã phát điên. Và khi tôi nói nhiều người đã phát điên, đừng tạo ra ngoại lệ về bản thân bạn. Bạn đã phát điên khi hoàn thành mong đợi của mọi người. Và bạn chẳng hoàn thành mong đợi của ai cả; chẳng ai hạnh phúc. Đây là cái đẹp đấy. Bạn bị mất, hoàn toàn bị phá huỷ, và không ai hạnh phúc cả. Bởi vì những người không hạnh phúc với bản thân mình thì không thể hạnh phúc theo bất kì cách nào. Bất kì cái gì bạn làm, họ sẽ tìm cách để bất hạnh với bạn, bởi vì họ không thể hạnh phúc được. Hạnh phúc là nghệ thuật mà người ta phải học. Điều đó chẳng liên quan gì tới việc bạn làm hay không làm.

Câu hỏi thứ tư

Nếu tình yêu trở nên bị phá huỷ trong hôn nhân, làm sao chúng tôi sống được nếu chúng tôi muốn chia sẻ tình yêu và ý nghĩ trên cơ sở hàng ngày, và cũng nêu ra chuyện con cái với cả mẹ và cha?

Tôi chưa bao giờ nói rằng tình yêu bị hôn nhân phá huỷ. Làm sao hôn nhân có thể phá huỷ được tình yêu? Vâng, nó bị phá huỷ trong hôn nhân, nhưng nó bị bạn phá huỷ chứ không phải bởi hôn nhân. Nó bị các bạn tình cùng phá huỷ. Làm sao hôn nhân có thể phá huỷ được tình yêu? Chính bạn mới là người phá huỷ nó, bởi vì bạn không biết tình yêu là gì. Bạn đơn giản giả vờ biết, bạn đơn giản hi vọng rằng bạn biết, bạn mơ rằng bạn biết, nhưng bạn không biết tình yêu là gì. Tình yêu phải được học; nó là kho báu lớn nhất có đó.

Nếu mọi người nhảy múa và ai đó bảo bạn, 'Lại đây và nhảy múa đi,' bạn nói, 'Tôi không biết nhảy.' Bạn không nhảy lên và bắt đầu nhảy múa và để mọi người nghĩ rằng bạn là một vũ công lớn. Bạn sẽ không tự chứng tỏ mình là anh hề đâu. Bạn sẽ không tự chứng minh mình là một vũ công.

Điều đó phải được học - duyên dáng của nó, chuyển động của nó. Bạn phải huấn luyện thân thể cho việc đó.

Bạn không đi và bắt đầu vẽ chỉ bởi vì bức vải vẽ đang có sẵn cùng chổi vẽ và hộp màu. Bạn không bắt đầu vẽ đâu. Bạn nói, "Tất cả mọi yêu cầu đều có ở đây rồi, cho nên tôi có thể vẽ." Bạn có thể vẽ - nhưng bạn sẽ không là hoạ sĩ theo cách đó đâu.

Bạn gặp một người đàn bà - bức vải vẽ có đó. Bạn ngay lập tức trở thành người yêu - bạn bắt đầu vẽ. Và cô ấy bắt đầu vẽ lên bạn. Tất nhiên cả hai bạn có thể chứng tỏ sự ngu xuẩn - những kẻ ngu được tô vẽ - và chẳng chóng thì chầy bạn hiểu điều đang xảy ra. Nhưng bạn không bao giờ nghĩ rằng tình yêu là nghệ thuật. Bạn được sinh ra mà không có nghệ thuật đó, nó chẳng liên quan gì tới việc sinh của bạn cả. Bạn phải học nghệ thuật đó. Nó là nghệ thuật tinh tế nhất.

Bạn được sinh ra với một khả năng. Tất nhiên, bạn được sinh ra với một thân thể; bạn có thể là vũ công bởi vì bạn có thân thể. Bạn có thể di chuyển thân thể mình và bạn có thể là vũ công - nhưng nhảy múa thì phải học. Phải cần tới nhiều cố gắng để học nhảy múa. Và nhảy múa không khó lắm bởi vì một mình bạn tham gia vào việc đó.

Tình yêu còn khó hơn nhiều. Nó là việc nhảy múa với ai đó khác. Người khác cũng cần được biết nhảy múa là gì. Khớp với ai đó, đấy là nghệ thuật lớn. Tạo ra hài hoà giữa hai người... Hai người có nghĩa là hai thế giới khác nhau. Khi hai thế giới lại gần, va chạm nhất định có đó nếu bạn không biết cách làm hài hoà. Tình yêu là hài hoà. Và hạnh phúc, mạnh khoẻ, hài hoà, tất cả đều xảy ra từ tình yêu. Học yêu đi. Đừng vội vã vì hôn nhân, học yêu đã. Trước hết trở thành người yêu lớn lao.

Và yêu cầu là gì? Yêu cầu là ở chỗ người yêu lớn bao giờ cũng sẵn sàng cho tình yêu và không bận tâm liệu nó có được đền đáp lại hay không. Nó bao giờ cũng được đáp lại, nó chính là ở bản chất của mọi sự. Nó cũng tựa như bạn đi lên núi và bạn hát bài ca, và thung lũng vọng lại. Bạn có thấy điểm vọng ở trên núi trên đồi không? Bạn hét lên và thung lũng hét lên, hay bạn ca lên và thung lũng ca lên. Từng trái tim đều là thung lũng. Nếu bạn rót tình yêu vào trong nó, nó sẽ đáp ứng.

Bài học đầu tiên về tình yêu là không hỏi xin tình yêu, mà cho. Trở thành người cho. Và mọi người lại đang làm điều đối lập lại. Ngay cả khi họ cho, họ cho chỉ với ý tưởng rằng tình yêu phải quay lại. Đó là mặc cả. Họ không chia sẻ, họ không chia sẻ một cách tự do. Họ chia sẻ có điều

kiện. Họ cứ liếc trộm xem liệu nó có quay lại hay không. Những người rất tội nghiệp... Họ không biết vận hành tự nhiên của tình yêu. Bạn đơn giản đổ ra, nó sẽ tới.

Và nếu nó không tới, thì cũng chẳng có gì phải lo âu cả - bởi vì người yêu biết rằng tình yêu là hạnh phúc. Nếu nó tới, tốt; thế thì hạnh phúc được nhân lên. Nhưng cho dù nó không bao giờ quay lại, trong chính hành động yêu bạn đã trở nên hạnh phúc thế, cực lạc thế, ai còn bận tâm tới việc nó tới hay không nữa?

Tình yêu có hạnh phúc cố hữu của riêng nó. Nó xảy ra khi bạn yêu. Không có nhu cầu chờ đợi kết quả. Bắt đầu yêu đi. Dần dần bạn sẽ thấy thêm nhiều tình yêu nữa lại tới với bạn. Người ta yêu và đi tới biết tình yêu là gì bằng việc yêu. Cũng như người ta học bơi bằng việc bơi, bằng việc yêu người ta yêu.

Và mọi người đều rất keo kiệt. Họ chờ đợi người yêu lớn lao nào đó xuất hiện, thế rồi họ sẽ yêu. Họ vẫn còn đóng, họ vẫn còn rút vào trong. Họ chờ đợi. Từ đâu đó một Cleopatra sẽ tới và thế rồi họ sẽ mở tấm lòng mình, nhưng vào lúc đó họ đã hoàn toàn quên mất cách mở nó ra.

Đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào của tình yêu. Ngay cả đi qua trên phố bạn cũng có thể là niềm yêu mến. Ngay cả với người ăn xin bạn cũng có thể là niềm yêu mến. Không có nhu cầu rằng bạn phải cho người đó cái gì đó; ít nhất bạn có thể mỉm cười. Điều đó chẳng tốn gì - nhưng chính nụ cười của bạn lại mở ra tấm lòng mình, làm cho trái tim bạn sống động hơn. Cảm tay ai đó - người bạn hay người lạ. Đừng chờ đợi rằng bạn sẽ chỉ yêu khi người đúng xuất hiện. Thế thì người đúng đó sẽ chẳng bao giờ xuất hiện cả. Cứ yêu đi. Bạn càng yêu nhiều càng có nhiều khả năng cho người đúng xảy ra, bởi vì tấm lòng bạn bắt đầu nở hoa. Và trái tim nở hoa hấp dẫn nhiều ong bướm, nhiều người yêu.

Bạn đã được huấn luyện theo cách rất sai. Thứ nhất, mọi người đều sống dưới ảo tưởng sai lầm rằng mọi người đều đã là người yêu. Được sinh ra, bạn cho rằng bạn là người yêu rồi. Điều đó không dễ dàng thế. Vâng, có tiềm năng, nhưng tiềm năng phải được huấn luyện, phải được rèn luyện. Hạt mầm tồn tại, nhưng nó phải trở thành hoa.

Bạn có thể cứ mang hạt mầm của mình; chẳng ong bướm nào sẽ tới. Bạn đã bao giờ thấy ong bay tới hạt mầm chưa? Chúng không biết rằng hạt mầm có thể trở thành hoa sao? Nhưng chúng tới khi hạt mầm đã trưởng thành. Trở thành hoa đi, đừng vẫn còn là hạt mầm.

Hai người, bất hạnh tách biệt, tạo ra nhiều bất hạnh hơn cho nhau khi họ tới với nhau. Đó là toán học. Bạn đã bất hạnh, vợ bạn đã bất hạnh và các bạn cả hai lại hi vọng rằng ở cùng nhau bạn cả hai sẽ trở nên hạnh phúc sao? Đây là... đây là số học thông thường thế - giống như hai cộng với hai thành bốn. Nó là sự đơn giản đó. Nó không phải là một phần của toán học cao cấp nào; nó rất bình thường, bạn có thể đếm nó trên đầu ngón tay của mình. Các bạn cả hai sẽ trở nên bất hạnh.

'Anh không yêu em nữa à?' vợ Mulla Nasruddin hỏi. 'Anh chẳng bao giờ nói điều gì tình tứ với em như anh đã nói khi chúng ta tán tỉnh nhau.' Cô ấy chùi nước mắt bằng góc tạp dề.

'Anh yêu em, anh yêu em,' Mulla Nasruddin nói lại. 'Bây giờ xin em hãy cầm đi và để anh uống bia trong an bình được chứ?'

Tán tỉnh là một chuyện. Đừng phụ thuộc vào việc tán tỉnh. Thực tế trước khi bạn lấy nhau, gạt bỏ việc tán tỉnh ra. Gợi ý của tôi là ở chỗ hôn nhân nên xảy ra sau tuần trăng mật, đừng bao giờ trước nó. Chỉ nếu mọi thứ đi đúng, chỉ thế thì hôn nhân mới nên xảy ra.

Tuần trăng mật sau hôn nhân là rất nguy hiểm. Như tôi biết, chín mươi chín phần trăm hôn nhân kết thúc vào lúc tuần trăng mật chấm dứt. Nhưng thế thì bạn bị tóm rồi, thế thì bạn không còn đường thoát nữa. Thế thì toàn thể xã hội, luật pháp, toà án - mọi người đều chống lại bạn nếu bạn bỏ vợ, hay vợ bỏ bạn. Thế thì toàn thể nền đạo đức, tôn giáo, tu sĩ, mọi người đều chống lại bạn. Thực tế xã hội nên tạo ra đủ loại rào chắn có thể có đối với hôn nhân và không rào chắn nào với li dị. Xã hội không nên cho phép mọi người lấy nhau dễ dàng thế. Toà án nên tạo ra rào chắn - sống với người đàn bà ít nhất là hai năm, thế rồi toà án có thể cho phép bạn xây dựng gia đình. Ngay bây giờ họ đang làm chính điều ngược lại. Nếu bạn muốn xây dựng gia đình, không ai hỏi liệu bạn đã sẵn sàng hay liệu đấy chỉ là ý thích nhất thời, chỉ bởi vì bạn thích cái mũi của người đàn bà. Ngu xuẩn làm sao! Người ta không thể sống chỉ bởi cái mũi dài. Sau hai ngày cái mũi sẽ bị quên phắt. Ai nhìn vào mũi của vợ mình?

Tôi đã nghe:

Một khu vực nào đó đầy các nữ y tá trông cứ như họ là người lọt vào vòng chung kết thi hoa hậu thế giới, nhưng mọi lần một trong các bệnh nhân thấy họ, anh ta đều nhìn một cách có chủ ý và nói, 'Rác rưởi!'

Người nằm giường bên cạnh không thể hiểu được điều đó chút nào. 'Các y tá lộng lẫy thế này để chăm sóc anh mà ắt cả mọi điều anh có thể nói

chỉ là "Rác rưởi". Sao vậy?"

'Tôi không nghĩ tới y tá đâu,' người kia nói một cách buồn bã, 'tôi đang nghĩ về vợ tôi đấy.'

Vợ chẳng bao giờ trông đẹp, chồng chẳng bao giờ trông đẹp cả. Một khi bạn quen rồi, cái đẹp biến mất.

Hai người nên được phép sống cùng nhau đủ lâu để trở nên quen thuộc, quen biết lẫn nhau. Và cho dù họ muốn lấy nhau, họ cũng không nên được phép. Thế thì li dị sẽ biến mất khỏi thế giới này. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân là sai và bị ép buộc. Li dị tồn tại bởi vì hôn nhân được thực hiện trong tâm trạng lãng mạn.

Tâm trạng lãng mạn là tốt nếu bạn là nhà thơ - và người ta biết nhà thơ thì không phải là chồng tốt hay vợ tốt. Thực tế nhà thơ gần như bao giờ cũng là người độc thân. Họ lừa xung quanh nhưng họ chưa bao giờ bị bắt cả, và do đó cái lãng mạn của họ vẫn còn sống động. Họ cứ viết thơ, những bài thơ hay.

Người ta không nên lấy người đàn bà hay người đàn ông trong tâm trạng thơ ca. Để tâm trạng văn xuôi tới, thế rồi lẳng đọng. Bởi vì cuộc sống hàng ngày giống văn xuôi hơn là thơ ca. Người ta phải trở nên đủ trưởng thành.

Trưởng thành nghĩa là người ta không còn là kẻ ngốc lãng mạn nữa. Người ta hiểu cuộc sống, người ta hiểu trách nhiệm về cuộc sống, người ta hiểu những vấn đề của việc sống cùng với một người. Người ta chấp nhận tất cả những khó khăn đó vậy mà vẫn quyết định sống cùng người đó. Người ta không hi vọng rằng sẽ chỉ có thiên đường, toàn hoa hồng. Người ta không hi vọng điều vô nghĩa; người ta biết thực tại là khắc nghiệt. Nó khắc nghiệt đấy. Có hoa hồng, nhưng lại xa xăm và chỉ có vài bông ở giữa; có nhiều gai.

Khi bạn đã trở nên tỉnh táo với tất cả những vấn đề này và bạn vẫn quyết định rằng đáng mạo hiểm và sống cùng với một người còn hơn là ở một mình, thế thì lấy nhau. Thế thì hôn nhân sẽ không bao giờ giết chết tình yêu, bởi vì tình yêu này mang tính thực tế. Hôn nhân chỉ có thể giết chết tình yêu lãng mạn. Và tình yêu lãng mạn là điều mọi người gọi là 'tình yêu trẻ con'. Người ta không nên phụ thuộc vào nó. Người ta không nên nghĩ về nó như thứ nuôi dưỡng. Nó có thể giống như kem. Thỉnh thoảng bạn có thể ăn nó, nhưng đừng phụ thuộc vào nó. Cuộc sống phải thực tế hơn, văn xuôi hơn.

Và hôn nhân bản thân nó không bao giờ phá huỷ cái gì cả. Hôn nhân đơn giản lôi ra bất kì cái gì bị giấu kín trong bạn - nó đem cái đó ra. Nếu tình yêu bị giấu kín đằng sau bạn, bên trong bạn, hôn nhân đem nó ra. Nếu tình yêu chỉ là giả vờ, chỉ là cái mồi, thế thì chẳng chóng thì chầy nó phải biến mất. Và thế thì thực tại của bạn, cá tính xấu xí của bạn lộ ra. Hôn nhân đơn giản là cơ hội, cho nên bất kì cái gì bạn phải đem ra thì sẽ lộ ra.

Tôi không nói rằng tình yêu bị hôn nhân phá huỷ. Tình yêu bị phá huỷ bởi vì ngay chỗ đầu tiên tình yêu đã không có rồi. Bạn đã sống trong mơ, thực tại phá huỷ giấc mơ đó. Bằng không thì tình yêu là cái gì đó vĩnh hằng, một phần của cái vĩnh hằng. Nếu bạn lớn lên, nếu bạn biết nghệ thuật này, và bạn chấp nhận thực tại của cuộc sống-tình yêu, thế thì nó cứ lớn lên mọi ngày. Hôn nhân trở thành cơ hội vô cùng để lớn lên trong tình yêu.

Không cái gì có thể phá huỷ được tình yêu. Nếu nó có đó, nó sẽ lớn lên. Nhưng cảm giác của tôi là, nó không có đó ngay chỗ đầu tiên. Bạn đã hiểu lầm bản thân mình; cái gì khác có đó. Có thể dục có đó, hấp dẫn dục có đó. Thế thì nó sẽ bị phá huỷ, bởi vì một khi bạn đã yêu người đàn bà, thế thì hấp dẫn dục biến mất - bởi vì hấp dẫn dục chỉ có với cái không biết. Một khi bạn đã ném trái thân thể người đàn bà, thế thì hấp dẫn dục biến mất. Nếu tình yêu của bạn chỉ là hấp dẫn dục thế thì nó nhất định biến mất.

Cho nên đừng bao giờ hiểu lầm tình yêu vì cái gì đó khác. Nếu yêu thực sự là yêu... Tôi ngụ ý gì khi tôi nói 'thực sự yêu'? Tôi ngụ ý rằng chính hiện hữu trong sự hiện diện của người khác, bạn bỗng nhiên cảm thấy hạnh phúc, chỉ ở cùng nhau bạn cảm thấy cực lạc, chính sự hiện hữu của người khác hoàn thành cái gì đó sâu trong lòng bạn... cái gì đó bắt đầu hát lên trong lòng bạn, bạn rơi vào sự hài hoà. Chính sự hiện diện của người khác giúp cho bạn ở cùng nhau; bạn trở thành cá nhân hơn, định tâm hơn, bắt đất hơn. Thế thì đó là tình yêu.

Tình yêu không phải là đam mê, tình yêu không phải là xúc động. Tình yêu là hiểu biết rất sâu sắc rằng ai đó bằng cách nào đó làm đầy đủ bạn. Ai đó làm cho bạn thành vòng tròn đầy đặn. Sự hiện diện của người khác tôn cao sự hiện diện của bạn. Tình yêu cho tự do được là chính bản thân bạn; nó không phải là tính sở hữu.

Cho nên, quan sát đi. Đừng bao giờ coi dục là tình yêu, bằng không bạn sẽ bị lừa. Tỉnh táo, và khi bạn bắt đầu cảm thấy với ai đó rằng chỉ sự hiện diện thôi, sự hiện diện thuần khiết - không cái gì khác, không cái gì khác được cần tới; bạn không hỏi xin cái gì cả - chỉ sự hiện diện, chỉ mỗi điều

người khác có đó, là đủ để làm cho bạn hạnh phúc... cái gì đó bắt đầu nở hoa bên trong bạn, và bông sen nở ra... thế thì bạn đang trong tình yêu đầy, và thế thì bạn có thể trải qua mọi khó khăn mà thực tế tạo ra. Nhiều phiền não, nhiều lo âu - bạn sẽ có khả năng trải qua tất cả chúng, và tình yêu của bạn sẽ nở hoa ngày một nhiều hơn, bởi vì tất cả những tình huống đó sẽ trở thành thách thức. Và tình yêu của bạn, bằng việc vượt qua chúng, sẽ trở thành ngày một mạnh mẽ hơn.

Tình yêu là vĩnh hằng. Nếu nó có đó, thế thì nó cứ lớn lên mãi. Tình yêu biết cái bắt đầu nhưng không biết cái kết thúc.

Chương 3

Chỉ cái không mới hiện hữu

Phật nói:

Shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gấn bó, hiểu cội nguồn của tâm trí mình, thấm vào học thuyết sâu sắc nhất của Phật, và hiểu thấu pháp, cái phi vật chất.

Người đó không có định kiến trong lòng. Người đó không có gì để khao khát. Người đó không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về đạo và người đó không vướng vào nghiệp. Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Phật nói:

Những người cạo đầu và mất trở thành shramana và người nhận chỉ dẫn trong đạo phải buông bỏ tất cả những sở hữu trần gian và hài lòng với bất kì cái gì họ có được bằng việc ăn xin. Một bữa một ngày và một chỗ trú ngụ dưới gốc cây và không cái gì được lặp lại, vì điều làm cho người ta ngu xuẩn và phi lí là gấn bó và đam mê.

Phật nói:

Có mười điều được mọi người coi là thiện, và mười điều là ác. Ba trong số đó thuộc vào thân, bốn điều thuộc vào khẩu, và ba điều thuộc vào ý.

Ba điều hại thuộc vào thân là: giết người, trộm cướp và tà dâm.

Bốn điều thuộc vào khẩu là: phỉ báng, nguyên rửa, dối trá và nịnh bợ. Ba điều thuộc vào ý là: ghen tị, giận dữ và si mê. Tất cả

những điều này đều chống lại đạo thiên lương, và do đó chúng là ác. Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười điều thiện.

Điều đầu tiên: Phật nhấn mạnh rất nhiều tới ý tưởng về người lang thang vô gia cư - ý tưởng về không gia đình. Điều đó không nhất thiết cứ phải hiểu theo đúng từng từ một, nhưng ý tưởng này là cực kì có ý nghĩa. Nếu bạn làm nhà, nếu bạn xây nhà quanh mình, bạn đang làm điều gì đó không thể được trong bản chất của mọi vật. Bởi vì cuộc sống này là luồng chảy, cuộc sống này không nhiều hơn việc thoáng qua. Cuộc sống này không ổn định, vô thường - chúng ta chỉ ở đây có vài khoảnh khắc thôi. Cái chết đang tới liên tục; chúng ta đang chết đi mọi khoảnh khắc khi chúng ta đang sống.

Làm chỗ này, không gian này thành nhà là ngớ ngẩn. Nhà không thể có ở đây được. Nhà là có thể chỉ trong vĩnh hằng. Thời gian không thể được làm thành nhà, và nếu bạn cố làm nhà ở đây, bạn sẽ thường xuyên trong khổ, bởi vì bạn sẽ tranh đấu chống lại tự nhiên; bạn sẽ đi ngược lại điều Phật gọi là pháp.

Pháp đơn giản nghĩa là Đạo, cách thức mọi sự hiện hữu. Nếu bạn muốn làm cho mơ thành thường hằng, bạn sẽ khổ thôi, bởi vì mơ không thể thường hằng được. Chính bản chất của nó là vô thường. Thực tế, ngay cả lặp lại cùng một giấc mơ cũng đã khó rồi. Mơ là ảo tưởng, bạn không thể sống trong nó mãi mãi được.

Nghĩ về cuộc sống thường hằng ở đây trên bờ bên này, bờ của thời gian, là ngu xuẩn. Nếu bạn có chút ít thông minh, nếu bạn có chút ít nhận biết và nếu bạn có thể thấy tất cả xung quanh mình điều đang xảy ra... Bạn đã không ở đây một ngày nào đó, và bạn sẽ lại không ở đây một ngày nào đó. Làm sao bạn có thể làm nhà ở đây được? Bạn có thể ở tạm tại đây cũng như người ta ở trọ qua đêm trong một nhà trọ - khi sáng tới bạn phải đi.

Vâng, bạn có thể dựng lều ở đây, nhưng bạn không thể làm nhà được. Bạn có thể có chỗ trú ngụ, nhưng bạn không nên bị gắn bó với nó. Bạn không nên gọi nó là 'của tôi'. Khoảnh khắc bạn gọi bất kì cái gì là 'của tôi', bạn rơi vào trong ngu xuẩn. Chẳng cái gì thuộc về bạn cả, chẳng cái gì có thể thuộc về bạn được.

Người ta là kẻ lang thang vô gia cư trong chính bản chất của mọi sự. Thời gian là vô thường. Thời gian nghĩa là cái tạm thời. Thời gian không

thể có nhà vĩnh hằng nào trong nó. Làm nhà trong thời gian là làm nhà trên cát, hay kí vào trong nước - bạn vẫn cứ làm điều đó đấy; nó cứ biến mất.

Phật nói hiểu sự vô gia cư này là trở thành sannyasin. Không cần bạn phải rời khỏi nhà đâu. Bạn có thể bỏ nhà nếu bạn cảm thấy thích cách đó. Nếu điều đó khớp với bản tính của mình thì bạn có thể rời bỏ nhà, bạn có thể cố ý trở thành kẻ lang thang, nhưng đó không phải là điều bắt buộc phải làm. Bạn có thể vẫn ở nhà, nhưng không còn nhà cho bạn nữa. Bạn biết bạn không sở hữu nó. Bạn có thể dùng nó một chút, nhưng ngày mai bạn phải đi.

Cho nên đừng làm nhà ở đâu cả, thậm chí không ở trong thân thể - bởi vì thân thể đó cũng đang liên tục biến mất. Nếu bạn không làm nhà ở đâu cả thì bạn là một sannyasin về tinh thần - và sannyasin không bao giờ khổ cả. Bởi vì khổ tới từ gấn bó. Khi gấn bó của bạn không được hoàn thành như bạn muốn chúng phải vậy, khi mong đợi của bạn không được đáp ứng thất vọng nảy sinh. Thất vọng là sản phẩm phụ.

Nếu bạn không mong đợi, không ai có thể làm bạn thất vọng được. Nếu bạn không muốn làm nhà ở đây, ngay cả cái chết cũng không thể làm bạn hoảng sợ được. Chẳng cái gì có thể làm bạn hoảng sợ cả. Nếu bạn không níu bám lấy cái gì, làm sao bạn có thể bị làm thành khổ được? Việc níu bám của bạn mới tạo ra khổ, bởi vì bạn muốn níu bám và trong chính bản chất của mọi sự, mọi sự đều thay đổi; bạn không thể níu bám được. Chúng thường xuyên tuột ra khỏi bàn tay bạn. Không có cách nào để bám vào chúng.

Bạn bám vào vợ, bạn bám vào chồng, vào con cái, vào cha mẹ, vào bạn bè. Bám bám vào mọi người, mọi vật, và mọi thứ lại là luồng thường xuyên. Bạn đang cố gắng nắm giữ dòng sông trong tay mình còn dòng sông lại đang chảy xiết; nó đang xô tới mục đích không biết nào đó - bạn thất vọng.

Vợ yêu ai đó khác - bạn thất vọng. Chồng trốn đi - bạn thất vọng. Con chết - bạn thất vọng. Ngân hàng phá sản, vỡ nợ - bạn thất vọng. Thân thể trở nên ốm yếu, cái chết bắt đầu gõ cửa - bạn thất vọng. Nhưng những thất vọng này có bởi vì mong đợi của bạn. Bạn chịu trách nhiệm về chúng.

Nếu bạn hiểu rằng chỗ này không phải là nhà và bạn là người lang thang vô gia cư ở đây, người xa lạ trên mảnh đất không quen biết; bạn phải ra đi, bạn phải đi... nếu bạn đã thấm nhuần điều đó, nếu bạn đã hiểu nó, thế thì bạn không làm nhà ở đâu cả. Bạn trở thành người lang thang vô gia cư,

một *parivrajaka*. Bạn thậm chí trở thành như vậy theo nghĩa đen; điều đó tùy thuộc vào bạn. Bạn thực sự có thể trở thành người lang thang, hay về mặt tinh thần bạn có thể trở thành người lang thang.

Nhấn mạnh riêng của tôi là đừng trở thành người lang thang theo nghĩa đen, bởi vì phông có ích gì? Nhấn mạnh của Phật không phải như vậy; để điều đó được rõ ràng cho bạn. Phật đã không nói phải làm gì, liệu có phải theo ông ấy đúng từng lời hay không. Hàng triệu người đã theo ông ấy theo đúng từng lời - họ đã vứt bỏ nhà mình, gia đình mình; họ thực sự trở thành khất sĩ đi lang thang trên khắp nước, đi ăn xin. Tôi không nhấn mạnh vào điều đó.

Nếu bạn thực sự hiểu thì không có nhu cầu làm điều đó theo cách trần trụi như vậy. Bởi vì với tôi dường như là khi người ta không hiểu ý tưởng này một cách đầy đủ, chỉ thế thì người đó mới hiểu đúng nguyên văn từng từ trở thành người lang thang; bằng không thì không có nhu cầu. Bạn có thể ở trong nhà, bạn có thể ở cùng vợ con mình, vậy mà vẫn còn tỉnh táo rằng chẳng cái gì thuộc vào bạn cả; vẫn còn tỉnh táo rằng bạn không rơi vào gấn bó; vẫn còn tỉnh táo rằng nếu mọi sự thay đổi bạn sẵn sàng chấp nhận thay đổi đó, rằng bạn sẽ không khóc vì cái bình sữa bị vỡ, rằng bạn không kêu than, rằng bạn sẽ không phát rồ phát dại.

Với tôi điều này dường như còn có ý nghĩa nhiều hơn là thực sự trở thành người lang thang, bởi vì điều đó dễ dàng hơn. Và nếu không có nhà và nếu bạn không có gì cả, thế thì làm sao bạn có thể từ bỏ được? Chính ý tưởng về từ bỏ làm rõ ràng rằng ở đâu đó sâu bên trong vô thức bạn vẫn coi rằng mình sở hữu nó, bởi vì bạn chỉ có thể từ bỏ cái gì đó bạn có.

Làm sao bạn có thể từ bỏ được? Vợ bạn đâu có phải là của bạn - làm sao bạn có thể từ bỏ được? Con bạn đâu có phải là của bạn - làm sao bạn có thể từ bỏ được? Họ không thuộc vào bạn, cho nên phông có ích gì mà từ bỏ họ? Bạn có thể đơn giản hiểu rằng họ không thuộc vào bạn; rằng chúng ta là những người lạ - chúng ta đã gặp nhau trên đường, hay chúng ta đã ở dưới cùng một gốc cây trong vài ngày, nhưng chúng ta là người lạ.

Hiểu điều đó sâu trong nhận thức của bạn là đủ. Nhấn mạnh của tôi là trở thành người lang thang tinh thần. Không có nhu cầu kéo lê thân thể như kẻ ăn xin; để cho linh hồn của bạn là linh hồn của người lang thang, và thế là đủ. Đừng tạo ra tù túng cho tâm linh của bạn.

Phật nói:

Shramana (sa môn) vô gia cư cắt đứt các đam mê...

Đam mê là mơ của chúng ta. Đam mê là mơ của chúng ta về tương lai, ham muốn về cách mọi sự phải thế. Sâu bên dưới chúng ta bao giờ cũng không bằng lòng; bất kì cái gì đang có đấy, đều không thoả mãn. Chúng ta liên tục thuê dệt ra mơ để thay đổi mọi thứ - làm ngôi nhà tốt hơn, có vợ tốt hơn, có giáo dục hơn, có nhiều tiền hơn, có cái này, có cái nọ. Chúng ta liên tục nghĩ dưới dạng làm sao làm cho cuộc sống tốt hơn. Chúng ta cứ sống trong tương lai mà không có.

Sống trong tương lai là mơ bởi vì nó không tồn tại. Sống trong tương lai là dựa trên sự không bằng lòng sâu sắc với hiện tại.

Cho nên hai điều phải được hiểu về đam mê. Một, bất kì cái gì chúng ta có, chúng ta đều bám vào nó. Nhìn vào ngược đời này: bất kì cái gì chúng ta có chúng ta đều bám vào nó mặc dầu chúng ta không được thoả mãn với nó. Chúng ta khổ với nó, cho nên chúng ta ham muốn thay đổi nó, tô điểm nó, làm cho nó tốt hơn. Chúng ta liên tục níu bám lấy cái chúng ta có và chúng ta liên tục ham muốn cái chúng ta không có. Và giữa hai điều này chúng ta bị nghiền nát. Và điều này bao giờ cũng sẽ là như vậy. Nó đã thế ngày hôm qua, nó đang thế ngày hôm nay, nó sẽ thế ngày mai... cả đời bạn.

Bất kì cái gì bạn có, bạn níu bám lấy nó để cho không ai có thể lấy được nó đi, và dầu vậy bạn vẫn khổ với nó và bạn hi vọng rằng một ngày nào đó mọi sự sẽ tốt hơn. Người sống trong đam mê, trong ham muốn, là sống cuộc sống vô tích sự - bao giờ cũng khổ, bao giờ cũng mơ. Khổ với thực tại và mơ với cái không thực.

Tôi đã nghe:

'Ông câu được bao nhiêu cá rồi?' một người qua đường hỏi ông già Mulla Nasruddin đang câu cá ở cuối bến tàu.

'Thế này,' ông già Mulla nói một cách trầm ngâm, 'nếu mà tôi bắt được con cá đang nhay mồi này và hai con nữa, thì tôi sẽ được ba con.'

Ông ấy chẳng có gì cả...

Đây là cách tâm trí con người cứ mơ mãi. Cuộc sống của chúng ta thì ngắn ngủi, rất ngắn, mà mơ của chúng ta lại bao la.

Seamus và Bridget gặp nhau trên bãi biển Đá xa. Khi họ nằm sóng xoài cùng nhau trên chiếc chăn dưới lối đi dọc bãi biển, Seamus khàn khàn thì thào, 'Bridget, anh yêu em.'

'Nhưng,' Bridget phản đối, 'chúng ta chỉ vừa mới gặp nhau!'

'Anh biết,' Seamus đáp, 'nhưng anh chỉ ở đây cuối tuần thôi.'

Nhưng mọi người đều ở đây chỉ lúc cuối tuần. Cuộc sống thực sự rất ngắn ngủi. Làm sao có thể có tình yêu được? Làm sao bạn có thể làm nhà ở đây được? Làm sao bạn có thể sở hữu cái gì được? Mọi thứ đều liên tục biến mất. Bạn đang săn cái bóng.

Phật nói:

Shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gấn bó...

Với gấn bó ông ấy ngụ ý mỗi quan hệ thực sự không tồn tại, chỉ bạn tin rằng chúng tồn tại thôi. Bạn là chồng - bạn tin rằng mỗi quan hệ nào đó tồn tại giữa bạn và vợ bạn, nhưng đây chỉ là tin. Bạn đã không quan sát sự kiện rằng ngay cả sống cùng người đàn bà trong bốn mươi năm, năm mươi năm, cô ấy vẫn còn là người lạ, và bạn vẫn còn là người lạ với cô ấy đó sao?

Trong nhiều thế kỉ, đàn ông đã từng cố gắng hiểu đàn bà, hiểu tâm trí, tâm trí nữ tính - nhưng đàn ông đã không thể nào hiểu được nó. Đàn bà đã từng cố gắng hiểu tâm trí đàn ông, vậy mà nó vẫn còn là bí ẩn. Và đàn ông và đàn bà đã sống với nhau hàng thế kỉ.

Quan sát điều đó đi. Làm sao bạn có thể có quan hệ với bất kì ai được? Người khác vẫn còn ở ngoài sự hiểu thấu của bạn. Người khác vẫn còn là người khác... không thể nào đạt tới được. Bạn có thể chạm tới ngoại vi và người khác thậm chí có thể giả vờ rằng có, các bạn có quan hệ, nhưng chúng ta vẫn còn một mình. Mỗi quan hệ chỉ là việc làm cho tin. Nó giúp đỡ, nó giúp đỡ theo cách nào đó. Nó cho phép chúng ta cảm thấy rằng chúng ta không một mình. Nó làm cho cuộc sống thoải mái hơn chút ít, nhưng thoải mái đó là ảo tưởng. Người khác vẫn còn là người khác, và không có cách nào thâm vào bí ẩn của người khác. Chúng ta vẫn một mình.

Khi Phật nói, *shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gấn bó*, ông ấy ngụ ý người đó đi tới thấy rằng gấn bó là không thể được ở đây.

Gấn bó là không thể được, mỗi quan hệ là không thể được. Tất cả các mối quan hệ đều chỉ là nỗ lực ngớ ngẩn, bởi vì bạn không thể đạt tới người khác được, bạn không thể chạm tới trung tâm của bản thể người khác được. Và chừng nào bạn còn chưa chạm được tới trung tâm, làm sao bạn có thể

quan hệ được? Bạn không biết linh hồn của người khác, bạn chỉ biết thân thể, hành động, thái độ - chúng ở ngay trên ngoại vi. Chúng ta gặp gỡ ở ngoại vi.

Đó là nỗi khổ của mối quan hệ. Chúng ta vẫn còn ở ngoại vi và chúng ta liên tục tin vào hi vọng của mình, vào ham muốn của mình, rằng ngày nào đó mối quan hệ sẽ thực sự xảy ra và trung tâm sẽ gặp với trung tâm, trái tim sẽ gặp trái tim... rằng chúng ta sẽ tan biến - nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả. Nó không thể xảy ra được.

Trở nên nhận biết về thực tại rất xáo động này là khó bởi vì nó lấy đi chính nền tảng dưới chân bạn. Bạn bị bỏ lại đơn độc tới mức bạn lại bắt đầu tin vào mơ, mối quan hệ cũ, thế này thế nọ. Bạn lại bắt đầu tạo ra những chiếc cầu, nhưng bạn chẳng bao giờ thành công, chưa bao giờ thành công cả. Không phải là nỗ lực của bạn là không đủ, không phải là kỹ năng của bạn là không đủ, mà bởi vì trong chính bản chất của mọi sự, gấn bó là điều không thể được. Bạn đang cố gắng làm điều gì đó mà thực tại thực sự không cho phép.

Sự một mình của bạn là vĩnh hằng. Phật nói hiểu sự một mình này và vẫn còn thực với điều đó là ý nghĩa của việc vứt bỏ gấn bó. Không phải là bạn trốn khỏi thế giới, đơn giản tất cả những gấn bó rơi rụng đi, cây cầu rơi rụng đi. Và đây là cái đẹp - rằng khi tất cả mọi gấn bó đều rơi rụng đi, bạn trở nên hiểu biết hơn, và cuộc sống của bạn với người khác trở nên an bình hơn... bởi vì bạn không hi vọng, bạn không hi vọng vào điều không thể được, bạn không mong đợi. Bất kì cái gì xảy ra bạn cũng đều cảm thấy biết ơn và bất kì cái gì không xảy ra bạn đều biết nó không thể xảy ra được. Theo một cách rất sâu sắc bạn trở thành rất chấp nhận. Bạn không buộc thực tại phải tuân theo ham muốn của mình. Bạn bắt đầu học cách buông bỏ, cách là một và hài hoà với bản thân thực tại.

...hiểu cội nguồn của tâm trí mình, thấm vào học thuyết sâu sắc nhất của Phật, và hiểu thấu pháp...

Học thuyết sâu sắc nhất của Phật là gì? Thông điệp vĩ đại nhất của Phật là thông điệp về vô ngã, *anatta* - đó là học thuyết sâu sắc nhất của ông ấy. Điều đó bạn phải hiểu. Thứ nhất ông ấy nói đừng làm nhà ở đây, thế rồi ông ấy nói đừng bị gấn bó, thế rồi ông ấy nói nhìn vào bản thân mình; bạn không có đâu.

Trước hết ông ấy nói thế giới này là ảo tưởng, đừng làm nhà ở đây. Thế rồi ông ấy nói gấn bó cũng chỉ là mơ thôi, vứt mọi gấn bó khỏi tâm trí bạn. Và rồi ông ấy đi tới học thuyết sâu sắc nhất của mình. Học thuyết này là: bây giờ nhìn vào bên trong, bạn không có đâu.

Bạn có thể tồn tại chỉ với nhà, với vật sở hữu, với các mối quan hệ. Cái 'tôi' chẳng là gì ngoài tổ hợp của tất cả những mơ này, một kết quả tích lũy. Mơ về sở hữu đồ vật, mơ về sở hữu con người - các mối quan hệ, gấn bó, tình yêu, đam mê, mơ về tương lai - tất cả những điều này tích lũy và trở thành bản ngã. Khi bạn vứt bỏ tất cả những điều này, bỗng nhiên bạn biến mất, và trong sự biến mất của bạn thì luật bắt đầu vận hành theo cách đúng đắn nhất của nó. Đó là điều Phật gọi là pháp, là Đạo, luật tối thượng.

Cho nên có ba tầng của bản ngã. Tầng thứ nhất, thế giới - nhà của bạn, xe của bạn, số dư ngân hàng của bạn. Tầng thứ hai, gấn bó - mối quan hệ của bạn, công việc của bạn, con bạn, vợ, chồng, bạn bè, kẻ thù. Và tầng sâu sắc nhất, bạn. Và tất cả những điều này đều nối với nhau. Nếu bạn thực sự muốn gạt bỏ bản ngã của mình, bạn sẽ phải đi vào theo cách rất khoa học. Đó là điều Phật đang làm.

Thứ nhất, không nhà; thứ hai, không quan hệ; thứ ba, không cái ta. Nếu bạn làm hai điều đầu tiên, những điều mở đầu, thì điều thứ ba tự động xảy ra - bạn nhìn vào bên trong và bạn không có đó. Và khi bạn thấy rằng mình không có đó - không có thực thể nào bên trong, không thực thể bản chất nào, thì bạn không thể gọi bản thân mình là 'tôi' - bạn được tự do. Đây chính là giải thoát theo đường Phật giáo. Đây là niết bàn nghĩa là gì.

Từ niết bàn nghĩa là chấm dứt của cái ta, nảy sinh của vô ngã, cái trống rỗng... kinh nghiệm số không. Không có gì, chỉ cái không hiện hữu.

Thế thì làm sao bạn có thể bị xáo động được? bởi vì bây giờ không có ai bị xáo động cả. Thế thì làm sao bạn có thể chết được? bởi vì bây giờ không có ai để chết cả. Làm sao bạn có thể được sinh ra? bởi vì không có ai để được sinh cả. Sự không có người này cực kì đẹp. Nó cứ mở ra mãi, không gian tiếp không gian, không biên giới.

Đây là khái niệm của Phật về thực tại. Nó rất khó hiểu. Chúng ta có thể hiểu rằng bản ngã có thể bị vứt bỏ - nhưng linh hồn thì sao? Thế rồi chúng ta cứ tiếp tục theo cách tinh vi vẫn còn là người bản ngã. Thế rồi chúng ta gọi nó là linh hồn, là atman. Phật rất nhất quán. Ông ấy nói bất kì ý tưởng nào về bản thân bạn, rằng bạn có thể hiện hữu theo cách nào đó, đều là mang tính bản ngã.

Để tôi cố giải thích điều đó cho bạn qua vật lí hiện đại, bởi vì vật lí hiện đại cũng đã đi tới cùng một điểm. Hỏi nhà khoa học hiện đại xem. Ông ta nói rằng vật chất chỉ có vẻ vậy thôi, nó không có thật. Nếu bạn đi sâu hơn vào trong vật chất, chỉ có cái trống rỗng. Nó không là gì cả ngoài cái trống rỗng. Nếu bạn phân tích vật chất, nếu bạn phân chia nguyên tử, nó biến mất. Tại cốt lõi tối thượng chỉ trống rỗng còn lại... chỉ toàn không gian, không gian thuần khiết.

Cùng phân tích đó Phật đã làm với cái ta. Điều nhà khoa học đã làm với vật chất, Phật đã làm với tâm trí. Và cả hai đều đồng ý rằng nếu phân tích đi đủ sâu, thế thì không chất liệu nào còn lại, mọi chất liệu đều biến mất. Cái không tồn tại còn lại.

Phật không thể tồn tại được ở Ấn Độ. Ấn Độ là nước cổ nhất trên thế giới đã tin vào cái ta, vào *atman*. Upanishads, Vedas, từ Patanjali cho tới Mahavira, mọi người đều đã tin vào cái ta. Họ tất cả đều chống bản ngã, nhưng họ chưa bao giờ dám nói rằng cái ta cũng chẳng là gì ngoài thủ đoạn của bản ngã. Phật đã dám khẳng định chân lí tối thượng.

Khi ông ấy còn sống, mọi người có thể dung thứ. Sự hiện diện của ông ấy là hiện diện mạnh mẽ thế, sự hiện diện của ông ấy mang tính thuyết phục tới mức họ không thể phủ nhận được, họ không thể nói rằng điều ông ấy đang nói là ngược với tâm trí con người, tuyệt đối ngược với tâm trí con người. Họ có thể đã thảo luận đây đó; đôi khi vài người tới thảo luận với ông ấy - 'Thầy đang nói gì vậy? Thế thì được giải thoát phông có ích gì nếu không ai còn lại? Chúng tôi hi vọng vào giải thoát để cho chúng tôi sẽ được giải thoát chứ.'

Nhấn mạnh của Phật là ở chỗ bạn sẽ không bao giờ được giải thoát cả, bởi vì cho tới khi và chừng nào bạn còn chưa chết thì không có giải thoát. Giải thoát là thoát khỏi cái ta, cái ta không được giải thoát. Giải thoát là thoát khỏi bản thân cái ta.

Nhưng sự hiện diện của ông ấy lại rất thuyết phục; bất kì điều gì ông ấy nói cũng đều phải đúng. Sự tồn tại của ông ấy là bằng chứng. Duyên dáng đã xảy ra cho ông ấy, hài hoà đã bao quanh ông ấy, chói sáng đã theo ông ấy mọi nơi ông ấy đi, di chuyển... rực rỡ. Mọi người đều phân vân - bởi vì con người này đang nói rằng không có cái ta, chỉ có cái trống rỗng mênh mông bên trong. Họ không thể phủ nhận được.

Nhưng vào lúc Phật đã qua đời, họ bắt đầu phê bình, tranh cãi; họ bắt đầu phủ nhận. Chỉ năm trăm năm sau khi Phật rời khỏi thân thể, Phật giáo

bị nhỏ bặt rễ khỏi Ấn Độ. Mọi người không thể tin được vào thái độ quyết liệt như vậy. Cái không có đấy, thế giới là ảo tưởng, gấn bó là ngu xuẩn, và trong phân tích cuối cùng bạn cũng lại không có nốt. Thế thì phỏng có ích gì?

Nếu mọi thứ chỉ là mơ và ngay cả cái ta cũng là mơ, thế thì sao chúng ta phải đi vào trong nó? Thì cứ để nó là mơ đi - ít nhất thì cái gì đó cũng còn có đấy. Sao chúng ta lại phải làm nhiều nỗ lực thế, nhiều nỗ lực vất vả thế để đạt tới chỉ cái không thôi à?

Nhưng bạn phải hiểu. Điều Phật gọi là cái không thì là cái không từ phía bạn. Ông ấy nói cái không còn lại - cái không về thế giới của bạn, cái không về quan hệ của bạn, cái không về bạn, nhưng ông ấy không nói rằng cái không còn lại. Ông ấy đang nói rằng cái không còn lại từ phía của bạn, và cái còn lại đó không thể được diễn đạt. Cái còn lại đó không có cách nào để diễn đạt nó cho bạn, không có cách nào để truyền trao nó. Bởi vì theo bất kì cách nào mà nó được trao đổi, nó sẽ bị hiểu lầm.

Nếu Phật nói, 'Vâng, atman, cái ta tồn tại, nhưng cái ta là trạng thái vô ngã,' bạn có thể gật đầu rằng có, chúng tôi hiểu. Nhưng bạn không hiểu, bởi vì chính ý tưởng về cái ta lại mang cái gì đó của bản ngã trong nó: 'Tôi đây'. Dù thuần khiết tới đâu, nhưng cái 'tôi' vẫn còn lại. Ý tưởng của bạn về atman, cái ta, cái siêu ngã, cái Ta với chữ T hoa, không là gì ngoài bản ngã đã được tôn lên.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin và linh mục địa phương bao giờ cũng gây gổ và tranh cãi và cuối cùng họ kết thúc bằng việc lôi nhau ra toà. Sau khi nghe bằng chứng từ cả hai phía, quan toà nói, 'Tôi cảm thấy chắc chắn rằng điều này có thể được giải quyết một cách thân tình. Bắt tay nhau và nói điều gì đó vì thiện chí đi.'

Linh mục bắt tay Nasruddin và nói, 'Tôi ước cho ông điều ông ước cho tôi.'

'Thấy chưa, thưa quan toà,' Mulla nói, 'ông ta lại bắt đầu điều đó rồi.'

Ông ấy có nói gì đâu, ông ấy đơn giản nói, 'Tôi ước cho ông điều ông ước cho tôi.' Nhưng Mulla biết tổng điều ông ấy ước cho anh ta. Anh ta nói, 'Thấy chưa, thưa quan toà, ông ta lại bắt đầu điều đó rồi.' Bất kì điều gì được nói cho bạn đều sẽ được bạn cho thêm màu sắc vào.

Phật vẫn còn rất thuần khiết; ông ấy sẽ không cho phép bạn sai lạc đâu. Ông ấy sẽ không cho bạn ngay cả một hướng dẫn. Ông ấy đơn giản phủ

nhận toàn bộ, tuyệt đối. Ông ấy nói bất kì cái gì bạn biết cũng đều biến mất - thế giới của bạn, tình yêu của bạn, gắn bó của bạn, mọi thứ của bạn, các mối quan hệ của bạn, bạn. Bạn là trung tâm, thế giới của bạn là ngoại vi của bạn. Chúng tất cả biến mất cùng nhau. Không thể có chuyện bạn có thể được cứu khi thế giới của bạn bị mất. Khi ngoại vi, chu vi bị mất, thì trung tâm cũng mất. Chúng đi cùng nhau. Khi con voi đi, đuôi cũng phải đi cùng nó. Khi toàn thể thế giới của bạn rơi rụng đi, bạn cũng rơi rụng cùng nó chứ; bạn là một phần của nó, một phần hữu cơ của giấc mơ đó.

Nhưng để tôi nhắc bạn - chớ hiểu lầm Phật. Ông ấy rất logic không nói gì về cái còn lại cả. Ông ấy nói, 'Tới và kinh nghiệm nó.' Ông ấy nói, 'Đừng buộc ta phải nói về nó cho ông về mặt ngôn ngữ. Để nó là kinh nghiệm tồn tại.'

Bạn biến mất nhưng theo một cách nào đó lần đầu tiên bạn xuất hiện. Nhưng xuất hiện này là cái gì đó hoàn toàn khác với tất cả mọi kinh nghiệm của bạn tới mức không có cách nào kể lại nó được. Bất kì cái gì được nói ra đều sẽ sai, bởi vì bạn sẽ diễn giải nó theo cách riêng của mình.

Shramana vô gia cư cắt đứt các đam mê, tự giải phóng mình khỏi gắn bó, hiểu cội nguồn của tâm trí mình, thâm vào học thuyết sâu nhất của Phật, và hiểu thấu pháp, cái phi vật chất.

Đến thế này thì Phật cho phép - rằng có pháp, luật tự nhiên, cái phi vật chất. Ông ấy sẽ không nói tâm linh đâu; ông ấy đơn giản nói cái phi vật chất. Pháp này là gì? Luật này là gì?

Sẽ dễ dàng nếu bạn hiểu khái niệm của Lão Tử về Đạo, hay nếu bạn hiểu khái niệm Veda về *vaidya*. Phải có cái gì đó giống như luật ôm giữ mọi thứ lại với nhau. Mùa vụ thay đổi, sao chuyển dời... toàn thể vũ trụ cứ êm ả như thế; phải có luật nào đó.

Sự khác biệt cần được hiểu. Người Do Thái giáo, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo, gọi luật đó là 'thượng đế'; họ nhân cách hoá nó. Phật không sẵn sàng làm điều đó. Ông ấy nói nhân cách hoá thành thượng đế là phá huỷ đi toàn thể cái đẹp của nó, bởi vì đó là thái độ coi người là trung tâm, nhân vị. Con người tưởng thượng đế cũng giống người - được khuếch đại lên, hàng triệu lần to hơn về mặt lượng, nhưng dầu vậy, vẫn cứ giống người.

Phật nói thượng đế không phải là người. Đó là lí do tại sao ông ấy không bao giờ dùng từ 'thượng đế'. Ông ấy nói pháp, luật. Thượng đế không phải là người mà chỉ là lực, lực phi vật chất. Bản chất của nó giống nhiều với luật hơn là giống người. Đó là lí do tại sao trong Phật giáo, lời cầu nguyện không tồn tại.

Bạn không thể cầu nguyện với luật được; điều đó sẽ là vu vơ. Bạn không thể cầu nguyện với luật hấp dẫn, được không? Điều đó sẽ là vô nghĩa. Luật không thể nghe lời cầu nguyện của bạn được. Bạn có thể tuân theo luật, và bạn có thể trong hài hoà với luật. Hay, bạn có thể không tuân theo luật và bạn có thể khổ sở. Nhưng không ích gì mà đi cầu nguyện với luật.

Nếu bạn đi ngược lại luật hấp dẫn bạn có thể làm gãy vài cái xương của mình, bạn có thể bị gãy xương. Nếu bạn theo luật hấp dẫn, bạn có thể tránh được gãy xương - nhưng phỏng có ích gì mà cầu nguyện? Ngồi trước một hình tượng và cầu nguyện với Trời - 'Con sắp đi xa, xin hãy giúp con' - điều đó là ngớ ngẩn.

Phật nói vũ trụ vận hành theo luật, không theo người. Thái độ của ông ấy là khoa học. Bởi vì, ông ấy nói, người có thể bất thường. Bạn có thể cầu nguyện thượng đế và bạn có thể thuyết phục ông ấy, nhưng điều đó là nguy hiểm. Ai đó, người không cầu nguyện thượng đế, có thể không thuyết phục được ông ấy và thượng đế có thể trở nên mang định kiến - con người bao giờ cũng có khả năng mang định kiến.

Và đó là điều tất cả các tôn giáo đều nói - rằng nếu bạn cầu nguyện, ông ấy sẽ cứu bạn, nếu bạn cầu nguyện bạn sẽ không bị khổ, nếu bạn không cầu nguyện bạn sẽ bị tống vào địa ngục.

Nghĩ theo những từ ngữ này về thượng đế là rất con người, nhưng rất không khoa học. Điều đó nghĩa là thượng đế thích lời nịnh hót của bạn, lời cầu nguyện của bạn. Cho nên nếu bạn là người cầu nguyện và bạn cứ đều đặn tới nhà thờ, tới đền chùa, và bạn đọc Gita và Kinh Thánh, bạn thuộc lòng Koran, thế thì ngài sẽ giúp bạn; bằng không thì ngài sẽ rất bức tức bởi bạn. Nếu bạn nói, 'Tôi không tin vào thượng đế,' ngài sẽ rất giận bạn.

Phật nói điều này là ngu xuẩn. Thượng đế không phải là người. Bạn không thể gây khó chịu cho ngài và bạn không thể dựa vào ngài, bạn không thể nịnh hót ngài. Bạn không thể thuyết phục ngài theo cách riêng của bạn. Dù bạn tin vào ngài hay không, điều đó chẳng thành vấn đề. Luật tồn tại

bên ngoài niềm tin của bạn. Nếu bạn tuân theo nó, bạn hạnh phúc. Nếu bạn không tuân theo nó, bạn trở nên bất hạnh.

Nhìn cái đẹp mộc mạc của khái niệm luật đi. Thế thì toàn thể vấn đề là về kỉ luật, không phải là lời cầu nguyện. Hiểu luật và hài hoà với nó, đừng trong xung đột với nó, có vậy thôi. Không cần đền chùa, không cần nhà thờ, không cần cầu nguyện. Chỉ theo hiểu biết của bạn.

Phật nói rằng bất kì khi nào bạn khổ thì đấy cũng là chỉ báo rằng bạn đã đi ngược lại với luật, bạn đã không vâng theo luật. Bất kì khi nào bạn trong khổ, hiểu một điều thôi; theo dõi, quan sát, phân tích tình huống của mình, chẩn đoán nó - bạn phải đi đâu đó ngược lại luật rồi, bạn phải đang trong xung đột với luật. Phật nói đấy không phải là luật đang trừng phạt bạn đâu; không, điều đó là ngu xuẩn - làm sao luật có thể trừng phạt bạn được? Bạn đang tự trừng phạt mình bởi việc đi ngược lại luật. Nếu bạn đi cùng luật, không phải là luật thưởng cho bạn đâu - làm sao luật có thể thưởng cho bạn được? Nếu bạn đi cùng nó, bạn đang tự thưởng cho mình. Toàn thể trách nhiệm là của bạn - tuân theo hay không tuân theo.

Nếu bạn tuân theo, bạn sống trên cõi trời. Nếu bạn không tuân theo, bạn sống trong địa ngục. Địa ngục là trạng thái của tâm trí riêng của bạn khi bạn đối kháng với luật, và cõi trời cũng là trạng thái của tâm trí riêng của bạn khi bạn trong hài hoà.

Người đó không có định kiến trong lòng.

Phật nói về người hiểu luật,

Người đó không có định kiến trong lòng. Người đó không có gì để khao khát. Người đó không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về con đường và người đó không vướng vào nghiệp. Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Đây là phát biểu rất cách mạng. Bạn không thể bắt gặp một phát biểu như vậy ở khải định của Krishna, hay khải định của Jesus, hay của Mohammed. Điều này mang tính cách mạng vô cùng.

Phật nói con người thực của hiểu biết thậm chí không khao khát về chứng ngộ. Bởi vì ngay cả ham muốn chứng ngộ cũng là ham muốn, và ham muốn là khổ. Dù bạn ham muốn tiền hay bạn ham muốn tỏ ngộ, dù bạn ham muốn người nào đó hay bạn ham muốn chứng ngộ, dù bạn ham muốn danh tiếng, quyền lực, kính trọng, hay bạn ham muốn dhyana, samadhi, thiền, chứng ngộ, thì ham muốn vẫn là một mà thôi; bản chất của ham muốn là một. Ham muốn nghĩa là ham muốn, và ham muốn đem tới khổ. Bạn ham muốn cái gì không liên quan - bạn ham muốn, thế là đủ để làm cho bạn khổ.

Ham muốn nghĩa là bạn đã đi xa khỏi thực tại, bạn đã đi xa khỏi cái đang hiện hữu.

Ham muốn nghĩa là bạn đã rơi vào trong cái bẫy của mơ.

Ham muốn nghĩa là bạn không ở đây bây giờ, bạn đã đi đâu đó trong tương lai.

Vô ham muốn là chứng ngộ, cho nên làm sao bạn có thể ham muốn chứng ngộ được? Nếu bạn ham muốn chứng ngộ thì chính ham muốn của bạn ngăn cản việc xảy ra của nó. Bạn không thể ham muốn chứng ngộ được. Bạn chỉ có thể hiểu bản chất của ham muốn, và trong ánh sáng của hiểu biết, ham muốn biến mất - như bạn đem chiếc đèn vào trong phòng tối, bóng tối biến mất.

Ham muốn là bóng tối. Khi bạn thấp sáng ngọn nến của hiểu biết, ham muốn biến mất. Và khi không có ham muốn, thì có chứng ngộ. Đó chính là chứng ngộ là gì.

Cố hiểu điều này; đây là một trong những điều bạn sẽ cần tới rất nhiều. Rất dễ dàng thay đổi đối tượng ham muốn của bạn từ các thứ trần tục sang các thứ của thế giới khác.

Tôi đã ở trong một thị trấn. Một tối tôi đi dạo. Ngay khi tôi tới gần khu vườn thì một người đàn bà tới tôi và đưa cho tôi một cuốn sách nhỏ. Trên cuốn sách nhỏ đó có một khu vườn đẹp in trên trang bìa và một toà nhà đẹp bên cạnh một dòng suối. Cây vườn cao và xa trong các đỉnh núi phủ tuyết làm nền. Tôi nhìn vào bên trong. Bên trong, tôi ngạc nhiên thấy nó là tờ rơi của cộng đồng Ki tô giáo nào đó. Trong tờ rơi đó nói, 'Nếu bạn muốn có ngôi nhà đẹp trong khu vườn của thượng đế, hãy theo Jesus. Nếu trong thế giới bên kia bạn muốn ngôi nhà đẹp như vậy, hãy theo Jesus.'

Bây giờ kiểu thái độ này dường như rất trần tục, nhưng điều này đã là như vậy rồi. Ngoại trừ thái độ của Phật, tất cả các tôn giáo khác đều theo

cách này cách khác đều không đòi hỏi bạn vứt bỏ ham muốn, mà đòi hỏi bạn thay đổi đối tượng của ham muốn. Đó là khác biệt. Họ nói, 'Đừng ham muốn những thứ trần tục, ham muốn những thứ thiên đường. Đừng ham muốn tiền bạc, ham muốn thượng đế.'

Bây giờ bạn có thể thấy khác biệt, thay đổi cách mạng. Phật nói đơn giản đừng ham muốn nữa. Bạn ham muốn cái gì không thành vấn đề. Nếu bạn ham muốn, bạn sẽ vẫn còn trong khổ. Đừng ham muốn, có vậy thôi. Vô ham muốn, có vậy thôi. Và khi bạn vô ham muốn thì bạn bình thản và tĩnh lặng và thanh thản. Khi bạn vô ham muốn, bản ngã biến mất, khi bạn vô ham muốn, khổ biến mất, và khi bạn vô ham muốn, bạn rơi vào hài hoà với luật.

Ham muốn của bạn bao giờ cũng xung đột với luật. Ham muốn của bạn đơn giản nói rằng bạn không được thoả mãn với cái được trao cho bạn. Bạn đòi hỏi nhiều hơn hay bạn đang đòi hỏi cái gì đó khác. Người vô ham muốn đơn giản nói, 'Bất kì cái gì có đó, thì đang có đó rồi. Bất kì cái gì đang xảy ra thì đang xảy ra rồi. Tôi chấp nhận nó và tôi đi cùng với nó. Tôi không có tâm trí nào khác. Nếu đây là điều đang xảy ra, tôi đơn giản sẽ vui sướng trong nó. Tôi sẽ tận hưởng nó. Tôi sẽ sống cùng nó.'

Đây là điều tôi gọi là buông xuôi đấy. Buông xuôi nghĩa là vô ham muốn.

Người đó không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về con đường.

Nếu bạn ham muốn thượng đế, thiên đường... thực tế chính từ 'thiên đường' nghĩa là một khu vườn có tường bao... nếu bạn ham muốn cung điện đẹp nào đó trong thế giới khác, thế thì thậm chí đạo, con đường, tôn giáo, Kinh Thánh, Koran, Gita, chúng sẽ ngăn trở bạn, chúng sẽ đè nặng bạn - bởi vì tâm trí ham muốn bao giờ cũng bị xáo động, bao giờ cũng vấp vờ, bao giờ cũng nghĩ liệu điều đó sẽ xảy ra hay không, bao giờ cũng hoài nghi liệu điều đó đã từng xảy ra cho bất kì ai chưa.

'Mình ngu mà đi ham muốn nó sao? Nó có thực tồn tại không? Nó có tồn tại không, thế giới bên kia ấy? thượng đế ấy? hạnh phúc? thiên đường? hay nó chỉ là huyền thoại, là câu chuyện cho trẻ con, cho những người cần đồ chơi?' Và thế rồi ngay cả con đường cũng trở thành căng thẳng, bởi vì người đó dùng mọi thứ làm phương tiện để đạt tới mục đích nào đó.

Phật nói con người của hiểu biết thậm chí không bị ngăn trở bởi ý nghĩ về con đường, bởi vì người đó không đi đâu cả, cho nên chẳng có vấn đề gì về con đường nào. Người đó đơn giản ở đây. Khi bạn đi đâu đó bạn cần con đường. Khi bạn hiểu, bạn đơn giản tận hưởng việc ở đây. Khoảnh khắc này là đủ. Không có chỗ nào mà đi, cho nên con đường, đường đi ngụ ý gì? Không có mục đích, không có đích, không đâu mà đi cả.

Đó cũng là nhấn mạnh của tôi. Không có đâu mà đi cả. Chỉ ở đây thôi. Chỉ ở đây toàn bộ nhất có thể được. Đừng cho phép tâm trí bạn đi đâu cả. Và trong khoảnh khắc đó khi bạn không đi đâu cả, mọi thứ rơi vào trong im lặng. Kinh nghiệm nó đi. Bạn có thể kinh nghiệm nó ngay bây giờ, khi đang nghe tôi - nếu bạn không đi đâu cả.

Bạn có thể lắng nghe tôi theo hai cách. Một cách là của tâm trí, của ham muốn. Bạn có thể nghe tôi để tìm ra manh mối nào đó để cho bạn có thể trở nên chứng ngộ; để tìm ra manh mối nào đó để cho bạn có thể đi vào lâu đài của thượng đế; để tìm ra chìa khoá nào đó. Thế thì bạn sẽ không thoải mái, bất ổn.

Và bạn có thể nghe tôi mà không có ý tưởng nào về đi đâu cả. Bạn có thể đơn giản nghe tôi, bạn có thể chỉ ở đây cùng tôi. Trong cái im lặng đó khi bạn chỉ ở đây thôi, vui sướng cùng tôi, nghe tôi như người ta nghe thác đổ, như người ta nghe chim chóc líu lo trên cây, như người ta nghe gió thổi qua rừng thông - chỉ nghe mà chẳng có nguyên nhân nào - thế thì trong khoảnh khắc đó bạn đang trong hài hoà với Đạo, bạn đang trong hài hoà với pháp, bạn đang trong hài hoà với vũ trụ.

Vũ trụ đang đi đâu đó; bạn rơi vào hài hoà với nó, bạn đi cùng dòng sông. Thế thì bạn không xô đẩy dòng sông. Thế thì bạn không có mục đích nào khác hơn mục đích của cái toàn thể.

...người đó không vướng vào nghiệp.

Người đã hiểu thì chẳng có gì để làm cả, người đó chỉ phải hiện hữu. Bản thể của người đó là tất cả hành động của người đó. Hành động của người đó là niềm vui sướng của người đó, người đó tận hưởng nó. Họa sĩ xem. Nếu họa sĩ là họa sĩ thực thụ, thế thì người đó tận hưởng việc vẽ, không phải là có kết quả nào cho điều đó đâu. Có thể không có, có thể có; điều đó không liên quan.

Ai đó hỏi Van Gogh, 'Bức tranh đẹp nhất của ông là gì?' Ông ấy đang vẽ cái gì đó. Ông ấy nói, 'Cái này đây - cái mà tôi đang vẽ ngay bây giờ.' Mọi người đều lo âu sao Van Gogh lại cứ vẽ mãi bởi vì tranh của ông ấy không bán được. Không một bức tranh nào được bán khi ông ấy còn sống. Và ông ấy chết, bỏ đói bản thân mình, bởi vì ông ấy chỉ có đủ tiền để sống. Mỗi tuần anh ông ấy lại cho ông ấy một số tiền nào đó, đủ để tồn tại. Cho nên mọi tuần trong ba ngày ông ấy ăn, và trong bốn ngày ông ấy sẽ nhịn để tiết kiệm tiền mua màu, bút vẽ, vải vẽ - và tranh thì chẳng bán được cái nào. Mọi người cho rằng ông ấy điên, nhưng ông ấy cực kì hạnh phúc... đói và hạnh phúc. Hạnh phúc của ông ấy là gì? Chính hành động vẽ đấy.

Nhớ lấy, hành động trở thành nghiệp, tù túng, nếu bạn có mục đích nào đó, nếu bạn đang đi đâu đó qua nó. Nếu hành động của bạn chỉ là niềm vui sướng của mình - giống như trẻ con chơi, làm lâu đài cát, tận hưởng, không mục đích cho hoạt động của chúng, chỉ chơi đùa, chơi bản chất trong chính hoạt động này - thế thì không có nghiệp, thế thì không có tù túng. Thế thì từng hành động đều đem tới ngày một nhiều tự do hơn.

...Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật.

Con người của hiểu biết không cần áp kỉ luật lên mình. Hiểu biết của người đó là kỉ luật của người đó. Bạn cần kỉ luật bởi vì hiểu biết của bạn là không đủ.

Mọi người tới tôi... mới đêm hôm nọ ai đó đã ở đó. Anh ta đã viết một bức thư cho tôi rằng anh ta biết cái đúng nhưng anh ta cứ làm cái sai. Anh ta biết cái sai, dầu vậy anh ta vẫn cứ làm nó. 'Vậy làm sao thay đổi điều đó, thưa Osho?' anh ta viết. Bây giờ nếu bạn thực sự biết cái gì là đúng, làm sao bạn có thể làm sai được? Ở đâu đó tri thức của bạn phải được vay mượn, nó không thể là của bạn. Nếu bạn thực sự biết cái gì là sai, làm sao bạn có thể làm nó được? Điều đó là không thể được. Nếu bạn làm, điều đó đơn giản chỉ ra bạn không biết.

Socrates hay nói, 'Tri thức là đức hạnh.' Nếu bạn biết cái gì đó, điều đó bắt đầu xảy ra. Nhưng tri thức phải là thực, và với thực tôi ngụ ý nó phải là của bạn, nó phải tới qua cuộc sống riêng của bạn, nó phải là hương thơm của kinh nghiệm riêng của bạn. Nó phải không được vay mượn, nó phải không hàn lâm, nó phải không mang tính kinh sách, nó phải không chỉ là

thông tin. Nó phải là kinh nghiệm riêng của bạn, được sống đích thực. Thế thì bạn không thể đi ngược lại nó được, không có cách nào.

Làm sao bạn có thể đi qua bức tường mà vẫn biết rằng nó là bức tường? Bạn đi qua cửa. Bạn chưa bao giờ tới tôi và nói, 'Tôi biết, thưa Osho, chỗ có cửa, nhưng dầu vậy trước hết tôi vẫn cố đi qua tường. Nó bao giờ cũng cộc đầu tôi. Phải làm gì bây giờ?' Nếu bạn biết chỗ cửa thì bạn đi qua nó. Nếu bạn nói bạn biết và dầu vậy bạn vẫn cố đi qua tường, điều đó đơn giản chỉ ra bạn không biết. Bạn có thể đã nghe, ai đó khác có thể đã bảo bạn, nhưng bạn không tin cậy. Hành động của bạn chỉ ra điều bạn biết. Hành động của bạn là bằng chứng duy nhất về tri thức của bạn, không gì khác.

Phật nói không cần kỉ luật nào cả nếu hiểu biết có đó. Hiểu biết đem tới kỉ luật riêng của nó - thực chất, bên trong.

Có hai loại kỉ luật, cũng như có hai loại tri thức. Nếu tri thức tới từ bên ngoài, thế thì bạn phải áp đặt kỉ luật lên bản thân mình. Nếu tri thức trào ra, phun ra từ bên trong, thế thì không cần áp đặt kỉ luật nào. Kỉ luật tới như cái bóng của nó; kỉ luật đi theo.

...Không định kiến, không cưỡng bách, không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc.

Và Phật nói không có cấp bậc. Mọi người có đó những người tới và nói với tôi, 'Tôi đã tiến bộ những vẫn chưa đạt tới.' Họ muốn có sự xác nhận nào đó từ tôi nữa, để tôi có thể cho họ chỉ dẫn họ đã tiến bộ được bao xa, họ đang ở cấp bậc nào.

Phật nói thực tế không có phân cấp bậc. Chỉ có hai kiểu người - người đã chứng ngộ và chưa chứng ngộ. Không có gì ở giữa. Không phải là vài người có đó những người ở lưng chừng. Hoặc bạn sống hoặc bạn chết, không có gì ở giữa. Hoặc bạn biết hoặc bạn không biết; không có gì ở giữa. Cấp bậc không tồn tại.

Tất cả các cấp bậc đều là thủ đoạn của bản ngã. Bản ngã nói, 'Vâng, tôi còn chưa chứng ngộ, nhưng tôi đã tiến bộ xa rồi. Đến chín mươi chín độ rồi. Thêm một độ nữa và tôi sẽ được chứng ngộ. Tôi đâu có ở xa đằng sau - ở xa đằng trước chứ.' Vứt mọi thứ vô nghĩa đó đi. Nếu bạn không chứng ngộ, bạn đơn giản không chứng ngộ.

Tất cả những người chưa chứng ngộ đều như nhau và tất cả những người chứng ngộ cũng như nhau. Sự khác biệt cũng giống như bạn đang

ngủ và ai đó ngồi bên cạnh bạn hoàn toàn tỉnh táo và nhận biết. Đây là khác biệt duy nhất. Nếu bạn thức tỉnh, thì bạn thức tỉnh. Bạn không thể nói, 'Tôi đang ở giữa.' Không có trạng thái như thế. Nếu bạn ngủ, thì bạn ngủ; nếu bạn thức, thì bạn thức.

Và khác biệt là nhỏ vậy mà lại vô cùng. Một người tỉnh táo đầy đủ ngồi đó thức tỉnh còn một người ngáy ngay bên cạnh - cả hai đều cùng là con người, cùng tâm thức, nhưng một người đang trong bóng tối sâu sắc, bị mất hút, quên mất bản thân mình; người kia chói sáng, sống động, đạt tới ngọn lửa bên trong riêng của mình.

Nếu cái gì đó xảy ra thế thì cả hai sẽ phản ứng theo những cách khác nhau. Người tỉnh táo nhất định phản ứng theo cách khác. Phản ứng của người đó sẽ là đáp ứng; người đó sẽ đáp ứng, vẫn biết rõ điều mình làm. Nếu người ngủ phản ứng, phản ứng của người đó sẽ là phản ứng máy móc, không biết mình đang làm gì.

Phật nói:

... không kỉ luật, không chứng ngộ và không đi lên qua các cấp bậc vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Phật nói nếu bạn buông xuôi bản ngã, nếu bạn buông xuôi bản thân mình, bạn đi vào hài hoà với luật và mọi thứ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó. Bạn chỉ phải buông xuôi. Nếu bạn sẵn sàng để biến mất, bạn sẽ tràn đầy luật và luật sẽ chăm nom.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Nếu bạn tin cậy vào dòng sông, bạn có thể nổi. Khoảnh khắc bạn mất tin cậy bạn bắt đầu chìm. Nếu bạn tin cậy, dòng sông nâng bạn trong tay nó. Nếu bạn trở nên sợ hãi bạn bắt đầu chìm. Đó là lí do xác người chết bắt đầu nổi lên mặt sông, bởi vì xác chết không thể hoài nghi được. Xác chết không thể sợ hãi được.

Còn sống, cùng người đó đã đi vào trong dòng sông và chìm. Khi chết rồi, họ trôi lên, họ bắt đầu nổi lên mặt nước. Bây giờ rất khó để dòng sông làm chìm họ - không dòng sông nào có khả năng làm được cho tới giờ. Không dòng sông nào có thể nhấn chìm được xác chết. Còn sống, điều gì xảy ra? Điều gì xảy ra? Người chết phải biết bí mật nào đó. Bí mật đó là, người đó không thể hoài nghi được.

Bạn phải đã nghe câu chuyện ngụ ngôn hay trong cuộc đời của Jesus - rằng đệ tử của ông ấy đang đi qua chiếc hồ vùng Galilee và ông ấy bị tụt lại sau và ông ấy nói, 'Ta sẽ tới ngay đây. Ta còn phải nói lời cầu nguyện đã.' Và thế rồi các đệ tử rất phân vân - ông ấy đang tới bằng việc đi trên hồ. Họ sợ hãi, hoảng hồn, kinh khiếp. Họ nghĩ điều này phải là do lực quỷ nào đó. Làm sao ông ấy có thể bước đi được?

Và thế rồi một đệ tử nói, 'Thưa thầy, có thực là thầy đấy không?' Jesus nói, 'Đúng.' Thế rồi đệ tử nói, 'Thế nếu thầy có thể bước đi được, sao tôi lại không thể đi được, một đệ tử của thầy?' Jesus nói, 'Ông cũng có thể bước đi được - lại đây!' Và đệ tử này tới và anh ta bước đi vài bước, và anh ta ngạc nhiên rằng mình đang bước đi - nhưng thế rồi hoài nghi nảy sinh. Anh ta nói, 'Cái gì xảy ra thế nhỉ? Điều này không thể nào tin được.'

Khoảnh khắc anh ta nghĩ, 'Điều này không thể nào tin được. Mình đang trong mơ, hay thủ đoạn nào của quỷ, hay cái gì đang xảy ra vậy?' anh ta bắt đầu chìm. Và Jesus nói, 'Ông, ông ít tin thế! Sao ông lại hoài nghi? Và ông đã bước đi vài bước rồi và ông biết rằng điều đó đã xảy ra; thế nữa mà ông vẫn hoài nghi điều đó sao?'

Việc câu chuyện này có xảy ra theo cách này hay không, không phải là vấn đề. Nhưng tôi cũng biết; bạn có thể thử. Nếu bạn tin cậy vào dòng sông; chỉ thành thoi trong dòng sông và bạn sẽ nổi. Thế rồi hoài nghi sẽ nổi lên, cùng hoài nghi đã xảy ra cho đệ tử của Jesus: 'Cái gì xảy ra thế nhỉ? làm sao mà nó có thể được? Mình không bị chìm' - và lập tức bạn sẽ bắt đầu chìm.

Khác biệt giữa người biết bơi và người không biết bơi là không nhiều. Người biết bơi đã học được cách tin cậy; người không biết bơi còn chưa học được cách tin cậy. Cả hai là một. Khi người không biết bơi ngã xuống sông, hoài nghi nảy sinh. Người đó bắt đầu cảm thấy sợ - dòng sông đang nhấn chìm người đó. Và tất nhiên thế thì dòng sông làm chìm người đó. Nhưng người đó đang tự nhấn chìm mình vào trong hoài nghi riêng của mình. Dòng sông không làm gì cả. Người biết bơi biết dòng sông, cách thức của dòng sông, và người đó đã sống cùng dòng sông nhiều lần và người đó tin cậy; người đó đơn giản nổi, người đó không sợ.

Cuộc sống đích xác là như vậy.

Phật nói:

và vậy mà lại có tất cả vinh quang trong nó. Điều này được gọi là đạo.

Con người của hiểu biết ở trong buông bỏ toàn bộ. Người đó cho phép luật vận hành. Nếu bạn muốn dùng ngôn ngữ tôn giáo cổ, ngôn ngữ phi Phật giáo, bạn có thể gọi nó là buông xuôi cho thượng đế. Thế thì người thành tâm nói, 'Bây giờ con không còn nữa, chỉ có ngài thôi. Con chỉ là chiếc sáo trên môi ngài, cây trúc hồng. Ngài hát; bài hát sẽ là của ngài, con sẽ chỉ là bước chuyển.' Đây là ngôn ngữ tôn giáo cổ.

Phật không vui lắm với ngôn ngữ cổ. Phật không vui lắm với ngôn ngữ thơ ca. Phật thích ngôn ngữ khoa học hơn. Ông ấy nói theo cùng cách như Albert Einstein, hay Newton, hay Edison. Ông ấy nói về luật. Bây giờ điều đó là tùy bạn quyết định. Khác biệt chỉ ở ngôn ngữ, nhưng điều cơ bản là buông bỏ, buông xuôi toàn bộ.

Phật nói:

Những người cạo đầu và mất trở thành shramana và người nhận chỉ dẫn trong đạo phải buông bỏ tất cả những sở hữu trần gian và hài lòng với bất kì cái gì họ có được bằng việc ăn xin.

Một bữa một ngày và một chỗ trú ngụ dưới gốc cây và không cái gì được lập lại, vì điều làm cho người ta ngu xuẩn và phi lí là gắn bó và đam mê.

Những người cạo đầu và mất trở thành shramana...

Như tôi nhấn mạnh vào áo choàng da cam, vòng đeo quanh cổ bạn, Phật nhấn mạnh cho các sannyasins của ông ấy phải cạo đầu, cạo mặt. Đây chỉ là những điệu bộ, đừng hiểu từng chữ một. Chúng chỉ là điệu bộ thôi, là chỉ dẫn rằng bạn đã sẵn sàng buông xuôi. Chúng không có nghĩa gì hết cả. Nghĩa duy nhất là ở chỗ bạn sẵn sàng đi cùng Phật.

Khi bạn nhận tính chất sannyas, khi bạn được điểm đạo vào tính chất sannyas, bạn đơn giản nói có với tôi. Bạn đang nói, 'Vâng, Osho, tôi đang tới với thầy. Cho dù thầy nói làm điều gì đó điên khùng, tôi cũng sẵn sàng làm điều đó.'

Bây giờ đây là cái gì đó điên khùng - mặc áo choàng da cam. Vấn đề của nó là gì? Nhưng đây chính là điều bộ rằng bạn thậm chí đã sẵn sàng trở thành trò hề; cho dù mọi người nghĩ điều đó là kì quái, bạn vẫn sẵn sàng làm. Bạn sẵn sàng kì quái, nhưng bạn được chuẩn bị để đi cùng tôi, với bất kì giá nào. Nó chỉ là một cử chỉ tỏ ra buông xuôi.

Phật hay nói rằng một shramana nên sống trong bất an. Đó là lí do tại sao ông ấy lại nói trở thành kẻ ăn xin. Lần nữa, đừng hiểu nguyên si từng từ. Cố hiểu tinh thần của nó. Ông ấy nói bạn không thể sở hữu cái gì cả, không thể sở hữu một cái gì cả. Cuộc sống là bất an và không có cách nào để trở nên an ninh. Cái chết đang tới và sẽ phá huỷ tất cả mọi an ninh của bạn. Cho nên đừng bị bận tâm. Cho dù bạn là kẻ ăn xin, cứ hạnh phúc, cứ là kẻ ăn xin hạnh phúc đi. Không có gì để mà lo lắng quá nhiều về an ninh của bạn. Hiểu cái bất an của cuộc sống, chấp nhận nó - trong chính chấp nhận đó bạn trở nên an ninh.

Và Phật hay nói:...

Một bữa một ngày và một chỗ trú ngụ dưới gốc cây và không cái gì được lặp lại.

Bởi vì Phật nói rằng nếu bạn lặp lại điều gì đó, nó trở thành thói quen, thành thói quen máy móc. Và khi bạn trở thành máy móc thì bạn mất nhận biết. Cho nên đừng lặp lại. Cứ thay đổi tình huống, để cho trong mọi tình huống bạn đều phải tỉnh táo. Cứ thay đổi thị trấn. Đừng xin từ một cửa nhà nào lặp đi lặp lại và đừng ngủ dưới cùng gốc cây lặp đi lặp lại. Đây chỉ là phương tiện để cho bạn phải vẫn còn tỉnh táo.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Nếu bạn dọn vào nhà mới, trong vài ngày bạn cảm thấy rất không thoải mái. Dần dần bạn trở nên quen với ngôi nhà mới và thế rồi bạn trở nên như ở nhà. Phải mất chút thời gian: chừng từ ba ngày tới ba tuần thì người ta mới trở nên như ở nhà trong ngôi nhà mới. Thế rồi ngôi nhà đã trở thành thói quen. Phật nói trước khi điều đó xảy ra, chuyển đi. Thậm chí đừng ngủ dưới một gốc cây hai lần, bằng không có khuynh hướng trong tâm trí để đòi hỏi.

Người ăn xin cũng đòi hỏi. Người ăn xin ngồi dưới gốc cây và xin. Thế rồi người đó sẽ không cho phép người ăn xin nào khác được ngồi đó. Người đó sẽ nói, 'Đi chỗ khác đi. Đây là cây của tôi!' Người ăn xin có lãnh thổ của họ đấy. Một người ăn xin tới ăn xin ở vùng lân cận; người đó sẽ

không cho phép người ăn xin khác được tới đây đâu, người đó sẽ đánh đẩy - lãnh thổ này là của người đó. Bạn có thể không biết, nhưng bạn thuộc vào lãnh thổ của người đó. Người đó sẽ không cho phép người ăn xin khác được vào đây.

Phật nói đừng cho phép tâm trí trở nên lười biếng, đừng cho phép tâm trí trở thành máy móc. Vẫn còn tỉnh táo, chuyển động. Đừng trở nên tù đọng, cứ chuyển động. Bởi vì người ta trở nên ngu xuẩn và bất hợp lý nếu gần bó và đam mê là được phép. Nếu bạn trở nên bị gần bó, bạn trở nên ngu xuẩn, bạn mất thông minh.

Bạn càng an toàn, bạn càng trở nên ngu xuẩn. Đó là lý do tại sao hiếm khi xảy ra chuyện người thông minh lại xuất thân từ gia đình giàu có... rất hiếm hũ. Bởi vì họ an toàn thế, họ không có thách thức nào trong cuộc sống, họ có tất cả những thứ họ cần - sao phải bận tâm? Bạn không thể tìm thấy người giàu rất sắc sảo. Họ gần như bao giờ cũng có chút ít dờ dẫm - một loại ngần ngại, lê lét. Lê lét một cách thoải mái, lê lét một cách thuận tiện, kéo lê trong những chiếc Rolls Royces - nhưng mà kéo lê, dờ dẫm. Cuộc sống dường như không có thách thức nào bởi vì không có bất an.

Phật dùng điều đó như một phương cách: trở nên bất an để cho bạn trở nên sắc bén đi. Người ăn xin phải rất sắc bén và thông minh - người đó không có gì cả. Người đó phải sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Đó là lý do tại sao Phật cứ nhấn mạnh cho các sannyasin của mình phải trở thành người ăn xin. Ông ấy gọi họ là khát sĩ. Khát sĩ nghĩa là người ăn xin. Đây chỉ là hoán vị. Ở Ấn Độ sannyasin bao giờ cũng được biết tới là *swami* - swami nghĩa là thầy. Đích xác, từ 'swami' nghĩa là 'chúa tể'. Phật đã đổi toàn bộ vấn đề. Ông ấy đã gọi các sannyasin của mình là khát sĩ, người ăn xin. Nhưng ông ấy đã mang một chiều hướng mới, một ý nghĩa mới, một thách thức mới vào.

Ông ấy nói sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Không có gì, bạn sẽ không bao giờ được an ninh cả - và bạn sẽ không bao giờ ngu xuẩn. Bạn có quan sát không? Khi bạn có tiền, bạn trở thành lờ phờ. Khi bạn không có tiền bạn trở nên tỉnh táo. Nếu bỗng nhiên tất cả đều mất, bạn sẽ trở nên rất tỉnh táo. Nếu bạn phải giữ cho bản thân mình sống bằng việc xin ăn, bạn không thể chắc chắn được về ngày mai. Không ai biết điều gì sẽ xảy ra, liệu bạn có khả năng được cái gì đó hay không, liệu bạn có khả năng tìm được ai đó cho bạn cái gì đó hay không; bạn không biết. Ngày mai là không chắc

chấn... đầy bất trắc. Trong không chắc chắn, trong bất an, thông minh của bạn trở thành ngày một sắc bén hơn. Bạn trở thành lỗi lạc hơn.

Phật nói:

Có mười điều được mọi người coi là thiện, và mười điều là ác.

Chúng là gì?

Ba trong số đó thuộc vào thân, bốn điều thuộc vào khẩu, và ba điều thuộc vào ý.

Ba điều hại thuộc vào thân là: giết người, trộm cướp và tà dâm.

Bốn điều thuộc vào khẩu là: phỉ báng, nguyên rửa, dối trá và nịnh bợ. Ba điều thuộc vào ý là: ghen tị, giận dữ và si mê. Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiêng liêng, và do đó chúng là ác.

Nhìn vào khác biệt đi. Phật nói chúng chống lại đạo thiêng liêng. Nếu bạn làm mười điều này bạn sẽ khổ, bạn sẽ liên tục trong đau đớn, lo âu, phiền não. Khó có người bạo hành mà lại không khổ. Nếu bạn giết ai đó bạn sẽ còn trong khổ. Trước khi bạn giết bạn sẽ trong khổ, khi bạn giết bạn sẽ trong khổ, và sau khi bạn đã giết bạn sẽ trong khổ. Huỷ diệt không thể đem lại hạnh phúc được; huỷ diệt là ngược lại với luật sáng tạo.

Luật sáng tạo là mang tính sáng tạo. Cho nên Phật nói nếu bạn mang tính huỷ diệt thì bạn sẽ khổ. Nếu bạn ghen tị, si mê, cạnh tranh, tham vọng, ghen tuông, sở hữu thì bạn sẽ trong khổ. Tiêu chí duy nhất để biết cái gì sai là: bất kì cái gì làm cho bạn khổ.

Bây giờ điều này là thái độ rất khác. Không phải thượng đế nói, 'Đừng làm điều này'; không phải là có mười lời răn.... Phật cũng nói có mười điều cần tránh, nhưng không phải là có bạo chúa, ai đó độc tài, ai đó như Adolf Hitler hay Joseph Stalin ngồi đó trên ngai vàng và ra lệnh, 'Làm cái này và không làm cái kia.' Không có ai cả. Chính bạn quyết định.

Phật cho bạn một tiêu chí: bất kì cái gì đem tới khổ đều sai. Ông ấy không nói nó là tội lỗi. Tìm ra sự nhấn mạnh đi. Ông ấy nói nó đơn giản sai - cũng như hai cộng với hai không phải là năm. Nếu bạn cộng hai với hai thành năm, không ai sẽ nói rằng bạn đã phạm phải tội lỗi. Nó đơn giản là sai, sai lầm.

Theo thuật ngữ Phật giáo không có gì giống như tội lỗi cả; chỉ có sai lầm, lầm lỗi. Không có kết án. Bạn có thể sửa lỗi, bạn có thể sửa sai lầm. Nó là đơn giản. Bạn có thể để hai cộng với hai thành bốn, khoảnh khắc bạn hiểu ra.

Tất cả những điều này đều chống lại đạo thiêng liêng, và do đó chúng là ác.

Không có lí do khác cho chúng là ác: đơn giản bởi vì chúng tạo ra khổ cho bạn. Thực tế, bạn tạo ra nó bằng việc theo nó. Nếu bạn không muốn bị khổ, thế thì tránh những điều này.

Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Và điều này là rất có ý nghĩa. Lắng nghe câu này lần nữa:

Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Phật không nói về hành vi thiện. Ông ấy nói nếu bạn không làm mười điều này, bạn sẽ trong hài hoà với cái toàn thể, với luật, và bất kì cái gì sẽ xảy ra thì cũng đều thiện.

Thiện không phải là điều người ta cần làm. Thiện là khi bạn không là người làm; khi bạn đang trong buông bỏ với cái toàn thể, đi cùng luật, cùng dòng sông, thế thì thiện xảy ra. Thiện không phải là hành động. Bây giờ không có tội, chỉ có lỗi. Và không có đức hạnh, không yếu đuối, chỉ hành vi tốt xảy ra khi bạn đã buông xuôi bản thân mình.

Cho nên Phật nói tránh hành vi xấu, những điều hại. Ông ấy không nói thực hành điều thiện, ông ấy đơn giản nói tránh cái sai và bạn sẽ đi tới hài hoà với cái toàn thể, bạn sẽ trở thành hài hoà với luật, và thế rồi bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt.

Thiện giống như mạnh khoẻ. Không ốm, thể thì bạn mạnh khoẻ. Tránh ốm yếu, có vậy thôi, và bạn sẽ mạnh khoẻ. Nếu bạn đi tới bác sĩ và bạn hỏi ông ấy định nghĩa về mạnh khoẻ là gì, ông ấy sẽ không thể nào định nghĩa nổi nó. Ông ấy sẽ nói, 'Tôi không biết. Tôi chỉ có thể chẩn đoán bệnh tật của ông. Tôi có thể cho thuốc chữa bệnh. Khi bệnh đã biến mất thì ông sẽ mạnh khoẻ và thể thì ông có thể biết mạnh khoẻ là gì.'

Cùng điều đó cũng là thái độ của Phật. Phật hay tự gọi mình là thầy chữa, một vaidya, lương y. Ông ấy hay nói về bản thân mình, 'Ta chỉ là thầy chữa, lương y. Các ông tới ta, ta chẩn đoán bệnh cho các ông, ta kê thuốc. Khi bệnh biến mất, bất kì cái gì còn lại, cái đó là hiện diện của mạnh khoẻ.'

Khi những điều hại này không được thực hiện, có mười hành vi thiện.

Cho nên ông ấy không cho bạn kỉ luật tích cực để mà theo, chỉ là một hiểu biết phủ định. Cố hiểu đi, để cho lỗi này không bị phạm phải, để cho bạn trở nên hài hoà với cái toàn thể.

Hài hoà là hạnh phúc, và hài hoà là cõi trời. Và hài hoà xảy ra chỉ khi bạn trong hoà hợp với cái toàn thể. Hiện hữu cùng cái toàn thể là hiện hữu linh thiêng.

Chương 4

Hai bầu trời trống rỗng gặp gỡ

Câu hỏi thứ nhất

Jesus và Phật chắc chắn là những cá nhân. Tính cá nhân của họ và cách diễn đạt của nó không thể gọi là cá tính được sao? Thầy nữa, điều đó cũng có thể được nói, cũng có một cá tính, vậy mà không phải là bản ngã. Xin thầy làm rõ ràng các khái niệm về cá tính, bản ngã, cá nhân và cái ta.

Điều đầu tiên cần được hiểu là về từ 'cá nhân' và 'cá tính'. 'Cá nhân' nghĩa là người không thể phân chia được, người đã trở thành một đơn vị, người không còn bị phân chia nữa. Nó là một từ hay. Theo nghĩa này, Phật, Jesus, Zarathustra, có thể được gọi là những cá nhân - theo nghĩa gốc của từ này, không phải là cách bạn dùng nó.

Việc dùng từ 'cá nhân - individuality' của bạn gần như đồng nghĩa với 'cá tính - personality'. 'Cá tính' có chiều hướng khác. Nó bắt nguồn từ nghệ thuật kịch của Hi Lạp. Trong nghệ thuật kịch Hi Lạp các nghệ sĩ thường có 'persona', mặt nạ. Họ sẽ nấp đằng sau cái mặt nạ này. Bạn không thể thấy được mặt họ, bạn có thể chỉ nghe thấy tiếng nói của họ. 'Sona' nghĩa là âm thanh. 'Persona' nghĩa là bạn có thể có tiếp xúc chỉ với âm thanh của họ, không với khuôn mặt họ. Họ ẩn nấp ở đâu đó. Từ đó mới có từ 'personality - cá tính'.

Theo nghĩa đó thì Phật, Jesus, Zarathustra, Lão Tử, không có cá tính. Họ ở ngay trước bạn, không ẩn nấp vào cái gì cả. Họ trần trụi, đương đầu với bạn trong thuần khiết tuyệt đối của họ. Không có gì để che giấu cả. Bạn có thể nhìn xuyên thấu họ, họ là người trong suốt.

Cho nên bạn không thể nói đúng rằng họ có cá tính hay rằng họ là người. Họ là những cá nhân, nhưng nhớ lấy nghĩa của từ này - họ không thể bị phân chia. Họ không có mảnh mẩu. Họ không phải là đám đông. Họ không phải là đa tâm lí. Họ không có nhiều tâm trí. Tính nhiều của họ đã biến mất và họ đã trở thành một, và tính một của họ là ở chỗ không có cách nào để phân chia nó. Không gươm nào có thể chặt họ thành hai. Tính cá nhân của họ là tối thượng.

Theo nghĩa đó bạn có thể gọi họ là cá nhân. Nhưng điều đó là nguy hiểm. Bởi vì tính một này chỉ tới khi cái nhiều đã mất đi. Khi cái nhiều bị mất đi làm sao bạn có thể nói rằng một là một được? Bởi vì người ta có thể được gọi là một theo cách có ý nghĩa khi khả năng về nhiều là tồn tại. Nhưng chính khả năng đó đã biến mất rồi.

Phật không phải là nhiều, nhưng làm sao bạn có thể gọi ông ấy là một được? Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta gọi thượng đế là *advait*, bất nhị. Chúng ta có thể đã gọi ngài là một, nhưng chúng ta đã cưỡng lại cảm dỗ đó. Chúng ta chưa bao giờ gọi ngài là một cả, bởi vì khoảnh khắc bạn có thể gọi cái gì đó là một, thì hai đã đi vào - bởi vì một không thể tồn tại mà không có hai, ba, bốn. Một là có ý nghĩa chỉ trong một loạt. Một là có nghĩa chỉ trong cấp bậc.

Nếu người ta thực sự đã trở thành một, làm sao bạn có thể gọi người đó là một được? Từ này mất ý nghĩa. Bạn chỉ có thể gọi người đó là không nhiều; bạn có thể gọi người đó là bất nhị, *advait*, không hai. Nhưng bạn không thể gọi người đó là một. Không hai là hay. Nó đơn giản nói rằng cái hai, cái nhiều, đã biến mất. Nó không nói cái đã xuất hiện, nó đơn giản nói cái đã biến mất. Nó là thuật ngữ phủ định.

Bất kì cái gì có thể được nói về chân lí tối thượng cũng đều phải mang tính phủ định. Chúng ta có thể nói thượng đế không là gì, chúng ta không thể nói ngài là gì. Bởi vì nói ngài là gì, chúng ta định nghĩa ngài. Mọi định nghĩa đều là giới hạn. Một khi thượng đế được định nghĩa thì ngài không còn vô hạn nữa, ngài trở thành hữu hạn.

Cho nên theo một cách nào đó bạn có thể gọi Phật là cá nhân, nhưng tốt hơn cả là cưỡng lại cảm dỗ này. Ông ấy chắc chắn không phải là một người, ông ấy không có cá tính, nhưng gọi ông ấy là cá nhân thì cũng không đúng - tốt hơn cả là gọi ông ấy là một người, nhưng dầu vậy vẫn không hoàn hảo. Ông ấy không phải là người, ông ấy không phải là cá nhân - bởi vì ông ấy không có.

Chính ý tưởng về con người ông ấy đã biến mất. Ông ấy chỉ là cái trống rỗng bao la. Ông ấy là không gian. Ông ấy bây giờ không có biên giới.

Nhớ lấy, nếu bạn có biên giới thì bạn có thể bị phân chia. Bất kì cái gì hữu hạn cũng đều có thể bị phân chia. Hỏi nhà vật lí mà xem. Họ nói bạn có thể phân chia phân tử - nó rất nhỏ, nhưng bạn có thể phân chia nó bởi vì nó có biên giới. Bạn có thể phân chia nguyên tử. Nó rất nhỏ bé, nhưng dầu vậy nó vẫn có biên giới; bạn có thể phân chia nó. Bạn có thể phân chia điện

tử, hạt neutron, hạt proton, bởi vì chúng cũng có biên giới. Nhưng bên ngoài điều đó, việc phân chia là không thể được bởi vì các biên giới biến mất; bên ngoài điều đó, vật chất mất hết mọi giới hạn; bên ngoài điều đó là không gian thuần khiết vô hạn. Bạn không thể phân chia được. Không thể nào phân chia được không gian thuần khiết.

Cho nên ai đó trở thành cá nhân chỉ khi người đó đã trở thành vô hạn. Điều đó sẽ có vẻ ngược đời, nhưng để tôi nói điều đó: ai đó trở thành cá nhân chỉ khi người đó đã trở thành vũ trụ, khi người đó là một với cái toàn thể. Thế thì ai đó là cá nhân. Nhưng thế thì gọi người đó là cá nhân sẽ làm căng nghĩa của từ này ra quá xa. Nó sẽ có chút ít quá lạ lùng. Tốt hơn cả gọi Phật là không ai cả - không là người không là cá nhân. Tất cả những điều đó đã bị bỏ lại xa đằng sau rồi. Người đó đã siêu việt lên trên mọi giới hạn.

Câu hỏi này là từ Prem Divya. Cô ấy hỏi, *Xin thầy hãy làm rõ ràng các khái niệm về cá tính, bản ngã, cá nhân và cái ta.*

Cá tính và bản ngã là hai mặt của cùng một đồng tiền, cũng như cá nhân và cái ta là hai mặt của cùng một đồng tiền. Cá tính có một trung tâm - trung tâm đó được gọi là bản ngã. Bởi vì bản thân cá tính là giả, trung tâm cũng là giả, bởi vì chu vi giả không thể có trung tâm thực được và trung tâm thực không thể có chu vi giả được.

Cá tính là không thực. Cá tính là cái bạn giả vờ là có đấy, nhưng bạn lại không có đấy. Cá tính là cái bạn phô bày ra, nhưng bạn lại không có. Cá tính là trung bày của bạn, không phải là thực tại của bạn. Cá tính là cái bạn tạo ra xung quanh mình - hư cấu để lừa dối - nhưng bạn không có. Cá tính này có một trung tâm giả, giả cũng như bản thân nó. Trung tâm giả đó là bản ngã. Khi bạn vứt bỏ cá tính, bản ngã biến mất. Hay khi bạn vứt bỏ bản ngã và cá tính sụp đổ xuống đất, xuống cát bụi.

Nhớ lấy đừng giả vờ là cái bạn không có, bằng không bạn sẽ không bao giờ có khả năng vứt bỏ bản ngã. Thế thì bạn cứ nuôi dưỡng bản ngã. Đừng bao giờ cố gắng nhìn theo bất kì cách nào khác hơn bạn đang đấy. Bằng bất kì giá nào, cứ đúng với bản thân mình. Đừng cố gắng trang điểm nó, che phủ nó theo phong tục, qui ước, cả nghìn lẻ một cái giả tạo. Trần trụi như bạn đang đấy. Để cho mọi người cảm thấy nhịp đập thực của bạn, và bạn sẽ không bị lúng lúng.

Lúc ban đầu bạn có thể thấy rằng bạn đang lâm vào rắc rối, nhưng chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng bạn chưa bao giờ lúng túng cả. Với cái

thực không ai đã bao giờ mất. Với cái không thực bạn chỉ nghĩ là bạn được, mà bạn cứ mất hoài. Đó là cách nhiều người phá huỷ toàn bộ cuộc sống của mình - bằng việc không thực - và thế rồi họ nói rằng họ không hạnh phúc. Làm sao người không thực có thể hạnh phúc được?

Cứ dường như bạn đã đặt đá vào đất thay vì đặt hạt mầm và bạn chờ đợi, bạn đợi cho chúng nảy mầm và nở hoa và rót đầy cuộc sống của bạn bằng hoa và quả. Điều đó là không thể được - những hòn đá đó không thể mọc lên được. Những hòn đá đó không phải là hạt mầm của cái gì đó, chúng không có tiềm năng nào. Chúng có thể giống như hạt mầm, bạn có thể đã tô màu chúng theo cách nào đó, bạn có thể đã tô vẽ chúng theo cách chúng trông giống hạt mầm, nhưng chúng không phải là hạt mầm, chúng không thể mọc lên được.

Bản ngã không thể trưởng thành. Nó chết, một thực thể giả. Nó không sống. Bạn có thể cứ sống cùng nó mãi, nhưng cả đời bạn sẽ trở thành giống như sa mạc... trống rỗng. Không hoàn thành, không mãn nguyện, không phúc lạc nào đã bao giờ gõ cửa nhà bạn.

Bạn có thể chờ đợi vĩnh hằng, chẳng ai sẽ tới. Bởi vì ngay lúc ban đầu bạn đã bỏ lỡ cái gì đó - cái gì đó rất bản chất và cơ sở. Chỉ bạn mới có thể trưởng thành, không phải là cái giả.

Tôi đã nói cho bạn từ 'cá tính-personality' bắt nguồn từ 'persona'. Nếu bạn có mặt nạ, mặt nạ đó sẽ không phát triển. Bạn sẽ phát triển. Bạn có thể đeo mặt nạ lên mặt mình khi bạn là đứa trẻ, bây giờ bạn có thể là thanh niên - nhưng mặt nạ sẽ vẫn còn như cũ... thứ cũ rích bản thủ, mục nát. Nó đơn giản sẽ mục nát, nó không thể phát triển được. Bạn sẽ phát triển đằng sau nó, và nó sẽ cho bạn nhiều đau đớn bởi vì nó sẽ là hạn chế. Nó không thể phát triển được và bạn đang phát triển. Cứ dường như bạn vẫn đang mặc quần áo trẻ con của mình. Bạn lớn lên và những quần áo đó không lớn lên, cho nên chúng đã trở thành tù túng. Chúng không cho bạn tự do, chúng giới hạn bạn, chúng ép bạn. Bạn liên tục cảm thấy sức ép, căng thẳng, phiền não.

Bạn có thể thử điều đó. Bạn có thể đi đôi giày nhỏ hơn chân bạn, rồi bước đi - và bạn sẽ biết điều gì xảy ra cho hàng triệu người. Cá tính của họ quá nhỏ và bản thể họ đang phát triển. Thử đi đôi giày nhỏ hơn hai số mà xem...

Một hôm tôi ngồi cùng với Mulla Nasruddin. Anh ấy nhìn vào người đàn bà và nói, 'Cô này đang cố gắng làm điều không thể được.'

Tôi nói, 'Anh ngụ ý gì?'

Anh ta nói, 'Cô ấy đi giày hai inch quá nhỏ.'

Tôi hỏi, 'Làm sao anh biết được?'

Anh ta nói, 'Tôi biết bởi vì cô ấy là vợ tôi. Nhìn mặt cô ấy mà xem - đau đớn thế, khổ thế.'

Nhìn mặt mọi người mà xem - đau đớn và khổ sở của họ được viết lên rõ ràng thế. Họ đang phát ra không cái gì khác hơn khổ sở và đau đớn của họ. Và vấn đề là họ đang đeo mặt nạ chết, cá tính, cái không thể phát triển cùng họ được. Tất nhiên nó bao giờ cũng tụt lại sau. Nó không thể phát triển được. Họ đang phát triển liên tục còn nó trở thành trọng lượng chết.

Nhớ lấy, với cái giả bạn sẽ bị nghiền nát. Đừng bao giờ đồng hành cùng với cái giả. Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành vào bản thể nở hoa, nếu bạn thực sự muốn cho bản thể mình được tự do, đừng bao giờ đồng hành cùng cái giả. Là thật đi, bằng bất kì giá nào. Tôi nhắc lại: ngay từ đầu dường như là những thứ giả vờ là rất tốt. Chúng không phải vậy. Tâm trí bạn đang lừa bạn đấy.

Và nếu bạn cố gắng giữ đồng hành cùng cái thật, bản ngã sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Bằng không nó cứ tìm ra những cách mới, phương pháp mới để nuôi dưỡng nó.

Mọi người đã trở thành giả tới mức bạn không thể tưởng tượng nổi. Tôi đã đọc một giai thoại:

Sadie Perlmutter được gửi tới một trường cuối cấp đắt nhất, tốt nhất ở New York. Ở đó cô ta học mọi điều để biết về xã giao. Mặc dù tốn kém, mẹ cô ấy rất tự hào về cô. Thế rồi một đêm tối Sadie loạng choạng vào căn hộ Park Avenue của họ với quần áo bị xé rách toạc hết. 'Con bị hiếp ở Central Park South,' Sadie nức nở.

'Con có biết ai đã làm điều đó không?'

'Không, con không biết.'

'Con ngụ ý, sau tất cả những xã giao con đã học mà còn thậm chí không hỏi được, "Tôi đang có vui thú với ai đây?"'

Mọi người cứ giữ tính xã giao, thói kiêu cách, những cái giả dối, những giả vờ của mình, ngay cả trong những tình huống không thể nào hình dung nổi.

Tôi biết một người có nhà bị cháy, nhưng điều đầu tiên người đó làm khi chạy ra ngoài ngôi nhà là thất lại cả vạt. Nhà đang cháy còn người đó

không thể chạy ra khỏi nhà mà không có cà vạt. Cá tính trở thành việc níu bám thế vào bạn và bạn trở nên níu bám thế vào nó.

Tôi nghe nói về một giáo sư lớn, lịch sự tới mức ngay cả khi ông ấy giận ông ấy cũng lịch sự - ngay cả trong việc bày tỏ sự giận dữ của mình. Một hôm ông ấy giận một sinh viên tới mức ông ấy sôi lên, và ông ấy nói, 'Xin hãy xuống địa ngục!'... Xin hãy xuống địa ngục sao?

Quan sát bản thân bạn đi. Cá tính là cha của bản ngã. Nếu bạn vứt bỏ cá tính thì bạn sẽ thấy bản ngã chết đi theo cách riêng của nó.

Tôi đã nghe:

Một bà già tới thăm một phòng tranh trưng bày các bức tranh trừu tượng và hỏi người phục vụ, 'Cái kia là cái gì thế?'

'Đấy là hoạ sĩ ạ, thưa bà.'

'Thế cái kia?'

'Vợ hoạ sĩ ạ, thưa bà.' Người phục vụ có chút ít bực mình.

'Được,' bà ấy bình luận, 'tôi hi vọng họ không lên kế hoạch có con nào.'

Bản ngã là con của cá tính. Nhiều người muốn vứt bỏ bản ngã, nhưng họ không hiểu mối nối bên trong. Họ muốn bỏ bản ngã bởi vì nó gây ra nhiều khổ quá. Nó liên tục gây đau đớn, nó giống như vết thương. Nó chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi gì, nó bao giờ cũng giữ bạn bất ổn. Nó là bệnh tật. Nhiều người dần dần bắt đầu cảm thấy rằng tốt hơn cả là họ có thể gạt bỏ bản ngã đi, nhưng họ chưa bao giờ nghĩ rằng nó là con của cá tính. Nếu bạn muốn bỏ bản ngã, bạn phải bỏ cá tính của mình.

Đó là lí do tại sao Phật lại rời bỏ cung điện - bởi vì không thể nào bỏ được cá tính và vẫn là hoàng tử. Mahavira đã trở nên trần trụi, ông ấy đã bỏ ngay cả quần áo của mình - ông ấy là một trong những người dũng cảm nhất mà thế giới đã từng biết tới - bởi vì ông ấy đã đi tới nhận ra rằng ngay cả quần áo cũng không dành cho thân thể; chúng chỉ là một phần của kiểu cách xã hội, chỉ là một phần của xã giao xã hội. Tất nhiên ông ấy đã khổ vì điều đó. Ông ấy đã bị đuổi khỏi thị trấn - mọi người hay ném đá vào ông ấy. Họ coi ông ấy đã phát rồ. Ông ấy đã khổ vì điều đó, nhưng thành tựu của ông ấy lại là vô cùng từ điều đó.

Dần dần cá tính của ông ấy hoàn toàn bị xói mòn, biến mất. Khi cá tính biến mất, khi tất cả những điều ông ấy đã học từ xã hội đều bị vứt bỏ đi - mọi giả dối, mọi thủ đoạn phô trương, mọi sự ích kỉ - bỗng nhiên ông ấy thấy rằng bản ngã cũng đã biến mất.

Ông ấy bỏ cung điện, cung điện của cha ông ấy, ông ấy đã bỏ quần áo, và ông ấy bỏ ngôn ngữ nữa: trong mười hai năm ông ấy đã không nói một lời. Logic của ông ấy tuyệt đối đúng đắn, bởi vì trong chính ngôn ngữ của chúng ta cá tính của chúng ta đã đi vào. Cách bạn nói, cách bạn dùng từ, có thể là một phần của cá tính của bạn.

Bạn có thể thấy điều đó. Nếu một người tới từ một làng bạn có thể thấy qua ngôn ngữ của người đó rằng người đó là một dân làng. Nếu một người tới từ một gia đình rất giàu, gia đình có văn hoá, bạn có thể thấy qua ngôn ngữ của người đó rằng người đó xuất thân từ một gia đình có văn hoá - và tất nhiên Mahavira là hoàng tử. Trong chính ngôn ngữ cá tính đi vào - trong cách diễn đạt của bạn; trong điệu bộ của bạn.

Mahavira trong mười hai năm hoàn toàn bỏ mọi thứ. Ông ấy là người bỏ hoàn hảo. Ngôn ngữ, quần áo, xã hội, an ninh, mọi thứ ông ấy đều bỏ. Thế rồi dần dần hồn nhiên của ông ấy nổi lên bề mặt; tất cả các tầng của cá tính đều bị bỏ, bản ngã biến mất.

Nhớ lấy, bản ngã rất thủ đoạn. Nó rất tinh vi, cách thức của nó là rất tinh vi. Bạn bỏ nó từ phía này, nó tới từ phía khác. Chừng nào bạn còn chưa trở thành rất, rất tinh tế về cách nó phát sinh, cách nó nuôi dưỡng...

Divya là nhà trị liệu nguyên thủy, cô ấy sẽ thích giai thoại này.

Ba nhà trị liệu nguyên thủy đang đứng ở góc phố tranh cãi về ai trong số họ có trí nhớ tốt nhất, ai có thể nhớ được xa nhất.

'Ngày các cậu,' người thứ nhất ba hoa, 'tớ có thể nhớ được mẹ tớ đẩy xe chở tớ đi dọc phố 125, biết không?'

'Thế chưa là gì nhé,' anh chàng thứ hai chế giễu. 'Tớ có thể nhớ lại cái ngày tớ được sinh ra và bác sĩ cắt đứt tớ.'

'Cậu có thể nhớ thế à, chàng công tử?' người thứ ba thách thức. 'Tớ có thể nhớ được cái đêm tớ đi dự tiệc với bố tớ và tớ về nhà với mẹ tớ.'

Bản ngã có thể tìm ra thức ăn từ bất kì đâu. Bất kì trò chơi nào, tôi cũng nhất. Bất kì trò chơi nào - cái tên của trò chơi có thể là khiêm tốn, nhưng tôi là người khiêm tốn nhất. Cái tên có thể khác. Bao giờ cũng nhớ lấy rằng bất kì khi nào bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn là nhất - có thể đấy là khiêm tốn, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì; có thể đấy là vô bản ngã, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì - nếu bạn cho rằng bạn là người vô ngã nhất trên thế giới thì bạn lại vào trong cùng cái bẫy mà thôi.

Bản ngã sống theo đòi hỏi. Bản ngã mang tính cạnh tranh và cá tính cứ nuôi dưỡng nó bằng những cách tinh tế. Cá tính là chu vi của việc giả vờ

của bạn, của phô diễn của bạn, của lừa dối của bạn, và bản ngã là trung tâm. Chúng đi cùng nhau, chúng vẫn còn với nhau.

Bây giờ tới cặp thứ hai: cá nhân và cái ta. Cá nhân là chu vi, cái ta là trung tâm. Chúng thực hơn là cá tính và bản ngã, chúng thực hơn là cặp thứ nhất, nhưng dầu vậy vẫn không phải là cái thực tối thượng.

Khi cá tính bị vứt bỏ, bạn trở thành cá nhân. Khi bạn trở thành cá nhân thế thì cảm giác về cái ta nảy sinh - 'Tôi đây.' Nó không có đòi hỏi, nó không ganh đua. Cái ta không ganh đua: nó không nói rằng tôi giỏi hơn hay kém hơn, rằng tôi ở trước hay ở xa đằng sau. Nó không so sánh, nó không có tính so sánh. Nó đơn giản nói 'tôi đây'. Nó không mang quan hệ với người khác. Cá nhân là cách diễn đạt đơn giản của bất kì ai bạn đang là, và cảm giác sâu sắc về 'tôi đây'.

Nhưng Phật hay Jesus thậm chí không thể được gọi là cá nhân bởi vì họ đi xa thêm chút ít, nơi mà thậm chí cảm giác về cái ta cũng biến mất.

Bản ngã mang tính so sánh, rất ốm yếu; cái ta có chút ít mạnh khỏe hơn, không ốm yếu như vậy - nó không có so sánh với bất kì ai - nhưng dầu vậy chính ý tưởng rằng 'tôi đây' lại phân chia, tách bạch với đơn vị toàn thể. Cách thức của Jesus là: 'Cha ta và ta là một.' Đó là cách thức của ông ấy để nói, 'Ta không là cái ta, cha ta là bản thân ta.' Bạn có thể dịch nó rõ hơn nếu bạn nói rằng trung tâm của cái toàn thể là trung tâm của tôi; thế thì ngôn ngữ trở nên khoa học hơn.

Phật thậm chí còn sắc bén hơn. Ông ấy sẽ không dùng bất kì cách diễn đạt mờ nhạt nào. Ông ấy đơn giản nói, 'ta không có.' Bởi vì nguy hiểm là - khi nói rằng ta là thượng đế, hay thượng đế là trung tâm của ta - nguy hiểm là ở chỗ cái 'tôi' có thể lại đi vào từ cửa sau. Phật nói, 'ta không có.' Ông ấy đơn giản cứ chặt đi từng mảnh của chính hiện tượng cái 'tôi', và đi tới điểm chẳng còn lại cái gì. Cũng như vật chất biến mất trong tay của nhà vật lí, cái ta biến mất trong tay của Phật.

Tôi đã nghe:

Một hôm một con voi đi dạo qua khu rừng rậm. Nó cảm thấy đang cực kì sáng khoái, sẵn sàng thách thức cả thế giới. Khi nó đang bước đi thì nó gặp một con sư tử. Nó vươn ngực, gầm rú và nói, 'Sao mày không to như tao?'

'Tôi không biết,' sư tử hỏn hển nói, rồi lùi mất.

Tiếp đó voi gặp linh cẩu. Nó ưỡn ngực ra và hỏi, 'Sao mày không to như tao?'

'Tôi không biết,' con linh cầu nói và nó cũng lủi mất.

Thế rồi voi gặp một con chuột nhỏ đáng thương với cái mũi chảy nước và đôi mắt hồng.

'Sao mày lại không to như tao?' nó rống lên.

Con chuột nhìn nó và nói, 'Tôi mới bị ốm gần đây.'

Mọi người, ngay cả chuột, cũng có bản ngã riêng của nó. Mọi người, ngay cả người tôn giáo, cũng có bản ngã riêng của mình. Ngay cả khi tuyên bố, 'Tôi chỉ là hạt bụi dưới chân ông thôi,' thì bạn cũng đang thu thập bản ngã đấy.

Bản ngã và cá tính phải bị vứt bỏ, thế thì bạn sẽ thấy tính cá nhân nảy sinh... cảm giác về tính duy nhất. Vâng, bạn là duy nhất. Mọi người khác cũng là duy nhất. Trong thế giới này chỉ những người duy nhất tồn tại, cho nên so sánh là ngu xuẩn, bởi vì một mình bạn mới giống bản thân mình thôi. Không có ai như bạn cả, cho nên làm sao mà so sánh được?

So sánh là có thể nếu có nhiều người giống nhau, tương tự nhau, nhưng sự tồn tại này lại cực kì sáng tạo thế, sáng tạo độc đáo thế, nó không bao giờ lặp lại. Nó không tin vào bản sao. Nó làm cho mọi người thành cá nhân, duy nhất. Khi cá tính bị vứt bỏ thì bạn bỗng nhiên cảm thấy mình là duy nhất - nhưng nhớ lấy, bạn cũng cảm thấy mọi người khác là duy nhất. Tính duy nhất là phẩm chất chung của tất cả, không có gì phải khoe khoang về nó cả. Nó là phẩm chất phổ biến của mọi sinh linh.

Với tính cá nhân bạn có một trung tâm tinh tế của cảm giác - 'tôi đây'. Phật đi xa ra ngoài điều đó. Mahavira, Krishna, Jesus, họ không nói gì ra ngoài điều này. Có thể họ nghĩ không thể nói được cái bên ngoài - họ mắc vào tính cá nhân và cảm giác về cái 'tôi đây'. Nhưng Phật đi tới tận cùng của logic của mình. Ông ấy nói cá tính đã bị vứt bỏ, bây giờ vứt bỏ nốt tính cá nhân này đi. Bản ngã đã bị vứt bỏ, bây giờ vứt nốt cái 'tôi đây' này đi, cái tính chất tôi này nữa.

Thế thì chẳng còn lại cái gì cả, thế thì chỉ cái không là còn lại, và trong trống rỗng đó bạn trở thành trong trắng, không nhiễm bẩn. Cái trống rỗng không thể bị nhiễm bẩn. Bản thể hiện hữu, nhưng không có cảm giác về 'tôi đây'.

Bạn chưa bao giờ đi tới khoảnh khắc nào đó khi bạn hiện hữu, bạn cực kì hiện hữu, nhưng dầu vậy không có cảm giác về 'tôi đây' sao? Đó là những khoảnh khắc vĩ đại, duyên dáng. Chúng xảy ra cho mọi người. Bạn có thể không để ý, bạn có thể đã không chấp nhận chúng, bạn có thể không

nhớ chúng, bạn có thể đã bác bỏ chúng bởi vì chúng dường như lạ lùng thế. Chúng không khớp với cuộc sống của bạn - với cuộc sống của bản ngã và cá tính. Chúng không khớp. Chúng không nhất quán với cách sống thường lệ của bạn, cho nên bạn vứt bỏ chúng, bạn quên chúng. Bạn nghĩ rằng chúng có thể chỉ là tưởng tượng, mơ.

Nhưng với mọi người những khoảnh khắc đó đều tới. Tôi chưa bắt gặp một người nào bằng cách này cách khác, trong khoảnh khắc này khác, đã cảm thấy bản thân mình cực kì ở đó và vậy mà lại không cảm thấy cái 'tôi'. Đó là những khoảnh khắc mà bạn cảm thấy cái đẹp, khi bạn cảm thấy yêu, khi bạn cảm thấy ngạc nhiên.

Nhìn lên các vì sao vào ban đêm bỗng nhiên cái gì đó biến mất, bỗng nhiên trống rỗng nảy sinh trong bạn... trong trắng, không vấy bẩn, không ô nhiễm bởi xã hội, văn hoá, văn minh, tôn giáo, kinh sách, truyền thống. Bạn lại thuần khiết, hồn nhiên. Bạn hiện hữu. Thực tế, lần đầu tiên bạn là thực chất nhưng không có 'tôi' ở đâu cả. Có bầu trời trống rỗng và các vì sao lấp lánh, và bạn ở đây - trống rỗng - và sao phản chiếu. Hai bầu trời, cả hai đều trống rỗng, gặp gỡ.

Đây là những khoảnh khắc tôn giáo - khoảnh khắc của cầu nguyện, cái đẹp, ngạc nhiên, kính nể. Chúng xảy tới với mọi người. Đôi khi làm tình, bỗng nhiên bạn không có đó và dầu vậy bạn vẫn hiện hữu. Đây là ngược đời. Lần đầu tiên bạn là rất, rất thực, tuyệt đối thực, và vậy mà không trọng lượng của bản ngã, không cảm giác về cái 'tôi'. Làm tình, đôi khi bạn đơn giản là năng lượng thuần khiết.

Kinh nghiệm về cực lạc là rất tự nhiên cho tình yêu - nếu bạn sẵn sàng đánh mất bản thân mình trong nó. Nếu bạn vẫn tiếp tục kiểm soát, bạn vẫn còn trong bản ngã, thế thì bạn bỏ lỡ chính cánh cửa mà tình yêu mở ra. Bạn bỏ lỡ cực thích. Cực thích là cánh cửa tới cái vô hạn. Nó là điểm để bản ngã của bạn bay hơi, tan chảy, biến mất. Nhưng nếu bạn cứ kiểm soát.... Sự không may này đã xảy ra trên khắp thế giới - bạn cứ kiểm soát.

Và bây giờ, đặc biệt ở phương Tây, mọi người đã trở thành người thao tác quá nhiều. Đàn ông cứ nghĩ liệu mình có đang làm tình hoàn hảo hay không, liệu mình có đang làm tình theo đúng như các chuyên gia nói hay không - các thầy và Johnson và những người khác - liệu mình có theo đúng các báo cáo của Kinsey hay không - và anh ta cố gắng, làm đủ mọi nỗ lực để thoả mãn đàn bà. Và đàn bà đang cố gắng thoả mãn đàn ông. Và cả hai đang bỏ lỡ bởi vì cả hai quá nhiều trong bản ngã.

Đàn bà đang cố gắng thoả mãn người đàn ông của mình như không người đàn bà nào có thể thoả mãn được; đàn ông đang cố gắng thoả mãn người đàn bà của mình như không người đàn ông nào có thể thoả mãn được. Cả hai đều ích kỉ và cả hai vẫn còn không được thoả mãn. Bởi vì việc thoả mãn chỉ tới khi không ai cố gắng thoả mãn cho bất kì ai; khi mọi người đơn giản biến mất và trong cái mơ hồ đó, sự liên kết đó, nơi cá tính không còn tách biệt nữa, nơi mọi thứ chồm lên nhau, nơi người ta không bao giờ biết ai là ai.

Đàn ông cứ liên tục là đàn ông, đàn bà cứ liên tục là đàn bà - thế thì bạn bỏ lỡ cơ hội hiếm hoi mà tình yêu làm thành sẵn có. Bạn vẫn còn đóng cánh cửa đó. Cánh cửa mở và đóng, nhưng bạn không thể đi vào trong nó được. Bạn dính líu vào đâu đó khác, với những thứ nhỏ bé, tầm thường.

Trong làm tình sâu sắc bạn có thể đạt tới những thoáng nhìn đầu tiên về samadhi - hay trong âm nhạc, hay trong nhảy múa, hay nhìn vào mặt trời lặn, hay chỉ ngồi im lặng không làm gì cả.

Nhưng nhớ lấy, bất kì khi nào bạn là người làm thì bạn đang bỏ lỡ đấy, bởi vì người làm mang theo bản ngã của mình. Người làm là bản ngã.

Bất kì khi nào bạn không là người làm đều có khả năng bạn có thể lọt vào cùng hàng với cái toàn thể, bạn có thể rơi vào hài hoà với cái toàn thể - điều Phật gọi là đạo, là pháp. Bạn sẽ trở thành một với pháp, và bỗng nhiên có sự xô lại của phúc lạc - nó mưa xuống khắp xung quanh, toàn thể bản thể bạn trở nên được bão hoà với phúc lành mới mà bạn chưa từng biết tới trước đây.

Cá tính phải ra đi. Cùng với cá tính bản ngã cũng ra đi. Thế rồi cá nhân cũng phải ra đi, và cùng với cá nhân là cái ta ra đi. Thế thì cái không là còn lại và bạn ở nhà. Mất đi - bạn đã về tới.

Một trong những cái tên của Phật là Như Lai - Tathagata. Nó có nghĩa là 'người đã đến rất tài, đã biến mất rất tài'. Gata nghĩa là đã đi qua. Cái tên khác của Phật là Diệt Độ - Sugata - đã qua hẳn rồi, người đã đi qua giới tới mức bạn không thể tìm thấy dấu vết còn lại đằng sau... chẳng cái gì còn lại, chỉ sự hồn nhiên thuần khiết. Trở thành một diệt độ đi, trở thành một như lai đi. Cho phép bản thân mình bay hơi và biến mất. Chỉ thế thì bạn mới thấy mình là ai.

Bạn không là bạn đâu. Chính cái cảm giác của bạn về 'tôi' là hạn chế, tù túng, giam cầm, cái lồng. Khi cái lồng biến mất, toàn thể bầu trời là của bạn; ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn của bạn. Bạn chứa bầu

trời trong bản thể bên trong của mình. Bạn còn bao la hơn bầu trời, lớn hơn không gian.

Câu hỏi thứ hai

Một sư học giả phật giáo trẻ người Hàn Quốc kể cho tôi câu chuyện về một người đàn bà đã làm tình với mọi đàn ông tới với cô ấy để thỏa mãn dục, nhưng má cô ấy bao giờ cũng ướt đầm nước mắt. Tôi xúc động sâu sắc với câu chuyện này và câu chuyện thường tới trong tâm trí tôi. Tôi có thể đơn giản đồng nhất với cô ấy. Xin thầy bình luận về điều này?

Câu hỏi này là từ Prem Vartya. Cô ấy là vũ công từ Hàn Quốc. Cô ấy là sannyasin Hàn Quốc đầu tiên của tôi và có nhiều tiềm năng. Tôi có thể hiểu điều cô ấy ngụ ý. Câu chuyện này thực hay. Một câu chuyện rất nhỏ, chẳng có gì nhiều trong nó, ấy vậy mà nội dung của nó lại cực kì lớn.

một người đàn bà đã làm tình với mọi đàn ông tới với cô ấy để thỏa mãn dục, nhưng má cô ấy bao giờ cũng ướt đầm nước mắt.

Câu chuyện này chỉ một dòng, nhưng câu chuyện này cũng có thể là câu chuyện của cả nhân loại. Đây là điều đang xảy ra.

Tình yêu là có thể, nhưng nó chưa bao giờ nảy sinh từ dục cả. Do đó tất cả các má đều đầy nước mắt... ướt đầm. Tôi có thể thấy má các bạn đầy nước mắt, nước mắt lăn dài xuống. Một trong những nỗi khổ lớn nhất trong cuộc sống con người là ở chỗ người ta vẫn còn với bản năng dục và chưa bao giờ vượt ra ngoài nó và chưa bao giờ đạt tới khoảnh khắc của tình yêu.

Tình yêu được sinh ra trong bản năng dục nhưng bản năng dục không phải là tình yêu. Hoa sen được sinh ra từ bùn, nhưng hoa sen không phải chỉ là bùn. Và nếu bùn vẫn còn là bùn thì tất nhiên nhất định có nước mắt trên má rồi.

Bạn đang đợi trở thành hoa sen, bạn đang đợi để nở hoa ở không gian cao hơn, và bạn vẫn còn bị bắt rễ. Điều này vẫn đang xảy ra trong hàng thế kỉ. Rất ít cá nhân đã đạt tới tình yêu. Thế thì họ có nụ cười trên mặt mình, thế thì bạn có thể thấy sự duyên dáng, cái đẹp, cái đẹp của cái không biết đang giáng xuống họ. Tình yêu biến đổi.

Dục nhiều nhất cũng chỉ là việc xảy ra. Vệ sinh, lành mạnh, tôi không chống lại nó, nó là tự nhiên, nhưng nó không phải là mục đích, chỉ là sự bắt đầu. Nó là chính bản chữ cái của tình yêu, nhưng bạn phải làm ra thơ ca từ nó. Tất cả mọi thơ ca đều có thể qui lại thành bản chữ cái.

Có lần chuyện xảy ra là một người bạn của Mark Twain, một nhà thuyết giảng tôn giáo lớn, đã mời ông ấy tới dự bài nói của ông này. Ông này đã mời Mark Twain nhiều lần rồi trong nhiều năm và Mark Twain không đi, nhưng hôm đó ông ấy nói, 'Thôi được, tôi tới.'

Ông lĩnh mục chuẩn bị bài nói, bài nói hay mà ông ấy đã từng nói - và ông ấy lại là một nhà thuyết giảng lớn. Hàng nghìn người nghe ông ấy trong trạng thái say mê sâu sắc. Mark Twain ngồi ngay trước ông ấy, và đó là đỉnh cao nhất của ông ấy. Thính giả bị thu hút, cứ dường như chẳng có ai... có im lặng cô đọng thế - và diễn giả cứ liếc mắt nhìn vào Mark Twain, vào điều đang xảy ra cho ông ấy - còn ông ấy ngồi đó, chán ngán!

Khi họ ra về trong xe, trong vài phút nhà thuyết giảng không thể thu được đủ can đảm để hỏi. Thế rồi cuối cùng khi Mark Twain ra khỏi xe ở nhà mình, ông này mới hỏi, 'Tôi có thể hỏi ông bài nói thế nào không? Ông có thích nó không?'

Mark Twain nói, 'Toàn những điều vô nghĩa và tất cả đều là đồ vay mượn. Tình cờ tôi đã đọc một cuốn sách trong những ngày này và tất cả những điều ông đã nói đều có trong cuốn sách đó.'

Nhà thuyết giảng không thể nào tin nổi, bởi vì ông ấy đã không sao chép ở đâu cả. Có thể vài câu tìm được ở đây đó, nhưng cả bài nói sao? Và Mark Twain nói, 'Từ từ một, ông đơn giản đã lặp lại. Đây là ăn cướp.'

Nhà thuyết giảng nói, 'Tôi muốn thấy cuốn sách đó.'

Hôm sau Mark Twain gửi cho ông ấy cuốn sách. Đó là cuốn từ điển. Tất nhiên trong từ điển thì mọi từ đều có đó.

Mọi bài thơ đều có thể qui lại thành bản chữ cái, nhưng thơ ca không phải chỉ là bản chữ cái. Mọi lời của Phật đều có thể qui lại thành bản chữ cái, nhưng những lời đó không chỉ là bản chữ. Đó là điều Freud đã làm - ông ấy đã qui mọi tình yêu thành dục.

Dục chỉ là bản chữ cái của tình yêu, những hòn gạch mà từ đó bạn có thể làm ra Taj Mahal. Nhưng Taj Mahal không chỉ là gạch. Bạn có thể xếp chồng gạch lên; nó sẽ không trở thành Taj Mahal đâu. Taj Mahal là hợp thành của tình yêu vô hạn, của sáng tạo vô hạn. Gạch chỉ là phần thấy được của nó. Taj Mahal là cái gì đó vô hình. Gạch đã làm cho cái vô hình đó

thành thấy được theo một cách nào đó và bạn có thể cảm thấy nó. Gạch giúp cho cái vô hình được cảm thấy, nhưng gạch không phải là cái vô hình.

Dục cũng chỉ là gạch thôi. Và nếu bạn cứ chồng chất dục, thì người ta nhất định cảm thấy trong nước mắt. Người đàn bà này phải đã là người đàn bà có hiểu biết sâu sắc.

Mọi người nhìn vào nhau, nhưng họ không nhìn vào nhau chút nào. Họ chỉ tìm đối tượng dục. Một người đàn bà đi qua. Bạn có bao giờ nhìn người đàn bà đó như một con người không? Đôi khi bạn trở nên quan tâm tới đàn bà, nhưng không như một con người. Bạn cảm thấy hấp dẫn nào đó, nhưng không phải như con người, mà như đối tượng dục. Hay đôi khi bạn bị đẩy ra, điều đó nữa cũng mang tính dục. Hay đôi khi bạn không quan tâm - chán chường, không bị đẩy ra không bị hút vào, chỉ đứng dung - nhưng điều đó nữa cũng là dục.

Và chừng nào bạn còn chưa bắt gặp một người có thể nhìn vào mắt bạn như một con người, không chỉ như đối tượng dục; người có thể yêu bạn như một con người... thế thì bạn đã tìm thấy người bạn của mình, không trước đó.

Chúng ta cứ đi tìm cái mà chúng ta ham muốn. Đàn ông nhìn đàn bà, đàn bà nhìn đàn ông, đều không nhìn vào nhau. Họ đang tìm cái gì đó. Họ đang tìm thức ăn riêng của mình. Họ có sự ngon miệng, cơn đói - cơn đói đó là về dục. Do đó bất kì khi nào ai đó nhìn vào bạn như đối tượng dục thì bạn cảm thấy bị xúc phạm, bởi vì người đó đang rút gọn đặc tính của bạn về trạng thái rất mờ dục. Người đó đang rút gọn bạn về mẫu số thấp nhất, về bậc thấp nhất của bản thể bạn.

Người có thể yêu bạn sẽ không rút gọn bạn. Thực tế, tình yêu không bao giờ rút gọn bạn. Tình yêu giúp bạn vươn lên trên cái thông thường, tình yêu giúp bạn soãi cánh bay lên cao. Nó làm cho bạn mang tính thiên, cực lạc. Tình yêu trở thành bằng chứng đầu tiên rằng thượng đế tồn tại, rằng cuộc sống không chỉ là vật chất, và con người không chỉ là thân thể, rằng linh hồn tồn tại, rằng có thế giới của cõi bên kia.

Người đàn bà đó phải đã bỏ lỡ nó rồi. Cô ấy có thể đã yêu nhiều người, nhưng bất kì khi nào cô ấy nhìn vào linh hồn họ thì đều chẳng có gì ngoài ham muốn dục.

Nhiều đàn bà đã nói với tôi rằng họ kêu khóc khi người đàn ông của họ làm tình với họ - bởi vì đàn ông làm tình và thế rồi họ rơi vào giấc ngủ. Việc đó như nghi lễ. Nó giúp cho đi vào giấc ngủ, nó giống như thuốc an

thần. Còn người đàn bà kêu khóc. Cô ấy đã bị dùng rồi bị ném đi. Giống như túi nhựa vậy - bạn dùng nó rồi ném nó đi. Không có nhu cầu bị bạn tâm chút nào bây giờ. Nhu cầu của bạn đã được đáp ứng.

Chúng ta nhìn người khác chỉ qua nhu cầu của mình; thế thì cái nhìn đó là mang tính xúc phạm. Khi bạn nhìn vào người khác như cái đẹp theo quyền riêng của nó, sự vĩ đại, điều thiêng liêng, thượng đế hay nữ thượng đế... Vâng, đó là điều tôi muốn nói với bạn - rằng từng đàn ông đều là thượng đế và từng đàn bà đều là nữ thượng đế. Khi bạn nhìn vào người khác như thượng đế và nữ thượng đế thế thì người khác được đáp ứng; chính cái nhìn đó nâng cao sự duyên dáng, chính cái nhìn đó giúp cho người khác soãi cánh bay lên cao.

Trong tất cả các ngôn ngữ của thế giới chúng ta đều có cách diễn đạt như 'rơi vào tình yêu'. Điều đó thật buồn cười. Sao lại 'rơi vào tình yêu'? Sao không 'vươn lên trong tình yêu'? 'Rơi vào tình yêu' chỉ ra chính ý tưởng rằng tình yêu chỉ là thủ đoạn - thực sự bạn muốn rơi vào trong dục, bạn muốn đi xuống thấp; bạn giả vờ.

Tôi đã nghe

Khu sản phụ mới đã được mở trong sáu tháng, trong thời gian đó trên năm trăm đứa trẻ đã ra đời và toàn là con gái cả. Vào đầu tháng thứ bảy một bé trai được sinh ra ở đó và các y tá tổ chức bữa tiệc mừng dịp này. Đến đỉnh của bữa tiệc thì một phóng viên tới và hỏi xem liệu đứa bé giống bố hay mẹ nó.

'Tôi không biết,' một cô y tá trả lời. 'Chúng tôi vẫn chưa nhìn mặt nó.'

Trong sáu tháng mà chỉ toàn con gái được sinh ra. Ai bận tâm tới mặt đứa con trai bây giờ?

Khi một người nhìn bạn với dục tình và đam mê trong mắt người đó, thì người đó đang nhìn vào bộ phận sinh dục của bạn, không phải vào bạn. Người đó đang sỉ nhục bạn, người đó đang rút gọn bạn thành bộ phận sinh dục. Người đó đơn giản nói bạn chỉ là vật phụ thôi. Người đó đang nói, 'Tôi quan tâm tới bản năng dục của bạn, tới bộ phận sinh dục của bạn. Tôi không quan tâm tới bạn đâu. Bạn chỉ là một tình huống, không gì nhiều hơn, nhưng mối quan tâm của tôi là ở bản năng dục của bạn - trong bạn như đàn ông, trong bạn như đàn bà.' Điều đó là xúc phạm, sỉ nhục, hạ thấp nhân phẩm, làm bẽ mặt.

Người đàn bà đó phải đã là người đàn bà của tình yêu sâu sắc. Và nếu bạn có tình yêu sâu sắc bạn bao giờ cũng sẽ cảm thấy nước mắt trên má

mình, bởi vì sẽ rất khó để đáp ứng nó.

Chỉ nhu cầu thấp hơn mới có thể được đáp ứng trong thế giới này, bởi vì mọi người đã rơi xuống rất thấp. Nếu bạn có nhu cầu cao hơn, bạn sẽ đau khổ, nếu bạn có bất kì nhu cầu nào cao hơn bạn sẽ không tìm ra bạn tình đúng; nếu bạn có nhu cầu cao hơn bạn sẽ vẫn còn một mình. Đó là vấn đề với đàn bà. Và điều này tôi thấy như vấn đề của mọi con người, những người thông minh, người có hiểu biết nào đó.

Mọi người đều rút gọn mọi thứ về tiền hay dục. Hai thứ này dường như là thượng đế thực - hoặc tiền hoặc dục. Và những người theo đuổi tiền cũng chỉ vì dục, bởi vì tiền có thể giúp được.

Tôi đã nghe:

Một người Do Thái đi vào nhà thổ và bảo với má mì rằng anh ta muốn một cô gái rẻ nhất ngay tại chỗ.

'Chúng tôi có một cô da đen với giá mười đô,' bà ta bảo anh ta.

'Nhưng tôi chỉ có bốn đô la thôi,' anh ta phản đối.

Sau một hồi giải thích dài dòng má mì bằng lòng cho anh ta làm trên bản thân mình với giá bốn đô la.

Người Do Thái không trở lại nhà thổ trong mười năm. Khi anh ta trở lại, má mì chào đón anh ta một cách thân thiết và bảo anh ta rằng với kết quả của mối quan hệ của họ những năm trước, anh ta đã có đứa con trai chín tuổi. Bà ta gọi đứa bé ra và giới thiệu nó với bố nó.

'Vậy ra bác là bố của con,' cậu bé nói. 'Bố biết đấy, kể từ lúc con được sinh ra con đã tự hỏi họ của con là gì. Bố ơi hãy nói cho con họ của con là gì?'

'Goldberg,' người cha đáp.

'Trời đất!' đứa bé kêu lên, 'bố nói con là người Do Thái à?'

'Đừng có sững sốt về điều đó, con,' anh ta đáp. 'Nếu mà ta có sáu đô là thêm mười năm trước đây thì con đã là da đen rồi.'

Toàn thể vấn đề dường như chỉ hoặc là tiền hoặc là dục. Và mọi người đều dường như rút gọn cuộc sống chỉ là nhà thổ. Tất cả mọi thiêng liêng của cuộc sống đều bị hư hỏng. Và thế rồi điều tự nhiên là nếu bạn có trái tim đang chờ đợi tình yêu thì bạn sẽ vẫn còn không được thỏa mãn.

Đừng bao giờ nhìn vào người khác cứ dường như người đó chỉ là bản năng dục. Nhìn con người thực như họ đang đấy. Bản năng dục là một phần của họ, nhưng họ không chỉ là bản năng dục. Một phần rất nhỏ, một phần đẹp trong bản thân nó, không có gì sai về nó cả, nhưng nếu phần đó trở

thành cái toàn thể thì mọi sự thành xấu. Bất kì khi nào bất kì bộ phận nào đòi là cái toàn thể thì mọi sự đều trở thành xấu.

Nếu chính cái đầu của bạn đòi là toàn thể cá tính của bạn, bạn thành xấu. Thế thì bạn đã đánh mất gốc rễ của mình trong cái toàn thể. Nếu chính dục đòi là toàn thể cá tính của bạn và bạn bắt đầu sống vì nó, thế thì bạn bị rút gọn lại - bị rút gọn thành đất, bầu trời của bạn bị mất. Thế thì bạn bị rút gọn thành chỉ là gốc rễ và bạn không có cảnh nào có thể trải rộng vào bầu trời và đón chào mặt trời và mưa và gặp gỡ với mây và trao đổi với bầu trời.

Dục là tốt, lành mạnh, đẹp, tại chỗ riêng của nó. Có hiểu tôi đi: nếu dục theo như cái bóng của tình yêu thì nó cực kì thiêng liêng. Nhưng nếu tình yêu không là gì ngoài biện pháp cảm dỗ, nếu tình yêu không là gì ngoài cảm dỗ và chỉ dục mới là mục đích, thế thì dục là xấu, tình yêu là xấu; thế thì toàn thể con người bạn dần dần sẽ trở thành xấu. Bạn sẽ tồn tại như vết thương, không như bông hoa.

Đừng bao giờ rút gọn bất kì ai thành chỉ là đối tượng dục, và đừng bao giờ cho phép bất kì ai rút gọn bạn thành chỉ là đối tượng dục. Nếu dục đi theo tình yêu, nếu nó trở thành hài hoà trong tình yêu, nó có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó. Thế thì nó không còn là dục nữa.

Khi nó tới như một phần của tình yêu... bạn yêu một người, bạn muốn chia sẻ mọi thứ với người đó. Khi bạn yêu một người bạn muốn chia sẻ tâm trí mình, bạn muốn chia sẻ thân thể mình, bạn muốn chia sẻ linh hồn mình, bạn muốn chia sẻ việc thiện của mình, bạn muốn chia sẻ... bất kì cái gì bạn có. Nếu bạn có cảm giác thẩm mỹ, bạn muốn người bạn yêu chia sẻ bài thơ của mình, chia sẻ bức tranh của mình, chia sẻ tầm nhìn của mình, chia sẻ mơ ước của mình.

Tất nhiên, khi bạn yêu một người bạn cũng muốn chia sẻ bản năng dục của mình; thế thì nó là đẹp. Thế thì nó chẳng có gì giống như dục trong nó cả, thế thì nó không phải là dục tình của Sigmund Freud. Thế thì năng lượng này có phẩm chất hoàn toàn khác cho nó, và thế thì nó giúp cho bạn đi ngày một cao hơn.

Chẳng cái gì giúp cho bạn đi cao hơn tình yêu. Chẳng cái gì có thể giúp bạn nhiều như tình yêu có thể giúp bạn đi cao hơn - bởi vì nó trở thành thanh bình thế, bình thản thế, hài lòng thế, người ta cảm thấy dường như người ta đã đạt tới. Người ta cảm thấy biết ơn, người ta cảm thấy ở nhà trong sự tồn tại. Người ta không còn là người lạ nữa.

Nhớ lấy: trong khi bạn đang quan hệ với một người đừng bao giờ quan hệ chỉ vì bản năng dục, bằng không toàn thể con người bạn sẽ trở thành ngớ ngẩn. Và cư xử với bản năng dục như lời cầu nguyện đi. Nó là một trong những cánh cửa mở tới điều thiêng liêng. Đừng làm hành động báng bổ nào về nó.

Tôi đã nghe:

Một cô gái Do Thái mang thai hỏi bác sĩ cô ta phải lấy tư thế nằm nào để sinh con.

'Cùng tư thế mà cô đã ở khi cô bắt đầu nó ấy,' bác sĩ bảo cô ta.

'Trời đất!' cô ta kêu lên. 'Bác sĩ nói tôi sẽ phải đi taxi quanh Berlin trong hai giờ với chân gác lên cửa xe sao?'

Nhưng đây là điều đang xảy ra. Sự quen thuộc của bạn với tình yêu xảy ra trong những chỗ kì quái và xấu xí thế. Bây giờ là ghế sau của taxi! Nó đáng phải xảy ra trong nhà thờ, trong đền chùa. Chính liên tưởng này là xấu.

Người ta nên làm tình chỉ khi người ta cảm thấy cực kì đẹp, hạnh phúc, lễ hội. Người ta nên nhảy múa trước khi người ta làm tình, người ta nên ca hát và cầu nguyện trước khi người ta làm tình, người ta nên đọc vài lời của Phật, hay vài lời của Jesus, hay người ta nên trích dẫn Koran - điều đó là đẹp trước khi người ta làm tình.

Tình yêu nên được đi vào như điện thờ của thượng đế. Thế thì tình yêu sẽ cho bạn sự hoàn thành mà không cái gì khác có thể cho.

Câu hỏi thứ ba

Thầy đã nói rằng thầy ăn khi thân thể đói, và thầy ngủ khi thân thể cần nghỉ ngơi, nhưng tôi đã nghe nói rằng thầy theo đích xác đồng hồ để tắm, ăn, ngủ, v.v. Xin hãy giải thích.

Hừ? Đây là từ Krishna Radha. Nhưng cô ấy đang hỏi như quan toà: 'Xin hãy giải thích!'

Đây chỉ là cách đi vòng khác thôi - đồng hồ theo tôi chứ, và tôi nhìn đồng hồ chỉ để xem liệu nó có theo hay không theo thôi.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin ra làm chứng trước toà. Anh ta đề ý rằng mọi thứ anh ta nói đều được một phóng viên của toà ghi lại. Khi anh ta nói một chập anh ta bắt đầu nói nhanh hơn rồi nhanh hơn nữa. Cuối cùng người phóng

viên điên cuồng theo sát anh ta. Đột nhiên Mulla nói, 'Trời ơi thưa ông ấy. Đừng viết nhanh thế. Tôi không thể theo kịp ông ấy đâu.'

Tôi không theo đồng hồ chút nào cả. Nhưng tôi đã đi tới hiểu thân thể mình. Tôi đã đi tới cảm thấy nhu cầu của nó. Tôi đã học được nhiều bằng việc nghe nó. Và nếu bạn cũng lắng nghe và bạn trở nên chăm chú tới thân thể mình, thì bạn sẽ bắt đầu có một kỉ luật mà không thể được gọi là kỉ luật.

Tôi đã không áp đặt nó lên bản thân mình. Tôi đã cố gắng đủ mọi loại điều trong cuộc đời mình. Tôi đã liên tục thực nghiệm chỉ để cảm thấy thân thể tôi khớp nhất với chỗ nào. Có thời tôi quen dậy sớm, vào ba giờ sáng. Thế rồi vào bốn giờ, rồi vào năm giờ. Bây giờ tôi dậy vào sáu giờ trong nhiều năm. Dần dần tôi đã quan sát cái gì khớp với thân thể tôi. Người ta phải rất nhạy cảm.

Bây giờ các nhà sinh lí học nói rằng thân thể mọi người, trong khi ngủ, mất nhiệt độ bình thường của nó trong hai giờ; nhiệt độ tụt xuống hai độ. Điều đó có thể xuất hiện cho bạn giữa ba và năm giờ, hay hai và bốn, hay bốn và sáu, nhưng thân thể mọi người giảm nhiệt độ đi hai độ mọi đêm. Và hai giờ đó là lúc giấc ngủ sâu nhất. Nếu bạn dậy vào giữa hai giờ đó, cả ngày bạn sẽ cảm thấy bị mất phương hướng. Bạn có thể đã ngủ sáu, bảy giờ; điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì. Nếu bạn dậy vào giữa hai giờ đó khi nhiệt độ đang thấp, thế thì bạn sẽ cảm thấy cả ngày mệt mỏi, buồn ngủ, ngáp dài. Và bạn sẽ cảm thấy rằng cái gì đó bị thiếu. Bạn sẽ bị rối loạn nhiều hơn. Thân thể sẽ cảm thấy không mạnh khỏe.

Nếu bạn dậy đích xác sau hai giờ, khi hai giờ đó đã qua rồi, đó là đúng khoảnh khắc cho bạn dậy đấy. Thế thì bạn tươi tắn hoàn toàn. Nếu bạn có thể ngủ chỉ hai giờ thậm chí điều đó cũng có tác dụng. Sáu, bảy, tám giờ là không cần thiết. Nếu bạn ngủ chỉ cho hai giờ này thôi khi nhiệt độ xuống thấp hơn hai độ, bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc, thoải mái. Cả ngày bạn sẽ cảm thấy duyên dáng, im lặng, mạnh khỏe, toàn thể, sáng khoái.

Bây giờ mọi người đều phải quan sát hai giờ này là vào khi nào. Đừng theo bất kì kỉ luật nào từ bên ngoài, bởi vì kỉ luật đó có thể là tốt cho người tạo ra nó... Vinoba dậy lúc ba giờ sáng. Điều đó phải khớp tốt cho ông ấy, nhưng thế thì cả đạo tràng, thế thì tất cả các tín đồ của ông ấy cũng dậy lúc ba giờ và họ cảm thấy đỡ dần cả ngày. Tôi đã thấy các tín đồ của ông ấy - những người ù lì. Và thế rồi họ nghĩ rằng họ không có khả năng theo một kỉ luật thông thường thế. Thế rồi họ cảm thấy mặc cảm. Họ cố gắng vát và nhưng họ không thể thắng được và thế rồi họ nghĩ rằng Vinoba dường như

rất ngoại lệ, rất vĩ đại. Ông ấy chẳng bao giờ dờ dẫm cả. Nhưng điều đó đơn giản phù hợp với ông ấy thôi.

Bạn phải tìm ra thân thể riêng của mình, cách thức của nó, điều phù hợp - điều khớp đúng cho bạn. Và một khi bạn đã tìm thấy nó, bạn có thể dễ dàng cho phép nó, và nó sẽ không bị ép buộc bởi vì nó sẽ trong hài hoà với thân thể, cho nên không có gì dường như bạn đang áp đặt nó; không có tranh đấu, không nỗ lực. Quan sát, trong khi ăn, cái phù hợp với bạn. Mọi người cứ ăn đủ mọi loại thứ. Thế rồi họ bị rối loạn. Thế rồi tâm trí của họ bị ảnh hưởng. Đừng bao giờ theo kỉ luật của bất kì ai, bởi vì không ai giống bạn cả, cho nên không ai có thể nói cái gì sẽ phù hợp với bạn.

Đó là lí do tại sao tôi lại cho bạn chỉ một kỉ luật và đó là kỉ luật của tự nhận biết, đó là kỉ luật của tự do. Bạn lắng nghe thân thể riêng của mình. Thân thể có trí huệ lớn lao trong nó. Nếu bạn lắng nghe nó, bạn bao giờ cũng đúng. Nếu bạn không lắng nghe nó và bạn cứ ép buộc mọi thứ lên nó, bạn sẽ không bao giờ hạnh phúc; bạn sẽ bất hạnh, ốm yếu, ốm dễ dàng, và bao giờ cũng bị rối loạn và bị phân tán, mất phương hướng.

Đây đã từng là một thực nghiệm lâu dài. Tôi đã ăn gần như đủ mọi thứ, và thế rồi dần dần tôi bỏ tất cả những cái không phù hợp với tôi. Bây giờ bất kì cái gì phù hợp, tôi chỉ ăn cái đó thôi. Vivek bị rắc rối, bởi vì cô ấy phải nấu gần như cùng một thứ mọi ngày và cô ấy không thể tin được làm sao tôi cứ ăn hoài và cứ thích thú nó thế. Việc ăn là được - nhưng thích thú nó sao?

Nếu nó phù hợp, bạn có thể tận hưởng cùng một thứ lặp đi lặp lại. Nó không phải là sự lặp lại cho bạn. Nếu nó không phù hợp, thế thì có rắc rối.

Chuyện xảy ra:

Một đêm thứ năm Mulla Nasruddin về nhà ăn tối. Vợ anh ấy bùng lên cho anh ấy món đậu bỏ lò. Anh ta ném đĩa đậu vào tường và la lên, 'Anh ghét món đậu bỏ lò này lắm!'

'Mulla, em không thể hình dung được anh thế nào,' vợ anh ta nói. 'Đêm thứ hai anh thích đậu bỏ lò, đêm thứ ba anh thích đậu bỏ lò, đêm thứ tư anh thích đậu bỏ lò, và bây giờ bỗng nhiên vào đêm thứ năm anh nói anh ghét đậu bỏ lò. Điều này là không nhất quán!'

Bình thường bạn không thể ăn được cùng thứ mọi ngày đâu. Nhưng lí do lại không phải là nó là cùng thứ, lí do là ở chỗ nó không hợp với bạn. Ngày này bạn có thể dung thứ, ngày khác nó trở thành quá nhiều. Và làm sao bạn có thể dung thứ nó mọi ngày được? Nếu nó phù hợp với bạn thế thì

không có vấn đề gì; bạn có thể sống cả đời mình với nó, và mọi ngày bạn có thể tận hưởng nó, bởi vì nó đem tới hài hoà thế. Nó đơn giản khớp với bạn, nó hoà hợp với bạn.

Bạn cứ thở; đó là cùng việc thở. Bạn cứ đi tắm; đây là cùng nước. Bạn cứ ngủ; đây là cùng việc ngủ. Nhưng nó phù hợp, thế thì mọi thứ đều được. Thế thì nó không lặp lại chút nào.

Lặp lại là thái độ của bạn. Nếu bạn đang sống hoàn hảo trong hài hoà với tự nhiên, thế thì bạn đừng bận tâm về ngày hôm qua đã trôi qua, bạn không mang nó vào tâm trí của mình. Bạn không so sánh hôm qua của mình với hôm nay của mình và bạn không phóng chiếu ngày mai của mình. Bạn đơn giản sống ở đây và bây giờ, bạn tận hưởng khoảnh khắc này.

Tận hưởng khoảnh khắc này chẳng liên quan gì với những cái mới. Tận hưởng khoảnh khắc này chắc chắn có cái gì đó liên quan tới hài hoà. Bạn có thể cứ thay đổi những điều mới mọi ngày, nhưng nếu chúng không phù hợp, bạn bao giờ cũng sẽ chạy từ đây sang đó và chẳng bao giờ tìm thấy nghỉ ngơi nào.

Nhưng bất kì cái gì tôi đang làm cũng không bị ép buộc, đó là tự phát. Đó là cách dần dần tôi trở nên nhận biết về nhu cầu thân thể tôi. Tôi bao giờ cũng nghe thân thể mình. Tôi sẽ không bao giờ áp đặt tâm trí của mình lên thân thể. Làm như vậy và bạn sẽ có cuộc sống hạnh phúc hơn, phúc lạc hơn.

Câu hỏi thứ tư

*Biết bao nhiêu là ân huệ với bài nói về sự quan tâm bất nhã.
Tôi tự hỏi liệu người nghe của chư phật có được ích lợi tương tự không.*

Điều đó phụ thuộc vào người nghe. Nó chẳng có liên quan gì với Phật hay tôi cả. Điều đó phụ thuộc vào người nghe. Nếu bạn có hoà hợp với tôi, thế thì bạn cảm thấy ân huệ; nếu bạn có hoà hợp với Phật, thế thì bạn cảm thấy ân huệ. Nếu bạn có hoà hợp, điều đó mới là điều chính.

Bạn có thể nghe tôi với tâm trí rất logic, thế thì bạn thậm chí có thể bực mình. Bạn có thể nghe với tri thức tích lũy của mình, thế thì bạn thậm chí có thể cảm thấy bị rối loạn - bởi vì nếu tôi mâu thuẫn với bất kì cái gì bạn biết, bạn sẽ bị bối rối. Hay, bạn có thể nghe với việc cãi lại: thế thì ở đây tôi

đang nói còn ở kia bạn cũng đang nói bên trong tâm trí mình - nói ngược lại, nói có, không, tranh cãi. Thế thì sẽ không có ân huệ.

Nếu bạn chỉ lắng nghe... tri thức bị gạt sang bên và bạn nghe tôi như người ta nghe một nhạc cụ, một giai điệu; như người ta nghe gió luồn qua cây; như người ta nghe lá khô rụng xuống đất, xào xạc trên đất... nếu bạn nghe tôi trong hoà hợp, trong hài hoà với tôi, thì ân huệ sẽ nảy sinh. Điều đó phụ thuộc vào người nghe.

Và điều bạn nghe cũng phụ thuộc vào người nghe. Điều tôi đang nói không quan trọng mấy, điều quan trọng hơn là điều bạn đang nghe. Nó không nhất thiết là cùng một điều. Tôi có thể nói cái gì đó khác, bạn có thể nghe điều gì đó khác.

Tôi đã nghe:

Hài người đàn ông bước đi trên vỉa hè đông đúc ở khu trung tâm kinh doanh thành phố. Bỗng nhiên một người kêu lên, 'Nghe âm thanh đáng yêu của trận cricket kia!' Nhưng người kia chẳng nghe được. Anh ta hỏi bạn đồng hành làm sao anh này có thể phát hiện ra âm thanh của trận cricket giữa tiếng ồn ào của người và giao thông. Người thứ nhất, vốn là nhà động vật học, đã tự rèn luyện mình nghe tiếng nói của tự nhiên, nhưng anh ta đã không giải thích. Anh ta đơn giản lấy đồng xu ra khỏi túi và ném nó lên vỉa hè, và rồi thì cả tá người bắt đầu nhìn về họ.

'Chúng ta nghe thấy,' anh ta nói, 'điều chúng ta muốn nghe.'

Có những người có thể nghe được chỉ mỗi âm thanh của đồng xu rơi trên đất - đó là âm nhạc duy nhất của họ. Những người nghèo. Họ nghĩ họ giàu, nhưng họ là người nghèo, những người có âm nhạc chỉ bao gồm âm thanh của đồng xu rơi trên đất. Những người rất nghèo... chết đói. Họ không biết cuộc sống bao gồm những gì. Họ không biết những khả năng vô hạn, họ không biết những giai điệu vô hạn bao quanh bạn - sự giàu có đa chiều. Bạn nghe chỉ mỗi cái bạn chú ý nghe.

Nếu bạn nghe với hoà hợp, trong hội nhập sâu sắc với tôi, thế thì ân huệ sẽ xảy ra. Cùng ân huệ đó bao giờ cũng đã từng xảy ra cho tất cả những người mà, bất kì khi nào một Phật, một Jesus, một Krishna bước đi trên đất, có đủ dũng cảm để bước cùng những người này. Nếu bạn bước cùng tôi, nếu bạn ngồi cùng tôi trong hoà hợp, thế thì bạn sẽ được đáp ứng. Tôi đang rót cái gì đó vào bạn, nhưng nếu bạn không mở tấm lòng mình, tôi không thể đáp ứng được bạn, tôi không thể rót vào bạn được. Nhưng nếu bạn mở

lòng, chẳng mấy chốc bạn sẽ tràn ngập và tràn ngập đó sẽ làm cho bạn thành bông sen từ bùn lầy.

Hoa sen không là gì ngoài năng lượng tràn ngập. Do đó ở phương Đông chúng ta đã kính trọng hoa của sen hơn mọi cái khác. Nó đã trở thành biểu tượng tối thượng của trưởng thành. Chúng ta gọi trung tâm cuối cùng trong bản thể bạn, sahasrar - là hoa sen một nghìn cánh. Dục là trung tâm thấp nhất, sahasrar là cao nhất. Với dục bạn trở nên được nối với tự nhiên, với sahasrar bạn được hài hoà với thượng đế, hay với cái toàn thể. Đi từ bùn, siêu việt lên trên bùn, và hi vọng và cầu nguyện và chờ đợi cho hoa sen nở ra và nở hoa trong bạn.

Điều đó là có thể. Khoảng khắc này mà bạn ở đây cùng tôi là cực kì quan trọng - nhưng bạn có thể nghe chỉ cái bạn chú ý nghe.

Chương 5

Do đó hãy lưu tâm

Phật nói:

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, cải biến bản thân mình và thực hành điều thiện, thì lực trừng phạt sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân toát mồ hôi.

Phật nói:

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông, ông nên kiên nhẫn chịu đựng điều đó và không cảm thấy tức giận với người đó. Vì người làm điều hại đang tự sỉ nhục mình bởi việc cố sỉ nhục ông.

Phật nói:

Có lần một người tới ta và lên án ta vì việc ta giữ đạo và rèn tình thân ái yêu thương lớn lao. Nhưng ta vẫn im lặng và không trả lời người đó. Việc lên án này dừng lại.

Rồi ta hỏi người đó, 'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm của mình và người đó không chấp nhận nó, vậy món quà có trở lại ông không?' Người này đáp, 'Nó trở lại.' Ta nói, 'Ông lên án ta bây giờ, nhưng vì ta không chấp nhận nó, ông phải nhận lấy hành vi sai trái về phần mình. Điều đó cũng giống như tiếng vọng đi kể theo âm thanh, nó giống như cái bóng đi sau

sự vật. Ông không bao giờ thoát được hậu quả của hành vi ác của mình. Do đó hãy lưu tâm và đừng việc làm điều hại.'

Con người là đám đông, đám đông của nhiều tiếng nói - liên quan, không liên quan, nhất quán, bất nhất - mỗi tiếng nói lại kéo đi theo đường riêng của nó; tất cả các tiếng nói đều kéo con người đi xa. Người bình thường là đồng lộn xộn, thực sự là một loại điên khùng. Bằng cách nào đó bạn xoay xở, bằng cách nào đó bạn xoay xở để có vẻ lành mạnh. Sâu bên dưới từng tầng tầng lớp lớp những điên rồ đang sôi lên bên trong bạn. Chúng có thể bùng nổ vào bất kì lúc nào, kiểm soát của bạn có thể bị mất vào bất kì lúc nào, bởi vì kiểm soát của bạn bị áp đặt từ bên ngoài. Nó không phải là kỉ luật tới từ trung tâm bản thể của bạn.

Bởi các lí do xã hội, lí do kinh tế, lí do chính trị, bạn đã áp đặt cá tính nào đó lên bản thân mình. Nhưng nhiều sinh lực tồn tại chống lại cá tính đó bên trong bạn. Chúng liên tục phá hoại cá tính của bạn. Do đó mọi ngày bạn cứ phạm phải nhiều sai lầm, nhiều lỗi lầm. Thậm chí đôi khi bạn cảm thấy rằng bạn chẳng bao giờ muốn làm điều đó. Mặc cho bản thân mình, bạn cứ phạm phải nhiều sai lầm - bởi vì bạn không là một, bạn là nhiều.

Phật không gọi những sai lầm này là tội lỗi, bởi vì gọi chúng là tội lỗi sẽ là kết án bạn. Ông ấy đơn giản gọi chúng là lỗi nhẹ, lỗi lầm. Phạm sai lầm là con người, không phạm sai lầm là điều thiêng liêng. Và con đường từ con người tới điều thiêng liêng đi qua việc lưu tâm. Nhiều tiếng nói này bên trong bạn có thể dừng hành hạ bạn, lôi kéo bạn, xô đẩy bạn. Nhiều tiếng nói này có thể biến mất nếu bạn trở nên lưu tâm.

Trong trạng thái lưu tâm không thể phạm sai lầm được - không phải là bạn kiểm soát chúng đâu, nhưng trong trạng thái lưu tâm, trong trạng thái tỉnh táo, nhận biết, những tiếng nói, nhiều tiếng nói dừng lại; bạn đơn giản trở thành một, và bất kì cái gì bạn làm cũng tới từ chính cốt lõi của bản thể bạn. Nó không bao giờ sai. Điều này phải được hiểu trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này.

Trong phong trào tiềm năng con người hiện đại có sự tương đương để hiểu điều đó. Đó là điều phái Phân tích Giao tác gọi là tam giác PAC. P nghĩa là cha mẹ - parent, A nghĩa là người lớn - adult, C nghĩa là trẻ em - child. Đây là ba tầng của bạn, cứ dường như bạn là toà nhà ba tầng. Tầng thứ nhất là tầng của đứa trẻ, tầng thứ hai là tầng của cha mẹ, tầng thứ ba là tầng của người trưởng thành. Tất cả ba đều cùng tồn tại.

Đây là tam giác và xung đột bên trong của bạn. Đứa trẻ của bạn nói điều này, bố mẹ bạn nói điều gì đó khác, người trưởng thành của bạn, lí trí nói điều gì đó khác.

Trẻ con nói 'tận hưởng'. Với đứa trẻ khoảnh khắc này là khoảnh khắc duy nhất; nó không có mối quan tâm nào khác. Đứa trẻ là tự phát, nhưng không nhận biết về hậu quả - không nhận biết về quá khứ, không nhận biết về tương lai. Nó sống trong khoảnh khắc này. Nó không có giá trị nào và nó không có sự lưu tâm, không nhận biết. Đứa trẻ bao gồm các khái niệm được cảm thấy; nó sống qua cảm giác. Toàn thể bản thể nó là bất hợp lí.

Tất nhiên nó đi vào nhiều xung đột với người khác. Nó đi vào nhiều mâu thuẫn với bản thân mình, bởi vì cảm giác này giúp nó làm điều này, rồi bỗng nhiên nó bắt đầu cảm thấy cảm giác khác. Đứa trẻ chưa bao giờ có thể hoàn thành được bất kì cái gì. Vào lúc nó có thể hoàn thành điều đó thì cảm giác của nó đã thay đổi rồi. Nó bắt đầu nhiều thứ nhưng chưa bao giờ đi tới bất kì kết luận nào. Đứa trẻ vẫn còn mang tính không kết luận. Nó tận hưởng - nhưng tận hưởng của nó không mang tính sáng tạo, không thể mang tính sáng tạo được. Nó vui sướng - nhưng cuộc sống không thể được sống qua vui sướng. Bạn không thể vẫn còn là đứa trẻ mãi mãi. Bạn sẽ phải học nhiều điều. Bởi vì bạn không một mình ở đây.

Nếu như bạn một mình thì không có vấn đề gì - bạn có thể vẫn còn là đứa trẻ mãi mãi. Nhưng xã hội có đó, hàng triệu người có đó; bạn phải tuân theo nhiều luật lệ, bạn phải tuân theo nhiều giá trị. Bằng không sẽ có nhiều xung đột đến mức cuộc sống sẽ trở thành không thể được. Đứa trẻ phải được khép vào kỉ luật - và đó là chỗ mà cha mẹ bước vào.

Tiếng nói cha mẹ trong bạn là tiếng nói của xã hội, văn hoá, văn minh; tiếng nói làm cho bạn có khả năng sống trong một thế giới nơi bạn không một mình, nơi có nhiều cá nhân với những tham vọng xung đột, nơi có nhiều vật lộn để sống còn, nơi có nhiều xung đột. Bạn phải lát nền con đường của mình, và bạn phải đi rất thận trọng.

Tiếng nói cha mẹ là tiếng nói của thận trọng. Nó làm cho bạn được văn minh. Đứa trẻ còn hoang sơ, tiếng nói cha mẹ giúp bạn trở nên được văn minh. Từ 'thường dân - civil' là tốt. Nó ngụ ý người đã trở nên có khả năng sống trong thành phố; người đã trở nên có khả năng là thành viên của một nhóm, của một xã hội.

Đứa trẻ rất độc tài. Đứa trẻ nghĩ nó là trung tâm của thế giới. Cha mẹ phải dạy bạn rằng bạn không là trung tâm của thế giới - mọi người đều nghĩ

theo cách đó. Cha mẹ phải làm cho bạn ngày một tỉnh táo rằng có nhiều người trên thế giới, bạn không một mình. Bạn phải tỉnh tới họ nếu bạn muốn bản thân mình được họ tỉnh tới. Bằng không bạn sẽ bị nghiền nát. Đó là câu hỏi tuyệt đối của sự sống còn, của chính sách, của chính trị.

Tiếng nói cha mẹ cho bạn những lời răn - cái gì phải làm, cái gì không làm. Cảm giác đơn thuần phai mờ dần đi. Cha mẹ làm cho bạn thận trọng. Điều đó là cần thiết.

Và thế rồi có tiếng nói thứ ba bên trong bạn, tầng thứ ba, khi bạn đã trở thành người trưởng thành và bạn không còn bị kiểm soát bởi cha mẹ mình; lí trí riêng của bạn đã đến tuổi trưởng thành, bạn có thể nghĩ theo cách riêng của mình.

Đứa trẻ bao gồm các khái niệm được cảm nhận; cha mẹ bao gồm các khái niệm được dạy, còn người trưởng thành bao gồm các khái niệm được nghĩ. Và ba tầng này liên tục trong đấu tranh. Đứa trẻ nói điều này, cha mẹ nói điều đối lập, và lí trí có thể nói cái gì đó hoàn toàn khác.

Bạn thấy thức ăn ngon. Đứa trẻ nói ăn cho thoả thích. Tiếng nói cha mẹ nói rằng nhiều thứ phải được xem xét tới - bạn có thực cảm thấy đói không, hay đây chỉ là mùi vị của thức ăn, hương vị của thức ăn mới là cái hấp dẫn duy nhất. Thức ăn này có thực sự bổ dưỡng không? Nó có nuôi dưỡng thân thể bạn không hay nó có thể trở nên hại cho bạn? Chờ đợi, lắng nghe, đừng xô ngay vào. Và thế rồi có tâm trí lí trí, tâm trí người trưởng thành, mà có thể nói cái gì đó khác, khác toàn bộ.

Không nhất thiết là tâm trí người trưởng thành của bạn có thể đồng ý với cha mẹ bạn. Cha mẹ bạn không phải là đáng toàn thức, họ không phải là người biết tất cả. Họ cũng là những con người yếu đuối như bạn, và nhiều lần bạn thấy lỗ hổng trong tư duy của họ. Nhiều lần bạn thấy họ rất giáo điều, mê tín, tin vào những điều ngu xuẩn, ý thức hệ bất hợp lí.

Người trưởng thành của bạn nói không, cha mẹ bạn nói làm điều đó, người trưởng thành của bạn nói điều đó không đáng làm, còn đứa trẻ của bạn cứ kéo bạn đi đâu đó khác. Đây là tam giác bên trong bạn.

Nếu bạn nghe đứa trẻ, cha mẹ bạn cảm thấy giận. Cho nên một phần cảm thấy tốt - bạn có thể cứ ăn thật nhiều kem thoả thích - nhưng cha mẹ bạn bên trong cảm thấy giận; một phần của bạn bắt đầu lên án. Và thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Cùng mặc cảm đó nảy sinh như nó vẫn nảy sinh khi bạn còn thực sự là đứa trẻ. Bạn không còn là đứa trẻ nữa - nhưng

đứa trẻ vẫn chưa biến mất. Nó vẫn có đó; nó chính là tảng đất của bạn, chính cơ sở của bạn, nền móng của bạn.

Nếu bạn đi theo đứa trẻ, nếu bạn đi theo cảm giác, thì cha mẹ giận và thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Nếu bạn theo cha mẹ thế thì đứa trẻ của bạn cảm thấy rằng nó bị ép buộc vào cái gì đó mà nó không muốn làm. Thế rồi đứa trẻ của bạn cảm thấy nó bị đụng chạm một cách không cần thiết, bị lạm dụng một cách không cần thiết. Tự do bị mất khi bạn nghe theo cha mẹ, và đứa trẻ của bạn bắt đầu cảm thấy muốn nổi dậy.

Nếu bạn nghe theo cha mẹ, người trưởng thành của bạn nói, 'Vô nghĩa làm sao! Những người này chẳng bao giờ biết cái gì mới. Mình biết nhiều hơn, mình hài hoà hơn với thế giới hiện đại, mình đương đại hơn. Những ý thức hệ này chỉ là các ý thức hệ đã chết, lạc hậu - sao mình bận tâm?' Nếu bạn nghe theo lí trí của mình thế nữa bạn cũng cảm thấy dường như bạn đang phản bội lại cha mẹ mình. Lần nữa mặc cảm lại phát sinh. Phải làm gì đây? Và gần như không thể nào tìm được cái gì đó mà cả ba tầng này đều đồng ý.

Đây là lo âu của nhân loại. Không, đừng bao giờ làm cho tất cả ba tầng này đồng ý về bất kì điểm nào. Không có sự đồng ý như vậy bao giờ.

Bây giờ có những người thầy tin vào đứa trẻ. Họ nhấn mạnh vào đứa trẻ nhiều hơn. Chẳng hạn, Lão Tử. Ông ấy nói, 'Thoả thuận sẽ không tới đâu. Bỏ tiếng nói cha mẹ đi, những lời răn này, những Kinh Cựu ước này. Vứt tất cả những cái 'phải' và lại trở thành đứa trẻ lần nữa.' Đó là điều Jesus nói. Lão Tử và Jesus, nhấn mạnh của họ là: trở thành đứa trẻ lần nữa - bởi vì chỉ với đứa trẻ bạn mới có khả năng giành lại tự phát của mình, bạn mới lại trở thành một phần của luồng chảy tự nhiên, Đạo.

Thông điệp của họ là hay, nhưng dường như gần phi thực tế. Vâng, đôi khi điều đó đã xảy ra - một người lại trở thành đứa trẻ lần nữa. Nhưng điều đó ngoại lệ tới mức không thể nghĩ được rằng nhân loại sẽ trở thành đứa trẻ lần nữa. Điều đó đẹp như ngôi sao... xa xăm, nhưng ngoài tầm với.

Thế rồi có những thầy khác - Mahavira, Moses, Mohammed, Manu - họ nói nghe tiếng nói của cha mẹ đi, nghe theo đạo đức, điều xã hội nói, điều bạn đã từng được dạy. Nghe và tuân theo nó. Nếu bạn muốn thoả mái trong thế giới, nếu bạn muốn an bình trong thế giới, nghe theo cha mẹ đi. Đừng bao giờ đi ngược lại tiếng nói cha mẹ.

Đó là cách thế giới đã tuân theo, nhiều hay ít. Nhưng thế thì người ta không bao giờ cảm thấy tính tự phát, người ta không bao giờ cảm thấy tính

tự nhiên. Người ta bao giờ cũng cảm thấy bị giam cầm, tù túng. Và khi bạn không cảm thấy tự do, bạn có thể cảm thấy an bình, nhưng an bình đó là vô giá trị. Chẳng nào an bình còn chưa tới với tự do thì bạn không thể chấp nhận được nó. Chẳng nào an bình còn chưa tới với phúc lạc thì bạn không thể chấp nhận được nó. Nó đem tới thuận tiện, thoải mái, nhưng linh hồn bạn đau khổ.

Vâng, đã từng có vài người đã đạt tới qua tiếng nói của cha mẹ, người đã thực sự đạt tới chân lí. Nhưng điều đó nữa cũng rất hiếm hoi. Và thế giới đó đã qua rồi. Có thể là trong quá khứ, Moses và Manu và Mohammed đã có ích. Họ đã cho thế giới lời răn. 'Làm cái này. Không làm cái kia.' Họ đã làm mọi sự thành đơn giản, rất đơn giản. Họ đã không để lại cái gì cho bạn quyết định cả; họ không tin cậy rằng bạn sẽ có khả năng quyết định. Họ đơn giản cho bạn một công thức làm sẵn - 'Đây là mười lời răn để tuân theo.' Bạn đơn giản làm những điều này và tất cả mọi điều bạn hi vọng, tất cả mọi điều bạn ham muốn sẽ xảy ra như hậu quả. Bạn chỉ việc vâng lời thôi.

Tất cả các tôn giáo cổ đều nhấn mạnh vào vâng lời quá nhiều. Không vâng lời là tội lỗi duy nhất - đó là điều Ki tô giáo nói. Adam và Eve bị đuổi khỏi vườn của thượng đế bởi vì họ đã không vâng lời. Thượng đế đã nói không được ăn quả của cây tri thức mà họ lại không vâng lời. Đó là tội lỗi duy nhất của họ. Nhưng mọi đứa trẻ đều phạm phải tội lỗi đó. Bố nói, 'Đừng hút thuốc,' và nó thử hút. Bố nói, 'Đừng đi xem phim,' và nó đi xem. Câu chuyện của Adam và Eve là câu chuyện của mọi đứa trẻ. Và thế rồi kết án, tổng cổ ra...

Vâng lời là tôn giáo cho Manu, Mohammed, Moses. Nhưng thế giới đó đã qua rồi, và qua nó nhiều người đã không đạt tới. Nhiều người đã trở thành thường dân an bình, tốt, thành viên tốt, thành viên đáng kính trọng của xã hội, nhưng chẳng có gì nhiều.

Thế rồi có nhấn mạnh thứ ba vào việc là người trưởng thành. Khổng Tử, Patanjali, hay những người bất khả tri - Bertrand Russell - tất cả những người theo chủ nghĩa nhân văn của thế giới, họ tất cả đều nhấn mạnh: 'Chỉ tin vào lí trí riêng của mình thôi.' Điều đó dường như rất gian nan, nhiều tới mức cả đời người ta trở thành chỉ là xung đột. Bởi vì bạn đã được nuôi dưỡng bởi cha mẹ mình, bạn đã được huấn luyện bởi cha mẹ mình. Nếu bạn chỉ nghe theo lí trí của mình, bạn phải phủ nhận nhiều thứ trong con

người mình. Thực tế, toàn thể tâm trí của bạn phải bị phủ nhận. Không dễ mà xoá nó đi được.

Và bạn đã được sinh ra như đứa trẻ mà chẳng có lí trí gì. Điều đó nữa cũng có đó. Về cơ bản bạn là sinh linh có tình cảm; lí trí tới rất muộn. Thực tế nó tới khi tất cả những gì phải xảy ra đã xảy ra. Các nhà tâm lí nói đứa trẻ học gần bảy mươi phần trăm toàn thể tri thức của nó trước lúc nó bảy tuổi. Bảy mươi phần trăm toàn thể tri thức của nó thì nó đã học vào trước lúc bảy tuổi, năm mươi phần trăm vào lúc nó bốn tuổi. Và toàn thể việc học này xảy ra khi bạn là đứa trẻ, và lí trí tới rất muộn. Nó là kẻ tới rất muộn mằn. Thực tế nó tới khi tất cả mọi điều phải xảy ra đã xảy ra rồi.

Rất khó sống với lí trí. Mọi người đã thử - một Bertrand Russell đây đó - nhưng không ai đã đạt tới chân lí qua nó, bởi vì một mình lí trí là không đủ.

Tất cả ba góc này đều đã được chọn và thử, và chẳng cái gì có tác dụng. Quan điểm của Phật là hoàn toàn khác. Đó là đóng góp độc đáo của ông ấy cho tâm thức con người. Ông ấy nói đừng chọn cái gì, ông ấy nói di chuyển vào trung tâm của các góc. Đừng chọn lí trí, đừng chọn cha mẹ, đừng chọn đứa trẻ; đi vào chính trung tâm của các góc và vẫn còn im lặng và trở nên lưu tâm. Cách tiếp cận của ông ấy cực kì có ý nghĩa. Và thế rồi bạn sẽ có khả năng có cảnh quan rõ ràng về bản thể mình. Và từ cảnh quan đó và sáng tỏ, để đáp ứng tới.

Chúng ta có thể nói điều đó theo cách khác. Nếu bạn vận hành như đứa trẻ, đó là phản ứng trẻ con. Nhiều lần bạn vận hành như đứa trẻ rồi. Ai đó nói điều gì đó và bạn bị tổn thương, và cơn cáu kỉnh và giận dữ và bực bội... bạn đánh mất mọi thứ. Về sau bạn cảm thấy rất tội tệ về điều đó - rằng bạn đã đánh mất hình ảnh của mình. Mọi người đều cho bạn là người điềm tĩnh, thế mà bạn lại trẻ con thế, và chẳng cái gì đáng làm thế cả.

Hay bạn theo tiếng nói của cha mẹ mình, nhưng về sau bạn nghĩ rằng đầu vậy bạn đã bị cha mẹ mình chi phối. Bạn chưa trở thành người trưởng thành, đủ chín chắn để nắm lấy dây cương cuộc sống trong tay mình. Hay đôi khi bạn theo lí trí, nhưng thế rồi bạn nghĩ rằng lí trí là không đủ, tình cảm cũng cần chứ. Và không có tình cảm, con người lí trí trở thành chỉ là cái đầu; người đó mất tiếp xúc với thân thể, người đó mất tiếp xúc với cuộc sống, người đó trở thành bị cắt rời. Người đó vận hành chỉ như cái máy tư duy. Nhưng tư duy không thể làm bạn sống động, trong tư duy không có nước cam lồ của cuộc sống. Nó là thứ rất khô khan. Thế thì bạn khao khát,

bạn khao khát cái gì đó có thể cho phép năng lượng bạn tuôn chảy, cái có thể cho phép bạn được xanh tươi và sống động và trẻ trung. Điều này cứ tiếp diễn và bạn cứ săn đuổi mãi cái đuôi riêng của mình.

Phật nói đây tất cả đều là phản ứng và mọi phản ứng đều nhất định mang tính bộ phận - chỉ đáp ứng mới mang tính toàn bộ - và bất kì cái gì mang tính bộ phận đều là sai lầm. Đó là định nghĩa về làm lỗi: bất kì cái gì mang tính bộ phận đều là sai lầm. Bởi vì các bộ phận khác của bạn sẽ vẫn còn không được đáp ứng và chúng sẽ báo thù. Toàn bộ đi. Đáp ứng là toàn bộ, phản ứng là bộ phận.

Khi bạn nghe một tiếng nói và theo nó thì bạn bị mắc vào rắc rối. Bạn sẽ không bao giờ được thoả mãn với nó. Chỉ một phần được thoả mãn, hai phần kia sẽ rất bất mãn. Cho nên hai phần ba con người bạn sẽ bất mãn, một phần ba con người bạn sẽ thoả mãn, và bạn bao giờ cũng vẫn còn trong rối loạn. Bất kì điều gì bạn làm, phản ứng không bao giờ thoả mãn được cho bạn, bởi vì phản ứng mang tính bộ phận.

Đáp ứng đi - đáp ứng mang tính toàn bộ. Thế thì bạn không vận hành từ bất kì tam giác nào, bạn không chọn lựa; bạn đơn giản vẫn còn trong nhận biết vô chọn lựa. Bạn vẫn còn định tâm. Và từ định tâm đó bạn hành động, dù nó là bất kì cái gì. Đây không phải là đứa trẻ không phải là cha mẹ không phải là người trưởng thành. Bạn đã vượt ra ngoài PAC. Đó là bạn bây giờ - không đứa trẻ không cha mẹ không người trưởng thành. Đó là bạn, bản thể bạn. PAC đó giống như cơn xoáy lốc và trung tâm của bạn là trung tâm của cơn xoáy lốc.

Cho nên bất kì khi nào có nhu cầu cần đáp ứng, điều đầu tiên, Phật nói, là trở nên lưu tâm, trở nên nhận biết. Nhớ lấy tới trung tâm của bạn. Trở nên được tiếp đất vào trung tâm của bạn. Ở đó trong vài khoảnh khắc trước khi bạn làm bất kì cái gì. Không có nhu cầu nghĩ về nó bởi vì nghĩ là mang tính bộ phận. Không có nhu cầu cảm về nó bởi vì cảm cũng mang tính bộ phận. Không có nhu cầu tìm manh mối từ cha mẹ bạn, Kinh Thánh, Koran, Gita - đây toàn là các P (cha mẹ) - không có nhu cầu. Bạn đơn giản vẫn còn tĩnh lặng, im lặng, đơn giản tỉnh táo - quan sát tình huống cứ dường như bạn tuyệt đối ngoài nó, xa rời, người quan sát trên đời.

Đây là yêu cầu đầu tiên - được định tâm vào bất kì chỗ nào bạn muốn hành động. Thế rồi từ định tâm này để hành động nảy sinh - và bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ đức hạnh, bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ đúng.

Phật nói chính tâm là đức hạnh duy nhất có đó. Không lưu tâm là rơi vào lỗi lầm. Hành động vô ý thức là rơi vào lỗi lầm.

Bây giờ đến lời kinh.

Phật nói:

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn...

Ăn năn nghĩa là nhận biết về quá khứ, ăn năn nghĩa là nhìn lại sau. Bạn đã làm điều gì đó. Nếu bạn đã nhận biết thế thì chẳng cái gì sai có thể xảy ra được, nhưng bạn lại không nhận biết vào lúc bạn làm nó. Ai đó xúc phạm - bạn trở nên giận dữ, bạn đánh vào đầu người đó. Bạn đã không nhận biết điều bạn làm. Bây giờ mọi sự đã nguôi đi, tình huống đó đã qua rồi, bạn không còn trong giận dữ nữa; bạn có thể nhìn lại dễ dàng hơn. Bạn đã bỏ lỡ nhận biết vào lúc đó. Điều tốt nhất là có nhận biết vào lúc đó, nhưng bạn đã bỏ lỡ nó, và bây giờ chẳng có ích gì mà kêu khóc về sữa đã đổ ra. Nhưng bạn có thể nhìn, bạn có thể đem nhận biết vào điều đã xảy ra.

Đó là điều Mahavira gọi là *pratyakraman*, nhìn lại; điều Patanjali gọi là *pratyahar*, nhìn vào. Đó là điều Jesus gọi là ăn năn. Đó là điều Phật gọi là *pashchattap*. Đây không phải là cảm giác tiếc nuối, nó chỉ là cảm giác khó chịu về điều đó, bởi vì điều đó không ích gì cả. Điều đó đang trở thành nhận biết, việc đang sống lại kinh nghiệm này như nó đáng phải thế. Bạn phải đi vào trong nó lần nữa.

Bạn đã bỏ lỡ nhận biết trong khoảnh khắc đó; bạn đã bị chìm ngập bởi vô thức. Bây giờ mọi sự đã nguôi đi, bạn lấy lại nhận biết của mình, ánh sáng của nhận biết. Bạn đi lại vào trong sự vụ đó, bạn nhìn lại nó cứ dường như bạn đáng phải làm thực; điều đó qua rồi, nhưng bạn có thể làm nó bằng hồi tưởng trong tâm trí bạn. Và Phật nói điều này lau sạch tấm lòng của kẻ ác.

Việc nhìn lại này, liên tục nhìn lại, sẽ làm cho bạn ngày một nhận biết hơn. Có ba giai đoạn. Bạn đã làm cái gì đó, thế rồi bạn trở nên nhận biết - giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ hai: bạn đang làm cái gì đó, và bạn trở nên nhận biết. Và giai đoạn thứ ba: bạn định làm cái gì đó, và bạn trở nên nhận biết. Chỉ trong giai đoạn thứ ba cuộc sống của bạn mới được biến đổi. Nhưng hai giai đoạn đầu là cần thiết cho giai đoạn thứ ba, chúng là các bước cần thiết.

Bất kì khi nào bạn có thể trở nên nhận biết, trở nên nhận biết đi. Bạn đã giận dữ - bây giờ ngồi xuống, thiền, trở nên nhận biết điều đã xảy ra. Thông thường chúng ta làm điều đó, nhưng chúng ta làm vì những lí do sai. Chúng ta làm nó để đặt hình ảnh của mình trở lại đúng chỗ của nó. Bạn bao giờ cũng nghĩ mình là người rất đáng yêu, từ bi, và thế rồi bạn bỗng nhiên trở nên giận dữ. Bây giờ hình ảnh của bạn bị méo mó trong con mắt riêng của bạn. Bạn làm một loại ăn năn. Bạn đi tới một người và bạn nói, 'Tôi xin lỗi.' Bạn đang làm gì vậy? Bạn đang vẽ lại hình ảnh của mình mà thôi.

Bản ngã của bạn đang cố gắng tô vẽ lại hình ảnh này, bởi vì bạn đã sa ngã trong con mắt riêng của bạn, bạn đã sa ngã trong con mắt của người khác. Bây giờ bạn đang cố gắng hợp lí hoá. Ít nhất bạn cũng có thể đi và nói, 'Tôi rất tiếc. Tôi đã làm điều đó mặc dù tôi không muốn. Tôi không biết làm sao nó đã xảy ra, tôi không biết lực ác nào đã sở hữu tôi, nhưng tôi rất tiếc. Tha thứ cho tôi.'

Bạn đang cố gắng quay lại cùng mức độ bạn đã có trước khi bạn trở nên giận dữ. Đây là thủ đoạn của bản ngã, đây không phải là ăn năn thực. Lần nữa bạn sẽ lại làm cùng một điều.

Phật nói ăn năn thực là nhớ lại nó, đi vào các chi tiết một cách nhận biết đầy đủ về điều đã xảy ra; đi ngược trở lại, sống lại kinh nghiệm đó. Việc sống lại kinh nghiệm đó giống như việc tháo dỡ ra; nó xoá đi. Và không chỉ có thế - nó làm cho bạn có khả năng nhận biết nhiều hơn, bởi vì nhận biết được rèn luyện khi bạn nhớ tới nó, khi bạn đang trở nên lại nhận biết về sự vụ quá khứ. Bạn có được kỉ luật trong nhận biết, trong lưu tâm. Lần sau bạn sẽ trở nên nhận biết sớm hơn một chút.

Lần này bạn đã giận dữ; sau hai giờ bạn có thể nguôi đi. Lần sau bạn sẽ nguôi đi sau một giờ. Lần sau sẽ chỉ vài phút. Lần tiếp, ngay khi nó xảy ra bạn sẽ nguôi đi và bạn sẽ có khả năng thấy. Dần dần, với tiến bộ dần, một ngày nào đó khi bạn giận bạn sẽ bắt giữ quả tang bản thân mình. Và điều đó là kinh nghiệm đẹp - bắt quả tang bản thân mình đang phạm lỗi. Thế rồi

bổng nhiên toàn thể phẩm chất thay đổi, bởi vì bất kì khi nào nhận biết thấm vào bạn, thì các phản ứng dừng lại.

Giận dữ này là phản ứng trẻ con, nó là đứa trẻ bên trong bạn. Nó tới từ C, từ đứa trẻ. Và về sau, khi bạn cảm thấy tiếc, điều đó tới từ P, từ cha mẹ. Cha mẹ buộc bạn cảm thấy tiếc và đi xin tha thứ. Bạn đã không đủ tốt với mẹ mình hay với bác mình - phải đi và làm mọi thứ cho đúng.

Hay nó có thể tới từ A, từ tâm trí người trưởng thành của bạn. Bạn đã giận dữ và về sau bạn nhận ra rằng điều này là quá đáng; có tổn thất tài chính trong đó. Bạn đã giận dữ với ông chủ của mình, bây giờ bạn trở nên sợ. Bây giờ bạn bắt đầu nghĩ ông ấy có thể tống cổ bạn đi, hay ông ấy có thể giận ngầm ngấm bên trong. Lương của bạn sắp được tăng; ông ấy có thể không tăng nữa - cả nghìn lẻ một thứ... bạn muốn đặt mọi thứ lại cho đúng.

Khi Phật nói ăn năn, ông ấy không bảo bạn vận hành từ C hay P hay A. Ông ấy đang nói khi bạn trở nên nhận biết, ngồi xuống, nhắm mắt lại, thiền về toàn thể vấn đề - trở thành người quan sát. Bạn đã bỏ lỡ tình huống này, nhưng dầu vậy cái gì đó có thể được làm về nó: bạn có thể quan sát nó. Bạn có thể quan sát nó như nó phải đã được quan sát. Bạn có thể rèn luyện, điều này sẽ là diễn tập, và vào lúc bạn đã quan sát toàn thể tình huống bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn ổn.

Nếu thế rồi bạn cảm thấy muốn đi và xin tha thứ, không bởi lí do nào khác - không vì cha mẹ, không vì người trưởng thành, không vì đứa trẻ - mà từ hiểu biết vô cùng, từ thiền vô cùng rằng điều đó là sai... Điều đó không sai bởi vì bất kì lí do nào khác; nó sai bởi vì bạn đã hành xử theo cách vô ý thức. Để tôi nhắc lại điều đó. Bạn đi và bạn hỏi xin tha thứ không vì bất kì lí do nào - tài chính, xã hội, chính trị, văn hoá; không - bạn đơn giản đi tới đó bởi vì bạn đã thiền về nó và bạn đã nhận ra và và bạn đã hiểu ra sự kiện là bạn đã hành động trong vô nhận biết; bạn đã làm tổn thương ai đó trong vô nhận biết.

Ít nhất thì bạn cũng phải đi và an ủi người đó. Bạn phải đi và giúp người đó hiểu bất lực của bạn - rằng bạn là người vô ý thức, rằng bạn là con người với tất cả mọi giới hạn, rằng bạn rất tiếc. Điều đó không đẩy bản ngã của bạn lại, nó đơn giản làm điều gì đó mà việc thiền của bạn đã chỉ ra cho bạn. Nó là chiều hướng hoàn toàn khác.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà không ăn năn và tẩy rửa lòng ác, sự trừng phạt sẽ tới với bản thân người đó cũng chắc chắn như dòng suối chảy về đại dương trở nên sâu hơn và rộng hơn.

Thông thường chúng ta làm gì? Chúng ta trở nên mang tính tự bảo vệ. Nếu bạn đã giận vợ mình hay con mình, bạn trở nên tự bảo vệ mình; bạn nói điều đó phải được làm theo cách đó, điều đó là cần thiết - điều đó là cần vì là tốt cho con bạn. Nếu bạn không giận dữ, làm sao bạn sẽ cho con bạn kỉ luật được? Nếu bạn không giận dữ với ai đó thì mọi người sẽ lấn lướt bạn. Bạn không phải là kẻ hèn, bạn là người bạo dạn. Làm sao bạn có thể để cho mọi người làm những điều không được làm với bạn? Bạn phải phản ứng chứ.

Bạn trở nên mang tính tự bảo vệ, bạn hợp lí hoá. Nếu bạn cứ hợp lí hoá lỗi lầm của mình... và mọi lỗi lầm đều có thể được hợp lí hoá, nhớ lấy điều đó. Không có lỗi nào mà không thể hợp lí hoá được. Bạn có thể hợp lí hoá mọi thứ. Nhưng thế rồi, Phật nói, người như vậy nhất định trở nên ngày một vô ý thức hơn, ngày một vô nhận biết sâu hơn... cũng chắc chắn như dòng nước đổ vào đại dương cứ trở nên ngày một sâu hơn và rộng hơn.

Nếu bạn cứ phòng thủ bản thân mình thế thì bạn sẽ không có khả năng biến đổi bản thân mình đâu. Bạn phải nhận ra rằng có cái gì đó sai. Chính việc nhận ra sẽ giúp cho thay đổi.

Nếu bạn cảm thấy mạnh khoẻ và bạn không ốm, bạn sẽ không tới bác sĩ làm gì. Cho dù bác sĩ có tới bạn, bạn cũng sẽ không nghe theo ông ấy. Bạn hoàn toàn ổn thoả. Bạn sẽ nói, 'Tôi hoàn toàn khoẻ. Ai bảo tôi ốm?' Nếu bạn không nghĩ mình ốm, bạn sẽ cứ bảo vệ cái ốm yếu của mình. Điều đó là nguy hiểm; bạn đang trên con đường tự tử.

Nếu có giận dữ, có tham lam, có cái gì đó xảy ra chỉ khi bạn vô ý thức, nhận ra nó - bạn làm điều đó càng sớm càng tốt. Thiền về nó. Đi vào trung tâm của bạn và đáp ứng từ trung tâm đó.

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, cải biến bản thân mình và thực hành điều thiện, thì lực trừng phạt sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân toát mồ hôi.

Nếu bạn thừa nhận nó, bạn đã lấy một bước rất có ý nghĩa đi tới việc thay đổi nó. Bây giờ Phật nói một điều rất quan trọng: 'Nếu ông đi tới thừa nhận nó, nếu ông đi tới nhận biết về nó, cải biến bản thân mình đi.'

Thông thường, cho dù đôi khi chúng ta thừa nhận rằng 'vâng, cái gì đó sai đã xảy ra', chúng ta không cố gắng cải biến bản thân mình, chúng ta chỉ cố gắng sửa đổi hình ảnh của mình. Chúng ta muốn mọi người cảm thấy rằng họ đã tha thứ cho chúng ta. Chúng ta muốn mọi người thừa nhận rằng điều đó sai về phần chúng ta, nhưng chúng ta đã yêu cầu sự tha thứ của họ rồi, và mọi sự được đặt lại đúng chỗ. Chúng ta lại ở trên bệ thờ của mình. Hình ảnh sụp đổ đã được sửa lại trên ngai vàng. Chúng ta không tự biến đổi bản thân mình.

Bạn đã nhiều lần xin tha thứ, nhưng rồi bạn cứ lặp đi lặp lại cùng một điều. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng đó là chính sách, chính trị, thủ đoạn để thao túng mọi người - nhưng bạn vẫn còn như cũ, bạn đã không thay đổi chút nào. Nếu bạn thực sự xin tha thứ vì giận dữ của mình hay bất kì sự xúc phạm vào bất kì ai, thế thì điều đó phải không được xảy ra nữa. Chỉ điều đó mới có thể là bằng chứng rằng bạn thực sự đang trên con đường thay đổi bản thân mình.

Phật nói:

Nếu một người đã phạm phải nhiều cách cư xử xấu mà đi tới hiểu biết về điều đó, sửa đổi bản thân mình và thực hành điều thiện...

Cho nên, hai điều ông ấy đang nói. Thứ nhất: khoảnh khắc bạn cảm thấy rằng cái gì đó đi sai, cái gì đó liên tục làm cho bạn thành vô ý thức, và bạn hành xử theo cách máy móc, bạn phản ứng, thế thì bạn phải làm điều gì đó - và việc làm này phải trở thành nhận biết nhiều hơn. Đó là cách duy nhất để biến đổi bản thân bạn.

Quan sát bao nhiêu điều bạn làm một cách vô ý thức đi. Ai đó nói điều gì đó và có giận dữ. Thậm chí không có lỗi hồng dù một khoảnh khắc. Cứ dường như bạn chỉ là cái máy - ai đó nhấn nút và bạn mất bình tĩnh. Cũng hết như bạn nhấn nút và quạt bắt đầu quay và đèn bật sáng. Không có lấy một khoảnh khắc. Quạt chẳng bao giờ nghĩ liệu có quay hay không quay; nó đơn giản quay thôi.

Phật nói đây là vô ý thức, đây là vô lưu tâm. Ai đó xúc phạm và bạn đơn giản bị điều khiển bởi sự xúc phạm của người đó.

Gurdjieff hay nói rằng một điều nhỏ đã làm biến đổi toàn bộ cuộc đời của ông ấy. Bố ông ấy sắp chết và ông ấy gọi đứa trẻ tới - và Gurdjieff mới chín tuổi thôi - và ông ấy nói với đứa trẻ, 'Bố chẳng có gì nhiều để cho con, chỉ có một lời khuyên đã được bố của bố trao cho bố lúc ông ấy trên giường chết, và điều đó cực kì ích lợi cho bố. Có thể điều đó cũng có ích nào đó cho con. Bố cảm thấy rằng con sẽ không thể nào hiểu được nó ngay bây giờ, con còn quá trẻ thơ. Cho nên nhớ lấy lấy nó. Bất kì khi nào con có thể hiểu được, nó sẽ có ích.'

Và ông ấy nói, 'Nhớ lấy chỉ một điều thôi - nếu con cảm thấy giận, thế thì đợi hai mươi bốn giờ. Thế rồi hãy làm bất kì cái gì con muốn làm - nhưng đợi hai mươi bốn giờ. Nếu ai đó xúc phạm con, con bảo người đó, "Tôi sẽ tới sau hai mươi bốn giờ và sẽ làm bất kì điều gì cần thiết. Xin cho tôi chút ít thời gian để nghĩ về nó."

Tất nhiên cậu bé chín tuổi Gurdjieff không thể hiểu được đó là cái gì, nhưng cậu bé đã theo điều đó. Dần dần ông ấy trở nên nhận biết về tác động vô cùng của nó. Ông ấy đã hoàn toàn được biến đổi. Bởi vì hai điều ông ấy phải ghi nhớ - một, ông ấy phải nhận biết không tạo ra giận dữ, không đi vào trong giận dữ khi ai đó xúc phạm, không cho phép bản thân mình bị người khác thao túng - ông ấy phải chờ đợi hai mươi bốn giờ. Cho nên khi ai đó xúc phạm hay nói điều gì đó chống lại ông ấy, ông ấy sẽ đơn giản vẫn còn tỉnh táo không bị ảnh hưởng. Trong hai mươi bốn giờ, ông ấy đã hứa với người bố sắp chết, ông ấy sẽ vẫn còn điềm tĩnh và bình thản. Và dần dần ông ấy trở nên có khả năng.

Và thế rồi ông ấy đã hiểu điều đó - rằng sau hai mươi bốn giờ điều đó không bao giờ được cần tới nữa. Bạn không thể giận được sau hai mươi bốn giờ. Sau hai mươi bốn phút bạn không thể giận được, sau hai mươi bốn giây bạn không thể giận được. Hoặc là nó có tức thời hoặc là nó không có. Bởi vì giận vận hành chỉ nếu bạn vô ý thức; nếu bạn ý thức thế này thôi - rằng bạn có thể chờ đợi trong hai mươi bốn giây - thì kết thúc rồi. Thế thì bạn không thể giận được. Thế thì bạn đã bỏ lỡ khoảnh khắc đó, thế thì bạn đã lỡ tàu; con tàu đã rời sân ga. Thậm chí hai mươi bốn giây thôi cũng đủ - bạn cứ thử điều đó mà xem.

Phật nói người thừa nhận lỗi lầm của mình... và ông ấy đơn giản nói thừa nhận nó, ông ấy không nói 'ai kết án', bởi vì không có gì để kết án cả.

Điều đó mang tính con người, điều đó mang tính tự nhiên; chúng ta là những sinh linh vô ý thức. Phật hay nói rằng thượng đế, hay linh hồn vũ trụ, hay sự tồn tại, ngủ trong khoáng vật, quên lãng hoàn toàn; trong rau cỏ giấc ngủ không sâu thẳm, vài mảnh mẩu của mơ đã bắt đầu di chuyển quanh; trong con vật, thượng đế đang mơ; trong con người ngài đã trở nên chút ít nhận biết - chút ít thôi. Nhưng khoảnh khắc đó là ít và cách quãng xa ở giữa. Đôi khi nhiều tháng trôi qua và bạn không nhận biết dù một khoảnh khắc, nhưng trong con người có khả năng của vài khoảnh khắc nhận biết. Trong vị phật, thượng đế đã trở nên nhận biết hoàn hảo.

Quan sát sự tồn tại khắp xung quanh. Trong cây cối này, Phật nói có vài mảnh mẩu mơ. Trong tảng đá... ngủ say, sâu, không mơ - *sushupti*. Trong con vật - trong con mèo, trong con chó, trong sư tử, trong con hổ, trong con chim - thượng đế đang mơ, nhiều giấc mơ. Trong con người ngài đang vượt lên trên, một chút ít thôi, vài khoảnh khắc của nhận biết.

Cho nên đừng bỏ lỡ bất kì cơ hội nào khi bạn có thể trở nên nhận biết. Và những cơ hội đó là những khoảnh khắc tốt nhất - khi vô thức kéo bạn xuống dưới. Nếu bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó, nếu bạn có thể dùng những khoảnh khắc đó như những thách thức, thượng đế sẽ trở nên ngày một nhận biết hơn trong bạn. Một ngày nào đó nhận biết của bạn trở thành ngọn lửa liên tục, ngọn lửa vĩnh hằng. Thế thì thượng đế hoàn toàn thức tỉnh, không ngủ, không mơ.

Đây là ý nghĩa của từ 'phật'. 'Phật' nghĩa là người đã trở nên tuyệt đối nhận biết. Ông ấy không mất lưu tâm của mình trong bất kì tình huống nào. Lưu tâm của ông ấy đã trở thành tự nhiên như việc thở. Cũng như bạn thở vào và thở ra, theo đúng cách đó ông ấy hít vào nhận biết, ông ấy thở ra nhận biết. Việc định tâm của ông ấy đã trở thành vĩnh hằng. Ông ấy không vận hành từ cá tính - cá tính của đứa trẻ, của cha mẹ, của người trưởng thành, không. Ông ấy đơn giản vận hành từ một điểm ở bên ngoài tất cả các cá tính.

Đây là điều ông ấy gọi là 'cải biến'. Từ 'cải biến - reform' là hay. Nó nghĩa là 'làm lại điều đó lần nữa' - cải biến lại, xây dựng lại, tái tạo lại. Cải biến không ngụ ý chỉ là cải tạo, cải biến không ngụ ý chỉ là thay đổi đây đó. Cải biến không ngụ ý rằng đâu đó vôi vữa đã bong ra cho nên bạn phải trát nó lại, đâu đó màu sắc đã tàn phai, bay biến, cho nên bạn phải sơn vẽ lại. Cải biến không ngụ ý những sửa đổi nhỏ. Cải biến là một từ rất cách mạng. Nó đơn giản ngụ ý tạo lại hình dáng, được tái sinh, được hoàn toàn mới, lấy

bước nhảy lượng tử, đi từ cá tính cũ, thoát xa khỏi hạt nhân cũ, đạt tới trung tâm mới.

người đó sửa đổi bản thân mình và thực hành điều thiện...

Bất kì cái gì bạn cảm thấy là lỗi lầm cơ bản của mình, đừng bị chú ý quá nhiều tới nó, đừng bị ám ảnh bởi nó. Điều đó nữa cũng là khuyết điểm. Có nhiều người, họ tới tôi và họ nói, 'Chúng tôi không thể kiểm soát được giận dữ. Chúng tôi liên tục cố gắng để kiểm soát nó, nhưng chúng tôi không thể kiểm soát được. Phải làm gì đây?'

Phật nói đừng trở nên bị ám ảnh bởi bất kì cái gì. Thừa nhận nó, trở nên nhận biết, và làm điều gì đó là cái đối lập. Nếu bạn cảm thấy giận dữ là vấn đề của mình, đừng quá chú ý tới giận dữ; trở nên từ bi hơn đi, trở nên đáng yêu hơn đi. Bởi vì nếu bạn trở nên quá bận tâm với giận dữ, bạn sẽ đặt vào đầu năng lượng sẽ thoát ra nếu bạn không trở nên giận dữ? Tạo ra con đường cho năng lượng di chuyển. Nó vẫn là cùng năng lượng. Khi bạn có từ bi thì nó là cùng năng lượng như nó đã có trong giận dữ. Bây giờ nó mang tính tích cực, trước đây nó mang tính tiêu cực. Trước đây nó mang tính phá huỷ, bây giờ nó mang tính sáng tạo. Nhưng nó là cùng năng lượng - giận dữ trở thành từ bi. Cho nên trước khi bạn muốn thay đổi giận dữ bạn sẽ phải 'đổi kênh', bạn sẽ phải tạo ra kênh mới hướng tới từ bi.

Cho nên Phật nói rèn luyện điều thiện, rèn luyện đức hạnh. Tìm ra khuyết điểm chính của bạn và tạo ra những con đường mới trong con người bạn. Nếu bạn là người keo kiệt thì chỉ kêu khóc về nó và nói về nó là không ích gì cả. Thế thì bắt đầu chia sẻ đi. Bất kì cái gì bạn có thể chia sẻ, chia sẻ nó. Làm cái gì đó trở thành điểm đột phá, làm cái gì đó đi ngược lại quá khứ của bạn, làm cái gì đó bạn chưa bao giờ làm trước đây. Có thể rằng bạn giận dữ bởi vì bạn không biết cách có từ bi. Có thể bạn là người keo kiệt bởi vì bạn không biết cách chia sẻ.

Nhấn mạnh của Phật là mang tính tích cực - làm cái gì đó để cho năng lượng bắt đầu chuyển động và tuôn chảy. Thế rồi dần dần nó sẽ được đem đi xa khỏi giận dữ. Trở nên ý thức nhưng không bị ám ảnh.

Bạn sẽ phải phân biệt giữa hai điều này bởi vì tâm trí con người hay diễn giải sai. Khi Phật nói trở nên lưu tâm, ông ấy không nói trở nên bị ám ảnh, ông ấy không nói liên tục nghĩ tới giận dữ. Bởi vì nếu bạn liên tục nghĩ tới giận dữ bạn sẽ tạo ra ngày một nhiều tình huống giận dữ cho bản

thân mình. Có ý thức, nhưng không có nhu cầu phải suy tư. Có ý thức, nhưng không có nhu cầu bận tâm quá nhiều. Ghi nhớ về nó và thế rồi làm cái gì đó thay đổi hình mẫu năng lượng của bạn. Đó là điều ông ấy ngụ ý khi ông ấy nói rèn luyện điều thiện.

... lực trừng phạt sẽ dần dần tự nó hết cũng như bệnh tật dần dần mất đi ảnh hưởng độc hại khi bệnh nhân thoát mồ hôi.

Ai đó đã uống quá nhiều rượu cồn. Bạn phải làm gì? Bạn có thể cho người đó tắm nóng hay bạn có thể cho người đó tắm hơi. Nếu người đó có thể vã mồ hôi thì còn sẽ ra cùng với mồ hôi.

Phật nói làm điều đức hạnh cũng giống như vã mồ hôi. Những thói quen vô ý thức của bạn bay hơi qua nó. Cho nên không làm điều xấu thực tế là làm điều thiện. Đừng quan tâm một cách tiêu cực, hãy tích cực. Nếu bạn chỉ ngồi và nghĩ về tất cả mọi cái sai mà mình đã làm, suy nghĩ quá nhiều về cái sai bạn đã làm, bạn sẽ cho chúng quá nhiều thức ăn. Chú ý là cho thức ăn đấy, chú ý nghĩa là chơi với vết thương.

Luy ý, để tâm, suy tư, nhưng đừng chơi với vết thương. Bằng không bạn sẽ làm cho vết thương cứ còn mãi. Nó sẽ bắt đầu chảy máu. Cho nên đừng trở nên bận tâm quá nhiều về những điều nhỏ nhặt của bạn - chúng là nhỏ mà.

Tôi đã nghe nói về một thánh nhân thường hay tự đánh mình mọi sáng, và ông ta sẽ kêu khóc, 'Thượng đế ơi, xin tha thứ cho con. Con đã phạm tội lỗi.' Điều này liên tục trong bốn mươi năm. Ông ta cứ đòi hỏi mãi... Ông ta đã trở thành một người rất đáng kính, ông ta được coi là người rất thánh thiện, và không ai biết rằng ông ta đã bao giờ phạm phải tội lỗi nào bởi vì ông ta là con người đức hạnh thế. Và trong bốn mươi năm mọi người đã quan sát ông ấy - ông ấy bao giờ cũng trong con mắt công chúng, ông ấy bao giờ cũng được bao quanh bởi mọi người. Khi ông ấy ngủ, thế nữa mọi người cũng bao quanh ông ấy, và không ai đã từng thấy rằng ông ấy đã bao giờ làm cái gì sai; ông ấy liên tục cầu nguyện. Nhưng mọi sáng ông ấy sẽ tự đánh mình, máu chảy ra từ thân thể ông ấy.

Ông ta liên tục được hỏi, 'Ông đã làm điều gì sai trái vậy? Tội gì? Cho chúng tôi biết.' Nhưng ông ấy không nói. Chỉ khi ông ấy sắp chết, ông ấy nói, 'Bây giờ tôi sẽ phải nói, bởi vì đêm qua thượng đế đã xuất hiện trong giấc mơ của tôi và ông ấy nói, "Con đang tạo ra sự ồn ào quá đáng về điều

đó. Bốn mươi năm là đủ rồi! Và ta phải bảo con điều này, bằng không ta sẽ không cho phép con vào thiên đường. Con đã không làm điều gì sai cả." Khi ông ấy còn trẻ ông ấy nhìn thấy một đàn bà đẹp đi qua và ham muốn nảy sinh trong ông ấy, chỉ một thôi thúc có người đàn bà này. Đó là tội lỗi duy nhất mà ông ấy đã phạm phải - chỉ một ý nghĩ - và trong bốn mươi năm ông ấy đã tự đánh mình. Ngay cả thượng đế cũng phải xuất hiện cho ông ấy trong giấc mơ: 'Con thôi đi, bây giờ... bởi vì mai con sẽ chết. Ta sẽ không cho phép con vào thiên đường nếu con tiếp tục điều này. Con đã không làm cái gì cả, nhưng con đang tạo ra quá nhiều ồn ào về nó. Đừng có làm om sòm lên thế.'

Tất cả mọi lỗi lầm đều bình thường. Bạn có thể phạm phải tội phi thường nào? Tất cả các tội lỗi đều đã bị phạm cả rồi; bạn không thể tìm ra được tội mới đâu - điều đó là rất khó. Gần như không thể nào là nguyên gốc về tội lỗi được. Trong hàng triệu năm mọi người đã phạm phải mọi điều có thể phạm tội. Bạn có thể tìm ra cái gì mới không? Điều đó là không thể được - và bạn có thể phạm vào cái gì?

Bertrand Russell hay nói rằng thượng đế Ki tô giáo dường như là ngớ ngẩn nhất, bởi vì thượng đế Ki tô giáo nói rằng nếu bạn phạm phải một tội thì bạn sẽ bị tống vào địa ngục vĩnh viễn. Bây giờ điều này là quá đáng. Bạn có thể tống một người vào tù năm năm, mười năm, hai mươi năm, năm mươi năm. Nếu một người sống bảy mươi năm bạn có thể tống người đó vào tù bảy mươi năm. Điều đó nghĩa là người đó liên tục phạm tội trong bảy mươi năm - thậm chí không một lỗi hồng, thậm chí không một ngày nghỉ. Thế nữa bạn có thể tống người đó vào tù trong bảy mươi năm.

Và người Ki tô giáo tin vào chỉ một kiếp sống. Cũng tốt là họ tin vào chỉ một kiếp sống, bằng không họ sẽ làm gì? Với tội của một kiếp sống họ tống bạn vào địa ngục vĩnh viễn! Nghĩ về người Hindu - biết bao nhiêu là kiếp; một kiếp vĩnh hằng sẽ không đủ.

Russell hay nói, 'Tôi đếm tội của mình - những tội mà tôi đã phạm và cả những tội mà tôi không phạm, chỉ mới nghĩ thôi - và tôi không thể quan niệm nổi làm sao, với những điều nhỏ nhặt này, tôi sẽ bị tống vào địa ngục vĩnh viễn, và tôi sẽ bị tra tấn vĩnh viễn. Ngay cả quan toà rất rất nghiêm khắc cũng không thể tống tôi vào tù quá bốn năm.' Và ông ấy là phải.

Bạn có thể phạm phải tội lỗi nào? Bạn đã phạm phải tội nào? Đừng gọi chúng là tội bởi vì chính từ này đã trở nên bị ô nhiễm, nó mang kết án trong nó. Phật đơn giản gọi chúng là 'lỗi nhẹ', hành động vô duyên. Thuật ngữ

của ông ấy thật hay - hành động vô duyên, hành động trong đó bạn hành xử theo cách vô duyên. Bạn trở nên giận dữ hay bạn nói điều gì đó không có duyên, hay bạn đã làm điều gì đó không có duyên - chỉ là lỗi nhẹ.

Phật nói:

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông, ông nên kiên nhẫn chịu đựng điều đó và không cảm thấy tức giận với người đó. Vì người làm điều hại đang tự sỉ nhục mình bởi việc cố sỉ nhục ông.

Cố gắng hiểu lời kinh này. Điều đó bao giờ cũng xảy ra - nếu bạn trở thành người tốt bạn sẽ thấy nhiều người trở nên giận với bạn. Bởi vì chính cái tốt của bạn tạo ra mặc cảm trong họ - họ không tốt được như thế. Việc tốt của bạn tạo ra so sánh. Rất khó cho mọi người tha thứ cho người tốt. Họ bao giờ cũng có thể tha thứ cho người xấu, nhưng họ rất khó tha thứ cho người tốt. Do đó trong hàng thế kỉ họ vẫn còn giận với một Jesus, giận với một Socrates, giận với một Phật. Tại sao điều đó lại xảy ra? Bạn có thể quan sát trong cuộc sống.

Có thời tôi đã ở trong một đại học, tôi là giáo viên ở đó, và một thư kí, người giỏi nhất trong cả đám nhân viên và là một nhân công rất chân thành, đã bảo tôi, "Tôi bị rắc rối. Tất cả các nhân viên đều chống lại tôi. Họ nói, "Sao anh lại làm nhiều thế? Khi chúng tôi không làm việc thì anh cũng phải không làm việc chứ. Chỉ hai giờ là đủ - cứ vứt hồ sơ đây đó thôi, không có nhu cầu..." Bàn của anh ta bao giờ cũng sạch sẽ, không có hồ sơ chất đống, còn bàn của mọi người đầy những hồ sơ. Tất nhiên họ giận, bởi vì sự hiện diện của người này đã tạo ra sự so sánh. Nếu người này có thể làm được, sao họ không thể làm được?

Người tốt không bao giờ được yêu mến bởi vì người đó tạo ra so sánh. Một Jesus phải bị đóng đinh, bởi vì nếu sự hồn nhiên như vậy mà là có thể, thế thì tại sao bạn không hồn nhiên như vậy? Điều đó trở thành vết thương sâu trong bản ngã của bạn. Bạn phải nghiền nát con người này; chỉ bằng việc giết chết người đó thì bạn mới được thoả mãn. Bạn phải đầu độc Socrates bởi vì con người này chân thực thế. Tại sao bạn không thể chân thực như vậy? Dối trá của bạn bị bộc lộ ra bởi chân thực của con người này. Thực tại của con người này, tính đích thực, làm bạn cảm thấy mọi sự giả

dối. Con người này là nguy hiểm. Điều đó cũng dường như là trong thung lũng người mù, một người có mắt tới.

H. G. Wells có một câu chuyện rằng có một thung lũng người mù ở đâu đó miền nam Mỹ, và rồi một lũ khách tới đó, người này có mắt. Tất cả mọi người mù tụ tập lại với nhau và họ nghĩ rằng điều gì đó phải sai với người này; điều đó chưa bao giờ xảy ra. Họ quyết định phải phẫu thuật. Tất nhiên, trong thung lũng người mù, nếu bạn có mắt thì cái gì đó là sai với bạn.

Mulla Nasruddin là người mắc chứng nghi bệnh. Một lần anh ta tới tôi và bảo tôi, 'Phải có cái gì đó sai với vợ tôi.'

Tôi nói, 'Cái gì sai với vợ anh thế? Cô ấy trông hoàn toàn mạnh khỏe.'

Anh ta nói, 'Phải có cái gì đó sai rồi. Cô ấy chưa bao giờ tới bác sĩ.'

Anh ta tới bác sĩ mọi ngày, đều đặn, rất tôn giáo, và mọi bác sĩ trong thị trấn đều bị anh ta phiền nhiễu. Bây giờ anh ta lo âu về vợ mình. Phải có gì đó sai với cô ấy bởi vì cô ấy chưa bao giờ đi tới bất kì bác sĩ nào.

Nếu bạn sống với người không mạnh khỏe, thì mạnh khỏe là nguy hiểm. Nếu bạn sống với người điên, thế thì lành mạnh là nguy hiểm. Nếu bạn sống trong nhà thương điên, cho dù bạn không điên thì ít nhất hãy giả vờ rằng bạn điên, bằng không những người điên kia sẽ giết bạn.

Phật nói:

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông...

Họ sẽ tới và xúc phạm bạn. Họ không thể dung thứ được ý tưởng rằng bạn có thể tốt hơn họ. Họ không thể tin được rằng bất kì ai có thể vượt qua được họ. Thế thì người vượt qua phải là người giả vờ, thế thì người đó phải là kẻ lừa dối, thế thì người đó phải đang cố gắng tạo ra hình ảnh về bản thân mình, về bản ngã mình. Họ trở nên bất ổn. Họ bắt đầu báo thù.

Khi người làm điều hại, thấy ông thực hành điều thiện, tới và giờ trò hiểm độc sỉ nhục ông, ông nên kiên nhẫn chịu đựng điều đó...

Bạn nên vẫn còn ở trung tâm của mình, bạn nên kiên nhẫn chịu đựng nó, bạn nên đơn giản quan sát nó, điều đang xảy ra. Bạn không nên bị rối

loạn về điều đó. Nếu bạn bị rối loạn thì người làm điều hại đó đã đánh bại bạn. Nếu bạn bị rối loạn thể thì bạn bị chinh phục. Nếu bạn bị rối loạn thể thì bạn đã hợp tác với người đó.

Phật nói giữ yên tĩnh, chịu đựng nó, vẫn còn kiên nhẫn, và không cảm thấy giận với người đó... vì người làm điều hại đang tự xúc phạm mình bằng việc cố gắng xúc phạm bạn. Người đó đang xúc phạm tiềm năng riêng của mình.

Khi chúng ta đóng đinh Jesus, chúng ta đã đóng đinh sự hồn nhiên riêng của mình. Khi chúng ta đóng đinh Jesus, chúng ta đã đóng đinh tương lai riêng của mình. Khi chúng ta đóng đinh Jesus, chúng ta đã giết chết điều thiêng liêng riêng của mình. Ông ấy không là gì ngoài biểu tượng rằng điều này là có thể cho bạn nữa, rằng bất kì điều gì đã xảy ra cho người đó cũng đều có thể xảy ra cho bạn nữa.

Khi chúng ta đầu độc Socrates chúng ta đã đầu độc toàn thể bản thể riêng của mình, chúng ta đã đầu độc toàn thể lịch sử của mình. Ông ấy không là gì ngoài ngôi sao đang tới, sứ giả của tương lai. Ông ấy đang nói, 'Đây là tiềm năng của bạn. Bất kì điều gì tôi đang là cũng chỉ là sứ giả để trao cho bạn thông điệp rằng bạn cũng có thể trở thành giống tôi.'

Phật nói: vì người làm điều hại đang tự xúc phạm mình bằng việc cố xúc phạm ông. Ông vẫn còn kiên nhẫn, ông chịu đựng điều đó, đừng bực mình.

Phật nói:

*Có lần một người tới ta và lên án ta vì việc ta giữ đạo và rèn
tinh thân ái yêu thương lớn lao.*

Điều đó có vẻ ngớ ngẩn. Tại sao mọi người lại phải tới ai đó, người không làm điều gì sai với họ, để lên án người đó? Tại sao họ lại phải tới và lên án Phật? Bởi vì ông ấy đã không làm điều gì sai với bất kì ai. Ông ấy không ở trên đường của bất kì ai - ông ấy đã từ bỏ tất cả mọi ganh đua. Ông ấy gần như là người chết khi có liên quan tới thế giới. Nhưng sao mọi người lại cứ đi ra khỏi con đường của mình để kết án ông ấy?

Chính sự hiện diện của ông ấy đang xúc phạm họ. Chính khả năng là một người có thể tốt thế làm tổn thương họ. Thế thì sao họ không tốt thế được? Điều đó tạo ra mặc cảm. Đó là lí do tại sao qua nhiều thế kỉ mọi

người cứ viết rằng một người như Phật chưa bao giờ tồn tại, rằng Jesus là huyền thoại, rằng đây chỉ là việc thỏa ước vọng thôi. Những người này chưa bao giờ tồn tại cả, đây là ham muốn của con người, điều không tưởng; họ chưa bao giờ thực sự tồn tại cả. Hay cho dù họ có tồn tại thì họ cũng không giống như họ đã được mô tả đâu; họ chỉ là tưởng tượng, giấc mơ. Tại sao?

Ngay cả ngày nay người ta vẫn cứ viết chống lại Phật, chống lại Jesus. Dầu vậy ngày nay cái gì đó vẫn gây tổn thương. Hai mươi năm thế kỉ đã qua rồi kể từ khi con người này bước đi, nhưng dầu vậy vẫn có những người cảm thấy không thoải mái với con người này. Nếu ông ấy thực sự tồn tại, về mặt lịch sử, thế thì họ bị kết án. Họ phải chứng tỏ rằng con người này chưa bao giờ tồn tại cả, đây chỉ là huyền thoại mà thôi. Thế thì họ thoải mái.

Có thời họ đã chứng minh rằng chưa bao giờ có một Phật, chưa bao giờ có một Jesus, chưa bao giờ có một Krishna, có thời họ đã chứng minh rằng không có thượng đế, thế thì họ có thể nghỉ ngơi, thế thì họ có thể là bất kì cái gì họ đang là, thế thì không có so sánh. Họ là từ cuối cùng trong sự tồn tại. Thế thì họ có thể vẫn còn như họ đang vậy mà không có biến đổi nào. Thế thì họ có thể vẫn vậy và cứ làm bất kì cái gì họ đang làm. Thế thì họ có thể cứ làm những điều bỏ đi và họ có thể cứ nói những thứ rác rưởi, và họ có thể cứ là người say vô ý thức như họ đang vậy. Nhưng nếu một người như Phật bước đi trên đất - với ngọn lửa như vậy, với ánh sáng rực rỡ như vậy, với vẻ huy hoàng như vậy - họ cảm thấy bị tổn thương.

*Có lần một người tới ta và lên án ta vì việc ta giữ đạo và rèn
tình thân ái yêu thương lớn lao. Nhưng ta vẫn im lặng và không
trả lời người đó.*

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói thoát ra khỏi tam giác PAC. Bởi vì nếu bạn trả lời bạn sẽ phản ứng. Bạn vẫn còn yên tĩnh, bạn đơn giản vẫn còn ở tại trung tâm của mình; không bị phân tán. Bạn vẫn im lặng, chân thành, bình tĩnh, bình thản.

Nhưng ta vẫn im lặng và không trả lời người đó.

Điều đó phải được hiểu. Bởi vì phỏng có ích gì mà đi trả lời người như vậy? Người đó sẽ không hiểu ngay chỗ đầu tiên. Chỗ thứ hai là có khả năng người đó sẽ hiểu sai.

Pontius Pilate đã hỏi Jesus vào khoảnh khắc cuối cùng khi ông ấy sắp bị đóng đinh, 'Chân lí là gì?' và Jesus vẫn còn im lặng, ông ấy đã không nói một lời. Cả đời mình ông ấy đã nói về chân lí, cả đời ông ấy đã được hi sinh cho việc phục vụ chân lí, và vào khoảnh khắc cuối cùng sao ông ấy lại yên lặng? Sao ông ấy không trả lời? Ông ấy biết rằng câu trả lời là vô tích sự, nó sẽ không được hiểu. Có mọi khả năng rằng nó sẽ bị hiểu sai.

Im lặng là câu trả lời của ông ấy - và im lặng còn xuyên thấu hơn. Nếu đệ tử nào đó mà hỏi ông ấy thì ông ấy chắc đã trả lời rồi, bởi vì đệ tử là người sẵn sàng hiểu, người có cảm nhận, người sẽ chăm chú tới bất kì điều gì được nói cho mình, người sẽ được nuôi dưỡng bởi điều đó, người sẽ tiêu hoá nó. Lời này sẽ trở thành thịt trong người đó.

Nhưng Pontius Pilate không phải là đệ tử. Ông ta không hỏi trong thái độ khiêm tốn, sâu sắc, ông ta không sẵn sàng để học. Ông ta chỉ hỏi thôi - có thể là từ tò mò, hay chỉ để đùa, hay chỉ cố gắng làm trò cười với con người này. Jesus vẫn còn yên lặng, im lặng là câu trả lời của ông ấy.

Và Phật nói:

*Ta vẫn im lặng và không trả lời người đó. Việc lên án này
dừng lại.*

Bởi vì im lặng đó phải đã gây ngạc nhiên cho người đó. Và câu trả lời chắc phải là được, người đó có thể đã hiểu. Nhưng im lặng người đó không thể hiểu được chút nào. Người đó phải đã bị sốc. Người đó đang kết án còn Phật đơn giản yên tĩnh, im lặng. Người đó đang xúc phạm còn Phật lại không bị rối loạn. Nếu ông ấy bị rối loạn, nếu ông ấy bị quấy rối và phân tán, thế thì người đó có thể đã hiểu được ngôn ngữ này. Ngôn ngữ đó thì người đó biết, nhưng người đó đã không biết ngôn ngữ toàn bộ chưa hề được biết tới của im lặng, của duyên dáng, của an bình, của tình yêu, của từ bi.

Người đó phải đã cảm thấy ngượng ngùng, người đó phải đã cảm thấy phân vân. Người đó không thể hình dung ra được điều đó. Người đó đã lúng túng. *Việc lên án này dừng lại.* Kết án tiếp phỏng có ích gì bây giờ?

Con người này dường như gần giống bức tượng. Ông ấy đã không trả lời, ông ấy đã không phản ứng.

Rồi ta hỏi người đó, 'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm của mình và người đó không chấp nhận nó, vậy món quà có trở lại ông không?'

Thay vì trả lời người đó, khi việc lên án đã dừng lại Phật đã hỏi người đó:

'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm của mình và người đó không chấp nhận nó, vậy món quà có trở lại ông không?' Người này đáp, 'Nó trở lại.' Ta nói, 'Ông lên án ta bây giờ, nhưng vì ta không chấp nhận nó, ông phải nhận lấy hành vi sai trái về phần mình. Điều đó cũng giống như tiếng vọng đi kể theo âm thanh, nó giống như cái bóng đi sau sự vật. Ông không bao giờ thoát được hậu quả của hành vi ác của mình. Do đó lưu tâm và dừng việc làm điều hại.'

Ông ấy đã chỉ ra điều gì đó mà không nói lên nó. Ông ấy đã hỏi người này, 'Nếu ông đem một món quà tới cho người hàng xóm...' ông ấy gọi nó là món quà '... và người đó không chấp nhận nó, ông sẽ làm gì?' Tất nhiên người này phải nói, 'Tôi sẽ nhận lại nó.' Người đó đã bị thuyết phục, bây giờ người đó không thể quay lại được. Phật nói, 'Và ông đã đem một món quà tới cho ta - có thể là xúc phạm, kết án - và ta không chấp nhận nó. Ông có thể đem tới, đó là tự do của ông, nhưng liệu ta có chấp nhận nó hay không là tự do của ta, đó là chọn lựa của ta.'

Đây là điều gì đó hay cần được hiểu. Ai đó xúc phạm bạn. Việc xúc phạm là không có nghĩa chừng nào bạn còn chưa chấp nhận nó. Chừng nào bạn còn chưa nhận nó ngay lập tức, nó là vô nghĩa, nó là tiếng ồn, nó chẳng liên quan gì tới bạn. Cho nên thực tế không ai có thể xúc phạm được bạn trừ phi bạn nhận nó, trừ phi bạn hợp tác với nó.

Cho nên bất kì khi nào bạn bị xúc phạm, bạn cảm thấy bị xúc phạm, thì đấy là bạn, đấy là trách nhiệm của bạn. Đừng nói rằng ai đó khác xúc phạm bạn. Sao bạn đã chấp nhận điều đó? Không ai có thể buộc bạn chấp nhận điều đó. Việc xúc phạm là tự do của người đó, việc chấp nhận hay không là

tự do của bạn. Nếu bạn chấp nhận thế thì đó là trách nhiệm của bạn, thế thì đừng nói rằng người đó xúc phạm bạn. Đơn giản nói, 'Tôi chấp nhận xúc phạm.' Đơn giản nói, 'Tôi không nhận biết; trong không nhận biết tôi đơn giản chấp nhận nó và thế rồi tôi trở nên bị rối loạn.'

Phật nói, 'Chấp nhận chỉ cái ông cần. Chấp nhận chỉ cái nuôi dưỡng.' Sao lại chấp nhận chất độc? Ai đó đem một chén chất độc tới và người đó muốn tặng nó. Bạn nói, 'Cám ơn, nhưng tôi không cần nó. Nếu đôi khi tôi muốn tự tử tôi sẽ tới và hỏi xin, nhưng ngay bây giờ tôi muốn sống.' Không có nhu cầu; chỉ bởi vì ai đó đã đem chất độc tới cho bạn thì không cần thiết bạn phải uống nó. Bạn có thể đơn giản nói, 'Cám ơn.' Đó là điều Phật đã làm.

Ông ấy nói, 'Nhưng ta lại không chấp nhận nó, ông sẽ làm gì với nó? Ông sẽ phải nhận lại nó chứ. Ta cảm thấy tiếc cho ông. Ông sẽ phải đích thân nhận lại nó, nó sẽ rơi vào bản thân ông... cũng như cái bóng theo đồ vật, hay tiếng vọng đi kế sau âm thanh. Bây giờ nó sẽ theo ông mãi mãi. Việc xúc phạm của ông sẽ giống như gai nhọn trong con người ông. Bây giờ nó sẽ ám ảnh ông. Ông đã không làm điều gì đó chống lại ta, ông đã làm điều gì đó chống lại bản thân mình.'

Để giúp cho con người đáng thương này, người đã làm điều gì đó sai chống lại bản thân mình, Phật cảm thấy tiếc, Phật cảm thấy từ bi. Ông ấy nói, 'Do đó hãy lưu tâm. Làm chỉ điều ông muốn theo ông. Làm chỉ điều sẽ theo ông và ông sẽ cảm thấy hạnh phúc. Hát bài ca, để cho nếu tiếng vọng tới, chúng sẽ mưa rào nhiều bài ca lên ông.'

Ở Matheran, một ga trên đồi ngay gần đây, tôi thường có nhiều trại. Trại đầu tiên, tôi đã tới thăm một chỗ, một điểm tiếng vọng. Vài người bạn đã ở đó cùng tôi. Một người bắt đầu sửa giống chó và cả thung lũng vang vọng cứ dường như nhiều chó đang sửa. Tôi bảo người này, 'Học bài học đi - đây là toàn thể tình huống của cuộc sống: cuộc sống là điểm tiếng vọng. Nếu bạn sửa như chó, thế thì cả thung lũng sẽ vang vọng và nó sẽ theo sau và ám ảnh bạn. Sao không ca lên bài ca?'

Người đó hiểu ra vấn đề và người đó đã hát một bài ca, và cả thung lũng dồn dập, vang vọng.

Điều đó tùy thuộc vào bạn. Bất kì điều gì bạn làm với người khác, thực tế bạn đang làm với bản thân mình, bởi vì từ mọi nơi, mọi thứ sẽ quay trở lại, gấp nghìn lần. Nếu bạn mưa hoa lên người khác, hoa sẽ tới với bạn.

Nếu bạn gieo gai vào con đường của người khác, con đường này sẽ là của bạn.

Chúng ta không thể làm được gì cho bất kì ai khác mà không làm nó cho bản thân mình ngay chỗ đầu tiên. Chúng ta có thể làm điều gì đó cho ai đó khác chỉ nếu người đó chấp nhận nó, và điều đó không quyết định được như vậy. Có thể người đó là một Phật, một Jesus, và người đó đơn giản ngồi im lặng. Thế thì hành vi này rơi vào bản thể riêng của chúng ta.

Phật nói: Do đó hãy lưu tâm... Ông ấy phải đã nói trong từ bí sâu sắc... và đừng làm việc ác... bởi vì bạn sẽ đau khổ không cần thiết.

Để tôi nhắc lại một điều cho bạn có thể nhớ nó. Bạn có ba tầng: đứa trẻ, cha mẹ, người trưởng thành - và bạn không là tầng nào cả. Bạn không là đứa trẻ không là cha mẹ không là người trưởng thành. Bạn là cái gì đó bên ngoài, bạn là cái gì đó vĩnh hằng, bạn là cái gì đó xa hẳn khỏi tất cả những bộ phận tranh chấp này, những bộ phận xung đột này.

Đừng chọn lựa, chỉ lưu tâm, và hành động từ lưu tâm của bạn. Thế thì bạn sẽ tự phát như đứa trẻ, và vẫn không ấu trĩ. Và nhớ lấy khác biệt giữa đứa trẻ và ấu trĩ. Chúng là hai điều khác nhau.

Nếu bạn hành động từ lưu tâm bạn sẽ giống như đứa trẻ và vậy mà bạn sẽ không ấu trĩ. Và nếu bạn hành động từ lưu tâm của mình thì bạn sẽ tuân theo tất cả những lời răn mà lại không theo chúng chút nào. Và nếu bạn hành động từ lưu tâm của mình thì bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ có lí. Và có lí tức là thực sự hợp lí.

Và nhớ lấy, có lí khác với hợp lí. Có lí là điều rất, rất khác, bởi vì có lí cũng chấp nhận cả cái bất hợp lí như một phần của cuộc sống. Lí trí là đơn điệu, hợp lí là đơn điệu. Có lí chấp nhận các cực của mọi thứ. Con người có lí là con người tình cảm cũng như con người hợp lí.

Cho nên nếu bạn hành động từ cốt lõi bên trong nhất của mình, bạn sẽ trở nên cực kì hài lòng; được hài lòng, bởi vì mọi tầng sẽ được đáp ứng. Đứa trẻ của bạn sẽ được đáp ứng bởi vì bạn sẽ tự phát. Cha mẹ bạn sẽ không giận dữ và mặc cảm bởi vì một cách tự nhiên tất cả mọi điều tốt đều sẽ được bạn thực hiện, không như kỉ luật bên ngoài mà như nhận biết bên trong.

Bạn sẽ tuân theo mười lời răn của Moses mà chưa từng nghe nói về chúng; bạn sẽ tự nhiên tuân theo chúng. Đó là chỗ Moses đã có được chúng - không phải trên núi mà ở đỉnh nội tâm. Và bạn sẽ tuân theo Lão Tử và Jesus - và bạn có thể chưa nghe nói về Lão Tử và Jesus. Đó là chỗ họ đã lại

có được thời thơ ấu của mình, đó là chỗ họ được sinh ra. Và bạn sẽ tuân theo Manu và Mahavira và Mohammed, rất tự nhiên, và vậy mà bạn sẽ không bất hợp lí.

Tâm trí bạn sẽ hoàn toàn hỗ trợ cùng nó. Nó sẽ không chống lại sự hợp lí hoá của con người trưởng thành của bạn. Người trưởng thành của bạn sẽ hoàn toàn được thuyết phục bởi nó, Bertrand Russell của bạn sẽ được thuyết phục bởi nó.

Thế thì tất cả ba phần xung đột của bạn rơi vào thành một toàn thể. Bạn trở thành một đơn vị, bạn là chúng cùng nhau. Thế thì nhiều tiếng nói kia biến mất. Thế thì bạn không còn là nhiều, bạn là một. Cái một này là mục đích.

Do đó hãy lưu tâm.

Chương 6

Không cái gì thiếu

Câu hỏi thứ nhất

Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được? Tại sao chúng tôi không thể chỉ đơn giản chấp nhận bản thân mình và người khác như cách chúng tôi đang vậy? Tại sao 'trò chơi đuổi đuôi' này của việc cố gắng khác đi cứ còn dai dẳng thế? - Tức là, cởi mở hơn, nhận biết hơn, nhiều hơn. Thầy vẫn thường nói rằng mọi thứ đều tốt, hoàn hảo, theo cách nó đang vậy... Chẳng phải đây là lúc chúng tôi bắt đầu chơi trò chơi mới sao? Tôi đang rất kiệt quệ bởi trò chơi cũ này. Và cuộc sống và tình yêu và nỗi sợ và sự bất an lại tẻ nhạt thế - chính cách nó đang đó. Có thể có khả năng nhiều hơn không?

Điều thứ nhất cần được hiểu - cái 'nhiều' đã xảy ra rồi, và không thể có cái gì hơn nữa; nhưng lại rất khó chấp nhận nó bởi vì bạn bao giờ cũng có thể tưởng tượng nhiều hơn. Vấn đề nảy sinh từ tưởng tượng, và nó sẽ vẫn còn đây chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ tưởng tượng như vậy.

Bạn có mười nghìn ru pi - bạn có thể tưởng tượng thêm nữa; bạn có mười triệu ru pi - bạn có thể tưởng tượng thêm nữa. Không có chấm dứt cho việc tưởng tượng. Cái 'nhiều hơn' bắt nguồn từ khả năng tưởng tượng.

Cây cối theo bất kì cách nào cũng không khao khát nhiều hơn; con vật theo bất kì cách nào cũng không khao khát bất kì trường thành nào, chúng không đi đâu cả. Lí do là đơn giản - chúng không có tưởng tượng. Chư phạt cũng không đi đâu cả, họ cũng không phải là một phần của trò chơi điên khùng này, bởi vì họ đã vứt bỏ tưởng tượng.

Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ tưởng tượng, bạn không thể vứt bỏ được 'nhiều hơn'. 'Nhiều hơn' đơn giản ngụ ý bạn có thể tưởng tượng. Bạn đang trong tình yêu - bạn có thể tưởng tượng rằng nhiều hơn có thể đã xảy ra, nhiều hơn có thể xảy ra. Đó là lí do tại sao con người vẫn còn trong không thoả mãn liên tục; chính tưởng tượng tạo ra nó.

Cách thức là, hoặc bạn trở thành ngu ngốc, rớt xuống.... Kẻ ngốc không bị rắc rối. Bạn sẽ thấy những kẻ ngốc bao giờ cũng trong tâm trạng hạnh

phức. Họ không thể tưởng tượng được. Họ không có khả năng tưởng tượng. Và nhiều người đã cố gắng trở thành kẻ ngốc nhân danh tôn giáo, nhiều người đã cố gắng luyện tập những điều làm bạn thành ngu ngốc.

Nếu bạn trốn khỏi thế giới và bạn sống cuộc sống tu viện, cuộc sống của không có quan hệ nào, cuộc sống tuyệt đối đơn độc, với bản thân mình, đơn điệu, thế thì dần dần tâm trí bạn trở nên đờ đẫn, bạn mất đi tưởng tượng, bạn trở thành bị què quặt. Bạn có thể làm điều đó theo nhiều cách, bạn có thể dùng nhiều phương pháp.

Bạn có thể đứng trên đầu trồng cây chuối trong hàng giờ; điều đó sẽ phá huỷ khả năng tinh tế của bộ não. Cái gọi là các nhà yoga đã từng làm điều đó. Khi máu xô lên não quá nhiều nó phá huỷ nhiều dây thần kinh tí xíu, và dần dần người ta trở nên đờ đẫn, ngu si.

Bạn có thể dùng ma túy - dần dần bạn làm mất khả năng tinh tế của mình, nhạy cảm của mình; bạn trở nên nhạt nhẽo, bạn trở nên xa lánh, xa xôi, dửng dưng. Bạn bắt đầu rút vào trong bản thân mình. Bạn trở nên bị đóng lại, và tưởng tượng bị mất.

Điều này dường như dễ dàng cho mọi người - làm mất tưởng tượng - bởi vì bạn đang đi xuống dốc. Nhưng đây không phải là cách trở nên phức tạp, bởi vì phức tạp là có thể chỉ khi bạn hoàn toàn thông minh. Cây không khao khát nhiều hơn, nhưng chúng cũng không phức tạp, bởi vì chúng không nhận biết. Làm sao phức tạp xảy ra được khi bạn không nhận biết? Chúng có trông phức tạp đối với chúng ta bởi vì chúng ta có thể thấy và nhìn, bởi vì chúng ta quan sát.

Hoa trông đẹp với chúng ta, trẻ con trông đẹp với chúng ta - im lặng thế, hồn nhiên thế - bởi vì chúng ta có thể quan sát và chúng ta có thể nhận biết. Nhưng trong bản thân chúng thì chúng đơn giản ở dưới ngưỡng của nhận biết. Không cái gì xảy ra ở đó, bởi vì việc xảy ra bắt đầu chỉ với nhận biết.

Cho nên bạn có thể rơi vào trong sự tồn tại đờ đẫn, đơn điệu, nhạt nhẽo, và thế thì trò chơi không còn có đó nữa. Hay, bạn có thể vươn cao lên trên, bạn có thể đi lên, và bạn có thể đi tới những đỉnh mà từ đó, từ trên đỉnh núi bạn có thể nhìn xuống các thung lũng, và toàn thể trò chơi dường như vô nghĩa. Không phải là bạn thôi không chơi nó; bạn vẫn tiếp tục chơi - bởi vì nó vô nghĩa nhưng đẹp. Bạn tiếp tục chơi mà không có ý tưởng nào về bất kì mục đích nào trong nó. Bạn tham gia vào nó, nhưng bạn không còn là người tham gia nữa.

Đó là ý nghĩa của câu ngạn ngữ Thiền: 'Hiện hữu trong thế giới nhưng không thuộc vào nó.' Hiện hữu trong thế giới nhưng không để thế giới vào trong bạn. Đi vào dòng sông nhưng không bị nước động tới, không cho phép nước chạm vào bạn.

Không có gì sai trong trò chơi nếu bạn hiểu rằng nó chỉ là trò chơi; thế thì bạn có thể chơi nó. Vấn đề nảy sinh khi bạn trở nên rất nghiêm chỉnh với trò chơi. Và bạn có thể quan sát mọi người - ngay cả chơi bài họ cũng trở nên rất nghiêm chỉnh. Ngay cả chơi cờ họ cũng trở nên rất nghiêm chỉnh và rất căng thẳng. Họ biết họ đang chơi trò chơi nhưng họ cứ quên hoài. Trò chơi trở thành nghiêm chỉnh.

Rèn luyện trong nó thì hay. Cờ là hay, một cách mài sắc thông minh. Nhưng trở nên nghiêm chỉnh, điều đó tạo ra lo âu. Trở nên rất nghiêm chỉnh về nó có thể tạo ra điên khùng.

Tôi đã nghe nói về một hoàng đế Ai Cập. Ông ấy phát điên bởi vì ông ấy là một kì thủ nghiêm chỉnh thế. Cả đời ông ấy không làm gì ngoài mỗi quan tâm tới cờ vua. Khi ông ấy phát điên các bác sĩ rất lo âu. Họ đã điều tra trong cả nước. Họ đã hỏi những người già trí huệ phải làm gì. Một nhà huyền môn Sufi gợi ý, 'Nếu một kì thủ giỏi sẵn sàng chơi cờ với ông ấy thì ông ấy sẽ ổn thôi. Nhưng các ông sẽ phải tìm ra một kì thủ rất nghiêm chỉnh, và thực sự tương xứng cho ông ấy.'

Họ đã sẵn sàng trả bất kì cái gì được yêu cầu. Một trong những người vĩ đại nhất, một nhà vô địch thế giới tới và chấp nhận lời đề nghị này. Một năm liên tục ông ta chơi cờ với hoàng đế điên. Sau một năm hoàng đế trở lại lành mạnh - nhưng anh chàng kia thì phát điên.

Không có gì sai trong chơi đùa cả, nhưng đừng trở nên nghiêm chỉnh về nó. Và dường như là - câu hỏi này là từ Prabha - dường như là cô ấy lại nghiêm chỉnh về điều đó. Chúng ta hãy mở xẻ câu hỏi này từng bước một.

Trước hết: 'Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được?' Bởi vì chúng ta không là bản thân mình, cho nên làm sao chúng ta có thể cho phép người khác là bản thân họ được? Bạn có thể cho phép người khác chỉ cái mà bạn đã cho phép cho bản thân mình. Bạn không thể cho phép nhiều hơn điều đó được, nhớ lấy lấy điều đó. Nếu bạn không tự do thì bạn sẽ không cho phép tự do với bất kì ai khác. Nếu bạn bị kìm nén thì bạn sẽ không cho phép diễn đạt cho người khác.

Dù bạn là bất kì cái gì, bạn cứ ép buộc điều đó lên người khác. Bạn muốn mọi người chỉ là hình ảnh của bạn. Điều đó cho bạn chính cảm giác

bản ngã - rằng mọi người đều đang bắt chước bạn, mọi người đều là bản sao của bạn. Và điều đó làm cho bạn thấy thoải mái - rằng mọi người đều giống thế. Nếu ai đó tự do và bạn cho phép tự do mà bản thân bạn lại không tự do, bạn sẽ cảm thấy rất phiền muộn bởi so sánh. Đó chính là cách kìm nén đã từng được duy trì nhiều thời đại.

Cha mẹ bị kìm nén bởi cha mẹ họ, họ đã kìm nén con cái họ, và những đứa trẻ này sẽ kìm nén con chúng. Và đó là một dây chuyền, và rất khó phá vỡ nó. Chỉ hiếm khi ai đó mới thu được nhiều dũng cảm và trở thành mang tính cá nhân tới mức người đó nhảy ra khỏi dây chuyền này.

Nhảy ra khỏi dây chuyền này là nhảy ra khỏi thế giới. Thế thì bạn không còn bị qui định bởi bất kì ai, và thế thì bạn không bao giờ qui định bất kì ai. Thế thì bạn sống trong tự do và bạn phổ biến tự do.

Nhưng bạn có thể cho chỉ cái bạn có thôi. Việc hiện hữu, bạn có đâu. Làm sao bạn có thể cho phép người khác được? Bạn thường xuyên tìm cách thức và biện pháp làm sao phá huỷ tự do của của người khác, cách thức chi phối, cách thức sở hữu, cách thức chỉ huy, cách thức buộc vâng lời. Bạn không thoải mái, bạn vẫn chưa về nhà. Bạn chưa được thoả mãn, bạn không thể cho phép bất kì ai khác được thoả mãn. Bạn giống như cây không quả - bạn không thể cho phép các cây khác có quả, bởi vì điều đó sẽ làm tổn thương bạn nhiều lắm.

Bạn hỏi: 'Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được?' Bởi vì bạn không có đó. Cho nên bắt đầu từ chính bạn đầu đi. Trước hết, hiện hữu đi! Trước hết cho phép bản thân mình được hiện hữu, thế rồi bạn sẽ có khả năng cho phép người khác cũng hiện hữu.

Tôi có thể cho bạn tự do tuyệt đối. Tôi không có kỉ luật nào ở đây để dạy bạn, bởi vì tôi đã ném trái tự do tuyệt đối, và tôi biết rằng nếu bạn có thể ném trái - cho dù một chút ít thôi - thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ được biến đổi.

Bạn muốn tôi cho bạn kỉ luật. Mọi người tới tôi và họ nói, 'Cho chúng tôi kỉ luật nào đó, cho chúng tôi những qui tắc rõ ràng - điều chúng tôi phải làm và điều chúng tôi không nên làm. Thầy chưa bao giờ cho chúng tôi các qui tắc rõ ràng cả. Thầy nói theo các từ mông lung.' Nó có vẻ mông lung đối với họ. Tôi đang nói theo ngôn ngữ của tự do - nó có vẻ mông lung. Họ nói, 'Thầy nói theo cách mông lung thế. Chúng tôi không thể quyết định được thầy ngụ ý gì. Sao thầy không thể cho chúng tôi những cách thức rõ ràng? Sao thầy không thể rút gọn bất kì cái gì thầy muốn dạy lại? Sao thầy

không thể đưa nó vào vài lời răn thôi, kiểu như mười lời răn ấy? Thế thì sẽ dễ dàng cho chúng tôi tuân theo và chúng tôi sẽ không bị lẫn lộn. Sao thầy cứ làm chúng tôi lẫn lộn vậy?"

Tôi không làm lẫn lộn bạn đâu, tôi đơn giản cho bạn tự do toàn bộ - và tất nhiên, tự do gây ra lẫn lộn rồi. Lẫn lộn, bởi vì bạn phải quyết định vào mọi lúc. Tôi không quyết định cho bạn. Tôi là ai mà quyết định cho bạn được? Bất kì ai quyết định cho bạn đều là kẻ giết người. Và bạn đang tìm kiếm kẻ giết người của mình. Bạn muốn ai đó nhận toàn bộ trách nhiệm.

Đó là điều bạn yêu cầu - những qui tắc rõ ràng để cho bạn không cần nhận biết, để cho bạn không cần sẵn sàng đáp lại, để cho bạn không cần có trách nhiệm. Bất kì điều gì xảy ra bạn cũng đều có thể nhìn vào trong cuốn những lời răn và tuân theo sách. Dần dần bạn có thể học cuốn sách này bằng học vẹt, ghi nhớ nó, và thế rồi bạn có thể vận hành qua trí nhớ. Và thế rồi không có nhu cầu vận hành từ trung tâm của bạn.

Nhớ lấy, bất kì chỗ nào qui tắc được nêu ra - bản thân con người không đạt tới tự do. Nếu người đó đã đạt tới tự do thì người đó sẽ biết, người đó phải biết, rằng tự do bắt đầu ở bước đầu tiên. Nó không phải là cái gì đó xảy ra ở cuối; nó bắt đầu từ lúc ban đầu. Bạn phải gieo mầm tự do, chỉ thế thì bạn mới có khả năng thu hoạch tự do, giải thoát, niết bàn. 'Tại sao chúng tôi không thể để cho nhau hiện hữu được?' Bởi vì bạn không hiện hữu. Bạn là phi thực thể. Bạn vậy mà không tồn tại. Bạn chỉ là mơ, và điều đó nữa cũng rất hồ lớn. Bạn còn chưa có sự toàn vẹn nào, bạn không phải là một. Bạn nhảy lên người khác, bất kì ai rơi vào lãnh thổ của bạn - con bạn, vợ bạn, chồng bạn, mẹ bạn, cha bạn, bạn của bạn - bất kì ai sẵn đây cho bạn, bạn nhảy lên và nghiền nát tự do của người đó. Một khi bạn đã nghiền nát tự do rồi, bạn cảm thấy thoải mái; bây giờ không có nguy hiểm.

Nếu bạn thực sự muốn cho người khác tự do, bạn sẽ phải bắt đầu tại nhà. Mọi thứ bắt đầu từ nhà. Tự do đi, trở thành một con người. Tận hưởng tự do vô cùng này mà cuộc sống cho bạn. Đừng tuân theo bất kì qui tắc nào. Tuân theo một điều thôi, và đó là nhận biết của bạn. Và để cho nhận biết của bạn quyết định cái gì cần được thực hiện.

Không có nhu cầu vận hành qua trí nhớ và qua hiểu biết, kinh nghiệm quá khứ. Vận hành bằng việc biết tươi tắn, trình nguyên. Và thế rồi bạn sẽ thấy được tự do đẹp làm sao, và thế rồi bạn sẽ thấy sống với người tự do đẹp làm sao. Bởi vì sống với tù nhân là tự mình trở thành tù nhân.

Bạn có quan sát không? Cai tù không phải là người tự do, không thể thế được. Cai tù còn bị giam hãm nhiều hơn tù nhân. Nếu bạn buộc nhiều người thế là tù nhân, làm sao bạn có thể tự do được? Việc tù đầy ép buộc đó phản ánh vào con người bạn nữa; bạn tự mình trở thành tù nhân. Đừng bao giờ ép buộc bất kì tù túng nào lên bất kì ai. Cho phép tự do và bạn sẽ tự do. Bạn là tự do, và bạn sẽ có khả năng cho phép tự do nhiều hơn. Chúng vận hành cùng nhau.

'Tại sao chúng tôi không thể chỉ đơn giản chấp nhận bản thân mình và người khác như cách chúng tôi đang vậy?'

Bởi vì bạn đã bị huấn luyện để bác bỏ, không để chấp nhận. Bạn đã bị huấn luyện để phủ nhận, bạn đã bị ước định để nói 'không'. Bạn còn chưa biết cách nói 'có'. Bạn đã được huấn luyện để kết án. Bạn đã bị kết án và cùng điều đó bạn đang làm cho người khác. Bạn cũng cứ tự kết án mình, và tất nhiên cùng điều đó bạn phải làm với người khác. Bạn không thể làm khác được.

Cha mẹ bạn bảo bạn, 'Con sai rồi, điều này không đúng, điều này không bao giờ được làm,' và cả nghìn lẻ một lần họ đã nhắc lại điều đó. Và bạn đã thu được một thông điệp: rằng bạn không được chấp nhận như bạn đang đây, bạn không được yêu vì việc hiện hữu đơn giản của mình.

Nếu bạn hoàn thành ham muốn của họ thì họ yêu bạn; tình yêu của họ là việc mặc cả. Nếu bạn theo họ như cái bóng, thì họ ca ngợi, họ chấp nhận nhận. Nếu bạn chỉ trở nên tự do chút ít và bạn cố gắng là một cá nhân, họ chống lại bạn - ánh mắt của họ, hành vi của họ, mọi thứ đều thay đổi. Và mọi đứa trẻ đều bất lực thế - chỉ để sống còn nó phải mang tính chính trị, nó phải chấp nhận bất kì cái gì cha mẹ đang nói.

Thế rồi có xã hội, thế rồi có thể chế giáo dục. Và dần dần bạn đi ngày một sâu hơn vào đồng lõa xôn, và mọi người có đó để buộc bạn phải theo họ. Thế rồi có các tu sĩ và chính khách, toàn những người làm điều tốt, và họ tất cả đều muốn bạn tuân theo họ, và họ tất cả đã huấn luyện bạn. Tâm trí bạn là tâm trí được huấn luyện. Đó là lí do tại sao bạn không thể chấp nhận được bản thân mình và bạn không thể chấp nhận được người khác.

Nhưng khả năng này tồn tại. Nếu bạn hiểu điều này - rằng đây chỉ là ước định - bạn có thể vứt bỏ thẳng nó, ngay bây giờ! Đừng bị đồng nhất với nó, đó là cách duy nhất. Đừng nghĩ rằng đây là bạn; nhớ lấy rằng đây là xã hội đang nói qua bạn. Đừng gọi nó là lương tâm của bạn, nó không phải là lương tâm của bạn đâu. Nó là lương tâm giả do xã hội tạo ra. Nó là thủ

đoạn, nó là thủ đoạn rất nguy hiểm. Nhưng xã hội đã nhồi vào trong bạn ý tưởng riêng của nó và chúng vận hành như lương tâm của bạn. Thực tế, chúng không cho phép lương tâm thực của bạn nổi lên, chúng không cho phép lương tâm riêng của bạn tới và nhận trách nhiệm cuộc đời của bạn.

Xã hội rất chính trị. Bên ngoài nó đã bố trí cảnh sát và quan toà; bên trong nó đã bố trí lương tâm. Đó là viên cảnh sát bên trong, viên quan toà bên trong. Và nó thậm chí còn chưa thoả mãn với cách sắp đặt này - ở trên nó đã bố trí một thượng đế, viên cảnh sát tối cao, cảnh sát trưởng. Cho nên ông ta nhìn từ đó; ngay cả trong buồng tắm của bạn ông ấy cũng quan sát bạn. Ai đó theo dõi bạn liên tục, bạn chưa bao giờ được bỏ lại một mình để là bản thân mình.

Vứt điều này đi - đây là ý tưởng của bạn, bạn đang níu bám lấy nó. Nó đã được người khác trao cho bạn. Nó đã được trao cho bạn sớm tới mức bạn không nhớ, nhưng đây là thu xếp chính trị. Nó không mang tính tôn giáo.

Tôn giáo là việc giải toả ước định. Chính quá trình tôn giáo là để làm cho bạn thành không bị ước định, để giải phóng tất cả các huấn luyện, và cho phép bạn là bất kì cái gì bạn được ngụ ý là, để cho phép bạn là định mệnh của mình.

Vứt bỏ việc ước định này. Đó chính là vứt bỏ thực phải như vậy. Nó không chỉ là vứt bỏ xã hội - điều đó sẽ không ích gì bởi vì bạn sẽ đi đâu? Cho dù bạn trở thành kẻ hippie và bạn vứt bỏ xã hội, bạn sẽ tạo ra một xã hội thay thế khác, và sẽ lại có các qui tắc, và sẽ lại có những ước định.

Nếu bạn đi vào xã hội bình thường, thể chế, bạn được mong đợi không để tóc dài. Còn nếu bạn đi vào trong nhóm hippie bạn lại được mong đợi không để tóc ngắn. Nhưng chuyện đó là như nhau.

Nếu bạn đi vào trong xã hội đã được thiết lập, bạn được mong đợi phải tắm hàng ngày. Còn nếu bạn sống với những kẻ hippies và bạn tắm hàng ngày, họ sẽ cho rằng điều gì đó sai với bạn. Nhưng nó là cùng một điều cả thôi, chỉ có lộn ngược lại.

Bạn không thể đi ra khỏi xã hội được. Nhiều lần điều đó đã được thử nghiệm, nhưng chỉ xã hội thay thế được tạo ra, và chúng trở thành thể chế riêng của bạn.

Bạn có thể đi ra khỏi xã hội chỉ theo cách rất tinh tế, không có cách thô thiển. Cách tinh tế là vứt bỏ bên trong, ra khỏi tầng ước định. Nhớ lấy rằng bây giờ bạn đủ chín chắn rồi... bạn không cần bạn tâm tới điều người khác

nói; bạn phải là bản thân mình. Và tận hưởng tự do này đi, và thế rồi bạn sẽ có khả năng truyền đạt tự do cho người khác nữa. Bởi vì nếu bạn muốn tự do của mình được phát triển thì bạn sẽ cần những người tự do quanh bạn, bởi vì tự do có thể phát đạt chỉ với người tự do. 'Tại sao 'trò chơi đuổi đuôi' này của việc cố gắng khác đi cứ còn dai dẳng thế? - Tức là, cởi mở hơn, nhận biết hơn, nhiều hơn. Thầy vẫn thường nói rằng mọi thứ đều tốt, hoàn hảo, theo cách nó đang vậy... '

Tôi đã nói điều đó nhưng bạn đã không nghe điều đó. Điều tôi nói sẽ không thay đổi bạn chừng nào bạn còn chưa nghe nó. Do đó tôi phải cứ nhắc lại theo những cách khác nhau. Thông điệp của tôi vẫn là như vậy thôi. Tôi không nói chân lí mới mọi ngày đâu. Tôi nói cùng chân lí đó thôi trong nhiều dạng thức thế, trong nhiều cách diễn đạt thế.

Bây giờ tôi phải gõ búa vào bạn từ các hướng khác nhau bởi vì tôi thấy bạn ngủ say thế. Tôi có thể nghe thấy bạn ngáy. Tôi nói điều đó theo cách bạn cũng nghe thấy nó, bởi vì bạn không điếc - nhưng bạn vẫn chưa nghe thấy nó.

Một khi bạn đã nghe thấy nó - điều đó nghĩa là, một khi nó đã đụng tới nhà, một khi nó đã đạt tới trái tim bạn - thế thì câu hỏi này sẽ không nảy sinh. Thế thì bạn sẽ không hỏi tại sao. Thế thì bạn bỗng nhiên sẽ có khả năng thấy và sáng tỏ sẽ xảy ra cho bạn. Bạn sẽ thấy toàn thể trò chơi là thế này: bạn đã được dạy để hoàn thiện, để đi tiếp. Bạn đã được dạy để vẫn còn không hài lòng. Bạn đã được dạy rằng chừng nào bạn còn hài lòng thì bạn sẽ không bao giờ tiến bộ. Nếu bạn hài lòng bạn sẽ sống vô vị tẻ nhạt. Không hài lòng đi! Đòi hỏi nhiều hơn đi! Và cứ đòi hỏi thêm nữa. Nếu bạn không đòi hỏi, chẳng ai sẽ cho bạn cái gì.

'Chẳng phải đây là lúc chúng tôi bắt đầu chơi trò chơi mới sao?' Nhưng trò chơi mới sẽ lại cũng như cũ nếu không có tâm trí mới. Bạn có thể chơi trò chơi mới, đó là điều bạn đang làm. Áo choàng màu da cam và vòng đeo này là gì? Bạn đang chơi trò chơi mới đấy thôi; với cái tên mới, bạn đang chơi trò chơi mới, nếu như không có cách mạng bên trong bạn, thế thì trò chơi này sẽ cũng trở thành trò chơi cũ, chẳng chóng thì chầy. Có những sannyasin cũ ở đây, người đã lắng đọng. Bây giờ họ đã chấp nhận vai trò mới này - cuộc cách mạng đã không xảy ra.

Rất dễ dàng thay đổi quần áo của bạn, rất dễ dàng thay đổi cái tên của bạn; rất khó thay đổi thái độ của bạn, tầm nhìn của bạn. Bạn sẽ làm gì hả Prabha? Cho dù bạn bắt đầu một trò chơi mới bạn cũng sẽ vẫn như cũ. Chỉ

cái tên của trò chơi là thay đổi, không cái gì khác sẽ thay đổi. Nếu bạn vẫn như cũ, kết quả sẽ như cũ với cả trò chơi mới.

Không ích gì mà thay đổi trò chơi. Vấn đề, vấn đề cơ bản là thay đổi bản thân bạn. Thế thì bạn có thể chơi cùng trò chơi nếu bạn thích, hay bạn có thể chơi trò chơi mới nếu bạn thích, nhưng điều đó không liên quan. Điều liên quan là - bạn thay đổi. Có tầm nhìn khác hoàn toàn đi.

Tôi ngụ ý gì? Có hai kiểu tầm nhìn trong thế giới. Một, của người không thông minh. Tầm nhìn đó là: tích lũy nhiều hơn, dù nó là bất kì cái gì - tiền bạc? được đấy; thiên? được đấy - cứ tích lũy nhiều vào, cứ có nhiều nó hơn.

Người không thông minh quan tâm tới việc có. Người đó chỉ biết một cách hiện hữu và đó là việc có - có nhà to, có xe to, có nhiều tiền hơn, có nhiều đức hạnh hơn, có nhiều số dư ngân hàng hơn - trong thế giới này và cả thế giới bên kia nữa - có nhiều hơn... nhiều đàn bà hơn, nhiều đàn ông hơn, nhiều chuyện tình hơn - có nhiều hơn. Ý tưởng duy nhất của người đó là việc có nhiều hơn.

Việc có chẳng liên quan gì tới hiện hữu. Bạn có thể có cả thế giới - hiện hữu sẽ không cho kết quả theo cách đó. Bạn có thể có cả thế giới dưới chân mình, và bạn sẽ vẫn còn trống rỗng, bởi vì không có cách nào để thay đổi việc có thành việc hiện hữu.

Thế rồi có tầm nhìn khác - tầm nhìn của người chứng ngộ, của Phật. Nó là sự dịch chuyển, nó là thay đổi triệt để. Hiện hữu là quan trọng, việc có là không quan trọng. Thế thì không có vấn đề tiến bộ - bạn đã là vậy rồi, bạn không thể nhiều hơn bạn đang vậy. Bạn có thể có nhiều hơn, nhưng bạn không thể hiện hữu nhiều hơn.

Để tôi nhắc lại điều đó: bạn có thể có nhiều - bạn có thể có ngôi nhà to hơn, không có vấn đề gì về điều đó. Chắc chắn bạn có thể có nhiều tiền hơn. Thậm chí bạn là một Rockefeller bạn có thể có nhiều tiền hơn. Thậm chí bạn là tổng thống của một nước bạn có thể có nhiều quyền lực hơn. Thậm chí bạn là thánh nhân vĩ đại bạn có thể có nhiều đức hạnh hơn.

Như cái toàn thể... chiều hướng của việc có bao giờ cũng là chiều hướng của sự không hài lòng. Bạn bao giờ cũng có thể có nhiều hơn. Tưởng tượng có công việc liên tục, tưởng tượng là áp dụng được.

Chiều hướng của hiện hữu - bạn đã là cái bạn có thể là. Mục đích đã được đạt tới rồi. Không có đâu mà đi cả.

Chiều hướng của việc có là chiều hướng ngoại, chiều hướng của hiện hữu là chiều hướng nội. Bạn đi vào bên trong bản thân mình chỉ để nhìn xem bạn là ai. Để chúng ta trước hết biết mình là ai, mình là gì. Tôi không chống lại việc có mọi thứ, bạn có thể có, nhưng trước hết hãy có hiện hữu của bạn đã. Tôi không chống lại việc sống trong ngôi nhà to - cứ sống, chẳng có gì sai trong việc đó cả, nhưng trước hết sống trong bản thể bên trong của bạn đi, thế thì mọi sự đều được. Thế thì cho dù bạn có là kẻ ăn xin, điều đó cũng được; cho dù bạn có là hoàng đế, điều đó cũng được. Tôi không nhất mực rằng bạn cứ phải là kẻ ăn xin.

Toàn thể nhân mạnh của tôi trước hết là hiện hữu! - thế thì mọi thứ đều được. Nhưng nếu bạn không hiện hữu, thế thì chẳng cái gì được cả. Thế thì bạn có thể có nhiều như bạn muốn nhưng dầu vậy bạn sẽ vẫn còn không được thoả mãn, không được hoàn thành.

Cho nên đừng thay đổi trò chơi; thay đổi chiều hướng của bạn đi, thay đổi tầm nhìn của bạn đi, có cuộc cách mạng triệt để. Từ 'triệt để' là rất hay; nó ngụ ý 'tận gốc rễ'. Khi tôi nói có thay đổi triệt để, tôi ngụ ý thay đổi chính gốc rễ của bạn. Việc thay đổi lá sẽ chẳng ích lợi, việc tĩa cành sẽ không ích lợi. Thay đổi gốc rễ của bạn, thay đổi chính mảnh đất của bạn. Hiện hữu! Mở hội! Không cái gì thiếu cả. Ca hát, nhảy múa, yêu, cười, khóc - không cái gì thiếu cả.

'Tôi đang rất kiệt quệ bởi trò chơi cũ này.' Bạn có thể bị kiệt quệ bởi trò chơi cũ, và bạn có thể đổi sang trò chơi mới. Bạn sẽ lại bị kiệt quệ với trò chơi mới, bởi vì mọi thứ mới sẽ trở thành cũ một ngày nào đó. Ai bị kiệt quệ bởi trò chơi cũ? Đây là tâm trí bao giờ cũng bị kiệt quệ với cái cũ và bao giờ cũng khao khát cái mới.

Prabha đang hỏi câu hỏi này nhưng cô ấy đã không hiểu nó, điều cô ấy đang hỏi. Nếu bạn bị kiệt quệ bởi cái cũ và thế rồi bạn đi tìm cái mới, bạn đang lại đi tìm cái gì đó thêm nữa. Chán ngán với cái cũ bạn muốn cái gì đó mới - cảm giác mới, xúc động mới. Nhưng chẳng chóng thì chầy cái mới sẽ trở thành cũ, thế thì sao? Mọi thứ mới sẽ trở thành cũ, bởi vì mọi thứ đang cũ thì có thời đã là mới.

Cố gắng hiểu điều đó đi. Sẽ chẳng ích gì mà đổi trò chơi từ A sang B, từ B sang C. Bạn có thể cứ nhảy hoài. Thay đổi phải xảy ra bên trong bạn. Bạn trở nên mới, và thế rồi mọi thứ vẫn còn mới, thế thì chẳng cái gì đã bao giờ bị rút gọn thành việc chán. Thế thì người ta không bao giờ bị chán ngán

cả. Bạn trở thành mới, không phải là trò chơi thành mới. Bạn đem tới tính mới cho mình.

Và hiện hữu bao giờ cũng là mới bởi vì nó bao giờ cũng xảy ra... bao giờ cũng chết đi và bao giờ cũng được sinh ra. Từng khoảnh khắc hơi thở của bạn đều tươi tắn; khoảnh khắc nó trở nên cũ rích thì nó bị tổng ra - hơi thở mới xô vào trong. Theo cùng cách đó thượng đế xô vào trong bạn. Mọi khoảnh khắc thượng đế cũ bị tổng ra và thượng đế mới đi vào bạn.

Dòng sông của bạn đang tuôn chảy; trở nên quen thuộc với dòng sông tâm thức bên trong này, luồng mạch tâm thức này bao giờ cũng tươi tắn.

Bởi chính bản chất của nó là tươi tắn, nó không thể cũ được. Tâm trí bao giờ cũng cũ, tâm thức không bao giờ cũ; tâm trí bao giờ cũng chán, tâm thức không bao giờ chán.

'Tôi đang rất kiệt quệ bởi trò chơi cũ này. Và cuộc sống và tình yêu và nỗi sợ và sự bất an lại tẻ nhạt thế - chính cách nó đang đó.' Thế thì ai ngăn cản bạn? Nhảy vào trong cuộc sống đi, Prabha. Nhảy vào trong cuộc sống, tình yêu, nỗi sợ, bất an. Ai ngăn cản bạn? Ít nhất thì cũng không phải là tôi.

Bạn đang chờ đợi ai? Để được phép của ai? Sao bạn hỏi tôi điều này? Lần nữa bạn lại cần sự chấp thuận của ai đó. Thế thì lần nữa bạn lại đang cố gắng đổ trách nhiệm lên tôi. Thế thì nếu điều đó không thực là như vậy, không tẻ nhạt như bạn nói, bạn có thể nói, 'Osho ơi, thầy bảo tôi đi vào tình yêu, thế mà bây giờ... tôi đang chịu địa ngục đây này. Thầy bảo tôi bất an, và bây giờ tôi run rẩy - bây giờ phải làm gì?' Nếu nó thực sự là tinh tế, như bạn nói, nếu bạn đã hiểu ra vấn đề, thế thì sao lại phí thời gian đi hỏi câu hỏi này?

Nhảy vào trong cuộc sống đi, bởi vì nó đang tuột đi dần dần. Trước lúc nó mất đi, nhảy vào trong luồng mạch, bắn tung toé bọt lên.

Và chung cuộc câu hỏi này vẫn còn như cũ. 'Liệu có thể có khả năng hơn không?'

Làm sao có thể chứng minh được rằng không có gì hơn nữa? Thực tế, bạn đi tới nghe tôi chỉ để tìm ra - liệu có cái gì hơn nữa không? Và khi tôi nói không có gì hơn, bạn không tin tôi. Tôi biết điều đó, bạn không tin tôi. Bạn nói, 'Người này đang đùa đây.' Bạn biết có cái gì đó hơn nữa, bạn đang thiếu nó - nhưng bạn đang thiếu nó không phải bởi vì có nhiều hơn và bạn đã không lớn lên từ nó; bạn đang bỏ lỡ nó bởi vì bạn quá bị ám ảnh với cái nhiều hơn và nó lại đang sẵn có ở ngay đây bây giờ.

Bạn đang lỡ, điều đó tôi biết. Và bởi vì bạn đang lỡ nên bạn không thể tin vào tôi được rằng không thể có được cái gì hơn. Bạn nhìn vào trong mắt tôi và bạn biết rằng có cái gì đó hơn nữa. Bạn cảm thấy tôi và bạn biết rằng có cái gì đó hơn nữa. Cho nên bạn không thể tin được vào điều đó.

Nếu tôi nói có cái gì đó hơn nữa và bạn phải đạt tới nó và nhiều nỗ lực là cần thiết, thì bạn sẽ gật đầu tán thưởng. Bạn sẽ nói, 'Đúng rồi.' Đó là cách bạn bị các guru bắt giữ đấy. Bằng không thì chẳng guru nào có thể bắt giữ được bạn. Ham muốn của bạn về cái hơn nữa là sự sẵn sàng của bạn để bị bắt giữ - điều đó vận hành như con mồi. Và bất kì ai có thể hét to rằng có hơn nữa đây thì đều có thể kiếm được tin đồn - bởi vì mọi người đều đang thiếu và người này lại nói có cái hơn nữa; có thể người đó biết, cho nên hãy theo người đó.

Rất khó ở cùng với tôi bởi vì tôi không hứa hẹn với bạn cái gì hơn, tôi không hứa hẹn vườn hồng nào cho bạn. Và tôi biết bạn đang thiếu, điều đó đúng. Nhưng bạn không thiếu bởi vì nó ở xa xăm, bạn thiếu bởi vì nó hiển nhiên thế.

Nếu bạn hỏi con cá về kinh nghiệm sống của nó, nó sẽ nói về mọi thứ ngoại trừ đại dương. Nó sẽ nói về chuyện tình của nó, về trẻ con, chồng, chuyện gia đình, nhà phân tâm của nó, guru của nó, mọi thứ kiểu như vậy, nhưng nó sẽ không nhắc gì tới đại dương cả vì cái đó hiển nhiên. Cá thông thường không bao giờ bắt gặp đại dương. Nó sống trong đó, nhưng nó đã được sinh ra trong đó. Đại dương đã có đó trước khi nó bước vào. Nó đã gần tới mức rất khó biết về nó. Không có khoảng cách.

Thượng đế giống như đại dương. Điều đó ở ngay bên cạnh bạn, tay trong tay.

Bạn bỏ lỡ ngài không phải bởi vì ngài sống trên vì sao xa xôi. Bạn bỏ lỡ ngài bởi vì ngài theo bạn như cái bóng, ở đây trên trái đất này.

Bạn bỏ lỡ ngài bởi vì ngài đang ngồi bên trong bạn còn bạn lại nhìn ra ngoài.

Bạn đang bỏ lỡ ngài bởi vì ngài đã trở thành bạn còn bạn lại đi tìm ở đâu đó khác. Ngài là ở bên trong người tìm kiếm; cái được tìm kiếm là ở bên trong người tìm kiếm.

Bất kì ngày nào việc đó đều có thể xảy ra. Bất kì ngày nào bạn quyết định tin cậy vào tôi, điều đó có thể xảy ra. Tôi không ở đây để chỉ ra cho bạn con đường, tôi ở đây để chỉ ra cho bạn mục đích. Bởi vì con đường nghĩa là người ta phải du hành xa, ra xa - mục đích là ở đâu đó khác. Toàn

thể nỗ lực của tôi là để gọi bạn ra khỏi cái gọi là con đường của bạn bởi vì con đường là ở đây; bạn đang đi đâu vậy?

Câu hỏi thứ hai

Mới vài ngày trước thầy đã kể vài chuyện cười làm choáng tôi.

Đây là từ Anand Prashanta. Tốt, chúc mừng bạn. Ít nhất thì bạn cũng đã bị choáng, cái gì đó đã xảy ra.

Có lần tôi kể chuyện cười cho bốn người. Người thứ nhất chưa bao giờ nghe về nó cả, anh ta ngủ. Anh ta là một giáo sư lớn, ngủ say thế trong tri thức của mình. Người thứ hai nghe nó nhưng không thể hiểu được nó. Anh ta là chính khách - ngu xuẩn. Người thứ ba nghe nó, hiểu nó, nhưng diễn giải sai nó - anh ta là nhà phân tâm. Và chẳng thể nói gì về người thứ tư, bởi vì anh ta đã chết nhiều năm rồi - anh ta là tu sĩ.

Prashanta bị choáng. Tốt, rất tốt. Ít nhất anh ấy cũng không ngủ, ít nhất anh ấy không chết. Bởi vì bạn không thể làm người chết choáng được. Anh ấy đã hiểu. Tất nhiên, anh ấy đã diễn giải sai. Anh ấy làm nghề phân tâm. Anh ấy trợ giúp cho Nirgrantha trong trị liệu tâm lý của mình.

Vâng, đó là chính chủ định. Nếu bạn tỉnh táo tôi sẽ chấm dứt kể chuyện cười cho bạn. Khi tôi cảm thấy rằng bây giờ tôi đang đi quá xa và bạn đang đi quá xa vào trong, tôi phải kể chuyện cười - để cho bạn được hích nhẹ, bị choáng, để cho một cơn run chạy trong xương sống bạn và bạn trở nên chút ít tỉnh táo hơn và bạn có thể lắng nghe tôi. Và tất nhiên tất cả mọi chuyện cười đều gây choáng, bằng không thì chúng đã không là chuyện cười. Toàn thể chủ định là để gây choáng cho bạn.

Bạn sống với sự bao bọc bằng nhiều bộ đệm. Một số loại trị liệu gây choáng là cần thiết. Vâng, nhiều chuyện cười là bậy - điều đó tùy thuộc vào bạn. Nếu tôi thấy bạn đang thực sự ngủ say thì tôi phải kể cho bạn chuyện cười rất bậy. Không có cách khác. Chuyện cười nhẹ nhàng sẽ đơn giản trôi qua bạn. Nó sẽ không cho bạn sự run lên nào trong xương sống.

Nhưng tốt - rằng ít nhất một người không ngủ ở đây, Prashanta. Nhưng anh ấy diễn giải sai. Điều đó là tự nhiên bởi vì cách diễn giải tới từ tâm trí riêng của chúng ta. Anh ấy diễn giải sai bởi vì anh ấy nghĩ rằng chúng là bậy và phân biệt chủng tộc, bởi vì tôi đùa nhiều về người Do Thái thế.

Tôi yêu người Do Thái! Bản thân tôi là người Do Thái cổ, cho nên tôi khó mà quên được họ. Họ là những người đẹp nhất trên trái đất, do đó biết bao nhiêu chuyện cười đã tồn tại về họ. Và chuyện cười tồn tại bởi vì người Do Thái thông minh thế. Bạn đùa chỉ về một cộng đồng nào đó bởi vì bạn không thể ganh đua được với nó. Chuyện cười là việc đền bù.

Người Do Thái thực sự thông minh, một trong những giống người thông minh nhất trên thế giới, và mọi người đều cảm thấy thiếu khả năng với mình - thế rồi họ báo thù trong chuyện cười của họ. Chuyện cười mang tính rất chỉ dẫn. Chúng không nói gì về đối tượng của chuyện đùa, chúng đơn giản nói người đã tạo ra chuyện cười; chúng nói cái gì đó về người đã tạo ra chuyện cười này. Bất kì chỗ nào người Do Thái tồn tại thì mọi người đều cười về họ - bởi vì không có cách khác để trả thù; trong cuộc sống thực họ còn cao siêu hơn nhiều. Điều đó bao giờ cũng xảy ra.

Cho nên diễn giải của bạn là diễn giải của bạn. Bạn cho rằng tôi chống lại người Do Thái hay cái gì đó chẳng? Tôi là người yêu. Nhưng tôi có thể hiểu được. Prashanta nói, 'Đây là những chuyện tôi đã kể khi tôi còn là đứa bé. Và khi tôi kể chúng thì đó là với ác ý.' Cho nên tất nhiên bạn phải phóng chiếu ác ý riêng của mình lên tôi. Những câu chuyện này có thể là một, nhưng người kể lại không là một. Nhớ lấy điều đó, đừng quên nó.

Thông thường chư phật không bao giờ đùa. Lần đầu tiên vị phật mới đang đùa. Đó là cái gì đó rất mới, cho nên bạn có chút ít phân vân. Nhưng với tôi mọi thứ đều thiêng liêng. Không có gì báng bổ cả. Từ dục tới sahasrar, tôi chấp nhận mọi thứ. Chấp nhận của tôi là toàn bộ. Chấp nhận của tôi là tuyệt đối.

Cho nên đôi khi chuyện cười có thể có vẻ bậy, nó có thể có vẻ tục tĩu, nhưng với tôi, chẳng cái gì tục tĩu cả. Mọi thứ là đẹp như nó đang đấy. Tục tĩu là diễn giải của tâm trí.

Vứt diễn giải của bạn đi. Choáng là rất tốt, Prashanta, nhưng diễn giải phải bị vứt bỏ bằng không thì bạn sẽ hiểu lầm tôi, và bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội.

Tôi đã nghe:

Sau mười chín năm cuộc sống gia đình vất vả, Clancy cuối cùng bắt gặp và tặng cho vợ mình, Maggie, bộ áo vét lông sóc thực. Khi cô ấy mặc bộ áo vét phêu trương đi lên xuống trong bếp, đứa con nhỏ của họ Terence kêu lên, 'Con vật đáng thương kia phải thực sự đau khổ để cho mẹ có cái áo vét này.'

'Câm ngay!' mẹ nó la lên, khi cô ta tát vào miệng nó. 'Con không được nói cái kiểu đó về bố của con!'

Bây giờ người mẹ đang nói điều gì đó về tâm trí riêng của cô ấy. Đứa con đáng thương đang nói điều gì hoàn toàn khác.

Điều đó bao giờ cũng phụ thuộc vào tâm trí của bạn, cách bạn nhận nó. Nếu bạn bị quấy phá quá nhiều bởi các ý tưởng truyền thống - rằng cái này là tục tĩu và cái này không tục tĩu, và cái này rất văn hoá còn cái này rất bậy... Tôi không có phân biệt kiểu như thế. Cuộc sống đơn giản là cuộc sống đối với tôi - vừa là bậy và vừa là văn hoá cả hai. Bậy là một phần của nó, của chính tính sống động của nó. Nhưng chúng ta diễn giải theo cách riêng của mình.

Nhớ lấy điều đó - bất kì khi nào bạn diễn giải tôi, nhớ lấy rằng nó có thể là phóng chiếu của bạn. Bạn có thể thấy cái gì đó mà không có đó, bạn có thể đặt cái gì đó vào mà nó không có đó. Và điều này là tự nhiên, tôi hiểu nó. Tôi không giận nó. Tôi có thể hiểu điều đó. Điều này rất tự nhiên, bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể hiểu đúng ngay bây giờ. Một ngày nào đó điều đó sẽ trở thành có thể cho bạn để nghe tôi mà không có diễn giải nào. Bằng không thì có huyền thuyên thường xuyên bên trong tâm trí của bạn.

Chuyện xảy ra:

Một quý bà người Anh rất có giáo dục đã quyết định lấy chồng, nhưng bà ấy cứ khẳng khẳng rằng chồng mình phải là một người đàn ông chưa bao giờ biết tới người đàn bà khác. Cố vấn pháp luật của bà ấy tìm thật xa, và cuối cùng tìm được một thanh niên vạm vỡ người Úc, người đã sống hầu hết cuộc đời của mình trong chỗ cô lập. Họ đưa anh ta tới London, trang bị thật hợp cho anh ta tại cửa hàng Bond Street, và giới thiệu anh ta với bà ấy. Bà ấy vui mừng, và hôn nhân được thu xếp nhanh chóng.

Vào đêm đám cưới họ đăng kí tại Dorchester và ăn đặt ở căn hộ lịch sự. Ngay khi họ còn một mình anh thanh niên bắt đầu đẩy tất cả đồ đạc về các lễ phòng. 'Anh đang làm cái gì vậy?' quý bà hỏi.

'Tôi không biết về dục với đàn bà,' anh ta đáp, 'nhưng nếu nó là cái gì đó giống như con căng gu ru thì chúng ta sẽ cần tất cả căn phòng chúng ta có thể có được!'

Bây giờ đó là thế giới duy nhất của anh ta. Anh ta chỉ biết về căng gu ru thôi.

Cho nên, Prashanta, đừng đem căng gu ru của bạn vào. Nghe tôi đi, điều tôi đang nói.

Và làm choáng bạn là chủ định của tôi. Cho nên khi bạn bị choáng, để nó đi vào sâu nhất có thể được. Đừng vội vã diễn giải nó bởi vì điều đó trở thành quấy rối; thế thì cú choáng sẽ không đi tới chính cốt lõi của bản thể bạn. Nếu bạn cho phép tôi cho bạn nhiều cú choáng như tôi nghĩ là cần cho bạn, dần dần bạn sẽ bắt đầu phát triển chất thép trong xương sống của mình. Bạn sẽ trở nên chịu được choáng.

Người ta nói về Mulla Nasruddin rằng anh ấy quá mệt mỏi với các bữa tiệc tùng buổi tối, anh ấy chán ngán quá, và anh ấy muốn gạt bỏ tất cả các bữa tiệc tối đó. Anh ấy đã phát minh ra một kỹ thuật. Anh ấy đã phát triển một hệ thống được thiết kế để đảm bảo rằng anh ấy sẽ không bao giờ được mời lại nữa.

Thứ nhất anh ấy hỏi người đàn bà ngồi bên phải liệu cô ấy đã có gia đình chưa. Nếu cô ấy nói có, anh ấy sẽ hỏi liệu cô ấy có con chưa. Nếu cô ấy nói chưa, anh ấy sẽ hỏi cách cô ấy tránh điều đó.

Thứ hai, anh ấy sẽ hỏi quý bà ngồi bên trái anh ấy liệu bà ấy đã có gia đình chưa. Nếu bà ấy trả lời không, anh ấy sẽ hỏi liệu bà ấy có con không. Thứ ba, anh ấy sẽ hỏi quý bà ngồi đối diện bàn liệu bà ấy có con không. Nếu bà ấy nói có, anh ấy sẽ hỏi liệu bà ấy có gia đình không. Bây giờ thì chẳng ai mời anh ấy nữa.

Mọi chuyện cười của tôi đều có chủ định gây choáng cho bạn, và những người rất yếu đuối, ảo tưởng, họ đã biến mất. Họ không tới nghe tôi, họ không thể tới được. Bây giờ chỉ những người dũng cảm và những người sẵn sàng hấp thu những cú choáng này mới có thể tới gần tôi. Nhưng điều đó được làm một cách có chủ ý.

Câu hỏi thứ ba

Thầy đã nói về ba con đường: cái đẹp, sự vĩ đại và quyền năng. Cái nào là con đường của thầy? Hay đó là cả ba con đường?

Nó chẳng là con đường nào cả. Tôi không có con đường, bởi vì tôi không dẫn bạn đi đâu cả. Tôi đang cố gắng đánh thức bạn ở đây bây giờ. Bạn đã lang thang trên khắp thế gian. Nỗ lực của tôi là đem bạn về nhà. Và tất nhiên việc lang thang của bạn chỉ là trong mơ.

Cứ dường như bạn đang ngủ ở Pune và bạn mơ về Philadelphia. Buổi sáng bạn lại ở Pune. Cho nên nếu tôi thấy rằng bạn đang mơ về Philadelphia, mọi người cho rằng tôi sẽ làm gì? Tôi phải cho bạn con đường quay trở lại Pune sao? Tôi phải thu xếp vé để bạn có thể đi trở lại Pune sao? Tôi chỉ có thể cho bạn cú choáng, để cho bạn nhảy ra khỏi giường và bạn ở đây. Bạn chưa bao giờ ở Philadelphia cả, bạn đơn giản đang mơ.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi thế giới này là mơ, maya, ảo tưởng. Đó là một từ hay. Nó đơn giản nói bạn đang mơ. Nó đơn giản nói rằng chẳng cái gì được thực hiện ngoại trừ rằng bạn trở nên nhận biết, thức tỉnh.

Bạn chưa bao giờ đi xa khỏi nhà, bạn bao giờ cũng ở đây; đó là cách duy nhất để hiện hữu. Bạn không thể đi đâu khác cả, điều đó là không được phép. Trong chính bản chất của mọi vật mọi người đều có đó ở nơi người đó thuộc vào. Nhưng mọi người đều đang mơ và trong giấc mơ người ta đã trôi dạt rất, rất lâu - nhiều kiếp mơ, và người ta đã trôi dạt và trôi dạt, và điều họ dẫn tới điều kia và người ta cứ tiếp diễn mãi.

Bạn có thể đã đạt tới hàng triệu dặm đường xa nhà, nhưng dầu vậy bạn đang ở đây, bởi vì trong chính bản chất của mọi vật không ai có thể đi đâu khác hơn bản thể riêng của mình. Không ai có thể đi xa khỏi bản tính của mình, Đạo của mình, pháp của mình. Điều bạn không thể mất được là thượng đế của bạn. Dù bạn cố gắng vắt và thế nào, cái không thể bị mất vẫn là luật của bạn, nó là Đạo của bạn. Khi có liên quan tới tôi thì bạn đang ngủ và bạn phải được đánh thức dậy. Không có con đường để du hành, không có đường, bởi vì bạn chưa bao giờ đi bất kì đâu khác.

Thầy phải phát minh ra các phương pháp để đánh thức. Thiền nhân có từ đúng; họ gọi con đường của mình là 'đường vô lộ', 'cổng vô môn'. Ngược đời đấy, nhưng đích xác diễn đạt thực tại.

Và nếu bạn thức tỉnh ở đây bây giờ, bạn sẽ tràn đầy cái đẹp, tràn đầy vĩ đại, và tràn đầy quyền năng. Ba từ đó là phẩm chất của linh hồn đã thức tỉnh.

Linh hồn đã thức tỉnh là đẹp, không cái gì xấu có thể tồn tại trong linh hồn đã thức tỉnh. Nhận biết là cái đẹp duy nhất có đó. Linh hồn đã thức tỉnh là trong vĩ đại vô cùng, duyên dáng. Nó là bí ẩn. Bạn có thể đi vào trong nó, nhưng bạn không bao giờ có thể đi tới biết nó. Nó trở thành được biết

vậy mà vẫn còn là không biết. Người ta đơn giản bị mắc lại trong niềm kính nể, người ta đơn giản kính ngạc.

Và khi bạn đã thức tỉnh bạn cực kì quyền năng. Không quyền năng theo nghĩa bạn có thể phá huỷ, không quyền năng theo nghĩa bạn có thể chi phối, không quyền năng theo cách dùng từ của các chính khách, hay cách dùng từ của nhà khoa học.

Quyền năng theo nghĩa bỗng nhiên bạn cảm thấy không có giới hạn nào, bạn không có biên giới nào, bạn là vô hạn.

Quyền năng theo nghĩa bạn không có cái chết nào, bạn là bất tử.

Quyền năng theo nghĩa phúc lạc của bạn là vô cùng, không thể tả nổi.

Quyền năng theo nghĩa bây giờ kỉ luật của bạn là không tì vết, hoàn hảo, và bạn không phải áp đặt nó; nó đơn giản có đó.

Quyền năng theo nghĩa bây giờ bạn là thượng đế, không ít hơn.

Và quyền năng theo nghĩa bây giờ có tất cả các nam thượng đế và nữ thượng đế trong thế giới và bạn không tách rời, bạn là một với vũ trụ, là một với sự tồn tại.

Ba điều này xảy ra cho bạn khi bạn thức tỉnh. Bạn đã là cái đó rồi, nhưng bạn cảm thấy rất bất lực. Bạn cảm thấy bất lực bởi vì bạn không biết mình là ai. Bạn cảm thấy bất lực bởi vì bạn không biết kho báu của mình. Bạn gần như say xỉn với dốt nát.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin, trên đường về nhà, ngẫu nhiên loạng choạng vào vườn bách thú, và dừng lại trước chuồng hà mã. Anh ta say khướt. 'Đừng nhìn tôi theo cách đó,' anh ta cầu xin. 'Tôi có thể giải thích mọi điều.'

Anh ta nghĩ đó là vợ mình.

Khi bạn say bạn thấy mọi thứ không có đó - con hà mã có thể trông giống vợ bạn, hay vợ bạn có thể trông giống con hà mã. Đến sáng khi bạn không còn say nữa và dư vị rượu đã qua rồi, mọi sự xuất hiện theo màu sắc đúng của chúng.

Chúng ta say với dốt nát, say với vô nhận biết... những kẻ say loạng choạng trên con đường của cuộc sống trong nhiều năm, trong nhiều kiếp. Điều duy nhất bạn cần làm là trở nên chút ít tỉnh táo hơn. Thoát ra khỏi dư vị này đi.

Đó là điều thiên tất cả là gì - để cho bạn chút ít nhận biết. Nếu bạn có thể trở nên nhận biết cho dù vài khoảnh khắc thôi bạn sẽ có khả năng thấy thực tại là gì, và kinh nghiệm đó về thực tại sẽ bắt đầu làm biến đổi bạn.

Thế rồi ngày một nhiều những khoảnh khắc đó sẽ tới với bạn, và bạn sẽ trở thành thật ngày một nhiều hơn. Ngay bây giờ bạn không thật, đó là lí do tại sao bạn đã tạo ra một thế giới không thật quanh mình. Khi bạn trở thành thật, thế giới thật nảy sinh trong tầm nhìn của bạn.

Thượng đế là kinh nghiệm của những người là người thật. Thế giới là kinh nghiệm của những người không phải là người thật - không thật bởi vì vô nhận biết. Bạn càng trở nên thật, bạn càng trở nên nhận biết hơn.

Câu hỏi thứ tư

Thầy đã nói rằng không có quỷ mà chỉ có thượng đế. Ở phương Tây nói rất nhiều về quỷ nhập hồn khi tôi ở đó, đặc biệt qua bộ phim 'Kẻ yếm trừ'. Điều gì xảy ra cho một người tin mình bị nhập hồn? Đây có phải là một dạng bị ma ám hay đây thực sự là một linh hồn? Điều này có nguy hiểm không hay tất cả chỉ là tưởng tượng?

Quỷ giống như bóng tối. Nó có đây vậy mà lại không có đây. Bóng tối là việc thiếu ánh sáng, quỷ là việc thiếu thượng đế. Bạn đem ánh sáng vào, bóng tối biến mất; bạn đem thượng đế vào, quỷ biến mất. Chưa bao giờ có gặp gỡ giữa bóng tối và ánh sáng, và chưa bao giờ có đương đầu giữa quỷ và thượng đế.

Có một câu chuyện cổ Hindu. Ngày xưa nữ thần bóng tối tới thượng đế và thỉnh cầu và nói, 'Tôi đã không làm điều gì sai cả, nhưng mặt trời của ngài mọi sáng cứ săn đuổi tôi, chẳng lí do gì cả, và tôi mệt mỏi chạy trốn đây đó, còn mặt trời thì cứ săn đuổi tôi khắp trái đất! Điều này là bất công.'

Thượng đế nói, 'Ta sẽ triệu mặt trời tới.' Mặt trời được triệu tới, và thượng đế hỏi thần mặt trời, 'Sao ngươi cứ tạo rắc rối cho thần bóng tối của ta thế? Cô ấy có làm điều gì sai với ngươi đâu. Điều này là bất công.'

Thần mặt trời ngạc nhiên. Thần nói, 'Tôi chưa bao giờ bắt gặp cô ấy cả. Ngài đang nói về cái gì vậy? Ngài ngụ ý gì bởi thần bóng tối? Tôi chưa bao giờ bắt gặp cái gì giống như thế cả. Xin hãy triệu cô ấy tới trước tôi.'

Vụ này vẫn còn trong hồ sơ. Thượng đế đã cố gắng nhưng không thể nào triệu được thần bóng tối ra trước thần mặt trời. Điều đó là không thể được trong bản chất của mọi sự bởi vì bóng tối không phải là thực tại. Nó tồn tại ấy vậy mà nó không tồn tại. Nó là sự vắng mặt.

Cũng cùng điều đó với quỷ, và cũng tốt là quỷ bị vẽ như bóng tối, đen sì. Điều đó để chỉ ra rằng bản chất của nó là giống như bóng tối. Thượng đế được gọi là 'ánh sáng' trong Koran, trong Kinh Thánh, trong Vedas. Trong tất cả các kinh sách của thế giới, thượng đế đồng nghĩa với ánh sáng. Có nghĩa, có ý nghĩa đấy. Điều đó đơn giản nói lên rằng khi thượng đế có đó, quỷ không thể có được.

Người hỏi đã hỏi: 'Thầy đã nói không có quỷ mà chỉ có thượng đế...'

Vâng, nhưng thượng đế có thể vắng mặt chứ, thượng đế có thể ngủ - thế thì có quỷ. Thượng đế có thể ngủ say - thế thì quỷ có nhiều lắm. Đừng tranh đấu với quỷ bởi vì điều đó sẽ là tranh đấu chống bóng tối. Nếu bạn thực sự muốn tiêu diệt bóng tối, mang ánh sáng tới. Đừng tranh đấu với bóng tối, điều đó là ngu xuẩn. Đừng tranh đấu với quỷ, đem ánh sáng tới. Đem thượng đế tới, trở nên nhận biết hơn chút ít và làm cho thượng đế bên trong của bạn tỉnh táo chút ít và quỷ tự nó biến mất.

'Ở phương Tây nói rất nhiều về quỷ nhập hồn khi tôi ở đó...'

Chuyện bao giờ cũng là như vậy. Trong suốt nhiều thế kỉ, trên khắp thế giới, mọi người đã nói về quỷ, bởi vì thực tế quỷ mang thực tại theo kinh nghiệm của mọi người còn nhiều hơn là thượng đế. Thượng đế đã xảy ra chỉ cho vài người. Ở đâu đó một Phật, một Jesus, một Zarathustra, một Lão Tử, một Mahavira - điều đó đã xảy ra rất hãn hữu.

Quỷ là kinh nghiệm của mọi người, cho nên có những người bạn có thể thấy, những người phi thánh, người không tin vào thượng đế - nhưng ngay cả người vô thần cũng tin vào quỷ. Có những người không tin vào thượng đế, nhưng ngay cả những người đó vẫn cứ tin vào quỷ. Bởi vì quỷ là kinh nghiệm vững chắc hơn của đám đông, của đa số. Có thể Phật bị lừa, mang ảo giác, bị thôi miên; cứ nhìn mãi trung tâm của mình ông ấy trở nên điên khùng hay cái gì đó - Ai biết được? Cái gì là bằng chứng? - nhưng hàng triệu người đã kinh nghiệm về quỷ.

Vâng, điều đó là đúng. Quỷ là kinh nghiệm còn thực hơn cả thượng đế, nhưng dầu vậy tôi vẫn muốn nói với bạn, quỷ không có đâu. Đó là kinh nghiệm nhiều hơn bởi vì bạn ngủ và không nhận biết. Và bạn có thể cáu tiết bất kì khoảnh khắc nào; bạn có thể bị nó nhập hồn. Sự khác biệt giữa người bị nhập hồn và người không bị nhập hồn chỉ là ở mức độ.

Quan sát tâm trí mình đi. Bạn bao giờ cũng có thể trên bờ vực. Bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng có thể đi vào trong lãnh địa của quỷ. Nó đang ngồi ngay hàng rào kia quan sát bạn, mời mọc bạn. Bạn ngồi lại, đóng cửa

sổ cửa ra vào lại và viết ra bất kì cái gì thoáng qua tâm trí mình trong mười lăm phút thôi, và bạn sẽ thấy rằng cứ dường như đó là cuốn kinh sách do quỷ viết ra. Cứ chân thực, không ai sẽ xem điều đó đâu. Bạn chỉ cần thành thực và chân thành và viết ra bất kì cái gì diễn ra trong đầu. Bạn sẽ cảm thấy gần như điên khùng rỉ ra từ mình. Điên khùng này bất kì ngày nào cũng có thể trở thành gian tà.

'... khi tôi ở đó, đặc biệt qua bộ phim 'Kẻ yểm trừ'....' Phim ảnh, chuyện kể, sự vụ, tạo ra bầu không khí riêng của chúng. Khi Marilyn Monroe tự tử năm 1962, tỉ lệ tự tử trong nhiều thành phố Mỹ lên rất cao trong vài ngày. Nó gấp năm lần ở New York và Chicago và San Francisco - năm lần hơn bình thường.

Chỉ mỗi một người đàn bà tự tử thôi. Nhiều người tự tử có đó; bỗng nhiên họ nhận được thông điệp. Bỗng nhiên họ bị ám ảnh bởi điều đó. Mọi người sống bằng việc bắt chước, và khi Monroe, một người đàn bà đẹp thế, có thể tự tử, thế thì sao phải bận tâm? Bạn cũng có thể làm điều đó được chứ.

Mọi người đơn giản cứ làm mọi thứ bằng việc bắt chước. Ở Nhật Bản vào năm 1950, một nữ sinh đã nhảy vào miệng núi lửa. Thế rồi trong hai tháng ba trăm nữ sinh nhảy vào cùng miệng núi lửa đó. Điều gì đã xảy ra? Cái điên khùng gì vậy? Mọi sự lan truyền như lây nhiễm. Con người điên khùng thế, chỉ đợi bất kì cái gì để khởi sự mình.

Và bạn cũng thiên về điều đó. Nhớ lấy điều đó. Bất kì cái gì cũng đều có thể trở thành khởi điểm. Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh - đừng bao giờ bắt chước, đừng bao giờ trở thành bản sao của bất kì ai. Cố gắng trở thành bản thân mình, cố gắng là bản thân mình thôi. Bảo vệ tính cá nhân của bạn, và đừng bị mất hút trong đám đông, đừng trở thành một phần của tâm trí tập thể.

Nếu bạn trở thành tâm trí cá nhân, một ngày nào đó sẽ có khả năng bạn trở thành thành viên của tâm trí vũ trụ. Nhưng nếu bạn rơi vào tâm trí tập thể thì bạn đang rơi vào trong quỷ. Đám đông là quỷ đầy, bắt chước là con đường hướng tới quỷ. Cho nên nếu một bộ phim như 'Kẻ yểm trừ' mà có đó thế thì nhiều người sẽ bắt đầu nói về quỷ và ma và việc nhập hồn và nhiều người sẽ bị sở hữu, nhiều người sẽ trải qua những cơn ác mộng.

Tâm trí bị tác động mạnh dễ dàng thế. Đó là nguy cơ. Đó là cách bạn đã trở thành người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Do Thái giáo. Chính là bạn đã bị những người khác gây ấn tượng. Và bất kì

cái gì bắt đầu xảy ra thì đều trở thành phản ứng dây chuyền. Nhận biết đi, bạn phải bảo vệ tâm thức của mình.

Đừng bao giờ là một phần của bất kì giáo phái nào, đừng bao giờ là một phần của bất kì tổ chức nào, đừng bao giờ là một phần của bất kì quốc gia nào. Tôi biết có những khó khăn thực tế - bạn phải giữ hộ chiếu chứ. Tôi không nói vứt nó xuống sông. Nhưng nhớ lấy rằng đây chỉ là một thứ tiện nghi. Đừng trở thành một phần của bất kì quốc gia nào - Ấn Độ hay Mỹ hay Pháp. Đừng bao giờ nghĩ dưới dạng biên giới. Đừng nghĩ rằng bạn là người Ki tô giáo hay người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo. Với sự thuận tiện thực tế thì mọi thứ đều được, nhưng nhớ lấy rằng sâu bên dưới bạn vẫn còn không bị ô nhiễm, hay bạn vẫn còn cam kết với bản thể riêng của mình.

Đây là điều phải có, một trong những điều nền tảng nhất cần nhớ, bằng không thì nhân loại đã phải chịu đựng rất nhiều. Mọi thứ lan toả như bệnh dịch, mọi thứ lan truyền như bệnh truyền nhiễm, và một khi chúng lan truyền thì chúng lan như lửa, và chúng trở thành không thể kiểm soát nổi. Bạn có khuynh hướng, tâm trí bạn có xu hướng bắt chước, cho nên nhận biết đi. Trau dồi tính cá nhân, trau dồi nhận biết riêng của bạn và thế thì bạn sẽ ngày càng ít bị qui bắt giữ. Qui nghĩa là tâm trí tập thể, qui nghĩa là việc ngủ tập thể, việc say tập thể.

Câu hỏi thứ năm

Một trong các sannyasin của thầy, Anubuddha, ở với chúng tôi ở Chicago. Toàn bộ cuộc sống của anh ấy đã bị biến đổi bởi thầy. Anh ấy quan tâm tới việc thầy rời bỏ anh ấy sớm. Tôi có thể nói gì cho anh ấy khi tôi quay về?

Nói với anh ấy rằng cho dù tôi rời khỏi thân thể thì tôi cũng không rời bỏ các sannyasin của mình đâu. Tôi sẽ sẵn có nhiều như tôi đang sẵn đây bây giờ. Nhưng điều duy nhất cần phải nhớ là - bạn có sẵn đây cho tôi không?

Tôi sẵn có cho bạn, và tôi sẽ vẫn còn sẵn có mãi mãi. Nếu bạn sẵn có cho tôi thế thì không có nhu cầu sợ hãi, thế thì móc nối tồn tại.

Và với các sannyasin của mình tôi được móc nối một cách cá nhân. Vấn đề không phải là bạn thuộc vào một tổ chức, vấn đề không phải là tổ chức chút nào. Nó là mối quan hệ cá nhân, nó là chuyện tình.

Nếu bạn cởi mở với tôi, cho dù thân thể này biến mất, điều đó cũng sẽ không tạo ra khác biệt gì. Tôi sẽ sẵn có cho bạn.

Bảo anh ấy rằng anh ấy không phải sợ. Anh ấy có thể vẫn còn trong tin cậy và trong tình yêu.

Chương 7

Sống Pháp

Phật nói:

Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống người khạc nhổ lên trời. Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời mà rơi lại vào bản thân người đó.

Người làm điều hại giống như người khuấy bụi ngược chiều gió. Bụi không bao giờ bay lên mà không làm người đó bị tổn thương. Do vậy người trí huệ sẽ không bao giờ bị tổn thương nhưng lời chửi rửa thì nhất định phá huỷ bản thân người làm điều hại.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Phật nói:

Những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo sẽ được phúc lạc lớn lao.

Một dự lưu (shramana) hỏi Phật: Phúc lạc này có bao giờ bị phá huỷ đi không?'

Phật nói:

Điều đó cũng giống như một ngọn đuốc thắp sáng và lửa của nó được san sẻ sang nhiều ngọn đuốc khác mà mọi người có thể đem đi. Và với lửa đó họ sẽ nấu thức ăn và xua tan bóng tối, trong khi ngọn đuốc ban đầu bản thân nó vẫn còn cháy mãi như cũ. Điều đó thậm chí vẫn như vậy với phúc lạc của đạo.

Lời kinh thứ nhất.

Phật nói:

Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống người khạc nhổ lên trời. Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời mà rơi lại vào bản thân người đó.

Điều thứ nhất cần được hiểu là tại sao trong người ác chính ham muốn lại nảy sinh để khạc nhổ lên trời, tại sao ngay chỗ đầu tiên người ác lại muốn kết án người trí huệ. Người ác không thể cho phép bản thân mình chấp nhận rằng ai đó là trí tuệ - chính ý tưởng này làm tổn thương người đó, tổn thương người đó rất sâu. Bởi vì tất cả mọi cái ác đều nảy sinh từ thái độ bản ngã. Và điều này làm tan nát bản ngã - 'Mình không trí huệ và ai đó khác lại trí huệ. Mình không tốt còn ai đó khác lại tốt. Mình vẫn trong bóng tối còn ai đó đã đạt tới ánh sáng.' Điều này là không thể chấp nhận được.

Hai cách thức mở ra: một là 'Mình phải cố gắng trở nên trí huệ' - điều đó là rất khó và gian nan. Cách đơn giản hơn và rẻ hơn là kết án người trí huệ, rằng người đó là không trí huệ. Bất kì khi nào bạn phải đối diện với thách thức thì bao giờ cũng có hai phương án trình ra trước bạn, và nếu bạn chọn cách rẻ hơn thì bạn sẽ vẫn còn trong cái ác.

Đừng bao giờ đi tìm cái rẻ, đừng bao giờ đi tìm lối tắt, bởi vì cuộc sống được học chỉ qua con đường gian nan. Vất vả là con đường của nó, đường dài, nhiệm vụ lên dốc, bởi vì việc học không thể tới một cách dễ dàng - bởi vì việc học không chỉ là việc thu thập tri thức, nó không chỉ là việc thu thập thông tin. Việc học phải thay đổi bạn. Nó là cuộc giải phẫu tâm linh, nhiều điều phải bị phá huỷ và vứt đi.

Nhiều thứ bị mục nát bên trong bạn và phải bị bỏ đi. Nhiều thứ giống như đá treo quanh cổ bạn; nó sẽ không cho phép bạn nổi lên, nó sẽ nhấn bạn chìm xuống. Bạn phải cắt đứt các quan hệ với nhiều thứ, với nhiều thái độ, với nhiều định kiến. Bạn phải làm nhẹ bớt bản thân mình.

Việc học, việc học thực, chỉ tới khi bạn được biến đổi. Nó không phải là quá trình phụ thêm vào - bạn không thể chỉ có thêm vào, cứ thêm mãi tri thức vào mình. Bạn sẽ phải trải qua chuyển hoá - điều đó là gian nan. Cách dễ hơn là lên án. Bất kì khi nào bạn đối diện với thách thức - ai đó đã trở

nên trí huệ - ngay lập tức lối tắt là nói, 'Không, điều đó là không thể được. Ngay điều đầu tiên trí huệ không bao giờ tồn tại, điều thứ hai, cho dù trí huệ tồn tại, nó không thể tồn tại trong con người này được. Tôi biết anh ta rõ lắm, tôi biết khuyết điểm của anh ta.' Và thế rồi bạn bắt đầu khuếch đại khuyết điểm của anh ta, và bạn bắt đầu kết án anh ta.

Không phải ngẫu nhiên mà Socrates bị đầu độc, Jesus bị đóng đinh, Mansoor bị sát hại. Không phải ngẫu nhiên mà tất cả chư phật đều bị kết án, tất cả người Jaina bị kết án. Khi họ bước đi trên đất họ liên tục bước đi trong nguy hiểm, bởi vì có nhiều người cảm thấy bản ngã bị tổn thương.

Nghĩ rằng ai đó đã trở nên chứng ngộ là khó rồi. Dễ dàng kết án và nói, 'Không, ngay chỗ đầu tiên chứng ngộ là không thể được - nó chưa bao giờ xảy ra cả, nó chỉ là ảo tưởng, thượng đế không tồn tại. Samadhi sao? - chẳng là gì ngoài việc tự thôi miên. Người này bị lừa rồi, người đó đã không trở nên chứng ngộ. Chúng tôi biết rõ anh ta mà, chúng tôi đã biết anh ta từ ngay thời thơ ấu. Làm sao anh ta có thể bỗng nhiên trở thành người chứng ngộ được? Anh ta cũng giống chúng tôi thôi, giả vờ cả đấy thôi. Anh ta là kẻ giả vờ, kẻ lừa dối.'

Đây là bản ngã chúng ta đang chọn cách thức rẻ hơn. Nhận biết về điều đó đi. Ham muốn nảy sinh trong mọi người để kết án, để phủ nhận. Cho nên bất kì khi nào một người như Phật còn sống, chúng ta lên án người đó, và khi người đó chết, chúng ta tôn thờ trong mặc cảm. Tất cả mọi tôn thờ nảy sinh bởi vì mặc cảm. Trước hết bạn kết án một người, vẫn biết rõ rằng cái gì đó đã xảy ra, nhưng bạn không thể chấp nhận được nó. Sâu bên dưới trong cái ta riêng của mình bạn có thể thấy rằng người đó đã được siêu việt lên, người đó có chói sáng. Bạn không thể thực sự phủ nhận được điều đó; trong cốt lõi sâu nhất của bản thể mình bạn cảm thấy rằng một tia sáng đã đi vào. Nhưng một cách có ý thức, có chủ ý, bạn không thể chấp nhận được điều đó. Nó sẽ là việc chấp nhận thất bại của bạn. Nghi ngờ, bạn chắc chắn nghi ngờ sâu bên trong; bất kì cái gì bạn đang làm - kết án của bạn - bạn nghi ngờ nó, nhưng dầu vậy bạn cứ nghi ngờ.

Thế rồi một hôm người này qua đời. Thế rồi chỉ hương thơm còn lại, kí ức. Và khi một người chết và bạn đã không chấp nhận thực tại của người đó, thì mặc cảm nảy sinh. Bạn cảm thấy, 'Mình có tội. Mình đã không tốt. Mình đã bỏ lỡ cơ hội rồi.' Thế rồi bạn bắt đầu cảm thấy hối hận. Bây giờ phải làm gì? Để cân bằng lại mặc cảm, bạn tôn thờ.

Đó là lí do tại sao các bậc thầy chết lại được tôn thờ. Rất hiếm người tôn thờ thầy còn sống. Bởi vì khi bạn tôn thờ thầy sống thì điều đó không bắt nguồn từ mặc cảm, nó bắt nguồn từ hiểu biết. Khi bạn tôn thờ một thầy chết thì nó bắt nguồn từ mặc cảm.

Chẳng hạn bố bạn đang sống và bạn đã không kính trọng ông ấy, bạn đã không yêu ông ấy. Theo nhiều cách bạn đã chống lại ông ấy. Theo nhiều cách bạn đã hạ nhục ông ấy, theo nhiều cách bạn đã bác bỏ ông ấy. Và thế rồi một ngày nào đó ông ấy chết, và bạn bắt đầu kêu khóc. Và thế rồi hàng năm bạn sẽ làm lễ *shraddh*. Một ngày trong mọi năm bạn sẽ làm cỗ cúng cho bạn bè và brahmins. Điều này bắt nguồn từ mặc cảm. Và thế rồi bạn sẽ đặt ảnh bố mình vào trong nhà, và bạn sẽ đặt hoa lên.

Bạn chưa bao giờ làm điều đó khi bố còn sống. Bạn chưa bao giờ đem hoa tới chân bố. Bây giờ khi bố qua đời bạn cảm thấy mặc cảm - bạn đã không tốt với ông già này. Bạn đã không làm điều cần được làm. Bạn đã không hoàn thành tình yêu và nghĩa vụ của mình. Bây giờ cơ hội này qua mất rồi, người này không còn đó nữa mà tha thứ cho bạn. Người này không còn đó để cho bạn có thể kêu khóc và sụp xuống dưới chân người đó và nói, 'Con đã không tốt với bố, xin tha thứ cho con.' Bây giờ bạn cảm thấy, theo cách nào đó, mặc cảm sâu sắc. Hối hận nảy sinh - bạn cảm hoa. Bạn kính trọng kí ức. Bạn chưa bao giờ kính trọng người này - bây giờ bạn kính trọng kí ức.

Nhớ lấy, nếu bạn đã thực sự yêu con người này, nếu bạn đã thực sự kính trọng con người này, thế thì đã không có hối hận, thế thì đã không có mặc cảm. Thế thì bạn đã không có khả năng nhớ tới người đó mà không mặc cảm, và việc hồi tưởng đó có cái đẹp. Việc hồi tưởng đó là hoàn toàn khác, nó có phẩm chất hoàn toàn khác. Khác biệt là mệnh mông. Thực tế bạn sẽ cảm thấy được hoàn thành.

Không phải là vì cái chết mà bạn khóc đâu; đấy bao giờ cũng là vì mặc cảm. Nếu bạn yêu người đàn bà, nếu bạn thực sự yêu người đàn bà và bạn không bao giờ phản bội cô ấy, và bạn không bao giờ lừa dối cô ấy, khi cô ấy chết thì tất nhiên bạn cảm thấy buồn, nhưng trong nỗi buồn đó có cái đẹp. Bạn thiếu cô ấy, nhưng không có mặc cảm. Bạn nhớ cô ấy, bạn bao giờ cũng sẽ nhớ, điều đó bao giờ cũng vẫn còn là một kí ức được ấp ủ, nhưng bạn không đi khỏi con đường của mình để mà kêu khóc và làm nhiều điều bày tỏ nó. Bạn không trưng nó ra, không có thói phô trương trong nó. Bạn

sẽ áp ủ kí ức này sâu trong trái tim mình. Bạn sẽ không mang bức tranh trong cuốn sổ tay của mình, và bạn sẽ không nói về người đàn bà này.

Tôi quen biết một đôi - người chồng đã rất tệ với vợ mình. Đó là hôn nhân vì tình, một gia đình rất giàu, nhưng người chồng lại là một loại Don Juan, và anh ta đã phản bội vợ mình theo mọi cách có thể được. Thế rồi cô ấy tự tử - cô ấy tự tử bởi vì anh ấy.

Tôi đi qua thị trấn của họ cho nên tôi tới gặp, bởi vì ai đó nói rằng người chồng rất bất hạnh. Vì người vợ đã chết nên cuộc sống của anh ta đã thay đổi. Tôi không thể tin được điều đó. Tôi cứ tưởng anh ấy đáng phải sung sướng. Nó bao giờ cũng là mối quan hệ khổ, xung độ liên tục có đó.

Tôi tới gặp anh ấy. Anh ta đang ngồi trong phòng làm việc được bao quanh bởi nhiều bức ảnh vợ mình - tứ phía - cứ dường như người vợ đã thành nữ thần. Và anh ta bắt đầu khóc lóc. Tôi nói, 'Thôi cái trò vô nghĩa này đi! - bởi vì bạn chưa bao giờ hạnh phúc với người đàn bà này, cô ấy chưa bao giờ hạnh phúc với bạn, đó là lí do tại sao cô ấy đã tự tử. Đó là điều bạn bao giờ cũng muốn. Thực tế bạn đã kể cho tôi nhiều lần rằng nếu người đàn bà này chết thì bạn sẽ tự do. Bây giờ cô ấy đã làm điều đó rồi.'

Anh ta nói, 'Nhưng bây giờ tôi thấy mặc cảm quá, cứ dường như tôi đã là nguyên nhân cho cái chết của cô ấy, cứ dường như tôi đã giết chết cô ấy. Bây giờ tôi không định lấy vợ nữa.'

Đây là mặc cảm, điều đó là xấu.

Khi vị phật chết nhiều người tôn thờ ông ấy. Họ có đó khi ông ấy còn sống, nhưng họ chưa bao giờ đi tới ông ấy cả. Khi Mahavira chết, trong hàng thế kỉ và hàng thế kỉ mọi người cứ tôn thờ mãi. Những người này có đó khi Mahavira còn sống, nhưng bây giờ họ cảm thấy mặc cảm.

Trông đấy, Jesus bị đóng đinh. Vào khoảnh khắc cuối cùng ngay cả các đệ tử của ông ấy cũng bỏ trốn khỏi ông ấy; chẳng có ai nói, 'Tôi là tín đồ của ông ấy.' Ngay cả đệ tử cuối cùng... khi Jesus bị bắt, Jesus bảo người đó, 'Đừng theo ta bởi vì bây giờ ông sẽ không có khả năng theo ta thêm nữa đâu.' Anh ta nói, 'Tôi sẽ tới, thưa thầy. Tôi sẽ đi tới bất kì chỗ nào họ đem thầy đi.' Jesus nói, 'Trước khi mặt trời mọc ông sẽ phủ nhận ta ít nhất ba lần. Đừng làm điều đó, bỏ ta đi.' Nhưng người này cứ khẳng khẳng.

Jesus bị bắt, kẻ thù bắt lấy ông ấy, còn đệ tử này đi theo trong đám đông. Đám đông trở nên nhận biết rằng ai đó trông như người lạ, và họ hỏi anh ta, 'Anh là ai? Anh có phải là đệ tử của Jesus không?' Anh ta nói, 'Jesus này là ai vậy? Tôi chưa bao giờ nghe nói tới cái tên này.' Và ba lần, thực tế

ba lần trước khi mặt trời mọc, anh ta đã phủ nhận. Và khi anh ta phủ nhận lần thứ ba, Jesus nhìn lại và ông ấy nói, 'Vậy mà mặt trời còn chưa lên tới đường chân trời.'

Không ai khác hiểu được nhưng đệ tử này phải đã khóc sâu bên dưới rằng mình đã phủ nhận Christ - rằng anh ta không biết con người này, anh ta là người lạ trong thị trấn, anh ta đơn giản tới vì tò mò. Vào khoảnh khắc cuối cùng ngay cả các đệ tử cũng biến mất. Thế rồi Jesus bị đóng đinh, thế rồi các đệ tử tụ tập lại, thế rồi nhiều đệ tử hơn tụ tập lại, thế rồi ngày một nhiều hơn. Bây giờ gần một phần ba nhân loại là người Ki tô giáo.

Điều này dường như là mặc cảm vô cùng. Nghĩ mà xem, nếu Jesus mà không bị đóng đinh - không bị đóng đinh - thì đã không có Ki tô giáo chút nào. Không phải là Jesus đã tạo ra Ki tô giáo đâu, chính cây thập tự giá. Đó là lí do tại sao cây thập tự trở thành biểu tượng của Ki tô giáo. Tôi gọi Ki tô giáo này là 'Thập tự - giáo', không phải là Ki tô giáo. Thực tế chính cây thập tự, chính cái chết mới tạo ra mặc cảm. Và nó tạo ra nhiều mặc cảm tới mức... phải làm gì khi mặc cảm nảy sinh? Bạn có thể bù lại chỉ bằng tôn thờ.

Khi thầy còn sống bạn yêu thầy: tôn thờ của bạn có tình yêu trong nó, và tôn thờ của bạn không có phô bày trong nó. Nó là luồng chảy tự nhiên của trái tim bạn. Nhưng khi thầy chết và bạn bao giờ cũng phủ nhận thầy, thế rồi bạn tôn thờ thầy: tôn thờ của bạn có cuồng tín trong nó, phô trương trong nó. Bạn muốn chứng minh cái gì đó. Chống lại ai? Chống lại thái độ riêng của bạn.

Tôi đã nghe:

'Anh chắc chắn trông chán nản quá,' một anh bạn nói với Mulla Nasruddin. 'Chuyện rắc rối gì vậy?'

'Thế này,' Mulla nói, 'anh có nhớ bà cô tôi vừa mới chết không? Tôi là người đã giam giữ bà ấy trong bệnh viện tâm thần trong năm năm cuối đời bà ấy. Khi bà ấy chết, bà ấy để lại cho tôi tất cả số tiền của bà ấy. Bây giờ tôi phải chứng tỏ rằng bà ấy có tâm trí lành mạnh khi bà ấy làm di chúc sáu tuần trước.'

Đó là điều xảy ra. Trước hết bạn phủ nhận người trí huệ - điều người đó là trí huệ. Bạn phủ nhận rằng người đó chứng ngộ, bạn phủ nhận rằng người đó tốt. Thế rồi khi người đó chết người đó để lại toàn thể di sản cho bạn, người đó để lại tất cả tiền bạc của người đó theo tên bạn. Người đó trở thành tài sản kế thừa của bạn. Bây giờ bỗng nhiên mọi sự thay đổi, mọi sự

lấy bước ngoặt một trăm tám mươi độ. Bạn đã phủ nhận người này bởi vì người đó đã làm tổn thương bản ngã bạn, bây giờ bỗng nhiên bạn bắt đầu tôn thờ người đó bởi vì bây giờ người đó trở thành việc đáp ứng cho bản ngã. Nguyên nhân vẫn là một, dù bạn kết án hay tôn thờ.

Người Hindu đã phá huỷ Phật giáo hoàn toàn ở Ấn Độ, nhưng họ đã chấp nhận Phật làm hoá thân thứ mười của họ. Tại sao? Bởi vì bây giờ phủ nhận Phật giáo thì được, nhưng làm sao bạn có thể phủ nhận di sản của Phật? Ông ấy đã là người Ấn Độ vĩ đại nhất. Nếu bạn phủ nhận ông ấy thì bản ngã của bạn sẽ thất bại. Bây giờ với Phật bản ngã của bạn sáng lên như vì sao, sao bắc đầu. Bạn không thể phủ nhận Phật được.

Bây giờ bạn cứ nói mãi về ông ấy - rằng ông ấy là con người trí huệ nhất, con người vĩ đại nhất đã từng có. Bây giờ bản ngã riêng của bạn được nuôi dưỡng với cái tên của Phật. Bây giờ bạn muốn rằng đó là Phật của bạn - bây giờ bạn nói đó là Phật của bạn - người đã làm biến đổi toàn thể khuôn mặt của châu Á. Ông ấy là ánh sáng của thế giới. Tất nhiên bạn giết Phật tử, bạn phá huỷ kinh sách Phật giáo, bạn phủ nhận mọi thứ - nhưng bạn mang cái tên của Phật.

Thử nghĩ mà xem, khi Ấn Độ trở nên tự do và họ phải chọn một biểu tượng cho lá cờ, họ đã chọn một biểu tượng Phật giáo. Hindu giáo có thiếu biểu tượng theo bất kì cách nào không? Có hàng triệu biểu tượng đẹp trong Hindu giáo. Nhưng sao họ đã chọn bánh xe Phật giáo cho lá cờ? Bây giờ Phật là di sản kế thừa của họ. Bây giờ họ muốn công bố rằng Phật đã được sinh ra ở đây trên đất nước này, trong đất nước tôn giáo này, rằng ông ấy là của chúng ta. Khi ông ấy còn sống bạn đã ném đá vào ông ấy, bây giờ bạn lại nói ông ấy là của bạn.

Khi Phật còn sống, trong mọi thị trấn ông ấy đều bị kết án, bất kì chỗ nào ông ấy đi qua ông ấy cũng đều bị kết án. Bây giờ mọi thị trấn đều nói rằng ông ấy đã từng ở đây, rằng ông ấy đã được sinh ra ở đây, rằng ông ấy đã chết ở đây, rằng ông ấy đã tạm trú ở đây trong ngôi nhà này, rằng trong bốn mươi năm liên tục ông ấy đã tới đây, ông ấy đã tới hai mươi lần. Mọi thị trấn ở Bihar đều nói thế.

Toàn thể Bihar đã kết án ông ấy. Bây giờ cái tên 'Bihar' là bởi vì ông ấy, bởi vì ông ấy đã bước ở đó. Bihar nghĩa là 'nơi Phật đã bước đi'. Bây giờ toàn thể chỗ này được gọi là Bihar. Bây giờ chúng ta cứ nói mãi. Nehru đã đem xương của ông ấy về, đã đem xương của ông ấy trở lại Ấn Độ. Nehru không phải là người tôn giáo chút nào, không một chút nào. Tại sao? Bây

giờ bản ngã Ấn Độ có thể cảm thấy rất được thoả mãn. Phật phải được đem về nhà. Cùng bản ngã đó đã kết án ông ấy, bây giờ cùng bản ngã đó tôn thờ ông ấy. Nhớ lấy lấy điều đó. Bản ngã của bạn bao giờ cũng phủ nhận - quan sát nó đi.

Những lời kinh này là dành cho bạn. Nhớ lấy. Chúng không phải là những thứ vô hình - hư cấu, chúng không phải là lí thuyết đâu. Chúng mang tính rất kinh nghiệm, thực chứng: Phật là người rất thực chứng.

Mới hôm nọ chuyện xảy ra, Mulla Nasruddin tới gặp tôi - sau bài nói chuyện buổi sáng hôm qua. Anh ta bắt tay tôi và nói, 'Tuyệt diệu, buổi giảng tuyệt vời. Mọi điều thầy nói đều áp dụng cho ai đó hay cho người khác mà tôi biết.'

Những lời kinh này áp dụng cho bạn, không cho ai đó hay người khác mà bạn biết. Nếu ai đó nói rằng 'X' đã trở nên chứng ngộ, phản ứng đầu tiên của bạn là gì? Quan sát nó. Bạn nói, 'X sao? Thằng ngu đó. Nó mà trở nên chứng ngộ sao? Không thể được!' Quan sát ấn tượng đầu tiên của bạn. Tỉnh táo về điều xảy ra trong tâm trí bạn. Và ngay lập tức bạn sẽ bắt đầu nói về tất cả những khiếm khuyết và nhược điểm mà bạn biết. Và quan sát điều bạn nói quá lên.

Đôi khi chuyện xảy ra là nếu ai đó nói với bạn rằng người nào đó đã trở nên chứng ngộ, người đó đã trở nên rất trí huệ, bạn sẽ nói, 'Người đó sao? Tôi biết anh ta rõ lắm từ thời còn trẻ con. Tôi đã thấy anh ta, tôi đã quan sát anh ta. Chứng ngộ không xảy ra trong một ngày đâu. Nó là một quá trình. Điều đó là không thể được.' Hay bạn tìm thấy cái gì đó không liên quan.

Phật thường nói rằng có lần một người đã nói với bạn mình, 'Anh đã nghe nói về người láng giềng của chúng ta chưa? Anh ta là người đức hạnh thế.' Người kia nói, 'Làm sao thế được? Điều đó là không thể được, không thể thế được. Tôi sống ngay bên cạnh anh ta, chúng tôi đã sống cùng nhau - làm sao điều đó có thể xảy ra được mà tôi không biết về điều đó trước khi anh biết nó? Chúng tôi là hàng xóm và tôi biết mọi sự, biết tổng đi rồi. Đây chỉ là giả vờ thôi. Anh ta giả vờ đấy, nhưng anh ta cho rằng anh ta có thể lừa được ai?'

Rất khó chấp nhận rằng ai đó là trí huệ bởi vì trong việc chấp nhận rằng ai đó trí huệ, bạn chấp nhận rằng bạn là người dốt nát - đó mới là vấn đề. Người khác trí huệ đâu có là vấn đề gì, vấn đề là ở mối quan hệ với bạn. Khi bạn chấp nhận ai đó đẹp, bạn chấp rất miễn cưỡng.

Nói với một người đàn bà về người đàn bà khác là đẹp và cô ấy trở nên miễn cưỡng và cô ấy bắt đầu lập tức kết án. Bởi vì chấp nhận rằng người đàn bà khác đẹp là chấp nhận rằng bạn không đẹp như vậy. So sánh lập tức nảy sinh - bản ngã tồn tại qua so sánh.

Trong Thiền họ nói rằng một người là nghệ sĩ thổi sáo hay. Ai đó ca ngợi anh ta trong quán cà phê, rằng anh ta là nghệ sĩ thổi sáo hay. Lập tức người khác bắt đầu kết án. Người đó nói, 'Anh ta là kẻ dối trá, anh ta là kẻ trộm - làm sao anh ta có thể là nghệ sĩ thổi sáo hay được?'

Bây giờ không có gì mâu thuẫn cả. Bạn có thể nói dối mà vẫn thổi sáo hay, bạn có thể vẫn là người thổi sáo hay. Bạn có thể là kẻ ăn trộm, dầu vậy bạn có thể thổi sáo hay được chứ. Không có mâu thuẫn. Nhưng người kia đơn giản nói, 'Anh ta không thể thổi được. Anh ta là kẻ trộm, anh ta là kẻ dối trá...' và thế này thế nọ. 'Tôi biết anh ta - anh ta không thể thổi sáo được.' Và khi mọi người trở nên kết án, la hét quá nhiều, chính việc la hét của họ mang trọng lượng. Người đã nói về người thổi sáo bị làm cho im bật.

Hôm sau anh ta nói chuyện với ai đó khác và anh ta nói 'Người đó là kẻ trộm.' Người kia nói, 'Làm sao anh ấy có thể là kẻ trộm được? Anh ấy thổi sáo hay thế.' Bây giờ lần nữa lại không có mâu thuẫn, nhưng người thứ hai có cách nhìn hoàn toàn khác. Người thứ hai này đang mở ra cho sự phát triển, người nói, 'Làm sao anh ấy có thể là kẻ trộm được? Tôi biết anh ấy thổi sáo hay thế. Một người thẩm mỹ như vậy không thể là kẻ trộm được. Không thể được! Tôi không thể tin được vào điều đó.' Người kia là kẻ trộm hay không, không phải là vấn đề, nhưng hai phản ứng này sẽ quyết định nhiều điều cho hai người này.

Khi ai đó nói, 'Có người tốt,' hãy quan sát, đừng bắt đầu kết án - bởi vì khi bạn kết án cái tốt bạn kết án luôn tương lai riêng của mình. Nếu bạn cứ kết án cái tốt và trí huệ thì bạn sẽ không bao giờ trở thành cái tốt và không bao giờ trở thành trí huệ, bởi vì bất kì cái gì bạn kết án thì cũng không thể xảy ra được cho bạn. Bạn sẽ trở nên bị đóng kín.

Cho dù người đó không tốt, cho dù người đó không trí huệ, việc phủ nhận vẫn là không tốt. Chấp nhận điều đó đi. Bạn mất gì trong nó nào? Chính việc chấp nhận điều người đó có thể là tốt và trí huệ sẽ giúp cho bạn trở nên tốt và trí huệ. Cánh cửa của bạn mở ra, bạn không còn đóng nữa. Và nếu người đó có thể trở thành tốt và trí huệ, sao bạn lại không thể được? Nếu bạn nghĩ rằng người đó là người bình thường, đừng kết án người đó.

Đơn giản cứ hạnh phúc, chấp nhận điều đó như một tin tốt lành - 'Người bình thường đó đã trở nên trí huệ, cho nên mình cũng có thể trở nên trí huệ bởi vì mình cũng là người bình thường.' Sao lại làm nó thành điểm tiêu cực? Đó là lí do tại sao Phật nói:

*Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống
người khạc nhổ lên trời.*

Bạn đang khạc nhổ lên mặt riêng của mình đấy. Khi bạn khạc nhổ lên trời, trời sẽ không bị biến chất bởi bạn đâu. Bạn sẽ bị biến chất bởi việc khạc nhổ riêng của mình. Nước bọt sẽ rơi vào bạn. Toàn thể nỗ lực của bạn là ngớ ngẩn. Bầu trời sẽ vẫn còn là bầu trời.

Người trí huệ giống như bầu trời. Điều đó nữa cũng rất tượng trưng. Bầu trời nghĩa là không gian thuần khiết.

Sao lại có câu ngạn ngữ này rằng nhổ lên trời là ngu xuẩn? Tại sao? - bởi vì trời không có đó. Nếu trời có đó thì việc bạn nhổ có thể làm biến chất nó. Bạn nhổ lên tường - nó sẽ không quay lại với bạn. Bạn nhổ lên mái - nếu bạn là chuyên gia thì nó có thể không quay lại. Bạn có thể thực hành điều đó. Không có nhu cầu là nó sẽ quay lại, bởi vì mái có đó; nó có thể bị biến chất. Cái có đó thì có thể bị biến chất, cái mà không có đó thì không thể bị biến chất.

Người trí huệ không có đó, bản ngã của người đó đã biến mất. Người đó không phải là thực thể, người đó chỉ là không gian thuần khiết. Bạn có thể đi qua người đó, bạn có thể nhổ qua người đó, và không có cản trở. Nước bọt sẽ đi qua người đó, người đó sẽ không bắt giữ nó.

Nếu bạn xúc phạm người trí huệ, việc xúc phạm của bạn không được người đó tiếp nhận. Cứ dường như, trong căn phòng trống rỗng, bạn đang xúc phạm. Vâng, bạn sẽ tạo ra âm thanh, có vậy thôi. Khi âm thanh đã biến mất căn phòng lại như cũ. Căn phòng sẽ không mang sự xúc phạm của bạn, căn phòng là trống rỗng.

Người trí huệ trống rỗng như bầu trời. Câu ngạn ngữ này phải là của Phật giáo bởi vì Phật nói rằng người trí huệ nghĩa là không cái ta, không bản ngã. Người trí huệ nghĩa là không tồn tại. Người đó không có đó, người đó là sự hiện diện thuần khiết, không vật chất nào trong người đó. Bạn có thể đi qua người đó. Sẽ không có chướng ngại nào được thấy trong người đó đâu, không cản trở nào được thấy trong người đó đâu.

Người làm điều hại, người lên án người trí huệ rất giống người khạc nhổ lên trời. Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời...

Không phải là trời ở quá xa đâu. Không, trời rất gần đây, bạn đang trong trời. Nhưng không thể đạt tới trời được bởi vì trời là sự tồn tại thuần khiết thể. Nó đơn giản là không gian chứ không gì khác. Mọi thứ tới rồi đi trời vẫn còn hồn nhiên.

Bao nhiêu cuộc chiến tranh đã xảy ra trên trái đất này? - nhưng bạn không thể tìm ra bất kì vết máu nào trên trời. Bao nhiêu người đã sống trên trái đất này? Bao nhiêu hành động xấu đã từng bị phạm phải, giết người, tự tử? - nhưng trời không ghi dấu gì, thậm chí không một dấu vết. Quá khứ đơn giản không tồn tại. Mọi thứ tới rồi đi và trời vẫn còn như cũ. Chẳng cái gì làm biến chất nó.

Người trí huệ trở thành rộng tới mức không cái gì làm biến chất được người đó.

Bạn chỉ có thể tin rằng mình đang xúc phạm người đó; việc xúc phạm của bạn sẽ quay trở lại bạn. Người trí huệ giống như thung lũng; việc xúc phạm của bạn sẽ bị vọng lại. Nó sẽ rơi vào bạn.

Nước bọt sẽ không bao giờ lên trời mà rơi lại vào bản thân người đó.

Điều đó nữa cũng phải được hiểu. Người trí huệ là cao hơn bạn, người trí huệ giống như đỉnh, đỉnh Himalaya. Bạn đang đứng trong bóng tối, trong thung lũng, trong dốt nát.

Nếu bạn nhổ vào cái cao hơn, nước bọt sẽ rơi trở lại vào bạn. Điều đó ngược lại tự nhiên, điều đó ngược lại lực hấp dẫn. Cho nên nếu ai đó bị xúc phạm bởi việc xúc phạm của bạn thì bạn có thể chắc chắn rằng người đó thấp hơn bạn. Nếu ai đó không bị xúc phạm bởi việc xúc phạm của bạn thì bạn có thể chắc chắn rằng người đó cao hơn bạn, rằng việc xúc phạm của bạn không thể đạt tới người đó được. Bởi vì xúc phạm tuân theo lực hấp dẫn. Chúng đi tới chiều sâu thấp hơn.

Cho nên nếu bạn giận dữ bạn chỉ có thể làm tức điên người kém hơn. Người cao hơn đơn giản vẫn còn bên ngoài bạn. Bạn có thể làm tức điên người yếu hơn, người mạnh hơn vẫn còn không bị ảnh hưởng bởi bạn. Bạn

có thể thao túng qua việc xúc phạm chỉ người thấp hơn, người cao hơn ở xa bên ngoài.

Người làm điều hại giống như người khuấy bụi ngược chiều gió. Bụi không bao giờ bay lên mà không làm người đó bị tổn thương. Do vậy người trí huệ sẽ không bao giờ bị tổn thương nhưng lời chửi rửa thì nhất định phá huỷ bản thân người làm điều hại.

Nhớ lấy điều đó. Chúng ta cứ làm những điều chống lại mình. Chúng ta cứ làm những điều mang tính tự tử. Chúng ta cứ làm những điều sẽ phá huỷ đi tương lai của mình. Từng hành động bạn đang làm đều theo cách nào đó xác định ra tương lai của bạn.

Nhận biết đi - đừng làm điều gì sẽ gây hại cho bạn. Và bất kì khi nào bạn cố gắng làm hại ai đó, bạn đang làm hại bản thân mình thôi. Bất kì khi nào bạn cố gắng gây vết thương nào đó, bất kì khi nào bạn muốn gây tổn thương, bạn đang tạo ra nghiệp cho bản thân mình. Bạn sẽ bị tổn thương bởi nó.

Chuyện xảy ra, có lần một người tới và nhổ vào Phật - thực đấy. Phật chùi mặt và hỏi người đó, 'Thưa ông, ông có điều gì khác để nói không?' Người đó đâm ra phân vân, bối rối. Người đó không mong đợi phản ứng như vậy. Người đó nghĩ Phật sẽ nổi giận. Người đó không thể tin được vào mắt mình. Người đó câm tịt, người đó sững sờ.

Đệ tử riêng của Phật, Ananda, đang ngồi cạnh ông ấy. Ông này trở nên rất, rất giận. Ông này nói với Phật, 'Đây là cái gì vậy? Nếu thầy cho phép mọi người theo cách này, cuộc sống sẽ trở thành không thể được. Thầy bảo tôi và tôi sẽ cho nó biết lẽ độ.' Ông ấy là một người mạnh mẽ, ông Ananda này. Ông ấy là chiến binh, ông ấy là anh họ của Phật, bản thân ông ấy cũng là hoàng tử. Ông ấy giận lắm. Ông ấy nói, 'Vô nghĩa làm sao. Cứ ra hiệu cho tôi thôi và tôi sẽ cho nó biết lẽ độ.'

Phật cười to và ông ấy nói, 'Anh ta đã không làm ta ngạc nhiên, nhưng ông lại làm ta ngạc nhiên đấy. Sao ông lại nhảy vào điều đó? Anh ta chẳng làm gì với ông cả. Khi có liên quan tới việc anh ta nhổ vào ta, ta biết ta đã xúc phạm anh ta trong kiếp quá khứ nào đó. Bản thanh toán được đóng lại hôm nay. Ta sung sướng.'

'Cám ơn ông,' ông ấy nói với người đó. 'Ta chờ đợi ông bởi vì bản thanh toán này phải được đóng lại. Ta đã xúc phạm ông ở đâu đó. Ông có thể không nhớ, ta thì nhớ điều đó. Ông có thể không biết, ta biết điều đó. Ông có thể đã quên mất bởi vì ông không thật nhận biết, nhưng ta đã không quên đâu. Hôm nay ta sung sướng ông đã tới và ông đã hoàn thành toàn thể sự việc. Bây giờ chúng ta được tự do với nhau.'

'Đây là việc làm riêng của ta,' ông ấy nói với Ananda, 'điều đó đã quay lại với ta.'

Tất nhiên khi bạn nhô lên trời, phải mất chút thời gian để nó quay lại. Nó không tới ngay lập tức đâu, điều đó tùy thuộc vào nhiều thứ - nhưng mọi thứ đều quay lại. Bất kì cái gì bạn làm đều là việc gieo hạt: ngày này hay ngày nọ bạn sẽ thu hoạch, ngày này hay ngày nọ bạn sẽ phải gặt nó về.

Nếu bạn khỏ hôm nay, đây là những hạt mầm đã nở hoa. Những hạt mầm này bạn có thể đã gieo ở đâu đó trong quá khứ của mình - kiếp sống này, kiếp sống khác, ở đâu đó. Bất kì cái gì bạn đang là hôm nay thì cũng không là gì khác ngoài quá khứ đã tích lũy của bạn. Toàn thể quá khứ của bạn là hiện tại của bạn. Bất kì cái gì bạn sẽ là ngày mai đều sẽ là bất kì cái gì bạn đang làm hôm nay.

Không cái gì có thể được làm về quá khứ cả, nhưng nhiều điều có thể được làm về tương lai. Và thay đổi tương lai là thay đổi tất cả. Nếu bạn bắt đầu thay đổi cách sống của mình, cách nhận biết của mình, nếu bạn bắt đầu hiểu luật của cuộc sống... đây là một trong những luật nền tảng, luật về nghiệp: bất kì cái gì bạn làm bạn sẽ phải thu hoạch.

Đừng bao giờ quên điều đó cho dù một khoảnh khắc. Bởi vì việc quên nó đã tạo ra biết bao nhiêu khổ sở cho bạn. Nhớ lấy nó. Cứ lặp đi lặp lại mãi samskaras cũ, xu hướng cũ, sẽ buộc bạn chỉ theo thói quen làm những điều cũ. Nhớ lấy - và vứt bỏ thói quen cũ, vứt bỏ phản ứng máy móc; trở nên ý thức hơn. Một nhận biết nhỏ và thay đổi lớn lao bắt đầu xảy ra.

Tôi đã nghe:

Chuyện xảy ra ở Nhật Bản. Có lần một bà mẹ tới thăm đứa con trai ở đại học và lấy làm phiền lòng khi thấy các bức tranh khiêu dâm trên tường của phòng cậu ta. Bà ấy chẳng nói gì, nhưng treo một bức tranh Phật vào giữa các tranh khác. Khi bà ấy quay lại để gặp con trai thì các bức tranh khác đã đi đâu mất, chỉ còn lại mỗi bức tranh Phật. Người con nói, 'Bằng cách nào đó con không thể để ông ấy ở đó được cùng các bức tranh kia nữa - cho nên chúng phải ra đi.'

Chỉ một việc nhỏ, chỉ một bức tranh nhỏ của Phật, và tất cả những tranh khiêu dâm, tranh con heo phải ra đi. Điều gì đã xảy ra? Cậu con trai này bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Làm sao đặt Phật ở đó với tất cả những bức tranh này được? Dần dần sự hiện diện của Phật được cảm thấy; càng ngày cậu ta càng trở nên nhận biết hơn, càng nhiều tranh biến mất. Chỉ một tia sáng nhỏ cũng đủ xua tan đi tất cả mọi bóng tối. Cho phép tia sáng đầu tiên đi!

Nếu bạn bắt đầu trở nên nhận biết theo cách nhỏ bé - chẳng cái gì phải lo lắng cả - dần dần bạn sẽ thấy tất cả những bức tranh khác đã đi mất và chỉ nhận biết còn lại. Phật có nghĩa là nhận biết, chính từ 'Phật' nghĩa là nhận biết.

Nếu bạn thực sự muốn được hạnh phúc và phúc lạc, được phúc lạc vĩnh hằng, nếu bạn chán ngán với tất cả những khổ sở mà bạn đã sống qua, thế thì đem nhận biết vào phản ứng của mình. Và bắt đầu tin cậy vào điều tốt.

Trong tiếng Anh bạn có cách diễn đạt 'quá tốt không thật'. Cách diễn đạt này là rất nguy hiểm. Quá tốt để không còn thật được sao? Cứ dường như cái gì đó quá tốt bạn không tin được vào nó; nó không thể thật được? Đòi nó đi, để cho nó là theo cách này: Quá tốt không thể giả được.

Tin vào cái tốt, tin vào ánh sáng, tin vào thực tại cao hơn - bởi vì bất kì cái gì bạn tin cũng đều trở thành lối mở cho bạn. Nếu bạn không tin rằng bạn có thể là con người cao hơn, thế thì chấm dứt, mọi trường thành đều bị dừng lại.

Việc tin cậy vào một Phật hay một Mahavira hay một Jesus, một Zarathustra, không là gì ngoài việc mở bản thân bạn ra... chính ý tưởng rằng những người cao hơn bạn đã từng tồn tại, đã từng bước đi, đã từng sống - những người cao hơn là có thể. Việc là vị phật không phải là điều không thể được - chính khái niệm này, và một tia sáng đi vào trong bản thể bạn. Và tia sáng đó bắt đầu biến đổi bạn. Chính hoá chất của bạn thay đổi.

Do đó tất cả các tôn giáo đều nhấn mạnh vào lòng tin, *shraddha*, niềm tin. Nó chẳng liên quan gì tới mê tín, nó chẳng liên quan gì tới niềm tin thần học. Nó chỉ là việc mở trái tim ra. Nếu bạn không tin, nếu bạn cứ khẳng khẳng rằng hoa hồng không tồn tại, thế thì cho dù một ngày nào đó bạn bắt gặp một bụi hồng, bạn sẽ không tin. Bạn sẽ nói, 'Phải có ảo tưởng nào đó, ai đó đang giở thủ đoạn, hay mình đang trong ảo tưởng, hay mình đang mơ, bởi vì hoa hồng không thể tồn tại được.'

Ngay chỗ đầu tiên nếu bạn không tin vào sự tồn tại của hoa hồng thì chính khả năng là bạn có thể bắt gặp chúng và bạn có thể không nhìn vào chúng bởi vì chúng ta chỉ nhìn vào mọi thứ chúng ta tin là có thể. Chúng ta cứ đi qua, dừng dừng. Bất kì cái gì bạn tin đều trở thành có hiệu lực.

Tôi đã nghe:

Chuyện xảy ra trong một bệnh viện. Một y tá đặt tấm màn quanh giường một bệnh nhân nam, đưa cho anh ta một lọ mẫu xét nghiệm và nói, 'Tôi sẽ quay lại trong mười phút để lấy mẫu xét nghiệm của anh.' Thế rồi một y tá khác tới và đưa cho người này một cốc nước cam. Người này, có cái gì đó hóm hỉnh, đổ nước cam vào lọ xét nghiệm. Khi y tá thứ nhất quay lại, cô ta ngó vào và nói, 'Mẫu xét nghiệm này quá ít vẩn đục.'

'Nó là vậy đấy,' bệnh nhân đồng ý. 'Tôi sẽ làm lại nó lần nữa và xem liệu tôi có thể làm sạch nó được không.' Và khi anh ta đưa cái chai lên môi cô y tá xiêu luôn.

Chỉ là niềm tin của bạn, chính ý tưởng ấy - người này đang làm gì? Anh ta đơn giản uống nước cam. Nhưng một khi bạn tin một điều chắc chắn thì nó trở nên có hiệu lực. Bây giờ cô y tá này đang nghĩ anh ta uống nước tiểu của mình. Đây chỉ là ý tưởng của cô ấy - nhưng ý tưởng là những thực tại lớn lao, chúng thay đổi cái nhìn của bạn.

Nếu bạn tìm cái đẹp thì bạn sẽ thấy cái đẹp. Nếu bạn tin cái đẹp không tồn tại, bạn có thể bắt gặp nó nhưng bạn sẽ không tìm nó. Bạn chỉ thấy cái bạn đang tìm thôi.

Niềm tin, lòng tin, đơn giản nghĩa là như thế này thôi - rằng chúng ta không là cái cuối cùng, chúng ta không là cao trào của sự tồn tại... thực tại cao hơn là có thể có. Tin vào một Jesus hay một Phật đơn giản là tin vào tương lai riêng của bạn, là tin rằng bạn có thể trưởng thành. Tin vào Phật là tin vào trưởng thành, là tin rằng vẫn có cái gì đó có thể xảy ra cho bạn.

Đó là lí do tại sao trong quá khứ mọi người không bao giờ chán như họ đang thế ngày nay - bởi vì bây giờ chẳng cái gì là có thể. Bạn chỉ đang trong lối mòn. Mọi người càng trở nên duy vật, họ càng trở nên chán. Bạn không thể tìm ra nhiều người chán hơn người Mỹ. Bây giờ họ có mọi thứ mà trong nhiều thế kỉ con người đã từng khao khát, và họ chán tới chết, bởi vì họ không có tương lai. Và khi không có tương lai thì không có nghĩa.

Bạn có chiếc xe đẹp, bạn có ngôi nhà đẹp, bạn có công việc tốt - vậy sao đây? Câu hỏi nảy sinh 'vậy sao đây?' Nhưng bạn đang đi đâu? Theo đường mòn, đi vào cùng vết bánh xe lặp đi lặp lại mãi. Cùng sáng đó, cùng

tối đó, cùng việc đó, cùng tiền rót vào nó - phải làm gì bây giờ? Thế thì mọi người đang chơi những trò chơi nhỏ bé chỉ để trôi qua thời gian, nhưng họ biết rằng chẳng cái gì sẽ xảy ra. Điều đó tạo ra chán chường.

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại mà con người lại chán thế như trong thế kỉ này, bởi vì bao giờ cũng có khả năng, bao giờ cũng có lối mở vào trời - bạn có thể trở thành vị Phật, bạn có thể trở thành một Jesus hay một Krishna. Bạn bao giờ cũng đang trưởng thành. Bạn không phải là bánh xe; có trưởng thành. Bỗng nhiên bạn lại ở trong bánh xe trong thế kỉ này - không có thượng đế.

Nietzsche nói, 'Thượng đế chết và con người tự do.' Tự do vì cái gì? - để được chán. Tự do không trưởng thành, tự do để mục nát, tự do chỉ để bằng cách nào đó sống nhạt nhẽo và chết.

Tự do là có nghĩa chỉ khi nó đem lại trưởng thành. Tự do chỉ có nghĩa là có khả năng cho trưởng thành - hoa đẹp hơn là có thể có trong bạn. Tiềm năng của bạn có số phận - cái đem tới ý nghĩa, cái đem tới nhiệt tình, cái đem tới xúc động. Cuộc sống của bạn bắt đầu rộn ràng với ý nghĩa.

Nhớ lấy ngày một nhiều rằng bạn là nguyên nhân cho khổ sở của mình, bạn có thể trở thành nguyên nhân cho phúc lạc của mình. Bạn là nguyên nhân cho địa ngục bạn đang sống trong đó, bạn có thể tạo ra cõi trời nữa. Một mình bạn chịu trách nhiệm chứ không ai khác.

Đừng bao giờ cố gắng làm hại bất kì ai bởi vì tất cả sẽ rơi lại vào bạn. Nếu bạn có thể làm cái gì đó tốt, làm đi. Nếu bạn có thể giúp được cho ai đó, giúp đi. Nếu bạn có thể có từ bi, tình yêu nào đó, để cho nó tuôn chảy, bởi vì cái đó sẽ quay lại. Trong những khoảnh khắc có nhu cầu bạn sẽ có cái gì đó phụ thuộc vào, đổ vào.

Yêu thật nhiều như bạn có thể yêu, giúp đỡ, và đừng bận tâm liệu việc giúp đỡ có đền đáp đúng hay không. Nó đền đáp, nó đền đáp vô cùng. Bạn không phải bận tâm vào thời gian và nơi chốn - nó đền đáp. Một ngày nào đó, bất kì lúc nào bạn được cần tới, nó xô vào bạn. Nó cứ tích lũy.

Mulla Nasruddin cứ nài xin nghệ sĩ piano nổi tiếng chơi nữa. 'Thôi được, vì ông cứ nài nỉ mãi,' anh ta nói. 'Tôi sẽ chơi cái gì?'

'Chơi bất kì cái gì ông thích,' Nasruddin nói. 'Chỉ để chọc tức ông hàng xóm thôi.'

Mọi người cứ làm mọi thứ như thế. Họ có thể không tận hưởng nó chút nào, nhưng nếu họ có thể chọc tức ông hàng xóm thì thế là đủ sướng cho họ rồi. Đây là bệnh tật, nhưng đây là cách mọi người đang vậy. Mọi người

thích hành hạ, và thế rồi khi họ hành hạ họ kêu khóc và họ nói rằng cuộc sống là rất bất công và thượng đế không công bằng!

Phật nói không có thượng đế. Ông ấy đơn giản vứt bỏ khả năng về thượng đế. Cho nên bạn không thể đổ trách nhiệm lên bất kì ai khác; ông ấy nói có luật, không có thượng đế, và luật tuân theo tiến trình riêng của nó. Nếu bạn tuân theo luật bạn sẽ hạnh phúc, nếu bạn không tuân theo luật bạn sẽ bất hạnh.

Ông ấy vứt bỏ ý tưởng về thượng đế chỉ để giúp đỡ bạn, bởi vì với thượng đế thì vẫn còn khả năng là chúng ta có thể làm cái gì đó sai và thế rồi chúng ta kêu khóc và cầu nguyện và nói, 'Con là kẻ ngốc, nhưng bây giờ ngài cứu con đi.'

Trước luật bạn không thể cầu nguyện được, trước luật bạn không thể nói, 'Tôi là kẻ ngốc.' Nếu bạn mà ngốc thì bạn phải chịu thôi, bởi vì luật không phải là người. Nó tuyệt đối dừng đứng, nó đơn giản tuân theo tiến trình riêng của nó.

Nếu bạn ngã xuống đất và xương bị gãy và bạn bị nhiều chấn thương, bạn không đi tới nói với luật hấp dẫn, 'Đừng chống tôi nhiều thế. Ít nhất thì anh cũng có thể cho tôi lời cảnh báo chứ. Sao anh lại giận dữ thế?'

Không, bạn chưa bao giờ nói về luật hấp dẫn, bởi vì bạn biết nếu bạn tuân theo nó đúng thì nó mang tính bảo vệ. Không có luật hấp dẫn bạn sẽ không ở đây trên trái đất này, bạn sẽ nổi trên trời. Bạn không thể đứng trên đất được. Luật hấp dẫn giữ bạn trên trái đất, nó là chính gốc rễ của bạn. Không có nó bạn sẽ không ở đây. Nó cho phép bạn bước đi, nó cho phép bạn hiện hữu. Nhưng nếu bạn làm điều gì đó sai, thì sẽ có trừng phạt.

Nhưng luật không phạt bạn, nó không thưởng bạn. Nó chẳng liên quan gì tới bạn như con người riêng. Bạn tự trừng phạt mình, bạn tự thưởng mình. Tuân theo luật và bạn tự thưởng cho mình. Không theo luật, không tuân theo luật và bạn là nạn nhân, bạn khổ.

Phật gọi luật là dhamma pháp - đó là thượng đế của ông ấy. Ông ấy rút tính cá thể con người ra khỏi nó, bởi vì với tính cá thể con người đã tạo ra quá nhiều rắc rối. Thế thì người Do Thái cho rằng họ là dân tộc được thượng đế chọn, cho nên sẽ có chút ít khoan dung với họ. Điều này là vô nghĩa.

Người Ki tô giáo cho rằng họ là người được thượng đế chọn bởi vì ngài đã phái 'đứa con duy nhất này' tới cứu họ, cho nên bất kì ai theo Jesus đều sẽ được cứu vớt. Nhưng điều đó dường như giống gia đình trị - bởi vì bạn

có họ hàng với Jesus và ông ấy lại là con của thượng đế. Điều đó dường như giống các quan chức, chính khách chính phủ Ấn Độ. Bạn có quan hệ. Điều này là vô nghĩa.

Tôi đã nghe nói rằng khi người Nhật Bản bị đánh bại một tướng Nhật nói chuyện với một tướng Anh và tướng Nhật nói, 'Chúng tôi không thể hiểu được tại sao chúng tôi lại thất bại, làm sao chúng tôi đã bị đánh bại.'

Tướng Anh nói, 'Ông không biết đâu. Chúng tôi tin vào thượng đế và chúng tôi cầu nguyện. Mọi ngày chúng tôi bắt đầu chiến đấu, chúng tôi đều cầu nguyện trước hết.'

Nhưng người Nhật nói, 'Chúng tôi cũng làm điều đó. Chúng tôi cũng tin vào thượng đế và chúng tôi cũng cầu nguyện.'

Người Anh cười. Ông ta nói, 'Nhưng ông có bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Thượng đế không hiểu tiếng Nhật.'

Phật rút mọi tính cả thể ra khỏi thượng đế. Thế thì không có nhu cầu về ông ấy phải hiểu tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Do Thái, tiếng Phạn. Người Hindu nói rằng tiếng Phạn là ngôn ngữ chân thật của ông ấy - tiếng devavani, ngôn ngữ riêng của thượng đế. Tất cả các ngôn ngữ khác đều chỉ là của con người, tiếng Phạn mới thiêng liêng. Nhưng sự ngu xuẩn này tồn tại trên khắp thế giới. Phật lấy đi chính cái cơ sở này. Ông ấy nói thượng đế không phải là người, đó là luật. Tuân theo nó, vâng lời nó, và bạn tự thưởng cho mình. Không theo nó và bạn khổ thôi.

*Do vậy người trí huệ sẽ không bao giờ bị tổn thương nhưng
lời chửi rủa thì nhất định phá huỷ bản thân người làm điều hại.*

Cho nên nhớ lấy nó như một qui tắc nền tảng rằng bất kì cái gì bạn làm cho người khác thì bạn đang thực sự làm cho mình - bất kì cái gì, tôi nói, bạn làm cho người khác bạn đang làm nó cho bản thân mình. Cho nên hãy quan sát.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Đạo này, pháp này, luật này, luật tối thượng này của cuộc sống, không thể được hiểu bằng việc học, bằng tri thức, bằng việc đọc kinh sách và ghi nhớ các triết lí. Bạn phải sống nó để biết nó. Cách duy nhất để biết là sống nó. Cách duy nhất để biết là mang tính tồn tại, nó không phải là trí năng. Tôi đã nghe một giai thoại rất nổi tiếng:

Nhiều năm trước đây đã có tin tức lan truyền rộng rãi trong giới hàn lâm về một học giả trẻ ở đại học truyền thống cổ Do Thái ở Ba Lan. Anh ta đã được đón chào bởi vì hiểu biết nhiều và bởi sự tập trung vào nghiên cứu. Khách thăm ra về với ấn tượng sâu sắc về anh thanh niên này.

Một hôm một quan chức truyền thống Do Thái cổ mời và hỏi ông hiệu trưởng về thanh niên này. 'Chàng thanh niên này có thực sự biết nhiều thế không?'

'Nói thực,' vị giáo sĩ già mỉm cười, 'tôi cũng chẳng biết. Anh thanh niên này nghiên cứu nhiều tới mức tôi không thể hiểu được làm thế nào anh ta có thể tìm ra thời gian để mà biết.'

Nếu bạn quá dính líu với trí tuệ của mình thì bạn sẽ không tìm ra thời gian để mà dính líu tới toàn bộ bản thể mình. Nếu bạn ở quá nhiều trong đầu mình thì bạn sẽ bỏ lỡ những cái đang có đấy. Cách duy nhất có thể được biết tới chỉ nếu bạn tham gia sâu sắc với sự tồn tại. Điều đó không thể được hiểu từ bên ngoài, bạn phải trở thành người tham gia.

Mới vài ngày trước, một giáo sư tâm lí đã ở đây. Ông ấy dạy ở Chicago. Ông ấy là người Ấn Độ, sống ở Mỹ. Ông ấy đã tới - ông ấy đã viết cho tôi trong gần hai năm: 'Tôi tới đây, tôi tới đây.' Thế rồi ông ấy tới, và ông ấy muốn biết về thiền. Trong mười, mười hai ngày ông ấy đã ở đây và ông ấy đã quan sát những người khác thiền, và ông ấy nói, 'Tôi đang quan sát.'

Nhưng làm sao bạn có thể quan sát được thiền? Bạn có thể thiền, đó là cách duy nhất để biết về nó. Bạn có thể thấy một thiền nhân từ bên ngoài - rằng người đó đang nhảy múa, hay rằng người đó đang đứng im lặng, hay rằng vâng, người đó đang ngồi - nhưng bạn đang định biết gì về nó?

Thiền không phải là ngồi, thiền không phải là nhảy múa, thiền không phải là đứng yên. Thiền là cái gì đó xảy ra trong chính bản thể người đó, sâu bên trong. Bạn không thể quan sát được nó, không thể có tri thức khách quan nào về nó cả.

Tôi bảo anh ta, 'Nếu bạn thực sự muốn thấy - nhảy múa đi.'

Anh ta nói, 'Trước hết tôi phải thấy đã, trước hết tôi phải tự thuyết phục mình rằng nó là cái gì đó, chỉ thế thì tôi mới làm.'

Thế rồi tôi nói, 'Nếu bạn cứ bám vào những ước định của mình thì bạn sẽ chẳng bao giờ làm đâu. Bởi vì cách duy nhất để biết là làm nó, và bạn nói bạn sẽ làm chỉ khi bạn đã biết nó. Thế thì điều đó là không thể được. Bạn đang đặt ra điều kiện không thể được mà nó sẽ không bao giờ xảy ra.'

Cứ dường như ai đó nói, 'Tôi sẽ yêu chỉ khi tôi đã biết tình yêu là gì.' Nhưng làm sao bạn có thể biết tình yêu mà không yêu? Bạn có thể quan sát hai người yêu cầm tay nhau, nhưng điều đó không phải là tình yêu. Ngay cả hai kẻ thù cũng có thể cầm tay nhau. Ngay cả khi hai người đang cầm tay nhau thì họ có thể không trong tình yêu, họ có thể chỉ giả vờ. Ngay cả lúc bạn thấy hai người làm tình với nhau, thì vẫn có thể không có tình yêu. Nó có thể là cái gì đó khác; nó có thể chỉ là dục thôi, không yêu. Không có cách nào để biết về tình yêu từ bên ngoài. Có những điều chỉ được phép lộ ra cho bạn khi bạn trở thành người trong cuộc.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo.

Có những điều có thể được hiểu bằng việc học - chúng ở bên ngoài mọi thứ, mọi vật khách quan. Đó là khác biệt giữa khoa học và tôn giáo. Khoa học không cần kinh nghiệm chủ thể. Bạn có thể vẫn còn ở bên ngoài và quan sát; nó là cách tiếp cận hướng tới chân lí.

Tôn giáo là cách tiếp cận chủ quan. Bạn phải đi vào bên trong, nội tâm; nó mang tính hướng nội. Bạn phải chìm sâu vào bên trong bản thể riêng của mình. Chỉ thế thì bạn mới có thể biết được. Chỉ từ trung tâm riêng của mình bạn mới có khả năng hiểu đạo là gì, pháp là gì - hay nói thượng đế là gì - nhưng bạn sẽ phải tham gia.

Bạn có thể biết thượng đế chỉ bằng việc trở thành thượng đế, không có cách khác. Bạn có thể biết tình yêu chỉ bằng việc trở thành người yêu. Và nếu bạn cho rằng rất mạo hiểm nếu không biết - và đi vào trong tình yêu đúng là mạo hiểm đấy - thế thì bạn sẽ vẫn còn không yêu, bạn sẽ vẫn còn là sa mạc.

Vâng, cuộc sống là mạo hiểm, và người ta nên đủ dũng cảm để nhận lấy mạo hiểm. Người ta không nên bao giờ cũng tính toán. Nếu bạn cứ tính toán cả đời mình, bạn sẽ bỏ lỡ tất cả. Nhận lấy mạo hiểm, dũng cảm vào.

Chỉ có một cách sống và đó là sống một cách hiểm nguy. Và điều này là nguy hiểm - rằng người ta phải đi mà không biết, người ta phải đi vào cái không biết. Do đó, lòng tin là cần thiết.

Phật nói:

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Bạn có thể thấy điều đó. Bạn có thể nhìn vào các học giả, những học giả lớn, và bằng cách nào đó bạn sẽ thấy họ đang bỏ lỡ. Họ có thể biết nhiều về Veda, Kinh Thánh, Koran, họ có thể trích dẫn, nhưng bạn có thể thấy không có rạng ngời trong mắt họ. Vâng, họ đã thu thập nhiều bụi bặm từ kinh sách, họ đã thu thập nhiều khối bụi qua tri thức. Họ thông thạo - nhưng gần như chết. Họ đã bỏ lỡ cuộc sống bằng cách nào đó, họ không thể tìm ra thời gian để biết cuộc sống là gì.

Tôi đã nghe:

Một học giả lớn và là một giáo sĩ, một bác học, dừng lại trong cửa hàng vật nuôi và hỏi giá của con vẹt. Ông chủ tiệm nói ông ấy sẽ không bán con vẹt đó cho ông này bởi vì mọi điều nó làm là thốt ra những lời tục tĩu. 'Nhưng,' ông chủ tiệm nói, 'tôi còn có con vẹt khác lấy từ Nam Mỹ. Khi nào tôi huấn luyện nó xong tôi sẽ điện cho ông tới lấy nó.'

Nhiều tháng sau nhà bác học, nhà học giả lớn này được bảo tới và xem con vẹt mà ông chủ tiệm đã dành cho ông ta. Ông chủ tiệm dẫn nhà bác học vào một phòng sau nơi con vẹt đang thuyết giảng với một dây ở mỗi chân. Ông chủ kéo sợi dây ở chân bên phải và con vẹt đọc luôn 'Lời cầu Chúa' từ đầu tới cuối.

'Thật tuyệt vời và có tính chất giáo dục đây!' nhà thuyết giáo, nhà bác học kêu lên - đó chính là điều bản thân ông ấy đã làm cả đời mình. Thế rồi ông ấy kéo sợi dây ở chân trái và con vẹt buột lời nói 'Hãy lại gần hơn ba Chúa tôi'. 'Quá hay!' nhà thuyết giáo kêu lên. 'Bây giờ hãy cho tôi biết, điều gì sẽ xảy ra nếu tôi đồng thời kéo cả hai dây?' Trước khi ông chủ tiệm kịp đáp lại thì con vẹt đã nói, 'Ông ngu lắm! Tôi sẽ ngã đập đất chứ còn sao nữa!'

Điều đó là đơn giản, ngay cả con vẹt cũng biết điều đó, nhưng nhà bác học - ông ta còn tệ hơn cả con vẹt. Ông ta đơn giản sống trong các ý tưởng, ông ta sống trong logic, ông ta sống cuộc sống bằng lời. Ông ta đã quên mất hoa hồng thực, ông ta chỉ quen với từ 'hoa hồng'. Ông ta đã quên mất cuộc sống thực, ông ta chỉ biết từ 'cuộc sống'. Nhớ lấy, từ 'cuộc sống' không phải là cuộc sống, từ 'tình yêu' không phải là tình yêu, từ 'thượng đế' không phải là thượng đế. Cuộc sống thực là sự tồn tại, là kinh nghiệm.

Chuyện xảy ra:

Một sinh viên mới tốt nghiệp trường nông nghiệp làm giám định viên của chính phủ về đất đai và kho tàng của nông dân. Anh ta bảo họ anh ta đang làm một đánh giá để chính phủ có thể giúp nông dân thoát khỏi mắc nợ. Cho nên anh ta giám định mọi thứ, ghi chép cẩn thận vào cuốn sổ nhỏ ngăn nắp. Khi anh ta cho rằng mọi thứ đều đã được viết hết ra rồi anh ta thấy một con vật thò đầu ngó quanh bên kho thóc. 'Cái đó là cái gì vậy? Và nó để làm gì?' chàng thanh niên hỏi. Đó là một con dê già, nhưng người nông dân lại không định giúp cho anh giám định trẻ khôn lỏi này. 'Anh là chuyên gia,' người nông dân nói. 'Anh nói cho tôi biết đi.'

Bây giờ điều đó rất khó. Anh ta chưa bao giờ thấy một vật như vậy. Anh ta đã từng học trong đại học, anh ta biết mọi thứ về nông nghiệp, nhưng anh ta lại chưa bao giờ làm cái gì. Anh ta không có kinh nghiệm. Anh ta chưa bao giờ bắt gặp con vật nào như con dê. Do đó chàng thanh niên đã gửi một bức điện về New Delhi nhờ họ nhận diện cho anh ta về 'một đối tượng dài, gầy còm, với cái đầu trọc lóc, có râu ở cằm, cái bụng lép trống rỗng, khuôn mặt dài buồn bã, và đôi mắt tái nhợt'. Ngày hôm sau anh ta nhận được trả lời từ viên thư kí nông nghiệp: 'Cậu ngu hết sức! Đó là người nông dân!'

Nhớ lấy, cái đầu có thể rất tách rời; nó có thể ngắt bạn khỏi cuộc sống. Dùng cái đầu nhưng đừng bị giới hạn vào nó. Dùng trí tuệ của bạn để tiếp cận tới sự tồn tại, đừng làm ra rào chắn từ nó.

Nếu ông cố gắng nắm lấy đạo qua nhiều học hỏi, ông sẽ không hiểu đạo. Nếu ông quan sát đạo bằng sự đơn giản của trái tim thì thực sự đây là đạo.

Với sự đơn giản của trái tim... Cuộc sống có thể được biết tới chỉ với trái tim đơn giản. Cái đầu rất phức tạp còn cuộc sống rất đơn giản. Từ cái

đầu phức tạp rất khó hiểu được cuộc sống đơn giản. Cuộc sống đơn giản là đơn giản. Bạn cũng phải đơn giản thôi.

Đưa trẻ hiểu nhiều hơn. Nó có quan hệ với cuộc sống. Nhà thơ hiểu nhiều hơn. Ông ấy có quan hệ. Nhà huyền môn hiểu nhiều hơn - hiểu biết của người đó là sâu sắc và cực kì sâu bởi vì người đó đã bỏ hoàn toàn cái đầu. Người đó nhìn qua đôi mắt trẻ thơ, người đó tiếp cận với sự ngạc nhiên, kính nể.

Người đó ngạc nhiên ở mọi bước. Người đó không có ý tưởng nào, không có ý tưởng cố định để phóng chiếu. Người đó không có định kiến nào: người đó không là người Hindu giáo, không là người Mô ha mét giáo, không là người Ki tô giáo. Người đó đơn giản hiện hữu. Người đó có trái tim rộn ràng, trái tim yêu thương. Thế là đủ yêu cầu để biết cuộc sống là gì.

Vĩ đại thực sự là theo cách này... được biết tới - được biết qua trái tim. Tốt hơn nên gọi nó là được cảm thấy - được cảm thấy qua trái tim.

Cuộc sống rất đơn giản. Đôi khi bạn gạt cái đầu ra đấy, đôi khi bạn tự không có đầu đi, đôi khi nhìn mà không mây mù gì trong mắt - chỉ nhìn thôi. Đôi khi ngồi bên cạnh cây - chỉ cảm. Ở bên cạnh thác nước - chỉ nghe. Nằm dài trên bãi biển và nghe tiếng ì ầm của đại dương, cảm thấy cát, cái mát mẻ của nó, hay nhìn lên các vì sao, và để cho cái im lặng đó thấm vào trong bạn. Hay nhìn vào đêm tối và để cho bóng tối như nhung bao quanh bạn, bao bọc bạn, làm tan biến bạn. Đây là cách thức của trái tim đơn giản.

Nếu bạn tiếp cận tới cuộc sống qua sự đơn giản này bạn sẽ trở thành trí huệ. Bạn có thể không biết về Veda, bạn có thể không biết về Kinh Thánh, bạn có thể không biết về Gita, nhưng bạn sẽ đi tới biết bài ca thực của cuộc sống - và đó là chỗ mà Gita thực hiện hữu, bài ca thực hiện hữu. Bạn có thể không biết tới Veda, nhưng bạn sẽ đi tới biết Veda thực - cái được đích thân thượng đế viết nên.

Cuộc sống này là cuốn sách của ngài, cuộc sống này là Kinh Thánh của ngài, cuộc sống này là Koran của ngài. Trích dẫn nó! Trích dẫn cuộc sống này. Ca hát nó, nhảy múa nó, hiện hữu trong tình yêu với nó - và dần dần bạn sẽ biết đạo là gì, bởi vì dần dần bạn sẽ trở nên ngày một hạnh phúc hơn. Bạn càng trở nên hạnh phúc hơn, bạn càng quen hơn với đạo, con đường đúng. Và bất kì khi nào một bước đi ra khỏi con đường, lập tức bạn cảm thấy đau.

Đau là chỉ dẫn rằng bạn đã bỏ lỡ luật, còn hạnh phúc là chỉ dẫn rằng bạn đã ở trong hài hoà. Hạnh phúc là sản phẩm phụ. Nếu bạn đi theo cùng

luật, bạn hạnh phúc. Bất hạnh là cái không chủ yếu. Nó đơn giản chỉ ra bạn đã đi xa khỏi luật rồi.

Làm hạnh phúc và bất hạnh thành tiêu chí cho bạn. Đó là lí do tại sao tôi cứ nói mãi rằng tôi là người theo chủ nghĩa hưởng lạc. Thực tế Phật là người theo hưởng lạc, Mahavira là người theo hưởng lạc, Krishna là người theo hưởng lạc, Mohammed là người theo hưởng lạc, bởi vì tất cả họ đều muốn bạn trở nên cực kì hạnh phúc. Và họ chỉ cho bạn con đường.

Con đường là: trở nên đơn giản, tin nhiều hơn, hoài nghi ít dần đi. Nếu bạn thực sự hoài nghi, hãy hoài nghi cái hoài nghi, có vậy thôi. Hoài nghi việc hoài nghi, tin vào lòng tin - và bạn sẽ không bao giờ bỏ lỡ.

Những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo sẽ được phúc lạc lớn lao.

Và Phật nói không chỉ những người tuân theo đạo mới được phúc lạc, mà ngay cả những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo, họ cũng được phúc lạc vô cùng.

Vâng, nó là vậy. Bởi vì bằng việc hân hoan rằng biết bao nhiêu người đang đi tới thiên... 'Tốt - Mình còn chưa đi tới, mình còn chưa có được dũng cảm, nhưng biết bao nhiêu người đã đi thế - tốt'... ngay cả điều này sẽ làm cho bạn hạnh phúc bởi vì điều này sẽ mở cánh cửa của bạn.

Bạn không kết án họ, bạn không nói rằng thiên là không thể được. Bạn nói, 'Điều đó là có thể - tôi còn chưa đủ dũng cảm, nhưng bạn đang đi trên đường - đi một cách hạnh phúc đi! Lời chúc của tôi cho bạn, lời chào mừng của tôi! Một ngày nào đó tôi hi vọng cũng tới và theo bạn.'

Phật nói nếu bạn chào mừng một sannyasin bạn đã chào mừng tương lai của mình. Nếu bạn thấy ai đó đi trên đường và bạn cảm thấy hạnh phúc, cực kì hạnh phúc - vẫn biết rõ rằng bạn không theo con đường này, bạn còn chưa sẵn sàng cho nó, nhưng bạn không kết án người kia, thực tế bạn hân hoan, bạn thấy người đó đi trên con đường này - bạn đã bắt đầu đi theo con đường đó đấy.

Đó là điều tôi nói ngay từ đầu với bạn: trong cuộc sống bất kì khi nào bạn nghe thấy ai đó đã trở thành sannyasin, đừng bắt đầu kết án người đó - hân hoan đi. Khi ai đó bắt đầu thiên, đừng kết án người đó rằng người đó điên hay cái gì đó - hân hoan đi. Bằng hân hoan của mình bạn đang đem những khả năng thiên riêng của mình gần hơn với bạn. Bằng hân hoan bạn

đã lấy tính chất sannyas theo cách sâu sắc hơn. Bên trong điều đó đã xảy ra, bên ngoài nó sẽ tới. Điều đó không quan trọng đến thế.

Phật nói:

Những người hân hoan trong việc thấy người khác đi theo đạo sẽ được phúc lạc lớn lao.

Đó là lí do tại sao trên đất nước này sannyasin bao giờ cũng được kính trọng vô cùng. Cho dù đôi khi một người chỉ mặc áo choàng da cam và không phải là sannyasin chút nào - dẫu thế người đó vẫn được kính trọng. Bởi vì chúng ta là ai mà quyết định liệu người đó có là một sannyasin thực hay không? Phật nói, 'Hân hoan đi!'

Tôi đã nghe một câu chuyện cổ:

Một người vốn là một tên trộm lớn đến ăn trộm cung điện nhà vua, và vào lúc người đó trốn ra thì bị lộ, cho nên lính gác đuổi theo người đó. Người đó đang trong tình thế cực kì nguy hiểm. Người đó chạy tới bờ sông và ngựa của lính đang đuổi theo sát nút và người đó có thể nghe thấy tiếng động đang mỗi lúc một tiến lại gần hơn, mà dòng sông thì lớn và không có cầu. Người đó sợ hãi, và lúc đó lại là đêm lạnh - cho nên phải làm gì đây?

Không thấy cái gì, không còn khả năng nào, người đó thấy một sannyasin đang ngồi dưới gốc cây. Người đó vứt hết quần áo, trở thành trần trụi, nhắm mắt lại bắt đầu thiền - tất nhiên, giả vờ thôi, bởi vì người đó chưa bao giờ biết thiền là gì. Nhưng bạn có thể giả vờ, bạn có thể nhắm mắt, bạn có thể ngồi trong tư thế padmasana, tư thế hoa sen. Người đó nhắm mắt lại.

Lính tới, canh sát tới. Không có ai cả, chỉ mỗi hai sannyasin này. Họ chạm chân các sannyasin. Người này bên trong bắt đầu cảm thấy rất, rất mặc cảm. 'Điều này thực không tốt,' người đó nghĩ. 'Mình là kẻ cắp, kẻ trộm, mà những người này lại đi chạm chân mình. Và mình chỉ là sannyasin giả. Và biết bao nhiêu kính trọng đã được dành cho sannyasin giả này, điều gì sẽ xảy ra nếu mình thực sự trở thành một sannyasin?' Một tia sáng đi vào cuộc sống người đó. Người đó vứt bỏ con đường cũ, người đó trở thành một sannyasin.

Danh tiếng người đó lan rộng. Một hôm ngay cả vua cũng tới chạm chân người đó. Và vua hỏi người đó, 'Chuyện xảy ra với thầy như thế nào?

Thầy đã từ bỏ thế giới như thế nào? Ta cũng hi vọng, mơ ước rằng một ngày nào đó phúc lành lớn lao sẽ mưa rào lên ta, thượng đế sẽ cho ta dũng cảm để từ bỏ mọi thứ. Làm sao thầy đã từ bỏ, thưa thầy? Xin kể ta câu chuyện này. Điều đó sẽ cho ta dũng cảm.'

Người cưu trộm bắt đầu cười. Người đó nói, 'Tôi sẽ kể cho đệ hạ. Đệ hạ đã giúp tôi nhiều rồi - lính của đệ hạ đuổi tôi.'

Nhà vua nói, 'Thầy ngụ ý gì vậy?' Thế là người này kể lại toàn bộ câu chuyện. Người đó nói, 'Và khi tôi thấy rằng một sanniyasin giả như tôi - một tên trộm, một kẻ giết người - mà cũng có thể được kính trọng, thì bỗng nhiên tôi không thể nào trở lại những con đường cũ của mình được nữa. Và tôi cảm thấy tuyệt vời thế khi họ chạm chân tôi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy điều đó trước đây. Đó là khoảnh khắc đẹp thế. Và rồi từ đó tôi đã thiền, và rồi từ đó tôi đã thực sự từ bỏ thế giới, và tôi cực kì hạnh phúc. Tôi đã về tới nhà.'

Phật nói ngay cả những người hân hoan khi thấy người khác tuân thủ luật... Đừng bao giờ kết án - cho dù đôi khi điều đó là có thể; điều đó bao giờ cũng có thể. Khi có những đồng tiền thật thì nhất định cũng có đồng tiền giả nữa. Khi nhiều kính trọng được trao cho sanniyasin, thì nhất định có những người sẽ lừa dối. Nhưng đấy không phải là vấn đề. Họ có thể lừa được cái gì? Họ có thể bị cướp được cái gì? Bạn thu được cái gì? Nhưng cứ hân hoan.

Một shramana hỏi Phật: Phúc lạc này có bao giờ bị phá hủy đi không?'

Điều đó có phải là thứ nhất thời không khi chúng ta hân hoan với việc người khác đang trong thiền? Dự lưu này đã nghe, người đó biết rằng nếu bạn thiền thì bạn đạt tới phúc lạc vĩnh hằng - nhưng chỉ bởi việc hân hoan thôi bởi vì người khác đang đạt tới... phúc lành này có bao giờ bị phá hủy không?

Phật nói:

Điều đó cũng giống như một ngọn đuốc thấp sáng và lửa của nó được san sẻ sang nhiều ngọn đuốc khác mà mọi người có thể đem đi. Và với lửa đó họ sẽ nấu thức ăn và xua tan bóng tối,

trong khi ngọn đuốc ban đầu bản thân nó vẫn còn cháy mãi như cũ. Điều đó thậm chí vẫn như vậy với phúc lạc của đạo.

Phật đang nói những người theo đạo, họ trở thành phúc lạc, nhưng ngay cả những người đơn giản hân hoan khi thấy nhiều người đi theo đạo, họ cũng trở thành phúc lạc. Và không chỉ nhất thời, không chỉ khoảnh khắc đầu - phúc lạc của họ cũng là vĩnh hằng. Thực tế, bằng chính việc hân hoan của mình mà họ đã trở thành bạn đồng hành. Sâu bên trong họ đã đi trên cùng cuộc hành trình; bên ngoài sẽ tuân theo - điều đó không phải là vấn đề cơ bản.

Nhưng khi bạn kết án những người đang đi theo con đường này, khi bạn kết án những người đang cầu nguyện, thiền, khi bạn kết án những người bằng cách nào đó cố gắng cảm nhận và dò dẫm trong bóng tối để tìm con đường này, bạn đang kết án bản thân mình đấy. Bạn đang nguyên rửa mình đấy. Cánh cửa của bạn sẽ bị đóng lại, tiềm năng của bạn sẽ vẫn còn là tiềm năng mà thôi, sẽ không bao giờ được hiện thực hoá.

Bạn giống như hạt mầm, và nếu ai đó đã nở hoa và bùng nổ, hân hoan đi. Trong chính hân hoan đó bạn sẽ bắt đầu đâm chồi. Đừng nói rằng không có hoa bởi vì chúng đã không xảy ra cho bạn. Nếu bạn nói không có hoa bởi vì chúng đã không xảy ra cho bạn thì làm sao chúng có thể xảy ra cho ai khác được...

Friedrich Nietzsche nói cùng điều đó. Ông ấy nói, 'Làm sao có thể có thượng đế nào được? Nếu có thượng đế nào thì tôi là thượng đế. Nếu tôi không hiện hữu, thì không thể có thượng đế nào cả. Làm sao tôi có thể dung thứ được cho ý tưởng rằng ai đó khác là thượng đế? Không thể được, tôi không thể cho phép ý tưởng này.' Ông ấy nói, 'Thượng đế chết rồi, thượng đế không tồn tại.'

Nhưng thế thì con người bị bỏ lại trong quên lãng. Thế thì không có cách nào để đi lên cả. Thế thì bạn có thể cứ già đi, nhưng bạn không bao giờ trưởng thành, bạn không bao giờ trở thành người trưởng thành. Nhớ lấy điều đó! Già đi không phải là trưởng thành. Trưởng thành nghĩa là đích xác điều nó nói - trưởng thành, lớn lên. Già đi là theo chiều ngang, trưởng thành là theo chiều đứng.

Trưởng thành nghĩa là lớn lên như cây. Già đi là giống như dòng sông - nó vẫn còn theo chiều ngang, nó không thay đổi tầm mức, nó không thay đổi bình diện của nó.

Nếu ai đó khác đang trưởng thành, hân hoan, mở hội đi. Ít nhất một người đã trở thành vị phật. Tốt - người đó đã chỉ ra con đường. Thực tế, trong người đó tất cả mọi người đều đã trở thành chư phật về bản chất, bởi vì bất kì điều gì có thể xảy ra cho một con người thì đều có thể xảy ra cho mọi con người khác.

Chúng ta có thể không trở thành chư phật trong các kiếp sống cùng nhau, nhưng điều đó không thành vấn đề. Một người đã trở thành vị phật - người đó đã chỉ ra khả năng này. Có thể chúng ta phải chờ đợi lâu, nhưng chúng ta có thể chờ đợi bởi vì buổi sáng đang tới gần hơn rồi. Nó phải tới; nó đã tới một người, nó sẽ tới với chúng ta nữa. Chính bóng tối và đêm rất dài, nhưng bây giờ có hi vọng rồi.

Hân hoan với vị phật đang tạo ra hi vọng cho bản thân bạn. Thế thì cuộc sống của bạn không còn vô vọng nữa. Cuộc sống vô vọng là cuộc sống chán chường, và cuộc sống có hi vọng, chính khả năng này... có thể nó sẽ xảy ra sau nhiều, nhiều kiếp sống; điều đó không thành vấn đề, người ta có thể chờ đợi - nhưng người ta có thể chờ đợi với hi vọng.

Điều đó cũng giống như một ngọn đuốc thấp sáng và lửa của nó được san sẻ sang nhiều ngọn đuốc khác mà mọi người có thể đem đi. Và với lửa đó họ sẽ nấu thức ăn và xua tan bóng tối, trong khi ngọn đuốc ban đầu bản thân nó vẫn còn cháy mãi như cũ. Điều đó thậm chí vẫn như vậy với phúc lành của đạo.

Chương 8

Chân thành trong tìm kiếm

Câu hỏi thứ nhất

Thầy bảo chúng tôi hân hoan bất kì khi nào chúng tôi thấy người khác trở thành người tìm kiếm chân thành, và quả thực đó là một kinh nghiệm xúc động khi thấy người mới trở thành sannyasin và bắt đầu thiền. Nhưng làm sao chúng tôi cảm nhận được khi chúng tôi thấy những người trẻ chân thành, thực đẹp đang từ bỏ mọi thứ để đi theo cái gọi là những vị cứu tinh giả dối, huỷ diệt, những người chỉ dùng các tín đồ này cho những món lợi chính trị và vật chất của riêng họ? Tôi đang nghĩ tới một người có tên là Moon, người đang kiếm ngày một nhiều môn đồ mọi ngày. Ông ta cũng đang tạo ra ngày một nhiều kẻ thù ở phương Tây, những người kịch liệt chỉ trích ông ta và phương pháp của ông ta. Nhưng các đệ tử mù quáng của ông ta lại dùng sự ngược đãi này là bằng chứng rằng ông ấy là một Jesus mới.

Đó là một hiện tượng rất phức tạp và bạn sẽ phải rất tinh tế về nó. Điều thứ nhất - nó không phải là việc của bạn. Nếu ai đó theo Moon hay Muktananda đây không phải là việc của bạn. Bạn không nên có thái độ nào về điều đó, bởi vì bạn là ai mà quyết định? Moon là đúng hay sai, làm sao bạn có thể quyết định được? Và tại sao bạn lại phải quyết định kia chứ? Bạn không theo ông ấy. Bạn nên đứng ngoài nó. Bởi vì không có cách nào để quyết định từ bên ngoài.

Cùng điều này thực sự đã được nói chống lại Jesus nữa. Và những người chống lại Jesus, họ cũng nói cùng điều đó với mọi người: 'Sao anh lại đi với con người này? Ông ta là cứu tinh giả đấy.' Đó là điều người Do Thái đã nói chống lại Jesus. Họ vẫn nói đấy - họ có thể không nói to bởi vì họ đã bị buộc phải im lặng, bị nghiền nát từ hàng thế kỉ, nhưng họ vẫn nói. Ai sẽ quyết định? Và bằng cách nào?

Cùng những người đó đang nói chống lại tôi - bạn theo tôi. Mọi người sẽ nói rằng bạn đã sa ngã trong tay của con người nguy hiểm. Ông ta đã tẩy não bạn, ông ta đã phá huỷ bạn, bạn bị thôi miên, vân vân và vân vân.

Cho nên điều đầu tiên là, đừng bao giờ bận tâm tới những điều này. Đừng phí thời gian của bạn. Nếu ai đó cảm thấy thoải mái sống cùng với Moon, đây là việc của người đó quyết định. Và bạn nói 'con người chân thành, đẹp đẽ...' Nếu họ thực sự chân thành thì họ sẽ hiểu chẳng chóng thì chầy rằng vị cứu tinh này là giả. Nếu sự chân thành của họ không làm lộ ra cho họ cái giả dối của vị cứu tinh của họ, thế thì ai sẽ làm lộ ra? Cho nên để cho họ đi một cách toàn tâm đi. Nếu họ đi với một người sai, chẳng chóng thì chầy họ sẽ nhận ra. Và nếu họ không nhận ra, thế nữa đây cũng là để cho họ chọn lựa.

Thực tế, bạn càng chỉ trích Moon hơn, thì bạn càng làm cho các đệ tử không thể thấy được họ. Bạn càng phê phán, họ càng trở nên phòng thủ hơn.

Và logic là con dao hai lưỡi. Khi bạn bắt đầu chống đối quá nhiều, thế thì Moon nói, 'Trông đây, cùng điều đã xảy cho Jesus, cùng điều đó đang xảy ra cho tôi. Mọi người chống lại tôi. Điều đó bao giờ cũng xảy ra cho các nhà tiên tri lớn mà mọi người chống lại họ.' Bằng việc chống lại ông ấy bạn đang chứng minh rằng ông ấy là quan trọng, bạn đang cho ông ấy quá nhiều ý nghĩa.

Nếu người Do Thái mà không bận tâm về Jesus, thì có thể đã không có người Ki tô giáo nào. Tôi không nói rằng Jesus là sai hay đúng, tôi đơn giản nói sẽ không có người Ki tô giáo nào. Nhưng quá nhiều chống đối ông ấy đã tạo ra thái độ phòng thủ trong các tín đồ của ông ấy. Họ bắt đầu đấu tranh, tranh cãi.

Cứ dừng dừng. Nếu bạn không thể hân hoan thế thì ít nhất làm một điều - dừng dừng. Nếu bạn có thể hân hoan, tốt.

Ai đó đang theo Moon ít nhất cũng đang tìm kiếm - có thể đang tìm kiếm theo hướng sai, có thể lầm - nhưng dẫu sao thì vẫn đang tìm kiếm. Còn tốt hơn những người không tìm kiếm. Hân hoan đi. Đi với người sai đấy, nhưng đang đi. Dò dẫm trong bóng tối, còn xa cánh cửa lầm, nhưng là đang dò dẫm rồi. Còn tốt hơn những người đang ngồi trong bóng tối và không dò dẫm chút nào. Còn tốt hơn người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Jaina giáo, Phật tử, người chỉ ngồi im lặng. Việc dò dẫm của họ đã dừng lại. Họ cho rằng mình đã tìm ra rồi.

Chỉ bởi việc sinh bạn trở thành người Ki tô giáo. Ki tô giáo không phải là chọn lựa của bạn - chỉ là ngẫu nhiên của việc sinh ra thôi. Chỉ bởi ngẫu nhiên bạn đã trở thành người Hindu. Tốt hơn thì ít nhất ai đó đang cố gắng

đi theo cách riêng của mình. Có nguy hiểm, nhưng toàn thể cuộc sống là nguy hiểm.

Là tín đồ của Moon, sống động còn tốt hơn, tốt hơn là tín đồ của Christ đã chết. Và tôi không nói rằng người đó là đúng hay sai - người đó có thể sai - nhưng ít nhất thì người đó có dũng cảm để đi theo, để chọn lựa. Nếu người đó sai, chẳng chóng thì chầy kinh nghiệm riêng của người đó sẽ chứng tỏ điều đó - rằng người đó sai. Nhưng những người đang đơn giản ngồi đó trong bóng tối, họ sẽ không bao giờ đi tới biết liệu họ sai hay đúng. Rắc rối thực là với những người này.

Bạn đã coi như đương nhiên rằng bạn là người Ki tô giáo. Làm sao bạn có thể là người Ki tô giáo được? Chỉ có vài người Ki tô giáo, những người theo Jesus còn sống. Họ đã liều mạng mình. Mạo hiểm lớn nhất là thế này: rằng không có cách nào để quyết định liệu họ có đang theo người đúng hay sai - đó là mạo hiểm lớn nhất của họ. Giá mà họ ở trong nhà thờ cũ - nếu họ vẫn còn là người Do Thái thì không có mạo hiểm gì. Mọi sự đã được giải quyết theo truyền thống. Trong nhiều thế kỉ, mọi thứ đã được giải quyết, mọi giáo điều đều được giải quyết.

Những người này bắt đầu tìm bản thân mình; họ đang cố gắng mở mắt ra. Tôi không lo nghĩ liệu Jesus là đúng hay sai, nhưng tôi nói những người này là người sống nhiều hơn.

Vâng, ngay cả với một Muktananda điều tốt là chuyển động. Và nếu bạn là người tìm kiếm chân thành, thì Muktananda hay Moon có thể lừa bạn được bao lâu? Bao lâu? Chân thành của bạn là việc bảo vệ duy nhất của bạn, không cái gì khác. Đi tiếp đi - người ta phải dò dẫm lâu, người ta phải gõ vào nhiều cánh cửa trước khi người ta đi tới cánh cửa đúng. Không có cách khác.

Cho nên đừng chỉ trích. Không có nhu cầu; nó không phải là mối quan tâm của bạn. Nếu bạn không muốn theo Moon, thế thì bạn phải nghĩ về điều đó. Người khác theo - cứ để họ nghĩ thế. Sao bạn phải nhận trách nhiệm của họ? Sao bạn phải có quyền nào đó với người khác? Nếu ai đó quyết định theo kẻ ngốc, đó là quyết định của người đó - và người đó có tự do để theo kẻ ngốc. Bị ép buộc - cho dù bạn có theo người trí huệ nhất trên thế giới, vị phật - thế nữa điều đó là xấu, bởi vì nó giết chết tự do của bạn. Với chọn lựa riêng của mình nếu bạn theo người ngốc, điều đó vẫn là đẹp.

Nhấn mạnh của tôi là về tự do của bạn. Và những người chống lại Moon, sao họ lại chống Moon? Cùng lí do tại sao mọi người đã chống

Jesus - bởi vì nếu ảnh hưởng của Moon lớn lên thế thì ngày càng nhiều người Ki tô giáo sẽ biến mất. Họ sẽ trở thành người 'Moon giáo'.

Những người này đang chống lại Bhaktivedanta, người lãnh đạo phong trào Hare Krishna, bởi vì ngày càng nhiều người đang trở thành người Hindu giáo; người Ki tô giáo đang biến mất. Những người này đang chống lại Maharishi Mahesh Yogi bởi vì ngày càng nhiều người đang bỏ lời cầu nguyện Ki tô giáo và bắt đầu TM. Cùng điều này xảy ra ở mọi nơi.

Ở đây mọi người đều chống lại tôi bởi vì nếu bạn đi với tôi, dần dần bạn sẽ không là người Parsi, và bạn sẽ không là người Hindu giáo, và bạn sẽ không là người Ki tô giáo - bạn sẽ trở thành một người thuần khiết, một người đơn giản không có phụ trợ nào.

Cho nên những người sống với các phụ trợ, làm sao họ có thể chỉ quan sát điều đó? Họ sợ hãi, cơ ngơi của họ đang bị xói mòn. Họ sẽ cố gắng mọi ngày. Nhưng tôi sẽ gợi ý cho họ rằng nếu họ thực sự muốn rằng không ai tới tôi, thì họ nên vẫn đứng dừng.

Họ càng chống đối tôi, họ càng làm cho tôi thành quan trọng hơn. Chính chống đối của họ giúp cho nhiều người trở nên quan tâm tới tôi. Cách tốt nhất đối với họ sẽ là không bận tâm tới tôi, cứ đứng dừng thôi. Cứ để mọi người tới và để mọi người tìm. Nếu họ tìm thấy nhiều sự nuôi dưỡng với tôi hơn là họ đã tìm thấy ở nhà thờ cũ của họ, trong đền chùa của họ, trong đền thờ của họ, thế thì điều đó là để cho họ quyết định. Nếu họ không tìm thấy sự nuôi dưỡng nào với tôi, họ ra đi, họ cứ tìm kiếm.

Nhưng nếu mọi người chống lại tôi thế thì bạn bắt đầu trở nên phòng thủ. Thế thì mắt bạn trở nên võ đoán, thế thì bạn đang trong tâm trạng tranh cãi. Bạn phải chứng minh bằng cách nào đó rằng thầy của bạn là đúng và là thầy đúng duy nhất trên thế giới. Thế thì cho dù đôi khi bạn thấy thiếu sót trong tôi, nào lỗi, nào sai lầm, bạn sẽ bỏ qua chúng. Làm sao thầy của bạn có thể có sai lầm, thiếu sót trong cuộc đời mình được? - điều đó là không thể được. Và bạn cứ che giấu. Và dần dần bạn trở nên gần như bị những người chống tôi làm cho thành quyết tâm. Họ nói chống lại tôi, bạn phải nói ủng hộ tôi. Họ giúp tôi theo một cách nào đó.

Đây là gợi ý của tôi: không có nhu cầu phải lo nghĩ - thế giới thật bao la, và mọi người đều tự do chọn lựa, nên được tự do chọn lựa. Nếu ai đó cảm thấy rằng mình đang đạt tới cái gì đó với Moon - và Moon có thể sai, như tôi biết ông ấy đang sai - nhưng cho dù thế nếu ai đó theo ông ấy thì tôi cũng không làm phân tán người đó. Đây là thái độ của tôi - rằng ông ấy sai.

Cho dù ông ấy sai ai đó có thể vẫn được lợi bởi ông ấy. Cuộc sống là rất bí ẩn - bạn học bằng các lỗi lầm của mình nữa.

Tôi biết nhiều người, như Muktananda, người chẳng có gì để cho cả. Chính phép màu là Muktananda cũng có thể trở thành một guru. Nhưng dầu vậy nếu ai đó mà theo Muktananda, tôi sẽ không nói dừng theo ông ấy. Tôi sẽ nói hãy đi tiếp lên đi. Bởi vì đó là cách duy nhất để tìm ra, để hình dung ra nó. Tôi sẽ nói, 'Cứ đi tiếp với đôi mắt mở; có thể đây là cách cuộc sống của bạn sẽ trưởng thành.' Chẳng có gì sai trong nó cả. Sao lại sợ nhiều thế?

Người ta học từ người ngu cũng nhiều như từ người khôn, và người ta học từ guru giả cũng nhiều như từ guru đích thực. Họ là bộ phận của cùng một hiện tượng. Thực tế, bạn có được cái bạn xứng với nó. Bây giờ có vài người xứng với Muktananda. Phải làm gì? Họ đã kiếm được Muktananda qua nhiều kiếp của mình; nhiều kiếp của nghiệp và họ đã kiếm được Muktananda. Bây giờ tôi là ai hay bạn là ai mà ngăn cản họ? Tại sao? Họ xứng đáng, đó là sự trưởng thành của họ, họ phải trải qua điều đó.

Một hôm Mulla Nasruddin tới tôi và anh ấy rất lo lắng và anh ấy nói, 'Tôi muốn tự mình trở thành một guru.'

Tôi thấy thích thú. Tôi nói, 'Có những cơ hội tốt đấy. Sao lại không? Bạn cứ thử xem sao.'

Anh ấy nói, 'Vâng, đó là điều tôi đang nghĩ tới. Nếu Muktananda ở Ganeshpuri có thể trở thành một guru, sao tôi lại không thể?' Và thế rồi anh ta nói, 'Osho ơi, có một yêu cầu. Thầy cấp cho tôi đệ tử thứ nhất đi.'

Một người đang ngồi bên cạnh, người khổ vì phức cảm tự ti và anh ta đã tới các nhà phân tâm - Freud, Jung, Adleria - và anh ta đã làm họ tất cả đều thất bại, và anh ta cứ khổ sở với phức cảm tự ti. Thực tế anh ta đã trở thành ngày một thiện nghệ hơn về điều đó. Anh ta càng được phân tâm, anh ta càng trở nên khéo léo hơn về điều đó. Thực tế, anh ta tận hưởng điều đó.

Cho nên tôi bảo Nasruddin, 'Bạn lấy người này đi. Thử xem sao - người này khổ vì phức cảm tự ti.' Nasruddin lôi anh ấy ra, ngồi cùng anh ấy, nhìn vào mắt anh ấy, thiền một chút, nhắm mắt lại, và thế rồi cuối cùng nói với anh ấy, 'Tôi có tin mừng cho anh đây. Anh không có phức cảm tự ti đâu, anh thực sự tự ti đấy.'

Bây giờ có những người thực sự tự ti. Họ xứng đáng với các Muktananda, Moon, và kiểu người đó. Có những người ngu. Phải làm gì? Guru ngu cũng cần chứ. Guru ngu không thể biến mất được khỏi thế giới này chừng nào người ngu chưa biến mất. Đó là một luật kinh tế tinh tế. Yêu

cầu của bạn phải được đáp ứng, ai đó ở đâu đó phải cung cấp hàng hoá mà bạn cần.

Mọi người tưởng dường như chỉ có mỗi Moon hay những kẻ đi khai thác. Không, bạn muốn bị khai thác nữa chứ, bạn không thể nghỉ ngơi được chừng nào bạn còn chưa bị khai thác. Mọi người cứ tưởng rằng các tín đồ là hồn nhiên. Điều này là vô nghĩa! Bạn không thể khai thác người hồn nhiên được. Họ đều tinh ranh, các tín đồ đều tinh ranh - thế rồi họ bị khai thác bởi những người tinh ranh hơn. Người hồn nhiên không thể bị khai thác bởi người tinh ranh, bởi vì hồn nhiên là thuần khiết thế; trong thuần khiết đó người đó sẽ lập tức thấy rằng toàn thể điều này là vô nghĩa. Bạn không thể khai thác được người hồn nhiên, bạn có thể khai thác chỉ mỗi người tinh ranh.

Tôi đã ở trong một thị trấn. Mulla Nasruddin lừa ai đó. Anh ta nói anh ta có thể làm gấp đôi số ru pi chỉ bởi ảo thuật, và anh ta biểu diễn thủ thuật này. Anh ta làm tăng gấp đôi từ một trăm ru pi. Đó chỉ là một thủ thuật nhưng người này bị ấn tượng. Cho nên người này đã mua tất cả, bất kì cái gì anh ta có. Người này không phải là người rất giàu, nhưng bất kì cái gì người này có - đồ trang sức, vàng, đá quý, tiền - bất kì cái gì người này có đều bày ra trước Nasruddin. Thế rồi anh ta giờ trò và anh ta biến mất với mọi thứ.

Bây giờ người này tới tôi và nói, 'Sao thầy lại cho phép những người tinh ranh thế ở cùng thầy?' Tôi nói, 'Bạn tinh ranh thì có - đó là lí do tại sao anh ta có thể khai thác bạn được. Bạn muốn tiền của mình được tăng gấp đôi mà chẳng mất công sức gì - đó là lí do tại sao anh ta có thể khai thác được bạn. Nếu như bạn hồn nhiên, làm sao bạn có thể bị khai thác? Logic của bạn và logic của anh ta là không khác nhau. Bạn đã mong đợi cái gì từ anh ta? Anh ta khai thác tham lam của bạn. Anh ta khai thác bởi vì bạn đã sẵn sàng bị khai thác. Bạn không thể thấy toàn thể điều vô nghĩa của nó sao?' Tôi bảo anh ta, 'Nếu mà tôi có quyền, thế thì tôi sẽ tống cả hai bạn vào tù, bởi vì bạn là người tham gia. Một mình anh ta không phải chịu trách nhiệm. Thực tế, trách nhiệm của anh ta là phụ so với bạn. Nếu bạn mà không sẵn sàng thì làm sao anh ta có thể khai thác bạn được?'

Cho nên đừng gọi những người đó là chân thành, hồn nhiên, những người bị khai thác bởi những kẻ tinh ranh. Không, họ phải có sự tinh ranh nào đó trong mình rồi; họ phải tìm lối tắt, tìm niết bàn. Thế thì bất kì ai cũng có thể khai thác được bạn.

Ai đó tới và nói, 'Điều này sẽ có tác dụng. Chỉ một mật chú thôi - bạn phải đọc nó hai mươi phút buổi sáng, hai mươi phút buổi tối, và bạn sẽ đạt tới phúc lạc hoàn hảo.' Bây giờ người đó đang chuyển giao cái gì đó rẻ thể - bạn gọi nó là Thiên Siêu việt hay cái gì đó, bất kì cái gì bạn muốn - và nếu người đó yêu cầu phí một trăm đô la cái gì sai trong điều đó? Còn bạn nói người này đang khai thác. Người đó không khai thác hồn nhiên của bạn; hồn nhiên không thể bị khai thác được. Người hồn nhiên sẽ hiểu - 'Làm sao điều đó là có thể được? Chỉ bởi việc thốt ra "Rama, Rama, Rama", hai mươi phút buổi sáng và bạn trở nên được chứng ngộ sao?'

Hợp lí vào, và nếu bạn phi lí còn người đó lại yêu cầu phí một trăm đô la, thì người đó đang đòi hỏi cái gì đó đơn giản để khớp với logic của bạn. Và bạn trả một trăm đô la phí, và rồi bạn cho rằng người đó đã khai thác bạn!

Không ai có thể khai thác bạn được trừ phi bạn sẵn sàng để bị khai thác, không ai có thể lừa được bạn trừ phi bạn sẵn sàng để bị lừa. Trách nhiệm là của bạn, cho nên tỉnh táo đi, hợp lí đi. Đừng là kẻ ngu, bằng không ai đó nhất định trở thành - ai đó nhất định trở thành guru của bạn. Và thế rồi đừng cứ kêu la và than khóc và làm ồn ào về điều đó rằng bạn đã bị khai thác. Bạn muốn đi tới niết bàn rất rẻ.

Bao giờ cũng nhớ lấy - bạn rơi vào tù túng bởi vì bạn muốn trở thành nô lệ. Bạn không thể vẫn còn tự do được, đó là lí do tại sao bạn rơi vào trong một loại tù túng. Nhưng đây là tại bạn, bằng không thì chẳng ai có thể cầm tù bạn được. Bạn sợ tự do, bạn sợ trưởng thành, bạn sợ đối diện với cuộc sống như nó đang vậy.

Cho nên từ đâu đó chỗ này chỗ khác, đôi khi từ Hàn Quốc - Moon xuất xứ từ Hàn Quốc; đôi khi từ Ấn Độ - Muktananda xuất xứ từ Ấn Độ; đôi khi từ Nhật Bản... và tất nhiên những người này phải tới từ phương Đông bởi vì phương Đông có danh tiếng về tính tôn giáo, tâm linh.

Cũng theo cùng cách này, nếu một kĩ sư xuất xứ từ Đức thì người đó có danh tiếng hơn là xuất xứ từ Ấn Độ; một bác sĩ xuất xứ từ Anh, người đó có danh tiếng hơn từ Ấn Độ. Bác sĩ Ấn Độ có thể được đào tạo như bác sĩ Anh, nhưng bác sĩ Anh vẫn có danh tiếng - người đó tới từ thế giới của khoa học, người đó có hào quang. Cũng hết như bạn có đồng hồ, đồng hồ chế tạo tại Ấn Độ, đồng hồ HMT - nó là chiếc đồng hồ bình thường, được làm ở Ấn Độ. Nếu bạn có đồng hồ chế tạo tại Thụy Sĩ, nó có hào quang: được nhập khẩu.

Cùng điều đó xảy ra khi có liên quan tới tôn giáo. Ở Mỹ bạn cần các guru được nhập khẩu và Ấn Độ chẳng có gì khác để xuất khẩu. Cho nên chúng ta đang xuất khẩu bán buôn đấy. Họ mang hào quang.

Tại đây họ khó tìm được đệ tử. Nhưng họ tới từ phương Đông, thế giới của mặt trời mọc, họ tới từ phương Đông thần thoại, mảnh đất của chư Phật, các Mahavira, các Krishna - họ mang hào quang. Chính những người rất bình thường chẳng tài cán gì, chẳng thiên tài gì, chẳng thông minh gì, nhưng họ có thể ngồi đó và mọi sự bắt đầu xảy ra. Và rồi họ nghĩ họ đang làm điều gì đó.

Bạn đang khao khát rằng cái gì đó phải xảy ra cho bạn và chẳng cái gì xảy ra cả. Phương Tây bị chán quá rồi; cái gì đó phải xảy ra chứ. Bây giờ bạn có mọi thứ mà bạn cần, muốn; tất cả mọi thứ vật chất đều có đó. Bây giờ lần đầu tiên phương Tây đang trở nên nhận biết rằng cái gì đó tâm linh là cần thiết, nhu cầu tâm linh đang được cảm thấy.

Điều đó bao giờ cũng xảy ra - bất kì khi nào xã hội trở nên rất giàu có và dồi dào, chỉ thế thì nhu cầu tôn giáo mới được cảm thấy. Nước nghèo không thể trở nên mang tính tôn giáo dù nó có thể giả vờ thế nào. Điều đó chưa bao giờ như vậy, điều đó không thể như vậy được.

Tôi không nói rằng người nghèo không thể trở nên mang tính tôn giáo. Cá nhân có thể là các ngoại lệ - một Kabir, một Nanak - nhưng xã hội nghèo không thể mang tính tôn giáo được; nhu cầu cơ bản của họ còn không được đáp ứng. Tôn giáo là nhu cầu rất cao.

Cũng dường như bạn đang đói: vào khoảnh khắc đó ai nghĩ tới việc nghe nhạc hay? Khi bạn đói bạn cần bánh mì, bạn không cần âm nhạc. Beethoven sẽ không có tác dụng, Mozart là vô nghĩa khi bạn đói. Khi bạn đói, bị chết đói, trần trụi, thì làm gì với Shakespeare, Goethe, Kalidas? - điều chẳng tạo ra ý nghĩa gì.

Khi nhu cầu cơ bản của bạn được đáp ứng - thân thể bạn mạnh khỏe, bạn có thể giới vệ sinh để sống, nhà tốt, quần áo tốt, thức ăn tốt, được nuôi dưỡng - bỗng nhiên bạn cảm thấy rằng bạn cần cái gì đó của thế giới thẩm mỹ - âm nhạc, nghệ thuật, thơ ca. Bạn trở nên quan tâm tới Picasso và Van Gogh, và bạn trở nên quan tâm tới Pablo Neruda - và cả nghìn cánh cửa mở ra.

Khi nhu cầu thẩm mỹ của bạn cũng được thoả mãn, khi bạn bắt đầu phát ngán với Beethoven nữa, Mozart nữa, thế thì bỗng nhiên những cánh cửa

khác mở ra - cánh cửa của Phật, Krishna, Christ. Đó là nhu cầu cao nhất. Khi mọi nhu cầu thấp hơn đã được thoả mãn thế thì tâm linh nảy sinh.

Phương Tây đã hoàn thành các nhu cầu thấp hơn của nó. Bây giờ bỗng nhiên một ham muốn đã xâm chiếm nó; đam mê về điều tối thượng được cảm thấy ở khắp nơi bên phương Tây, đặc biệt ở thế hệ mới - sự chấn động, khao khát về cái không biết. Đó là khoảnh khắc rất gay cấn.

Trong khoảnh khắc này sẽ có nhiều người khai thác nhu cầu này, bởi vì phương Tây giống như đứa trẻ - đứa trẻ trong thế giới của tâm linh. Họ không biết cái gì là cái gì. Họ có nhu cầu, đó là tất cả mọi điều họ biết. Và bất kì ai tới và nói, 'Tôi có thể đáp ứng cho nhu cầu của bạn,' bất kì ai đủ láu lỉnh ít nhất để giả vờ, bạn sẽ theo người đó. Nhưng điều này là tự nhiên.

Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ được kết thúc với các Moon và các Muktananda. Bởi vì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy rằng họ hứa hẹn nhưng họ chẳng bao giờ chuyển giao cả. Điều này có thể tiếp diễn được bao lâu? Và chỉ thế thì bạn mới trở nên quan tâm tới các thầy thực sự - Krishnamurti hay Gurdjieff hay Raman. Thế rồi bạn sẽ bắt đầu trở nên quan tâm.

Nhưng điều này là tự nhiên. Lúc ban đầu nó phải như vậy. Bạn không biết hoa hồng thực là gì, cho nên có những người đem hoa giấy và hoa nhựa tới - bạn không biết hoa hồng thực là gì, bạn không có so sánh nào - bạn đơn giản mua chúng. Nhưng bạn có thể tiếp diễn điều đó được bao lâu?

Đó là lí do tại sao tôi đã quyết định không đi sang phương Tây. Ngay bây giờ nó là một siêu thị. Và có nhiều người đứng trên các hộp xà phòng của mình và kêu to và bán và quảng cáo, nhiều tới mức điều đó là vô tác dụng. Tôi đã quyết định thay vì vậy sẽ chờ đợi ở đây bởi vì những người đã ở cùng với Moon, với Muktananda, với cái này cái nọ, và đã bị kết thúc, và đã đi tới biết rằng những người này chẳng có gì để cho cả, sẽ nhất định đi tới phương Đông trong việc tìm kiếm. Tôi quyết định chờ đợi họ ở đây, không đi tới bên kia. Bởi vì khi người tìm kiếm tới, du hành xa thế, thế thì ham muốn của người đó là rất đích thực, thế thì người đó đang mạo hiểm nhiều. Người đó mạo hiểm cả đời mình.

Và tốt hơn cả là người đó nên trải qua siêu thị đó, vậy thì người đó biết. Nếu đôi khi ai đó tới tôi trực tiếp tôi lại không quan tâm mấy tới người đó bởi vì tôi biết tốt hơn cả là người đó nên trải qua kênh đúng - Muktananda, Moon, v.v.. Khi người đó trải qua tất cả họ và thế rồi người đó tới tôi, có sự tiếp xúc bất thần, sự tiếp xúc tức thì.

Cho nên theo một cách nào đó họ giúp đỡ đấy. Ở đây có nhiều người đã từng trong đủ mọi loại phong trào ở phương Tây. Điều này là tốt, đào tạo tốt. Bạn có bối cảnh nào đó, bạn có động thái nào đó, để phán xét.

Cho nên điều đầu tiên...

'Thầy bảo chúng tôi hãy hân hoan bất kì khi nào chúng tôi thấy người khác trở thành người tìm kiếm chân thành, và quả thực đó là một kinh nghiệm xúc động khi thấy người mới trở thành sannyasin và bắt đầu thiền. Nhưng làm sao chúng tôi cảm nhận được khi chúng tôi thấy những người trẻ chân thành, thực đẹp đang từ bỏ mọi thứ để đi theo cái gọi là những vị cứu tinh giả dối, huỷ diệt, những người chỉ dùng các tín đồ này cho những món lợi chính trị và vật chất của riêng họ?'

Cứ để họ đi. Giúp họ đi tới đó. Bảo họ đi tới tận cùng. Sự chân thành, việc tìm kiếm của họ - nếu nó là đúng, họ sẽ đi ra, và họ sẽ đi ra chín chắn hơn, ít ngây thơ hơn. Họ sẽ bước ra với nhiều kinh nghiệm hơn. Chẳng phải lo lắng cái gì.

Đừng bao giờ ngăn cản bất kì ai nếu người đó thực sự đi đâu đó. Để cho người đó đi. Chỉ có một cách học và đó là qua kinh nghiệm; không có cách nào khác. Và nếu bạn cho rằng người đó có thể bị lạc, thế thì người đó xứng đáng để bị lạc, thế thì đó là điều người đó cần ngay bây giờ.

Chẳng cái gì xảy ra mà không có sự xứng đáng của bạn với nó. Bất kì điều gì xảy ra bạn cũng đều xứng đáng với nó. Không ai có thể khai thác được bạn chừng nào bạn còn chưa có nhu cầu bị khai thác. Không ai có thể làm cho bạn thành nô lệ chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng trở thành nô lệ và bạn sợ tự do. Không điều gì xảy ra cho bạn mà bạn lại không khao khát về điều đó, bạn không ham muốn về điều đó, dù là có ý thức hay vô ý thức. Cho nên đó là cuộc sống của bạn và đó là tự do của bạn.

Một đêm chuyện xảy ra, chuông điện thoại reo vang vào lúc bốn giờ sáng. 'Anh cần gì vậy?' tôi hét lên vào máy nói. 'Chẳng cần gì cả,' là lời đáp.

'Thế sao anh lại gọi tôi vào giữa đêm thế này?'

'Bởi vì giá cước rẻ hơn.'

Đó là lí do tại sao tôi lại chấm dứt để điện thoại trong phòng tôi kể từ đó, bởi vì có những người ngớ ngẩn. Bởi vì giá cước rẻ hơn - điều đó có thể là lí do duy nhất họ gọi điện vào giữa đêm.

Bạn đi cùng Moon bởi vì giá cước rất rẻ. Bạn đi cùng Muktananda bởi vì giá cước rất rẻ. Tôi ngụ ý gì? Tôi ngụ ý họ hứa hẹn với bạn điều gì đó và

họ không đòi hỏi bạn phải được biến đổi. Giá cước là rất rẻ. Họ nói thượng đế có thể xảy ra cho bạn mà không có thay đổi nào về phần bạn; chỉ làm mật chú này trong hai mươi phút thôi.

Khi bạn tới tôi thì vấn đề không phải là hai mươi phút, đó là vấn đề của cả đời bạn. Bạn phải thay đổi từ chính gốc rễ. Bạn được yêu cầu thay đổi triệt để. Bạn phải vứt bỏ các giá trị cũ của mình, đạo đức cũ, khái niệm cũ của bạn, thế giới quan cũ của bạn.

Bạn phải gần như làm chết đi quá khứ của bạn, chỉ thế thì tương lai của bạn mới bắt đầu đâm chồi. Tôi yêu cầu bạn phải bị đóng đinh để cho bạn có thể được phục sinh. Tôi giống như cái chết, và đó chính là ý nghĩa của tính chất sannyas - bạn chết đi trong tôi và một con người hoàn toàn mới được sinh ra.

Tôi không nói rằng cuộc sống của bạn sẽ trở nên thoải mái. Không, nó có thể trở nên khó khăn hơn. Tôi không hứa hẹn cho bạn vườn hồng. Chỉ một điều tôi có thể hứa và đó là nếu bạn sẵn sàng nhận lấy mạo hiểm, thì có thể có nhiều khó khăn hơn, nhưng bạn sẽ bắt đầu trưởng thành. Tôi chỉ có thể hứa về trưởng thành thôi. Trưởng thành bao giờ cũng gian khó, đau đớn; bạn phải phá huỷ và triệt phá nhiều thứ trong mình, và bạn phải học những cách thức hiện hữu mới, phong cách sống mới. Điều đó là đau đớn.

Tôi không nói bạn sẽ trở nên giàu có, như Maharishi Mahesh Yogi nói: 'Nếu bạn thiện thì bạn sẽ trở nên thành công, bạn sẽ trở nên giàu có.' Tôi không nói điều đó. Thực tế bạn có thể trở nên thất bại nhiều hơn nếu bạn đi cùng tôi. Và bạn có thể chẳng bao giờ giàu có cả nếu bạn đi cùng tôi. Bởi vì nếu bạn đi cùng tôi thì bạn sẽ trở nên ngày một ít tham vọng hơn. Nếu bạn đi cùng tôi bạn sẽ trở nên ngày một ít lẩn lút hơn, ít bạo hành hơn.

Tham vọng là bạo hành, chính nỗ lực để thành công trong thế giới này là bạo hành đấy. Bạn có thể là người thua cuộc khi có liên quan tới thế giới bên ngoài. Tôi không thể nói gì về điều đó được. Bạn có thể biến thành kẻ ăn xin đấy. Nhưng một điều tôi có thể nói: bạn sẽ trưởng thành bên trong, bạn sẽ được giàu có bên trong, bạn sẽ trở nên phúc lạc hơn. Tôi không nói thành công hơn, tôi nói phúc lạc hơn. Bạn sẽ trở nên thanh bình hơn, bạn sẽ thanh thoi hơn. Nhưng tôi không nói rằng bạn sẽ có nhiều tiền và thành công và mọi thứ như thế.

Với tôi bạn sẽ phải mất đi nhiều, và với tôi cái lợi sẽ là ở nội tâm tới mức chỉ bạn mới biết chứ chẳng ai khác biết được. Cho nên bạn không thể trưng bày được nó ra, bạn không thể chỉ được nó cho bất kì ai. Cái lợi sẽ

mang tính rất nội tâm và rất tinh tế còn cái mắt sẽ rất thô thiển và rất bên ngoài. Mọi người sẽ biết rằng bạn đang mất.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin Ấn Độ tới tôi và nói, 'Toàn bộ tham vọng của tôi đều mất rồi và tôi đang trở nên dừng dừng với mọi thành công. Tôi thậm chí không cảm thấy thích tranh đấu thêm nữa. Tôi muốn ở vào buông bỏ sâu sắc.' Tôi nói, 'Hoàn toàn tốt. Đó là cách nó phải thế.'

Anh ấy bị phân vân bởi một điều. Anh ấy nói, 'Nhưng cái gì đó đang xảy ra, và đó là tôi thậm chí chẳng quan tâm tới thiền thêm nữa. Tôi cảm thấy hạnh phúc, im lặng, nhưng tôi không quan tâm tới thiền thêm nữa.' Tôi nói, 'Đó là điều người ta cuối cùng nên mong đợi - vứt cả cái đó đi.'

Về điều này anh ấy có chút ít phân vân - liệu có bỏ thiền hay không - bởi vì qua thiền mà anh ấy đã đi tới điểm này nơi anh ấy cảm thấy như ở nhà... nhiều tới mức tất cả ham muốn của anh ấy đang biến mất. Anh ấy muốn níu bám lấy thiền. Khi tôi nói, 'Vứt cả cái đó đi,' rào chắn cuối cùng của anh ấy bị vỡ tan.

Bây giờ nếu bạn nhìn vào người này thì bạn sẽ khó mà thấy được điều gì đang xảy ra. Thực tế người đó có thể đã tỏ ra rạng ngời hơn với bạn trước khi người đó trông như bây giờ, bởi vì bây giờ người đó im lặng thế, toàn thể năng lượng của người đó im lặng thế. Bạn sẽ không thấy người đó cười; nhiều nhất người đó có thể mỉm cười - thực tế thế nữa người đó cũng phải cố gắng để làm. Không phải bởi vì người đó bất hạnh, người đó đơn giản hạnh phúc.

Bạn cười bởi vì bất hạnh. Hai mươi bốn giờ bất hạnh, bạn thu thập bất hạnh, thế rồi bạn phải làm cái gì đó để thoát ra khỏi nó - bạn cười. Nhưng nếu một người trở nên thực sự hạnh phúc thế thì chính nhu cầu về tiếng cười lại biến mất.

Sẽ khó mà phán xét từ bên ngoài rằng cái gì đó đã xảy ra bên trong người đó - và biến chuyển lớn lao đang xảy ra bên trong người đó. Đây chính là tính chất sannyas là gì - người đó đang biến mất khỏi thế giới.

Với chuyển biến này rất ít người được sẵn sàng, và những người không sẵn sàng, họ cũng cần chỗ nào đó để đi, chỗ nào đó để tìm. Họ cũng cần một guru, một thầy. Tốt, chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng nhớ lấy câu châm ngôn rằng bạn chỉ được cái bạn xứng đáng được. Họ sẽ tìm ra ai đó.

Một chính khách hay tới tôi, và tôi hỏi ông ta, 'Sao ông lại tới tôi?' Ông ta nói, 'Chỉ để xin ân huệ của thầy. Tôi đã cố gắng vất vả, nhưng suốt mười hai năm tôi vẫn chỉ là bộ trưởng và tôi không thể thành công trong việc trở

thành bộ trưởng chính. Bây giờ mọi bộ trưởng đều có guru riêng của mình, và tôi chỉ biết mỗi thầy, cho nên tôi tới thầy.'

Tôi nói, 'Bạn đã chọn guru sai rồi. Tới Satya Sai Baba đi. Bạn đã chọn guru sai rồi - bởi vì nếu bạn tới đây quá thường xuyên thì có mọi khả năng bạn sẽ thậm chí không còn là bộ trưởng nữa. Đừng nghe tôi, nghe điều tôi đang nói, và đừng lại gần tôi. Điều đó là nguy hiểm đấy.' Kể từ đó ông ta biến mất. Ông ấy phải đã nắm được vấn đề.

Với tôi bạn sẽ thất bại trong thế giới này - tất nhiên rất ít người sẵn sàng thất bại trong thế giới. Với tôi bạn có thể thành công trong nội tâm - nhưng rất ít người đủ chín chắn ngay cả để ham muốn điều đó. Cho nên có nhiều cấp bậc của trưởng thành, nhiều kiểu người, nhiều thế kỉ sống cùng nhau. Bây giờ người đi tới Sai Baba và người đi tới tôi là không đồng đại, không thể đồng đại được. Người đi tới Satya Sai Baba, bởi vì phép màu đang xảy ra, phải sống đâu đó quãng hai nghìn năm trước, khi những điều này được coi là tâm linh. Đây chỉ là những trò ảo thuật thông thường. Chưa ai biết vị Phật nào làm cái gì giống như thế cả. Điều đó sẽ là xuẩn ngốc thôi.

Hai nghìn năm đã qua rồi: vài người vẫn còn trong trạng thái nguyên thủy đó của tâm trí. Họ đi tới đó. Họ không thể thấy được những điều đơn giản. Không có nhu cầu thảo luận về nó - bất kì nhà ảo thuật bình thường nào trên phố cũng đều có thể làm những điều này. Nhưng khi một nhà ảo thuật đang làm những điều này thì bạn lại cho rằng người đó chỉ là nhà ảo thuật thôi. Và khi một người tôn giáo làm những điều này bạn cho rằng đây là phép màu. Chúng là cùng một thứ cả.

Bây giờ đại học Bangalore đã bổ nhiệm một uỷ ban nhỏ gồm mười hai người, và họ đã yêu cầu Satya Sai Baba giúp họ. Họ muốn thấy phép màu được thực hiện trước uỷ ban này để cho họ có thể thấy có sự hợp thức khoa học nào đó hay không. Ông ấy đã không trả lời. Ba bức thư đã được ông phó hiệu trưởng viết gửi tới - ông ấy không trả lời.

Và khi ông Phó hiệu trưởng đưa những bức thư này ra cho báo chí, thì Sai Baba rất giận. Thế rồi ông ấy đã trả lời trong bài nói trước công chúng, và đã trả lời theo cách rất phi tâm linh tới mức nó trở thành không thể nào tin nổi, lố bịch. Ông ấy nói: 'Những người này đang cố gắng thăm dò tôi. Cứ dường như là cái kiến đang cố thăm dò đại dương. Những người này đang cố gắng kéo tôi xuống. Cứ dường như chó sủa và nghĩ rằng sao sẽ rơi.'

Bây giờ điều này là rất phi tôn giáo, báng bổ, thậm chí không lịch sự. Và nếu thực sự bạn đang làm phép màu thì sao lại sợ? Cứ để họ tới chứ. Đó sẽ là cơ hội tốt cho bạn chứng minh. Sao lại không cho phép họ? Họ sẽ trở thành tín đồ của bạn. Họ sẽ đánh trống khua chiêng cho bạn trên khắp thế giới, rằng bạn thực sự là một siddha, một người có phép màu. Sao lại không cho phép họ? Sao bạn lại sợ? Họ đơn giản muốn xem mà thôi.

Chỉ mỗi một điều tôi phải gợi ý cho ông phó Giám đốc Đại học Bangalore là ở chỗ uỷ ban của họ không có người đúng. Trong uỷ ban của họ có các giáo sư triết học và tâm lí học và khoa học - vật lí, hoá học. Nhưng người này không thể phán xét nhà ảo thuật được, những người này không có nền tảng. Điều đó liên quan gì tới vật lí? Đây là những người đơn giản, những người rất hồn nhiên. Họ đã sống trong toán học.

Uỷ ban này cần một Gogia Pasha, một K. Lal. Chỉ thế thì những người này mới có thể được đem xuống trái đất. Một Gogia Pasha, nhà ảo thuật, cần có trong uỷ ban này bởi vì ông ấy sẽ biết điều Satya Sai Baba đang làm. Mọi nhà ảo thuật đều biết điều ông ấy đang làm. Các giáo sư sẽ chẳng giúp ích gì được, các giáo sư là những người rất nghèo. Họ có thể làm gì được? Họ không có quan niệm nào về ảo thuật.

Nếu bạn muốn tìm ra sự thật của nhà ảo thuật, đem các nhà ảo thuật đi cùng bạn. Chỉ thế thì họ mới biết. Đây là thế giới rất thủ đoạn, thế giới của ảo thuật. Phải cần kĩ năng rất khéo léo. Lừa người đâu phải dễ; nó là một nghệ thuật, một nghệ thuật lớn.

Nhưng mọi người có đó; cho dù bạn có vạch trần Satya Sai Baba, điều đó cũng không thành vấn đề - Baba khác sẽ nảy sinh bởi vì những người này có nhu cầu. Họ sẽ nói, 'Vâng, Baba đó là hư huyền, nhưng Baba này mới thật.' Bạn cứ vạch trần, điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì, bởi vì bạn không hiểu rằng có nhu cầu căn bản trong mọi người. Chừng nào mọi người còn chưa được nâng cao về tâm thức, các Satya Sai Baba sẽ còn tiếp tục. Bạn có thể vạch trần Satya Sai Baba này, người khác sẽ được sinh ra. Bạn có thể vạch trần người này, người khác sẽ được sinh ra, bởi vì mọi người đang có nhu cầu thực. Họ không biết tôn giáo nào cao hơn điều đó.

Tất cả đều không đương đại. Những người tới tôi đều là kiểu người hoàn toàn khác. Thực tế họ có đi trước chút ít thời đại của mình; họ sẽ không được hiểu. Đó là lí do tại sao khi bạn đi vào Pune mọi người không thể biết được bạn là gì, bạn đang làm gì. Họ không thể hình dung được điều

đó, bởi vì bạn không thuộc vào thế kỉ này. Bạn đã đến sớm hơn thời đại của mình chút ít.

Họ không thể tin được làm sao một sannyasin có thể đi cùng cô gái, tay nắm tay - không thể được. Tôi đang cho bạn cái gì đó sẽ có thể có chỉ trong thế kỉ hai mươi mốt - cần có thêm một trăm năm nữa... lúc mà tôn giáo sẽ không mang tính phản cuộc sống, lúc mà tôn giáo sẽ mang tính khẳng định cuộc sống... lúc mà tôn giáo sẽ không mang tính chống đối tình yêu, lúc mà tôn giáo sẽ là việc toả ra tình yêu vô cùng... lúc mà tôn giáo sẽ không mang tính chống dục - bởi vì mang tính chống là chống lại cuộc sống... lúc mà tôn giáo sẽ là chấp nhận toàn bộ tất cả những cái cuộc sống cho, tất cả những phúc lành mà cuộc sống làm thành có sẵn.

Thế thì tôn giáo sẽ chỉ là biết ơn sâu sắc hướng tới thượng đế. Bất kì điều gì ngài đã cho, người ta phải đi vào trong nó, yêu nó, kinh nghiệm nó, siêu việt lên trên nó - nhưng không có thái độ chống đối.

Cho nên khi bạn đi vào thị trấn Pune mọi người không thể tin được rằng bạn là sannyasin; họ có khái niệm riêng của họ về quá khứ. Sannyasin phải mang tính phản cuộc sống, bạn không hiện hữu. Bây giờ một trong các sannyasin cũ của tôi, Paritosh, lại đi tới trường đua ngựa. Để làm gì? Mà không chỉ có thế, anh ấy còn thắng cả ngựa ở đó. Nhưng tốt! Tôi chấp thuận điều đó. Tôi không ở đây để phá huỷ cuộc sống của bạn, tận hưởng của bạn, vui mừng của bạn. Tôi ở đây để tôn cao chúng, tôi ở đây để giúp bạn trở nên tuôn chảy hơn.

Với tôi, tính chất sannyas không phải là coi cuộc sống là rất nghiêm chỉnh - coi nó như chơi đùa vậy thôi. Đua ngựa cũng là một phần của cuộc sống. Và nếu bạn thích thú, điều đó là hoàn toàn tốt, chẳng cái gì sai trong nó cả.

Cho nên bất kì điều gì người ta đang theo, nhớ lấy, điều đó có thể là nhu cầu của người đó. Cứ để cho người đó đi, giúp người đó, ít nhất người đó cũng đang cố gắng tìm ra cái gì đó. Một ngày nào đó chúng ta có thể hi vọng người đó sẽ tìm ra chỗ mà người đó có thể nương bộ, chỗ mà người đó có thể buông xuôi, và chỗ mà người đó sẽ không bị khai thác.

Và tất nhiên, nếu bạn bắt đầu biện luận, thế thì mọi người trở nên phòng thủ. Nó chỉ là một phần của bản ngã của đệ tử để phòng chống thầy mà thôi. Nếu ai đó nói điều gì đó chống lại tôi, bạn đơn giản cảm thấy điều đó chống lại bạn. Và điều đó là tự nhiên, bởi vì bạn thuộc về tôi, tôi thuộc về bạn. Nếu ai đó nói cái gì đó chống tôi bạn cảm thấy bị tổn thương, bạn bắt

dầu đề phòng. Và nếu người đó cứ phóng đại những chỉ trích của mình, bạn sẽ phóng đại trong việc đề phòng của bạn, và cả hai trở thành giả.

Tôi đã nghe:

Một đôi người Puerto Rico mới cưới nhau được ba tháng thì người vợ sinh ra một bé gái khỏe mạnh. Một hôm trên phố người bà tự hào đó được một bà hàng xóm bắt chuyện. 'Này bà, tôi thấy Rosita của bà vừa mới có cháu chỉ sau ba tháng,' bà hàng xóm mỉm cười ngớ ngẩn.

'Bà ngạc nhiên lắm à?' người bà mới đó hỏi. 'Rosita của tôi là đứa hồn nhiên thế. Làm sao nó biết phải mang thai đứa bé bao lâu?'

Đừng bao giờ cãi lí, điều đó là vô dụng. Thế thì bạn làm cho người khác phải phòng bị, và thế rồi - các cực đoan.

Nhiều người đơn giản cứ đi đây đó bởi vì tò mò. Điều đó nữa cũng là tốt. Không tò mò là không sống động. Điều đó nữa cũng là tốt. Nhưng tò mò không đủ cho trưởng thành tâm linh.

Có ba từ ở phương Đông: tò mò chúng ta gọi là *kutuhul*. Nó mang tính trẻ con, bạn không làm cái gì lâm nguy cả. Bạn chỉ hỏi tại sao cây lại xanh và thế rồi bạn quên chuyện đó đi. Nếu không ai trả lời điều đó thì bạn cũng không nghĩ về nó nữa. Ai tạo ra thế giới này? Không phải là bạn thực sự quan tâm đâu - chỉ là một ý tưởng nổi lên trong tâm trí; không phải là bạn sẵn sàng đặt cuộc sống của mình vì câu hỏi này, rằng bạn phải tìm cho ra câu trả lời. Nó chẳng thành vấn đề gì.

Thế rồi có từ truy tìm chúng ta gọi là *jigyasa*. Truy tìm nghĩa là bây giờ tò mò của bạn không phải chỉ là tò mò; nó bắt rễ sâu vào trong bạn, nó trở thành một phần cuộc sống của bạn. Bạn không hỏi để mà hỏi, bạn thực sự muốn đi vào trong nó.

Và thế rồi có từ thứ ba, *mumuksha*, mà từ này lại không có từ tiếng Anh tương đương. Tò mò chỉ là cho vui, truy tìm trở nên mang tính khoa học hơn, *mumuksha* theo đúng nghĩa từ này là ham muốn, đam mê để biết chân lí.

Tò mò sẽ không đưa bạn tới chỗ nào khác cả, bạn sẽ vẫn còn là người đọc báo, có vậy thôi. Mọi ngày bạn đều đọc báo nhưng điều đó chỉ là tò mò. Thế rồi bạn vứt báo đi.

Truy tìm có thể làm cho bạn thành nhà nghiên cứu khoa học, thành triết gia, thành nhà logic, nhưng dầu vậy nó sẽ không làm bạn thành người tôn giáo, người tâm linh.

Khi cuộc truy tìm của bạn trở thành đam mê thế - với đam mê tôi ngụ ý khi nó trở thành vấn đề sống và chết - khi bạn không thể nào nghỉ ngơi thoải mái chừng nào bạn còn chưa biết tới chân lí; khi bạn còn chưa sẵn sàng chết vì nó, vì cuộc truy tìm của bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể tìm ra thầy thực.

Cho nên có ba kiểu thầy: người đáp ứng cho tò mò của bạn, người đáp ứng cho cuộc truy tìm của bạn và người đáp ứng cho mumuksha của bạn, ham muốn đam mê của bạn để biết chân lí. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Các lái buôn-tò mò có thể tới Muktananda, Moon - điều đó sẽ có tác dụng. Họ chưa bao giờ sẵn sàng cam kết, họ chỉ là khán giả. Và tất nhiên họ lâm vào nhiều rắc rối.

Tôi đã nghe:

Một người Do Thái đang đứng trên nắp cống cứ nhảy lên xuống và kêu lên, 'Sáu chín, sáu chín, sáu chín!'

Một người Đức đi qua và hỏi, 'Anh làm gì thế?'

Người Do Thái nhảy ra và nắm tay người Đức. 'Lại đây,' anh ta nói, 'anh thử nó một chút nhé.'

Người Đức đứng lên nắp cống và khi anh ta bắt đầu nhảy thì người Do Thái lôi nắp cống ra và người Đức rơi tõm xuống cống. 'Ha ha!' người Do Thái kêu lên khi anh ta đẩy nắp cống lại và bắt đầu lại nhảy. 'Bảy mươi! Bảy mươi! Bảy mươi!'

Tò mò cũng giống như thế đấy. Ai đó đang kêu, 'Sáu chín! Sáu chín! Sáu chín!' và ngay trong tâm trí bạn một ý tưởng nảy sinh: 'Anh ta ngụ ý gì thế nhỉ? Sáu chín là cái gì?' Bây giờ bạn không còn nữa... bạn chẳng có quan hệ gì với nó cả. Nếu bạn thực sự có chút ít tỉnh táo bạn sẽ bỏ qua. Cứ để người đó nói 'Sáu chín! Sáu chín!' Cứ để người ấy kêu. Sao bạn lại phải dính vào đó?

Nhưng con người là con khỉ. Nếu ai đó đang kêu la, bỗng nhiên bạn trở nên tò mò. Có chuyện gì thế nhỉ? Đó là cách mọi sự đang diễn ra. Một Muktananda cứ kêu lên, 'Kundalini! Kundalini! Kundalini!' Kundalini là gì thế nhỉ? Sáu mươi chín trở thành bảy mươi rồi.

Cho nên trước hết bạn bị mắc vào và thế rồi sự việc trở thành rất khó để thoát ra, bởi vì thế thì nó trở thành sự dính líu tới bản ngã.

Đứa bé bảy tuổi được dạy cách thức đúng để mời bạn gái ra nhảy. Nửa giờ sau nó hỏi thầy giáo, 'Bây giờ làm sao thầy bỏ được bạn ấy ra?'

Rất dễ mời bạn gái nhảy cùng bạn; vấn đề thực nảy sinh ở cách bỏ cô ấy ra. Rất dễ rơi vào tình yêu, vấn đề thực nảy sinh khi bạn muốn thoát ra khỏi nó. Bạn chưa bao giờ thực sự nghĩ về tất cả mọi hậu quả.

Khi bạn đi tới ai đó bạn có thể chỉ tới vì tò mò thôi. Người bạn nào đó đi tới đó, hàng xóm của bạn đi tới đó và họ nói, 'Baba thật lạ thường!' thế là bạn phải đi - sáu chín đấy! Thế rồi bạn có tham vọng, thế rồi bạn bị bệnh tật, thế rồi bạn còn có vụ bị kiện ra toà mà chưa xử, thế rồi bạn có cả nghìn lẻ một vấn đề. Và khi bạn đi tới Baba và có những người nói rằng ông ấy là phép màu, ông ấy có thể tạo ra mọi thứ từ cái không, thì ham muốn của bạn trở nên bốc lửa. 'Nếu ông ấy có thể tạo ra mọi thứ từ cái không, thì có thể ông ấy giúp được mình ở toà án, hay ông ấy có thể giúp mình làm hết bệnh, hay ông ấy có thể giúp mình hoàn thành tham vọng, giúp mình thành công trong cuộc sống.'

Thế là bạn bị bắt rồi. Và thế rồi người khác bắt đầu nói rằng bạn đang đi tới vị cứu tinh giả. Thế là bạn phòng thủ, điều đó trở thành vấn đề bản ngã của bạn. Mình á? - làm sao mình có thể đi tới vị cứu tinh giả được? Khi mình đi tới đó thì vị cứu tinh phải là thực chứ. Bạn không thể đi được; bạn là người trí thức thế, thông minh thế. Làm sao bạn có thể bị vị cứu tinh giả bắt giữ được? Không thể được. Thế thì bạn cố gắng chứng minh rằng người đó không giả.

Bây giờ bạn đang sập vào bẫy của riêng mình. Và một ngày nào đó sẽ rất khó thoát ra được bởi vì thế thì bạn sẽ nuốt cái mà mình đã nôn ra. Bạn đã nói rằng ông ấy là bậc thầy vĩ đại nhất, thế rồi một ngày nào đó bạn muốn bỏ đi. Bây giờ làm sao mà bỏ đi được? Điều đó chống lại khẳng định riêng của bạn; bản ngã trở nên tham dự vào.

Mỗi một điều tôi muốn nói: cứ đi tới bất kì nơi nào bạn muốn đi, đừng bị dính líu về mặt bản ngã. Vẫn còn tỉnh táo, quan sát. Nếu bạn có thể học được điều gì đó, học đi. Nếu bạn thấy rằng chẳng có gì để học cả, thế thì sẵn sàng bỏ đi.

Không có nhu cầu bỏ đi với hận thù. Không có nhu cầu bỏ người đó chỉ khi bạn bắt đầu chống lại người đó. Không có nhu cầu là kẻ thù - đơn giản bỏ đi thôi. Bởi vì quá nhiều gắn bó là xấu, và quá đầy hận thù cũng là xấu.

Bạn đi tới một người; bất kì điều gì bạn có thể học được thì học đi. Nếu bạn cảm thấy rằng đây là nhà, bạn đã đạt tới, thế thì tốt cho bạn. Nếu bạn cảm thấy đây không phải, thế thì bỏ đi, và cảm ơn người đó về bất kì điều gì người đó đã làm cho bạn. Có thể người đó đã chẳng làm gì cả, nhưng ít

nhất người đó là đã làm cho bạn nhận biết rằng bạn có thể trở thành nạn nhân của ai đó chẳng có gì dễ cho. Lần sau bạn sẽ không trở thành nạn nhân một cách dễ dàng thế. Cảm ơn người đó vì điều đó.

Ba nhà logic đang ngồi dưới một chiếc ô. 'Điều này thật tuyệt vời,' một người trong họ nói. 'Chẳng ai trong chúng ta bị ướt cả.'

'Đây là vì trời không mưa,' một người đứng bên cạnh nói.

Có nhiều người cho rằng họ hạnh phúc bởi vì Baba, bởi vì phúc lành của Baba đang làm cho họ hạnh phúc. Họ nghĩ Baba giống như cái ô. Nhưng trước hết hãy nhìn xem trời có mưa hay không đã.

Đây là kinh nghiệm của tôi: nếu một trăm người tới một Baba, năm mươi người sẽ trở thành người quanh quẩn tại đó. Năm mươi người sẽ bỏ đi, bởi vì năm mươi người đó sẽ không cảm thấy loại đáp ứng nào, và năm mươi người này sẽ cảm thấy loại đáp ứng nào đó - không phải bởi vì Baba; nó đơn giản là con số thống kê. Nếu một trăm người ốm tới, gần năm mươi phần trăm sẽ được giúp đỡ. Không phải bởi vì Baba đâu; nếu họ mà không tới thì thế nữa họ cũng vẫn trở nên mạnh khỏe. Họ đơn giản trở nên mạnh khỏe bởi vì trời không mưa.

Bạn cứ phân phối bất kì cái gì - chỉ nước thôi cũng được. Bạn thử điều đó mà xem. Bạn có thể đi và ngồi dưới gốc cây và bắt đầu phân phối nước cho mọi người. Trong vòng một tuần bạn sẽ thấy nhiều người vây quanh bạn. Điều gì đã xảy ra? Nhiều người sẽ bắt đầu nói rằng bạn là phép màu: 'Tôi bị đau đầu nhiều năm rồi, nó đã biến mất.' Ai đó nói người đó bị đau dạ dày và nó đã biến mất. Và bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng dần dần bạn sẽ thấy rằng mọi thứ có tác dụng cho nên bạn sẽ trở nên tự tin hơn.

Khi bạn trở nên tự tin hơn, mọi thứ sẽ có tác dụng hơn. Và những người này sẽ bao quanh bạn bởi vì họ đã được giúp đỡ, họ sẽ tạo ra hào quang xung quanh bạn. Bất kì khi nào một người mới tới, họ sẽ nói, 'Chắc chắn điều đó sẽ xảy ra, tuyệt đối là nó sẽ xảy ra đấy. Nhìn đây - với tất cả chúng tôi điều đó đã xảy ra rồi. Người này bị đau đầu, người này đau dạ dày, và người này đau chỗ nọ người kia đau chỗ kia. Chúng tôi tất cả đều đã được giúp đỡ.'

Điều này tạo ra một loại gợi ý sâu. Khi biết bao nhiêu người đã từng được giúp đỡ thì sao bạn lại không? Bạn trở nên hi vọng, niềm tin nảy sinh, và thế thì nước có tác dụng. Đây đơn giản là tự thôi miên có tác dụng đầy thôi. Và thế thì mọi sự cứ phát triển ra.

Nó cũng giống như hòn tuyết lăn trên tuyết. Chỉ bằng việc lăn mà nhiều tuyết hơn tụ lại quanh nó - nó cứ ngày một to lên to lên mãi.

Cái ngu xuẩn của con người là vô cùng, và con người đã sống suốt nhiều thời đại theo cách dốt nát thế, ngu xuẩn thế, cách không thông minh đến mức điều đó dường như là tự nhiên. Chẳng ai hiểu mọi sự vận hành như thế nào. Ngay cả khoa học cũng không có khả năng biết đích xác mọi thứ vận hành thế nào, nhưng những điều cơ bản đều được biết. Mọi sự vận hành thế nào? - chúng vận hành qua niềm tin. Chẳng ai làm, chẳng ai đang làm cái gì cả, chỉ niềm tin của bạn thôi.

Jesus là đúng. Ông ấy cứ nói đi nói lại... Mọi người tới ông ấy - họ được chữa lành và họ cảm ơn ông ấy, và ông ấy nói, 'Đừng cảm ơn ta. Niềm tin của ông đã chữa lành cho ông.' Ông ấy là con người chân thật. Ông ấy nói, 'Đừng cảm ơn ta. Ta đã chẳng làm gì cả. Niềm tin của ông đã chữa lành cho ông.'

Và những Baba này cũng không hiểu. Họ cũng bị lừa như bạn bị lừa bởi điều đang xảy ra.

Mulla Nasruddin đã nói cả ngày trong chiến dịch bầu cử và trở về nhà muộn trong đêm, mệt mỏi và kiệt sức. 'Bài nói của anh hôm nay thế nào?' vợ anh ta hỏi.

'Cũng được, anh đoán vậy,' Mulla nói. 'Nhưng anh sợ một số người trong các thánh giả không hiểu vài điều anh nói.'

'Cái gì làm anh nghĩ vậy?' vợ anh ta hỏi.

'Bởi vì,' Mulla Nasruddin thì thào, 'Bản thân anh cũng không hiểu họ.'

Quan sát cách tâm trí bạn vận hành: cách tâm trí bạn có xu hướng mê tín, cách tâm trí bạn có khuynh hướng bản ngã, cách tâm trí bạn có khuynh hướng phòng thủ, hợp lý hoá. Quan sát điều đó. Công việc thực cần được làm bên trong tâm trí bạn.

Đừng lo nghĩ về Moon và những người khác, nghĩ về tâm trí riêng của mình thôi, và dần dần sáng tỏ sẽ tới với bạn.

Hiểu cơ chế của tâm trí, người ta trở nên tự do với cơ chế đó. Trở nên nhận biết, người ta vượt ra ngoài tâm trí, và trạng thái đó của việc ở ngoài tâm trí là trạng thái của tự do. Thế thì bạn không thể bị khai thác, thế thì không ai có thể ép buộc bạn vào bất kì loại cầm tù nào. Thế thì không ai có thể lừa được bạn, phỉnh được bạn.

Câu hỏi cuối cùng là từ Shanti Sudheer. Anh ấy đã gửi cho tôi mỗi tờ giấy trắng. Anh ấy đã viết ra những câu hỏi gần như mọi ngày. Tất nhiên tôi

chẳng bao giờ trả lời anh ấy, cho nên đây là nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng của anh ấy. Anh ấy là người hỏi lớn lao nhất quanh đây, nhưng bởi vì tất cả mọi câu hỏi của anh ấy đều chỉ là những thứ của cái đầu nên tôi chẳng bao giờ bận tâm trả lời anh ấy - bởi vì chúng chỉ là rác rưởi trí não; chúng chẳng liên quan gì tới bản thể của anh ấy. Chúng chẳng liên quan gì tới bản thân anh ấy: năm mươi phần trăm những câu hỏi ấy liên quan tới người khác, năm mươi phần trăm chỉ là sách vở.

Anh ấy phải là độc giả tốt, anh ấy cứ gửi sách tới cho tôi. Anh ấy phải đã nghiên cứu nhiều và điều đó cứ đi vào tâm trí anh ấy, và thế rồi câu hỏi nảy sinh.

Những câu hỏi đó chẳng liên quan gì tới bản thể anh ấy, hay với trường thành của anh ấy; những câu hỏi đó là vô dụng - nhiều nhất là tò mò, thậm chí không phải là truy tìm.

Khi tôi bắt gặp những câu hỏi này, trước hết tôi cố gắng trả lời những câu hỏi thuộc vào mumuksha, cái thuộc vào nỗ lực đam mê của bạn để gạt bỏ ảo tưởng và đi tới thế giới của chân lí. Trước hết tôi trả lời chỉ những câu hỏi thực sự là câu hỏi sống chết. Nếu tôi không thể tìm thấy kiểu câu hỏi này thế thì thứ hai tôi trả lời những câu hỏi thuộc vào jigyasa, truy tìm. Nếu thậm chí điều đó cũng là không thể có chỉ thế thì tôi mới trả lời những câu hỏi thuộc vào tò mò.

Chỉ bởi vì bạn đã hỏi một câu hỏi mà tôi không định trả lời nó. Tôi phải chọn lựa - bởi vì tự bản thân bạn không biết mình đang hỏi cái gì, và tại sao bạn lại hỏi. Nếu tôi không trả lời câu hỏi của bạn, đó chính là câu trả lời của tôi. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng câu hỏi này theo một cách nào đó là không liên quan, không xứng đáng.

Cho nên tôi chưa bao giờ trả lời Shanti Sudheer. Anh ấy là một linh hồn tốt, rất hồn nhiên, nhưng ở trong đầu quá nhiều. Và tôi muốn kéo anh ấy chút ít xuống trái tim. Đây là nỗ lực tuyệt vọng của anh ấy, nhưng điều tốt nhất mà anh ấy đã làm - đó là lí do tại sao tôi đã quyết định trả lời, mặc dầu anh ấy đã không hỏi gì cả. Điều này chỉ ra một thoáng nhìn nhỏ bé về trái tim... mảnh giấy trống này. Vâng, trái tim cũng trống như mảnh giấy trống này. Cái đầu quá đầy, nó quá chen chúc. Trái tim là bầu trời thuần khiết, không mây.

Vâng, trái tim cũng giống như mảnh giấy này chỉ với một phân biệt nhỏ - rằng mảnh giấy này có tên của anh ấy trên đó. Đó là chỗ tí vết tôi có thể thấy trong câu hỏi này. Giá mà không có tên nào trên nó, thì nó đã hoàn

hảo. Một chút ít bản ngã... bạn cũng có thể mang chút ít bản ngã đó trong tim, nhưng thế thì nó làm biến chất toàn thể trái tim.

Nếu như anh ấy chỉ gửi một mảnh giấy trắng mà không có cái tên nào thì đó đã là cái gì đó cực kì có giá trị.

Có nhiều người cứ hỏi những câu hỏi chỉ để nghe thấy tên mình từ tôi. Họ không quan tâm tới câu hỏi, họ chỉ quan tâm tới tên của mình. Thế là tôi làm thành một điều là không nhắc tới tên họ. Tôi nhắc tới tên ai đó chỉ khi tôi thấy người này quan tâm - không quan tâm chút nào tới cái tên mà chỉ quan tâm tới câu hỏi. Tôi có cách thức riêng của mình.

Nhưng với Shanti Sudheer tôi muốn nói: học cái gì đó đi; mảnh giấy trắng này nên trở thành thực tại của bạn. Vứt bỏ cái tên nữa. Chỉ là chỗ trống. Tâm trí có nhiều câu hỏi và không có câu trả lời. Trái tim không có câu hỏi và chỉ có câu trả lời. Đây là ngược đời. Tâm trí cứ hỏi mãi, chẳng bao giờ tìm ra câu trả lời. Còn trái tim chẳng bao giờ hỏi và bao giờ cũng có câu trả lời.

Mới đêm hôm nọ Govinda quay lại - anh ấy là một sannyasin, một người khùng, một người rất thuần khiết. Anh ấy là một kiến trúc sư nổi tiếng thế giới. Tôi hỏi anh ấy, 'Bạn có câu hỏi nào để hỏi không?' Anh ấy nói, 'Không, thưa Osho. Lần này tôi không có câu hỏi nào để hỏi cả. Tôi chỉ tới ở đây thôi.' Và tôi bảo anh ấy, 'Thế thì bạn sẽ nhận được câu trả lời.'

Bởi vì nếu bạn ngồi bên cạnh tôi mà không có câu hỏi nào, thế thì ai có thể ngăn cản được câu trả lời? Thế thì làm sao câu trả lời có thể bị ngăn cản? Thế thì nó sẽ mưa rào lên bạn, thế thì nó sẽ đạt tới bạn.

Đó là ý nghĩa của *satsang* - ở cùng thầy mà không có tâm trí nào... chỉ ở cùng thầy cho nên năng lượng có thể gặp gỡ và hội nhập và tuôn chảy. Nếu bạn trống rỗng tôi có thể trút đầy bạn toàn bộ, bạn sẽ bắt đầu tràn ngập. Nhưng nếu bạn đã tràn đầy các câu hỏi thế thì rất khó cho tôi đi vào bên trong bạn. Không thể được.

Trở thành mảnh giấy trắng đi. Đừng viết ngay cả tên của bạn lên nó. Trống rỗng đi. Trong cái trống rỗng đó hoàn hảo giáng xuống. Khi bạn không có, thượng đế có.

Chương 9

Chân lí bên ngoài ảo thuật

Phật nói:

Nuôi một người tốt còn hơn nuôi trăm người xấu.

Nuôi một người gìn giữ năm giới luật của Phật còn hơn nuôi một nghìn người tốt.

Nuôi một dự lưu (tu đà hoàn) còn hơn nuôi mười nghìn người gìn giữ năm giới luật của Phật.

Nuôi một nhất hoàn (tu đà hàm) còn hơn nuôi một triệu dự lưu.

Nuôi một bất hoàn (a na hàm) còn hơn nuôi mười triệu nhất hoàn.

Nuôi một a la hán còn hơn nuôi một trăm triệu bất hoàn.

Nuôi một duyên giác phật còn hơn nuôi một tỉ a la hán.

Nuôi một trong những chư phật của hiện tại hay quá khứ hay tương lai còn hơn nuôi mười tỉ duyên giác phật.

Nuôi một người vượt lên trên tri thức, vượt lên trên người một chiều, lên trên kỉ luật và chứng ngộ còn hơn nuôi một trăm tỉ chư phật của quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Trước hết chúng ta nói chút ít về căn bệnh có tên là con người. Con người là bệnh tật bởi vì sâu bên dưới chính sự hiện hữu của con người bị chia chẻ, nó không phải là một. Do đó mới liên tục bệnh tật, bất ab, lo âu, hối tiếc, khổ sở. Tinh thần phân liệt là trạng thái bình thường của mọi sự. Không phải là vài người mới trở nên tinh thần phân liệt đâu: con người được sinh ra là đã tinh thần phân liệt rồi. Điều đó phải được hiểu.

Con người được sinh ra trong bất an, được sinh ra như việc không yên. Khi bạn đi vào bụng mẹ, khoảnh khắc đầu tiên của cuộc sống của bạn đã dựa trên hai bố mẹ, người mẹ và người bố. Chính sự bắt đầu của bạn đã bị phân chia nhị nguyên - nam/nữ, âm/dương, khẳng định/phủ định. Thống nhất đầu tiên của con người bạn đã dựa trên phân chia. Một nửa của bạn tới từ một cha mẹ, nửa kia tới từ cha mẹ khác. Từ ngay chính ban đầu bạn đã là hai.

Cho nên tinh thần phân liệt không phải là cái gì đó xảy ra cho vài người không may đâu, nó chính là trạng thái bình thường của mọi sự. Con người được sinh ra đã bị chia chẻ rồi, do đó liên tục có nhị nguyên, do dự, lưỡng lự. Bạn không thể quyết định được mình thực sự muốn là ai, bạn không thể quyết định được nơi nào để đi, bạn không thể chọn được giữa hai phương án, bạn vẫn còn nhập nhằng.

Bất kì điều gì bạn làm, một phần của bạn vẫn còn chống lại nó. Việc làm của bạn không bao giờ toàn bộ. Và một việc mà không toàn bộ thì không thể được làm trọn, và một việc được chọn chỉ bởi một phần của con người bạn chống lại phần kia, thì sẽ tạo ra rạn nứt ngày càng nhiều trong con người bạn. Điều này phải được hiểu.

Thống nhất là ở chỗ cuối cùng, không phải chỗ đầu tiên. Bạn có thể trở thành một con người nhất thể, bạn có thể trở thành bất nhị, bạn có thể đi tới yoga - yoga nghĩa là thống nhất, hợp nhất, tích hợp, cá nhân hoá - nhưng đó là ở chỗ cuối, không phải ở chỗ đầu. Lúc ban đầu là nhị nguyên, lúc ban đầu là phân chia, lúc ban đầu là bệnh tật.

Cho nên chừng nào bạn còn chưa hiểu điều đó và chưa nỗ lực biến đổi nó... Hội nhập còn chưa xảy ra đâu; nó đã xảy ra ở duy nhất một mức thôi - ở mức độ của thân thể. Ở mức độ của thân thể bạn đã trở thành một, mẹ bạn và bố bạn đã tan chảy - trên bình diện của thân thể. Bạn đã trở thành một thân thể. Từ hai thân thể một đơn vị mới đã nảy sinh, nhưng nó chỉ ở trên thân thể thôi, trong thân thể thôi, không sâu hơn thân thể. Sâu trong tâm trí mình bạn còn bị chia chẻ. Và nếu bạn còn bị chia chẻ trong tâm trí thì không có cách nào vượt ra ngoài tâm trí cả. Chỉ một tâm trí đã trở thành một đơn vị, được tích hợp, mới trở nên có khả năng vượt ra ngoài nó.

Lời kinh này của Phật cực kì có ý nghĩa. Một lời kinh rất đơn giản, nhưng đừng hiểu nó theo từng lời. Tất nhiên theo từng lời thì cũng đúng, nhưng nó là toàn thể tiến trình - cách trở thành một, cách tan biến cái hai ở mọi mức của con người bạn, từ mức thô sơ nhất tới mức tinh tế nhất, từ chu

vi tới trung tâm... cách vút bỏ đi mọi nhị nguyên và đi tới điểm bỗng nhiên bạn là một.

Điểm đó là mục đích của mọi tôn giáo, mục đích của mọi yoga, mục đích của mọi lời nguyện, mọi việc thiền, mục đích của Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo - mục đích của tất cả mọi người tìm kiếm. Bởi vì một khi bạn đã trở thành một, khổ của bạn biến mất.

Khổ là bởi vì xung đột. Khổ là bởi vì ngôi nhà của bạn bị phân chia, khổ là vì bạn không là một, bạn là đám đông - cả nghìn lẻ một tiếng nói bên trong bạn kéo bạn và xô bạn đi theo đủ mọi đường và đủ mọi hướng.

Bạn là đồng lộn xộn, hỗn độn. Thực là phép màu làm sao bạn xoay sở được mà không phát điên, bởi vì bạn đang sôi lên với điên khùng. Thực là phép màu làm sao bạn vẫn còn lạnh mạnh, làm sao bạn không bị mất hút trong đám đông này. Nhưng dù có bị mất hút hay không, bạn vẫn đang ngồi trên núi lửa có thể bùng phát bất kì lúc nào.

Nhớ lấy điều này: điên khùng không phải là cái gì đó xảy ra cho vài người không may đâu, điên khùng là cái gì đó mà mọi người đều có thể xảy ra. Điên khùng là cái gì đó bạn đang mang bên trong mình tựa như hạt mầm - nó có thể nhú ra bất kì lúc nào; nó chỉ chờ đợi đúng mùa vụ, đúng khí hậu, đúng cơ hội. Bất kì cái gì nhỏ bé cũng đều có thể khởi động nó và bạn - bạn đơn giản nổi đoá lên. Bạn nổi đoá bởi vì nền tảng của bạn bị chia chẻ. Có thể trở thành cái một được nhưng thế thì người ta phải rất nhận biết về toàn thể tình huống này.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin đi tới nhà tâm thần và hỏi liệu ông bác sĩ giỏi này có thể phân chia nhân cách của anh ta ra được không.

'Phân chia nhân cách của anh sao?' bác sĩ hỏi. 'Sao nhân danh trời anh muốn tôi làm điều như thế sao?'

'Bởi vì,' Mulla Nasruddin nói, 'tôi đơn độc thế. Bởi vì tôi cảm thấy cô đơn thế.'

Đừng cười điều đó. Có thể đó là lí do tại sao bạn chẳng bao giờ làm việc chăm chỉ để trở thành một đơn vị, bởi vì cái nhị nguyên này cho bạn người bạn đồng hành nào đó. Bạn có thể nói với bản thân mình, bạn có thể có đối thoại - mọi người đều có cuộc đối thoại, liên tục. Ngồi trong ghế, bạn làm gì khi bạn nhắm mắt lại? Đối thoại liên tục có đó. Bạn hỏi, rồi bạn trả lời, từ phía này, từ phía nọ.

Quan sát đối thoại này. Nếu đối thoại này dừng lại bạn sẽ không cảm thấy rất đơn độc sao? Bạn sẽ không cảm thấy rất một mình sao? Bạn sẽ không cảm thấy rất trống rỗng sao nếu đối thoại này dừng lại? Bạn sẽ không bỗng nhiên cảm thấy rằng tất cả mọi tiếng động đều đã biến mất đi sao? Bạn sẽ không trở nên hoảng sợ rằng chỉ có im lặng ở đó thôi sao?

Không, bạn cứ nuôi dưỡng đối thoại này. Bạn cứ giúp cho đối thoại này có đó. Hoặc là bạn đang nói với người khác, hoặc là nếu điều đó là không thể được bởi vì người khác không phải bao giờ cũng có sẵn, thế thì bạn đang nói với bản thân mình. Khi bạn thức bạn nói với người khác, khi bạn ngủ bạn nói với bản thân mình.

Mơ của bạn là gì? Một vở kịch mà bạn hành động bên trong bản thân mình để tạo ra xã hội, bởi vì bạn đơn độc thế. Trong giấc mơ bạn là đạo diễn, bạn là nhà viết truyện, bạn là diễn viên, bạn là màn ảnh và bạn là khán giả - một mình bạn, nhưng bạn tạo ra vở kịch hay. Cả ngày và cả đêm bạn đang làm gì? Nói với bản thân mình sao? Việc nói thường xuyên này, đối thoại thường xuyên này với bản thân mình - không chán sao?

Vâng, bạn có chán, bạn chán với bản thân mình, nhưng dầu vậy bạn đã chọn cái xấu nhỏ hơn - bạn cho rằng nếu đối thoại này dừng lại thì bạn thậm chí sẽ còn bị chán hơn. Ít nhất cũng có cái gì đó để nói, cái gì đó để làm ở bên trong. Bị bỏ lại một mình mà không có đối thoại bạn sẽ đơn giản bị mất hút. Đối thoại này giữ bạn còn chút ít sống động, thồn thức cùng cuộc sống. Mulla là phải. Anh ấy nói, 'Tôi cảm thấy đơn độc thế.'

Nhớ lấy, toàn thể nỗ lực của *sadhana* là để giúp cho bạn trở thành một mình, bởi vì chỉ khi bạn sẵn sàng trở thành một mình, khi bạn sẵn sàng rơi vào im lặng bên trong, khi bạn không còn níu bám lấy việc nói thường xuyên này, cuộc nói chuyện bên trong này, chỉ thế thì bạn mới có thể trở thành một đơn vị. Bởi vì việc nói chuyện thường xuyên này giúp bạn vẫn còn nhị nguyên, bị phân chia.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin tới tôi và anh ấy nói rằng trong đêm thỉnh thoảng anh ấy ngã khỏi giường và chỉ đến sáng anh ta mới trở nên tỉnh táo. Rồi một hôm chuyện xảy ra là anh thấy mình ở xa giường tới ba mét. Cho nên điều gì đã xảy ra? Bây giờ anh ấy phải đi vào giấc mơ sâu rồi, ác mộng, và giấc mơ này phải sâu tới mức thậm chí anh ấy ngã khỏi giường... anh ấy thấy mình ở cách xa giường ba mét - điều đó nghĩa là giấc ngủ phải giống như cơn mê man.

Tôi hỏi anh ấy một điều: 'Bạn có nói quá nhiều trong ngày không?' Anh ấy nói, 'Không.' Thế thì điều đó giải thích cho việc này. Có hai kiểu người: người nói và người nghe, người N và người NG. Người nói nói cả ngày, thế rồi trong đêm họ phải nghe; thế thì họ đi nghe các bài nói tôn giáo hay cái gì đó - họ đi tới nhà thờ trong giấc mơ, tới tu sĩ trong giấc mơ. Cả ngày họ đã nói; người ta phải bù lại - họ nghe trong giấc mơ của mình. Những người phải nghe trong ban ngày, và đã trở thành người nghe, thì lại nói nhiều trong đêm; họ hét, họ nói những điều mà họ bao giờ cũng muốn nói nhưng họ không thể xoay xở nói được trong ngày - chẳng ai sẵn sàng nghe họ cả.

Chuyện xảy ra cho mọi người khi họ tới nhà phân tâm và nhà phân tâm nghe họ, kiên nhẫn, chăm chú - tất nhiên ông ấy phải nghe thôi bởi vì ông ấy được trả tiền về điều đó - giấc mơ của họ bắt đầu thay đổi. Việc nói của họ trong các giấc mơ dần dần bớt đi, phẩm chất của giấc mơ thay đổi, bởi vì bây giờ họ đã tìm ra ai đó nghe họ - họ đã trở thành người nói và họ đã tìm thấy một nhóm người nghe chăm chú. Giấc mơ của họ trở nên im lặng hơn, họ không nói và la hét trong đêm nữa. Đêm của họ im lặng hơn, thoải mái hơn.

Nhớ lấy, bất kì cái gì bạn bỏ lỡ ban ngày bạn sẽ làm trong giấc mơ của mình. Giấc mơ là phần bù, nó bù lại và làm đầy đủ bất kì cái gì còn chưa đầy đủ trong ngày. Nếu bạn là kẻ ăn xin ban ngày, vào ban đêm bạn sẽ mơ rằng bạn là hoàng đế. Nếu bạn là hoàng đế ban ngày, vào ban đêm bạn sẽ mơ rằng bạn đã trở thành vị phật - kẻ ăn xin.

Đó là cách thức nó xảy ra. Phật đã được sinh ra trong cung điện của hoàng đế nhưng ông ấy đã bắt đầu mơ về việc trở thành kẻ ăn xin. Sau hai mươi năm ông ấy quay về nhà, đã chứng ngộ, bố ông ấy nói, 'Chấm dứt tất cả những cái vô nghĩa này đi! Con là con trai duy nhất của ta. Quay về đi, ta đợi con đây. Toàn thể vương quốc này là của con. Và trong gia đình chúng ta chưa bao giờ có kẻ ăn xin cả.'

Phật cười và ông ấy nói, 'Có thể, thưa bố, trong gia đình của bố chưa bao giờ có kẻ ăn xin, nhưng khi có liên quan tới con, con đã mơ trong nhiều kiếp về việc trở thành kẻ ăn xin rồi.'

Khi bạn trở nên rất giàu bạn bắt đầu nghĩ rằng người nghèo phải sống trong đẹp đẽ vô cùng, được thanh thoi. Khi bạn sống trong thành phố, đô thị đặc biệt lớn như Bombay hay Tokyo hay New York, bạn nghĩ làng mạc là đẹp. Hỏi dân làng xem. Họ đang khao khát tới Bombay, tới Tokyo, tới

New York. Họ mơ. Khi bạn nghèo bạn mơ về người giàu, khi bạn giàu bạn mơ về người nghèo.

Quan sát mơ của bạn: chúng sẽ chỉ ra rằng cái gì đó thiếu ở ban ngày thì lại được đáp ứng. Ban ngày bạn là một phần của sự phân cực của mình, ban đêm bạn trở thành phần khác của sự phân cực của mình. Bạn là hai. Cho nên không chỉ đối thoại cứ tiếp diễn trong bạn trong mơ, mà ngay cả trong những khoảnh khắc thức cũng có đối thoại.

Nếu bạn là người xấu khi thức, bạn sẽ trở thành thánh nhân khi bạn ngủ. Nếu bạn là thánh nhân khi thức, bạn sẽ trở thành tội nhân khi bạn ngủ. Đó là lí do tại sao cái gọi là thánh nhân lại sợ ngủ ghê thế, họ cứ giảm mãi giấc ngủ của mình - bởi vì cả ngày bằng cách nào đó họ đã xoay xở để vẫn còn là thánh nhân, nhưng phải làm gì với ban đêm đây? Cả ngày họ đã độc thân, họ đã không nhìn vào khuôn mặt đàn bà nào, họ đã né tránh cuộc sống - nhưng phải làm gì vào ban đêm? Tất cả những khuôn mặt mà họ đã né tránh đó mà không thể tránh được, lại trôi lên trong con người họ.

Đàn bà đẹp, còn đẹp hơn họ đã từng được thấy vào ban ngày, bùng phát ra. Họ cho rằng đó là Indra, thần của bầu trời, đang phái các apsaras tới phá huỷ họ. Chẳng ai phái apsaras nào cả, không ai quan tâm tới những anh chàng đáng thương này. Sao Indra lại phải quan tâm cơ chứ? Để làm gì nào?

Không, đây là bù trừ thôi. Vào ban ngày họ kiểm soát tính thánh nhân của mình. Vào ban đêm khi họ xả hơi - và họ phải xả hơi chứ, họ phải nghỉ chứ - khi họ nghỉ ngơi, mọi thứ đều được xả hơi, kiểm soát của họ cũng được xả hơi. Bỗng nhiên tất cả những điều họ đã từng kìm nén kéo tới.

Ngày của bạn và đêm của bạn thường xuyên trong đối thoại. Các nhà phân tâm bắt đầu nói rằng quan sát cuộc sống ban ngày của bạn không có ý nghĩa như quan sát cuộc sống mơ của bạn, bởi vì trong cuộc sống ban ngày bạn là kẻ giả vờ, đạo đức giả. Bạn cứ trưng ra khuôn mặt không thật. Trong giấc mơ bạn còn thực hơn; bạn không còn là kẻ đạo đức giả, không còn là kẻ giả vờ, bạn không có mặt nạ nào. Đó là lí do tại sao các nhà phân tâm lại cố gắng phân tích giấc mơ của bạn.

Điều này thật nực cười nhưng nó lại đúng - rằng giấc mơ của bạn còn thực hơn ngày của bạn, rằng trong khi bạn ngủ bạn còn đích thực hơn khi bạn thức. Điều này là không may nhưng nó là vậy đấy. Con người đã trở thành lừa dối thế.

Điều tôi đang nói với bạn là thế này: chừng nào bạn còn chưa trở thành một đơn vị thì điều này sẽ tiếp tục. Vào ban ngày bạn có thể kiểm soát, bạn có thể trở thành người tốt. Vào ban đêm bạn sẽ trở thành người xấu, bạn sẽ trở thành kẻ tội đồ trong giấc mơ của mình. Bạn sẽ làm cùng điều bạn đã từng kiểm soát cả ngày, đích xác cùng điều đó. Nếu bạn đã nhin ăn ban ngày, bạn sẽ nhin ăn trong giấc mơ của mình. Phần bị phủ nhận của bạn sẽ báo thù. Và bạn không thể đi cả hai đường cùng nhau được. Đó là bệnh tật có tên là con người, đó là hối hận, khổ sở của con người - bạn không thể đi cả hai đường được. Bạn không là tốt và xấu cùng lúc, bạn không thể là thánh nhân và tội đồ cùng nhau, đó là khó khăn.

Bạn phải chọn. Và một khi bạn chọn, bạn bị xé ra thành từng phần, bạn bị trong thế tiến thoái lưỡng nan, bạn ở trên trục của sự khó xử. Khoảnh khắc bạn chọn, khó khăn nảy sinh. Đó là lí do tại sao nhiều người chọn vô chọn lựa; họ sống cuộc sống của trôi dạt - bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra. Họ không chọn, bởi vì khoảnh khắc họ chọn, điều này tạo ra lo âu.

Bạn đã quan sát, đã để ý rằng bất kì khi nào bạn phải ra quyết định bạn đều trở nên rất, rất băn khoăn không? Có thể đó chỉ là một quyết định rất bình thường. Bạn đang mua một đôi giày và bạn không thể quyết định được đôi nào, và băn khoăn phát sinh. Bây giờ nó chỉ là vật vô giá trị - nhưng dầu vậy băn khoăn vẫn nảy sinh.

Băn khoăn chẳng liên quan gì tới những quyết định lớn lao, băn khoăn có cái gì đó liên quan tới quyết định vậy thôi. Bởi vì bạn là hai - bất kì khi nào bạn quyết định, cả hai phần của bạn lại cố gắng chi phối. Mẹ bạn cố chi phối, bố bạn cố chi phối. Và tất nhiên bạn biết thừa, họ chẳng bao giờ đồng ý về cái gì cả, họ không đồng ý cả trong bạn nữa.

Mẹ bạn nói đôi này tốt. Bố bạn nói đừng có nghe lời mẹ, mẹ ngu; đôi này mới tốt. Năng lượng nam tính của bạn nói điều này, năng lượng nữ tính của bạn nói điều khác. Năng lượng nữ tính của bạn có thái độ khác; nó nhìn vào cái đẹp của đôi giày, nhìn vào hình thức, dáng vẻ, màu sắc, thẩm mỹ. Năng lượng nam tính có thái độ khác. Nó nhìn vào tính bền vững của giày, giá cả, sức mạnh - liệu giày này có hình dáng mạnh mẽ để cho khi bạn đi trên phố thì bản ngã nam tính của bạn được phô ra qua nó hay không.

Từng điều mà bản ngã nam tính chọn đều phải bằng cách nào đó mang biểu tượng dương vật. Bản ngã nam tính chọn ô tô với tốc độ lớn - biểu tượng dương vật, mạnh mẽ. Bạn bao giờ cũng sẽ tìm ra những người bất

lực ngồi trong những chiếc xe biểu tượng dương vật lớn - những người bất lực. Họ càng trở nên bất lực thì xe họ chọn càng mạnh. Họ phải bù lại.

Bản ngã nam tính bao giờ cũng chọn cái sẽ đáp ứng cho bản ngã nam tính: tôi mạnh - đó là xem xét cơ bản. Bản ngã nữ tính chọn cái gì đó cho một loại quyền lực khác - tôi đẹp. Do đó chúng không bao giờ đồng ý cả. Nếu mẹ bạn mua cái gì đó, bố bạn nhất định bất đồng với điều đó. Họ không thoả thuận được, tầm nhìn của họ khác nhau.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin đã thử nhiều cô gái, nhưng mẹ anh ta đều bác bỏ. Thế là anh ta tới tôi. Anh ta nói, 'Xin thầy giúp tôi. Bất kì ai tôi chọn, mẹ tôi đều lấn lướt và hùng hồn thế và bà ấy lập tức bác bỏ thẳng cánh. Tôi mệt mỏi rồi. Hay là tôi sống độc thân cả đời vậy?'

Tôi bảo anh ta, 'Bạn làm điều này đi. Bạn chọn một người đàn bà có cái thích và không thích như của mẹ bạn. Chỉ thế thì mẹ bạn mới chấp thuận.'

Cuối cùng anh ta đã tìm được một người đàn bà. Anh ta rất hạnh phúc, anh ta nói, 'Cô ấy bước đi như mẹ tôi, cô ấy ăn mặc quần áo như mẹ tôi, chọn cùng màu, nấu cùng thức ăn theo cùng cách. Tôi hi vọng mẹ tôi sẽ thích.'

Tôi nói, 'Bạn tiến hành đi.' Và người mẹ thích thật, bà ấy cực kì thích và Mulla tới nhưng anh ta lại rất buồn. Tôi nói, 'Sao bạn lại buồn?'

Anh ta nói, 'Dường như là tôi vẫn còn độc thân cả đời.'

Tôi nói, 'Có chuyện gì vậy? Mẹ bạn không thích sao?'

Anh ta nói, 'Bà ấy thích chứ, bà ấy thích ghê lắm - nhưng còn bố tôi thì sao? Bố lại bác bỏ. Bây giờ điều đó là không thể được! Bố con nói, "Cô ấy giống hệt mẹ mày. Một người là đủ rồi! Tao ngao ngán hết cả người. Mày đừng có chui vào cùng rắc rối ấy nữa! Mày đang làm gì vậy? Lại cùng sai lầm đó sao?"'

Hai cực này trong bạn là cơ sở cho bản khoán của bạn, và toàn thể nỗ lực của vị phật, của thầy, là để giúp bạn vượt ra ngoài nhị nguyên này.

Lời kinh này rất có ý nghĩa. Trước khi tôi đọc lời kinh này tôi muốn kể cho bạn một chuyện ngụ ngôn rất tượng trưng. John Fowles đã nêu chuyện ngụ ngôn này trong cuốn sách hay của anh ấy, *The Magus*.

Hoàng tử và nhà ảo thuật.

Ngày xưa có một hoàng tử trẻ tin vào mọi điều chỉ trừ ba điều. Anh ta không tin vào các công chúa, anh ta không tin vào hòn đảo, anh ta không tin vào thượng đế. Bố anh ta, nhà vua, bảo anh ta rằng những điều như vậy

không tồn tại. Vì không có công chúa hay đảo trong lãnh địa của vua cha, và không có dấu hiệu nào của thượng đế, nên hoàng tử tin vào bố mình.

Nhưng thế rồi một hôm hoàng tử đi xa khỏi cung điện và tới một vùng đất cạnh đó. Tại đó anh ta sững sờ từ mọi bờ biển anh ta đều thấy đảo và trên những đảo này thấy những sinh vật lạ lùng và phiền phức mà anh ta không dám gọi tên. Khi anh ta kiếm một chiếc thuyền thì một người trong bộ quần áo dạ hội tiến tới anh ta dọc trên bãi biển.

'Kia có phải là đảo thực không?' hoàng tử trẻ hỏi.

'Tất nhiên chúng là đảo rồi,' người trong bộ quần áo dạ hội nói.

'Thế còn những sinh vật lạ lùng và phiền phức kia?'

'Họ tất cả đều là các công chúa đích thực và thực sự.'

'Thế thì thượng đế cũng phải tồn tại!' hoàng tử kêu lên.

'Ta là thượng đế đây,' người trong bộ đồ dạ hội đáp với việc cúi chào.

Hoàng tử trẻ trở về nhà nhanh hết sức. 'Vậy là con đã về,' vua cha nói.

'Con đã thấy đảo, con đã thấy các công chúa và con đã thấy thượng đế,' hoàng tử nói một cách xấu hổ.

Nhà vua không xúc động. 'Cả đảo không có mà cả công chúa lẫn thượng đế đều không tồn tại thực.'

'Con đã thấy họ rồi.'

'Kể cho ta thượng đế ăn mặc thế nào.'

'Thượng đế ăn vận đồ dạ hội.'

'Tay áo của ông ấy có xắn lên không?'

Hoàng tử nhớ rằng tay áo có như vậy. Nhà vua mỉm cười. 'Đó là đồng phục của nhà ảo thuật đấy. Con đã bị lừa rồi.'

Lúc này hoàng tử lại trở lại vùng đất bên cạnh và tới cùng bãi biển đó nơi lần trước anh ta đã tới trong bộ quần áo dạ hội.

'Vua cha tôi đã nói cho tôi ông là ai rồi,' hoàng tử nói một cách căm phẫn. 'Ông đã lừa tôi lần trước nhưng đừng hòng lừa nữa nhé! Bây giờ tôi biết rằng những cái đó không phải là đảo thực và những người đó không phải là công chúa thực, bởi vì ông là nhà ảo thuật.'

Người trên bãi biển mỉm cười. 'Chính anh mới bị lừa, anh bạn ơi. Trong vương quốc của cha anh đều có các đảo và nhiều công nương rồi, nhưng anh lại dưới bùa mê của cha mình, cho nên anh không thể thấy được chúng.'

Hoàng tử trở về nhà một cách trầm ngâm. Khi anh ta gặp lại người bố anh ta nhìn vào mắt ông ấy. 'Bố ơi, có đúng là bố không phải là vua thực

không mà chỉ là nhà ảo thuật thôi?"

Nhà vua mỉm cười và xắn tay áo lên. 'Đúng đấy con ta, ta chỉ là nhà ảo thuật thôi.'

'Thế thì người ở bãi biển kia là thượng đế à?'

'Người ở bãi biển kia lại là một nhà ảo thuật khác,' nhà vua nói.

'Con phải biết sự thật, sự thật bên ngoài ảo thuật,' hoàng tử kêu lên - sự thật bên ngoài ảo thuật, nhớ lấy lấy những lời này.

'Không có sự thật bên ngoài ảo thuật,' nhà vua nói.

Hoàng tử tràn trề buồn bã. Anh ta nói, 'Con phải tự kết liễu mình thôi. Nếu không có sự thật bên ngoài ảo thuật, thế thì phỏng có ích gì mà cứ sống? Con sẽ kết liễu mình, và con nói với bố đấy, thực đấy.'

Nhà vua, làm ảo thuật cho cái chết xuất hiện. Cái chết đứng ở cửa ra vào và ra hiệu cho hoàng tử. Hoàng tử rùng mình. Anh ta nhớ đến những hòn đảo không thực nhưng đẹp đẽ và những công chúa không thực nhưng đẹp đẽ và thế rồi anh ta nói, 'Rất tốt. Ta có thể chịu đựng được điều đó. Nếu mọi thứ đều là ảo thuật, thế thì ta chấp nhận cái chết nữa.'

'Con thấy đấy con ta,' nhà vua nói. 'Con bây giờ nữa cũng bắt đầu là nhà ảo thuật rồi.'

Bây giờ câu chuyện ngụ ngôn này là rất, rất có ý nghĩa. Rất dễ thay đổi ảo thuật này bằng ảo thuật khác. Rất dễ thay đổi ý thức hệ này sang ý thức hệ khác. Rất dễ trở thành người Ki tô giáo từ người Hindu giáo, hay người Hindu giáo từ người Ki tô giáo. Rất dễ thay đổi từ thế giới này và đi vào tu viện, hay từ tu viện trở lại thế giới và xây dựng gia đình. Điều đó là rất dễ dàng. Nhưng bạn đang di chuyển và chẳng thay đổi gì ngoài những thế giới ảo thuật.

Chừng nào bạn còn chưa nhận ra mình là ai, chừng nào bạn còn chưa đi tới điểm... cái người đang bị lừa này là ai vậy? Tâm thức này, mà toàn thể trò chơi của ảo tưởng cứ diễn ra, ca tụng, thôi miên, là ai vậy? Ai là tâm thức cơ sở này?

Vâng, giấc mơ có thể không thực, nhưng người mơ không thể không thực. Ngay cả để giấc mơ tồn tại, người mơ thực là cần phải có.

Đây là kết luận của toàn thể việc tìm kiếm chân lí của phương đông. Để nó được rõ ràng cho bạn. Ban ngày bạn sống trong thế giới; bạn nghĩ nó là thực. Tư duy của bạn không thành vấn đề nhiều, bởi vì vào ban đêm khi bạn ngủ bạn quên thế giới thực này hoàn toàn. Mà không chỉ bạn quên nó đi đâu, bạn thậm chí còn không nhớ rằng bạn đã biết về nó. Toàn thể thực

tại này đơn giản biến mất. Trong thế giới mơ bạn bắt đầu nghĩ mơ là thật. Giác mơ khi nó xuất hiện là thực như thế giới này.

Bây giờ, ngay bây giờ bạn đang ngồi trước tôi. Có cách nào để quyết định liệu bạn thực sự nghe tôi hay bạn đang mơ về tôi? Có tiêu chí nào để quyết định không? Bạn đơn giản ngủ và mơ. Hay có thể tôi đang ngủ và mơ về bạn, hay có thể điều đó là đúng. Nhưng làm sao quyết định được?

Chỉ cảm giác rằng điều đó cảm nhận như thực thì không thể làm cho nó thành thực được, bởi vì trong giấc mơ người ta cảm thấy rằng giấc mơ là thực. Cho nên chỉ việc cảm của bạn không thể đủ đảm bảo cho thực tại. Bởi vì bạn cảm thấy nó có vẻ thực không tạo ra ý nghĩa gì, bởi vì trong giấc mơ bạn tuyệt đối cảm thấy rằng nó là thực. Bạn chưa bao giờ hoài nghi trong giấc mơ của mình. Tất nhiên bạn hoài nghi khi bạn ra khỏi giấc mơ, nhưng đó không phải là vấn đề.

Nếu một ngày nào đó giấc mơ này mà bạn vẫn gọi là cuộc sống đang thức bị phá vỡ - và nó sẽ bị phá vỡ một ngày nào đó, đó là ý nghĩa của việc trở thành vị phật - khi giấc mơ đang thức bị phá vỡ và bỗng nhiên người ta nhận ra rằng nó tất cả chỉ ảo thuật, ảo tưởng, giấc mơ mà bạn đã sống qua, thế thì nó trở thành không thực. Cũng như mọi sáng bạn thức dậy và cả đêm cùng thế giới mơ biến mất, và bỗng nhiên bạn nhận ra - chẳng có gì cả.

Vào ban đêm giấc mơ có vẻ thực, vào ban ngày bất kì điều gì bạn gọi là thực tại đều có vẻ thực, nhưng chúng đáng ngờ, bởi vì trong đêm thực tại ban ngày biến mất. Và bạn chưa bao giờ có khả năng so sánh chúng bởi vì bạn không thể có chúng cả hai cùng nhau. Việc so sánh là có thể chỉ khi bạn có một bên là một đồng giấc mơ, và bên kia là một đồng bạn gọi là thực tại của mình. Thế thì bạn có thể so sánh. Nhưng bạn không thể có chúng cả hai cùng nhau.

Khi giấc mơ có đó thì thực tại không có đó, cái gọi là thực tại của bạn tôi đang nói tới. Khi thực tại có đó, giấc mơ không có đó. Làm sao bạn so sánh được? Không có cách nào để so sánh cả.

Cho nên các hiền nhân Đông phương đã từng nói rằng không có nhu cầu. Cái duy nhất mà là thực, hay về cái bạn có thể chắc chắn, là bạn mà thôi; không phải là cái bạn thấy, mà là người thấy. Người ta có thể chắc chắn rằng để giấc mơ tồn tại - giấc mơ có thể không thực hay thực, điều đó không liên quan - nhưng để giấc mơ tồn tại, cho dù nó không thực thì cần phải có người thấy thực.

Trong đêm, bạn là thực, giấc mơ là không thực. Vào buổi sáng, giấc mơ không còn đó nữa, chỉ bạn có đó. Lại một giấc mơ khác lộ ra.

Khi người ta trở nên chứng ngộ thì ngay cả giấc mơ đó cũng biến mất, nhưng bạn lại thực, bạn vẫn thực. Chỉ có một thực tại và đó là tâm thức nội tâm của bạn, linh hồn chứng kiến của bạn. Mọi thứ khác có thể là thực, không thực, và không có cách nào để quyết định về nó.

Người ta kể về Trang Tử rằng ông ấy một đêm đã mơ hoá thành bướm, nhõn nhõn từ hoa nọ sang hoa kia, bay trong vườn. Đến sáng khi ông ấy tỉnh dậy ông ấy rất phân vân. Ông ấy là một thầy lớn, một bậc thầy vĩ đại, một trong những chư phật vĩ đại nhất đã từng được sinh ra trên trái đất này. Các đệ tử của ông ấy tụ tập lại và họ nhìn ông ấy, còn ông ấy thì rất buồn. Họ nói, 'Thưa thầy, thầy chưa bao giờ buồn cả. Có chuyện gì vậy?'

Ông ấy nói, 'Có vấn đề cần được giải quyết cho các ông: và vấn đề là ở chỗ ta, Trang Tử đây, đã mơ trong đêm rằng ta đã biến thành bướm.'

Họ cười ầm ĩ, họ nói, 'Bây giờ giấc mơ hết rồi, thầy đang thức, sao lại bận tâm về nó thế?'

Trang Tử nói, 'Nghe toàn thể câu chuyện đã. Bây giờ, vấn đề đã nảy sinh: nếu Trang Tử có thể mơ, và trong giấc mơ mà có thể biến thành bướm, thì sao điều đó không thể xảy ra theo chiều ngược lại? Một con bướm có thể ngủ và mơ rằng nó đã biến thành Trang Tử. Bây giờ ai là ai? Đây là Trang Tử đã mơ rằng mình biến thành bướm hay bướm đang mơ rằng nó đã biến thành Trang Tử. Đây là vấn đề làm ta rất buồn.'

Tương truyền rằng không ai trong các đệ tử của ông ấy có thể giải được câu hỏi hắc búa này, công án này. Làm sao giải được nó? Làm sao quyết định được ai là ai? Nhưng nếu có ai đó mang tính thiền sâu sắc, người đó đã trả lời được. Thực tế, Trang Tử đã đặt ra câu hỏi chỉ để biết liệu ai đó trong các đệ tử của ông ấy thực trở thành mang tính thiền. Bởi vì thế thì cả bướm không thực mà Trang Tử cũng không thực, còn mỗi người đang phân vân, người đang quan sát bướm, người đang quan sát Trang Tử trở thành bướm và người quan sát bướm trở thành Trang Tử. Tính quan sát đó, nhận biết đó, người chứng kiến đó, sakshin đó, đó là thực tại duy nhất.

Đây là ý nghĩa của khái niệm về *maya* - rằng tất cả những điều bạn thấy đều không thực; chỉ mỗi người thấy là thực. Cứ đi về hướng người thấy, bằng không bạn đang sống trong thế giới ảo thuật. Bạn có thể thay đổi từ thế giới ảo thuật này sang thế giới khác. Con người sống trong dối trá; mọi người gọi dối trá của họ là triết lý của họ.

Freud đã nói ở đâu đó, sáng suốt rất xuyên thấu, rằng con người không thể sống được mà không dối trá. Như con người hiện thế, Freud dường như đúng. Con người không thể sống mà không dối trá. Con người không dối trá là khó, bởi vì thế thì bạn sẽ cần nhiều dũng cảm. Dối trá của bạn làm cho cuộc sống suôn sẻ, chúng vận hành như chất bôi trơn, chúng làm cho bạn di chuyển dễ dàng hơn.

Ai đó tin vào thượng đế, điều đó làm cho cuộc sống suôn sẻ. Bạn có thể đổ trách nhiệm của mình lên ai đó. Ai đó tin rằng có thế giới bên kia. Có thể ở đây chúng ta khổ, nhưng có thiên đường đang chờ đợi chúng ta, sẵn sàng đón chào chúng ta. Nó giúp đỡ. Marx đã nói rằng tôn giáo là thuốc phiện của mọi người. Vâng, ông ấy cũng đúng theo cách nào đó.

Tất cả mọi hi vọng đều là dối trá, tất cả mọi mong đợi về tương lai đều là dối trá. Vâng, tôn giáo có thể là thuốc phiện, nhưng chủ nghĩa cộng sản thì cũng vậy - bất kì cái gì đem cho hi vọng vào tương lai, vào thế giới này hay thế giới khác; bất kì cái gì giúp cho bạn hi sinh hiện tại của mình vì một cái gì đó có thể xảy ra, có thể không xảy ra; bất kì cái gì cho bạn cảm giác ý nghĩa; bất kì cái gì cho bạn cảm giác rằng bạn đang là anh hùng; bất kì cái gì giúp nuôi dưỡng bản ngã bạn.

Có lần bà Maharani ở Gwalior đã mời tôi tới Gwalior làm một loạt bài nói. Sau bài nói thứ nhất bà ấy nghe bà ấy rất lúng túng; một tâm trí rất Hindu giáo, tâm trí rất giáo điều - chính thống, kiểu cổ. Bà ấy bị lúng túng rất nhiều. Bà ấy tới tôi vào buổi chiều và bà ấy nói, 'Thưa ông, bất kì điều gì ông nói cũng đều hấp dẫn, nhưng nó nguy hiểm. Và tôi đã đi tới một yêu cầu: xin đừng phá huỷ niềm tin của mọi người.'

Tôi bảo bà ấy, 'Nếu niềm tin có thể bị phá huỷ, thì nó không xứng đáng đâu. Nếu niềm tin là niềm tin có thể bị phá huỷ, nó là niềm tin trong dối trá. Niềm tin thực sự là niềm tin trong chân lí thì không bao giờ sợ bị phá huỷ, nó không thể bị phá huỷ bởi vì chân lí không thể bị phá huỷ.'

Người Hindu giáo sợ, người Ki tô giáo sợ, người Mô ha mét giáo sợ, người Jaina giáo sợ, mọi người đều sợ - đừng phá huỷ niềm tin của chúng tôi! Trong niềm tin của mình họ chỉ che giấu dối trá của họ, thế giới ảo thuật của họ, giấc mơ của họ, mong đợi của họ. Họ rất bị động chạm. Nếu bạn chỉ chọc vào đùa bỡn thôi thì niềm tin của họ nông choèn như lớp da, mà thậm chí không được như thế. Họ lập tức trở nên cáu kỉnh bởi vì niềm tin của họ không phải là cái gì sâu trong tim họ, nó chỉ là niềm tin trong tâm trí.

Bà Maharani ở Gwalior nói với tôi, 'Tôi muốn đem con trai tôi tới. Nó rất quan tâm. Nghe ông, nó trở nên bị cuốn hút - nhưng tôi đã ngăn cản nó. Tôi đã không đem nó tới ông - ông nguy hiểm mà nó thì còn trẻ, và nó có thể trở nên bị ông gây ấn tượng quá nhiều. Cho nên tôi đã không đem nó tới chút nào.'

Nỗi sợ này là gì? Bạn có đang níu bám lấy dối trá không? Chỉ dối trá mới sợ bị phá vỡ, chỉ dối trá mới cần bảo vệ. Chân lí trong bản thân nó là bằng chứng hiển nhiên. Cho nên nếu bạn có niềm tin nào đó mà chỉ là dối trá, nó làm cho bạn được chắc chắn, tôi biết; nó giúp để điều chỉnh với thế giới, tôi biết - nhưng nó sẽ không giúp cho bạn sau chót. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thức tỉnh khỏi việc mơ của mình và bạn sẽ thấy toàn thể cuộc sống của mình đã phí hoài.

Không có nhu cầu níu bám lấy bất kì cái gì bên ngoài, bởi vì theo bất kì cách nào thì bạn cũng chưa thể có khả năng quyết định được cái gì là đúng và cái gì là sai ở bên ngoài. Ngay bây giờ tốt hơn cả là bạn đi vào bên trong nó và quên hết tất cả về thế giới bên ngoài đi. Đừng bận tâm về Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo; đừng bận tâm về Veda và Gita và Koran. Đi vào và để cái một là mục đích của bạn: để biết ai là tâm thức này, tâm thức này là gì, mình là ai.

Lời kinh này là một chỉ dẫn dần dần về cuộc hành trình nội tâm. Hãy nghe nó.

Phật nói:

Nuôi một người tốt còn hơn nuôi trăm người xấu.

Ai là người xấu và ai là người tốt? Định nghĩa là gì? Người xấu là người không đếm xỉa tới người khác. Người xấu là người dùng người khác và không có sự kính trọng người khác. Người xấu là người nghĩ mình là trung tâm của thế giới và mọi người chỉ để cho mình dùng. Mọi thứ đều tồn tại cho người đó. Người xấu là người coi người khác chỉ là phương tiện cho sự hài lòng của mình.

Giữ định nghĩa này trong trí bởi vì bạn thông thường nghĩ người xấu là tội nhân. Người xấu có thể không phải là tội nhân: tất cả người xấu đều không là tội nhân. Tất cả tội nhân đều là người xấu, nhưng tất cả người xấu lại không là tội nhân. Vài người trong số họ là những người rất đáng kính,

vài người trong số họ là các chính khách, tổng thống và thủ tướng, vài người trong số họ thậm chí còn phô trương như thánh nhân.

Cho nên khi chúng ta nói về lời kinh này, nhớ lấy định nghĩa về người xấu - Phật nói người xấu là người không đếm xỉa tới người khác. Người đó đơn giản chỉ nghĩ tới bản thân mình - người đó coi mình là trung tâm của sự tồn tại và người đó cảm thấy toàn thể sự tồn tại được tạo ra cho mình. Người đó cảm thấy có quyền hi sinh mọi người vì cái tôi riêng của mình. Người đó có thể không phải là xấu theo cách thông thường, nhưng nếu đây là thái độ của người đó, thế thì người đó là xấu.

Ai là người tốt? Chính là người đối lập với người xấu: người quan tâm tới người khác, người có sự kính trọng người khác cũng như kính trọng bản thân mình, và người không giả vờ theo bất kì cách nào rằng mình là trung tâm của thế giới, và người đã đi tới cảm thấy rằng mọi người đều là trung tâm của thế giới. Thế giới là một, nhưng hàng triệu trung tâm tồn tại. Người đó mang tính rất kính trọng. Người đó chưa bao giờ dùng người khác như phương tiện. Người khác là mục đích tự thân họ. Kính trọng của người đó là mệnh mông.

Quan sát đi, quan sát cuộc sống riêng của bạn. Bạn có dùng vợ mình chỉ vì dục tình của mình không? Bạn có thể không đi tới gái mãi dâm. Thông thường bạn cho rằng người đi tới gái mãi dâm là xấu - đó là định nghĩa rất thô thiển. Nếu bạn dùng vợ mình chỉ như một đối thể dục, thì bạn xấu như bất kì ai khác. Khác biệt duy nhất giữa bạn và người đi tới gái mãi dâm là ở chỗ bạn có gái mãi dâm thường xuyên, ở chỗ hôn nhân của bạn là thu xếp mãi mãi còn người kia làm việc thu xếp từng ngày. Bạn có xe hơi trong gara của mình còn người kia dùng taxi.

Nếu bạn không kính trọng vợ mình, thế thì vợ bạn là gái mãi dâm - nếu bạn không kính trọng cô ấy như một con người theo quyền riêng của cô ấy. Điều đó nghĩa là gì? Nó nghĩa là nếu cô ấy không cảm thấy, nếu cô ấy không trong tâm trạng làm tình, bạn sẽ không ép buộc cô ấy; bạn sẽ không nói, 'Tôi là chồng cô và tôi có quyền, quyền pháp lí...' Không, bạn sẽ kính trọng. Bạn sẽ kính trọng ý định của cô ấy. Tốt nếu cả hai bạn đều đồng ý. Nếu người kia không đồng ý, bạn sẽ không ép buộc theo bất kì cách nào. Bạn sẽ không trích dẫn kinh sách rằng vợ phải hi sinh cho chồng, bạn sẽ không nói rằng vợ phải tin vào chồng cứ dường như anh ấy là thượng đế. Tất cả những điều này là vô nghĩa, tất cả những điều này là trò mang xu hướng đàn ông.

Nếu vợ dùng chồng mình chỉ như một thứ đồ kinh tế, an ninh tài chính, thế thì đây là mãi dâm. Sao bạn lại lên án gái mãi dâm? Bởi vì cô ấy bán thân thể mình vì tiền sao? Nhưng nếu vợ chỉ nghĩ làm tình với chồng bởi vì anh ấy có tiền và cùng với anh ấy có an ninh và tương lai được chắc chắn, và cô ấy cứ ở cùng anh ấy mà không có tình yêu, không có tình yêu trong tim cô ấy, và cô ấy ngủ với người đàn ông này, thế thì bản thân cô ấy đang mãi dâm. Thế thì trong ý tưởng của cô ấy chồng không là gì ngoài tiền của anh ấy, tài khoản ngân hàng của anh ấy.

Khi Phật nói người tốt là ai, ông ấy định nghĩa người tốt là người kính trọng người khác cũng nhiều như kính trọng mình. Jesus nói, 'Yêu người khác như các ông yêu mình - đó là định nghĩa về người tốt. Kính trọng của ông ấy là mệnh mông, tôn kính của ông ấy là mệnh mông.

Ngay cả đứa trẻ được sinh ra trong nhà bạn, bạn cũng không áp đặt ý thức hệ của mình lên nó. Bạn có thể là người Mô ha mét giáo, bạn có thể là người Hindu giáo. Đứa trẻ được sinh ra trong nhà bạn; bạn không ép buộc đứa trẻ trở thành người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Bởi vì nếu bạn ép buộc đứa trẻ, bạn không kính trọng đứa trẻ. Bạn chỉ lợi dụng cơ hội bởi vì đứa trẻ bất lực, và đứa trẻ này phải lệ thuộc vào bạn. Nó phải theo bạn. Nếu bạn đem nó tới đền chùa hay tới nhà thờ thì nó phải tới, bởi vì sự sống còn của nó mà nó cần phải nói có với bạn, dù bạn nói bất kì điều gì. Nếu bạn tận dụng cơ hội này, thế thì bạn đang khai thác đứa trẻ bất lực. Có thể đó là con bạn, nhưng bạn đang khai thác nó.

Nếu thế giới này bao gồm những người tốt, trẻ con sẽ được tự do toàn bộ, không bị ép buộc vào bất kì tôn giáo nào. Sẽ không có người Ki tô giáo và người Hindu giáo và người Mô ha mét giáo trên thế giới: sẽ chỉ có người tốt, người trưởng thành, và họ sẽ chọn bất kì chỗ nào họ cảm thấy khớp với trái tim mình. Có thể đó là đền chùa, hay đó là nhà thờ hay nhà thờ Hồi giáo hay gurudwara. Họ sẽ chọn tôn giáo của mình, đó là tự do của họ. Họ sẽ chọn cuộc sống của họ, đó là tự do của họ.

Bạn không ép buộc. Bạn yêu con mình, nhưng bạn không đem tri thức của mình cho nó. Bạn yêu con mình nhưng bạn không đầu độc bản thể nó bằng tham vọng của bạn. Bạn yêu đứa trẻ nhưng bạn không sở hữu nó. Bạn giúp cho đứa trẻ không phải lớn lên theo bạn, mà lớn lên theo bản thể của nó, là chính bản thân nó. Thế thì bạn là người tốt.

Nuôi một người tốt còn hơn nuôi trăm người xấu... bởi vì nếu bạn nuôi người xấu bạn cảm thấy điều xấu; nếu bạn nuôi người tốt bạn cảm thấy

điều tốt. Giúp thế giới trở nên tốt hơn đi. Đừng bỏ thế giới này vẫn như khi bạn đã tìm thấy nó - làm cho nó tốt hơn chút ít, làm cho nó đẹp hơn chút ít. Để có thêm vài bài ca, có thêm vài lễ hội, để có ít đi vài cuộc chiến tranh, ít đi các chính khách, để có nhiều tình yêu hơn, ít hận thù hơn. Đó là ý nghĩa khi Phật nói nuôi người tốt - điều đó còn tốt hơn, tốt hơn nhiều việc nuôi một trăm người xấu.

Nuôi một người gìn giữ năm giới luật của Phật còn hơn nuôi một nghìn người tốt.

Bây giờ ai là người Phật gọi là người tuân theo năm giới luật của Phật, panch shilas - ngũ luật?

Ngũ luật là, năm giới luật là: không sở hữu, không trộm cắp, không bạo hành, không giả dối, không dâm dục. Người tuân theo năm giới luật này của Phật, người đó không chỉ là tốt, người đó không chỉ là tốt với người khác, người đó không chỉ đạo đức - người đó bắt đầu mang tính tôn giáo.

Đó là khác biệt giữa người tốt và người tôn giáo. Người tốt sống qua trí tuệ: người đó nghĩ, suy tư, người đó cố gắng tìm ra cách thức qua suy nghĩ, và người đó đi tới cảm thấy, 'Vì mình tồn tại, vì mình có quyền tồn tại, nên người khác cũng có quyền tồn tại; vì mình muốn được tự do, người khác cũng muốn được tự do.' Đây là ý kiến có cân nhắc của người đó. Người đó nghĩ về điều đó. Người đó không mang tính tôn giáo; người đó là người rất, rất trí tuệ.

Một Bertrand Russell là người tốt, người đạo đức, nhưng ông ấy không mang tính tôn giáo. Bất kì điều gì ông ấy đi tới nghĩ là tốt, ông ấy sẽ làm. Nhưng tính tốt tới như logic, như qui tắc tam đoạn luận - nó là kết luận của tư duy.

Người tôn giáo không chỉ tốt bởi việc nghĩ, người đó bắt đầu là tốt bởi việc hiện hữu, người đó bắt đầu trưởng thành trong tính thiện. Người tôn giáo tuân theo năm giới luật này. Chúng tất cả đều mang tính phủ định: không trộm cắp, không dối trá, không dâm dục, không bạo hành, không sở hữu. Người tôn giáo mang tính phủ định, bởi vì bản thân người đó chưa kinh nghiệm chân lí là gì. Người đó đã đi tới cảm thấy chân lí qua ai đó khác: người đó theo Phật, người đó sống gần thầy, người đó đã thấy ai đó trở thành ngọn lửa, người đó đã quan sát điều đó xảy ra ở đâu đó - nhưng nó còn chưa xảy ra trong bản thân người đó. Người đó bị hấp dẫn, người đó

được thuyết phục về chân lí của điều đó, nhưng dầu vậy nó vẫn từ bên ngoài - người đó là tín đồ.

Đó là lí do tại sao Phật nói:

Nuôi một người gìn giữ năm giới luật của Phật còn hơn nuôi một nghìn người tốt.

Cách tiếp cận của ông ấy vẫn là phủ định, bởi vì chân lí khẳng định chỉ có thể được đạt tới bởi bạn. Ai đó có thể đã đạt tới. Nhìn người đó, trong mối quan hệ sâu sắc với người đó, bạn có thể cảm thấy rằng đúng, có chân lí - nhưng bạn cảm thấy rằng vẫn còn ở ngoài nó, nó không phải là kinh nghiệm của bạn.

Bạn đang khát và bạn thấy ai đó đang tới từ dòng sông, cơn khát của người đó hết rồi. Bạn có thể thấy từ khuôn mặt của người đó, từ đôi mắt người đó vẻ rực rỡ, rằng cơn khát của người đó đã dịu đi rồi. Và bạn có thể cảm thấy rằng người đó phải đã tìm thấy nguồn nước, và bạn theo người đó tới dòng sông, nhưng dầu vậy bạn vẫn chưa dịu cơn khát của mình.

Nhưng thế vẫn tốt hơn chỉ là người tốt. Thế thì bạn không di chuyển chỉ bởi trí tuệ của mình, bây giờ bạn đã bắt đầu di chuyển bằng trực giác của mình. Bây giờ bạn không chỉ là cái đầu, bạn đang di chuyển, nghiêng về hướng trái tim.

Tìm thấy thầy là cách duy nhất để trở thành người tôn giáo. Không có thầy bạn nhiều nhất có thể là người đạo đức, người tốt, nhưng bạn không thể là người tôn giáo được. Bởi vì làm sao tin được vào cái gì đó mà bạn còn chưa bao giờ nếm trải? Làm sao tin được cái gì đó mà bạn chưa bao giờ kinh nghiệm? Làm sao tin được vào cái gì đó mà bạn chưa bao giờ thấy xảy ra cho dù với ai đó khác?

Khi vị phật đi vào thế giới, nhiều người thấy cảm động, nhiệt tình của họ dâng cao, họ bắt đầu cảm thấy rằng đúng, thế giới không chấm dứt với những điều trần tục, còn có cái gì đó hơn nó. Chính hiện diện của vị phật, bình thản của ông ấy, im lặng của ông ấy, phúc lạc và từ bi tuôn trào của ông ấy, hiện hữu chói sáng chứng ngộ của ông ấy, rung động của ông ấy lôi kéo bạn hướng tới cuộc sống mới, mở ra những cánh cửa của cái không biết. Nhưng dầu vậy, Phật nói, bạn đang đi theo; bạn còn chưa có khả năng có ánh sáng riêng của mình. Mắt bạn bị loá, nhưng bạn chưa đạt tới ngọn lửa riêng của mình.

Nuôi một dự lưu (tu đà hoàn) còn hơn nuôi mười nghìn người giữ năm giới luật của Phật.

Thế rồi, Phật nói, tốt hơn là hãy nuôi một sannyasin - dự lưu nghĩa là một sannyasin, người đã đi vào trong dòng sông; người không đứng trên bờ và nhìn người khác bơi trong dòng sông, quấy đập xung quanh, thích thú, mở hội trong cái mát mẻ của dòng sông.

Người tôn giáo đang đứng trên bờ. Người đó có thể thấy rằng có những người đang trong dòng sông, cực kì hạnh phúc, nhưng người đó chưa có khả năng thu lấy can đảm để làm cú nhảy. Người đó vẫn còn dính líu nhiều với bờ này, trong thế giới. Người đó có nhiều dính líu trong những thứ bình thường, tầm thường - tiền bạc, quyền lực, danh vọng, gia đình, thân thể, mạnh khỏe - cả nghìn lẻ một thứ. Người đó vẫn còn chưa đủ dũng cảm để buông bỏ.

Dự lưu nghĩa là người đã buông xuôi, người đã đi vào dòng chảy. Dự lưu đích xác mang nghĩa điều tôi ngụ ý qua tính chất sannyas: người dũng cảm đã lấy cú nhảy. Điều đó gần giống như cú nhảy điên rồ, bởi vì những người đang đứng trên bờ sẽ cười, và họ sẽ nói, 'Anh làm gì vậy? Anh đi đâu vậy? Anh không biết bơi. Trước hết hãy tập bơi đi, thế rồi hãy bước vào.' Nhưng làm sao người ta có thể học bơi mà không đi vào dòng sông được?

Logic của họ là không chèo vào đâu được: họ nói trước hết hãy học đã, trước hết hãy biết đã, thế rồi mới thực hành. Nhưng trước hết hãy học trên bờ đã, bằng không bạn đang lấy mạo hiểm đấy. Dòng sông có thể quá sâu với bạn và bạn có thể không còn khả năng quay về nhà nữa. Và ai mà biết nó đang xảy ra ở đâu? Và những người này người đang trong dòng sông, có thể họ tất cả đều bị lừa thì sao, có thể họ tất cả đều điên thì sao. Nhìn mà xem, đa số đang đứng trên bờ, chỉ vài người mới trong dòng sông. Đa số không thể sai được.

Mọi người trên bờ nói, 'Vài người có thể sai, đám đông không thể sai được. Chỉ có vài sannyasins trên thế giới, rất hiếm chư phật trên thế giới - có thể họ bị lừa. Đừng có hấp tấp. Có thể họ đang lừa người khác đấy - ai mà biết được? Có thể họ có động cơ giấu kín khác nào đó. Đợi và nhìn xem. Đừng làm những điều như vậy một cách hấp tấp.'

Nhưng những điều đó được làm chỉ trong sự hồi hải. Nếu bạn đợi và nhìn, chờ đợi và nhìn trở thành thói quen máy móc của bạn. Thế thì bạn

đơn giản cứ chờ đợi và nhìn mãi. Đó là điều nhiều người đang làm trong nhiều kiếp.

Phật nói:

Nuôi một dự lưu (tu đà hoàn) còn hơn nuôi mười nghìn người giữ năm giới luật của Phật.

Bởi vì dự lưu sẽ có kinh nghiệm nào đó về dòng chảy. Người đó sẽ có kinh nghiệm riêng của mình để dựa vào, người đó sẽ có hương vị nào đó của dòng chảy, người đó sẽ có kinh nghiệm mát mẻ của dòng chảy - rằng điều đó thanh thoi, rằng những thận trọng và lo âu trần thế biến mất, rằng người ta dừng tranh đấu, phiền não dần dần đi ra ngày một xa hơn và xa hẳn. Thận trọng, lo lắng thông thường biến mất. Người ta trở nên bình tĩnh và điềm tĩnh hơn. Nhưng điều này chỉ có thể được biết tới bởi dự lưu, một sannyasin.

Sannyasin đã lấy một bước mang tính tồn tại. Người đó đã đi vào vực thẳm. Người đó đã mạo hiểm cuộc sống mình.

Phật nói kính trọng người đó, nuôi dưỡng người đã mạo hiểm cuộc sống của mình. Có thể bạn còn chưa dừng cảm, nhưng ở gần những người dừng cảm đi. Dừng cảm cũng lây nhiễm như mọi thứ khác. Tìm những người đã đi vào dòng chảy, sống cùng với họ, nuôi dưỡng họ, ít nhất điều đó sẽ cho bạn một ý tưởng về cái gì đang xảy ra cho ai đó. Bạn có thể bắt đầu mơ ước, ham muốn nó. Những năng lượng ẩn kín của bạn có thể trôi lên bề mặt. Bạn có thể bắt đầu cảm thấy thách thức của cái không biết.

Người tôn giáo mang tính phủ định, dự lưu mang tính khẳng định. Người tôn giáo đi theo ai đó khác, dự lưu đã đi vào trong dòng chảy cuộc sống, trong dòng chảy của tâm thức. Người đó đã vứt bỏ bản ngã của mình. Bây giờ người đó không còn là tín đồ của vị phật nữa. Điều này phải được hiểu.

Thông thường nếu bạn là sannyasin của tôi thì mọi người sẽ nói rằng bạn là tín đồ của tôi. Bằng việc trở thành một sannyasin, thực tế bạn đã trở thành một phần của tôi, bạn không còn là tín đồ nữa. Trước khi bạn trở thành sannyasin bạn có thể đã là một tín đồ. Thế rồi bạn quyết định rằng việc đi theo là không đủ, rằng bạn sẵn sàng đi cùng tôi một cách liêu lĩnh, rằng bạn sẵn sàng đi cùng tôi tới bất kì chỗ nào tôi đi.

Bây giờ, một khi bạn là sannyasin thì bạn không còn là tín đồ, bạn là một phần của năng lượng tôi đang là, bạn là một với tôi. Mọi người hỏi tôi, 'Nếu chúng tôi không nhận tính chất sannyas, thầy sẽ không giúp tôi sao, thầy sẽ không giúp chúng tôi sao?' Tôi nói, 'Tôi sẽ giúp, điều đó không thành vấn đề, nhưng bạn sẽ không có khả năng nhận được nó, bởi vì bạn sẽ cứ vẫn còn tách rời, bạn sẽ vẫn cứ còn trên bờ.'

Dòng sông sẵn sàng đưa bạn tới đại dương, lời mời đã được trao cho bạn, đó là lời mời thường trực, nhưng bạn đang đứng trên bờ. Dòng sông có thể làm gì được? Nó không thể lôi tuột bạn khỏi bờ được. Và điều đó sẽ là không tốt, cho dù điều đó là có thể, bởi vì bạn phải nhảy vào dòng sông theo ý riêng của mình. Chỉ thế thì đó mới là tự do. Nếu bạn bị dòng sông lôi đi, nếu tôi dùng vũ lực lôi bạn đi, điều đó không thể giúp cho bạn được. Điều đó có thể phá huỷ bạn, điều đó không thể cho bạn tự do được. Làm sao điều đó có thể cho bạn tự do tối thượng, moksha được? Từ chính lúc ban đầu nó đã là tù túng.

Cho nên tôi sẽ không đem bạn đi như dòng sông ngập lụt đem mọi người đi, tôi sẽ phải đợi. Bạn sẽ phải tới với tôi, bạn sẽ phải đi vào trong dòng chảy, bạn sẽ phải trở thành một phần của dòng chảy.

Dự lưu, hay sannyasin, mang tính tích cực. Bây giờ, thay vì cái không thực, thì cái thực nảy sinh trong người đó. Cái không thực chỉ là việc chuẩn bị để cho cái thực có thể bước vào. Thay vì bất bạo hành hay phi bạo lực, thì tình yêu, từ bi nảy sinh trong người đó. Bất bạo hành chỉ là chuẩn bị cho nó. Phi bạo lực, không có cái giả dối và những cái tiêu cực khác chỉ mang tính thuốc men.

Bạn ốm; bác sĩ điều trị cho bạn thuốc để tiêu diệt bệnh tật. Khi bệnh tật bị tiêu diệt thế thì mạnh khoẻ nảy sinh bên trong bạn. Thuốc chưa bao giờ đem lại mạnh khoẻ, nó chỉ tiêu diệt bệnh tật. Mạnh khoẻ không thể được đem tới bởi thuốc, không có thuốc cho lại mạnh khoẻ. Mạnh khoẻ là bản thể bên trong của bạn - một khi cản trở bị loại bỏ nhựa sống của bạn bắt đầu tuôn chảy; một khi đá bị vứt ra, đài phun nước của bạn phun vọt lên.

Mạnh khoẻ là cái gì đó tự nhiên, không thuốc nào có thể đem nó cho bạn được. Bệnh tật là cái gì đó phi tự nhiên. Bệnh tật đi vào bạn từ bên ngoài; thuốc bên ngoài có thể dẹp được nó đi. Mạnh khoẻ là cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là bạn. Khi bạn tự nhiên là bản thân mình, bạn mạnh khoẻ.

Người tôn giáo là đang trong chữa trị, người đó ở bệnh viện. Dự lưu đã quay về nhà - người đó không còn ở bệnh viện nữa, người đó không trong chữa trị, mạnh khỏe của người đó đã bắt đầu nhú ra. Dòng chảy cuộc sống của người đó đang chảy xiết. Người đó mang tính khẳng định. Mục đích của người đó không phải là bắt bạo hành, mục đích của người đó không phải là phi chân lý, không phải là điều giả dối. Mục đích của người đó không phải là để xoá bỏ bất kì cái gì, khử bỏ cái gì đó, mục đích của người đó không phải là phá huỷ cái gì đó; mục đích của người đó là để giúp cho cái đã sủi tăm, đã toả ra từ bản thể của mình.

Nuôi một nhất hoàn (tu đà hàm) còn hơn nuôi một triệu dự lưu.

Phật cứ đi ngày một sâu hơn. Nhất hoàn là người sẽ chết và sẽ quay lại cuộc sống một lần nữa. Samadhi của người đó đang tới gần hơn rồi. Dự lưu là người đã nhảy vào trong dòng chảy từ bờ; Nhất hoàn là người có dòng sông đang tới rất gần đại dương. Người đó đang sẵn sàng lấy bước nhảy tới thượng, chung kết. Nhưng người đó sẽ tới thêm một lần nữa. Đây là chỗ khác biệt.

Một dự lưu sẽ được sinh ra bảy lần - đó là khoảng cách từ bờ tới đại dương. Một sannyasin sẽ được sinh ra bảy lần; một nhất hoàn chỉ thêm một lần nữa, chỉ thêm một lần nữa thôi. Thế rồi tài khoản của người đó sẽ được đóng lại, thế thì người đó sẽ trải qua việc tốt nghiệp chung cuộc trong cuộc sống, thế thì thế giới này không còn dành cho người đó. Nhưng người đó sẽ tới thêm một lần nữa thôi, có thể là hậu tốt nghiệp.

Nuôi một bất hoàn (a na hàm) còn hơn nuôi mười triệu nhất hoàn.

Bất hoàn là người sẽ không tới nữa. Bất hoàn nghĩa là người đã vượt sang cõi bên kia của điểm quay lại được... đã đi qua bờ của thế giới này. Một khi chết rồi, người đó sẽ không quay lại thế giới này. Người đó đang ở ngay trên bờ đại dương, dòng sông tới đó rồi - đang ở ngay ngưỡng cửa, sẵn sàng để nhảy. Người đó thậm chí sẽ không nhìn lại.

Nhất hoàn còn đang nhìn lại, ngần ngại một chút, muốn tới thêm một lần nữa. Thế giới này đẹp, nó hấp dẫn. Nó có nhiều lễ hội, nhiều hoa nở ở

đây. Nhất hoàn là người vẫn có ham muốn tinh tế loé lên đầu đó trong vô thức sâu. Vâng, người đó biết rằng người ta phải đi, nhưng người đó muốn bám lấy bờ bên này lâu thêm chút nữa. Trước khi người đó lấy bước nhảy cuối cùng và biến mất mãi mãi, người đó muốn ném trái cuộc sống này thêm một lần nữa, như lời chào vĩnh biệt, để nói lời chào ra đi.

Bất hoàn là người sẽ không nhìn lại, người đó thậm chí sẽ không nói lời chào ra đi. Người đó đã được kết thúc hoàn toàn. Nhất hoàn hoàn toàn chắc chắn rằng một thế giới tốt hơn đang chờ đợi, nhưng chút ít khao khát về quá khứ vẫn còn.

Bạn bao giờ cũng cảm thấy điều đó - một chút ít luyến tiếc. Khi bạn rời khỏi ngôi nhà bạn đã sống trong hai mươi năm, bạn có quan sát không? - bạn nhìn lại. Hay bạn rời khỏi một thị trấn bạn đã sống trong hai mươi năm, nơi bạn đã được sinh ra - bạn nhìn lại. Ngay cả khi tàu hoả rời đi bạn cũng cứ nhìn mãi qua cửa sổ, mắt bạn ướt nhoà với kí ức, nỗi luyến tiếc, quá khứ, toàn thể quá khứ. Bạn đã từng ở đây lâu thế. Bạn yêu ở đây, bạn ghét ở đây, bạn có bạn bè, bạn có kẻ thù, bạn có nhiều loại kinh nghiệm ở đây; bạn nợ quá nhiều thứ với cuộc sống này. Vâng, bạn sẵn sàng đi, bạn đã trong tàu, nhưng dầu vậy mắt bạn vẫn khao khát nhìn lại sau.

Nhất hoàn sẽ tới một lần nữa, bất hoàn sẽ không tới. Việc ra đi của người đó là toàn bộ, hoàn hảo. Người đó sẽ không nhìn lại, người đó không có nỗi luyến tiếc. Tương lai đang xảy ra, cái đang sắp xảy ra, còn đẹp hơn nhiều; thế giới này đơn giản đã biến mất khỏi tâm thức của người đó. Những đỉnh vàng của thượng đế đang chờ đợi người đó, sự vô hạn đại dương đang chờ đợi người đó. Người đó không khao khát thêm gì nữa về sự tồn tại của dòng sông giới hạn.

Vâng, đã có nhiều hoa trên bờ và cây đẹp và bóng râm và nhiều giấc mơ, nhưng điều đó đã qua rồi. Cái đã qua là đã qua rồi.

Phật nói:

Nuôi một bất hoàn (a na hàm) còn hơn nuôi mười triệu nhất hoàn.

Nuôi một a la hán còn hơn nuôi một trăm triệu bất hoàn.

A la hán là người đã rơi vào trong đại dương, đã biến mất. Bất hoàn là người vẫn còn bên bờ của việc biến mất, ngay trên đường biên - một bước

nữa và người đó sẽ trở thành a la hán. Chỉ một khoảng cách nhỏ và người đó sẽ trở thành a la hán - thêm một giọt nữa thôi, chỉ một cọng rom cuối cùng trên lưng con lạc đà và con lạc đà sẽ quỵ xuống.

Bất hoàn đang sôi ở chín mươi chín độ; thêm một độ nữa... A la hán là người đã vượt qua một trăm độ và đã bay hơi. A la hán là người đã bay hơi rồi.

Phật nói:

Nuôi một a la hán còn hơn nuôi một trăm triệu bất hoàn.

A la hán là người có bản ngã mất rồi, người đã trở thành một phần của cái toàn thể. Người đó không còn tồn tại như bản thân mình, bây giờ người đó tồn tại như vũ trụ, như cái toàn thể. Thực tế đó là ý nghĩa của từ 'linh thiêng': người đã trở thành toàn thể. A la hán là linh thiêng. Không chỉ linh thiêng theo nghĩa người Ki tô giáo dùng từ 'thánh' - không, không theo nghĩa đó.

Từ Ki tô giáo 'thánh - saint' là rất xấu. Nó bắt nguồn từ gốc 'sanctus': được phê chuẩn bởi nhà thờ. Điều đó là xấu - làm sao bạn có thể phê chuẩn được? Ai có đó để mà phê chuẩn? Không chính phủ nào có thể đưa ra sự xác nhận cho các thánh - ngay cả chính phủ tồn tại ở Vatican, ngay cả Giáo hoàng cũng không có thẩm quyền. Thánh nhân không thể được xác nhận, nhưng từ Ki tô giáo 'thánh' lại ngụ ý là người được Giáo hoàng phê chuẩn.

A la hán không ngụ ý thánh nhân theo nghĩa đó. A la hán ngụ ý người đã đánh mất bản thân mình trong cái toàn thể và đã trở thành linh thiêng.

Nuôi một duyên giác phật còn hơn nuôi một tỉ a la hán.

Thế thì ai là duyên giác phật này?

A la hán là người đã theo chư phật và đã về tới nhà. Duyên giác phật là người chưa bao giờ là đệ tử của bất kì ai, người đã đi tới việc tìm kiếm một mình - cuộc hành trình của người đó đã tuyệt đối một mình, con đường của người đó đã tuyệt đối một mình. Duyên giác phật là hiện tượng hiếm hoi. Có hàng triệu a la hán trong nhiều thế kỉ, nhưng rất xa và ít ở giữa họ mới là duyên giác phật, người đã tranh đấu tuyệt đối một mình. Và tất nhiên, họ được cần tới, bằng không thì a la hán sẽ không có thể có được.

Duyên giác phật được cần tới để cho những người khác có thể theo họ; họ là những người tiên phong, họ là những người đột phá, họ tạo ra con đường.

Nhớ lấy điều đó: duyên giác phật là người đi trong rừng rậm cuộc sống lần đầu tiên và tạo ra con đường bởi chính di chuyển của mình. Thế rồi những người khác có thể đi theo. Những người khác sẽ đạt tới cùng điểm đó, cùng mục đích đó, nhưng họ sẽ là a la hán. Họ đã không làm ra con đường, họ không phải là người tìm đường, họ không phải là người mở đường. Nhiều kính trọng hơn cần được dành cho duyên giác phật bởi vì không có đường ở đó: người đó đã tạo ra đường.

Nuôi một trong những chư phật của hiện tại hay quá khứ hay tương lai còn hơn nuôi mười tỉ duyên giác phật.

Thế thì sự khác biệt giữa một duyên giác phật và vị phật là gì?

Duyên giác phật là người tạo ra con đường và chưa bao giờ bận tâm liệu có ai theo mình hay không. Người đó không có từ bi. Người đó là người lữ hành đơn độc và người đó đã tìm ra một mình, cho nên người đó nghĩ mọi người cũng có thể tìm ra được khi người đó đã tìm thấy. Phỏng có ích gì mà đi nói cho mọi người? Người đó không phải là thầy.

Duyên giác phật tạo ra con đường - không dành cho người khác, nhớ lấy. Người đó chỉ đi và đường được tạo ra bởi việc đi của người đó... một đường hẻm trong rừng rậm. Bởi vì người đó đã đi, những người khác đi theo người đó; cái đó dành cho họ - người đó chưa bao giờ quan tâm. Người đó là người lữ hành đơn độc, và người đó nghĩ cái gì có thể xảy ra cho mình thì cũng có thể xảy ra cho người khác.

Khi bản thân Phật trở nên chứng ngộ đã có hai phương án trước ông ấy: liệu trở thành vị phật hay vị duyên giác phật. Trong bảy ngày có thể ông ấy đã chọn là duyên giác phật. Thế thì toàn thể nhân loại sẽ bỏ lỡ cái gì đó cực kì có giá trị.

Tương truyền rằng Brahma tới cùng với tất cả các thần trên trời - đó là chuyện ngụ ngôn hay. Họ cúi mình dưới chân Phật và họ cầu xin ông ấy: 'Xin thầy mở mắt ra và dạy chúng tôi về bất kì điều gì thầy đã tìm thấy.' Nhưng Phật nói, 'Phỏng có ích gì? Nếu ta không tìm thấy thì người khác cũng có thể tìm được.' Ông ấy đang nghiêng sang việc trở thành duyên giác phật. Logic của ông ấy là hoàn hảo: nếu ta có thể tìm thấy, thế thì sao người

khác lại không tìm được? Và, ông ấy nói, 'ngay cả ta giảng, những người muốn nghe, chỉ họ mới nghe ta thôi. Những người đã sẵn sàng ra đi, chỉ họ mới đi cùng ta. Họ có thể đi không có ta. Còn những người không sẵn sàng đi, họ sẽ không lắng nghe và họ sẽ không đi cho dù ta hô lên ở trên nóc nhà. Cho nên sao phải bận tâm?'

Các thần thảo luận với nhau xem phải làm gì, làm sao để thuyết phục người này. Một cơ hội lớn đã xảy ra trong vũ trụ và nếu ông ấy trở thành vị phật pratyak, thế thì thông điệp sẽ lại bị mất. Tất nhiên, vài người sẽ lại tìm thấy con đường, nhưng có khả năng làm ra siêu xa lộ. Còn đường hẻm có thể biến mất rất chóng; cây cối có thể trùm kín lấy nó lần nữa. Mọi sự phải được chuẩn bị theo cách đó trong hàng thế kỉ sắp tới để mọi người có thể theo, và cây cối và rừng rậm sẽ không phá huỷ nó, sẽ không bao phủ nó lần nữa. Họ đã thảo luận, họ đã tranh luận lẫn nhau, thế rồi họ tìm ra luận cứ.

Họ lại tới Phật và họ nói, 'Thầy phải thuyết giảng thôi, bởi vì chúng tôi đã quan sát, chúng tôi đã nhìn khắp thế giới rồi. Vâng, thầy đúng, có vài người sẽ lập tức theo thầy. Và chúng tôi biết rằng đó là những người, mà cho dù thầy không nói, họ vẫn sẽ tìm ra - chậm hơn chút ít, có thể thêm vài bước nữa thôi, nhưng họ sẽ thấy; chúng tôi chắc chắn về điều đó, họ đã trên việc tìm kiếm rồi. Cho nên có thể việc thuyết giảng của thầy sẽ đem mục đích tới sớm hơn, nhưng chẳng có gì nhiều hơn sẽ xảy ra - thầy đúng.

'Và có những người - hàng triệu người chúng tôi biết, chúng tôi đã thấy, chúng tôi đã nhìn vào trung tâm của nhân loại - những người sẽ không nghe đâu, những người điếc với bất kì ai như thầy. Cho nên, việc nói với họ cũng chẳng có nghĩa gì. Nhưng chúng tôi đã thấy vài người ở chính giữa hai loại người này, đang ẩn nấp ngay trên đường biên. Họ sẽ không đi nếu thầy không nói. Còn nếu thầy nói họ sẽ nghe và họ sẽ thu lấy dũng cảm. Cho nên xin thầy hãy vì vài người này.'

Và Phật không thể tranh biện được, ông ấy phải nhân nhượng, và ông ấy trở thành vị phật và vứt bỏ ý tưởng trở thành vị duyên giác phật.

Phật là người đã tìm thấy con đường của mình; không chỉ thế - ông ấy đã tạo ra con đường đó theo cách mà nhiều người nữa có thể theo nó... những người có từ bi vô cùng vì người khác, vì tất cả những con người đang vật lộn trong bóng tối đó.

Nuôi một duyên giác phật còn hơn nuôi một tỉ a la hán.

Nuôi một trong những chư phật của hiện tại hay quá khứ hay tương lai còn hơn nuôi mười tỉ duyên giác phật.

Nuôi một người vượt lên trên tri thức, vượt lên trên người một chiều, lên trên kỉ luật và chứng ngộ còn hơn nuôi một trăm tỉ chư phật của quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Và thế rồi ông ấy đi tới điểm cuối cùng, điểm không - thậm chí còn vượt ra ngoài vị phật. Xa tới mức như trí tuệ con người có thể đi tới, Phật dường như là điểm cuối cùng. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi Gautam Siddhartha là 'Phật', bởi vì đó là chỗ xa nhất mà ngôn ngữ có thể đi tới. Nhưng có một điểm bên ngoài ngôn ngữ, có một điểm không diễn đạt được - bên ngoài kí hiệu, không thể tả được: điều đó Phật gọi là vượt ra ngoài ngay cả việc là phật.

Thế thì người ta thậm chí không nghĩ theo bất kì cách nào rằng mình đã chứng ngộ, thế thì người ta không có kỉ luật nào, thế thì người ta không có tính cách nào. Thế thì người ta không hiện hữu - người ta đơn giản là không gian trống rỗng.

Bởi vì trong vị phật ít nhất một chút ít ham muốn để giúp người khác vẫn tồn tại, từ bi với người khác. Nhưng điều đó nữa sẽ là tù túng. Điều đó nghĩa là Phật vẫn nghĩ, 'Người khác có và ta có, và ta có thể giúp đỡ người khác.' Biên giới tinh tế cuối cùng của 'ta' và 'người', của 'tôi' và 'anh' vẫn tồn tại.

Điểm cuối cùng này, Phật nói, là điểm không nơi tất cả các tri thức đều biến mất, tất cả các kinh nghiệm đều biến mất - ngay cả kinh nghiệm về niết bàn - bởi vì không có ai để kinh nghiệm nó. Khó mà nói gì về điều đó, chỉ các mô tả phủ định mới là có thể.

Bạn có thể tìm thấy điểm này trong mọi tôn giáo. Họ có các từ khác nhau cho nó. Người Do Thái, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo, gọi điểm này là thượng đế. Đó là cách của họ nói về 'cõi bên kia'. Nhưng cách thức Phật giáo dường như còn cao siêu ơn nhiều. Người Jaina giáo, người Sankhya giáo, các nhà Yoga, gọi trạng thái này là *moksha*, tự do tuyệt đối. Hay những người khác gọi nó là *kaivalya*, một mình tuyệt đối. Nhưng dầu vậy, tất cả những từ này đều giới hạn nó. Phật đã không dùng từ nào, ông ấy đơn giản nói:

Nuôi một người vượt lên trên tri thức, vượt lên trên người một chiều, lên trên kỉ luật và chứng ngộ còn hơn nuôi một trăm tỉ chư phật của quá khứ, hiện tại hay tương lai.

Đây là những khả năng bên trong bạn. Thông thường bạn tồn tại như người xấu, cho nên bạn đang tồn tại ở mức tối thiểu, ở bậc thang thấp nhất. Cố trở thành người tốt đi. Điều đó là tốt hơn việc là người xấu, nhưng đừng coi đó là mục đích - nó tất cả đều mang tính so sánh, nó tất cả đều tương đối.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin yêu một người đàn bà. Anh ta đi tới bố cô gái đó và xin rằng anh ta được phép cầm tay cô gái. Người bố hoàn toàn sẵn lòng, ông ta nói, 'Tôi tuyệt đối sung sướng, tôi chẳng có gì để nói chống lại điều đó cả, nhưng vợ tôi sẽ không đồng ý. Bà ấy nghĩ với bộ tóc dài kiểu hippie của anh, với bộ quần áo dùng cho cả nam nữ, bà ấy nghĩ anh trông như đàn bà.'

Mulla nghiền ngẫm về điều đó rồi anh ta nói, 'Bà ấy đúng - khi so với bà ấy.'

Mọi thứ đều mang tính so sánh. Người tốt là tốt trong so sánh với người xấu, nhưng trong so sánh với người tôn giáo, người đó lại giống như người xấu. Sannyasin là tốt nếu so với người tôn giáo, nhưng sẽ thế nào nếu so người đó với nhất hoàn? - vân vân và vân vân.

Bạn càng du hành trên con đường nội tâm, các đỉnh càng cao hơn lại trở thành sẵn có cho bạn. Đừng bao giờ bằng lòng chừng nào bạn còn chưa đạt tới chính điều cuối cùng, cực điểm. Và điều tốt cùng là cõi bên kia - nơi không cái gì tồn tại hay chỉ sự tồn tại thuần khiết còn lại.

Sự thuần khiết đó là mục đích và trong sự thuần khiết đó bạn trở thành một. Chừng nào sự thuần khiết đó còn chưa được đạt tới, bằng cách nào đó nhị nguyên vẫn tiếp diễn - trước hết ở cách thức thô thiển, thế rồi ở cách thức tinh tế, thế rồi theo cách thức rất, rất tinh tế. Trước hết ở trong ý thức, thế rồi trong vô thức, nhưng nó vẫn tiếp diễn; thế rồi thậm chí trong siêu ý thức nó vẫn còn dai dẳng - nó cứ tạo ra những cái bóng.

Cho nên nhớ lấy điều đó, mục đích phải biến mất hoàn toàn. Mục đích là siêu việt lên trên mọi nhị nguyên, mọi chiều. Mục đích là trở thành một với cái toàn thể.

Chương 10

Vậy tới, vậy đi

Câu hỏi thứ nhất từ Anand Nirgrantha.

Câu hỏi thứ nhất

Thầy nói rằng Phật sẽ không nói về thượng đế bởi vì điều đó không thể chứng minh được. Vậy mà trong lời nói tiếp ông ấy lại nói về các kiếp sống khác, và hoá thân. Làm sao điều này khớp được với các sự kiện khoa học?

Phật nói không có linh hồn. Cái gì là cái còn lại sau cái chết? Hoá thân là gì? Tôi hiểu mông lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn, nhưng cái đó có một thực thể cá nhân không? Cùng con sống đó không được tái sinh.

Câu hỏi này rất có ý nghĩa. Đó là một trong những đóng góp nền tảng nhất của Phật cho tâm thức con người - ý tưởng về vô ngã. Nó rất phức tạp. Bạn sẽ phải rất tỉnh táo im lặng để hiểu nó, bởi vì nó đi ngược lại mọi hình mẫu mà bạn đã được ước định.

Trước hết là vài điều tương tự, để cho bạn có ý tưởng nào đó về điều ông ấy ngụ ý bởi vô ngã. Thân thể bạn là cái túi da. Lớp da xác định ra thân thể bạn; nó xác định chỗ bạn và thế giới bắt đầu. Nó là ranh giới quanh bạn. Nó bảo vệ bạn với thế giới, nó phân chia bạn khỏi thế giới, và nó cho phép bạn chỉ có vài lỗ hồng để đi vào thế giới hay để thế giới đi vào bạn. Nếu không có da, bạn sẽ không thể nào tồn tại được. Bạn sẽ mất biên giới của mình với tất cả mọi thứ xung quanh bạn. Nhưng bạn không phải là da của mình. Da cứ thay đổi hoài.

Điều đó cũng giống như con rắn cứ lột lớp da cũ lặp đi lặp lại. Bạn cũng thoát ra khỏi da của mình lặp đi lặp lại nhiều lần. Nếu bạn hỏi các nhà sinh lí học, họ sẽ nói, 'Nếu một người sống bảy mươi tuổi, thế thì gần mười lần người đó sẽ đổi da hoàn toàn.' Nhưng quá trình này rất chậm, cho nên bạn chẳng bao giờ trở nên nhận biết. Một phần tí xíu thay đổi mọi khoảnh khắc đến mức bạn không thể cảm thấy điều đó được; cảm giác của bạn không tinh tế thế. Thay đổi là rất tinh tế. Da cứ thay đổi dần vậy bạn cứ

nghĩ về bản thân mình rằng đây là thân thể bạn, vẫn cùng thân thể ấy. Nó không phải là cùng thân thể đó đâu, nó là sự liên tục.

Khi bạn còn trong bụng mẹ, ngày đầu tiên bạn chỉ là một tế bào nhỏ, vô hình với mắt trần. Đó là da của bạn vào lúc đó, đó là thân thể bạn. Thế rồi bạn bắt đầu lớn lên. Sau chín tháng bạn được sinh ra - thế thì bạn có một thân thể hoàn toàn khác. Nếu bỗng nhiên bạn bắt gặp bản thân mình mới một ngày tuổi, vừa mới được sinh ra, bạn sẽ không thể nào nhận ra được rằng đây là bạn. Bạn đã thay đổi nhiều thế. Nhưng dầu vậy bạn vẫn nghĩ mình như cũ. Theo một cách nào đó thì bạn vẫn như cũ bởi vì bạn là cùng sự liên tục. Theo một cách nào đó bạn lại không như cũ bởi vì bạn vẫn đang thay đổi liên tục.

Theo cùng cách đó, cũng giống như da, là bản ngã. Da giữ thân thể bạn trong một hình mẫu, trong một định nghĩa, trong một giới hạn. Bản ngã giữ nội dung của tâm trí bạn trong một giới hạn. Bản ngã là lớp da bên trong để cho bạn biết mình là ai; bằng không bạn sẽ bị lạc - bạn sẽ không biết ai là ai; ai là mình và ai là người khác.

Ý tưởng về cái ta, cái tôi, bản ngã, cho bạn một định nghĩa, một định nghĩa tiện dụng. Nó làm cho bạn tách biệt rõ ràng với người khác. Nhưng điều đó nữa cũng là da, lớp da rất tinh tế, cái giữ lại tất cả nội dung của tâm trí bạn - kí ức của bạn, quá khứ của bạn, ham muốn của bạn, kế hoạch của bạn, tương lai của bạn, hiện tại của bạn, yêu của bạn, ghét của bạn, giận dữ, buồn rầu, sung sướng - nó giữ tất cả những cái đó trong một cái túi. Nhưng bạn lại không là bản ngã đó. Bởi vì cái đó nữa lại cũng cứ thay đổi và cái đó thay đổi còn nhiều hơn da thân thể. Từng khoảnh khắc nó đều đang thay đổi.

Phật dùng sự tương tự với ngọn lửa. Chiếu đèn được thắp sáng: bạn thấy ngọn lửa, nhưng nó liên tục thay đổi, nó chưa bao giờ như cũ cả. Đến sáng khi bạn tắt đèn đi, bạn không tắt cùng ngọn lửa đó đâu. Nó đã liên tục thay đổi cả đêm rồi.

Từng khoảnh khắc ngọn lửa đều biến mất thành khói và ngọn lửa mới đang thay thế nó. Nhưng việc thay thế lại nhanh tới mức bạn không thể thấy được sự vắng mặt - rằng ngọn lửa này đã qua, ngọn lửa khác đã tới. Cái này qua đi, cái khác tới liền. Khoảnh khắc này nhanh tới mức bạn không thể thấy được lỗ hổng giữa cả hai. Bằng không thì chỉ có sự liên tục; nó không phải là cùng ngọn lửa. Nhưng dầu vậy, theo một cách nào đó, nó

là cùng ngọn lửa bởi vì nó là sự liên tục của cùng ngọn lửa. Nó được sinh ra từ cùng một ngọn lửa.

Cũng hết như bạn được sinh ra từ cha mẹ mình - bạn là sự liên tục. Bạn không là một. Bạn không phải là bố bạn, bạn không phải là mẹ bạn - nhưng dầu vậy bạn vẫn là bố bạn và mẹ bạn, bởi vì bạn liên tục cùng một truyền thống, cùng một dòng họ, cùng một kế thừa.

Phật nói bản ngã là sự liên tục, nó không phải là cái căn bản - liên tục giống như ngọn lửa, liên tục giống như dòng sông, liên tục giống như thân thể.

Vấn đề nảy sinh... chúng ta có thể nhân nhượng về điều đó rằng thôi được, nó có thể là như vậy: nếu một người chết vào lúc chết và mọi thứ biến mất, thế thì hoàn toàn đúng - có thể đó chỉ là ngọn lửa. Nhưng Phật nói người ta được tái sinh - thế thì vấn đề nảy sinh. Thế thì ai được tái sinh?

Thế thì lần nữa, lại cần vài sự tương tự. Bạn đã bao giờ thấy ngôi nhà to bị cháy, hay một khu rừng bốc cháy chưa? Nếu bạn quan sát bạn sẽ đi tới thấy một hiện tượng. Đơn giản ngọn lửa nhảy từ cây nọ sang cây kia. Chẳng có chất liệu nào trong nó, nó chỉ là ngọn lửa thôi. Nó không có vật chất trong nó, nó chỉ là năng lượng thuần khiết, một lượng năng lượng, một số lượng năng lượng nào đó - nó nhảy từ cây nọ và lan tới cây kia và cây kia bốc cháy.

Hay, bạn có thể mang một ngọn đuốc chưa cháy lại gần ngọn đuốc đã thấp cháy. Điều gì xảy ra? Ngọn lửa từ đuốc đã cháy nhảy lên ngọn đuốc chưa cháy. Nó là bước nhảy lượng tử, nó là cú nhảy. Ngọn lửa thuần khiết nhảy tới ngọn đuốc khác và bắt đầu sự liên tục khác.

Hay, ngay bây giờ bạn đang nghe tôi. Nếu bạn bật radio lên, bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu nghe một buổi phát thanh nào đó từ trạm phát nào đó đang truyền ngay bây giờ. Chỉ cần mỗi máy thu thôi. Một khi máy thu có đó, cái gì đó đang trong buổi phát thanh từ London hay từ Moscow hay từ Bắc Kinh, bạn có thể bắt được nó.

Chẳng chất liệu nào tới cả, chỉ thuần sóng ý nghĩ thuần túy nhảy từ Bắc Kinh tới Pune... chỉ sóng ý nghĩ, không cái gì chất liệu. Bạn không thể bắt giữ chúng trong tay được, bạn không thể thấy được chúng, nhưng chúng có đó bởi vì chiếc máy thu radio của bạn bắt lấy chúng, hay chiếc máy thu hình của bạn bắt lấy chúng.

Phật nói khi một người chết, toàn thể những ham muốn tích lũy của cả đời người đó, toàn thể những kí ức được tích lũy của cả đời người đó, toàn

thể sanskaras, nghiệp của người đó, nhảy từa sóng năng lượng vào bụng mẹ mới. Đó là cú nhảy. Từ đích xác là trong vật lí: họ gọi nó là 'bước nhảy lượng tử' - 'bước nhảy của năng lượng thuần khiết mà không có chất liệu nào trong nó'.

Phật là nhà vật lí lượng tử đầu tiên. Einstein tới sau ông ấy hai mươi năm thế kỉ, nhưng họ cả hai nói cùng một ngôn ngữ. Và tôi vẫn nói rằng Phật mang tính khoa học. Ngôn ngữ của ông ấy là ngôn ngữ của vật lí hiện đại; ông ấy tới từ hai mươi năm thế kỉ trước thời đại của Einstein.

Khi một người chết đi, thân thể biến mất, phần vật chất biến mất, nhưng phần phi vật chất, phần tâm trí, là rung động. Rung động đó được thoát ra, phát ra. Bây giờ, bất kì chỗ nào một bụng mẹ đứng sẵn sàng cho rung động này, nó sẽ đi vào trong bụng mẹ đó.

Không có cái ta đi, không có ai đi cả, không có bản ngã nào đi cả. Không có nhu cầu cho bất kì cái gì mang tính chất liệu di chuyển, đó chỉ là sự thúc đẩy của năng lượng. Nhân mạnh là ở chỗ nó lại là cùng cái túi của bản ngã nhảy. Ngôi nhà này đã trở thành không thể sống được, thân thể này không còn có thể để sống nữa. Ham muốn cũ, niềm khao khát về cuộc sống - thuật ngữ của Phật là *tanha*, thêm khát về cuộc sống - vẫn còn sống, đang cháy. Chính ham muốn đó lấy cú nhảy.

Bây giờ, nghe vật lí hiện đại. Họ nói rằng không có vật chất. Bạn có thấy bức tường rất vật chất này đằng sau tôi không? Bạn không thể đi qua nó được; nếu bạn thử bạn sẽ bị thương. Nhưng vật lí hiện đại nói nó là cái không, chẳng cái gì có chất liệu cả. Nó đơn giản là việc chuyển năng lượng thuần khiết với tốc độ lớn vô cùng tới mức mọi khoảnh khắc nó đều tạo ra sự giả dối, ảo tưởng, dáng vẻ của chất liệu.

Thỉnh thoảng bạn quan sát chiếc quạt quay nhanh - thế thì bạn không thể thấy được cánh. Chỉ có ba cánh thôi, nhưng chúng chuyển động nhanh thế trông giống như một vòng tròn, như cái đĩa; bạn không thể thấy được lỗ hổng giữa hai cánh. Nếu cái quạt chuyển động với cùng tốc độ như điện tử đang chuyển động - tốc độ cao vô cùng - thế thì bạn có thể ngồi lên chiếc quạt và bạn sẽ không bị rơi khỏi nó. Bạn có thể ngồi như tôi đang ngồi trên chiếc ghế và bạn sẽ không cảm thấy chuyển động nào cả, bởi vì chuyển động này nhanh thế.

Đích xác cùng điều đó xảy ra trong chiếc ghế này và cùng điều đó đang xảy ra dưới bạn trên sàn. Nó không phải là sàn đá đầu, đấy chỉ là dáng vẻ, nhưng các hạt năng lượng đang chuyển động nhanh tới mức chính sự

chuyển động của chúng, tính nhanh của chúng, tạo ra ảo tưởng về chất liệu. Chất liệu không tồn tại, chỉ năng lượng thuần khiết tồn tại. Khoa học hiện đại nói vật chất không tồn tại, chỉ năng lượng phi vật chất là tồn tại.

Do đó tôi nói Phật rất khoa học. Ông ấy không nói về thượng đế, nhưng ông ấy nói về vô ngã phi vật chất. Cũng như khoa học hiện đại đã lấy ý tưởng về chất liệu ra khỏi siêu hình của nó, Phật đã lấy ý tưởng về cái ta ra khỏi siêu hình của ông ấy. Cái ta và chất liệu là có tương quan với nhau. Khó mà tin được rằng bức tường lại là phi chất liệu và theo cùng cách đó khó mà tin được rằng không có cái ta nào tồn tại trong bạn.

Bây giờ, vài điều thêm nữa sẽ làm cho điều đó rõ ràng hơn. Tôi không thể nói rằng bạn sẽ hiểu điều đó, nhưng nó sẽ làm cho điều đó rõ ràng hơn.

Bạn bước đi, bạn đang bước, bạn đã đi dạo buổi sáng. Chính ngôn ngữ này - cái chúng ta nói 'bạn đang bước' - tạo ra vấn đề; vấn đề ở trong chính ngôn ngữ của chúng ta. Khoảnh khắc chúng ta nói ai đó đang bước, chúng ta giả thiết rằng ai đó có đó người đang bước - người bước. Chúng ta hỏi, làm sao có được việc bước nếu không có người bước?

Phật nói không có người bước, chỉ có việc bước. Cuộc sống không chứa các sự vật. Phật nói cuộc sống bao gồm các biến cố. Và đó là đích xác là điều khoa học hiện đại nói: chỉ có các tiến trình, không có vật - các biến cố.

Ngay cả nói rằng cuộc sống tồn tại cũng không đúng. Chỉ hàng nghìn và hàng nghìn quá trình sống tồn tại. Cuộc sống chỉ là ý tưởng. Không có gì giống như cuộc sống cả.

Trên trời một ngày nào đó bạn thấy mây đen tụ tập và có sấm sét. Khi có sét bạn có hỏi, 'Có cái gì đằng sau sét không? Ai đang làm sét? Sét là gì?' Bạn sẽ nói, 'Sét đơn giản là sét - không có ai đằng sau nó; đấy chỉ là một quá trình. Không phải là có cái gì đó là sét. Nó đơn giản là sét.'

Nhị nguyên được ngôn ngữ mang vào. Bạn đang bước - Phật nói chỉ có việc bước. Bạn đang nghĩ - Phật nói chỉ có việc nghĩ, không có người nghĩ. Người nghĩ được tạo ra bởi ngôn ngữ. Bởi vì chúng ta dùng ngôn ngữ dựa trên nhị nguyên, nó phân chia mọi thứ thành hai mặt.

Khi bạn nghĩ, có một chùm ý nghĩ, được thôi - nhưng không có người nghĩ. Nếu bạn thực sự muốn hiểu nó bạn sẽ phải thiền sâu và đi tới điểm mà suy nghĩ biến mất. Khoảnh khắc suy nghĩ biến mất bạn sẽ ngạc nhiên - người nghĩ cũng mất rồi. Với suy nghĩ, người nghĩ cũng biến mất. Đó chỉ là sự xuất hiện của ý nghĩ chuyển động.

Bạn nhìn dòng sông. Dòng sông có thực sự tồn tại không, hay đấy chỉ là chuyển động? Nếu bạn rút chuyển động ra, liệu sẽ còn dòng sông không? Một khi chuyển động bị lấy ra thì dòng sông sẽ biến mất. Không phải là dòng sông chuyển động; dòng sông không là gì ngoài việc chảy.

Ngôn ngữ tạo ra khó khăn. Có thể bởi vì cấu trúc đặc biệt này trong một số ngôn ngữ, Phật đã trở thành quan trọng và có ý nghĩa và trở nên được bắt rễ chỉ ở Nhật Bản, Trung Quốc, Miến Điện - bởi vì họ có ngôn ngữ khác hoàn toàn. Điều rất có ý nghĩa là hiểu tại sao ông ấy đã trở nên quan trọng thế trong tâm trí người Trung Quốc, tại sao Trung Quốc có thể hiểu được ông ấy mà Ấn Độ lại không thể hiểu được. Trung Quốc có một ngôn ngữ khác mà lại hợp với ý thức hệ Phật giáo tuyệt đối. Tiếng Trung Quốc không phân chia thành hai. Trong tiến Trung Quốc, hay tiếng Hàn Quốc, hay tiếng Nhật Bản hay tiếng Miến Điện tồn tại một cấu trúc hoàn toàn khác với tiếng Phạn, tiếng Hindi, tiếng Anh, tiếng Hi Lạp, tiếng Latin, tiếng Pháp, tiếng Đức - một cấu trúc khác toàn bộ.

Khi lần đầu tiên Kinh Thánh được dịch sang tiếng Miến Điện đã có nhiều khó khăn, bởi vì vài câu không thể dịch được chút nào. Khoảnh khắc bạn dịch, toàn thể nghĩa bị mất. Chẳng hạn, một câu đơn giản, 'Thượng đế hiện hữu'; bạn không thể dịch nó sang tiếng Miến Điện được. Nếu bạn dịch nó, nó sẽ thành 'Thượng đế trở thành'. 'Thượng đế hiện hữu' không thể được dịch bởi vì không có thuật ngữ tương đương cho 'hiện hữu', bởi vì 'hiện hữu' chỉ ra sự tĩnh tại.

Chúng ta có thể nói 'cây hiện hữu', nhưng trong tiếng Miến Điện bạn phải nói 'cây đang trở thành', chứ không 'hiện hữu'. Không có chữ tương đương cho 'hiện hữu'. Cây 'trở thành'. Vào lúc bạn nói 'cây hiện hữu', nó không còn là cùng cái cây đó, cho nên tại sao bạn lại nói 'hiện hữu'? 'Hiện hữu' cho sự tĩnh tại. Đó là hiện tượng giống như dòng sông vậy - 'cây đang trở thành'. Tôi phải nói 'cây đang trở thành' nhưng trong tiếng Miến Điện nó sẽ đơn giản 'cây trở thành', chữ 'đang' sẽ không có đó. 'Dòng sông hiện hữu' - nếu bạn muốn dịch - sẽ là 'dòng sông chuyển động'. 'Dòng sông chảy' sẽ là việc dịch chính xác trong tiếng Miến Điện.

Nhưng nói 'Thượng đế trở thành' là rất khó, bởi vì người Ki tô giáo không thể nói được điều đó. Thượng đế là hoàn hảo, ông ấy không thể trở thành được. Ông ấy không phải là quá trình, ông ấy không có khả năng phát triển - ông ấy đã đạt tới rồi. Ông ấy là cái tuyệt đối - bạn ngụ ý gì bởi việc 'trở thành'? Trở thành là có thể nếu ai đó còn chưa hoàn hảo. Thượng

đế là hoàn hảo rồi, ông ấy không thể trở thành được. Cho nên làm sao dịch được điều đó? Rất khó.

Nhưng Phật xuyên thấu lập tức vào tâm trí Miến Điện, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc; xuyên thấu lập tức. Chính cấu trúc của ngôn ngữ làm cho điều đó thành có thể; họ có thể hiểu Phật rất dễ dàng.

Trong cuộc sống chỉ có các biến cố. Việc ăn có đó nhưng không có người ăn. Quan sát việc ăn. Thực sự có người ăn không? Bạn cảm thấy đói, đúng - cơn đói có đó, nhưng không có ai đói cả. Thế rồi bạn ăn - việc ăn có đó, nhưng không có ai là người ăn. Thế rồi cơn đói được thoả mãn, thế rồi bạn cảm thấy thoả mãn - sự thoả mãn này có đó nhưng không có ai được thoả mãn cả.

Phật nói cuộc sống bao gồm các biến cố. Cuộc sống nghĩa là việc sống. Cuộc sống không phải là danh từ, nó là động từ. Và mọi thứ đều là động từ. Quan sát và bạn sẽ có khả năng thấy: mọi thứ đều đang trưởng thành, không cái gì tĩnh tại cả.

Eddington đã nói rằng trong tiếng Anh có vài từ tuyệt đối giả: chẳng hạn, nghỉ ngơi. Chẳng cái gì đã bao giờ trong nghỉ ngơi cả, chính từ này là sai, bởi vì không có tương đương trong thực tế. Bạn đã bao giờ thấy cái gì nghỉ ngơi chưa? Ngay cả khi bạn nghỉ ngơi, đấy là việc nghỉ, nó không phải là nghỉ ngơi. Đó là một quá trình: cái gì đó đang xảy ra, bạn vẫn thở.

Nằm dài ra, thanh thoi - nhưng đấy không phải là nghỉ ngơi; nhiều điều, cả nghìn thứ đang xảy ra. Bạn đã bao giờ thấy cái gì nghỉ ngơi chưa? Điều đó là không thể được, nghỉ ngơi không tồn tại. Ngay cả khi một người chết, thế thì thân thể vẫn liên tục các quá trình của nó.

Bạn có thể chưa nghe nói - đôi khi điều đó xảy ra: người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, nhưng người đi chôn người chết dưới đất, đôi khi đi tới biết rằng người chết đó nhưng râu anh ta vẫn mọc ra, tóc anh ta trở nên dài hơn, móng tay anh ta vẫn mọc. Người này chết rồi!

Bây giờ điều này là rất kì quái. Nếu bạn cạo trọc một người chết rồi đưa anh ta vào nấm mồ và sau sáu tháng bạn mở nấm mồ ra và anh ta có râu... bây giờ phải nói gì đây, liệu anh ta sống hay chết? Và bạn sẽ rất sợ; bạn sẽ trốn khỏi nhà, và khuôn mặt đó sẽ ám ảnh bạn trong đêm. Điều gì đã xảy ra? Nếu người này chết thế thì làm sao râu người đó lại mọc được? Còn nếu râu người đó có thể mọc được, thì người đó thực sự chết hay không - chỉ giả vờ sao?

Cuộc sống là hàng triệu quá trình. Ngay cả khi bản ngã của bạn biến mất từ căn cứ này, cất cánh từ sân bay này và hạ cánh trong bụng mẹ nào đó khác, nhiều quá trình vẫn tiếp tục. Tất cả các quá trình đều không dừng lại, bởi vì có nhiều quá trình chẳng có gì liên quan tới bản ngã của bạn; chẳng liên quan gì tới bản ngã của bạn - bản ngã của bạn có thể đi và chúng sẽ tiếp tục. Tóc mọc, móng tay mọc, chẳng có liên quan gì...

Và, ngay lập tức, khoảnh khắc bản ngã bạn rời đi, hàng triệu vi khuẩn nhỏ bé sẽ trở nên sống động và chúng sẽ bắt đầu làm việc và vận hành. Bạn sẽ gần như cái bãi chợ. Bạn sẽ sống động tràn đầy theo cách đó. Nhiều điều sẽ xảy ra: nhiều vi khuẩn chạy đi chạy lại đây đó, làm tình, hôn nhân, chết đi và mọi thứ sẽ xảy ra. Khoảnh khắc bạn rời bỏ thân thể, thân thể bạn trở thành mảnh đất cho nhiều người khác đang chờ đợi và những người sẽ nói, 'Xin ông đi cho! Để chúng tôi vào chứ.'

Cuộc sống là quá trình liên tục - không chỉ một quá trình mà nhiều quá trình, sự liên tục.

Phật nói chính ý tưởng về cái ta là bởi vì ngôn ngữ. Bạn cảm thấy đói: trong ngôn ngữ chúng ta nói 'tôi đói'. Ngôn ngữ tạo ra ý tưởng về tôi. Làm sao để nói nó? Để đích xác đúng bạn chỉ có thể nói 'con đói'. 'Tôi đói' đang đem cái gì đó tuyệt đối sai vào trong nó. 'Con đói' - thế là đủ.

Quan sát các quá trình của bạn và bạn sẽ cảm thấy điều đó. Khi bạn cảm thấy đói hôm nay, quan sát nó. Có thực sự có ai đó đang đói hay chỉ có con đói thôi? Và phải chăng hình mẫu ngôn ngữ cho nó sự xoắn xuýt và phân chia nó ra làm đôi, và bạn bắt đầu cảm thấy 'tôi đói'?

Phật giáo là tôn giáo đầu tiên đã đem thông điệp này vào thế giới - rằng tôn giáo của bạn, triết lý của bạn, được đặt nền móng trong các hình mẫu ngôn ngữ của bạn còn hơn ở trong bất kì cái gì khác. Và nếu bạn có thể hiểu ngôn ngữ của mình tốt hơn, bạn sẽ có khả năng hiểu các quá trình bên trong của mình tốt hơn. Phật là nhà ngôn ngữ học đầu tiên, và sáng suốt của ông ấy là có ý nghĩa vô cùng.

Bạn nói: "Phật sẽ không nói về thượng đế bởi vì điều đó không thể được chứng minh." Vâng, ông ấy sẽ không nói về thượng đế đâu bởi vì điều đó không thể nào được chứng minh và ông ấy sẽ không nói về thượng đế bởi vì thượng đế mà bạn nghĩ là tồn tại, thì lại không tồn tại. Thượng đế của bạn lại là cùng cái giả dối cũ của cái ta. Bạn nghĩ bạn có cái ta, cho nên toàn thể vũ trụ phải có cái ta. Bởi vì bạn có cái ta, toàn thể vũ trụ phải có cái siêu ta. Cái siêu ta đó là thượng đế.

Phật nói bạn không có cái ta nào cả. Vũ trụ hiện hữu, nhưng không có cái siêu ta trong nó... Hàng triệu quá trình, nhưng không có cái siêu ta. Không có trung tâm cho nó; nó tất cả đều là chu vi.

Rất khó thấu hiểu được điều đó - chừng nào bạn còn chưa thiền. Đó là lý do tại sao Phật chưa bao giờ đi vào thảo luận siêu hình; ông ấy nói, 'Thiền đi.' Bởi vì trong thiền những điều này sẽ trở nên rõ ràng thế. Khi suy nghĩ dừng lại, bỗng nhiên bạn thấy người nghĩ đã biến mất. Nó là cái bóng. Và khi người nghĩ biến mất, làm sao bạn có thể nói, làm sao bạn có thể cảm thấy 'tôi đây'? Không có cái 'tôi' còn lại, bạn là không gian thuần khiết. Đó là điều Phật gọi là *anatta*, không gian thuần khiết của cái vô ngã. Đó là kinh nghiệm vô cùng.

...'Vậy mà trong lời nói tiếp ông ấy lại nói về các kiếp sống khác, và hoá thân.' Ông ấy nói, và các Phật tử bao giờ cũng gặp rắc rối bởi vì điều đó. Phật khoa học tới mức ông ấy không thể theo dõi sự kiện được. Nếu ông ấy không phải là con người khoa học như vậy, nếu ông ấy chỉ là nhà siêu hình, thì hoặc ông ấy đã chấp nhận cái ta để làm cho toàn thể triết lý của ông ấy có vẻ nhất quán, hoặc ông ấy sẽ vứt bỏ ý tưởng về hoá thân, bởi vì cả hai điều này có vẻ mâu thuẫn. Nhưng ông ấy là nhà khoa học tới mức ông ấy sẽ không ép buộc cái gì từ tâm trí mình lên thực tại. Ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện. Nếu nó mâu thuẫn, ông ấy nói, 'Có thể nó là mâu thuẫn đây, nhưng nó là thế.'

Đây là điều đang xảy ra trong khoa học hiện đại. Mới năm mươi năm trước, khi các nhà khoa học đi vào cốt lõi bên trong nhất của vật chất, họ đã rất phân vân, bởi vì điện tử hành xử theo cách rất phi logic.

Bây giờ bạn không thể nào buộc các điện tử phải logic được, bạn không thể gửi chúng tới đại học để học Aristotle và bạn không thể bảo chúng, 'Các cậu hành xử phi logic lắm, hành xử như thế à! điều này là không đúng.' Bạn không thể nói được điều đó. Nếu chúng hành xử phi logic, thì chúng đang hành xử phi logic đấy! - bạn phải hiểu nó, có thể thôi; chẳng thể làm được gì cả.

Và cái phi logic mới thực sự lớn lao, nó không phải là vấn đề bình thường. Đôi khi cùng điện tử đó sẽ hành xử giống như sóng và đôi khi nó sẽ hành xử như một lượng, như một hạt. Bây giờ hai điều này là không thể được, chúng là phi Euclid và phi Aristotle - cứ dường như những điện tử

này không tin vào Euclid và Aristotle. Chúng đang làm gì? Chúng chưa bao giờ biết tới Euclid sao?

Đó là hình học đơn giản, chúng ta tất cả đều đã học ở trong trường phổ thông - rằng điểm không thể là đường thẳng và đường thẳng không thể là điểm được. Đường thẳng là nhiều điểm được đặt cùng nhau theo trình tự, cho nên một điểm không thể hành xử như một đường được, bằng không thì toàn thể hình học sẽ bị rối loạn. Bạn đặt một điểm và bạn đi vào buồng tắm, bạn quay lại và nó đã trở thành một đường! Thế thì bạn sẽ làm gì?

Nhưng điều này đích xác là điều đang xảy ra trong cốt lõi bên trong nhất của vật chất đầy. Bạn cứ quan sát và nó trông giống như một điểm rồi bất thần nó là đường thẳng. Và cú nhảy lại tới mức bạn chẳng thấy nó phát triển thành đường.

Trong khoảng thời gian này nó là điểm, trong khoảng thời gian khác nó là đường - thậm chí không lớn lên thành đường, chỉ một cú nhảy... bất thần thế, phi logic thế. Nếu nó phát triển dần, chúng ta có thể hiểu điều đó nữa: có thể nó giống như hạt mầm, đâm chồi và trở thành cái cây. Được đấy, chúng ta có thể hiểu. Trong khoảnh khắc thời gian này nó là hạt mầm trong khoảnh khắc thời gian khác nó phát triển, dần dần và dần dần, tuần tự, và trở thành cái cây. Chúng ta có thể hiểu được.

Nếu một điểm dần dần trở thành đường, chúng ta sẽ có khả năng hiểu. Nhưng bất thần sao? Và không chỉ bất thần, thậm chí điều phi logic hơn là thế này: rằng hai người quan sát trong cùng một khoảnh khắc thời gian, đồng thời có thể quan sát - người này có thể quan sát nó là điểm còn người kia có thể quan sát nó là đường. Bây giờ phải làm gì? Người quan sát này thấy nó như hạt mầm và người quan sát khác thấy nó như cái cây? Trong một khoảnh khắc thời gian.

Toàn thể khoa học phương tây đã phát triển lên từ logic Hi Lạp. Những điện tử này đang nổi loạn chống lại Aristotle, và không có cách nào đưa chúng về lẽ phải. Các nhà khoa học đã cố gắng theo nhiều cách, bởi vì tâm trí có khuynh hướng níu bám lấy các khái niệm, hình mẫu của riêng nó. Không dễ dàng thế để thanh thoi và buông xuôi theo những điện tử ngu xuẩn này.

Trong gần hai, ba thập kỉ, các nhà khoa học đã phân vân và họ đã cố gắng tìm ra cách nào đó để giải thích điều đó, hay ít nhất để thanh minh điều đó, tại sao nó lại xảy ra. Nhưng cuối cùng họ phải nhượng bước cho sự kiện và họ chấp nhận nó. Do đó mới có lí thuyết về vật lí lượng tử.

Lượng tử: chính từ này đã được phát minh ra; nó chưa bao giờ tồn tại trước đây bởi vì con người chưa bao giờ bắt gặp một hiện tượng phi lí như vậy. Lượng tử nghĩa là điểm và đường cùng nhau, đồng thời. Lượng tử nghĩa là hạt và sóng cùng nhau, đồng thời. Chúng ta phải tìm ra cái tên cho điều gì đó tuyệt đối phi logic và chúng ta không có kí hiệu cho nó.

Và khi mọi người hỏi nhà khoa học, 'Các ông giải thích điều đó thế nào? - nó là phi logic,' họ nói, 'Nó phi logic đấy nhưng nó là thế và chúng tôi không thể làm được gì cả. Chúng tôi phải nghe theo thực tại. Nếu thực tại là phi logic, thế thì cái gì đó phải sai với logic của chúng ta, có vậy thôi. Chúng ta có thể thay đổi logic, nhưng chúng ta không thể thay đổi được thực tại.'

Đó là điều đã xảy ra khi Phật vào thế giới này. Ông ấy đã đi vào cốt lõi bên trong nhất của cái gọi là cái ta, cả bạn và ông ấy cũng phân vân - phải làm gì đây? Không có cái ta, và có hoá thân. Bây giờ nếu ông ấy mà không thực là khoa học vĩ đại như vậy, và nếu ông ấy chỉ là một triết gia bình thường, thế thì ông ấy chắc đã quên rồi; ông ấy chắc đã không nói về sự kiện này chút nào - ông ấy chắc đã chọn lựa. Việc chọn lựa là đơn giản: hoặc bạn nói không có hoá thân bởi vì không có cái ta...

Đó là điều những người không tin vào linh hồn bao giờ cũng nói. Những người vô thần, charvakas, họ bao giờ cũng nói rằng không có cái ta - khi bạn chết bạn đơn giản chết, chẳng cái gì còn sống, và không có tái sinh. Điều đó là đơn giản, logic. Hay có những người theo điều vĩnh hằng, những người hữu thần, những người tin vào cái ta. Họ nói rằng bạn chết nhưng chỉ thân thể chết thôi; cái ta của bạn, trung tâm của bạn vẫn tồn tại. Linh hồn của bạn, atma của bạn vẫn còn tồn tại; nó là vĩnh hằng. Điều đó nữa cũng mang tính logic.

Phật rất phi logic và ông ấy là phi logic bởi vì sự khẳng định của ông ấy không đi ngược lại thực tại là tuyệt đối. Nhấn mạnh của ông ấy là thế này: rằng bất kì cái gì thực tại để lộ ra thì chúng ta đều phải nghe theo nó. Chúng ta không ở đây để áp đặt mộng tưởng riêng của mình lên nó. Chúng ta là ai?

Nếu đây là sự kiện, thế thì cái gì đó sai trong logic của chúng ta, trong ngôn ngữ của chúng ta, trong chính cách nghĩ của chúng ta. Chúng ta phải thay đổi điều đó chứ không phải là tránh né thực tại, trốn chạy khỏi thực tại. Cho nên ông ấy dường như là nhà tư tưởng ngớ ngẩn nhất trên thế giới,

bởi vì đây là một trong những phát biểu ngớ ngẩn nhất - rằng bạn không tồn tại nhưng bạn được tái sinh.

Bạn có thể thấy điều đó một cách rõ ràng, nó là ngớ ngẩn. Nếu bạn không tồn tại, làm sao bạn có thể được tái sinh? Và ông ấy nói, 'Điều đó ta không biết. Ông không tồn tại và ông được tái sinh - điều đó thì ta biết, điều đó ta đã đi tới biết, điều đó ta đã thấy. Và nếu ông muốn thấy điều đó, thì đi. Đi sâu hơn vào trong bản thể mình như ta đã đi vào bản thể ta và ông cũng sẽ bị phân vân, lẫn lộn rất nhiều. Nhưng dần dần ông sẽ lắng đọng với thực tại. Và thế rồi ông sẽ thay đổi toàn thể ngôn ngữ của mình.'

Phật đã thay đổi toàn thể ngôn ngữ, toàn thể phong cách triết lí. Chưa bao giờ có một con người độc đáo đến như vậy trước đây. Gần như không thể nào hiểu nổi ông ấy bởi vì ông ấy không nói theo cùng ngôn ngữ như bạn nói, và ông ấy đã đem tới những tầm nhìn mới nào đó vào trong thế giới này.

Người không tin vào linh hồn là rất cổ, chẳng có gì mới trong điều đó. Marx chẳng nói điều gì mới cả. Trong hàng nghìn năm đã từng có những người vô thần, người phủ nhận linh hồn, người phủ nhận tái sinh. Cả Mahavira lẫn Patanjali đều không nói điều gì mới, bởi vì bao giờ cũng có những người đã tin vào linh hồn và hoá thân.

Phật đang đem tới một tầm nhìn mới, rất độc đáo. Ông ấy nói: không có linh hồn và vậy mà vẫn có hoá thân. Đó là bước nhảy lượng tử.

Cho nên khi tôi nói rằng ông ấy là nhà khoa học, tôi ngụ ý điều đó. Và nếu bạn hiểu ngôn ngữ của vật lí hiện đại, bạn sẽ có khả năng hiểu Phật. Thực tế, hiểu Phật mà không hiểu vật lí hiện đại là không thể được. Lần đầu tiên, vật lí hiện đại đã đưa ra điều tương đương. Heisenberg, Planck, và Einstein, họ đã đưa ra điều tương đương. Vật chất đã biến mất; chỉ có năng lượng, không có cái ta trong nó, không có chất liệu trong nó. Và điều Phật nói là hệt như vậy: anatta, vô ngã.

'Làm sao điều này khớp được với sự kiện khoa học?' Nó khớp hoàn hảo đấy chứ. Thực tế, khi Nirgrantha hỏi làm sao nó khớp với sự kiện khoa học, ý của anh ấy về khoa học là khoa học thế kỉ thứ mười chín; anh ấy không nhận biết về khoa học hiện đại, anh ấy không nhận biết về những phát triển mới nhất. Ý của anh ấy về khoa học là rất chính thống, rất cổ hủ, lạc hậu rồi. Khoa học đã thay đổi nhiều lắm rồi.

Nếu Newton quay lại, ông ấy sẽ không có khả năng hiểu được khoa học chút nào, bởi vì khoa học đã thay đổi nhanh thế, và sáng suốt của nó đã trở

thành thách đố tới mức các nhà khoa học đang nói như các nhà siêu hình, các nhà huyền môn. Bây giờ họ không nói như các nhà toán học, họ đang nói như các nhà huyền môn và nhà thơ.

'Tôi hiểu mông lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn.' Không, bạn sẽ không có khả năng hiểu được nó về mặt trí tuệ, bởi vì cái vô hình dạng của bạn sẽ lại có hình dạng nào đó. Làm sao bạn có thể quan niệm được về cái vô hình dạng? Từ này thì được, nhưng khoảnh khắc bạn cố gắng quan niệm cái vô hình dạng, lập tức nó bắt đầu lấy một hình dạng - bởi vì chỉ hình dạng mới có thể được quan niệm; cái vô hình dạng không thể được quan niệm. Nó là từ trống rỗng.

Bạn có thể cứ gọi thượng đế là vô hình dạng, nhưng bạn không thể quan niệm được điều đó. Và bất kì khi nào những người như Shankara, người nói về thượng đế vô hình dạng, đi tôn thờ, họ đều đi tôn thờ trước một hình dạng. Thế rồi họ bắt đầu ca bài Bhaj Govindam Moodhamate. Thế rồi lại có tượng, nghi lễ, thượng đế nam, thượng đế nữ, một hình dạng.

Ngay cả một người như Shankara cũng cứ nói mãi về cái vô hình dạng, vô thuộc tính - nirgun - nhưng việc tôn thờ của ông ấy, lời nguyện của ông ấy, là về sagun - có thuộc tính, có hình dạng - bởi vì không thể nào quan niệm nổi cái vô hình dạng. Việc quan niệm chỉ là về hình dạng thôi; hay về bất kì cái gì bạn có thể quan niệm, bằng chính khả năng của việc được quan niệm của nó, nó sẽ lấy một hình dạng. Cho nên đây chỉ là một ý tưởng mông lung.

Nirgrantha nói, 'Tôi hiểu mông lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn.'

Không, đây không phải là vấn đề hiểu mông lung đâu. Về mặt trí tuệ thì không có cách nào cả. Cách duy nhất chỉ là mang tính thiền, tính tồn tại. Bạn không hình dung ra nó qua trí tuệ, bạn đơn giản đi nhiều hơn vào thiền, mở ra chiều hướng mới cho tầm nhìn. Không ai đã nhấn mạnh vào thiền nhiều như Phật. Toàn thể phương pháp của ông ấy là thiền.

Và thiền là gì? Thiền là dần dần trở nên vô ý nghĩ; không rơi vào giấc ngủ - vẫn còn tỉnh táo và vậy mà trở nên vô ý nghĩ. Một khi ý nghĩ biến mất, mọi thứ đều trong như pha lê - rằng người nghĩ chỉ là sản phẩm phụ của các ý nghĩ di chuyển. Nó là một đồng các ý nghĩ và không gì khác. Nó không có sự tồn tại tách biệt.

Thế rồi bạn bước đi, nhưng người bước lại không có đó nữa; thế rồi bạn ăn, nhưng người ăn không còn có đó nữa; thế rồi bạn ngủ, nhưng người ngủ

không còn có đó nữa; thế rồi bạn sống, nhưng không có ai đang sống cả; thế rồi bạn chết, và không có ai đang chết cả.

Bạn chỉ là không gian thuần khiết trong đó hàng triệu quá trình tồn tại, trong đó cuộc sống tuôn chảy với tất cả những quá trình của nó và bạn vẫn còn không bị biến chất bởi nó. Bạn giống như bầu trời mở... mây tới và đi.

Một trong những cái tên hay nhất được đặt cho Phật là Như Lai - Tathagata. Nó có nghĩa là 'tới vậy, đi vậy'. Không có người nào tới và không có người nào đi cả - chỉ việc tới và việc đi thôi. Đó là nghĩa của Tathagata - chỉ là quá trình tới và quá trình đi; không có người nào đã tới và không có người nào đã đi.

Các Thiền sư bao giờ cũng nói rằng người này chưa bao giờ tồn tại cả, người có tên là Phật Gautam chưa bao giờ tồn tại cả. Vâng, ông ấy chắc chắn đã tới, và ông ấy cũng đã đi, nhưng ông ấy chưa bao giờ tồn tại. Điều đó cũng giống như quá trình mơ. Giác mơ tới và đi và đến sáng bạn biết nó chưa bao giờ tồn tại cả.

Một khi bạn hiểu bản thân mình như không gian thuần khiết và nhiều điều xảy ra, bạn trở thành tách rời. Thế thì bạn trở thành vô sợ hãi, bởi vì không có gì để mất cả, không có ai để mất cái gì cả. Thế thì bạn không còn đầy những thèm khát cuộc sống, bởi vì bạn không quan niệm về cái ta nào. Thế thì bạn không sợ chết và bạn không trong thèm khát cuộc sống. Thế thì bạn không nghĩ về quá khứ và thế thì bạn không phóng chiếu tương lai. Thế thì bạn đơn giản hiện hữu - thuần khiết như bầu trời bao la bên ngoài; bạn cũng trở thành bầu trời thuần khiết bên trong. Và sự gặp gỡ của hai bầu trời này, cái bên trong và cái bên ngoài, là điều Phật gọi là niết bàn.

'Tôi hiểu mong lung rằng có thể cái vô hình dạng vẫn còn, nhưng cái đó có một thực thể cá nhân không?'

Không, nó không có thực thể cá nhân nào cả.

'Cùng con sóng đó không được tái sinh.' Đúng. Thực tế, nếu bạn quan sát kỹ hơn - đi tới dòng sông hay đại dương và quan sát sóng; bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy cái gì đó mới mẻ mà bạn chưa bao giờ nghĩ tới trước đây. Khi bạn thấy một con sóng xô tới mình, chẳng cái gì tới cả, sóng chưa bao giờ đi tới bạn. Bạn thấy nó chuyển động về phía bạn; nó không chuyển động đâu. Con sóng này đơn giản giúp con sóng kia dâng lên bên cạnh. Con sóng kia giúp con sóng khác dâng lên. Nhưng điều đó xảy ra nhanh tới mức nó tạo ra ảo giác, ảo tưởng - bạn nghĩ cùng con sóng đang đi tới bạn. Chẳng cái gì đi tới bạn cả.

Khi con sóng này nảy sinh, bởi tác động của con sóng đó mà con sóng khác nảy sinh; chỉ trong lân cận gần gũi, là con sóng khác. Bởi lực của con sóng thứ nhất, có con sóng thứ hai; bởi lực của con sóng thứ hai, có con sóng thứ ba; bởi lực của con sóng thứ ba, có con sóng thứ tư - đó là cách thức sóng nảy sinh. Nhưng chúng cho ảo tưởng cứ dường như cùng một con sóng đang đi tới bạn. Chúng chưa bao giờ tới cả. Khi bạn thấy một con sóng nảy sinh ở phía xa trên đường chân trời, nó vẫn còn ở đó; nó chưa bao giờ tới bạn cả.

Điều đó có thể xảy ra: bạn có thể thả một mẩu gỗ ở ngay giữa dòng sông: mẩu gỗ đó sẽ đi tới bạn, nhưng đừng bị lừa dối bởi điều đó - sóng không tới đâu. Khi con sóng này đi lên cao, mẩu gỗ đó chuyển sang con sóng khác; con sóng khác đi lên cao, nó đi cùng con sóng thứ ba. Với các con sóng lên cao và xuống thấp mẩu gỗ đi tới bờ, nhưng sóng chẳng bao giờ tới. Đây là sự kiện khoa học. Chúng chỉ có vẻ là đang tới thôi.

Đúng, chính xác, đó là điều Phật đang nói. 'Cùng con sóng đó không được tái sinh.' Ông ấy không nói bạn sẽ được tái sinh, ông ấy đơn giản nói có việc tái sinh.

Nhưng theo một cách nào đó chúng ta có thể nói bạn sẽ được sinh ra, bởi vì nó sẽ là sự liên tục. Cùng con sóng đó: sóng A tạo ra sóng B, sóng B tạo ra sóng C - nó là sự liên tục; sự liên tục là từ đúng. Điều đó nữa cũng tới từ vật lý hiện đại: sự liên tục.

Phật gọi nó là *santati*. Cũng như đứa trẻ được sinh ra cho bạn: nó là bạn theo cách nào đó, và vậy mà lại không phải là bạn, không toàn bộ là bạn. Nó sẽ có cá tính riêng của mình, nhưng bạn tạo ra con sóng. Chính năng lượng của người cha và người mẹ tạo ra con sóng mới. Con sóng này sẽ đi - người cha có thể chết, người mẹ có thể chết - con sóng này sẽ tiếp tục, và con sóng này sẽ tạo ra con sóng khác theo cách riêng của nó, vào thời riêng của nó.

Santati, sự liên tục. Bạn không được sinh ra, chỉ ham muốn của bạn là lại được sinh ra lần nữa; bởi vì bạn không hiện hữu, cho nên bạn không thể được sinh ra. Do đó, Phật nói, nếu bạn vứt bỏ việc ham muốn bạn sẽ không bao giờ được sinh ra nữa. Do đó, nếu bạn hiểu toàn thể cái vô tích sự của ham muốn và bạn dừng việc ham muốn, bạn vứt bỏ việc ham muốn, thế thì sẽ không có việc sinh cho bạn.

Thế thì, đầu tiên bạn trở thành một dự lưu, bạn đi vào trong dòng chảy, bạn bắt đầu hiểu cách mọi sự đang chảy, mọi thứ là gì: cuộc sống diễn ra mà

không có cái ta. Đây là điều ông ấy ngụ ý bởi việc trở thành một dự lưu, đi vào dòng chảy: đi vào trong ý tưởng về dòng chảy - rằng cuộc sống cũng tựa như dòng sông, không tĩnh tại mà năng động; không có vật mà chỉ có các biến cố; thuyết động lực học, một hiện tượng năng lượng.

Thế rồi, dần dần, khi bạn đi sâu hơn vào trong luồng chảy này bạn trở thành một nhất hoàn - bạn sẽ được sinh ra chỉ một lần nữa thôi. Bạn hiểu, nhưng dầu vậy việc hiểu của bạn là không toàn bộ. Thế thì bạn trở thành một bất hoàn - bạn sẽ không được sinh ra lần nữa. Bạn đã hiểu toàn thể hiện tượng này. Trong chính việc hiểu đó bạn được giải thoát.

Bằng việc trở nên có khả năng không được sinh ra nữa, bạn trở thành một a la hán - người đã đạt tới, người đã về tới. Bây giờ tôi đang dùng ngôn ngữ không phải của Phật giáo, cho nên hãy nhận biết. Tôi phải dùng ngôn ngữ không phải của Phật giáo, cho nên tôi dùng các thuật ngữ - tôi nói, 'người đã đạt tới'. Bây giờ, không có cách nào khác để nói điều đó, nhưng bạn phải hiểu: khi tôi nói 'người đã đạt tới', thì không có 'người', chỉ có 'đạt tới'... chỉ có 'việc đạt tới', thậm chí không có 'sự đạt tới'.

Tâm nhìn của Phật là rất mang tính tồn tại và không có gì mang tính giải thoát như tâm nhìn của Phật. Bởi vì nếu bạn tin vào linh hồn thì bạn có thể bỏ lại thế giới này, nhưng thế thì bạn sẽ ham muốn thiên đường - bởi vì bạn không bỏ lại cái ta của mình. Ham muốn dịch chuyển vào chiều hướng mới. Bạn vứt bỏ tham lam, nhưng thực sự bạn không vứt bỏ nó - tham lam tinh vi nảy sinh.

Nhìn thiên đường của người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo hay người Hindu giáo mà xem. Nó trông trần tục thế, báng bổ thế. Bởi vì bất kì cái gì những tôn giáo này đang bảo bạn vứt bỏ ở đây, thì lại được cung cấp ở đó, và với khối lượng dồi dào. Họ nói, 'Đừng uống rượu!' và trong thiên đường của người Mô ha mét giáo, firdaus, sông rượu lại có đó. Không có nhu cầu mua hay tậu, không có nhu cầu mang giấy phép; bạn chỉ có việc nhảy vào thôi. Bạn có thể tắm, bạn có thể bơi. Bây giờ, đây là cái gì?

Trong các quốc gia Hồi giáo, đồng dục đã từng rất phổ biến, cho nên ngay cả điều đó cũng được chu cấp. Không chỉ đàn bà đẹp có đó, mà cả con trai đẹp cũng được cung cấp. Bây giờ điều này có vẻ xấu, nhưng đây là tâm trí người thường mà...

Bất kì cái gì bạn đang vứt bỏ ở đây, bạn đang vứt bỏ chỉ để được nhiều hơn - đây là logic đó.

Đàn bà đẹp - *apsaras* người Hindus gọi họ vậy, *hoors* người Hồi giáo gọi họ vậy... và không chỉ hoors mà còn gilmes, con trai đẹp, con trai điển trai cũng có sẵn, bởi vì vài người đồng dục sẽ tới; họ sẽ làm gì?

Phật nói chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ cái ta, bạn sẽ cứ duy trì mãi cùng cái điều vô nghĩa lặp đi lặp lại. Cõi trời của bạn sẽ chẳng là gì ngoài thế giới này được phóng chiếu - vẫn cùng thế giới này nhưng được sửa đổi đi, được làm cho đẹp hơn, được trang trí hơn. Ở đây trên trái đất này đàn bà đều phải già đi, trở nên già đi. Trong thiên đường, trong thiên đường của người Hindu, họ chẳng bao giờ trở nên già; họ bị kẹt lại ở tuổi mười sáu. Họ phải cảm thấy rất chán ngán - ở tuổi mười sáu; họ chẳng bao giờ lớn lên ra ngoài điều đó.

Thực tế, đó là ham muốn của mọi đàn bà - được kẹt lại ở tuổi mười sáu. Điều đó chẳng bao giờ xảy ra ở đây cả, nhưng ở kia... Sau mười sáu tuổi đàn bà lớn lên rất miễn cưỡng: trong ba, bốn năm, chỉ một lần ngày sinh của họ tới. Rất miễn cưỡng... Nhưng đó đã là ham muốn đấy - làm cho cái đẹp thành vĩnh viễn.

Ở đây điều đó là không thể được. Ngay cả với mọi thứ đồ vật khoa học, dụng cụ, phương pháp làm đẹp, phẫu thuật tạo hình, thế này thế nọ, ngay cả thế thì điều đó vẫn không thể được. Người ta phải già đi. Trong thiên đường - Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo - phép màu đó đã xảy ra: thượng đế đã chuẩn bị vườn cõi trời có tường bao cho bạn rồi. Ông ấy đang đợi. Nếu bạn đức hạnh, nếu bạn vâng lời ông ấy, bạn sẽ được thưởng nhiều vô cùng; nếu bạn không vâng lời, thế thì có địa ngục.

Cho nên cái ta tồn tại ở đây như trung tâm của ham muốn và thượng đế tồn tại như trung tâm của việc đáp ứng cho ham muốn đó. Phật nói cả hai đều không có, bỏ cả hai đi; thượng đế không có mà cái ta cũng không có. Nhìn vào thực tại, đừng đi vào trong ham muốn. Vứt những tưởng tượng đi, chấm dứt việc mơ và nhìn vào cái đang đấy. Và ông ấy nói chỉ có thế giới vô thường này của các quá trình mà thôi - thế giới tựa như luồng chảy này, cơn lốc xoáy của thực tại... mọi thứ đều vô thường và thay đổi, chẳng cái gì thường hằng cả.

Đó là nghĩa của nhấn mạnh của ông ấy rằng không có cái ta, bởi vì bạn đang cố gắng làm cho cái gì đó trong bạn thành thường hằng. Bạn nói, thân thể thay đổi, được; thế giới này thay đổi, được. Mọi quan hệ thay đổi, trở nên mục ruỗng, được thôi - nhưng cái ta, cái ta là vĩnh hằng. Vâng, thế giới thấy được này thay đổi - nhưng thượng đế vô hình, ông ấy là vĩnh hằng.

Bạn muốn cái gì đó vĩnh hằng một cách liêu lĩnh tới mức bạn bắt đầu tin vào nó. Chính ham muốn của bạn là cái vĩnh hằng phải có đó.

Phật nói không có gì vĩnh hằng cả. Mọi thứ đều vô thường, mọi thứ đều trong luồng chảy. Hiểu điều này, và chính hiểu biết này sẽ giải thoát bạn.

Nhớ lấy, khi người khác nói về giải thoát, họ nói về giải thoát vì cái ta. Khi Phật nói về giải thoát, ông ấy nói về giải thoát khỏi cái ta. Và đó là quan điểm triệt để vô cùng. Không phải là bạn sẽ được giải thoát, mà bạn được giải thoát khỏi bạn.

Tự do duy nhất mà Phật nói là tự do thực khỏi bạn. Bằng không tâm trí bạn sẽ cứ chơi trò chơi. Nó sẽ cứ vẽ ra những ham muốn mới trên vải vẽ mới. Chẳng cái gì sẽ thay đổi cả. Vải vẽ bạn có thể thay đổi được. Bạn có thể trốn khỏi bãi chợ và ngồi trong đền chùa - chẳng cái gì sẽ thay đổi, tâm trí bạn sẽ phóng chiếu cùng những ham muốn đó lên trời và thiên đường.

Nhìn vào tâm trí này. Nhìn vào ham muốn của nó. Quan sát, trở nên nhận biết đi. Tôi sẽ phải nhắc nhở bạn lặp đi lặp lại, bởi vì tôi đang nói trong ngôn ngữ phi Phật giáo. Cho nên khi Phật nói trở nên nhận biết, ông ấy ngụ ý: là việc nhận biết. Không có ai để trở nên nhận biết cả, chỉ có việc nhận biết.

Vâng, bạn sẽ không bao giờ được sinh ra lần nữa đâu, nhưng nếu bạn còn mang ý tưởng rằng bạn có, thế thì bạn sẽ vẫn còn trong sự liên tục đấy. Nếu bạn vứt bỏ ý tưởng về cái ta, sự liên tục biến mất; bạn bay hơi.

Đó chính là niết bàn là gì. Cũng như bạn thổi tắt đèn và ánh sáng dừng lại, biến mất, bạn tắt tâm trí ham muốn của mình đi và tắt cả mọi khổ, và tắt cả mọi luân hồi, và mọi đau khổ, đều dừng lại. Bỗng nhiên, bạn không có đó.

Nhưng điều đó không có nghĩa là không có gì cả, bằng không thì sẽ chẳng có gì khác biệt giữa một charvak và một Phật tử, thế thì sẽ không có gì khác biệt giữa người vô thần và Phật. Có khác biệt vô cùng đấy. Ông ấy nói bạn dừng lại và lần đầu tiên thực tại tiếp quản. Nhưng ông ấy không bao giờ cho nó cái tên nào, bởi vì việc đặt tên là không thể được - đặt tên cho nó là làm sai nó đi. Nói nó ra là làm không thật nó rồi. Ông ấy giữ im lặng, tuyệt đối im lặng về điều đó. Ông ấy chỉ ra cách thức để kinh nghiệm nó. Ông ấy không thêm và dặt triết lí quanh nó.

Câu hỏi thứ hai

Thầy đã nói cho chúng tôi nhiều lần: vị kỉ đi. Vị kỉ là gì vậy?

Vứt bỏ cái ngã đi. Bởi vì đó là điều đẹp nhất có thể xảy ra cho bạn. Đó sẽ là hài lòng lớn lao nhất có thể tới với bạn.

Vứt bỏ cái ngã đi, nếu bạn thực sự vị kỉ. Nếu bạn thực sự muốn là phúc lạc, vứt bỏ cái ngã đi - bởi vì cái ngã đang tạo ra đủ mọi khổ của bạn và mọi địa ngục của bạn.

Khó đấy, bởi vì điều đó cũng tựa như điều ngược đời. Nhưng bạn có quan sát không? Mọi khổ tới bạn bởi vì cái ngã của bạn, bởi vì bản ngã của bạn. Bạn cứ bị tổn thương lặp đi lặp lại, bạn đau khổ nhiều bởi vì bản ngã. Nó giống như vết thương bao giờ cũng còn đau, và bất kì cái gì, ngay cả một cơn gió thoảng, một cơn gió mát, cũng làm đau bạn. Ai đó mỉm cười và điều đó gây đau, ai đó cười to và điều đó gây đau, ai đó đang đi theo cách của mình, có thể bị lạc trong ý nghĩ riêng của người đó, không nhìn vào bạn, và thế thì điều đó gây đau.

Mulla Nasruddin nói với vợ mình, 'Đừng làm anh bực mình thêm nữa! Em đang chọc giận anh đấy!' Và anh ta thực sự phát điên.

Chị vợ nói, 'Nhưng em có nói gì đâu. Em làm việc của em mà.'

Mulla nói, 'Đấy là lí do tại sao. Em cứ im lặng thế, điều đó gây bực mình. Vì Chúa, em nói điều gì đó đi!'

Bây giờ, nếu bạn giữ im lặng, thế nữa ai đó cũng có thể bị bực mình. Nếu bạn nói, thế thì có rắc rối. Bản ngã sẵn sàng bị tổn thương; nó sẽ tìm cách thức và phương tiện để bị tổn thương. Cho nên người sống với bản ngã, với cái ngã, không thực sự là người vị kỉ đâu, người đó là người ngu. Bởi vì người đó chỉ đau khổ. Đây là cái kiểu vị kỉ phi vị kỉ gì vậy, nếu bạn chỉ đau khổ?

Tôi chỉ cho bạn cách thức: vứt bỏ bản ngã đi. Quên hết về bản ngã đi. Hiện hữu dường như bạn không có, tồn tại như cái trống rỗng, và nhìn xem - hàng triệu kinh nghiệm đẹp trở thành sẵn có cho bạn. Mọi thứ đều trở thành kinh nghiệm sâu sắc, thoả mãn. Mọi thứ đều đem tới món quà, ân huệ. Mọi thứ đều trở thành phúc lành.

Bản ngã bao giờ cũng mong đợi và do đó bao giờ cũng bị thất vọng. Người không bản ngã không mong đợi điều gì, do đó mọi thứ đều đáp ứng; bất kì cái gì xảy ra đều rất tốt, bất kì cái gì xảy ra đều vô cùng trọng đại. Ngay cả người đó bắt gặp một bông hoa cỏ nhỏ, người đó cũng bị thôi miên bởi nó. 'Bông hoa đẹp thế! Mà mình chưa làm được gì cả, mình không xứng với nó, và nó có đó chỉ để chờ đợi mình.' Chỉ nhìn lên trời thôi, và

người đó được đáp ứng. Chỉ nghe chim chóc thôi, và bài ca vĩ đại nảy sinh trong tim người đó. Thế thì mọi thứ đều đáp ứng cho người đó.

Nhớ lấy, thất vọng bắt nguồn từ mong đợi, và bản ngã bao giờ cũng mong đợi. Bản ngã là kẻ ăn xin.

Tôi đã nghe một câu chuyện Sufi hay.

Một người ăn xin tới gặp hoàng đế và người ăn xin nói, 'Nếu bệ hạ định cho ta bất kì cái gì thì có một điều kiện đấy.' Hoàng đế đã gặp nhiều người ăn xin - nhưng người ăn xin với điều kiện sao? Và người ăn xin này mới thực sự kì lạ, một người rất mạnh mẽ. Ông ta là nhà huyền môn Sufi. Ông ta có duyên dáng, sức lôi cuốn, cá tính của ông ta có hào quang. Ngay cả hoàng đế cũng cảm thấy chút ít ghen tị. Và điều kiện sao?!

Hoàng đế nói, 'Ông ngụ ý gì? Ông ngụ ý gì bởi điều kiện của ông?'

Người ăn xin nói, 'Đây là điều kiện của ta: ta chỉ chấp nhận nếu bệ hạ có thể rót đầy bình bát ăn xin của ta một cách tuyệt đối.'

Đó là cái bình bát ăn xin nhỏ. Nhà vua nói, 'Ông cho ta là cái gì vậy? Ta là kẻ ăn xin sao? Ta không thể rót đầy cái bình bát ăn xin nhỏ bé bản thủ này sao?'

Người ăn xin nói, 'Cứ phải nói trước với bệ hạ thì tốt hơn, bởi vì về sau bệ hạ có thể lâm vào rắc rối. Nếu bệ hạ cho rằng bệ hạ có thể rót đầy, thì rót đi.'

Nhà vua gọi viên tể tướng tới và bảo ông ta rót đầy nó bằng đá quý: bằng kim cương và ngọc bích, ngọc lục. Để cho người ăn xin này biết anh ta đang nói với ai! Nhưng thế rồi có khó khăn. Bình bát được rót vào nhưng nhà vua ngạc nhiên - khi viên đá quý rơi vào trong nó, đá biến mất. Nó được đổ vào nhiều lần và lần nào nó cũng lại thành trống rỗng. Bây giờ nhà vua bắt đầu khùng, nhưng ông ta bảo tể tướng, 'Cho dù toàn thể vương quốc của ta có mất đi, nếu tất cả các kho bạc của ta có bị trống rỗng, thì cứ để chúng như vậy đi - nhưng ta không thể cho phép kẻ ăn xin này đánh bại ta. Điều này là quá đáng.'

Và tất cả các kho bạc, chuyện kể rằng, đều biến mất. Dần dần nhà vua trở thành kẻ ăn xin. Điều đó phải mất nhiều tháng. Và người ăn xin vẫn có đó và nhà vua có đó và toàn thể kinh đô có đó và mọi người đều tự hỏi cái gì đã xảy ra, cái gì sẽ xảy ra vào lúc cuối. Mọi thứ đơn giản biến mất.

Cuối cùng nhà vua phải sụp xuống dưới chân người ăn xin và nhà vua nói, 'Tha thứ cho ta, nhưng trước khi ông ra đi, nói cho ta một điều. Bí mật của chiếc bình bát này là gì? Tất cả đều biến mất trong nó.'

Người ăn xin bắt đầu cười to. Ông ta nói, 'Nó được làm bằng bản ngã con người đấy. Ta đã làm ra bình bát ăn xin này bằng bản ngã của con người: mọi thứ đều biến mất trong nó, chẳng cái gì đã bao giờ hoàn thành nó cả.'

Đó là câu chuyện cực kì hay. Đó là điều đang xảy ra cho bạn. Nó không phải là câu chuyện, nó là cuộc sống của bạn. Bạn cứ cho vào trong bình bát ăn xin của mình nào nhà cửa, xe cộ, số dư ngân hàng - mọi thứ đều biến mất. Bạn lại trống rỗng. Chẳng bao giờ có thoả mãn nào, chẳng bao giờ có mãn nguyện nào. Bạn lại ăn xin. Bạn đã từng làm điều đó trong nhiều kiếp. Đó là câu chuyện của bạn. Nó đúng về từng câu chữ, nó không chỉ là đúng về mặt biểu tượng đâu. Nó là chân lí trong cuộc sống của mọi người, trong cuộc sống của mọi con người.

Chúng ta vẫn còn là kẻ ăn xin. Bình bát ăn xin vẫn còn trống rỗng. Dường như nó là cái bình không đáy. Bạn thả vào trong nó bất kì cái gì, cái đó đơn giản biến mất.

Bản ngã không bao giờ được thoả mãn. Cho nên người bản ngã là người rất không vị kỉ. Nhớ lấy điều ngược đời này: người bản ngã là người rất không vị kỉ, bởi vì người đó không bao giờ được thoả mãn. Người vô bản ngã là người rất vị kỉ bởi vì người đó được thoả mãn. Người đó đạt tới phúc lạc.

Câu hỏi thứ ba

Hàng ngày thấy đều tới với tay khoanh lại, mỉm cười, và cùng cách đó thấy quay về sau bài nói. Ý nghĩa của cử chỉ này là gì vậy?

Tôi nói, tới mỉm cười, đi mỉm cười. Đó là ý nghĩa của như lai - tathagata: vậy tới, vậy đi. Để việc tới và đi này chỉ là nụ cười, không gì bản chất hơn nụ cười. Nụ cười là điều phi bản chất nhất trên thế giới. Bạn không thể bắt giữ được nó; nó tuột đi, nó lảng tránh, không thể nói ra được. Để cuộc sống của bạn chỉ là nụ cười. Tới mỉm cười, đi mỉm cười.

Và, tất nhiên, khoanh tay, bằng không thì ai đó có thể bị tổn thương. Nếu bạn mỉm cười mà tay không khoanh lại, bản ngã của ai đó có thể bị tổn thương. Người đó có thể nói, 'Anh ngụ ý gì vậy? Cười tôi sao?' Cho nên chỉ để bảo vệ để khỏi có bất kì hiểu lầm nào...

Nhưng đừng cố gắng làm cho nó thành cử chỉ trống rỗng, bởi vì nụ cười giả dối là một trong những điều nguy hiểm nhất để học. Đừng bao giờ cười giả dối, bởi vì một khi bạn bắt đầu mỉm cười giả dối, bạn sẽ quên mất cách mỉm cười chân thực. Đừng bao giờ làm biến chất nụ cười của bạn. Bằng không nó chỉ là việc giả vờ, và là việc giả vờ rất nguy hiểm; không chỉ bạn đang lừa dối người khác, bạn có thể tự lừa chính bản thân mình.

Để nụ cười của bạn bắt nguồn từ trống rỗng bên trong của bạn, để cho nó tới từ chính cốt lõi của cái vô ngã của bạn và lan toả khắp xung quanh bạn. Để cho nó giống như bông hoa tới từ chính gốc rễ, nhựa cây chạy từ rễ tới chính đỉnh và hoa. Để cho nụ cười của bạn tới từ chính cốt lõi tồn tại đích thực của bạn. Nó không nên được tô vẽ.

Tôi đã nghe:

Mới đây một người Do Thái mộ đạo và cao tuổi đã làm cho con mình ngạc nhiên. Họ nghĩ ông ấy đã cải đạo sang Ki tô giáo, bởi vì ông ấy dường như làm dấu chữ thập trên mình mọi lúc ông ấy rời khỏi nhà.

'Vớ vẩn!' ông ấy nói khi họ giáp mặt ông ấy. 'Tao chạm bên phải để chắc tao vẫn có kính, và chạm bên trái để chắc tao vẫn có khăn mùi soa. Tao đưa tay lên đầu để chắc mũ tao vẫn trên đầu, và tao chạm cúc áo để chắc nó đã được cài.'

Dấu chữ thập của bạn có thể giống như điều đó. Nụ cười của bạn cũng có thể giống như điều đó. Đừng bao giờ làm những cử chỉ vô tích sự. Chân thực vào. Ngay cả nỗi buồn chân thực cũng còn tốt hơn nụ cười giả dối - ít nhất nó cũng còn thực. Nước mắt thực còn tốt hơn tiếng cười không thực - ít nhất nó cũng thực, chân thực, nó giúp bạn trưởng thành. Người ta trưởng thành qua chân thực.

Cho nên tôi không nói học mỉm cười, tôi nói đạt tới mỉm cười. Tôi không nói học, tôi nói đạt tới, vươn tới mỉm cười.

Câu hỏi thứ tư

Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừu, đôi lúc giống như cáo, thỉnh thoảng lại giống đệ tử hơn. Có phải yêu hay hiểu biết làm biến đổi người ta thành đệ tử không?

Đó là một quan sát đúng. Đó là cách mọi người đang vậy. Câu hỏi này là từ Prem Asheesh. Đó là một quan sát đích thực. Đó là cách mọi sự đang vậy.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừ...' Và nếu bạn giống như cừ, bạn không thể là đệ tử được. Tất nhiên nhiều cừ nghĩ rằng họ là đệ tử. Nếu điều đó chỉ là vì nỗi sợ rằng bạn theo tôi, thì bạn theo nỗi sợ của mình đó, bạn không theo tôi đâu. Tôi không ở đây để làm ra cừ từ bạn. Xã hội, các chính khách, các tu sĩ đã gây đủ tai hại rồi - không cần thêm nữa. Bạn đã bị rút gọn thành kẻ hèn nhất từ nhiều thế kỉ; mọi người đều đã có đó ép buộc bạn phải là kẻ hèn nhất. Mọi người đều buộc bạn đi vào sự tồn tại đáng sợ; bạn bao giờ cũng run rẩy.

Tôi ở đây để giúp bạn vứt bỏ run rẩy này. Không có gì phải sợ cả bởi vì không có gì để mất cả. Không có gì phải sợ ngay cả với cái chết, bởi vì không có ai để chết. Không thiệt hại nào có thể bị gây cho bạn được. Một khi bạn hiểu điều này, cừ biến mất. Cừ có thể là tín đồ nhưng không thể là đệ tử được.

Và tín đồ thì không nhất thiết là đệ tử. Tín đồ chỉ đang tìm cách thức và phương tiện để bảo vệ bản thân mình, để được an toàn. Tín đồ đang cố gắng đổ trách nhiệm lên vai ai đó khác. Tín đồ đơn giản cố gắng tìm ra một nhóm mà người đó có thể bị mất hút và nỗi sợ riêng của người đó không còn đó nữa, nơi người đó không một mình. Người đó đơn giản tìm kiếm bạn đồng hành. Người đó không thể một mình được, người đó sợ một mình. Người đó không thể tin cậy được vào bản thân mình. Tín đồ là người không thể tin cậy được vào bản thân mình.

Đệ tử là người tin cậy vào bản thân mình. Từ tin cậy của mình người đó đi tới học từ ai đó, người đã đi xa hơn bản thân người này chút ít. Người đó không phải là tín đồ, người đó không phải là kẻ bắt chước và người đó không tìm kiếm an ninh - người đó tìm kiếm hiểu biết. Cho dù hiểu biết đó đem tới nhiều bất an hơn, người đó vẫn sẵn sàng cho nó.

Tín đồ không bao giờ sẵn sàng cho bất an cả; người đó tới guru, tới thầy, để tìm sự bảo vệ, chỗ trú ngụ, để ẩn nấp đằng sau thầy. Người đó đi tìm kiếm hình ảnh người bố.

Đệ tử đi tìm thầy, không phải hình ảnh người bố. Đệ tử muốn học cuộc sống là gì. Cho dù cuộc sống là bất an, người đó vẫn sẵn sàng học. Cho dù cuộc sống hàm ý cái chết, người đó vẫn sẵn sàng học.

Tín đồ chỉ muốn có bản đồ. Đệ tử muốn đi tiếp cuộc phiêu lưu. Đệ tử không lo nghĩ về bản đồ, người đó đơn giản muốn thách thức. 'Thách thức tôi đi!' đệ tử nói. 'Kéo tôi ra khỏi trạng thái ngẩn ngơ,' đệ tử nói. 'Đưa tôi vào cuộc mạo hiểm,' đệ tử nói. Tín đồ nói, 'Bảo vệ con, đừng bao giờ để

con một mình. Không có thầy con bị lạc. Đừng bảo con đi đâu! Để con nấp sau lưng thầy.'

Nhớ lấy, đệ tử là người tìm kiếm, tín đồ đơn giản ốm yếu với sợ hãi.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừ...'

Đây là những lúc bạn không thể là đệ tử được, ít nhất cũng không đối với tôi.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cáo.' Vâng, cáo cũng không thể là đệ tử được. Cáo là anh chàng rất tinh ranh, tính toán, hợp lí hoá. Tâm trí cáo bao giờ cũng trong tìm kiếm nhiều thông tin hơn, nhiều tri thức hơn - không nhiều hiểu biết hơn. Tâm trí cáo tóm giữ bất kì cái gì có thể được bắt giữ từ mọi nguồn để cho nó trở nên thông thái hơn. Bởi vì tri thức đem tới sức mạnh.

Cáo đang tìm kiếm quyền lực. Cừ đang tìm kiếm người mạnh mẽ người có thể bảo vệ, còn cáo đang tìm kiếm quyền lực. Cáo giả vờ là cừ nhiều lần chỉ để tóm bắt thêm chút ít từ ai đó, nhưng sâu bên dưới cáo đang học chỉ mỗi việc trở nên ngày một bản ngã hơn.

Có những người đi tới thầy chỉ để trở thành thầy chẳng chóng thì chầy - đó là mục đích duy nhất của họ. Họ không đi tới để học; thực tế, sâu bên dưới họ đã tới để dạy. Họ học một cách miễn cưỡng, bởi vì khó mà dạy nếu không học.

Cáo là quá tinh ranh đến mức không khiêm tốn được. Cáo quá tinh ranh và thông thái và tính toán để đi vào mối quan hệ sâu hơn với thầy, để đi vào trong tình yêu. Cừ không thể là đệ tử được bởi vì cừ sợ hãi quá nhiều; cáo không thể là đệ tử được bởi vì cáo sâu bên dưới là đang trong cuộc hành trình quyền lực.

Nhưng cả hai điều này đều có đó. Và Asheesh đã thực sự quan sát nó một cách đúng đắn, đích xác đúng đắn.

'Đôi lúc tôi cảm thấy giống như cừ, đôi lúc giống như cáo, thỉnh thoảng lại giống đệ tử hơn.'

Kì diệu là những khoảnh khắc bạn cảm thấy giống đệ tử. Nuôi dưỡng chúng. Những khoảnh khắc đó phải được nuôi dưỡng ngày một nhiều hơn, để cho dần dần chúng tới với bạn ngày một nhiều hơn, chúng xảy ra cho bạn ngày một nhiều hơn. Buông xuôi cả cừ lẫn cáo của bạn cho những khoảnh khắc hiếm hoi khi bạn là đệ tử.

Đệ tử không sợ hãi, không tìm kiếm quyền lực. Đệ tử đi tìm việc biết cuộc sống này là gì. Người đó không muốn chinh phục, người đó không

muốn chứng minh bản thân mình trong thế giới rằng mình là ai đó, người đó đơn giản muốn biết, 'Tôi là ai?' Người đó không quan tâm theo bất kì cách nào vào việc chứng minh, người đó đơn giản muốn biết, 'Bí ẩn này đang xảy ra quanh tôi là cái gì vậy?' Người đó hỏi trong khiêm tốn sâu sắc.

Chất vấn của người đó không từ tò mò, chất vấn của người đó không chỉ là truy tìm, chất vấn của người đó là chất vấn của người tìm kiếm đích thực, một *mumukshu*. Chất vấn của người đó là *mumuksha* - ham muốn đam mê để biết cuộc sống là gì. Đệ tử là người trong tình yêu đam mê với cuộc sống và muốn biết cuộc sống này là gì, muốn đi vào trong bí ẩn này.

'Có phải tình yêu hay hiểu biết làm biến đổi người ta thành đệ tử không?' Một mình tình yêu sẽ không làm bạn thành đệ tử đâu. Hiểu biết một mình cũng sẽ không làm bạn thành đệ tử. Chính yêu hiểu mới làm cho bạn thành đệ tử. Nếu bạn đơn giản hiểu tôi, bạn sẽ vẫn còn xa xăm; sẽ có khoảng cách, bởi vì sẽ không có cây cầu nào. Không có tình yêu thì không có cây cầu. Bạn sẽ hiểu, nhưng việc hiểu của bạn sẽ vẫn còn khô khan. Bạn sẽ không được nói với tôi; tôi sẽ không tuôn chảy trong bạn, bạn sẽ không cho phép tuôn chảy của tôi, bạn sẽ không cho phép tôi làm ngập lụt bạn, biến đổi bạn. Bạn sẽ vẫn còn tách rời, toán học.

Và chỉ tình yêu một mình sẽ không ích gì, bởi vì tình yêu hạnh phúc tới mức nó quên mất hiểu biết. Tình yêu mở hội vui thế, nó quên mất hiểu biết. Nó tham gia vào tình yêu nhiều tới mức không có tách rời để hiểu biết.

Hiểu biết với thầy xảy ra chỉ khi bạn đủ tách rời để hiểu biết, và vậy mà vẫn đủ quan hệ để hiểu. Cây cầu tồn tại: tôi gọi nó là yêu hiểu. Thế thì bạn tham gia cùng tôi, thế thì bạn xúc động cùng tôi - nhưng xúc động đó không nhấn chìm bạn, xúc động đó không làm cho bạn thành người say. Bạn uống tôi thật nhiều như bạn có thể, nhưng dầu vậy bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết; bạn không bị mất hút trong nó.

Đó là trạng thái rất ngược đời - yêu hiểu. Thế thì bạn trong tham gia sâu sắc cùng tôi, và vậy mà bạn vẫn còn tách biệt; bạn là một với tôi và vậy mà bạn vẫn còn tách biệt. Chỉ thế, và chỉ thế bạn mới trở thành đệ tử.

Câu hỏi thứ năm

Khác biệt giữa mẹ đẻ, người mẹ và Ma là gì?

Tôi không biết nhiều, nhưng tôi sẽ cố gắng tối đa theo mức của mình. Mẹ đẻ là người giả vờ là người mẹ, nhưng không phải vậy; người cho là

người mẹ, nhưng không phải vậy. Bởi vì là người mẹ là rất, rất khó. Là mẹ đẻ lại rất dễ dàng. Chỉ sinh đẻ là đủ là mẹ đẻ rồi. Không cần hiểu biết gì cả.

Toàn thế giới đầy những mẹ đẻ, nhưng tìm ra người mẹ lại rất khó. Người mẹ là người giúp bạn là bản thân mình. Mẹ đẻ là người nghĩ, người tin rằng bà ấy yêu bạn, nhưng thực sự yêu bản thân bà ấy thôi, và muốn bạn trở thành sự phóng chiếu của tham vọng của bà ấy. Đó là điều bố đẻ cũng là gì.

Mẹ đẻ và bố đẻ bạn có thể tìm thấy ở mọi nơi; họ đã làm biến chất toàn thế giới - mẹ đẻ và bố đẻ. Freud nói nếu bạn đi sâu vào loạn thần kinh chức năng bạn bao giờ cũng thấy mẹ đẻ ở chỗ cuối cùng. Tất cả phân tâm học chung cuộc đều nghiêng về vấn đề nào đó mà người mẹ - mẹ đẻ - đã tạo ra. Cho nên mẹ đẻ là giả vờ làm người mẹ - bản sao vật lí của người mẹ tâm linh.

Là người mẹ là rất khó. Chỉ người đã về tới nhà mới có thể là người mẹ được. Cho sinh nở rất dễ dàng, nó là tự nhiên, sinh học; nhưng là người mẹ là cái gì đó tâm linh.

Mẹ đẻ muốn bạn theo bà ấy, bà ấy muốn sở hữu bạn - làm cho bạn trở thành một phần, một tài sản quý giá với bà ấy. Bà ấy sẽ níu bám quanh bạn.

Người mẹ sẽ giúp bạn trở nên độc lập. Bà ấy sẽ giúp bạn trở thành cá nhân. Bà ấy sẽ yêu bạn, nhưng bà ấy sẽ không cố gắng ép buộc cái gì lên bạn. Bà ấy sẽ đem tình yêu của mình tới cho bạn, nhưng sẽ không đem tri thức của bà ấy cho bạn. Bà ấy sẽ gửi bạn vào thế giới để tìm ra chân lí riêng của bạn, để tìm ra cuộc sống riêng của bạn. Bà ấy sẽ không cho bạn hình mẫu hay khuôn mẫu. Bà ấy sẽ không cấu trúc bạn, bà ấy đơn giản sẽ giúp bạn, dù bạn có thể là bất kì điều gì.

Người mẹ chỉ là lí tưởng, điều đó hiếm khi xảy ra. Mẹ đẻ bạn có thể tìm thấy ở bất kì đâu. Người mẹ chỉ là ý tưởng, ý tưởng không tưởng - người có thể cho việc sinh thành linh hồn bạn. Chỉ vị Phật mới có thể là người mẹ, hay một Meera mới có thể là người mẹ, hay một Krishna, hay một Mohammed mới có thể là người mẹ - người duy nhất có thể cho bạn linh hồn của mình, định mệnh của mình.

Mẹ đẻ chỉ mang tính sinh học. Khái niệm về người mẹ là mang tính tâm linh. Còn Ma lại rất đơn giản để hiểu. Ma là người đàn bà đang chịu chứng bệnh có tên là Osho!

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới việc chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành việc học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gỡ gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua một tiến trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho một tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra sự khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là sự truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Cộng đồng khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không

phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gập gờ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho cùng với các trích đoạn, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.net>

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành

đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1.	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997	
2.	Biển chuyển Mật tông		1997
3.	Ngón tay chỉ trăng	1997	
4.	Thiền là gì?		1997
5.	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998	
6.	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998	
7.	Kinh Kim Cương	1998	
8.	Tôi là lỗi công		1998
9.	Nhịp đập của tuyệt đối		1998
10.	Tâm Kinh	1998	
11.	Mưa rào không mây		1999
12.	Nhạc cổ trong rừng thông	1999	
13.	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999	
14.	Con thuyền rồng	1999	
15.	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999	
16.	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999	
17.	Từ Thuốc tới Thiền		1999
18.	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000	
19.	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000	
20.	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000	
21.	Và hoa đã mưa xuống		2000
22.	Đạo: Ba kho báu, tập 1		2001
23.	Kinh nghiệm Mật tông		2001
24.	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001	
25.	Chiều bên kia cái biết		2001
26.	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002	
27.	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002	
28.	Không nước không trăng	2002	
29.	Om Mani Padme Hum		2002
30.	Nansen: Điểm khởi hành	2003	
31.	Joshu: Tiếng gầm của sư tử		2003
32.	Mã Tổ: Tâm gương trống rỗng	2003	

33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lý 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lý) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009

69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009



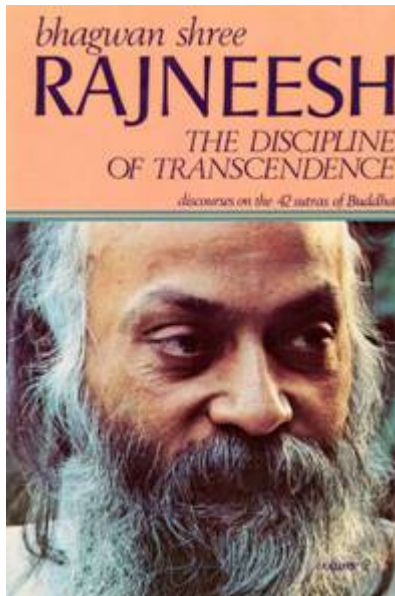
THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

OSHO
Kỉ luật của siêu việt
Tập 2
Bài nói về 42 lời kinh của Phật
HÀ NỘI 3/2010

OSHO
The Discipline of Transcendence
Vol. 2
Discourses on the 42 Sutras of Buddha



ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

[Chương 1. Thách thức của vị Phật](#)

[Chương 2. Hạnh phúc không bởi lí do nào](#)

[Chương 3. Trong hoà hợp với đạo](#)

[Chương 4. Người được phúc lành](#)

[Chương 5. Ánh sáng lên trên bản thân mình](#)

[Chương 6. Phúc lành của tôi với bạn](#)

[Chương 7. Phản chiếu của trống rỗng](#)

[Chương 8. Ngôi sao xa xăm](#)

[Chương 9. Kỉ luật bên ngoài kỉ luật](#)

[Chương 10. Cây trúc hồng](#)

[Chương 11. Chứng ngộ tâm linh](#)

[Về Osho](#)

Chương 1

Thách thức của vị Phật

Phật nói:

Có hai mươi điều khó đạt tới hay khó hoàn thành trong thế giới này.

- 1. Khó mà người nghèo làm từ thiện.*
- 2. Khó mà người mạnh và giàu tuân theo đạo.*
- 3. Khó mà coi nhẹ cuộc sống và đi tới cái chết chắc chắn.*
- 4. Khó mà là người được hạnh phúc quen biết với kinh Phật.*
- 5. Khó mà có cơ hội cho một người được sinh vào thời của vị Phật.*
- 6. Khó mà chinh phục được đam mê, khó ngăn cản được ham muốn ích kỷ.*
- 7. Khó mà không khao khát điều dễ chịu.*
- 8. Khó mà không đi vào đam mê khi bị coi thường.*
- 9. Khó mà không lạm dụng thẩm quyền của mình.*
- 10. Khó mà điềm tĩnh và chất phác trong mọi cư xử với người khác.*
- 11. Khó mà thấu đáo trong học tập và vét hết trong điều tra.*
- 12. Khó mà kìm nén lòng tự hào bản ngã.*
- 13. Khó mà không cảm thấy khinh thường người thất học.*

14. Khó mà là người hiểu biết và thực tế.

15. Khó mà không bày tỏ ý kiến về người khác.

16. Khó mà có cơ hội để người ta được giới thiệu với bậc thầy tâm linh thực sự.

17. Khó mà có được cái nhìn thấu vào bản chất con người, và thực hành đạo.

18. Khó mà đi theo các bước của vị cứu tinh.

19. Khó mà bao giờ cũng là thầy của chính mình.

20. Khó mà hiểu thấu đáo con đường của vị phật.

Cuộc sống không phải là luống hoa hồng. Nó là khó khăn, nó là phức tạp. Rất hiếm khi việc sống được xảy ra theo đúng nghĩa của từ này. Được sinh ra là một chuyện; sống động lại là điều hoàn toàn khác. Được sinh ra chỉ là hiện diện về sinh học ở đây thôi; sống động là chiều hướng hoàn toàn khác - chiều hướng của tâm linh.

Chừng nào con người còn chưa mang tính tâm linh, người đó vẫn còn chưa sống động đâu. Nhưng đi từ cõi giới sinh học sang cõi giới tâm linh lại rất khó khăn, gian khổ. Nó là thách thức lớn lao nhất có đó. Nó là bước nhảy lượng tử lớn lao nhất - từ thân thể tới linh hồn, từ vật chất tới phi vật chất, từ hữu hình tới vô hình, từ thời gian tới vô thời gian, từ ngoài vào trong. Điều đó là gian nan.

Phật, trong kinh này, nói có hai mươi khó khăn. Hai mươi điều khó khăn này có thể trở thành hai mươi bước của thách thức. Hai mươi điều khó khăn này không làm cho bạn nhận biết về chúng; Phật đang nói về hai mươi điều khó khăn này không phải để làm cho bạn tránh né chúng - đó là lời mời, đó là thách thức đây.

Hai mươi đỉnh Himalaya này chỉ là thách thức cho bạn mà thôi... lời mời vĩ đại. Đừng vẫn ở trong thung lũng. Thung lũng rất an toàn, thuận tiện, thoải mái. Bạn sẽ sống thoải mái, bạn sẽ chết thoải mái. Nhưng bạn sẽ không trưởng thành. Bạn sẽ chỉ già đi, nhưng bạn sẽ không trưởng thành.

Trưởng thành chỉ xảy ra khi bạn chấp nhận thách thức. Trưởng thành chỉ xảy ra khi bạn bắt đầu sống một cách hiểm nguy. Hai mươi điều này là chỉ dẫn về cách người ta nên sống.

Chỉ có một cách sống thôi và đó là sống một cách hiểm nguy, dũng cảm. Bạn trở thành đúng con người khi bạn đã chấp nhận thách thức này của vị Phật.

Chúng ta sẽ đi vào hai mươi điều này. Chúng có vẻ nhỏ bé trên bề mặt, nhưng Phật không thể nói về những điều nhỏ bé đâu. Bạn sẽ phải đi vào chiều sâu của những điều nhỏ bé này, và thế rồi bạn sẽ thấy - chúng thực sự là khó.

Trước khi chúng ta đi vào lời kinh này, một điều tôi muốn nói với bạn - rằng tìm kiếm chân lý là tìm kiếm điều không thể được. Bản thân tôn giáo không là gì ngoài đam mê điều không thể được. Nhưng cái đẹp là - điều không thể được đó lại xảy ra, điều không thể được đó cũng lại trở thành điều có thể. Nhưng bạn phải trả giá cho nó, và bạn phải trả nhiều vô cùng. Bạn phải hi sinh bản thân mình hoàn toàn. Bạn phải đánh cược toàn thể cuộc đời mình.

Nếu bạn đánh cược cái gọi là cuộc sống của mình, bạn sẽ đạt tới điều Phật gọi là sống động, điều Jesus gọi là được tái sinh, điều người Hindu gọi là được sinh ra hai lần, *dwij*. Thế thì một chiều hướng hiện hữu hoàn toàn mới nảy sinh trong bạn... không bị làm biến chất bởi thời gian và không gian, không bị tì vết bởi bất kì cái gì, trong trắng tuyệt đối và vĩnh hằng.

Khao khát điều không thể được đi. Ham muốn điều không thể được đi.

Phật nói:

Có hai mươi điều khó đạt tới hay khó hoàn thành trong thế giới này.

Thứ nhất. Khó cho người nghèo làm từ thiện.

Bởi vì chừng nào bạn còn chưa có nó, làm sao bạn có thể chia sẻ nó được? Để chia sẻ cái gì đó với ai đó khác, bạn phải có nó trước hết. Ngay chỗ đầu tiên bạn phải có nó; chỉ cái bạn có mới có thể được chia sẻ. Và đây là điều gì đó mà chúng ta cứ quên hoài.

Tôi thấy biết bao nhiêu người cứ cố gắng chia sẻ tình yêu của họ và họ lại chẳng có tình yêu nào cả. Tất nhiên, việc chia sẻ của họ đem khổ tới cho họ và cho người khác. Bởi vì bạn có thể chia sẻ chỉ cái bạn có thôi. Bạn có thể cho rằng mình đang chia sẻ tình yêu của mình, nhưng thực tế bạn chỉ chia sẻ khổ của bạn mà thôi, bởi vì đó là điều bạn có. Bạn đi với hi vọng, bạn đi với mơ mộng, nhưng kết quả thực của nó là gì? Trong tưởng tượng tình yêu là tốt; trong thực tại nó trở thành nỗi khổ, thành địa ngục.

Bạn không có tình yêu trong bản thể mình; năng lượng đó không tồn tại ở đó. Trước hết bạn phải trở nên rạng ngời với tình yêu đã, chỉ thế thì bạn mới có thể chia sẻ được nó. Trước khi bạn có thể trở thành người yêu, bạn phải trở thành tình yêu. Mọi người nghĩ rằng họ sẽ trở thành tình yêu chỉ bằng việc trở thành người yêu. Logic của họ là ngu xuẩn, cách họ nghĩ là phi logic. Bạn không thể trở thành người yêu được chừng nào bạn còn chưa có tình yêu - và tình yêu thì bạn lại không có.

Mọi người cứ tin rằng người ta có khả năng yêu; người ta chỉ phải tìm ra ai đó để nhận. Người ta tràn đầy năng lượng tình yêu; người ta chỉ cần một đầu nhận thôi. Đó là cách mọi người cứ đi, đi tìm mãi. Nhiều lần họ tìm thấy những người đẹp, nhưng kết quả toàn bộ lại là khổ.

Họ nghĩ họ đang chia sẻ tình yêu - họ chỉ chia sẻ mỗi đơn độc của mình thôi. Họ nghĩ họ đang chia sẻ cái gì đó thiêng liêng - họ chỉ chia sẻ mỗi cái xấu xí của mình. Họ nghĩ họ đang chia sẻ con người bên trong nhất của mình - nhưng họ chỉ chia sẻ mỗi bề mặt bản thiêu của mình mà thôi. Bản thân họ không nhận biết được về cốt lõi bên trong nhất của mình. Đó là nghĩa của người nghèo.

Khi Phật nói về người nghèo, ông ấy không ngụ ý người không có tiền đâu. Khi Phật nói về người nghèo, ông ấy ngụ ý người đó không giàu có bên trong... người đó không có tình yêu. Làm sao người đó có thể chia sẻ được? Làm sao người đó có thể trở thành việc chia sẻ vô cùng được? Không, từ thiện là không thể được. Từ thiện là có thể chỉ khi bạn tràn ngập. Tràn ngập mới là từ thiện.

Thứ nhất. Khó cho người nghèo làm từ thiện.

Và nhớ điều đó theo cách ngược lại nữa. Bất kì khi nào bạn không có khả năng chia sẻ, bất kì khi nào bạn không thể làm từ thiện được, nhớ lấy -

bạn phải là người nghèo rồi. Bạn có thể có nhiều trong con mắt của người khác, nhưng sâu bên dưới bạn phải nghèo nếu bạn không thể chia sẻ được.

Bạn sở hữu chỉ cái bạn có thể cho. Chỉ bằng việc cho bạn mới trở thành người sở hữu. Nếu bạn không thể cho được, thể thì bạn không trong sở hữu, bạn không phải là người chủ. Thế thì điều bạn nghĩ rằng mình có, đang sở hữu bạn đấy. Thế thì bạn bị sở hữu của mình ám ảnh.

Từ thiện là việc nở hoa đẹp của người có, người đang sở hữu bản thể mình; người không nghèo, người giàu.

Người này có thể là người ăn xin trên phố. Điều đó chẳng liên quan gì tới số tiền gửi ngân hàng của bạn cả. Người giàu có thể là người ăn xin, nhưng nếu người đó có bản thể mình, bản thể đích thực, nếu người đó có thể yêu, nếu người đó có thể hát, nếu người đó có thể múa, nếu người đó có thể thấy chất thơ trong thế giới này, người đó là người giàu có. Người đó có thể chẳng có gì hết cả. Khi động chạm tới các thứ đồ vật chất, người đó có thể không có gì cả. Nhưng người đó có cái gì đó của tâm linh... cái gì đó không thể bị lấy đi khỏi người đó.

Quan sát sự kiện này: cái mà bạn thực sự có thì không thể bị lấy đi khỏi bạn được. Bạn chỉ có thể cho nó được thôi - nếu bạn muốn - nhưng không ai có thể lấy nó đi được. Cái mà bạn không có, và bởi vì cái đó mà bạn bị sở hữu, bạn không bao giờ có thể cho được - nó chỉ có thể bị đánh cắp hay bị lấy đi, bị cướp đi.

Tình yêu của bạn không thể bị cướp đi được. Không có cách nào cướp nó được. Bạn có thể cho nó một cách tự nguyện, bạn có thể cho nó một cách tự do, nhưng không ai có thể cướp được nó. Bạn có thể bị giết chết, nhưng tình yêu của bạn không thể bị giết chết. Không có cách nào để sát hại tình yêu.

Tình yêu dường như là vĩnh hằng hơn cái gọi là cuộc sống của bạn. Cuộc sống của bạn có thể bị phá huỷ rất dễ dàng... chỉ một cú đánh vào đầu, chỉ một viên đạn xuyên qua tim; rất đơn giản... nhưng không cái gì có thể phá huỷ được tình yêu. Tình yêu dường như là điều vĩnh hằng duy nhất; cái gì đó không thuộc vào thế giới của thời gian. Bạn có thể cho nó, nhưng không ai có thể lấy được nó.

Tiền của bạn, kính trọng của bạn, quyền lực của bạn, danh tiếng của bạn - tất cả chúng đều có thể bị lấy đi khỏi bạn. Cái mà có thể bị lấy đi khỏi bạn sẽ tạo ra níu bám trong tâm trí. Bạn trở nên ngày một nghèo hơn, bởi vì

bạn phải níu bám ngày một nhiều hơn, bạn phải bảo vệ ngày một nhiều hơn, và bạn bao giờ cũng sợ hãi và run rẩy.

Cái gọi là người giàu liên tục run rẩy... run rẩy. Sâu bên dưới họ bao giờ cũng sợ hãi bởi vì họ biết rằng cái họ có đều có thể bị lấy đi mất. Họ không bao giờ có thể chắc chắn được về điều đó. Chính sự không chắc chắn cứ gặm nhấm dần trái tim họ như con sâu. Bạn chỉ sở hữu cái lớn lên từ bạn, cái thuộc vào bạn, cái được bắt rễ bên trong bạn.

Người giàu là người có tính thơ ca trong cuộc sống, có điệu vũ trong cuộc sống, có lễ hội trong cuộc sống, có im lặng trong cuộc sống, có định tâm trong cuộc sống, có bắt rễ trong cuộc sống... người nở hoa trong bầu trời bên trong của mình. Người giàu là người tràn đầy thế, tựa như đám mây trong mùa mưa... sẵn sàng mưa rào lên bất kì ai trở nên sẵn có. Hay giống như nụ đang nở ra... sẵn sàng chia sẻ hương thơm của nó với bất kì cơn gió nào thoảng qua, hay bất kì lữ khách nào đi qua. Chia sẻ là tuôn tràn.

Phật nói đây là một trong những điều khó nhất - cố gắng chia sẻ cái bạn không có - và đó là điều mọi người đang làm. Họ cứ cố gắng yêu mà thậm chí không xét tới sự kiện là tình yêu còn chưa phát triển trong trái tim họ. Thực tế, bạn không yêu bản thân mình - làm sao bạn có thể yêu được người khác? Điều cơ sở bị thiếu, chính điều cơ sở bị thiếu.

Bạn không hạnh phúc một mình - làm sao bạn có thể hạnh phúc cùng với ai đó khác được? Nếu bạn bất hạnh một mình, khi bạn đi tới cùng ai đó, bạn sẽ đem cái bất hạnh của mình ra để được chia sẻ. Đó là mọi thứ bạn có - nghèo nàn của bạn, mục ruỗng của bạn, khổ sở của bạn, thất vọng của bạn, buồn của bạn, lo lắng, lo âu, phiền muộn của bạn... bệnh tật của bạn.

Thử sở hữu cái gì đó mà xem - cái mà không thể nào bị lấy đi bởi bất kì ai, ngay cả bởi cái chết. Khó đấy, nhưng mà có thể được. Điều đó có vẻ như không thể được. Làm sao yêu mà lại không tìm ra người yêu? Toàn thể tâm trí của chúng ta đã bị ước định theo cách sai. Bạn có thể nhảy múa mà không có khán giả; sao bạn không thể yêu mà không có người nào đó ở đó? Bạn có thể hát mà không có thính giả; sao bạn không thể yêu mà không có người yêu? Tâm trí bạn đã bị ước định sai rồi. Bạn nghĩ bạn có thể yêu chỉ khi có ai đó để yêu.

Thực hành yêu đi. Ngồi một mình trong phòng, yêu. Toả ra tình yêu. Rót đầy toàn thể căn phòng bằng năng lượng yêu của bạn. Cảm thấy rung động với tần số mới, cảm thấy đung đưa cứ dường như bạn đang trong đại

dương tình yêu. Tạo ra các rung động của năng lượng yêu quanh bạn. Và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy ngay lập tức rằng cái gì đó đang xảy ra - cái gì đó trong hào quang của bạn đang thay đổi, cái gì đó quanh thân thể bạn đang thay đổi; hơi ấm nảy sinh ra quanh thân thể bạn... hơi ấm giống như sáng khoái sâu sắc. Bạn trở nên ngày càng sống động hơn. Cái gì đó như giấc ngủ đang biến mất. Cái gì đó như nhận biết đang nảy sinh. Rung rinh trong đại dương này đi. Nhảy múa, ca hát, và để cho toàn thể căn phòng được tràn đầy với tình yêu.

Lúc đầu điều đó cho cảm giác rất kì lạ. Khi lần đầu tiên bạn có thể trút đầy căn phòng của mình bằng năng lượng tình yêu, năng lượng riêng của bạn, năng lượng cứ rơi xuống, đập vào bạn và làm cho bạn hạnh phúc thế, người ta bắt đầu cảm thấy, 'Mình có đang tự thôi miên không nhỉ? Mình có bị lừa không? Điều gì đang xảy ra?' Bởi vì bạn bao giờ cũng nghĩ rằng tình yêu tới từ ai đó khác. Người mẹ được cần tới để yêu bạn, người bố, người anh, người chồng, người vợ, người con - nhưng ai đó.

Tình yêu phụ thuộc vào ai đó là tình yêu nghèo nàn. Tình yêu được tạo ra bên trong bạn, tình yêu mà bạn tạo ra từ bản thể riêng của mình, là năng lượng thực. Thế thì đi bất kì đâu với đại dương đó bao quanh mình và bạn sẽ cảm thấy rằng mọi người tới gần bạn đều bỗng nhiên ở dưới một loại năng lượng khác.

Mọi người sẽ nhìn bạn bằng con mắt cởi mở hơn. Bạn sẽ đi qua họ và họ sẽ cảm thấy rằng làn gió của năng lượng không biết nào đó vừa thổi qua họ; họ sẽ cảm thấy sáng khoái. Cầm tay ai đó và toàn thể thân thể người đó sẽ bắt đầu đập rộn ràng. Chỉ ở gần ai đó và người đó sẽ bắt đầu cảm thấy rất hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả. Bạn có thể quan sát điều đó. Thế thì bạn đang trở nên sẵn sàng để chia sẻ rồi. Thế thì tìm người yêu đi, thế thì tìm sự cảm nhận đúng cho bạn đi.

Tôi đã nghe một giai thoại nhỏ:

Điều ngạc nhiên lớn nhất trong cuộc đời của Mary là nhận được nửa đô la nhân ngày sinh lần thứ tư của nó. Nó mang đồng tiền về nhà và ngồi trên bậc cửa ngưỡng mộ đồng tiền.

'Con định làm gì với đồng nửa đô la này?' mẹ nó hỏi.

'Đem nó tới trường chủ nhật,' Mary nhanh chóng nói.

'Để khoe với cô giáo à?'

Mary lắc đầu. 'Không ạ,' nó nói, 'con định đem nó cho thượng đế. Ông ấy sẽ ngạc nhiên như con ngạc nhiên khi được cái gì đó bên cạnh đồng một

xu.'

Bất kì cái gì bạn đem cho mọi người cũng chỉ là các đồng xu thôi, mà thậm chí cũng chẳng được thế nữa. Và thế rồi một hôm khi tình yêu của bạn thất bại... thực tế nó chưa bao giờ có đó để mà thất bại; ngay từ đầu nó đã thiếu rồi... chỉ niềm tin của bạn rằng bạn là người yêu mới thất bại một ngày nào đó, thế thì bạn bắt đầu nghĩ tới thượng đế và lời cầu nguyện.

Thượng đế và lời cầu nguyện là có thể chỉ khi tình yêu của bạn đã thành công. Khi bạn đã trở thành người yêu vĩ đại, chỉ thế thì lời cầu nguyện mới có thể nảy sinh. Từ những đồng xu tình yêu nhỏ bé, cái gì đó lớn hơn nảy sinh ra - lời cầu nguyện. Thế thì bạn có cái gì đó để cúng dường cho thượng đế.

Nhưng điều gần như bao giờ cũng xảy ra là những người đã thất bại trong cuộc sống của mình, họ mới tới đền chùa và tới nhà thờ. Tất nhiên, họ đem tới trái tim trống rỗng của họ... hoàn toàn khô héo, thậm chí không có cả nước mắt trong trái tim họ. Và thế rồi họ cầu nguyện. Thế thì chẳng cái gì xảy ra cả. Họ cho rằng thế giới này là vô thần, họ cho rằng thiếu vắng thượng đế, hay thượng đế điếc rồi, hay thượng đế chưa bao giờ tồn tại cả; hay có thể trong quá khứ ông ấy đã tồn tại bởi vì biết bao nhiêu người nói về ông ấy, nhưng bây giờ thì ông ấy phải đã chết rồi, hay ông ấy dừng dung.

Chẳng cái gì như thế cả. Thực tế bạn đang bỏ lỡ năng lượng yêu, và không có năng lượng yêu, lời cầu nguyện không thể nảy sinh được. Lời cầu nguyện là hiện tượng tinh túy của cùng năng lượng - yêu. Chính từ tình yêu mà hương thơm tinh tế của lời cầu nguyện mới nảy sinh.

Thượng đế cũng bị mệt mỏi bởi những đồng xu của bạn. Thượng đế cũng bị mệt mỏi bởi nghèo nàn của bạn. Thượng đế cũng bị mệt mỏi bởi khổ cực của bạn. Đem lễ hội tới cho thượng đế đi. Đem cái gì đó sống động. Đừng đem sa mạc tới - đem khu vườn tới thượng đế. Đừng đem xác tới - đem ai đó đang nhảy múa, sống động.

Lời kinh đầu tiên của Phật nói: Trở thành giàu có để cho bạn có thể chia sẻ.

Thứ hai:

Khó mà người mạnh và giàu tuân theo đạo.

Vâng, rất khó cho người mạnh và giàu tuân theo đạo, bởi vì thông thường chỉ người yếu mới tới đền chùa, tới nhà thờ, tới thánh đường Hồi giáo. Người mạnh không tới đâu. Họ quá tự hào rồi, họ quá bản ngã rồi; họ không sẵn sàng buông xuôi.

Mọi người buông xuôi chỉ khi họ đã trở nên thất bại tuyệt đối. Mọi người buông xuôi chỉ khi họ chẳng còn gì để buông xuôi. Khi cuộc sống đã hoàn toàn nghiền nát họ, khi họ phá sản, thế thì họ buông xuôi. Nhưng buông xuôi phông có ích gì khi bạn là kẻ bị phá sản?

Mọi người nhớ tới thượng đế chỉ khi chẳng cái gì khác dường như còn giúp được. Trong vô vọng sâu sắc họ mới nhớ tới thượng đế. Không thể nào nhớ được thượng đế trong vô vọng sâu sắc đâu. Khi bạn tràn đầy hi vọng, rạng ngời, rung động; khi có ý nghĩa trong cuộc sống của bạn, khi bạn cảm thấy đôi tay của định mệnh trong cuộc sống của mình, khi bạn đang cười trên con sóng, khi bạn cảm thấy đang ở trên đỉnh của thế giới - đấy mới là những khoảnh khắc nhớ tới chân lí, nhớ tới thượng đế, để đi tới đạo.

Nhưng Phật nói:

Khó mà người mạnh và giàu tuân theo đạo.

Sao lại khó cho người mạnh? Bởi vì người mạnh nghĩ, 'Tự mình là đủ cho mình rồi. Cần gì phải nhờ giúp đỡ của thượng đế?' Người yếu nghĩ, 'Tự mình không đủ được cho nên mình phải cần, mình phải yêu cầu thượng đế.' Nhưng chỉ khi bạn mạnh thì bạn mới có năng lượng để yêu cầu. Chỉ khi bạn mạnh thì lời cầu nguyện của bạn mới có đủ năng lượng để đạt tới thượng đế. Chỉ khi bạn mạnh mới có khả năng rằng bạn có thể chạm tới những cõi giới cao hơn. Từ bất lực bạn không thể đạt tới những cõi giới cao hơn được. Bạn cần sức mạnh bên trong.

Khó mà người mạnh và giàu tuân theo đạo...

...nhưng điều đó là khả năng duy nhất đấy. Cho nên nếu bạn cảm thấy mạnh mẽ, đi tới đạo đi, bởi vì đây đúng là những khoảnh khắc tích cực; đây là cơ hội duy nhất. Khi bạn cảm thấy thành công, đây là lúc để nhớ tới. Khi mọi thứ đều đang tốt, đừng bỏ lỡ cơ hội này - đây là lúc để cầu nguyện.

Trông có vẻ ngớ ngẩn, bởi vì logic của chúng ta là thế này - là khi chúng ta hạnh phúc, chúng ta không bao giờ nhớ cả. Chúng ta hoàn toàn quên lãng.

Một cậu bé đang nói... tôi hỏi nó, 'Cháu có nhớ thượng đế khi cháu đi ngủ không?'

Nó nói, 'Có chứ, mọi đêm đấy.'

Và tôi hỏi nó, 'Thế đến sáng?'

Nói nói, 'Sáng thì có vấn đề gì đâu? Ban đêm cháu cảm thấy sợ, đến sáng thì mọi sự đều tốt. Cần gì đâu? Sao lại bận tâm?'

Thái độ trẻ con này dường như là thái độ rất thông thường. Khi bạn ốm, bỗng nhiên bạn bắt đầu cảm thấy rất có tính tôn giáo. Khi cái chết đang lại gần bên cạnh và bạn ngày một già hơn và bạn bắt đầu loạng choạng trong cuộc sống và bạn cảm thấy không còn đủ mạnh để giữ lấy mình và bạn đang run rẩy, bạn bắt đầu nhớ tới thượng đế. Mọi người cứ trì hoãn thượng đế tới tuổi già của mình.

Ở Ấn Độ người ta nói... Nếu ai đó trẻ trung tới tôi và tôi điềm đạo cho anh ta mang tính chất sannyas, chẳng chóng thì chầy ai đó tới và người đó nói, 'Thế này là không tốt; anh ta còn quá trẻ để là một sannyasin. Tính chất sannyas là dành cho người già chứ.' Khi họ gần chết, khi họ sẵn sàng để được ném vào đồng đông nát, khi một chân họ đã đưa vào nắm mồ, thế thì lấy tính chất sannyas.

Mọi người cứ trì hoãn tính chất sannyas mãi tới tận cùng. Thượng đế dường như là khoản mục cuối cùng trong danh sách của họ. Họ có danh sách đi mua sắm - thượng đế là mục cuối cùng. Khi họ đã mua đủ mọi thứ rồi - nhất quán, không nhất quán, liên quan, không liên quan - khi họ đã phí hoài tất cả mọi năng lượng của mình, khi không còn lại cái gì nữa, khi họ hoàn toàn cạn kiệt, thế thì họ nhớ tới thượng đế. Nhưng vậy rồi ai sẽ nhớ tới thượng đế?

Tính chất sannyas là dành cho người trẻ. Tính chất sannyas là dành cho người mạnh. Phật đã khởi đầu cho một xu hướng mới trong tính chất sannyas. Ông ấy đã vứt bỏ quan niệm Hindu cổ rằng người ta nên trở thành sannyasin vào tuổi già.

Người Hindu có bốn giai đoạn - họ rất tính toán, rất toán học. Manu dường như là nhà toán học vĩ đại nhất của cuộc sống... rất tinh ranh. Ông ta đã phân chia cuộc sống ra - hai mươi năm dành cho giáo dục, vô dục *brahmacharya*; thế rồi hai mươi năm để sống trong thế giới, cuộc

sống của người quản gia, *grihastha*; thế rồi hai mươi năm năm để sẵn sàng rồi bỏ thế giới... Chăm sóc trẻ con, những người bây giờ đã trưởng thành, đang xây dựng gia đình, đang trở về từ các đại học; và thế rồi đến giai đoạn cuối - mang tính chất sannyas, giai đoạn thứ tư của cuộc sống. Điều đó ngụ ý sau bảy mươi năm năm. Giai đoạn cuối cùng - khi mọi thứ đã xảy ra rồi, khi không còn gì khác, thế thì... thế thì đến thượng đế.

Điều này dường như rất xúc phạm. Điều này là rất xúc phạm thượng đế - rằng bạn sẵn sàng cho ông ấy chỉ khi bạn chết. Điều đó dường như là bạn lập mối quan hệ thượng đế với cái chết bằng cách nào đó, không với cuộc sống. Thượng đế nên ở chính trung của cuộc sống chứ.

Và Phật nói khó mà mang tính tôn giáo khi còn trẻ - nhưng đó là thách thức đấy. Khó mà đi theo đạo khi bạn còn mạnh - nhưng đó là thách thức đấy. Khó mà trở nên có tính tôn giáo khi bạn giàu - nhưng đó là cách duy nhất để trở nên mang tính tôn giáo.

Khi bạn giàu và mạnh và trẻ, khi năng lượng đang tuôn ra, khi bạn sẵn sàng làm điều gì đó, khi bạn sẵn sàng đi vào cuộc phiêu lưu, khi bạn có dũng cảm, khi bạn có thể nhận hiểm nguy, khi nguy hiểm đã vẫy gọi bạn, khi cái chết không làm yếu bạn đi, khi bạn tràn đầy vui vẻ và cuộc sống, đó mới chính là điểm cốt yếu - nhận lấy thách thức và đi vào trong cái không biết đi.

Điều thứ ba:

Khó mà coi nhẹ cuộc sống và đi tới cái chết chắc chắn.

Khó mà coi nhẹ cuộc sống và đi tới cái chết chắc chắn. Rất khó mà coi nhẹ cuộc sống. Cuộc sống rất say mê, rất thôi miên. Nó là đẹp, nó là phép màu, thế giới ảo thuật - nhưng được làm từ chất liệu mơ.

Khó mà thức dậy trong giấc mơ đẹp này. Khi bạn có giấc mơ đẹp... có thể bạn đang cùng chuyến đi với Marilyn Monroe hay cái gì giống vậy; hay bạn đã trở thành tổng thống Mỹ.... Khi bạn có giấc mơ đẹp, tuyệt vời, như bạn bao giờ cũng muốn nó và nó đang xảy ra, và thế rồi ai đó lay bạn, bạn trở nên nhận biết - nhưng giấc mơ bị mất. Bạn cảm thấy bức mình. Đây có phải là đúng lúc không? Ông không thể đợi thêm chút nữa sao? Tôi đang có giấc mơ đẹp thế.

Nhưng mơ chỉ là mơ thôi, dù đẹp hay không đẹp thì cũng vậy. Mơ đẹp cũng là mơ; vô tích sự thế, phí hoài thế.

Phật nói, *khó mà coi nhẹ cuộc sống.*

Vâng, khi cuộc sống đã rời bỏ bạn, thế thì điều đó rất đơn giản. Khi bản thân cuộc sống đã rời bỏ bạn, khi bạn bị bỏ lại đằng sau và cuộc sống đã đi ra khỏi bạn, hay đang đi ra khỏi bạn; khi cuộc sống đã tiêu tan dần khỏi bạn và bạn bị bỏ lại chỉ như một thứ khô héo, thế thì rất dễ dàng coi nhẹ cuộc sống. Ngay cả vậy điều đó cũng dường như khó khăn. Ngay cả trong tuổi già mọi người vẫn cứ cư xử kiểu trẻ con.

Tôi đã nghe:

Một người cao tuổi mô tả cuộc viếng thăm gần đây của mình tới nhà thờ.

'Dầu sao thì ông cũng bao nhiêu tuổi rồi?' bà chủ hỏi ông ta.

'Tôi chín mươi ba,' ông ta nói.

'Được, ông đã có nó rồi, thưa ông,' bà ấy nói với ông ấy.

'Tôi có rồi sao? À - thế thì tôi nợ bà bao nhiêu?'

Bây giờ trí nhớ ông ấy mất rồi, nhưng dầu vậy ông ấy đã tới đi tìm một gái mãi dâm. Ông ấy không thể nhớ được, nhưng đam mê vẫn còn dai dẳng. Ông ấy phải đang trên giường chết. Ông ấy có thể đã được những người khác mang tới nhà thờ. Tới chính lúc cuối cùng...

Đây là quan sát của tôi - rằng trong một trăm người, gần chín mươi chín người chết đi mà vẫn nghĩ về dục. Thực tế khi cái chết tới, ý tưởng về dục lại trở thành rất mạnh. Bởi vì cái chết và dục là đối lập nhau; chúng là các cực đối lập. Dục là việc sinh còn chết là chấm dứt của cùng năng lượng mà sinh làm thoát ra. Cho nên khi chết, người ta trở nên quan tâm một cách ám ảnh tới dục. Và điều đó trở thành việc bắt đầu của sự sinh khác.

Chết mà không nghĩ về dục là một kinh nghiệm lớn lao. Thế thì cái gì đó cực kì quan trọng đã xảy ra cho bạn. Nếu bạn có thể chết đi mà không nghĩ về dục chút nào, không bị bóng của dục che trong tâm trí mình, về niềm khao khát cuộc sống, thì bạn đang chết như người ta đáng phải chết. Chỉ một phần trăm mọi người mới chết theo cách đó.

Có những người Phật gọi là dự lưu *srotapanna* - những người đã đi vào dòng chảy, những người đã trở thành sanniyasin, những người đã lấy bước tiến tới hiểu biết cái gì là thực và cái gì là không thực, những người đã trở nên mang tính phân biệt về cái gì là mơ và cái gì là thực.

Khó mà coi nhẹ cuộc sống và đi tới cái chết chắc chắn.

Ngay cả khi cái chết tới, thế nữa cũng khó mà coi nhẹ được cuộc sống. Ngay cả khi cái chết đã trở thành chắc chắn. Thực tế, cái chết là điều chắc chắn duy nhất. Mọi thứ khác đều không chắc chắn. Mọi thứ khác có thể xảy ra, có thể không xảy ra, mọi thứ khác đều ngẫu nhiên. Cái chết là tuyệt đối chắc chắn. Ngày bạn được sinh ra, cái chết đã trở thành chắc chắn. Với chính việc sinh, một điều duy nhất đã trở thành chắc chắn - đó là bạn sẽ chết.

Cái chết là chắc chắn. Bạn có thể biết nó hay bạn có thể không biết nó; bạn có thể nhìn nó, bạn có thể không nhìn nó - nhưng cái chết là chắc chắn. Dầu vậy, ngay cả với nhiều chắc chắn như thế, người ta vẫn sợ đi vào trong nó; người ta níu bám lấy cuộc sống không chắc chắn, với cuộc sống tựa giấc mơ. Chết dường như còn thực hơn bất kì điều gì bạn có thể gọi là sống của mình.

Phật nói khó mà chấp nhận được chết và đi vào trong chết, và khó mà coi nhẹ được cái gọi là sống. Nhưng con người của hiểu biết bắt đầu coi nhẹ sống và coi trọng chết. Người đó kính trọng chết nhiều hơn bởi vì chết chắc chắn hơn, phải là phần nhiều của thực tại hơn cái gọi là sống - bởi vì cái gọi là sống chỉ như mơ thôi.

Bạn đã sống ba mươi bốn mươi hay năm mươi năm. Bây giờ nhìn lại, suy nghĩ hồi tưởng lại xem. Điều gì đã xảy ra trong năm mươi năm này? Nó là thực hay nó chỉ là giấc mơ dài? Bạn có thể thấy khác biệt gì không... liệu nó là thực hay là giấc mơ? Làm sao bạn sẽ phân biệt được? Có thể bạn đã mơ tất cả. Có thể nó chỉ là một ý tưởng trong tâm trí bạn. Bạn có bằng chứng nào rằng nó là thực không? Cái gì còn lại trong tay bạn? Chẳng có gì... trống rỗng. Và bạn gọi nó là sống sao? Và chỉ cái trống rỗng còn lại từ nó sao?

Phật nói, tốt hơn cả là hãy gọi nó là chết. Bây giờ nhìn vào chết đi - có thể có sống thực.

Điều đó là khó, nhưng người trở nên quan tâm tới chết, bị mê say bởi chết, hiện tượng chết, lại trở thành một kiểu người khác. Người đó là một dự lưu *srotapanna*.

Những người còn níu bám lấy bờ này là những người coi sống là tất cả. Những người cố gắng hiểu, xuyên thấu sâu vào trong sống, đều trở nên nhận biết rằng đây không phải là điều thực. Thế rồi họ lấy cú nhảy vào dòng sông đang đi tới đâu đó khác - hướng tới chết.

Thiền là nỗ lực để chết một cách tự nguyện. Và trong thiền sâu người ta chết đi. Trong thiền sâu, cái gọi là sống biến mất và lần đầu tiên bạn đương đầu với chết. Kinh nghiệm của đương đầu đó làm cho bạn thành bất tử. Bỗng nhiên bạn siêu việt lên trên chết. Bỗng nhiên bạn biết - cái sẽ chết đi không phải là bạn.

Tất mọi thứ đều có thể chết, bạn không chết. Bạn không là thân thể mình, không là tâm trí mình, không là bản thân mình. Bạn đơn giản là không gian thuần khiết - cái không bao giờ sinh ra và không bao giờ chết đi.

Mọi người rất hiếm khi nói về chết. Ngay cả nếu họ có nói về nó, họ rất ngần ngại nói ra. Ngay cả họ có bị buộc phải nói về nó, họ cảm thấy lúng túng - ngay cả những người tin rằng linh hồn không bao giờ chết, ngay cả những người tin rằng sau cái chết người ta đi tới thượng đế vĩnh hằng, tới thiên đường.

Trong *Bài viết không phổ biến - Unpopular Essays*, Bertrand Russell đã kể một giai thoại.

"F. W. H. Myers, người mang tâm linh hướng vào niềm tin vào cuộc sống tương lai, đã hỏi một người đàn bà vừa bị mất đứa con gái xem bà ta cho rằng linh hồn con gái mình đã trở thành cái gì.

Người mẹ đáp, 'À, vâng, tôi cho rằng nó đang tận hưởng phúc lạc vĩnh hằng, nhưng tôi ước ông sẽ không nói về những chủ đề không dễ chịu như vậy.'"

Bây giờ nếu thực sự cô bé đang tận hưởng phúc lạc vĩnh hằng, thế thì sao chủ đề này lại không dễ chịu? Người ta phải hạnh phúc khi nói về điều đó chứ, và chỉ lẩn trốn điều không dễ chịu, người ta đã phát minh ra nhiều lí thuyết, niềm tin, rằng sau chết người ta sẽ lên thiên đường vĩnh hằng. Mọi người đều phải tự thuyết phục mình bằng cách nào đó rằng mình sẽ không chết.

Giáo huấn của Phật là ở chỗ bạn phải chấp nhận sự kiện rằng bạn sẽ chết. Mà không chỉ có thể - tất cả những gì bạn nghĩ là mình, hoàn toàn, trong sự toàn bộ, đều sẽ chết đi. Phật rất nghiêm khắc về điều đó.

Nếu bạn hỏi Mahavira, ông ấy sẽ nói rằng thân thể sẽ chết, tâm trí sẽ chết, nhưng linh hồn bạn thì sao? - không, linh hồn bạn sẽ còn lại. Bây giờ có bảo vệ nào đó. Chúng ta có thể nghĩ, 'Thôi được, thân thể sẽ chết. Chúng ta muốn nó không chết, nhưng chúng ta có thể chấp nhận được. Thân thể không phải là tôi.'

Ở Ấn Độ bạn có thể tìm thấy nhiều sư, thánh nhân, chỉ suy tư: 'Ta không phải là thân thể. Ta không phải là thân thể. Ta là linh hồn vĩnh hằng.' Bây giờ, họ đang làm gì vậy? Nếu họ thực sự biết rằng họ là linh hồn vĩnh hằng, thế thì sao lại có lặp lại thường xuyên này? Họ là ai mà đang cố gắng để bị lừa? Sao lại cứ có lặp lại thường xuyên rằng 'Ta không phải là thân thể'? Nếu bạn không là thân thể, thì bạn không là thân thể - chấm dứt.

Không, họ không thực tin đâu; họ đang cố tự thôi miên mình thôi. 'Ta không là thân thể này.' Cứ lặp lại điều đó trong nhiều năm, họ có thể đi tới việc tự gọi ý rằng 'Ta không là thân thể này', nhưng điều đó sẽ không là kinh nghiệm của riêng họ. Nó sẽ vẫn còn chỉ là tự thôi miên. Họ đã tự lừa dối mình, họ đã rơi vào trong lừa gạt.

Và thế rồi họ nói, 'Ta là linh hồn vĩnh hằng - vô hạn, *Sat-chit-anand* - thực, bao giờ cũng thực, tồn tại, bao giờ cũng tồn tại, phúc lạc, bao giờ cũng phúc lạc. Họ đang tranh đấu với cái chết và họ đang cố gắng tìm ra chỗ nào đó nơi họ có thể lẩn trốn cái chết.

Cách tiếp cận của Phật là hoàn toàn khác. Ông ấy nói không có chỗ nào để lẩn trốn cả. Bạn phải đi thẳng vào nó. Và Phật nói thân thể bạn sẽ chết, tâm trí bạn sẽ chết, cái gọi là linh hồn của bạn sẽ chết - mọi thứ, toàn bộ. Bạn sẽ chết. Chẳng cái gì còn lại cả.

Điều này là rất, rất khó ngay cả để quan niệm. Nhưng Phật nói, nếu bạn có thể quan niệm được điều này, và nếu bạn sẵn sàng cho điều này, chỉ thế thì bạn mới có khả năng biết rằng không gian bên trong nhất ở bên ngoài thời gian và không gian.

Nhưng nhớ lấy - bạn không biết không gian đó chút nào, cho nên nó chẳng liên quan gì tới bạn cả. Bất kì cái gì là sự đồng nhất của bạn cũng đều sẽ chết hoàn toàn và cái sẽ còn lại thì chẳng liên quan gì tới bạn.

Cho nên Phật nói đừng hỏi về điều đó. Bởi vì bạn là con vật hợp lí hoá, là anh chàng mưu mẹo tới mức nếu Phật nói, 'Vâng, có không gian bên trong mà sẽ còn lại,' thì bạn nói, 'Được, đây là cái tôi gọi là linh hồn của tôi.' Bạn trở lại trong cái bấy cũ. 'Vâng, tôi sẽ sống sót. Chẳng có gì đáng sợ cả.' Bạn sẽ tìm ra sự đồng nhất nào đó với cái không gian bên trong đó.

Phật hoàn toàn giữ im lặng. Ông ấy phải đã bị cám dỗ nhiều lần để nói về nó. Rất khó giữ bí mật khi bạn biết - nhưng Phật đã giữ nó.

Phải thực sự gần như là siêu nhân mới giữ được các bí mật. Bạn có thể đã quan sát sự kiện này. Bất kì khi nào ai đó nói với bạn, 'Đừng nói điều đó cho bất kì ai nhé, giữ bí mật về nó,' thế thì bạn lâm vào khó khăn. Toàn thể

tâm trí đều hướng tới việc kể nó cho ai đó. Dường như điều đó là tự nhiên trong nó. Cứ dường như bạn ăn cái gì đó; thế rồi làm sao bạn có thể giữ nó mãi bên trong dạ dày mình được? Nó phải bị thải loại ra chứ. Nó phải bị tống ra. Bằng không thì bạn sẽ bị táo bón kinh niên và điều đó thì sẽ rất khó chịu.

Cùng điều đó xảy ra với tâm trí. Ai đó nói cái gì đó cho bạn: 'Giữ bí mật điều đó.' Chồng bạn tới và anh ta nói, 'Em nghe này, giữ bí mật điều đó.' Bây giờ vợ gặp rắc rối, bởi vì cái gì đó đã đi vào trong tâm trí. Nó phải đi ra, bằng không sẽ có táo bón tinh thần. Và cô ấy cảm thấy rất nặng nề chừng nào cô ấy còn chưa tìm được ai đó. Cô ấy sẽ đi kể cho người phục vụ. Và tất nhiên cô ấy sẽ nói, 'Đừng kể điều đó cho ai đấy.' Và người phục vụ sẽ chạy nhanh hơn về nhà, về vợ mình, bởi vì - phải làm gì đây? Và trong vài phút cả thành phố sẽ biết.

Rất khó giữ bí mật. Bạn có thể giữ bí mật chỉ nếu nó đã không tới từ bên ngoài, nhớ điều đó. Nếu nó đã tới từ bên ngoài, nó phải đi ra ngoài; nó không thể bị giữ lại. Nếu nó đã nảy sinh trong bản thể bạn, nếu nó đã nở hoa bên trong bạn, nếu nó có gốc rễ tồn tại trong bản thể bạn, bạn có thể giữ nó là điều bí mật - bởi vì nó đã không tới từ bên ngoài; không có nhu cầu cho nó đi ra ngoài.

Phật có thể giữ bí mật này bởi vì nó là kinh nghiệm riêng của ông ấy. Không ai đã kể nó cho ông ấy, ông ấy đã không tìm thấy nó trong Vedas, ông ấy đã không biết nó từ các nguồn truyền thống, ông ấy đã không đọc về nó. Nó đã đi vào trong bản thể ông ấy; nó đã nở hoa trong bản thể riêng của ông ấy - nó là bông hoa riêng của ông ấy. Khi cái gì đó nở hoa trong bạn, nó là của bạn; đây là tùy bạn giữ lại hay chia sẻ.

Phật liên tục bị cám dỗ. Hàng nghìn lần, tôi nghĩ gần như mọi ngày, mọi người cứ tới ông ấy và hỏi ông ấy, 'Vâng, chúng tôi có thể hiểu rằng hồn vía sẽ chết, thân thể sẽ chết, tâm trí sẽ chết - nhưng linh hồn thì sao? cái ngã thì sao? atman thì sao?' Và Phật cứ nói thẳng thừng, 'Mọi thứ sẽ chết. Mọi thứ mà ông biết là sự đồng nhất của mình, đều sẽ chết. Ông sẽ chết hoàn toàn còn cái sẽ được giữ lại thì ông chẳng biết gì về nó cả.'

Khi bạn biến mất, thế thì bạn sẽ biết cái còn lại. Cái đó chẳng liên quan gì tới bạn cả. Cái đó tồn tại trước khi bạn tồn tại. Cái đó tồn tại ngay bây giờ, song hành cùng bạn. Bạn chưa bao giờ gặp nó cả. Bạn là hai đường song song; bạn chưa bao giờ gặp cả. Bạn đang lẩn trốn nó. Khi bạn không có, nó được lộ ra.

Phật nói, đi vào trong cái chết sâu nhất có thể được. Và điều đó là có thể chỉ nếu bạn bắt đầu coi nhẹ cái gọi là cuộc sống của mình. Coi nhẹ nó nghĩa là biết nó - nó là giấc mơ thôi.

Một thanh niên nông thôn và cô bạn gái bắt gặp con chó đầu to trông có vẻ tiêu tụy và đói.

'Sao thế, anh Percy,' cô ta kêu lên khi anh ta bắt đầu rút lui chiến lược. 'Anh bao giờ cũng thế là anh sẽ đối mặt với cái chết vì em cơ mà.'

'Anh sẽ làm thế,' anh ta nhảy lui lại, 'nhưng cái con chó ma quỷ này lại không chết cho!'

Mọi người nói họ có thể đối mặt với cái chết, nhưng khi phải đương đầu với cái chết, bỗng nhiên toàn thể dũng cảm của họ biến mất. Mọi người nói rằng họ có thể buông xuôi cuộc sống của họ rất dễ dàng. Điều đó không dễ dàng thế đâu.

Niềm khao khát cuộc sống là rất sâu sắc. Bạn đã tưới nước cho nó trong nhiều kiếp sống rồi; gốc rễ của nó đã ăn sâu vào trong con người bạn. Cho dù bạn có chặt đi vài cành, điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì; cho dù bạn có chặt đi cả cái cây, điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì - chồi non vẫn sẽ mọc ra.

Khó mà là người được hạnh phúc quen biết với kinh Phật.

Phật nói rất ít người, rất ít người được hạnh phúc, ít người có may mắn, vài người được chọn, vài người được hạnh phúc, những người đã trở nên quen thuộc với trí huệ của vị Phật.

Bởi vì để ở trong tiếp xúc với vị Phật, bạn phải trải qua vài kinh nghiệm rằng cuộc sống là ảo tưởng, rằng cái chết là chắc chắn. Chừng nào ảo tưởng của bạn về cuộc sống còn chưa bị tan tành hoàn toàn, bạn sẽ không nghe theo vị Phật đâu. Ông ấy là không liên quan, ông ấy không tồn tại với bạn.

Phật tồn tại với bạn chỉ nếu bạn đã trở nên tỉnh táo rằng cuộc sống này đang lướt nhanh qua, đang trôi tuột qua; rằng cuộc sống này chỉ là cái bóng, không là thực tại... sự phản xạ trong tấm gương. Khi tắt cả mọi giấc mơ của bạn về cuộc sống đã bị tan tành, thế thì bạn trở nên quan tâm tới vị Phật. Và khi bạn trở nên quan tâm, chỉ thế thì mới có khả năng hiểu được trí huệ Phật, trí huệ của người đã thức tỉnh.

Ai là người đã thức tỉnh? Người đã đi tới biết cái gì là mơ, người đã đi tới biết cái gì không là mơ. Khi bạn ngủ, mơ có vẻ như thật. Đến sáng khi

bạn thức, thế thì bạn biết rằng nó là không thật. Vị phật là người đã thức tỉnh - thức tỉnh khỏi cái gọi là cuộc sống này và đã đi tới nhận ra rằng nó là giấc mơ.

Nếu bạn cũng cảm thấy đau đớn, thất vọng, khổ của cuộc sống mơ này, cuộc sống vô tích sự này, chỉ thế thì bạn mới bắt đầu đi về cội nguồn của ánh sáng; bằng không thì không thể được. Phật nói đây là vài người được hạnh phúc.

Thứ năm:

Khó mà có cơ hội cho một người được sinh vào thời của vị phật.

Khó mà có cơ hội... Vâng, nó là vậy đấy, bởi vì vị phật là hiếm có rồi. Hàng nghìn năm trôi qua, thế rồi một người trở thành phật. Và ngay cả thế thì cũng không nhất thiết là ông ấy sẽ bắt đầu thuyết giảng. Ông ấy có thể chẳng thuyết giảng chút nào. Ông ấy có thể đơn giản biến mất vào cái không biết. Không có nhu cầu rằng ông ấy phải trở thành bậc thầy. Cho nên, chư phật đã ít rồi, và thế rồi chư phật trở thành bậc thầy và giúp đỡ mọi người thì thậm chí lại còn ít hơn nữa.

Khó mà có cơ hội cho một người được sinh vào thời của vị phật.

Cho nên nếu bạn có thể tìm thấy một người thức tỉnh, nếu bạn có thể tìm thấy một người có chút ít khác biệt với bạn, nếu bạn có thể tìm thấy một người có đôi mắt mà bạn không thấy mây mù của giấc ngủ và quanh người đó bạn có thể cảm thấy hào quang của thức tỉnh, thế thì đừng bỏ lỡ cơ hội này, bởi vì có thể trong nhiều kiếp bạn sẽ không bắt gặp được một người như vậy nữa đâu.

Khó mà chinh phục được đam mê, khó ngăn cản được ham muốn ích kỉ.

Khó mà chinh phục được đam mê. Đó là lí do tại sao Phật nói người dừng cảm sẽ không bận tâm đi lên đỉnh Himalaya. Vâng, điều đó là khó khăn - nhưng chẳng cái gì so được với việc chinh phục niềm đam mê riêng của bạn. Con người thực của dừng cảm sẽ không cố gắng đi lên mặt trăng.

Điều đó là khó khăn - nhưng không cái gì có thể so sánh được với việc chinh phục niềm đam mê riêng của bạn và sự thèm khát cuộc sống.

Cuộc phiêu lưu lớn nhất trong cuộc sống là trở thành vô đam mê, trở thành tự do với thèm khát. Để chỉ hiện hữu, không có khao khát về bất kì cái gì khác; để chỉ ở đây bây giờ; không ham muốn về tương lai, không ham muốn về bất kì cái gì lặp lại của quá khứ... không phóng chiếu.

Khó mà không khao khát điều dễ chịu.

Sao chúng ta lại sống trong mơ? - bởi vì mơ nhiều lần là dễ chịu. Đó là thủ đoạn của mơ, đó là cách chúng thuyết phục bạn; đó là cái mồi của chúng.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin đứng im lặng bên cạnh người cha sắp chết của mình. 'Này, con ơi,' ông già thì thào, 'bao giờ cũng nhớ rằng của cải không đem lại hạnh phúc đâu.'

'Dạ, thưa bố,' Nasruddin nói, 'Con hiểu điều đó, nhưng ít nhất cho phép con chọn loại khổ mà con thấy dễ chịu nhất.'

Đó là điều chúng ta đang làm - cố gắng tìm ra khổ có vẻ dễ chịu. Đó là toàn thể tìm kiếm của bạn.

Phật nói:

Khó mà không khao khát điều dễ chịu.

Dễ chịu hay không dễ chịu không phải là vấn đề. Bởi vì giấc mơ có thể là dễ chịu, lời dối trá có thể là dễ chịu, đôi khi chất độc có thể dễ chịu, đôi khi tự tử có thể dễ chịu - điều đó không phải là vấn đề. Vấn đề là cái gì mới là thực.

Người thực nỗ lực để biết cái thực, còn người không thực cố gắng chỉ để tìm những thứ dễ chịu, tiện nghi, thuận tiện. Nhìn, quan sát. Đừng đi theo cái dễ chịu, bằng không thì mơ sẽ cứ kéo bạn và đẩy bạn đi đây đó, và bạn sẽ vẫn còn giống như mẩu gỗ trôi giạt.

Để nhấn mạnh của bạn vào cái gì là thực. Cho dù không dễ chịu, chọn cái thực đi. Để tôi nhắc lại điều đó: cho dù cái thực là không dễ chịu với bạn, chọn cái thực, trở thành dễ chịu với nó. Chỉ thế bạn mới có thể đi tới được chân lí; không có cách khác.

Khó mà không đi vào đăm mê khi bị coi thường.

Giận dữ dễ dàng thế; máy móc thế. Bạn không cần có nhận biết nào cho nó, nó tựa như người máy vậy. Ai đó xúc phạm bạn; bạn trở nên giận dữ. Phật nói, thử xem; khi ai đó xúc phạm bạn, vẫn còn bình thản và yên tĩnh. Đừng bỏ lỡ cơ hội này. Đây là cơ hội để thoát ra khỏi thế giới máy móc của bạn. Đây là cơ hội để trở nên ý thức nhiều hơn. Người đó đang cho bạn cơ hội tuyệt vời để trưởng thành. Đừng bỏ lỡ nó.

Bất kì khi nào bạn thấy có cơ hội khi tự nhiên trở nên máy móc, thử trở nên không máy móc, trở nên ý thức nhiều hơn về tình huống này. Và điều đó sẽ trở thành cái thang trưởng thành của bạn.

Ai đó xúc phạm bạn. Rất dễ bị tổn thương. Điều đó là máy móc; bạn không được cần cho điều đó; chẳng thông minh nào được cần cho điều đó cả. Rất dễ lâm vào cơn cuồng nộ, giận dữ, bốc lửa. Chẳng thông minh nào được cần cho điều đó cả. Ngay cả con vật cũng làm điều đó, cho nên chẳng có gì đặc biệt trong nó cả.

Làm điều gì đó đặc biệt đi. Vẫn còn bình thản và yên tĩnh và bình tĩnh. Thanh thoi, quan sát bên trong rằng điều máy móc này không sở hữu bạn. Trở nên chùng lủng chút ít khỏi thói quen máy móc của bạn và bạn sẽ được lợi nhiều vô cùng. Bạn sẽ bắt đầu trở nên ngày một nhận biết hơn.

Khó mà không lạm dụng thẩm quyền của mình.

Rất khó - bởi vì ngay chỗ đầu tiên mọi người đều tìm kiếm thẩm quyền chỉ để lạm dụng nó.

Bạn đã nghe câu ngạn ngữ nổi tiếng của Huân tước Acton rằng quyền lực gây biến chất. Điều đó không đúng. Quan sát của ông ấy là phải theo một cách nào đó, nhưng không đúng. Quyền lực không bao giờ làm biến chất được ai cả, nhưng dầu vậy Huân tước Acton vẫn phải - bởi vì chúng ta bao giờ cũng thấy mọi người bị biến chất bởi quyền lực. Làm sao quyền lực có thể làm biến chất mọi người được?

Mặt khác, thực tế, người bị biến chất tìm kiếm quyền lực. Tất nhiên, khi họ không có quyền lực, họ không thể diễn đạt được biến chất của mình. Khi họ có quyền lực, thế thì họ được tự do. Thế thì họ có thể đi cùng quyền lực, thế thì họ không lo lắng. Thế thì họ đi vào ánh sáng thực của mình, thế thì họ biểu lộ khuôn mặt thực của mình.

Quyền lực không bao giờ làm biến chất được bất kì ai, nhưng chỉ những người biến chất mới bị hấp dẫn tới quyền lực. Và khi họ có quyền lực, thế thì tất nhiên họ dùng nó cho tất cả mọi ham muốn và đam mê của mình.

Chuyện xảy ra. Một người có thể rất khiêm tốn. Khi người đó tìm kiếm một địa vị chính trị, người đó có thể rất khiêm tốn, và bạn có thể biết người đó - bạn có thể đã biết rằng trong cả đời mình người đó là người giản dị và khiêm tốn - và bạn bầu cho người đó. Khoảnh khắc người đó có quyền lực, có biến thái; người đó không còn là cùng người trước nữa. Mọi người ngạc nhiên - làm sao quyền lực lại làm biến chất?

Thực tế, khiêm tốn đó là giả, hư huyền. Người đó đã khiêm tốn bởi vì người đó yếu đuối. Người đó khiêm tốn bởi vì người đó không có quyền lực. Người đó sợ người đó sẽ bị những người có quyền lực khác nghiền nát. Khiêm tốn của người đó là chính trị của người đó, chính sách của người đó. Bây giờ người đó không cần sợ nữa, bây giờ không ai có thể nghiền nát được người đó. Bây giờ người đó có thể đi về chính con người thực của mình, bây giờ người đó có thể diễn đạt thực tại riêng của mình. Bây giờ người đó có vẻ biến chất.

Phật nói:

Khó mà không lạm dụng thẩm quyền của mình.

Khó, bởi vì ngay chỗ đầu tiên chỉ những người muốn lạm dụng thẩm quyền của mình mới quan tâm tới quyền lực. Nếu bạn có thẩm quyền nào đó, quan sát xem. Ngay cả những thẩm quyền nhỏ bé cũng làm biến chất mọi người. Bạn có thể chỉ là một cảnh sát đứng ở ngã tư đường, nhưng nếu bạn có cơ hội, bạn sẽ lạm dụng nó; bạn sẽ bày tỏ bản thân mình bạn là ai.

Mulla Nasruddin thường phục vụ như một cảnh sát. Anh ta bắt một người phụ nữ đang lái xe. Tất nhiên, phụ nữ và người lái xe không bao giờ đi cùng nhau, cho nên cô ta đi sai. Mulla lấy quyền sở tay ra và bắt đầu viết. Người phụ nữ này nói, 'Đợi đã! Tôi quen biết ông bộ trưởng chính, cho nên đừng lo.' Nhưng Mulla tiếp tục viết; anh ta không chú ý gì cả. Người phụ nữ này nói, 'Anh có biết không, tôi thậm chí còn quen biết cả thống đốc nữa!' Nhưng Mulla vẫn tiếp tục viết.

Người phụ nữ này nói, 'Nghe đây, anh đang làm gì vậy? Tôi thậm chí còn quen biết cả Indira Gandhi nữa đấy!'

Mulla nói, 'Thưa bà xin bà nghe cho, bà có biết Mulla Nasruddin không?'

Bà ta nói, 'Không, chưa bao giờ nghe về ông ấy.'

Anh ta nói, 'Tên tôi là Mulla Nasruddin, và chừng nào bà còn chưa biết về Mulla Nasruddin, chẳng cái gì có tác dụng cả.'

Khi bạn có thẩm quyền, thế thì người có quyền có khuynh hướng... Điều đó dễ dàng thế, hừ? Bạn có thể quan sát điều đó khắp xung quanh. Bạn đang đứng cạnh cửa sổ đường sắt của nhà ga tàu hỏa còn người soát vé lại cứ làm cái gì đó - và bạn có thể thấy rằng anh ta chẳng làm gì cả. Anh ta cứ lật hết trang nọ tới trang kia. Anh ta muốn trùng trình. Anh ta muốn chỉ cho bạn thấy rằng bây giờ anh ta có thẩm quyền đấy. Anh ta nói, 'Đợi nhé.' Anh ta không thể bỏ mất cơ hội này để nói không với bạn.

Quan sát đi - cả bên trong bản thân mình nữa. Con bạn tới và nói, 'Bố ơi, con xin ra ngoài chơi?' Bạn nói, 'Không!' Và bạn biết rõ và con bạn cũng biết rõ rằng bạn sẽ cho phép nó. Thế rồi đứa con bắt đầu cằn nhằn và nhảy lên và hét lên và nó nói, 'Con muốn đi chơi!' Thế rồi bạn nói, 'Thôi được, đi đi.' Và bạn biết điều đó; điều đó đã xảy ra trước đây theo cùng cách. Và chẳng có gì sai trong việc đi ra ngoài chơi cả. Sao bạn lại nói không?

Nếu bạn có thẩm quyền, bạn muốn biểu lộ nó. Nhưng thế rồi đứa con cũng có thẩm quyền nào đó. Nó bắt đầu nhảy lên, nó tạo ra cơn thịnh nộ, và nó biết rằng nó sẽ tạo ra rắc rối và hàng xóm sẽ nghe thấy và mọi người sẽ nghĩ sai về bạn, cho nên bạn nói, 'Thôi được, đi đi.'

Trong mọi chạm trán con người bạn sẽ thấy điều đó xảy ra - mọi người đang ném thẩm quyền của mình ra khắp xung quanh; hoặc bắt nạt mọi người hoặc bị người khác bắt nạt. Và nếu ai đó bắt nạt bạn, bạn sẽ lập tức tìm người yếu hơn nào đó để nhận trả thù.

Nếu ông chủ của bạn bắt nạt bạn ở văn phòng, bạn sẽ về nhà và bắt nạt vợ mình. Và nếu cô ấy không phải là người đàn bà của phong trào tự do, thế thì cô ấy sẽ đợi cho đứa con về nhà từ trường, và cô ấy sẽ bắt nạt đứa con. Và nếu đứa con thuộc vào kiểu cổ, không phải kiểu Mĩ, thế thì đứa trẻ này sẽ về phòng mình và vò xé đồ chơi của nó, bởi vì đó là cách duy nhất nó có thể bắt nạt. Nó có thể biểu lộ quyền lực của mình lên đồ chơi. Nhưng điều này cứ diễn ra mãi. Điều này dường như là toàn thể trò chơi. Đây chính là chính trị thực là gì.

Thoát ra khỏi tâm trí chính trị là ý nghĩa của lời kinh này:

Khó mà không lạm dụng thẩm quyền của mình.

Cho nên bất kì khi nào bạn có thẩm quyền nào đó... Và mọi người đều có thẩm quyền này khác. Bạn không thể tìm thấy được một người, bạn không thể nào tìm thấy người cuối cùng không có thẩm quyền nào; ngay cả người đó cũng có thẩm quyền nào đó, ngay cả người đó có con chó thì người đó có thể đá. Mọi người đều có thẩm quyền ở đâu đó. Cho nên, mọi người đều sống trong chính trị. Bạn có thể không phải là thành viên của đảng phái chính trị nào; điều đó không có nghĩa rằng bạn không mang tính chính trị. Nếu bạn lạm dụng thẩm quyền của mình, bạn mang tính chính trị. Nếu bạn không lạm dụng thẩm quyền của mình, thế thì bạn là không có tính chính trị.

Trở nên nhận biết hơn để đừng lạm dụng thẩm quyền của mình. Điều đó sẽ cho bạn ánh sáng rất mới - cách bạn hoạt động - và điều đó sẽ làm cho bạn bình thản và định tâm thế. Nó sẽ cho bạn yên bình và thanh thản.

Khó mà điềm tĩnh và chất phác trong mọi cư xử với người khác.

Điều đó là rất khó, bởi vì mọi người đều tinh ranh. Nếu bạn là người chất phác, bạn sẽ bị lừa.

Phật nói, cứ bị lừa đi. Bị lừa còn tốt hơn là đi lừa. Nếu đây là những phương án duy nhất - bị lừa hay đi lừa - thế thì Phật nói chọn điều thứ nhất, bị lừa. Ít nhất bản thể bên trong của bạn sẽ vẫn còn không bị biến chất.

Đó là ý nghĩa khi Jesus nói, 'Nếu ai đó đánh, tát vào má ông, thế thì chìa má kia ra nữa. Nếu ai đó buộc ông mang đồ vật của người đó đi một dặm, đi hai dặm. Và nếu ai đó định lấy cắp chiếc áo choàng của ông, cho người đó cả áo sơ mi của ông nữa.'

Toàn thể ý nghĩa là thế này: rằng tốt hơn cả là cứ bị lừa, bởi vì khi ai đó lừa bạn, người đó có thể lừa bạn chỉ những thứ không quan trọng, những thứ vô nghĩa. Khi bạn lừa ai đó, bạn đang đánh mất cái gì đó của bản thể bên trong của mình... cái gì đó có giá trị vô cùng.

Khó mà điềm tĩnh và chất phác trong mọi cư xử với người khác.

Rất đơn giản để là chất phác khi bạn một mình. Đó là lí do tại sao nhiều người đi lên Himalaya hay đi vào các tu viện nơi họ vứt bỏ thế giới này. Rất đơn giản để không lừa khi bạn một mình. Rất đơn giản để mà giản dị khi bạn một mình - nhưng phỏng có ích gì?

Tất nhiên, khi bạn một mình bạn không thể bắt lương được. Tất nhiên, khi bạn một mình bạn không thể dối trá được. Tất nhiên, khi bạn một mình bạn không thể bản ngã được, bạn không thể mang tính cạnh tranh được, bạn không thể lừa dối được, bạn không thể tổn thương được. Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn đã thay đổi và biến đổi. Phép thử thực là trong thế giới này.

Cho nên, đừng bao giờ rời bỏ thế giới này - thay đổi bản thân mình đi. Rất dễ thay đổi hoàn cảnh, nhưng điều đó không phải là điều thực - thay đổi tâm thức của bạn đi.

Khó mà thấu đáo trong học tập và vét hết trong điều tra.

Tâm trí có khuynh hướng lười biếng - mọi lười biếng đều trong tâm trí. Tâm trí muốn né tránh mọi nỗ lực. Đó là lí do tại sao tâm trí không muốn đi vào những chiều hướng mới. Nó vẫn còn níu bám lấy cái cũ, cái quen thuộc, bởi vì nó biết nó rất hiệu quả ở đó. Nó có tính thành thạo và kĩ năng nào đó. Bây giờ, một khi bạn đã lắng đọng, bạn không muốn điều đó.

Nhiều người cứ sống cùng người đàn bà hay cùng người đàn ông, không phải bởi vì họ yêu người đàn ông hay đàn bà, mà chỉ bởi vì đó là sự quen thuộc. Bây giờ điều đó sẽ lại là rắc rối khi đi cùng người đàn bà khác và bắt đầu từ ABC. Họ đơn giản lười.

Mọi người cứ sống theo cách họ đang sống - cho dù điều đó là khổ, cho dù chẳng có gì tồn tại từ nó ngoại trừ phiền não, nhưng họ vẫn tiếp tục sống, bởi vì ít nhất điều đó cũng là quen thuộc, đã biết; họ đã trở nên khéo léo về điều đó. Và họ có thể cứ ngủ.

Tâm trí là lười biếng. Lười biếng này là một trong những rào chắn.

Phật nói:

Khó mà thấu đáo trong học tập và vét hết trong điều tra.

Bạn thậm chí đã không nhận biết thấu đáo về cuộc sống của mình, cái là điều có ý nghĩa nhất ở đây. Bạn thậm chí đã không điều tra về nó - về nó

là gì. Bạn đã coi nó như đương nhiên có, trên bề mặt. Tất cả tri thức của bạn về cuộc sống đều là vay mượn. Bất kì điều gì bạn biết cũng không phải là điều bạn biết - nó là từ ai đó khác.

Tôi đã nghe:

Một nữ sinh y tá gặp phải câu hỏi sau trên tờ giấy thi: 'Hãy nêu năm lí do tại sao sữa mẹ lại tốt hơn sữa bò.'

Cô ấy trả lời. Thứ nhất: bởi vì nó tươi hơn. Thứ hai: bởi vì nó sạch hơn. Thứ ba: bởi vì mèo không thể với được tới nó. Thứ tư: bởi vì nó dễ đem đi cùng bạn trong cuộc hành trình.

Cổ mãi mà cô ấy không tài nào nghĩ được lí do thứ năm. Bạn thử mà xem... ngay cả bốn điều này cũng không là lí do. Thất vọng quá, cô ta liếc sang nhìn bài của sinh viên nam cạnh mình, và thế rồi viết, Thứ năm: bởi vì nó bắt nguồn từ bình chứa nhỏ bé xinh xắn thế.

Đây là cách bạn vay mượn tri thức, nhìn quanh đây đó. Đây là tất cả mọi điều bạn biết. Bạn đã không nhìn thẳng. Và chừng nào bạn còn chưa nhìn thẳng, bạn sẽ vẫn còn ngu si, bạn sẽ vẫn còn tầm thường.

Khó mà kìm nén lòng tự hào bản ngã.

Một trong những điều gian khó nhất trong cuộc sống là không nghĩ về bản thân mình như điều phi thường. Tất nhiên, đây là điều bình thường nhất trên thế giới để nghĩ, bởi vì mọi người đều nghĩ mình là phi thường. Mọi người đều nghĩ mình là phi thường, cho nên cảm giác là phi thường lại là điều bình thường nhất. Nhìn quanh xem - dầu vậy bạn vẫn cứ nghĩ rằng mình là phi thường.

Phật nói điều đó là rất khó, nhưng nếu bạn thực sự muốn đi trên con đường, bắt đầu cảm đi... chỉ là bình thường thôi. Đừng đòi hỏi điều phi thường gì.

Và điều này là cái đẹp của toàn thể sự việc - khoảnh khắc bạn trở thành bình thường, bạn trở thành phi thường. Khoảnh khắc bạn không đòi hỏi rằng bạn là ngoại lệ, bạn là ngoại lệ... bởi vì việc đòi hỏi này là bình thường thế. Mọi người đều nói mình là duy nhất, ngoại lệ. Mọi người có thể nói, có thể không nói, nhưng sâu bên dưới họ biết mình là ai.

Trở nên tỉnh táo đi. Làm sao bạn có thể là phi thường được? Hoặc mọi người đều phi thường, thế thì bạn cũng phi thường - nhưng phỏng có ích gì? Nếu tính phi thường là phẩm chất chung của mọi người, thế thì việc đòi

hỏi về nó phỏng có ích gì? Hoặc mọi người đều phi thường, bởi vì mọi người đều tới từ cùng một nguồn của sự tồn tại, hoặc mọi người đều bình thường, bởi vì mọi người đều từ cùng một cội nguồn của sự tồn tại.

Bất kì điều gì bạn nghĩ về mình, cũng nghĩ về người khác như thế nữa đi. Và bất kì điều gì bạn nghĩ về người khác, cũng nghĩ về bản thân mình như vậy. Và thế thì tự hào sẽ biến mất. Tự hào bao giờ cũng là phù phiếm. Tự hào bao giờ cũng vì những lí do sai. Tự hào giống như cơn sốt và bạn không bao giờ có thể lành mạnh với nó được. Nó là cơn sốt.

Khó mà không cảm thấy khinh thường với người thất học.

Phật đặc biệt nhắc tới điều đó. Khi bạn thấy ai đó dốt nát hơn mình, bạn bỗng nhiên cảm thấy sự coi thường đó. Bởi vì khi bạn thấy ai đó có học hơn mình, bạn cảm thấy ghen tị. Cả hai điều này đi cùng nhau - khinh thường những người đằng sau bạn và ghen tị những người đằng trước bạn. Khinh thường và ghen tị chỉ ra rằng bạn liên tục so sánh bản thân mình với người khác.

Đừng bao giờ so sánh, bởi vì mọi so sánh đều ngu xuẩn. Mọi người đều chỉ như bản thân mình. Phỏng có ích gì mà so sánh? Bạn là ai mà so sánh? Và bạn là ai mà ấn định tiêu chuẩn - để quyết định ai là người có học và ai là người không có học? Bạn là ai để làm ra tiêu chuẩn ai là đẹp và ai là không đẹp? Bạn là ai? Sao bạn phải phán xét? Jesus nói, 'Ông không phán xét.'

Khó mà là người hiểu biết và thực tế.

Chừng nào mà tri thức còn chưa là của riêng bạn, bao giờ cũng có đứt quãng giữa điều bạn biết và điều bạn làm. Bởi vì bất kì điều gì bạn làm cũng không thể được biến đổi bởi tri thức thu thập từ người khác; nó không thể được thay đổi bằng tri thức vay mượn. Nó thay đổi chỉ khi sáng suốt của bạn nở hoa. Khó mà có cuộc sống tổng hợp, hài hoà giữa điều bạn biết và điều bạn làm.

Quan sát điều đó. Bất kì cái gì bạn làm, thực tế, đó là chỉ dẫn rằng duy nhất cái đó là cái bạn biết. Bất kì cái gì bạn biết và bạn không làm, cái đó bạn không biết chút nào. Vứt nó đi, ném nó đi! Nó là rác rưởi! Quan sát việc làm của bạn, bởi vì đó mới là tri thức thực của bạn.

Bạn nói giận dữ là xấu và bạn không muốn làm điều đó, nhưng thế rồi ai đó xúc phạm và bạn trở nên giận dữ và bạn nói, 'Phải làm gì đây? Mặc cho bản thân mình tôi vẫn trở nên giận dữ. Tôi biết rất rõ rằng giận dữ là xấu, độc hại, phá huỷ. Tôi biết điều đó, nhưng phải làm gì? - Tôi trở nên giận dữ.'

Nếu bạn tới tôi, tôi sẽ nói, 'Bạn không biết rằng giận dữ là độc hại đâu. Bạn đã nghe nói về nó. Sâu bên dưới bạn biết rằng giận dữ là cần thiết; sâu bên dưới bạn biết rằng không có giận dữ bạn sẽ mất vị trí của mình, mọi người sẽ bắt nạt bạn. Không có giận dữ, bạn sẽ không có xương sống nào; lòng tự hào của bạn sẽ bị tan tành. Không có giận dữ, làm sao bạn có thể tồn tại trong thế giới này của tranh đấu liên tục để sống còn?' Đây là điều bạn biết, nhưng bạn nói, 'Tôi biết giận dữ là độc hại.'

Phật biết giận dữ là độc hại. Bạn đã nghe nói về Phật, bạn đã lắng nghe Phật, bạn đã học điều gì đó từ ông ấy - nhưng đó là tri thức của ông ấy.

Bất kì cái gì là việc làm của bạn, nhớ lấy - đó là việc biết của bạn. Đi sâu vào trong việc làm của mình để tìm ra đích xác bạn biết gì. Và nếu bạn muốn biến đổi việc làm của mình, thế thì tri thức vay mượn sẽ không có tác dụng. Nếu bạn thực sự muốn biết giận dữ là gì, đi vào trong nó, thiền về nó, ném trái nó theo nhiều cách, cho phép nó xảy ra bên trong bạn, được bao quanh bởi nó, được che phủ bởi nó, cảm thấy mọi cơn đau và nỗi đau và vết thương của nó, và chất độc, và cách nó đem bạn xuống thấp, cách nó tạo ra thung lũng đen tối cho bản thể bạn, cách bạn rơi vào địa ngục qua nó, cách nó là luồng đi xuống. Cảm thấy nó, biết nó. Và hiểu biết đó sẽ bắt đầu sự biến đổi trong bạn.

Biết chân lí là được biến đổi. Chân lí giải thoát - nhưng điều đó phải là của riêng bạn.

Khó mà không bày tỏ ý kiến về người khác.

Rất khó. Chúng ta cứ diễn đạt một cách vô ý thức ý kiến của mình về người khác. Bạn có biết người khác không? Bạn thậm chí không biết tới bản thân mình. Ngu xuẩn làm sao mà đi diễn đạt ý kiến về người khác. Bạn có thể đã biết ai đó đó trong vài ngày. Bạn biết tên người đó, bạn biết cách người đó bước; bạn đã biết người đó trong vài tình huống - cách người đó hành động - nhưng bạn có biết người đó không? Người đó là lục địa mênh mông. Bạn đã biết chỉ một mảnh mẩu của nó.

Điều đó cũng tựa như một trang bị xé ra khỏi Kinh Thánh đã lọt vào tay bạn... gió đã đem nó tới cho bạn, bị rách ra... và bạn đọc vài câu. Chúng cũng không được đầy đủ - đâu đó một từ lại bị thiếu, đâu đó khác mực đã bị nhoè bởi nước mưa, đâu đó bùn đã dính vào... và thế rồi bạn quyết định về Jesus, hay bạn quyết định về Ki tô giáo. Điều đó sẽ là ngu xuẩn.

Cứ dường như là bạn được mang tới một buổi chiếu phim đang tiếp diễn. Bạn đi vào từ cửa này, bạn xem phim, và bạn đi ra qua cửa khác; chỉ có vài giây bạn mới ở giữa - và bạn quyết định về toàn thể câu chuyện. Điều đó sẽ là ngu xuẩn. Điều đó sẽ là cực kì ngu xuẩn về phần bạn. Thực tế, bạn sẽ không quyết định. Bạn sẽ nói, 'Tôi đã không xem cả bộ phim. Tôi không biết cái gì đã diễn ra trước đây, cái gì sắp tới sau, và tôi chỉ ở đây trong rạp chiếu phim này có vài giây; chỉ vài hình ảnh có đó, chúng gần như chẳng liên quan gì tới tôi cả - tôi không biết hoàn cảnh.'

Đó là cách chúng ta biết mọi người đây. Cuộc sống là hiện tượng cực kì phong phú. Người ta chẳng bao giờ biết được, bởi vì chỉ một phần của nó tới trong hành động, chỉ đầu mẩu của tảng băng - điều thực vẫn còn nằm bên trong. Điều bạn làm là phần rất tí hon của điều bạn đang là. Điều bạn làm là phần rất nhỏ của điều bạn nghĩ, của điều bạn cảm, của điều bạn mơ, của điều bạn tưởng tượng, của điều cứ diễn ra bên trong con người bạn... chỉ các mảnh mẩu.

Phật nói, *Khó mà không bày tỏ ý kiến về người khác* - nhưng chấp nhận thách thức này đi. Chống lại cảm dỗ đó. Đừng bày tỏ ý kiến của bạn về người khác và bạn sẽ trưởng thành trong hiểu biết. Bởi vì ý kiến của bạn trở thành rào chắn hiểu biết; nó trở thành định kiến.

Khó mà có cơ hội để người ta được giới thiệu với bậc thầy tâm linh thực sự.

Thực tế, được giới thiệu với bậc thầy tâm linh là một hiện tượng rất duy nhất.

Thứ nhất, không ai đi tìm chân lí cả. Cho dù thầy có đi qua bạn, bạn cũng sẽ vẫn còn hoàn toàn không biết sự tồn tại của thầy. Đó là cách thức mọi sự đã xảy ra khi Phật đi qua. Hàng triệu người vẫn còn không biết gì. Khi Jesus đi qua, mọi người thậm chí còn không nghe thấy tên ông ấy. Ông ấy là một nhân vật vô danh. Khi Mahavira còn ở đây, rất hiếm linh hồn tới tiếp xúc với ông ấy.

Bởi vì bạn có thể tới tiếp xúc với thầy chỉ khi bạn thực sự tìm kiếm chân lí một cách mãnh liệt, đam mê; khi bạn có *mumuksha*, ham muốn cháy bỏng để biết, và bạn sẵn sàng đánh cược mọi thứ cho nó.

Khi bạn sẵn sàng để biết, khi bạn sẵn sàng trở thành đệ tử, chỉ thế thì bạn mới có thể đi vào tiếp xúc được với thầy, chỉ thế thì bạn mới có thể được giới thiệu với thế giới của thầy. Sự sẵn sàng của bạn để trở thành đệ tử sẽ là việc giới thiệu của bạn.

Rất khó trở thành đệ tử. Dễ dàng trở thành học trò, bởi vì học trò không có mối quan hệ cá nhân. Người đó tới để biết mọi thứ. Bạn đi tới đại học, bạn là học trò. Nếu bạn tới tôi như học trò, bạn sẽ bỏ lỡ tôi, bởi vì thế thì bạn chỉ nghe điều tôi nói, và bạn sẽ thu thập nó như thông tin; bạn sẽ trở nên thông thái hơn. Nhưng nếu bạn thực sự muốn tới tôi, bạn phải tới tôi như đệ tử.

Đệ tử là người nói, 'Tôi không biết gì cả. Tôi buông xuôi toàn bộ, hoàn toàn. Tôi sẽ chỉ mang tính cảm nhận. Tôi tin cậy. Tôi sẵn sàng triệt tiêu bản thân mình. Nếu thầy nói, "Nhảy vào lửa," tôi sẽ nhảy.'

Đệ tử nghĩa là người sẵn sàng tin cậy vào ai đó... rất khó... sẵn sàng vứt bỏ bản thân mình, sẵn sàng đi cùng ai đó vào thế giới không biết, chưa thăm dò. Chỉ linh hồn rất dũng cảm mới trở thành đệ tử. Để học, người ta cần khiêm tốn. Để học, người ta cần trống rỗng toàn bộ, cảm nhận, nhạy cảm, mang tính thiên.

Học trò cần tập trung, đệ tử cần thiên. Tập trung nghĩa là người đó phải nghe đúng điều đang được nói. Thiên nghĩa là bạn phải hiện diện đúng; không chỉ nghe đúng - đó mới chỉ là một phần nhỏ của nó thôi.

Bạn phải ở đây cùng tôi hiện diện đúng, trong hoà điệu, trong hài hoà, trong mối quan hệ sâu sắc, trong hoà hợp để cho trái tim tôi có thể đập cùng trái tim bạn, để cho bạn có thể thở cùng nhịp thở của tôi, cho nên bạn có thể rung động với tần số của tôi.

Một khoảnh khắc tới giữa thầy và đệ tử khi họ cả hai bắt đầu rung động theo cùng nhịp điệu. Thế thì cái gì đó được truyền trao, thế thì cái gì đó xảy ra giữa họ. Cái mà không thể được nói ra lại có thể được truyền qua trong những khoảnh khắc đó. Cái mà không thể được diễn đạt lại có thể được trao qua những khoảnh khắc đó. Việc truyền trao bên ngoài kinh sách... đó là cách các Thiền sư diễn đạt nó... sự truyền trao bên ngoài kinh sách, sự truyền trao lập tức, trực tiếp.

Khó mà có được cái nhìn thấu vào bản chất con người, và thực hành đạo.

Khó mà có được cái nhìn thấu vào bản chất con người - bởi vì người ta phải đi vào bên trong. Ra ngoài chúng ta đi dễ dàng. Đi ra ngoài là đi xuống; điều đó là dễ dàng. Đi vào bên trong là đi lên. Nó là nhiệm vụ khó khăn vất vả, nó là khó.

Đi tới người khác là đơn giản - con đường của thế giới. Đi tới bản thân mình là khó - nó không phải là con đường của thế giới này, không phải là con đường của đám đông. Chỉ rất ít người, những linh hồn hiếm hoi, mới thử đi vào bên trong.

Khó mà có được cái nhìn thấu vào bản chất con người, và thực hành đạo.

Thứ nhất, khó có được cái nhìn sáng suốt vào bản thể riêng của mình, và thế rồi điều thậm chí còn khó hơn là thực hành nó, bởi vì thế thì bạn sẽ thực hành cái không. Thế thì bạn sẽ bước đi như một cái trống rỗng. Thế thì bạn sẽ không có đó.

Bởi vì nếu bạn đi vào cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, bạn sẽ thấy rằng con người giống như củ hành - bạn cứ bóc nó ra, hết tầng nọ tới tầng kia... cứ bóc nó ra... và đến cuối cùng chỉ cái trống rỗng là còn lại trong tay. Thế thì bạn đã đi tới chính cốt lõi của củ hành - chỗ mà từ đó nó đã phát triển. Từ cái không nó đã trở thành cái gì đó. Từ phi vật chất, vật chất đã phát sinh. Từ không hiện hữu, hiện hữu đã tụ hội lại.

Khó mà biết được điều đó, trước hết, bởi vì ai muốn biết rằng người ta không có? Ai ham muốn biến mất? Ai khao khát cái chết chung cuộc toàn bộ? Trước hết khó mà biết nó và thế rồi thậm chí còn khó hơn nữa là thực hành nó - bởi vì khi bạn là không ai cả, thì chẳng còn lại gì để mà thực hành.

Bước đi như vị Phật thực sự là điều không thể có được. Mà nó vẫn xảy ra. Điều đó không thể nào tin nổi, điều đó không thể nào mà tin được. Làm sao Phật bước đi được? Bạn đã bao giờ suy ngẫm về nó chưa? Ông ấy không có ham muốn đi đâu cả, vậy mà ông ấy vẫn bước đi. Ông ấy không có ham muốn làm gì cả, vậy mà ông ấy vẫn sống. Ông ấy không có ham muốn đạt tới cái gì cả, dầu vậy mọi sáng ông ấy vẫn dậy, bắt đầu giúp đỡ

mọi người. Ông ấy chẳng có gì để đạt tới bây giờ, không đâu mà đi cả - thế thì tại sao ông ấy cứ thờ? Ông ấy đang thực hành cái không. Đó là một trong những hiện tượng không thể tin được nhất - đi tới biết rằng bạn không có và dầu vậy vẫn tồn tại.

Nhiều người biến mất. Những người biến mất, Phật gọi họ là a la hán. Khi họ đi tới biết về sự trống rỗng bên trong của mình, họ đơn giản tan biến vào trong nó. Thế thì phỏng có ích gì mà thờ? Sao lại thờ? sao lại ăn? sao lại uống? sao lại hiện hữu? Họ đơn giản biến mất.

Những người cố gắng vất vả, vẫn biết rõ rằng họ không hiện hữu, nhưng họ vẫn cố gắng vất vả để giúp đỡ người khác... vẫn biết rõ rằng người khác chỉ là trong mơ thôi, vẫn biết rõ rằng người khác cũng không tồn tại trong thực tế... Từ bi với ảo ảnh, từ bi với cái bóng, và vẫn nỗ lực giúp họ, là điều không thể được nhất. Nhưng nó xảy ra.

Bạn tồn tại bởi vì đam mê, ham muốn. Phật phải tồn tại vì từ bi. Ông ấy không có ham muốn. Chẳng có gì cả - không tương lai cho ông ấy. Tất cả mọi điều phải xảy ra đã xảy ra rồi. Dầu vậy ông ấy vẫn thực hành đạo. Ông ấy di chuyển tinh táo như ông ấy muốn bạn di chuyển. Ông ấy hành xử theo cách ông ấy muốn bạn hành xử.

Jesus rời khỏi các đệ tử vào đêm cuối cùng và ông ấy chùi chân họ và chạm chân họ. Họ đều rất bối rối và họ nói, 'Thầy làm gì vậy, thưa thầy?'

Và Jesus nói, 'Không có nhu cầu cho ta chạm chân các ông, nhưng ta vẫn chạm chân các ông để cho các ông ghi nhớ - đừng trở nên quá bản ngã. Nhớ rằng thầy các ông đã chạm chân các ông, cho nên nhớ khi mọi người tới các ông như đệ tử, đừng trở nên quá bản ngã rằng ông biết còn họ không biết, rằng họ dốt nát. Chạm chân họ đi.' Jesus nói rằng chỉ để giúp họ ghi nhớ lấy, ông ấy chạm chân họ.

Phật nói, 'Ta hành xử theo cách các ông nên hành xử. Không phải là có kỉ luật gì thêm với ta, nhưng ta cứ hành xử theo cách ta muốn các ông hành xử. Với các ông, vẫn có nhiều điều cần được làm.'

Phật là tuyệt đối tự do. Ông ấy có thể hiện hữu theo bất kì cách nào, không có vấn đề gì. Nhưng dầu vậy ông ấy vẫn cứ tuân theo. Mọi sáng ông ấy đều ngồi thiền. Từ bi làm sao.

Ai đó, một đại đệ tử của ông ấy, Sariputta, đã hỏi Phật, 'Sao thầy lại ngồi thiền? Bởi vì thầy là việc thiền hai mươi bốn giờ rồi.'

Phật nói, 'Đúng rồi, nhưng nếu ta không ngồi, thì người khác sẽ lấy cơ đó. Họ sẽ nghĩ, "Nếu Phật không thiền, sao chúng ta bận tâm?"'

Bây giờ ông ấy chẳng có gì để thiên cả, nhưng ông ấy vẫn ngồi dưới gốc cây mọi sáng để cho người khác cũng có thể ngồi dưới gốc cây.

Khó mà có được cái nhìn thấu vào bản chất con người, và thực hành đạo.

Khó mà đi theo các bước của vị cứu tinh.

Bởi vì đi theo các bước của vị cứu tinh là tự tử đây. Bạn phải làm tan biến bản thân mình dần dần. Bạn càng tới gần vị cứu tinh, bạn càng biến mất dần, bạn ngày một biến đi. Khi bạn tới gần nhất, bạn không có đó. Người sẵn sàng tan biến là sẵn sàng trở thành đệ tử.

Khó mà bao giờ cũng là thầy của chính mình.

Những điều nhỏ bé chứng tỏ bạn - rằng bạn là kẻ nô lệ. Ai đó xúc phạm - và giận dữ. Bạn đơn giản đang chứng tỏ rằng người đó là chủ. Người đó có thể xúc phạm bạn bất kì ngày nào và có thể tạo ra giận dữ trong bạn - bạn không là người chủ của cơn giận dữ của mình. Ai đó tới và tặng bốc bạn và bạn mỉm cười. Người đó đã đem nụ cười tới cho bạn; người đó là người chủ. Bạn không là người chủ.

Phật nói điều đó là rất khó, nhưng hãy cố.

Tôi gọi bạn là swamis. Từ 'swami' nghĩa là người chủ. Cố gắng theo đủ mọi cách để vẫn còn là người chủ đi. Đừng cho phép bất kì ai thao túng bạn. Đừng cho phép bất kì ai qui bạn thành cỗ máy. Vẫn còn làm chủ trong mọi tình huống. Và nếu bạn cố gắng, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ bắt đầu cảm thấy một lực mới, một sự dâng tràn của năng lượng trong bạn.

Và cuối cùng điều khó thứ hai mươi:

Khó mà hiểu thấu đạo con đường của vị phật.

Điều đó là khó bởi vì bạn chưa phải là vị phật. Chỉ người tương tự mới có thể hiểu được, chỉ người tương đương mới có thể hiểu được. Jesus chỉ có thể được hiểu bởi một Jesus. Phật chỉ có thể được hiểu bởi vị phật.

Làm sao bạn có thể hiểu được? Nếu bạn sống trong thung lũng, nếu bạn có ngôn ngữ của thung lũng, và ai đó tới từ đỉnh núi nơi bạn chưa từng bao

giờ tới, và người đó nói về ánh mặt trời và mây, và màu sắc đẹp của những đám mây, và hoa nở trên đỉnh núi, làm sao bạn sẽ hiểu được?

Bạn bây giờ chỉ biết có thung lũng, bóng tối, và cuộc sống luôn lách. Bạn sẽ hiểu sai, bạn sẽ dịch bất kì điều gì người đó đang nói thành ngôn ngữ thung lũng của bạn. Đó là lí do tại sao chư phật nói, 'Tới đi, tới với chúng ta. Tới với thực tại chúng ta tồn tại. Đi lên đỉnh. Chỉ mỗi bạn mới có khả năng hiểu được nó.' Đó không phải là vấn đề về bài nói logic; đó là vấn đề thay đổi và biến đổi bình diện hiện hữu của bạn.

Bất kì điều gì tôi đang nói với bạn, bạn đều có thể nghe nó. Theo một cách thức trí tuệ nào đó bạn cũng có thể hiểu lời nói, nhưng bạn bao giờ cũng sẽ cảm thấy phân vân. Bạn bao giờ cũng cảm thấy rằng người này đang nói mâu thuẫn. Đôi khi người đó nói cái này, đôi khi người đó nói cái nọ. Bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn trong lẫn lộn.

Mới đêm hôm nọ một sanniyasin tới tôi và cô ấy nói, 'Tôi chưa bao giờ bị lẫn lộn thế khi tôi đã trở nên lắng nghe thầy.'

Tôi nói, 'Đúng rồi. Bạn cứ tưởng rằng bạn biết. Bây giờ bạn biết rằng bạn không biết. Bạn cứ tưởng rằng mọi thứ đều được. Bây giờ bạn biết - chẳng cái gì được cả. Bạn cứ tưởng rằng thung lũng này là tất cả mọi thứ đang tồn tại. Bây giờ bạn biết có những đỉnh còn chưa biết. Bây giờ thách thức đã thấm vào tim bạn. Bây giờ ham muốn đã nảy sinh và nhiều điều đã bị khuấy động bởi ham muốn này. Bạn không biết những đỉnh kia là gì, nhưng bạn đã bắt đầu khao khát những đỉnh đó.'

Lẫn lộn nhất định xảy ra, bởi vì ngôn ngữ của thung lũng và ngôn ngữ của đỉnh cao là hai ngôn ngữ khác nhau. Đã có gặp gỡ giữa hai ngôn ngữ này; hỗn loạn đã nảy sinh.

'Nhưng đừng bị bận tâm bởi điều đó,' tôi bảo cô ấy. 'Bắt đầu đi theo hướng tôi đang chỉ, và khi bạn đi lên cao hơn, sự lẫn lộn của bạn sẽ bắt đầu đổi thành hợp nhất. Lẫn lộn sẽ bị bỏ lại đằng sau trong thung lũng. Theo thời gian bạn sẽ đạt tới đỉnh, mọi thứ sẽ trong suốt tựa pha lê.'

Khó mà hiểu thấu đáo con đường của vị phật.

Nếu bạn thậm chí có thể hiểu một chút ít về nó thì cũng đủ rồi. Cố gắng cật lực vào. Đừng để hòn đá nào còn chưa được lật lên. Cố gắng cật lực để hiểu. Việc biết rõ nó gần như là không thể được - nhưng cứ cố gắng cật lực.

Bằng chính nỗ lực của mình, bạn sẽ trở nên được tích hợp. Một trung tâm sẽ được sinh ra bên trong bạn, và trung tâm đó sẽ trở thành điểm biến đổi.

Các bạn tất cả đều được mang định mệnh là chư phật một ngày nào đó. Toàn thể mọi sự sẽ được hiểu chỉ vào ngày đó, không trước nó. Bạn sẽ phải dò dẫm trong bóng tối, nhưng đừng lười biếng - cứ dò dẫm đi.

Cánh cửa có đó, chắc chắn. Nếu bạn cứ dò dẫm, bạn nhất định sẽ tìm thấy nó. Núi tồn tại. Nếu bạn mang lòng dũng cảm và bắt đầu đi ra ngoài thung lũng, bạn nhất định đạt tới.

Vâng, gian khó là con đường, nguy hiểm là con đường, nhưng đó là cách duy nhất để người ta chín chắn, trưởng thành và đạt tới cuộc sống dư thừa.

Chương 2

Hạnh phúc không bởi lí do nào

Câu hỏi thứ nhất

Sao tôi bao giờ cũng có việc mơ ngày về tương lai?

Câu hỏi này là từ Gayatri. Nó không chỉ dành cho bạn đâu, Gayatri, người liên tục mơ ngày; mọi người đều đang làm điều đó. Tâm trí con người có khả năng mơ ngày như vậy. Chừng nào bạn còn chưa đi ra ngoài tâm trí, bạn sẽ tiếp tục mơ ngày. Bởi vì tâm trí không thể tồn tại trong hiện tại được. Nó hoặc tồn tại trong quá khứ hoặc trong tương lai. Không có cách nào cho tâm trí tồn tại trong hiện tại. Ở trong hiện tại là không có tâm trí.

Thử điều đó mà xem. Nếu có khoảnh khắc im lặng khi không ý nghĩ nào thoáng qua con người bạn, tâm thức bạn, khi màn ảnh tâm thức tuyệt đối không bị mây mù, thế thì bỗng nhiên bạn trong hiện tại. Đó chính là khoảnh khắc, khoảnh khắc thực - khoảnh khắc của thực tại, khoảnh khắc của chân lí. Nhưng thế thì không có quá khứ và không có tương lai.

Thông thường, thời gian được phân chia thành ba thời: quá khứ, hiện tại, tương lai. Sự phân chia này về cơ bản là sai, không khoa học. Bởi vì hiện tại không phải là một phần của thời gian. Quá khứ và tương lai là những bộ phận duy nhất của thời gian. Hiện tại là ở bên ngoài thời gian. Hiện tại là vĩnh hằng.

Quá khứ và tương lai là bộ phận của thời gian. Quá khứ là cái không còn nữa, còn tương lai là cái chưa tới. Cả hai đều không tồn tại. Hiện tại là cái đang đó. Tồn tại không thể là một phần của cái không tồn tại. Chúng chưa bao giờ gặp gỡ, chúng chưa bao giờ bắt chéo đường của nhau. Và thời gian là tâm trí; quá khứ được tích lũy chính là tâm trí của bạn.

Tâm trí bạn là gì? Phân tích nó đi, nhìn vào trong nó. Nó là gì? - chỉ là kinh nghiệm quá khứ được chồng chất, được tích lũy. Tâm trí bạn chỉ là giới hạn bao trùm, giới hạn ô che; nó đơn giản giữ lại, ôm lấy, toàn thể quá khứ của bạn. Nó không là cái gì khác. Nếu dần dần bạn lấy quá khứ của mình ra khỏi cái túi, cái túi sẽ biến mất.

Nếu quá khứ là thực tại duy nhất cho tâm trí, thế thì tâm trí có thể làm được gì? Một khả năng là ở chỗ nó có thể cứ gặm nhấm, nhai đi nhai lại quá khứ. Đó là điều bạn gọi là trí nhớ lầy, kí ức, hoài niệm. Bạn cứ ngược trở lại mãi; cứ lặp đi lặp lại những khoảnh khắc quá khứ, những khoảnh khắc đẹp, khoảnh khắc hạnh phúc. Chúng chỉ có vài điều và khoảng cách xa ở giữa, nhưng bạn níu bám lấy chúng. Bạn tránh những khoảnh khắc xấu, những khoảnh khắc khổ.

Nhưng điều này bạn không thể làm liên tục được bởi vì điều này là vô tích sự; hoạt động này dường như là vô nghĩa. Tâm trí tạo ra hoạt động 'có nghĩa' - đó chính là mơ ngày về tương lai đây.

Tâm trí nói, 'Vâng, quá khứ là tốt, nhưng quá khứ bị kết thúc rồi; chẳng cái gì có thể được làm về nó. Cái gì đó có thể được làm về tương lai bởi vì nó còn chưa tới.' Thế là bạn chọn từ kinh nghiệm quá khứ của mình những điều bạn muốn lặp lại, và bạn vứt đi những kinh nghiệm rất khổ, đau đớn; điều bạn không muốn lặp lại trong tương lai.

Cho nên mơ mộng tương lai của bạn chẳng là gì ngoài quá khứ được sửa đổi, được thu xếp tốt hơn, được trang hoàng hơn, dễ chịu hơn, ít đau đớn hơn, nhiều thoải mái hơn. Điều này tâm trí bạn cứ làm mãi. Và theo cách này bạn cứ bỏ lỡ thực tại.

Thiền đơn giản nghĩa là vài khoảnh khắc khi bạn không trong tâm trí, vài khoảnh khắc khi bạn trượt ra khỏi tâm trí. Bạn trượt vào thực tại, trong cái nó đang là. Những khoảnh khắc tồn tại này cực lạc vô cùng tới mức một khi bạn ném trái chúng, bạn sẽ chấm dứt mơ ngày.

Mơ ngày sẽ tiếp tục chừng nào bạn còn chưa bắt đầu thiền. Chừng nào bạn còn chưa được nuôi dưỡng trên thiền, bạn sẽ cứ bỏ đói và khao khát thức ăn nào đó trong tương lai. Và bạn biết tương lai sẽ không đem nó tới, bởi vì hôm nay là tương lai của ngày hôm qua. Hôm qua nó đã là tương lai, và bạn đã mơ ngày về nó. Bây giờ nó có đó. Cái gì đang xảy ra? Bạn có hạnh phúc không? Hôm qua cũng đã là một ngày trong tương lai. Quá khứ tất cả đều đã là một phần của tương lai một ngày nào đó, và nó đã trượt đi - và tương lai cũng sẽ trượt đi. Bạn đang tự lừa mình trong mơ ngày.

Trở nên nhận biết hơn chút ít và cố gắng đem tâm thức của bạn ngày một nhiều về tính sự kiện của sự tồn tại. Nhìn bông hoa này, đừng nghĩ về bông hoa đó. Nghe lời này tôi đang thốt ra, không phải là lời tôi sẽ thốt ra. Nhìn tôi ngay bây giờ. Nếu bạn trì hoãn dù chỉ một khoảnh khắc trượt qua, bạn bỏ lỡ tôi đây.

Và thế thì điều đó trở thành thói quen, thói quen thâm căn cố đế. Ngày mai bạn cũng sẽ bỏ lỡ tôi, và ngày kia cũng thế, bởi vì bạn sẽ vẫn còn như cũ. Không chỉ thế - thói quen mơ ngày của bạn sẽ trở thành mạnh hơn.

Đêm hôm nọ tôi đã đọc một câu chuyện Nhật Bản hay. Những câu chuyện như vậy có trong tất cả các truyện dân gian của thế giới, với những hình mẫu tương tự. Nó là câu chuyện hay. Nghe nó.

Ngày xưa có một người làm nghề đẽo đá từ những phiến đá. Lao động của anh ta rất cực nhọc và anh ta làm việc vất vả, nhưng tiền công chả bỏ gì và anh ta không hài lòng.

Ai hài lòng? Ngay cả hoàng đế cũng chẳng hài lòng, cho nên nói gì về người đẽo đá? Công việc của anh ta chắc chắn và vất vả và đồng lương lại còm cõi gần như không có gì.

Anh ta thở dài bởi vì lao động vất vả quá, và anh ta than vãn, 'Ôi, giá mà mình được giàu có để cho mình có thể nằm nghỉ trên giường có phủ lụa.' Và một thiên thần từ trên trời xuống, nói, 'Anh là điều anh vừa nói.'

Và điều này thực sự xảy ra - không chỉ trong chuyện ngụ ngôn và chuyện kể đâu; nó xảy ra trong cuộc sống thực đấy. Bất kì cái gì bạn nghĩ về bản thân mình, đều bắt đầu xảy ra. Bạn tạo ra thế giới của mình bằng ý nghĩ của mình, bạn tạo ra thế giới của mình bằng ham muốn của mình. Bất kì cái gì bạn cứ nhất định thế, sẽ bắt đầu xảy ra. Thực tại hợp tác cùng bạn. Nó đợi đến khoảnh khắc, đến ngày, mà bạn sẽ hợp tác với nó. Cho tới lúc đó, nó vẫn cứ hợp tác với bạn.

Và thiên thần nói, 'Anh là điều anh vừa nói.' Và anh ta giàu có, và anh ta đang nằm nghỉ trên giường, và tấm khăn phủ là bằng lụa, rồi nhà vua của vùng đó đi ngựa qua trước xe ngựa của anh ta và đằng sau xe ngựa cũng có kị sĩ, và một cái lọng vàng dựng che trên đầu nhà vua.

Và khi người giàu thấy điều này, anh ta bị phật ý rằng trên đầu mình lại không có lọng vàng và anh ta không hài lòng. Anh ta thở dài và kêu lên, 'Tôi ước được là vua.' Và thiên thần lại tới và nói, 'Anh là điều anh vừa nói.'

Và anh ta là vua và nhiều kị sĩ cưỡi ngựa phía trước xe của anh ta, và cũng có kị sĩ đằng sau anh ta và một cái lọng vàng được che trên đầu anh ta, và mặt trời chiếu những tia nắng nóng và đốt cháy sém mặt đất tới mức chồi cỏ bị khô héo đi. Và nhà vua phàn nàn rằng mặt trời làm cháy sém khuôn mặt mình và rằng mặt trời trội hơn anh ta về quyền lực và anh lại không hài lòng. Anh ta thở dài và kêu lên, 'Tôi muốn là mặt trời.' Và thiên thần tới và nói, 'Anh là điều anh vừa nói.'

Và anh ta là mặt trời và anh ta chiếu tia sáng của mình lên xuống, sang phải sang trái - mọi nơi - và anh ta làm cháy sém chồi cỏ trên đất, và cả sắc mặt của mọi vua trên trái đất.

Và một đám mây bay qua giữa anh ta và trái đất, và tia sáng mặt trời bị dội lại từ nó và anh ta trở nên tức giận rằng quyền lực của mình đã bị cưỡng lại. Anh ta phàn nàn rằng mây đã vượt trội hơn anh ta về quyền lực và anh ta không hài lòng. Anh ta ước ao được là mây, mạnh mẽ thế, và thiên thần lại tới và nói, 'Anh là điều anh vừa nói.'

Và anh ta trở thành đám mây và đặt mình vào giữa mặt trời và đất và bắt lấy tia sáng cho nên cỏ trở nên xanh tươi. Đám mây mưa những hạt mưa lớn xuống đất làm cho các dòng sông phình ra và chảy cuộn cuộn xói đi nhà cửa, và anh ta phá huỷ những cánh đồng của nhiều nước. Anh ta rơi xuống tảng đá không chịu khuất phục, và anh ta bắn toé thành những dòng nước lớn, nhưng tảng đá vẫn không khuất phục, và anh ta trở nên tức giận bởi vì tảng đá này đã không chịu khuất phục quyền lực của anh ta, và quyền lực của dòng nước là vô ích và anh ta không bằng lòng.

Anh ta kêu, 'Tảng đá kia đã được cho quyền lực vượt quá quyền lực của tôi. Tôi ước được là tảng đá.' Và thiên thần tới và anh ta là tảng đá, anh ta đã trở thành tảng đá, và đã không di chuyển khi mặt trời chiếu sáng cũng không di chuyển khi trời mưa.

Và thế rồi có một người tới với chiếc cuốc chim và chiếc đục và với chiếc búa nặng, và anh ta đẽo đá ra từ tảng đá và tảng đá nói, 'Làm sao lại có thể có chuyện người này có quyền lực vượt trội hơn quyền lực của ta và đẽo đá từ lòng ta ra?' và anh ta lại không hài lòng.

Anh ta kêu, 'Tôi còn yếu hơn anh ta. Tôi ước được là con người đó.' Và thiên thần lại tới từ trên trời, nói, 'Anh là điều anh vừa nói.'

Và anh ta lại là thợ đẽo đá lần nữa. Và anh đẽo đá từ tảng đá bằng lao động vất vả, và anh ta lao động rất vất vả vì đồng lương ít ỏi - và anh ta hài lòng.

Tôi không đồng ý với kết luận này. Đó là bất đồng duy nhất với câu chuyện này; bằng không thì câu chuyện này là hay. Tôi không đồng ý với kết luận. Bởi vì tôi biết mọi người - họ không thể dễ dàng bằng lòng như vậy. Cái bánh xe này là đầy đủ. Câu chuyện này theo một cách nào đó đã đi tới điểm kết thúc tự nhiên, nhưng câu chuyện thực trong cuộc sống không đi tới kết thúc tự nhiên nào cả. Bánh xe lại bắt đầu chuyển động.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ chúng ta gọi cuộc sống là 'bánh xe'. Nó cứ chuyển động, cứ lặp lại bản thân nó. Như tôi có thể thấy, chừng nào người thợ dẻo đá còn chưa trở thành vị phật, câu chuyện này còn được lặp lại mãi. Người đó lại sẽ trở nên không hài lòng. Người đó lại sẽ khao khát chiếc giường đẹp và tấm phủ lụa, và lại cùng điều đó sẽ bắt đầu. Nhưng nếu người thợ dẻo đá này thực sự hài lòng, thế thì người đó đã nhảy ra khỏi bánh xe sinh tử. Người đó đã trở thành vị phật.

Đây là điều cứ xảy ra cho từng tâm trí - bạn khao khát cái gì đó, nó sẽ xảy ra, nhưng vào lúc nó xảy ra bạn sẽ thấy rằng bạn vẫn không hài lòng. Cái gì đó khác đang tạo ra khổ bây giờ.

Đây là điều gì đó cần được hiểu - rằng nếu ham muốn của bạn mà không được hoàn thành, bạn thất vọng; nếu nó được hoàn thành, thế nữa bạn cũng không được đáp ứng. Đó là khổ của ham muốn. Được hoàn thành, bạn không được đáp ứng. Bỗng nhiên nhiều thứ mới nảy sinh.

Bạn chưa bao giờ nghĩ rằng khi bạn sẽ là vua, các kị sĩ sẽ đi trước bạn và đi sau bạn, và lọng vàng sẽ che trên đầu bạn, mặt trời có thể nóng tới mức nó có thể làm cháy sém khuôn mặt bạn. Bạn chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Thế rồi bạn mơ trở thành mặt trời, và bạn trở thành mặt trời, và bạn chưa bao giờ nghĩ về mây. Bây giờ mây có đó - và chúng tỏ bất lực của bạn.

Và điều này cứ diễn ra mãi, như sóng trong đại dương... không chấm dứt - chừng nào bạn còn chưa hiểu và đơn giản nhảy ra khỏi bánh xe.

Cuộc sống là ở đây, cuộc sống là bây giờ. Thượng đế là ở đây và thượng đế là bây giờ. Nếu bạn đang tìm ngài trong mơ ngày của mình, việc tìm kiếm của bạn là vô tích sự, bởi vì thượng đế không là gì ngoài mãn nguyện sâu sắc.

Tâm trí cứ nói với bạn, 'Làm cái này, làm cái kia. Sở hữu cái này, sở hữu cái kia... bằng không làm sao mình hạnh phúc được nếu mình không có cái này? Mình phải có cung điện, thế thì mình có thể hạnh phúc...' Nếu hạnh phúc của bạn có điều kiện cho nó, bạn sẽ vẫn còn bất hạnh. Nếu bạn không thể hạnh phúc như bạn đang đây - người thợ dẻo đá... Tôi biết lao động này là vất vả, lương còm cõi, cuộc sống phải vật lộn, tôi biết - nhưng nếu bạn không thể hạnh phúc được như bạn đang đây, mặc cho tất cả mọi thứ; nếu bạn không thể hạnh phúc được, bạn sẽ chẳng bao giờ hạnh phúc cả.

Chừng nào người ta còn chưa hạnh phúc, đơn giản hạnh phúc, chẳng bởi nguyên nhân nào cả, chừng nào người ta còn chưa đủ điên để hạnh phúc mà không có lí do nào, người ta sẽ không hạnh phúc bao giờ cả. Bạn bao giờ cũng sẽ tìm ra cái gì đó phá huỷ hạnh phúc của mình. Bạn bao giờ cũng sẽ tìm thấy cái gì đó thiếu, cái gì đó vắng. Và việc thiếu đó sẽ trở thành việc mơ ngày của bạn.

Và bạn không thể đạt tới trạng thái mà mọi thứ, mọi thứ đều sẵn có. Cho dù điều đó là có thể, thì thế nữa bạn cũng sẽ không hạnh phúc. Nhìn vào cơ chế của tâm trí đi: nếu mọi thứ đều sẵn có khi bạn muốn nó, bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy chán. Bây giờ làm gì đây?

Tôi đã đọc điều này - và tôi nghĩ nó là tin được - rằng những người đã lên tới thiên đường đều bị chán - điều đó là từ những nguồn rất tin cậy, bạn có thể tin vào điều đó - họ ngồi dưới cái cây *kalpatarus* của mình, cây thoả ước, và họ chán. Bởi vì khoảnh khắc họ nói điều gì đó, thiên thần liền xuất hiện, và lập tức thần hoàn thành ham muốn của họ. Không có lỗ hổng nào giữa ham muốn của họ và sự hoàn thành chúng. Họ muốn đàn bà đẹp, một Cleopatra, và cô ấy có đó. Bây giờ phải làm gì với cô Cleopatra ấy? Điều đó là vô nghĩa - và họ trở nên chán.

Trong những chuyện cổ Ấn Độ có nhiều câu chuyện về các *devas* người trở nên chán chường trong cõi trời tới mức họ bắt đầu khao khát trần gian. Họ có mọi thứ ở đó. Khi họ còn ở trần gian, họ đã khao khát cõi trời. Họ có thể có việc làm khổ hạnh lớn lao, họ có thể đã từ bỏ thế giới, đàn bà, mọi thứ, để đạt tới cõi trời. Bây giờ họ đã đạt tới cõi trời; bây giờ họ lại khao khát thế giới.

Tôi đã nghe:

Viên phi công của chiếc máy bay phản lực mới vừa bay qua Catskills và trở thung lũng đẹp cho người phò của mình.

'Nhìn thấy chỗ kia không?' anh ta hỏi. 'Khi tôi còn là đứa bé chân trần, tôi hay ngồi trên chiếc thuyền có đáy có mái chèo ở đó, đánh cá. Mỗi lần máy bay bay qua, tôi lại nhìn lên và mơ tôi đang lái máy bay. Bây giờ tôi nhìn xuống và mơ rằng tôi đang đánh cá.'

Bây giờ anh ta đã trở thành phi công. Ban đầu anh ta là một cậu bé nghèo, đang đánh cá, và chiếc máy bay phản lực gầm rú trên đầu và anh ta sẽ ngược mắt nhìn lên và anh ta mơ ước rằng 'một ngày nào đó, cầu trời, mình sẽ thành phi công'. Niềm xúc động của bầu trời rộng mở, gió, cái bao la... Anh ta phải đã từng mơ mộng, và anh ta phải đã từng cảm thấy rất khổ

- chỉ là một cậu bé nghèo, đánh cá trong chiếc thuyền có mái chèo bình thường.

Và bây giờ anh ta nói với người phó của mình, 'Bây giờ tôi là phi công rồi. Bây giờ tôi nhìn xuống và mơ tôi đang đánh cá.' Bây giờ cái hồ nhỏ, đẹp bên dưới kia trong thung lũng, với những cây cối đẹp, chim chóc hót, và thanh thoi mang tính thiên của việc đánh cá... Bây giờ anh ta phải đang mơ làm sao bỏ được nghề phi công này.

Đó là cách nó cứ xảy ra mãi. Khi bạn không nổi tiếng thì bạn muốn nổi tiếng. Bạn cảm thấy bị tổn thương rằng mọi người không biết tới bạn. Bạn đi qua trên phố - chẳng ai ngoái nhìn bạn, chẳng ai nhận ra bạn. Bạn cảm thấy giống như vô thực thể.

Bạn làm công việc vất vả để trở nên nổi tiếng. Một ngày nào đó bạn trở nên nổi tiếng. Bây giờ bạn không thể đi trên phố được. Bây giờ đám đông nhìn vào bạn. Bạn không có tự do nào cả. Bây giờ bạn phải vẫn còn đóng kín trong phòng của mình. Bạn không thể ra ngoài được, bạn bị cầm tù. Bây giờ bạn bắt đầu nghĩ về những ngày đẹp đẽ đó khi bạn vẫn bước đi trên phố và bạn được tự do thể... cứ dường như bạn một mình. Bây giờ bạn khao khát về những ngày đó. Cứ hỏi những người nổi tiếng mà xem...

Voltaire viết trong hồi kí của mình rằng thời ông ấy còn chưa nổi tiếng - như mọi người đều có thời chưa nổi tiếng - và ông ấy ham muốn và ham muốn và ông ấy làm việc vất vả, và ông ấy trở thành một trong những người nổi tiếng nhất ở Pháp. Danh tiếng của ông ấy tăng lên nhiều tới mức việc đi ra ngoài phòng trở thành nguy hiểm cho ông ấy, bởi vì trong những ngày mê tín ấy mọi người thường cho rằng nếu bạn có thể lấy được một mẫu quần áo của người rất vĩ đại, cái đó trở thành việc bảo vệ; nó cực kì có giá trị, giá trị bảo vệ. Nó bảo vệ bạn chống lại ma, chống lại những ngẫu nhiên xấu và những thứ kiểu như thế.

Cho nên nếu ông ấy phải đi ra ga để đón tàu hỏa, ông ấy sẽ đi có cảnh sát hộ tống, bằng không thì mọi người sẽ xé quần áo ông ấy. Mà không chỉ có thế đâu - da ông ấy sẽ bị cào rách, và ông ấy sẽ về nhà với máu chảy.

Ông ấy trở nên chán danh tiếng này - rằng ông ấy thậm chí không thể ra khỏi nhà mình; mọi người bao giờ cũng có đó như sói nhảy vào ông ấy - và ông ấy bắt đầu cầu nguyện thượng đế, 'Xin chấm dứt đi! Tôi đã biết điều này rồi. Tôi không muốn nó nữa. Tôi đã trở thành gần như người chết.' Và thế rồi điều đó xảy ra. Thiên thần tới, phải tới chứ, và thần nói, 'Được rồi.' Dần dần danh tiếng của ông ấy biến mất.

Ý kiến của mọi người thay đổi rất dễ dàng; chúng chẳng có toàn vẹn nào cả. Cũng như thời trang, mọi thứ đều thay đổi. Bạn có thể nổi tiếng một ngày nào đó, ngày hôm sau bạn có thể trở thành người khét tiếng nhất. Một ngày nào đó bạn ở trên đỉnh của danh tiếng của mình, ngày hôm sau mọi người hoàn toàn quên mất về bạn. Một ngày nào đó bạn là tổng thống, ngày hôm sau bạn chỉ là công dân Richard Nixon. Chẳng ai bận tâm.

Điều đã xảy ra là tâm trí mọi người thay đổi, ý kiến, bầu không khí thay đổi. Và mọi người hoàn toàn quên mất ông ta. Ông ta sẽ tới ga và ông ấy ao ước rằng ít nhất ai đó, ít nhất một người phải đợi đó để đón ông ấy. Và chẳng ai tới đón ông ấy cả - chỉ mỗi con chó của ông ấy thôi.

Khi ông ấy chết, chỉ có bốn người tới chào ông ấy lần cuối cùng; có ba người và người thứ tư là con chó của ông ấy. Ông ấy phải đã chết trong khổ, lại khao khát danh tiếng. Phải làm gì? Đây là cách mọi sự cứ diễn ra.

Tâm trí sẽ chẳng bao giờ cho phép bạn hạnh phúc. Bất kì hoàn cảnh nào, tâm trí bao giờ cũng sẽ tìm ra cái gì đó để mà bất hạnh. Để tôi nói điều đó theo cách này: tâm trí là cơ chế tạo ra bất hạnh. Toàn thể chức năng của nó là tạo ra bất hạnh.

Nếu bạn vứt bỏ tâm trí, bỗng nhiên bạn trở nên hạnh phúc... chẳng bởi lí do nào cả. Thế thì hạnh phúc là tự nhiên, như bạn thở vậy. Với việc thở, bạn thậm chí không cần nhận biết. Bạn đơn giản cứ thở thôi. Có ý thức, vô ý thức, thức, ngủ, bạn cứ thở vậy. Hạnh phúc đích xác giống như thế.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta nói rằng hạnh phúc là bản tính bên trong nhất của bạn. Điều đó không cần điều kiện bên ngoài nào; nó đơn giản có đó, nó là bạn. Phúc lạc là trạng thái tự nhiên của bạn; nó không phải là thành tựu gì. Nếu bạn đơn giản thoát ra ngoài cơ chế của tâm trí, bạn bắt đầu cảm thấy phúc lạc.

Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy rằng người điên còn hạnh phúc hơn cái gọi là người lành mạnh. Điều gì xảy ra cho người điên? Họ cũng thoát ra khỏi tâm trí - tất nhiên theo cách sai, nhưng họ thoát ra ngoài tâm trí. Người điên là người đã rơi xuống thấp hơn tâm trí. Người đó ở ngoài tâm trí. Đó là lí do tại sao bạn có thể thấy rằng người điên hạnh phúc thế. Bạn có thể cảm thấy ghen tị. Bạn thậm chí có thể mơ ngày, 'Khi nào thì phúc lành này xảy ra cho chúng ta?' Người đó bị kết án, nhưng người đó hạnh phúc.

Điều gì đã xảy ra cho người điên? Người đó không còn nghĩ về quá khứ và không còn nghĩ về tương lai. Người đó đã vứt bỏ thời gian. Người đó đã bắt đầu sống trong vĩnh hằng.

Điều đó xảy ra theo cùng cách cho nhà huyền môn nữa, bởi vì người đó đi lên trên tâm trí. Tôi không bảo bạn trở thành điên, nhưng tôi đang bảo bạn rằng có tương tự giữa người điên và nhà huyền môn. Đó là lí do tại sao tất cả các nhà huyền môn vĩ đại đều có vẻ hơi điên và tất cả những người điên vĩ đại lại có vẻ như có chút ít giống nhà huyền môn.

Nhìn vào mắt người điên và bạn sẽ thấy mắt người đó rất huyền bí... bùng sáng, phát sáng của thế giới khác nào đó, cứ dường như người đó có cánh cửa bên trong nào đó, từ đó mà người đó đạt tới chính cốt lõi của cuộc sống. Người đó thanh thoi. Người đó có thể chẳng có gì, nhưng người đó đơn giản hạnh phúc. Người đó không có ham muốn, không tham vọng. Người đó không đi đâu cả. Người đó đơn giản có đó... tận hưởng, vui sướng.

Vâng, người điên và nhà huyền môn có cái gì đó tương tự. Tương tự đó là bởi vì cả hai đều ở ngoài tâm trí. Người điên đã rơi xuống dưới nó, nhà huyền môn đã vượt ra ngoài nó. Nhà huyền môn cũng điên nhưng có phương pháp; cái điên của người đó có phương pháp trong nó. Người điên đơn giản rơi xuống dưới.

Tôi không nói trở thành người điên. Tôi nói trở thành nhà huyền môn. Nhà huyền môn hạnh phúc như người điên và lành mạnh như người lành mạnh. Nhà huyền môn có lí, thậm chí còn có lí hơn cái gọi là người duy lí, và vậy mà lại hạnh phúc thế, hết như người điên. Nhà huyền môn có sự tổng hợp đẹp đẽ. Người đó là trong hài hoà. Người đó có tất cả mọi điều mà người duy lí có. Người đó có cả hai. Người đó là đầy đủ. Người đó là toàn thể.

Bạn hỏi, Gayatri này, *Sao tôi bao giờ cũng mơ ngày về tương lai?* Bạn đang mơ ngày về tương lai bởi vì bạn đã không thưởng thức hiện tại. Bắt đầu thưởng thức hiện tại đi. Tìm ra vài khoảnh khắc nơi bạn đơn giản vui sướng.

Nhìn vào cây cối, chỉ là cái nhìn. Lắng nghe chim chóc, chỉ là việc nghe. Cứ để chúng đạt tới cốt lõi sâu nhất của bạn. Cứ để giọng hót của chúng lan toả khắp bản thể bạn. Ngồi bên bãi biển, chỉ nghe tiếng gầm hoang dã của sóng, trở thành một với nó... bởi vì tiếng gầm hoang dã đó của sóng không có quá khứ, không có tương lai. Nếu bạn có thể hoà điệu bản thân mình với nó, bạn cũng sẽ trở thành tiếng gầm hoang dã. Ôm lấy cây và thanh thoi trong nó. Cảm thấy hình dáng xanh lục của nó xô vào trong bản thể bạn. Nằm dài trên cát, quên thế giới này đi, giao cảm với cát,

cái mát mẻ của nó; cảm thấy cái mát mẻ làm bão hoà bạn. Đi ra dòng sông, bơi, và để cho dòng sông bơi bên trong bạn. Vỗ nước tung toé xung quanh, và trở thành việc tung toé nước.

Làm bất kì cái gì bạn cảm thấy thích thú, và tận hưởng nó một cách toàn bộ. Trong những khoảnh khắc đó, quá khứ và tương lai sẽ biến mất và bạn sẽ ở đây bây giờ. Và những khoảnh khắc đó sẽ đem tới những tin tốt lành đầu tiên, cảm nang đầu tiên về thượng đế.

Cảm nang không phải ở trong Kinh Thánh. Cảm nang là ở trong dòng sông và trong tiếng sóng gầm hoang dã của đại dương và trong cái im lặng của các vì sao. Tin lành được viết ở khắp tất cả. Toàn thể vũ trụ này là một thông điệp. Giải mã nó đi. Học ngôn ngữ của nó. Ngôn ngữ của nó là ngôn ngữ của ở đây bây giờ.

Ngôn ngữ của bạn là ngôn ngữ của quá khứ và tương lai. Cho nên nếu bạn cứ nói ngôn ngữ của tâm trí, bạn sẽ không bao giờ trong hoà điệu, trong hài hoà với sự tồn tại. Và nếu sự hài hoà đó mà không được thưởng thức, làm sao bạn có thể chấm dứt việc mơ ngày được? - bởi vì đó chính là cuộc sống của bạn đây.

Cũng dường như một người nghèo đang vác túi toàn đá cuội, cứ tưởng rằng chúng là kim cương lớn, hồng ngọc, lục ngọc, và nếu bạn nói với anh ta, 'Vứt những thứ này đi. Anh là người ngu. Đây toàn là đá cuội thôi,' người đó không thể tin bạn được. Người đó sẽ nghĩ bạn đang giở thủ đoạn với anh ta. Người đó sẽ níu bám lấy nó, bởi vì đó là tất cả những gì anh ta có.

Tôi sẽ không bảo người đó từ bỏ cái túi của mình. Tôi sẽ cố gắng chỉ cho anh ta hồng ngọc, lục ngọc, kim cương. Chỉ thoáng nhìn vào chúng và anh ta sẽ vứt ngay cái túi đi. Chẳng cần anh ta phải từ bỏ nó - bởi vì chẳng có gì để từ bỏ cả; nó chỉ toàn là đá cuội thôi. Bạn không từ bỏ đá cuội.

Người đó đơn giản sẽ trở nên nhận biết rằng mình đã sống dưới ảo tưởng. Bây giờ có kim cương thực. Bỗng nhiên đá riêng của anh ta phai mờ đi, chúng biến mất. Và anh ta đơn giản sẽ đổ sạch cái túi của mình ngay lập tức mà không cần bạn bảo anh ta, bởi vì bây giờ anh ta có cái gì đó khác để đưa vào trong túi. Anh ta sẽ cần cái túi, không gian.

Cho nên tôi không nói với bạn, vứt đi vào trong tương lai, vứt đi vào trong quá khứ. Thay vì thế, tôi muốn nói với bạn, tạo ra nhiều tiếp xúc với hiện tại đi. Khi hiện tại nảy sinh với sự vĩ đại của nó, cái đẹp của nó, mọi thứ sẽ phai mờ đi. Từ bỏ theo sau nhận biết như cái bóng.

Câu hỏi thứ hai

Với tôi dường như thầy chẳng là gì ngoài kẻ lừa đảo. Với tôi cũng dường như là tôi phải hợp tác với các thủ đoạn của thầy vì điều tốt riêng của tôi. Điều này liệu có thể được không? Chẳng phải tất cả mọi điều này đều mang chút ít dở hơi sao?

Bạn gọi nó là chút ít dở hơi! Nó là dở hơi tuyệt đối đấy! Và tôi phải là kẻ lừa đảo với bạn thôi. Cố mà hiểu.

Nếu ai đó đang trong ảo tưởng, bạn không thể đem người đó ra được chỉ bằng việc nói về chân lí. Ảo tưởng có thể bị phá huỷ chỉ bằng ảo tưởng khác. Chất độc bị phá huỷ bởi chất độc khác. Nếu bạn bị gai đâm vào chân, bạn cần chiếc gai khác để nhổ nó ra.

Mọi chư phật đều là những kẻ lừa đảo. Bạn không cần thực tại; thực tại đã có rồi. Bạn chỉ cần cú sốc để cho bạn có thể mở mắt mình ra, để cho mắt bạn bật mở ra và bạn có thể thấy. Bạn chỉ cần thủ đoạn.

Ai đó ngủ say. Bạn phải làm gì? Bạn lay người đó, bạn bật báo thức, và khi chuông bắt đầu rung, bạn đang làm gì vậy? Bạn đơn giản tạo ra quấy rối. Đó chính là tất cả các phương cách đấy. Bạn ngủ say. Không phải là thực tại không có đó - thực tại bao quanh bạn - nhưng bạn ngủ say.

Tôi không ở đây để cho bạn chân lí. Không ai có thể cho bạn chân lí được. Chân lí bạn đã có rồi, nhưng bằng cách nào đó bạn đã tự lừa gạt mình trong dối trá. Bây giờ bạn sẽ cần những dối trá lớn hơn, mạnh hơn để nghiền nát dối trá của bạn. Tất cả mọi triết lí đều là dối trá, là phương cách, để giúp bạn thoát ra khỏi dối trá của mình.

Một người được mang tới tôi. Anh ta rất sợ ma. Chúng chỉ có trong tưởng tượng của anh ta thôi - chúng bao giờ cũng có trong tưởng tượng của bạn - nhưng chỉ nói với anh ta, 'Đó là tưởng tượng của bạn,' thì cũng chẳng ích gì. Mọi người đều nói điều đó với anh ta rồi. 'Anh chỉ tưởng tượng. Ma đâu nào? Chúng tôi đâu có thấy chúng.'

Còn anh ta thì liên tục thấy chúng; chúng bao quanh anh ta. Ai đó đang đứng bên phải, ai đó đang đứng bên trái, ai đó đang đứng ngay sau lưng - chúng theo anh ta tới mọi nơi. Anh ta không thể nào ngủ nổi, anh ta không thể nào ở một mình được, bởi vì chúng hành hạ anh ta. Bây giờ phải làm gì đây?

Mọi người đều đã nói với anh ta rằng đây là tưởng tượng. Bác sĩ đã nói với anh ta rằng đây là tưởng tượng, nhà tâm thần đã nói rằng chẳng thể làm được gì cả, anh ta đơn giản tưởng tượng, anh ta không có vấn đề thực. Nhưng liệu anh ta có vấn đề thực hay không, bạn không thể phủ nhận được vấn đề của anh ta. Anh ta có vấn đề - thực, không thực, là không quan trọng. Với anh ta nó là thực. Anh ta khổ; khổ của anh ta là thực.

Khi anh ta tới tôi, tôi nhìn sang bên phải anh ta và tôi nói, 'Hoàn toàn đúng, có người đấy!' Anh ta mỉm cười với tôi; tôi là người đầu tiên hiểu anh ta. Và tôi nói, 'Bên trái anh tôi cũng có thể thấy có người, và họ đi theo anh. Làm sao anh sống sót được với nhiều ma thế?'

Anh ta nói, 'Chẳng ai chịu nghe tôi cả' - nhưng anh ta thanh thoi. Anh ta chạm chân tôi. Anh ta nói, 'Thầy là người duy nhất đấy, bằng không tôi cứ đi chứng minh mãi mà chẳng ai chịu nghe cả. Họ nói, "Đấy toàn là tưởng tượng. Anh là một loại ảo giác rồi. Vứt tưởng tượng đi. Chẳng có gì như ma cả đâu."'

Nhưng tôi nói, 'Tôi có thể thấy chứ. Những người này là ai vậy?' Cha anh ta đang ở cùng anh ta, vợ anh ta đang ở cùng anh ta, và họ trở nên sợ hãi khi tôi nói, 'Vâng, họ có đấy.' Còn anh ta nói với cha mình, 'Bây giờ nghe lời Osho nói đi. Thế mà bố cứ nghĩ con là thằng ngu.' Bây giờ anh ta thu được sự tự tin của mình.

Điều tôi đang nói là dối trá; chẳng có ma nào cả - nhưng điều đó không phải là vấn đề. Người này đang khổ vì thiếu tự tin, người này đang khổ vì sợ hãi. Bây giờ, chỉ bằng việc chấp nhận dối trá của anh ta... tôi cũng là người nói dối vậy, tôi nói, 'Vâng, chúng có đấy'... Tôi đã giúp anh ta lấy lại sự tự tin của mình. Anh ta trông khá hơn, anh ta trông mạnh hơn. Có thể ma có đó, nhưng anh ta không sai. Có thể ma vẫn có đó, nhưng anh ta không phải là thằng ngu, không phải là thằng ngốc. Và tôi bảo anh ta, 'Chẳng có gì phải lo cả. Có phương pháp đây; chúng tôi sẽ giải quyết chúng.'

Anh ta nói, 'Đó mới là điều tôi đang hỏi mọi người. Giúp tôi với! Cho tôi cái gì đó giải quyết chúng.'

'Đừng lo. Và như tôi có thể thấy, chúng không mạnh hơn anh đâu.' Lập tức chiều cao của anh ta lên thêm vài phân. Anh ta hít vào thật sâu, xương sống anh ta trở nên thẳng đứng. Và tôi cho anh chỉ mỗi một cái trái tim lồng ảnh nhỏ thông thường, chẳng có gì trong nó, trống không, và tôi bảo anh ta, 'Anh giữ nó cùng mình. Và bất kì khi nào anh cảm thấy chúng có đó, anh chỉ cần cầm nó trong tay thôi, và chúng sẽ bắt đầu trở nên sợ hãi;

chúng sẽ hoảng sợ và chúng sẽ bắt đầu chạy đi. Đừng lo, chỉ cần cầm nó trong tay thôi.'

Anh ta thử và anh ta cười. Anh ta nói, 'Chúng làm thế thật. Chúng chạy xa khỏi tôi rồi. Bây giờ tôi không sợ.'

Chỉ với thời gian hai tuần và anh ta đã là người bình thường. Khi anh ta bình thường và ma đã biến mất và anh ta đã thu lại sự bình thường của mình, tôi mới bảo anh ta, 'Bây giờ, trả lại tôi trái tim lồng ảnh đi, bởi vì nó chẳng có gì trong đó cả.'

Anh ta nói, 'Thầy ngụ ý gì thế?'

Tôi nói, 'Làm gì có ma. Thuốc là giả cũng như bệnh vậy.' Nhưng thế rồi anh ta cũng có thể hiểu được. Anh ta cười, anh ta nói, 'Nhưng thầy đã gỡ thủ đoạn lôi tôi ra khỏi nó. Giá mà thầy đã nói cùng điều này cho tôi mười lăm ngày trước đây, thì tôi đã chẳng bao giờ nghe thầy cả, nhưng bây giờ tôi biết rồi, và nếu thầy nói, thì tôi tin.'

Tôi mở trái tim lồng ảnh ra; nó trống không. Tôi nói, 'Anh có thể thấy đây; nó trống rỗng mà. Chỉ mỗi ý tưởng rằng anh có quyền năng là có tác dụng. Bây giờ tôi không muốn anh mang trái tim lồng ảnh này mãi mãi, bởi vì bây giờ điều này sẽ trở thành bệnh tật. Nếu một ngày nào đó nó bị mất, anh sẽ bắt đầu run rẩy, và những con ma đó, đã đi rồi, thì sẽ quay lại bởi vì trái tim lồng ảnh bị mất.'

Tất cả mọi ảo tưởng của bạn chỉ là ảo tưởng mà thôi. Chúng là ảo tưởng. Bạn không thực sự ốm đau; bạn đã tưởng tượng ra ốm đau. Bạn đã không thực sự sa ngã khỏi thượng đế; bạn chỉ mở ra về điều đó thôi. Bạn chưa bao giờ bị tống ra khỏi vườn Địa đàng; bạn chỉ nghĩ về nó theo cách đó. Bạn vẫn trong vườn Địa đàng đây. Bạn vẫn tồn tại ở chính trái tim của thượng đế. Không có cách nào để ra khỏi nó. Đây chỉ là giấc mơ của bạn.

Làm sao phá huỷ được mơ? Người ta phải rất, rất khéo léo về điều đó. Bạn không thể chỉ nói với mọi người, 'Đây là mơ của anh thôi'. Họ sẽ không nghe đâu. Mắt họ đầy những mơ thế họ sẽ không có khả năng thấy được. Bạn phải chấp nhận thực tại của họ, chỉ thế thì bạn mới có thể giúp được.

Tôi đã nghe:

Ngày xưa một thanh nữ mơ rằng một hoàng tử đẹp trai cười ngựa tới nhà cô ấy, bế cô ấy lên trong tay, hôn cô ấy, và phi ngựa đi trong đêm tối với cô ấy.

'Lạy chúa!' cô ấy kêu lên với giọng sợ hãi. 'Anh đưa em đi đâu thế?'

'Em nói xem nào,' hoàng tử gay gắt đáp. 'Đó là giấc mơ của em.'

Chính ảo tưởng của bạn rằng bạn đã đi lạc lối, bây giờ tôi phải đem bạn về nhà. Chính giấc mơ của bạn là bạn đã quên mất thượng đế, và tôi phải nhắc nhở bạn. Chính giấc mơ của bạn là bạn cho rằng bạn khổ, còn tôi phải nhắc nhở bạn rằng bạn không khổ.

Chỉ bằng việc nói rằng điều này tất cả đều là maya, ảo tưởng, bạn sẽ chẳng được giúp gì cả. Tôi phải rất khéo léo về điều đó. Tôi phải thuyết phục bạn. Tôi phải thực sự là người bán hàng. Tôi phải thuyết phục bạn dần dần. Vội vàng sẽ không ích gì cả. Nóng vội sẽ không ích gì cả. Nếu tôi nói quá nhiều cho bạn, bạn sẽ không thể hấp thu được nó.

Có lần một người hỏi tôi, 'Osho ơi, thầy cứ nói mọi ngày, hết sáng lại tối. Làm sao điều đó có thể được?'

Tôi nói, 'Tất cả đều là nói dối đấy! Cho nên khó gì trong đó nào? Nếu tôi chỉ nói chân lý thôi, thế thì chẳng có nhiều chân lý để mà nói mọi sáng, mọi tối đâu. Nhiều chân lý làm gì có!'

Bạn có dối trá nào đó trong cuộc sống của mình; tôi tạo ra dối trá khác, thuốc giải độc. Một khi cả hai dối trá đi vào tiếp xúc, chúng bắt chéo nhau, chúng triệt tiêu lẫn nhau. Bạn được bỏ lại với chân lý.

Tôi không nói chân lý đâu. Nếu bạn nghe tôi, dối trá của tôi sẽ giết chết dối trá của bạn và chân lý sẽ còn lại đằng sau.

Chân lý có đó. Tôi không thể trao nó cho bạn được. Không ai có thể trao nó cho bạn được. Bạn là chân lý, cho nên mọi điều tôi có thể làm là tạo ra thuốc giải độc dối trá cho bạn - đó chính là tôn giáo là gì.

Ngày bạn sẽ hiểu ra, bạn sẽ cười.

Khi Bồ đề đạt ma đạt tới chứng ngộ của mình, tương truyền rằng ông ấy bắt đầu cười. Tiếng cười điên dại, ông ấy không thể kìm được. Ông ấy lăn lộn trên đất. Các bồ tát khác tụ tập lại, những người tìm kiếm khác tụ tập lại, và nói, 'Chuyện gì xảy ra cho ông thế?'

Ông ấy nói, 'Điều đó buồn cười quá đi mất. Ta không thể nào tin nổi rằng chân lý lại chưa bao giờ bị mất cả, rằng chúng chỉ tưởng tượng là chúng ta đã đánh mất. Và thế rồi Phật này tới, kẻ lừa đảo này tới, và ông ta nói, "Lại đây! Chú ý! Đây là chân lý!" và ông ấy đưa cho ông dối trá khác. Nhưng nó có tác dụng cực kì. Cả hai dối trá triệt tiêu lẫn nhau.'

Và tất nhiên, khi bạn đi ngược lại lời dối trá do vị phật đưa ra, bạn không thể thắng được. Dối trá của bạn rất không chuyên nghiệp. Khi vị

phật nói dối, nó hoàn hảo và chuyên nghiệp. Ông ấy nói dối rất có chủ ý và chủ định.

Một nhà ảo thuật trình diễn ngoạn mục trong phòng khách của con tàu đại dương. Trên con tàu này có một con vẹt ghét nhà ảo thuật lắm. Mỗi lần nhà ảo thuật giở trò, con vẹt đều la lên, 'Đồ dỏm! Đồ dỏm! Đem ông ta đi!'

Trong cuộc hành trình, con tàu bị chìm. Con vẹt và nhà ảo thuật cùng ở trên một chiếc tấm ván dài. Một ngày trôi qua, họ chẳng nói gì - họ là kẻ thù. Hai ngày trôi qua, họ vẫn chẳng nói gì. Cuối cùng con vẹt không thể nén được sự nghi ngờ của nó lâu hơn nữa. Nó nhìn trừng trừng vào nhà ảo thuật và the the nói, 'Thôi được, anh chàng khôn ngoan. Anh và lời nguyện của anh đều lừa gạt cả! Anh đã làm gì với con tàu nào?'

Một ngày nào đó điều đó sẽ xảy ra giữa bạn và tôi... toàn thể con tàu, toàn thể con tàu bạn gọi là sansara, thế giới. Điều tôi đang làm chỉ là việc phá hoại.

Với tôi dường như thầy chẳng là gì ngoài kẻ lừa đảo.

Hoàn toàn đúng

Với tôi cũng dường như là tôi phải hợp tác với các thủ đoạn của thầy vì điều tốt riêng của tôi.

Hoàn toàn đúng. Không có cách nào trốn được đâu.

Điều này là có thể được không?

Nó đã xảy ra rồi.

Chẳng phải tất cả mọi điều này đều mang chút ít dở hơi sao?

Nó tuyệt đối dở hơi. Nhưng bạn dở hơi và chỉ thầy dở hơi mới có thể giúp bạn được.

Một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra từ bi vô cùng của tất cả những người đã trở nên thức tỉnh với chân lí. Chính vì từ bi của mình mà họ cứ phát minh ra những phương pháp cho bạn, vẫn biết rõ rằng thực tế chẳng cần tới phương pháp nào cả. Nhưng, nhìn vào bạn, gần như bạn sẽ không thể có

khả năng bước ra khỏi giấc mơ và ảo tưởng của mình mà không có phương pháp. Bạn đã đi quá xa.

Và nếu bạn bị bỏ lại một mình, bạn sẽ đi ngày một xa hơn, bởi vì điều này dẫn tới điều khác; nó là sự việc có tính dây chuyền. Nếu bạn hiểu, thế thì không có nhu cầu về bất kì phương cách nào. Nếu bạn hiểu, trong chính khoảnh khắc đó bạn đã đạt tới, bởi vì bạn chưa bao giờ khởi hành cả.

Higgins sống ở Staten Island, New York, và làm việc ở Manhattan. Anh ta phải đi phà về nhà mọi đêm. Một tối anh ta xuống phà và thấy có chỗ đợi thuyền tiếp, thế là anh ta quyết định dừng lại cạnh quầy rượu. Lâu trước đó, Higgins đã cảm thấy có nguy cơ bị muộn.

Khi anh ta quay lại bến phà, chiếc phà còn cách bờ quãng hơn hai mét. Higgins, sợ bị lỡ chuyến này và bị về muộn bữa tối, bèn lấy cú nhảy theo đà chạy và đáp xuống boong phà.

'Sao anh lại thích nhảy thế, anh bạn?' một thủy thủ trên boong nói với Higgins.

'Cú nhảy tuyệt đấy,' viên thủy thủ nói. 'Nhưng sao anh không đợi. Chúng tôi đang vào mà.'

Đó là điều một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra. Thực tế đâu có cần phải nhảy. Nhưng ngay bây giờ điều đó là khó và đó là lí do tại sao tôi cứ nói với bạn mãi, 'Nhảy đi! Làm cú nhảy lượng tử!' vẫn thừa biết con tàu còn đang vào bến. Nhưng bạn đang say, bạn gần như vô ý thức. Bạn không biết cái gì đang diễn ra và cái gì đang tới. Bạn không biết cái gì ở trong và cái gì ở ngoài. Mọi thứ đều bị trộn lẫn, đều trong hỗn loạn và lẫn lộn có trong bạn. Do đó các tôn giáo mới được cần tới.

Nếu một ngày nào đó con người trở nên lành mạnh, im lặng, nhận biết, tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế giới; chúng sẽ không được cần tới nữa. Tôn giáo không chứng tỏ rằng thế giới đang trong trạng thái tốt; chúng đơn giản chỉ ra rằng thế giới đang trong trạng thái rất tồi tệ. Nếu trong nhà bạn mà ngày nào cũng cần tới bác sĩ, thế thì mọi sự là đang không tốt rồi. Khi nào trong nhiều năm không cần tới bác sĩ, vậy thì mọi sự là tốt đẹp.

Một sư Hindu có lần tới thăm tôi, và ông ta nói rằng đất nước này - như người Hindu bao giờ cũng cứ tuyên bố, công bố - rằng đất nước này là đất nước tôn giáo nhất trên thế giới. Tôi hỏi ông ta, 'Tại sao? Bằng chứng cho điều đó là gì?'

Ông ta nói, 'Bằng chứng, ông lại hỏi tôi sao? Rõ ràng rành rành ra đấy. Tất cả hai mươi bốn *tirthankaras* của người Jaina đều được sinh ra ở đây, hai

mười bốn chư phật đã được sinh ra ở đây, tất cả các hoá thân của Hindu đều đã được sinh ra ở đây. Thượng đế đã tới đất này biết bao nhiêu lần. Đây không phải là bằng chứng rằng đất nước này mang tính tôn giáo sao?"

Tôi nói, 'Điều này đơn giản là bằng chứng rằng đất nước này phải rất phản thượng đế. Bằng không thì cần thượng đế tới đây nhiều lần thế làm gì? Bản thân Krishna trong Gita nói, 'Ta bảo các ông rằng bất kì khi nào sẽ có bóng tối, và bất kì khi nào sẽ có quỷ trên thế giới, ngài sẽ tới.' Điều đó chứng tỏ cái gì? - rằng bất kì khi nào ngài tới, mọi sự đều đang sai. Và ngài đã tới Ấn Độ nhiều lần thế. Điều đó đơn giản chứng tỏ rằng Ấn Độ phải ở trong trạng thái rất phi tôn giáo, rất ốm yếu. Bác sĩ cứ phải đến đi đến lại mãi.'

Trong thế giới lành mạnh, tôn giáo sẽ biến mất. Cũng như trong thế giới lành mạnh, phân tâm sẽ biến mất. Nếu mọi người thực sự hạnh phúc, thế thì tất cả mọi phương pháp để làm cho họ hạnh phúc sẽ là không liên quan. Thế thì các tu sĩ và đền chùa và nhà thờ sẽ không được cần tới. Thế thì dần dần mọi người sẽ bắt đầu quên Jesus, Phật, Christ, Krishna. Sẽ không có nhu cầu.

Đó là điều Lão Tử nói. 'Vào thời xưa mọi người còn thực sự mang tính tôn giáo, chẳng ai đã bao giờ nghe nói tới tôn giáo.' Đúng. Lão Tử nói, 'Vào thời cổ đại, khi mọi người còn đơn giản, không ai đã bao giờ nghe nói về các thánh nhân, về linh hồn thánh thiện. Khi mọi người trở nên ốm yếu, xấu ác, thế thì thánh nhân trở thành quan trọng theo tương phản.'

Có thể điều đó là như vậy lúc ban đầu, hay có thể nó không phải là như vậy. Ít nhất điều này chúng ta có thể hi vọng - rằng cuối cùng điều này phải là như vậy. Một ngày nào đó phải tới khi tất cả các phương cách thành vô dụng. Với nhân loại có thể điều đó sẽ cần thời gian lâu mới tới, nhưng với bạn, từng cá nhân, nó có thể tới vào bất kì lúc nào. Khoảnh khắc này mở ra cho việc tới của nó vào bất kì khoảnh khắc nào.

Nhìn vào sự kiện này - rằng bạn đang tạo ra các ảo tưởng quanh mình. Đừng tạo ra những ảo tưởng đó. Và thế thì chẳng cần tới phương cách nào cả, không cần yoga, không cần kỉ luật, không cần ý chí nào cả. Chỉ đừng tạo ra ảo tưởng của bạn thôi. Thế thì tất cả mọi kê đơn thuốc thang đều trở thành vô tích sự. Bạn có thể đi và vứt tất cả chúng vào đồng đồng nát. Thế thì bạn đơn giản là một con người, trong hài hoà với cái toàn thể.

Câu hỏi thứ ba

Trước khi nhận tính chất sannyas, tôi đã ngập ngừng việc tự tử. Bây giờ tôi quá hạnh phúc không nói được, nhưng đầu vậy tôi vẫn đang tìm cái gì đó mà tôi không biết. Osho ơi, sau rốt, tôi muốn gì vậy? Xin thầy nói điều gì đó.

Tính chất sannyas mới mang tính tự tử thực sự. Bạn nói, *trước khi nhận tính chất sannyas, tôi đã ngập ngừng việc tự tử*. Bạn đã làm việc đó rồi - và bạn đã làm việc đó ở bình diện sâu hơn. Phá huỷ thân thể sẽ chẳng ích lợi gì nhiều. Bạn sẽ lại được sinh ra trong hình mẫu thân thể tương tự, bởi vì tâm trí bạn vẫn còn như cũ.

Bằng việc tự tử, bằng việc nhảy xuống sông, hay vào đại dương, hay từ đỉnh núi, bạn có thể phá huỷ phần vật lí của mình. Nhưng phần vật lí của bạn không phải là cơ bản, phần tinh thần của bạn mới là cơ sở. Phần tinh thần của bạn mang bản kế hoạch tổng thể cho phần vật lí. Tâm trí bạn sẽ nhảy vào bụng mẹ khác và sẽ bắt đầu thu thập phần vật lí khác. Nó sẽ lại được sinh ra.

Tự tử là vô dụng. Tôi không chống lại tự tử bởi vì nó là tội ác. Tôi chống lại tự tử bởi vì nó vô tích sự, nó ngu xuẩn. Nó là xuẩn ngốc.

Nếu bạn thực sự muốn tự tử thế thì trở thành sannyasin đi. Thế thì bạn sẽ phá huỷ tâm trí, bản kế hoạch tổng thể sâu cho các kiếp sống tương lai của bạn. Đó là điều Phật nói - trở thành một dự lưu *srotapanna*, đi vào dòng chảy. Thay vì nhảy từ mỏm đá, thay vì nhảy vào đại dương và chết cái chết vật lí, nhảy vào vị phật và chết cái chết tâm linh. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì - việc chết đi trong tôi. Đó là việc mang cây thập tự riêng của bạn.

Nếu bạn thực sự chán ngán cuộc sống của mình, thế thì phá huỷ chính khả năng của việc cứ lặp đi lặp lại của nó. Trở thành một dự lưu *srotapanna*. Thế rồi bạn sẽ trở thành nhất hoàn *skridagamin*; bạn sẽ tới thêm một lần nữa. Thế rồi bạn sẽ trở thành bất hoàn *anagamin*; bạn sẽ không tới nữa.

Bất hoàn là người đã tự tử thật. Người đó chưa bao giờ quay lại. Người đó thực sự chấm dứt với thế giới này, người đó đã đóng tài khoản của mình với thế giới này. Người đó bây giờ có cách hiện hữu tốt hơn nhiều. Người đó không tới trong đồng lộn xộn này, người đó không đi xuống vào bóng tối này, địa ngục xấu xa này. Người đó soãi cánh bay lên ngày càng cao hướng tới chính cội nguồn của ánh sáng.

Bạn nói, *trước khi nhận tính chất sannyas, tôi đã gặp nghề việc tự tử.*

Thực tế chỉ người đang trên bờ của tự tử mới có thể là sannyasin thực. Khi bạn thực sự ngán cuộc sống, chán với nó, nhìn vào cái ngõ ngằn lố bịch của nó, cái vòng luẩn quẩn cứ quay vòng mãi mà chẳng dẫn tới đâu cả... khi bạn hiểu rằng chẳng cái gì xảy ra trong nó và bạn khổ không cần thiết - bạn đang trở nên ngày một đen tối hơn, nặng nề hơn, bạn đang mất đi đôi cánh; bạn đang trở thành ngày một giống như vật chết... khi bạn thấy điều này - rằng cuộc sống đang giết chết bạn, không làm cho bạn thực sự sống động - thế thì hai cánh cửa mở ra: tự tử hay là sannyas.

Đề tôi nói cho bạn, ở phương Đông, ít người tự tử. Ở phương Tây, nhiều người tự tử hơn. Người phương đông nghĩ rằng họ ít có tính chất tự tử, đó là lí do tại sao tình hình lại là vậy. Các nhà tâm lí học phương Tây nghĩ rằng tâm trí phương tây mang tính tự tử nhiều hơn, đó là lí do tại sao tình hình lại là vậy. Cả điều người phương đông nói lẫn điều nhà phân tâm phương tây nói đều không phải là chân lí.

Chân lí là ở chỗ ở phương Tây, tính chất sannyas đã biến mất, cho nên bất kì khi nào người ta ngán sống thì chỉ có một phương án sẵn có - tự tử. Ở phương Đông, tính chất sannyas cũng là một phương án như tự tử. Nếu bạn đếm các sannyasins và người tự tử ở phương Đông, thế thì con số này sẽ đích xác là như nhau. Sẽ không có khác biệt.

Tính chất sannyas là việc biến đổi cuộc sống. Tự tử là việc trốn chạy khỏi cuộc sống. Theo cả hai cách bạn đều đi ra ngoài. Theo cả hai cách bạn đều gạt bỏ cái gọi là cuộc sống này. Nhưng bằng tự tử thì nó chỉ là điều tạm thời - lần nữa bạn sẽ quay lại, bạn sẽ cứ quay lại mãi.

Với tính chất sannyas, cánh cửa mở ra. Bạn có thể không quay lại, hay, cho dù bạn quay lại, bạn sẽ tới theo cách tốt hơn, nhận biết nhiều hơn. Cho dù bạn có tới, bạn sẽ tới để học cái gì đó, để chín chắn.

Ở phương Đông, toàn thể quan niệm về trưởng thành đều nảy sinh từ cuộc sống, trưởng thành ra ngoài cuộc sống.

Tính chất sannyas mang tính sáng tạo, tự tử mang tính phá huỷ. Trong tự tử, bạn đơn giản làm điều gì đó một cách tuyệt vọng. Trong tính chất sannyas, bạn đang làm điều gì đó rất có chủ định để biến đổi cách thức của mình, chính phong cách sống của bạn. Thực tế bạn không ngán cuộc sống mà bạn ngán với cách sống của mình. Thực sự không phải bạn ngán với cuộc sống - bởi vì thực tế bạn có biết cuộc sống là gì đâu - nhưng với hình mẫu sống của mình, việc co hẹp mà bạn đã làm cho cuộc sống của mình,

cái hiện tượng tựa như đường hầm mà bạn đã tạo ra từ cuộc sống của mình, sự tù túng mà bạn đã tạo ra từ cuộc sống của mình.

Bạn không biết cuộc sống là gì, bạn chỉ biết một thứ kiểu đường hầm - tối tăm, bần thiêu, bị giới hạn, đè nguyền, què quặt, tê liệt - và đến cuối bạn thấy chẳng có gì ngoài cái chết. Cho nên phỏng có ích gì mà cứ bị tra tấn? Sao không làm nó hôm nay đi? Nếu nó sẽ xảy ra ngày mai, thế thì sao phải đợi đến mai? Đó là logic của người tự tử.

Thực tế người tự tử còn thông minh hơn những người chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Chỉ kẻ ngốc mới không bao giờ tự tử; chỉ kẻ ngốc mới không bao giờ chán; chỉ kẻ ngốc mới không bao giờ trở nên nhận biết về cái vô tích sự của cuộc sống của họ...

Người thông minh nhất định đôi khi nghĩ, 'Tất cả những cái này phỏng có ích gì nhỉ? Sao mình lại đi? Để làm gì? Chẳng cái gì xảy ra, chẳng cái gì dường như xảy ra, chẳng cái gì có thể được hi vọng từ nó - cái toàn thể dường như vô vọng. Thế thì sao cứ đi tiếp?' Ý tưởng tự tử nảy sinh bởi vì thông minh. Do đó, tôi nói, kẻ ngốc không bao giờ nghĩ tới tự tử cả; người thông minh nghĩ tới tự tử.

Nhưng những người thực sự thông minh - không thông minh vừa phải mà ở chính đỉnh của thông minh - họ nghĩ tới tính chất sannyas. Bởi vì họ nghĩ, 'Cái toàn thể này tồn tại. Nếu mình không có khả năng tìm ra nghĩa của nó, có thể chính kiểu cách của mình đang không cho phép mình tìm ra nghĩa của nó. Nếu mình không có khả năng hạnh phúc, có thể ở đâu đó mình đã đặt điều kiện mà không cho phép mình hạnh phúc. Có thể có cách sống khác.' 'Cách sống khác' đó, phương án sống khác đó, chính là tính chất sannyas.

'Mình không thể sống một cách không tham vọng được sao? Mình đã sống với đầy tham vọng rồi và đã thấy khổ tới, còn tăng thêm nhiều, trở nên mãnh liệt... đau khổ và đau khổ và đau khổ. Mình đã thử tham vọng rồi. Bây giờ mình thử không tham vọng xem sao. Để mình quay đằng sau một trăm tám mươi độ. Để mình được chuyển đổi.'

Chuyển đổi nghĩa là việc quay một trăm tám mươi độ, là việc quay lại. 'Tham lam mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử vô tham lam. Sở hữu mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử chia sẻ. Tâm trí mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử vô trí, thiền. Dục mình đã thử rồi. Bây giờ mình sẽ thử yêu, từ bi.

'Mình đã sống theo cách phi tự nhiên - cách thức xã hội đã áp đặt lên mình. Bây giờ mình thử cách tự nhiên - con đường của Đạo, con đường của pháp, con đường của *rit*. Mình đã sống trong xung đột, vật lộn, tranh đấu. Bây giờ mình thử buông xuôi. Bây giờ mình thử buông bỏ. Mình đã từng cố gắng bơi ngược dòng. Bây giờ mình thử xuôi dòng, đi cùng dòng chảy, dù nó dẫn tới bất kì đâu.' Đây chính là tính chất sannyas.

Cho nên, để tôi nhắc lại. Người ngu xuẩn nhất không bao giờ nghĩ tới tự tử. Tất nhiên, người đó thậm chí không thể mơ được về tính chất sannyas. Người đó không có nhiều thông minh để nhìn vào trong cái vô tích sự của cái gọi là cuộc sống. Ở lưng chừng là những người thông minh, người đã trở nên nhận biết rằng cuộc sống là vô tích sự, nhưng họ lại không đủ thông minh để trở nên nhận biết rằng 'có thể đây chỉ là bởi kiểu cách sống của mình, không phải là bản thân cuộc sống'. Họ nghĩ tới tự tử và họ đôi khi tự tử.

Thế rồi có những đỉnh cao của thông minh - vị phật, một Christ, một Lão Tử, một Zarathustra - người lập tức thấy ra vấn đề: 'Mình bỏ lỡ bởi vì cách thức của mình sai.' Và họ đổi cách thức của mình. Họ đổi hình mẫu sống của họ một cách triệt để. Biến đổi triệt để đó là tính chất sannyas.

Tôi muốn nói với bạn rằng bạn thực sự đã tự tử rồi - và theo cách tốt hơn, theo cách rất thông minh; cách mà đáng phải thực hiện. Bạn đã trở thành một sannyasin.

Bây giờ tôi quá hạnh phúc không nói được, nhưng dẫu vậy tôi vẫn đang tìm cái gì đó mà tôi không biết.

Điều đó xảy ra. Khi bạn là con người trần tục, bạn biết cái bạn đang đi tìm. Bạn đang đi tìm tiền bạc, đối tượng đẹp hơn, quyền lực, danh vọng - mọi thứ đều rõ ràng. Bạn đã được huấn luyện về chúng, bạn đã được giáo dục về chúng, bạn đã được ước định vì chúng. Tâm trí bạn biết điều bạn đang kiếm. Máy tính tâm trí bạn đã được nạp các mục đích.

Khi bạn trở thành sannyasin, bạn thực sự trong hỗn loạn trong vài ngày - bởi vì các mục đích cũ trở thành vô nghĩa còn mục đích mới lại không rõ ràng. Thực tế, tính chất sannyas sẽ không cho bạn mục đích mới. Một khi tất cả các mục đích cũ biến mất, bỗng nhiên bạn sẽ thấy không có mục đích.

Và người ta phải sống cuộc sống không mục đích nào; thế thì người ta sống cực kì đẹp. Bởi vì sống cuộc sống có mục đích nghĩa là sống trong tương lai. Thế thì những người đẽo đá muốn trở thành người giàu, người giàu muốn trở thành hoàng đế, hoàng đế muốn trở thành mặt trời, và mặt trời muốn trở thành mây, và mây muốn trở thành đá, và đá lại muốn trở thành thợ đẽo đá. Thế thì điều đó là bánh xe rồi.

Khi bạn không muốn trở thành ai cả, khi bạn đơn giản chấp nhận mình là bất kì ai, khi bạn vứt bỏ mọi mục đích, mọi xu hướng tương lai, mọi mục đích cuối - bạn vứt bỏ thời gian, bạn vứt bỏ ham muốn, bạn vứt bỏ tâm trí - thế thì bỗng nhiên bạn ở đây và toàn thể vũ trụ đều sẵn có đấy... năng lượng lớn lao này bao quanh bạn, vẫy mời bạn tham gia với nó.

Tính chất sannyas không phải là mục đích. Tính chất sannyas là hiểu biết rằng mục đích không tồn tại.

Vũ trụ bao giờ cũng được hoàn thành. Không phải sự hoàn thành phải xảy ra ở đâu đó khác; nó đã xảy ra rồi. Đó là lí do tại sao bạn sẽ cảm thấy trong vài ngày, 'Sau rốt, mình muốn gì nhỉ?' Ham muốn cũ đã biến mất và bạn vẫn chưa trở nên được bắt vào thái độ không ham muốn.

Có một câu chuyện Thiên:

Ngày xưa có một người tóc đỏ, không có mắt và không có tai. Anh ta không có tóc, cho nên anh ta được gọi là tóc đỏ chỉ theo chừng mực nào đó. Người ta phải gọi anh ta là cái gì đó.

Anh ta không có khả năng nói bởi vì anh ta không có mồm. Anh ta không có mũi nữa. Anh ta thậm chí không có tay không có chân. Anh ta cũng không có dạ dày, và anh ta không có lưng. Và anh ta không có xương sống, và anh ta không có cái gì khác bên trong. Thực tế anh ta không có gì cả, cho nên khó mà hiểu chúng ta đang nói về ai. Cho nên tốt hơn cả chúng ta không nói thêm gì về anh ta nữa.

Dần dần... Đầu tiên bạn gọi anh ta là người tóc đỏ, bởi vì người ta phải gọi anh ta là cái gì đó.

Khi bạn đang chuyển bánh xe thế gian, tôi mời bạn. Tôi nói, 'Bạn đang làm gì ở đó thế? Bạn không định thử thượng đế sao?' Bạn trở nên tham lam về thượng đế. Bạn nói, 'Được rồi. Ở đây tôi chẳng được gì cả, có thể có cái gì đó trong thượng đế.' Bạn nhảy ra khỏi bánh xe. Thế rồi bạn hỏi tôi, 'Thượng đế thế nào?'

Tôi nói, 'Thực tế chẳng ai biết gì về ông ấy cả, liệu ông ấy có hay là không. Chừng mực nào đó đấy chỉ là việc nói thôi.' Chúng ta gọi ông ấy là

người tóc đỏ bởi vì người ta phải gọi ông ấy là cái gì chứ, hử?

Thế rồi dần dần bạn đi cùng với tôi, và dần dần câu chuyện này được tiết lộ cho bạn - 'Ngày xưa có một người tóc đỏ, không có mắt và không có tai. Anh ta cũng không có tóc, cho nên anh ta được gọi là tóc đỏ chỉ theo chừng mực nào đó. Anh ta không có khả năng nói bởi vì anh ta không có mồm. Anh ta không có mũi nữa. Anh ta thậm chí không có tay không có chân...'

Dần dần, bạn càng cố gắng hiểu tôi, tôi càng trở nên chân thực hơn. Tôi càng thấy rằng bây giờ bạn hoà điệu cùng tôi, thì lại càng không cần nói dối quá nhiều. 'Anh ta thậm chí không có tay không có chân. Anh ta cũng không có dạ dày, và anh ta không có lưng...'

Và khi tôi thấy rằng bạn không bị bối rối, bạn đang nghe mê mải câu chuyện cho tới giờ, thế thì tôi nói, '...và anh ta không có xương sống.' Tôi phải đi rất thận trọng bởi vì bạn có thể trở nên sợ hãi và quay trở lại bánh xe của mình.

'Và anh ta cũng không có gì bên trong...' Khi tôi thấy rằng cho tới giờ bạn đã tới... và tất nhiên bạn cảm thấy chút ít phân vân, nhưng bây giờ chân lí có thể được nói ra... 'Anh chẳng có gì cả. Cho nên khó mà hiểu chúng ta đang nói về ai. Cho nên tốt hơn cả chúng ta không nói thêm gì về anh ta nữa.' Về ai? - về người tóc đỏ ấy.

Hindu giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo, họ bắt đầu câu chuyện này - họ nói về người tóc đỏ - còn Phật chấm dứt nó... không ai cả, thậm chí không có bạn.

Ông ấy nói, trước hết vứt bỏ tham vọng, vứt bỏ ham muốn. Đừng nghĩ bạn là thân thể, đừng nghĩ bạn là tâm trí; thế rồi đừng nghĩ bạn là cái ngã. Thực thể thế thì chúng ta không nên nói về bạn bởi vì bạn không có.

Dần dần chúng ta cứ khử bỏ đi. Đầu tiên chúng ta nói, vứt mục đích trần tục - bởi vì bảo bạn vứt tất cả mọi mục đích đi thì quá nhiều; bạn sẽ không hiểu. Bạn có thể hiểu được rằng mục đích trần tục nên bị vứt đi bởi vì bạn đã khổ nhiều và chẳng được gì từ nó cả; bạn đã thất vọng rồi. Bạn nói, 'Được rồi. Tôi cũng nghĩ tới việc vứt nó đây.' Và bạn nói, 'Tốt, vậy tôi sẽ thay đổi. Tôi sẽ vứt các mục đích trần tục. Bây giờ tôi sẽ tìm thượng đế, cõi trời và thiên đường.' Còn tôi thì cười thăm trong bụng. Tôi nói, 'Được đấy, trước hết cứ vứt những cái này đi, thế rồi chúng ta sẽ thấy.'

Một khi bạn đã vứt những cái đó, thế thì dần dần tôi sẽ thuyết phục bạn vứt thượng đế, cái ngã, niết bàn, moksha. Bởi vì khi mọi mục đích đều bị

vứt bỏ, chỉ thế thì bạn mới được hoà điệu.

Mục đích là nốt nhạc chói tai. Mục đích đơn giản nói bạn đang thiếu. Mục đích nói có điều kiện nào đó phải được đáp ứng, chỉ thế thì bạn mới có thể trở nên hạnh phúc.

Khi tất cả mọi mục đích biến mất và cuộc sống không bị nhìn như một phóng chiếu ham muốn, khi cuộc sống không bị coi là công cộng và trở thành vở kịch, leela, thế thì... thế thì bạn ở nhà. Thế thì bạn đã đạt tới.

Câu hỏi thứ tư

Nếu thầy lấy chuyện tâm phào ra khỏi tương tác xã hội, dường như là chẳng còn lại gì mấy ngoại trừ im lặng không thoải mái. Vậy nên việc xã hội hoá là về gì?

Tất nhiên câu hỏi này là từ đàn bà.

Đàn bà tồn tại cùng chuyện tâm phào. Đàn ông có nhiều thứ để làm; chuyện tâm phào không phải là tất cả. Đàn bà chẳng có gì khác để làm, cô ấy chỉ có mỗi chuyện tâm phào.

Thực sự là khó nghĩ, khó quan niệm về cái gì còn lại nếu tất cả mọi chuyện tâm phào bị vứt bỏ. Người hỏi này là đúng. Đó là từ Deva Richa. Cô ấy nói 'chỉ thế thì im lặng không thoải mái là còn lại'.

Sao bạn cảm thấy không thoải mái về im lặng? Sao nó lại gây lúng túng thế?

Điều đó là đúng, sáng suốt của cô ấy là đúng. Bạn bao giờ cũng cảm thấy nó, mọi người đều biết nó. Nếu bạn ngồi với ai đó và bạn không có gì để nói, thế thì người ta bắt đầu cảm thấy lúng túng. Người ta tìm cái gì đó để nói. Cho nên mọi người nói về thời tiết, khí hậu... những thứ vô dụng. Họ cả hai đều biết rằng bên ngoài trời đang mưa, cho nên vấn đề là gì? Hay đó là buổi sáng đẹp, vậy vấn đề là gì?

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin đi cùng với một người bạn trong hai ngày trên tàu hoả mà thậm chí không có một lời trao đổi giữa họ. Đến ngày thứ ba sau rốt người bạn đánh bạo nhận xét rằng đó là buổi sáng đẹp trời. 'Và ai nói nó không đẹp?' Mulla đáp. 'Và ai nói nó không đẹp?'

Im lặng gây lúng túng bởi vì chúng ta đã hoàn toàn quên mất chiều hướng của im lặng. Bất kì khi nào chúng ta im lặng, nó đều dường như trống rỗng. Nó không đầy toả sáng, hiện diện. Khi chúng ta nói, có cái gì

đó. Khi chúng ta không nói, đây chỉ là việc thiếu nói chuyện. Im lặng của chúng ta chỉ là việc thiếu nói chuyện, đó là lí do tại sao nó lại gây lúng túng, trống rỗng... thậm chí không có lấy một lời rót vào đó. Người ta cảm thấy rất lúng túng, mắc kẹt. Nhưng nếu bạn thực sự biết cách im lặng, thế thì nó sẽ không gây lúng túng hay không thoải mái.

Đôi khi điều đó cũng xảy ra trong cuộc sống của bạn nữa. Những khoảnh khắc đó là hiếm hoi và người ta có khuynh hướng quên chúng đi bởi vì chúng không khớp với hình mẫu chính của bạn. Thỉnh thoảng, ngồi cùng người bạn, không có nói chuyện; bạn chỉ tận hưởng sự hiện diện của nhau. Điều đó không gây lúng túng, nó rất đáp ứng. Nó không phải là không thoải mái; thực tế nói vào những khoảnh khắc đó sẽ là không thoải mái. Điều đó sẽ quá rối âm nhạc đang tuôn chảy giữa hai người. Điều đó sẽ là can nhiễu, phân tán, nếu bạn nói. Bạn yêu người đàn bà và bạn ngồi cầm tay nhau trên bờ biển hay cạnh dòng sông hay nhìn lên các vì sao...

Mọi người đều phải đã đi tới vài khoảnh khắc khi mà im lặng mang tính trao đổi, khi nó mang tính diễn đạt của trái tim bạn; còn hơn cả lời. Khi cái gì đó xảy ra giữa hai trái tim, khi năng lượng nào đó được truyền từ cực này sang cực kia - từ âm sang dương, từ dương sang âm - khi bỗng nhiên bạn cảm thấy mỗi nói không bằng lời, mỗi nói mang tính tồn tại; khi bỗng nhiên bạn cảm thấy rằng bạn đã trở thành một năng lượng đập rộn ràng với một nhịp điệu... thở cùng nhau, hiện hữu cùng nhau, hội nhập và tan chảy vào nhau - thế thì im lặng không phải là không thoải mái. Nó cực kì nồng nàn. Nó không lạnh. Bạn không bỏ lỡ việc nói. Thực tế, nếu ai đó bắt đầu nói bạn sẽ cảm thấy khó chịu. Điều đó sẽ là báng bổ.

Nhưng chúng ta đã đánh mất chiều hướng đó. Chúng ta không biết cách im lặng, chúng ta chỉ biết cách nói chuyện. Chúng ta đã được huấn luyện để nói chuyện. Cha mẹ, trường học, cao đẳng, đại học - tất cả đều huấn luyện bạn để nói chuyện. Và những người có thể nói một cách hùng biện thì trở thành rất quan trọng. Thực tế, việc nói dường như là nghệ thuật vĩ đại nhất.

Nếu bạn không thể nói được, bạn sẽ không bao giờ trở thành một phần của xã hội. Nếu bạn không thể nói giỏi, bạn sẽ không bao giờ trở thành nổi tiếng theo bất kì cách nào. Nhà thơ, tu sĩ, chính khách, tất cả những người trở nên quan trọng, có ý nghĩa, đều thực sự là những người nói giỏi. Xã hội chỉ biết một cách trao đổi và đó là nói. Và cách kia bị mất hoàn toàn.

Tôi không chống lại việc nói. Làm sao tôi có thể thế được? Điều đó sẽ chống lại bản thân tôi. Tôi không chống lại việc nói, nhưng nếu bạn không

biết chiều hướng của im lặng, thế thì lời nói của bạn sẽ trống rỗng, thế thì lời nói của bạn sẽ chỉ là những lời chết. Thế thì lời của bạn sẽ chỉ giống như chuyến tàu hàng, mang gỗ chết.

Nếu bạn biết chiều hướng của im lặng, thế thì lời của bạn trở nên sống động, bởi vì cái gì đó của im lặng của bạn có thể được lời mang đi. Khi lời của bạn mang cái gì đó của im lặng bên trong nhất của bạn, được soãi cánh bay lên trong nó, khi hương thơm nào đó của im lặng đó đi ra cùng lời tới bạn, chỉ thế thì lời mới có nghĩa, có ý nghĩa. Bằng không chúng là vô nghĩa, bằng không chúng chỉ là lời lấp bắp.

Tôi thiên về cả hai. Tôi không bảo bạn trở thành câm và không nói với ai cả. Tôi bảo bạn, thỉnh thoảng im lặng tới mức bạn không có gì để nói cả. Im lặng tới mức bạn kinh nghiệm điều gì đó mà có thể được truyền đạt. Bằng không bạn sẽ truyền đạt cái gì? Im lặng, im lặng vui sướng, và cảm thấy im lặng như sự hiện diện, không như sự vắng mặt.

Im lặng là hiện diện của nhận biết của bạn, của bản thể bạn. Rót đầy im lặng của bạn bằng sự hiện diện riêng của mình, và cảm thấy nó như hiện tượng tích cực; đừng nhìn nó chỉ như việc thiếu vắng lời. Nó không phải là thiếu vắng đâu. Nếu bạn có thể im lặng một cách tích cực, nếu bạn có thể tận hưởng nó, nếu bạn có thể hân hoan với nó, bạn sẽ cực kì được phúc lành. Và không chỉ có bạn, mọi thứ cũng sẽ được phúc lành mệnh mông. Thế thì đôi khi im lặng cùng chúng, khi đó là thời vụ để im lặng.

Có những khoảnh khắc việc nói là nguy hiểm, im lặng lại là vàng. Có những khoảnh khắc việc nói là hay; nó là thơ ca, nó là diễn đạt. Nhưng bao giờ cũng nhớ lấy, trước hết bạn phải có cái gì đó để diễn đạt. Và để có cái đó bạn sẽ cần im lặng. Im lặng cho bạn thơ ca, lời có thể kể điều đó cho người khác.

Thế rồi trong cuộc sống bình thường của bạn, tìm ra vài khoảnh khắc phi thường của im lặng. Ngồi dưới gốc cây, trên bờ sông, hay ngồi trong phòng mình không làm gì cả, chỉ ngồi thôi, cảm nhận im lặng, yêu mến nó, nếm trải nó, được nuôi dưỡng bởi nó, được tràn ngập im lặng tới mức nếu ai đó đi qua với cái đầu đầy lời, ngay cả người đó cũng sẽ được làn gió thoảng của im lặng...

Đó là điều xảy ra khi bạn ngồi cạnh thầy. Im lặng của thầy bắt đầu tiêm nhiễm. Nó tới như làn gió thoảng, nhảy múa quanh bạn, vuốt ve bạn, làm bình thản bạn, làm ấm bạn, làm cho bạn sống động hơn, làm cho bạn cảm

thấy được yêu, được chăm sóc... cứ dường như người mẹ đang ngân điệu ru con.

Trong mối quan hệ thân thiết của thầy, trong *satsang*, cái đó là điều thực - rằng cái gì đó bắt đầu xảy ra giữa hai năng lượng. Thầy bắt đầu rơi vào trong bạn như thác đổ... cực kì im lặng. Và im lặng của thầy tạo ra im lặng của bạn. Và lần đầu tiên bạn có thoáng nhìn về im lặng là gì. Thế thì bạn có cái gì đó để nói, cái gì đó để ca hát, cái gì đó để nhảy múa.

Tôi không chống lại việc nói, nhưng việc nói của bạn không nên rỗng tuếch. Tôi thậm chí cũng không chống lại việc nói chuyện tầm phào. Bản thân tôi có nhiều chuyện tầm phào lắm. Nhưng để cho việc nói tầm phào của bạn mang tính sáng tạo, không phải mang tính phá hoại. Để cho chuyện tầm phào của bạn cũng có phẩm chất của thơ ca và sáng tạo trong nó. Chuyện tầm phào về thượng đế. Sách Phúc âm là gì? Chuyện tầm phào về thượng đế thôi. Chuyện tầm phào về chân lí, chuyện tầm phào về cái đẹp, chuyện tầm phào về hạnh phúc, cao thượng. Chuyện tầm phào về điều kì diệu này đang bao quanh bạn. Chuyện tầm phào về cái không biết.

Bạn làm gì với việc kể chuyện tầm phào? Bạn mang tính rất phá hoại. Mọi người cứ nói chuyện tầm phào như phương tiện để phá huỷ người khác, để làm tổn thương họ. Đừng mang tính châm chọc; thế thì chẳng cái gì sai trong việc kể chuyện tầm phào.

Tất cả mọi chuyện ngụ ngôn về Jesus đều là chuyện tầm phào, và tất cả mọi câu chuyện về Mahavira và Phật đều là chuyện tầm phào. Tất cả các chuyện cổ tích puranas của người Hindu đều là những chuyện tầm phào cực kì hay. Không thể nào cải tiến thêm được chúng; chúng đã làm điều cuối cùng, điều tối hậu trong việc kể chuyện tầm phào.

Phương Tây không thể hiểu được nó. Họ tưởng đây chỉ là huyền thoại, chuyện kể, chúng không đúng. Đây không phải là vấn đề. Ai nói chúng đúng? Chúng còn đúng hơn chân lí. Chúng không chỉ đúng đâu. Chúng là chân lí được kể trong ngôn ngữ tuyệt vời để cho những người không thể hiểu được chân lí, ngay cả họ cũng có thể hiểu được nó. Chúng là chuyện tầm phào phổ quát. Chúng là những chỉ báo về cái gì đó bên ngoài cái biết, bên ngoài thế giới, bên ngoài cái được diễn đạt. Chúng là ngón tay chỉ tới cái không thể nói lên được.

*Nếu thầy lấy chuyện tầm phào ra khỏi tương tác xã hội,
dường như là chẳng còn lại gì mấy ngoại trừ im lặng không thoải*

mái.

Ngay bây giờ nó sẽ là vậy, bởi vì tương tác xã hội của bạn không là gì ngoài chuyện tâm phào, phê bình, vu khống. Tương tác xã hội của bạn không là gì ngoài bạo hành tinh vi. Nếu nó bị bỏ đi, bạn không biết cách im lặng. Điều đó sẽ không thoải mái, nó sẽ gây lúng túng.

Trước hết học cách im lặng đi. Học nó cùng cây cối và đất đá. Chúng im lặng và chúng thoải mái tất cả. Học điều đó từ các vì sao. Chúng im lặng, không lúng túng chút nào. Học im lặng tích cực là gì. Mang tính thiên đi; điều đó sẽ tới với bạn.

Và thế rồi dần dần dừng việc nói chuyện tâm phào mang tính phá huỷ. Nói chuyện tâm phào về cái gì đó hay. Nói chuyện tâm phào cái gì đó về điều thực sự có ý nghĩa. Để cho việc nói chuyện tâm phào của bạn cũng là một loại trao đổi về những điều không thể được trao đổi. Và tất nhiên bạn sẽ không bao giờ cảm thấy lúng túng, và tương tác xã hội của bạn sẽ không chỉ là cử chỉ bắt lực; nó sẽ là trao đổi thực sự.

Tôi đã nghe:

Vợ Mulla Nasruddin bảo anh ta rằng anh ta phải dừng việc nói ngoa và nói rằng lần sau mà anh ta nói ngoa nữa ở công ti thì cô ấy sẽ ho để nhắc anh ta.

Một số bạn bè ngay sau đó gọi điện thoại cho họ và Nasruddin, thỉnh thoảng cũng biết cư xử phải phép, bỗng nhiên nói, 'Tôi bắt được con cá này trên đường tuần trước. Nó phải dài tới hai mét.' Ngay ở đây vợ anh ta ho to. 'Và,' Nasruddin tiếp tục, 'rộng mười lăm phân.'

Tôi không nói thay đổi nó một cách đột ngột. Làm chậm thôi. Tôi không nói làm thật đột ngột thế. Trước hết học im lặng, thế rồi học nói chuyện tâm phào nào là hay, hừ? Thế rồi bắt đầu thực hành nó. Không chỉ bạn sẽ được lợi bởi nó, người khác cũng sẽ được lợi bởi nó.

Tất cả thơ ca hay đều là chuyện tâm phào. Tất cả những việc kể chuyện hấp dẫn đều là chuyện tâm phào. Kể chuyện hay, bịa ra chuyện hay, là mang chút ít sáng tạo. Và chính điều đó sẽ làm thay đổi mối quan hệ của bạn với người khác. Mối quan hệ của bạn sẽ không chỉ là khách sáo, nó sẽ trở thành thân thiết thực sự.

Câu hỏi thứ năm

Osho ơi, chúng tôi phải làm gì để xứng đáng với guru của chúng tôi, thầy của chúng tôi?

Tôi không biết gì về bạn cả, nhưng tôi phải tạo nghiệp khủng khiếp để xứng đáng với bạn!

Chương 3

Trong hoà hợp với đạo

Trong hoà hợp với đạo

Một sư hỏi Phật: trong hoàn cảnh nào thì có thể đi tới tri thức về quá khứ và hiểu đạo tối cao nhất?

Phật nói:

Những người thuần khiết trong tim và chỉ một mục đích đều có khả năng hiểu được đạo tối cao nhất. Điều đó giống như đánh bóng chiếc gương, chiếc gương trở nên sáng khi bụi bị gạt bỏ đi. Gạt bỏ đam mê của ông và không có khao khát và quá khứ sẽ được lộ ra cho ông.

Một sư hỏi Phật: Cái gì là tốt và cái gì là vĩ đại?

Phật trả lời:

Tốt là thực hành đạo và đi theo chân lí. Vĩ đại là trái tim trong hài hoà với đạo.

Cuộc sống trong bản thân nó không phải là mục đích. Mục đích vượt hơn cuộc sống. Cuộc sống chỉ là cơ hội để nhận ra mục đích. Mục đích bị ẩn kín sâu trong cuộc sống; bạn không thể tìm thấy nó trên bề mặt. Bạn sẽ phải thấm vào chính trung tâm. Cuộc sống giống như hạt mầm. Trong bản thân nó là không đủ. Bạn sẽ phải làm việc vất vả để cho hạt mầm nhú ra, trở thành cây và đi tới nở hoa.

Đây là một trong những điều nền tảng nhất cần phải nhớ - rằng con người phải vượt qua bản thân mình, rằng cuộc sống phải siêu việt lên trên bản thân nó. Nếu bạn không hiểu điều này, thế thì bạn sẽ bị lạc trong phương tiện và bạn sẽ quên mất mục đích. Đó là điều thường xảy ra. Chúng ta trở thành quá bị gắn bó với cuộc sống và chúng ta quên mất rằng cuộc

sống chỉ là cơ hội để hiểu cái gì đó còn sâu hơn cuộc sống, cao hơn cuộc sống, cao siêu, cao siêu hơn nhiều so với cuộc sống.

Nếu bạn bị ám ảnh quá nhiều với bản thân cuộc sống, cứ dường như là ai đó đã được cử tới đại học và người đó trở nên quá bị gắn bó với đại học và người đó không thể rời khỏi nó được, và người đó thậm chí không thể quan niệm được việc rời khỏi nó. Đại học có đó chỉ để đào tạo bạn về cái gì đó lớn lao hơn. Với vũ trụ, đại học là để chuẩn bị cho bạn; đó là lí do tại sao chúng ta gọi nó là đại học. Bản thân nó không phải là vũ trụ... chỉ là sự chuẩn bị mà thôi.

Ở phương Đông, cuộc sống giống như đại học, kỉ luật, huấn luyện về cái gì đó ở xa bên ngoài nó. Nếu bạn trở nên quá bị gắn bó với cuộc sống, thế thì bạn sẽ đi lùi lại mãi mọi năm cho tới đại học. Thế thì điều đó là vô tích sự, vô ích. Đại học là để được sẵn sàng. Đại học phải bị từ bỏ một ngày nào đó. Nó chỉ là chuẩn bị mà thôi. Và nếu việc chuẩn bị trở thành vô tận, thế thì nó trở thành gánh nặng.

Đó là điều đã xảy ra cho nhiều người. Họ coi cuộc sống là mục đích. Thế rồi họ cứ chuẩn bị, họ cứ chuẩn bị vô tận. Họ chưa bao giờ tiếp tục cuộc hành trình, họ đơn giản chuẩn bị cho cuộc hành trình. Và nếu cuộc sống của họ trở thành cử chỉ bất lực, thì cũng không ngạc nhiên gì. Điều đó là tự nhiên, nó phải là vậy.

Nghĩ về bản thân bạn đi - bao giờ cũng nhìn thời gian biểu, bao giờ cũng sẵn sàng ra đi, bao giờ cũng truy tìm từ văn phòng du lịch, và chẳng bao giờ ra đi, chẳng bao giờ đi đâu cả. Bạn sẽ phát điên.

Chẳng cái gì sai với bản thân cuộc sống, nhưng nếu thái độ của bạn là thế này - rằng cuộc sống là mục đích với chính nó - thế thì bạn sẽ trong rắc rối. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ trở thành vô nghĩa. Nghĩa vẫn có đó, nhưng nghĩa là việc siêu việt lên trên nó. Nghĩa có đó, nhưng bạn sẽ phải xuyên thấu vào cốt lõi đó nơi nó được hiển lộ.

Nghĩ cuộc sống như mục đích là vẫn còn ở ngoại vi. Ngoại vi đó Phật gọi là bánh xe. Biểu tượng bánh xe là rất có ý nghĩa và phải được hiểu. Ngoại vi, Phật gọi là bánh xe... nó cứ quay mãi.

Bạn có thể quan sát chiếc xe bò di chuyển. Bánh xe chuyển động. Chúng quay trên cái gì đó lại bất động - trung tâm vẫn còn bất động. Trục xe vẫn còn bất động. Trên trục xe bất động, bánh xe cứ quay mãi.

Nếu bạn chỉ nhìn vào bánh xe thôi, bạn sẽ nhìn vào cái nhất thời. Nếu bạn trở nên có khả năng nhìn vào trục xe, bạn sẽ có khả năng xuyên thấu

vào cái vĩnh hằng. Nếu bạn chỉ nhìn vào ngoại vi thôi, bạn sẽ quan sát cái ngẫu nhiên. Nếu bạn trở nên có khả năng đạt tới trung tâm, tới cái trực, bạn sẽ có khả năng biết cái bản chất. Và chừng nào bạn còn chưa biết tới cái bản chất, bạn sẽ lặp đi lặp lại cùng một thứ mãi.

Thế giới này được gọi là bánh xe bởi vì mọi sự cứ tự lặp lại chúng mãi, và bạn dần dần trở nên mang tính lặp lại. Và bạn càng lặp lại bản thân mình, bạn càng chán. Bạn càng chán, bạn càng trở nên đờ đẫn và ngu xuẩn. Bạn mất thông minh, bạn mất tươi tắn, bạn mất nhận biết. Bạn trở thành người máy, một thứ máy móc.

Quan sát mọi người quanh bạn. Họ trở thành người máy. Họ cứ làm cùng một thứ lặp đi lặp lại. Mọi sáng, mọi tối, họ cứ đi cùng con đường ấy, và tất nhiên họ trông như chết. Không có ánh lửa trong mắt họ; bạn không thể nào tìm ra ánh sáng nào.

Phật gọi sự lặp lại liên tục này của cái bánh xe là luân hồi, *sansara*. Thoát ra khỏi nó, thoát ra khỏi con đường mòn này, là niết bàn.

Trước khi chúng ta đi vào lời kinh này, có đôi điều cần phải được hiểu.

Cuộc sống là trò chơi của các trò chơi, trò chơi tối thượng. Nó có nghĩa vô biên trong đó nếu bạn coi nó như trò chơi và bạn không trở nên nghiêm chỉnh về nó. Nếu bạn vẫn còn đơn giản, hồn nhiên, trò chơi sẽ truyền đạt nhiều điều cho bạn.

Đôi khi bạn là hổ, và đôi khi bạn là đá, và đôi khi bạn trở thành cây, và đôi khi bạn trở thành người; đôi khi bạn là kiến, và đôi khi là voi. Phật nói tất cả những điều này đều là trò chơi cả thôi. Bạn đã chơi cả nghìn lẻ một trò chơi, để biết cuộc sống theo đủ mọi cách có thể. Bằng việc chơi hết trò nọ tới trò kia, người chơi có thể kinh nghiệm tất cả mọi hoán vị của vấn đề trong tiến hoá. Đó là mục đích của cuộc sống.

Khi bạn tồn tại giống như cây, bạn biết cuộc sống theo cách này. Không ai khác có thể biết điều đó ngoại trừ cây. Cây có tầm nhìn riêng của nó. Khi mây tới trên bầu trời và mặt trời chiếu sáng và có cầu vồng, chỉ cây mới biết cách cảm thấy điều đó. Nó có cảm nhận riêng của nó. Khi làn gió thoảng qua, cây biết cách được tắm mình trong nó. Khi chim bắt đầu hát, chỉ cây mới biết, chỉ cây mới có tai để nghe điều đó... nghe âm nhạc của nó, nghe giai điệu của nó. Cây có cách để biết cuộc sống - cách riêng của nó. Chỉ cây mới biết cách đó.

Hổ có cách khác để biết cuộc sống. Nó chơi trò chơi khác. Và kiến đang chơi trò chơi hoàn toàn khác. Hàng triệu trò chơi...

Tất cả những trò chơi này đều giống như các lớp học của đại học. Bạn học qua từng lớp; bạn học điều gì đó. Thế rồi bạn sang lớp khác. Con người là điểm cuối cùng.

Nếu bạn đã học được tất cả các bài học của cuộc sống và bài học của việc là người, chỉ thế bạn mới trở nên có khả năng đi vào chính trung tâm của cuộc sống. Thế thì bạn sẽ có khả năng biết thượng đế là gì, hay niết bàn là gì.

Qua tất cả những trò chơi này bạn đã cố gắng tiếp cận tới thượng đế - qua nhiều chiều, theo nhiều cách, theo nhiều cảm nhận. Nhưng mục đích là một - rằng mọi người đều cố gắng biết chân lí là gì. Bí ẩn của cuộc sống này là gì? Tại sao chúng ta ở đây và tôi là ai? Và cái cứ tồn tại mãi này là gì vậy?

Chỉ có một cách để học nó, và đó là cách thức của sự tồn tại. Nhưng nếu bạn chỉ đi từ lớp này sang lớp khác như người vừa ngủ vừa đi, như kẻ mộng du, vô ý thức, lê lét từ lớp này sang lớp khác, không đi một cách có chủ ý và ý thức, bạn sẽ bỏ lỡ.

Đó là cách nhiều người đạt tới điểm là con người và họ không thể thấy được thượng đế nào. Điều đó đơn giản chỉ ra họ đã bỏ lỡ bài học này rồi, họ đã né tránh bài học này. Họ ở trong lớp nhưng họ đã không nắm được vấn đề. Bằng không thì người đã đạt tới giai đoạn là con người phải mang tính tôn giáo.

Là con người và mang tính tôn giáo phải trở nên đồng nghĩa. Chúng đang không đồng nghĩa. Rất hiếm hoi mới có vài người mang tính tôn giáo. Với tính tôn giáo tôi không ngụ ý người đi nhà thờ mọi chủ nhật đâu. Với tính tôn giáo tôi không ngụ ý người theo Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Với tính tôn giáo tôi không ngụ ý rằng bạn thuộc vào tổ chức tôn giáo.

Khi tôi nói tính tôn giáo, tôi ngụ ý người nhận biết rằng cuộc sống tràn đầy sự siêu việt... tới mức từ mọi nơi cuộc sống đang tuôn chảy trong cái gì đó còn lớn hơn cuộc sống... rằng mọi bước đều dẫn bạn hướng tới thượng đế, chân lí, niết bàn, tự do... rằng dù bạn có biết hay không, bạn vẫn đang đi tới ngôi đền tối thượng.

Khi một người bắt đầu cảm thấy điều đó trong chính lòng mình, thì người đó là mang tính tôn giáo. Người đó có thể tới nhà thờ, người đó có thể không tới nhà thờ; điều đó không liên quan. Người đó có thể tự gọi mình là người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Hindu giáo;

điều đó là không liên quan. Người đó có thể không được gọi thế. Người đó có thể thuộc vào bất kì tổ chức nào, người đó có thể không thuộc vào - nhưng người đó thuộc vào thượng đế.

Và khi tôi nói thượng đế, nhớ rằng với thượng đế tôi ngụ ý điều siêu việt. Điều đó bao giờ cũng ở phía trước bạn. Bạn bao giờ cũng đi tới gần nó hơn, tiếp cận ngày một gần hơn, nhưng nó bao giờ cũng còn ở phía trước bạn.

Thượng đế là điểm ô mê ga bao giờ cũng vẫn còn là mục đích. Bạn tới gần nó nhưng bạn không bao giờ có thể sở hữu được nó. Nó thậm chí không bao giờ có thể nằm trong tay bạn. Bạn có thể nhúng bản thân mình hoàn toàn vào trong nó, bạn có thể hội nhập bản thân mình hoàn toàn vào trong nó, nhưng dầu vậy bạn sẽ biết rằng nhiều điều vẫn còn cần được biết. Thực tế bạn càng biết nhiều, bạn lại càng cảm thấy rằng nhiều điều vẫn còn phải được biết. Bạn càng biết nhiều, bạn càng trở nên khiêm tốn nhiều hơn. Điều bí ẩn, cái vô hạn, cái không thể tả được, không thể nào được vét cạn.

Cội nguồn không cạn đó, cội nguồn siêu việt đó, là điều tôi ngụ ý thượng đế đấy. Và bằng việc gọi một người là mang tính tôn giáo, tôi ngụ ý người đã trở nên tỉnh táo về cái siêu việt.

Khi bạn tỉnh táo về cái siêu việt, cuộc sống của bạn có duyên dáng đẹp đẽ, duyên dáng. Thế thì cuộc sống của bạn có năng lượng, thông minh. Thế thì cuộc sống của bạn có sắc bén, có sáng tạo. Thế thì cuộc sống của bạn có hào quang linh thiêng quanh nó. Bằng việc trở nên nhận biết về cái siêu việt, bạn trở thành một phần của cái siêu việt. Ngài đã thấm nhuần vào trong nhận biết của bạn. Tia sáng đã đi vào trong đêm tối của linh hồn bạn. Bạn không còn một mình nữa, và bạn không còn là người lạ trong sự tồn tại. Bạn được bắt rễ sâu trong nó. Đây là nhà bạn.

Người tôn giáo là người cảm thấy sự tồn tại như nhà mình. Người tôn giáo là người cảm thấy sự tồn tại thường xuyên tiến hoá liên tục, đi lên ngày một cao hơn, hướng tới điểm ô mê ga tối thượng đó, nơi tất cả mọi giới hạn đều biến mất và chỉ cái vô hạn còn lại, chỉ cái vô hạn được để lại.

Cho nên trò chơi cuộc sống này phải được chơi một cách rất khéo léo. Phật gọi khéo léo này là *upaya*. Đó là một trong những từ hay nhất của ông ấy. Ông ấy nói, 'khéo léo vào'. Nếu bạn không khéo léo, bạn sẽ bỏ lỡ nhiều điều có giá trị. Khéo léo nghĩa là nhận biết. Đừng cứ kéo lê bản thân mình nửa ngủ, nửa thức. Lay mình vào nhận biết. Đem nhiều nhận biết vào trong từng hành động của cuộc sống của bạn, vào trong từng bước của bản thể

bạn. Chỉ thế, với mắt mở, bạn bắt đầu thấy cái gì đó mà bình thường không thể thấy được khi bạn ngủ, khi bạn vô ý thức. Chùi bụi khỏi mắt đi.

Khéo léo và sống cuộc sống một cách có ý thức đi. Bằng không cuộc sống trở thành chán. Bạn cảm thấy điều đó đấy. Bạn biết điều đó cảm thấy thế nào. Chẳng chóng thì chầy mọi thứ đều cho cảm giác chán; người ta chán tới chết. Người ta cứ sống bởi vì người ta không đủ dũng cảm để tự tử. Người ta cứ sống chỉ trong hi vọng rằng chẳng chóng thì chầy người ta sẽ chết - cái chết đang tới.

Mulla Nasruddin đi du hành quanh thế giới và anh ta đi tàu lần đầu tiên, và anh ta bị say sóng ghê lắm. Thuyền trưởng tới anh ta và nói, 'Đừng lo, anh Nasruddin. Tôi đã làm việc như một thuyền trưởng trong hai mươi năm và tôi chưa bao giờ thấy người nào chết vì say sóng cả. Đừng lo nhé.'

Mulla nói, 'Lạy chúa! Đó là niềm hi vọng duy nhất của tôi - rằng tôi sẽ chết. Ông thậm chí đã lấy đi cái hi vọng đó rồi!'

Mọi người đang sống chỉ trong hi vọng rằng một ngày nào đó này khác họ sẽ chết. Cho nên họ cứ tự nhủ mình, 'Đừng đánh mất trái tim - cái chết đang tới.'

Nếu bạn đang chờ đợi cái chết, nếu bạn chán thế, vậy thì không có khả năng nào cho bất kì gặp gỡ nào với thượng đế. Gặp gỡ chỉ có thể xảy ra trong toả sáng, trong sắc bén, trong nhận biết.

Nhưng tại sao chúng ta chán? Giải thích của Phật giáo là cực kì quan trọng. Phật nói bạn đã làm cùng một điều - không chỉ trong cuộc sống này; bạn đã làm chúng từ hàng triệu kiếp sống, do đó mới chán. Bạn có thể không nhớ tới chúng, nhưng sâu bên dưới kí ức vẫn có đó. Chẳng cái gì bị mất khi có liên quan tới kí ức.

Có kho chứa của kí ức. Phật gọi nó là *alaya vighyan*, kho chứa kí ức. Nó đích xác là điều Jung gọi là vô thức tập thể. Bạn mang nó đấy. Thân thể thay đổi, sự đồng nhất thay đổi, nhưng cái bó kí ức ấy cứ nhảy từ kiếp này sang kiếp khác. Và nó cứ tích luỹ, thu thập. Nó cứ trở nên ngày một lớn hơn.

Chẳng cái gì mất đi khi có liên quan tới kí ức. Nếu bạn nhìn vào bản thân mình, bạn có toàn thể bản ghi của sự tồn tại trong mình. Bởi vì bạn đã từng ở đây từ chính lúc ban đầu - nếu như có cái ban đầu nào đó. Bạn bao giờ cũng ở đây rồi. Bạn là một phần cố hữu của sự tồn tại này. Tất cả những điều đã xảy ra cho sự tồn tại thì đã xảy ra cho bạn nữa, và bạn mang bản ghi này.

Bạn có thể không biết điều đó, nhưng bạn đã yêu hàng triệu lần rồi.

Lại rơi vào tình yêu - nó chẳng là cái gì mới, nó là câu chuyện rất cổ rồi. Bạn đã làm tất cả mọi thứ bạn đang làm đấy. Bạn đã từng tham vọng, bạn đã từng tham lam, bạn đã tích lũy của cải, bạn trở nên rất nổi tiếng, bạn có danh vọng và quyền lực - điều này đã từng xảy ra nhiều, nhiều lần rồi, hàng triệu lần. Và bạn mang sâu bên dưới trong vô thức, cái kho chứa của kí ức, và bất kì cái gì bạn đang làm đều có vẻ vô tích sự, vô dụng, vô nghĩa.

Tôi đã nghe:

Một phóng viên báo chí đến phỏng vấn Mulla Nasruddin nhân ngày sinh thứ một trăm của ông ấy. 'Nếu ông mà được sống thêm một cuộc sống,' anh ta hỏi, 'ông có cho rằng ông sẽ làm lại cùng những sai lầm lặp đi lặp lại không mãi?'

'Tất nhiên rồi,' ông già Mulla nói, 'nhưng tôi sẽ bắt đầu thật sớm. Tôi sẽ bắt đầu thật sớm...'

Đây là điều đang xảy ra đấy. Từ sai lầm bạn chỉ học được cách bắt đầu chúng sớm hơn, bạn không học được cách vứt bỏ chúng. Bạn chỉ học cách bắt đầu chúng sớm hơn và cách làm chúng hiệu quả hơn lần sau.

Phật nói nếu bạn có thể thâm vào kho chứa kí ức này thế thì bạn sẽ thực sự chán ngán. Thế thì bạn sẽ thấy - 'Minh đã làm cùng một điều lặp đi lặp lại.' Và thế rồi trong trạng thái nhận biết đó, bạn sẽ bắt đầu làm cái gì đó mới mẻ lần đầu tiên. Và điều đó sẽ đem tới niềm xúc động, đem làn khí mát vào trong bản thể bạn.

Có hai khái niệm thời gian trên thế giới. Ở phương Tây, khái niệm thời gian tuyến tính đã từng được phổ cập. Người Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo - họ tất cả đều là những nhánh của một quan niệm Do Thái về cuộc sống. Họ đã tin vào khái niệm thời gian tuyến tính; rằng thời gian đi theo đường thẳng. Khái niệm phương đông - khái niệm Hindu, Phật giáo, Jain giáo - lại khác. Nó mang tính tuần hoàn. Thời gian đi theo vòng tròn.

Nếu thời gian đi theo đường thẳng, thế thì mọi sự là không được lặp lại. Cuộc sống cứ đi mãi; nó không bao giờ quay lại để gặp gỡ và đi trên cùng rãnh cũ lần nữa. Nếu thời gian được coi là vòng tròn, thế thì mọi thứ được lặp lại. Và thời gian phương đông dường như đúng hơn - bởi vì mọi chuyển động đều theo vòng tròn.

Quan sát mọi chuyển động mà xem. Mùa vụ chuyển quanh năm là theo vòng tròn - mùa hè lại tới... lại tới, lại tới. Theo cùng cách đó nó chuyển. Trái đất di chuyển theo vòng tròn, mặt trời di chuyển theo vòng tròn, các vì

sao di chuyển theo vòng tròn. Và bây giờ Albert Einstein đã gợi ý rằng toàn thể vũ trụ cũng di chuyển theo vòng tròn. Không chỉ có thế - Einstein đã giới thiệu một khái niệm rất kì lạ với vật lí học, và đó là khái niệm về không gian tròn. Toàn thể không gian là theo vòng tròn.

Phương Đông bao giờ cũng nghĩ rằng vòng tròn là cách thức tự nhiên của mọi thứ. Chúng đi theo vòng tròn và dần dần chúng trở thành mang tính tròn. Tất cả mọi chuyển động đều theo hình tròn. Thế thì thời gian cũng phải có tính tròn chứ, bởi vì thời gian không là gì ngoài chuyển động thuần túy. Nếu bạn nghĩ về thời gian như hình tròn thế thì toàn thể thế giới quan thay đổi. Toàn thể cuộc sống của bạn cũng mang tính tròn theo cách nhìn của phương đông.

Đứa trẻ được sinh ra. Việc sinh là sự bắt đầu của vòng tròn, cái chết là điểm cuối của vòng tròn. Và người già trong khoảnh khắc cuối cùng của mình lại trở thành bất lực như đứa trẻ. Và nếu mọi thứ mà xảy ra đúng, người đó sẽ trở thành hồn nhiên như đứa trẻ. Thế thì vòng tròn là đầy đủ. Thế thì cuộc sống của người đó là cuộc sống mang hình tròn. Thế thì cuộc sống của người đó sẽ có duyên dáng. Nếu vòng tròn mà không đầy đủ, thế thì cuộc sống sẽ có cái gì đó thiếu trong nó. Thế thì sẽ có lỗ hổng trong cuộc sống của người đó, và cuộc sống của người đó sẽ căng thẳng. Nó sẽ không tròn, không duyên dáng.

Phật nói rằng trong từng cuộc đời bánh xe quay một lần. Vòng tròn trở thành đầy đủ. Kiếp sống khác - bánh xe lại chuyển động. Nan hoa vẫn như vậy - lại thời thơ ấu, lại thời thanh niên, lại thời tuổi già; cùng những ham muốn, cùng những đam mê, cùng thèm khát, cùng xô đẩy, cùng tham vọng, cùng tranh đấu, xung đột, cùng hăm hở, cùng bản ngã, và lại cùng thất vọng, cùng khổ. Điều này cứ xảy đi xảy lại mãi.

Nếu bạn có thể thấm vào kí ức sâu nhất của mình, thế thì bạn sẽ có khả năng thấy rằng bạn không làm gì mới ở đây cả. Đó là lí do tại sao ở phương Đông họ nói chẳng có gì mới dưới mặt trời. Mọi thứ đều đã được làm hàng triệu lần rồi.

Cho nên điều trở thành mang tính phương pháp luận trong Phật giáo và Jaina giáo đối với mọi người tìm kiếm là chìm sâu vào trong kí ức quá khứ của mình. Điều đó trở thành điều cần thiết. Bởi vì Phật nói chừng nào bạn còn chưa thể thấy được toàn thể cái vô nghĩa của sự lặp lại, thì bạn sẽ vẫn tiếp tục lặp lại.

Nghĩ về điều đó mà xem. Nếu bạn bắt gặp toàn thể bản ghi và bạn thấy rằng trong hàng triệu lần bạn đã rơi vào tình yêu, và mọi lần bạn đều khổ cả... Bây giờ đây là lúc đủ để hiểu. Bây giờ đừng ngu xuẩn nữa. Nếu bạn thấy rằng trong hàng triệu lần bạn đã được sinh và bạn đã chết lặp đi lặp lại, và mọi lần sinh đều đem tới cái chết, thế thì bây giờ phỏng có ích gì mà níu bám lấy cuộc sống. Thế thì từ bỏ nó thôi. Nếu bạn thấy rằng mọi thứ bạn trông đợi, bạn đều thất vọng, các mong chờ của bạn chẳng bao giờ được hoàn thành, thế thì bây giờ phỏng có ích gì? Bây giờ vứt trông đợi đi.

Điều này trở thành việc thiên cơ sở - đi vào kí ức quá khứ của người ta. Nếu bạn nhìn vào ngay cả một cuộc đời thôi, bạn sẽ thấy sự lặp lại thường xuyên. Ngay trong chính tuổi già, bạn vẫn cứ theo cùng một cách thôi. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng bạn đã không học được gì trong cuộc sống cả. Mọi người đều trải qua các kinh nghiệm, nhưng điều đó không nhất thiết là việc học đâu.

Có khác biệt giữa trải qua cuộc sống và việc học. Học nghĩa là bạn nhìn mãi vào kinh nghiệm của mình. Bạn duy trì bản ghi các kinh nghiệm, bạn quan sát kinh nghiệm của mình, và bạn thu thập trí tuệ nào đó qua chúng. Bạn đã giận dữ và bạn đã làm điều gì đó ngu xuẩn. Lần nữa bạn lại giận dữ - nhưng bạn chưa bao giờ tính tới tất cả mọi giận dữ của mình, và bạn chưa bao giờ nhìn vào tính máy móc của nó. Và bạn không học bài học từ nó. Thế thì bạn đã kinh nghiệm, nhưng bạn lại không học được gì cả. Nếu bạn đơn giản kinh nghiệm, bạn trở nên già đi. Nếu bạn học, bạn trở nên trí huệ.

Tất cả những người già đều không trí huệ. Trí huệ chẳng liên quan gì tới tuổi già cả. Con người thực sự của hiểu biết có thể trở nên trí huệ vào bất kì lúc nào. Ngay cả đứa trẻ cũng có thể trở nên trí huệ. Nếu bạn có hiểu biết xuyên thấu, thì ngay cả một kinh nghiệm về giận dữ và bạn sẽ được chấm dứt với nó. Nó xấu thế. Một kinh nghiệm về tham lam và bạn sẽ được chấm dứt với nó. Nó độc hại thế.

Tôi đã nghe:

'Con bỏ nhà đi đây!' Mahamud kêu to với cha mình, Mulla Nasruddin.
'Con muốn rượu, gái, phiêu lưu!' Ông già liền đứng dậy khỏi chiếc ghế.

'Đừng có ngăn cản con!' Mahamud lại nói to với ông ấy.

'Ai định ngăn cản con?' ông già Mulla kêu lên. 'Ta cũng đi với con.'

Cùng điều ngu xuẩn tiếp diễn. Trẻ và già, có giáo dục, vô giáo dục, nghèo, giàu - tất cả dường như đều trong cùng một con thuyền. Họ dường

như không học. Nếu bạn học, tầm nhìn hoàn toàn khác nảy sinh trong cuộc sống của bạn.

Tôi đã nghe:

Đó là vào những ngày đầu của việc trình diễn hàng không, và một ông già cuối cùng đã tới mức đủ bị kích động thần kinh để đáp chuyến bay trên máy bay. Khi chiếc máy bay ọp ẹp hạ cánh, ông già bò ra và nói, 'Thưa ngài, tôi muốn cảm ơn ngài về cả hai chuyến đi đó.'

'Ông nói gì thế?' viên phi công hỏi. 'Ông mới chỉ đi có một chuyến thôi.'

'Không đâu,' hành khách đáp, 'tôi đã đi hai lần - lần đầu tiên và lần cuối cùng đây.'

Nếu bạn hiểu một việc, thế thì nó là lần đầu tiên và lần cuối cùng của bạn. Thế thì bạn đã có đủ về nó rồi. Thế thì nó không phải là một lần, nó là hai lần.

Lời kinh này hôm nay bao gồm một câu hỏi từ một nhà sư.

Một sư hỏi Phật: trong hoàn cảnh nào thì có thể đi tới tri thức về quá khứ và hiểu đạo tối cao nhất?

Trong hoàn cảnh nào thì có thể đi tới tri thức về quá khứ?

Phật nhân mạnh rất nhiều. Ông ấy nói, trước hết đi về quá khứ, trước hết đi ngược lại sau - bởi vì đó là chỗ bạn đã sống hàng nghìn năm. Nhìn vào điều bạn đã từng làm ở đó. Kinh nghiệm của bạn cho tới giờ là gì? Đi vào trong nó đi. Thu lấy bài học nào đó từ nó. Bằng không bạn sẽ có xu hướng phạm phải cùng sai lầm lặp đi lặp lại mãi.

Và có một cơ chế tự nhiên thông thường không cho phép bạn nhớ nó. Khi một người chết đi và lại được sinh ra, có lỗ hổng giữa kiếp sống quá khứ của người đó và kiếp sống mới - một tầng quên lãng, quên sạch. Điều đó là tự nhiên, bởi vì sẽ rất khó cho bạn sống được nếu bạn liên tục nhớ tất cả những điều đã xảy ra trước đây. Không chỉ vào lúc kết thúc cuộc sống đâu; mọi ngày điều đó đều đang xảy ra.

Hàng triệu điều xảy ra trong ngày. Bạn không nhớ được tất cả. Không phải là chúng không được ghi lại - chúng tất cả đều được ghi lại đây. Điều không thể nào tin được là làm sao tâm trí cứ ghi lại những điều nhỏ bé, chi li vậy. Bất kì điều gì xảy ra quanh bạn... bạn thậm chí có thể không nhận biết rằng điều đó đang xảy ra, nhưng tâm trí cứ ghi lại.

Chẳng hạn, bạn nghe tôi, bạn tập trung vào tôi, bạn đang sâu trong sự tập trung - nhưng tàu hoả đi ngang qua. Bạn có thể đã không nghe thấy nó chút nào khi có liên quan tới tâm thức của bạn. Nếu ai đó về sau hỏi bạn, 'Tàu hoả vừa chạy qua phải không nhỉ? Anh có nghe thấy tiếng động không?' Bạn có thể nói, 'Tôi không nhớ bởi vì tôi quá tập trung.' Nhưng tâm trí bạn đã ghi lại điều đó rồi. Cho dù bạn không biết điều đó. Cho dù không có việc biết của bạn về điều đó, tâm trí vẫn cứ ghi lại. Nếu bạn bị thôi miên và thế rồi được hỏi, tâm trí sẽ nói mọi điều.

Nếu tôi bỗng nhiên hỏi bạn, 'Điều gì đã xảy ra vào ngày đầu tiên của tháng giêng năm 1970? Điều gì đã xảy ra? Bạn có thể nhớ được không?' Bạn sẽ đơn giản ngây người ra. Điều đó không có nghĩa là chẳng cái gì đã xảy ra vào ngày hôm đó. Cái gì đó phải đã xảy ra rồi - cãi nhau với vợ, hay đau đầu. Hai mươi bốn giờ, ngày đầu tiên của tháng giêng năm 1970 - cái gì đó phải đã xảy ra rồi. Hai mươi bốn giờ không thể trống rỗng được, bằng không thì bạn đã trở thành vị phật. Nếu bạn vẫn còn trống rỗng trong hai mươi bốn giờ, không cái gì xảy ra, thế thì niết bàn đã xảy ra rồi. Nhưng bạn không nhớ chút nào. Bạn sẽ nhún vai rằng bạn không nhớ lấy.

Chừng nào cái gì đó rất đặc biệt còn chưa xảy ra vào ngày đó - rằng có tai nạn xe hơi và bạn suýt chết; có thể bạn sẽ nhớ điều đó. Hay kiểu tình cờ khác nào đó - bạn xây dựng gia đình. Bạn sẽ nhớ nó bởi vì không có cách để quên nó bây giờ. Bạn không thể quên được và bạn không thể tha thứ cho bản thân mình về nó. Nó vẫn còn lại như vết thương. Những ngoài ra thì bạn quên hoàn toàn.

Nhưng nếu bạn bị thôi miên và bạn cứ trong cơn mê sâu và nhà thôi miên yêu cầu bạn, 'Bây giờ nghĩ ngược lại đi. Nhớ lại ngày đầu tháng giêng năm 1970, và bắt đầu kể lại điều đã xảy ra từ buổi sáng,' bạn sẽ kể những việc chi li thế - rằng trà lạnh và bạn không thích nó chút nào, rằng đêm không ngủ ngon và bạn đã có ác mộng.

Những thứ như thế này bạn sẽ nhớ lấy, chi tiết chi li - rằng chó sủa khi bạn uống trà buổi sáng, rằng chén trà rơi từ tay bạn và vỡ tan. Nhưng điều nhỏ bé - rằng bạn đi qua một bên cây và cây đã nở hoa... và bạn sẽ nhớ tới mùi vị. Hay rằng hôm đó trời mưa và có mùi mưa bốc lên từ đất. Bạn không chỉ nhớ thôi; bạn sẽ sống lại điều đó. Nó sẽ rõ ràng thế.

Mọi thứ đều được ghi lại. Nhưng bạn phải quên nó. Bằng không tâm trí bạn sẽ bị huyên não bởi những thông tin không cần thiết tới mức bạn sẽ không có khả năng cai quản cuộc sống của mình. Cho nên có một cơ chế tự

nhiên lựa chọn ra bên trong bạn. Nhiều việc tiếp tục cả hai mươi bốn giờ; sự phân loại lớn cứ diễn ra.

Bất kì cái gì không bản chất đều bị tổng vào tầng hàm. Bạn có thể chẳng bao giờ cần tới nó. Thế rồi những điều thứ yếu có liên quan chừng mực nào đó, điều đôi khi bạn có thể cần nhưng đối với nó thì chẳng có khẩn cấp gì, chúng được đẩy vào trong tiềm thức, trong tâm với. Nếu đôi khi bạn cần chúng, bạn có thể đem chúng trở lại tâm thức. Và vài điều bạn sẽ cần mọi ngày, là còn lại trong ý thức.

Chẳng hạn, hai cộng với hai là bốn, hử? - điều này vẫn còn trong ý thức. Bạn sẽ cần nó mọi ngày, mọi khoảnh khắc. Điều đây là vợ bạn và đây là chồng bạn vẫn còn trong ý thức. Nếu bạn cứ quên đi mọi ngày, nó sẽ tạo ra khó khăn trong cuộc sống. Tên bạn và địa chỉ của bạn và số điện thoại của bạn...

Cho nên, mọi thứ, gần như chín mươi chín phần trăm, rơi vào trong tầng ngảm và biến mất mãi mãi. Nhưng nó vẫn còn đó ngảm ngảm. Nó có thể được gọi ra bằng phương pháp đặc biệt. Đó là điều người ta đang làm trong trị liệu nguyên thủy - họ đang cố gắng gọi lại tất cả những gì đã biến mất trong đường hàm của vô thức, để làm sống lại nó. Một khi nó được sống lại, bạn được tự do khỏi nó.

Điều các nhà trị liệu nguyên thủy đang làm bây giờ, Phật đã làm hai mươi năm thế kỉ trước. Và theo cách lớn lao hơn, theo cách sâu sắc hơn. Không chỉ với cuộc sống này - ông ấy đã làm nó với toàn thể quá khứ.

Bạn phải trải qua bụng mẹ lần nữa trong kí ức của mình. Thế rồi bạn phải quay lại tới cái chết đã xảy ra trong kiếp sống trước. Thế rồi lại đi tiếp vào lần sinh trong kiếp sống trước. Và theo cách này người ta cứ đi ngược lại mãi. Và bạn càng thực hành điều đó, bạn càng trở nên hiệu quả trong việc làm lộ ra tất cả các bí ẩn mà bạn đã từng mang.

Bạn đang đem một bản ghi lớn, và nếu bạn có thể sống lại nó, bạn sẽ có khả năng tìm ra vài bài học từ nó. Những bài học đó sẽ cực kì có giá trị. Chúng sẽ là việc giải thoát. Chúng sẽ giải thoát bạn khỏi quá khứ của mình.

Một khi bạn được giải thoát khỏi quá khứ, bạn được giải thoát khỏi tương lai nữa. Bởi vì thế thì chẳng còn lại cái gì để phóng chiếu. Một khi bạn được giải thoát khỏi các kiếp sống quá khứ của mình, bạn được giải thoát khỏi bản thân cuộc sống. Thế thì tất cả mọi ham muốn để níu bám lấy cuộc sống đều biến mất. Thế thì bạn không muốn được sinh ra lần nữa. Thế thì bạn không muốn níu bám. Thế thì bạn không sợ cái chết. Thế thì bạn

không muốn bị giam hãm trong bất kì bụng mẹ nào, trong bất kì thân thể nào. Bạn không muốn được đầu thai lần nữa. Bạn sẽ như tự do tuyệt đối.

Việc học này có thể được thực hiện theo hai cách - hoặc trong khi bạn còn sống, học nó... Nếu bạn làm điều đó, bạn sẽ trở thành vị phật, từ từ. Nếu bạn đã không làm điều đó, thế thì đi ngược lại và sống lại các kinh nghiệm quá khứ của bạn, các kiếp quá khứ của bạn.

Một sư hỏi Phật: trong hoàn cảnh nào thì có thể đi tới tri thức về quá khứ và hiểu đạo tối cao nhất?

Bởi vì trước hết bạn phải hiểu các kiếp sống quá khứ của mình, chỉ thế thì bạn mới có thể hỏi cách thức có ý nghĩa để thoát ra khỏi nó... lối ra ở đâu? đạo nào? Khi Phật nói về đạo, ông ấy ngụ ý lối ra. Bạn đã đi vào cuộc sống, bây giờ lối ra ở đâu?

Tôi đã nghe:

Mike đi tới Dublin lần cuối cùng và bạn anh ta Pat cho anh ta vài hướng dẫn về phải làm gì và nên đi đâu trong cái thành phố to đùng này.

'Tớ phải làm gì khi tớ đi tới sở thú?' Mike hỏi.

'Cậu nên cẩn thận với sở thú,' Pat khuyên. 'Cậu sẽ thấy những con vật hay hay nếu cậu tuân theo biển chỉ dẫn "Tới sư tử", hay "Tới voi", nhưng đừng để ý tới "Tới lối ra". Đây là lừa gạt. Chính là ở bên ngoài tớ mới tìm thấy mình khi tớ đi tới nhìn vào nó.'

Đó là điều chúng ta đã làm - chúng ta đã né tránh cánh cửa dẫn chúng ta ra khỏi cuộc sống. Chúng ta đã né tránh nó lâu tới mức nó gần như trở thành vô hình đối với chúng ta. Chúng ta đã bỏ qua nó lâu tới mức nó gần như không tồn tại đối với chúng ta. Cho dù chúng ta có bắt gặp nó, chúng ta cũng sẽ không có khả năng nhận ra nó.

"Tới lối ra"... những từ này đã trở thành rất mờ nhạt; chúng đã gần như bị biến mất. Chúng ta chỉ biết lối vào cuộc sống, chúng ta không biết lối ra.

Lối vào tất nhiên chúng ta biết, bởi vì chúng ta đã đi vào nhiều lần rồi. Chúng ta cứ lặp đi lặp lại việc đi vào bụng mẹ. Ở đây bạn chết và ở kia bạn đi vào; gần như trong giây phút, nhiều nhất là trong vài ngày. Ở đây bạn chết... cho dù khi sắp chết, tâm trí bạn bắt đầu lập kế hoạch chỗ đi vào. Bạn còn chưa chết và bạn đã lập kế hoạch cho tương lai rồi - chỗ đi vào, cách đi vào. Tưởng tượng lại đã bắt đầu làm việc.

Nhớ lấy, chính bạn là người quyết định đi vào bụng mẹ, đó là lí do tại sao bạn đi vào. Bạn không bị ném vào nó đâu, bạn chọn nó đấy. Như lối vào tồn tại, thì lối ra cũng tồn tại vậy.

Sư này nói:

Trong hoàn cảnh nào thì có thể đi tới tri thức về quá khứ và hiểu đạo tối cao nhất?

Phật nói:

Những người thuần khiết trong tim và chỉ một mục đích đều có khả năng hiểu được đạo tối cao nhất.

Những người thuần khiết trong tim và chỉ một mục đích... Những người sống trong đầu mình sẽ thấy rất khó đi vào quá khứ, bởi vì cái đầu bao giờ cũng trong tương lai. Cái đầu thực sự là cơ chế lập kế hoạch cho tương lai. Nó bao giờ cũng đi lên trước bạn. Nó giống như ra đa.

Trên máy bay, bạn phải đã thấy ra đa rồi. Ra đa di chuyển phía trước máy bay. Đó là toàn thể ý nghĩa của nó... lên trước ba trăm hai mươi cây số, lên trước sáu trăm bốn mươi cây số. Trên ra đa, mây ở cách sáu trăm bốn mươi cây số bắt đầu xuất hiện. Bởi vì trong vài giây máy bay sẽ bay tới đó, cho nên phi công phải biết trước đó. Bởi vì nếu ông ấy đi tới biết chỉ khi ông ấy đã tới đó, thế thì điều đó sẽ quá muộn; tốc độ lớn thế.

Tâm trí là chiếc ra đa, đầu bạn là hệ thống ra đa. Nó cứ dò dẫm vào tương lai, nó cứ lập kế hoạch cho tương lai. Nó chưa bao giờ ở đây trong hiện tại cả. Và với quá khứ thì nó chẳng có liên quan gì cả; nó đã biến mất rồi.

Toàn thể mối quan tâm của cái đầu là vào tương lai. Cho dù thỉnh thoảng nó nhìn vào quá khứ, nó cũng chỉ nhìn để tìm ra vài manh mối cho tương lai. Cho dù nó muốn nhìn vào quá khứ, điều đó cũng như sự giúp đỡ để chuẩn bị cho tương lai. Nhưng mối quan tâm, trung tâm của mối quan tâm là tương lai.

Phật nói... *thuần khiết trong tim và chỉ một mục đích*. Những người không trong đầu nhưng ở trong tim, chỉ họ mới có thể đi vào trong các kiếp quá khứ. Trái tim ở rất gần với tầng ngảm vô thức, cái đầu ở xa nhất. Trái tim ở gần với trung tâm rộn của bạn hơn. Chỗ nào đó gần rộn là điểm tương

ứng trong thân thể với vô thức của bạn. Bạn phải đi tới trái tim. Trái tim là ở lưng chừng giữa đầu và rốn.

Nếu bạn trở nên ngày một tràn đầy cảm nhận, tràn đầy trái tim, bạn sẽ trở nên có khả năng biết, có khả năng đi vào trong cái kho vĩ đại các kiếp quá khứ của mình. Nó không chỉ là cuốn tiểu sử của bạn đâu; nó là tiểu sử của toàn thể vũ trụ đây. Bởi vì có thời bạn là cây, và dầu vậy trong tâm trí mình, sâu bên dưới trong vô thức, bạn đang mang tất cả những kí ức đó của việc là cây. Một ngày nào đó bạn đã là hổ, và một ngày nào đó bạn đã là mèo, và một ngày nào đó bạn đã là voi, và một ngày nào đó bạn đã là người, và hàng triệu kí ức có đó. Toàn thể vở kịch của cuộc sống đang có đó, dưới dạng rất cô đọng. Nếu bạn đi vào trong nó, nó bắt đầu diễn ra. Bạn có thể lại lắng nghe những âm thanh đó.

Đó là lí do tại sao trong thôi miên lại có thể có việc nếu bạn thôi miên một người và bảo người đó rằng bây giờ người đó đã trở thành hổ, thì người đó trở thành hổ. Bạn có thể đã thấy các nhà thôi miên làm điều đó trên sân khấu. Họ bảo một người, 'Anh đã trở thành đàn bà. Bây giờ bước đi!' Và người đàn ông này bước đi như đàn bà.

Điều đó rất khó, nhưng người đó xoay sở được. Người đó có thể chưa bao giờ bước đi như đàn bà. Bây giờ, làm sao người đó bỗng nhiên lại bước đi như đàn bà được? Điều đó rất khó, bởi vì đàn có cấu trúc thân thể hoàn toàn khác. Bởi vì bụng mẹ tồn tại trong thân thể cô ấy, cô ấy có một kiểu xương khác. Cô ấy đi theo cách khác. Chuyển động của cô ấy tròn trĩnh hơn và cân đối hơn. Cô ấy không thể chạy nhanh được. Đàn ông đi theo cách khác.

Nhưng dưới ảnh hưởng của thôi miên, đàn ông có thể bước đi như đàn bà, đàn bà có thể bước đi như đàn ông. Mà không chỉ có thế. Một người chưa bao giờ nghe một tiếng A rập hay La tinh hay tiếng Trung Quốc, lại có thể được khêu gợi ra dưới thôi miên để nói tiếng Trung Quốc. Và nếu việc thôi miên thực sự sâu, người đó có thể bắt đầu nói tiếng Trung Quốc. Đó là phép màu, và nhà thôi miên còn chưa có khả năng giải thích được điều đó. Làm sao mà giải thích được nó? Điều gì xảy ra vậy?

Lời giải thích là đơn giản nếu bạn hiểu giả thuyết của Phật. Phật nói - và điều đó được tất cả các bậc thầy phương đông đồng ý - rằng con người đã từng là mọi thứ trong kiếp sống quá khứ của mình. Bạn đã từng là người Trung Quốc, bạn đã từng là người Nhật Bản, bạn đã từng là người Đức, bạn đã từng là người Tây Tạng. Cho nên nếu ở đâu đó sâu trong kí ức của bạn,

cuộc sống mà bạn đã sống như một người Trung Quốc vẫn còn đó, nó có thể được gọi ra dưới thôi miên. Nó có thể được làm lộ ra. Bạn có thể bắt đầu nói tiếng Trung Quốc. Bạn chưa bao giờ nghe một lời về nó, bạn chẳng biết gì về nó cả.

Con người là bao la. Nó không bị giới hạn vậy như bạn nghĩ đâu. Bạn nghĩ mình là người Hindu, hay người Mô ha mét giáo, hay người Ki tô giáo, hay người Ấn Độ, người Nhật Bản, hay người Trung Quốc. Đây chỉ là những biên giới trên tâm trí ý thức của bạn mà thôi. Ở vô thức, bạn là lãnh thổ vô hạn. Bạn là tất cả. Không chỉ là người Hindu và người Mô ha mét giáo và Ki tô giáo, mà thậm chí còn là hổ, là mèo là chuột, là sư tử, là cây, là đá, là mây. Bạn là bao la. Bạn là bao la như vũ trụ này.

Một khi bạn bắt đầu đi vào, bạn sẽ trở nên cực kì nhận biết rằng không giới hạn nào tồn tại cả. Tất cả mọi giới hạn đều là một loại niềm tin nào đó. Bạn tin, đó là lí do tại sao chúng có đó. Nếu bạn vứt bỏ chúng, chúng bắt đầu biến mất.

Những người thuần khiết trong tim và chỉ một mục đích...

Những người hướng tới tim nhiều hơn chỉ có một mục đích. Họ không bị trộn lẫn, họ không lấu cá. Cái đầu rất lấu cá. Cái đầu giống như con cáo - rất tính toán và rất tinh vi theo cách của nó. Nếu nó muốn cái gì đó, nó sẽ không bao giờ đi thẳng. Nếu nó muốn cái gì đó, nó sẽ đi dích dắc. Nó sẽ nói cái gì đó khác, nó sẽ làm cái gì đó khác. Nó sẽ muốn lấy cái gì đó khác. Cái đầu rất chính trị, ngoại giao.

Bạn có thể quan sát nó trong bản thân mình - cách cái đầu cứ dối trá, cách cái đầu cứ mang tính chính trị. Nó chẳng bao giờ đích thực. Nó không thể thế được. Trái tim mới đích thực. Nó không biết dối trá. Nó đi thẳng. Trái tim đi theo đường thẳng, cái đầu đi rất dích dắc.

Phật nói người muốn đi vào trong các kiếp quá khứ của mình sẽ cần tính duy nhất trong mục đích. Uốn éo sẽ không có tác dụng. Người đi theo đường thẳng, đơn giản, trực tiếp... *có khả năng hiểu được đạo tối cao nhất*. Những người này, người đơn giản, hướng trái tim, đơn lẻ, thẳng thắn, trực tiếp, tức khắc - những người này dễ dàng đi vào.

Sự việc đã trở nên ngày một khó khăn hơn kể từ ngày Phật đi vào các kiếp sống quá khứ. Thời Phật đơn giản thế. Gần như mọi sanniyasin đã

được Phật điếm đạo đều trải qua các kinh nghiệm quá khứ, và cùng điều đó cũng đúng với Mahavira.

Có một câu chuyện nổi tiếng. Một hoàng tử nhận tính chất sannyas, đã được Mahavira điếm đạo. Nhưng ông ta đã sống gần như trong tiện nghi, giàu có, và bây giờ cuộc sống lại rất cơ cực cùng với Mahavira. Ông ta phải ở trần, ngủ trên sàn cứng mà không có quần áo. Điều đó thật khó khăn.

Đêm đầu tiên ông bắt đầu nghĩ tới việc bỏ dở nửa chừng; sống thế này không dành cho ông ta. Nhiều muỗi quá - như bao giờ cũng vậy ở Ấn Độ; chúng dường như là kẻ thù thường xuyên của thiền nhân. Ông ta không thể nào thiền được... nhiều muỗi thế... và ông ta lại ở trần nữa mà trời thì lạnh, còn cung điện nơi ông ta ngủ lại ngay ở giữa, và hàng trăm sannyasins đều ở đó. Cả đêm ông ta không thể nào ngủ được; mọi người tới rồi đi. Chỗ đó rất đông và ông ta chẳng bao giờ sống theo cách đó; điều đó không phải là cách sống của ông ta.

Thế là trong đêm ông ta bắt đầu cảm thấy rằng sáng hôm sau mình sẽ đi thôi. Chuyện kể rằng vào giữa đêm Mahavira tới chỗ ông ta. Ông ta ngạc nhiên. Ông ta nói, 'Sao thầy lại tới?'

Mahavira bảo ông ta, 'Ta đã quan sát ông. Ta biết khó khăn của ông. Nhưng điều này đã xảy ra trước đây rồi. Thực tế đây là lần thứ ba đấy. Ông đã được điếm đạo hai lần trước trong các kiếp sống khác và mọi lần ông đều bỏ đi.'

Ông ta nói, 'Thầy ngụ ý gì?' Và Mahavira nói cho ông ta một kỹ thuật thiền nào đó mà ông ấy gọi là *jati smaran* - phương pháp nhớ lại kiếp sống quá khứ. Và ông ấy bảo ông ta, 'Ông làm điều này cả đêm. Ngồi trong thiền và đến sáng, bất kỳ điều gì ông quyết định...'

Ông ta đi vào kiếp sống quá khứ của mình. Điều đó dường như rất đơn giản, nó phải như vậy. Mọi người phải đều đơn giản. Ông ta đã đi vào trong kiếp sống quá khứ của mình dễ dàng thế. Và đến trước khi sáng ông ta đã đạt tới; ông ta tràn đầy ánh sáng mới. Ông ta chạm chân Mahavira ông ta nói, 'Tôi đã quyết định ở lại. Thế là đủ rồi. Tôi đã nhìn vào trong... Vâng, thầy đúng. Tôi còn có thể cứ lặp lại điều đó mãi bao lâu nữa? Đã nhận tính chất sannyas rồi bỏ nó thì thật là đáng hổ thẹn; điều đó còn thấp hơn nhân phẩm.'

'Không, với một chiến binh như tôi mà sợ muỗi, sợ những điều bất tiện nhỏ bé thì thật không phải. Nhưng thầy đúng. Hai lần điều đó đã xảy ra theo cùng cách. Tôi đã được điếm đạo và đêm đầu tiên tôi đã bị quấy rối,

và sáng hôm sau tôi đã bỏ đi. Và tôi cứ làm điều đó mãi. Tôi biết ơn thầy vì thầy đã nhắc nhở tôi. Bằng không thì tôi đã phạm phải cùng một điều lặp lại, cứ tưởng rằng tôi đang làm điều này lần đầu tiên.'

Tất cả các sannyasins của Phật và Mahavira đều phải trải qua *jati smaran*, qua kí ức về tất cả các kiếp quá khứ. Ngày nay điều đó đã trở thành rất khó. Khó, bởi vì cái đầu đã trở nên rất nặng. Cái đầu nặng thê và năng lượng lại bị cái đầu độc quyền nhiều tới mức nó không tuôn chảy vào tim chút nào. Và con đường hướng tới các kiếp sống quá khứ lại đi qua trái tim.

Cho nên nếu bạn muốn nhớ tới các kiếp sống quá khứ - và đó là một kinh nghiệm lớn, rất hiển lộ và rất giải thoát - bạn sẽ phải sống trong vài tháng và hàng hàng năm một cuộc sống rất thật thà... cuộc sống của cảm xúc. Đừng cho phép tư duy của bạn chi phối mình; cứ để cho cảm xúc làm cân bằng nó. Đừng cho phép logic được độc tài; để tình yêu quyết định. Và dần dần bạn sẽ thấy - các con đường của trái tim rất đơn giản. Và chúng bao giờ cũng chỉ một mục đích.

Khi trái tim rơi vào tình yêu với ai đó, thế thì không có vấn đề gì; thế thì đối thể yêu của bạn là đối thể yêu duy nhất đối với bạn. Khoảnh khắc trái tim đã rơi vào trong tình yêu với người đàn bà, thế thì đó là người đàn bà duy nhất trên thế giới. Thế thì tất cả các đàn bà đều đã biến mất đối với bạn. Trái tim chỉ có một mục đích. Nhưng nếu cái đầu mà rơi vào tình yêu - thực tế nó chẳng rơi vào tình yêu đâu, nó đơn giản giả vờ thôi - thế thì lại khó khăn. Thế thì bất kì đàn bà nào đi qua trên phố cũng đều hấp dẫn bạn, kêu gọi bạn. Thế thì bất kì người có ảnh hưởng nào đi qua cũng đều làm phân tán bạn. Tình yêu biết mục đích duy nhất bởi vì yêu thực sự là của trái tim.

Nếu bạn ở đây cùng tôi qua trái tim, thế thì đó là mối quan hệ hoàn toàn khác. Thế thì điều đó sẽ mang tính vĩnh hằng. Thế thì tôi có thể chết, bạn có thể chết, nhưng mối quan hệ không thể chết.

Nhưng nếu nó chỉ là của cái đầu, nếu bạn đơn giản bị thuyết phục bởi điều tôi nói, không bị thuyết phục bởi điều tôi là... nếu bạn chỉ bị thuyết phục bởi điều tôi nói - logic của tôi, luận cứ của tôi - thế thì mối quan hệ này rất tạm thời. Ngày mai bạn sẽ bị thuyết phục bởi ai đó khác. Ngày mai ai đó khác có thể cho bạn luận cứ hay hơn. Thế thì nó biến mất.

Mới hai đêm trước một thanh niên từ phương Tây tới, chồng của một sannyasin. Tôi hỏi anh ta, 'Bạn có điều gì để nói với tôi không? Sao bạn lại

tới với tôi?'

Anh ta nói, 'Vợ tôi bảo tôi tới thầy.'

Tôi nói, 'Thế thì chẳng đáng tới - bởi vì vợ bạn bảo bạn tới tôi nên bạn đã tới... Việc tới của bạn là rất ngẫu nhiên. Bạn phải không tới tôi chứ. Bạn đơn giản đang làm nghĩa vụ với vợ bạn. Thế thì đừng làm phí thời gian của tôi. Bạn có thể làm nghĩa vụ với vợ bạn theo nhiều cách khác. Đây không phải là cách đâu.'

Thế rồi anh ta nghe tôi, tôi nói với vợ anh, và rồi đến cuối anh ta nói, 'Tôi đang nghĩ nhận tính chất sannyas.'

Tôi hỏi anh ta, 'Nghĩ à? Thế thì điều đó sẽ khó đấy. Cho dù bạn có được thuyết phục bằng suy nghĩ, bạn có thể trở thành một sannyasin bên ngoài; bên trong bạn sẽ không bao giờ là sannyasin cả, bởi vì điều đó sẽ là chuyện của cái đầu. Tính chất sannyas không phải là thuyết phục về logic, nó là chuyển đổi trong tình yêu.'

Nhưng anh ta không thể hiểu được. Anh ta nói, 'Tôi sẽ nghĩ về điều đó.'

Nếu anh ta tới, thế nữa anh ta sẽ không tới đâu. Bởi vì anh ta sẽ tới chỉ vì anh ta bị thuyết phục, cái đầu anh ta bị thuyết phục. Anh ta sẽ không bị thuyết phục bởi tôi, anh ta sẽ bị thuyết phục chỉ bởi cái đầu của anh ta, hay có thể bởi vợ anh ta. Vợ có thể thuyết phục anh ta. Cô ấy đã thuyết phục anh ta từ châu Âu tới đây, cho nên cô ấy có thể thuyết phục anh ta thay đổi quần áo nữa. Anh ta có thể tìm ra cách hợp lý hoá nào đó, nhưng toàn thể vấn đề là lạc lõng.

Chừng nào bạn còn chưa tới tôi qua trái tim, bạn đừng tới vội. Chừng nào bạn còn chưa đạt tới tôi qua trái tim, bạn còn chưa đạt tới cái gì cả. Nhớ điều đó. Tôn giáo là cái gì đó xảy ra trong quá trình cảm xúc của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới việc nghĩ của bạn.

*...thuần khiết trong tim và chỉ một mục đích đều có khả năng
hiểu được đạo tối cao nhất.*

Và một khi bạn đã thấy các kiếp sống quá khứ của mình, bỗng nhiên bạn thấy đường ra. Bởi vì biết bao nhiêu lần bạn đã tới lặp đi lặp lại. Con đường đi tới cũng thực là con đường đi ra đấy. Bạn chỉ phải đi theo chiều ngược lại thôi.

Con đường là một. Lối vào và lối ra không phải là hai. Hướng đi mới khác. Khi bạn đi vào nhà, bạn đi vào cùng cửa. Bạn đi ra khỏi nhà - bạn đi

ra cùng cánh cửa đó. Chỉ hướng đi là khác thôi.

Cho nên Phật nói, nếu bạn nhìn vào các kiếp quá khứ của mình và bạn thấy đi thấy lại mình, níu bám lấy cuộc sống, níu bám lấy thèm khát, tham vọng, bản ngã, tham lam, ghen tị, sở hữu - đây là những con đường bạn đã tới lặp đi lặp lại. Đây cũng là những con đường đi ra.

Nếu tham lam là con đường đi vào, không tham là con đường đi ra. Nếu bản ngã là con đường đi vào, vô ngã là con đường đi ra. Nếu thèm khát, ham muốn, đam mê là con đường đi vào, thế thì không đam mê, không ham muốn hay vô ham muốn là con đường đi ra.

Điều đó giống như đánh bóng chiếc gương, chiếc gương trở nên sáng khi bụi bị gạt bỏ đi. Gạt bỏ đam mê của ông và không có khao khát và quá khứ sẽ được lộ ra cho ông.

Cho nên Phật nói ba điều. Thứ nhất, thuần khiết trong trái tim, rồi một mục đích duy nhất, và thứ ba, ông ấy nói rằng tâm thức bạn bị ồn ào huyên náo nhiều tới mức tấm gương của bạn không phản xạ được. Bằng không thì bạn đã có tấm gương đẹp với sáng tỏ thấu suốt tới mức dù bạn di chuyển tấm gương tâm thức của bạn đi bất kì đâu, bạn đều có khả năng thấy mọi thứ tồn tại trong chiều hướng đó.

Nếu bạn chuyển tấm gương của mình về quá khứ, toàn thể quá khứ, trong cái toàn bộ, sẽ được hiển lộ ra cho bạn. Nếu bạn chuyển tấm gương tới tương lai, toàn thể tương lai sẽ được hiển lộ ra cho bạn. Nếu bạn chuyển tấm gương tới hiện tại, toàn thể hiện tại sẽ được hiển lộ ra cho bạn. Tâm thức của bạn là chìa khoá của bạn.

Điều đó giống như đánh bóng chiếc gương, chiếc gương trở nên sáng khi bụi bị gạt bỏ đi.

Quá nhiều bụi của suy nghĩ, quá nhiều bụi của ấn tượng, đang bao phủ tấm gương của bạn. Bạn đã hoàn toàn quên mất - tấm gương trông như viên gạch. Lau nó đi, rửa nó đi - đó là điều chúng ta đang làm trong thiền. Đây chỉ là nỗ lực để lau sạch tấm gương sao cho nó phản chiếu bất kì cái gì đang đây.

Gạt bỏ đam mê của ông và không có khao khát và quá khứ sẽ được lộ ra cho ông.

Một sư hỏi Phật: Cái gì là tốt và cái gì là vĩ đại?

Phật trả lời:

Tốt là thực hành đạo và đi theo chân lí. Vĩ đại là trái tim trong hài hoà với đạo.

Định nghĩa về vĩ đại của ông ấy cực kì hay. Hiểu nó sâu sắc nhất có thể được đi. *Tốt là thực hành đạo và đi theo chân lí...*

Trước hết người ta phải biết đạo - không tham lam, không bạo hành, không ham muốn. Theo một cách nào đó, tất cả đều là phủ định. Bởi vì bất kì cái gì bạn biết là khẳng định thì đều đã là cánh cửa đi vào. Bỏ cái khẳng định và bạn sẽ thấy cửa đi ra.

Tốt là thực hành đạo... Phật nói, với việc biết đạo, với việc nhận ra đạo trong tâm thức trong trẻo, tựa tấm gương, điều đầu tiên mà người ta phải làm là thực hành nó. Mới chỉ nhận ra thì cũng chưa ích gì. Chỉ bằng nhận ra, điều đó sẽ không làm biến đổi bạn. Bạn phải bước đi, bạn phải theo kỉ luật.

Tốt là thực hành đạo và đi theo chân lí.

Bạn đã có tầm nhìn về chân lí. Nó còn rất xa như ngôi sao xa xăm. Tầm nhìn rõ ràng... nhưng khoảng cách lại lớn. Bạn phải đi theo, bạn phải đi tới nó dần dần, từ từ. Bạn phải chuẩn bị cho cuộc hành trình. Điều này Phật gọi là tốt. Điều này chính là đức hạnh.

Và vĩ đại là trái tim trong hài hoà với đạo.

Khi bạn thực hành, nhất định có chút ít tranh đấu. Khi bạn đưa mình vào kỉ luật, nhất định có chút ít xung đột, bởi vì thói quen cũ sẽ tới trên đường. Bạn bao giờ cũng đã tham lam, bây giờ bỗng nhiên bạn quyết định không tham nữa. Toàn thể quá khứ sẽ tới trên đường, sẽ làm bạn phân tán. Thói quen cũ sẽ cứ sở hữu bạn lặp đi lặp lại; bạn sẽ cứ quên và vấp vơ hoài. Nhất định có tranh đấu.

Cho nên Phật nói điều đó là tốt nhưng không vĩ đại. Vĩ đại là người có cuộc tranh đấu đã trôi qua rồi, người có kỉ luật cũng đã trôi qua rồi. Người đơn giản tự phát đi hoà hợp với đạo là người vĩ đại. Đó là điều Phật gọi là vĩ đại - trong hài hoà. Người đó buông xuôi tới mức bây giờ điều đó là tự nhiên với người đó.

Không ham muốn đã trở thành tự nhiên cho người đó cũng như ham muốn thông thường là tự nhiên. Không tham vọng đã trở thành tự nhiên như việc tham vọng là tự nhiên cho mọi người. Mọi người mang thói quen sống trong không hoà hợp với đạo, còn người đó trở nên hoà hợp một cách tự nhiên.

Pythagoras gọi trạng thái này là hài hoà. Đó là từ đúng - trong hài hoà. Hài hoà, trong hoà hợp... Lão Tử gọi điều này là Đạo. Phật gọi nó là pháp.

Sống trong hoà hợp... dường như bạn không bơi, không tranh đấu; bạn hoàn toàn thành thoi và nổi cùng dòng sông. Bạn là một với dòng sông tới mức thậm chí không có hơi chút khoảng cách giữa bạn và dòng sông. Bạn không có ham muốn nào của mình, bạn không có mục đích riêng nào. Bạn đi cùng dòng sông ra đại dương.

Con người của hài hoà, hoà hợp, Đạo, pháp, là việc nở hoa đẹp nhất trên thế giới này. Người đó là bông hoa sen của tâm thức.

Vĩ đại là trái tim trong hài hoà với đạo.

Nhưng điều đó không thể xảy ra ngay lập tức được. Trước hết bạn sẽ phải có kỉ luật, và rồi bạn sẽ phải vứt bỏ kỉ luật nữa. Trước hết bạn sẽ phải làm nó thành điểm để thành thoi, và thế rồi bạn sẽ phải quên đi việc thành thoi nữa. Trước hết bạn sẽ phải tranh đấu với các thói quen cũ, thâm căn cố đế, và một khi bạn đã vượt qua chúng, bạn còn phải vứt bỏ các thói quen mới mà bạn đã phải tạo ra trong khi tranh đấu với thói quen cũ. Trước hết bạn phải thiền, thế rồi một ngày nào đó bạn phải vứt bỏ cả thiền nữa.

Thiền là tốt. Vứt bỏ thiền là vĩ đại. Là thánh nhân là tốt, là linh thiêng là vĩ đại. Là người tốt là tốt, nhưng không vĩ đại. Bởi vì người tốt vẫn mang tranh đấu tinh vi với cái xấu. Người đó thường xuyên xung đột với cái ác, với cái ác bên trong bản thân mình. Người đó không thoải mái, người đó không thể thành thoi được. Người đó biết rằng nếu mình thành thoi, thì cái cũ, quá khứ, lại lớn và mạnh lên và người đó sẽ bị chiếm hữu, và người đó sẽ bị lấy mất cân bằng. Người đó phải liên tục giữ cho mình cân bằng.

Người tốt, thánh nhân, vẫn không phải trong hoà hợp tuyệt đối. Người đó cố gắng vất vả, người đó đang cố gắng tối đa, và cũng phải ca ngợi rằng người đó đang cố gắng - đó là lí do tại sao Phật gọi người đó là tốt.

Cho nên đừng bao giờ được thoả mãn bởi tốt. Nhớ lấy, là vĩ đại mới là mục đích... sống trong hoà hợp sâu sắc tới mức bạn đơn giản biến mất và chỉ pháp còn lại, chỉ Đạo còn lại, chỉ tự nhiên còn lại. Bạn chỉ là con sóng trong đại dương và bạn không tồn tại tách biệt. Sự tồn tại tách biệt của bạn, cái ngã của bạn, phải bị vứt bỏ.

Người xấu có cái ngã. Cái ngã được tạo ra bằng tranh đấu, chống lại luật, chống lại tự nhiên. Người xấu có cái ngã. Người đó tạo ra cái ngã bằng việc tranh đấu chống lại pháp. Bất kì cái gì tốt, người đó tranh đấu chống lại nó và tạo ra cái ngã. Người tốt cũng có cái ngã. Người đó tranh đấu chống lại thói quen xấu của mình mà người đó đã tạo ra trong quá khứ. Bởi vì tranh đấu, người đó cũng có cái ngã.

Người xấu có bản ngã, người tốt có bản ngã. Bản ngã của người xấu dựa trên việc ác của người đó. Bản ngã của người tốt dựa trên đức hạnh của người đó. Nhưng cả hai đều có bản ngã.

Người vĩ đại là người bản ngã đã biến mất, người hoàn toàn được chìm ngập, hội nhập vào cái toàn thể. Được hội nhập như vậy vào cái toàn thể, được hài hoà như vậy, là mang tính vĩ đại. Đó là điều được yêu cầu. Đó là điều phải được nhớ tới liên tục. Đừng bao giờ mất cái nhìn về nó.

Cuộc sống chỉ là việc huấn luyện. Người ta phải trở nên siêu việt tới mức thậm chí tốt cũng không thoả mãn. Người ta phải liên tục sống trong không bằng lòng thiêng liêng để đạt tới siêu việt xuất sắc này nơi bạn mất đi và chỉ cái toàn thể hiện hữu... khi bạn đã hoàn toàn buông xuôi, khi bạn đã nhường đường cho cái toàn thể... bạn đã trở thành chỉ là không gian.

Nếu bạn không muốn dùng thuật ngữ của Phật giáo, bạn có thể gọi nó là buông xuôi theo thượng đế. Bạn trống rỗng tới mức thượng đế có thể giáng xuống bạn. Nếu bạn muốn dùng thuật ngữ Phật giáo, thế thì ông ấy nói, bạn không có đó - bây giờ chỉ luật vận hành, bây giờ chỉ pháp, Đạo liên tục vận hành. Vận hành trong hài hoà như vậy là phúc lạc, *Sat-chit-anand*.

Chương 4

Người được phúc lành

Câu hỏi thứ nhất

Sao thầy gọi bản thân mình là Bhagwan? Sao thầy gọi bản thân mình là thượng đế?

Bởi vì tôi hiện hữu - và bởi vì bạn hiện hữu. Và bởi vì chỉ thượng đế hiện hữu. Không có cách khác, không có cách khác để hiện hữu. Bạn có thể biết điều đó, bạn có thể không biết điều đó. Chọn lựa duy nhất là giữa dốt nát và hiểu biết. Chọn lựa không phải là giữa liệu có là thượng đế hay không là thượng đế; chọn lựa là liệu có thừa nhận điều đó hay không. Bạn có thể chọn không gọi thế, nhưng bạn không thể chọn không hiện hữu. Nhưng điều đó phải được hiểu, bởi vì nó là một trong những quan điểm triệt để nhất về cuộc sống.

Cuộc sống được tạo nên từ một chất liệu. Gọi nó là thượng đế, gọi nó là vật chất, gọi nó là điện. Một điều là chắc chắn - rằng cuộc sống bao gồm chỉ một chất liệu thôi. Tại chỗ sâu nhất, cuộc sống là sự thống nhất. Bạn có thể gọi nó là bất kì cái gì bạn thích gọi. Các nhà khoa học hay gọi nó là vật chất, bây giờ họ đã quyết định gọi nó là điện. Người tôn giáo quyết định gọi nó là thượng đế, người không tôn giáo quyết định gọi nó là thế giới. Nhưng một điều là chắc chắn - rằng chỉ tồn tại một thứ.

Bây giờ, gọi nó là A, B, C, không thành vấn đề. Dù bạn gọi nó là bất kì cái gì, nó cũng không thay đổi thực tại, nhưng nó có thể làm thay đổi bạn. Nó sẽ chỉ ra thái độ của bạn. Người gọi thế giới là vật chất, không thể trưởng thành. Người đó đã vứt bỏ đi tất cả mọi khả năng tương lai. Người đó đã đóng cánh cửa của mình lại. Người đó đã phủ nhận định mệnh của mình. Bây giờ người đó không có lối mở - người đó là nguyên tử không cửa sổ, một đơn tử... đóng kín, chẳng đi đâu cả. Bởi vì vật chất không thể có bất kì định mệnh nào, vật chất không thể có sự trưởng thành nào. Vật chất không thể có tiềm năng nào. Vật chất không thể có bất kì việc kinh nghiệm nào.

Khoảnh khắc bạn nói rằng cuộc sống không là gì ngoài vật chất, điều đó chẳng làm thay đổi được cuộc sống. Bởi vì bạn gọi nó là vật chất, nó

không trở thành vật chất, nhưng bằng việc gọi cuộc sống là vật chất, bạn trở thành một vật đóng kín. Bằng việc gọi cuộc sống là vật chất, bạn trở thành một vật. Bạn làm mất đi cá tính của mình bạn làm mất đi sự rộn ràng của tính sống động. Cái gì đó bên trong bạn bỗng nhiên đi tới chết. Thế thì bạn là nấm mồ; bạn sẽ kéo lê. Điều vũ sẽ bị mất. Cuộc sống của bạn sẽ trở thành giống văn xuôi nhiều hơn, nó sẽ không có tính thơ ca nào nữa.

Khi bạn gọi cuộc sống là thượng đế, bạn đem thơ ca vào cho nó. Bạn đem tầm nhìn vào, bạn mở cửa ra. Bạn nói, 'Nhiều hơn là có thể.' Bạn nói, 'Chúng ta không là chỗ cuối.' Những cõi giới cao hơn của các khả năng nảy sinh trong tầm nhìn của bạn. Bạn bắt đầu mơ. Khoảnh khắc bạn nói sự tồn tại này là thiêng liêng, mơ mộng thành có thể. Thế thì bạn có thể sống cuộc sống của phiêu lưu: Thượng đế là cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất, đó là cuộc hành hương vĩ đại nhất.

Gọi sự tồn tại là thiêng liêng, bạn đem cái gì đó mới vào cho tầm nhìn của mình. Thế thì bạn không bị kết thúc, thế thì bạn không là dấu chấm hết. Thế thì bạn là dòng sông đang xô tới đại dương. Bằng việc gọi sự tồn tại là điều thiêng liêng, bạn đem tính năng động cho cuộc sống của mình. Thế thì bạn không tù đọng, không nhạt nhẽo. Thế thì những khả năng tưởng tượng lại có đó. Chỉ cần dũng cảm, và bạn có thể đi tới mãi... và không có điểm cuối cho nó.

Chỉ có hai cách dán nhãn cho cuộc sống. Một cách là của nhà duy thực - người đó gọi nó là vật chất. Cách kia là cách của nhà thơ, người mơ - người đó gọi nó là thượng đế.

Tôi là nhà thơ không hổ thẹn. Tôi không là nhà duy thực. Tôi tự gọi mình là thượng đế, tôi gọi bạn là thượng đế, tôi gọi đá là thượng đế, tôi gọi cây là thượng đế, và mây là thượng đế... Cái toàn thể bao gồm chỉ một chất liệu và tôi đã chọn gọi nó là thượng đế, bởi vì với thượng đế bạn có thể trưởng thành, với thượng đế bạn có thể cưỡi lên con sóng triều lớn; bạn có thể đi tới bờ bên kia. Thượng đế chỉ là thoáng nhìn về định mệnh của bạn. Bạn cho sự tồn tại cá tính.

Thế thì giữa bạn và cây đó không phải là trống rỗng. Thế thì giữa bạn và người yêu của bạn đó không phải là trống rỗng - thượng đế bắc cầu qua mọi thứ. Ngài bao quanh bạn, ngài là mọi thứ xung quanh bạn. Ngài là bên trong và ngài là bên ngoài.

Khi tôi tự gọi mình là thượng đế, tôi ngụ ý khêu gợi bạn, thách thức bạn. Tôi đơn giản gọi bản thân mình là thượng đế để cho bạn cũng thu lấy

dũng cảm để nhận ra điều đó. Nếu bạn có thể nhận ra điều đó trong tôi, bạn đã lấy bước đầu tiên đi tới việc nhận ra điều đó trong bản thân bạn.

Sẽ rất khó cho bạn nhận ra nó trong bản thân mình, bởi vì bạn bao giờ cũng đã được dạy lên án bản thân mình. Bạn bao giờ cũng đã được dạy rằng bạn là kẻ tội đồ. Ở đây tôi lấy đi tất cả những cái vô nghĩa đó. Nhấn mạnh của tôi là ở chỗ chỉ mỗi một điều đang thiếu trong bạn thôi - lòng dũng cảm để nhận ra mình là ai.

Tôi tự gọi mình là thượng đế để giúp bạn, để cho bạn lòng dũng cảm. Nếu người này có thể là thượng đế, thì sao bạn lại không? Tôi cũng giống như bạn thôi. Bằng việc gọi mình là thượng đế, tôi không đem thượng đế xuống thấp đâu, tôi đang đem bạn lên đây. Tôi đưa bạn lên cuộc hành trình cao. Tôi đơn giản mở là cánh cửa hướng tới những đỉnh Himalaya.

Một khi bạn bắt đầu nhận ra rằng bạn cũng thiêng liêng, bạn trở nên không bị nặng gánh. Thế thì có thể có sai sót, nhưng không có tội lỗi thêm nữa. Bạn không phải là tội đồ. Bạn có thể làm, bạn có thể vắn vơ trên con đường lạc lối, nhưng bạn không là tội đồ. Dù bạn làm bất kì cái gì, bạn cũng không thể đánh mất được tính thượng đế của mình - đó là bản tính của bạn.

Bạn có thể là tội đồ, nhưng dầu vậy bạn không thể làm mất được tính thượng đế của mình. Thế thì, bởi việc trở thành tội đồ, thượng đế của bạn trở thành tội đồ, có vậy thôi. Bạn có thể là kẻ ngốc, nhưng điều đó đơn giản chỉ ra rằng thượng đế bên trong bạn đã chọn việc chơi trò chơi là thằng ngốc, có vậy thôi.

Hàng triệu hình dạng, nhưng tất cả đều là hình dạng thiêng liêng. Hàng triệu hình dạng, tất cả đều bổ sung lẫn nhau và làm cho toàn thế giới này thành một vũ trụ vĩ đại.

Với việc gọi mình là thượng đế, tôi ám chỉ điều gì đó cho bạn. Tôi không quan tâm tới điều bạn gọi tôi - điều đó là vô nghĩa. Đó chỉ là chỉ báo, một cử chỉ. Tôi đang nói với bạn, 'Nhìn tôi đây! Tôi cũng giống bạn thôi. Nếu tôi có thể nhận ra tính thiêng liêng bên trong tôi, nếu tôi có thể kính trọng bản thể riêng của tôi, sao bạn lại không? Kính trọng bản thể riêng của bạn đi.'

Sẽ chẳng có ích gì mà bạn cứ tới và tôn thờ tảng đá trong đền chùa chừng nào bạn còn chưa bắt đầu tôn thờ bản thân mình, chừng nào bạn còn chưa bắt đầu kính trọng bản thể riêng của mình, chừng nào bạn còn chưa

cảm thấy tôn kính sự tồn tại riêng của mình... đó là điều tôi ngụ ý khi tôi tự gọi mình là thượng đế.

Tôi kính trọng bản thể mình. Tôi không cảm thấy kết án gì với mình cả. Tôi hạnh phúc như tôi đang vậy. Tôi cực kì hạnh phúc như tôi đang vậy. Tôi cực kì biết ơn như tôi đang vậy.

Thuật ngữ Ấn Độ về thượng đế, *bhagwan*, thậm chí còn hay hơn thượng đế. Từ đó cực kì có ý nghĩa. Nó đơn giản nghĩa là 'người được hạnh phúc' không gì khác. Bhagwan nghĩa là 'người được hạnh phúc' - người có đủ may mắn để nhận ra bản thể riêng của mình.

Điều đó không có liên kết theo kiểu Ki tô giáo. Khi bạn nói 'thượng đế', điều đó dường như tôi đã tạo ra thế giới này. Tôi phủ nhận mọi trách nhiệm! Tôi đã chẳng tạo ra thế giới này. Tôi không phải là kẻ ngốc thế. Ý tưởng Ki tô giáo về thượng đế là người đã tạo ra thế giới này. Bhagwan lại hoàn toàn khác. Nó chẳng liên quan gì tới việc tạo ra thế giới cả. Nó đơn giản nói tới người đã nhận ra bản thân mình là thiêng liêng. Việc nhận ra đó là phúc lành. Người đó đã trở thành người được hạnh phúc.

Bạn cũng có thể trở thành thế. Nếu tôi có thể trở thành thế, sao bạn lại không? Chẳng cái gì thiếu cả - chỉ cần dừng cảm để thấm vào linh hồn riêng của bạn, chỉ cần dừng cảm để đi vào bản thân mình. Bạn đã được dạy là kẻ tội đồ - bị kết án, bị chà đạp, bò trên đất. Cánh của bạn bị chặt đứt và bị phá huỷ.

Với việc gọi mình là Bhagwan, tôi đơn giản muốn nói với bạn thu lấy dừng cảm đi, giành lại đôi cánh của mình... cả bầu trời là của bạn. Nhưng không có cánh thì nó không phải là của bạn. Giành lại đôi cánh của mình và đừng cho phép bất kì ai kết án bạn. Kính trọng bản thân mình! Nếu bạn không thể kính trọng được bản thân mình, bạn không thể kính trọng được bất kì ai khác.

Khi bạn kính trọng bản thân mình, sự kính trọng lớn lao nảy sinh. Thế thì bạn kính trọng cây cối, đất đá, đàn ông, đàn bà, bầu trời, mặt trời, mặt trăng, vì sao. Nhưng những gợn sóng kính trọng đó nảy sinh chỉ khi bạn đã bắt đầu kính trọng bản thân mình.

Tôi gọi bản thân mình là Bhagwan bởi vì tôi kính trọng bản thân mình. Tôi cực kì được thoả mãn như tôi đang vậy. Tôi là người được hạnh phúc. Tôi không có bất mãn. Đó là ý nghĩa của Bhagwan - khi bạn không có sự không hài lòng, khi từng khoảnh khắc của cuộc sống của bạn đều là sự

hoàn thành... khi bạn không ham muốn cái gì trong tương lai; hiện tại của bạn tràn đầy thế, tuôn trào... khi không có khao khát nào.

Đó là lí do tại sao chúng ta gọi Phật là Bhagwan. Ông ấy đã phủ nhận thượng đế trong vũ trụ học của mình. Ông ấy nói không có thượng đế, không có đáng sáng tạo. Người Ki tô giáo trở nên rất phân vân khi Phật nói không có thượng đế, không có đáng sáng tạo. Thế thì sao các phật tử lại gọi ông ấy là Bhagwan?

Ý nghĩa của chúng ta về Bhagwan là hoàn toàn khác. Chúng ta gọi ông ấy là Phật, Bhagwan, bởi vì ông ấy bây giờ không còn ham muốn nữa. Ông ấy được mãn nguyện. Ông ấy hạnh phúc và ở nhà. Ông ấy đã về nhà - đó là phúc lành của ông ấy. Bây giờ không có xung đột giữa ông ấy và sự tồn tại. Ông ấy đã rơi vào hoà hợp, vào hài hoà. Bây giờ ông ấy và cái toàn thể không phải là hai điều tách biệt. Chúng rung động theo cùng cách. Ông ấy đã trở thành một phần của dàn nhạc giao hưởng của cái toàn thể. Và bằng việc trở thành một phần của dàn nhạc giao hưởng vĩ đại này của các vì sao và cây cối và hoa và gió và mây và biển và cát, ông ấy đã trở nên được hạnh phúc - chúng ta gọi ông ấy là Bhagwan.

Đi vào cuộc phiêu lưu này đi. Một khi bạn dùng một từ nào đó, từ đó tạo ra nhiều thứ - từ rất mang tính sáng tạo. Nếu bạn gọi thế giới chỉ là vật chất, chính từ đó kéo bạn xuống. Cho nên có gì khác nào? chỉ mỗi vật chất thôi? Thế thì tất cả những cái khác có vẻ cao siêu hơn vật chất phải là ảo tưởng rồi.

Đó là lí do tại sao các nhà duy vật cứ nói rằng samadhi của Patanjali là ảo tưởng, niết bàn của Phật là tưởng tượng, tỏ ngộ của các Thiền sư chỉ là trò chơi của tâm trí. Sao người duy vật lại cứ phủ nhận những điều này? Một khi bạn có khái niệm này về vật chất, rằng mọi thứ đều phải bị qui về vật chất, thế thì có nhiều điều không thể qui về vật chất được. Làm sao qui kinh nghiệm về tỏ ngộ thành vật chất được? Cách có thể duy nhất là phủ nhận nó, nói nó không có.

Nietzsche nói thượng đế không có, thượng đế chết rồi, bởi vì nếu thượng đế có, thế thì bạn phải chấp nhận Jesus, bạn phải chấp nhận Phật, bạn phải chấp nhận Patanjali, Lão Tử, Zarathustra. Họ giống như cầu vồng... bắc cầu giữa cái biết và cái không biết. Nhưng bạn phải nâng đôi mắt mình hướng lên bầu trời.

Nếu bạn nhìn xuống đất và bạn cứ đào ở đó, bạn không thể nhìn vào cầu vồng được. Nếu bạn phủ nhận sự tồn tại của bản thân bầu trời và ai đó

nói, 'Nhìn lên đi!' bạn sẽ nói, 'Ở đâu? Không có nhìn lên.' Và nếu ai đó nói, 'Tôi đang nhìn cầu vồng đẹp trên trời,' bạn sẽ nói, 'Anh phải ảo giác rồi, anh phải đang trong ảo tưởng đó. Anh đang nói về cái gì vậy? Không có bầu trời, cho nên không có khả năng nào cho bất kì cầu vồng nào.'

Bằng việc phủ nhận thượng đế, chúng ta phủ nhận mọi khả năng của tất cả các cầu vồng. Nhưng thế thì con người trở nên mắc kẹt. Thế thì bạn chẳng đi đâu cả, thế thì bạn là chiếc ao tù đọng... chỉ đợi chết. Với người duy vật thì không có cái gì khác - chỉ đợi chết thôi. Cuộc sống của người đó trở thành gánh nặng vô cùng, nổi khổ.

Jean-Paul Sartre gọi con người là niềm đam mê vô ích. Nếu không có thượng đế, ông ấy là đúng. Nếu không có thượng đế, thế thì sao bạn lại tồn tại, để làm gì? Nếu bạn không thể trở thành thượng đế, thế thì tất cả điều này phỏng có ích gì? Sao lại cứ tồn tại và sao lại cứ mang nổi khổ này, nỗi lo lắng này, nỗi lo âu này, cuộc sống căng thẳng này? Tại sao? Sao cứ liên tục con ác mộng này? Sao lại không vứt bỏ nó đi?

Trong một tác phẩm vĩ đại của Dostoevsky, 'Anh em nhà Karamazov', một nhân vật nói với thượng đế, 'Nếu như tôi mà gặp ông ấy, tôi muốn trả lại tấm vé này mà ông ấy đã cho tôi để vào thế giới này. Nhận lại nó đi! Tôi không muốn ở đây nữa; nó vô ích thế.'

Jean-Paul Sartre là phải. Nếu không có thượng đế thế thì sự tồn tại là vô nghĩa. Thế thì đây chỉ là chuyện tào lao do kẻ ngốc kể lại, đầy những giận dữ và nặng nề, chẳng có nghĩa gì. Thế thì đó là nhà thương điên.

Với thượng đế, với chính khái niệm về thượng đế, mọi sự bắt đầu vào hàng lối. Thế thì đó không chỉ là chuyện tào lao do kẻ ngốc kể lại; thế thì cuộc sống có nghĩa. Nghĩa này tới từ cõi bên kia. Nghĩa bao giờ cũng tới từ cái siêu việt. Nghĩa bao giờ cũng vượt trội hơn cái đang đó. Nếu bạn phủ nhận tất cả mọi khả năng tương lai, thế thì nghĩa biến mất, thế thì cuộc sống là vô tích sự.

Tôi tự gọi mình là thượng đế bởi vì tôi muốn giới thiệu cho bạn cuộc sống có nghĩa đam mê, đầy ý nghĩa... cuộc sống của ý nghĩa, của sự vĩ đại, của cái đẹp, chân lí. Có thượng đế, mọi thứ trở thành có thể. Không có thượng đế, mọi thứ trở thành không thể được.

Con người không có thượng đế thì không phải là con người chút nào. Người đó giống con người thôi, nhưng người đó không phải là con người bởi vì người đó không có ý nghĩa siêu việt bên trong mình. Người đó giống như cây không lá. Cây tồn tại theo cách vô tích sự, không hoàn thành.

Chùng nào hoa còn chưa nở và hương thơm chưa thoát ra theo gió, cây tồn tại một cách vô ích. Bạn có thể đi và nghe sâu sắc; bạn sẽ thấy nó đang kêu khóc đấy. Sâu trong tim nó bạn sẽ cảm thấy nỗi đau. Khi hoa tới với cây, thơ ca đã bắt đầu xảy ra, cái gì đó siêu việt.

Bạn có thể tưởng tượng được ra hoa bằng việc nhìn vào rãnh không? Nếu bạn chưa bao giờ thấy hoa nào và tôi đem rãnh của bụi hoa đẹp tới và chỉ cho bạn cái rãnh đó, bạn có thể tưởng tượng được rằng hoa là có thể có từ việc nhìn vào rãnh xấu xí không? Bạn sẽ đơn giản phủ nhận. Nhưng ẩn trong cái rãnh này là hoa đấy.

Ai đó được cần tới để nuôi dưỡng những cái rãnh này, để bảo vệ những cái rãnh này, để tưới nước cho những cái rãnh này, để cho chúng ánh sáng và bóng râm và mặt trời và gió và mưa, và người ta cần cực kì tin cậy rằng cái gì đó sắp xảy ra, bởi vì niềm khao khát sẽ là việc chờ đợi. Thế rồi một ngày nào đó phép màu xảy ra - cây nở hoa. Bạn không thể tin được vào mắt mình. Làm sao rãnh xấu xí kia lại được biến hoá thế? được biến đổi thế? Làm sao rãnh xấu xí kia lại trở thành hoa hồng đẹp thế? Không thể được. Phi logic. Điều đó đáng phải không thực sự xảy ra chứ. Nó cứ đi ngược lại tất cả các lí lẽ. Nhưng nó là vậy.

Nếu bạn tồn tại mà không có thượng đế, bạn là cây không hoa, bụi hồng không hoa hồng. Và bụi hồng mà không có hoa hồng là gì? Toàn gai...

Khi tôi tự gọi mình là Bhagwan, tôi đơn giản nói với bạn, 'Nhìn tôi đây - hoa hồng đã nở rồi. Và điều đã xảy ra cho tôi có thể xảy ra cho bạn. Cho nên đừng cảm thấy thất vọng và đừng cảm thấy chán nản. Nhìn vào tôi và hi vọng của bạn sẽ quay lại, và bạn sẽ không cảm thấy vô vọng.

'Cho phép tôi đi vào bạn đi. Ít nhất cho phép hương thơm của tôi đi vào mũi bạn. Để tôi có được trái tim của bạn. Để tôi khuấy động trái tim bạn một chút ít sao cho hoa riêng của bạn bắt đầu lớn lên, nụ riêng của bạn bắt đầu mở cánh chúng ra.'

Việc tự gọi mình là Bhagwan chỉ là phương cách. Tôi có thể bỏ nó bất kì ngày nào. Khoảnh khắc tôi thấy nó bắt đầu có tác dụng, dây chuyền đã bắt đầu. Khoảnh khắc tôi thấy rằng bây giờ nó không còn cần nữa... vài người đã trở thành ngọn lửa; thế thì họ sẽ đủ là bằng chứng. Sẽ không cần gọi tôi là Bhagwan. Họ sẽ là đủ bằng chứng. Nếu vài người trong các sannyasins của tôi bắt đầu nở hoa, tôi sẽ vứt bỏ việc gọi mình là Bhagwan. Phương cách này đã có tác dụng.

Vài năm trước, một hôm tôi đã gọi Yoga Chinmaya và bảo anh ta tìm một từ mới cho tôi bởi vì tôi định hoạt động theo cách mới. Tôi đã được biết tới ở khắp các nước là *acharya*. Acharya nghĩa là thầy, thầy giáo, và tôi đã là thầy giáo, và tôi đã dạy và du hành. Đó chỉ là phần giới thiệu của công việc của tôi; đó là để mời mọi người.

Một khi lời mời đã đạt tới, tôi dừng việc du hành. Bây giờ những người muốn, họ phải tới tôi. Tôi đã đi tới nhà họ, đã gõ lên cửa của họ. Tôi đã bảo họ rằng tôi ở đây và bất kì ngày nào ham muốn nảy sinh trong họ, họ có thể tới. Tôi sẽ đợi. Tôi đã chỉ cho họ con đường tới tôi. Và thế rồi một hôm tôi gọi Yoga Chinmaya tới và tôi bảo anh ta, 'Bây giờ tìm từ mới cho tôi bởi vì từ "thầy giáo" sẽ không đủ.'

Anh ấy đem tới nhiều cái tên cho chức năng mới mà tôi sẽ nhận. Anh ấy nói, 'Maharishi, nhà tiên tri vĩ đại.' Tôi nói, 'Điều đó mang tính so sánh - nhà tiên tri và nhà tiên tri vĩ đại và maharishi. Không, điều đó là không tốt. Và mọi người không thể là nhà tiên tri được. Đó là tài năng. Vài người có thể trở thành nhà tiên tri, mọi người không thể trở thành nhà tiên tri.'

Thế rồi anh ấy nói, 'Paramahansa, thiên nga vĩ đại?' Lần nữa nó lại mang tính so sánh. Và nó là biểu tượng của cấp bậc. Theo trật tự sannyasin cổ nào đó, paramahansa là giai đoạn cuối. Cũng như theo thuật ngữ Phật giáo, a la hán là đỉnh, người đã đạt tới. Theo thuật ngữ Hindu, paramahansa là đỉnh - nhưng nó chỉ ra sự dần dần, từng bước một. Nó mang tính toán học, tính toán.

Anh ấy nói, 'Thế avadhuta thì sao? Điều đó nữa cũng là thuật ngữ so sánh khác, thuộc vào giáo phái sannyasins khác. Nó lại song song với a la hán và paramahansa, và thuộc vào mật tông. Avadhuta là giai đoạn cuối của họ. Nhưng nó chỉ ra sự thành đạt.

Tôi nói, 'Tìm cái gì đó mang tính phổ dụng. Tìm cái gì đó không mang tính quan hệ.' Và thế là anh ấy tìm ra 'bhagwan'.

Đó là một từ không mang tính so sánh. Bạn không thể thượng đế hơn thượng đế; thượng đế hơn thượng đế thì bạn không thể là thượng đế được. Nó là thuật ngữ không mang tính so sánh. Và nó không chỉ ra sự thành đạt nào; nó đơn giản chỉ ra bản tính của bạn. Không phải là người ta phải trở thành thượng đế; người ta là thượng đế, người ta đơn giản phải nhận ra.

Điều đó không chỉ ra tài năng nào. Ai đó là nhà thơ lớn, ai đó là nhà tiên tri vĩ đại, người có tầm nhìn vĩ đại; ai đó là họa sĩ vĩ đại, ai đó là vũ công vĩ đại - đây tất cả đều là những người tài năng. Tất cả không thể là vũ

công vĩ đại được; các bạn không thể tất cả đều là Nijinskys. Và tất cả không thể là họa sĩ vĩ đại được; bạn không thể tất cả đều là Van Goghs. Và tất cả các bạn không thể là nhà thơ vĩ đại được; tất cả các bạn không thể đều là Tagores và Pablo Nerudas.

Nhưng bhagwan thì tất cả các bạn đều là. Điều đó không chỉ ra sự thành đạt; nó đơn giản chỉ ra tính vũ trụ của bạn, chính bản tính của bạn. Bạn đã là thượng đế rồi.

Tôi thích thuật ngữ này. Tôi nói, 'Được đấy. Ít nhất trong vài năm nó sẽ có tác dụng; thế rồi chúng ta bỏ nó.'

Tôi đã chọn nó với chủ định đặc biệt và nó đã phục vụ tốt, bởi vì những người hay tới tôi để thu thập tri thức, họ thôi đến. Cái ngày tôi tự gọi mình là Bhagwan, họ thôi đến. Điều đó là quá thể đối với họ, điều đó là quá đáng đối với bản ngã của họ. Ai đó tự gọi mình là Bhagwan sao?... điều đó làm tổn thương bản ngã.

Họ thôi đến. Họ đã tới tôi để thu thập tri thức. Bây giờ tôi đã tuyệt đối đổi chức năng của mình. Tôi bắt đầu làm việc trên mức độ khác, theo chiều hướng khác. Bây giờ tôi cho bạn sự hiện hữu, không phải tri thức. Tôi đã là *acharya* và họ là học trò; họ đi học. Bây giờ tôi không còn là thầy giáo nữa và bạn không ở đây làm học trò.

Nếu bạn ở đây như học trò, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ phải ra đi, bởi vì bạn sẽ thấy mình ở nhầm chỗ; bạn sẽ không khớp ở đây. Chỉ nếu bạn là đệ tử, thế thì bạn mới có thể khớp với tôi. Bởi vì bây giờ tôi định cho cái gì đó nhiều hơn. Nếu bạn ở đây vì tri thức, thế thì chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy - bạn phải đi đâu đó khác.

Tôi ở đây để truyền đạt sự hiện hữu. Tôi ở đây để làm cho bạn thức tỉnh. Tôi không định cho bạn tri thức, tôi định cho bạn việc biết - và đó là chiều hướng hoàn toàn khác.

Tự gọi mình là Bhagwan đơn giản là biểu tượng thôi - rằng bây giờ tôi đã lấy chiều hướng khác cho công việc. Và điều đó cực kì có ích. Tất cả những người sai đều tự động biến mất và những người với phẩm chất hoàn toàn khác bắt đầu tới.

Điều đó có tác dụng tốt. Chọn lựa của Chinmaya là tốt. Nó phân loại khá lắm. Chỉ những người sẵn sàng tan biến cùng tôi mới còn lại, tất cả những người khác trốn biệt. Họ đã tạo ra không gian quanh tôi. Bằng không thì họ bu lại quá đông, và rất khó cho người tìm kiếm thực tới gần tôi hơn.

Đám đông biến mất. Từ 'bhagwan' vận hành như vụ nổ nguyên tử. Nó làm khá lắm. Tôi sung sướng là tôi đã chọn nó.

Bây giờ những người tới tôi không còn hay cãi lí nữa. Bây giờ mọi người tới tôi để uống tôi, ăn tôi, tiêu hoá tôi. Bây giờ những người tới tôi là những người phiêu lưu lớn lao về linh hồn. Và họ sẵn sàng mạo hiểm - mạo hiểm bất kì cái gì và mọi thứ.

Việc tự gọi mình là Bhagwan là một phương cách. Chẳng chóng thì chầy, khi bạn đã trưởng thành và bạn đã hiểu ra vấn đề, và khi sự hiện diện của bạn ở đây đã tạo ra một phẩm chất rung động khác, tôi sẽ thôi không tự gọi mình là Bhagwan. Thế thì sẽ không có nhu cầu. Thế thì toàn thể bầu không khí sẽ rộn ràng với tính thượng đế. Thế thì những người sẽ tới, nó sẽ mưa rào lên họ. Nó sẽ xuyên thấu vào trong tim họ. Sẽ không có nhu cầu gọi tôi là gì nữa - bạn sẽ biết. Nhưng ngay lúc ban đầu điều đó là cần thiết, và điều đó đã cực kì có ích.

Điều cuối cùng về nó. Tôi không phải là triết gia. Bao giờ cũng nhớ tôi là nhà thơ. Cách tiếp cận của tôi hướng tới cuộc sống là cách tiếp cận của thơ ca, là cách tiếp cận của lãng mạn. Nó mang tính lãng mạn, nó mang tính tưởng tượng. Tôi muốn tất cả các bạn đều là nam thượng đế và nữ thượng đế. Tôi muốn bạn để lộ ra bản thể thật của mình.

Việc tự gọi mình là thượng đế là một thách thức. Nó là thách thức tinh tế. Chỉ có hai cách để giải quyết với nó. Một là, bạn nói, 'Người này không đúng là thượng đế', và bỏ đi, bởi vì thế thì bạn còn làm gì ở đây nữa? Nếu người này đâu phải là thượng đế, thế thì sao lại phí thời gian của bạn? Bạn bỏ đi. Hay, bạn chấp nhận rằng người này là thượng đế, và thế rồi bạn bắt đầu sống cùng tôi, và tính thượng đế của riêng bạn bắt đầu nở hoa.

Một ngày nào đó bạn cũng sẽ là nam thượng đế, nữ thượng đế. Việc chấp nhận tôi là thượng đế thực tế ở sâu bên dưới là việc chấp nhận khả năng rằng bạn cũng có thể là thượng đế, có vậy thôi. Chính việc chấp nhận rằng con người này có thể là thượng đế, khuấy động cái gì đó đã từng ngủ say bên trong bạn. Thế thì bạn không thể vẫn còn như bạn đang vậy; cái gì đó phải được làm. Cái gì đó phải được biến đổi, cái gì đó phải được biết tới. Bạn không thể sống nghỉ ngơi thêm nữa. Giác mơ đã chiếm quyền sở hữu bạn.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Cô hầu trẻ xinh xắn và hiệu quả dường như thích thú với công việc của mình cho tới một hôm không báo trước cô ấy đưa ra lời xin nghỉ việc.

'Sao cô lại muốn ra đi?' bà chủ nhà hỏi. 'Có gì sai chẳng?'

'Tôi không thể chịu đựng được tình trạng chờ đợi trong ngôi nhà này thêm phút nào nữa,' cô hầu đáp.

'Chờ đợi à?' bà chủ nhà bối rối. 'Cô ngụ ý điều gì?'

'Đây là cái biển treo trên cổng buồng tôi,' cô gái giải thích. 'Bà biết đấy, tấm biển viết: Quan sát người, vì người không biết khi nào ông chủ tới.' 'Quan sát người, vì người không biết khi nào ông chủ tới.'

Cô ấy đã hiểu làm điều đó, nhưng nó đã tạo ra sự chờ đợi liên tục, sự không thoải mái. 'Quan sát người, người không biết khi nào ông chủ tới...'

Nếu bạn quyết định đi cùng tôi, bạn sẽ trở nên ngày một mang tính quan sát hơn. Và bạn càng trở nên mang tính quan sát hơn, thì bạn sẽ càng có khả năng hiểu tôi hơn, bạn sẽ có khả năng hiểu điều đã xảy ra hơn, điều đã xảy ra với linh hồn tôi. Bạn sẽ ngày càng trở thành người tham dự vào việc xảy ra này, vào điệu vũ này, và việc hát này.

Và dần dần bạn sẽ thấy - thầy đang tới. Và điều đó không tới từ bên ngoài, điều đó tới từ cốt lõi bên trong nhất của bạn, điều đó đang nảy sinh từ chiều sâu của bạn.

Thầy tới, thượng đế tới, nhưng không từ bên ngoài. Thầy tới từ chính trung tâm của bạn. Thầy đã ở đó đợi bạn gọi thầy. Thầy đã ở đó từ vĩnh hằng chờ đợi rằng một ngày nào đó bạn sẽ nhìn vào trong.

Tôi đã nhìn vào và tôi thấy thầy ở đó. Thông điệp của tôi là đơn giản - rằng tôi đã tìm thấy thượng đế bên trong mình. Toàn thể nỗ lực của tôi là để thuyết phục bạn - nhìn vào trong, thầy tới đấy. Vâng, điều đó là có thể. Vâng, thầy tới. Và thầy không tới từ bên ngoài, thầy bùng nổ từ bên trong. Thầy nảy sinh từ trong bạn. Thầy là tương lai của bạn, thầy là định mệnh của bạn.

Bạn có thể biết điều đó, bạn có thể không biết tới điều đó. Bạn đã trong thầy và thầy đã trong bạn. Câu hỏi duy nhất là làm sao trở nên nhận biết. 'Quan sát người, vì người không biết khi nào thầy tới.'

Câu hỏi duy nhất là về việc trở thành người quan sát trên núi. Trở thành nhân chứng - tỉnh táo, quan sát - và bạn sẽ được hoàn thành.

Câu hỏi thứ hai

Sống một cách hiểm nguy nghĩa là gì?

Sống một cách hiểm nguy nghĩa là sống đầy. Nếu bạn không sống một cách hiểm nguy, bạn không sống đâu. Việc sống nở hoa chỉ trong nguy hiểm. Việc sống không bao giờ nở hoa trong an ninh; nó nở hoa chỉ trong bất an.

Nếu bạn bắt đầu kiếm an ninh, bạn trở thành vũng nước tù đọng. Thế thì năng lượng của bạn không còn chuyển động nữa. Thế thì bạn sợ, bởi vì người ta chẳng bao giờ biết được cách đi vào cái không biết. Và sao lại nhận lấy mạo hiểm? Cái đã biết an ninh hơn. Thế thì bạn bị ám ảnh với cái quen thuộc. Bạn cứ phát ngán với nó, bạn chán nó, bạn cảm thấy khổ trong nó, nhưng dầu vậy nó vẫn dường như quen thuộc và thuận tiện. Ít nhất thì nó cũng còn được biết tới. Cái không biết tạo ra run rẩy trong bạn. Chính ý tưởng về cái không biết và bạn bắt đầu cảm thấy bất an.

Chỉ có hai kiểu người trên thế giới. Người muốn sống thoải mái - họ tìm kiếm cái chết. Họ muốn nắm mồ thoải mái. Và người muốn sống - họ chọn sống một cách hiểm nguy, bởi vì cuộc sống chỉ gây xúc động khi có mạo hiểm.

Bạn đã bao giờ trèo lên núi chưa? Càng trèo cao, bạn càng cảm thấy tươi tắn hơn, bạn càng cảm thấy trẻ trung hơn. Nguy hiểm của việc ngã càng lớn, vực thẳm bên cạnh càng lớn, bạn càng sống động hơn... giữa sống và chết, khi bạn đang treo giữa sống và chết. Thế thì không có chán, thế thì không có cát bụi của quá khứ, không có ham muốn về tương lai. Thế thì khoảnh khắc hiện tại rất sắc nét như ngọn lửa. Điều đó là đủ. Bạn sống trong ở đây và bây giờ.

Hay lướt sóng... hay trượt tuyết... hay bay lượn. Bất kì chỗ nào có nguy cơ mất mạng, đều có niềm vui cực kì. Bởi vì nguy cơ mất mạng làm cho bạn thành sinh động vô cùng. Do đó bạn bị hấp dẫn tới các môn thể thao nguy hiểm.

Mọi người cứ leo núi. Ai đó hỏi Hillary, 'Sao ông lại cố trèo lên đỉnh Everest? Tại sao?' Và Hillary nói, 'Bởi vì nó có đó - một thách thức thường xuyên.' Điều đó thật mạo hiểm, nhiều người đã chết trước đó. Trong gần sáu mươi, bảy mươi năm, nhiều nhóm đã leo, và điều đó gần như cái chết chắc chắn. Nhưng dầu vậy người ta vẫn cứ leo. Sự hấp dẫn là cái gì?

Vươn lên cao hơn, đi xa hơn khỏi cuộc sống thường lệ, định cư, bạn lại trở nên hoang dã, bạn lại trở thành một phần của thế giới con vật. Bạn lại sống như hổ hay sư tử hay như dòng sông. Bạn lại soái cánh như con chim vào bầu trời, ngày một xa hơn. Và từng khoảnh khắc an ninh, số dư ngân

hàng, vợ, chồng, gia đình, xã hội, nhà thờ, sự kính trọng... tất cả đều nhòa đi, ngày một xa xôi thêm. Bạn trở thành một mình.

Đây là lí do tại sao mọi người lại sợ thể thao nhiều thế. Nhưng điều đó nữa cũng không thực sự là nguy hiểm bởi vì bạn có thể trở nên rất, rất khéo léo. Bạn có thể học nó, bạn có thể được huấn luyện về nó. Đó là mạo hiểm rất tính toán - nếu bạn cho phép tôi diễn tả, đó là mạo hiểm có tính toán. Bạn có thể huấn luyện về leo núi và bạn có thể rất thận trọng.

Hay lái xe, lái xe tốc độ. Bạn có thể đi một trăm dặm một giờ. Điều đó là nguy hiểm, nó gây xúc động. Nhưng bạn có thể trở thành rất khéo léo về nó, và nguy hiểm chỉ là cho người ngoài; với bạn nó không nguy hiểm. Và cho dù nó có đó, nó cũng rất ngoài lề. Và thế rồi, có những nguy hiểm chỉ là nguy hiểm vật lí thôi, chỉ liên quan tới thân thể.

Khi tôi nói với bạn, sống hiểm nguy, tôi không ngụ ý chỉ mạo hiểm thân thể, mà mạo hiểm tâm lí, và chung cuộc mạo hiểm tâm linh. Tôn giáo là mạo hiểm tâm linh đấy. Nó đi lên tới những đỉnh cao mà từ đó có thể không có lối trở về nữa. Đó là ý nghĩa của thuật ngữ của Phật, *anagamin* - bất hoàn, người không bao giờ quay lại nữa. Điều đó là đi tới điểm cao không còn lối quay lại; thế thì người ta đơn giản mất đi. Người ta không bao giờ quay lại.

Khi tôi nói sống một cách hiểm nguy, tôi ngụ ý không sống cuộc sống của kính trọng bình thường - rằng bạn là thị trưởng trong thành phố, hay là xã viên hợp tác xã. Đây không phải là cuộc sống. Hay bạn là bộ trưởng, hay bạn có nghề nghiệp tốt và kiếm đủ và tiền cứ tích lũy vào ngân hàng và mọi thứ cứ tốt hoàn hảo.

Khi mọi thứ diễn ra hoàn hảo, đơn giản thấy nó - bạn đang chết đi và chẳng cái gì xảy ra cả. Mọi người có thể kính trọng bạn, và khi bạn chết một đám rước lớn sẽ đi theo bạn. Tốt, có vậy thôi. Và trong báo chí ảnh của bạn sẽ được đăng lên và sẽ có các bài xã luận, và thế rồi mọi người sẽ quên bạn đi. Và bạn đã sống cả đời mình chỉ vì những điều này.

Quan sát đi - người ta có thể bỏ lỡ cả đời mình vì những điều tầm thường, trần tục. Mang tính tâm linh nghĩa là hiểu rằng những điều nhỏ bé này không nên được coi là quá quan trọng. Tôi không nói rằng chúng là vô nghĩa. Tôi nói rằng chúng có nghĩa, nhưng không có nghĩa như bạn nghĩ đâu.

Tiền cần chứ. Đó là một nhu cầu. Nhưng tiền không phải là mục đích và không thể là mục đích được. Nhà cần chứ, chắc chắn. Đó là một nhu

cầu. Tôi không phải là người khổ hạnh và tôi không muốn bạn phá nhà mình và trốn lên Himalaya. Nhà cần chứ - nhưng nhà cần cho bạn thôi. Đừng hiểu lầm nó.

Như tôi thấy mọi người, toàn thể mọi sự đã trở thành lộn ngược. Họ tồn tại cứ dường như họ được cần cho ngôi nhà. Họ cứ đi làm việc vì ngôi nhà. Cứ dường như họ được cần cho số dư ngân hàng - họ đơn giản cứ thu thập tiền và thế rồi họ chết. Và họ chưa bao giờ sống cả. Họ chưa bao giờ có một khoảnh khắc của cuộc sống rộn ràng, sôi chảy. Họ bị cầm tù trong an ninh, quen thuộc, kính trọng.

Thế rồi nếu bạn cảm thấy chán, điều đó cũng là tự nhiên. Mọi người tới tôi và họ nói họ cảm thấy rất chán. Họ cả thấy chán lắm, mắc kẹt. Phải làm gì? Họ cho rằng chỉ bằng việc lặp lại câu mật chú là họ sẽ trở nên sống động lần nữa. Không dễ dàng như vậy đâu. Họ sẽ phải thay đổi toàn thể hình mẫu cuộc sống của mình.

Yêu, nhưng đừng nghĩ rằng ngày mai người đàn bà sẽ có sẵn cho bạn. Đừng mong đợi. Đừng qui người đàn bà thành vợ. Thế thì bạn đang sống một cách hiểm nguy đấy. Đừng qui người đàn ông thành chồng, bởi vì chồng là thứ xấu xí. Để người đàn ông của bạn là người đàn ông và người đàn bà của bạn là người đàn bà. Và đừng làm cho ngày mai của bạn thành dự đoán được. Đừng trông đợi điều gì và sẵn sàng với mọi thứ. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói sống hiểm nguy.

Chúng ta làm gì? Chúng ta rơi vào tình yêu với người đàn bà và lập tức chúng ta bắt đầu đi ra toà, hay tới phòng đăng ký kết hôn, hay tới nhà thờ để cưới nhau. Tôi không nói đừng cưới nhau. Điều đó là nghi lễ thôi. Tốt, thoả mãn cho xã hội. Nhưng sâu trong tâm trí bạn đừng bao giờ sở hữu người đàn bà. Cho dù một khoảnh khắc cũng đừng bao giờ nói rằng 'em thuộc về anh'. Bởi vì làm sao một người có thể thuộc vào bạn được? Và khi bạn bắt đầu sở hữu người đàn bà, cô ấy sẽ bắt đầu sở hữu bạn. Thế thì các bạn cả hai đều không còn trong tình yêu nữa. Các bạn đang nghiền nát và giết chết lẫn nhau, làm tê liệt lẫn nhau.

Yêu - nhưng đừng để cho tình yêu của bạn thoái hoá thành hôn nhân. Làm việc - công việc là cần - nhưng đừng để cho công việc trở thành cuộc sống duy nhất của bạn. Chơi nên vẫn còn là cuộc sống của bạn, trung tâm cuộc sống của bạn. Làm việc nên là phương tiện hướng tới chơi đùa. Làm việc trong văn phòng và làm việc trong xưởng máy và làm việc trong cửa tiệm, nhưng để thời gian, cơ hội để chơi. Đừng để cuộc sống của bạn bị thu

lại chỉ là thường lệ làm việc. Bởi vì mục đích của cuộc sống là chơi đùa. Chơi nghĩa là cái gì đó chỉ vì nó mà thôi.

Bạn tới tôi cho dù chỉ để thiền, và bạn lại lấy thiền như công việc. Bạn cho rằng cái gì đó cần được làm để đạt tới thượng đế. Điều đó là vô nghĩa. Thiền không thể được thực hiện theo cách đó. Bạn phải chơi, bạn phải coi nó như vui đùa. Bạn phải không nghiêm chỉnh về nó. Bạn phải tận hưởng nó.

Khi bạn tận hưởng nó, nó phát triển. Khi bạn bắt đầu coi nó như công việc, như nghĩa vụ phải được làm - bởi vì bạn phải làm, bạn phải đạt tới moksha, niết bàn, giải thoát - thế thì lần nữa bạn đã đem các phân loại ngu xuẩn của mình vào thế giới chơi đùa. Thiền là chơi đùa, nó là *leela*. Bạn tận hưởng nó chỉ vì nó mà thôi.

Nếu bạn tận hưởng nhiều điều nữa chỉ vì chúng mà thôi, bạn sẽ sống động hơn. Tất nhiên, cuộc sống của bạn bao giờ cũng sẽ trong mạo hiểm, nguy hiểm. Nhưng đó là cách cuộc sống phải thế. Mạo hiểm là một phần của nó. Thực tế phần tốt hơn của nó là mạo hiểm. Phần đẹp nhất của nó là mạo hiểm. Mọi khoảnh khắc nó đều là mạo hiểm. Bạn có thể không nhận biết. Bạn hít vào, bạn thở ra. Có mạo hiểm. Ngay cả thở ra, ai biết liệu hơi thở sẽ quay lại hay không? Điều đó là không chắc chắn, không có đảm bảo.

Nhưng có vài người coi toàn thể tôn giáo là an ninh. Cho dù họ nói về thượng đế, họ cũng nói về thượng đế như an ninh tối cao. Nếu họ nghĩ về thượng đế, họ chỉ nghĩ bởi vì họ sợ. Nếu họ cứ cầu nguyện và thiền, họ đang làm chỉ để họ vẫn còn trong sách thiện - trong sách thiện của thượng đế. 'Nếu có thượng đế, ngài sẽ biết rằng tôi là người đi lễ nhà thờ đều đặn, người tôn thờ đều đặn. Tôi có thể tuyên bố vậy.' Ngay cả lời cầu nguyện của họ cũng chỉ là phương tiện.

Sống hiểm nguy nghĩa là sống cuộc sống cứ dường như từng khoảnh khắc đều là mục đích của riêng nó. Từng khoảnh khắc đều có giá trị cố hữu của riêng nó. Và bạn không sợ. Và bạn biết cái chết có đó và bạn chấp nhận sự kiện rằng cái chết có đó, và bạn không trốn tránh cái chết. Thực tế, bạn đi và đương đầu với cái chết. Bạn tận hưởng những khoảnh khắc đó của việc đương đầu với cái chết - về vật lí, tâm lí, tâm linh.

Tận hưởng những khoảnh khắc đó nơi bạn đi tới tiếp xúc trực tiếp với cái chết, nơi cái chết trở thành gần như thực tại, là điều tôi ngụ ý khi tôi nói sống hiểm nguy.

Tình yêu đem bạn tới đối diện với cái chết. Thiền đem bạn tới đối diện với cái chết. Đi tới thầy là đi tới cái chết riêng của bạn. Đối diện với ai đó đã biến mất, là đi vào vực thẳm mà trong đó bạn có thể bị mất hút, và bạn có thể trở thành một bất hoàn *anagamin*.

Những người dũng cảm, họ đi lên trước. Họ tìm tất cả các cơ hội hiểm nguy. Triết lí sống của họ không phải là triết lí của các công ti bảo hiểm. Triết lí sống của họ là triết lí của người leo núi, người đi tàu lượn, người lướt sóng. Và họ không chỉ lướt sóng ở biển bên ngoài; họ lướt sóng trong các biển bên trong nhất của họ. Và không chỉ ở bên ngoài họ trèo lên các đỉnh Alp và Himalaya; họ tìm kiếm các đỉnh bên trong.

Nhưng nhớ một điều - đừng bao giờ quên nghệ thuật mạo hiểm, đừng bao giờ, đừng bao giờ. Bao giờ cũng vẫn còn có khả năng mạo hiểm. Và bất kì nơi nào bạn có thể tìm thấy cơ hội để mạo hiểm, đừng bao giờ bỏ lỡ nó, và bạn sẽ không bao giờ là người mất. Mạo hiểm là đảm bảo duy nhất cho việc sống thực sự.

Câu hỏi thứ ba

Tôi cảm thấy bị mắc kẹt. Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra. Nó tạo cảm giác nhiều sống động và nguy hiểm hơn cái tôi đang kéo lê quanh mình. Nó muốn vồ lấy các cô gái và tận hưởng dâm dục. Nhưng thầy đã nói rằng với cả cuộc đời năng lượng này đã đi xuống; thời gian làm cho thay đổi. Nó muốn nổi đóa và phát nổ khi được nửa cốc thay vì cả cốc sữa đầy.

Nửa cốc bao giờ cũng sẽ vẫn còn là nửa cốc thôi. Bởi vì trong chính bản chất của ham muốn thì chúng không thể được hoàn thành. Trong chính bản chất của ham muốn là vẫn còn một nửa, vẫn còn không hài lòng. Chính bản chất của ham muốn là vẫn còn ham muốn.

Bạn ham muốn điều này. Khi bạn có được nó, vào lúc bạn được nó, ham muốn của bạn đã tăng lên rồi. Bạn đã ham muốn mười nghìn ru pi. Vào lúc bạn kiếm được mười nghìn ru pi, ham muốn của bạn đã đi xa hơn lên trước. Bây giờ nó đang đòi hỏi hai mươi nghìn ru pi.

Thực tế chẳng cái gì xảy ra cả. Bạn có năm nghìn ru pi, và bạn đã ham muốn mười nghìn ru pi. Bây giờ bạn có mười nghìn ru pi, bạn đang ham muốn hai mươi nghìn ru pi. Tỷ lệ là như nhau. Khoảng cách giữa bạn và

mục đích của bạn là như nhau. Nó vẫn còn thế. Chiếc cốc vẫn còn một nửa. Không có cách nào qua ham muốn để đi tới hoàn thành cả.

Phật đã nói bản chất của ham muốn là không được hoàn thành. Việc hoàn thành chỉ tới bởi vô ham muốn.

Bây giờ, đây là một trong những điều ngược đời quan trọng nhất - nếu bạn gạt bỏ ham muốn, bạn sẽ được hoàn thành. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng đi vào ham muốn, bạn càng đi ngày một xa hơn khả năng hoàn thành của bạn. Ham muốn này tạo ra nhiều ham muốn nữa... thế thì lại có nhiều ham muốn nữa, hàng triệu ham muốn nữa. Điều đó cũng giống như cái cây. Trước hết nó là một, thế rồi nhiều nhánh, thế rồi nhiều cành nhỏ, và nó cứ tiếp diễn mãi.

Người này đã hỏi, *Tôi cảm thấy bị mắc kẹt...*

Mọi người đã từng sống trong ham muốn đều cảm thấy bị mắc kẹt. Vấn đề là ở chỗ nếu bạn không cố gắng hoàn thành ham muốn của mình, bạn vẫn còn không được thoả mãn. Nếu bạn cố gắng, cho dù bạn đạt được mục đích ham muốn của mình, thế thì bạn vẫn còn không thoả mãn - thế nữa, cũng chẳng có gì thay đổi cả. Đây là ác mộng của cuộc sống.

Tôi đã nghe nói về một nhà thương điên. Một khách thăm tới, và rồi bác sĩ, giám thị, đưa anh ta đi thăm một vòng. Họ tới một cái cũi. Một người đang vò đầu bứt tóc, kêu gào khóc lóc, và giữ một bức ảnh nhỏ sát ngực. Cảnh này thật thống thiết, bi thương.

Khách hỏi, 'Chuyện gì đã xảy ra cho người bất hạnh này vậy?'

Bác sĩ nói, 'Anh ta yêu một người đàn bà và anh ta không lấy được cô ấy. Cô ấy quyết định cưới ai đó khác. Kể từ đó anh ta phát điên. Anh ta mang bức ảnh đó liên tục - cả ngày, cả đêm, lúc thức, lúc ngủ - và anh ta cứ ở sâu trong khổ sở. Khổ của anh ta thật mê mẩn.'

Thế rồi họ đi tới một cái cũi khác, ở ngay phía trước cái cũi kia. Một người khác đang điên khùng cuồng nộ, đánh vào tường, đánh với cái bóng nào đó. Anh ta gần như bạo hành, hùng hổ; anh trông như kẻ giết người. Và vị khách hỏi, 'Điều gì đã xảy ra cho người này?'

Bác sĩ bắt đầu cười. Ông ta nói, 'Người đàn bà kia đã lấy người đàn ông này! Và đây là điều đã xảy ra bởi việc cưới người đàn bà ấy.'

Người này khổ bởi vì người đó không lấy được, người kia khổ bởi vì người kia có thể lấy được.

Có những người nghèo mà khổ vì họ không có của cải. Và có những người giàu mà khổ vì bây giờ họ có của cải vậy mà họ lại chẳng có gì. Có

những người không thành công đang cực kì đau khổ bởi vì họ thất bại và cuộc sống làm cho họ thất bại. Và có những người thành công đơn giản là người trống rỗng, mọi kiếp sống đều tuột khỏi họ. Họ đánh cược mọi thứ và họ thành công và bây giờ thì làm gì đây?

Chẳng cái gì thất bại giống như thành công. Khi nó tới, bạn không thể tin được điều bạn đã ham muốn. Bạn có thể có ngôi nhà lớn, và bạn có thể có sự kính trọng và tiền bạc, và bỗng nhiên bạn thấy - mình chỉ là trống rỗng và toàn thể cuộc sống của mình đã là phí hoài. Mọi thứ đã được tích lũy và bạn đã biến mất. Mọi thứ có đó, của cải có đó, nhưng người chủ lại lỡ.

Đây là bản chất của ham muốn. Mọi người đều cảm thấy bị mắc kẹt.

Tôi cảm thấy bị mắc kẹt. Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra. Cái đó không phải là con người bản chất của bạn đâu. Bởi vì người bản chất không có ham muốn. Người mà ham muốn thì chỉ là người ngẫu nhiên. Cần thận về lời bạn dùng.

Cái bản chất là cái không có ham muốn. Nó đã được hoàn thành rồi. Cái mà ham muốn thì chỉ là cái ngẫu nhiên. Nó liên tục bất hạnh, liên tục không hài lòng, liên tục vỡ mộng... và cứ ham muốn.

Và vấn đề là - bạn càng ham muốn, bạn lại càng vỡ mộng. Bạn càng vỡ mộng, bạn lại càng ham muốn. Cái vòng luẩn quẩn... và người ta cứ đi nó mãi và bị nghiền nát bởi chiếc bánh xe.

Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra.

Con người bản chất không bao giờ muốn thoát ra cả. Con người bản chất là cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là nội tâm của bạn. Nó không bao giờ muốn thoát ra cả. Không có chỗ cho nó đi đâu cả. Nó đã ở chỗ nó đáng phải ở rồi. Cái bản chất là cái đã ở chỗ nó đáng ở rồi. Cái bản chất là lý tưởng, cái bản chất là cái tự nhiên, cái tự phát.

Tôi cảm thấy tôi có một con người bản chất bên trong muốn thoát ra. Đây không phải là con người bản chất của bạn muốn thoát ra đâu. Đây là con người ngẫu nhiên của bạn. Có thể nó nảy sinh bởi vì bạn bị đồng nhất với thân thể, hay nó nảy sinh bởi vì bạn bị đồng nhất với tâm trí.

Nó tạo cảm giác nhiều sống động và nguy hiểm hơn cái tôi đang kéo lê quanh mình.

Vâng, nó vậy đấy. Ít nhất có cũng có vẻ như sống động hơn. Ít nhất nó cũng lừa bạn để sống động hơn. Đi theo nó và bạn sẽ thấy rằng nó đã lừa bạn.

Đó là điều mọi người thấy ra vào lúc cái chết lại gần. Dục lừa họ, thèm khát lừa họ, tham lam lừa họ, tham vọng lừa họ. Và bây giờ mọi sự đều qua rồi, mọi năng lượng đã mất, và họ sắp sửa trắng tay. Họ đã không chín chắn. Họ đã không có được cái gì mà họ có thể mang ra ngoài cái chết.

Cuộc sống là cái không thể bị phá huỷ bởi cái chết, nhớ lấy. Đó là định nghĩa. Và bất kì cái gì sống động, nếu nó thực sự sống động, đều ở bên ngoài cái chết. Nó không thể bị cái chết lấy đi. Chẳng cái gì có thể phá huỷ được nó. Cái sống động là cái vĩnh hằng.

Nó tạo cảm giác nhiều sống động hơn... Nó đơn giản lừa bạn thôi. Nó rất, rất mưu mô, nó rất thuyết phục đấy. Nó là người bán hàng lớn... *và nguy hiểm hơn cái tôi đang kéo lê quanh mình.* Vâng, và nó là nguy hiểm; không chỉ cho bạn đâu - nó là nguy hiểm cho người khác nữa. Với bạn, nó chỉ là ảo tưởng.

Tất nhiên nó là nguy hiểm, nhưng không theo nghĩa mà tôi đã nói về nguy hiểm đâu. Đó là điều mọi người đang làm. Cái đó không phải là điều gì mới. Mọi người đều tham lam và mọi người đều đầy những thèm khát. Cái đó không phải là điều gì mới, cái đó chẳng có gì mạo hiểm cả. Đó là cách thức của thế giới này. Thậm chí con vật đang làm điều đó, cây cối đang làm điều đó. Mọi người đều đang làm điều đó.

Nó là nguy hiểm theo cách khác. Nó là nguy hiểm theo nghĩa nó mang tính phá huỷ. Nó sẽ phá huỷ bạn, và nó sẽ phá huỷ người khác. Nó không mang tính sáng tạo.

Tình yêu mang tính sáng tạo. Dục mang tính phá huỷ. Và có nhiều khác biệt giữa hai điều này. Đôi khi bạn bắt đầu nghĩ rằng dâm dục của mình là tình yêu. Thế thì bạn bị lừa. Dâm dục có thể chơi trò chơi tình yêu, nhưng nó là trò chơi giả. Tôi không chống lại dục, nhưng tôi chắc chắn chống lại dâm dục. Và khác biệt là ở chỗ dục là điều tự nhiên còn dâm dục là thứ tâm trí.

Yêu người đàn bà là tự nhiên, yêu người đàn ông là tự nhiên. Sinh sản trẻ con là tự nhiên, chẳng có gì sai trong nó. Nhưng nghĩ về đàn bà, mang bức hình khiêu dâm, ngủ mọi đêm vẫn cứ nghĩ về đàn bà - đàn bà và đàn bà và đàn bà - đó là dâm dục.

Mulla Nasruddin đi tới nhà tâm thần. Và nhà tâm thần nói, như một phép thử, 'Nhìn đồng hồ trên tường. Điều đó nhắc nhở anh nghĩ tới cái gì?' Anh ta nhìn lên tường và nói, 'Về đàn bà.'

Đồng hồ sao? Nhà phân tâm nói, 'Được rồi, cái ghế này nhắc nhở anh nghĩ tới cái gì?'

'Tất nhiên,' Mulla Nasruddin nói, 'về đàn bà.' Ngay cả nhà tâm thần cũng bị sốc - cái ghế sao? Và thế rồi một con lạc đà đi ngang qua, cho nên ông ta nói, 'Vậy con lạc đà này gợi anh nhớ tới cái gì?' Bây giờ, đây là điều xa xôi nhất với người đàn bà - con lạc đà.

Và anh ta nói, 'Tất nhiên, về đàn bà thôi.'

Nhà tâm thần nói, 'Thế này thì quá lắm. Làm sao con lạc đà lại có thể gợi cho anh nhớ tới đàn bà được?'

Mulla Nasruddin nói, 'Vấn đề không phải là con lạc đà hay bất kì cái gì khác. Tôi chưa bao giờ nghĩ về cái gì khác cả. Mọi thứ đều nhắc nhở tôi về đàn bà. Cho dù chẳng có gì nhắc nhở tôi về đàn bà, tôi đơn giản cứ nghĩ mãi về đàn bà mà không gì khác.'

Bây giờ đây là dâm dục.

Và cũng điều đó đang định bùng phát ra trong người hỏi này. *Nó muốn vồ lấy các cô gái và tận hưởng dâm dục.*

Bây giờ chẳng có gì sai trong việc yêu người đàn bà, nhưng vồ lấy cô gái là xấu. Có chút ít nghệ thuật hơn và chút ít hào hoa hơn. Vồ lấy sao? Chính từ này là hung hăng, chính từ này là bạo hành - cứ dường như bạn không có kính trọng gì với người đàn bà bạn yêu. Vồ lấy sao? Cô ấy là một đồ vật à? Bạn có muốn hiếp không?

Đây là điều cứ xảy ra trong tâm trí thông thường. Nó đã sa ngã từ dục, nó đã trở thành dâm dục. Dục là tự nhiên, thông thường. Bạn yêu người đàn bà, bạn yêu người đàn ông - tốt. Nhưng thế rồi bạn bị kết thúc. Nếu bạn yêu người đàn bà, bạn bị kết thúc với việc quan tâm tới người đàn bà khác. Thế thì người đàn bà đó đại diện cho tất cả các đàn bà, thế thì người đàn ông đó trở thành tất cả mọi người đàn ông trong một người. Thế thì toàn thể nhân loại đều có đó. Khi bạn yêu người đàn bà, bạn đã tìm thấy người đàn bà tinh túy mà bạn đã đi tìm. Bây giờ bạn không nhìn vào mọi khách qua đường nữa, còn tâm trí bạn không vồ lấy.

Nó muốn vồ lấy cô gái và tận hưởng dục.

Điều đầu tiên phải nhớ - nếu bạn vồ lấy người đàn bà, bạn sẽ không bao giờ tận hưởng được. Bởi vì việc tận hưởng không thể bị ép buộc. Nó là sự nhịp nhàng tinh túy. Khi người đàn bà cũng yêu bạn, chỉ thế thì âm nhạc này mới nảy sinh giữa hai người cho niềm vui, niềm sung sướng.

Bạn có thể vô lấy người đàn bà - và đó là điều mọi người đang làm. Ai đó đang làm chỉ bởi lực vật lí, ai đó đang làm bởi lực tiền bạc... bởi vì người đó có tiền cho nên người đó có thể mua bất kì đàn bà nào... ai đó đang làm bởi phương tiện khác nào đó. Như tôi thấy, cứ một trăm người, chín mươi chín người đã vô lấy đàn bà và đàn ông. Hiếm khi chuyện xảy ra là một người ở vào trong tình yêu.

Khi bạn trong tình yêu, bạn không vô lấy người đàn bà và người đàn bà không vô lấy bạn. Khi bạn trong tình yêu, tình yêu sở hữu cả hai bạn. Khi bạn trong tình yêu, bạn không sở hữu lẫn nhau. Bạn không sở hữu - không sở hữu chút nào. Và khi bạn trong tình yêu, bạn không nghĩ về tận hưởng; nó có đó. Mọi suy nghĩ về tận hưởng tồn tại bởi vì nó không có đó, nó bị thiếu.

Niềm vui là cái gì đó xảy ra như hậu quả; nó không phải là kết quả. Bạn không thể làm nỗ lực nào để mà vui sướng. Bạn có thể đi vào hoạt động nào đó sâu sắc đến mức bạn quên mất bản thân mình, và niềm vui nảy sinh. Niềm vui nảy sinh chỉ khi bạn không có. Đây là điều Phật nói - khi cái ngã biến mất, niềm vui nảy sinh.

Cái ngã có thể biến mất trong thiền. Cái ngã có thể biến mất trong yêu. Cái ngã có thể biến mất trong lời cầu nguyện. Cái ngã có thể biến mất trong điệu vũ, trong ca hát và trong vẽ. Cái ngã có thể biến mất ở bất kì chỗ nào nếu bạn hoàn toàn bị mất hút vào trong bất kì hoạt động nào, và hoạt động lại sâu sắc tới mức bạn không còn là người làm ở đó nữa; bạn đã trở thành một với nó. Điều đó thỉnh thoảng xảy ra.

Một lần một thanh niên tới tôi. Anh ta là vận động viên chạy giỏi, nhà vô địch chạy, và anh ta đã hỏi tôi cách thiền, và anh ta sùng sục với năng lượng thế. Anh ta là vận động viên chạy lớn, và anh ta nói, 'Khi tôi ngồi, và thầy lại bảo tôi ngồi im lặng, tôi không thể ngồi được; năng lượng nhiều quá. Có khả năng nào cho tôi để trở nên mang tính thiền được không?'

Tôi nói, 'Bạn quên chuyện thiền đi. Bạn chạy, và bạn bỏ bản thân mình vào việc chạy. Một ngày nào đó việc thiền sẽ xảy ra.'

Anh ta nói, 'Thầy nói gì thế? Chỉ bằng việc chạy thôi sao? Đã bao giờ có ai trở thành phật chỉ bằng việc chạy không?'

Tôi nói, 'Có chứ, có khả năng đấy. Bởi vì người ta có thể trở thành vị phật trong bất kì hoạt động nào.'

Anh ta nói, 'Tôi sẽ thử.'

Sau một tuần anh ta tới và anh ta nói, 'Không thể nào tin nổi. Tôi thậm chí không thể nào tin được rằng điều đó đã xảy ra. Cái gì đó cực kì đẹp đã xảy ra. Tôi đã chạy, tôi đã đi nhanh nhất có thể được. Và như thầy đã nói, tôi đã hoàn toàn quên mất bản thân mình. Tôi đã không trình diễn, đó không phải là cuộc thi. Tôi đơn giản ở trong nó... mặt trời chiếu vào người tôi, mưa rào lên tôi, gió sáng thổi, chim hót, và bờ sông trống vắng. Và tôi cứ chạy và chạy.

'Và dần dần tôi bắt đầu rơi vào nhịp điệu với dòng sông, với gió thoảng, với cây cối. Và bỗng nhiên, vâng, nó có đó. Tôi tràn đầy niềm vui thế. Tôi chưa bao giờ vui sướng thế. Osho ơi nói cho tôi, có phải nó đã thực sự xảy ra không? Bởi vì tôi không thể tin được rằng chỉ bởi việc chạy thôi... và tôi đã chạy bao nhiêu năm nay rồi mà nó chưa bao giờ xảy ra.' Anh ta đã không làm mất bản thân mình; việc chạy đã là việc biểu diễn.

Bây giờ, một trong những điều kì diệu nhất đang xảy ra ở phương Tây - mọi người đang làm ngay cả tình yêu cũng thành biểu diễn. Họ đọc *Các thầy và Johnson*, và họ đọc Kinsey và những báo cáo của ông ta, và họ đọc cái gọi là các nhà nghiên cứu dục vĩ đại khác, và bây giờ họ đang cố gắng biểu diễn.

Họ cứ nhìn xem liệu đàn bà có cực thích hay không, liệu cô ấy có nghĩ rằng người đàn ông này là người đàn ông vĩ đại nhất trên thế giới hay không. Và đàn bà cũng nghĩ theo cùng cách đó - nhìn xem liệu cô ấy có đáp ứng cho người đàn ông và cho anh ta niềm cực lạc lớn lao hay không. Bây giờ cả hai đều đang biểu diễn và toàn thể sự việc bị phá huỷ. Bây giờ họ đơn giản đóng kịch, họ không hơn thế trong điều đó.

Ở phương Tây, thế kỉ này đang tỏ ra là thế kỉ tồi tệ nhất cho tình yêu. Và họ nói quá nhiều về tình yêu, và biết bao nhiêu sách có đó - nhưng cái gì đó đang bị thiếu. Tình yêu trở thành biểu diễn.

Tôi đang nói với bạn rằng ngay cả một việc như chạy, nếu nó không còn là biểu diễn, nó sẽ cho bạn niềm cực lạc mà tình yêu có thể cho, và cùng cực lạc mà thiền có thể cho. Ngay cả lau sàn, bạn cũng có thể đạt tới samadhi.

Sarita cứ lau sàn. Tôi hi vọng một ngày nào đó cô ấy sẽ đạt tới samadhi của mình qua việc lau dọn. Cô ấy đang đi dần tới nó. Thỉnh thoảng cô ấy thậm chí bỏ lỡ bài nói của tôi bởi vì cô ấy phải lau dọn, và cô ấy tận hưởng việc lau dọn nhiều tới mức tôi nói, 'Được, bạn bỏ lỡ bài nói. Bạn sẽ không bỏ lỡ tôi.'

Ngay cả một hoạt động bình thường - hoạt động rất bình thường - cũng có thể có tầm quan trọng mệnh mông một khi bạn hoàn toàn bị mất hút vào trong nó. Đừng là người trình diễn.

Nó muốn vồ lấy các cô gái và tận hưởng tình dục. Nếu bạn vồ lấy cô gái bạn sẽ có cái xác trong tay mình, không phải là thân thể con người. Bạn có thể làm tình với cái xác. Đã từng có những người... Tương truyền rằng khi Cleopatra chết, một số kẻ ngu xuẩn đào cô ấy ra khỏi mồ và hiếp cô ấy... với cái xác chết. Nhưng điều này không kì lạ thế. Như tôi thấy, nhiều người vẫn đang làm điều đó. Điều đó không phải là rất kì lạ gì đâu. Cleopatra cực kì đẹp, và đàn ông lại ngu xuẩn.

H. G. Wells đã viết rằng nếu Cleopatra mà có cái mũi nhỏ hơn chút ít, toàn thể lịch sử nhân loại chắc đã khác rồi. Đàn ông là những kẻ ngu xuẩn tới mức toàn thể lịch sử có thể khác đi nếu như Cleopatra mà có chiếc mũi nhỏ hơn. Nó phải vậy đấy; H. G. Wells là phải. Toàn thể lịch sử chắc phải đã khác rồi. Và một số kẻ ngu xuẩn đã hãm hiếp xác chết.

Nhưng điều này đang xảy ra trên qui mô rất lớn. Nếu người đàn bà của bạn không sẵn sàng yêu bạn trong khoảnh khắc đó... có thể cô ấy là vợ bạn đấy; điều đó chẳng làm cho sự việc thành chắc chắn... nếu cô ấy không sẵn sàng từ trái tim riêng của mình nếu cô ấy không tuôn chảy trong nó, thì bạn đang làm tình với thân thể chết đấy. Nếu người đàn ông của bạn không sẵn sàng, bị lôi vào trong nó, làm mất bản thân mình vào trong nó, thì bạn đang làm tình với thân thể chết đấy.

Bạn có thể vồ lấy, nhưng bạn sẽ không bao giờ đạt tới được người đàn bà. Người đàn bà hay đàn ông không bao giờ có thể bị vồ lấy. Và bạn có thể cố gắng tận hưởng và bạn sẽ chỉ bị thất vọng thôi, bởi vì không ai đạt tới bất kì niềm vui sướng nào bằng việc thử điều đó. Vui sướng tới như cái bóng. Toàn thể nỗ lực là lỗ bịch.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin và vợ anh ta đi xem ba lê. Anh ta đột nhiên bắt đầu cười phá lên. Chị vợ hỏi, 'Sao thế?'

'Anh chỉ tự hỏi khán giả sẽ làm gì nếu anh bỗng nhiên nhảy lên sân khấu, vồ lấy một trong các cô gái, đè cô ấy xuống và làm tình mạnh bạo với cô ấy,' anh ta nói.

Chị vợ nghĩ một chút rồi bắt đầu cười to. Anh ta hỏi, 'Sao thế?'

'Em đang nghĩ,' cô ấy nói, 'anh sẽ làm gì nếu khán giả đứng dậy hoan hô anh và la hét đòi diễn lại lần nữa. Nếu khán giả la hét, "Làm lần nữa đi!"

anh sẽ làm gì?'

Điều đó sẽ thực sự lố bịch. Cuộc biểu diễn thật lố bịch. Đừng là người biểu diễn.

Đừng bao giờ nghĩ tới việc vô lấy người đàn bà hay đàn ông. Hãy yêu - tình yêu là đẹp. Nhưng yêu cần biến đổi vô cùng trong bạn, bởi vì nó là buông xuôi. Bạn phải buông xuôi, bạn phải kính trọng. Bạn phải tôn kính người khác, bản thể người đó. Tình yêu là lời nguyện. Và nếu dục xảy ra như một phần của tình yêu, dục mang tính tâm linh. Thế thì dục không còn là dục nữa, thế thì nó là niềm cực lạc tâm linh. Nó mang tính thiền và tính nguyện.

Nhưng thầy đã nói rằng với cả cuộc đời năng lượng này đã đi xuống; thời gian cho thay đổi. Nó muốn nổi đóa và phát nổ khi được nửa cốc thay vì cả cốc sữa đầy.

Chính bản chất của ham muốn là như vậy, và bạn đang xử trí nó theo cách rất ngu xuẩn. Cố hiểu bản chất của ham muốn đi. Tôi không nói kìm nén nó. Tôi đang nói hiểu nó. Bởi vì kìm nén sẽ không có tác dụng. Thực tế, kìm nén đã đem bạn tới giai đoạn này.

Người hỏi phải đã từng kìm nén. Xem đây, anh ta đã kìm nén ham muốn tự nhiên của mình nhiều tới mức chúng đã trở nên bị biến chất. Bây giờ anh ta nghĩ điều đó là con người bản chất của mình. Nó chẳng là gì ngoài con người bị kìm nén của anh ta. Thế thì bạn có thể cứ tiếp tục mãi trong đầu mình, cứ chơi đi chơi lại cùng những ham muốn bị kìm nén. Và điều đó sẽ không đáp ứng cho bạn.

Tôi không nói mang tính kìm nén. Tôi nói có kỹ năng, nhận biết.

Chuyện xảy ra:

Khi Syble đến tuổi hai mươi tám mà không có tương lai lấy được chồng, mẹ cô ấy cần nhằn với cô ấy để phải đăng một quảng cáo vào cột hôn nhân. Lời quảng cáo viết: Nữ thừa kế trẻ tuổi xinh xắn đang tìm vị hôn phu kiêu quý ông liêu mạng, người muốn đi tới mọi chỗ xa nhất.

Sau khi phần quảng cáo được đăng, người mẹ bồn chồn hỏi, 'Thế nào, có câu trả lời nào không?'

'Có mỗi một câu trả lời thôi ạ,' cô con gái trả lời.

'Ai viết nó?' bà mẹ hỏi.

'Con sẽ không nói với mẹ đâu,' cô gái nói.

'Nhưng đây là ý tưởng của mẹ,' người mẹ quát lên, 'và mẹ nhất định muốn biết.'

'Thôi được,' cô con gái nói, 'mẹ đã hỏi điều đó. Đây là từ bố.'

Nếu bạn cứ kìm nén, thế thì điều đó sẽ trở thành ngày một xấu hơn. Và trong tuổi già tất cả mọi kìm nén của bạn trở thành rất mạnh - bởi vì bạn trở nên yếu và những kìm nén của bạn báo thù.

Tôi không nói kìm nén. Tôi nói hiểu. Chỉ nếu hiểu biết có thể có ích, thế thì nó mới tốt. Và hiểu biết mới có ích.

Thiền về dâm dục của mình đi. Thấy nó thật xuyên thấu. Để nó trở thành trong suốt. Và điều thứ ba được cần tới là - ít nhất làm cho dâm dục của bạn thành bình thường. Để cho nó là dục. Đừng nghĩ dưới dạng vô lý. Lãng mạn hơn chút ít đi. Đừng hung hăng và bạo hành thế. Thơ ca hơn chút ít về cuộc sống, và duyên dáng hơn chút ít đi.

Trước hết để cho dâm dục của bạn đi tới điểm bình thường của dục, và thế rồi để cho dục của bạn đi theo tình yêu của bạn. Đừng bao giờ đặt dục lên trước tình yêu. Tình yêu nên là lực dẫn lái và dục nên đi theo nó.

Và một khi bạn đã làm điều này nhiều, bạn đang trên con đường đúng đấy. Chẳng mấy chốc bạn sẽ hiểu ra rằng bất kì điều gì bạn đã từng gọi là cái ta bản chất của mình đều chỉ là cái ta bị kìm nén của bạn mà thôi. Và một khi cái ta bị kìm nén đó bị xua tan, bị khử bỏ, và bạn đã trở thành tự nhiên, lành mạnh, toàn thể, thế thì lần đầu tiên cái ta bản chất của bạn sẽ đi vào tầm nhìn của bạn.

Cái ta bản chất là thượng đế bên trong nhất của bạn. Cái ta bản chất chính là chân lí. Cái ta bản chất là vô ngã.

Chương 5

Ánh sáng lên bản thân bạn

Một sư hỏi Phật: Cái gì mạnh nhất và cái gì sáng tỏ nhất?

Phật nói:

Hiền lành là mạnh nhất vì nó không chứa chấp các ý nghĩ ác, và hơn nữa nó yên tĩnh và đầy sức mạnh. Vì nó thoát khỏi cái ác nên chắc chắn nó được tất cả mọi người tôn kính.

Cái sáng tỏ nhất là tâm trí, cái đã được lau sạch hoàn toàn mọi bản thủ, và cái vẫn còn thuần khiết, không giữ lại vết nhơ nào. Từ thời còn chưa có trời đất cho tới ngày nay chẳng có gì trong mười phương mà không được nghe hay thấy bởi một tâm trí như vậy. Vì nó đã thu được tất cả mọi tri thức và bởi lí do đó mà nó được gọi là sáng tỏ.

Cuộc sống có thể được sống theo hai cách. Một cách là của người lính và cách kia là của sannyasin. Hoặc bạn có thể tranh đấu với cuộc sống hoặc bạn có thể thành thoi với cuộc sống. Hoặc bạn có thể cố gắng chinh phục cuộc sống hoặc bạn có thể sống trong buông bỏ sâu sắc. Con đường của người lính là con đường sai, bởi vì không thể nào chinh phục được cuộc sống - bộ phận không thể chinh phục được toàn thể. Thất vọng và thất bại là tuyệt đối chắc chắn. Bạn có thể chơi đùa quanh ý tưởng này, nhưng nó sẽ không thành công đâu; nó mang định mệnh thất bại. Người lính cố gắng chinh phục cuộc sống, và đến cuối cùng người đó bị cuộc sống nghiền nát, bị cuộc sống đánh bại, bị cuộc sống phá huỷ.

Cuộc sống không phá huỷ ai cả, nhưng nếu bạn tranh đấu với nó bạn sẽ bị chính bạo hành riêng của mình phá huỷ. Cuộc sống không chống lại bạn. Làm sao có thể có điều đó được? Cuộc sống là mẹ bạn. Chính cuộc sống đã đem bạn tới đây. Bạn được sinh ra từ nó. Bạn là tia sáng của nó, con sóng của đại dương của nó. Bạn mang bản chất cố hữu và hữu cơ với nó, bạn là không tách rời. Nhưng nếu bạn bắt đầu tranh đấu với cội nguồn năng lượng riêng của mình, bạn sẽ bị phá huỷ. Chính khái niệm về tranh đấu của bạn sẽ

đầu độc bạn. Và tất nhiên, bạn càng cảm thấy rằng mình bị thua trận chiến này, bạn càng sẽ tranh đấu vất vả hơn. Bạn càng tranh đấu vất vả, bạn càng trở nên thất vọng hơn.

Cách thức của người lính là cách thức bình thường. Gần như chín mươi chín phần trăm mọi người đều theo nó - do đó mới có nhiều khổ thể, do đó mới có nhiều địa ngục thể. Nó là do bạn tạo ra, bởi cách tiếp cận sai của bạn tới cuộc sống. Một khi bạn hiểu điều đó, bạn bắt đầu có được hoà điệu với cái toàn thể, bạn bắt đầu đi vào điệu vũ cùng cái toàn thể. Bạn mất đi việc tranh đấu, bạn bắt đầu hợp tác.

Khoảnh khắc bạn quyết định hợp tác, bạn đã trở thành một sannyasin.

Người tôn giáo là người không có ý tưởng nào về phân tách khỏi cái toàn thể... người không bao giờ nghĩ, không bao giờ mơ rằng mình tách rời... người không có mục đích riêng của mình... người đơn giản đi cùng cuộc sống trong tin cậy toàn bộ. Nếu bạn không thể tin cậy được vào cuộc sống, bạn sẽ tin cậy vào ai đây, người mà bạn sẽ tin cậy? Nếu bạn không thể cho phép cuộc sống tuôn chảy qua mình, bạn sẽ bỏ lỡ - bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội vô cùng này để sống động. Thế thì bạn sẽ lo âu, thế thì bạn sẽ bị tâm trí riêng của mình bắt lấy. Và thế thì khổ là hệ quả tự nhiên.

Hiểu được rằng xung đột không phải là con đường để có hạnh phúc là hiểu biết lớn lao nhất. Hiểu được rằng hợp tác là con đường có được phúc lạc... và đêm tối linh hồn của bạn qua đi và buổi sáng đã tới, và mặt trời đang mọc trên đường chân trời. Bạn sẽ được biến đổi.

Chính hiểu biết này là lực biến đổi - sự hợp tác đó mới là chìa khoá, không phải là xung đột. Tin cậy là chìa khoá, không phải hoài nghi. Bạo hành không phải là con đường... mà là tình yêu. Đây là khuôn khổ cơ sở.

Bây giờ đến lời kinh:

Một sư hỏi Phật: Cái gì mạnh nhất và cái gì sáng tỏ nhất?

Tất cả chúng ta đều chỉ hỏi hai câu hỏi này. Thứ nhất, cái gì là mạnh nhất? Bởi vì chúng ta tất cả đều cùng trên con đường sức mạnh. Chúng ta muốn mạnh bởi vì chúng ta cảm thấy bất lực, chúng ta cảm thấy mình là những kẻ yếu đuối, chúng ta cảm thấy chúng ta bị giới hạn. Cả nghìn lẻ một giới hạn bao quanh bạn. Ở mọi nơi bạn đều đụng phải tường và bạn cảm thấy bất lực. Từng khoảnh khắc của cuộc sống đều đem bạn tới cảm giác bất lực.

Cho nên, câu hỏi này rất thích hợp, một câu hỏi rất con người. Cái gì là mạnh trên thế giới? Sự này phải đã là người tìm kiếm quyền lực. Bây giờ, bạn phải hiểu điều đó. Chính nỗ lực này, chính ham muốn này để được mạnh, là một trong những chương ngại cho việc đạt tới mạnh. Những người cố gắng trở nên mạnh chẳng bao giờ trở nên mạnh cả. Họ bị phá huỷ bởi chính việc tìm kiếm của riêng mình. Bởi vì nỗ lực để trở nên mạnh có nghĩa là bạn đang trong xung đột. Bạn muốn tranh đấu - đó là lí do tại sao bạn muốn mạnh.

Bằng không, tại sao bạn lại cần mạnh ngay chỗ đầu tiên? Bạn phải đã có hung hăng nào đó, bạo hành nào đó, hằn học nào đó. Bạn muốn chứng tỏ và thực hiện. Bạn muốn chứng tỏ cho người khác rằng bạn mạnh còn họ thì không. Sâu bên dưới ở đâu đó, giống như cái bóng trong vô thức, một Adolf Hitler đang tìm kiếm cách thức của nó hướng tới tâm trí ý thức của bạn - hay một Nadir Shah, hay một Napoleon, hay một Alexander. Mọi người đều đang mang một Alexander bên trong mình.

Ham muốn sức mạnh này đã tạo ra nhiều thứ trong thế giới. Khoa học đã tới như một ham muốn về sức mạnh, và nó đã tạo ra sức mạnh thật. Nhưng sức mạnh đó đang phá huỷ nhân loại. Nó đã đi tới trạng thái mà những người như Albert Einstein cảm thấy rằng họ đã gây ra tội ác chống lại nhân loại. Vào những ngày cuối của đời ông ấy, ai đó đã hỏi Albert Einstein, 'Nếu ông được sinh ra lần nữa, ông sẽ muốn trở thành cái gì?'

Ông ấy nói, 'Không bao giờ làm nhà vật lí nữa, không bao giờ làm nhà khoa học. Thay vì thế, tôi muốn trở thành thợ ống nước.'

Ông ấy là con người rất nhạy cảm, rất hiểu biết. Và chỉ đến cuối cùng ông ấy mới có thể hiểu được rằng mình đã làm thoát ra nhiều năng lượng thế, và ông ấy đã làm cho nhân loại nhận biết tới lực hủy diệt - năng lượng nguyên tử - rằng nếu nhân loại tự phá huỷ nó, ông ấy nhất định là một trong những người có trách nhiệm nhất.

Chính cơ cấu của khoa học là để chinh phục tự nhiên. Đó là chính thuật ngữ của khoa học - chinh phục tự nhiên. Chúng ta phải chinh phục tự nhiên và chúng ta phải phá huỷ tất cả các bí ẩn của tự nhiên, và chúng ta phải tìm ra tất cả các chìa khoá của sức mạnh, dù nó ở bất kì đâu. Nhưng chính ý tưởng này đem bạn đi xa khỏi tự nhiên, làm cho bạn đối kháng với nó và trở nên mang tính phá huỷ. Sinh thái của trái đất đã bị phá huỷ bởi việc tìm kiếm sức mạnh này. Ở bên ngoài, ở bên trong - cả hai - nhịp điệu tự nhiên của cuộc sống bị phá rối.

Tôi đã nghe:

Ý tưởng bất thường một hôm xuất hiện với Frederick vùng Prussia. Ông ta đang ở miền quê thì ông ta thấy vài con chim sẻ đang ăn hạt lúa mì. Ông ta bắt đầu nghĩ và đi tới kết luận rằng những con chim nhỏ này đã tiêu thụ tới hàng triệu hạt lúa mì một năm ở vương quốc của mình. Điều này không thể được phép. Chúng hoặc phải bị chế ngự hoặc phải bị tiêu diệt.

Vì khó mà tiêu diệt được chúng, nên ông ta hứa treo giải cho mỗi con sẻ chết. Mọi người ở Prussia đều trở thành thợ săn và chẳng mấy chốc không còn con sẻ nào trên đất nước. Thắng lợi vĩ đại làm sao.

Frederick vùng Prussia rất hạnh phúc. Ông ta mở hội ăn mừng sự kiện này như một cuộc chinh phục tự nhiên vĩ đại. Nhà vua rất sung sướng mãi cho tới năm sau, khi ông ta được báo cho biết rằng sâu bướm và châu chấu đã ăn hết mùa màng bởi vì không có chim sẻ thì toàn thể nhịp điệu của cuộc sống đã bị phá huỷ. Chim sẻ ăn sâu bướm và châu chấu. Không có chim sẻ, toàn thể mùa màng đã bị sâu bướm phá huỷ. Thế là lại phải đem chim sẻ từ nước ngoài vào. Và nhà vua nói, 'Ta chắc chắn đã phạm phải sai lầm rồi. Thượng đế biết điều ngài đang làm.'

Những tâm trí khoa học vĩ đại của thế kỉ này đang đi tới, dần dần, từ từ, lưỡng lự để thừa nhận rằng người ta đang phạm phải sai lầm lớn lao.

Chính ham muốn sức mạnh là chống lại tự nhiên, bởi vì chính ham muốn sức mạnh này mang tính đối kháng. Tại sao bạn lại cần mạnh? Bạn phải đang nghĩ dưới dạng phá huỷ ai đó. Mạnh được cần tới để phá huỷ. Mạnh được cần tới để chi phối. Mạnh được cần tới để chinh phục.

Sư này phải đã hỏi, 'Cái gì mạnh nhất trên thế giới này?' Thực tế lời nói thực tại phải đã là *siddhi*. Sư này phải đã hỏi, 'Siddhi là gì, mạnh là gì?'

Khoa học cố gắng xuyên thấu vào tự nhiên để nắm lấy sức mạnh, và có nhiều hệ thống xuyên thấu vào bản thể bên trong nhất của bạn - nhưng lần nữa mục đích lại là để có được sức mạnh. Bất kì khi nào bạn trở nên mạnh theo cách khoa học, hay bạn trở nên mạnh theo cách tâm lí, điều đó cũng không khác biệt gì. Bây giờ phương Tây đang trở nên quan tâm tới tâm lí học, nhưng thôi thúc vẫn là một - nhiều sức mạnh hơn.

Cho nên trước hết cố hiểu tại sao con người đi tìm sức mạnh ngay chỗ đầu tiên. Chính ham muốn này là ham muốn của người lính. Bạn muốn mạnh bởi vì không có mạnh bạn không thể là bản ngã lớn được. Với bản ngã, mạnh vận hành như thức ăn, chất nuôi dưỡng. Bạn tìm kiếm sức mạnh bởi vì chỉ với sức mạnh bạn mới có thể nói 'Tôi đây'. Bạn càng có nhiều

tiền, bạn càng mạnh, bạn càng có thể cảm thấy dễ dàng với cái "tôi đây" của bạn. Bạn càng có thể phá huỷ được mọi người, bạn càng có thể cảm thấy rằng không ai có thể phá huỷ được bạn.

Bây giờ các nhà tâm lí nói rằng mọi người đều quan tâm tới việc giết người, sát hại, trong chiến tranh, bởi vì khi họ giết người khác họ cảm thấy rất mạnh. Họ cảm thấy mạnh đối với cái chết. Họ cho rằng họ có thể tạo ra cái chết - họ có thể giết chết người khác. Bây giờ, họ cảm thấy theo cách sâu sắc rằng họ đã trở thành bất tử. Ngay cả cái chết cũng dưới sự kiểm soát của họ. Điều đó là ngu xuẩn, nhưng ý tưởng này vẫn phát sinh. Những người đang thích giết người là những người sợ cái chết.

Adolf Hitler rất sợ chết - sợ tới mức ông ta không bao giờ cho phép bất kì ai nói với ông ta trong phòng ngủ, vào buổi đêm. Thậm chí đến cả bạn gái cũng không được phép, ông ta sợ chết thế. Ai mà biết được? - bạn gái có thể biến thành gián điệp, có thể là điệp viên của kẻ thù. Ông ta không bao giờ tin cậy vào ngay cả tình yêu.

Ông ta là một trong những người đàn ông đơn độc nhất đã từng tồn tại trên trái đất này... và sợ hãi thế, liên tục run rẩy. Nhưng ông ta vẫn tiếp tục giết người - đó chỉ là để cân bằng lại với nỗi sợ. Ông ta càng giết nhiều người, ông ta càng cảm thấy rằng mình có quyền lực. Ông ta càng cảm thấy mình có quyền lực, ông ta càng cảm thấy rằng cái chết không thể phá huỷ được ông ta. Ông ta bắt đầu cảm thấy cứ dường như mình là bất tử.

Bạn đã từng quan sát chưa? - vào thời chiến mọi người trông đều rất rạng rỡ. Vào thời chiến mọi người trông rất tươi tắn. Bình thường họ trông rất chán. Khi chiến tranh bắt đầu, bạn có thể thấy - bước đi của họ đã thay đổi, đôi mắt họ bây giờ có tia sáng le lói, sự rạng rỡ... khuôn mặt họ trông sống động hơn, cứ dường như bụi bặm của sự chán chường đã mất đi rồi. Cái gì đó kì lạ đang xảy ra.

Nó đáng phải không như vậy chứ, nhưng bất kì khi nào có chiến tranh là mọi người đều cảm thấy có sức mạnh vượt hơn cái chết - họ có thể giết người. Lập tức, trong cái bóng của vô thức của mình họ cảm thấy, 'Ngay cả cái chết cũng ở trong giới hạn của chúng ta. Chúng ta có thể đem nó tới hay chúng ta có thể chặn nó lại.' Mọi người thích phá huỷ chỉ như một biện pháp cung cấp an ninh chống lại cái chết.

Tìm kiếm sức mạnh là tìm kiếm để không buông xuôi, để không cảm thấy bất lực, không bị ở vào trạng thái mà bạn không trong điều khiển. Còn người tôn giáo làm chính điều ngược lại. Người đó tìm kiếm trạng thái mà

mình không trong điều khiển nhưng cái toàn thể lại trong điều khiển - gọi cái đó là thượng đế, gọi cái đó là đáng tối cao, hay bất kì cái gì bạn thích gọi nó.

Người tôn giáo là người muốn ở trong hài hoà sâu sắc tới mức không có vấn đề xung đột. Người đó đang tìm kiếm tình yêu. Người đó đang tìm kiếm chuyện tình với vũ trụ. Người đó không bao giờ yêu cầu về sức mạnh. Người đó hỏi về cách làm mất phân tách, cách hội nhập. Người đó hỏi, 'Làm sao ở trong buông xuôi toàn bộ tới mức tôi không đi theo bất kì cách nào chống lại cái toàn thể hay tách bạch khỏi cái toàn thể, để cho tôi có thể đi cùng dòng sông cuộc sống. Và dù dòng sông cuộc sống đi tới bất kì đâu, tôi cũng có thể đi cùng nó'.

Một sư hỏi Phật: Cái gì mạnh nhất và cái gì sáng tỏ nhất?

Phật nói:

Hiền lành là mạnh nhất.

Jesus nói, 'Người hiền lành là người được ân huệ, họ sẽ kế thừa trái đất này.' Phát biểu này có vẻ ngớ ngẩn, với người hiền lành sao? - họ chưa bao giờ đủ để kế thừa trái đất. Và chúng ta không thể quan niệm được rằng họ sẽ có khả năng kế thừa trái đất này. Nhưng Jesus đang nói điều gì đó rất chân lí: Người hiền lành là được ân huệ.

Và khi ông ấy nói họ sẽ kế thừa trái đất, ông ấy đang nói cùng thông điệp mà Phật nói. Hiền lành là mạnh nhất - đó là nghĩa của ông ấy khi ông ấy nói họ kế thừa trái đất.

Hiền lành là mạnh, nhưng mạnh bây giờ ngụ ý hoàn toàn khác. Hiền lành là mạnh bởi vì bây giờ chẳng có ai chống lại bạn. Hiền lành là mạnh bởi vì bạn không còn tách rời khỏi cái toàn thể - và cái toàn thể mới mạnh. Hiền lành là mạnh bởi vì bạn không còn tranh đấu, và không có cách nào để bạn bị thất bại. Hiền lành là mạnh, bởi vì với cái toàn thể bạn đã chinh phục được. Mọi thắng lợi đều là với cái toàn thể. Hiền lành là mạnh bởi vì bạn đang cười trên con sóng của cái toàn thể. Bây giờ không có khả năng nào cho bạn bị thất bại.

Điều đó có vẻ như nghịch lí, bởi vì người hiền lành là người không muốn chinh phục. Người hiền lành là người sẵn sàng bị thất bại. Lão Tử

nói, 'Không ai có thể đánh bại ta bởi vì ta đã chấp nhận thất bại rồi. Bây giờ làm sao ông có thể đánh bại được người đã thất bại? Lão Tử nói, 'Không ai có thể đánh bại được ta bởi vì ta đang đứng ở vị trí người cuối cùng trên thế giới này. Ông không thể đẩy ta ra lại đằng sau thêm nữa - không có chỗ "sau nữa". Ta là người cuối cùng rồi.' Jesus cũng nói, 'Những người đứng cuối cùng trên thế giới này sẽ là người đầu tiên trong vương quốc thượng đế.'

Những người ở cuối cùng mà sẽ là người đầu tiên sao? Điều đó dường như không thể có được trên thế giới này. Trong thế giới này, những người năng nổ, người bạo hành, đều có xu hướng có quyền lực, có xu hướng thắng lợi. Bạn sẽ thấy những người điên nhất ở những vị trí quyền lực nhất, bởi vì để đạt tới điểm đó người ta gần như phải phát rồ vì quyền lực, phải cạnh tranh tới mức đó. Cạnh tranh tàn bạo tới mức làm sao người hiền lành có thể đạt tới trạng thái quyền lực được? Không... nhưng điều đó không phải là ý nghĩa.

Khi Phật nói, *Hiền lành là mạnh nhất*, ông ấy đang nói bạn không thể đánh bại được người hiền lành bởi vì người đó không có ham muốn chinh phục. Bạn không thể ép buộc được người hiền lành phải là người thất bại bởi vì người đó chưa bao giờ muốn thành công cả. Bạn không thể ép buộc người hiền lành phải là người nghèo, bởi vì người đó không có ham muốn là người giàu. Nghèo là giàu của người đó. Không phải là bất kì ai đặc biệt chính là cách sống của người đó. Là không ai cả chính là phong cách sống của người đó.

Bạn có thể lấy được gì từ người đó? Người đó không có cái gì cả. Người đó không thể bị lừa, người đó không thể bị cướp. Thực tế, người đó không thể bị phá huỷ bởi vì người đó đã buông xuôi cái có thể bị phá huỷ. Người đó không có cái ngã, không có bản ngã của riêng mình.

Chuyện xảy ra khi Alexander quay trở về từ Ấn Độ, ông ta muốn đem theo một sannyasin về cùng. Khi ông ta tới chinh phục Ấn Độ, thầy ông ta, triết gia vĩ đại Aristotle, đã bảo ông ấy, 'Khi bệ hạ quay trở về, xin đem về cho ta một món quà. Ta muốn thấy một sannyasin từ Ấn Độ.' Đó là cái gì đó rất nguyên bản của phương Đông. Đóng góp đó thuộc về phương Đông. Phương Tây đã cho những chiến binh vĩ đại, phương Đông đã cho những sannyasin vĩ đại. Aristotle bị mê mải với chính ý tưởng về tính chất sannyas, nó là gì.

Alexander, khi quay về, mới nhớ ra. Ông ta dò hỏi. Mọi người của làng nơi ông ta trú lại đã bảo ông ấy, 'Vâng, có một sannyasin đấy, nhưng chúng tôi nghĩ rằng ngài sẽ không thể đem ông ấy lại được đâu.' Ông ta cười to vào sự ngu xuẩn của dân làng, bởi vì ai có thể ngăn cản được Alexander? Ông ta nói, 'Nếu ta muốn đem Himalaya tới, ngay cả chúng cũng sẽ theo ta. Cho nên các ông bà đừng lo, nói cho ta chỗ ông ấy ở.' Họ bảo cho ông ấy.

Người này là một nhà tu khổ hạnh trần trụi, một người trần trụi đang đứng ngay bên bờ sông bên ngoài làng... một người đẹp. Dandamis là tên ông ta - đó là cách các nhà viết sử của Alexander đã nhớ tới ông ta. Hai lính được phái tới. Họ bảo sannyasin này, 'Alexander Đại đế muốn ông đi theo ông ấy. Ông sẽ là vị khách hoàng gia. Bất kì cái gì ông cần đều sẽ được chu cấp đầy đủ, mọi tiện nghi sẽ được làm thành có thể. Xin ông chấp nhận lời mời.'

Người trần trụi này bắt đầu cười. Ông ta nói, 'Ta đã vứt bỏ mọi sự lang thang rồi. Ta không đi đâu thêm nữa. Ta đã về nhà.'

Họ nói, 'Đừng ngu si. Alexander vĩ đại có thể buộc ông phải đi. Nếu ông không đi như vị khách, ông sẽ đi như tù nhân. Chọn lựa là phần của ông. Bằng cách nào đi chẳng nữa thì ông cũng phải đi.'

Ông ta lại bắt đầu cười. Ông ta nói, 'Ta đã vứt bỏ mọi thứ mà có thể bị cầm tù. Không ai có thể làm ta thành tù nhân được. Ta là tự do.'

Đích thân Alexander tới. Ông ta tuốt gươm ra và ông ta bảo sannyasin, 'Nếu ông không đi cùng ta, lưỡi gươm này đang ở đây và ta sẽ chặt đầu ông.'

Sannyasin này nói, 'Ông có thể làm được điều đó. Thực tế ta đã làm điều đó rồi. Ta đã đích thân chặt đầu ta rồi. Và nếu ông chặt đầu ta, ông sẽ thấy nó rơi xuống đất và ta cũng sẽ thấy nó rơi xuống đất, bởi vì ta đã trở thành nhân chứng.'

Tương truyền rằng Alexander không thể nào thu được dũng cảm để giết chết con người này. Ông ấy hạnh phúc thế, ông ấy bạo dạn thế, ông ấy phúc lạc thế.

Khi Phật nói, *Hiền lành là mạnh nhất*, ông ấy ngụ ý người không tồn tại như bản ngã là người hiền lành. Người không tồn tại như bản ngã không thể bị chinh phục, không thể bị đánh bại, không thể bị tiêu diệt. Người đó đã vượt ra ngoài.

Bằng việc vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài cái chết. Bằng việc vượt ra ngoài bản ngã, bạn vượt ra ngoài thất bại. Bằng việc vượt ra ngoài

bản ngã, bạn vượt ra ngoài bất lực. Đây là khái niệm hoàn toàn khác về mạnh - mạnh của sannyasin.

Mạnh này không bắt nguồn từ xung đột. Mạnh này không được tạo ra từ cọ sát. Bạn nói điện được tạo ra từ cọ sát. Bạn có thể tạo ra điện từ cọ sát, bạn có thể tạo ra lửa từ cọ sát. Nếu bạn xoa hay tay, chúng sẽ trở nên nóng. Có sức mạnh thoát ra từ cọ sát - bởi xung đột. Và có sức mạnh bắt nguồn từ cộng tác - không bởi cọ sát mà bởi hài hoà. Đó là điều Phật nói - 'Người trong hài hoà với đạo là người vĩ đại.' Người trong hài hoà với đạo là mạnh. Nhưng trong hài hoà với đạo, người ta phải là người hiền lành.

Người được ân huệ là người hiền lành. Chắc chắn họ sẽ kế thừa trái đất này. Lịch sử sẽ không bao giờ biết về họ, bởi vì lịch sử chẳng liên quan gì tới họ cả. Lịch sử chỉ biết tới cọ sát, lịch sử chỉ biết tới tai hoạ. Lịch sử chỉ biết tới các lái buôn tai hoạ. Lịch sử chỉ biết tới người điên - bởi vì lịch sử chỉ ghi lại khi cái gì đó đi sai. Khi mọi thứ tuyệt đối trong hài hoà, nó ở ngoài thời gian và cũng ở ngoài lịch sử.

Lịch sử không tường trình nhiều về Jesus - thực tế chẳng có gì cả. Nếu Kinh Thánh mà không có trong sự tồn tại, thì đã không có bản ghi nào về Jesus cả. Và tôi muốn nói cho bạn rằng nhiều người như Jesus đã tồn tại, nhưng chúng ta không có bản ghi nào về họ cả. Lịch sử chưa bao giờ ghi chú thích nào. Họ hiền lành, họ im lặng, họ trong hoà hợp, sâu trong hài hoà tới mức thậm chí không một gợn sóng được tạo ra quanh họ. Họ tới rồi họ đi, và họ thậm chí đã không để lại dấu chân nào.

Lịch sử đã không ghi lại chư phật. Đó là lí do tại sao khi bạn nghe nói về vị Phật hay Mahavira hay Zarathustra, họ có vẻ như các nhân vật huyền thoại, không mang tính lịch sử. Dường như là họ chưa bao giờ tồn tại, hay họ chỉ tồn tại trong giấc mơ của con người, hay họ chỉ tồn tại trong thơ ca của vài người lãng mạn, tưởng tượng. Họ trông như người được thoả ước. Họ trông như cách con người muốn con người phải là vậy... nhưng không thực tế. Họ đã là người thực đấy. Họ thực tới mức không dấu vết nào được để lại đằng sau họ.

Chừng nào bạn còn chưa tạo ra được tai hoạ nào đó, bạn sẽ không để lại chữ kí của mình trong lịch sử. Đó là lí do tại sao lịch sử chỉ ghi lại chính trị, bởi vì chính trị là cơ chế của tai hoạ. Chính khách là trong xung đột. Người tôn giáo sống trong hài hoà. Người đó sống như cây cối. Ai ghi lại cây cối? Người đó sống như dòng sông. Ai ghi lại dòng sông? Người đó đi như mây. Ai bận tâm tới mây?

Người hiền lành là người trong hài hoà. Và Phật nói người đó là người mạnh nhất. Nhưng khái niệm mạnh này là hoàn toàn khác. Để hiểu nó, cũng tốt là cần nhớ vài điều.

Ở Nhật Bản họ có một khoa học hay - aikido (nhu thuật). Từ 'aikido' bắt nguồn từ từ 'ki' (khí). 'Ki' nghĩa là lực. Cùng từ này trong tiếng Trung Quốc là 'chi'. Từ 'chi' mà có 'tai chi' (Thái khí) - cái đó nữa cũng ngụ ý lực. Từ tương đương với ki và chi trong tiếng Ấn Độ là từ 'prana'. Đó là một khái niệm hoàn toàn khác về lực.

Trong aikido họ dạy rằng khi ai đó tấn công bạn, đừng ở vào thế xung đột với người đó - ngay cả khi ai đó tấn công bạn. Hợp tác với người đó đi. Điều này có vẻ như không thể được, nhưng người ta có thể học được nghệ thuật này. Và khi bạn đã học được nghệ thuật này, bạn sẽ cực kì ngạc nhiên rằng điều đó xảy ra - bạn có thể hợp tác ngay cả với kẻ thù của mình. Khi ai đó tấn công bạn, aikido nói đi cùng người đó.

Thông thường, khi ai đó tấn công bạn, bạn trở nên cứng rắn, bạn trở nên cứng ngắt. Bạn đang trong xung đột. Aikido nói thậm chí nhận tấn công theo cách rất đáng yêu. Tiếp nhận nó. Nó là món quà từ kẻ thù. Người đó đang đem năng lượng lớn tới cho bạn. Tiếp nhận nó, hấp thu nó, đừng xung đột.

Lúc ban đầu điều đó có vẻ như không thể nào được. Làm sao được? Bởi vì trong hàng thế kỉ chúng ta đã được dạy về một ý tưởng lực, và đó là ý tưởng về xung đột, cọ sát. Chúng ta chỉ biết một lực và đó là của tranh đấu. Chúng ta chỉ biết một lực, và đó là của không, nói không.

Bạn có thể quan sát điều đó ngay cả trong trẻ nhỏ. Khoảnh khắc đứa trẻ bắt đầu trở nên độc lập chút ít, nó bắt đầu nói không. Mẹ nói, 'Không đi chơi.' Nó nói, 'Không, con cứ đi.' Mẹ nói, 'Im đi.' Nó nói, 'Không. Con muốn hát và nhảy.' Sao nó nói không? Nó đang học con đường của lực. 'Không' tạo cho nó một lực.

Aikido nói, 'nói có'. Khi kẻ thù tấn công bạn, chấp nhận điều đó như món quà. Tiếp nhận nó, trở thành xộp. Đừng trở thành cứng nhắc. Trở thành linh động nhiều nhất có thể được. Tiếp nhận món quà này, hấp thu nó, và năng lượng từ kẻ thù sẽ bị mất và bạn sẽ trở thành người sở hữu nó. Sẽ có cú nhảy năng lượng từ kẻ thù sang bạn.

Thầy aikido, dù không đánh nhau, vẫn chinh phục. Thầy chinh phục bằng không đánh nhau. Thầy cực kì hiền lành, khiêm tốn. Kẻ thù bị phá huỷ bởi thái độ riêng của người đó. Người đó đang tạo ra đủ chất độc cho

bản thân mình; không có nhu cầu để bạn giúp người đó. Người đó mang tính tự tử. Người đó tự tử bằng việc tấn công. Không có nhu cầu cho bạn đánh nhau với người đó.

Thỉnh thoảng thử điều đó đi. Bạn đã quan sát nó - cùng hiện tượng này xảy ra theo nhiều cách. Bạn thấy người say bước đi trên đường, và thế rồi anh ta ngã xuống cống. Nhưng anh ta lại không bị thương. Đến sáng bạn sẽ thấy anh ta đi tới văn phòng, hoàn toàn mạnh khoẻ và ổn thoả. Cả đêm anh ta đã nằm trong cống. Anh ta ngã, nhưng anh ta lại không làm gãy xương sườn của mình hay xương ống, anh ta không bị gãy xương. Bạn ngã - và bạn lập tức bị gãy xương. Điều gì xảy ra khi người say ngã? Người đó ngã toàn bộ thể, người đó đi cùng điều đó. Người đó say, người đó không thể kháng cự lại được.

Người ta kể về Trang Tử... Ông ấy bắt gặp một tai nạn. Chiếc xe bò kéo bị lộn ngược, rơi xuống mương. Người lái xe bị thương nặng lắm, người chủ cũng bị thương; ông ta bị gãy xương. Nhưng người say cũng đi trên chiếc xe bò đó cùng người chủ. Anh ta không bị thương chút nào. Anh ta thậm chí không nhận biết về điều đã xảy ra, anh ta đang ngáy. Anh ta ngã ra trên đất. Những người khác đều kêu khóc còn anh ta ngủ say. Trang Tử nói, 'Thấy điều này, ta hiểu điều Lão Tử ngụ ý khi ông ấy nói "buông bỏ".'

Trẻ em đang làm điều này mọi ngày. Bạn quan sát trẻ em mà xem. Cả ngày chúng ngã chỗ này chỗ nọ, nhưng chúng lại không bị thương. Bạn làm cùng điều đó mà xem. Điều đó sẽ là không thể được đối với bạn - bạn sẽ phải bị đưa vào bệnh viện. Trong một ngày, hai mươi bốn giờ, bạn sẽ bị đưa vào bệnh viện. Trẻ em ngã trong sự hoà điệu. Khi chúng ngã chúng không kháng cự lại, chúng không chống lại việc ngã, chúng không cố gắng tự bảo vệ mình. Chúng không thành cứng nhắc. Thực tế, chúng ngã theo cách rất thanh thoi.

Aikido - nhu thuật, t'ai chi - thái khí, hay điều Jesus gọi là hiền lành, điều Phật gọi là hiền lành, tùy thuộc vào cùng một nguyên lý - nguyên lý về hài hoà.

Bạn vẫn thử nó trong cuộc sống của mình đấy; bạn vẫn thử trong những thực nghiệm nhỏ. Ai đó tát vào mặt bạn. Thử hấp thu nó, đón nhận nó. Cảm thấy sung sướng rằng người đó đã xả ra năng lượng lên mặt bạn - và xem điều đó cảm thấy thế nào. Bạn sẽ có cảm giác khác toàn bộ. Và điều đó đã xảy ra nhiều lần mà không có nhận biết. Một người bạn tới và vỗ lưng bạn. Bạn không biết đấy là ai - thế rồi bạn nhìn. Anh ta là bạn và bạn cảm thấy

sung sướng. Đó là cái võ bạn bè. Bạn nhìn lại sau và anh ta là kẻ thù, và bạn cảm thấy bị tổn thương.

Phẩm chất của cái võ lập tức thay đổi cùng thái độ của bạn. Nếu đây là người bạn thì bạn chấp nhận điều đó. Điều đó là đẹp, nó là việc đáng yêu. Nếu người đó là kẻ thù, thế thì điều đó không đáng yêu, điều đó đầy căm ghét. Cái võ vẫn vậy thôi, năng lượng vẫn vậy, cùng tác động của năng lượng, nhưng thái độ của bạn thay đổi.

Bạn có thể quan sát điều đó nhiều lần. Ngay bây giờ trời đang mưa. Bạn sắp về nhà. Bạn có thể nhận điều đó theo cách nhu thuật aikido, hay bạn có thể nhận nó theo cách bình thường. Cách bình thường là ở chỗ bạn sẽ thấy rằng quần áo sẽ mình bị ướt, hay bạn có thể bị cảm, hay điều này có thể xảy ra, hay điều nọ có thể xảy ra. Và bạn sẽ đối lập với cơn mưa. Bạn sẽ chạy về nhà trong tâm trạng xấu, đối kháng.

Điều này đã xảy ra nhiều lần rồi. Bạn thử nhu thuật aikido. Bạn thành thạo, bạn tận hưởng giọt mưa rơi lên mặt mình. Nó cực kì đẹp. Nó dịu dàng thế, sạch sẽ thế, khoan khoái thế. Cái gì sai trong việc quần áo bạn bị ướt nào? Sao lo lắng về điều đó thế? Chúng có thể khô đi chứ. Nhưng sao bỏ lỡ cơ hội này? Trời đang hội nhập với đất. Sao bỏ lỡ cơ hội này? Sao không nhảy múa với nó?

Đừng vội vàng và đừng chạy. Đi chậm, tận hưởng. Nhắm mắt lại và cảm thấy giọt nước rơi lên mi mắt mình, lăn trên khuôn mặt mình. Cảm thấy việc chạm của nó. Chấp nhận nó... món quà của bầu trời. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy - nó đẹp thật, và bạn chưa bao giờ nhìn vào nó theo cách đó.

Thử điều đó trong những kinh nghiệm sống bình thường. Xung đột thì bạn bao giờ cũng ở trong nó rồi. Bây giờ thử hoà hợp. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy - toàn thể ý nghĩa thay đổi. Thế thì bạn không còn trong đối kháng với tự nhiên. Bỗng nhiên mặt trời mọc lên, mây đã biến mất, và ánh sáng vĩ đại rơi xuống khuôn mặt bạn. Nhận lấy nó một cách thoải mái, nhận lấy nó như món quà tình yêu từ mặt trời. Nhắm mắt lại, hấp thu nó. Uống ánh sáng này đi. Cảm thấy hạnh phúc, được ân huệ. Và bạn sẽ thấy - đó là năng lượng khác toàn bộ.

Bằng không thì bạn bắt đầu vã mồ hôi. Bạn có thể vẫn vã mồ hôi, bởi vì nhiệt là nhiệt, nhưng sâu bên dưới ý nghĩa đã thay đổi. Bây giờ bạn vã mồ hôi, nhưng bạn cảm thấy vui vẻ. Chẳng có gì sai trong việc vã mồ hôi. Nó

lau sạch bạn, nó đem chất độc ra ngoài, nó làm thoát chất độc từ thân thể ra. Nó là ngọn lửa làm thuần khiết. Chỉ mỗi thái độ...

Hiền lành là mạnh nhất.

Và hiền lành nghĩa là thái độ của không cọ sát, không xung đột... thái độ của hài hoà. 'Minh không có, mỗi thượng đế có' chính là điều về hiền lành. 'Minh không có, mỗi thượng đế có' - đó là ý nghĩa của hiền lành.

Thông thường chúng ta sống qua bản ngã và chúng ta khổ. Và bản ngã cứ diễn giải sai. Đêm hôm qua tôi mới đọc một giai thoại hay:

Vài năm trước một nghị sĩ thuộc Uỷ ban đối nội tới thăm một vùng bảo tồn người da đỏ ở Arizona, tại đó ông ta đã làm một bài diễn văn đầy những hứa hẹn về những điều tốt hơn, như các chính khách thì bao giờ cũng làm vậy. 'Chúng ta sẽ thấy,' ông ta nói, 'một kỉ nguyên cơ hội mới cho người da đỏ.' Nghe điều này những người da đỏ la hét vang 'Hoya! Hoya!'

Được động viên, nghị sĩ tiếp tục, 'Chúng tôi hứa sẽ làm trường học và huấn luyện kĩ thuật tốt hơn.' 'Hoya! Hoya!' thính giả lại reo vang với nhiều nhiệt tình. 'Chúng tôi cam kết có bệnh viện và trợ giúp thuốc men tốt hơn,' vị nghị sĩ nói. 'Hoya! Hoya!' người da đỏ lại kêu lên.

Với nước mắt lăn dài trên gò má, vị nghị sĩ chấm dứt, 'Chúng tôi tới với các bạn như những người bình đẳng, như những người anh em, cho nên hãy tin cậy vào chúng tôi.' Không khí rung lên với tiếng 'Hoya!' mạnh và dài.

Rất lấy làm thoả mãn bởi sự đón tiếp này, vị nghị sĩ bắt đầu chuyến đi thăm khu bảo tồn. 'Tôi thấy các bạn có giống bò gia súc tốt ở đây,' ông ta nói. 'Tôi có thể xem xét chúng được không?'

'Nhất định rồi, đi theo lối này,' viên tộc trưởng nói, 'nhưng phải cẩn thận đừng có dẫm vào hoya đấy.'

Bản ngã chỉ là hoya thôi, sự hiểu lầm. Nó không tồn tại - vậy mà nó lại là thứ bản thủ nhất có thể có. Chính ý tưởng rằng 'Ta tách rời với sự tồn tại', là bản thủ. Chính ý tưởng rằng 'Ta phải tranh đấu với cội nguồn năng lượng riêng của mình', là ngu xuẩn và ngớ ngẩn.

Nhưng thỉnh thoảng, điều gì xảy ra? - bạn dường như chinh phục. Đó là diễn giải sai. Khi bản ngã bạn thấy rằng nó đang chinh phục, đấy không phải là bản ngã đang chinh phục đâu. Trong thực tế, điều đó chỉ là trùng hợp mà thôi. Đôi khi bạn định đi sang trái và toàn thể sự tồn tại cũng đi sang trái - bạn trùng lặp. Nhưng bạn lại tưởng bạn đang thành công, bạn

ngĩ, 'Mình đang thu được sức mạnh.' Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ trong rắc rối, bởi vì nó không phải bao giờ cũng vậy. Nó có thể bao giờ cũng vậy chỉ nếu bạn hiền lành.

Người hiền lành trở nên nhạy cảm tới mức người đó không bao giờ chống lại cái toàn thể. Người đó bao giờ cũng nhạy cảm để cảm thấy nơi cái toàn thể đang đi. Người đó cười lên ngựa và đi cùng ngựa. Người đó không cố gắng chỉ hướng cho ngựa. Người đó tin cậy vào ngựa.

Chuyện xảy ra:

Với tiếng phanh ken két, viên sĩ quan dừng chiếc xe mô tô lại quất một đũa nhỏ đang chơi trên cánh đồng, 'Ta nói, cu con, cháu có thấy chiếc máy bay rơi đâu đó gần đây không?'

'Không, thưa bác,' đũa trẻ đáp, cố gắng giấu chiếc súng cao su. 'Cháu chỉ bắn vào cái chai trên hàng rào thôi.'

Đũa trẻ nhỏ có thể được tha thứ. Nó sợ rằng có thể bởi vì súng cao su của nó mà chiếc máy bay đã bị rơi. Nó có thể được tha thứ nếu nó giấu chiếc súng cao su của mình. Nhưng đây là điều cái gọi là các cá tính vĩ đại của bạn đang làm. Đó là điều tất cả các bản ngã đang làm. Họ cứ cho rằng mọi sự xảy ra bởi vì họ.

Chuyện xảy ra:

Hạn hán giáng xuống miền quê, và cha xứ của nhà thờ cầu nguyện xin mưa. Mưa tới như thác đổ tới mức ngập lụt kéo tới. Một nhóm cứu hộ trên chiếc thuyền phát hiện ra cha xứ đang ngồi trên mái nhà nhìn dòng xoáy nước trôi qua. 'Lời cầu nguyện của ông đã được đáp ứng,' một người kêu lên.

'Vâng,' người bị bỏ rơi nói. 'Tôi hình dung nó không xấu cho nhà thờ nhỏ như của chúng tôi.'

Đôi khi lời cầu nguyện của bạn được đáp ứng - không phải bởi vì lời cầu nguyện của bạn đâu, chỉ bởi vì sự trùng hợp mà cái toàn thể cũng đi theo đường đó thôi, đi theo hướng đó thôi. Lời cầu nguyện của bạn ngẫu nhiên trùng hợp. Đôi khi nỗ lực của bạn được đáp ứng bởi vì chúng trùng hợp ngẫu nhiên. Bản ngã mang tính ngẫu nhiên. Bạn cứ thu thập bản ngã mình chỉ từ những trùng hợp ngẫu nhiên.

Nhưng điều này không phải bao giờ cũng xảy ra, đó là lí do tại sao người ta cảm thấy khổ. Một ngày nào đó bạn thành công, ngày khác bạn thất bại. Và bạn không thể hình dung được điều đó - cái gì xảy ra? Một trí tuệ vĩ đại thế, một con người vĩ đại thế của hiểu biết, quyền lực, sức mạnh,

logic, suy luận - mà lại thất bại sao? Điều gì đang xảy ra? Bạn không thể tin được vào nó, bởi vì ngay bây giờ nó đang thành công.

Bản ngã bao giờ cũng trong rắc rối bởi vì không thể bao giờ cũng có trùng hợp được. Đôi khi bạn đi cùng với cái toàn thể, một cách không chủ ý; đôi khi bạn không đi cùng với cái toàn thể. Khi bạn đi cùng với cái toàn thể, bạn thành công. Cái toàn thể bao giờ cũng thành công, bạn không bao giờ.

Người hiền lành là người nói, 'Mình không có, mỗi cái toàn thể có.' Người đó vứt bỏ bản thân mình hoàn toàn. Người đó không trở thành rào chắn. Người đó cho phép cái toàn thể có cách thức của nó.

Phật nói đây là sức mạnh thực.

Hiền lành là mạnh nhất vì nó không chứa chấp các ý nghĩ ác, và hơn nữa nó yên tĩnh và đầy sức mạnh.

Khi bạn tranh đấu, bạn tiêu tán năng lượng. Khi bạn tranh đấu bạn mất năng lượng. Phật nói, đừng tranh đấu, giữ năng lượng, và bạn sẽ mạnh mẽ.

Người cứ giữ năng lượng của mình thì trở thành khối năng lượng cực kì lớn tới mức chính sự hiện diện của người đó là mạnh mẽ. Chính sự hiện diện của người đó là mạnh mẽ, sự hiện diện của người đó mang tính ảo thuật, kì lạ. Lại gần người đó, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang bị thay đổi và biến đổi. Lại gần người đó, bạn sẽ cảm thấy bóng tối của mình đang biến mất. Lại gần người đó, bạn sẽ cảm thấy im lặng giáng xuống. Lại gần người đó, bạn sẽ cảm thấy mình đang được nâng lên một bình diện hiện hữu khác, lên một độ cao hiện hữu khác, lên một chiều hướng khác.

Mọi người tới tôi và họ hỏi cách tìm thầy đúng. Cách duy nhất để tìm ra là ở gần, và im lặng, trong hài hoà. Và nếu trong hài hoà và im lặng đó bạn bắt đầu cảm thấy rằng mình đang soãi cánh bay lên ngày một cao hơn, thế thì người này là thầy bạn đấy. Thế thì người này sẽ trở thành cánh cửa của bạn đi tới điều tối thượng. Thế thì năng lượng của bạn khớp với năng lượng của người này. Thế thì cái gì đó giữa bạn và người này rơi vào hoà điệu. Thế thì cái gì đó giữa bạn và người này xảy ra, trở thành một lực vững chắc.

Bạn không thể quyết định được bằng trí năng của mình xem thầy mình là ai. Bạn không thể quyết định được bằng biện luận, và bạn không thể quyết định được bằng định kiến của mình. Bạn đã biết tới nhiều định nghĩa

- rằng thầy phải giống thế này hay giống thế nọ. Những định nghĩa đó sẽ chẳng ích lợi gì, bởi một người có thể đáp ứng tất cả các định nghĩa mà đầu vậy người đó vẫn không thể khớp được với bạn; năng lượng của bạn và người đó có thể không phải là phần bù. Và chừng nào năng lượng của bạn còn chưa được bù thêm, bồi thêm, làm đầy đủ lẫn cho nhau, tạo thành vòng tròn, thì bạn không thể đi lên cao với người đó được. Việc đi lên cao phải được cảm thấy.

Hiền lành là mạnh nhất vì nó không chứa chấp các ý nghĩ ác.

Khi bạn có ý nghĩ ác - ý nghĩ ác nghĩa là ý nghĩ về bạo hành, về phá huỷ, ý nghĩ hung hăng, ý nghĩ bản ngã, ý nghĩ có khuynh hướng bản ngã - thế thì bạn làm tiêu tán năng lượng. Thế thì các ý nghĩ này lấy đi quá nhiều năng lượng khỏi bạn. Chúng chẳng bao giờ được hoàn thành. Bạn đang gieo đá; chúng sẽ không mọc mầm đâu. Toàn thể năng lượng của bạn sẽ bị phí hoài.

...và hơn nữa nó yên tĩnh và đầy sức mạnh.

Thanh thản nên là tiêu chí của sức mạnh. Con người của sức mạnh tuyệt đối thanh thản, người đó không có bồn chồn bên trong mình. Bởi vì bồn chồn không là gì ngoài tiêu tán năng lượng. Khi bạn cảm thấy bồn chồn, bạn đang tiêu tán năng lượng đấy.

Do đó ở phương Đông, thiền nhân trở thành biểu tượng của sức mạnh. Khi một người thiền, người đó mất đi mọi bồn chồn. Suy nghĩ của người đó dừng lại, chuyển động thân thể người đó dừng lại; người đó trở nên giống như bức tượng đá cẩm thạch... hoàn toàn tĩnh lặng, bất động. Trong khoảnh khắc đó người đó là khối năng lượng. Người đó cực kì mạnh mẽ.

Nếu bạn thấy ai đó thiền, ngồi xuống bên cạnh người đó, và bạn sẽ được lợi. Ngồi bên cạnh ai đó đang trong tâm trạng thiền, bạn cũng sẽ đi vào trong thiền. Năng lượng của người đó sẽ kéo bạn ra khỏi đóng lộn xộn của bạn. Thiền không là gì ngoài thanh thản tuyệt đối.

Cách bạn mang thanh thản tuyệt đối đó là tùy vào nhiều điều. Có cả nghìn lẻ một phương pháp để tạo ra thanh thản đó. Phương pháp riêng của tôi là phương pháp trước hết tôi muốn bạn trở thành bồn chồn nhiều nhất có thể được, để cho không còn gì treo bên trong bạn; bồn chồn phải bị tống ra

ngoài - thế rồi đi vào trong thanh thân. Và sẽ không có quấy rối, điều đó sẽ dễ dàng hơn.

Vào thời của Phật, phương pháp động như vậy đã không được cần tới. Mọi người đều đơn giản hơn, đích thực hơn. Họ sống cuộc sống thực hơn. Bây giờ mọi người đang sống cuộc sống rất kìm nén, cuộc sống rất không thực. Khi họ không muốn mỉm cười, họ lại cười. Khi họ muốn giận dữ, họ biểu lộ từ bi. Mọi người đều giả, toàn thể hình mẫu cuộc sống là giả. Toàn thể nền văn hoá giống như dối trá vĩ đại. Mọi người chỉ đóng kịch, không sống. Cho nên, nhiều thứ đang treo lơ lửng, nhiều kinh nghiệm đang dờ dẫm được thu thập lại, chất đọng lại, bên trong tâm trí họ.

Cho nên chỉ với việc ngồi im lặng sẽ không ích gì. Khoảnh khắc bạn ngồi im lặng, bạn sẽ thấy đủ mọi loại vấn đề di chuyển bên trong mình. Bạn sẽ cảm thấy gần như không thể nào im lặng được. Trước hết vứt tất cả những điều đó ra để cho bạn đi tới trạng thái tự nhiên của thanh thân. Nhưng, thiền thực chỉ bắt đầu khi bạn đang trong thanh thân.

Tất cả mọi thiền động đều là việc chuẩn bị cho thiền thực. Chúng chỉ là các yêu cầu cơ sở cần được hoàn thành để cho việc thiền có thể xảy ra. Đừng coi chúng là thiền; chúng chỉ là phần nhập môn, chỉ là lời nói dạo đầu. Thiền thực chỉ bắt đầu khi tất cả các hoạt động đã dừng lại - hoạt động của thân thể và hoạt động của tâm trí.

nó yên tĩnh và đầy sức mạnh.

Nhớ lấy, định nghĩa này về sức mạnh là khác với định nghĩa thông thường về sức mạnh. Định nghĩa thông thường về sức mạnh phụ thuộc vào so sánh. Bạn mạnh hơn hàng xóm của mình, bạn mạnh hơn người đàn ông này hay người đàn bà kia. Bạn mạnh mẽ trong so sánh với ai đó khác. Sức mạnh mà Phật đang nói tới mang tính không so sánh; nó chẳng liên quan gì tới bất kỳ ai.

Mạnh là trạng thái riêng của bạn. Khi bạn đầy năng lượng, bạn mạnh. Khi bạn rò rỉ năng lượng, bạn không có sức mạnh. Ý nghĩ ác cũng giống như các cái lỗ mà năng lượng rò rỉ qua. Bồn chồn giống như việc rò rỉ, rò rỉ liên tục.

Bạn tạo ra năng lượng mọi ngày, khối lượng năng lượng mênh mông, nhưng bạn phung phí - lúc thì vào giận dữ, lúc thì vào hoạt động dục, lúc

thì vào tham lam, lúc thì vào cạnh tranh, lúc thì chẳng bởi lí do nào cả... chỉ bởi vì bạn có nó, phải làm gì với nó đây?

Có một câu chuyện Sufi nổi tiếng về Jesus. Jesus tới một thị trấn và ông ấy thấy một người say, đang la hét, nằm dài trên phố. Ông ấy tới gần người đó, lay người đó và nói, 'Anh làm gì thế này? Sao anh lại phí hoài cuộc sống của mình theo cách như vậy?'

Người này mở mắt ra và nói, 'Lạy chúa, tôi bị ốm. Ông đã chữa cho tôi. Bây giờ tôi có thể làm gì khác được đây? Bây giờ tôi mạnh khỏe. Tôi bao giờ cũng ốm yếu và bị buộc phải nằm trên giường. Ông đã chữa cho tôi. Bây giờ thì tôi phải làm gì đây? Bây giờ tôi có năng lượng và tôi không biết phải làm gì với nó.'

Jesus cảm thấy dường như mình đã phạm tội bởi việc giúp cho người này. Người đó đang ném trách nhiệm lên ông ấy. Ông ấy trở nên rất buồn. Ông ấy đi vào bãi chợ của thị trấn, nhưng ông ấy buồn. Tại đó ông ấy thấy một thanh niên đang theo đuổi một gái mãi dâm với con mắt thèm khát, gần như quên mất toàn thể thế giới.

Jesus ngăn thanh niên đó lại và nói, 'Anh làm gì thế? Mắt đâu có được cho để làm điều này. Mắt đã được trao cho anh để nhìn Thượng đế. Anh đang làm gì vậy? Sao anh lại phí hoài thế?'

Người này nhìn Jesus, chạm chân ông ấy, và nói, 'Lạy chúa, tôi bị mù. Ông đã chữa cho tôi. Bây giờ tôi phải làm gì với đôi mắt đây? Tôi chẳng biết gì khác cả.'

Jesus trở nên rất buồn, ông ấy rời khỏi thị trấn này. Ông ấy đi ra khỏi thị trấn và ông ấy thấy một người đang cố gắng tự tử bằng cách treo cổ lên cây. Việc chuẩn bị của người đó đã xong; người đó định tự tử thì Jesus tới. Ông ấy nói, 'Đợi đã! Anh định làm gì vậy? Món quà quý giá thế của Thượng đế - cuộc sống! Và anh lại định phá huỷ nó! Anh có điên không đấy?'

Người này nhìn Jesus và nói, 'Lạy chúa, tôi đã chết rồi. Ông làm tôi sống lại. Sao ông lại làm tôi sống lại thế. Bây giờ tôi bị rắc rối. Tôi chẳng muốn cuộc sống này chút nào! Phải làm gì với nó đây?'

Bạn có năng lượng và bạn không biết phải làm gì với nó. Cho nên người ta cứ làm phí hoài. Có những người nói họ đang 'giết thời gian'. Giết thời gian nghĩa là giết cuộc sống. Giết thời gian nghĩa là giết cơ hội để trưởng thành, để chín chắn, để về nhà.

Sức mạnh mà Phật đang nói tới là sức mạnh khi bạn không làm gì cả với năng lượng của mình và bạn đơn giản vui sướng trong sự hiện diện của

nó... vui sướng cực kì trong việc tràn đầy năng lượng... vui sướng cực kì của cây xanh, cây non... vui sướng cực kì của đám mây, đám mây trắng lang thang trên bầu trời... vui sướng cực kì của hoa sen... vui sướng cực kì của mặt trời ló ra từ những đám mây... vui sướng cực kì của việc tràn đầy năng lượng thế... rung động, sống động, đập rộn ràng. Khi bạn không đổ năng lượng của mình vào bất kì mục đích nào bất kì cái gì, thế thì bản thân năng lượng bắt đầu đi theo đường đứng.

Nếu bạn đổ nó vào công việc, vào hành động nào đó, nó đi theo đường ngang. Thế thì bạn có thể làm ngôi nhà lớn, bạn có thể có nhiều tiền, bạn có thể có nhiều danh vọng hơn, thế này thế nọ. Khi bạn đổ năng lượng vào công việc, nó đi theo đường nằm ngang. Khi bạn không đổ năng lượng vào công việc, bạn đơn giản vui sướng trong sự hiện diện của nó, bạn hạnh phúc rằng nó có đó, thế thì nó đi theo đường đứng. Tôi không nói dừng mọi việc. Tôi đang nói tìm vài khoảnh khắc cho cả chuyển động đứng nữa. Chuyển động ngang là được, nhưng không đủ. Nó là cần cho cuộc sống - nhưng con người không thể sống chỉ bằng mỗi bánh mì.

Bạn có thể kiếm bánh mì qua công việc chiều ngang, nhưng tình yêu, thiện, thương để, niết bàn - chúng tồn tại trên đường đứng. Cho nên thỉnh thoảng, ngồi đấy, đừng làm gì cả. Ngồi im lặng, không làm gì cả, và cái gì đó cứ lớn lên bên trong bạn. Bạn trở thành cái bể chứa, và bạn bắt đầu đập rộn ràng với niềm vui sướng không biết. Khi bạn đầy năng lượng, bạn đang trong tiếp xúc với cái toàn thể. Và khi bạn đang trong tiếp xúc với cái toàn thể, bạn đầy năng lượng.

Vì nó thoát khỏi cái ác nên chắc chắn nó được tất cả mọi người tôn kính.

Sư này đã hỏi:

Cái gì mạnh nhất và cái gì sáng tỏ nhất?

Cái sáng tỏ nhất là tâm trí, Phật nói, cái đã được lau sạch hoàn toàn mọi bản thủ, và cái vẫn còn thuần khiết, không giữ lại vết nhơ nào. Từ thời còn chưa có trời đất cho tới ngày nay chẳng có gì trong mười phương mà không được nghe hay thấy bởi một

tâm trí như vậy. Vì nó đã thu được tất cả mọi tri thức và bởi lí do đó mà nó được gọi là sáng tỏ.

Điều sáng tỏ nhất là tâm trí đã được lau sạch hoàn toàn mọi bản thủ.

Ý nghĩ giống như bụi bặm, bám lấy tấm gương tâm trí. Ý nghĩ, ham muốn, tưởng tượng, kí ức - tất cả đều là hình dạng của bụi bặm. Bởi vì chúng, thuần khiết của tâm trí bị mất. Bởi vì chúng, khả năng phản chiếu, phẩm chất tựa tấm gương của tâm trí bị mất. Cần có việc lau chùi liên tục.

Cho nên, thiền không phải là cái gì đó bạn làm một lần rồi quên đi, bởi vì từng khoảnh khắc cuộc sống của bạn cứ dính bụi bặm. Điều đó cũng giống như khách lữ hành đi du hành. Mỗi ngày người đó lại bị bụi bặm dính vào trên quần áo mình, trên thân thể mình. Mọi ngày người đó đều phải tắm để lau sạch người mình. Ngày hôm sau người đó sẽ lại bị dính bụi.

Thiền giống như tắm hàng ngày. Nó không phải là cái gì đó một khi bạn đã làm nó là bạn được chấm dứt. Nó phải trở thành giống như điều tự nhiên, đơn giản. Như bạn ăn, như bạn ngủ, như bạn tắm, thiền nên trở thành một phần tự nhiên của cuộc sống của bạn. Ít nhất hai lần một ngày bạn nên lau sạch tâm trí mình.

Thời gian tốt nhất là vào buổi sáng, khi bạn sẵn sàng cho một ngày, ngày làm việc... lau sạch tâm trí mình để cho bạn có sáng tỏ, để cho bạn có trong suốt, để cho bạn không phạm phải lỗi lầm, sai lầm, để cho bạn không có ý nghĩ ác nào, để cho bạn không có ý nghĩ bản ngã nào... bạn đi vào thế giới theo cách thuần khiết hơn. Bạn không đi cùng hạt mầm mục nát. Và thời gian tốt nhất tiếp đó là trước khi bạn đi ngủ, lại thiền. Cả ngày bụi tụ lại. Lau sạch tâm trí lần nữa... rơi vào giấc ngủ.

Nếu bạn thực sự bắt đầu lau sạch nó, bạn sẽ thấy những thay đổi vô cùng đang xảy ra. Nếu bạn lau nó một cách đúng đắn ngay trước khi bạn đi ngủ, mơ sẽ biến mất. Bởi vì mơ không là gì ngoài bụi bặm tụ lại trong cả ngày - nó cứ đi vào bên trong bạn, cứ tạo ra những tưởng tượng, ảo tưởng.

Nếu thiền của bạn mà đi đúng, mơ của bạn sẽ dần dần biến mất. Đêm của bạn sẽ trở thành giấc ngủ an bình không mơ. Và nếu đêm mà không có mơ, thì đến sáng bạn sẽ có khả năng trở dậy rất sáng khoái, rất trẻ trung, trong trắng. Thế rồi lại thiền, bởi vì cho dù không có mơ, với chính bước chuyển thời gian này, bụi lắng đọng lại.

Ngay cả khi bạn không du hành trên đường bụi bặm, chỉ ngồi ở trong nhà, bụi vẫn lắng đọng. Ngay cả khi cửa sổ đã đóng, cửa ra vào đã đóng, đến sáng bạn sẽ thấy căn phòng của mình đã lắng đọng chút ít bụi rồi. Bụi cứ lắng đọng xuống. Chính việc chuyển thời gian là lúc bụi lắng xuống.

Vào buổi sáng, lại thiền. Và nếu bạn thiền đúng và bạn trở thành khối năng lượng im lặng, bạn sẽ đi vào thế giới theo cách hoàn toàn khác - không xung đột, không hung hăng, trong hài hoà. Cho dù ai đó ghét bạn, bạn sẽ biến đổi năng lượng đó vào tình yêu.

Thế thì bạn sẽ đi vào trong thế giới một cách khéo léo sâu sắc... với thái độ của nhu đạo. Bất kì cái gì đang xảy ra, bạn đều sẽ đón nó, nhận nó, trong tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc. Ngay cả ai đó xúc phạm bạn, bạn cũng sẽ chấp nhận điều đó trong tình yêu sâu sắc. Và thế thì xúc phạm sẽ không còn là xúc phạm nữa. Và thế thì bạn sẽ được nuôi dưỡng bởi nó. Bằng việc xúc phạm người đó đã ném ra một khối năng lượng. Người đó đang làm mất nó, bạn có thể thu lấy nó. Bạn có thể đơn giản nhận nó, đón chào nó.

Và nếu điều này trở thành cách sống tự nhiên của bạn - cách thức của sannyasin, không phải là cách thức của người lính - thì mọi khoảnh khắc bạn sẽ cảm thấy mọi thứ đều đang lớn lên trong ánh sáng mới và tâm trí bạn đang trở nên ngày một chói sáng hơn.

Cái sáng tỏ nhất là tâm trí, cái đã được lau sạch hoàn toàn mọi bản thủ, và cái vẫn còn thuần khiết, không giữ lại vết nhơ nào. Từ thời còn chưa có trời đất cho tới ngày nay chẳng có gì trong mười phương mà không được nghe hay thấy bởi một tâm trí như vậy.

Khi tâm trí bạn thuần khiết, không tì vết, không ô nhiễm, khi thậm chí không một ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí bạn, và không có khối quanh tâm trí bạn - tâm trí bạn tựa như bầu trời trong trẻo không mây - Phật nói bạn sẽ có khả năng thấy mọi thứ đang đó. Bạn sẽ có khả năng biết mọi thứ đang đó. Nhạy cảm của bạn sẽ là vô hạn. Và bất kì cái gì đã tồn tại từ chính lúc bắt đầu của thời gian sẽ trở thành sẵn có cho bạn. Việc biết của bạn sẽ trở thành hoàn hảo.

Vì nó đã thu được tất cả mọi tri thức và bởi lí do đó mà nó được gọi là sáng tỏ.

Và chiếu sáng này, chói sáng này, không tới từ bất kì cái gì bên ngoài bạn. Nó bùng nổ từ cốt lõi bên trong nhất của bạn. Bạn giống như ngọn đèn bị bao phủ bởi nhiều tấm màn, tấm màn tấm tối, và không ánh sáng nào phát ra từ nó. Thế thì dần dần bạn bỏ đi tấm màn này, rồi tấm màn khác, thế rồi tấm màn khác nữa. Và dần dần các tia sáng bắt đầu phát ra - không rõ ràng, nhưng có phát sáng. Nhiều tấm màn nữa được loại bỏ - vầng sáng trở nên xuyên thấu hơn, rõ ràng hơn. Nhiều tấm màn nữa được loại bỏ... một hôm khi tất cả các tấm màn đều đã bị bỏ đi, bạn bỗng nhiên thấy rằng mình là ánh sáng lên chính mình.

Khi Phật sắp chết, đây là thông điệp cuối cùng của ông ấy cho thế giới. Ananda, đại đệ tử của ông ấy, đang kêu khóc. Và Phật nói, 'Thôi đi! Ông đang làm gì vậy? Sao ông cứ kêu khóc thế?'

Ananda nói, 'Thầy sắp rời bỏ chúng tôi. Tôi đã ở cùng thầy trong bốn mươi năm rồi. Tôi đã bước đi cùng thầy, tôi đã ngủ cùng thầy, tôi đã ăn cùng thầy, tôi đã nghe thầy - tôi hết như cái bóng của thầy, vậy mà... Thầy đã sẵn đây mà tôi lại không thể trở nên chứng ngộ được. Bây giờ tôi khóc rằng thầy sắp đi, thầy sắp ra đi.'

'Không có thầy tôi dường như không thể nào trở nên chứng ngộ được. Có thầy tôi đã không thể trở nên chứng ngộ được. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội lớn lao thế. Không có thầy... bây giờ chẳng có hi vọng nào. Đó là lí do tại sao tôi lại khóc. Tôi không khóc bởi vì thầy sắp chết đâu, bởi vì tôi biết thầy không thể chết được. Tôi khóc bởi vì bây giờ với tôi chẳng còn hi vọng nào. Bây giờ, với cái chết của thầy, đêm tối của linh hồn tôi bắt đầu buông xuống. Vĩnh viễn, hàng triệu năm, tôi sẽ loạng choạng trong bóng tối, Do đó tôi mới khóc - không phải vì thầy, mà vì bản thân tôi.'

Phật mỉm cười và nói, 'Đừng lo về điều đó, bởi vì ánh sáng của ông là ở trong bản thể riêng của ông. Ta không đem ánh sáng của ông đi đâu. Ta không phải là ánh sáng của ông. Bằng không thì ông đã có thể trở nên chứng ngộ rồi - nếu mà ta có quyền năng làm cho ông chứng ngộ. Việc trở nên chứng ngộ là khả năng bên trong nhất của ông, cho nên đừng cảm vào, Ananda này, và là ánh sáng lên bản thân mình... appa deepo bhava... là ánh sáng lên bản thân mình.'

Phật chết và chỉ sau hai mươi bốn giờ, Ananda đã trở nên chứng ngộ. Điều gì đã xảy ra? Đây là một trong những điều bí ẩn. Trong bốn mươi năm ông ấy đã sống cùng Phật, và chỉ hai mươi bốn giờ sau khi Phật chết, ông

ấy đã trở nên chứng ngộ. Chính cái chết đã có tác dụng như một cú sốc lớn. Và thông điệp cuối cùng đã xuyên vào rất sâu.

Khi Phật còn sống, Ananda đã nghe làng nhàng - cũng như bạn nghe tôi đây. Bạn nghe vậy mà bạn đâu có nghe. Bạn nói, 'Được rồi. Nếu mình bỏ lỡ hôm nay, ngày mai mình sẽ nghe lại, cho nên có gì mà vội? Nếu sáng nay bị lỡ, chẳng có gì bị lỡ cả; sáng hôm khác sẽ tiếp sau thôi.'

Cho nên ông ấy đã nghe nửa ngủ, nửa thức. Có thể ông ấy mệt, có thể đêm qua không tốt và ông ấy đã không ngủ. Có thể cuộc hành trình quá dài và quá kiệt sức. Và Phật đã nói cùng điều điều đó lặp đi lặp lại mãi, cho nên nghe được bao lâu? Người ta bắt đầu cảm thấy rằng người ta đã biết. Người ta bắt đầu cảm thấy, 'Đúng, mình đã nghe thấy điều này trước đây, cho nên phỏng có ích gì? Sao không ngủ thêm chút nữa? Giấc ngủ trưa sẽ tốt.'

Nhưng khi Phật sắp chết, Ananda phải đã tỉnh táo, cực kì tỉnh táo. Ông ấy thực sự đã run rẩy - chính vì ý tưởng về hàng triệu năm loạn choạng trong bóng tối. Và Phật nói, 'Đừng lo, ánh sáng của ông là ở bên trong ông.' Điều đó điểm trúng đích.

Có thể đó là lần đầu tiên ông ấy nghe thấy. Bốn mươi năm đó ông ấy phải đã bỏ lỡ. Đó có thể đã là lần đầu tiên ông ấy không điếc. Ông ấy có sáng tỏ. Chính tình huống là ở chỗ ông ấy đã run rẩy tới tận gốc rễ, ông ấy đã bị lay chuyển tới chính nền tảng của mình. Phật sắp ra đi... và khi bạn đã sống với một người như Phật trong bốn mươi năm, điều đó là khó. Chính ý tưởng sống không có ông ấy mới là khó. Không thể nào tin được.

Ananda phải đã nghĩ tới tự tử. Điều đó không được nói tới trong kinh sách Phật giáo, nhưng tôi nói ông ấy phải đã nghĩ tới tự tử. Ý tưởng đó phải đã xảy ra cho ông ấy; nó nhân bản thế. Sống bốn mươi năm với Phật, và thế rồi Phật sắp chết và chẳng cái gì xảy ra cho ông ấy cả. Ông ấy vẫn còn như sa mạc, thậm chí không có lấy một ốc đảo. Ông ấy đã bỏ lỡ cơ hội.

Mất ông ấy phải đã trở nên trong trẻo. Cái chết này phải đã thấm vào ông ấy như lưỡi kiếm. Sự sắc bén phải đã là khoảnh khắc này. Và Phật nói, 'Là ánh sáng lên bản thân mình,' rồi ông ấy chết. Ông ấy chết ngay lập tức. Đây là lời cuối cùng của ông ấy thốt ra trên trái đất: Là ánh sáng lên bản thân mình.

Điều này điểm trúng đích, điều này xuyên thấu vào tim Ananda, và trong vòng hai mươi bốn giờ ông ấy đã trở nên chứng ngộ.

Cội nguồn chói sáng đó là ở bên trong bạn. Nó không ở bên ngoài bạn. Nếu bạn tìm nó ở bên ngoài, bạn sẽ tìm trong vô vọng. Nhắm mắt lại và đi vào bên trong bản thân mình. Nó có đó... chờ đợi từ vĩnh hằng. Nó là bản tính bên trong nhất của bạn. Bạn là chói sáng, bản thể bạn là chói sáng. Sự chói sáng này không được vay mượn, nó là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nó là bạn.

Bạn là ánh sáng - ánh sáng lên bản thân mình.

Từ thời còn chưa có trời đất cho tới ngày nay chẳng có gì trong mười phương mà không được nghe hay thấy bởi một tâm trí như vậy. Vì nó đã thu được tất cả mọi tri thức và bởi lí do đó mà nó được gọi là sáng tỏ.

Hiện lành là mạnh mẽ và thiện là sáng tỏ. Cả hai là hai mặt của cùng một đồng tiền. Một mặt nó là hiện lành, vô ngã; mặt kia nó là thuần khiết của tâm trí, sáng tỏ. Chúng cả hai đi cùng nhau.

Bạn sẽ phải làm việc trên cả hai điều này đồng thời, cùng nhau. Trở nên ngày một vô ngã hơn, và trở nên ngày một mang tính thiện hơn đi. Và sức mạnh vĩ đại nhất sẽ là của bạn, và hiểu biết vĩ đại nhất sẽ là của bạn, và ánh sáng vĩ đại nhất sẽ là của bạn.

Chương 6

Phúc lành của tôi với bạn

Câu hỏi thứ nhất

Vài tháng trước đây khi tôi rời khỏi thầy lần đầu tiên, tôi cảm thấy mạnh mẽ, sôi nổi, tự tin vào chính mình, và vậy mà tôi đã để thời gian nói với thầy, bên trong hay bên ngoài, về những vấn đề nào đó, cố gắng tìm ra giải pháp.

Bây giờ tôi lại sắp đi, có lẽ trong một thời gian lâu hơn, và tôi cảm thấy bình thản, an bình, vô tư - cho dù ngày một yếu đi, lẫn lộn và không có câu trả lời nào. Và vậy mà tôi không cảm thấy rằng tôi có câu hỏi đặc biệt nào cần được thầy trả lời, nhưng duy nhất và trên hết, tay thầy để trên đầu tôi và ân huệ của thầy.

Xin thầy nói, điều gì đang xảy ra vậy? Điều đó dường như là vô nghĩa.

Câu hỏi này là từ Nagarjuna. Anh ấy là nhà phân tâm, người duy lý được huấn luyện. Toàn thể kỉ luật tâm trí của anh ấy là kỉ luật của phân tích. Việc tới tôi, việc ở cùng tôi, đã làm biến đổi anh ấy vô cùng, nhưng tâm trí cũ của anh ấy cứ đeo bám ở đâu đó trong vô thức. Nó cứ ném ra những phán xét. Tâm trí cũ cứ nói, 'Mình đang làm gì đây? Điều đó là vô nghĩa.'

Theo một cách nào đó thì nó là vô nghĩa - bởi vì nó ở bên ngoài nghĩa. Nghĩ rằng bạn hỏi chỉ vì bàn tay - bàn tay ai đó trên đầu bạn - thì vô lí thế, kì cục thế. Chỉ hỏi vì ân huệ thôi, thì vô lí quá chừng. Người có lí trí hỏi câu hỏi, chờ đợi câu trả lời, phân tích những câu trả lời đó, đánh giá xem chúng là đúng hay sai, tạo ra thêm câu hỏi, và cứ thế mãi.

Hỏi về ân huệ là khó cho tâm trí hiện đại, nhưng điều hay là nó đang xảy ra cho bạn, Nagarjuna này. Bạn đang đi vào tiếp xúc với một thế giới sâu sắc hơn, cái vượt ra ngoài tri giác và lí trí. Bạn đang hỏi về cái gì đó không phải của thế giới này. Nó không thể được hiểu bằng một minh trí tuệ. Nó chỉ có thể được hiểu bằng trái tim. Bạn có thể cảm thấy nó. Không có cách nào khác để hình dung ra nó bằng lí luận. Cho phép điều đó, đi cùng với nó đi.

Có khả năng vô lí là mang tính sống động. Bởi vì tất cả những điều đẹp đẽ đều vô lí. Tình yêu là vô lí. Thiên là vô lí. Thượng đế là vô lí. Thơ ca là vô lí. Cái đẹp là vô lí. Tất cả mọi cái đẹp, đúng đều ở xa bên ngoài lí trí.

Lí trí rất hạn hẹp. Vô lí mới bao la. Vẫn còn nhạy cảm, nhưng đừng bị giới hạn bởi nó. Dùng lí trí của bạn, lí lẽ của bạn, nhưng đừng bao giờ là nô lệ cho nó. Người ta nên có khả năng gạt lí lẽ và lí trí sang bên bất kì khi nào người ta muốn.

Khi bạn quan sát trăng tròn trong đêm, gạt lí trí của mình sang bên. Lại là đứa trẻ. Khi bạn đi ra biển và bạn nghe tiếng gầm của sóng, gạt lí trí của bạn sang bên. Lại là người nguyên thủy. Tiếng sóng gầm đó là nguyên thủy. Bạn cũng nguyên thủy để cho mỗi tiếp xúc sâu sắc trở thành có thể, để cho bạn trở nên có quan hệ với chúng. Khi bạn đi ra cây cối, xin đừng đem lí lẽ và lí trí của mình đi cùng. Bằng không bạn sẽ bỏ lỡ nhiều điều có đó chỉ để hỏi.

Khi bạn tới tôi, dần dần bạn sẽ phải gạt lí trí của mình sang bên. Bởi vì chỉ thế thì bạn mới có khả năng đi vào sâu hơn. Một khi bạn đã biết tới cái đẹp của vô lí, chân lí của vô lí, thế thì bạn sẽ không gọi nó là vô lí; bạn sẽ gọi nó là siêu lí. Thế thì bạn sẽ không nghĩ dưới dạng kết án và phủ định. Bạn sẽ bắt đầu nghĩ theo các thuật ngữ khẳng định hơn.

Cũng tốt là bạn không còn thêm câu hỏi. Đó là toàn thể nỗ lực của tôi ở đây - để giúp bạn trở thành vô câu hỏi. Tôi không ở đây để cung cấp cho bạn câu trả lời, bởi vì không câu trả lời nào có thể là câu trả lời. Tất cả mọi câu trả lời đến lượt chúng đều sẽ tạo ra nhiều câu hỏi. Đó là quá trình vô tận, nó cứ đi mãi vô hạn. Câu hỏi này được trả lời, câu trả lời lại tạo ra nhiều câu hỏi hơn. Chúng được trả lời và những câu trả lời đó vẫn tạo ra nhiều câu hỏi hơn.

Toàn thể lịch sử của triết học không là gì ngoài việc tạo ra ngày càng nhiều câu hỏi. Câu hỏi cũ là không được giải quyết. Câu hỏi vẫn còn như cũ như chúng vào thời của Solomon, như chúng vào thời của Vedas. Chúng vẫn còn như cũ như chúng ở vào thời của Manu, Mahavira và Mohammed. Chúng đã không thay đổi. Tất nhiên, chúng đã được nhân lên. Câu hỏi cũ có đó, câu hỏi mới lại bật ra. Và những câu hỏi mới đó đã nảy bật ra từ những câu hỏi cũ. Câu hỏi cũ đã được trả lời, những câu trả lời đó đã tạo ra câu hỏi mới.

Đây là khác biệt giữa triết học và tôn giáo. Triết học cố gắng trả lời câu hỏi của bạn. Tôn giáo cố gắng làm cho bạn nhận biết rằng câu hỏi không

thể được trả lời, chúng phải bị loại bỏ. Và trong vút bỏ chúng là lời giải. Và tâm trí vô câu hỏi là tâm trí đã về tới nhà.

Cho nên điều thực là nhìn sâu vào trong việc hỏi của bạn. Chúng tất cả đều ngớ ngẩn. Từ ngay chính lúc ban đầu chúng đã mang số phận diệt vong. Chúng không thể được trả lời; chính việc phát biểu ra chúng là như vậy.

Chẳng hạn bạn hỏi, 'Ai đã tạo ra thế giới này?' Bây giờ đây là câu hỏi ngu xuẩn, nó là ngớ ngẩn. Nó không thể được trả lời. Cách thức nó được hỏi đã ngăn cấm câu trả lời của nó. Nếu ai đó nói, 'Thượng đế đã tạo ra thế giới,' bạn sẽ hỏi cùng câu hỏi đó về thượng đế - 'Ai đã tạo ra thượng đế?' Và nếu người này trở nên giận dữ - vì cái gọi là người tôn giáo trở nên giận dữ nếu bạn hỏi họ 'Ai đã tạo ra thượng đế?' - thế thì họ đơn giản biểu lộ rằng họ sợ.

Họ sợ rằng bạn có thể đem câu hỏi này lại lần nữa. Bằng cách nào đó họ đã cố gắng để giải nó, bằng cách nào đó họ giả vờ rằng họ đã giải được nó - và bạn lại đem câu hỏi đó tới. Lại lo âu, lại lo nghĩ. Họ trở nên giận dữ. Họ không muốn bạn mở lại cái hộp của Pandora ra nữa. Bằng cách nào đó họ đang ngồi trên đỉnh. Họ đã đóng nó lại rồi: thượng đế đã tạo ra thế giới. Họ cũng biết rằng câu hỏi này vẫn còn liên quan.

Nếu việc hỏi 'ai đã tạo ra thế giới này?' mà có liên quan, thế thì 'ai đã tạo ra thượng đế?' cũng có liên quan. Câu hỏi vẫn thế. Bây giờ nếu bạn nói 'A đã tạo ra thượng đế,' thế rồi bạn hỏi, 'Ai đã tạo ra A?' Nói B. Thế thì ai đã tạo ra 'B'? Nó cứ tiếp diễn mãi. Nó là câu hỏi ngu xuẩn.

Tôi không ở đây để trả lời các câu hỏi ngu ngốc của bạn. Tôi ở đây để chỉ nó cho bạn - rằng chúng là ngu xuẩn. Trong hiểu biết đó, chúng rơi rụng đi.

Khi tôi trả lời bạn, thực tế tôi không trả lời bạn đâu. Tôi chỉ cố gắng làm cho bạn nhận biết thêm chút ít về câu hỏi của bạn, để cho bạn có thể thấy rằng trong chính việc hỏi nó bạn đang đi vào trong cái rãnh, và bạn sẽ không bao giờ có khả năng thoát ra khỏi nó trừ phi bạn vút bỏ câu hỏi này.

Tôn giáo là nghệ thuật vút câu hỏi đi. Cho nên, cũng tốt là bây giờ bạn không có câu hỏi nào. Tôi sung sướng, ân huệ của tôi là ở cùng bạn. Tay tôi ở trên đầu bạn. Và cẩn thận - chẳng chóng thì chày bạn sẽ thấy chỉ có mỗi tay tôi ở đó thôi, đầu bạn đã biến mất! Đó là toàn thể nỗ lực. Nếu bạn không tin tôi, bạn có thể hỏi Yatri, người vẽ tranh biếm họa của chúng ta.

Vài ngày trước đây anh ấy đã vẽ bức tranh biếm họa hay cho tôi. Anh ấy đã hiểu ra vấn đề - rằng đây là toàn bộ ảo thuật.

Nếu bạn cho phép tôi đặt tay lên đầu bạn, cẩn thận đấy. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy chỉ mỗi tay có đó còn đầu thì mất rồi. Tôi đang cố gắng chặt đầu bạn. Và một khi đầu bạn biến mất, bạn đã về tới nhà. Thế thì không có đâu để đi cả.

Đó là tất cả mọi thứ trong đầu bạn - việc đi này, tìm kiếm, truy tìm, câu hỏi, vấn đề, tin vào cái này, không tin vào cái nọ, Hồi giáo, Hindu giáo, Ki tô giáo. Đây là tất cả những thứ trong đầu bạn. Khi cái đầu biến mất, bạn bỗng nhiên có đó. Con người cũ có đó. Con người tinh túy có đó. Thượng đế có đó.

Gọi nó là bất kì cái gì bạn thích... nhưng không có vấn đề, không có câu hỏi. Bạn có đó với con mắt tràn đầy ngạc nhiên. Bạn có đó, tràn đầy kính nể. Bỗng nhiên câu nói "Aha" khác thường nảy sinh trong bản thể bạn và lan toả khắp bạn và cứ lan toả vào sự tồn tại. Đây là điều các nhà tâm lí gọi là kinh nghiệm 'Aha!', kinh nghiệm đỉnh.

Đó chính là cực lạc đấy - cái 'Aha!' lớn tới mức bạn hoàn toàn bị tan biến vào trong nó. Nó trở thành chính bài ca của bạn, lễ hội của bạn, điệu vũ của bạn. Cuộc sống là bí ẩn để được sống, không phải là vấn đề để được giải. Cuộc sống là bí ẩn để bị mất hút vào trong, không phải là vấn đề để được giải quyết.

Cũng tốt là bạn đang trở nên ngày một có khả năng không hỏi các câu hỏi. Nhưng tôi có thể hiểu khó xử này.

Vài tháng trước đây khi tôi rời khỏi thầy lần đầu tiên, tôi cảm thấy mạnh mẽ, sôi nổi, tự tin vào chính mình, và vậy mà tôi đã để thời gian nói với thầy, bên trong hay bên ngoài, về những vấn đề nào đó, cố gắng tìm ra giải pháp.

Khi lần đầu tiên bạn tới tôi, bạn bắt đầu cảm thấy rất mạnh mẽ, bởi vì bất kì cái gì bạn nghe từ tôi, bản ngã bạn đều được nuôi dưỡng trên nó. Bạn bắt đầu cảm thấy rất tự tin, rất cao siêu. Bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn biết, rằng bạn là ai đó. Đây là những ngày trắng mặt. Nếu bạn muốn còn lại trong tuần trắng mặt đó, đừng bao giờ quay lại nữa. Một lần là tốt, hai lần là nguy hiểm. Ba lần - và bạn bị kết thúc đấy!

Khi bạn nghe tôi lần đầu tiên, bạn nghe như bạn có thể nghe. Bạn không biết cách nghe. Toàn thể cuộc sống của bạn đã chẳng là gì ngoài nỗ lực để tôn cao bản ngã - cho nên bất kì điều gì bạn có được cũng đều tôn cao bản ngã. Nếu bạn được tiền, bản ngã của bạn lập tức khai thác nó. Nếu bạn được tri thức, bản ngã của bạn nhảy lên nó và trở thành thông thái hơn. Nếu bạn thành công trong bất kì cái gì, bản ngã... Bất kì điều gì bạn làm, bản ngã cứ hấp thu mọi thứ tới với nó. Nó cứ ăn điều đó, và cứ trở nên ngày một lớn hơn.

Khi bạn tới tôi lần đầu tiên và nhận tính chất sannyas, tôi biết rất rõ bản ngã cũng sẽ nhảy lên nó. Đó là thói quen cũ của nó, bạn đã huấn luyện bản ngã theo điều đó. Nhưng lần này nó đang bị lâm vào nguy hiểm đấy, bởi vì tính chất sannyas giống như chất độc cho bản ngã. Bản ngã nhảy lên nó - vì bản ngã đã từng nhảy lên mọi thứ.

Cho nên lần đầu tiên bạn sẽ cảm thấy mọi thứ cứ tốt dần lên và tốt dần lên. Lần tiếp bạn tới, chất độc đã bắt đầu có tác dụng, nó đã đi vào trong chính tâm can của bạn - bản ngã bắt đầu chết. Thế thì bạn hiểu tôi nhiều hơn. Bạn nghe tôi một cách đúng đắn. Thế thì bạn hiểu trò chơi này là gì - bản ngã phải bị vứt bỏ. Thế thì bạn không còn tự tin thế nữa, thế thì bạn không cảm thấy mạnh mẽ thế. Thế thì bạn không còn bị kích động thế. Thế thì bạn bắt đầu co lại bởi vì bản ngã bắt đầu co lại. Thế thì bạn cảm thấy yếu đuối. Điều đó là tự nhiên và tốt. Nó chỉ dẫn cho sự trưởng thành.

Khi Nagarjuna tới lần thứ ba, tôi hi vọng anh ấy sẽ trở nên có khả năng hơn, cảm nhận nhiều hơn. Thế thì anh ấy sẽ cảm thấy tự tin mới nảy sinh, nhưng điều này sẽ không là từ bản ngã chút nào nữa. Nó sẽ là từ bản thể của anh ấy.

Bạn không thể gọi nó là tự tin được. Cách tốt nhất để nói nó là nói rằng sẽ có thiếu vắng của không tự tin. Bạn không thể nói rằng anh ấy sẽ cảm thấy mạnh mẽ. Cách duy nhất để nói nó là ở chỗ anh ấy sẽ không cảm thấy yếu đuối. Bạn không thể nói rằng anh ấy sẽ cảm thấy thông thái hơn. Bạn chỉ có thể nói rằng anh ấy sẽ không cảm thấy rằng anh ấy thiếu cái gì cả, hay anh ấy cần cái gì. Không phải là sẽ có thông thái - sẽ có việc biết. Không phải là sẽ có tự tin- bởi vì tất cả mọi tự tin đều dựa trên nỗi sợ ở đâu đó. Sẽ không có tự tin, không có không tự tin. Người ta đơn giản sẽ có đó, chỉ có đó, không ý tưởng nào.

Trong Thiền họ gọi đây là ba bước. Bokujū tương truyền đã nói, 'Khi ta tới với thầy, sông là sông và núi là núi. Thế rồi mọi thứ đâm ra lẫn lộn. Ta

đã sống với thầy và sông không còn là sông nữa và núi không còn là núi nữa. Mọi thứ đều lẫn lộn, mọi thứ đều xoắn xuýt lấy nhau, mọi thứ đều xâm nhập vào biên giới của nhau, mọi thứ đều trở thành đồng lộn xộn. Nhưng ta vẫn còn lại. Rồi một ngày nào đó sông lại thành sông, núi lại thành núi. Nhưng mà khác biệt làm sao!"

Rồi một ngày nào đó bạn sẽ trở thành cũng chính là như bạn trước đây, vậy mà lại không hết như trước nữa. Nó sẽ là hiện tượng hoàn toàn khác theo một cách nào đó.

Chẳng hạn, một người cảm thấy rất mạnh mẽ phải nhận biết ở đâu đó sâu bên dưới rằng mình yếu đuối. Bằng không ai sẽ cảm thấy mạnh mẽ? Người cảm thấy rằng mình tự tin phải tỉnh táo ở mức độ nào đó của bản thể mình rằng mình thiếu tự tin. Bằng không ai bận tâm tới tự tin? Người cảm thấy cao siêu phải có tự ti ở đâu đó.

Chúng ta bao giờ cũng phóng chiếu cái trái ngược. Phóng chiếu của chúng ta là cái bù lại. Bất kì cái gì thiếu, chúng ta đều phóng chiếu. Người dốt nát trở thành thông thái, người bản ngã trở thành khiêm tốn, người cảm thấy tự ti bắt đầu phóng chiếu thành cao siêu theo cách này cách khác. Bởi vì khó mà sống được với tự ti, với không tự tin, với cái yếu đuối, chúng ta phóng chiếu lên cái kia. Chúng ta phóng chiếu cái gì đó đối lập, và chúng ta giả vờ, và chúng ta bắt đầu tin vào nó.

Nhưng rồi một ngày nào đó người ta thực sự về nhà, trở nên nhận biết, thế thì không có tự ti, không có cao siêu - và đó là cao siêu thực. Thế thì không có mạnh và không có yếu - và đó là mạnh thực. Thế thì không có dốt nát và không có hiểu biết - và đó là cái biết thực.

Bây giờ tôi lại sắp đi, có lẽ trong một thời gian lâu hơn, và tôi cảm thấy bình thản, an bình, vô tư - cho dù ngày một yếu đi, lẫn lộn và không có câu trả lời nào.

Anh ấy đã có khả năng hiểu được tình huống của mình rất đúng. Bình thản, thanh bình, yên tĩnh anh ấy đang lớn lên. Nhưng bạn càng trở nên bình thản, bạn càng cảm thấy rằng tất cả mọi sức mạnh của mình chỉ là việc tin của mình thôi, rằng tất cả mọi tuyên bố của bạn đều chỉ là hư huyền. Chúng đã là nỗ lực để trốn tránh đằng sau, chúng đều giống như mặt nạ.

Cho nên những mặt nạ đó đang rơi xuống và bạn sẽ cảm thấy yếu đuối, lẫn lộn, không câu trả lời nào. Sống qua điều đó đi. Đừng bắt đầu rút lui. Đi

qua nó. Điều đó sẽ là gian nan, điều đó sẽ là gian khó, nhưng nếu bạn có thể đi qua được nó, chẳng mấy chốc buổi sáng sẽ tới gần hơn. Đêm tối sắp hết rồi. Nhưng nhớ lấy, trước khi sáng tới, đêm trở nên rất tối.

Bây giờ, điều đó đích xác là trường hợp cho Nagarjuna. Đêm sẽ trở nên rất tối, nhưng đừng sợ. Điều đó đơn giản là chỉ báo rằng sáng không còn xa nữa. Và dầu vậy anh ấy vẫn cảm thấy bình thản hơn, yên tĩnh hơn.

Bao giờ cũng nhớ rằng bất kì khi nào bạn cảm thấy bình thản hơn, bạn đều đang trên con đường đúng. Bất kì cái gì khác xảy ra, đừng bận tâm. Việc cảm thấy bình thản, yên tĩnh, im lặng là đủ chỉ dẫn rằng bạn đang tới ngày một gần hơn với khu vườn của thượng đế. Chính bình thản đó chứng tỏ rằng bạn đang tới gần hơn với khu vườn mát mẻ. Cây râm mát đang chờ đợi bạn. Làn gió thoảng đã trở nên mát mẻ, ngát hương. Bạn có thể cảm thấy nó trong gió, bạn có thể cảm thấy nó trong bầu không khí. Mát mẻ là chỉ báo đầu tiên về phúc lạc. Im lặng, thoảng nhìn đầu tiên về đỉnh phúc lạc xa xăm.

Cho nên bất kì khi nào bạn cảm thấy im lặng, bất kì cái gì khác có đó - lẫn lộn, yếu đuối - đừng lo; chúng sẽ biến mất. Nếu bình thản không có đó và bạn bị lẫn lộn, thế thì có rắc rối. Điều đó nghĩa là bạn không lớn lên, bạn thậm chí còn thoái lui.

Cho nên điều này phải được tất cả mọi người ghi nhớ lấy. Bất kì ai đang làm việc với tôi, đều nên nhớ - giữ cho đôi mắt bạn tỉnh táo với bình thản, yên tĩnh, im lặng. Nếu điều đó xảy ra, thế thì đừng lo nghĩ về bất kì cái gì khác xảy ra. Cứ để nó vậy. Nó sẽ biến mất theo cách riêng của nó. Có thể trước khi nó biến mất nó sẽ tạo ra cuộc vật lộn cuối cùng, nó có thể tạo ra rắc rối cuối cùng mà nó có thể tạo ra. Nó đã ở đó lâu thế... hàng thiên niên kỉ rồi. Bây giờ bỗng nhiên bạn đuổi nó đi.

Những bệnh tật này, ốm yếu này, đã sống trong nhà lâu tới mức chúng hoàn toàn quên mất rằng chúng là khách. Chúng cho rằng chúng là chủ. Và bạn đang đuổi chúng ra. Chúng sẽ không rời khỏi bạn một cách dễ dàng đâu. Chúng sẽ tạo ra rắc rối. Điều đó là được chấp nhận, được đồng ý. Bạn cứ nghe mãi cái im lặng đang xảy ra, bình thản đang nảy sinh trong bạn, và bạn sẽ có khả năng siêu việt lên trên chúng.

Tay tôi trên đầu bạn, ân huệ của tôi đi cùng bạn.

Câu hỏi thứ hai

Thấu cảm tới và đi. Khi nó đi tôi thành người suy nhược. Tôi rơi vào sợ hãi và ao ước. Niềm ao ước trở nên sâu hơn, xoắn xuýt trong tâm can tôi. Đôi khi tôi biết tôi là kẻ ngốc và trong những khoảnh khắc đó tôi có thể nghe thấy tiếng chim chóc và nhìn thấy bầu trời. Tôi đã viết các câu hỏi từ hàng tháng rồi mà vẫn không trao chúng bởi vì chúng dường như ngu xuẩn khi khoảnh khắc đó qua đi.

Trước hết, mọi câu hỏi đều ngu xuẩn. Tôi chưa bao giờ bắt gặp câu hỏi nào khôn ngoan cả. Làm sao có thể có câu hỏi khôn ngoan được? Các câu hỏi đều ngu xuẩn. Mọi câu hỏi đều trẻ con.

Một trong những nhà trị liệu rất có tiếng ở phương Tây là Fritz Perls. Ông ấy hay nói với bạn bè mình, các bệnh nhân và đệ tử, rằng chỉ trẻ con mới hỏi câu hỏi. Điều đó dường như hoàn toàn đúng. Chỉ trẻ con mới hỏi câu hỏi thôi.

Bạn đã bao giờ đi dạo cùng trẻ con không - chỉ là đi dạo buổi sáng thôi? Và xem - nó sẽ không cho phép bạn bước đi chút nào đâu. Cả nghìn lẻ một câu hỏi... mỗi bước đi lại đem tới các câu hỏi. 'Sao cây này lại xanh hả bác?' Bây giờ ai biết tại sao cây này lại xanh?

Mọi thứ đều trở thành câu hỏi đối với đứa trẻ. Đưa bất kì cái gì vào tâm trí trẻ con và câu hỏi nảy ra liền. Toàn thể cơ chế là việc tạo ra câu hỏi. Bất kì cái gì, bất kì cái gì nhỏ bé - và đứa trẻ lập tức làm nó thành câu hỏi.

Hỏi là mang tính trẻ con rồi. Bạn càng trưởng thành, bạn càng lớn lên trong chín chắn, câu hỏi càng mất dần. Và khi không có câu hỏi, có khả năng thấy. Bằng không câu hỏi đang che phủ mắt và tâm trí nhiều lắm.

Đây là kinh nghiệm của tôi - khi trả lời biết bao nhiêu câu hỏi của họ, tôi đã đi tới quan sát rằng điều bao giờ cũng xảy ra là người đã hỏi câu hỏi đó chẳng bao giờ nghe câu trả lời của tôi. Mọi người khác đều nghe. Người đó quá quan tâm tới câu hỏi của mình, người đó quá lo nghĩ với câu hỏi của mình.

Những người khác nghe và hiểu rõ hơn, bởi vì họ không bị thu hút tâm trí vào nó chút nào. Đây không phải là câu hỏi của họ cho nên họ có thể nghe một cách im lặng. Chẳng có lo nghĩ gì về nó cả. Bản ngã của họ không bị hút vào chút nào. Nhưng người hỏi lại trở nên rất bị thu hút tâm trí. Bản ngã của người đó bị hút vào. Người đó cứ nhìn từ khoé mắt mình - tôi đang nói cái gì? Người đó đã hỏi câu hỏi để được ca ngợi. Người đó đã

hỏi câu hỏi trong việc đi tìm - không phải câu trả lời - mà đi tìm điều mọi người sẽ nghĩ người đó rất thông thái - trông đây, câu hỏi anh ta hỏi hay làm sao!

Nếu tôi không trả lời câu hỏi... Vài người cứ hỏi mãi. Chẳng hạn, Madhuri. Cô ấy cứ hỏi mọi ngày, và tôi cứ ném câu hỏi của cô ấy đi. Cô ấy quan tâm tới việc hỏi hơn là nghe câu trả lời. Bởi vì không thành vấn đề việc nó phải là câu hỏi của bạn. Câu hỏi của bất kì ai cũng đều là câu hỏi của bạn. Bất kì câu hỏi nào đã từng xảy ra cho bất kì tâm trí người nào đều là một phần của bạn. Nếu bạn nghe đúng, nó sẽ giải quyết nhiều vấn đề cho bạn. Nó sẽ cho bạn sáng suốt, sáng tỏ.

Nhưng có những người chỉ quan tâm tới câu hỏi của họ thôi. Nếu tôi trả lời câu hỏi của họ thì họ không thể nghe được bởi vì tôi đang trả lời câu hỏi của họ, còn họ lại bị kích động và phát sốt lên. Nếu tôi không trả lời câu hỏi của họ thì họ ngồi đó ủ rũ và chết - 'Lần nữa ông này không trả lời câu hỏi của mình rồi.'

Người hỏi đang trong rắc rối. Chính nỗ lực hỏi là thiếu chín chắn chút ít. Ngày xưa đã thành tục lệ, thành truyền thống là đi tới thầy và sống cùng thầy - không hỏi gì cả, chỉ ở cùng thầy. Bởi vì có gì mà hỏi? Ngay cả để hỏi, người ta cũng phải biết cái gì đó, và người ta lại chẳng biết gì cả. Cho nên hỏi cái gì? Người ta phải ở cùng thầy, tiêm nhiễm hiện hữu của thầy... chỉ để được thấm đẫm bởi hiện diện của thầy. Người ta phải giống như miếng bọt biển. Người ta phải cởi mở và nhạy cảm.

Đây đã là truyền thống của ngày xưa - rằng đệ tử phải đợi. Khi thầy nói, 'Bây giờ con có thể hỏi,' thế thì đệ tử có thể hỏi. Và gần như bao giờ điều xảy ra cũng là khi thầy nói, 'Bây giờ con có thể hỏi,' thì đệ tử sẽ cười và anh ta sẽ nói, 'Bây giờ thì trễ quá rồi. Câu hỏi của con đã kết thúc. Chẳng có gì để hỏi bây giờ cả.' Thực tế thầy sẽ yêu cầu đệ tử hỏi chỉ khi anh ta nói, 'Bây giờ chẳng có gì để hỏi cả. Bây giờ tâm trí tuyệt đối sạch sẽ. Không có dấu hỏi nào trong tâm trí cả.'

Dấu hỏi tựa như đám mây. Đằng sau những dấu hỏi đó, chói sáng bên trong của bạn bị mất. Khi không có câu hỏi, mọi đám mây biến mất, bầu trời trong trẻo, bình minh trong veo.

Câu trả lời ở việc chói sáng bên trong của bạn. Câu trả lời không thể tới từ bên ngoài được. Tôi không thể trả lời cho bạn được. Câu trả lời là ở trong trạng thái định tâm nào đó của bạn.

Cho nên người hỏi này đã cảm thấy đúng - tất cả mọi câu hỏi đều ngu xuẩn. Nhưng tôi không nói, 'đừng hỏi', bởi vì tôi biết tâm trí hiện đại không phải là tâm trí cổ. Những thay đổi lớn lao đã xảy ra. Bây giờ nếu bạn nói với ai đó hãy đợi nhiều năm, thế thì chẳng ai có thể đợi được. Tâm trí hiện đại đang vội vã tới mức nó không ở trạng thái kiên nhẫn được, và tâm trí hiện đại đã được huấn luyện để hỏi. Tâm trí hiện đại đã không được huấn luyện để hiện hữu.

Đó là lí do tại sao tôi cứ trả lời các câu hỏi của bạn. Không phải vì câu hỏi của bạn là đáng trả lời, hay câu trả lời là cần thiết, hay tôi có thể trả lời câu hỏi của bạn. Không, chẳng có gì như thế cả. Tôi cứ trả lời câu hỏi của bạn bởi vì việc hỏi đã trở thành một phần của tâm trí đương đại. Chỉ dần dần bạn mới trở nên có khả năng không hỏi.

Nghe câu hỏi của mình và câu trả lời cho chúng, bạn có thể đợi. Không làm gì cả, chỉ đơn giản ngồi đó trong im lặng, bạn không thể đợi được. Im lặng sẽ quá nhiều, không chịu được. Cho nên tôi trả lời bạn chỉ để cho bạn vài đồ chơi mà chơi thôi. Trong khi đó thì bạn lớn lên - và tôi chờ đợi điều đó.

Đưa trẻ lớn lên trong khi nó chơi đồ chơi. Tôi cứ cho bạn đồ chơi mọi ngày. Bạn chơi - nhưng mối quan tâm của tôi là ở sự lớn lên của bạn. Một ngày nào đó tôi biết bạn sẽ vượt ra ngoài đồ chơi và bạn sẽ tới tôi và bạn sẽ nói với tôi, 'Cám ơn thầy, Osho, vì tất cả những đồ chơi này thầy đã cho chúng tôi chơi, nhưng chúng không còn cần thiết nữa.'

Đó sẽ là ngày mà lần đầu tiên bạn sẽ rơi vào trong hài hoà với tôi... và câu trả lời sẽ bắt đầu tuôn chảy. Nó sẽ không phải là câu trả lời miệng, nó sẽ là việc truyền năng lượng... việc truyền bên ngoài kinh sách. Nó sẽ là việc truyền trao, cú nhảy - bởi vì trong khoảnh khắc đó bạn sẽ hoàn toàn cởi mở.

Việc hỏi chỉ ra hoài nghi. Hoài nghi tạo ra rào chắn. Câu hỏi không là gì ngoài hoài nghi trong trang phục rất văn minh. Nó trông rất lịch sự, nhưng nó là hoài nghi. Cứ dường như bạn đi và bạn bắt lấy người nguyên thủy và rồi đem anh ta tới thợ cạo, và thợ cạo cắt tóc cạo râu làm sạch sẽ anh ta và gội đầu cho anh ta và cho anh ta tắm, và thế rồi bạn đem anh ta tới nhà may y phục và cho anh ta trang phục đẹp - và thế rồi bạn đem người nguyên thủy đó tới tôi. Anh ta trông là một quý ông hoàn hảo, nhưng anh ta không phải vậy. Sâu bên dưới anh ta vẫn là người nguyên thủy cũ.

Câu hỏi là hoài nghi mà giả vờ không phải là hoài nghi. Câu hỏi là hoài nghi theo cách rất lịch sự, cách rất quân tử.

Khi câu hỏi biến mất, hoài nghi biến mất. Hay khi hoài nghi biến mất, câu hỏi biến mất. Thế thì bạn đang trong hoà điệu với tôi, trong mối quan hệ tốt. Thế thì chúng ta không phải là hai. Thế thì tôi có thể nhìn vào mắt bạn, và bạn có thể nhìn vào mắt tôi và bạn có thể thấy gặp gỡ xảy ra... gặp gỡ của hai linh hồn. Và thế thì rất khó hiểu ai là thầy và ai là đệ tử, bởi vì các năng lượng gặp gỡ và quện xoắn và trở thành một. Trong khoảnh khắc đó, trong khoảnh khắc thân thiết đó, câu trả lời thực sẽ được nghe thấy.

Điều này là nghịch lí. Điều tôi đang nói là thế này, có thể được tóm tắt trong nghịch lí này - nếu bạn hỏi, bạn sẽ không có được câu trả lời; nếu bạn không hỏi, câu trả lời có sẵn đấy.

Cứ hỏi và bạn sẽ cứ lơ lơ câu trả lời. Dừng việc hỏi và câu trả lời bao giờ cũng đã chờ đợi bạn đón nhận nó. Tâm trí cứ hỏi mãi thì chẳng bao giờ đi tới câu trả lời, còn tâm trí đã vứt việc hỏi đi thì bỗng nhiên lại thấy câu trả lời đã ở đó rồi, chói sáng trong bản thể riêng của người ta. Bạn chưa bao giờ đánh mất nó cả.

Cũng tốt là bạn có thể cảm thấy *Tôi đã viết các câu hỏi từ hàng tháng rồi mà vẫn không trao chúng bởi vì chúng dường như ngu xuẩn khi khoảnh khắc đó qua đi. Đôi khi tôi biết tôi là kẻ ngốc và trong những khoảnh khắc đó tôi có thể nghe thấy tiếng chim chóc và nhìn thấy bầu trời.*

Đề đó là chìa khoá của bạn. Thế thì là kẻ ngốc đi. Thế thì đó là con đường của bạn. Nếu khi bạn là kẻ ngốc mà bạn có thể thấy bầu trời và bạn có thể nghe thấy tiếng chim chóc, thế thì việc là kẻ ngốc là việc thiện của bạn đấy. Thế thì cứ là kẻ ngốc, thế thì đừng cố gắng là cái gì cả. Bởi vì bất kì khi nào bạn trở nên thông thái, tinh ranh, láu cá, nhanh trí, bạn lỡ.

Bầu trời có đó, chim chóc đang hát - chúng bao giờ cũng hát. Từ vĩnh hằng, sự tồn tại đã trong lễ hội. Điều vũ tiếp tục, nó là quá trình tiếp diễn, sự liên tục. Nó là dòng sông tuôn chảy và chảy và chảy. Ngồi trên bờ - bạn đang làm gì?

Vâng, có những khoảnh khắc, người hỏi nói... và đích xác người đó đã bắt được, người đó đã tìm thấy trực giác sâu sắc nào đó - rằng bất kì khi nào người đó ngu, bầu trời lại có đó và chim chóc hát vang, và lễ hội có thể được cảm thấy. Bất kì khi nào người đó trở nên thông minh, nó lại bị mất. Vậy thì cứ là kẻ ngốc đi.

Khi tôi nói là kẻ ngốc, tôi ngụ ý đừng là tâm trí, tôi ngụ ý đừng tinh ranh và láu cá. Đừng tính toán. Bạn đã bắt gặp trực giác đẹp, việc nhìn thấu suốt. Thế thì ngày một giống kẻ ngốc hơn đi.

Có một cuốn tiểu thuyết hay của Feodor Dostoevsky, 'Thằng ngốc'. Đọc nó, thiền về nó đi. Trong tiểu thuyết đó nhân vật chính là một kẻ ngốc... nhưng một kẻ ngốc như Thánh Francis, một kẻ ngốc - nhưng giống như Lão Tử, Trang Tử. Người đó đã vứt bỏ, hay người đó không có tâm trí tính toán.

Tất nhiên, nếu bạn là kẻ ngốc thì bạn sẽ bị lừa. Tất nhiên, nếu bạn là kẻ ngốc bạn sẽ không phải là người thành đạt trong thế giới này. Nếu bạn là kẻ ngốc bạn sẽ nghèo - nhưng bạn sẽ cực kì giàu với thượng đế. Trong thế giới này bạn sẽ không thành công, điều đó là chắc chắn. Trong thế giới này chỉ người tính toán và tinh ranh mới có thể thành công. Nhưng thành công của họ là gì? Chung cuộc cái chết tới và toàn thể thành công của họ bị huỷ bỏ. Nó trở lại thành số không. Đến cuối cùng họ thấy rằng bao giờ đây cũng chỉ là mơ. Họ đã bị lừa bởi chính tinh ranh của riêng mình.

Nếu bạn là kẻ ngốc bạn sẽ có thượng đế bên trong mình. Nếu bạn là kẻ ngốc bạn sẽ có tất cả mọi cái đẹp của cuộc sống, sự giàu có vô cùng của cuộc sống. Toàn thể cuộc sống của bạn sẽ là điều quý giá. Không ai có thể lừa được bạn về nó bởi vì đó là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Không ai có thể lấy nó đi được.

Nhớ điều đó - bị lừa còn tốt hơn là đi lừa. Nếu có chọn lựa, bao giờ cũng chọn để bị lừa hơn là đi lừa. Bởi vì trong phân tích tối hậu về mọi thứ, kẻ đi lừa mới là người bị lừa, còn người bị lừa lại chẳng bị lừa chút nào. Trong phân tích tối hậu về mọi thứ, nó đích xác như Jesus nói: Những người ở cuối cùng trong thế giới này sẽ là người đầu tiên trong vương quốc của thượng đế, còn người đầu tiên sẽ là người ở cuối cùng.

Người đầu tiên sẽ là người cuối cùng và người cuối cùng sẽ là người đầu tiên sao? Logic của sự tồn tại là hoàn toàn khác với logic của bãi chợ. Đó là khác biệt giữa chính trị và tôn giáo. Cho nên tôi không thể quan niệm được người tôn giáo lại mang tính chính trị, và tôi không thể quan niệm được chính khách lại mang tính tôn giáo. Điều đó là không thể được. Điều đó không thể xảy ra trong bản chất của mọi sự.

Chính khách phải tinh ranh. Chính khách phải bao giờ cũng sẵn sàng trộm cướp và lừa đảo. Tất nhiên ông ta lừa và cướp theo cách rất khó bắt được ông ta. Hiếm khi có chuyện xảy ra là Nixon bị bắt. Nhưng tất cả các

chính khách đều đích xác như nhau - dù bị bắt hay không bị bắt, đó không phải là vấn đề. Có thể Nixon đã làm quá nhiều chút ít, ông ta vượt ra ngoài giới hạn. Hừ? có giới hạn chứ. Nếu bạn vẫn còn ở dưới một trăm độ, bạn sẽ không bay hơi; chín mươi chín độ là được.

Các chính khách rất tinh ranh vẫn còn ở gần chín mươi chín độ. Họ không bao giờ đi ra ngoài điều đó. Nixon có quá tự tin hơn một chút, đi xa thêm một chút, làm cho bản thân mình lâm vào rắc rối. Nhưng tất cả các chính khách đều tinh ranh. Nếu họ mà không là chính khách thì họ sẽ là tội đồ. Họ thuộc vào cùng loại. Những kẻ tội đồ, nếu họ bằng cách nào đó được nuôi dưỡng theo cách tốt hơn, thì đã thành chính khách. Phẩm chất của tâm trí là như nhau.

Người tôn giáo là người thực sự ngốc trong con mắt của thế giới. Chấp nhận điều đó, và bạn sẽ không là người mất. Tôi hứa với bạn đấy, bạn sẽ không là người mất đâu. Là kẻ ngốc và tận hưởng điều đó đi. Đôi khi điều khôn ngoan là trở thành ngu, chính việc mang tính ngu mới là khôn ngoan.

Và điều người hỏi này nói... Câu hỏi này là từ Dayal. Anh ấy có khả năng mệnh mông để trở thành giống như Thánh Francis. Anh ấy là con người rất giản dị... rất giản dị. Anh ấy đã đi tới hiểu biết lớn lao. *Đôi khi tôi biết tôi là kẻ ngốc và trong những khoảnh khắc đó tôi có thể nghe thấy tiếng chim chóc và nhìn thấy bầu trời.*

Thế thì bám lấy nó đi. Thế thì thanh thoi ngày một nhiều hơn và để cho những khoảnh khắc ngu ngốc đó tới với bạn ngày một nhiều hơn. Cho phép chúng đi vào bạn sâu hơn. Bạn chẳng có gì để mất cả. Cái gì có đó để mà bị mất? Vứt các tính toán và tinh ranh đi.

Mọi người cứ tưởng họ không tính toán. Nhưng có vài người không tính toán một cách có tính toán. Họ coi mình không tính toán.

Tôi đã đọc một giai thoại:

Bà Meyerowitz đang uống trà với bà Abramowitz. 'Bánh này của bà ngon thế,' bà Meyerowitz say sưa, 'Tôi đã ăn năm chiếc rồi.'

'Bây giờ,' bà Abramowitz mỉm cười, 'nhưng ai đếm?'

Mọi người cứ đếm bên cạnh, và họ cứ nghĩ, 'Ai đếm?'

Là kẻ ngốc. Chẳng có gì giống điều đó cả. Jesus là kẻ ngốc. Phật là kẻ ngốc. Ở Ấn Độ chúng ta có từ 'buddhu' - buddhu nghĩa là ngốc. Nó bắt nguồn từ Phật. Mọi người phải đã nghĩ rằng Phật là kẻ ngốc. Cho nên trong tiếng Ấn Độ, chính từ cho ngốc đã trở thành buddhu.

Khi Phật bắt đầu ngồi dưới gốc cây bồ đề nơi ông ấy đã trở nên chứng ngộ, mọi người đều phải đã nghĩ rằng ông ấy là một buddhu, kẻ ngốc. Mọi người phải đã tới ông ấy và nói, 'Ông đang làm gì thế? Ông có điên không đây? Ông được dự định làm vua cơ mà.' Ông ấy là con trai duy nhất của bố ông ấy, ông ấy sẽ là vua. Thậm chí không có tranh chấp - ông ấy đơn giản sẽ là vua. Ông ấy đã sống trong giàu có vô cùng, và bỗng nhiên ông ấy trốn biệt. Gọi người này là gì?

Mọi người phải đã nói rằng ông ấy là kẻ ngốc. Mọi người phải đã tới ông ấy và nói, 'Ông đang làm gì ở đây, ngồi như kẻ ngốc?' Tên ông ấy, 'Phật', trở nên được gắn với tính ngu ngốc. Bây giờ buddhu nghĩa là thằng ngốc. Không ai bận tâm đi vào lịch sử của từ này, nhưng nó cực kì có nghĩa.

Phật là kẻ ngốc. Bạn còn có thể nói được gì khác? Mọi người đều cố gắng trở thành vua, còn ông ấy lại trốn biệt. Ông ấy đang ngáp nghé. Ông ấy có tất cả mọi đàn bà đẹp có thể có. Bố ông ấy đã mang tất cả mọi cô gái đẹp từ vương quốc về cho ông ấy. Ông ấy được bao quanh liên tục bởi những cô gái đẹp. Cung điện đẹp được làm cho ông ấy - mỗi cung điện cho một mùa. Vào mùa hè ông ấy có cung điện này, vào mùa đông ông ấy có cung điện khác, vào mùa mưa ông ấy có cung điện khác nữa. Và người bố thực sự chăm nom ông ấy - bởi vì ông ấy đã được sinh ra khi người bố rất già; ông ấy là niềm hi vọng duy nhất của người bố. Và bỗng nhiên một đêm ông ấy trốn mất tích. Với mọi mục đích thực dụng ông ấy đều là kẻ ngốc. Jesus là kẻ ngốc. Francis cũng vậy, Lão Tử cũng vậy, Trang Tử cũng vậy.

Dayal, nghe theo trái tim mình đi, và đơn giản. Là kẻ ngốc. Để cho điều đó là chính phong cách sống của bạn, và ngày một nhiều thượng đế sẽ thăm vào bạn.

Thấu cảm tới và đi. Khi nó đi tôi thành người suy nhược. Tôi rơi vào sợ hãi và ao ước. Niềm ao ước trở nên sâu hơn, xoắn xuýt trong tâm can tôi. Đôi khi tôi biết tôi là kẻ ngốc và trong những khoảnh khắc đó tôi có thể nghe thấy tiếng chim chóc và nhìn thấy bầu trời.

Thấu cảm tới, từ bi, tình yêu tới, nhưng nó tới chỉ khi bạn là kẻ ngốc. Đó là lí do tại sao mọi người đều nghĩ rằng những người yêu là kẻ ngốc, mù quáng, bị thôi miên lẫn nhau. Tình yêu là một loại ngu xuẩn. Trên thế

giới nơi tiền đường như là mục đích duy nhất, nơi tên tuổi và danh vọng đường như là mục đích duy nhất, tình yêu là ngu ngốc, thiền là ngu ngốc, từ bi là ngu ngốc.

Đó là lí do tại sao tôi cứ kiên định - cứ là kẻ ngốc. Đó là lí do tại sao tôi đã cho bạn những áo choàng son này để làm ra kẻ ngốc từ bạn đấy. Bây giờ bạn sẽ đi vào thế giới và mọi người sẽ cười rằng người điên đã tới đây. Trẻ con sẽ đi theo bạn và chúng sẽ cười và chúng sẽ nghĩ, 'Điều gì đã xảy ra cho người đàn ông hay đàn bà này?' Chúng sẽ chế nhạo bạn. Khi chúng chế nhạo bạn, cười đi, cười cùng chúng. Tận hưởng.

Mọi người tới và hỏi tôi, 'Sao thầy cứ khăng khăng phải mặc áo choàng da cam?' Đây chỉ là thủ thuật thôi, một phương cách, để buộc bạn phải trở thành kẻ ngốc. Bạn có thể mặc nó chỉ nếu bạn đã sẵn sàng buông xuôi cái gọi là ý tưởng của bạn về bản ngã, kính trọng; cái gọi là ý tưởng của bạn mà sự chấp thuận của xã hội trao cho bạn. Xã hội sẽ phản đối bạn. Bạn sẽ trở thành người xa lạ.

Đó là toàn thể chủ định. Tôi muốn bạn trở thành người xa lạ trên thế giới này để cho bạn trở thành khách trong nhà của thượng đế. Nếu bạn trở nên quá trần tục, bạn sẽ bỏ lỡ thượng đế.

Từ bi tới, có những khoảnh khắc khi bạn tuôn chảy, khi không có gì giữ bạn lại, khi bạn cởi mở. Cho phép nó! Tận hưởng nó! Làm thành điểm nó tới ngày một nhiều hơn. Đừng khép trái tim của bạn lại. Nổi cùng nó. Để nó tuôn chảy đi. Có mọi người, không có mọi người, để cho nó tuôn chảy. Trong đám đông, khi một mình, để nó tràn ngập bạn. Và dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn đã từng bỏ lỡ. Không có từ bi, không có chân lí.

Phật đã nói rằng chân lí và từ bi tới cùng nhau... các mặt của cùng một năng lượng. Nếu bạn trở nên thực, bạn sẽ có từ bi. Hay nếu bạn có từ bi, bạn sẽ bắt đầu trở nên thực. Con người của từ bi, làm sao người đó có thể không thực được? Nghĩ về điều đó đi. Điều đó là không thể được.

Nếu bạn yêu một người, làm sao bạn có thể không thực, không chân thực; làm sao bạn có thể giả được? Làm sao bạn có thể đeo mặt nạ được nếu bạn yêu một người? Khi bạn yêu một người bạn lột trần, trần trụi. Bạn vứt bỏ mọi tấm màn chắn. Bạn không mang mặt nạ nào. Bạn đơn giản có đó, dù bạn là bất kì ai, dù bạn là bất kì cái gì... trong đơn giản của mình, trong chân lí của mình.

Từ bi hay tình yêu đem tới chân lí. Chân lí đem tới từ bi và tình yêu. Cứ bắt đầu từ bất kì đâu - cùng một điều sẽ là mục đích, cùng một điều sẽ là

kết quả.

Với Dayal tôi muốn nói, bắt đầu bằng việc là kẻ ngốc và việc là từ bi. Và mọi thứ sẽ xảy ra cho bạn. Thế thì bạn không cần lo nghĩ.

Câu hỏi thứ ba

Hôm nọ tôi cảm thấy 'bản thân mình là địa ngục'. Tôi đang trong địa ngục. Địa ngục! Tôi có phải chấp nhận địa ngục trước khi tôi có thể tìm ra phúc lạc không? Tôi không hiểu làm sao.

Nghe câu hỏi này rất sâu sắc vào.

Hôm nọ tôi cảm thấy 'bản thân mình là địa ngục'. Tôi đang trong địa ngục.

Không, bạn không trong địa ngục. Bạn là địa ngục thì có. Chính bản ngã là địa ngục. Một khi bản ngã không có đó, thì không có địa ngục. Bản ngã tạo ra các cấu trúc quanh bạn, cái làm cho bạn khổ. Bản ngã hoạt động như vết thương - thế thì mọi sự bắt đầu làm đau nó. Cái 'tôi' là địa ngục.

Đó là lí do tại sao Phật nói đạt tới vô ngã. Cái ngã là địa ngục, vô ngã là thiên đường. Không hiện hữu là trong thiên đường. Hiện hữu bao giờ cũng là trong địa ngục.

Tôi có phải chấp nhận địa ngục trước khi tôi có thể tìm ra phúc lạc không?

Bạn phải hiểu địa ngục. Bởi vì nếu bạn không hiểu địa ngục, bạn sẽ không bao giờ có khả năng thoát ra khỏi nó. Và để hiểu, chấp nhận là điều phải làm. Bạn không thể hiểu được cái gì nếu bạn phủ nhận nó.

Đó là điều chúng ta đã từng làm. Chúng ta cứ không thừa nhận bản thể mình. Chúng ta cứ phủ nhận - 'Cái này không phải là tôi.' Đó là điều Jean-Paul Sartre nói - người khác là địa ngục. Khi bạn phủ nhận cái gì đó trong mình, bạn phóng chiếu nó lên người khác. Nhìn vào cơ chế của phóng chiếu đi. Bất kì cái gì bạn phủ nhận trong bản thân mình, bạn phóng chiếu nó lên người khác. Bạn phải đặt nó vào đâu đó. Nó ở đó, bạn biết.

Mới đêm hôm nọ một sannnyasin bảo tôi rằng cô ấy đã trở nên rất sợ là chồng cô ấy sẽ giết cô ấy. Bây giờ cô ấy có một người chồng rất giản dị và

tuyệt vời, một người rất giản dị. Hiếm khi bạn có thể tìm thấy người giản dị đến thế. Điều đó gần như vô lý - cái ý tưởng rằng anh ấy sẽ giết cô ấy.

Khi cô ấy nói điều đó, người chồng bắt đầu khóc. Chính ý tưởng đó vô lý thế, nước mắt bắt đầu lăn dài từ mắt anh ấy. Rất hiếm khi thấy người đàn ông khóc, bởi vì đàn ông đã được huấn luyện để không khóc. Anh ấy đã cảm thấy điều đó - làm gì đây? Và người đàn bà nghĩ rằng bất kì khoảnh khắc nào người chồng cũng sẽ bóp nghẹt cô ấy. Cô ấy cảm thấy tay anh ấy chẹn lên cổ cô ấy trong bóng tối. Bây giờ, điều gì xảy ra?

Thế rồi dần dần cô ấy nói về những điều khác. Cô ấy không có con, và cô ấy cần đứa con một cách tuyệt vọng. Và cô ấy bảo tôi rằng nhìn vào con người khác cô ấy cảm thấy rằng cô ấy muốn giết chúng. Bây giờ mọi sự thành rõ ràng. Bây giờ không cái gì phức tạp cả.

Cô ấy nói cô ấy muốn giết trẻ con - con của người khác - bởi vì cô ấy không có con và cô ấy không thích bất kì ai khác là mẹ. Bây giờ kẻ giết người này ở trong cô ấy, và cô ấy không muốn chấp nhận điều đó. Điều đó phải được phóng chiếu lên ai đó khác. Cô ấy không thể chấp nhận được rằng cô ấy có bản năng giết người trong mình; điều đó phải được phóng chiếu. Rất khó để chấp nhận rằng bạn là kẻ giết người, hay rằng bạn có ý tưởng giết trẻ con.

Bây giờ, chồng là người gần gũi nhất, người sẵn có nhất để bị phóng chiếu lên, gần giống như màn ảnh - bạn có thể phóng chiếu. Bây giờ người đàn ông đáng thương này đang khóc còn người đàn bà nghĩ anh ấy sẽ giết cô ấy.

Trong vô thức sâu cô ấy thậm chí có thể có ý tưởng giết chồng, bởi vì cô ấy phải có logic này bên trong - rằng vì người đàn ông này mà cô ấy không có mang. Nếu cô ấy mà sống cùng với người đàn ông khác, cô ấy đã thành người mẹ. Cô ấy sẽ không chấp nhận điều đó trên bề mặt. Sâu bên dưới, bởi vì người đàn ông này, bởi vì người đàn ông này là chồng cô ấy, cô ấy đã không có khả năng trở thành người mẹ. Ở đâu đó trong vô thức có một bóng dáng khao khát rằng nếu người đàn ông này chết đi, cô ấy sẽ có khả năng tìm người đàn ông khác - hay cái gì đó giống vậy. Và thế rồi ý tưởng là cô ấy thích giết con người khác... Cô ấy đang phóng chiếu nó. Bây giờ, bạn phóng chiếu ý tưởng của mình lên người khác, thế rồi bạn trở nên kinh sợ. Thế thì người đàn ông này trông như kẻ giết người.

Điều này tất cả chúng ta đều làm. Nếu bạn có một phần nào đó trong bản thể mình bị phủ nhận, bị chối bỏ, bạn sẽ để nó vào đâu? Bạn sẽ phải để

nó vào ai đó. Cho nên người Hindus cứ phóng chiếu lên người Mô ha mét giáo. Người Mô ha mét giáo cứ phóng chiếu lên người Hindus. Người Mô ha mét giáo coi người Hindus là rất tinh ranh. Người Hindus cứ cho rằng người Mô ha mét giáo rất nguy hiểm, giết người, bạo hành, bất lương.

Người Ấn Độ cứ phóng chiếu lên người Pakistan; người Pakistan cứ phóng chiếu lên người Ấn Độ. Trung Quốc cứ phóng chiếu lên Nga; Nga cứ phóng chiếu lên Mỹ; Mỹ cứ phóng chiếu lên Nga. Và họ tất cả đều phủ nhận rằng họ có những điều này bên trong mình.

Nhìn mà xem! Mỹ cứ chồng chất vũ khí, Nga cứ chồng chất vũ khí. Bây giờ đua tranh đã đi tới cực điểm ngu xuẩn. Những người hiểu điều đó, họ nói, 'Bây giờ điều tuyệt đối ngu xuẩn là cứ tích lũy thêm nhiều vũ khí bởi vì chúng ta đã có nhiều hơn mức chúng ta cần - nhiều hơn bảy lần! Trái đất này quá nhỏ chúng ta có thể phá huỷ bảy trái đất như thế này! Chúng ta có thể giết mọi người bảy lần! Tất nhiên, điều này là không cần thiết. Một người chết một lần thôi. Không có nhu cầu. Chúng ta có khả năng giết quá nhiều.' Nhưng dầu vậy chúng ta vẫn cứ làm.

Cho nên vấn đề là ở chỗ nước Nga cứ chồng chất mãi vũ khí, cứ nhìn vào điều vô lí - bây giờ thì để đâu, cất chúng vào đâu? làm sao làm hiểu được điều đó? Nước nga cứ phóng chiếu rằng Mỹ cũng theo mình, cũng sẵn sàng tiêu diệt mình. Kẻ giết người có đó - đó là lí do tại sao chúng ta phải chuẩn bị, phải sẵn sàng. Cùng điều đó xảy ra ở Mỹ. Cả hai đều phóng chiếu lên nhau, thế rồi họ trở nên hoảng sợ.

Các cuộc chiến vẫn tiếp tục, xung đột vẫn tiếp tục, bạo hành vẫn tiếp tục... trừ phi con người đi tới hiểu ra không phủ nhận điều gì trong bản thân mình, mà chấp nhận nó. Tái hấp thu nó vào trong thống nhất hữu cơ của bạn, bởi vì phần bị phủ nhận sẽ tạo ra nhiều rắc rối cho bạn. Bất kì điều gì bạn phủ nhận, bạn đều sẽ phải đổ ra đâu đó khác. Bạn sẽ phải phóng chiếu lên ai đó. Phần bị phủ nhận trở thành việc phóng chiếu. Và con mắt phóng chiếu sống trong ảo vọng, ảo tưởng. Thế thì chúng không thực.

Jean-Paul Sartre nói, 'Người khác là địa ngục.' Đây là điều gì đó cần được hiểu. Bạn bao giờ cũng nghĩ theo cách đó. Ông ấy đơn giản nói một hiểu lầm rất thông thường, diễn đạt một ảo tưởng rất thông thường. Nếu bạn khổ bạn nghĩ ai đó khác làm cho bạn khổ. Nếu bạn giận dữ bạn nghĩ ai đó đang làm bạn giận - nhưng bao giờ cũng là ai đó khác.

Nếu bạn giận, thì bạn giận. Nếu bạn khổ, thì bạn khổ. Chẳng ai làm gì bạn cả. Không ai có thể làm cho bạn giận được trừ phi bạn quyết định trở

nên giận. Thế thì mọi người đều có thể là sự giúp đỡ, thế thì mọi người đều có thể được dùng như màn ảnh và bạn có thể phóng chiếu. Không ai có thể làm cho bạn khổ trừ phi bạn quyết định khổ. Thế thì toàn thế giới giúp bạn khổ.

Cái ngã là địa ngục, không phải người khác. Chính cái ý tưởng rằng 'Mình tách rời khỏi thế giới mới là địa ngục. Việc tách rời là địa ngục. Vứt bản ngã và bỗng nhiên thấy ra - mọi khổ đều biến mất, mọi xung đột đều biến mất.

Tôi có phải chấp nhận địa ngục trước khi tôi có thể phúc lạc không?

Chắc chắn, tuyệt đối đấy. Bạn sẽ phải chấp nhận và hiểu. Trong chấp nhận và hiểu đó, phần địa ngục sẽ được hấp thu trở lại vào sự thống nhất. Xung đột của bạn sẽ tan biến, căng thẳng của bạn sẽ tan biến. Bạn sẽ trở thành nhiều hơn một mảnh, bạn sẽ cùng nhau nhiều hơn. Và khi bạn cùng nhau, không có ý tưởng về bản ngã chút nào.

Bản ngã là không thoải mái. Khi bạn bị kéo theo từng phần, khi bạn sống theo cách chia chẻ... đi theo nhiều hướng, nhiều chiều đồng thời ngược nhau... khi bạn sống trong mâu thuẫn, thế thì bản ngã phát sinh.

Bạn đã bao giờ cảm thấy đau mình khi không bị đau không? Khi đau đầu có đó bạn cảm thấy đau có đó. Nếu đau đầu biến mất, đau cũng biến mất luôn. Bạn sẽ không bao giờ cảm thấy nó - rằng nó có đó. Khi bạn ốm bạn cảm thấy thân thể. Khi bạn mạnh khoẻ bạn không cảm thấy thân thể. Mạnh khoẻ hoàn hảo là không mang tính thân thể. Bạn không cảm thấy thân thể chút nào. Bạn có thể quên thân thể; chẳng có gì để nhớ nó cả. Người hoàn toàn mạnh khoẻ là người quên lãng thân thể; người đó không biết rằng mình có thân thể.

Đưa trẻ hoàn toàn mạnh khoẻ. Nó không có thân thể. Người già có thân thể lớn. Người ta càng trở nên già, càng nhiều bệnh, nhiều tật, xung đột lắng đọng. Thế thì thân thể không hoạt động như nó phải hoạt động, không trong hài hoà; không trong hoà hợp. Thế thì người ta cảm thấy thân thể.

Tất cả những nền văn hoá trẻ đều chấp nhận thân thể; nền văn hoá già phủ nhận thân thể. Văn hoá già phản ánh tâm trí già; tâm trí của người già; văn hoá trẻ phản ánh tâm trí của thanh niên. Chẳng hạn ở Ấn Độ - đó là một trong những nền văn hoá cổ đại nhất - thân thể bị phủ nhận. Cái gọi là

các sư, các muni, thánh nhân, thánh Hindu của bạn - họ đều chống lại thân thể, họ là kẻ thù của thân thể. Họ có thái độ của người già đối với thân thể. Ở Mĩ - đó là nước rất trẻ - thân thể được chấp nhận, được tận hưởng. Khi một nước là trẻ, thân thể được tận hưởng, khi nước già, thân thể trở thành kẻ thù. Điều đó đơn giản chỉ ra thái độ của người già.

Nếu bạn hiểu hiện tượng đơn giản này - rằng đau đầu làm cho bạn nhận biết về cái đầu, ốm bệnh làm cho bạn nhận biết về thân thể - thế thì cũng có cái gì đó giống như ốm bệnh trong linh hồn bạn làm cho bạn nhận biết về cái ngã. Bằng không thì linh hồn hoàn toàn mạnh khoẻ sẽ không có cái ngã nào. Đó là điều Phật nói - không có cái ngã, không có atman, anatta. Vô ngã hiện hữu... và đó là trạng thái cõi trời. Bạn mạnh khoẻ và hài hoà tới mức không có nhu cầu nhớ tới nó.

Nhưng bình thường chúng ta cứ trau chuốt cho bản ngã. Một mặt chúng ta cứ cố gắng không khổ, mặt khác chúng ta cứ trau chuốt cho bản ngã. Mọi con đường của chúng ta đều mâu thuẫn.

Tôi đã nghe:

Một người xã hội ngạo mạn chết đi và tới cổng thiên đường. 'Xin chào, mời vào,' đó là lời đón chào của Thánh Peter.

'Tôi sẽ không vào đâu,' kẻ hợm hĩnh cười khẩy. 'Nếu ông cho bất kì ai vào mà không đặt chỗ trước, đây không phải là ý tưởng của tôi về thiên đường.'

Nếu người bản ngã, ngay cả bởi may mắn, có tới cổng cõi trời, người đó cũng không vào. Đây không phải là ý tưởng của người đó về cõi trời - không đặt chỗ trước sao? bất kì ai cũng được đón chào sao? Thế thì phỏng có ích gì? Chỉ những người được chọn, rất ít, hiếm người mới được phép chứ. Thế thì bản ngã có thể vào trong cõi trời. Thực tế bản ngã không thể vào cõi trời được, nó chỉ có thể vào địa ngục thôi. Sẽ tốt hơn để nói bản ngã mang theo địa ngục riêng của nó đến bất kì chỗ nào nó tới.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin ngã vào hầm cút ở miền quê và không thể nào ra được. Thế là anh ta đứng đó la hét, 'Cháy! Cháy!' và trong vài giờ một lính cứu hoả cuối cùng cũng tới.

'Làm gì có cháy ở đây!' viên sếp kêu. 'Anh la hét "Cháy" vì cái gì vậy?'

'Ông muốn tôi la hét cái gì?' Mulla hỏi. 'Cút sao?'

Bản ngã là thế ngay cả khi nó ở trong địa ngục, nó sẽ không chấp nhận, nó sẽ không chấp nhận điều đó. Bản ngã cứ tô điểm cho nó.

Bạn hỏi tôi, 'Tôi có phải chấp nhận địa ngục trước khi tôi có thể tìm ra phúc lạc không?'

Không có cách nào khác đâu. Bạn sẽ không chỉ chấp nhận, bạn sẽ phải hiểu và thấm nhuần. Bạn sẽ phải chịu đựng giằng vặt và đau đớn của nó để cho bạn trở nên hoàn toàn nhận biết nó là gì. Chỉ khi bạn biết nó là gì thì bạn mới có khả năng biết cách bạn tạo ra nó. Và chỉ khi bạn biết cách bạn tạo ra nó, thế thì vấn đề là ở bạn có muốn tạo ra nó thêm nữa hay không. Thế thì đó là chọn lựa của bạn.

Tôi không hiểu làm sao?

Vâng, khó mà chấp nhận địa ngục. Toàn thể nỗ lực của chúng ta là để phủ nhận nó. Đó là lí do tại sao bạn có thể khóc bên trong, bạn cứ mỉm cười bên ngoài. Bạn có thể buồn, nhưng bạn cứ giả vờ bạn đang hạnh phúc. Khó mà chấp nhận được rằng bạn khổ. Nhưng nếu bạn cứ phủ nhận nó, nó dần dần sẽ trở nên bị ngắt ra khỏi nhận biết của bạn.

Đó là điều xảy ra khi chúng ta nói điều gì đó đã trở thành vô ý thức. Điều đó nghĩa là nó đã trở nên bị ngắt khỏi ý thức. Bạn đã phủ nhận nó lâu tới mức nó đã thoái lui vào trong phần bóng tối của cuộc sống bạn, nó đã đi vào trong tầng hầm. Bạn không bao giờ bắt gặp nó, nhưng nó cứ làm việc từ đó và ảnh hưởng tới bạn và đầu độc con người bạn.

Nếu bạn khổ bạn có thể mỉm cười, nhưng nụ cười đó là tô vẽ. Nó chỉ là bài tập của cái môi. Nó chẳng liên quan gì tới bản thể bạn cả. Bạn có thể mỉm cười, bạn có thể thuyết phục người đàn bà rơi vào tình yêu bằng nụ cười của bạn. Nhưng nhớ lấy - cô ấy cũng đang làm cùng điều đó. Cô ấy cũng mỉm cười và cô ấy cũng khổ. Cô ấy cũng giả vờ. Cho nên hai nụ cười giả dối tạo ra tình huống là chúng ta có thể yêu. Nhưng bạn có thể cứ mỉm cười được bao lâu? Bạn sẽ phải buông lỏng. Sau vài giờ bạn sẽ phải buông lỏng.

Nếu bạn có con mắt xuyên thấu, bạn có thể thấy - nếu bạn sống cùng một người trong ba giờ bạn có thể thấy thực tại của người đó. Bởi vì giả vờ trong ngay cả ba giờ thôi là rất khó. Làm sao cứ mỉm cười mãi trong ba giờ được nếu không có nụ cười nào tới từ bạn? Bạn sẽ quên đi quên lại và bộ mặt khổ của bạn sẽ lộ ra.

Trong vài khoảnh khắc bạn có thể lừa dối. Đó là cách chúng ta lừa lẫn nhau. Và chúng ta hứa rằng chúng ta là những người rất hạnh phúc, nhưng chúng ta không phải vậy. Cùng điều này cũng được người kia thực hiện.

Thế thì mọi chuyện tình đều trở thành khổ, và mọi tình bạn đều trở thành khổ.

Bằng che giấu khổ của mình bạn không thoát được ra khỏi nó - bạn sẽ tạo ra nhiều khổ hơn. Điều đầu tiên là đương đầu với nó. Đừng bao giờ chuyển động chừng nào bạn còn chưa đương đầu với thực tại của mình, và đừng bao giờ giả vờ là ai đó khác. Bởi vì đó không phải là con đường hạnh phúc xảy ra. Là chính bản thân mình đi.

Nếu bạn khổ, thế thì khổ. Chẳng cái gì sai sẽ xảy ra. Bạn sẽ tránh được nhiều rắc rối. Tất nhiên không ai rơi vào tình yêu với bạn; được thôi - bạn sẽ tránh được nhiều rắc rối. Bạn sẽ vẫn còn một mình - nhưng chẳng cái gì sai trong việc là một mình. Đối diện với nó, đi sâu vào trong nó, đem nó ra, làm bật rễ nó ra từ vô thức và đem nó ra ý thức.

Đó là việc khó, nhưng nó đền đáp lại - nó đền đáp lại vô cùng. Cái đáp lại là mệnh mông. Một khi bạn đã thấy nó, bạn có thể đơn giản ném nó đi. Nó tồn tại vô hình, nó tồn tại chỉ trong vô thức, trong bóng tối. Một khi bạn đem nó ra ánh sáng, nó bắt đầu khô héo đi.

Đem toàn thể tâm trí của bạn ra ánh sáng và bạn sẽ thấy - tất cả mọi thứ khổ sở bắt đầu chết đi, và tất cả những thứ đẹp đẽ và phức tạp bắt đầu đâm chồi. Dưới ánh sáng của tâm thức, cái còn lại là tốt, và cái chết đi là xấu. Đó là định nghĩa của tôi về tội lỗi và đức hạnh. Đức hạnh là cái có thể lớn lên với nhận biết tuyệt đối; không có khó khăn. Tội lỗi là cái không thể lớn lên được với nhận biết; nó cần vô nhận biết để lớn lên. Vô nhận biết là cái phải có cho nó.

Câu hỏi thứ tư

Quãng một năm trước đây tôi đã nghe nói về một bậc thầy Phật giáo chứng ngộ ở Nam Hàn và đã đi bộ ba ngày tới ngôi chùa của ông ấy từ thành phố gần nhất. Ông ấy đã già chín mươi tư tuổi, với khuôn mặt như trẻ con, nụ cười như trẻ mới sinh, và đôi mắt từ bi nhất. Câu hỏi đầu tiên của ông ấy là, 'Làm sao ông đến được đây vì ở đó không có đường?' Tôi thường ngồi đây và tự hỏi làm sao tôi đến với thầy, Osho, vì không có đường.

Không cần đường đâu - bởi vì thầy của bạn là ở chỗ bạn hiện hữu. Bạn có thể tới tôi chỉ khi bạn dừng đi, khi bạn vứt bỏ tất cả mọi con đường mòn và đường lớn và lối đi. Khi bạn đơn giản ở đó, nơi bạn hiện hữu, là bạn ở

cùng tôi đây. Đó là cách duy nhất ở cùng tôi. Không cần con đường nào cả. Tất cả mọi con đường đều đi lạc lối. Để về nhà, không cần đường. Bạn phải dừng đi và chạy đây đó.

Ông già này thực sự hỏi bạn câu hỏi hay. 'Làm sao ông đến đây được vì không có đường?'

Ông ấy đang nói theo cách Thiền. Trong Thiền họ có công án rằng một người có một con ngỗng. Khi con ngỗng còn rất nhỏ, anh ta bỏ nó vào cái chai. Thế rồi con ngỗng bắt đầu lớn lên. Anh ta tiếp tục nuôi con ngỗng trong chiếc chai đó. Thế rồi con ngỗng trở nên quá lớn - lớn tới mức miệng chai trở thành rất nhỏ và nó không thể chui ra được.

Bây giờ vấn đề là - cái chai phải không bị đập vỡ, và con ngỗng phải được lấy ra bằng không thì nó sẽ chết. Bây giờ không có chỗ để lớn lên mà nó thì vẫn đang lớn. Cái chai phải được gìn giữ - nó rất quý giá - và con ngỗng phải được lấy ra, mà miệng chai lại nhỏ tới mức nó không thể chui ra được. Làm gì đây?

Đây là công án Thiền. Nó được trao cho các đệ tử để thiền. Bây giờ nó là ngớ ngẩn. Bạn có thể làm được gì về nó? Bất kì điều gì bạn làm, nó lại vẫn là cùng một vấn đề. Cái chai phải không bị đập vỡ. Điều đó dường như là cách duy nhất để đem nó ra. Và con ngỗng không thể được phép ở bên trong thêm nữa, vì bây giờ không còn chỗ và nó sẽ chết. Bây giờ làm gì đây? Câu hỏi này thúc bách. Và đệ tử được bảo cho phải thiền mãnh liệt nhất có thể được.

Đệ tử này thiền hai mươi bốn giờ. Thế rồi anh ta tới thầy, anh ta tìm ra cách nào đó - nhưng bạn có thể tìm ra cách nào không? Mọi cách đều không thể được. Không có cách nào cả, đây là phương án duy nhất. Và đệ tử này trở nên thất vọng và còn thất vọng hơn, và anh ta nghĩ và thiền, và tâm trí anh ta bắt đầu quay cuồng. Anh ta không thể ngủ được, bởi vì thầy nói, 'Vấn đề này rất khẩn thiết. Mạng sống phải được cứu. Con ngỗng đang sắp chết - và con làm gì mà cứ ngồi lì ra đó? Mãnh liệt hơn, tỉnh táo hơn, và tìm ra giải pháp đi.'

Và thầy đang bước quanh với cây thiền trượng, và bạn không thể thành thoi và bạn không thể ngủ được. Ngay cả trong giấc ngủ đệ tử này cũng vẫn chỉ nghĩ về cái chai và con ngỗng. Và điều đó tiếp tục - ngày nọ ngày kia.

Và một hôm điều đó xảy ra. Đệ tử này đang ngồi im lặng, thành thoi. Chẳng có lo nghĩ gì. Và thầy tới và nói, 'VẬY, nó đã xảy ra rồi sao?'

Đệ tử nói, 'Vâng, con ngỗng ở ngoài... bởi vì nó chưa bao giờ ở trong cả.'

Nhưng đây không phải là câu trả lời trí não. Tôi đã trao nó cho bạn. Bạn không thể lừa được Thiền sư. Ông ấy sẽ đánh bạn thậm tệ nếu bạn thử lừa. Bởi vì toàn bản thể bạn đã biểu lộ điều đó... chính bản thể bạn, yên tĩnh của bạn, im lặng của bạn, thanh thoi của bạn, phải biểu lộ điều đó. Đó không phải là câu hỏi mà bạn phải trả lời.

Đệ tử này cứ nghĩ mãi và nghĩ mãi và nghĩ mãi. Và việc nghĩ trở thành gần điên loạn. Toàn thể tâm trí anh ta hoạt động, hoạt động, hoạt động. Và tới một điểm không suy nghĩ nào là có thể. Anh ta đã đi tới chính chỗ kết thúc của nó.

Mọi căng thẳng đều phải đi tới một điểm mà bạn không thể đi thêm được nữa. Thử điều đó bằng việc nắm nắm đấm lại và làm cho nó thành chặt nhất có thể được, và cứ làm cho nó chặt thêm chặt thêm nữa. Một khoảnh khắc bỗng nhiên bạn sẽ thấy nắm đấm mở ra, bạn không thể làm cho nó chặt thêm được nữa. Và bạn không thể mở nó ra; bạn không thể đóng nó lại. Nó đơn giản mở ra theo cách riêng của nó. Bởi vì vẫn còn mở là tự nhiên. Khi cực điểm được chạm tới, thanh thoi động lại.

Cùng điều đó xảy ra trong tâm trí. Lo nghĩ đi tới cực đỉnh, đỉnh cao nhất, và thế rồi bỗng nhiên tất cả mọi ý nghĩ rơi rụng đi, và đệ tử này đang ngồi đó trên hoa sen, cứ dường như trên hoa sen... không lo nghĩ, không vấn đề, không công án, chẳng gì cả. Con ngỗng ở ngoài - bởi vì đệ tử này ở ngoài. Việc suy nghĩ thường xuyên đó là cái chai mà trong đó người ta bị giam hãm. Bây giờ con ngỗng ở ngoài bởi vì đệ tử ở ngoài.

Ông già này phải đã hỏi bạn, 'Làm sao ông tới đây vì không có đường?' giống như một công án Thiền.

Thực tế không có đường tới thượng đế, bởi vì con ngỗng là nơi bạn đang hiện hữu. Con ngỗng đã ở ngoài, thượng đế chưa bao giờ bị bỏ lỡ.

Và bây giờ bạn hỏi, *Tôi thường ngồi đây và tự hỏi làm sao tôi đến với thầy.*

Bạn có thể đã quên mất tôi, nhưng tôi bao giờ cũng ở đó. Tôi không tách rời khỏi bạn. Nếu tôi tách rời thế thì tôi không xứng đáng. Nếu tôi tách rời khỏi bạn và bạn phải tới tôi, và có con đường nối bạn với tôi, thế thì bạn sẽ không bao giờ đạt tới tôi cả. Thế thì tôi sẽ giống như ảo ảnh. Bạn sẽ tới và tới và bạn sẽ không bao giờ đạt tới tôi.

Một ngày nào đó bạn sẽ hiểu rằng bạn chỉ ngồi đây, chẳng làm gì, và bạn đang trong tôi và tôi đang trong bạn. Và đó sẽ là bắt đầu của một chiều hướng cuộc sống hoàn toàn mới.

Thế thì thượng đế trong bạn và bạn trong thượng đế, và thế giới trong bạn và bạn trong thế giới. Thế thì bạn nổi cùng mây và mây nổi cùng bạn. Thế thì bạn nở hoa trong hoa và hoa nở trong bạn. Thế thì phân chia biến mất. Thế thì chỉ cái một hiện hữu. Con ngõ ở ngoài. Không có đường tới nó. Cái chai không bị vỡ, cái chai không tồn tại. Cái chai là ảo tưởng. Cái chai chỉ là niềm tin. Điều bạn ở xa xăm và bạn phải đi tới chỉ là niềm tin. Điều bạn chưa bao giờ đi bất kì đâu và bạn bao giờ cũng ở nhà là chân lí.

Một giai thoại nhỏ:

Một lễ khách, ở xa nhà hàng trăm dặm, bước đi qua sa mạc tẻ nhạt không có gì đặc biệt. Đã mười hai giờ từ lúc người đó rời khỏi ốc đảo cuối cùng và người đó bắt đầu cảm thấy dấu vết của sợ hãi rằng người đó bị lạc, và chẳng mấy chốc đêm sẽ tới.

Phía xa người đó thấy một vệt bụi, khó thấy được, và nhìn với sự nhẹ nhõm vì nó kéo lại gần hơn. Cuối cùng nhận ra một hình dáng đang bước tới mình, khi họ tới gần người đó kêu lên, 'Tới ốc đảo gần nhất còn bao xa?' Và hình dáng đang tới đó không đáp lại.

'Tới ốc đảo gần nhất còn bao xa?' người đó kêu lên khi người này đi qua bên cạnh người đó và vẫn không lời đáp. 'Tới ốc đảo gần nhất còn bao xa?' người đó hét lên, gần như điên dại, khi hình dáng bụi bặm biến mất trong đám mây cát gió thổi, và vẫn không dấu hiệu câu trả lời nào hay thậm chí hình dáng đó đã nghe thấy.

Người đó bước tiếp. Năm phút sau người đó nghe thấy âm thanh từ xa. Quay lại, người đó nghe thấy tiếng nói yếu ớt thoảng trong gió tối, 'Hai giờ.'

'Sao ông không nói cho tôi từ trước?'

'Vì tôi không biết ông đi nhanh thế nào.'

Điều đó còn tùy.

Nhưng cuộc hành trình này chính là cuộc hành trình đối ngược. Nếu bạn bước rất nhanh, bạn sẽ không bao giờ đạt tới tôi. Nếu bạn không bước chút nào, nếu bạn đơn giản ngồi đó bên trong mình, bạn đã tới. Thực tế bạn chưa bao giờ đi cả.

Chương 7

Phản chiếu của trống rỗng

Phật nói:

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo, vì điều đó giống như khuấy nước trong bằng tay. Mọi người có thể tới đó muốn tìm thấy sự phản chiếu khuôn mặt mình tuy nhiên họ sẽ không bao giờ thấy. Tâm trí bị rắc rối và khổ sở với đam mê là không thuần khiết, và với nguyên nhân đó nó không bao giờ thấy được đạo. Nay các sư, lánh xa đam mê. Khi bụi đam mê được rũ bỏ đạo sẽ tự nó biểu lộ.

Phật nói:

Thấy đạo cũng giống như đi vào trong phòng tối với ngọn đuốc. Bóng tối lập tức ra đi trong khi một mình ánh sáng còn lại. Khi đạo được đạt tới và chân lý được nhìn thấy, đốt nát tan biến và chứng ngộ kéo dài mãi mãi.

Vị phật là ai? Hay phật tính là gì? Chừng nào bạn còn chưa có quan niệm rõ ràng về điều đó, sẽ khó mà hiểu được lời của Phật. Để hiểu những lời này, bạn sẽ phải hiểu cội nguồn từ đâu chúng nảy sinh. Để hiểu hoa, bạn sẽ phải hiểu rễ. Chừng nào bạn còn chưa hiểu rễ, bạn có thể ca ngợi hoa, nhưng bạn sẽ không có khả năng hiểu nó.

Vị phật là ai? Hay phật tính là gì? Từ 'phật' nghĩa là nhận biết thuần khiết, trạng thái của nhận biết tuyệt đối. Vị Phật không phải là người mà là trạng thái - trạng thái tối thượng, việc nở hoa tối thượng. Phật chẳng có liên quan gì tới Phật Gautam. Trước Phật Gautam đã có nhiều chư phật, và sau Phật Gautam đã có nhiều chư phật. Phật Gautam chỉ là một người đã đạt tới tâm thức tối thượng đó.

Từ 'Phật' cũng giống như Christ. Jesus chỉ là một trong các Christ - những người đã đạt tới nở hoa tối thượng. Đã có nhiều Christ và sẽ có nhiều. Nhớ điều đó - rằng phật tính không phải là theo bất kì con đường

nào được hạn chế bởi Phật Gautam. Ông ấy chỉ là một ví dụ về phật tính là gì.

Bạn thấy một hoa hồng. Nó không phải là hoa hồng, nó chỉ là một trong các hoa hồng. Hàng triệu bông đã tồn tại trước đó, hàng triệu bông đang tồn tại ngay bây giờ, hàng triệu bông sẽ tồn tại trong tương lai. Nó đơn giản là một đại diện. Hoa hồng này đơn giản là một đại diện của tất cả các hoa hồng đã từng, đang và sẽ có.

Vị phật không được xác định bởi cá tính của ông ấy. Ông ấy được xác định bởi trạng thái tối thượng của bản thể ông ấy, cái vượt ra ngoài cá tính. Và khi vị phật nói, ông ấy không nói như một người. Ông ấy nói qua nhận biết tối thượng của mình. Thực tế nói rằng ông ấy nói là không tốt, không đúng. Không có ai để nói, không có cái ngã trong ông ấy để nói. Và thực tế ông ấy chẳng có gì để nói cả. Ông ấy đơn giản đáp ứng. Cũng như bạn đi và bắt đầu hát trong thung lũng, thung lũng đáp lại. Thung lũng đơn giản vọng lại bạn.

Khi bạn tới vị phật, ông ấy đơn giản soi gương bạn. Bất kì điều gì ông ấy nói cũng chỉ là sự phản chiếu. Nó là câu trả lời cho bạn, nhưng ông ấy chẳng có gì để nói về mình. Nếu vị phật khác tới ông ấy, họ cả hai sẽ vẫn còn tuyệt đối im lặng, hai tấm gương đối diện nhau... chẳng cái gì sẽ được phản chiếu. Các tấm gương sẽ phản chiếu lẫn nhau, nhưng không cái gì sẽ được phản chiếu. Hai tấm gương - nghĩ về hai tấm gương đối diện nhau. Nếu Christ tới gặp Phật, hay Phật ở đâu đó trên các nẻo đường cuộc sống mà bắt gặp Lão Tử, họ sẽ tuyệt đối im lặng - sẽ không có tiếng vọng.

Cho nên khi Phật nói, nhớ điều đó. Ông ấy không nói gì đặc biệt. Ông ấy đơn giản phản chiếu mọi người. Đó là lí do tại sao vị phật không bao giờ có thể rất nhất quán. Triết gia có thể rất nhất quán. Ông ta có cái gì đó để nói. Ông ta nhớ điều đó, ông ta bám vào điều đó, ông ta chưa bao giờ nói cái gì đi ngược lại điều đó... ông ta xoay xở. Vị phật nhất định là mâu thuẫn bởi vì mỗi lần ai đó đối diện với ông ấy, cái gì đó khác sẽ nảy sinh. Điều đó sẽ tùy thuộc vào người đối diện với ông ấy.

Điều đó cũng giống như tấm gương. Nếu bạn tới trước tấm gương, nó là khuôn mặt của bạn. Ai đó khác tới, thế thì nó là khuôn mặt của người đó. Khuôn mặt sẽ cứ thay đổi. Bạn không thể nói với tấm gương, 'Anh rất không nhất quán. Lúc thì anh hiện khuôn mặt đàn bà lúc thì hiện khuôn mặt đàn ông, lúc thì khuôn mặt đẹp lúc thì khuôn mặt xấu.' Tấm gương sẽ đơn

giản giữ im lặng thôi. Nó có thể làm gì được? Nó đơn giản phản chiếu. Nó phản chiếu bất kì cái gì đang đó.

Cho nên lời Phật là rất mâu thuẫn. Jesus mâu thuẫn, Phật mâu thuẫn, Krishna mâu thuẫn, Lão Tử cực kì mâu thuẫn. Hegel không mâu thuẫn, Kant không mâu thuẫn, Russell không mâu thuẫn, Khổng Tử không mâu thuẫn, Manu không mâu thuẫn. Họ có giáo điều nào đó. Họ không phản chiếu bạn. Họ có cái gì đó để nói. Họ cứ nói. Họ không như tấm gương, họ giống như ảnh chụp. Nó chẳng bận tâm bạn là ai; nó vẫn còn như vậy. Nó chết. Nó có định nghĩa và hình dạng rõ ràng.

Phật tính là nhận biết vô hình dạng. Nhớ điều đó, bằng không nhiều lần bạn sẽ bắt gặp mâu thuẫn và bạn sẽ không có khả năng hình dung ra cái gì đang xảy ra.

Khi Phật chết, lập tức có nhiều tranh cãi, và các tín đồ chia thành nhiều giáo phái. Bởi vì ai đó đã nghe Phật nói điều này, và ai đó đã nghe điều gì đó tuyệt đối mâu thuẫn với nó. Cho nên không có khả năng nào. Làm sao một người có thể nói được tất cả những điều đó? Cho nên, ai đó phải nói dối... và mọi người bắt đầu phân chia ra. Họ phân chia ra thành nhiều trường phái. Phật bị cắt xén. Ai đó mang tay ông ấy, ai đó mang đầu ông ấy, ai đó mang chân ông ấy - nhưng ông ấy không còn là hiện tượng sống nữa.

Bây giờ, những triết lí này rất nhất quán... rất nhất quán, rất logic - nhưng chết. Vị Phật không phải là triết gia, ông ấy không phải là người hệ thống hoá. Vị Phật không logic theo bất kì cách nào. Ông ấy đơn giản sống động, và ông ấy phản chiếu mọi thứ đang đó.

Cho nên khi bạn tới vị Phật, ông ấy trả lời bạn. Ông ấy không có câu trả lời cố định để trao cho bạn, ông ấy trả lời bạn. Ông ấy không có khuôn mặt công cộng. Mọi khuôn mặt của ông ấy đều riêng tư và chúng phụ thuộc vào bạn. Nếu bạn mang khuôn mặt đẹp tới cho ông ấy, bạn sẽ thấy khuôn mặt riêng của mình được phản chiếu. Và nếu bạn tới mà không có khuôn mặt nào... thuần khiết, tựa tấm gương... chẳng cái gì sẽ được phản chiếu. Thế thì Phật biến mất, ông ấy chẳng có gì để nói cả.

Những người đã sống cùng Phật, họ biết. Khi họ có tâm trí riêng của mình, những tâm trí đó được phản chiếu trong ông ấy. Khi tâm trí họ bị loại bỏ, họ thực sự trở thành thiên nhân, và khi họ nhìn vào Phật chẳng có ai cả... chỉ cái trống rỗng, thung lũng, im lặng thuần khiết, hồn nhiên nguyên thủy - nhưng không có ai ở đó cả.

Những lời này được thu thập lại, được biên soạn, bởi trường phái nào đó. Chúng rất nhất quán. Nhiều lời đã bị loại bỏ, những lời dường như mâu thuẫn. Nhiều lời đã không được đưa vào, những lời mơ hồ. Những lời này đã được thu thập lại bởi một trường phái đặc biệt. Về sau tôi sẽ thảo luận về các nguồn khác, và nhiều lần bạn sẽ bắt gặp những mâu thuẫn. Nhớ điều đó.

Và những người ở gần tôi, họ phải hiểu điều này, tuyệt đối rõ ràng, bởi vì tôi sẽ tự mâu thuẫn mọi ngày. Điều đó tùy thuộc vào bầu khí hậu. Điều đó còn tùy... Nếu thời tiết nhiều mây, tôi nhiều mây. Nếu mặt trời chiếu sáng và trong trẻo, tôi là cách đó.

Bạn không chỉ tới tôi với những câu hỏi, bạn còn tới với những câu trả lời. Có thể câu trả lời còn chưa được biết tới với bạn, có thể câu trả lời còn bị giấu kín trong vô thức của bạn, ẩn núp đâu đó trong bóng tối của linh hồn bạn. Câu hỏi là có ý thức, câu trả lời là vô ý thức. Chức năng của tôi là làm cho câu trả lời của bạn thành hiển nhiên rõ ràng cho bạn, đem nó ra ánh sáng. Tôi nhất định phải mâu thuẫn.

Tôi không phải là người theo đám đông. Tôi không quan tâm tới đám đông. Tôi chỉ quan tâm tới các đệ tử và người say mê. Điều đó nghĩa là tôi chỉ quan tâm tới mối quan hệ thân thiết. Tôi quan tâm tới bạn, và bất kì cái gì tôi nói với bạn đều được nói cho bạn và không liên quan tới người khác. Khi tôi nói một cách cá nhân, thế thì tôi đang nói với một người đặc biệt. Với người khác điều đó có thể không liên quan. Cho dù là cùng người đó, điều đó không liên quan vào ngày mai, bởi vì người đó sẽ thay đổi.

Cuộc sống liên tục thay đổi. Và tôi chỉ nhất quán với cuộc sống chứ không cái gì khác. Cho nên tôi nhất định mâu thuẫn. Cho nên nếu đôi khi bạn bắt gặp mâu thuẫn, đừng vội vã, và đừng cố gắng hình dung ra bằng cách nào đó, và đừng cố gắng sửa lại chúng. Cứ để chúng như chúng vậy.

Một người như Phật phải mâu thuẫn. Ông ấy phải chứa tất cả mọi mâu thuẫn bởi vì ông ấy chứa tất cả các khả năng của nhân loại. Ông ấy chứa tất cả mọi câu hỏi có thể có và mọi câu trả lời có thể có. Ông ấy chứa tất cả bề mặt có thể có và tất cả các pha có thể có. Ông ấy chứa toàn thể quá khứ của nhân loại, hiện tại và tương lai.

Đó là nghĩa khi Phật nói, 'Khi ông đã tới nhà, kho bản thể bên trong nhất của ông chói sáng, tất cả sẽ được biết - tất mọi điều quá khứ, hiện tại và tương lai. Không cái gì còn lại không được biết. Trong việc biết đó mọi thứ đều được hiển lộ.' Nhưng mọi thứ... và các thứ đều không nhất quán.

Đó là cái đẹp của thế giới - rằng mọi sự đều không nhất quán. Mọi thứ đều có phẩm chất khác nhau, cá tính khác nhau. Mọi thứ đều là hiện hữu theo cách riêng của chúng, và Phật đơn giản phản chiếu... sự phản chiếu, tấm gương.

Những lời này bao giờ cũng bắt đầu bởi Phật nói. Nhớ điều đó. Khi điều đó được nói, Phật nói, điều đó đơn giản nghĩa là ông ấy chẳng có gì để nói cả. Ông ấy phản xạ, ông ấy phản xạ lại bạn. Ông ấy đơn giản biểu lộ cho bạn, bạn là ai. Ông ấy hiển lộ bạn cho bản thân bạn. Ông ấy đem bạn về trung tâm riêng của bạn.

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo, vì điều đó giống như khuấy nước trong bằng tay. Mọi người có thể tới đó muốn tìm thấy sự phản chiếu khuôn mặt mình tuy nhiên họ sẽ không bao giờ thấy. Một tâm trí bị rắc rối và khổ sở với đam mê là không thuần khiết, và với nguyên nhân đó nó không bao giờ thấy được đạo.

Này các sư, lánh xa đam mê. Khi bụi đam mê được rũ bỏ thì đạo sẽ tự nó biểu lộ.

Nhiều điều cực kì quan trọng được nói trong lời kinh này. Thứ nhất Phật nói, Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo.

Đam mê là gì? Đam mê là một loại sốt, một loại run rẩy của bản thể bạn, một loại vẩn vơ bên trong. Đam mê nghĩa là bạn không bằng lòng như bạn đang đây. Bạn muốn cái gì đó khác, bạn muốn cái gì đó hơn, bạn muốn một hình mẫu cuộc sống khác, một phong cách khác. Thế thì bạn nghĩ bạn sẽ hạnh phúc và hài lòng.

Tâm trí đầy đam mê là tâm trí đầy không hài lòng với hiện tại. Tâm trí với đam mê thì ham muốn, hi vọng, nhưng không bao giờ sống; nó trì hoãn. Nó nói ngày mai, bao giờ cũng ngày mai. Nó chưa bao giờ ở đây và bây giờ. Tâm trí đầy đam mê bao giờ cũng cứ bỏ lỡ hiện tại - và hiện tại lại là thực tại duy nhất đang có đó. Cho nên tâm trí đầy đam mê cứ bỏ lỡ thực tại. Nó không thể phản chiếu được cái đang đó, nó không thể phản chiếu được chân lí, nó không thể phản chiếu được pháp, được đạo. Nó không thể phản xạ được cái đang bao quanh bạn, bởi vì bạn chưa bao giờ ở đây.

Quan sát tâm trí bạn đi. Bất kì khi nào có ham muốn, bạn đều đã đi lạc lối rồi. Bạn không thể trong tương lai được, nhớ lấy. Bạn không thể trong quá khứ được, nhớ lấy. Điều đó là không thể được. Điều đó không xảy ra theo cách mọi sự đang vậy. Điều đó đơn giản không xảy ra. Bạn không thể trong quá khứ được. Quá khứ không còn nữa. Làm sao bạn có thể trong quá khứ được? Nhưng nhiều hay ít thì bạn bao giờ cũng trong quá khứ. Bạn đang trong kí ức về quá khứ. Đó là cách để không hiện hữu, đó không phải là cách hiện hữu. Đó là cách để không hiện hữu. Hay bạn đang trong tương lai vốn là điều không thể được, bởi vì tương lai còn chưa có. Làm sao bạn có thể sống trong ngôi nhà còn chưa có? Nhưng bạn lại sống đấy.

Con người cứ làm phép màu. Đây là những phép màu thực. Con người cứ sống trong quá khứ, cái không còn nữa, và con người bắt đầu sống trong tương lai, cái chưa có. Bạn yêu người đàn bà mà bạn còn chưa tìm thấy, hay bạn cứ yêu người đàn bà đã chết.

Tâm trí hoặc níu bám với quá khứ hoặc với tương lai. Đây là cách không hiện hữu. Đây là cách chúng ta bỏ lỡ sự tồn tại. Đây là cách dần dần chúng ta trở thành ảo ảnh, thành cái bóng, thành ma. Tự quan sát mình mà xem. Như tôi nhìn mọi người, cả triệu người vẫn còn trong cuộc sống của ma.

Một người đàn bà đã ở đây mấy ngày trước đây, và cô ấy nói cô ấy rất sợ ma. Và tôi nói, 'Đây là điều gì đó. Bởi vì đôi khi ma tới tôi, và họ nói rằng họ rất sợ bạn. Bạn cũng là ma. Sao bạn lại phải sợ ma?' Tôi nhìn vào mặt cô ấy. Đó là của quá khứ, nó có cái gì đó của tương lai, nhưng không có nội dung thực của hiện tại.

Sống trong kí ức hay sống trong tưởng tượng - đó là cách của đam mê. Đam mê là việc vắn vơ - hoặc sang trái hoặc sang phải, nhưng không bao giờ ở giữa. Và ở giữa là chân lí, hiện tại là chân lí... cánh cửa tới thực tại.

Phật nói:

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo.

Chúng ta bao giờ cũng trên đạo - không có đạo khác hiện hữu - nhưng chúng ta không bao giờ cảm nhận được cái chúng ta bao giờ cũng sống cùng. Chúng ta bao giờ cũng trong thượng đế, nhưng chúng ta không bao giờ cảm nhận thượng đế. Thượng đế là hiển nhiên thế. Nhưng chúng ta cảm

nhận mọi thứ trừ thượng đế, còn ngài bao quanh bạn... bên trong và bên ngoài. Ngài đang đập rộn ràng trong mọi thứ. Duy nhất ngài hiện hữu... nhưng bạn không thể thấy được ngài bởi vì bạn chưa bao giờ trong cái thực cả, bạn là không thực. Cho nên làm sao cái không thực có thể gặp được cái thực? Một tâm trí đầy đam mê không thể gặp được cái thực. Và điều này tiếp diễn.

Trẻ con đầy những đam mê. Người ta có thể hiểu được - chúng là trẻ con, chúng còn chưa biết cuộc sống. Thanh niên đầy những đam mê. Người ta có thể tha thứ cho họ nữa; họ quá trẻ. Điều đó nghĩa là họ còn quá ngu xuẩn - họ sẽ phải học. Nhưng ngay cả người già, sắp chết, trên giường chết... nhưng vẫn đầy đam mê. Thế thì điều đó là quá thể; người già không thể được tha thứ.

Đứa trẻ thì được, thanh niên có thể được tha thứ, nhưng người già? - không thể tha thứ được. Người đó đã sống cả đời mình và người đó đã không đi tới hiểu biết về một sự kiện đơn giản - rằng bạn không thể ở trong tương lai và bạn không thể ở trong quá khứ. Người đó đã sống cả đời mình và người đó đã bị thất vọng từng khoảnh khắc cuộc đời mình và người đó cứ trông đợi hoài. Người đó đã sống cả đời mình, ham muốn và ham muốn và ham muốn, và chẳng cái gì đã tới từ nó. Cái chết đã tới mà cuộc sống vẫn còn chưa đạt tới. Người đó đã chỉ chờ đợi, chuẩn bị cho nó... nó đã không xảy ra. Vậy mà người đó cứ tiếp tục - khao khát cuộc sống thêm.

Như tôi thấy nhiều người... tôi đã quan sát người ta chết - rất hiếm khi một người chết đi mà không có đam mê. Khi một người chết đi mà không đam mê, thì cái chết là đẹp. Nó có ý nghĩa vô cùng, nó có giá trị thực. Nhưng mọi người chết cái chết xấu. Ngay cả cái chết cũng không thể lay chuyển được họ ra khỏi mơ mộng và đam mê và sốt. Ngay cả cái chết cũng không thể làm cho họ nhận ra cái gì đang xảy ra.

Tôi đã nghe một giai thoại rất hay:

Có một nhà thổ. Chuông cửa rung và bà chủ nhà chứa trả lời, nhưng bà ấy chẳng thấy ai cả. Thế rồi, nhìn xuống tầng dưới, bà ấy thấy một người không tay không chân ngồi trên nền với chiếc xe lăn. Bà ta nói với anh chàng này, 'Anh còn có thể muốn cái gì ở đây nữa?'

Anh chàng nhìn lên bà ta, mỉm cười và nói, 'Tôi đây. Chẳng phải tôi đã rung chuông đó sao?'

Bây giờ thế là đủ. Tới tận cùng... sắp chết, mọi người vẫn nghĩ về dục. Có liên nối nào đó, bởi vì dục nghĩa là việc sinh. Cho nên chết và dục thực

sự được nổi rất sâu sắc. Nếu bạn không có khả năng lựa chọn nó trong khi bạn còn sống động đầy đủ, thì sẽ rất khó để lựa chọn nó khi bạn sắp chết. Bởi vì cái chết tới, nó cũng đem đi cả cực của nó, cái bóng của nó.

Cuộc sống bắt đầu với dục, cuộc sống chấm dứt với chết, và khi cái chết tới, năng lượng dục có cuộc vận lộn cuối cùng. Nó trở thành ngọn lửa bùng sáng. Chính ngọn lửa bùng sáng đó dẫn bạn vào cuộc sống khác... bánh xe bắt đầu quay lần nữa. Chết đi với tâm trí dục, đam mê, bạn lại đang tạo ra một cuộc sống mới, việc sinh mới. Bạn đã bắt đầu tìm kiếm bụng mẹ. Dục nghĩa là việc tìm kiếm bụng mẹ đã bắt đầu. Bạn còn chưa chết, nhưng việc tìm kiếm đã bắt đầu. Linh hồn bạn đã chuẩn bị lấy cú nhảy vào bụng mẹ khác.

Phật nói nếu bạn có thể chết mà không đam mê, bạn đã phá vỡ ham muốn. Bạn có thể không bao giờ được sinh ra nữa. Hay cho dù bạn có được sinh ra thì nó cũng sẽ chỉ là một lần nữa thôi. Có thể chút ít nghiệp vẫn còn lại, tài khoản phải được đóng lại, mọi sự được kết thúc - nhưng về cơ bản bạn tự do.

Khi tâm trí tự do với đam mê, tâm trí là tự do. Tự do nghĩa là tự do khỏi đam mê. Và chỉ tâm trí tự do mới có thể thấy cái gì là thực. Chỉ tâm trí tự do - tự do khỏi đam mê - mới có thể thấy cái đang có ở đây.

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo, vì điều đó giống như khuấy nước trong bằng tay.

Đôi khi bạn có quan sát không? Vào đêm trăng tròn bạn đi ra hồ - mọi thứ đều im lặng... thậm chí không một gợn sóng trên bề mặt hồ... và trăng được phản chiếu đẹp thế. Khuấy nước, tạo ra vài gợn sóng trong nước bằng tay bạn, và trăng bị tan thành từng mảnh... phản chiếu biến mất. Bạn có thể thấy bằng bạc trên khắp hồ, nhưng bạn không thể thấy được trăng. Các mảnh mẩu... tính toàn bộ bị phá vỡ, toàn vẹn mất đi.

Tâm thức con người cũng có thể ở trong hai trạng thái. Một trạng thái là trạng thái của đam mê - khi có nhiều gợn sóng và sóng khao khát bờ đâu đó trong tương lai, hay vẫn níu bám với bờ nào đó trong quá khứ. Nhưng hồ bị khuấy động. Bề mặt không bình thản, yên tĩnh và thanh bình. Bề mặt không thể phản chiếu được thực tại; nó bóp méo. Tâm trí đầy những đam mê là cơ chế để bóp méo. Bất kì điều gì bạn thấy, bạn thấy qua việc bóp méo.

Đi ra hồ vào đêm trăng tròn và quan sát hai điều này trong hồ. Trước hết thấy mọi thứ yên tĩnh, bình thản, trăng được phản chiếu, cái đẹp vô cùng, và mọi thứ đều tĩnh lặng thế - cứ dường như thời gian đã dừng lại. Và mọi thứ hiện tại thế - cứ dường như chỉ hiện tại có đây. Thế rồi tạo ra gợn sóng, hay đợi cho gió tới và bóp méo. Thế thì tất cả mọi phản chiếu đều mất hay bị bóp méo. Thế rồi bạn cứ nhìn - bạn không thể tìm ra trăng, bạn không thể hình dung ra được trăng giống cái gì. Bạn không thể hình dung ra nó từ sự phản chiếu.

Cũng có hai trạng thái của tâm trí. Tâm trí không có ý nghĩ, ham muốn, đam mê là yên tĩnh... yên tĩnh như cái hồ. Thế thì mọi thứ như nó đấy, được phản xạ. Và biết cái đang đó, là biết thượng đế, là biết chân lí. Nó tất cả bao quanh bạn, chỉ bạn là không trong trạng thái để phản chiếu nó.

Khi đam mê của bạn bị loại bỏ, dần dần mọi sự bắt đầu vào hàng, chúng trở nên được tích hợp. Và khi phản chiếu được hoàn toàn rõ ràng, bạn được giải thoát. Chân lí giải thoát. Không cái gì khác giải thoát. Biết cái đang đó, là được tự do, là tự do tuyệt đối.

Giáo điều không thể giải thoát được bạn, tín điều không thể giải thoát được bạn, nhà thờ không thể giải thoát được bạn. Chỉ chân lí mới giải thoát. Và không có cách nào tìm ra chân lí chừng nào bạn còn chưa đi tới tạo ra tình huống trong bản thân mình nơi cái đang đó được soi gương.

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo.

Tâm thức phải trở nên không có nội dung. Đó là nghĩa của việc vô đam mê. Khi bạn hiệu hữu, đơn giản bạn hiện hữu, tôi gọi điều đó là hồn nhiên nguyên thủy. Bạn không khao khát, ham muốn về bất kì cái gì. Bạn chỉ trong khoảnh khắc này, tuyệt đối ở đây và bây giờ. Mãn nguyện lớn nảy sinh trong bản thể bạn, thoả mãn mệnh mông nảy sinh trong bản thể bạn. Bạn cảm thấy được ân huệ.

Thực tế đó là điều bạn đang tìm kiếm. Trong tất cả các ham muốn, bạn đang tìm kiếm trạng thái mãn nguyện. Nhưng ham muốn không thể đem nó lại được. Ham muốn tạo ra nhiều gợn sóng hơn trên chiếc hồ của bạn. Ham muốn tạo ra nhiều bợn chồn hơn trong bạn. Bạn đang ham muốn chỉ mỗi một điều - làm sao đi tới trạng thái mà mọi thứ chỉ là việc mãn nguyện...

không đâu mà đi... người ta đơn giản vui sướng. Chỉ bằng hiện hữu, người ta phúc lạc. Chỉ bằng hiện hữu, người ta có thể nhảy múa và ca hát.

Đó là điều bạn đang tìm kiếm. Ngay cả trong ham muốn của mình, trong tham lam của mình, trong dâm dục của mình, trong tham vọng của mình, đó đích xác là cái bạn đang tìm kiếm - nhưng bạn đang tìm kiếm theo hướng sai. Nó không thể xảy ra được theo cách đó. Nó chưa bao giờ xảy ra theo cách đó. Nó có thể xảy ra chỉ theo mỗi một cách thôi - cách của Phật, cách của Krishna hay Christ. Cách thức là một; nó không thuộc vào ai cả.

Cách đó sẵn có ngay ở đây bây giờ cho bạn... bạn chỉ phải đi tới gặp nó ở đây. Bạn đang trốn chạy đi đâu đó khác, bạn chưa bao giờ được tìm thấy ở nhà bạn. Bất kì địa chỉ nào bạn cho, bạn đều chẳng bao giờ được tìm thấy ở đó. Bạn bao giờ cũng ở đâu đó khác.

Thượng đế tới và tìm bạn. Tất nhiên, ông ấy tin cậy vào bạn, và ông ấy tới với cái gọi là địa chỉ của bạn, nhưng bạn lại chẳng bao giờ ở đó cả. Ông ấy gõ cửa và căn phòng trống rỗng, ngôi nhà trống rỗng. Ông ấy đi vào trong nhà, nhìn mọi nơi, nhưng bạn không có đó. Bạn ở đâu đó khác. Bạn bao giờ cũng ở đâu đó khác - chỗ nào đó khác mới là nhà của bạn.

Người thường nghĩ rằng họ phải đi tìm thượng đế. Chân lí là điều đối lập - thượng đế đang đi tìm bạn, nhưng bạn không được tìm thấy.

Điều Phật đang nói là, nếu bạn vô đam mê thì bạn sẽ được ông ấy tìm thấy. Bạn sẽ được tìm thấy ngay tức khắc, bởi vì bạn sẽ ngồi ở trong khoảnh khắc hiện tại. Tâm trí bạn sẽ không vẩn vơ, ngọn lửa của bạn sẽ tuyệt đối không lay động. Trong chính khoảnh khắc đó của thiền bạn gặp thượng đế, bạn gặp chân lí. Bạn trở nên tự do.

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo.

Nhưng một điều phải được ghi nhớ lấy. Bạn có thể vứt bỏ đam mê trần tục - nhiều người làm rồi. Họ trở thành thánh nhân Hindu, thành sư, họ đi vào các tu viện, nhưng họ không vứt bỏ đam mê đâu. Bây giờ họ bắt đầu nghĩ về thượng đế. Bây giờ họ bắt đầu nghĩ về làm sao thành đạt trong thế giới khác. Tâm trí của kẻ thành đạt của họ vẫn tiếp tục, chỉ ngôn ngữ của họ thay đổi. Bây giờ họ không còn ham muốn tiền nữa, họ không còn ham muốn số dư ngân hàng, nhưng dầu vậy họ vẫn ham muốn an ninh - an ninh trong tay của thượng đế.

Khi bạn tìm kiếm số dư ngân hàng, hay khi bạn đi tới công ti bảo hiểm để được bảo hiểm, đây chính là ngôn ngữ cho việc tìm kiếm sâu sắc và an ninh. Bạn bỏ chúng; thế rồi bạn trở thành người Ki tô giáo hay bạn trở thành người Hindu. Bằng việc trở thành người Ki tô giáo, bạn đang tìm gì vậy? Bạn lại đang tìm an ninh. Bạn đang nghĩ, 'Người này, Jesus là đấng con duy nhất của thượng đế. Mình sẽ được an ninh hơn khi cùng với ông ấy.'

Hay bạn đang tìm kiếm trở thành người Hindu. Bạn nghĩ, 'Những người Hindu này, họ đã từng ở lâu nhất trong nghề tôn giáo. Họ phải biết chứ. Họ phải biết tất cả mọi bí mật thương mại. Họ phải có chìa khoá. Nhiều nền văn minh đã tới và đã đi, nhưng những người Hindu này có mẹo nào đó - họ vẫn tiếp tục. Babylon không còn nữa, Assyria chỉ là đồng hoang tàn, nền văn minh cổ của người Ai Cập chỉ còn trong bảo tàng. Nhiều nền văn minh đã tồn tại trên trái đất này và đã mất đi; chỉ những kho báu là còn lại đây đó. Nhưng những người Hindu này lại là cái gì đó; họ vẫn còn đó. Họ đã không bị thời gian phá huỷ, họ có phẩm chất nào đó của vĩnh hằng. Họ phải đã biết bí mật nào đó. Trở thành người Hindu đi.' Nhưng bạn đang tìm kiếm an ninh.

Nếu bạn tìm kiếm an ninh, tâm trí bạn vẫn mang cùng đam mê, ham muốn, sợ hãi. Bạn có thể không quan tâm tới thế giới này. Có nhiều người tới tôi và họ nói, 'Đây là vô thường, tạm thời. Thế giới này không xứng đáng. Chúng tôi đang tìm cái gì đó như phúc lạc vĩnh hằng.' Cho nên, chẳng cái gì đã thay đổi. Thực tế, họ dường như còn tham lam hơn người thường.

Người thường được thoả mãn với thứ tạm thời. Những người này dường như rất không thoả mãn. Họ không thoả mãn với những thứ tạm thời - nhà đẹp, xe đẹp, đàn bà đẹp và chồng, vợ và con cái, họ đều không thoả mãn. Họ nói, 'Đây toàn là những thứ tạm bợ, chẳng chóng thì chầy chúng sẽ bị lấy đi mất. Chúng tôi đang tìm kiếm cái gì đó không thể bị lấy đi.' Những người này còn tham lam hơn. Đam mê của họ không biết tới biên giới. Họ cho rằng họ mang tính tôn giáo. Họ không phải vậy.

Người tôn giáo là người đã vứt bỏ mọi đam mê, đam mê kiểu như vậy. Chỉ bằng việc đổi ngôn ngữ thì chẳng cái gì được thay đổi cả.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin nói với bạn anh ta, 'Tôi chưa bao giờ gọi anh là đồ chó đẻ.'

'Có anh đã gọi rồi!' Người bạn giận lắm. Anh ta khẳng khẳng, 'Có anh đã gọi rồi!'

'Không tôi không gọi đâu!' Mulla lặp lại. 'Mọi điều tôi đã nói là, "Khi anh về nhà hãy rút xương cho mẹ anh".'

Nhưng điều đó là một. Chỉ bằng việc đổi ngôn ngữ, chẳng cái gì đổi cả.

Cái gọi là người tôn giáo cũng phạm tục như phạm nhân, đôi khi thậm chí lại còn phạm tục hơn thế. Tôi đã bắt gặp nhiều người tôn giáo, nhiều sư Jaina - họ với tôi dường như còn trần tục hơn tín đồ của họ. Bởi vì thế giới này không có nghĩa là thế giới này. Thế giới này đơn giản nghĩa là đam mê, ham muốn, tham lam. Họ đang khao khát về moksha, khao khát về thế giới khác, về thiên đường, về cõi trời. Giác mơ của họ đầy những tương lai.

Giác mơ của bạn cũng đầy những tương lai, nhưng tương lai của bạn không lớn thế. Hừ? bạn chỉ nghĩ trước được vài ngày, hay ít nhất là vài tháng. Nếu bạn là người rất, rất tương tượng, thì nhiều nhất là vài năm, có vậy thôi. Đam mê của bạn không mạnh thế. Đam mê của họ dường như phát khùng. Họ không chỉ nghĩ trước vài năm, họ đang nghĩ trước vài kiếp - về thế giới khác. Ham muốn của họ đã đi tới chỗ nổi đoá, họ điên. Họ có thể ra đi và từ bỏ thế giới này, nhưng việc từ bỏ đó là giả, bởi vì họ đang từ bỏ vì các thế giới tốt hơn. Khi bạn từ bỏ vì cái gì đó tốt hơn, đó là mặc cả, đó không phải là từ bỏ.

Bạn đi tới rạp phim, tới rạp chiếu bóng. Tất nhiên, bạn phải bỏ ra năm ru pi. Bạn phải hi sinh năm ru pi ngay lập tức. Nhưng điều đó là... chẳng ai gọi đó là từ bỏ cả. Đó là mặc cả. Nếu bạn muốn sống trên trời, trong cõi trời, bạn phải trả giá cho điều đó.

Nhớ điều này - rằng bất kì khi nào bạn trả giá cái gì đó cho cái gì đó, thì đó không phải là từ bỏ đâu. Chính ý tưởng về trả giá ngay lập tức làm rõ ràng rằng điều đó thuộc vào thế giới của ham muốn. Bởi vì cuộc sống là tự do và không ai cần trả giá cho nó cả. Để tôi nhắc lại điều đó. Cuộc sống là tuyệt đối tự do, không ai cần trả giá cho nó. Khoảnh khắc bạn bắt đầu trả giá cho nó, nó không phải là cuộc sống. Nó phải là cái gì đó giống như món hàng ở chợ - có thể ở chợ tôn giáo, nhưng nó phải là hàng hoá gì đó.

Nếu ai đó yêu cầu bạn từ bỏ bởi vì đó là cách để lấy được, thế thì người đó đang yêu cầu bạn trả giá cho nó. Người đó đang nói về kinh tế, không về tôn giáo. Người đó đang nói về tài chính. Người đó đang bảo bạn, 'Bạn phải trả giá chừng này. Nếu bạn muốn được ở trong cõi trời của thượng đế, bạn sẽ phải trả giá những điều này. Bạn sẽ phải hi sinh.'

Và tất nhiên điều đó hấp dẫn bạn, bởi vì bạn biết logic này. Làm sao bạn có thể được cái gì cho không? Bạn phải trả giá cho nó chứ. Và khi bạn thấy thượng đế, bạn phải trả vô cùng nhiều. Bạn phải trả bằng tất cả mọi vui thú của mình. Bạn phải trở nên đông cứng, chết. Bạn phải từ bỏ cuộc sống. Cho nên bạn trở thành 'anh chàng tốt', 'anh bạn hay'. Và bây giờ thượng đế cảm thấy rất hạnh phúc. 'Trông đấy, người này đã từ bỏ mọi thứ vì ta. Bây giờ anh ta nên được phép.'

Thượng đế chưa bao giờ yêu cầu bất kì hi sinh nào từ bạn. Làm sao ông ấy có thể yêu cầu bất kì hi sinh nào từ bạn được? Đó không phải là chợ. Thiên đường không thể kiếm được. Bạn không định trả giá cho nó. Bạn chỉ phải học cách tận hưởng nó, có vậy thôi. Nếu bạn biết cách tận hưởng nó, ngay bây giờ nó đang sẵn có. Bạn không phải trả giá cho nó.

Nhưng toàn thể tâm trí chúng ta đã từng được huấn luyện bởi các nhà kinh tế và chính khách. Họ nói bạn sẽ phải trả giá. Hi sinh thời thơ ấu của bạn trong giáo dục để cho khi bạn là thanh niên bạn có thể có nhà đẹp, có gia đình, được kính trọng, có việc đáng kính. Bạn sẽ phải trả giá cho nó - cho nên hi sinh thời thơ ấu của bạn để cho khi bạn là thanh niên, bạn có tất cả mọi thú vui của thế giới.

Thế thì khi bạn là thanh niên vợ bạn nói, 'Mua bảo hiểm đi, bởi vì trẻ con đang lớn và chúng sẽ cần. Và chúng ta sẽ trở nên già đi - và tuổi già thì sao? Anh định làm gì?' Hi sinh tuổi trẻ của bạn vì tuổi già để cho trong tuổi già bạn có thể về hưu, và được tiện nghi.

Cho nên hi sinh thời thanh niên của bạn vì tuổi già của bạn. Và thế rồi bạn làm gì khi bạn về hưu? Bây giờ toàn thể cuộc sống trôi qua rồi. Bao giờ cũng chuẩn bị cho cái gì đó khác. Và bạn càng chuẩn bị nhiều, bạn càng trở nên khéo léo trong việc chuẩn bị, có vậy thôi. Thế thì bạn có thể chuẩn bị nhiều hơn. Một người trở nên khéo léo trong việc chuẩn bị thì không bao giờ sẵn sàng sống. Người đó trở nên sẵn sàng hơn để chuẩn bị, có vậy thôi.

Đó là cách toàn thể cuộc sống bị bỏ lỡ. Và thế rồi trong tuổi già họ nói, 'Bây giờ chuẩn bị cho thế giới khác. Bạn đang làm gì? Cầu nguyện, thiền, đi nhà thờ. Bây giờ trở nên mang tính tôn giáo. Bạn đang làm gì? Cái chết đang tới. Chuẩn bị cho kiếp sau.'

Bây giờ toàn thể logic này là ngu xuẩn. Thời thơ ấu bị hi sinh cho thời thanh niên, thời thanh niên bị hi sinh cho tuổi già, tuổi già bị hi sinh cho kiếp sau. Thế là mọi thứ chỉ là sự hi sinh. Khi nào thì thời gian cho tận hưởng mới tới? Để tôi nói với bạn - nếu bạn muốn tận hưởng, đừng bao giờ

chuẩn bị! Nếu bạn muốn tận hưởng, tận hưởng đi! Làm nó ngay bây giờ, bởi vì không có cách khác để làm nó.

Và nếu bạn trở thành một người chuẩn bị lớn, một người hiệu quả, khéo léo, vĩ đại trong việc chuẩn bị, bạn bao giờ cũng sẽ chuẩn bị nhưng bạn sẽ không bao giờ đi vào bất kì cuộc hành trình nào. Bạn sẽ trở thành khéo léo trong việc chuẩn bị, đóng gói và mở gói, tới mức bạn sẽ không biết cách đi vào cuộc hành trình. Bạn sẽ chỉ biết cách đóng gói và mở gói lặp lại.

Đó là điều mọi người đang làm trong cuộc sống. Cuộc sống là tự do, nó là món quà... món quà của thượng đế. Tận hưởng nó đi. Để điều này đi sâu nhất vào trong trái tim bạn. Để bí mật này bây giờ còn bí mật hơn. Cuộc sống là món quà. Để có nhảy múa trên đường phố.

Không có nhu cầu phải chuẩn bị. Chuẩn bị bao giờ cũng là cái bóng của đam mê. Khi bạn ham muốn tương lai, tất nhiên bạn phải chuẩn bị cho nó. Trong hiện tại, chẳng cần chuẩn bị gì cả. Hiện tại đã tới rồi. Cây đã xanh, và hoa hồng đã nở hoa, và chim chóc đang đánh thức bạn. Phỏng có ích gì mà chuẩn bị?

Sự kì lạ này của chuẩn bị là tuyệt đối mang tính người. Bạn sẽ không bao giờ tìm thấy nó ở bất kì đâu. Bạn đã bao giờ thấy con vật nào chuẩn bị cái gì không? cây nào chuẩn bị cho cái gì không? ngôi sao nào chuẩn bị cho cái gì không? Chúng tất cả phải phì cười. Con người là con vật kì cục thế. Chúng tất cả phải cười. Cái gì đã đi sai. Chúng đang tận hưởng, chính *bây giờ* chúng đang tận hưởng.

Thực tại phải được phản chiếu rõ ràng trong con vật, trong chim chóc, trong đất đá, hơn là trong con người. Tâm trí con người đầy những gợn sóng. Những gợn sóng này phải bị loại bỏ.

Con người đang ở trong tình huống rất kì lạ. Dưới con người là tự nhiên - tuyệt đối vô ý thức và phức tạp. Trên con người là chư Phật - tuyệt đối ý thức và phức tạp. Con người ở ngay giữa - bước chuyển, cây cầu... dây thừng căng giữa hai điều vĩnh hằng. Con người không hạnh phúc như con chim cu trong vườn, không, cũng không hạnh phúc như Phật. Con người ở lưng chừng - bị căng ra, căng thẳng, muốn đi theo cả hai đường cùng lúc... trở nên ngày một bị chia chẻ hơn.

Đó là lí do tại sao tôi lại nói bệnh tâm thần phân liệt không phải là bệnh đặc biệt, nó là hiện tượng rất thông thường. Nó không phải là phi tự nhiên. Mọi người đều bị tâm thần phân liệt, phải bị thế. Chính tình huống của nhân loại là tâm thần phân liệt. Con người không vô ý thức cho nên con

người không thể như cây cối - tận hưởng mà không chuẩn bị. Và con người chưa phải là vị phật, cho nên con người không thể tận hưởng mà không có chuẩn bị. Con người không trong hiện tại. Con người ở ngay giữa.

Nhưng chẳng cái gì phải lo nghĩ cả. Bạn không bao giờ có thể hạnh phúc được như cây cối bây giờ. Không có cách nào quay lại - thế giới đó đã mất rồi. Đó là nghĩa của việc đuổi Adam ra khỏi vườn Địa đàng - anh ta không còn là một phần của phúc lạc vô ý thức. Anh ta đã trở nên ý thức bởi việc ăn quả của cây tri thức. Anh ta đã trở thành con người.

Adam là con người, và mọi con người đều giống Adam. Mọi thời thơ ấu đều trong vườn Địa đàng. Mọi đứa trẻ đều hạnh phúc như con vật, hạnh phúc như người nguyên thủy, hạnh phúc như cây cối. Bạn có quan sát đứa trẻ chạy trong rừng cây, trên bờ biển không? - nó còn chưa có tính con người. Mắt nó vẫn còn trong treó, nhưng vô ý thức. Nó sẽ phải đi ra khỏi vườn Địa đàng.

Không phải là Adam đã có thời bị đuổi ra đâu - mọi Adam đều phải bị đuổi đi đuổi lại. Mọi đứa trẻ đều phải bị tống ra khỏi vườn của thượng đế; nó là một phần của sự trưởng thành. Cái đau là ở trưởng thành. Người ta phải đánh mất nó để thu lại được nó, để thu lại nó một cách có ý thức. Đó là gánh nặng của con người và định mệnh của con người, nỗi khổ của con người và tự do của con người, vấn đề của con người và sự vĩ đại của con người - cả hai.

Phật không là gì ngoài Adam quay lại, vào lại vườn Địa đàng. Nhưng bây giờ ông ấy tới với nhận biết đầy đủ. Bây giờ vòng tròn là đầy đủ. Ông ấy tới vừa nhảy múa, ông ấy tới tuyệt đối phúc lạc. Ông ấy phúc lạc như bất kì cây cối nào, nhưng không phải là vô ý thức. Ông ấy đã thu lại ý thức, ông ấy đã vươn lên tới ý thức. Bây giờ ông ấy không chỉ phúc lạc - ông ấy là nhận biết rằng ông ấy là phúc lạc. Phẩm chất mới đã đi vào.

Đó là điều đang cố gắng đi vào trong bạn - gõ đầu bạn từ mọi nơi. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói thượng đế đang tìm bạn. Tôi ngụ ý rằng ý thức muốn xảy ra cho bạn. Cho phép nó xảy ra. Thừa nhận rằng thượng đế đang tìm bạn. Buông bỏ, rơi vào hài hoà với ông ấy. Đó là điều Phật gọi là pháp - hài hoà với tự nhiên... hoà thuận đầy đủ, đầy đủ trong hoà thuận, nhưng nhận biết.

Và tôi không chờ đợi. Đừng chờ đợi tới thời đại nào mà toàn thể nhân loại sẽ trở nên nhận biết và vô đam mê. Đó sẽ là chờ đợi rất vô tích sự; bạn sẽ chờ đợi trong vô vọng.

Tôi đã nghe:

Một người say bước về nhà thì gặp một nhóm người đang đào một hố lớn ở giữa phố. 'Các anh đang làm gì đấy?' anh ta hỏi.

'Chúng tôi đang làm đường ngầm,' câu trả lời vọng tới.

'Khi nào các anh kết thúc nó?' anh ta hỏi.

'A, trong tám năm.'

Người say nghĩ một chốc rồi kêu lên, 'A, đồ chết tiệt. Tôi sẽ lấy taxi.'

Nhân loại một ngày nào đó sẽ trở nên có ý thức tập thể - khả năng đó tồn tại - nhưng không ai biết khi nào. Hàng triệu năm sẽ qua đi, và hàng triệu cá nhân sẽ phải trở thành phật trước khi điều đó có thể xảy ra. Thế thì một ngày nào đó có thể là phật tính trở thành hiện tượng tự nhiên.

Nhưng trước điều đó, bạn phải cố gắng một cách riêng lẻ. Và bạn không thể chờ đợi nó. Việc chờ đợi đó sẽ rất mang tính tự tử. Và nếu mọi người đều chờ đợi điều đó, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Bởi vì để cho nó xảy ra thì cần một số linh hồn riêng lẻ trở thành chư phật.

Bây giờ vài thực nghiệm đang được tiến hành về thiền. Người ta đã thấy rằng nếu trong một làng, một làng nhỏ bốn trăm người, số thiền nhân lên tới ít nhất một phần trăm... chẳng hạn, nếu trong một làng năm trăm người, năm người bắt đầu thiền, tỉ lệ tội phạm trong làng đó tụt xuống ngay lập tức. Mọi người ít phạm tội hơn, chỉ bởi vì một phần trăm dân làng đang thiền. Điều đó ảnh hưởng tới toàn thể tâm thức - chỉ một phần trăm. Và chỉ việc thiền thôi - họ không phải là phật.

Nếu một phần trăm nhân loại trở thành phật, toàn thể phẩm chất sẽ thay đổi. Ý thức sẽ trở nên dễ dàng hơn, có thể trở nên gần tự nhiên và tự phát nhất.

Cho nên nếu bạn chờ đợi, bạn đang đợi trong vô vọng. Và nếu bạn đang chờ đợi và mọi người cứ chờ đợi, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Làm điều gì đó về nó, bạn sẽ tạo ra một tình huống ngày càng dễ dàng hơn để điều đó xảy ra cho người khác.

Những người có đam mê không bao giờ có khả năng cảm nhận đạo, vì điều đó giống như khuấy nước trong bằng tay. Mọi người có thể tới đó muốn tìm thấy sự phản chiếu khuôn mặt mình tuy nhiên họ sẽ không bao giờ thấy.

Đó là lí do tại sao bạn không biết mình là ai. Bạn đã không có khả năng thấy được khuôn mặt nguyên thủy của mình. Nói gì tới những điều khác? Nói gì tới khuôn mặt của thượng đế? Bạn đã không có khả năng nhìn vào khuôn mặt riêng của mình trong tâm trí mình, ngay cả đến phản chiếu đó cũng là không thể được. Khuôn mặt này không trở thành thực tại, bạn chỉ thấy các mảnh mẩu, bởi vì tâm trí liên tục run rẩy, vấp vờ.

Ngọn lửa này không bao giờ ở trạng thái nghỉ ngơi vô cùng, cho nên mọi thứ đều lung linh. Đôi khi bạn thấy một trong những con mắt của mình, đôi khi bạn thấy mũi mình, đôi khi bạn thấy một trong những bàn tay của mình, đôi khi bạn thấy một phần khuôn mặt mình, nhưng mọi thứ đều bị lộn xộn. Và nếu bạn muốn hình dung ra nó, nó trở thành bức tranh Picasso. Bạn không biết cái gì là cái gì.

Tôi đã nghe nói rằng Picasso vẽ bức chân dung của một người bạn. Người bạn này tới, anh ta ngắm nghía khắp mọi phía. Anh ta nói, 'Tốt đấy, đẹp đấy, nhưng tôi không thích cái mũi này. Ít nhất ông sẽ phải thay đổi điều đó.'

Picasso nói, 'Được thôi, tháng sau tới nhé.'

Anh ta nói, 'Một tháng cơ à! Sao lâu thế?'

Picasso nói, 'Tôi thậm chí không thể chắc chắn được liệu tôi sẽ có thể làm được điều đó trong một tháng hay không.'

Anh ta nói, 'Ông ngụ ý gì vậy?'

Picasso nói, 'Bây giờ đừng buộc tôi phải nói ra sự thật. Thực tế tôi không biết tôi đã làm ra cái mũi ở đâu. Tôi sẽ phải tìm kiếm và suy tư về điều đó. Chắc chắn tôi đã làm cái mũi của ông, ở đâu đó, nhưng ở đâu đây?'

Nếu bạn nhìn vào bản thân mình, bạn là bức tranh Picasso đấy. Mọi thứ đều lộn xộn, trong đồng rối tung. Bạn không biết căn cước của mình, mình là ai. Cho nên bạn níu bám lấy giúp đỡ, hỗ trợ từ bên ngoài - tên bạn, tên bố bạn, họ bạn, chứng chỉ của bạn từ đại học, bằng cấp của bạn. Đây là những hỗ trợ bên ngoài. Chúng giúp bạn bằng cách nào đó để cho ý tưởng nào đó về bạn là ai. Nhưng thực tế bạn không biết mình là ai. Bởi vì làm sao bạn có thể biết tới bản thân mình nếu bạn không biết rằng bạn là bác sĩ hay kĩ sư hay thợ ống nước? Cái gì có đó để làm với bản thể bạn?

Bạn có thể là thợ ống nước, bạn có thể là bác sĩ, bạn có thể là kĩ sư - điều đó chẳng liên quan gì tới bản thể tinh túy của bạn. Đây tất cả đều là ngẫu nhiên. Bạn có thể là người da trắng hay bạn có thể là người da đen, nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới bản thể tinh túy của bạn. Những điều

này chỉ là ngẫu nhiên, chẳng cái gì bản chất. Sự khác biệt giữa người da trắng và người da đen chỉ ở sắc tố nhỏ. Nếu bạn đi ra chợ, sắc tố sẽ không đắt hơn bốn hào. Đó là khác biệt duy nhất giữa người da đen và người da trắng. Rất không bản chất, nhưng đã trở thành cực kì quan trọng.

Khác biệt giữa người giàu và người nghèo là gì?... chỉ là ngẫu nhiên. Giữa người thành công và người thất bại?... chỉ là ngẫu nhiên. Chúng không thực sự xác định ra bạn. Nhưng chúng ta không biết cách xác định theo bất kì cách nào khác, cho nên chúng ta cứ níu bám lấy phân mảnh này và chúng ta cứ làm ra cái gì đó từ nó.

Thực tại của bản thể bạn là ở bên trong bạn. Bạn chỉ cần tâm trí im lặng chút ít; nó sẽ được phản chiếu. Bạn sẽ biết mình là ai. Và đó sẽ là bước đầu tiên của bạn để biết thực tại này là gì. Toàn thể trò chơi này là gì? Thế giới ảo thuật này là gì?

Bằng việc biết bản thân mình, bạn sẽ tiến bước đầu tiên trong việc biết thượng đế. Bằng việc biết bản thân mình một cách tuyệt đối, bạn đã lấy bước cuối cùng trong việc biết thượng đế. Bằng việc biết bản thân mình, bạn biết thượng đế là gì. Không có cách khác - bởi vì bạn là thượng đế, nhưng bạn đã không có khả năng nhìn khuôn mặt nguyên thủy của mình.

Một tâm trí bị rắc rối và khổ sở với đam mê là không thuần khiết, và với nguyên nhân đó nó không bao giờ thấy được đạo.

Này các sư, lánh xa đam mê. Khi bụi đam mê được rũ bỏ thì đạo sẽ tự nó biểu lộ.

Đạo sẽ tự biểu lộ bản thân nó. Không có nhu cầu phát hiện ra nó. Tất cả mọi điều cần thiết là bạn nên có tâm trí hồn nhiên, thuần khiết. Và khi Phật nói thuần khiết, ông ấy không ngụ ý tâm trí đạo đức đâu. Ông ấy không ngụ ý tâm trí tôn giáo đâu. Định nghĩa của ông ấy về thuần khiết còn khoa học hơn. Ông ấy nói tâm trí không có ý nghĩ.

Bởi vì người đạo đức là đạo đức, nhưng người đó có ý nghĩ đạo đức. Người vô đạo đức là vô đạo đức, nhưng người đó có ý nghĩ vô đạo đức. Khi có liên quan tới tâm trí, thì cả hai đều đầy ý nghĩ. Phạm nhân có ý nghĩ phạm tặc, người tôn giáo có ý nghĩ tôn giáo. Dù bạn đang hát bài ca từ bộ phim mới nhất hay bạn đang tụng lời nguyện tôn giáo, điều đó không tạo ra khác biệt - tâm trí bạn đang vẫn vơ, tâm trí bạn không im lặng.

Cho nên, với thuần khiết, Phật không ngụ ý đạo đức. Không, ông ấy đơn giản ngụ ý tâm trí không có nội dung. Mọi nội dung đều không thuần khiết. Dù nội dung là bất kì cái gì, nó đều không thuần khiết. Ông ấy không nói không thuần khiết theo bất kì nghĩa kết án nào. Ông ấy đang nói điều đó chỉ theo nghĩa rất khoa học - bất kì cái gì ngoại lai, bất kì cái gì xa lạ, đều làm cho tâm trí thành không thuần khiết.

Tâm trí là việc phản chiếu thuần khiết, khả năng phản chiếu. Nếu tâm trí có ý tưởng nào đó trong bản thân nó, chúng sẽ không cho phép sự phản xạ của chúng được thuần khiết. Thế thì việc phóng chiếu bắt đầu và việc phản chiếu bị phá huỷ. Cho nên bất kì khi nào bạn có ý tưởng tôn giáo hay ý tưởng phi tôn giáo, dù bạn là người Cộng sản hay Dân chủ, điều đó cũng không tạo ra khác biệt gì. Người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu, người Sikh - điều đó không tạo ra khác biệt gì. Nếu bạn có ý tưởng, tâm trí bạn là không thuần khiết.

Tâm trí đầy ý thức sẽ trống rỗng mọi nội dung. Người đó sẽ không là người Ki tô giáo không là người Hindu không là người Do Thái. Người đó sẽ không là người đạo đức không là người vô đạo đức. Người đó sẽ đơn giản hiện hữu. Việc hiện hữu đó, cái hiện hữu đó, là thuần khiết. Đó là điều tôi gọi là hồn nhiên nguyên thủy. Thế thì mọi bụi bặm đều được lau sạch và bạn chỉ là một lực phản chiếu.

Này các sư, lánh xa đam mê. Khi bụi đam mê được rũ bỏ thì đạo sẽ tự nó biểu lộ.

Và thế rồi bỗng nhiên bạn sẽ thấy - đạo bao giờ cũng ở đây bây giờ, chỉ bạn đang bỏ lỡ nó. Không thể nào đánh mất được đạo, không thể nào đánh mất được thượng đế. Bạn có thể cố gắng - đó là điều bạn đang làm. Bạn có thể cố gắng, và nhiều khoảnh khắc bạn cũng có thể tin rằng bạn đã thành công. Nhưng thực tế điều đó chẳng bao giờ xảy ra.

Bạn không thể đánh mất đạo được, không có cách nào để đánh mất đạo cả. Không có cách nào đi lạc lối cả. Bạn chỉ có thể tin vào giấc mơ của mình rằng bạn có thể đi lạc lối, nhưng trong thực tế bạn không thể đi lạc lối được. Bất kì lúc nào khi bạn trở nên thức tỉnh, bạn sẽ đơn giản cười - rằng bạn đã từng nghĩ mình đã đi xa lắm. Bạn chưa bao giờ đi ra khỏi nhà mình đâu... bạn bao giờ cũng sống ở đây. Chỉ với mắt nhắm bạn cứ mơ và mơ và mơ.

Trong mơ bạn có thể đi xa như bạn muốn, nhưng trong thực tế không có cách nào để đi bất kì đâu ngoại trừ đi tới thượng đế.

Bởi vì dù bạn ở bất kì đâu, thực tại vẫn đây. Bạn là một phần của thực tại và bạn tồn tại chỉ như một phần hữu cơ của thực tại. Bạn không thể đi mất được. Bạn không thể tự phân tách bản thân mình. Bạn được xoắn xuýt với sự tồn tại, bạn được dệt cùng với sự tồn tại. Chúng ta không phụ thuộc, chúng ta không độc lập, chúng ta tương hỗ. Chúng ta là thành viên của lẫn nhau. Không có cách nào đi đâu cả.

Cho nên khi tâm trí thuần khiết, khi bụi bặm của đam mê bị loại bỏ, đạo sẽ tự nó hiển lộ.

Bỗng nhiên bạn sẽ thấy - thượng đế đang đứng trước bạn. Bỗng nhiên bạn sẽ nhận ra rằng bạn bao giờ cũng đứng ở cửa, trên ngưỡng cửa. Bạn sẽ bắt đầu cười. Toàn thể trò chơi sao mà buồn cười thế.

Người thực sự tôn giáo không bao giờ đánh mất khả năng khôi hài. Và nếu bạn thấy người tôn giáo không có khả năng khôi hài, bạn có thể chắc chắn người đó vẫn còn chưa về tới nhà. Bởi vì người tôn giáo... người đó càng hiểu, người đó càng thấy cái lỗ bịch của trò chơi, người đó càng bắt đầu cười nhiều hơn. Làm sao tất cả những điều đó lại trở thành có thể được? Làm sao mình đã mơ? Làm sao mình đã ở trong mơ? - và những giấc mơ đó lại trông thật thế.

Phật nói:

Thấy đạo cũng giống như đi vào trong phòng tối với ngọn đuốc. Bóng tối lập tức ra đi trong khi một mình ánh sáng còn lại. Khi đạo được đạt tới và chân lý được nhìn thấy, đốt nát tan biến và chứng ngộ kéo dài mãi mãi.

Một câu châm ngôn hay cần nhớ lấy. *Thấy đạo cũng giống như đi vào phòng tối với ngọn đuốc.*

Nếu bạn đi vào phòng tối với ngọn đuốc, với ngọn đèn, thì bóng tối sẽ lập tức biến mất - ngay lập tức; Phật nói ngay tức khắc. Không mất thời gian gì. Không phải là bạn mang ánh sáng vào, thế rồi bóng tối chần chừ một chốc, quyết định xem có nên đi hay không, lấy một chút thời gian rồi mới đi. Không, chẳng cần thời gian nào vì bóng tối không phải là thực.

Nếu mà nó là thực, nó sẽ cần chút ít thời gian - có thể là một phần giây, nhưng nó sẽ cần thời gian để ra đi. Nó sẽ phải đi; việc đi sẽ cần thời gian. Đôi khi có thể là bóng tối lười biếng, nó có thể cần chút ít thời gian lâu hơn. Đôi khi nó có thể là người chạy nhanh hơn; thế thì nó sẽ đi nhanh. Nhưng đằng nào thì nó cũng cần thời gian nếu nó là thực.

Khi bạn mang ánh sáng vào, chính việc đem ánh sáng vào là sự biến mất. Bóng tối không có, chỉ ánh sáng là có. Khi bóng tối có, thực tế chẳng có gì cả. Đây chỉ là việc thiếu ánh sáng, có vậy thôi. Bóng tối không có sự hiện hữu tích cực, nó chỉ là việc vắng bóng ánh sáng. Cho nên khi bạn mang sự hiện diện tới, sự vắng bóng không còn đó.

Phật nói thế giới này cũng giống như bóng tối. Một khi bạn đem ánh sáng vào cho nó, một khi bạn trở nên nhận biết, một khi bạn vứt bỏ đam mê của mình và trở nên mang tính thiền, một khi tâm trí đạt tới sự thuần khiết của thiền, bỗng nhiên ánh sáng có đó. Bóng tối tiêu tan đi, biến mất ngay tức khắc, ngay lập tức, không có thời gian.

Thấy đạo cũng giống như đi vào trong phòng tối với ngọn đuốc. Bóng tối lập tức ra đi trong khi một mình ánh sáng còn lại. Khi đạo được đạt tới và chân lý được nhìn thấy, dốt nát tan biến và chứng ngộ kéo dài mãi mãi.

Chứng ngộ là cái bao giờ cũng có trong hoàn cảnh rồi. Chứng ngộ là cái bao giờ cũng ở đó rồi. Bạn đã không nhận biết. Bạn ngủ say. Nó vẫn đang ngồi bên cạnh bạn chờ đợi bạn thức tỉnh đấy. Chứng ngộ là bản tính của bạn, là chính bản thể của bạn. Từ ngay lúc đầu tiên nó đã có đó rồi. Nó có đó ngay bây giờ. Nếu bạn có thể làm sáng lên trong nhận biết, bạn có thể đạt tới nó ngay lập tức. Nó bỗng nhiên chói sáng.

Nhưng nếu bạn muốn, bạn có thể mất thời gian, bạn có thể di chuyển chậm, dần dần. Bạn có thể trở mình và ngủ lại và chờ đợi thêm chút nữa. Nhưng bất kì khi nào bạn mở mắt ra, bạn sẽ thấy nó. Nó bao giờ cũng ở đó rồi. Chỉ cần hỏi nó sẽ được đạt tới vào bất kì lúc nào. Nó chưa bao giờ khó cả. Nó dường như khó bởi vì bạn ngủ. Một khi bạn thức tỉnh, bạn sẽ cười. Làm sao mà nó lại khó được? Sao nó lại đã khó? Nó đã là cái gì đó đã hiện diện, chỉ mỗi việc bạn phải đòi lấy nó thôi.

Đạo có đó. Sóng tới rồi đi... đại dương có đó. Tâm trí tới và đi... vô trí có đó. Vai diễn tới rồi đi... Phật có đó. Phật là khuôn mặt nguyên thủy của

bạn, chính bản thể của bạn.

Này các sư, lánh xa đam mê.

Vứt việc ham muốn đi. Việc ham muốn của chúng ta tích lũy lại mọi thứ. Việc ham muốn của chúng ta trở thành diễn giải của chúng ta về mọi thứ. Bạn càng ham muốn, bạn sẽ càng khổ, bởi vì bạn càng ham muốn, càng nhiều thứ sẽ là mong đợi của bạn. Bạn càng ham muốn, bạn sẽ càng ít biết ơn hơn, bởi vì bạn càng nhiều ham muốn, bạn sẽ càng cảm thấy con người đề nghị và thương để quyết định. Bạn càng ít ham muốn, bạn sẽ càng biết ơn hơn, bởi vì bạn càng ít ham muốn, bạn sẽ càng thấy nhiều hơn bao nhiêu thứ đã được trao mà không có việc ham muốn, không có đòi hỏi. Nếu bạn không ham muốn chút nào, bạn sẽ trong biết ơn vô cùng, bởi vì biết bao nhiêu thứ đã được cho rồi. Cuộc sống là món quà thế... nhưng chúng ta cứ đi cùng tâm trí mình.

Tôi đã nghe:

Một người được cho là người lười nhất trong nước và một cách tự nhiên đã dành hầu hết thời gian của mình cho việc ngủ. Người đó thụ động thể và vô dụng tới mức vào một lúc mọi người trong thị trấn đã nghĩ cũng là ý tưởng hay mà đem chôn anh ta mặc cho anh ta sống hay chết.

Họ đã làm một chiếc quan tài thô, đem nó tới nhà anh ta, để anh ta vào trong đó mà không có phản đối gì từ gia đình anh ta, và bắt đầu nghi lễ chôn những vắn dùng để đưa ra nghĩa địa. Tất nhiên không có kháng cự từ anh ta; anh ta lười thế. Anh ta nói, 'Được thôi.' Hay anh ta thậm chí cũng chẳng nói điều đó nữa. Anh ta có thể đã chỉ quan sát điều đang diễn ra.

Nhưng trước khi họ tới nghĩa địa, họ bị một người lạ chặn lại, người này đã nghe nói về nghi lễ tàn ác này. Họ bảo cho người lạ là người này đã không làm việc và đã không có đến một hạt ngũ cốc ở chỗ anh ta, và thị trấn phát mệt mỏi vì phải cung phụng thức ăn cho anh ta. 'Thế là đủ lắm rồi,' họ nói, 'và chúng tôi đều chán ngấy.'

'Nếu các ông giữ lại người đó, tôi rất vui được cho người đó một xe ngũ cốc,' người lạ nói. Trước khi dân thị trấn có thể đáp lại, cái đầu thò ra khỏi cỗ quan tài, và người gần chết hỏi, 'Ngũ cốc đó đã được bóc vỏ chưa?'

Người lười này lo nghĩ về hạt ngũ cốc - liệu nó đã được bóc vỏ hay là chưa. Người đó sẵn sàng chết, nhưng nếu người đó phải bóc vỏ ngũ cốc, thế thì đó là cố gắng quá nhiều.

Người đó, bị bao quanh bởi lưới biếng, nhìn vào mọi thứ qua lưới biếng của mình. Lưới biếng của người đó trở thành cách diễn giải của người đó về mọi sự.

Nếu bạn buồn ngủ, bạn sẽ nhìn cuộc sống với đôi mắt buồn ngủ, một cách tự nhiên thôi.

Và nếu bạn bỏ lỡ cuộc sống, điều đó là tự nhiên - bởi vì cuộc sống là có thể chỉ nếu mắt bạn đầy sống động, nếu mắt bạn tỏa sáng với cuộc sống. Nếu bạn nhìn cuộc sống bằng con mắt sống động, có gặp gỡ, có giao cảm.

Chúng ta sống bị bao quanh bởi những đám mây ham muốn. Thế thì những ham muốn đó trở thành cách diễn giải của chúng ta. Thế thì chúng ta cứ nghĩ theo những ham muốn đó.

Chuyện xảy ra:

Đương đơn xin việc liên quan tới đập nước phải qua một kì thi viết, câu hỏi thứ nhất trong đó là: Thủy điện nghĩa là gì?

Mulla Nasruddin, một trong các đương đơn cho việc này, nhìn vào câu hỏi này, rồi viết ngược lại nó: Điều đó nghĩa là tôi không kiếm được việc này.

Bất kì nghĩa gì chúng ta gán cho cuộc sống, chúng ta đều gán nó cho cuộc sống. Và Phật đang nói nếu bạn muốn biết ý nghĩa thực của cuộc sống, thế thì bạn phải vứt bỏ việc gán mọi nghĩa cho nó. Thế thì đạo tự hiển lộ chính nó. Thế thì cuộc sống mở ra cánh cửa bí ẩn của nó. Bạn đừng việc gán nghĩa cho nó - ham muốn của bạn là gán nghĩa cho nó; họ đang định nghĩa cái không thể định nghĩa được. Và nếu bạn vẫn còn bị che mờ bởi ham muốn của mình, bất kì cái gì bạn biết cũng đều không là gì ngoài mơ của bạn. Đó là lí do tại sao chúng ta nói ở Ấn Độ rằng cuộc sống này, cái gọi là cuộc sống này đã được sống qua ham muốn, là ảo vọng maya, nó là ảo thuật. Bạn tạo ra nó, bạn là nhà ảo thuật. Nó là ảo vọng maya của bạn, ảo thuật của bạn.

Chúng ta không sống trong cùng thế giới, nhớ lấy. Chúng ta sống trong các thế giới tách biệt, bởi vì chúng ta không sống trong cùng ham muốn. Bạn phóng chiếu ham muốn của mình, hàng xóm của bạn đang phóng chiếu ham muốn của người đó. Đó là lí do tại sao khi bạn gặp một người và bạn muốn sống với một người, với người đàn bà hay với người đàn ông hay với người bạn, khó khăn lại nảy sinh. Đó là va chạm giữa hai thế giới.

Mọi người đều tốt khi ở một mình. Ở cùng nhau, cái gì đó đi sai. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người sai, nhưng hàng ngày tôi đều bắt gặp, tôi

phải theo dõi và nhìn và quan sát mối quan hệ sai. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người sai, nhưng hàng ngày tôi đều bắt gặp mối quan hệ sai. Dường như là hầu hết mọi mối quan hệ đều sai. Bởi vì hai người sống trong hai thế giới ham muốn, họ có các thế giới ảo thuật riêng của mình. Khi họ tới với nhau những thế giới này va chạm nhau.

Chuyện xảy ra:

Một đêm Mulla Nasruddin đang ngồi bên đống lửa và vợ anh ta ngồi bên kia. Giữa họ mèo và chó cũng nằm, lười biếng hấp háy mắt nhìn vào ngọn lửa. Chị vợ đánh bạo đưa ra nhận xét này, 'Bây giờ anh yêu, anh nhìn con mèo và con chó kia. Xem chúng ở cùng nhau yên bình và yên tĩnh làm sao. Sao chúng ta không thể làm được điều đó?'

'Làm thế được thôi,' Nasruddin nói, 'nhưng em hãy thử buộc chúng lại với nhau và xem điều gì sẽ xảy ra.'

Buộc hai người lại với nhau - đó là điều hôn nhân là gì - và xem điều xảy ra. Bỗng nhiên hai thế giới... Dường như không thể nào hiểu được người đàn bà bạn yêu. Không nên như vậy - bạn yêu cô ấy - nhưng dường như không thể nào hiểu nổi. Không thể nào hiểu nổi người đàn ông bạn yêu. Không nên như vậy - bạn yêu anh ấy - nhưng dường như không thể nào hiểu nổi.

Rất dễ hiểu người lạ, rất khó hiểu người bạn rất gần gũi. Hiểu mẹ bạn, bố bạn, anh bạn, chị bạn, bạn của bạn, là rất khó. Bạn càng gần gũi, càng khó hơn - bởi vì các thế giới đang va chạm.

Những thế giới này bao quanh bạn như vàng hào quang tinh tế. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ việc sáng tạo ảo thuật này mà bạn cứ nuôi dưỡng, bạn sẽ vẫn còn trong xung đột. Bạn sẽ vẫn còn trong xung đột với mọi người, bạn sẽ vẫn còn trong xung đột với thượng đế. Bởi vì người đó có thế giới riêng của mình, và bạn có thế giới riêng tư của mình. Chúng chưa bao giờ đi đôi với nhau. Bạn phải vứt bỏ tâm tư riêng của mình.

Vứt bỏ tâm tư chính là mọi điều về thiên đàng. Bạn phải vứt bỏ tư duy của mình, ham muốn của mình. Bạn chỉ phải hiện hữu, và bỗng nhiên mọi thứ lại rơi vào trong cái toàn thể hữu cơ, trở thành sự hài hoà.

Và những ham muốn này là gốc rễ của bóng tối bao quanh bạn. Những ham muốn này là hỗ trợ, là nền tảng của bóng tối bao quanh bạn. Những ham muốn này là cản trở không cho phép bạn trở nên tinh táo.

Đề phòng những ham muốn này. Và nhớ - từ 'đề phòng' nghĩa là nhận biết. Đó là cách duy nhất. Nếu bạn thực sự muốn loại bỏ những ham muốn

này, đừng bắt đầu tranh đấu với chúng. Bằng không bạn sẽ bỏ lỡ lần nữa. Bởi vì nếu bạn bắt đầu tranh đấu với ham muốn của mình, điều đó nghĩa là bạn đã tạo ra một ham muốn mới - được vô ham muốn. Bây giờ ham muốn này sẽ va chạm với các ham muốn khác. Điều này đang làm thay đổi ngôn ngữ; bạn vẫn còn như cũ.

Đừng bắt đầu tranh đấu với ham muốn. Khi Phật nói, *Này các sư, lánh xa đam mê*, ông ấy không ngụ ý tranh đấu với đam mê. Bởi vì bạn có thể tranh đấu chỉ nếu có thương, nếu bạn sẽ đạt được cái gì đó. Thế thì lần nữa ham muốn đã nảy sinh - một hình bóng mới, một hình dạng mới, nhưng vẫn cùng ham muốn cũ thôi. Đừng tranh đấu, hãy nhận biết.

Đề phòng ham muốn. Trở nên mang tính quan sát hơn, tỉnh táo hơn. Và bạn sẽ thấy - bạn càng tỉnh táo, ham muốn càng ít có đấy. Gợn sóng bắt đầu rút xuống, các con sóng bắt đầu biến mất. Và một ngày, bỗng nhiên... bất kì khoảnh khắc nào điều đó cũng có thể xảy ra, bởi vì tất cả mọi khoảnh khắc đều có tiềm năng như bất kì khoảnh khắc nào khác. Không có khoảnh khắc tốt lành cho nó xảy ra. Nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc bình thường nào, bởi vì tất cả mọi khoảnh khắc đều tốt lành. Không có nhu cầu cho nó xảy ra dưới gốc cây bồ đề. Nó có thể xảy ra dưới bất kì gốc cây nào, hay thậm chí chẳng có cây nào. Nó có thể xảy ra dưới mái nhà bạn. Nó có thể xảy ra ở bất kì đâu... bởi vì thượng đế là ở mọi nơi.

Nhưng dần dần trở nên nhận biết đi. Tạo ra ngày một nhiều nhận biết hơn, thu lấy ngày một nhiều nhận biết hơn. Một ngày nào đó nhận biết tới điểm mà năng lượng nhiều tới mức nó đơn giản bùng nổ. Và trong bùng nổ đó, bóng tối biến mất và ánh sáng hiện hữu. Ngay lập tức bóng tối biến mất, ngay tức khắc bóng tối biến mất - và ánh sáng hiện hữu. Và ánh sáng đó là chiếu sáng riêng của bạn, cho nên bạn không thể làm mất nó được. Một khi đã được biết tới, nó trở thành kho báu vĩnh hằng.

Chương 8

Ngôi sao xa xăm

Câu hỏi thứ nhất

*Khi bản thân cuộc sống đang thoả mãn thế, phúc lạc thế, thì
cái gì làm cho con người thành khổ?*

Cuộc sống là việc tràn ngập, cuộc sống là phúc lạc, nhưng con người đã đánh mất tiếp xúc với cuộc sống. Con người đã trở nên quá tự ý thức. Việc tự ý thức đó hoạt động như rào chắn, và người ta vẫn còn sống, vậy mà không sống động thực sự. Tự ý thức là bệnh tật.

Chim chóc hạnh phúc, cây cối hạnh phúc, mây và sông hạnh phúc, nhưng chúng không tự ý thức. Chúng đơn giản hạnh phúc. Chúng không biết rằng chúng hạnh phúc.

Phật là hạnh phúc, Krishna là hạnh phúc, Christ là hạnh phúc, nhưng họ là tâm thức thuần khiết. Họ là hạnh phúc, nhưng họ không biết rằng họ là hạnh phúc.

Có sự tương tự giữa tự nhiên vô ý thức và con người siêu ý thức. Tự nhiên vô ý thức không có cái ngã, con người siêu ý thức cũng không có cái ngã. Con người ở ngay giữa. Con người không còn là con vật, không còn là cây cối, không còn là tảng đá, và chưa là vị Phật. Việc treo ở giữa là khổ.

Mới hôm nọ một người tìm kiếm từ phương Tây đã viết cho tôi bức thư nói: 'Osho ơi, tôi không muốn trở thành sannyasin. Tôi không muốn trở thành siêu phàm - Phật hay Christ. Tôi đơn giản muốn trở thành con người thôi. Xin giúp tôi trở thành mỗi con người thôi.'

Bây giờ, điều này cũng quá tham vọng, và là điều không thể được. Chỉ là con người là điều không thể được. Cố hiểu điều đó đi. Bởi vì điều đó nghĩa là bạn đang nói 'Để tôi vẫn còn là quá trình này, để tôi ở giữa đi.' Con người không phải là trạng thái, con người chỉ là quá trình. Chẳng hạn nếu đứa trẻ nói, 'Con không muốn thành thanh niên đâu, con không muốn thành người già đâu. Để con vẫn là đứa trẻ,' có được không?

Nó đã trong việc trở thành thanh niên rồi, nó đang trên đường. Tuổi thơ ấu không phải là trạng thái. Bạn không thể vẫn còn trong nó, bạn không thể bám lấy nó được. Nó là quá trình. Thời thơ ấu đang trôi qua, thời thanh

niên đang tới. Và thời thanh niên cũng trôi qua như vậy. Dù bạn có cố gắng vất vả thế nào để vẫn còn trẻ trung, nỗ lực của bạn mang định mệnh thất bại, bởi vì thời thanh niên đã chuyển vào tuổi già.

Bạn yêu cầu chỉ là con người. Bạn yêu cầu điều không thể được. Bạn quá tham vọng rồi. Bạn có thể trở thành vị phật. Điều đó đơn giản hơn. Bạn có thể trở thành thượng đế, điều đó đơn giản hơn. Nhưng yêu cầu rằng bạn sẽ vẫn còn là con người lại là điều không thể được. Bởi vì nhân loại chỉ là bước chuyển thôi, là cuộc hành trình, cuộc du hành, cuộc hành hương. Nó là quá trình, không phải là trạng thái. Bạn không thể vẫn còn là con người được. Nếu bạn cố gắng vất vả để vẫn còn là con người, bạn sẽ trở thành phi con người. Bạn sẽ bắt đầu sa ngã. Nếu bạn không tiến lên trước, bạn sẽ bắt đầu tụt lại sau. Nhưng bạn sẽ phải đi đâu đó. Bạn không thể vẫn còn tĩnh tại được.

Là con người đơn giản nghĩa là trên con đường của việc là thượng đế chứ không gì khác. Thượng đế là mục đích. Là con người là cuộc hành trình, con đường. Con đường không bao giờ có thể là thường hằng, nó không thể trở thành vĩnh hằng được. Bằng không nó sẽ rất mệt mỏi. Mục đích sẽ không bao giờ tới cả, và bạn sẽ chỉ trên cuộc hành trình, trên cuộc hành trình, trên cuộc hành trình.

Hi vọng tức là con người. Nhưng hi vọng nghĩa là hi vọng để vượt ra ngoài. Hi vọng nghĩa là ham muốn vượt ra ngoài. Hi vọng nghĩa là hi vọng vượt qua, siêu việt lên. Đây mới thực là trạng thái của con người - rằng con người bao giờ cũng vượt qua, đi lên... đâu đó khác là mục đích.

Người đã hỏi điều này phải là người hay. Thực tế, đã sẵn sàng cho tính chất sannyas - nhưng người đó không hiểu điều mình nói.

Con người khổ bởi vì con người phải khổ. Điều đó không có gì là lỗi của bạn cả, không có gì giống như bạn đang trong lỗi lầm nào đó. Là con người là mang tính khổ, bởi vì là con người là đang ở giữa - không ở đây không ở kia... treo ở tình trạng lấp lửng. Đau khổ nảy sinh bởi vì sự căng thẳng.

Nhà này bị mất - ngôi nhà nơi chim chóc vẫn hót vang, con vật vẫn đi lại, cây cối vẫn nở hoa - khu vườn Địa đàng. Ngôi nhà đó bị mất. Adam đã bị biến mất. Adam đã trở thành con người.

Khi Adam còn ở trong vườn Địa đàng anh ta là con vật; anh ta đã không phải là Adam, anh ta đã không phải là con người. Thượng đế đã tống anh ta ra khỏi vườn. Chính việc đuổi ra đó trở thành loài người.

Con người bị đuổi khỏi nhà này để cho con người có thể tìm kiếm nhà khác - lớn hơn, cao hơn, sâu sắc hơn, vĩ đại hơn. Nhà này bị mất. Có nỗi buồn. Con người muốn trở thành con vật. Rất khó quên vườn Địa đàng đó; nó đẹp thế. Và có những khoảnh khắc chúng ta trở thành tựa như con vật - trong giận dữ sâu sắc, trong bạo hành, trong chiến tranh, chúng ta trở thành tựa như con vật. Đó là thích thú của giận dữ.

Sao bạn cảm thấy hả lòng hả dạ thế trong giận dữ? Sao bạn cảm thấy năng lượng xô tới thế để phá huỷ cái gì đó? Sao trong thời chiến mọi người lại trông rạng ngời hơn, lành mạnh hơn, sắc bén hơn, thông minh hơn? - cứ dường như cuộc sống không còn là sự chán chường nữa. Điều gì đã xảy ra? Con người sa ngã xuống. Cho dù vài ngày, vài tháng, con người lại là con vật. Thế thì người đó không biết tới luật pháp, thế thì người đó không biết tới nhân loại, thế thì người đó không biết tới thượng đế. Thế thì người đó đơn giản đi... vứt bỏ tự ý thức của mình, trở thành vô ý thức; kẻ giết người, sát hại, hãm hiếp - mọi thứ đều được phép trong chiến tranh.

Đó là lí do tại sao con người cần chiến tranh liên tục. Sau mỗi mười năm lại cần tới một cuộc chiến tranh lớn, và chiến tranh nhỏ phải được tiếp diễn liên tục. Bằng không sẽ khó cho con người sống.

Con người trở thành người say, trở thành người nghiện ma túy. Qua thuốc hoá chất, con người cố gắng giành lấy ngôi nhà bị mất, thiên đường bị mất. Khi bạn dưới ảnh hưởng của LSD, bạn quay trở lại trong vườn Địa đàng - từ cửa sau; LSD là cửa sau của vườn Địa đàng. Cuộc sống lại dường như phiêu diêu, màu sắc; cây cối lại trông chói sáng như chúng phải đã được Adam và Eve nhìn thấy, như chúng phải đã được con chim cú cu và con hổ và con khỉ nhìn thấy ngay bây giờ. Màu lục có sự chói sáng trong nó. Mọi thứ đều trông đẹp thế. Bạn không còn là con người nữa. Bạn đã tụt lùi lại. Bạn đã buộc bản thể mình tụt lùi lại. Do đó sự hấp dẫn vô cùng mới tồn tại cho nước giải khát có cồn.

Ngay từ chính lúc ban đầu của lịch sử con người, con người đã từng dùng ma túy. Vào thời Vedas họ đã gọi nó là soma, bây giờ họ gọi nó là LSD. Nhưng nó không phải là thứ khác. Đôi khi nó là ganja, bhang, bây giờ nó là marijuana và những thứ khác, nhưng nó vẫn là cùng trò chơi cũ.

Về mặt hoá chất có thể tụt lùi lại, nhưng bạn không thể thực sự đi lùi được. Không có đường đi lùi; thời gian không cho phép điều đó. Người ta phải đi tiếp.

Bạn không thể đi ngược lại theo thời gian được. Bánh răng ngược không tồn tại. Khi Ford làm chiếc xe hơi đầu tiên, đã không có bánh răng ngược. Chỉ mãi về sau họ mới nghĩ rằng rất khó quay trở về nhà. Bạn phải lấy chỗ rẽ dài, nhiều dặm không cần thiết; thế rồi bạn mới có thể về nhà. Thế rồi bánh răng ngược được thêm vào như một ý nghĩ muộn mằn. Nhưng vào thời xưa, thượng đế lại chưa thêm vào bánh răng ngược; bạn không thể đi ngược được.

Con người đã mơ ước về điều đó, đã mơ màng viễn vông về điều đó. Đã có những chuyện viễn tưởng khoa học mà trong đó con người có thể đi ngược lại thời gian. H. G. Wells có một ý tưởng về máy thời gian. Hừ? bạn ngồi trong cái máy đó và bạn ấn vào bánh răng ngược và bạn bắt đầu đi ngược về trước. Bạn là thanh niên, bạn trở thành trẻ con, rồi bạn trở thành đứa trẻ mới sinh, rồi bạn trong bụng mẹ. Bạn bắt đầu đi ngược. Nhưng chẳng máy thời gian nào tồn tại cả. Nó chỉ tồn tại trong tâm trí nhà thơ, trong mơ màng viễn vông mà thôi.

Đi ngược lại là không thể được. Chỉ có một khả năng thôi - tiến lên trước.

Con người phải vẫn còn trong khổ sở. Chỉ có hai con đường - hoặc làm cho việc đi ngược thành có thể, hoặc đi vượt ra ngoài nhân loại. Nhân loại là cây cầu. Bạn không thể làm nhà trên nó được. Nó phải được đi qua. Nó không định dành cho sống ở đó.

Khi hoàng đế Mông Cổ người Mô ha mét giáo Akbar, làm ra một thành phố đặc biệt, Fatehpur Sikari, ông ta yêu cầu những người trí huệ tìm ra cái gì đó, câu châm ngôn để đặt lên đỉnh cây cầu nối thành này với thế giới. Họ đã nhìn, họ đã tìm và họ thấy lời của Jesus. Nó không tồn tại trong Kinh Thánh; nó phải đã tới từ nguồn khác nào đó, từ Sufis. Có nhiều người Sufis ở triều đình của Akbar. Câu châm ngôn là: Thế giới này giống như cây cầu - đừng làm nhà bạn trên nó. Câu châm ngôn này vẫn còn đó trên cây cầu này. Đó là cách nó vậy đấy.

Nhân loại là cây cầu. Đừng cố gắng chỉ là con người, bằng không bạn sẽ trở thành phi con người. Thử trở thành siêu nhân; đó là cách duy nhất để là con người. Thử trở thành thượng đế; đó là cách duy nhất để là con người. Không có cách khác. Có mục đích ở đâu đó trên các vì sao, chỉ thế thì bạn mới lớn lên.

Và con người là một hiện tượng phát triển, một quá trình. Nếu bạn không có mục đích nào, trưởng thành dừng lại. Thế thì bạn bị mắc kẹt, thế

thì bạn trở thành tù động và cũi xích. Đó là điều đã xảy ra cho hàng triệu người trên thế giới này. Cứ nhìn vào khuôn mặt họ mà xem - họ trông như những kẻ sống dở chết dở, cứ dường như họ đang ngủ hay đang bị đánh thuốc ngủ, chờ ra.

Điều gì đang xảy ra cho trái tim của những người này? Họ không biểu lộ tươi tắn nào, sống động nào, không trào ra cuộc sống, không ngọn lửa... chờ dẫn. Điều gì đang xảy ra cho họ? Họ đã bỏ lỡ cái gì đó. Họ đang bỏ lỡ cái gì đó. Họ không làm cái mà họ đã được làm ra để làm, họ không hoàn thành định mệnh đáng phải được hoàn thành.

Con người ở đây là để trở thành siêu nhân. Để siêu nhân là mục đích của bạn đi. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng là con người, và thoải mái.

Bạn càng biến đổi thành siêu nhân, bạn sẽ càng thấy mình không khổ, không trong lo âu. Nụ chẳng mấy chốc sắp tới, sẽ có hân hoan vô cùng. Chẳng mấy chốc sẽ có nở hoa. Bạn có thể chờ đợi, bạn có thể hi vọng, bạn có thể mơ mộng.

Khi bạn không đi đâu cả, khi bạn đang cố gắng chỉ là con người thôi, thế thì dòng sông đã dừng chảy. Thế thì dòng sông không đi tới đại dương. Bởi vì đi tới đại dương nghĩa là có ham muốn trở thành đại dương. Bằng không thì sao phải đi tới đại dương? Đi tới đại dương nghĩa là hội nhập vào trong đại dương, trở thành đại dương.

Thượng đế là mục đích. Bạn có thể là con người chỉ nếu bạn cứ làm mọi nỗ lực, mọi nỗ lực có thể có để trở thành điều thiêng liêng. Trong chính những nỗ lực đó, tính con người của bạn sẽ bắt đầu sáng lên. Trong chính những nỗ lực đó, bạn sẽ trở nên sống động.

Khi bản thân cuộc sống là sự đáp ứng thế...

Cuộc sống đang đáp ứng, nhưng bạn không trong tiếp xúc với cuộc sống. Mọi tiếp xúc cũ bị mất rồi, mọi tiếp xúc mới vẫn chưa được tạo ra. Bạn đang trong chuyển biến, do đó bạn chờ dẫn thế, do đó cuộc sống có vẻ tẻ nhạt thế, buồn bã, đáng chán thế - thậm chí còn vô ích nữa.

Jean-Paul Sartre nói: Con người là niềm đam mê vô dụng - niềm đam mê vô tích sự, bất lực, làm ồn ào không cần thiết về cuộc sống, và chẳng có gì trong nó cả... vô nghĩa là cuộc sống. Bạn càng trở nên bị khép kín trong cái ngã của mình, cuộc sống càng trở nên vô nghĩa. Thế thì bạn khổ. Thế thì khổ có cái giá phải trả nào đó.

Khi bạn hạnh phúc bạn là bình thường, bởi vì hạnh phúc chính là tự nhiên. Khổ mới trở thành phi thường. Chẳng có gì đặc biệt trong hạnh phúc

cả - cây cối hạnh phúc, chim chóc hạnh phúc, con vật hạnh phúc, trẻ con hạnh phúc. Cái gì đặc biệt trong đó nào? Đó chỉ là điều thông thường trong sự tồn tại. Sự tồn tại được làm từ chất liệu được gọi là hạnh phúc. Nhìn xem! - bạn không thể thấy những cây này sao?... hạnh phúc thế. Bạn không thể thấy chim chóc đang hót sao?... hạnh phúc thế. Hạnh phúc chẳng có gì đặc biệt trong nó cả. Hạnh phúc là điều rất bình thường.

Là phúc lạc chính là tuyệt đối bình thường. Cái ngã, bản ngã, không cho phép điều đó. Đó là lí do tại sao mọi người nói quá nhiều về khổ của họ. Họ trở nên đặc biệt chỉ bởi việc nói về những khổ sở của mình. Mọi người cứ nói về bệnh tật của họ, đau đầu của họ, đau dạ dày, cái này cái nọ của họ. Tất cả mọi người đều bị chứng nghi bệnh theo cách này khác. Và nếu ai đó không tin vào khổ của bạn, bạn cảm thấy bị tổn thương. Nếu ai đó thông cảm với bạn và tin vào khổ của bạn - ngay cả trong lời nói phóng đại của bạn về điều đó - bạn cảm thấy rất sung sướng. Đây là cái gì đó ngu xuẩn, nhưng phải được hiểu.

Khổ làm cho bạn thành đặc biệt. Khổ làm cho bạn bản ngã nhiều hơn. Người khổ có thể có bản ngã được tập trung nhiều hơn người hạnh phúc. Người hạnh phúc thực sự không thể có bản ngã được, bởi vì một người trở nên hạnh phúc chỉ khi không có bản ngã. Càng nhiều vô ngã, càng nhiều hạnh phúc; càng nhiều hạnh phúc, càng nhiều vô ngã. Bạn tan biến vào trong hạnh phúc. Bạn không thể tồn tại cùng với hạnh phúc được; bạn chỉ tồn tại khi có khổ. Trong hạnh phúc có tan biến.

Bạn đã bao giờ thấy khoảnh khắc hạnh phúc nào không? có quan sát nó không? Trong hạnh phúc, bạn không có. Khi bạn đang trong tình yêu, bạn không có. Nếu tình yêu đã tạo ra chỗ trú ngụ của nó trong lòng bạn, cho dù vài khoảnh khắc thôi, bạn không có. Khi bạn thấy mặt trời lên đẹp, hay đêm đầy trăng, hay cái hồ im lặng, hay bông sen, bỗng nhiên bạn không có. Khi có cái đẹp, bạn không có. Khi có tình yêu, bạn không có.

Nghe ai đó, nếu bạn cảm thấy chân lí, bạn đơn giản biến mất trong khoảnh khắc đó. Bạn không có, chân lí hiện hữu. Bất kì khi nào có cái gì đó của cõi bên kia, bạn đều không có; bạn phải tạo ra không gian cho nó chứ. Bạn chỉ có khi có khổ sở. Bạn chỉ có khi có dối trá. Bạn chỉ có khi có cái gì đó sai. Bạn chỉ có khi giây không vừa.

Khi giây vừa hoàn hảo, bạn không có. Khi giây vừa hoàn hảo bạn quên mất chân, bạn quên mất giây. Khi không có đau đầu thì không có đầu. Nếu bạn muốn cảm thấy đầu mình, bạn sẽ cần đau đầu, đó là cách duy nhất.

Có đầy là khổ. Hạnh phúc là không có đầy. Đó là lí do tại sao Phật nói không có cái ngã. Ông ấy đang tạo ra con đường cho bạn trở nên tuyệt đối phúc lạc. Ông ấy đang nói sẽ không có cái ngã để cho bạn có thể vứt bỏ nó. Dễ dàng vứt bỏ cái gì đó khi nó không có. Dễ dàng vứt bỏ cái gì đó khi bạn hiểu rằng nó không có, nó chỉ là tưởng tượng.

Một hôm Mulla Nasruddin kể cho bạn trong quán rượu về gia đình mình. 'Chín thằng nhóc,' anh ta nói, 'và tất cả đều tốt ngoại trừ mỗi Abdul. Nó đã học đọc.'

Bây giờ khi một người học đọc, khó khăn nảy sinh; bây giờ cái ngã đang nảy sinh. Ở thôn làng, mọi người hạnh phúc hơn. Họ gần con vật hơn trong các thành phố lớn - họ còn ở xa xôi. Trong các xã hội nguyên thủy, các thổ dân còn hạnh phúc hơn. Họ gần với cây cối và tự nhiên hơn ở London, Tokyo, Bombay, New York. Cây cối đã biến mất, chỉ có các con đường trải nhựa - tuyệt đối giả dối - các toà nhà bê tông, toàn nhân tạo.

Thực tế, nếu bỗng nhiên ai đó từ không gian bên ngoài mà tới Bombay, New York, Tokyo, London, người đó sẽ không tìm thấy dấu hiệu nào của thượng đế ở đó. Tất cả đều nhân tạo. Nhìn vào Tokyo hay Bombay, người ta sẽ nghĩ con người đã làm ra thế giới này. Những toà nhà bê tông này, những con đường trải nhựa này, công nghệ này - tất cả đều nhân tạo. Bạn càng đi xa hơn khỏi tự nhiên, bạn càng đi xa hơn khỏi hạnh phúc... bạn ngày càng học nhiều để đọc.

Thượng đế đã đuổi Adam bởi vì anh ta đã ăn từ cây tri thức - anh ta đã bắt đầu học đọc. Ngài đã tống anh ta ra - anh ta đã trở nên thông thái. Con người nhất định sẽ khổ hơn nếu con người thông thái hơn. Khổ này bao giờ cũng theo đích xác tỉ lệ với thông thái của bạn.

Thông thái không phải là biết. Biết mang tính hồn nhiên; thông thái mang tính tinh ranh. Rất khó cho người có giáo dục không tinh ranh. Điều đó gần như là không thể được, bởi vì toàn thể việc huấn luyện là để tinh ranh. Huấn luyện là về logic, không về tình yêu. Và huấn luyện là vì hoài nghi, không vì tin cậy. Và huấn luyện là để mang tính nghi ngờ, không để mang tính tin cậy. Và huấn luyện là ở chỗ mọi người đều cố gắng lừa bạn, cho nên hãy nhận biết. Và trước khi ai đó khác cố gắng lừa bạn, hãy lừa đi - bởi vì đó là cách duy nhất để được bảo vệ.

Machiavelli nói: cách tốt nhất để tự bảo vệ mình là hung hăng. Bạn thấy đấy, tất cả các chính phủ trên thế giới đều gọi tổ chức quân sự của mình, quân đội, là 'quốc phòng'. Họ tất cả đều là cách bố trí để tấn công - họ gọi

nó là 'quốc phòng'. Ngay cả Hitler cũng đã gọi quân đội của mình là 'quốc phòng'. Trong suốt nhiều thời đại không ai đã từng nói, 'Tôi tấn công đấy.' Họ nói, 'Chúng ta phòng thủ.' Họ tất cả đều theo Machiavelli. Họ tất cả đều kính trọng Mahavira, Mohammed, Moses, và họ tất cả đều theo Machiavelli. Khi có liên quan tới kính trọng, đi tới đền chùa, đọc Kinh Thánh. Nhưng khi có liên quan tới cuộc sống thực tế, đọc Hoàng tử, đọc Machiavelli, đọc Chanakya.

Ở Delhi, thủ đô của Ấn Độ nơi các chính khách sống, họ gọi nó là Chanakya Puri - thành phố của Machiavelli. Chanak là người Ấn Độ tương ứng với Machiavelli, thậm chí còn nguy hiểm hơn Machiavelli. Một người càng trở nên được giáo dục, càng mang tính chất Machiavelli nhiều hơn, tinh ranh.

Khi cuốn sách Hoàng tử của Machiavelli được xuất bản, ông ấy cho rằng tất cả các vua chúa châu Âu sẽ mời ông ấy, và ông ấy sẽ được tôn lên vị trí cao như cố vấn cho vua nào đó. Nhưng chẳng ai mời ông ấy cả. Cuốn sách được đọc, cuốn sách được theo, nhưng không ai mời Machiavelli cả. Ông ấy ngạc nhiên. Ông ấy dò hỏi. Thế rồi ông ấy đi tới biết rằng đọc cuốn sách của ông ấy họ đã trở nên sợ ông ấy. Ông ấy tinh ranh đến mức trao cho ông ấy địa vị quan trọng là nguy hiểm. Nếu ông ấy mà theo cuốn sách của mình, ông ấy sẽ phá huỷ, ông ấy sẽ lật đổ nhà vua. Chẳng chóng thì chầy ông ấy sẽ trở thành vua. Ông ấy đã sống cuộc sống của người nghèo, ông ấy không bao giờ có thể đi vào bất kì địa vị quyền lực nào.

Giáo dục làm bạn thành tinh ranh hơn. Tất nhiên, giáo dục làm cho bạn khổ hơn. Mang tính tôn giáo là lau sạch tất cả những cái vô nghĩa này. Mang tính tôn giáo nghĩa là học cách tháo dỡ, cách hoàn tác giáo dục bản thân bạn lần nữa. Bất kì cái gì thế giới đã huấn luyện bạn, bạn đều phải tháo dỡ nó ra. Bằng không bạn đang bị bắt giữ. Con người khổ bởi vì con người bị mắc vào mạng lưới riêng của mình. Con người phải thoát ra khỏi nó - và chỉ ngôi sao xa xăm mới có ích.

Có thể không có thượng đế. Tôi không lo nghĩ về nó. Nhưng bạn cần thượng đế, ngôi sao xa xăm để đi tới. Có thể đến lúc bạn đạt tới đó thì bạn sẽ không tìm thấy thượng đế đâu, nhưng bạn sẽ trở thành thượng đế vào lúc đó. Đạt tới ngôi sao đó, bạn sẽ trưởng thành.

Con người bị khổ bởi vì con người đã học thủ đoạn để khổ. Bản ngã là cơ sở của nó. Con người khổ bởi vì phúc lạc, hạnh phúc, là sẵn có hiển nhiên thế - điều đó tạo ra rắc rối.

Lần đầu tiên tôi gặp Mulla Nasruddin đã xảy ra như thế này: tôi thấy anh ấy đang câu cá trên hồ. Tôi chưa nghe nói về anh ấy. Tôi quan sát anh ấy. Hàng giờ trôi qua, chẳng được con cá nào. Tôi hỏi anh ấy, 'Anh làm gì ở đây thế này? Ngay cạnh đó là một cái hồ khác, mà anh không biết à? - có nhiều cá ở đó lắm.'

Anh ta nói, 'Tôi biết chứ. Có nhiều cá trong cái hồ đó tới mức thậm chí chúng khó mà bơi được. Hồ đầy những cá.'

'Nhưng thế thì sao anh lại vẫn ngồi đây? Tôi chẳng thấy con cá nào cả.'

Anh ấy nói, 'Đó là lí do tại sao tôi lại ngồi đây. Phỏng có ích gì mà đi câu cá ở cái hồ kia? Bất kì kẻ ngốc nào cũng có thể làm được điều đó. Câu cá ở đây mới là cái gì đó chứ!'

Bản ngã cứ đi câu cá ở cái hồ không có cá. Điều hiển nhiên, điều sẵn có, không mang tính hấp dẫn. Đó là lí do tại sao chúng ta bỏ lỡ thượng đế. Thượng đế là có sẵn, thượng đế là chính xung quanh bạn. Ngài là chính bầu khí quyển mà chúng ta đang thở vào thở ra. Ngài chính là cuộc sống của chúng ta. Ngài là đại dương mà trong đó chúng ta sống, được sinh ra, và sẽ tan biến đi. Nhưng ngài gần thế, không khoảng cách. Làm sao cảm thấy ngài?

Quan sát điều đó trong cuộc sống riêng của bạn đi. Bất kì cái gì bạn có cũng đều làm mất mối quan tâm với bạn. Bạn có ngôi nhà đẹp. Nó đẹp chỉ cho hàng xóm của bạn thôi, không đẹp cho bạn. Bạn có chiếc xe đẹp. Nó là đẹp chỉ cho người khác những người không có xe, nó không đẹp cho bạn. Bạn có người đàn bà đẹp hay người đàn ông đẹp - điều đó không tạo ra hấp dẫn gì. Bạn có nó, thế là đủ. Mọi người bị hấp dẫn chỉ vào cái họ không có. Cái không tồn tại mới hấp dẫn.

Tôi đã nghe:

'Này, Ramon,' Mulla Nasruddin nói, khi họ gặp nhau trên phố một ngày nào đó, 'tớ có ý định hỏi cậu đôi điều.'

'Hỏi đi, Mulla,' bạn anh ta nói.

'Vợ tớ là một loại phẳng tẹt. Thực tế khi cô ấy cởi thắt lưng của cô ấy ra vào ban đêm cô ấy là một giọt nước lớn. Vợ cậu có giống thế không?' Nasruddin hỏi.

'À, không. Vợ tớ có thân hình lộng lẫy. Thực tế cô ấy thon thả thế cô ấy không mặc đồ lót nào, và cô ấy mới thực là cù khôi,' Ramon đáp.

'Được,' Nasruddin tiếp tục, 'vợ tớ xấu thế, cô ấy sơn phết khuôn mặt mình vào lúc đi ngủ bằng kem và phấn. Vợ cậu có làm điều đó không?'

'À, không. Vợ tớ không cần kem phấn gì cả, và tóc cô ấy mới tuyệt chứ,' người bạn đáp.

'Này, Ramon, tớ chỉ còn một câu hỏi nữa. Làm sao mà cậu lại săn đuổi được vợ cậu?' Nasruddin hỏi.

Đó là cách thức của bản ngã - bao giờ cũng săn đuổi vợ của ai đó khác, bao giờ cũng săn đuổi cái gì đó mà bạn không có. Một khi bạn có rồi, mọi mối quan tâm mất đi.

Cho nên người bản ngã vẫn còn khổ, bởi vì để hạnh phúc người ta phải hạnh phúc với cái người ta có. Bạn không thể hạnh phúc với cái bạn không có; bạn chỉ có thể bất hạnh với cái đó. Bạn có thể hạnh phúc chỉ với cái bạn có. Làm sao bạn có thể hạnh phúc với cái mà bạn không có? Và bản ngã bao giờ cũng quan tâm chỉ với cái mà bạn không có.

Bạn có mười nghìn ru pi - bản ngã không còn quan tâm tới nó nữa. Nó quan tâm tới hai mươi nghìn. Đến lúc bạn có hai mươi nghìn, nó không còn quan tâm tới điều đó nữa. Nó chỉ quan tâm tới ba mươi nghìn. Và cứ thế, cứ thế... điều đó cứ tiếp diễn.

Bản ngã chỉ cho bạn mục đích, nhưng bất kì khi nào những mục đích đó tới, nó lại không cho phép bạn mở hội. Người ta trở nên ngày một khổ hơn! Khi cuộc sống trôi qua, chúng ta cứ thu thập lấy khổ, chúng ta cứ chồng chất khổ. Và rất khó để nhận ra điều này - rằng bạn là nguyên nhân cho khổ của riêng mình; điều đó chống lại bản ngã. Cho nên bạn đổ trách nhiệm lên người khác.

Nếu bạn khổ bạn nghĩ xã hội là như vậy, cha mẹ bạn đã sai. Nếu bạn nghe những người theo Freud, họ sẽ nói điều đó là vì cha mẹ bạn, huấn luyện của cha mẹ bạn. Nếu bạn nghe những người theo Marx, họ sẽ nói đấy là vì cấu trúc xã hội, vì xã hội. Nếu bạn nghe theo các chính khách, họ nói bởi vì đó là kiểu chính phủ sai. Nếu bạn nghe các nhà giáo dục, họ nói bởi vì kiểu giáo dục nào đó khác là cần.

Không ai nói rằng bạn chịu trách nhiệm cả - trách nhiệm được đổ lên người khác. Thế thì không thể nào hạnh phúc được, bởi vì nếu người khác đang làm cho bạn khổ, thế thì hạnh phúc là ở ngoài bạn rồi - trừ phi toàn thế giới thay đổi theo bạn.

Bây giờ khó mà chọn được cha mẹ bạn. Điều đó đã xảy ra rồi. Làm gì đây?

Ai đó hỏi Mark Twain, 'Người ta cần cái gì để được thực sự hạnh phúc?'

Ông ấy nói, 'Điều đầu tiên là ở chỗ người ta phải chọn cha mẹ cho đúng.'

Bây giờ điều đó là không thể được, nó đã xảy ra rồi. Bạn không thể chọn được cha mẹ mình bây giờ. Người ta phải chọn xã hội đúng. Nhưng bạn bao giờ cũng trong xã hội rồi. Bạn không chọn nó. Bạn bao giờ cũng ở giữa nó rồi. Và nếu bạn muốn tạo ra nó cho ham muốn của trái tim mình, toàn thể cuộc sống của bạn sẽ bị phí hoại. Và điều đó sẽ không bao giờ thay đổi được bởi vì nó là hiện tượng lớn thế, và bạn lại tí hon thế.

Niềm hi vọng duy nhất của bất kì biến đổi nào là ở chỗ bạn có thể thay đổi bản thân mình. Đó là niềm hi vọng duy nhất, không có hi vọng khác.

Nhưng bản ngã không muốn nhận trách nhiệm. Nó cứ đổ trách nhiệm lên người khác. Trong việc đổ trách nhiệm lên người khác, bạn đang ném đi tự do của mình nữa, nhớ lấy. Chịu trách nhiệm là được tự do. Trao trách nhiệm cho ai đó khác là thành tù nhân.

Đó là quan điểm tôn giáo. Tôn giáo nói bạn chịu trách nhiệm. Đó là lí do tại sao Marx chống lại tôn giáo nhiều thế. Lập luận của ông ấy là rõ ràng. Ông ấy biết điều đó rất rõ - rằng hoặc tôn giáo có thể tồn tại trên thế giới hoặc chủ nghĩa cộng sản. Cả hai không thể cùng tồn tại. Và ông ấy phải: cả hai không thể cùng tồn tại được. Tôi cũng đồng ý với ông ấy.

Chọn lựa của chúng tôi là khác nhau. Tôi muốn tôn giáo tồn tại, ông ấy muốn chủ nghĩa cộng sản tồn tại, nhưng chúng tôi đồng ý rằng cả hai không thể cùng tồn tại được. Bởi vì toàn thể quan điểm của chủ nghĩa cộng sản là ở chỗ người khác chịu trách nhiệm cho khổ của bạn. Và quan điểm tôn giáo là ở chỗ ngoại trừ bạn, không ai khác chịu trách nhiệm cả. Người cộng sản nói cách mạng xã hội là cần cho thế giới hạnh phúc. Người tôn giáo nói cách mạng cá nhân là cần để là con người hạnh phúc.

Thế giới này không bao giờ sẽ hạnh phúc, nó chưa bao giờ như vậy, và nó không bao giờ sẽ như vậy. Thế giới này nhất định là bất hạnh, chỉ cá nhân mới có thể hạnh phúc được. Nó là cái gì đó cá nhân.

Nó cần có ý thức để hạnh phúc. Nó cần sự mãnh liệt để hạnh phúc. Nó cần nhận biết để hạnh phúc. Thế giới không bao giờ có thể hạnh phúc được bởi vì nó không có nhận biết. Xã hội không có linh hồn, chỉ con người mới có. Nhưng rất khó cho bản ngã chấp nhận điều này.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin làm cho cuộc sống thành rất khó khăn cho các bạn đồng liêu của mình vì anh ta tin anh ta không thể nào sai lầm được. Chung

cuộc một trong các công nhân của anh ta nói toạc ra. 'Nasruddin,' anh ta nói, 'anh có chắc chắn không sai tất cả mọi lần không?'

'Có một lần tôi sai,' Mulla thú nhận.

'Khi nào thì có điều đó?' người công nhân ngạc nhiên hỏi. Anh ta không thể nào tin nổi rằng Nasruddin lại đã thú nhận rằng anh ta đã sai, cho dù một lần. Anh ta không thể nào tin được vào tai mình. Anh ta nói, 'Khi nào thì có điều đó?'

'Một lần thôi,' Mulla Nasruddin nhớ lại, 'khi tôi nghĩ tôi là sai, nhưng thực sự thì không.'

Bản ngã cực kì mang tính phòng thủ. Bản ngã không bao giờ sai, do đó bạn mới khổ. Bản ngã bao giờ cũng không thể sai được, do đó bạn mới khổ.

Bắt đầu nhìn vào những lỗ hổng đi. Làm cho bản ngã của bạn có thể sai - và nó sẽ rơi rụng và biến mất. Đừng hỗ trợ cho nó, bằng không bạn đang hỗ trợ cho khổ riêng của mình đấy. Nhưng chúng ta cứ hỗ trợ cho nó. Theo cách tốt, theo cách xấu, chúng ta cứ hỗ trợ cho nó.

Bạn gọi ai đó là người tốt, người đạo đức, người rất đáng kính. Người đó có hỗ trợ và ủng hộ riêng của mình cho bản ngã mình. Người đó cứ đi tới đền chùa mọi ngày, tới nhà thờ, đọc Kinh Thánh hay Gita, tuân theo luật lệ của xã hội. Nhưng người đó đang cố gắng tìm chỗ ủng hộ cho bản ngã của mình - người đó là người tôn giáo, người đáng kính, người đạo đức.

Thế rồi có ai đó khác người không bao giờ tuân theo qui tắc của xã hội - không bao giờ đi nhà thờ. Bất kì khi nào người đó tìm ra cơ hội để phá vỡ mọi luật lệ, người đó đều thích thú việc đó. Người đó tận hưởng một loại bản ngã khác - bản ngã của tội đồ, bản ngã của người vô đạo đức. Người đó nói, 'Tôi không quan tâm.' Nhưng cả hai đều đang tìm sự hỗ trợ cho cùng một điều khổ. Cả hai sẽ trong khổ sở.

Khi Muldoon bước đi trên phố, anh ta càu véo người đàn bà lạ đằng sau, ném gạch vào tủ kính cửa hiệu đồ châu báu, và chửi rủa một bà già đáng thương. 'Điều đó là đủ rồi!' anh ta tự nhủ mình. 'Khi mình đi xưng tội mình sẽ có đủ điều để nói.'

Ngay cả khi mọi người đi xưng tội, họ cũng không muốn thú nhận những tội nhỏ - chúng không xứng đáng để xưng tội. Đây là kinh nghiệm của nhiều tu sĩ thuộc nhiều tôn giáo - rằng mọi người phóng đại tội lỗi của mình lên. Khi họ tới xưng tội, họ nói quá lên. Họ có thể đã giết một con

kiến và họ nghĩ họ đã giết con voi. Họ phóng đại lên, bởi vì làm những điều nhỏ bé thế không thoả mãn cho bản ngã.

Con đường của bản ngã rất tinh vi. Nếu bạn vào nhà tù và bạn nghe câu chuyện của những người bị giam ở đó, bạn sẽ ngạc nhiên. Họ tất cả đều ba hoa rằng họ đã làm nhiều vụ cướp thế, và họ đã giết nhiều người thế. Họ có thể chưa làm chút nào, nhưng ở đó - đó là cách thức của bản ngã. Thế rồi bạn khổ, và thế rồi bạn trở nên lo nghĩ. Tại sao? Bạn tạo ra rào chắn giữa bạn và cuộc sống. Bản ngã không là gì ngoài rào chắn.

Khi tôi nói vứt bỏ bản ngã tôi ngụ ý vứt bỏ tất cả mọi lần ranh. Bạn không tách rời khỏi cuộc sống, bạn là một phần của nó... Giống như sóng, bạn là một phần của đại dương. Bạn không tách rời chút nào. Là thánh nhân bạn không tách rời, là tội nhân bạn cũng không tách rời. Bạn không tách rời chút nào. Bạn là một với cuộc sống. Bạn không phụ thuộc vào cuộc sống, bạn không độc lập với cuộc sống - bạn là liên thuộc.

Khi bạn hiểu rằng chúng ta tất cả đều liên thuộc, được nối với nhau... Cuộc sống là một; chúng ta chỉ là biểu hiện của nó... thế thì bạn bắt đầu trở nên phúc lạc. Thế thì không ai có thể ngăn cản được bạn khỏi phúc lạc.

Phúc lạc là rất hiển nhiên. Phúc lạc là rất gần gũi. Phúc lạc là tự nhiên và gần gũi tới mức tâm trí có xu hướng quên mất nó. Mọi đứa trẻ được sinh ra đều trong trạng thái phúc lạc, và mọi người - gần như mọi người - đều chết đi trong khổ vô cùng. Chỉ hiếm khi mới có ai đó - một Phật, một Jesus - chết đi trong trạng thái phúc lạc. Điều gì xảy ra? Điều gì đi sai?

Khi đứa trẻ được sinh ra nó không tách rời. Khi đứa trẻ ở trong bụng mẹ nó là một phần của người mẹ, nó không tồn tại tách biệt. Thế rồi nó được sinh ra - thế nữa nó vẫn còn là một phần của người mẹ. Nó được người mẹ nuôi dưỡng. Thế rồi nó cứ quanh quẩn bên mẹ. Thế rồi, dần dần, nó lớn lên.

Việc lớn lên này có thể có hai kiểu. Nếu nó lớn lên như người bình thường lớn lên, thế thì nó lớn lên trong bản ngã, nó trở thành cứng rắn, nó tụ tập vỏ cứng quanh bản thân mình, và điều đó sẽ làm cho nó khổ. Đó không phải là con đường đúng để lớn lên. Cái gì đó đã chưa ra, cái gì đó đã đi sai.

Với tôi, nếu người mẹ mang tính tôn giáo, nếu người cha mang tính tôn giáo, nếu gia đình mang tính tôn giáo... và khi tôi nói tính tôn giáo, tôi không ngụ ý rằng họ là người Ki tô giáo hay Mô ha mét giáo hay Jaina giáo hay Phật giáo - cái đó chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả. Thực tế, tất cả

những điều này chưa bao giờ cho phép tôn giáo tiến hoá. Nếu đứa trẻ bị ép buộc vào một giáo điều, vào một ý thức hệ giáo điều, thế thì bản ngã sẽ tự lại, thế thì bản ngã sẽ trở thành người Ki tô giáo, và bản ngã sẽ chống lại người Hindu và chống lại người Mô ha mét giáo. Thế thì bản ngã sẽ trở thành người Hindu, và sẽ chống lại người Ki tô giáo và chống lại người Mô ha mét giáo.

Nhưng nếu ngôi nhà thực sự mang tính tôn giáo - với tôn giáo tôi ngụ ý tính thiện, yêu thương - chúng giúp cho đứa trẻ hiện hữu, nhưng đầu vậy không có bản ngã. Chúng giúp cho đứa trẻ càng ngày càng cảm thấy sự gần gũi, sự thống nhất đang tồn tại. Đứa trẻ phải được giúp đỡ; đứa trẻ bất lực, nó không biết nó ở đâu, nó không biết nó đang đi đâu. Nếu nó được yêu và có nhịp điệu thiện trong gia đình và gia đình rung động với im lặng, hiểu biết, thì đứa trẻ sẽ bắt đầu lớn lên theo cách hữu cơ hơn. Nó sẽ không cảm thấy mình tách rời, nó sẽ bắt đầu học cách trở thành một phần.

Điều đó đã không xảy ra. Tôi không bảo bạn có mối ác cảm nào về nó - nhưng bạn có thể làm điều đó ngay bây giờ. Bạn có thể dừng giúp đỡ bản ngã mình và bạn có thể bắt đầu vứt bỏ gánh nặng này. Làm thành vấn đề là không bỏ lỡ cơ hội nào khi bạn có thể cảm thấy là một với bất kì cái gì. Nếu đó là đêm trăng, cảm thấy là một với đêm trăng. Cho phép tuôn chảy... chảy cùng nó, nhảy múa, ca hát... và vứt bỏ bản ngã của bạn.

Không có gì tốt hơn nhảy múa để vứt bỏ bản ngã; do đó tôi nhấn mạnh rằng tất cả các thiên nhân nên nhảy múa. Bởi vì nếu bạn thực sự đi vào trong cơn xoáy lốc, nếu bạn thực sự là luồng năng lượng xoáy lốc, nếu bạn thực sự trong điệu vũ, vũ công bị mất đi. Trong điệu vũ, vũ công bao giờ cũng mất đi. Nếu nó không mất đi thế thì bạn không nhảy múa đâu. Thế thì bạn có thể trình diễn, thế thì bạn có thể thao tác, thế thì bạn có thể làm bài tập thân thể, nhưng bạn không nhảy múa.

Nhảy múa nghĩa là mất hút thế, say sưa thế - và tận hưởng năng lượng được tạo ra bởi điệu vũ. Dần dần bạn sẽ thấy thân thể mình không còn cứng nhắc như nó đã vậy trước đây. Dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn đang tan ra; biên giới đang mất đi sắc nét của nó, nó đang trở nên mơ hồ hơn một chút. Bạn không thể cảm thấy đích xác nơi nào bạn chấm dứt và nơi nào thế giới bắt đầu. Vũ công đang ở trong cơn xoáy lốc thế, người đó trở thành sự rung động tới mức toàn thể cuộc sống đều được cảm thấy như một nhịp điệu.

Cho nên bất kì khi nào bạn có thể tìm ra thời gian, nơi chốn, tình huống... bạn đang trong tình yêu với ai đó; đừng bỏ lỡ cơ hội này. Đừng nói

điều vô nghĩa, đừng mang bản ngã của bạn vào và ba hoa. Vứt cái đó đi! Tình yêu là điều thiêng liêng vô cùng, thượng đế đã gõ cửa nhà bạn. Mất hút đi. Cầm tay người đàn bà của bạn, hay người đàn ông của bạn, hay với người bạn của bạn. Mất hút! Hát cùng nhau, hay nhảy múa cùng nhau - nhưng mất đi. Hay ngồi cùng nhau - nhưng mất đi! Và cảm thấy rằng bạn không còn là cá nhân nữa. Ngồi bên cạnh cái cây, mất hút.

Đó là cách điều đó đã xảy ra cho Phật. Trong khoảnh khắc đó cây bồ đề và Phật trở thành một. Trong năm trăm năm sau Phật, tượng của Phật đã không được xây dựng. Thay vì vậy, chỉ có bức tranh cây bồ đề là được thờ. Điều đó cực kì hay. Những người đó phải đã hiểu ra. Chỉ cây bồ đề là được thờ. Trong đền chùa Phật giáo chỉ một biểu tượng về cây bồ đề. Bởi vì trong khoảnh khắc đó Phật hoàn toàn biến mất. Ông ấy không có đó, chỉ cây bồ đề có đó. Ông ấy đã hoàn toàn mất hút.

Biến mất, bạn xuất hiện. Không hiện hữu là cách thức của bản thể thực của bạn.

Và điều này có thể xảy ra trong cuộc sống bình thường. Bạn không cần đi lên Himalaya hay tới tu viện. Có hàng triệu cơ hội trong cuộc sống bình thường, hàng triệu tình huống quan trọng nơi điều này có thể xảy ra. Bạn chỉ phải có chút ít tính quan sát và chút ít dừng cảm để sử dụng chúng. Một khi bạn bắt đầu dùng chúng, ngày càng nhiều tình huống hơn sẽ tới. Chúng bao giờ cũng tới, nhưng bạn không nhận biết cho nên bạn bỏ lỡ chúng.

Ngồi trên bãi biển tắm nắng, tan chảy với mặt trời. Đó là một kinh nghiệm năng lượng. Bỗng nhiên bạn thấy mình không là gì ngoài năng lượng mặt trời. Tan chảy và gặp gỡ với mặt trời, người Hindu đã đi tới thờ mặt trời. Họ nói, 'Mặt trời là thượng đế.' Họ nói, 'Mặt trăng là thượng đế.' Họ đã thờ cây là đáng thiêng liêng. Họ đã thờ sông, núi.

Điều đó rất có ý nghĩa. Bất kì chỗ nào điều đó xảy ra là họ đã gặp thượng đế... ngồi bên cạnh dòng sông, nghe âm nhạc hay của dòng sông, thấy những hình mẫu đẹp của gợn sóng, nếu họ được tan chảy, tan biến, dòng sông trở thành thượng đế. Điều đó đã xảy ra ở đó. Ngồi trên núi đơn độc, họ đã tan biến và biến mất - núi đó trở thành thượng đế của họ.

Thượng đế tới bạn trong hàng triệu cách thức, nhưng bản ngã của bạn chưa bao giờ cho phép bạn thấy ngài. Và ngài tới theo cách thông thường đến mức bạn bỏ lỡ. Ngài chưa bao giờ tới như một quốc vương với đám rước lớn, với đoàn tùy tùng lớn và ồn ào nhộn nhịp. Ngài chưa bao giờ tới như thế. Chỉ những người ngu mới làm điều đó. Thượng đế tới rất im lặng -

ngài chưa bao giờ tới mà hò hét, ngài tới bằng thì thảo. Bạn sẽ phải rất im lặng để hiểu thông điệp của ngài. Đó là tiếng thì thảo tình yêu. Và con người có khuynh hướng quên mất cái tự nhiên.

Tôi đã nghe một chuyện đùa rất hay:

Một người Mỹ rất ngây thơ tới Paris và lâm vào cuộc tranh luận với một người Do Thái Pháp về số lượng cách làm tình.

'Có sáu mươi chín cách làm tình, thưa tôn ông,' người Do Thái Pháp nói.

'Tôi nghĩ chỉ có một thôi - đàn ông ở trên đàn bà,' người Mỹ nói.

Người Do Thái xin lỗi, 'Thưa tôn ông,' ông ta nói, 'Tôi rất tiếc. Tôi đã tính lầm. Có bảy mươi cách làm tình.'

Bây giờ điều đơn giản nhất, điều tự nhiên nhất, tâm trí có xu hướng quên mất. Tâm trí bao giờ cũng quan tâm tới cái gì đó ngoại lệ - bởi vì đó là mối quan tâm của bản ngã. Bản ngã không quan tâm tới cái thông thường - mà thượng đế lại rất thông thường. Bản ngã không quan tâm tới cái đơn giản - mà thượng đế lại rất đơn giản. Bản ngã không quan tâm tới cái ở gần - mà thượng đế lại rất gần. Đó là cách bạn cứ bỏ lỡ phúc lạc và bạn trở nên khổ.

Vấn đề là tùy ở bạn thay đổi nó. Đó là chọn lựa của bạn. Từng khoảnh khắc của cuộc sống đều đem bạn tới hai phương án: bị khổ hay được hạnh phúc. Điều đó tùy thuộc vào chọn lựa của bạn. Bất kì điều gì bạn chọn bạn sẽ trở thành nó.

Người ta kể về nhà huyền môn sufi, Bayazid, rằng ông ấy là con người cực kì hạnh phúc, gần như cực lạc. Không ai đã bao giờ thấy ông ấy bất hạnh, không ai đã bao giờ thấy ông ấy buồn bã, không ai đã bao giờ thấy ông ấy làm điều gì như cầu nài, như phàn nàn. Bất kì cái gì có đó - và ông ấy hạnh phúc. Điều đó không phải bao giờ cũng tốt đâu, điều đó không phải bao giờ cũng đúng cho người khác. Đôi khi không có thức ăn, nhưng ông ấy vẫn hạnh phúc. Đôi khi trong vài ngày ông ấy sẽ sống mà không có thức ăn, nhưng ông ấy vẫn hạnh phúc. Đôi khi không có quần áo, nhưng ông ấy vẫn hạnh phúc. Đôi khi ông ấy phải ngủ dưới trời, nhưng ông ấy vẫn hạnh phúc. Hạnh phúc của ông ấy vẫn còn không bị quấy rối. Nó là vô điều kiện.

Người ta cứ hỏi đi hỏi lại ông ấy, nhưng ông ấy cười và chẳng bao giờ nói. Khi ông ấy sắp chết ai đó hỏi, 'Bayazid, bây giờ ông cho chúng tôi chìa khoá của ông, bí mật của ông. Ông chẳng mấy chốc sẽ ra đi. Bí mật của ông là gì?'

Ông ấy nói, 'Chẳng có gì như bí mật cả. Đó là điều đơn giản. Mọi sáng khi tôi mở mắt ra, Thượng đế cho tôi hai phương án. Ông ấy nói, "Bayazid, con muốn hạnh phúc hay bất hạnh?"

Tôi nói, "Nhưng thưa Thượng đế, con muốn hạnh phúc." Và tôi chọn hạnh phúc và tôi vẫn còn hạnh phúc. Đó là chọn lựa đơn giản, không có bí mật.'

Bạn thử điều đó đi. Mọi sáng khi bạn thức dậy, điều đầu tiên, quyết định. Nếu bạn quyết định là bất hạnh, chẳng có gì sai trong điều đó. Đây là quyết định của bạn. Nhưng thế thì bám lấy nó: vẫn còn bất hạnh dù bất kì điều gì xảy ra. Cho dù bạn có được sở xố, cũng đừng lo nghĩ - vẫn còn bất hạnh. Cho dù bạn có được chọn làm thủ tướng hay tổng thống, vẫn còn bất hạnh, bám lấy chọn lựa của bạn. Và thế thì bạn sẽ thấy - bạn có thể vẫn còn bất hạnh nếu bạn chọn. Cùng điều đó là đúng với hạnh phúc nữa. Nếu bạn chọn, bạn có thể vẫn còn hạnh phúc.

Ngày bạn quyết định rằng chính quyết định của bạn tạo ra hạnh phúc hay bất hạnh, bạn đã nắm cuộc sống trong tay mình - bạn đã trở thành người chủ. Bây giờ bạn sẽ không bao giờ nói rằng ai đó khác đang làm cho bạn bất hạnh. Đó là tuyên bố của sự nô lệ.

Phật đi ngang qua. Vài người tụ tập và họ xúc phạm ông ấy nhiều lắm. Ông ấy lắng nghe họ rất chăm chú, rất đáng yêu. Khi họ chấm dứt, ông ấy nói, 'Nếu các ông đã nói tất cả những điều các ông muốn nói rồi, ta có thể đi bây giờ được chứ? - bởi vì ta phải tới làng bên cạnh đúng lúc mặt trời lặn. Nếu các ông vẫn còn cái gì đó cần nói thêm nữa thì ta sẽ quay lại sau vài ngày; các ông có thể nói với ta vào lúc đó.' Nhưng ông ấy tuyệt đối không bị quấy rối, im lặng của ông ấy vẫn còn như cũ, hạnh phúc của ông ấy vẫn còn như cũ, rung động của ông ấy vẫn còn như cũ.

Những người đó thấy phân vân khó hiểu. Họ nói, 'Ông không giận chúng tôi sao? Chúng tôi đã xúc phạm ông, chúng tôi đã chửi tên cúng cơm của ông.'

Phật nói, 'Các ông phải vẫn còn phân vân khó hiểu thôi. Các ông tới chậm chút ít rồi. Các ông đáng phải tới sớm quãng mười năm trước - thế thì các ông chắc đã thành công trong việc làm rồi ta. Thế thì ta không phải là người chủ riêng của mình. Bây giờ, xúc phạm ta là tự do của các ông, nhận nó hay không là tự do của ta. Ta không nhận nó. Các ông xúc phạm ta, đúng. Đó là quyết định của các ông. Ta tự do để nhận nó hay không nhận nó, và ta nói ta không nhận nó. Các ông sẽ làm gì với nó đây? Ta cũng bị

phân vân - bởi vì ở làng trước mọi người đã mang bánh kẹo tới, và ta đã nói rằng ta không cần chúng, cho nên họ phải đem về. Ta hỏi các ông, họ phải làm gì với đồng bánh kẹo đó?"

Những người đó nói, 'Họ phải đã phân phát chúng ở trong làng hay tự họ phải đã ăn chúng.'

Phật nói, 'Bây giờ nghĩ về các ông đi. Các ông tới với những lời xúc phạm này và ta nói, "Đủ rồi. Ta đã được kết thúc với điều này. Chẳng có gì làm cả." Các ông sẽ làm gì? Các ông sẽ phải đem chúng về. Ta cũng rất tiếc cho các ông.'

Đó là quyết định của bạn. Cuộc sống là quyết định của bạn, là tự do của bạn. Đó là lí do tại sao tôi gọi các sannyasin của mình là 'swami'. 'Swami' nghĩa là người chủ. Đó chỉ là một chỉ báo rằng từ khoảnh khắc này bạn sẽ cố gắng nhiều hơn để là người chủ chứ không là nô lệ.

Câu hỏi thứ hai

Thầy nói với việc chỉ hiện hữu ở đây ngay bây giờ là tất cả mọi điều chúng ta cần để biết tới chân lí. Sao tôi thấy điều đó lại là điều khó làm nhất vậy? Và nếu tôi làm điều đó, ai ở đây?

Chân lí ở đây - bạn chẳng có gì để làm cho nó cả; bạn chỉ phải hiện hữu. Chân lí đã có đó rồi. Bạn không định phát minh ra nó, bạn chỉ phải phát hiện ra nó. Cho dù từ đó là không đúng, bởi vì chân lí không bị che đậy - bản thể bạn bị che đậy.

Cứ dường như mặt trời đã mọc nhưng bạn vẫn ngồi với mắt nhắm. Mặt trời không bị che phủ, chỉ mắt bạn bị che phủ. Mở mắt ra và ánh sáng có đó. Nếu bạn trong bóng tối thì đó là vì bạn đang giữ cho mắt mình khép kín.

Khi tôi nói hiện hữu, tôi ngụ ý cởi mở. Tôi ngụ ý đừng cố gắng là cái gì đó khác. Bởi vì trong chính nỗ lực là ai đó khác bạn sẽ bị kéo căng, bạn sẽ bị căng thẳng, bạn sẽ bị dồn nén, và bạn sẽ vẫn còn bị khép kín. Bạn chỉ có thể cởi mở khi bạn chấp nhận bất kì điều gì bạn đang là.

Nếu hoa hồng cố gắng là hoa sen, sẽ không có khả năng nào cho nó là hoa hồng được. Toàn thể nỗ lực sẽ làm cho nó căng thẳng thế. Hoa hồng là hoa hồng; đó là lí do tại sao nó nở ra và trở thành hoa hồng. Không có vấn đề về nó. Đừng cố gắng là cái gì đó khác hơn cái bạn đang là. Đừng cố

gắng trở thành lí tưởng nào đó. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói chỉ hiện hữu.

Hiện hữu là trạng thái của việc mở ra vô cùng, của im lặng mênh mông, không ham muốn, không nỗ lực. Bạn chỉ ở đây, hiện diện. Bạn chỉ là sự hiện diện. Trong hiện diện đó tất cả đều xảy ra - bởi vì trong hiện diện đó bạn tỉnh táo tới mức không cái gì đi vòng qua bạn được. Trong im lặng đó bạn bắt đầu nghe thấy thượng đế, bạn bắt đầu thấy thượng đế. Trong im lặng đó tầm nhìn mở ra, cánh cửa của cái không biết mở ra. Bí ẩn là rõ ràng. Nhưng bạn phải ở trong trạng thái đó. Đó là điều thiên tất cả chỉ là về việc hiện hữu mà thôi.

Bạn hỏi: *Thầy nói với việc chỉ hiện hữu ở đây ngay bây giờ là tất cả mọi điều chúng ta cần để biết tới chân lí...*

Vâng, tôi nhắc lại điều đó lần nữa.

Sao tôi thấy điều đó lại là điều khó làm nhất vậy? Bởi vì toàn thể cuộc sống của bạn đã từng huấn luyện bản thân bạn phải là ai đó khác. Toàn thể cuộc sống của bạn đã từng mang ý thức hệ nào đó trong đầu. Điều đó đã trở thành hình mẫu máy móc. Bạn muốn đẹp hơn, bạn muốn thông minh hơn, bạn muốn thế này, bạn muốn thế nọ. Bạn đang mang chính trị lớn trong mình, bạn tham vọng - tham vọng đó làm cho bạn căng thẳng.

Nhớ lấy, đây là hai chiều của cuộc sống: mang tính chính trị hay mang tính tôn giáo. Mang tính chính trị nghĩa là cạnh tranh, vật lộn, đấu tranh; bạn phải chứng minh rằng bạn là ai đó. Đó là lí do tại sao tất cả các chính khách đều ngu xuẩn, theo cách tinh tế. Họ phải vậy.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin và vợ anh ta trù mếu nhìn vào cái nôi con mình. 'Anh nghĩ nó sẽ thành chính khách,' Mulla nói.

'À, làm sao anh có thể nói được điều đó?' cô vợ hỏi.

'Thế này, nó nói nhiều điều có vẻ hay và tuyệt đối chẳng ngụ ý gì còn hơn bất kì người nào khác mà anh đã từng thấy. Nó sẽ là chính khách đấy.'

Chính khách là đồng lộn xộn. Ông ta bao giờ cũng cố gắng chứng minh rằng ông ta là ai đó. Điều đó ngụ ý rằng ông ta phải chịu phức cảm tự ti. Mọi chính khách đều phải chịu phức cảm tự ti. Trong một thế giới tốt hơn họ sẽ không ở các thủ đô, họ sẽ ở trên các tràng kỉ tâm lí. Họ nên được đưa vào nhà thương điên. Người điên cũng không nguy hiểm đến thế; họ chưa bao giờ làm điều gì sai.

Bạn đã bao giờ nghe nói về người điên nào làm điều gì sai như Adolf Hitler hay Josef Stalin hay Tamerlane hay Genghis Khan, hay Mao Trạch Đông? Người điên chưa bao giờ làm điều gì sai cả. Nhưng các chính khách... Chính nỗ lực của họ để chứng tỏ rằng 'Tôi là ai đó' lại chỉ ra rằng đâu bên dưới họ đang chịu đựng chứng tự ti - họ cảm thấy họ không là ai cả. Họ phải chứng minh và biểu diễn. Họ cảm thấy họ không là ai cả nếu họ không ở vị trí quyền lực lớn. Họ cho rằng họ không là ai cả nếu họ không có quyền để nghiền nát, để phá huỷ mọi người. Đây là phức cảm tự ti sâu sắc đang đi tìm kiếm được là cao siêu.

Người tôn giáo là người được thoả mãn vô cùng; người nói, 'Tôi đây - không có nhu cầu biểu diễn, không có nhu cầu chứng minh.' Người tôn giáo là người nói, 'Cuộc sống hiện hữu và tôi hiện hữu. Sao lại không tận hưởng? sao không vui sướng trong nó? sao không mở hội?' Người tôn giáo là người nói, 'Thượng đế hiện hữu và tôi hiện hữu. Bây giờ sao không cầm tay ngài và nhảy múa? có chút ít tham dự? để có cực thích sâu sắc giữa bạn và sự tồn tại.'

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói: ở đây bây giờ. Đây là thời gian duy nhất để hiện hữu - không có thời gian khác. Và đây là chỗ duy nhất để hiện hữu - không có chỗ khác. Tất cả mọi điều đã từng xảy ra đều đã xảy ra chỉ trong bây giờ và ở đây. Bây giờ là thời gian duy nhất và ở đây là không gian duy nhất. Đừng nghĩ tới rồi thì và ở kia.

Chính khách nghĩ tới rồi thì và ở kia. Ông ta nói, 'Vâng, một ngày nào đó tôi sẽ tận hưởng. Nhưng đợi đã, cứ để tôi thu xếp trước đã.' Ông ấy chuẩn bị. Ông ấy là người điên trong việc chuẩn bị. Ông ấy cứ chuẩn bị, ông ấy cứ chuẩn bị hoài.

Tôi đã nghe nói về một người sưu tập hàng triệu cuốn sách. Người đó không có thời gian để đọc bởi vì việc sưu tập chiếm quá nhiều thời gian. Người đó sưu tập và sưu tập - thư viện của người đó trở thành thư viện tốt nhất thế giới - nhưng người đó lại chẳng đọc gì. Thế rồi cái chết của người đó tới, và bác sĩ nói, 'Ông sẽ không sống hơn được một tuần đâu.'

Ông ta nói, 'Nhưng điều này là không công bằng! Trong cả đời mình tôi đã từng sưu tập và chờ đợi rằng một ngày nào đó tôi sẽ về hưu và đọc, nhưng bây giờ lại không có thời gian. Phải làm gì?'

Ai đó gợi ý, 'Ông có thể thuê các học giả. Họ có thể đọc tất cả sách và dưới dạng tóm tắt, trước khi ông chết, họ có thể trao cho ông ý chính.' Thế là các học giả được tập hợp lại, họ đọc tất cả các sách, và họ chuẩn bị các

chú thích ngắn, nhưng đầu vậy nó vẫn là một thứ quá lớn. Lần nữa nó lại giống như cuốn Kinh Thánh; và người này sắp chết.

Vào ngày thứ bảy họ đem tới cuốn sách. Ông ta nói, 'Các ông có điên không đấy? Không còn thời gian nữa! làm cho nó ngắn hơn!'

Đến tối họ lại tới. Họ đã làm ngắn nó lại chỉ một đoạn, nhưng người này đã vô ý thức rồi. Thế là họ nói, 'Đợi đã! Chúng tôi đã làm ngắn nó rồi!' Nhưng người này không có đó, ông ta đã rơi lại vào vô thức. Ông ta đã chết mà không tận hưởng được một cuốn sách.

Đừng cho rằng đây chỉ là chuyện ngụ ngôn. Đây là câu chuyện của hàng triệu người đấy. Bạn cứ sưu tập. Tôi đã thấy người giàu tích trữ tiền, chẳng bao giờ tận hưởng nó. Ngay cả người nghèo đôi khi cũng không nghèo đến thế. Người giàu là rất nghèo, họ chưa bao giờ tận hưởng cả. Họ nói, 'Thêm chút nữa đi. Để chúng tôi tích trữ cho đủ trước hết đã.' Nhưng chẳng bao giờ đủ cả, không bao giờ có thể đủ được. Tâm trí không bao giờ nói 'đủ'. Nó nói 'thêm chút nữa đi, thêm chút nữa đi, thêm chút nữa đi'. Nó cứ đòi hỏi ngày một nhiều. Nó là kẻ đòi hỏi điên cuồng.

Bạn có thể tích trữ tiền; điều đó sẽ không làm cho bạn giàu - trừ phi bạn tận hưởng nó. Bạn có thể có hàng triệu cuốn sách; điều đó sẽ không làm cho bạn thành có học thức - trừ phi bạn tận hưởng chúng. Bạn có thể có nhiều hoa; điều đó sẽ không cho bạn cảm giác về cái đẹp - trừ phi bạn nhảy múa với chúng trong không khí, trong gió, trong mưa... trừ phi bạn có chút ít nhảy múa với chúng.

Cuộc sống hiện hữu, thượng đế hiện hữu, phúc lạc hiện hữu. Thượng đế không bao giờ trong thời quá khứ: bạn không thể nói 'thượng đế đã có'. Thượng đế không bao giờ trong thời tương lai: bạn không thể nói 'thượng đế sẽ có'. Thượng đế chỉ có trong thời hiện tại - thượng đế hiện hữu, cuộc sống hiện hữu, chân lý hiện hữu. Bây giờ bạn cũng hiện hữu. Ngay lập tức sẽ có gặp gỡ. Ngay lập tức bạn sẽ đối diện với ông ấy, bạn sẽ đương đầu với ông ấy. Thậm chí không cần phải phí hoài một phần giây.

Nhưng tôi biết khó khăn của bạn. Tất cả cuộc sống của bạn đã từng được huấn luyện và bạn đã tự huấn luyện mình vì cái gì đó chẳng bao giờ xảy ra. Bạn không sẵn sàng cho cái đang đó; bạn bao giờ cũng sẵn sàng cho cái phải có. Bạn đang chịu chứng bệnh có tên là 'phải'.

Từ chính thời thơ ấu người mẹ, người bố, xã hội, nền giáo dục, tu sĩ, chính khách - họ bao giờ cũng nói, 'Bạn phải giống thế này'. Không ai nói,

'Bạn đã đầy rồi - hân hoan đi!' Ngoại trừ đôi khi một Jesus tới với mọi người và nói, 'Hân hoan đi! Thượng đế đang đó!'

Bạn bao giờ cũng được bảo trở thành cái gì đó, chúng tỏ cái gì đó - rằng bạn xứng đáng; tranh đấu, tham vọng. Và tất nhiên không bằng lòng của bạn về điều đó ở sâu bên dưới, nhưng dầu vậy bạn vẫn phải tuân theo nó bởi vì bạn không biết cái gì khác có thể được làm. Bạn chưa bao giờ bắt gặp một người đơn giản nói, 'Hân hoan đi!' Lời nói đó đã trở nên gần như vắng bóng trên thế giới này - thế giới của nhân loại, thế giới của con người. Bạn không bằng lòng, nhưng dầu vậy bạn vẫn cứ làm.

Mọi người tới tôi và họ nói, 'Chúng tôi không bằng lòng với kỉ luật, chúng tôi không bằng lòng với ai đó nói cho chúng tôi "Làm điều này!"' Và liền một hơi tiếp, họ hỏi tôi, 'Osho ơi, bảo chúng tôi, chúng tôi phải làm gì?' Bây giờ phải làm gì với những người này. Họ không bằng lòng, họ nói, ai đó bảo cho họ, và dầu vậy họ đã tới tôi để hỏi, 'Osho ơi, phải làm gì đây?'

Bạn đã được huấn luyện, cho nên bạn cứ không bằng lòng. Bạn không muốn tuân theo, dầu vậy bạn vẫn cứ hỏi 'phải làm gì? phải theo cái gì? theo ai? đi đâu? lí tưởng là gì?' Bạn chưa bao giờ được dạy rằng bạn mang tính nguyên thủy, bạn không cần là bản sao. Thói quen có thể trở thành thâm căn cố đế tới mức ngay cả khi bạn muốn nổi dậy, bạn lại muốn ai đó dạy cho bạn cách nổi dậy.

Chuyện xảy ra:

Có lần Mulla Nasruddin đánh mất niềm tin của mình, và trở thành kẻ vô thần ngoan cố. Bây giờ điều đó là rất khó cho người Mô ha mét giáo, rất khó, nhưng anh ta đã trở thành người vô thần. Cương lĩnh mới của anh ta là - anh ta tới tôi và anh ta nói, 'Đây là cương lĩnh mới của tôi: Không có thượng đế - và Mohammed là nhà tiên tri về ông ấy.'

Thói quen cũ đầy - Mohammed phải là nhà tiên tri dù thượng đế có hay không.

Bạn tới tôi và nói, 'Chúng tôi không bằng lòng với kỉ luật... và Osho ơi, nói cho chúng tôi phải làm gì.' Mohammed là nhà tiên tri của bạn và không có thượng đế đây. Bây giờ nếu bạn bao giờ cũng trong xung đột, điều đó hiểu thực đơn giản.

Chuyện xảy ra:

Hai cậu bé bảy tuổi đang xem phim. Một đứa trong chúng khịt mũi to. Người đàn bà bên cạnh chung cuộc đã khuyên nó xì mũi, với giọng cầu kính. Đứa trẻ lại khịt mũi nữa.

'Cậu tốt hơn cả là làm điều bác ấy nói đi,' bạn nó khuyên. 'Nói cho cùng, bác ấy cũng không phải là mẹ cậu.'

Nghe điều nó nói: 'Nói cho cùng, bác ấy cũng không phải là mẹ cậu. Cậu tốt hơn cả là làm điều bác ấy nói đi!' Ai bận tâm nghe mẹ? Ai bận tâm nghe bố? Người ta đơn giản giả vờ nghe thôi. Nhưng dầu vậy, ngay cả trong giả vờ đó, chất độc đang đi vào bạn.

Bạn bao giờ cũng được dạy không là chính bản thân mình - là ai đó khác. Là một Phật, là một Krishna, là một Jesus - đừng bao giờ là bản thân mình. Nhưng bạn có quan sát không? Jesus không bao giờ được lặp lại, không bao giờ có lần nữa. Phật không bao giờ được lặp lại, Krishna không bao giờ được lặp lại. Thượng đế là đấng sáng tạo nguyên bản thể, ông ấy không bao giờ lặp lại, ông ấy bao giờ cũng tạo ra người mới. Ông ấy tạo ra con người cho trái đất bằng sinh linh mới. Ông ấy không trông đợi bạn trở thành ai đó khác, ông ấy nhìn vào bạn để trở thành bạn.

Một nhà tu khổ hạnh Hassid, Joshua, sắp chết. Ai đó nói, 'Joshua ơi, ông có hoà hợp với Moses không?' Ông ta là người Do Thái, người Hassid. Joshua mở mắt ra và ông ấy nói, 'Chấm dứt điều vô nghĩa đi. Thế là đủ rồi! Sao tôi lại phải hoà hợp với Moses? Thực tế, tôi đã lo lắng sâu sắc rằng khi tôi tới trước thượng đế - mà chẳng mấy chốc tôi sẽ hiện diện trước ông ấy - ông ấy sẽ không hỏi tôi, "Joshua, sao con không giống Moses?" Ông ấy sẽ hỏi tôi, "Joshua, sao con không là Joshua?" Đó là rắc rối của tôi. Tôi đã bỏ lỡ bản thể mình. Cố gắng để là ai đó khác, tôi đã bỏ lỡ mục đích của mình.'

Bạn chỉ có thể là bản thân mình thôi, bạn không bao giờ có thể là bất kỳ ai khác. Bạn là con người nguyên bản, bạn không phải là bản sao. Khi tôi nói *hiện hữu*, tôi ngụ ý chỉ là bản thân mình, yêu lấy bản thân mình, chấp nhận bản thân mình. Đừng cứ phủ nhận, đừng cứ ghét bản thân mình. Nếu bạn ghét bản thân mình, bạn sẽ không bao giờ có khả năng yêu bất kỳ ai khác. Yêu lấy bản thân mình, tôi nói với bạn. Tôi nói kính trọng bản thân mình. Hạnh phúc rằng bạn là cái bạn đang là. Cảm ơn thượng đế về bản thể bạn, cách ông ấy đã làm ra bạn. Đừng phàn nàn.

Đó là điều tôi ngụ ý bởi chiều hướng tôn giáo. Đừng mang tính chính trị, đừng tham vọng, đừng mang tính cạnh tranh. Bạn một mình như bạn. Như bạn, bạn là người duy nhất. Bạn là vô song. Đừng ngu xuẩn, đừng mang tính cạnh tranh.

Một chính khách ở bữa tiệc cốc tai nói với Mulla Nasruddin, 'Tôi nghe thấy anh dùng từ "thằng ngốc". Tôi hi vọng là anh không ám chỉ tôi?'

'Đừng kiêu ngạo thế,' Mulla nói, 'cứ dường như không có thằng ngốc nào khác trên thế giới này.'

Tôi nhớ tới một chuyện đùa khác. Có một trường hợp, một chính khách đi kiện một người ra toà. Ông ta nói, 'Trong khách sạn, người này đã gọi tôi là thằng ngốc.' Mulla Nasruddin có đó để hỗ trợ cho chính khách này. 'Vâng, ông ấy đúng đấy, người này đã gọi ông ấy là thằng ngốc.'

Ở Ấn Độ các nhà lãnh đạo, các nhà lãnh đạo chính trị, đều được gọi là *netaji*. Có thời đó đã là một từ tôn kính. Vào những ngày của cuộc đấu tranh vì tự do, trước năm 1947, *netaji*, người lãnh đạo, đã là một từ rất tôn kính. Thế rồi nó bị suy đồi đi. Bây giờ nó đã đi ra cống rãnh. Bây giờ gọi ai đó là 'netaji' tức là sỉ nhục người đó. Bây giờ *netaji* nghĩa là kẻ lừa gạt nào đó, kẻ giả dối, thằng cha tinh ranh.

Ai đó đã gọi *netaji*, người lãnh đạo, là thằng ngốc. Quan toà hỏi Mulla Nasruddin, 'trong khách sạn có biết bao nhiêu người - làm sao anh có thể nói rằng người này đã gọi *netaji* là thằng ngốc? Đã có biết bao nhiêu người - người đó có thể đã gọi ai đó khác là thằng ngốc chứ. Làm sao anh có thể chứng minh được điều đó?'

Nasruddin nói, 'Điều đó tuyệt đối có thể được chứng minh. Đã có gần hai trăm người ở khách sạn đó, tôi biết điều đó, nhưng người này đã gọi *netaji* là thằng ngốc.'

Quan toà nói, 'Anh nói cho chúng tôi - bằng chứng của anh là gì?'

Mulla Nasruddin nói, 'Bởi vì không có thằng ngốc khác hiện diện vào lúc đó.'

Đừng ngu xuẩn. Là bản thân mình và bạn sẽ là thông minh. Đó là điều tôi ngụ ý. Nếu bạn chỉ là bản thân mình thôi, bạn sẽ là người thông minh. Nếu bạn là bản thân mình, chấp nhận bản thân mình một cách toàn bộ - không chỉ chấp nhận mà còn đón chào, hạnh phúc, biết ơn được là cái bạn đang là - thông minh của bạn sẽ bắt đầu nở hoa. Nếu bạn cạnh tranh, bạn sẽ trở nên ngu xuẩn, bạn sẽ trở nên tầm thường - bởi vì bạn sẽ đi ngược lại tự nhiên. Nếu bạn cạnh tranh và bạn cố gắng trở thành ai đó khác, bạn sẽ phá huỷ tính tự phát bên trong của mình. Đó chính là ngu xuẩn đấy. Bạn sẽ bị chậm tiến.

Mang tính tôn giáo, đừng bao giờ mang tính chính trị. Và khi tôi nói đừng bao giờ mang tính chính trị, tôi không chỉ ngụ ý đừng là thành viên của đảng phái chính trị; với chính trị tôi ngụ ý đừng tham vọng. Mọi tham

vọng đều là chính trị, mọi đấu tranh điều đầu tiên đều là chính trị. Tâm trí không đấu tranh, không xung đột mới mang tính tôn giáo. Chỉ hiện hữu.

Bạn đã không được dạy điều đó, tôi biết. Bây giờ khó để dỡ bỏ những thói quen cũ - nhưng chúng có thể được dỡ bỏ. Bất kì điều gì được học cũng đều có thể được dỡ bỏ. Điều đó là khó, nhưng không phải là không thể được.

Thầy nói với việc chỉ hiện hữu ở đây ngay bây giờ là tất cả mọi điều chúng ta cần để biết tới chân lí. Sao tôi thấy điều đó lại là điều khó làm nhất vậy? Mọi người đều thấy điều đó, bởi vì toàn thể việc huấn luyện của bạn đi ngược lại điều đó, tất cả các thói quen của bạn đi ngược lại điều đó. Nó là vất vả, khó khăn, nhưng không phải là không thể được. Và một khi bạn hiểu ra vấn đề, nó sẽ trở thành dễ dàng. Và một khi bạn cho phép bản tính của bạn được tuôn chảy, được hiện hữu, nó sẽ trở thành điều dễ nhất trên thế giới.

Thực tế, là ai đó khác mới là điều gian nan nhất. Cần có nỗ lực vô cùng để là ai đó khác. Thế nữa, thất bại vẫn là chắc chắn. Người ta không bao giờ thành công trong việc là ai đó khác. Điều đó là khổ. Đó là lí do tại sao lại có nhiều thất bại thể khắp xung quanh. Bạn không thấy nhiều thất bại thể trong cây cối trong chim chóc, trong con vật đâu, bởi vì chúng không mang tính chính trị.

Hay đôi khi trong một Phật, Mahavira, Moses, Mohammed, bạn thấy việc nở hoa của bản tính tự nhiên... tự phát, như con vật, hồn nhiên. Chỉ hiện hữu - thượng đế đã có đó chờ đợi bạn rồi. Bình thản chút ít đi; đừng vội vàng thế để đi đâu đó khác. Đừng bỏ lỡ khoảnh khắc này, khoảnh khắc phúc lạc vô cùng này - vui sướng trong nó. Hân hoan! Và để cho niềm vui của bạn là lời cầu nguyện của bạn. Và để chỉ tĩnh lặng, im lặng, chỉ hiện hữu, là việc thiền của bạn... và thượng đế sẽ xô tới bạn.

Không ai cần tìm kiếm thượng đế, thượng đế đang tìm bạn. Bạn chỉ cần im lặng, yên tĩnh, để cho ngài có thể tìm thấy bạn. Bạn đang xô đi, chạy đi, còn thượng đế lại cố gắng tìm bạn. Nhưng bạn chẳng bao giờ được tìm thấy, bởi vì bạn không bao giờ trong hiện tại. Tâm trí tham vọng sống trong tương lai, tâm trí tôn giáo sống trong hiện tại. Tâm trí tôn giáo không biết tới thời gian khác. Thời gian duy nhất của ngài là bây giờ, không gian duy nhất của ngài là ở đây. Bây giờ-ở đây! - để điều đó là câu mật chú của bạn.

Nếu bạn bỏ lỡ bây giờ, bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ. Nếu bạn bỏ lỡ ở đây, bạn sẽ bỏ lỡ ở kia. Để bây giờ-ở đây là toàn thể mật chú của bạn. Nếu đây

không phải là mật chú của bạn thế thì thượng đế là không ở đâu cả.

Swami Ram thường hay kể một câu chuyện đơn giản về một người vô thần. Người đó là một giáo sư, một người có học, rất logic, và người đó rất chống lại thượng đế. Người đó đã viết trên tường nhà mình một câu nhỏ để phủ nhận thượng đế: thượng đế là no-where (không ở đâu cả). Thế rồi một đứa trẻ được sinh ra cho người đó, một đứa trẻ nhỏ, và đứa trẻ này học đọc. 'Nowhere' là một từ quá lớn với nó, cho nên nó chia từ đó thành hai. Nó đọc 'Thượng đế là'...'nowhere' nó không thể đọc được; nó là từ quá lớn, cho nên nó đọc, 'Thượng đế là now-here (bây giờ-ở đây).'

Là đứa trẻ đó đi. Thượng đế là bây giờ-ở đây. Nếu bạn không là đứa trẻ đó, thế thì thượng đế là không đâu cả. Vâng, Jesus là phải khi ông ấy nói 'Chỉ những người như trẻ nhỏ, chỉ họ mới có khả năng đi vào trong vương quốc của thượng đế của ta.'

Chương 9

Kỉ luật bên ngoài kỉ luật

Phật nói:

Học thuyết của ta là để suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được; để thực hành hành vi không làm được; để nói bài nói không diễn đạt được; và để được huấn luyện trong kỉ luật vượt ra ngoài kỉ luật. Những người hiểu điều này là gần; những người bị lẫn lộn là xa. Đạo ở bên ngoài lời và việc diễn đạt, không bị giới hạn bởi bất kì cái gì trần tục. Mắt cái nhìn về nó chỉ một li thôi hay mắt nó trong một khoảnh khắc thôi, và chúng ta xa khỏi nó mãi mãi.

Lời kinh này là một trong những lời quan trọng nhất, một trong những lời rất trung tâm của thông điệp của Phật. Chính điều bản chất của thông điệp của ông ấy có đó tựa như hạt mầm. Kiên nhẫn đi cùng tôi vào trong nó, cố hiểu nó. Bởi vì nếu bạn hiểu câu mật chú này, bạn đã hiểu tất cả mọi điều Phật muốn bạn hiểu. Nếu bạn bỏ lỡ câu mật chú này, bạn bỏ lỡ tất cả.

Phật nói:

Học thuyết của ta là để suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được; để thực hành hành vi không làm được; để nói bài nói không diễn đạt được; và để được huấn luyện trong kỉ luật vượt ra ngoài kỉ luật.

Việc chọn từ 'học thuyết' là điều không may, nhưng có những khó khăn trong việc dịch. Phật phải đã dùng từ *siddhanta*. Nó có nghĩa hoàn toàn khác. Thông thường nó được dịch là học thuyết; nó không nên được dịch như vậy. Nhưng vấn đề là ở chỗ trong tiếng Anh không có từ tương đương với *siddhanta*. Cho nên tôi sẽ phải giải thích nó cho bạn.

Học thuyết là một lí thuyết logic nhất quán. Còn *siddhanta* chẳng có liên quan gì tới logic, lí thuyết, nhất quán cả. Siddhanta là việc nhận ra, siddhanta là kinh nghiệm. Học thuyết mang tính trí tuệ, siddhanta mang tính tồn tại. Bạn có thể làm ra học thuyết mà không bị biến đổi bởi nó. Bạn

có thể làm ra học thuyết vĩ đại mà thậm chí không bị nó chạm tới. Nhưng nếu bạn muốn đạt tới siddhanta thì bạn sẽ phải được biến đổi toàn bộ, bởi vì nó sẽ là tầm nhìn về một con người khác toàn bộ.

Từ siddhanta nghĩa là việc khẳng định về người đã trở thành một *siddha*, người đã đạt tới, người đã đi tới - tuyên bố của người đó. Bạn có thể là triết gia vĩ đại, bạn có thể hình dung ra nhiều thứ về mặt trí tuệ, bạn có thể tổng hợp các suy diễn của mình, và bạn có thể làm ra qui tắc suy diễn rất logic, nhất quán, có vẻ gần như chân lí, nhưng lại không phải là chân lí. Nó được tâm trí bạn chế tạo ra. Học thuyết là nhân tạo; siddhanta chẳng liên quan gì tới con người và nỗ lực của con người. Siddhanta là tầm nhìn - bạn chợt nảy ra nó trong óc.

Chẳng hạn, người mù có thể nghĩ về ánh sáng và có thể cố gắng hình dung ra nó tất cả là gì. Người đó thậm chí có thể nghe các chuyên luận lớn lao về ánh sáng và người đó có thể làm ra ý tưởng nào đó về nó - nó là gì. Nhưng người đó sẽ vẫn ở xa với ánh sáng như người đó trước đây. Người đó thậm chí có thể giải thích chi tiết học thuyết về ánh sáng, người đó có thể giải thích vật lí của ánh sáng, người đó có thể giải thích cấu trúc của nó. Người đó có thể đi sâu vào các thành tố của ánh sáng, người đó có thể nói, người đó có thể viết, người đó có thể viết luận án tiến sĩ về nó, bản luận văn. Người đó có thể được đại học công bố là tiến sĩ, bởi vì người đó đã làm sâu sắc một học thuyết - nhưng dầu vậy người đó vẫn không biết ánh sáng là gì. Người đó không có mắt để thấy.

Siddhanta là cái bạn đã thấy, cái đã được hiển lộ cho bạn, cái đã trở thành kinh nghiệm riêng của bạn, cái bạn đã đương đầu. Học thuyết gần như là tưởng tượng, nó không thực. Học thuyết gần như bao giờ cũng được vay mượn. Bạn có thể che giấu vay mượn của mình theo nhiều cách - những cách tinh tế, tinh ranh. Bạn có thể phát biểu lại, bạn có thể lấy từ nhiều nguồn và bạn có thể tái thu xếp mọi thứ, nhưng học thuyết là thứ vay mượn - chẳng cái gì nguyên bản trong nó.

Siddhanta là tuyệt đối nguyên bản, mới. Nó là kinh nghiệm đích thực của bạn. Bạn đã đi tới thấy thực tại là gì. Nó là cảm nhận tức khắc, nó là phúc lành, nó là ân huệ, nó là sự trọng đãi, món quà. Bạn đã đạt tới và bạn đã thấy chân lí là gì. Phát biểu về việc nhận ra là siddhanta. Làm sâu sắc học thuyết là một điều; cho cách diễn đạt về siddhanta là khác toàn bộ.

Tôi đã nghe:

Có lần Mulla Nasruddin nói chuyện với vài người bạn của mình. Anh ta kể cho các bạn thân của mình về kì nghỉ tuyệt vời mà anh ta và gia đình đã có ở Mỹ.

'Đó là một nước kì diệu,' anh ta kêu lên. 'Không đâu trên thế giới này người lạ lại được đối xử tốt thế. Bạn bước đi trên phố và bạn gặp một anh chàng ăn vận trang nhã với nhiều đô la. Anh ta ngả mũ chào và mỉm cười với bạn, và bạn cùng nói chuyện. Anh ta mời bạn vào chiếc xe lớn của anh ta, và chỉ cho bạn xem thành phố. Anh ta chiêu đãi bạn bữa tối ngon lành, rồi đưa bạn tới nhà hát. Bạn có nhiều thức ăn ngon và đầy đồ uống, và anh ta mời bạn về nhà anh ta và bạn ngủ ngon lành cả đêm. Sáng hôm sau...

'Cái gì, Nasruddin,' một thánh giả nói, 'tất cả điều này thực sự xảy ra cho anh chứ?'

'Không, không đích xác thế, nhưng nó tất cả đã xảy ra cho vợ tôi,' Nasruddin nói.

Học thuyết là cái đã xảy ra cho ai đó khác. Bạn đã nghe nói về nó. Nó đã không xảy ra cho bạn - nó được vay mượn, bản, xấu. Siddhanta mới trong trắng.

Học thuyết là mãi mãi. Nó đã đi qua nhiều tâm trí, qua tay nhiều người. Nó giống như tiền bản; nó cứ thay đổi chủ nhân. Siddhanta là cái gì đó tuyệt đối tươi tắn. Nó chưa bao giờ xảy ra trước đây, nó sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa. Nó đã xảy ra cho bạn. Siddhanta mang tính cá nhân sâu sắc, nó là tầm nhìn cá nhân về thực tại.

Điều đã xảy ra cho Phật là siddhanta - điều các Phật tử đề xuất là học thuyết. Điều đã xảy ra cho Christ là siddhanta - điều người Ki tô giáo nói tới là học thuyết. Điều đã xảy ra cho Krishna là siddhanta - điều người Hindu cứ ba hoa là học thuyết. Điều tôi đang nói với bạn là siddhanta - nếu bạn đi và lặp lại điều đó, nó sẽ là học thuyết. Đó là lí do tại sao tôi nói đó là việc chọn từ rất không may để đặt vào mồm Phật.

Học thuyết của ta là để suy nghĩ... Không, để nó là: Siddhanta của ta là để suy nghĩ, việc nhận ra của ta là để suy nghĩ, hiểu biết riêng của ta là để suy nghĩ... Ông ấy không đề nghị một lí thuyết, ông ấy đơn giản diễn đạt một kinh nghiệm.

Thêm vài điều nữa trước khi chúng ta đi vào trong lời kinh này.

Siddhanta theo chính bản chất của nó mang tính ngược đời - nó phải như thế, bởi vì cuộc sống mang tính ngược đời. Nếu bạn thực sự đã kinh nghiệm điều đó, thế thì bất kì điều gì bạn thấy và nói cũng đều sẽ mang tính

ngược đời. Cuộc sống bao gồm những mâu thuẫn. Chúng ta gọi chúng là mâu thuẫn; cuộc sống không gọi chúng là mâu thuẫn. Chúng là những phần bù. Ngày và đêm nhảy múa cùng nhau, yêu và ghét đi tay trong tay. Chúng ta gọi chúng là mâu thuẫn - trong cuộc sống chúng không phải vậy. Cuộc sống là lớn lao và bao la, mệnh mông. Nó bao hàm tất cả mọi mâu thuẫn vào trong nó; chúng là các phần bù.

Khi một người đã nhận ra, bất kì điều gì người đó nói cũng đều sẽ có hương vị của ngược đời. Đó là lí do tại sao tất cả các khẳng định tôn giáo vĩ đại đều mang tính ngược đời. Chúng có thể ở trong Vedas, trong Upanishads, trong Koran, trong Kinh Thánh, trong Đại Đức Kinh. Bất kì nơi đâu, bất kì khi nào bạn tìm thấy chân lí, bạn sẽ thấy nó mang tính ngược đời - bởi vì chân lí phải mang tính toàn bộ; tính toàn bộ là tính ngược đời.

Học thuyết không bao giờ mang tính ngược đời, học thuyết cực kì nhất quán - bởi vì học thuyết không lo nghĩ về thực tại. Học thuyết lo nghĩ về việc nhất quán. Nó không biết tới thực tại. Nó là trò chơi tâm trí, và tâm trí lại rất, rất logic. Và tâm trí nói đừng cho phép mâu thuẫn nào trong nó. Tâm trí nói nếu bạn nói về ánh sáng thế thì đừng nói về bóng tối bởi vì điều đó sẽ không nhất quán. Quên bóng tối đi. Tâm trí cố gắng chứng minh rằng cuộc sống là không mâu thuẫn, bởi vì đó là chọn lựa của tâm trí.

Tâm trí rất sợ mâu thuẫn, trở nên rất lung lay khi nó bắt gặp mâu thuẫn. Nó khẳng khẳng vào hình mẫu riêng của nó. Tâm trí mang tính logic, cuộc sống thì không. Cho nên nếu bạn tìm thấy cái gì đó rất logic, hãy đề phòng - cái gì đó phải sai trong nó. Nó phải không là một phần của cuộc sống, nó phải là nhân tạo.

Mọi thứ do thượng đế làm đều mâu thuẫn. Đó là lí do tại sao mọi người cứ tranh cãi về thượng đế. Tại sao, nếu ông ấy yêu con người nhiều thế, thì tại sao ông ấy lại tạo ra cái chết? Tâm trí thấy rất khó chấp nhận ý tưởng rằng Thượng đế đã tạo ra cuộc sống cũng tạo ra cái chết. Nếu đây là tùy ở bạn, nếu như bạn là người làm ra thế giới này, nếu tâm trí mà là đáng sáng tạo, thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ làm điều đó.

Nhưng nghĩ về cuộc sống mà không tồn tại cái chết xem. Nó sẽ cực kì chán. Nó sẽ tẻ ngắt. Cứ nghĩ mà xem - nếu cái chết mà không thể được, thế thì bạn sẽ liên tục trong địa ngục. Nếu tâm trí đã tạo ra thế giới này, thế thì chắc sẽ chỉ có yêu, không có ghét. Những nghĩ về một thế giới chỉ yêu tồn tại. Thế thì nó sẽ quá dịu ngọt - dịu ngọt tới độ phát buồn nôn. Nó sẽ mất

tất cả các hương vị, nó sẽ mất tất cả mọi màu sắc, nó sẽ tẻ nhạt. Yêu là đẹp bởi vì có khả năng của ghét.

Nếu tâm trí mà tạo ra thế giới này hay Aristotle được yêu cầu tạo ra thế giới này, thế thì sẽ chỉ có ngày, không có đêm; chỉ công việc, không chơi đùa. Thế thì nghĩ điều gì sẽ xảy ra. Thượng đế trong tư bí của mình không bao giờ nhận lời khuyên nào từ Aristotle. Và có thể đó là lí do để ngài đã tạo ra con người vào phút chót. Trước hết ngài tạo ra những thứ khác - bằng không thì con người sẽ bắt đầu cho lời khuyên.

Đó đã từng là vấn đề - tại sao ngài đã tạo ra con người vào phút chót? Trước hết ngài tạo ra cây cối và trái đất và bầu trời và các vì sao và con vật và chim chóc và cái toàn thể - thế rồi ngài chờ đợi và chờ đợi. Thế rồi ngài tạo ra con người. Và ban đầu ngài tạo ra đàn ông, rồi ngài tạo ra đàn bà. Bởi vì đàn ông, chỉ vì lẽ phép, có thể đã giữ yên tĩnh, nhưng đàn bà không thể giữ yên tĩnh được. Ngài phải đã sợ. Không tạo ra con người vội bằng không thì con người sẽ bắt đầu cho lời khuyên - làm cái này, không làm cái kia. Và với đàn bà ngài đợi tới cuối cùng. Và vì ngài đã tạo ra đàn bà nên ngài đã biến mất - bằng không thì đàn bà sẽ chỉ chiết ngài đến chết.

Một nhà công nghiệp lớn đã nói với tôi rằng với nhà máy mới của ông ta thì mọi thứ đều đã được lập kế hoạch, đã được thoả thuận. Các kĩ sư, kiến trúc sư, nhà lập kế hoạch, họ đã làm mọi thứ và mọi thứ đều đã được thoả thuận. Nhưng thế rồi tôi hỏi, 'Sao ông cứ lặp đi lặp lại mãi rằng mọi thứ đã được thoả thuận? Có điều gì đó đi sai chăng?'

Ông ta nói, 'Thế rồi tôi về nhà và nói về điều đó cho vợ tôi - và bị kết thúc. Bây giờ cô ấy gợi ý những điều sẽ làm thay đổi toàn thể ý tưởng. Và nếu tôi không làm điều đó bây giờ, thế thì nó sẽ là vấn đề thường xuyên cho cả đời tôi. Cô ấy sẽ chỉ chiết tôi đến chết.'

Nếu như Aristotle mà được yêu cầu tạo ra thế giới, hay giúp cho thế giới được tạo ra, thế thì thế giới này đã tuyệt đối nhất quán rồi - tuyệt đối nhất quán. Nhưng thế thì nó đã là một thế giới của khổ và địa ngục. Cuộc sống là đẹp bởi vì có mâu thuẫn. Việc là đẹp bởi vì có chơi. Việc nghĩa là bạn đang làm cái gì đó để được cái gì đó từ nó. Chơi nghĩa là bạn đơn giản làm nó vì riêng nó mà thôi.

Không, Aristotle sẽ không cho phép điều đó. Plato sẽ không cho phép điều đó. Trong cuốn Republic (Cộng hoà) của mình, Plato nói sẽ không có khả năng nào cho bất kì nhà thơ nào; chúng ta sẽ không cho phép họ. Họ là những người nguy hiểm, họ đem mâu thuẫn vào thế giới - nhà thơ, họ là

những tay mơ. Và họ nói theo cách mơ hồ, mông lung. Bạn không thể làm được gì từ điều đó - điều họ nói, điều họ ngụ ý. Trong thế giới của Plato, trong cuốn Republic của ông ấy, nhà logic, triết gia sẽ là vua; họ sẽ quyết định.

Điều đó chưa xảy ra, chỉ vài điều như thế đã xảy ra. Chẳng hạn, nước Nga Xô viết mang tính Plato nhiều hơn, Trung Quốc mang tính Plato nhiều hơn. Hai nước này được cai trị bởi logic. Bạn không thể tìm thấy nhiều người khổ hơn ở bất kì nơi nào khác. Được nuôi nấng tốt, có chỗ ở tốt - bởi vì logic là kẻ thu xếp vĩ đại về mọi thứ; mọi thứ đều được thu xếp - chỉ cuộc sống là thiếu. Bằng cách nào đó con người không hạnh phúc, bởi vì con người không thể sống bằng mỗi bánh mì. Bạn cần cái đối lập nữa. Cả ngày bạn làm việc, đến đêm bạn nghỉ ngơi. Bạn cần bóng tối nữa.

Học thuyết là phát biểu logic về một lí thuyết, và logic lại giống như người không kiên định - nó cứ thay đổi màu sắc của nó, nó không đáng tin cậy. Nó không đáng tin cậy bởi vì nó không dựa vào thực tại. Nó không chịu trách nhiệm bởi vì nó không dựa vào thực tại. Nó là không thực bởi vì nó là chân lí bộ phận. Nhớ lấy, chân lí bộ phận không thật hơn phi chân lí toàn bộ. Bởi vì chân lí bộ phận cho cảm giác của việc là đúng. Nó chỉ là nửa đúng thôi và chẳng cái gì có thể nửa đúng được. Hoặc nó là đúng hoặc nó là không đúng. Nửa chân lí là tuyệt đối không đúng, nhưng logic lại cho nó cảm giác rằng nó là đúng; ít nhất theo cách hướng tới chân lí. Nó thậm chí không trên con đường hướng tới chân lí.

Và nhà logic cứ làm trò nhào lộn, họ cứ thay đổi quan điểm, bởi vì thực tế họ đã không đi tới cái gì thực sự là thực cả, chỉ tâm trí của họ chơi trò chơi thôi. Hôm nay trò chơi này, hôm khác trò chơi khác; họ cứ thay đổi hoài. Họ vẫn còn nhất quán - nhất quán với chuỗi suy nghĩ riêng của họ, nhưng bất nhất với thực tại.

Tôi đã nghe:

'Khó mà giải thích được tiến trình logic sẽ làm gì cho tư duy con người, nhưng để bố minh họa cho,' Mulla Nasruddin nói với con mình. 'Giả sử hai người bước ra từ ống khói. Một người sạch, người kia bẩn. Người nào sẽ phải tắm?'

'Người bẩn, đương nhiên rồi,' đứa con trả lời.

'Nhớ lấy,' Nasruddin mắng, 'rằng người sạch nhìn người bẩn và thấy anh ta bẩn làm sao, và ngược lại.'

'Bây giờ con hiểu điều đó rồi, bố ạ,' đứa trẻ trả lời. 'Người sạch, thấy bạn đồng hành bản của mình, kết luận là mình cũng bản. Thế là anh ta đi tẩm. Bây giờ con đúng chứ?'

'Sai toét,' Nasruddin lãnh đạm nói. 'Logic dạy chúng ta điều này - làm sao hai người cùng ra khỏi ống khói mà một người sạch một người bản được?'

Một khi bạn bắt đầu chơi trò chơi của logic thì không có kết thúc cho nó, và bạn sẽ không bao giờ thắng cả. Nhà logic bao giờ cũng thắng. Nhà logic bao giờ cũng thắng vì bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cách. Và bạn chẳng có gì để so sánh, bạn không có thực tại. Đó là lí do tại sao nhiều triết lí thế tồn tại, và tất cả các triết lí đều đối lập nhau; và không một kết luận nào đã được đạt tới.

Trong nhiều thế kỉ, gần năm nghìn năm, con người đã tranh cãi; con người đã không làm nhiều gì mấy mà chỉ tranh cãi. Hàng nghìn triết lí đã được tạo ra, logic rất nét và rõ ràng. Nếu bạn đọc triết gia này bạn sẽ bị thuyết phục. Nếu bạn đọc người đối lập ông ấy bạn sẽ bị thuyết phục. Đọc người thứ ba, bạn sẽ bị thuyết phục - và bạn sẽ lâm vào đồng lõa xôn. Dần dần bạn sẽ bị thuyết phục bởi tất cả và bạn sẽ điên, bởi vì bạn sẽ không biết cái gì là đúng. Họ tất cả đều sai bởi vì cách tiếp cận logic là sai.

Có hai cách để biết tới thực tại. Một là: nhắm mắt lại và nghĩ về nó. Tôi gọi nó là 'chủ nghĩa về'. Nó bao giờ cũng về và về, nó chưa bao giờ đi trực tiếp cả. Bạn cứ khua quanh bụi cây. Bạn chẳng bao giờ khua đích xác vào bụi cây - chỉ loanh quanh. Bạn chưa bao giờ thấm nhuần vào trung tâm của vấn đề, bạn đơn giản đi vòng tròn xung quanh. Nó là trò vòng quay ngựa gỗ. Bạn có thể thích thú nó - các nhà logic thích thú lắm. Đi tới với một lí thuyết mới sao hay thế, cái giải thích được mọi thứ - nhưng nó chỉ ở trong tâm trí. Bạn nhắm mắt lại, ngồi trên ghế và nghĩ ngợi. Điều này sẽ không cho bạn thực tại đâu.

Thực tại đã có đó rồi, bạn phải dừng nghĩ về nó. Bạn phải cho phép nó. Bạn phải vứt bỏ mọi suy nghĩ để cho bạn có thể thấy cái là chân lí, để cho bạn có thể thấy cái đang đó. Nếu bạn cứ suy nghĩ thì bạn không thể thấy được cái đang đó. Điều đó là không thể được. Ý nghĩ của bạn sẽ tạo ra làn khói quanh bạn. Tâm thức của bạn sẽ bị bao phủ bởi làn khói này, mắt bạn sẽ không có sáng tỏ, bạn sẽ không có nhạy cảm. Và bạn sẽ liên tục tìm và kiếm các ý tưởng riêng của mình, áp đặt chúng, phóng chiếu chúng lên thực tại. Bạn sẽ không cho thực tại cơ hội để hiển lộ bản thân nó.

Học thuyết được đạt tới qua suy nghĩ logic. Học thuyết tới qua quá trình của 'chủ nghĩa về'. Siddhanta được đạt tới không bởi việc nhắm mắt, không bởi việc suy nghĩ quá nhiều, mà bởi việc vứt bỏ suy nghĩ, toàn bộ; bằng việc mở mắt ra không định kiến nào, không quan niệm tiên thiên nào, và nhìn thẳng vào thực tại, đối diện thẳng với thực tại. Nó đã có đó rồi, nó chỉ cần bạn ở đó thôi.

Và khi bạn tuyệt đối không có ý nghĩ nào, tâm trí của bạn tĩnh lặng, kích thích của bạn tĩnh lặng, suy nghĩ của bạn đã hoàn toàn dừng hiện hữu, thế thì thực tại bùng phát, bùng nổ. Thế thì bạn trở thành người nhận. Thế thì siddhanta nảy sinh.

Siddhanta của ta là để suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được...

Điều đầu tiên, Phật nói, là suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được. Đó là một mâu thuẫn, một nghịch lý. Bây giờ, không nhà logic nào đã bao giờ thốt ra điều vô nghĩa thế. Chính chỗ đó bắt đầu vô nghĩa. Đó là lý do tại sao các nhà logic cứ nói rằng Phật, Jesus, Bò đê đạt ma, Lão Tử, Zarathustra - những người này tất cả đều vô nghĩa. Tuyên bố của họ là vô nghĩa - bởi vì họ nói điều này và trong hơi kế tiếp họ mâu thuẫn lại. Bây giờ nhìn vào câu này: Siddhanta của ta là suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được...

Bây giờ ngay trong câu nhỏ này đã tuyệt đối mâu thuẫn - suy nghĩ về cái không thể nghĩ được. Làm sao bạn có thể nghĩ về cái không thể nghĩ được? Nếu nó thực sự là không thể nghĩ được thì bạn không thể nghĩ. Nếu bạn có thể nghĩ thế thì làm sao nó có thể lại là không thể nghĩ được? Đơn giản, phi logic - nhưng điều Phật ngụ ý phải được hiểu. Đừng vội vàng; đó là lý do tại sao tôi nói đi kiên nhẫn vào.

Khi ông ấy ngụ ý... khi ông ấy muốn nói điều gì đó, ông ấy ngụ ý điều đó. Ông ấy đang nói có cách để biết mọi thứ mà không suy nghĩ. Có cách để biết mọi thứ mà không có tâm trí. Có cách để nhìn thẳng vào thực tại, ngay lập tức, không dùng phương tiện ý nghĩ. Bạn có thể được nối với thực tại mà không có tác nhân tư duy nào - đó là điều ông ấy đang nói. Ông ấy đang nói rằng tâm trí có thể hoàn toàn dừng hoạt động của nó lại, hoàn toàn có thể vứt bỏ hoạt động của nó vậy mà vẫn hiện hữu - tĩnh lặng, một bình chứa - và nhìn vào thực tại. Nhưng bạn sẽ phải kinh nghiệm nó, chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu được.

Đôi khi hãy thử nhìn. Ngồi bên cạnh bụi hồng, chỉ nhìn vào hoa hồng; không nghĩ, thậm chí không cho nó tên. Thậm chí không phân loại. Thậm chí không nói rằng đây là hoa hồng - bởi vì hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng; dù bạn có gọi nó là hoa hồng hay cái gì đó khác cũng không tạo ra khác biệt gì. Cho nên đừng dán nhãn nó, đừng cho nó cái tên, đừng đem ngôn ngữ vào. Đừng đem bất kì biểu tượng nào vào, bởi vì biểu tượng là phương pháp làm giả thực tại.

Nếu bạn nói đây là hoa hồng, bạn đã bỏ lỡ rồi. Thế thì bạn đã đem vào kinh nghiệm quá khứ nào đó về hoa hồng khác, cái không có đây. Bây giờ mắt bạn đầy hoa hồng - từng luồng hoa hồng. Trong cuộc đời mình bạn phải đã bắt gặp nhiều kiểu hoa hồng - trắng và đen và đỏ; tất cả những hoa hồng đó đang có đó trôi nổi trong mắt bạn. Bây giờ bạn bị chen chúc bởi kí ức quá khứ của mình. Và thế rồi, bên ngoài tất cả những kí ức đó là hoa hồng này, cái là thực. Bây giờ đám đông của cái không thực lại quá nhiều đến mức bạn không có khả năng đạt tới và chạm vào cái thực.

Khi Phật nói buông bỏ suy nghĩ ông ấy ngụ ý, đừng đem quá khứ vào. Phỏng có ích gì mà mang nó vào? Hoa hồng này ở đây, bạn ở đây. Cứ để cho nó là gặp gỡ sâu sắc, giao cảm, mối kết nối. Tan chảy một chút với hoa hồng này, để cho hoa hồng này tan chảy một chút vào trong bạn. Hoa hồng sẵn sàng chia sẻ hương thơm của nó, bạn cũng chia sẻ bản thể mình, tâm thức mình cùng nó.

Có cái bắt tay với thực tại đi. Có chút ít nhảy múa với hoa hồng này... nhảy múa trong gió. Bạn cũng chuyển động, hiện hữu, nhìn, cảm, nhắm mắt lại, ngủ, sờ, uống. Hiện tượng đẹp này đang đối diện với bạn... đừng đi đây đó - ở cùng với nó. Không còn bên phải và bên trái, chỉ đi thẳng như mũi tên hướng tới đích. Nếu bạn đem lời, đem ngôn ngữ vào, bạn đem xã hội vào, bạn đem quá khứ vào, bạn đem người khác vào.

Tennyson đã nói điều gì đó về hoa hồng. Shelley đã nói điều gì đó về hoa hồng. Shakespeare đã nói điều gì đó về hoa hồng, hay Kalidas. Một khi bạn mang ngôn ngữ vào, Shakespeare và Kalidas và Bhavabhuti và Shelley và Keats - họ tất cả đều đang đứng đó. Bây giờ bạn quá đầy các ý tưởng của riêng mình, bây giờ bạn đang trong đám đông, mất hút. Bạn sẽ không có khả năng thấy chân lí đơn giản.

Chân lí đơn giản thế. Vâng, nó cũng giống như hoa hồng ngay trước bạn. Nó hoàn toàn có đó. Sao phải đi đâu đó khác? Sao không đi vào trong thực tại này? Sao phải đi và tìm quá khứ và tương lai? Đừng nói hoa hồng

này đẹp, bởi vì hoa hồng này không cần lời khen từ bạn. Cứ để nó là một cảm giác. Hoa hồng này không hiểu ngôn ngữ loài người, cho nên sao lại bối rối về hoa hồng này? Sao lại nói nó là đẹp? Bởi vì hoa hồng này chẳng biết gì về cái đẹp và chẳng biết gì về cái xấu.

Với hoa hồng này, cuộc sống không bị phân chia và chia chẻ; hoa hồng này không bị tinh thần phân liệt. Hoa hồng này đơn giản có đó, không có ý tưởng nào về đẹp là gì và xấu là gì. Đừng gọi nó là đẹp. Khi bạn gọi nó là đẹp thì bạn đã mang vào một khái niệm. Tâm trí đã bắt đầu hoạt động. Bây giờ, bạn có thể có chút ít kinh nghiệm về hoa hồng, nhưng nó sẽ không đúng - tâm trí bạn sẽ là việc bóp méo. Bạn sẽ nghĩ về hoa hồng này như đại diện cho tất cả các hoa hồng khác.

Plato nói rằng mọi thứ thực đều chỉ là đại diện cho cái gì đó lí tưởng. Plato nói rằng với thượng đế tồn tại ý tưởng về hoa hồng - cái đó là thực. Ý tưởng về hoa hồng là thực và hoa hồng này chỉ là sự phản chiếu của ý tưởng đó. Điều này là vô nghĩa, điều này thực sự ngớ ngẩn.

Hoa hồng này tồn tại ở đây bây giờ cùng thượng đế. Không có ý tưởng nào trong tâm trí của thượng đế. Thượng đế không có tâm trí như vậy. Thượng đế hiện hữu mà không có tâm trí. Thượng đế không phải là người, và thượng đế đã không được huấn luyện bởi bất kì cha mẹ nào, và thượng đế đã không được giáo dục bởi bất kì đại học nào. Thượng đế đã không bị ước định. Không có ý tưởng trong tâm trí của thượng đế - và hoa hồng này là hoa hồng thực. Thượng đế tồn tại cùng với hoa hồng này và hoa hồng này tồn tại cùng thượng đế, và thượng đế không có rào chắn với hoa hồng này, không rào chắn tâm trí.

Nhưng với Plato, thực tại là không thực còn ý tưởng mới là thực. Với Phật nó chính là điều đối lập lại: thực tại là thực còn ý tưởng là không thực. Nếu bạn theo Plato, bạn sẽ trở thành triết gia. Nếu bạn theo Phật bạn sẽ trở thành người tôn giáo. Tôn giáo không phải là triết lí, tôn giáo là kinh nghiệm.

Cho nên thử điều đó đi. Đôi khi cho phép vô trí của bạn hoạt động. Đôi khi đẩy mọi suy nghĩ của bạn sang bên. Đôi khi để thực tại thấm vào bạn. Đôi khi để có phúc lành từ thực tại. Cho phép nó chuyển thông điệp của nó cho bạn. Nhưng chúng ta cứ sống trong lời, và chúng ta chú ý quá nhiều tới lời.

Tôi có một thầy giáo ở đại học và chúng tôi hay đi dạo cùng nhau. Sau vài ngày tôi nói, 'Em sẽ không tới nữa. Tốt hơn cả là em nên tự đi một

mình.'

Thầy nói, 'Sao thế?' Bởi vì thầy quá bị ám ảnh với các cái tên. Mọi cây thầy thấy thì thầy phải nói nó thuộc vào loài gì. Mọi hoa - nó chứa gì, lịch sử của nó. Nếu thầy nhìn hoa hồng, thầy sẽ không nhìn vào hoa hồng đâu, thầy sẽ nhìn vào toàn thể lịch sử của hoa hồng: nó tới từ Iran như thế nào, vào thế kỉ nào, ai đem nó tới Ấn Độ - nó không phải là hoa Ấn Độ.

Bây giờ, thầy sẽ không bao giờ nhìn vào hoa cả, và tôi cứ phải kéo thầy lại mãi - 'Hoa này là đủ rồi. Vấn đề là gì? Hoa không có lịch sử, chỉ con người mới có. Hoa này không bận tâm liệu nó bắt nguồn từ Iran hay từ Ấn Độ. Hoa này không có ý tưởng về quá khứ nào, nó sống ngay ở đây bây giờ. Nó không là Hindu không là Mô ha mét giáo, không là Ấn Độ không là Iran. Nó đơn giản có đó. Nó thậm chí không phải là hoa hồng!'

Nhưng điều đó lại là khó cho thầy. Bất kì con chim nào thầy trông thấy thầy sẽ nói, 'Đợi chút, để tôi xem. Đây là loài chim gì? Nó từ đâu tới? Nó có tới từ Siberia không? Hay từ Trung Á? Hay nó là con chim Himalaya?' Sau vài ngày tôi nói, 'Em xin lỗi thầy. Thầy đi một mình đi. Bởi vì em không quan tâm việc con chim này đã từ đâu tới. Con chim này ở đây, nó là đủ. Em không quan tâm tới việc giải thích khoa học, lịch sử.'

Giải thích, với vài người, gần như là bệnh. Qua việc giải thích của mình họ cố gắng giải thích cho mọi điều. Họ bị ám ảnh với lời giải thích. Họ cho rằng nếu họ có thể gọi tên một vật, đánh nhãn cho một vật, thì họ biết nó. Họ rất không thoải mái chừng nào họ còn chưa thể đánh nhãn cho một vật, biết một vật qua cái tên, phân loại nó, phân ngăn cho nó - chừng nào họ còn chưa làm điều đó thì họ rất không thoải mái. Dường như là một điều nào đó đang làm chướng mắt họ - sao mà ở đây mà lại không có phân loại nào? Một khi họ đã phân loại được nó, phân ngăn được nó, dán nhãn lên nó, thế thì họ mới thoải mái. Họ đã biết nó. Họ được kết thúc với vật này.

Tôi đã nghe:

Sau thế chiến thứ hai một lính Đức hăm hiếp một người đàn bà Pháp và bảo cô ấy, 'Trong chín tháng cô sẽ có đứa con - cô có thể gọi nó là Adolf Hitler.' Với điều đó người đàn bà Pháp đáp lại, 'Trong chín ngày ông sẽ bị phát ban - ông có thể gọi nó là bệnh sởi.'

Nhưng bằng việc gọi tên, nó chẳng thay đổi gì cả. Điều bạn gọi là tuyệt đối không liên quan. Bất kì cái gì đang đây, thì vẫn đang đây! Bằng việc bạn cho nó cái tên nó chẳng bao giờ thay đổi cả. Nhưng với bạn thì nó thay đổi. Chỉ bởi việc cho cái tên, thực tại trở thành khác với bạn.

Chuyện xảy ra:

Một con sư tử và một con lừa thoả thuận cùng đi săn. Ngay lúc đó chúng đi tới một cái hang nơi ở của nhiều con dê hoang. Sư tử chiếm vị trí cửa hang còn lừa, đi vào bên trong, đá và kêu be be rầm rĩ và làm cực kì om sòm để dọa lũ dê chui ra. Khi sư tử đã bắt được nhiều dê, lừa chui ra và hỏi sư tử liệu nó có phải đã làm việc cao quý và lừa đàn dê ra đúng không.

'Đúng thật đấy,' sư tử nói. 'Và tôi đảm bảo với ông, ông chắc đã làm cả tôi cũng hoảng nữa nếu như tôi mà không biết ông là lừa.'

Điều đó có thể tạo ra khác biệt cho bạn bằng việc gọi các tên, nhưng nó không tạo khác biệt gì cho thực tại. Nó có thể tạo ra khác biệt cho bạn bởi vì bạn sống bị bao quanh bởi ngôn ngữ của mình, khái niệm, việc nói ra lời. Bạn lập tức cứ dịch mọi thứ thành ngôn ngữ.

Bỏ ngôn ngữ trong bạn - đó là điều Phật ngụ ý. Tự mình khử bỏ tâm trí, tự mình tháo dỡ - đó là điều Phật ngụ ý. Bằng không thì bạn sẽ không bao giờ biết cái gì là đúng.

Siddhanta của ta là để suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được.

Bạn không thể nghĩ được về thực tại. Không có cách nào nghĩ về nó cả. Mọi suy nghĩ đều được vay mượn. Không suy nghĩ nào đã bao giờ là nguyên bản. Mọi suy nghĩ đều mang tính lặp lại, mọi suy nghĩ đều mang tính máy móc. Bạn có thể cứ nhai đi nhai lại cùng một điều lặp đi lặp lại mãi, nhưng chẳng cái gì mới đã bao giờ nảy sinh ra từ việc suy nghĩ. Suy nghĩ là cũ rích, mục nát. Nó là đồ đồng nát.

Bạn không thể nghĩ được về thực tại bởi vì mọi khoảnh khắc đều nguyên bản. Mọi khoảnh khắc nó đều mới tới mức nó chưa bao giờ giống thế trước đó. Nó tuyệt đối tươi tắn tới mức bạn sẽ phải biết nó. Không có cách khác để biết nó hơn là việc biết nó.

Cách duy nhất để biết yêu là yêu. Cách duy nhất để biết bơi là bơi. Cách duy nhất để biết thực tại là thành thực. Tâm trí làm cho bạn thành không thực. Tâm trí làm cho bạn thành quá nhiều như ý nghĩ - chất liệu tâm trí, lời, khái niệm, lí thuyết, triết lí, học thuyết, kinh sách, chủ nghĩa. Tâm trí không cho bạn cái thực, nó cho bạn chỉ những phản chiếu - và những phản chiếu đó cũng bị bóp méo.

Phật nói đạt tới sáng tỏ. Nhìn, hiện hữu đi. Và thế rồi bạn sẽ có khả năng nghĩ ý nghĩ mà không thể nghĩ được. Bạn sẽ có khả năng có cuộc gặp

gỡ với thực tại, cuộc hẹn với thượng đế.

Ý nghĩ không thể nghĩ được - chỉ cái đó mới là suy nghĩ xứng đáng. Tất cả mọi cái khác đều chỉ phí hoài năng lượng sống.

để thực hành hành vi không làm được

Đây là điều Lão Tử gọi là vô vi. Hành động trong bất hành - lại một ngược đời khác. Nhưng siddhanta phải mang tính ngược đời thôi.

để thực hành hành vi không làm được

Thông thường chúng ta chỉ biết tới hành vi chúng ta có thể làm. Chúng ta bị bao quanh bởi việc làm của mình. Chúng ta không biết rằng có những điều ở bên ngoài việc làm của mình và vẫn đang xảy ra. Bạn được sinh ra. Bạn đã không trao việc sinh cho bản thân mình, nó đơn giản đã xảy ra, và nó không thể xảy ra theo cách tốt hơn. Bạn đang thở - nhưng bạn không thở như một hành động; nó đang xảy ra. Bạn có thể cố gắng ngừng nó và thế rồi bạn sẽ thấy bạn không thể ngừng được nó. Cho dù vài giây thôi bạn cũng không thể ngừng nó được; bạn sẽ phải thành thôi, bạn sẽ phải cho phép nó. Việc thở là cuộc sống. Nó đang xảy ra.

Tất cả mọi điều bản chất đều đang xảy ra, tất cả những cái không bản chất, không mang tính tồn tại, đều để được làm. Tất nhiên cửa hàng của bạn sẽ không hoạt động nếu bạn không quản lí nó. Tất nhiên bạn sẽ không trở thành thủ tướng hay tổng thống nếu bạn không tranh đấu vì nó. Không ai đã bao giờ trở thành thủ tướng mà không tranh đấu vì nó; không bạo hành bạn không thể trở thành thủ tướng được. Bạn sẽ phải cạnh tranh - cạnh tranh chẹn họng. Bạn sẽ phải tàn bạo. Bạn sẽ phải hung hăng. Bạn sẽ phải làm điều đó, chỉ thế thì nó mới có thể xảy ra. Tất cả mọi điều phụ thuộc vào việc làm của bạn đều ngẫu nhiên và tất cả những điều xảy ra không có bạn đều là bản chất.

Toàn thể mối quan tâm của tôn giáo là điều bản chất, thế giới của điều bản chất. Bạn có đó; không phải là bạn đã làm cho bản thân mình, bạn đơn giản có đó chẳng vì lí do gì. Bạn đã không kiếm được nó, nó không là gì của việc bạn làm cả. Nó là phúc lành, nó là món quà. Bạn có đó: sự tồn tại đã muốn bạn có đó, nó không phải là ý chí riêng của bạn.

Quan sát điều đó, hiểu điều đó đi. Khi một điều như cuộc sống - quý giá thế - có thể xảy ra mà không có việc làm của bạn, thế thì sao phải bận tâm? Thế thì cho phép ngày một nhiều chiều của việc xảy ra. Vứt ngày một nhiều việc làm đi. Làm chỉ cái dường như cần thật. Đừng bị bận tâm quá nhiều với việc làm.

Đó là nghĩa của một sannyasin. Chủ hộ, *grihastha*, là người đơn giản bị sở hữu bởi chiều làm việc. Người đó nghĩ rằng nếu người đó không làm, chẳng cái gì sẽ xảy ra. Người đó là người làm. Sannyasin là người biết rằng dù mình có định làm điều đó hay không, tất cả mọi điều là bản chất đều sẽ tiếp tục xảy ra. Điều không bản chất có thể biến mất, nhưng điều đó là không liên quan - nhưng điều bản chất sẽ tiếp tục.

Tình yêu là bản chất; tiền bạc là không bản chất. Sống động là bản chất; sống trong ngôi nhà lớn hay không là không bản chất. Được thỏa mãn, được mãn nguyện là bản chất; xô đẩy, tham vọng, bao giờ cũng cố đạt tới đâu đó, cố biểu diễn, cố chứng minh rằng bạn là ai đó, là không bản chất. Mọi người sống chỉ theo hai chiều hướng: chiều hướng của người làm và chiều hướng của không người làm.

Phật nói:

để thực hành hành vi không làm được...

Ông ấy nói thực hành điều đó. Ông ấy nói 'thực hành', bởi vì không có cách khác để nói điều đó. Từ 'thực hành' có vẻ giống như làm, đó là nghịch lí. Ông ấy nói, 'Làm điều không thể được làm.' Làm điều chỉ xảy ra. Cho phép, ông ấy ngụ ý - cho phép cái xảy ra, cho phép thượng đế có đó. Cho phép cuộc sống có đó, cho phép tình yêu có đó. Cho phép sự tồn tại xuyên thấu vào bạn, thấm vào bạn. Đừng tiếp tục là người làm.

Ông ấy không ngụ ý không làm gì cả. Ông ấy nói đừng nhấn mạnh nó. Có thể điều đó là cần thiết. Bạn phải lau sạch căn phòng của mình. Không có việc bạn làm điều đó, nó sẽ không xảy ra. Cho nên làm nó! - nhưng không bị ám ảnh bởi nó. Nó chỉ là phần nhỏ.

Phần lớn của cuộc sống, phần trung tâm của cuộc sống, nên giống như việc xảy ra. Như sét loé lên trong đám mây, thượng đế xảy ra cũng vậy. Như dòng sông cứ xô về đại dương và tan biến, tình yêu cũng xảy ra như vậy. Thiên cũng xảy ra như vậy - nó chẳng liên quan gì tới việc làm của bạn. Việc làm của bạn không phải là bản chất cho nó xảy ra. Nó có thể xảy ra khi bạn đang ngồi và không làm gì cả. Thực tế nó xảy ra chỉ thế thôi, khi bạn không làm gì cả và bạn ngồi. Tôi nhất định cho bạn làm nhiều điều như các phương pháp, nhưng nhấn mạnh chỉ là điều này - rằng bạn phải bị một nhòai, bằng không bạn sẽ không ngồi đâu.

Cứ dường như là bạn bảo đứa trẻ, 'Ngồi im trong góc phòng,' và nó không thể ngồi được; nó bòn chòn thế, nó đầy năng lượng thế. Nó muốn làm điều này điều nọ và chạy quanh. Cách tốt nhất là bảo nó đi bầy vòng -

chạy quanh nhà bảy lần, quanh khối nhà - thế rồi quay lại. Thế thì không cần bạn bảo, nó sẽ ngồi im lặng.

Đó là toàn thể vấn đề của nhấn mạnh của tôi vào việc dành thời gian thực hiện thiền Động, thiền Kundalini, thiền Nataraj - để cho trong vài khoảnh khắc bạn có thể cho phép việc xảy ra. Bạn sẽ không đạt tới thiền bằng việc làm đâu, bạn sẽ đạt tới thiền chỉ bằng không làm. Và trong không làm điều thực sẽ xảy ra.

Điều thực không thể được tạo ra; nó bao giờ cũng xảy ra. Người ta phải nhạy cảm và cởi mở và mong manh. Nó rất tinh tế. Bạn không thể vồ được nó. Nó rất mảnh mai... ẻo lả tựa bông hoa. Bạn không thể vồ lấy nó được. Nếu bạn vồ lấy nó bạn sẽ phá huỷ nó. Bạn phải rất dịu dàng. Nó không phải là phần cứng, nó là phần mềm. Bạn phải thực sự dịu dàng, bạn phải mang nữ tính.

Phật nói:

thực hành hành vi không làm được...

Đó là thông điệp của tất cả những người vĩ đại, người thực sự vĩ đại. Việc nhận ra vĩ đại nhất trên trái đất này đã từng là thế này: là chúng ta đang tạo ra quá nhiều ồn ào không cần thiết. Cái sẽ xảy ra thì sẽ xảy ra nếu chúng ta chờ đợi. Vào đúng mùa vụ, mùa màng; vào đúng mùa, có kết quả. Vào đúng mùa mọi thứ xảy ra. Nếu một người có thể học chỉ một điều - cách chờ đợi mang tính cầu nguyện - thì chẳng cần cái gì khác. Cực lạc là *prasad*, món quà của thượng đế.

Thử xem. Thực hành điều Phật nói đi. Ít nhất trong một giờ bạn trở thành không người làm. Ít nhất trong một giờ, sâu trong đêm, ngồi một mình. Không làm gì cả - thậm chí không tụng mật chú, thậm chí không thiền siêu việt. Không làm gì cả. Chỉ ngồi, nằm xuống, nhìn lên các vì sao. Điều đó nữa cũng phải không khó khăn. Nhìn rất dịu dàng. Đừng hội tụ; vẫn còn không hội tụ như việc chụp ảnh không hội tụ - mờ昧, mờ ảo, không biết biên giới ở đâu. Vẫn còn im lặng trong bóng tối.

Nếu ý nghĩ tới cứ để chúng tới. Đừng tranh đấu với chúng. Chúng sẽ tới và chúng sẽ đi - bạn chỉ là người quan sát. Chúng tới hay chúng đi không phải là việc của bạn. Bạn là ai? Chúng tới không lời mời, chúng đi không xô đẩy. Chúng tới và đi, đó là lưu thông thường xuyên. Bạn chỉ ngồi bên đường và quan sát.

Khi tôi nói quan sát, đừng diễn giải sai tôi. Đừng làm việc quan sát thành nỗ lực. Bằng không mọi người trở nên rất cứng nhắc và họ bắt đầu

quan sát theo cách rất cứng nhắc và căng thẳng. Họ lại bắt đầu làm việc. Điều tôi đang nói, hay điều Phật đang nói là - ở trong thái độ không làm, lười biếng.

Lười biếng, và xem điều xảy ra. Bạn sẽ ngạc nhiên. Một ngày nào đó - chỉ ngồi, chỉ ngồi thôi, không làm gì cả - một ngày nào đó, từ cội nguồn không biết nào đó, một tia sét, một phúc lành. Một ngày nào đó, vào khoảnh khắc nào đó, bỗng nhiên bạn được siêu việt lên. Bỗng nhiên bạn thấy yên tĩnh choàng xuống mình. Nó gần như mang tính vật lí.

Nếu một thiền nhân thực, một người có thể thanh thoi, ngồi im lặng và cho phép, ngay cả ai đó không phải là thiền nhân cũng sẽ cảm thấy sự hiện diện - rằng cái gì đó đang xảy ra. Bạn có thể không có khả năng hình dung ra nó là gì; bạn có thể cảm thấy kì lạ hay chút ít sờ sờ, nhưng nếu bạn ngồi bên cạnh một thiền nhân...

Bây giờ, khó mà dùng đúng từ, bởi vì từ 'thiền nhân' lại cho ấn tượng dường như người đó đang làm điều gì đó - làm việc thiền. Nhớ đi nhớ lại - ngôn ngữ đã được những người không là thiền nhân phát triển, cho nên toàn thể ngôn ngữ, theo một cách tinh tế, là sai. Nó không thể diễn đạt được.

Khi ai đó đang ngồi đó, chỉ ngồi đó, giống như cái cây, như tảng đá, không làm gì cả, điều đó xảy ra: cái gì đó từ trên cao giáng xuống, thấm vào chính cốt lõi bản thể người đó. Ánh sáng tinh tế bao quanh người đó... vàng sáng, phúc lành có thể được cảm thấy quanh người đó - ngay cả bởi những người không biết thiền là gì. Ngay cả đi ngang qua bên cạnh, họ cũng sẽ cảm thấy tác động của điều đó. Phúc lành này đã được gọi là thượng đế.

Thượng đế không phải là người, đó là kinh nghiệm sâu sắc khi bạn không làm gì cả và sự tồn tại đơn giản tuôn chảy trong bạn... mệnh mệnh của nó, phúc lành của nó, ân huệ của nó.

Bạn không làm gì cả, bạn thậm chí không trông đợi điều gì, bạn không chờ đợi điều gì. Bạn không có động cơ. Bạn chỉ ở đó như cây đứng trong gió, hay như tảng đá chỉ ngồi im lặng bên cạnh dòng sông. Hay giống như đám mây quán quít quanh đỉnh núi - chỉ ở đó, không chuyển động theo cách riêng của mình.

Trong khoảnh khắc đó bạn không phải là cái ngã, trong khoảnh khắc đó bạn là vô ngã. Trong khoảnh khắc đó bạn không là tâm trí, bạn là vô trí. Trong khoảnh khắc đó bạn không có trung tâm. Trong khoảnh khắc đó bạn

là mệnh môn... bao la không biên giới - bỗng nhiên có tiếp xúc. Bỗng nhiên nó có đó! Bỗng nhiên bạn được hoàn thành, bỗng nhiên bạn được bao quanh bởi sự hiện diện không biết nào đó. Điều đó là rất bao la.

Đó là điều Phật nói:

thực hành hành vi không làm được; để nói bài nói không diễn đạt được;

Và nếu bạn muốn nói điều gì đó, nói điều không thể được nói đi. Diễn đạt cái không thể diễn đạt được đi. Phỏng có ích gì mà nói điều có thể được nói? - bất kì ai cũng biết chúng, mọi người đều biết chúng. Nếu bạn thực sự muốn diễn đạt cái gì đó, diễn đạt cái không thể diễn đạt được.

Cách diễn đạt cái không thể diễn đạt được là gì? Nó có thể được diễn đạt chỉ qua việc hiện hữu. Lời là quá hạn hẹp. Nó chỉ có thể được diễn đạt bằng sự tồn tại của bạn, bằng sự hiện diện của bạn - trong bước đi của bạn, trong ngồi của bạn, trong đôi mắt bạn, trong điệu bộ của bạn, trong cái chạm của bạn, trong từ bi của bạn, trong tình yêu của bạn. Cách bạn hiện hữu - nó có thể được diễn đạt qua điều đó.

Phật nói, nhưng điều đó không phải rất bản chất. Điều bản chất hơn là hiện hữu của ông ấy, là ông ấy đang có đó. Qua việc nói của mình ông ấy cho phép bạn được sống cùng ông ấy. Việc nói chỉ là để thuyết phục bạn. Bởi vì sẽ khó cho bạn trong im lặng cùng vị Phật. Ông ấy phải nói, bởi vì nếu ông ấy nói bạn cảm thấy rằng mọi thứ đều tốt, bạn có thể nghe. Nếu ông ấy không nói làm sao bạn sẽ nghe được? Bạn không biết cách nghe khi không ai nói. Bạn không biết cách nghe điều không thể được diễn đạt.

Nhưng dần dần, sống quanh một thầy, một Phật, một Jesus, dần dần bạn sẽ bắt đầu hấp thu tâm linh của người đó. Dần dần, mặc bạn, sẽ có những khoảnh khắc mà bạn sẽ thanh thoi, và không chỉ điều ông ấy đang nói sẽ đạt tới trong tim bạn, mà điều ông ấy đang *hiện hữu* cũng sẽ thấm vào. Và với ông ấy toàn thể chiều hướng của việc xảy ra mở ra. Đó là nghĩa của *satsang* - ở trong hiện diện của thầy.

...và để được huấn luyện trong kỉ luật vượt ra ngoài kỉ luật.

Và Phật nói có kỉ luật mà không phải là kỉ luật. Thông thường chúng ta nghĩ về kỉ luật cứ dường như ai đó khác đang cố gắng áp kỉ luật cho bạn. Kỉ

luật mang hàm nghĩa rất xấu - cứ dường như bạn đang bị ép vào kỉ luật, cứ dường như bạn chỉ vâng lời. Trung tâm đang áp kỉ luật lên bạn là ở ngoài bạn.

Phật nói đó không phải là kỉ luật đâu, đó là việc buông bỏ sự nô lệ. Hãy tự do, không cần phải theo kỉ luật từ bất kì nguồn bên ngoài nào. Trở nên tỉnh táo, để cho kỉ luật bên trong nảy sinh trong bạn. Trở nên có trách nhiệm, để cho bất kì điều gì bạn làm thì bạn làm với trật tự nào đó, hài hoà nào đó trong nó; để cho bản thể bạn không là sự hỗn loạn, để cho bản thể bạn không trong đồng lộn xộn.

Cho nên có hai kiểu kỉ luật: một, kỉ luật có thể bị ép buộc từ bên ngoài. Đó là điều các chính khách cứ làm, các tu sĩ cứ làm, cha mẹ cứ làm. Và có một kỉ luật có thể được gọi lên trong bạn - điều đó có thể được thực hiện chỉ bởi các bậc thầy. Họ không áp đặt kỉ luật nào lên bạn, họ làm cho bạn đơn giản nhận biết hơn để cho bạn có thể tìm ra kỉ luật riêng của mình.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, 'Sao thầy không cho chúng tôi kỉ luật nào đó? Ăn cái gì, không ăn cái gì. Khi nào dậy buổi sáng và khi nào đi ngủ.' Tôi không cho bạn những kỉ luật như vậy đâu, bởi vì bất kì kỉ luật nào tới từ bên ngoài cũng đều mang tính phá hoại.

Tôi cho bạn chỉ một kỉ luật thôi - điều Phật gọi là kỉ luật của cõi bên kia, kỉ luật của siêu việt.

Tôi cho bạn chỉ một kỉ luật và đó là kỉ luật của nhận biết. Nếu bạn nhận biết bạn sẽ thức dậy đúng lúc. Khi thân thể được nghỉ ngơi bạn sẽ dậy. Khi bạn nhận biết bạn sẽ ăn chỉ cái được cần, bạn sẽ ăn chỉ cái ít hại nhất cho bạn và cho người khác. Bạn sẽ ăn chỉ cái không dựa trên bạo hành. Nhưng nhận biết sẽ là nhân tố quyết định.

Bằng không bạn có thể bị ép buộc để trở nên vâng lời, nhưng sâu bên dưới bạn cứ mang tính nổi dậy. Tôi đã nghe một câu chuyện thời thế chiến thứ hai.

Một trung sĩ và một binh nhì bị buộc tội đá viên đại tá. Khi được hỏi về lời giải thích, viên trung sĩ đáp, "Thế này, thưa ngài, viên đại tá đi quanh góc thì tôi đang tập thể dục chạy tới. Tôi chỉ đi đôi giày đế mềm, ông ấy đi giày ống, và ông ấy dẫm lên ngón chân tôi. Tôi sợ bị đau, thưa ngài, tới mức tôi đã bắt ngờ đá lên - và trước khi tôi nhận ra đó là ai, thưa ngài."

'Tôi biết rồi,' viên sĩ quan trật tự nói. 'Thế về lính của anh thì sao?'

Với điều này viên binh nhì đáp, 'Tôi thấy viên trung sĩ đá viên đại tá, thưa ngài. Cho nên tôi tự nhủ mình, "Chiến tranh chắc phải chấm dứt rồi,

cho nên tôi cũng có thể đá".'

Bất kì khi nào ai đó áp đặt kỉ luật lên bạn, sâu bên dưới bạn không bằng lòng, sâu bên dưới bạn chống lại nó. Bạn có thể tuân theo nó, nhưng bạn bao giờ cũng tuân một cách ngán ngại. Và đó là cách nó phải vậy, bởi vì thôi thúc sâu sắc nhất trong con người là vì tự do, vì *moksha*.

Được tự do là việc tìm kiếm. Suốt nhiều thế kỉ, trong hàng nghìn năm, trong nhiều kiếp sống, chúng ta đã từng tìm kiếm cách được tự do. Cho nên bất kì khi nào ai đó tới - cho dù là vì chính bạn, vì điều tốt cho riêng bạn - và áp đặt cái gì đó lên bạn, bạn vẫn chống lại. Điều đó chống lại bản tính con người, điều đó chống lại định mệnh con người.

Phật nói không có nhu cầu phải vâng lời ai đó khác; bạn phải tìm ra nhận biết riêng của mình - vâng theo nó. Nhận biết! - đó là kinh sách duy nhất. Nhận biết! - đó là người thầy duy nhất. Nhận biết! - và không cái gì có thể đi sai được. Nhận biết đem tới kỉ luật riêng của nó như cái bóng. Và thế thì kỉ luật này là đẹp. Thế thì nó không như cảnh nô lệ, thế thì nó giống như sự hài hoà. Thế thì nó không phải dường như bị ép buộc, thế thì nó là việc nở hoa từ bản thể riêng của bạn, việc nở hoa.

và để được huấn luyện trong kỉ luật vượt ra ngoài kỉ luật.

Mọi người thường tìm ai đó để bảo cho họ điều phải làm - bởi vì họ sợ tự do của mình, bởi vì họ không biết rằng họ có thể dựa vào cội nguồn riêng của họ, bởi vì họ không tự tin, bởi vì họ bao giờ cũng được ai đó khác bảo cho điều phải làm, cho nên họ đã trở nên bị nghiện với điều đó. Họ tìm kiếm hình ảnh người cha trong cả đời mình. Thượng đế của họ cũng là cha, không gì khác. Thượng đế đó là giả, chính là người cha. Và việc tìm kiếm hình ảnh người cha là phản cuộc sống.

Bạn phải học cách tự do khỏi mọi hình ảnh người cha. Bạn phải học cách là bản thân mình. Bạn phải học cách nhận biết và có trách nhiệm. Chỉ thế thì bạn mới bắt đầu lớn lên. Trưởng thành bao giờ cũng là trưởng thành hướng tới tự do. Chưa trưởng thành bao giờ cũng là một loại phụ thuộc và sợ tự do.

Đứa trẻ là phụ thuộc - điều đó là được, điều đó có thể hiểu được. Nó bất lực. Nhưng tại sao cả đời bạn vẫn còn là đứa trẻ? Đó là cuộc cách mạng Phật đã đem vào trong thế giới. Ông ấy là một trong những nhà tư tưởng nổi dậy nhất của thế giới. Ông ấy ném bạn về với chính mình. Điều đó là

nguy hiểm, nhưng ông ấy nhận nguy cơ đó. Và ông ấy nói rằng mọi người đều phải nhận lấy nguy cơ đó. Có mọi khả năng bạn có thể đi lạc lối - nhưng cuộc sống là rủi ro.

Đi lạc lối theo cách riêng của bạn còn tốt hơn là đi theo ai đó khác. Bị lạc mãi mãi và là bản thân mình còn tốt hơn là đạt tới cõi trời như bản sao, như kẻ bắt chước. Thế thì cõi trời của bạn sẽ không là gì ngoài nhà tù. Và nếu bạn đã chọn địa ngục riêng của mình theo cách riêng của mình, từ tự do của riêng mình, thì địa ngục của bạn cũng sẽ là cõi trời - bởi vì tự do là cõi trời.

Bây giờ bạn sẽ thấy khác biệt giữa Ki tô giáo và Phật giáo. Ki tô giáo nói Adam bị đuổi bởi vì anh ta đã không vâng lời thượng đế. Phật nói vâng theo mỗi bản thân mình, không có thượng đế khác để mà phải tuân theo. Ki tô giáo gọi không vâng lời là tội lỗi nguyên thủy, còn Phật gọi vâng lời là tội lỗi nguyên thủy. Khác biệt cực kì lớn. Phật là người giải thoát, Ki tô giáo đã tạo ra tù túng cho toàn thể nhân loại.

Giải thoát của Phật là thuần khiết. Ông ấy dạy bạn nổi dậy, nhưng nổi dậy của ông ấy không phải là nổi dậy chính trị. Ông ấy dạy bạn nổi dậy với trách nhiệm, với nhận biết. Nổi dậy của ông ấy không phải là phản ứng. Bạn có thể vâng lời, bạn có thể không vâng lời. Phật đang nói gì? Phật đang nói đừng vâng lời đừng không vâng lời - bởi vì không vâng lời lại là được ước định bởi ai đó khác. Bạn cứ làm điều gì đó bởi vì cha bạn nói không làm điều đó, nhưng ông ấy lại thao túng bạn theo cách tiêu cực. Bạn cứ làm điều gì đó bởi vì xã hội nói đừng làm điều đó, nhưng xã hội đang xác định điều bạn phải làm.

Phật nói nổi dậy không phải là phản ứng. Nó không là nô lệ không là phản ứng, không là vâng lời cũng không là không vâng lời. Nó là kỉ luật bên trong. Nó là kỉ luật, nó là trật tự vô cùng, nhưng nó tới từ cốt lõi bên trong của bạn. Bạn quyết định nó.

Chúng ta cứ đổ trách nhiệm lên người khác. Điều đó dễ dàng hơn. Bạn bao giờ cũng có thể nói rằng bố bạn nói làm điều đó, cho nên bạn đã làm nó - bạn không chịu trách nhiệm. Bạn bao giờ cũng có thể nói lãnh đạo đã nói phải làm điều đó, cho nên bạn đã làm - bạn không chịu trách nhiệm. Toàn thể đất nước định làm điều đó, định đi vào chiến tranh và giết hại các nước khác - bạn đã làm điều đó bởi vì bạn đơn giản vâng theo mệnh lệnh, bạn đơn giản vâng lời.

Khi các đồng sự của Adolf Hitler bị bắt sau thế chiến thứ hai, họ tất cả đều thú nhận trước toà rằng họ không có trách nhiệm, họ đơn giản tuân theo mệnh lệnh. Bất kì mệnh lệnh nào được trao cho, họ đều vâng theo. Nếu mệnh lệnh được trao, 'Giết một triệu người Do Thái!' thì họ giết. Họ đơn giản tuân theo mệnh lệnh, họ đơn giản vâng lời. Họ không chịu trách nhiệm.

Bây giờ nhìn và quan sát: bạn có thể đơn giản cố gắng tìm ra ai đó, người nói 'làm cái này', để cho bạn có thể đổ trách nhiệm lên người đó. Nhưng đây không phải là cách thức - đổ trách nhiệm lên bất kì ai khác. Cuộc sống là của bạn và trách nhiệm là của bạn.

Nếu bạn hiểu Phật, thế giới sẽ hoàn toàn khác. Thế thì không thể có thêm bất kì Hitler nào nữa, thế thì không thể có thêm chiến tranh nào nữa - bởi vì không thể có bất kì việc vâng theo từ bên ngoài, và mọi người có trách nhiệm sẽ nghĩ theo cách riêng của mình. Không phải 'người Hindu đang giết người Mô ha mét giáo, cho nên mình phải giết'; không phải 'người Mô ha mét giáo đang đốt đền chùa, cho nên tôi phải đốt bởi vì tôi là người Mô ha mét giáo.' Từng cá nhân nên trở thành ánh sáng lên bản thân mình, và người đó nên quyết định - không như người Mô ha mét giáo, không như người Ki tô giáo, không như người Ấn Độ, không như người Pakistan; người đó nên quyết định theo ý thức riêng của mình; không theo bất kì cái gì khác. Đây là điều Phật gọi là kỉ luật bên ngoài kỉ luật.

Đây là định nghĩa về người tôn giáo: Người suy nghĩ ý nghĩ không thể nghĩ được; người thực hành hành vi không thể làm được; người nói điều không thể diễn đạt được, không thể tả được; và người đó thực hành kỉ luật ở bên ngoài kỉ luật.

Những người hiểu điều này là gần; những người bị lẫn lộn là xa.

Nếu bốn điều này mà được hiểu, bạn là gần với chân lí. Nếu bạn không hiểu thế thì bạn ở xa với chân lí.

Đạo ở bên ngoài lời và việc diễn đạt, không bị giới hạn bởi bất kì cái gì trần tục. Mắt cái nhìn về nó chỉ một li thôi hay mắt nó trong một khoảnh khắc thôi, và chúng ta xa khỏi nó mãi mãi.

Những người hiểu điều đó là gần... Bây giờ để điều này là tiêu chí cho bạn - bạn có thể đánh giá. Để điều này là hòn đá thử cho trưởng thành của bạn. Nếu bạn cảm thấy bốn điều này đang xảy ra trong cuộc sống của mình - tuy nhiên, theo bất kì số lượng nào... có thể là số lượng rất nhỏ, nhưng nếu chúng đang xảy ra, thế thì bạn đang trên đường đúng. Nếu bạn đi xa khỏi bốn điều này, bạn đang đi xa khỏi con đường, khỏi pháp, khỏi Đạo.

Đạo ở bên ngoài lời và việc diễn đạt, không bị giới hạn bởi bất kì cái gì trần tục.

Chân lí tối thượng không bị giới hạn bởi bất kì cái gì mà bạn có thể thấy, cái bạn có thể sờ. Nó không phụ thuộc vào giác quan của bạn. Chân lí tối thượng không là vật chất, nó là phi vật chất. Nó không trần tục. Nó không thể bị bất kì cái gì gây ra. Đó là lí do tại sao nó không bao giờ có thể trở thành một phần của khoa học.

Bạn có thể trộn lẫn hidro và ô xi và bạn có thể tạo ra nước ở đó. Không có cách nào để tạo ra cực lạc theo cách đó. Không có cách nào để làm ra thượng đế theo cách đó. Không có cách nào để làm ra chân lí theo cách đó. Bạn có thể phá huỷ nước bằng việc phân tách hidro và ô xi, bạn có thể tạo ra nước bằng việc trộn lẫn hidro và ô xi, nhưng không có cách nào để phá huỷ chân lí hay để tạo ra nó. Nó là không được tạo ra.

Nó không phải là dây chuyền nhân quả. Bạn không thể tạo ra được nó; nó đã có đó rồi. Bạn không thể phá huỷ nó, bởi vì bạn là nó. Nó là chính cuộc sống này. Bạn chỉ có thể làm một điều thôi - hoặc là bạn có thể nhắm mắt lại với nó, hoặc là bạn có thể quên nó đi, bạn có thể trở nên tuyệt đối quên lãng về nó, *hay* bạn có thể nhớ, thấy, nhận ra.

Nếu bạn bị mất hút vào quá nhiều việc làm, tham vọng, giàu có, tiền bạc, danh vọng, quyền lực, thế thì bạn sẽ mất dấu vết của chân lí mà bao giờ cũng ở bên cạnh bạn - chỉ ngay góc kia thôi, chỉ trong tầm với - nhưng bạn đang quay lưng mình về nó.

Hay bạn có thể cho phép nó. Nếu bạn trở nên mang tính thiền thêm chút ít và ít tham vọng hơn, nếu bạn trở nên mang tính tôn giáo thêm chút ít và ít chính trị đi, nếu bạn trở nên thanh cao hơn chút ít và ít trần tục hơn, nếu bạn bắt đầu đi vào bên trong hơn đi ra bên ngoài, nếu bạn bắt đầu trở nên tĩnh táo hơn chút ít so với ngủ, nếu bạn đi ra khỏi trạng thái say sưa của mình, nếu bạn đem chút ít ánh sáng vào trong bản thể mình, thế thì... thế thì

bạn sẽ ở gần, gần nhà. Bạn chưa bao giờ ở xa cả. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ được biến đổi, được siêu việt lên. Thế thì bạn sẽ sống theo cách hoàn toàn khác; một phẩm chất mới sẽ có đó trong cuộc sống của bạn mà không có gì liên quan tới việc làm của bạn, cái là món quà, là phúc lành.

Mất cái nhìn về nó chỉ một li thôi hay mất nó trong một khoảnh khắc thôi, và chúng ta xa khỏi nó mãi mãi.

Nhìn vào trong nó trong một khoảnh khắc thôi, lại gần nó cho dù một li, và nó là của bạn, và nó bao giờ cũng là của bạn.

Đây là nghịch lí của siddhanta. Đây không phải là học thuyết, đây là việc nhận ra của Phật. Ông ấy đơn giản cố gắng chia sẻ việc nhận ra của mình với bạn. Ông ấy không làm sâu sắc triết lí hay hệ thống các ý nghĩ. Ông ấy đơn giản chỉ tới mặt trăng, thực tại.

Đừng nhìn vào ngón tay đang trỏ của ông ấy, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ; bạn sẽ trở thành Phật tử. Nhìn vào trăng mà ngón tay này đang trỏ tới. Quên hoàn toàn ngón tay đi và nhìn vào trăng và bạn sẽ trở thành vị phật.

Đây là vấn đề mà nhân loại phải giải quyết. Trở thành người Ki tô giáo dễ hơn rất nhiều việc trở thành một Christ, trở thành một Phật tử dễ hơn rất nhiều việc trở thành vị phật, nhưng thực tại chỉ được biết tới bởi việc trở thành một Christ hay một Phật. Bằng việc trở thành người Ki tô giáo hay Phật tử bạn lại trở thành bản sao. Đừng xúc phạm bản thân mình theo cách đó. Có chút ít kính trọng bản thân mình đi. Đừng bao giờ là người Ki tô giáo và đừng bao giờ là Phật tử và đừng bao giờ là người Hindu. Là tâm thức không xác định, không bị chặn, không động cơ. Nếu bạn có thể làm được điều đó, tất cả những cái khác sẽ theo sau theo cách riêng của nó.

Chương 10

Cây trúc hồng

Câu hỏi thứ nhất

Người ta có thể sống và vận hành trong thế giới trong trạng thái của chứng ngộ hay vô trí không? Liệu người đã chứng ngộ có tự đầy đủ trong thế giới không?

Trạng thái của chứng ngộ không phải là trạng thái của cá nhân. Không có người trong nó. Người chứng ngộ là chứng ngộ chỉ bởi vì người đó không có; không có ai để vận hành. Vận hành tiếp tục, nhưng không có ai làm nó. Vận hành tiếp tục, nhưng không có ai vận hành nó. Thế thì nó tiếp tục theo cách riêng của nó... cũng như các vì sao cứ di chuyển và mùa vụ, và mặt trời mọc, và mặt trăng tới, và thủy triều, và biển cả, và dòng sông.

Người chứng ngộ là một với cái toàn thể; cái toàn thể vận hành qua người đó. Vận hành của người đó là hoàn hảo bởi vì người đó không có đó để bóp méo nó. Người đó giống hết cây trúc hồng - bất kì bài hát nào cái toàn thể chọn để hát qua người đó, nó đều được hát lên. Không có người nào cản trở, không có người nào gây chướng ngại.

Người chứng ngộ là cái trống rỗng chứng ngộ... Cái trống rỗng chói sáng. Người đó đã biến mất. Nếu bạn tin vào khái niệm thượng đế, nếu bạn dùng thuật ngữ đó, thế thì bạn có thể nói thượng đế vận hành qua người đó. Nếu bạn không thích thuật ngữ đó, thế thì bạn có thể nói cái toàn thể vận hành qua người đó. Nhưng người đó không vận hành ở đó.

Khi bạn vận hành bạn tạo ra lo âu. Tất cả việc vận hành theo một cách nào đó đều là một loại xung đột với cái toàn thể. Nó là cuộc đấu tranh; có động cơ, có ham muốn, có tham vọng. Khi bạn có đó, tất cả mọi ốm yếu có đó. Khi bạn có đó, chứng loạn thần kinh có đó - bản ngã là loạn thần kinh. Nó cố gắng áp đặt mục đích riêng của nó lên cái toàn thể - điều không thể được. Nó cố gắng làm điều không thể được làm, do đó mới nhận ngày càng nhiều thất vọng hơn, đi ngày một sâu hơn vào địa ngục và khổ.

Người chứng ngộ đơn giản cho phép; bất kì điều gì xảy ra đều là việc xảy ra. Rất khó quan niệm điều đó bởi vì nó không phải của tâm trí. Rất

khó hiểu điều đó bởi vì không có kinh nghiệm. Bạn có thể hiểu điều đó chỉ khi bạn đã tan biến, khi bạn đã trở thành cái đó.

Không có cách nào để hiểu vị phật trừ phi bạn trở thành vị phật - bởi vì đó là chiều hướng hoàn toàn khác của sự tồn tại. Chúng ta chưa bao giờ nếm trải điều đó. Tâm trí đơn giản không thể nào quan niệm nổi, bởi vì tâm trí vận hành qua động cơ: phải có ham muốn, phải có mục đích, phải có người làm. Tâm trí nói nếu bạn không làm, làm sao điều đó sẽ xảy ra?

Nhưng hàng triệu điều đang xảy ra mà không có ai làm chúng cả. Ai đang làm cho các vì sao chuyển động? Vận hành của chúng chẳng tuyệt đối hoàn hảo đó sao? Cái gì lỡ? Cái gì thiếu? Ai đang xô những dòng sông này ra đại dương? Ai cứ điều khiển triều lên triều xuống? Ai cứ duy trì cái vô hạn này, cái mệnh mông này? Chẳng có ai cả. Bởi vì không có ai cả, đó là lí do tại sao nó lại đẹp thế. Bởi vì không có ai cả, đó là lí do tại sao nó lại tuyệt đối hoàn hảo thế. Nếu ai đó có đó, thì có khả năng lỗi lầm. Nếu ai đó có đó, thì có khả năng sai lầm.

Không có ai cả - nó là từ cái trống rỗng.

Hạt mầm cứ nhú ra. Từng khoảnh khắc đều là phép màu, bởi vì từng khoảnh khắc sự tồn tại tới từ cái không. Từng khoảnh khắc hoa xuất hiện ra từ trời xanh. Không ai ép buộc nó, không ai kéo nó lên. Không có ai mở nụ; nó mở ra theo cách riêng của nó. Đây là điều Phật gọi là pháp, là luật, là luật tối thượng của cuộc sống.

Người chứng ngộ không còn trong xung đột với luật tối thượng; người đó đã buông xuôi. Người đó nổi, người đó chảy cùng dòng sông. Người đó gần như trở thành con sóng trong dòng sông, người đó không tồn tại một cách tách biệt.

Người ta có thể sống và vận hành trong thế giới trong trạng thái của chứng ngộ hay vô trí không? Có chứ, người ta có thể vận hành. Người ta đã vận hành. Phật sống bốn mươi hai năm sau khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Mahavira sống bốn mươi năm sau khi ông ấy trở nên chứng ngộ. Họ vận hành hoàn toàn tốt. Và vậy mà, cái đẹp hiện hữu, sự vĩ đại hiện hữu, điều không có ai làm nó cả.

Nó là phép màu từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Nó là điều tuyệt đối không thể nào tin được, điều lạ thường là nó vận hành từ cái không, vận hành từ không mục đích, vận hành từ vô trí. Chỉ vận hành mà không có trung tâm, không có cái ngã.

Người chứng ngộ là tự nhiên, tự phát. Người đó không có giải thích tại sao người đó lại đang vận hành. Người đó sẽ nhún vai nếu bạn hỏi câu hỏi 'Tại sao?' Người đó không thể giải thích được điều đó, người đó nhiều nhất có thể nói, 'Nó là cách nó thế. Nó là cách nó đang xảy ra.' Người đó sẽ nói, 'Tôi không biết, bởi vì không có ai để biết điều đó.' Nó là vận hành bí ẩn.

Tất nhiên vận hành sẽ là khác toàn bộ với vận hành của bạn. Từ vận hành của bạn, lo âu nảy sinh, căng thẳng. Từ vận hành của bạn, nỗi sợ nảy sinh. Nỗi sợ - bạn sẽ thành công hay không? Căng thẳng - bởi vì có cạnh tranh, xung đột; người khác cũng xô về cùng mục đích. Bạn sẽ có khả năng trở nên giàu không? Bạn sẽ có khả năng trở thành cái bạn muốn không? Điều đó dường như là dễ dàng.

Mulla Nasruddin một hôm nói với tôi, 'Khi tôi mười bốn tuổi tôi đã quyết định rằng tôi sẽ trở thành người giàu nhất trên thế giới, bằng bất kì giá nào.'

Thế là tôi hỏi anh ta, 'Thế rồi điều gì đã xảy ra? Anh chưa bao giờ trở thành người giàu nhất thế giới. Anh có thể là người nghèo nhất. Vậy thì điều gì đã xảy ra?'

Anh ta nói, 'Vào lúc tôi hai mươi một tuổi tôi nghĩ để thay đổi tâm trí mình hơn và trở thành người giàu nhất trên thế giới. Thay đổi tâm trí dễ dàng hơn.'

Mọi người đều muốn trở thành người giàu nhất thế giới. Mọi người đều muốn là người quyền lực nhất trên thế giới. Mọi người đều muốn là người mạnh nhất, đẹp nhất, thông minh nhất, nổi tiếng nhất trên thế giới. Tất nhiên nhiều lo âu đã được tạo ra. Trong lo âu đó bạn ở trong một loại ốm yếu liên tục, không thoải mái, bồn chồn, lên cơn sốt, trong đó bạn cứ liên tục run rẩy. Và mọi khoảnh khắc đều có thất vọng chờ đợi bạn.

Do đó mọi người nói, 'Con người đề nghị và thượng đế quyết định.' Thượng đế chưa bao giờ quyết định cái gì cả. Trong chính đề nghị của mình bạn đang quyết định thượng đế, do đó bạn lâm vào rắc rối. Bởi vì tự nhiên có cách riêng của nó, Đạo có cách riêng của nó; nó có định mệnh riêng của nó. Cứ dường như bộ phận đang cố gắng đi con đường riêng của nó, bỏ cái toàn thể đằng sau. Điều đó là không thể được - bộ phận phải đi cùng với cái toàn thể. Cái đuôi phải đi cùng với con voi. Nếu cái đuôi bắt đầu đi theo cách riêng của nó ngược với voi, tách rời khỏi voi, thế thì sẽ có rắc rối - cái đuôi sẽ phát điên. Và thực tế nó sẽ phải lôi theo con voi; không có cách khác.

Cho nên chỉ có hai kiểu người trên thế giới. Một kiểu, những người có mục đích riêng tư - họ cảm thấy họ đang bị kéo lê; họ cảm thấy con người đề nghị, thượng đế quyết định. Thế rồi có kiểu người khác trên thế giới - rất ít, hiếm hoi, xa xôi, xa xăm và ít ỏi ở giữa, rất ít - những người đã vứt bỏ tất cả những đề nghị của mình. Họ không kéo lê, họ nhảy múa. Họ nhảy múa, bởi vì bất kì điều gì thượng đế đề nghị họ đều chấp nhận. Và họ không có đề nghị riêng tư nào, họ không có ham muốn nào của riêng mình.

Đó là điều Jesus nói trên cây thập tự, đó là thông điệp cuối cùng của ông ấy cho thế giới - 'Vương quốc của ngài tới, ý chí của ngài sẽ được thực hiện'. Chỉ một khoảnh khắc trước ông ấy còn ngần ngại chút ít, ngay khoảnh khắc trước ông ấy đã kêu lên và nói, 'Sao ngài đã từ bỏ con? Tại sao? Tại sao ngài cho con xem tất cả những điều này?'

Bạn không thể phàn nàn Jesus được - điều đó nữa cũng là tự nhiên và con người. Ông ấy mới chỉ ba mươi ba tuổi, ông ấy còn chưa già, ông ấy vẫn còn trẻ, ông ấy chưa thấy toàn thể cuộc sống, ông ấy còn chưa nếm trải, ông ấy còn chưa sống - và bỗng nhiên ông ấy thấy bản thân mình trên cây thập tự, kì quặc, bị lãng mạ, bị bác bỏ bởi chính người của mình. Và điều đó là tự nhiên khi ông ấy kêu lên với thượng đế, 'Sao ngài lại từ bỏ con? Sao ngài lại cho con xem tất cả những điều này?' - mang tính con người, rất con người.

Nhưng lập tức ông ấy trở nên nhận biết về điều đó. Điều đó phải đã vô tình buột ra - việc kêu lên phản đối thượng đế - vào khoảnh khắc của vô nhận biết. Nỗi đau có thể đã quá nhiều, khổ quá nhiều. Cái chết kề ngay bên cạnh; ông ấy đã bị sốc. Nhưng ông ấy đã lấy lại cân bằng. Ông ấy đã định đề nghị điều gì đó. Ông ấy đơn giản nói, 'Vương quốc của thượng đế tới, ý chí của thượng đế sẽ được thực hiện.' Ông ấy đã buông xuôi. Ông ấy chết như Christ.

Trong một khoảnh khắc ông ấy không còn là Jesus nữa, ông ấy đã là Christ. Trong một khoảnh khắc ông ấy không còn là con người nữa, ông ấy là siêu nhân. Lỗ hổng là rất nhỏ. Đó là lí do tại sao Phật nói, 'Bỏ lỡ nó chỉ một li thôi, hay một khoảnh khắc thôi, và các ông bị ném đi xa hàng triệu dặm.' Chỉ một li là khác biệt giữa hai câu này - không có mấy lỗ hổng, có thể chỉ một hơi thở. Nhưng ông ấy đã là người thường khi ông ấy kêu lên phản đối thượng đế - con người, yếu đuối. Ngay một khoảnh khắc sau đó ông ấy đã được hoà giải; đã không có vấn đề nào. Nếu đây là cách thượng đế muốn nó xảy ra, thế thì đây là cách nó phải xảy ra. Ông ấy đã chấp nhận.

Nụ cười phải đã tới cho khuôn mặt ông ấy, và không chỉ cho khuôn mặt ông ấy mà còn cho cả trái tim ông ấy nữa. Trong khoảnh khắc đó ông ấy phải đã mở rộng. Bây giờ không có gì để co lại, để vẫn còn khép kín. Ngay cả cái chết cũng được chấp nhận. Khi bạn chấp nhận cái chết, bạn đã chấp nhận thượng đế. Mọi người đều ham muốn cuộc sống. Khi bạn chấp nhận cuộc sống bạn không chấp nhận nhiều. Khi bạn chấp nhận cái chết bạn đã chấp nhận tất cả.

Người chứng ngộ là người đã không chỉ chấp nhận cái chết, người đã thực sự chết. Người đó không còn đó nữa, ngôi nhà tuyệt đối trống rỗng. Hay người đó là sự trống rỗng ấy. Sự trống rỗng ấy là chói sáng, đầy ánh sáng. Bây giờ người đó đi tay trong tay với thượng đế. Bây giờ bất kì chỗ nào thượng đế đưa người đó tới, bất kì mảnh đất nào - chưa lên bản đồ, chưa vẽ bản đồ - người đó vẫn đi, nhảy múa. Người đó không bị kéo lê.

Nếu bạn bị cuộc sống kéo lê đi, thế thì bạn phải tranh đấu với nó. Nếu bạn bị cuộc sống làm cho chán chường, thế thì bạn phải tranh đấu với nó. Nếu bạn bị cuộc sống làm cho thất vọng, bạn phải tranh đấu với nó. Đây là những chỉ báo rằng bạn không được hoà giải với cuộc sống, rằng bạn vẫn chưa trở nên đủ chín chắn để buông xuôi; bạn vẫn còn trẻ con, bạn đang trong cơn cáu kỉnh trẻ con.

Người thực sự chín chắn không có ý chí của riêng mình. Người đó nói, 'Ý chí của ngài sẽ được thực hiện.' Chỉ tâm trí chưa chín chắn mới mang ý chí riêng của mình, và tất nhiên họ khổ sở. Ý chí đem tới khổ sở, ý chí là con đường tới địa ngục. Bạn đem vào đau khổ, bạn là con đường tới địa ngục. Bạn tạo ra đau khổ.

Tất nhiên, người chứng ngộ vận hành hoàn toàn khác. Bản thân người đó không biết mình đang đi đâu, và người đó không lo nghĩ về nó. Người đó không nghĩ về nó - nơi người đó đi. Người đó tin cậy: bất kì chỗ nào người đó đi, nó đều tốt. Sự tin cậy của người đó là toàn bộ và vô hạn.

Người đó tin cậy vào cuộc sống, người đó tin cậy vào bản thân mình. Người đó tin cậy vào cái toàn thể, bạn tin cậy vào bộ phận tí hon. Người đó tin cậy vào cái mệnh mông, cái vô hạn, bạn tin cậy vào tâm trí con người tầm thường. Tin cậy của người đó làm cho người đó thành trí huệ, tin cậy của bạn làm cho bạn thành ngu xuẩn. Bạn hoài nghi cái toàn thể và bạn tin cậy vào bản thân mình. Người đó đã vứt bỏ bản thân mình và người đó tin cậy vào cái toàn thể. Người đó không bao giờ bị thất vọng, người đó không

nuôi tiếc. Người đó không bao giờ nhìn lại sau, bởi vì bất kì cái gì có, đều đã có - và bất kì cái gì có, đều tốt.

Và đó không chỉ là điều tâm trí. Người đó cảm thấy nó, toàn thể sự tồn tại của người đó được rạng ngời với 'có!' Người đó nói 'có' với cuộc sống, bạn cứ nói 'không'. Nói không tạo ra bản ngã, nói có vứt bỏ bản ngã, giúp cho bản ngã được vứt bỏ và biến mất.

Người chứng ngộ là 'có' tuyệt đối, vô điều kiện. Rất khó hiểu điều đó trừ phi bạn đã nếm trải cái gì đó của nó. Đó là cách duy nhất để biết về nó.

Liệu người chứng ngộ có tự đầy đủ trong thế giới không? Đó là lí do tại sao tôi nói bạn có thể hiểu nó chỉ nếu bạn đã biết nó, nếu bạn đã trở thành nó. Bằng không bạn sẽ cứ hỏi những câu hỏi chẳng liên quan. Chẳng hạn: Liệu người chứng ngộ có tự đầy đủ trong thế giới không?

Người đó không có cái ngã, cho nên làm sao người đó có thể là tự đầy đủ được? Người đó không có cái ngã, cho nên làm sao người đó có thể là tự đầy đủ theo bất kì cách nào được? Tôi không nói rằng người đó không hài lòng. Tôi không nói rằng người đó không được thoả mãn, và tôi không nói rằng người đó không đầy đủ. Tôi đơn giản nói rằng người đó không thể tự đầy đủ được bởi vì người đó không có cái ngã.

Người chứng ngộ đi tới biết rằng độc lập là không thể được, phụ thuộc cũng không thể được. Thực tại không phụ thuộc không độc lập; thực tại là liên thuộc. Chúng ta cùng tồn tại với nhau. Và khi tôi nói 'chúng ta', cây cối cũng được bao hàm, núi non cũng được bao hàm, bầu trời cũng được bao hàm. Khi tôi nói 'chúng ta', mọi thứ đều được bao hàm, không cái gì bị loại trừ. Chúng ta cùng tồn tại với nhau. Chúng ta cùng hiện hữu với nhau. Chính hiện hữu của chúng ta là sự cùng nhau. Không ai là tự đầy đủ.

Điều thông thường là chúng ta cố gắng để trở thành - tự đầy đủ. Đó là toàn thể cuộc tranh đấu của chúng ta - để cho chúng ta không còn phụ thuộc vào bất kì ai. Những thử nghĩ mà xem: liệu có thể tự đầy đủ được không? Và nếu điều đó là có thể cho con người trở thành tự đầy đủ, người đó có còn sống động không? Người đó sẽ chết. Chỉ khi bạn trong nắm mồi thì bạn mới tự đầy đủ. Bằng không bạn sẽ phải thở chứ - và bạn không thể là tự đầy đủ về điều đó được. Bạn sẽ phải lấy hơi thở, sinh lực, *prana*. Bạn sẽ phải đợi để mặt trời làm bạn ấm. Bạn sẽ phải ăn quả của cây để cho nước quả trở thành máu bạn. Bạn sẽ cần cả tỉ thứ. Làm sao bạn có thể là tự đầy đủ được? Chính ý tưởng này là ngu xuẩn.

Nhưng có những người, cái gọi là thánh nhân - người cứ dạy bạn 'trở nên tự đầy đủ'. Đó là việc đề cao lòng tự trọng. Tự đầy đủ không thể có được trong bản chất của mọi vật bởi vì cái ngã là giả. Cái ngã chỉ là ý tưởng, nó không có thực tại nào, cho nên làm sao bạn có thể tạo ra sự đầy đủ quanh ý tưởng giả tạo? Cái ngã trong bản thân nó là mang tính không tồn tại, cho nên làm sao bạn có thể tạo ra sự đầy đủ xung quanh cái gì đó không tồn tại?

Người chứng ngộ là người nhìn vào cuộc sống và đi tới biết rằng 'Mình không có, chỉ thượng đế có, chân lí có. Chân lí là tự đầy đủ, cái toàn thể là tự đầy đủ. Làm sao mình có thể là tự đầy đủ được?' Chúng ta được nối với mọi thứ khác, và việc nối này thực sự phức tạp. Tôi không chỉ được nối với bạn, bạn không chỉ được nối với những cây này, bạn không chỉ được nối với mặt trời hôm nay - bạn được nối với tất cả mọi người đã từng sống trên trái đất. Nếu cha mẹ bạn mà không có đó thì bạn đã không có ở đây rồi. Nếu ông bà bạn mà không có đó thì bạn đã không có ở đây rồi. Đi ngược lại, đi lùi lại - nếu Adam và Eve mà không có đó thì bạn đã không có ở đây rồi.

Cho nên không chỉ chúng ta được nối với sự tồn tại đương đại, chúng ta được nối với toàn thể quá khứ - không chỉ với nhân loại, mà với toàn thể vũ trụ. Điều này là dễ hiểu - rằng chúng ta được nối với toàn thể quá khứ - bằng không thì làm sao chúng ta có thể hiện hữu được? Chúng ta là một phần của cuộc diễu hành, một phần của dòng sông, dòng sông đang tiếp diễn. Bạn cũng được nối với tương lai. Có chút ít khó khăn hơn bởi vì chúng ta nghĩ rằng có thể điều đó là đúng - chúng ta được nối với quá khứ - nhưng làm sao chúng ta lại được nối với tương lai?

Dòng sông có đôi bờ. Nó không thể chảy chỉ với một bờ, bằng không nó sẽ chẳng bao giờ đạt tới đại dương. Bờ bên kia có thể bị ẩn kín trong sương mù dày đặc, bạn có thể không có khả năng thấy nó, nó có thể ở rất xa xăm. Bạn không thể thấy được nó - nó ở bên ngoài đường chân trời - nhưng dầu vậy bạn vẫn có thể nghĩ rằng nó phải có đó. Quá khứ là bờ này của dòng sông thời gian, tương lai là bờ kia. Không có tương lai, quá khứ không thể tồn tại được; và không có quá khứ và tương lai thì hiện tại không thể tồn tại được. Hiện tại là dòng sông, quá khứ là bờ này, tương lai là bờ kia.

Chúng ta không chỉ được nối với quá khứ, chúng ta đang được nối với tương lai nữa. Bạn không chỉ được nối với cha mẹ mình, bạn được nối với

con cái mình nữa - con cái còn chưa được sinh ra. Bạn không chỉ là một với quá khứ đã từng ở đây, mà cả với tương lai sẽ diễn ra ở đây. Bạn được nối với hôm qua và ngày mai - bằng không thì hôm nay không thể tồn tại được. Nó phải tồn tại giữa hôm qua và ngày mai - những hôm qua và những ngày mai. Hôm nay chỉ là bước chuyển ở giữa.

Nếu bạn nhìn theo cách đó, thế thì trong không gian chúng ta được nối với mọi thứ. Nếu mặt trời chết hôm nay chúng ta tất cả đều sẽ chết. Nó ở xa thế; ánh sáng mất mười phút để tới chúng ta. Mười phút chẳng có vẻ gì là thời gian lớn cả, nhưng để ánh sáng đi ngắn đó thời gian thì thực sự là lớn, bởi vì ánh sáng đi nhanh thế - ba trăm nghìn ki lô mét một giây.

Mặt trời ở xa mười phút. Nhưng nếu nó chết, bỗng nhiên bạn sẽ thấy những cái cây này chết, bỗng nhiên bạn sẽ thấy bản thân mình co lại và chết. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy toàn thể cái đẹp biến mất khỏi trái đất, bởi vì toàn thể hơi ấm biến mất khỏi trái đất. Hơi ấm là cuộc sống. Chính sự đập rộn ràng của trái tim là được nối với mặt trời đấy. Nhưng các nhà khoa học nói bản thân mặt trời lại được nối với nguồn ánh sáng nào đó, vẫn còn chưa được phát hiện ra. Ở đâu đó tại chính trung tâm của toàn thể sự tồn tại phải có một nguồn mà mặt trời được nối vào.

Mọi thứ đều được nối. Bạn đã từng quan sát mạng nhện chưa? Chạm vào nó ở bất kì đâu và cả cái mạng rung lên. Đích xác theo cách đó là cuộc sống. Chạm vào nó ở bất kì đâu... chạm vào cái một nhánh cỏ và bạn đã chạm vào tất cả các vì sao, bởi vì mọi thứ được liên nối thế. Không có biên giới - chúng ta không là những hòn đảo, chúng ta là lục địa. Không cái gì xác định bạn cả. Tất cả mọi định nghĩa đều nhân tạo. Tất cả mọi định nghĩa đều giống như hàng rào quanh nhà bạn - nó không phân chia trái đất. Tất cả các biên giới đều giống như trên bản đồ - nó không phân chia trái đất, nó không phân chia đại dương, nó không phân chia bầu trời. Nó chỉ là trên bản đồ.

Người chứng ngộ là người đã vứt bỏ mọi lẫn ranh; không là người Ki tô giáo, không là người Hindu, không là người Mô ha mét giáo, không là Phật tử, không là người cộng sản, không là người phát xít, không là đàn ông, không là đàn bà, không là thanh niên, không là người già - người đã vứt bỏ tất cả mọi đường ranh giới, người sống không định nghĩa. Sống không định nghĩa là sống một cách vô hạn, bởi vì mọi định nghĩa đều là hữu hạn. Định nghĩa tức là làm thành hữu hạn.

Người chứng ngộ là người không định nghĩa được, vô hạn. Người đó không có ranh giới.

Ai đó hỏi Bokuju, một Thiền sư, 'Thưa thầy, thầy nói mọi thứ đều là một. Thế thì con chó cũng là vị phật sao?' Đó là cách thức hỏi của Thiền, 'Chó cũng là thượng đế được không?' Bokuju không trả lời bằng miệng; ông ấy bò trên bốn chi và bắt đầu sữa. Ông ấy đã là vị phật, một người chứng ngộ. Ông ấy đơn giản chỉ ra rằng, 'Có chứ. Trông đây - đây là con chó sữa, và đây cũng là vị phật.' Chó không là gì ngoài thượng đế đảo ngược. Cứ đọc ngược nó lại mà xem (dog - god); đó là sự khác biệt duy nhất.

Mọi thứ đều thiêng liêng và mọi thứ đều là một.

Người chứng ngộ không là tự đầy đủ. Người đó là đầy đủ, chắc chắn - nhưng không tự đầy đủ. Đầy đủ bởi vì không có vấn đề với người đó - cái toàn thể có sẵn cho người đó. Cái toàn thể cứ cung cấp cho người đó cho dù không được hỏi. Cái toàn thể chăm nom. Người đó đã tan biến vào trong cái toàn thể; bây giờ cái toàn thể chịu trách nhiệm. Cái toàn thể chăm nom người đó. Người đó được bảo vệ bởi cái toàn thể, người đó được che chở bởi cái toàn thể. Người đó ở nhà trong cái toàn thể. Bất kì cái gì xảy ra cũng đều được đón chào, bởi vì nó đang xảy ra qua cái toàn thể. Làm sao nó có thể sai được? 'Ý chí của ngài sẽ được thực hiện, vương quốc của ngài tới.' Người đó chỉ là con số không.

Cho nên tôi không thể nói người đó là tự đầy đủ được. Người đó là cực kì đầy đủ, nhưng không tự đầy đủ. Sự đầy đủ của người đó không tới từ cái ngã của người đó, sự đầy đủ của người đó tới bởi vì người đó đã vứt bỏ cái ngã của mình. Người đó là đầy đủ bởi vì người đó là cùng với cái toàn thể - bây giờ làm sao người đó có thể thiếu được cái gì? Không thể nào thiếu được cái gì cả. Mặt trời cùng với người đó, mặt trăng cùng với người đó, cây cối, dòng sông, đại dương - người đó không còn nghèo nàn nữa.

Người chứng ngộ là người giàu nhất có thể có, nhưng cái giàu của người đó tới từ buông xuôi, không từ tranh đấu. Người đó không tranh đấu... người đó không có xung đột gì với cái toàn thể. Người đó đã rơi vào trong hài hoà, người đó là sự hài hoà.

Câu hỏi thứ hai

*Nghe thầy hôm nay tôi trở thành đứa trẻ. Tôi muốn hét lên,
'Nhưng tôi mới chỉ ba tuổi,' như tôi đã làm một lần, nhiều năm*

trước đây tại lớp khiêu vũ. Phải làm gì đây?

Câu hỏi này là từ Parijat. Điều này cũng là điệu vũ. Nghe tôi, bạn ở trong điệu vũ tinh tế. Ở cùng tôi, bạn ở trong điệu vũ với tôi. Điều đó có thể xảy ra. Nếu bạn thực sự trong điệu vũ, tuổi bạn có thể biến mất. Bạn có thể lại trở thành đứa trẻ, bạn có thể lấy lại cảm nhận đó, cái đã là của bạn khi bạn còn là đứa trẻ. Bạn có thể lấy lại sáng tỏ đó, cái đã là của bạn khi bạn còn là đứa trẻ. Bạn có thể lần nữa tới gần với thượng đế.

Đứa trẻ ở rất gần với thượng đế bởi vì nó ở rất gần với tự nhiên. Đứa trẻ còn chưa được văn minh hoá, nó vẫn còn nguyên thủy. Đứa trẻ còn gần con vật hơn cái gọi là con người. Đứa trẻ vẫn sống qua hồn nhiên và không qua tri thức.

Đó là toàn thể nỗ lực của tôi, Parijat này. Đó là điều tôi đang cố gắng làm: phá huỷ - phá huỷ tất cả những cái đã trở thành việc bao vây bạn và thời thơ ấu của bạn. Vâng, đó là điều tôi đang làm. Tôi muốn bạn có thời thơ ấu khác. Tôi muốn bạn đi vào trong hồn nhiên của mình lần nữa, thu lại hồn nhiên nguyên thủy đó, được sinh ra.

Nicodemus hỏi Jesus, 'Thưa ông, tôi phải làm gì để biết chân lí?'

Jesus nhìn vào ông ấy và nói, 'Ông sẽ phải được tái sinh. Như ông hiện tại thì ông không thể tạo được tiếp xúc nào. Ông mang quá nhiều chương ngại, ông mang quá nhiều khối chắn. Ông sẽ phải trở thành đứa trẻ lần nữa.'

Có lần Jesus đang đứng trong bãi chợ, một đám đông đã tụ tập lại, và ai đó hỏi, 'Thưa ông, ông cứ liên tục nói về vương quốc của thượng đế, nhưng ông chẳng bao giờ nói với chúng tôi ai sẽ có khả năng vào trong vương quốc đó. Ai sẽ là người xứng đáng?' Jesus nhìn quanh. Một đứa trẻ nhỏ cũng có đó trong đám đông. Ông ấy công kênh nó lên trên vai mình và nói, 'Bất kì ai giống như đứa trẻ này. Chỉ những người giống như trẻ con mới có khả năng vào trong vương quốc của thượng đế.'

Đã có một thời thơ ấu bạn đã đánh mất - chẳng phải lo nghĩ gì về nó cả; điều đó là tự nhiên. Nó phải bị mất. Nó là ở trong tiến trình tự nhiên của mọi sự. Thời thơ ấu đó cũng là vô ý thức; bạn không thể mang được nó đi mãi mãi. Nó phải sụp đổ và biến mất. Nó giống như cái răng đầu tiên - chúng quá mềm. Chúng sẽ không có khả năng giúp cả đời bạn. Chúng phải bị bỏ đi và nhường chỗ cho răng khoẻ hơn.

Thời thơ ấu đầu tiên cũng giống như chiếc răng đầu tiên. Chúng đã biến mất, chúng không còn đó nữa, và bạn đang sống mà không có răng - không

có thời thơ ấu của mình - do đó mới khổ. Bạn sẽ phải giành lại thời thơ ấu của mình lần nữa, bạn sẽ phải làm thời thơ ấu của mình lớn lên lần nữa. Và thời thơ ấu này sẽ rất mạnh, cực kì mạnh. Bởi vì bây giờ nó sẽ là cái gì đó có ý thức, nó sẽ là cái gì đó mà bạn đã phát triển tới.

Thời thơ ấu thứ nhất đơn giản là món quà của thiên đường, thời thơ ấu thứ hai sẽ là của bạn nhiều hơn. Nó sẽ bắt rễ sâu sắc hơn. Thời thơ ấu thứ nhất bị mất bởi vì nó là vô ý thức, và bạn càng trở nên có ý thức thì nó càng biến mất đi. Thời thơ ấu thứ hai phải có ý thức, thế thì sẽ không có vấn đề gì. Thế thì nó có thể ở cùng với bạn tới vĩnh hằng.

Đôi khi lặp đi lặp lại bạn đi tới một khoảnh khắc mà bạn có thể nghe thấy chim chóc rõ ràng hơn - lại giống như bạn vẫn hay nghe trong thời thơ ấu của mình; khi bạn có thể thấy hoa rõ ràng hơn - chúng trở thành phiêu diêu, màu sắc hơn. Bạn có thể thấy cây và màu lục của chúng. Nó mạnh mẽ, nó gây thương tổn! Nó xuyên thấu vào trong tim.

Mọi thứ đều trở thành rất mãnh liệt khi bạn là đứa trẻ. Nó đã mãnh liệt một ngày nào đó. Nhớ bản thân bạn tung tăng chạy trên bãi biển, nhặt vỏ sò, hay chạy đuổi bướm trong vườn. Nhớ lại những điều đó đã hoàn toàn khác như thế nào, cuộc sống đã nhiều màu sắc như thế nào, mọi thứ đã là phép màu và sự ngạc nhiên như thế nào. Cách mọi thứ đơn giản đáng ngạc nhiên, cách mọi thứ đẹp không thể nào tin nổi. Cách mọi thứ được dùng để lôi kéo chú ý của bạn, cách mọi thứ được dùng để tạo ra lãng mạn trong bạn. Và cách bạn đã tràn đầy năng lượng, rạng ngời, hùng hực, vui sướng. Cách cuộc sống đã là một chiều hướng hoàn toàn khác. Cách bạn đã vui sướng trong những điều nhỏ bé, trong những thứ vô nghĩa. Cách bạn đã vui đùa, cách mọi thứ đã là dấu hỏi, bí ẩn.

Cùng điều đó có thể lại xảy ra, nên xảy ra lần nữa. Đó là điều tất cả các tôn giáo đều động tới - để cho bạn thời thơ ấu thứ hai. Ở Ấn Độ chúng ta gọi người đó, người đạt tới thời thơ ấu thứ hai là *dwij*, được sinh ra hai lần. Người đó được sinh ra lần nữa - không về vật lí mà về tâm lí. Lần sinh thứ nhất là từ cha mẹ bạn, lần sinh thứ hai là từ thầy bạn. Lần sinh thứ nhất chỉ về thân thể, lần sinh thứ hai là về linh hồn.

Parijat nói,

Nghe thầy hôm nay con trở thành đứa trẻ... Bạn được ân huệ rồi - bây giờ đừng để mất nó. Ngay lúc ban đầu nó sẽ rất mong manh. Nó sẽ tới như làn gió thoảng và sẽ đi mất. Nó sẽ có đó nhảy múa quanh bạn trong một khoảnh khắc, và khoảnh khắc tiếp nó không có đó. Nó sẽ có đó giống như

cửa sổ mở ra rồi đóng lại. Nó sẽ có đó rất mong manh, rất mảnh mai. Cho phép nó ngày một nhiều hơn, tận hưởng nó ngày một nhiều hơn. Hợp tác với nó ngày một nhiều hơn. Đợi nó ngày một nhiều hơn, cầu nguyện cho nó ngày một nhiều hơn - và nó sẽ tới ngày một nhiều hơn. Chẳng mấy chốc nó sẽ giống như cơn gió mạnh. Chẳng mấy chốc nó sẽ không chỉ là một thoáng nhìn, nó sẽ trở nên thực hơn, vững chắc hơn.

Thực tế, khi thời thơ ấu thứ hai của bạn trở thành thực, nó có sự vững chắc tới mức không vật chất nào có thể có sự vững chắc được như thế. Nó là thứ vững chắc nhất trong sự tồn tại. Khi nó trở thành vững chắc, khi nó bao giờ cũng có đó - ngủ nó có đó, thức nó có đó, ăn, nói, ngồi trong im lặng nó có đó, bước đi ở bãi chợ nó có đó - khi bạn được bao quanh bởi nó... Ngay cả khi bạn hoạt động quá nhiều, nó bao giờ cũng có đó ở nền tảng.

Bất kì khi nào bạn bắt hoạt nó đều đi tới chỗ sẵn sàng, bất kì khi nào bạn quá nhiều hoạt động nó đều đi vào nền tảng - nhưng nó cứ rì rầm. Đôi khi nó là tiếng rì rầm xa xa của thác đổ, đôi khi nó là tiếng ồn ào rất hoang sơ, nhưng bao giờ nó cũng vẫn còn.

Thoáng nhìn đầu tiên đã xảy ra, tia sáng đầu tiên đã đi vào. Bây giờ đi theo nó, bây giờ bắt giữ tia sáng này. Nó sẽ là mối nối đầu tiên của bạn với sự hồn nhiên. Đừng hoảng sợ bởi nó, bởi vì bị hoảng sợ là rất dễ dàng. Nghĩ bản thân mình lại là đứa trẻ, người ta trở nên hoảng sợ. Điều gì xảy ra? Bởi vì trong cái gọi là thế giới của chúng ta, cái gọi là xã hội và văn hoá, trên khắp thế giới, trẻ con không được kính trọng.

Đứa trẻ không được coi là thực, đứa trẻ bị coi là ở trạng thái đang lớn. Đứa trẻ bị coi là bước chuyển tới cuộc sống thực. Cuộc sống thực là khi đứa trẻ đã biến mất - đó là điều chúng ta đã từng được dạy. Thời thơ ấu không là gì ngoài việc chuẩn bị. Tới trường phổ thông, lên cao đẳng, vào đại học; được chuẩn bị, được sẵn sàng - thế rồi bắt đầu cuộc sống thực. Cho nên thời thơ ấu chỉ là phần lời nói đầu, nó không phải là cuốn sách thực. Đó là điều chúng ta đã từng được dạy.

Cho nên lần nữa khi bạn cảm thấy thời thơ ấu ngóc đầu dậy, người ta có thể trở nên hoảng sợ. Cái gì đang xảy ra? Mình đang mất kí ức sao? Mình đang mất việc học sao? Mình đang mất tuổi trưởng thành sao? Mình đang mất đi tất cả những cái mình đã học với chi phí cao thế, với những khó khăn thế, với những bài tập khó thế sao? - mình tụt lại sao? thoái lui sao?

Nếu bạn hỏi nhà phân tích theo Freud, ông ta sẽ nói, 'Parijat, bạn đang thoái lui đấy. Đề phòng đi, đừng cho phép điều này. Bằng không thì tất cả những điều bạn đã thu được với nỗ lực như vậy sẽ bị mất.' Nhưng tôi sẽ bảo bạn, bạn không thoái lui đâu. Đây không phải là cùng thời thơ ấu mà bạn đã đánh mất; đây là cái gì đó tuyệt đối mới. Nó giống như thời thơ ấu, nhưng nó là cái gì đó tuyệt đối mới. Nó là thời thơ ấu mới, thời thơ ấu thứ hai, nó là việc tái sinh. Cho nên đừng hoảng sợ, đừng bắt đầu cảm thấy rằng cái gì đó sai.

Điều đó xảy ra cho người đàn bà khác... và nó có thể xảy ra cho đàn bà dễ dàng hơn đàn ông, bởi vì đàn bà vẫn còn chút ít chưa văn minh hoá hơn đàn ông. Họ vẫn gần với tự nhiên hơn. Bởi vì toàn thể xã hội này là hướng đàn ông, nên đàn bà đã bị bỏ lại sau. Theo một cách nào đó điều này là rất may mắn. Đàn bà vẫn còn hoang dã hơn. Đó là lí do tại sao họ có thể la hét và giận dữ và khóc lóc và nước mắt có thể chảy ra từ mắt họ. Đàn ông đã trở nên rất đông cứng; đàn bà vẫn còn linh động, lỏng lẻo hơn. Cho nên đi vào thời thơ ấu lần thứ hai với đàn bà dễ dàng hơn với đàn ông. Đàn ông sẽ phải nỗ lực gian nan hơn chút ít.

Với người đàn bà khác điều đó đã xảy ra. Bà ấy rất già, gần bảy mươi. Bà ấy trở nên rất sợ hãi. Bà ấy tới tôi và bà ấy nói, 'Điều gì đang xảy ra vậy? Tôi cảm thấy giống như đứa trẻ. Mà không chỉ có thế - tôi cảm thấy cư xử y hệt đứa trẻ, cười như đứa trẻ, nói như đứa trẻ. Mà cũng không chỉ có thế - tôi muốn trêu mọi người.' Bà già bảy mươi tuổi muốn trêu ghẹo mọi người như đứa trẻ nhỏ. Bà ấy sợ, một cách tự nhiên vậy. Tôi nói, 'Đừng lo nghĩ. Bắt đầu chơi với trẻ con đi.' Bà ấy nói, 'Cái gì? Bắt đầu chơi với trẻ con á? Thầy có thực ngụ ý như vậy không?' Tôi nói, 'Có.'

Và bà ấy thực sự là người đàn bà tốt, người đàn bà hiếm hoi. Bà ấy bắt đầu chơi với trẻ con - Siddhartha và Purva, và những sannyasins nhỏ trở thành bạn của bà ấy. Và ngay cả những người khác cũng bị phân vân và ngạc nhiên. Và ngay cả những người khác cũng cảm thấy cái gì đó cực kì đẹp đẽ đang xảy ra. Bà ấy hay chơi trong đạo tràng với trẻ nhỏ; con nhỏ của người lao động làm việc cho Phòng Phật, với chúng, bà ấy cũng trở thành bạn. Đó là một hiện tượng hiếm hoi. Bà ấy chấp nhận điều đó và cái gì đó đã bắt đầu lớn lên trong bà ấy.

Khi bà ấy ra đi, bà ấy lại tới và nói, 'Bây giờ tôi lại gặp rắc rối rồi. Osho ơi, thầy đã đẩy tôi vào rắc rối. Tôi đã thích thú điều đó nhiều lắm. Lần đầu tiên trong đời mình đã có cái gì đó có ý nghĩa. Nhưng làm sao tôi bảo vệ

được nó ở phương Tây? Mọi người đơn giản cho tôi vào nhà thương điên. Ở đây thì điều đó là được. Ở đây có thầy, và ở đây các sannyasins chấp nhận, và họ nghĩ rằng khi Osho đã nói, thế thì mọi sự là được. Nhưng ai sẽ bảo vệ tôi ở đó? Và tôi không muốn mất chiều hướng này đã mở ra, tôi không muốn đóng cánh cửa này. Toàn thể cuộc sống của tôi đã từng là sự phí hoài. Vài ngày này tôi đã lại trở thành đứa trẻ, tôi đã yêu mến việc hiện hữu, tôi đã trở nên biết ơn thế việc hiện hữu - phúc lành đã xảy ra.'

Cùng điều đó là có thể cho Parijat. Cô ấy có trái tim rất dịu dàng. Để tia sáng đầu tiên này trở thành ngày một mạnh hơn. Đi cùng nó, nhảy múa cùng nó. Bắt đầu lại ca hát, lại bắt đầu chơi đùa. Cho dù mọi người có cho điều đó là điên, đừng bận tâm về những người đó. Bởi vì họ bao giờ cũng nghĩ theo cách đó. Họ nghĩ thánh Francis điên bởi vì ông ấy đã trở thành giống như đứa trẻ. Họ đã coi Jesus là điên, họ đã coi Phật là điên. Họ bao giờ cũng nghĩ theo thuật ngữ đó.

Thực tế, họ đã mất tất cả các tiếp xúc với tự nhiên. Họ là những người chết. Bất kì khi nào họ thấy ở đâu đó toả sáng nào đó, cuộc sống nào đó nảy sinh, họ bắt đầu cảm thấy bị bẽ mặt. Họ không thể tin được vào điều đó - rằng điều đó là có thể. Bởi vì điều đó đã không xảy ra cho họ, làm sao họ nó có thể xảy ra cho ai đó khác được? 'Sao anh dám nói vậy? Nó đã không xảy ra cho tôi, làm sao nó có thể xảy ra cho anh được? Không thể được! Anh phải tưởng tượng rồi, hay anh phải bị trục trặc tâm lí nào đó.'

Đừng bận tâm tới những người này. Xã hội này điên. Trong xã hội này mọi người lành mạnh đều bị coi là điên. Người đó có vẻ điên. Đó là xã hội của người mù. Bỗng nhiên mắt bạn mở ra và bạn bắt đầu nói về ánh sáng, và tất cả những người mù tập hợp lại với nhau và họ nói, 'Vô nghĩa làm sao. Người này đã phát điên rồi. Ánh sáng không tồn tại. Điều được viết trong kinh sách chúng ta là ánh sáng không tồn tại. Các nhà tiên tri của chúng ta đã chứng minh điều đó, các triết gia của chúng ta đã tranh cãi về điều đó - ánh sáng không tồn tại. Không có thượng đế, không có khả năng của thời thơ ấu thứ hai.' Họ sẽ phủ nhận.

Thực tế, trong khi họ đang phủ nhận, họ đơn giản tự bảo vệ mình. Họ sợ. Nếu điều này là đúng, thế thì nó sẽ tạo ra bộn chồn trong họ, không hài lòng - sự không hài lòng thiêng liêng. Và họ sợ không hài lòng đó, bởi vì điều đó sẽ thay đổi toàn thể cuộc sống của họ, toàn thể phong cách của họ. Nó sẽ phá huỷ quá khứ của họ. Với điều đó thì họ không có đủ dũng cảm. Với điều đó họ không đủ bạo dạn. Với điều đó họ sẽ phải mất nhiều tiện

nghi, nhiều thoải mái, cuộc sống lắng đọng, an ninh - không, họ không muốn đi xa thế.

Tốt hơn cả là nói 'thượng đế chết rồi'. Tốt hơn cả là nói 'thượng đế chưa bao giờ tồn tại'. Tốt hơn cả là nói rằng những người nói về thượng đế đều chỉ là nhà thơ, tay mơ, kẻ mơ ngày; những người nói về samadhi, cực lạc, thiên, đều chỉ là kẻ nhìn rồn, kẻ trốn chạy. Tốt hơn cả là kết án những người này. Đó là chính việc bảo vệ. Thế thì bạn có thể né tránh cuộc phiêu lưu của cái không biết.

Mọi người đều là kẻ hèn nhát; đừng lo nghĩ về họ. Cứ tiếp tục con đường của bạn, cứ tiếp tục con đường nhảy múa của bạn. Nhớ mỗi một điều: bất kì cái gì cảm thấy tốt đều là tốt, bất kì cái gì cảm thấy đẹp đều là đẹp, và bất kì cái gì làm cho bạn vui vẻ, vui tươi, thích thú, đều là chân lí. Để cho điều đó là tiêu chí riêng của bạn. Đừng bận tâm bởi ý kiến của người khác. Để điều này là hòn đá thử duy nhất của bạn - bất kì cái gì làm cho bạn hạnh phúc đều nhất định đúng. Ananda - phúc lạc - là tiêu chí duy nhất về chân lí.

Cho nên, Parijat này, nếu bạn cảm thấy tốt và hạnh phúc, thế thì đừng lo nghĩ.

Nghe thầy hôm nay tôi trở thành đứa trẻ. Tôi muốn hét lên, 'Nhưng tôi mới chỉ ba tuổi'. Hét điều đó cho cây cối, hét điều đó cho thế giới, hét điều đó cho các vì sao, rằng 'Tôi mới chỉ lên ba' - và hiện hữu. Ba là đích xác độ tuổi mà đứa trẻ chết đi, quăng ba tuổi. Đứa trẻ đánh mất tất cả mọi tiếp xúc với tự nhiên và trở thành một phần của xã hội. Đó là thời điểm, đường biên mà nó đi qua, đánh mất mọi tiếp xúc với bản thể riêng của mình, trở thành thành viên của xã hội. Mãi cho tới lúc đó nó giống như con vật và cây cối và tảng đá. Thế rồi nó là một công dân, thế rồi nó bắt đầu học cách xử sự, ngôn ngữ, phép xã giao. Thế rồi, dần dần nó lớn lên vượt ra khỏi thời thơ ấu, đi xa hơn xa mãi khỏi thượng đế.

Cho nên nếu điều đó xảy ra và bạn nhớ rằng 'tôi ba tuổi', hiện hữu, hiện hữu tại tuổi đó, và chẳng mấy chốc bạn sẽ bắt đầu đi thậm chí còn sâu hơn. Bạn sẽ tới hai tuổi, bạn sẽ tới một tuổi. Một ngày nào đó bạn bỗng nhiên sẽ thấy mình đang được sinh ra, đi qua kênh sinh nở, và một ngày nào đó bạn sẽ thấy mình đang trong bụng mẹ, được bao quanh bởi hơi ấm của mẹ bạn.

Và vào khoảnh khắc đó tổ ngộ đầu tiên xảy ra, thoáng nhìn đầu tiên về samadhi. Bởi vì khi bạn đang trong bụng mẹ thì không có lo nghĩ, không có trách nhiệm. Bạn thậm chí không thở, mẹ thở cho bạn. Khi bạn đang trong

bụng mẹ bạn cực kì trong buồng xuôi. Trong bụng mẹ không có hoài nghi, tất cả đều là tin cậy. Trong bụng mẹ đứa trẻ biết vô trí, nó đơn giản ở đó không có cái gì.

Thoảng nhìn đầu tiên về chứng ngộ tới khi người ta lần nữa đã đi vào trong bụng mẹ, người ta đã đi tới nhận ra rằng người ta lại trong bụng mẹ - toàn thể vũ trụ này trở thành bụng mẹ. Nó là bụng mẹ. Toàn thể vũ trụ trở thành mẹ bạn. Toàn thể vũ trụ bỗng nhiên trở thành hơi ấm, nó không lạnh lẽo. Nó là việc yêu. Bạn không trong thế giới xa lạ, bạn đang ở nhà. Bạn không phải là người ngoài, bạn là người trong. Tổ ngộ đầu tiên xảy ra khi bạn trở lại trong bụng của mẹ bạn.

Cho nên, Parijat này, đi ngược lại đi. Và việc đi ngược lại này không thực là đi ngược lại đâu, nó là đi tiếp đấy. Bởi vì bạn không có ngôn ngữ nào khác, đó là lí do tại sao 'thời thơ ấu', 'việc sinh', 'bụng mẹ', phải được dùng.

Freud có khả năng trực giác rất huyền bí, về việc nhận ra vài điều về cái mà ông ấy thậm chí còn không được thuyết phục. Đôi khi ông ấy chống lại chúng, bởi vì ông ấy không phải là người tôn giáo. Nhưng ông ấy có khả năng rất trực giác của việc nhận ra mọi thứ. Dù mơ hồ thế nào, nhưng ông ấy đã nhận ra nhiều điều.

Một trong những sáng suốt vĩ đại của ông ấy là thế này: rằng tôn giáo là việc tìm kiếm bụng mẹ, và người tôn giáo là người muốn lại là đứa trẻ trong bụng mẹ mình. Đích xác nó là vậy. Ông ấy đã nói về điều đó theo cách tiêu cực, ông ấy kết án nó. Nhưng nó đích xác là vậy. Thế thì đường tròn được hoàn chỉnh. Bạn đã đi tới bụng mẹ lần nữa; bây giờ bụng mẹ là toàn thể vũ trụ. Bây giờ toàn thể cuộc sống của bạn đã trở thành vòng tròn, đầy đủ - trống rỗng và đầy đủ, không cái gì và tất cả.

Câu hỏi thứ ba

Thầy đã nói về dục, tình yêu và từ bi. Tôi biết dục không có tình yêu là gì, và tôi đã biết tình yêu lãng mạn dựa trên những ham muốn không được hoàn thành. Nhưng tình yêu thực không có dục là gì? Từ bi là gì?

Con người có ba tầng: thân thể, tâm trí và linh hồn. Cho nên dù bạn làm bất kì cái gì, bạn có thể làm theo ba cách. Hoặc nó có thể là chỉ từ thân thể, hoặc nó có thể là từ tâm trí, hoặc nó có thể là từ linh hồn. Bất kì điều gì bạn

làm, bất kì hành động nào của bạn, cũng đều có thể có ba phẩm chất. Dục là tình yêu thông qua thân thể; tình yêu lãng mạn là dục qua tâm trí; từ bi là qua linh hồn. Nhưng năng lượng là một. Khi đi vào theo cách sâu sắc, phẩm chất của nó thay đổi, nhưng năng lượng là một.

Nếu bạn yêu cuộc sống tình yêu của bạn chỉ qua thân thể, bạn sống cuộc sống tình yêu rất nghèo nàn, bởi vì bạn sống rất hời hợt. Dục, chỉ của thân thể, thậm chí không phải là dục - nó trở thành dâm dục. Nó trở thành khiêu dâm, nó trở thành tục tĩu chút ít, nó trở thành thú tính chút ít, xấu xí, bởi vì nó không có chiều sâu trong nó. Thế thì nó chỉ là việc phát tiết vật lí của năng lượng. Có thể nó giúp cho bạn trở nên bớt căng thẳng chút ít, nhưng chỉ trở nên được thanh thoi hơn chút ít thì bạn đang làm mất đi năng lượng cực kì, năng lượng có giá trị cực kì.

Nếu nó có thể trở thành tình yêu, bạn sẽ không bị mất nó. Trong cùng hành động bạn sẽ được nữa. Trên bình diện vật lí chỉ có mất - dục đơn giản là mất năng lượng. Dục là cái van an toàn trong thân thể: khi năng lượng quá nhiều và bạn không biết phải làm gì với nó, bạn ném nó ra. Bạn cảm thấy được thanh thoi bởi vì bạn được làm trống rỗng năng lượng. Một loại nghỉ ngơi kéo tới, bởi vì năng lượng bất ổn được tổng ra - nhưng bạn lại nghèo hơn trước đó, bạn trống rỗng hơn trước đó.

Và điều này sẽ xuất hiện đi xuất hiện lại. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ trở thành chỉ là một thường lệ của việc thu thập năng lượng qua thức ăn, qua việc thở, qua luyện tập, và thế rồi xả nó ra. Điều này có vẻ ngớ ngẩn. Trước hết ăn, thở, luyện tập, tạo ra năng lượng, và thế rồi bạn lo nghĩ phải làm gì với nó - thế rồi xả nó ra. Điều này là vô nghĩa, ngớ ngẩn.

Cho nên dục rất mau chóng trở thành vô nghĩa. Và người đã biết chỉ mỗi dục của thân thể, và đã không biết tới chiều sâu sắc hơn của tình yêu, trở thành mang tính máy móc. Dục của người đó chỉ là việc lặp lại của cùng hành động lặp đi lặp lại mãi.

Prem Chinmaya đã gửi cho tôi một câu chuyện cười hay.

Có một người nông dân và anh ta có nhiều rắc rối với lũ gà mái của mình. Anh ta đọc quảng cáo trong báo về Siêu gà trống: 'Năm trăm đô la: chúng tôi đảm bảo tăng gấp đôi khả năng sinh sản gà của bạn.'

Năm trăm đô la là năm trăm đô la, và do vậy anh nông dân phải dành ra vài tuần để tính toán rằng điều đó là xứng với giá đó. Cuối cùng, một tuần sau khi anh ta gửi séc đi, một chiếc xe tải tới, cửa sau đựng đưa mở ra, và người lái xe kéo ra một cái lồng lớn với chữ 'Siêu gà trống' được viết khắp

nơi bằng mực đỏ, trắng và xanh. Ngay khi người nông dân mở cái lồng thì Siêu gà trống nhảy ra.

'Chuồng gà mái ở đâu?' Siêu gà trống kêu lên. Sững sờ, người nông dân chỉ lên vài bước. Siêu gà trống lập tức chạy qua và nhảy lên các bậc và biến mất vào trong chuồng gà mái. Mười lăm phút sau Siêu gà trống hiện ra, thắng lợi.

Người nông dân nói, 'Điều đó thật là không thể tưởng được, tao chưa bao giờ thấy cái gì giống như điều đó trước đây trong đời mình. Mày đậu xuống đây và ăn no ngũ cốc này.'

'Không, không. Ông có vịt nào không? Tôi yêu vịt nữa,' Siêu gà trống nói. Người nông dân cố gắng làm cho Siêu gà trống nghỉ ngơi, vì anh ta biết những cơn hứng mới này của gà trống dễ dàng trở nên cạn kiệt thế nào, và sau rốt anh ta đã tốn cho nó năm trăm đô la. Mười phút sau Siêu gà trống trở về từ dòng suối nơi người nông dân đã ngăn ngại bảo cho nó chỗ vịt đang ở.

Bây giờ người nông dân rất bức Siêu gà trống và bảo nó rằng nó thực sự phải nghỉ nếu không nó sẽ tự giết mình. 'Ông phải có vài con gà tây chứ? Đi đường nào tới chỗ gà tây?' Siêu gà trống kêu lên. Người nông dân cúi tiết tới mức anh ta vung tay lên trong không trung và bước đi. Từ khoe mắt anh ta thấy Siêu gà trống khệnh khạng đi về hướng chuồng gà tây.

Một giờ sau anh ta ngẫu nhiên nhìn lên trời và thấy chim ó bay liệng trên cánh đồng bên cạnh. Vừa nguyên rửa và chửi thề hỗn hển, anh ta bước qua tới chỗ đó để bây giờ anh ta có thể thấy, cho đủ chắc chắn, Siêu gà trống năm trăm đô la của mình chết trên cánh đồng - nằm ngửa giờ chân lên không trung. Khi anh ta vừa định nắm lấy chân Siêu gà trống, thì Siêu gà trống mở một mắt ra và nói, thì thảo, 'Tránh ra, tránh ra. Chúng đang tới gần hơn đây.'

Một người sống cuộc sống dục vật lí thì không là gì ngoài Siêu gà trống. Anh ta sống và chết chỉ làm một điều thôi, và tất cả những cái khác đều được định tâm vào một điều đó. Và điều đó là vô tích sự, và nó không nuôi dưỡng. Dục không nuôi dưỡng, nó mang tính phá huỷ. Chừng nào nó còn chưa trở thành tình yêu thì nó không có năng lượng sáng tạo trong nó.

Thầy đã nói về dục, tình yêu và từ bi. Tôi biết dục không có tình yêu là gì... Cũng tốt là bạn nhận ra rằng bạn biết dục không có tình yêu là gì. Có nhiều người, hàng triệu người trong số họ, sẽ không nhận ra điều đó, những người thậm chí sẽ không chấp nhận điều này - họ cứ nghĩ và tin rằng họ

yêu. Điều này là tốt - nhận biết này là tốt; thế thì các khả năng mở ra. Bởi vì một khi bạn nhận ra rằng bạn đã chạm tới chỉ một tầng của bản thể mình, thế thì tầng thứ hai có thể được mở ra, được xuyên thấu.

Nếu bạn nói rằng không, bạn biết bất kì cái gì có đó đều là yêu, thế thì rất khó giúp bạn. Cho nên, tốt, người hỏi có nhận biết... *Tôi biết dục không có tình yêu là gì*. Nó là khổ. Nó đơn giản cho bạn việc xả ra kiểu máy móc. Bạn có thể trở nên bị nghiện với nó: bạn không tận hưởng nó đã đành, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ nó. Nếu bạn không đi vào trong nó bạn sẽ cảm thấy bất ổn, nếu bạn đi vào trong nó thì chẳng có gì trong nó cả.

Đó là điều đang xảy ra ở phương Tây. Mọi người đang đi ra ngoài dục - không hướng tới tình yêu, không hướng tới từ bi - bởi vì việc đi ra ngoài đó vẫn là ở bên trong; mọi người đang đi ra ngoài dục theo cách phủ định - dục trở thành ngớ ngẩn. Họ bị kết thúc với nó. Họ đang tìm kiếm cái gì đó khác. Đó là lí do tại sao ma túy đã trở thành quan trọng thế. Dục đã bị kết thúc - cái đó đã là ma túy cổ nhất rồi, LSD tự nhiên. Bây giờ nó đã bị kết thúc, và mọi người không biết bây giờ phải làm gì. Ma túy tự nhiên không còn hấp dẫn nữa, họ đã có đủ nó rồi. Cho nên hoá chất, LSD, marijuana, psilocybin và những thứ khác đang trở nên quan trọng hơn.

Ở phương Tây bây giờ không thể nào ngăn cản được mọi người khỏi ma túy. Chừng nào dục còn chưa bắt đầu trở nên sâu sắc hơn và được biến đổi thành tình yêu, thì không có cách nào: mọi người sẽ phải đi tới ma túy, một cách bất lực. Cho dù họ ngăn ngại họ vẫn sẽ phải đi, bởi vì ma túy cũ về dục đã bị kết thúc. Nó không bị kết thúc bởi vì nó vô tích sự, nó bị kết thúc bởi vì mọi người đã sống chỉ ở mức độ bề ngoài. Họ chưa bao giờ thấm vào trong bí ẩn của nó.

Nhiều nhất mọi người cũng biết cái gì đó về điều họ gọi là tình yêu lãng mạn - cái đó nữa cũng không phải là tình yêu; cái đó là dục bị kìm nén. Khi bạn không có khả năng thực hiện tiếp xúc dục, năng lượng bị kìm nén đó trở thành lãng mạn. Thế thì năng lượng bị kìm nén đó bắt đầu trở thành của não, nó bắt đầu đi vào trong đầu. Khi dục đi từ cơ quan sinh dục hướng lên đầu, nó trở thành lãng mạn. Tình yêu lãng mạn không thực là tình yêu, nó là cái giả, nó là đồng tiền giả. Nó lại là cùng dục nhưng cơ hội lại không có đó.

Trong các thời đại quá khứ mọi người sống rất nhiều trong tình yêu lãng mạn bởi vì dục đã không dễ dàng thế. Nó đã rất khó, xã hội đã tạo ra nhiều chướng ngại thế. Dục đã khó tới mức mọi người phải kìm nén nó.

Năng lượng bị kìm nén đó sẽ bắt đầu đi vào đầu họ - sẽ trở thành thơ ca, tranh vẽ và tiểu thuyết lãng mạn, và họ sẽ có những giấc mơ, giấc mơ đẹp.

Bây giờ điều đó đã biến mất, đặc biệt là ở phương Tây. Ở phương Đông nó vẫn có đó. Ở phương Tây nó đã biến mất bởi vì dục đã trở thành sẵn có. Nhờ Freud đã có cuộc cách mạng vĩ đại ở phương Tây. Cuộc cách mạng này đã vứt bỏ tất cả những rào chắn và cấm đoán và kìm nén đó lên năng lượng dục. Bây giờ dục dễ dàng có sẵn, không có vấn đề về nó.

Nó sẵn có nhiều thế, nhiều hơn bạn cần - điều đó đã tạo ra vấn đề. Tình yêu lãng mạn đã biến mất. Bây giờ ở phương Tây thơ lãng mạn không được viết ra. Ai sẽ viết thơ lãng mạn? Dục dễ dàng có sẵn đó trên thị trường, ai sẽ nghĩ về nó? Không có nhu cầu nghĩ về nó.

Tình yêu lãng mạn là mặt kia của dục vật lí, mặt bị kìm nén. Nó không phải là tình yêu. Cả hai đều ồm yếu. Điều bạn gọi là dục, dâm dục, và tình yêu lãng mạn - cả hai đều là những trạng thái ồm yếu của vấn đề. Khi thân thể và tâm trí gặp gỡ, có tình yêu. Tình yêu là lành mạnh. Trong dâm dục chỉ thân thể có đó, trong tình yêu lãng mạn chỉ cái đầu có đó. Cả hai đều bộ phận.

Trong tình yêu, thân thể và tâm trí gặp gỡ: bạn trở thành một thể thống nhất, còn hơn một thể thống nhất. Bạn yêu một người và dục tới như cái bóng của nó. Nó không có điều ngược lại. Bạn yêu người này nhiều thế, năng lượng của bạn gặp với người này sâu sắc thế, bạn cảm thấy tốt thế bởi sự hiện diện của người khác, sự hiện diện của người khác cũng đáp ứng thế - nó làm đầy đủ bạn. Tình yêu tới như cái bóng của nó.

Dục không phải là trung tâm, tình yêu là trung tâm; dục trở thành ngoại vi. Vâng, đôi khi bạn muốn gặp gỡ cả trên bình diện vật lí nữa, nhưng không có khao khát về nó. Nó không phải là nỗi ám ảnh, nó chỉ là việc chia sẻ năng lượng. Điều cơ sở là sâu sắc. Ngoại vi là tốt. Có trung tâm, ngoại vi là tốt; không có trung tâm, nó trở thành dâm dục. Không có ngoại vi, nếu nó chỉ ở trung tâm, nó trở thành tình yêu lãng mạn. Khi ngoại vi và trung tâm cả hai cùng nhau, có sự cùng nhau của thân thể và tâm trí. Đây không chỉ là bạn ham muốn thân thể người khác, mà bạn ham muốn bản thể người khác - thế thì có tình yêu. Tình yêu là lành mạnh.

Dâm dục và tình yêu lãng mạn đều ồm yếu, không lành mạnh. Chúng là một loại loạn thần kinh, bởi vì chúng tạo ra chia chẻ trong bạn. Tình yêu là hài hoà. Nó không chỉ là thân thể của người kia, mà chính bản thể của người kia, chính sự hiện diện của người kia, cái đó mới được yêu. Bạn

không dùng người khác như phương tiện để xả ra. Bạn yêu người kia. Anh ấy không phải, hay cô ấy không phải là phương tiện, mà là mục đích tự thân lên cô ấy hay lên anh ấy. Tình yêu là lành mạnh.

Và có chiều sâu khác vẫn còn lại, điều tôi gọi là từ bi. Khi thân thể, tâm trí và linh hồn gặp gỡ, thế thì bạn đã trở thành sự thống nhất vĩ đại. Bạn đã trở thành ba ngôi. Bạn đã trở thành *trimurti*. Thế thì tất cả mọi điều là trong bạn, từ cái nông cạn nhất cho tới cái sâu sắc nhất, đều trong gặp gỡ. Linh hồn bạn cũng là một phần của tình yêu của bạn. Tất nhiên, từ bi là có thể chỉ qua thiền sâu.

Dâm dục có thể có mà không có hiểu biết nào, không có thiền nào. Tình yêu là có thể có chỉ với hiểu biết. Từ bi là có thể chỉ với hiểu biết và thiền, hiểu biết và nhận biết. Bạn không chỉ hiểu và kính trọng người khác, mà bạn đã đi tới cốt lõi sâu nhất của bản thể mình. Nhìn vào cốt lõi sâu nhất của riêng mình, bạn đã trở nên có khả năng nhìn vào cốt lõi sâu nhất trong người khác nữa. Bây giờ người khác không tồn tại như thân thể hay tâm trí; người khác tồn tại như linh hồn. Và các linh hồn là không tách biệt. Linh hồn bạn và linh hồn tôi là một.

Khi hai thân thể gặp gỡ, chúng là tách rời. Khi hai thân-tâm gặp gỡ, các biên giới của chúng chờm lên nhau. Khi hai linh hồn gặp gỡ, chúng là một. Từ bi là dạng cao nhất của tình yêu. Nó là có thể chỉ cho một Phật, hay một Christ, hay một Krishna để có từ bi.

Nhưng yêu là có thể cho nhiều người. Một chút ít hiểu biết hơn về cuộc sống, một chút ít quan sát hơn về cuộc sống, sẽ giúp cho nhiều người trở thành người yêu. Nhưng nếu bạn hoàn toàn vô ý thức thế thì bạn phải sống cuộc sống dục suy đồi. Trong từ bi, năng lượng là thuần khiết nhất; tình yêu hoàn toàn đã trở thành chiều sâu. Thực tế trong từ bi tình yêu không còn là mối quan hệ nữa, nó đã trở thành trạng thái.

Khi bạn đang trong dâm dục bạn không bận tâm nhiều về người bạn đang làm tình - bất kì thân thể nào cũng được. Bạn chỉ cần người đàn bà hay người đàn ông, bất kì thân thể nào cũng được. Bạn chỉ cần thân thể của người khác. Trong tình yêu, bất kì thân thể nào sẽ không có tác dụng, thân thể của bất kì ai sẽ không có tác dụng. Bạn cần một người đang trong tình yêu sâu sắc với bạn, người có sự hấp dẫn và hài hoà với bạn, trong sự hiện diện của người đó trái tim bạn bắt đầu ca hát, tiếng chuông sâu sắc bắt đầu ngân lên... trong sự hiện diện của người đó bạn cảm thấy phúc lành. Chỉ thế thì mới có khả năng cho bạn làm tình với người khác. Làm tình là có thể

chỉ nếu sự gặp gỡ - sự gặp gỡ bên trong - đã xảy ra. Bằng không nó đơn giản không thể nghĩ được, ngay cả tưởng tượng rằng bạn đang làm tình với một người mà bạn không yêu.

Trong trạng thái của từ bi, dục hoàn toàn biến mất. Trong trạng thái của tình yêu, dục vẫn còn nhưng trở thành thứ yếu. Trong trạng thái của đam dục, dục là điều duy nhất và điều chủ yếu. Trong trạng thái thứ hai - của tình yêu - dục là thứ yếu, đi theo như cái bóng. Ngọn lửa có đó và dục đi theo như khói. Trong trạng thái thứ nhất của dục, chỉ có khói, không có lửa; chất đốt quá ướt không bắt lửa được. Chỉ có khói và khói và khói. Trong trạng thái thứ hai có lửa nhưng khói vẫn có đó, bao quanh lửa. Lửa bị che mờ bởi khói. Trong trạng thái thứ ba của từ bi chỉ có lửa, không khói - nó là ngọn lửa không khói. Thuần khiết đã được đạt tới tuyệt đối.

Bạn có thể làm dục với bao nhiêu người tùy bạn muốn bởi vì không có khu biệt. Nó mang tính con vật. Trong trạng thái của tình yêu, bạn khu biệt ra. Tình yêu mang tính rất cá nhân, nó rất chọn lựa. Trong trạng thái của từ bi tất cả tính cá nhân đã biến mất; có tính phổ quát. Bạn đơn giản từ bi, bạn đơn giản yêu. Tình yêu cứ rơi xuống, tràn ngập. Bất kì ai tới gần bạn đều được đáp ứng. Bất kì ai dám tới gần bạn đều bị bắt lửa, đều mang vàng sáng mới.

Trong từ bi quan hệ bạn và người khác không thành vấn đề. Bạn không có đó, người khác cũng không có đó - chỉ một năng lượng, một năng lượng vô cùng của sự tồn tại, đang nhảy múa. Nó là nataraj, Shiva nhảy múa. Năng lượng này là trong tình yêu với bản thân mình. Nó cực kì cực lạc và hạnh phúc. Nó làm phấn chấn chẳng bởi lí do nào hết cả, nó lên quá mức. Nó nhiều tới mức nó cứ đổ ra. Nó là trò chơi.

Dục giống như công việc; bạn quá lo nghĩ về nó. Bạn muốn làm nó, bạn muốn kết thúc nó bằng cách nào đó. Nó giống như gánh nặng đè lên bạn. Tình yêu không như gánh nặng, nó là việc tận hưởng. Bạn áp ủ nó, bạn thưởng thức nó - như người sành điệu thưởng thức rượu. Không vội vã gì. Không vội gì để kết thúc nó, bạn muốn nấn ná trong nó. Bạn chậm rãi, thông thả, kiên nhẫn.

Dục là tạm thời, tình yêu có thời gian dài hơn cho nó - nó nấn ná lần lửa. Từ bi là vĩnh hằng, nó là vô thời gian. Liệu ai đó có đó hay không, không phải là vấn đề nữa. Con người của từ bi có từ bi. Phật ngồi dưới gốc cây bồ đề cũng đáng yêu như khi ông ấy được bao quanh bởi các

sannyasin. Khi ông ấy đi vào đám đông ông ấy cũng đáng yêu như khi ông ấy một mình. Bây giờ yêu là trạng thái.

Nếu bạn muốn thay đổi từ dục hướng tới yêu, cố gắng hiểu tâm dục của mình. Quan sát nó, quan sát tính máy móc của nó. Thấy cái vô tích sự, thấy toàn thể cái ngớ ngẩn của nó - nó không đưa bạn đến đâu cả. Trở nên tế nhị hơn chút nữa, trở nên tinh tế hơn chút nữa. Đừng tìm thân thể, mà tìm bản thể của ai đó. Quan sát, thám hiểm. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ tìm thấy ai đó khớp với bạn.

Điều đó thậm chí có thể xảy ra ngay thoáng nhìn đầu tiên, bởi vì khi năng lượng khớp nhau, thì chúng khớp. Nếu chúng không khớp, thì chúng không khớp. Bạn có thể tranh đấu cả đời mình - chúng sẽ vẫn không khớp. Nếu chúng khớp là chúng khớp ngay lập tức. Hôn nhân đã làm cho tình yêu biến mất một cách tệ hại, hôn nhân đã làm cho tình yêu biến mất khỏi trái đất này. Bởi vì với các xem xét khác thì hôn nhân là được dàn xếp - tiền bạc, tài chính, gia đình, danh vọng, tử vi - tất cả đều ngớ ngẩn. Chúng chẳng liên quan gì tới trái tim của hai người đang sắp lấy nhau.

Cho nên hôn nhân bao giờ cũng gần như là thất bại; chỉ trong những sự ngẫu nhiên hiếm hoi nó mới không như vậy - nhưng chúng là ngẫu nhiên, ngoại lệ. Chúng không thể được tính toán. Hôn nhân bao giờ cũng ở trên đá, bởi vì nó dựa trên nguyên nhân sai. Chỉ tình yêu mới có thể trở thành nền tảng cho hôn nhân thực, không có cách khác. Bởi vì không có cách khác để tìm ra rằng chiều dài sóng của bạn là đích xác cũng như chiều dài sóng của người khác, rằng bạn rung động theo cùng cách như người khác. Không có cách khác để tìm ra nó.

Tử vi không ích gì, mà gia đình, danh tiếng của ai đó cũng chẳng ích gì. Không, chẳng cái gì quan trọng cả. Chỉ một điều là quan trọng - đó là hai người cùng nhau rung động theo cách các rung động của họ trở thành hình mẫu, hình mẫu hài hoà. Chỉ rung động mới có thể quyết định.

Trong một thế giới tốt hơn mọi người sẽ được phép đi và trộn lẫn và gặp gỡ nhiều người nhất có thể được để cho họ có thể thực sự tìm ra ai đó đi vào họ và họ đi vào người đó - ai đó có cùng phẩm chất khớp và làm cho bạn đầy đủ và hoàn thành bạn.

Tình yêu là có thể. Nếu xã hội có chút ít lành mạnh hơn và ít hư hỏng, thì tình yêu là có thể. Trong một xã hội lành mạnh tốt, tình yêu nên tự nhiên. Trong xã hội hư hỏng - xã hội trong đó chúng ta sống và cả thế giới sống - tình yêu đã trở thành không thể được; chỉ dục vẫn còn có thể. Nhưng

từ bi sẽ trở thành có thể chỉ nếu bạn làm mọi nỗ lực để trở nên mang tính thiện, bằng không thì không thể được.

Giai đoạn cuối của từ bi tôi gọi là linh thiêng. Giai đoạn thứ nhất tôi gọi là không lành mạnh, ốm yếu; giai đoạn thứ hai tôi gọi là lành mạnh, bình thường - xã hội có thể đạt tới giai đoạn thứ hai này. Chỉ khi xã hội cản trở cuộc sống cá nhân và cố gắng thao túng cá nhân và chi phối nó, giai đoạn thứ nhất mới xảy ra.

Giai đoạn thứ ba tôi gọi là linh thiêng bởi vì nó chứa cái toàn thể. Điều đó là có thể chỉ nếu bạn làm nỗ lực cá nhân. Thiện sẽ đưa bạn tới từ bi. Phật đã nói: Nếu các ông thiện, từ bi sẽ tự động nảy sinh.

Câu hỏi thứ tư

Osho ơi, tôi nghe điều thầy đang nói, nhưng mọi thứ trong tôi lại đang nói không, không, không. Tôi muốn ra đi. Tôi muốn về nhà. Yogananda.

Yogananda, bạn là kẻ ngốc. Bạn đã về nhà rồi. Bạn muốn đi đâu khác đây?

Chuyện xảy ra:

Có một lần một người say quay về nhà giữa đêm khuya.

Anh ta quá say tới mức anh ta không thể nào nhận ra nhà mình. Anh ta gõ cửa. Mẹ già của anh ta ra mở cửa và nói, 'Vào đi.'

Nhưng anh ta nói, 'Bà già, tôi gõ cửa chỉ để hỏi - nhà tôi ở đâu? Nói cho tôi với. Tôi nhớ mơ hồ - nhà tôi ở đâu đó trong khu lân cận này. Con đường này dường như quen quen.'

Người đàn bà nói, 'Con nói gì đấy? Đồ ngốc! Vào đi! Đây là nhà con!'

Yogananda, cùng điều đó là câu trả lời của tôi cho bạn. Bạn đã tới nhà rồi. Bạn còn nói không, không, không với ai vậy? Nói có - và đi vào.

Chương 11

Chứng ngộ tâm linh

Phật nói:

Nhìn lên trời và nhìn xuống đất và chúng sẽ nhắc nhở các ông về sự vô thường của chúng.

Nhìn quanh thế giới và nó sẽ nhắc nhở các ông về tính vô thường của nó. Nhưng khi các ông thu được chứng ngộ tâm linh thì các ông sẽ tìm thấy trí huệ.

Hiểu biết đạt được như vậy đưa các ông lập tức tới đạo.

Phật nói:

Các ông nên nghĩ về bốn yếu tố tạo nên thân thể. Từng yếu tố trong chúng đều có tên riêng và không có thứ nào ở đó có tên là bản ngã. Vì bao giờ cũng thực sự không có bản ngã, nó giống như ảo ảnh.

Tôi nhớ về cái ngày định mệnh hai mươi một tháng ba năm 1953. Trong nhiều kiếp sống tôi đã làm việc - làm việc trên bản thân mình, tranh đấu, làm bất kì cái gì có thể được làm - mà chẳng cái gì xảy ra cả.

Bây giờ tôi hiểu tại sao chẳng cái gì xảy ra. Chính nỗ lực đã là rào cản, chính chiếc thang đã ngăn cản, chính thôi thúc tìm kiếm đã là chướng ngại. Không phải là người ta có thể đạt tới mà không tìm kiếm đâu. Việc tìm kiếm là cần thiết, nhưng thế rồi một điểm tới khi việc tìm kiếm phải bị vứt bỏ. Con thuyền được cần tới để vượt qua sông nhưng thế rồi tới một khoảnh khắc khi bạn phải ra khỏi thuyền và quên tất cả về nó và bỏ nó lại đằng sau. Nỗ lực là cần, không có nỗ lực thì chẳng cái gì có thể có. Và cũng chỉ với nỗ lực thì chẳng cái gì có thể có.

Ngay trước ngày hai mươi một tháng ba năm 1953, bảy ngày trước đó, tôi đã dừng làm việc trên bản thân mình. Một khoảnh khắc tới khi bạn thấy toàn thể cái vô tích sự của nỗ lực. Bạn đã làm tất cả những điều bạn có thể

làm mà chẳng cái gì xảy ra cả. Bạn đã làm tất cả mọi điều có thể được trong phạm vi hiểu biết của con người. Thế thì bạn có thể làm cái gì khác? Trong bất lực cùng cực người ta vứt bỏ mọi việc tìm kiếm.

Và cái ngày việc tìm kiếm dừng lại, cái ngày tôi không đi tìm cái gì đó, cái ngày tôi không trông đợi cái gì đó xảy ra, nó bắt đầu việc xảy ra. Một năng lượng mới trỗi dậy - chẳng từ đâu cả. Nó không tới từ bất kì nguồn nào. Nó tới từ không đâu cả và từ mọi nơi. Nó là trong cây cối và trong tảng đá và bầu trời và mặt trời và không khí - nó ở mọi nơi. Và tôi đã tìm kiếm vất vả thế, và tôi cứ nghĩ nó ở rất xa xăm. Và nó lại gần thế và gần gũi thế.

Chỉ bởi vì tôi đã tìm kiếm nên tôi đã trở nên không có khả năng thấy cái ở gần. Tìm kiếm bao giờ cũng về cái xa, tìm kiếm bao giờ cũng về cái xa cách - mà nó lại không phải là xa cách. Tôi đã trở thành người viễn thị, tôi đã làm mất tính cận thị. Mắt đã trở nên hội tụ vào cái xa xăm, đường chân trời, và chúng đã mất phẩm chất để thấy cái ở ngay gần, bao quanh bạn.

Cái ngày nỗ lực dừng lại, tôi cũng dừng lại. Bởi vì bạn không thể tồn tại mà không nỗ lực, và bạn không thể tồn tại mà không ham muốn, và bạn không thể tồn tại mà không cố gắng.

Hiện tượng của bản ngã, của cái ngã, không phải là vật, nó là quá trình. Nó không phải là chất liệu ngồi đó bên trong bạn; bạn phải tạo ra nó từng khoảnh khắc. Nó giống như đạp xe đạp vậy. Nếu bạn đạp nó sẽ đi tiếp, nếu bạn không đạp nó dừng lại. Nó có thể đi chút ít bởi vì đà quá khứ, nhưng khoảnh khắc bạn dừng đạp, thực tế xe đạp bắt đầu việc dừng lại. Nó không có năng lượng thêm, không có sức mạnh thêm để đi đâu cả. Nó sẽ đổ kênh và ngã ra.

Bản ngã tồn tại bởi vì chúng ta cứ cho ham muốn, bởi vì chúng ta cứ cố gắng để được cái gì đó, bởi vì chúng ta cứ nhảy lên trước bản thân mình. Đó là chính hiện tượng của bản ngã - nhảy lên trước bản thân mình, nhảy vào tương lai, nhảy vào ngày mai. Cứ nhảy vào cái không tồn tại tạo ra bản ngã. Bởi vì nó tới từ cái không tồn tại nên nó tựa như ảo cảnh. Nó chỉ chứa ham muốn và không gì khác. Nó chỉ chứa thèm khát và không gì khác.

Bản ngã không trong hiện tại, nó là trong tương lai. Nếu bạn ở trong tương lai, thế thì bản ngã dường như rất bản chất. Nếu bạn ở trong hiện tại bản ngã là ảo cảnh, nó bắt đầu biến đi.

Cái ngày tôi dừng việc tìm kiếm... và nói rằng tôi dừng việc tìm kiếm thì cũng không đúng, tốt hơn nên nói là cái ngày việc tìm kiếm bị dừng lại.

Để tôi nhắc lại điều đó: cách tốt hơn để nói điều đó là cái ngày việc tìm kiếm bị dừng lại. Bởi vì nếu tôi dừng nó lại thế thì tôi lại có đó rồi. Bây giờ việc dừng trở thành nỗ lực của tôi, bây giờ việc dừng trở thành ham muốn của tôi, và ham muốn cứ tồn tại theo cách rất tinh tế.

Bạn không thể dừng ham muốn lại được; bạn chỉ có thể hiểu nó. Trong chính việc hiểu là việc dừng của nó. Nhớ lấy, không ai có thể dừng việc ham muốn được, và thực tại xảy ra chỉ khi ham muốn dừng lại.

Cho nên đây là thế khó xử. Phải làm gì? Ham muốn có đó và chư Phật nói ham muốn phải bị dừng lại, và họ nói trong hơi thở tiếp rằng bạn không thể dừng được ham muốn. Cho nên phải làm gì? Bạn đẩy mọi người vào thế khó xử. Họ đang trong ham muốn, chắc chắn. Bạn nói điều đó phải bị loại bỏ - được thôi. Và thế rồi bạn nói nó không thể bị dừng lại. Thế thì cái gì cần được làm?

Ham muốn phải được hiểu. Bạn có thể hiểu nó, bạn có thể thấy cái vô tích sự của nó. Cảm nhận trực tiếp là cần, xuyên thấu tức khắc là cần. Nhìn vào ham muốn, chỉ thấy nó là gì, và bạn sẽ thấy cái giả tạo của nó, và bạn sẽ thấy nó là không bản chất. Và ham muốn rơi rụng đi và cái gì đó rơi rụng đồng thời bên trong bạn.

Ham muốn và bản ngã tồn tại trong sự hợp tác, chúng phối hợp. Bản ngã không thể tồn tại mà không có ham muốn, ham muốn không thể tồn tại nếu không có bản ngã. Ham muốn là bản ngã được phóng chiếu, bản ngã là ham muốn được xen vào. Chúng là cùng nhau, hai mặt của cùng một hiện tượng.

Cái ngày ham muốn bị dừng lại, tôi cảm thấy rất vô vọng và bất lực. Không hi vọng bởi vì không tương lai. Chẳng có gì để hi vọng bởi vì tất cả mọi việc hi vọng đều đã chứng tỏ vô tích sự, nó chẳng dẫn tới đâu cả. Bạn đi lòng vòng. Nó cứ lung lẳng ngay trước bạn, nó cứ tạo ra những ảo cảnh mới, nó cứ mời chào bạn, 'Lại đây, chạy nhanh vào, mình sẽ đạt tới.' Nhưng dù bạn có chạy nhanh đến đâu bạn vẫn chẳng bao giờ đạt tới.

Đó là lí do tại sao Phật gọi nó là ảo cảnh. Nó giống như đường chân trời bạn thấy quanh trái đất. Nó xuất hiện nhưng nó không có đó. Nếu bạn đi nó chạy khỏi bạn. Bạn chạy nhanh hơn, nó chuyển đi nhanh hơn. Bạn đi chậm hơn, nó chuyển đi chậm hơn. Nhưng một điều là chắc chắn - khoảng cách giữa bạn và đường chân trời vẫn còn tuyệt đối như vậy. Thậm chí bạn không thể giảm bớt được một li cái khoảng cách giữa bạn và đường chân trời.

Bạn không thể giảm được khoảng cách giữa bạn và hi vọng của bạn. Hi vọng là đường chân trời. Bạn cố gắng bắc cầu bản thân mình với đường chân trời, với hi vọng, với ham muốn được phóng chiếu. Ham muốn là chiếc cầu, chiếc cầu mơ - bởi vì đường chân trời không tồn tại, cho nên bạn không thể làm cầu tới nó được, bạn chỉ có thể mơ về cây cầu thôi. Bạn không thể được nối với cái không tồn tại.

Cái ngày ham muốn bị dừng lại, cái ngày tôi nhìn vào và nhận ra nó, nó đơn giản là vô tích sự. Tôi bất lực và vô vọng. Nhưng chính khoảnh khắc đó cái gì đó bắt đầu xảy ra. Cùng điều đó đã bắt đầu xảy ra cho điều trong nhiều kiếp sống tôi đã làm việc và nó đã không xảy ra.

Trong vô vọng của bạn là niềm hi vọng duy nhất, và trong vô ham muốn của bạn là sự hoàn thành duy nhất của bạn, và trong bất lực vô cùng của bạn bỗng nhiên toàn thể sự tồn tại bắt đầu giúp bạn.

Nó đang đợi. Khi nó thấy rằng bạn đang làm việc theo cách riêng của bạn, nó không can thiệp. Nó đợi. Nó có thể đợi vô hạn bởi vì chẳng có vội gì cho nó. Nó là vĩnh hằng. Khoảnh khắc bạn không theo cách riêng của mình, khoảnh khắc bạn vút bỏ, khoảnh khắc bạn biến mất, toàn thể sự tồn tại xô tới bạn, đi vào bạn. Và lần đầu tiên mọi sự bắt đầu xảy ra.

Bấy ngày tôi đã sống trong chính trạng thái vô vọng và bất lực, nhưng đồng thời cái gì đó đã nảy sinh. Khi tôi nói vô vọng tôi không ngụ ý điều bạn ngụ ý bởi từ vô vọng. Tôi đơn giản ngụ ý không có hi vọng trong tôi. Hi vọng vắng bóng. Tôi không nói rằng tôi đã vô vọng và buồn bã. Thực tế tôi đã hạnh phúc, tôi rất thanh bình, thanh thản và bình thản và định tâm. Vô vọng, nhưng trong nghĩa mới toàn bộ. Không có hi vọng cho nên làm sao có thể có tuyệt vọng được. Cả hai đã biến mất.

Vô vọng là tuyệt đối và toàn bộ. Hi vọng đã biến mất và cùng với thành phần tương ứng của nó, vô vọng, cũng đã biến mất. Nó là một kinh nghiệm mới toàn bộ - của việc hiện hữu mà không có hi vọng. Nó không phải là trạng thái tiêu cực. Tôi phải dùng từ này - nhưng nó không phải là trạng thái tiêu cực. Nó tuyệt đối tích cực. Nó không chỉ là vắng mặt, sự hiện diện vẫn được cảm thấy. Cái gì đó đã tràn ngập trong tôi, tràn ngập tôi.

Và khi tôi nói tôi bất lực, tôi không ngụ ý từ này theo nghĩa từ điển. Tôi đơn giản nói tôi không có cái ngã. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói bất lực. Tôi đã nhận ra sự kiện là tôi không có, cho nên tôi không thể phụ thuộc vào bản thân mình, cho nên tôi không thể đứng trên mảnh đất riêng của mình - không có mảnh đất nền nào cả. Tôi ở trong vực thẳm... vực thẳm không

đáy. Nhưng không có sợ hãi bởi vì không có gì để bảo vệ cả. Không có sợ bởi vì không có ai để sợ.

Bảy ngày đó đã là biến đổi cực kì, biến đổi toàn bộ. Và ngày cuối cùng sự hiện diện của một năng lượng mới toàn bộ, một ánh sáng mới và niềm hân hoan mới, đã trở nên mãnh liệt tới mức gần như không thể chịu đựng nổi - cứ dường như tôi đã căng thẳng tới mức nó gần như không thể chịu được nữa - cứ dường như tôi đã nổ tung, cứ dường như tôi đã điên với phúc lạc. Thế hệ mới ở phương Tây có từ đúng cho nó - tôi đã phúc lạc quá, đờ ra.

Không thể nào làm ra được nghĩa gì từ nó, điều đã xảy ra. Nó đã là một thế giới rất không có nghĩa - khó mà hình dung được nó ra, khó mà phân loại, khó mà dùng từ, ngôn ngữ, việc giải thích. Tất cả các kinh sách đều dường như chết và tất cả các từ đã từng được sử dụng cho kinh nghiệm này đều có vẻ rất mờ nhạt, xanh xao. Điều này sống động thế. Nó cũng giống như cơn sóng triều của phúc lạc.

Cả ngày đều kì lạ, sững sờ, và nó là kinh nghiệm đảo lộn hết thảy. Quá khứ đã biến mất, cứ dường như nó chưa bao giờ thuộc vào tôi, cứ dường như tôi đã đọc về nó ở đâu đó, cứ dường như tôi đã mơ về nó, cứ dường như nó là câu chuyện của ai đó khác mà tôi đã nghe và ai đó kể nó cho tôi. Tôi đã trở thành mơ hồ với quá khứ của mình, tôi đã bị bật gốc rễ khỏi lịch sử của mình, tôi đã đánh mất tiểu sử của mình. Tôi đã trở thành một sự không có, điều Phật gọi là *anatta*. Các biên giới đã biến mất, những phân biệt biến mất.

Tâm trí đã biến mất; nó ở hàng triệu dặm xa xôi. Khó mà bắt giữ được nó, nó đã chạy đi ngày một xa hơn, và đã không có thôi thúc để giữ nó ở gần. Tôi đơn giản dừng dừng tất cả về nó. Điều đó là tốt. Đã không có thôi thúc để vẫn còn liên tục với quá khứ.

Đến tới sự việc trở thành khó mà mang được nó - nó gây đau, nó là nỗi đau. Nó giống như khi người đàn bà đau đẻ khi đứa con sắp được sinh ra, và người đàn bà chịu đựng đau vô cùng - cơn đau sinh thành.

Tôi hay đi ngủ vào những ngày đó quãng mười hai hay một giờ đêm, nhưng ngày hôm đó thì không thể nào vẫn còn thức được. Mắt tôi díp lại, khó mà giữ cho chúng mở ra. Cái gì đó rất sắp xảy tới, cái gì đó định xảy ra. Khó mà nói nó là gì - có thể nó sẽ là cái chết của tôi - nhưng không có nỗi sợ. Tôi đã sẵn sàng cho nó. Bảy ngày đó đã từng đẹp tới mức tôi sẵn

sàng chết, không còn cái gì hơn được cần nữa. Chúng đã là phúc lạc vô cùng, tôi đã mãn nguyện tới mức nếu cái chết mà tới, nó là việc đón chào.

Nhưng cái gì đó vẫn xảy ra - cái gì đó tựa như cái chết, cái gì đó rất mạnh mẽ, cái gì đó sẽ hoặc là cái chết hoặc là việc sinh mới, việc đóng đinh hay việc phục sinh - nhưng cái gì đó quan trọng vô cùng đã bao quanh góc kia. Và đã không thể nào giữ cho mắt mở được. Tôi đã bị như tác động của thuốc ngủ.

Tôi đi vào giấc ngủ gần quăng tám giờ. Nó không giống như giấc ngủ. Bây giờ tôi có thể hiểu điều Patanjali ngụ ý khi ông ấy nói rằng giấc ngủ và samadhi là tương tự. Chỉ với một khác biệt - rằng trong samadhi bạn hoàn toàn thức tỉnh và cũng ngủ. Ngủ và thức cùng nhau, toàn thân thể được thanh thoi, mọi tế bào của thân thể đều được thanh thoi toàn bộ, tất cả mọi vận hành đều được thanh thoi, và vậy mà ánh sáng của nhận biết bùng cháy bên trong bạn... rõ ràng, không khói. Bạn vẫn còn tỉnh táo và vậy mà thanh thoi, chùng lỏng nhưng thức tỉnh đầy đủ. Thân thể đang trong giấc ngủ sâu nhất có thể có và ý thức bạn ở đỉnh của nó. Đỉnh của tâm thức và thung lũng của thân thể gặp nhau.

Tôi đã đi ngủ. Đó đã là giấc ngủ rất kì lạ. Thân thể ngủ, tôi thức. Điều đó kì lạ thế - cứ dường như người ta bị xé ra theo hai hướng, hai chiều; cứ dường như cực đã trở nên hoàn toàn bị hội tụ, cứ dường như tôi là cả hai cực cùng nhau... cái tích cực và tiêu cực gặp gỡ, ngủ và nhận biết gặp gỡ, chết và sống gặp gỡ. Đó là khoảnh khắc khi bạn có thể nói 'đáng sáng tạo và việc sáng tạo gặp gỡ.'

Nó rất kì lạ. Lần đầu tiên nó gây sốc bạn tới tận gốc rễ, nó lay chuyển nền tảng của bạn. Bạn không bao giờ có thể còn như cũ sau kinh nghiệm đó; nó đem tới tầm nhìn mới vào cuộc sống của bạn, phẩm chất mới.

Gần quăng mười hai giờ mắt tôi bỗng nhiên mở ra - tôi đã không mở chúng. Giấc ngủ bị phá vỡ bởi cái gì đó khác. Tôi cảm thấy một sự hiện diện lớn lao quanh tôi trong phòng. Đó là căn phòng rất nhỏ. Tôi cảm thấy cuộc sống đập rộn ràng khắp quanh tôi, một rung động lớn lao - gần như cơn xoáy lốc, cơn bão lớn của ánh sáng, niềm vui, cực lạc. Tôi chìm vào trong đó.

Điều đó thực vô cùng tới mức mọi thứ trở thành không thực. Các bức tường của căn phòng trở thành không thực, ngôi nhà trở thành không thực, thân thể riêng của tôi trở thành không thực. Mọi thứ đều không thực bởi vì bây giờ lần đầu tiên mới có thực tại.

Đó là lí do tại sao khi Phật và Shankara nói thế giới là ảo vọng maya, ảo ảnh, điều đó lại khó hiểu đối với chúng ta. Bởi vì chúng ta chỉ biết thế giới này, chúng ta không có so sánh nào. Đây là thực tại duy nhất chúng ta biết. Những người này đang nói về gì vậy - đây là maya, ảo tưởng sao? Đây là thực tại duy nhất. Chẳng nào bạn còn chưa đi tới biết thực tại thực, thì lời của họ không thể nào hiểu nổi, lời của họ vẫn còn mang tính lí thuyết. Chúng có vẻ như các giả thuyết. Có thể người này đang làm sâu sắc thêm một triết lí - 'Thế giới là không thực'.

Khi Berkeley ở phương Tây nói rằng thế giới là không thực, ông ấy đang đi bộ cùng với một trong những người bạn của mình, một người rất logic; người bạn gần như là một nhà hoài nghi. Ông ta lấy một hòn đá trên đường và ném mạnh vào chân Berkeley. Berkeley la lên, máu chảy xối ra, còn nhà hoài nghi nói, 'Bây giờ, thế giới có không thực không? Ông nói thế giới là không thực sao? - thế thì sao ông lại la lên? Hòn đá này mà không thực sao? - thế thì sao ông đã la lên? Thế thì tại sao ông lại giữ lấy chân và sao ông lại biểu lộ đau đớn nhiều thế trên khuôn mặt ông. Chấm dứt điều này được chưa? Nó tất cả đều không thực mà.'

Bây giờ kiểu người này không thể nào hiểu được điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói thế giới là ảo ảnh. Ông ấy không ngụ ý rằng bạn có thể đi qua tường. Ông ấy không nói điều này - rằng bạn có thể ăn đá và sẽ không khác gì liệu bạn ăn bánh mì hay ăn đá. Ông ấy không nói điều đó.

Ông ấy đang nói rằng có một thực tại. Một khi bạn đi tới biết nó, cái gọi là thực tại này đơn giản nhòa đi, đơn giản trở thành không thực. Với thực tại cao hơn trong tầm nhìn việc so sánh nảy sinh, không khác được.

Trong giấc mơ; mơ là thực. Bạn mơ mọi đêm. Mơ là một trong những hoạt động lớn lao nhất mà bạn cứ làm hoài. Nếu bạn sống sáu mươi năm, hai mươi năm bạn sẽ ngủ và gần mười năm bạn sẽ mơ. Mười năm trong cuộc đời - bạn chẳng làm cái gì khác nhiều như thế. Mười năm mơ liên tục - nghĩ về điều đó. Và mọi đêm... Và mọi sáng bạn nói nó không thực, và lại đến đêm khi bạn mơ, mơ trở thành thật.

Trong giấc mơ sao mà khó nhớ rằng đây là giấc mơ thế. Nhưng vào buổi sáng nó lại dễ dàng thế. Điều gì xảy ra? Bạn là cùng một người. Trong mơ chỉ có một thực tại. Làm sao so sánh được? Làm sao nói nó là không thực? So sánh với cái gì? Nó là thực tại duy nhất. Mọi thứ đều không thực như mọi thứ khác cho nên không có so sánh. Vào buổi sáng khi bạn mở mắt

ra thực tại khác có đó. Bây giờ bạn có thể nói nó tất cả là không thực. Được so sánh với thực tại này, mơ trở thành không thực.

Có việc thức tỉnh - được so sánh với thực tại đó của việc thức tỉnh đó, toàn thể thực tại này trở thành không thực.

Đêm đó lần đầu tiên tôi đã hiểu ra nghĩa của từ maya. Không phải là tôi đã không biết tới từ này trước đây, không phải là tôi đã không nhận biết về nghĩa của từ này. Khi tôi nhận biết, tôi cũng nhận biết về nghĩa - nhưng tôi chưa bao giờ hiểu được nó trước đây. Làm sao bạn có thể hiểu được mà không kinh nghiệm?

Đêm đó một thực tại khác đã mở ra cánh cửa của nó, một chiều hướng khác trở thành sẵn có. Bỗng nhiên nó có đó, thực tại khác, thực tại tách rời, thực tại thực, hay bất kì cái gì bạn muốn gọi nó - gọi nó là thượng đế, gọi nó là chân lí, gọi nó là pháp, gọi nó là Đạo, hay bất kì cái gì bạn muốn. Nó là vô danh. Nhưng nó có đó - mờ đục thế, trong suốt thế, vậy mà lại cứng rắn thế, người ta có thể chạm vào nó. Nó gần như làm tôi ngộp thở trong căn phòng đó. Nó quá nhiều và tôi còn chưa có khả năng hấp thu nó.

Một thôi thúc sâu sắc nảy sinh trong tôi để chạy xô ra khỏi phòng, chạy ra dưới trời - nó làm tôi ngộp quá. Nó quá nhiều! Nó sẽ giết chết tôi! Nếu như tôi còn ở lại vài khoảnh khắc nữa, tôi chắc đã chết ngộp - nó giống như vậy đây.

Tôi chạy xô ra khỏi căn phòng, đi ra phố. Một thôi thúc lớn lao có đó chỉ để ở dưới bầu trời với sao, với cây, với đất... ở với tự nhiên. Và lập tức khi tôi bước ra, cảm giác bị ngộp biến mất. Chỗ đó quá nhỏ cho một hiện tượng lớn như thế. Ngay cả bầu trời cũng là chỗ nhỏ cho hiện tượng lớn đó. Nó còn lớn hơn bầu trời. Ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn cho nó. Nhưng thế rồi tôi cảm thấy thoải mái hơn.

Tôi bước tới khu vườn gần nhất. Nó là bước đi hoàn toàn mới, cứ dường như lực hút đã biến mất. Tôi bước đi, hay tôi chạy, hay tôi đơn giản bay; khó mà quyết định được. Không có sức hút, tôi cảm thấy vô trọng lượng cứ dường như năng lượng đang đem tôi đi. Tôi ở trong tay của năng lượng khác nào đó.

Lần đầu tiên tôi đã không một mình, lần đầu tiên tôi không còn là một cá nhân nữa, lần đầu tiên giọt nước đã đi tới và rơi vào đại dương. Bây giờ toàn thể đại dương là của tôi, tôi là đại dương. Đã không có giới hạn nào. Một sức mạnh vô cùng nảy sinh cứ dường như tôi có thể làm bất kì cái gì. Tôi không có đó, chỉ sức mạnh có đó.

Tôi tới khu vườn nơi tôi vẫn hay tới mọi ngày. Vườn đã bị khoá, khoá vào ban đêm. Lúc đó quá muộn rồi, lúc đó đã gần một giờ đêm. Người gác vườn đã ngủ say. Tôi phải đi vào vườn như kẻ trộm, tôi phải trèo qua cổng. Nhưng cái gì đó đã kéo tôi tới khu vườn. Điều đó không ở bên trong khả năng của tôi để tự ngăn cản mình. Tôi chỉ nổi.

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói đi nói lại 'nổi cùng dòng sông, không xô đẩy dòng sông'. Tôi đã thanh thoi, tôi đã trong bụng bỏ. Tôi đã không có đó. Nó có đó, gọi nó là thượng đế - thượng đế có đó.

Tôi muốn gọi nó là nó, bởi vì thượng đế là một từ quá con người, và đã trở nên quá bẩn thỉu bởi quá nhiều việc sử dụng, đã trở thành quá bị ô nhiễm bởi biết bao nhiêu người. Người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo, các tu sĩ và chính khách - họ tất cả đều đã làm suy đồi cái đẹp của từ này. Cho nên để tôi gọi nó là nó. Nó có đó và tôi đã được mang đi... được mang đi bởi con sóng triều.

Khoảnh khắc tôi đi vào vườn mọi thứ trở nên chói sáng, nó ở khắp chỗ đó - phúc lành, ân huệ. Tôi có thể thấy cây cối lần đầu tiên - màu xanh của chúng, cuộc sống của chúng, chính nhựa cây của chúng đang chạy. Toàn thể khu vườn đang ngủ, cây đang ngủ. Nhưng tôi có thể thấy toàn thể khu vườn sống động, ngay cả những chiếc lá nhỏ cũng đẹp thế.

Tôi nhìn quanh. Một cây cực kì chói sáng - cây maulshree. Nó hấp dẫn tôi, nó kéo tôi về nó. Tôi đã không chọn nó, bản thân thượng đế đã chọn nó. Tôi đi tới cây đó, tôi ngồi dưới cây đó. Khi tôi ngồi đó mọi sự bắt đầu ổn định. Toàn thể vũ trụ trở thành phúc lành.

Khó mà nói được tôi đã ở trong trạng thái đó được bao lâu. Khi tôi về nhà lúc đó là bốn giờ sáng, cho nên tôi phải ở đó ít nhất ba tiếng theo thời gian đồng hồ - nhưng nó là vô hạn. Nó chẳng liên quan gì tới thời gian đồng hồ cả. Nó là vô thời gian.

Ba giờ đó trở thành toàn thể vĩnh hằng, vĩnh hằng vô tận. Đã không có thời gian, không có việc chuyển thời gian; nó là thực tại trong trắng - không biến chất, không tì vết, không đo được.

Và ngày hôm đó một cái gì đó đã xảy ra mà đã tiếp tục - không như sự liên tục - nhưng nó vẫn tiếp tục như dòng chảy ngầm. Không phải như thường hằng - từng khoảnh khắc nó vẫn đang xảy ra lặp đi lặp lại. Nó đã là phép màu từng khoảnh khắc.

Đêm đó... và từ đêm đó tôi chưa bao giờ trong thân thể. Tôi lơ lửng quanh nó. Tôi trở nên cực kì mạnh mẽ và đồng thời rất mong manh. Tôi trở

thành rất mạnh, nhưng sức mạnh đó không phải là sức mạnh của Mohammed Ali. Sức mạnh đó không phải là sức mạnh của tảng đá, sức mạnh đó là sức mạnh của hoa hồng - mảnh mai thể trong sức mạnh của nó... mảnh mai thể, nhạy cảm thể, tinh tế thể.

Tảng đá sẽ có đó, hoa có thể đi bất kì khoảnh khắc nào, nhưng dầu vậy hoa vẫn mạnh hơn đá bởi vì nó sống động hơn. Hay, sức mạnh của giọt sương trên nhành cỏ vừa long lanh lên; trong ánh mặt trời buổi sáng - đẹp thể, quý giá thể, và vậy mà có thể tuột đi bất kì khoảnh khắc nào. Vô song trong duyên dáng của nó, nhưng một làn gió thoảng nhỏ bé có thể tới và giọt sương có thể tuột đi và mất đi mãi mãi.

Chư phật có sức mạnh không của thế giới này. Sức mạnh của họ là tính toàn bộ của tình yêu... Giống như hoa hồng hay giọt sương. Sức mạnh của họ là rất mảnh mai, mong manh. Sức mạnh của họ là sức mạnh của cuộc sống không của cái chết. Sức mạnh của họ không phải là sức mạnh của cái giết hại; sức mạnh của họ là sức mạnh của cái sáng tạo. Sức mạnh của họ không phải là bạo hành, hùng hổ, sức mạnh của họ là sức mạnh của từ bi.

Nhưng tôi chưa bao giờ vào lại trong thân thể, tôi chỉ bồng bênh quanh thân thể. Và đó là lí do tại sao tôi nói nó đã là phép màu vô cùng. Từng khoảnh khắc tôi đều ngạc nhiên tôi vẫn đây, tôi đáng không ở đây. Tôi đáng phải ra đi bất kì khoảnh khắc nào, dầu vậy tôi vẫn ở đây. Mọi sáng tôi mở mắt ra và tôi nói, 'Vậy là mình lại vẫn ở đây à?' Bởi vì dường như điều đó là gần không thể được. Phép màu đã là sự liên tục.

Mới hôm nọ ai đó đã hỏi câu hỏi - 'Osho ơi, thầy đang ngày càng mảnh mai và tinh tế và nhạy cảm thể với mùi dầu tóc và nước gội đầu tới mức dường như chúng tôi sẽ không thể nào thấy được thầy trừ phi tất cả chúng ta đều hói.' Nhân tiện, chẳng có gì sai với hói cả - hói là đẹp. Cũng như 'đen là đẹp', thì 'hói là đẹp' cũng vậy. Nhưng điều đó là đúng và bạn phải cẩn thận về điều đó.

Tôi mảnh mai, tinh tế và nhạy cảm. Đó là sức mạnh của tôi. Nếu bạn ném đá vào hoa chẳng cái gì sẽ xảy ra cho đá, hoa sẽ đi đời. Nhưng dầu vậy bạn không thể nói rằng đá mạnh hơn hoa. Hoa sẽ đi đời bởi vì hoa sống động. Và đá - chẳng cái gì sẽ xảy ra cho nó bởi vì nó chết. Hoa sẽ đi đời bởi vì hoa không có sức mạnh để phá huỷ. Hoa sẽ đơn giản biến mất và nhường đường cho đá. Đá có sức mạnh để phá huỷ bởi vì đá là chết.

Nhớ lấy, từ ngày đó tôi chưa bao giờ vào trong thân thể thực sự; chỉ một sợi dây tinh tế nối tôi với thân thể. Và tôi liên tục ngạc nhiên rằng bằng

cách nào đó cái toàn thể phải sẵn lòng cho tôi ở đây, bởi vì tôi không còn ở đây với sức mạnh của riêng tôi nữa, tôi không còn ở đây theo cách riêng của tôi. Nó phải là ý chí của cái toàn thể để giữ tôi ở đây, để cho phép tôi nấn ná thêm một chút nữa trên bờ bên này. Có thể cái toàn thể muốn chia sẻ cái gì đó với các bạn thông qua tôi.

Từ ngày đó thế giới là không thật. Một thế giới khác đã được hiển lộ. Khi tôi nói thế giới này là không thật tôi không ngụ ý rằng những cây này là không thật. Những cây này là tuyệt đối thật - nhưng cách bạn thấy những cây này là không thật. Những cây này không phải là không thật trong bản thân chúng - chúng tồn tại trong thượng đế, chúng tồn tại trong thực tại tuyệt đối - nhưng cách bạn nhìn chúng bạn không bao giờ thấy chúng; bạn đang thấy cái gì đó khác, một ảo ảnh.

Bạn tạo ra giấc mơ riêng của mình quanh bạn và chừng nào bạn còn chưa trở nên thức tỉnh thì bạn sẽ tiếp tục mơ. Thế giới là không thật bởi vì thế giới mà bạn biết là thế giới các giấc mơ của bạn. Khi giấc mơ bị loại bỏ và bạn đơn giản đương đầu với thế giới đang có đó, thế thì đó là thế giới thực.

Không có hai điều, thượng đế và thế giới. Thượng đế là thế giới nếu bạn có mắt, mắt sáng tỏ, không mơ nào, không bụi của mơ nào, không sương mù nào của giấc ngủ; nếu bạn có mắt sáng, rõ ràng, có tính cảm nhận, thì chỉ có thượng đế.

Thế thì ở đâu đó thượng đế là cây xanh, và ở đâu đó khác thượng đế là vì sao chói sáng, và ở đâu đó khác thượng đế là con chim cúc cu, và ở đâu đó khác thượng đế là hoa, và ở đâu đó khác là đứa trẻ và ở đâu đó khác là dòng sông - thế thì chỉ thượng đế hiện hữu. Khoảnh khắc bạn bắt đầu thấy, chỉ thượng đế hiện hữu.

Nhưng ngay bây giờ bất kì cái gì bạn thấy cũng không phải là chân lí, nó là đối trá được phóng chiếu. Đó là nghĩa của ảo ảnh. Và một khi bạn thấy, cho dù một phần khoảnh khắc thôi, nếu bạn có thể thấy, nếu bạn có thể cho phép bản thân mình thấy, bạn sẽ thấy phúc lành mênh mông hiện diện khắp nơi, mọi nơi - trong mây, trong mặt trời, trên đất.

Đây là thế giới đẹp. Nhưng tôi không nói về thế giới của bạn, tôi đang nói về thế giới của tôi. Thế giới của bạn rất xấu, thế giới của bạn là thế giới do cái ngã tạo ra, thế giới của bạn là thế giới được phóng chiếu. Bạn đang dùng thế giới thực như màn ảnh và phóng chiếu các ý tưởng riêng của mình lên nó.

Khi tôi nói thế giới là thực, thế giới là đẹp vô cùng, thế giới là chói sáng với cái vô hạn, thế giới là ánh sáng và hân hoan, nó là lễ hội, tôi ngụ ý thế giới của tôi - hay thế giới của bạn nếu bạn bỏ giấc mơ của mình.

Khi bạn vứt bỏ giấc mơ của mình bạn thấy cùng thế giới như bất kì phật nào đã từng thấy. Khi bạn mơ bạn mơ một cách riêng tư. Bạn có quan sát điều đó không? - rằng mơ là riêng tư. Bạn không thể chia sẻ chúng ngay cả cho người yêu của bạn. Bạn không thể mời vợ bạn vào giấc mơ của mình - hay chồng bạn, hay bạn của bạn. Bạn không thể nói, 'Bây giờ, tối nay xin mời tới giấc mơ của tôi. Tôi muốn thấy giấc mơ đẹp cùng nhau.' Điều đó là không thể được. Mơ là điều riêng tư, do đó nó là ảo tưởng, nó không có thực tại khách quan.

Thượng đế là điều phổ quát. Một khi bạn bước ra khỏi giấc mơ riêng tư của mình, nó có đó. Nó bao giờ cũng có đó. Một khi mắt bạn sáng tỏ, sự chói sáng bất thần - bỗng nhiên bạn được tràn ngập với cái đẹp, cái vĩ đại và cái duyên dáng. Đó là mục đích, đó là định mệnh.

Để tôi nhắc lại. Không nỗ lực bạn sẽ không bao giờ đạt tới nó, có nỗ lực không ai đã từng đạt tới nó. Bạn sẽ cần nỗ lực lớn, và chỉ thế thì mới tới một khoảnh khắc khi nỗ lực trở thành vô tích sự. Nhưng nó trở thành vô tích sự chỉ khi bạn đã đi tới chính đỉnh của nó, không bao giờ trước điều đó. Khi bạn đã đi tới chính cao trào của nỗ lực của mình - mọi điều bạn có thể làm bạn đều đã làm rồi - thế thì bỗng nhiên không có nhu cầu làm bất kì cái gì thêm nữa. Bạn vứt bỏ cố gắng.

Nhưng không ai có thể vứt bỏ nó ở giữa được, nó có thể bị vứt bỏ chỉ ở điểm cực cuối. Cho nên đi tới cực điểm cuối nếu bạn muốn vứt bỏ nó. Do đó tôi cứ nhấn mạnh: làm nhiều nỗ lực như bạn có thể làm, đặt toàn thể năng lượng của bạn vào, toàn bộ trái tim vào trong nó, để cho một ngày nào đó bạn có thể thấy - bây giờ nỗ lực sẽ không dẫn mình đi tới đâu cả. Và ngày đó không phải bạn là người sẽ vứt bỏ nỗ lực, nó tự vứt bỏ đi theo cách riêng của nó. Và khi nó vứt bỏ theo cách riêng của nó, thiên xảy ra.

Thiên không phải là kết quả của nỗ lực của bạn, thiên là việc xảy ra. Khi nỗ lực của bạn bị vứt bỏ, bỗng nhiên thiên có đó... phúc lành của nó, hạnh phúc của nó, niềm vinh quang của nó. Nó có đó giống như sự hiện diện... chói sáng, bao quanh bạn và bao quanh mọi thứ. Nó rót đầy toàn thể trái đất và toàn thể bầu trời.

Việc thiên đó không thể được tạo ra bởi nỗ lực con người. Nỗ lực con người là quá giới hạn. Phúc lành đó vô hạn thế. Bạn không thể thao tác nó.

Nó có thể xảy ra chỉ khi bạn đang trong buông xuôi vô cùng. Khi bạn không có, chỉ thế thì nó mới có thể xảy ra. Khi bạn là vô ngã - không ham muốn, không đi đâu cả - khi bạn chỉ ở đây bây giờ, không làm gì đặc biệt, chỉ hiện hữu, nó xảy ra. Và nó tới trong sóng và sóng trở thành sóng triều. Nó tới như cơn bão, và đem bạn đi vào trong thực tại hoàn toàn mới.

Nhưng trước hết bạn phải làm tất cả mọi điều bạn có thể làm, và thế rồi bạn phải học không làm. Làm không làm là việc làm lớn nhất, và nỗ lực vô nỗ lực là nỗ lực lớn nhất.

Việc thiền của bạn mà bạn tạo ra bằng tụng mật chú hay bằng việc ngồi im lặng và tĩnh lặng và ép buộc bản thân mình, là việc thiền rất tầm thường. Nó được bạn tạo ra, nó không thể lớn hơn bạn. Nó là cái được tự sản xuất, và người làm bao giờ cũng lớn hơn cái được làm. Bạn đã làm ra nó bằng việc ngồi, áp đặt một tư thế yoga, tụng 'Rama, Rama, Rama' hay bất kì cái gì - 'blah, blah, blah' - bất kì cái gì. Bạn đã buộc tâm trí trở nên tĩnh lặng.

Nó là tĩnh lặng bị áp đặt. Nó không phải là tĩnh lặng tới khi bạn không có đó. Nó không phải là cái im lặng tới khi bạn gần như không tồn tại. Nó không phải là phúc lớn giáng lên bạn như chim bồ câu.

Tương truyền khi Jesus được John the Baptist rửa tội tại sông Jordan, thượng đế đã giáng xuống ông ấy, hay thánh thần linh thiêng đã giáng xuống ông ấy như con chim bồ câu. Vâng, điều đó đích xác như vậy. Khi bạn không có đó thì an bình giáng xuống bạn... vỗ cánh như chim bồ câu... đạt tới trong tim bạn và trú ngụ ở đó và trú ngụ ở đó mãi mãi.

Bạn là việc hoàn tác của mình, bạn là rào chắn. Thiền là khi thiền nhân không có. Khi tâm trí dừng lại với tất cả các hoạt động của nó - khi thấy rằng chúng là vô ích - thế thì cái không biết thấm vào bạn, tràn ngập bạn.

Tâm trí phải dừng lại để thượng đế hiện hữu. Tri thức phải dừng lại để việc biết hiện hữu. Bạn phải biến mất, bạn phải nhường đường. Bạn phải trở thành trống rỗng, chỉ thế thì bạn mới có thể đầy.

Đêm đó tôi đã trở thành trống rỗng và trở thành đầy. Tôi đã trở thành không tồn tại và trở thành sự tồn tại. Đêm đó tôi đã chết và đã được tái sinh. Nhưng người đã được tái sinh lại chẳng có liên quan gì tới cái đã chết, nó là sự gián đoạn. Trên bề mặt nó giống như sự liên tục nhưng nó là sự gián đoạn. Người chết, đã chết toàn bộ; không cái gì của người đó còn lại.

Tin tôi đi, chẳng cái gì của người đó đã còn lại, thậm chí cả cái bóng. Nó đã chết đi toàn bộ, hoàn toàn. Không phải là tôi chỉ là cái cũ đã được sửa đổi - được biến đổi, hình dạng sửa đổi, hình dạng được biến đổi của cái

cũ. Không, đã không có sự liên tục. Ngày hai mươi mốt tháng ba đó, người đã sống nhiều, nhiều năm, trong hàng nghìn năm, đơn giản chết đi. Người khác, tuyệt đối mới, không nói chút nào với người cũ, bắt đầu tồn tại.

Tôn giáo chỉ cho bạn cái chết toàn bộ. Có thể đó là lí do tại sao cả ngày trước khi điều đó xảy ra tôi đã cảm thấy sự cấp thiết nào đó như cái chết, dường như tôi sắp chết - và tôi thực sự đã chết. Tôi đã biết nhiều cái chết khác nhưng chúng không là gì khi so sánh với nó, chúng là cái chết bộ phận.

Đôi khi thân thể chết, đôi khi một phần tâm trí chết, đôi khi một phần bản ngã chết, nhưng khi có liên quan tới con người này, nó vẫn còn lại. Được đổi mới nhiều lần, được trang điểm nhiều lần, được thay đổi chút ít đây đó, nhưng nó vẫn còn lại, sự liên tục vẫn còn lại.

Đêm đó cái chết là toàn bộ. Nó là ngày tháng với cái chết và thượng đế đồng thời.

Bây giờ lời kinh này.

Phật nói:

Nhìn lên trời và nhìn xuống đất và chúng sẽ nhắc nhở các ông về sự vô thường của chúng.

Nhìn quanh thế giới và nó sẽ nhắc nhở các ông về tính vô thường của nó. Nhưng khi các ông thu được chứng ngộ tâm linh thì các ông sẽ tìm thấy trí huệ.

Hiểu biết đạt được như vậy đưa các ông lập tức tới đạo.

Nhìn lên trời và nhìn xuống đất và chúng sẽ nhắc nhở các ông về sự vô thường của chúng.

Nhìn. Bạn không nhìn, bạn chưa bao giờ nhìn cả. Trước khi bạn nhìn bạn có ý tưởng rồi. Bạn chưa bao giờ nhìn trong sự thuần khiết, bạn chưa bao giờ nhìn không định kiến. Bạn bao giờ cũng mang định kiến nào đó, bạn bao giờ cũng mang ý kiến nào đó, ý thức hệ, kinh sách - kinh nghiệm riêng của bạn hay kinh nghiệm của người khác, nhưng bạn bao giờ cũng mang cái gì đó trong tâm trí. Bạn chưa bao giờ được lột trần với thực tại.

Và khi Phật nói, *Nhìn lên trời và nhìn xuống đất*, ông ấy ngụ ý nhìn với con mắt trần, không phủ lên ý kiến, ý tưởng, kinh nghiệm, được vay mượn hay cái gì khác.

Bạn có nhìn bằng con mắt trần không? Khi có liên quan tới nhân loại rất hiếm khi bắt gặp con mắt trần. Mọi con mắt đều được trang điểm thế. Ai đó có con mắt Ki tô giáo, ai đó có con mắt Hindu, ai đó có con mắt Mô ha mét giáo. Chúng nhìn khác nhau.

Khi người Mô ha mét giáo đọc Gita người đó không bao giờ đọc cùng điều mà người Hindu đọc trong nó. Khi người Jaina đọc Gita người đó đọc cái gì đó lại khác nữa. Người Hindu có thể đọc Kinh Thánh nhưng người đó sẽ không bao giờ đọc cái mà người Ki tô giáo đọc. Kinh Thánh vẫn như thế thôi. Khác biệt này bắt nguồn từ đâu? Khác biệt phải bắt nguồn từ con mắt, khác biệt phải bắt nguồn từ tâm trí.

Bạn đã bao giờ đọc một trang cuốn sách mà không đem tâm trí của bạn vào trong nó, không làm biến chất nó bởi tâm trí bạn, bởi quá khứ của bạn không? Không diễn giải nó, bạn đã bao giờ nhìn vào bất kì cái gì trong cuộc sống không? Nếu không thế thì bạn đã không nhìn chút nào, thế thì bạn không có con mắt thực. Bạn chỉ có hốc mắt mà không có mắt.

Mắt phải nhạy cảm, không hung hăng. Khi bạn có ý tưởng nào đó trong mắt, trong tâm trí bạn, nó là hung hăng. Nó lập tức áp đặt bản thân nó lên mọi sự. Khi bạn có con mắt trống rỗng, trần trụi, không che đậy, không Ki tô giáo, không Hindu, không cộng sản, chỉ cái nhìn thuần khiết, hồn nhiên... hồn nhiên nguyên thủy - hồn nhiên như mắt con vật hay trẻ con, đứa trẻ mới sinh. Đứa trẻ mới sinh nhìn quanh - nó không có ý tưởng về cái gì là cái gì. Cái gì đẹp và cái gì xấu, nó không có ý tưởng nào. Hồn nhiên nguyên thủy đó phải hiện hữu. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng thấy điều Phật nói.

Bạn đã từng nhìn vào cuộc sống nhưng bạn đã không đi tới thấy rằng tất cả đều là vô thường. Mọi thứ đang chết đi, mọi thứ đều đang suy tàn, mọi thứ đều trong tiến trình chết. Mọi người đều đang đứng trong hàng đợi chết. Nhìn quanh mà xem - mọi thứ đều xô tới cái chết. Mọi thứ đều phù du, tạm thời, như luồng chảy; chẳng cái gì dường như là có giá trị vĩnh hằng, chẳng cái gì dường như kéo dài, chẳng cái gì dường như trụ vững, chẳng cái gì dường như còn lại. Mọi thứ cứ tiếp diễn, tiếp diễn, và cứ thay đổi. Có gì khác giấc mơ đâu?

Phật nói cuộc sống này, thế giới này mà bạn đang sống trong, cái đang bao quanh bạn, cái bạn đã tạo ra quanh bản thân mình, chỉ là giấc mơ - vô thường, tạm thời. Đừng làm chỗ trú ngụ của bạn ở đó, bằng không bạn sẽ khổ sở. Bởi vì không ai có thể hài lòng với cái tạm thời. Vào lúc bạn nghĩ nó ở trong tay bạn, nó đã mất rồi. Vào lúc bạn nghĩ bạn đã sở hữu nó, nó không còn đó. Bạn đấu tranh vì nó - đến lúc bạn đạt tới nó, nó đã biến mất.

Cái đẹp là phù du, tình yêu là phù du, mọi thứ trong cuộc sống này đều phù du. Bạn đang chạy đuổi hình bắt bóng. Chúng trông thực đấy; đến lúc bạn đã đạt tới thì chúng lại tỏ ra là ảo ảnh.

Nhìn lên trời và nhìn xuống đất và chúng sẽ nhắc nhở các ông về sự vô thường của chúng.

Nhìn quanh thế giới và nó sẽ nhắc nhở các ông về tính vô thường của nó.

Đó là một trong những nguyên tắc nền tảng nhất của Phật Gautam - rằng người ta nên trở nên nhận biết về thế giới vô thường đang bao quanh chúng ta. Thế thì ngay lập tức bạn sẽ có khả năng hiểu tại sao Phật gọi nó là mơ, ảo vọng - maya, ảo tưởng.

Ở phương Đông định nghĩa của chúng ta về chân lí là cái tồn tại mãi mãi, còn phi chân lí là cái có ở khoảnh khắc này và khoảnh khắc tiếp thì không có đó.

Phi chân lí là cái có thời hạn, tạm thời, vô thường. Và chân lí là cái đang đấy, bao giờ cũng có, đã từng có, sẽ có. Đằng sau những cái bóng phù du này, tìm ra cái vĩnh hằng, xuyên thấu vào cái vĩnh hằng, bởi vì có thể có phúc lạc chỉ với cái vĩnh hằng; khổ chỉ có với cái tạm thời.

Nhưng khi các ông thu được chứng ngộ tâm linh...

Đó là lí do tại sao tôi nhắc lại kinh nghiệm riêng của mình và tôi đã nói về nó cho bạn.

Nhưng khi các ông thu được chứng ngộ tâm linh thì các ông sẽ tìm thấy trí huệ.

Trí huệ không thể được tìm thấy qua kinh sách; nó là kinh nghiệm. Nó không phải là tri thức, trí huệ không phải là tri thức. Bạn không thể thu thập nó từ người khác, bạn không thể vay mượn nó. Nó không phải là thông tin. Bạn không thể học được nó từ kinh sách. Chỉ có một cách trở nên trí huệ và đó là đi vào trong kinh nghiệm sống của cuộc sống.

Điều gì đó được Phật nói - bạn nghe nó; điều gì đó tôi nói - bạn nghe nó - nhưng bạn không trở nên trí huệ bởi việc nghe nó. Nó sẽ trở thành tri thức. Bạn có thể lặp lại nó, bạn có thể lặp lại nó thậm chí theo cách hay hơn. Bạn có thể trở thành rất khéo léo, hiệu quả, trong việc lặp lại nó. Bạn có thể nói nó trong ngôn ngữ tốt hơn, nhưng bạn không có kinh nghiệm này.

Bạn chưa bao giờ tự mình ném rượu. Bạn đơn giản thấy người say nào đó đi lại, lao đảo trên đường, ngã vào cống rãnh. Bạn đơn giản đã quan sát người say, cách người đó đi, cách người đó loạng choạng, nhưng bạn không biết kinh nghiệm này là gì. Bạn sẽ phải trở thành người say - không có cách khác.

Bạn có thể quan sát cả nghìn lẻ một người say và bạn có thể thu thập tất cả các thông tin về họ, nhưng điều đó sẽ là từ bên ngoài còn kinh nghiệm là bên trong. Điều đó sẽ là từ bên ngoài, và bạn sẽ thu thập nó như một khán giả. Và kinh nghiệm này không thể đạt tới được bằng việc nhìn, nó có thể được đạt tới chỉ bằng việc hiện hữu.

Bây giờ thế giới hiện đại đã trở nên rất bị ám ảnh bởi việc nhìn; thế giới hiện đại là thế giới của khán giả. Mọi người đang ngồi hàng giờ trong rạp chiếu phim, chỉ xem, chẳng làm gì. Ở phương Tây mọi người bị dính vào ghế hàng giờ đồng hồ, sáu giờ, thậm chí tám giờ, chỉ ngồi trước chiếc ti vi. Bạn nghe ai đó hát và bạn thấy ai đó nhảy múa và bạn thấy ai đó làm tình - đó là lí do tại sao mọi người lại quan tâm nhiều thế tới sách báo khiêu dâm - nhưng bạn là khán giả.

Con người hiện đại là con người giả dối nhất đã từng tồn tại trên trái đất này, và cái giả của con người bao gồm trong điều người đó nghĩ người đó có thể biết chỉ bằng nhìn, chỉ bằng việc là khán giả. Mọi người đang ngồi hàng giờ để xem trận khúc côn cầu, trận bóng chày, trận cricket - trong hàng giờ. Khi nào chính bạn sẽ đi chơi? Khi nào bạn sẽ đi yêu ai đó? Khi nào bạn đi nhảy múa và ca hát và hiện hữu?

Đây chính là cuộc sống vay mượn. Ai đó nhảy múa cho bạn; có thể bạn thích thú điều đó, nhưng làm sao bạn có thể biết tới cái đẹp của điệu vũ

chừng nào bạn còn chưa nhảy múa? Nó là cái gì đó bên trong. Điều gì xảy ra khi một người nhảy múa? Điều gì xảy ra cho cốt lõi bên trong nhất của người đó?

Nijinsky, một trong những vũ công vĩ đại nhất, hay nói rằng sẽ tới những khoảnh khắc khi ông ấy biến mất, chỉ điệu vũ còn lại. Những khoảnh khắc đó là khoảnh khắc đỉnh - khi vũ công không có đó và chỉ điệu vũ có đó. Đó là điều Phật đang nói - khi cái ngã không có đó.

Bây giờ Nijinsky đang đi vào trong cực lạc, và bạn đang ngồi đó xem chuyển động. Tất nhiên những chuyển động đó là đẹp. Chuyển động của Nijinsky có vẻ duyên dáng, cực kì đẹp, nhưng nó không là gì khi so sánh với điều ông ấy đang cảm thấy bên trong. Điệu vũ của ông ấy là đẹp, ngay cả khi bạn là khán giả, nhưng chẳng có gì so sánh được với điều đang xảy ra bên trong ông ấy.

Ông ấy hay nói rằng có những khoảnh khắc khi sức hút biến mất. Tôi có thể hiểu được bởi vì bản thân tôi đã bắt gặp cảm giác này khi sức hút biến mất. Và nó là những khoảnh khắc duy nhất mà sức hút trái đất biến mất đối với tôi. Bây giờ tôi đã sống nhiều năm không sức hút. Tôi biết điều ông ấy ngụ ý.

Ngay cả các nhà khoa học cũng rất phân vân, bởi vì có những khoảnh khắc trong điệu vũ của Nijinsky ông ấy sẽ nhảy lên - và cú nhảy đó là những cú nhảy vô cùng, gần như không thể có được. Con người không thể nhảy được theo cách đó; lực trọng trường không cho phép. Và phần đẹp nhất và đáng ngạc nhiên nhất là ở chỗ ông ấy sẽ rơi xuống chậm tới mức điều đó không thể được. Ông ấy sẽ xuống từ từ dường như cái lá rụng từ cây xuống... rất chậm, rất chậm, rất chậm.

Điều đó là không có khả năng, nó ngược lại luật vật lí, nó ngược lại với vật lí. Lực hút không phân ngoại lệ nào, ngay cả đối với Nijinsky. Và người ta cứ hỏi đi hỏi lại ông ấy mãi, 'Điều gì xảy ra vậy? Làm sao ông rơi xuống chậm thế? Bởi vì nó không ở trong quyền năng của ông để điều khiển - sức hút kéo ông xuống.' Ông ấy nói, 'Điều đó không phải bao giờ cũng xảy ra, chỉ hiếm khi thôi - khi vũ công biến mất. Thế thì đôi khi tôi cũng phân vân, ngạc nhiên, không chỉ các ông. Tôi thấy bản thân mình xuống chậm thế, duyên dáng thế, và tôi biết rằng sức hút không tồn tại vào khoảnh khắc đó.'

Ông ấy phải vận hành ở chiều khác nơi luật vật lí không tồn tại, nơi luật khác có tác dụng mà các nhà tâm linh gọi là luật bốc lên.

Và điều dường như tuyệt đối hợp lý và logic là có cả hai luật này, bởi vì từng luật phải được làm đối trọng bởi luật khác theo chiều đối lập. Nếu có ánh sáng thì có bóng tối, nếu có cuộc sống thì có cái chết, nếu có sức hút trọng trường thì phải có bốc lên, cái kéo bạn lên. Phải có những cách mà con người được kéo lên.

Có những câu chuyện... đặc biệt là chuyện về Mohammed - rằng ông ấy lên trời bằng thân thể vật lý; không chỉ bằng thân thể vật lý của ông ấy, mà còn với cả ngựa. Ngồi trên ngựa, ông ấy đơn giản đi lên trời, đi thẳng lên. Điều đó có vẻ ngớ ngẩn, người Mô ha mét giáo đã không có khả năng chứng minh điều đó, nhưng nghĩa lại rõ ràng. Câu chuyện này có thể đã không xảy ra đích xác như vậy, nhưng nghĩa là rõ ràng.

Nghĩa là để được hiểu, nó rất mang tính biểu tượng. Nó đơn giản nói rằng có luật bốc lên và nếu Mohammed không thể được kéo lên bởi việc bốc lên, thế thì ai sẽ được kéo lên? Ông ấy là đúng người, người không tồn tại. Bản ngã là dưới sức hút, vô ngã là không dưới sức hút - vô trọng lượng nảy sinh.

Nijinsky đã phát điên bởi vì ông ấy đơn giản là một vũ công và ông ấy không bao giờ biết cái gì về thiên, cực lạc, chứng ngộ. Điều đó đã trở thành rắc rối cho ông ấy.

Nếu bạn không hiểu và nếu bạn không đi cùng nhận biết và đột nhiên bạn loạng choạng vớ phải cái gì đó mà không thể giải thích được bằng các luật thông thường, bạn sẽ phát điên. Bởi vì bạn sẽ bị nó quấy rối. Nó kì lạ thế, nó kì quái thế. Bạn không thể giải thích được nó. Bạn bắt đầu bị nó quấy rối. Bản thân ông ấy bắt đầu bị quấy rối bởi hiện tượng này. Chung cuộc nó gây sững sốt thế, nó quấy rối toàn thể tâm trí ông ấy.

Thượng đế mang tính rất phá huỷ. Nếu bạn không đi đúng, bạn sẽ bị tiêu diệt, bởi vì thượng đế là lửa. Nhiều người phát điên nếu họ không đi đúng. Nếu họ không đi theo hướng dẫn đúng thì họ có thể phát điên. Đó không phải là trò chơi trẻ con, người ta phải hiểu.

Và thượng đế - nếu ngài xảy ra như điều ngẫu nhiên - bạn sẽ không có khả năng hấp thu. Thế giới cũ sẽ bị tan tành và bạn sẽ không có khả năng tạo ra một trật tự mới, một hiểu biết mới. Bởi vì với hiểu biết mới bạn sẽ cần khái niệm mới, khuôn khổ mới, động thái mới. Đó là toàn thể ý nghĩa của việc tìm thầy.

Không phải là chỉ từ cả tin mà mọi người mới trở nên bị gấn bó với các thầy, nó có cơ sở khoa học cho nó đấy. Đi vào trong cái không biết là rủi ro

vô cùng. Người ta nên đi với ai đó đã đi vào trong nó. Người ta nên đi tay trong tay với ai đó biết lãnh thổ này. Bằng không thì sự việc có thể xảy ra mang tính phá huỷ tới mức bạn sẽ bị lúng túng.

Nhiều người phát điên nếu họ không biết rằng giúp đỡ của ai đó là cần thiết. Ai đó được cần tới như bà đỡ. Bạn sẽ được sinh ra, nhưng ai đó sẽ được cần tới để theo dõi điều đó. Chính sự hiện diện của người đó sẽ có ích; bạn có thể thành thoi. Bà đỡ có đó, bác sĩ có đó - bạn có thể thành thoi.

Họ không làm nhiều đâu - bạn có thể hỏi Ts. Ajit Saraswati - họ không làm nhiều; họ có thể làm được điều gì? - nhưng chính sự hiện diện của họ làm thành thoi cho người đàn bà sắp sinh nở. Cô ấy biết bác sĩ có đó, y tá có đó, bà đỡ có đó. Mọi thứ đều ổn, cô ấy dần lên, cô ấy thành thoi, cô ấy không còn tranh đấu nữa. Cô ấy biết nếu cái gì đó đi sai thì mọi người xung quanh sẽ làm cho nó đúng. Cô ấy có thể thành thoi, cô ấy có thể tin cậy.

Cùng điều đó xảy ra cho đệ tử. Nó là quá trình tái sinh. Thầy là cần. Nhưng từ thầy đừng cứ thu thập tri thức; từ thầy hãy nhận hướng dẫn và đi vào trong kinh nghiệm.

Tôi nói về thiền. Bạn có thể làm hai điều. Bạn có thể thu thập bất kì điều gì tôi nói về thiền, bạn có thể biên soạn nó. Bạn có thể trở thành người vĩ đại, thông thái về thiền - bởi vì mọi ngày tôi cứ nói về thiền từ các chiều hướng khác nhau theo những cách khác nhau. Bạn có thể thu thập tất cả những cái đó, bạn có thể được bằng tiến sĩ PhD từ bất kì đại học nào. Nhưng điều đó sẽ không làm cho bạn trí huệ, trừ phi bạn thiền.

Cho nên bất kì điều gì tôi đang nói, thử nó trong cuộc sống đi. Khi tôi ở đây đừng phí thời gian trong thu thập tri thức. Điều đó bạn có thể làm mà không có tôi, điều đó bạn có thể làm trong thư viện. Trong khi tôi đang ở đây, lấy bước nhảy, bước nhảy lượng tử vào trí huệ. Kinh nghiệm những điều tôi đang nói cho bạn.

Nhưng khi các ông thu được chứng ngộ tâm linh thì các ông sẽ tìm thấy trí huệ.

Trí huệ chỉ có thông qua kinh nghiệm riêng của người ta. Nó chưa bao giờ bắt nguồn từ bất kì ai khác. Trí huệ bao giờ cũng xảy ra như hoa nở... giống điều đó. Khi trái tim bạn mở ra, bạn có hương thơm - hương thơm đó là trí huệ. Bạn có thể đem hoa nhựa từ chợ về, bạn có thể lừa hàng xóm.

Có thời tôi thường sống gần nhà Mulla Nasruddin. Tôi hay nhìn anh ấy hàng ngày tưới nước vào chậu hoa treo trong cửa sổ nhà anh ta, với những bông hoa đẹp. Tôi quan sát anh ta nhiều lần. Bất kì khi nào anh ấy tưới nước, đều không có nước, chậu hoa trống rỗng. Tôi có thể thấy rằng không có nước và chậu trống rỗng, nhưng anh ấy sẽ tưới hai lần mỗi ngày, mang tính tôn giáo.

Tôi hỏi Nasruddin, 'Anh đang làm gì vậy? Anh không có nước và anh cứ tưới nước, cái không có ở đó! Và tôi đã quan sát anh trong nhiều ngày.' Anh ta nói, 'Đừng bị rối trí. Những hoa này đều là hoa nhựa cả. Chúng không cần nước đâu.'

Hoa nhựa không cần nước, chúng không sống. Chúng không cần đất, chúng không sống. Chúng không cần đất phì nhiêu, chúng không sống. Chúng không cần bất kì phân bón nào, chúng không sống.

Hoa thực giống như trí huệ. Trí huệ giống như hoa thực, tri thức là như nhựa. Đó là lí do tại sao nó lại rẻ. Nó rất rẻ, bạn có thể có được nó chẳng mất gì, bởi vì nó được vay mượn. Kinh nghiệm là sự thay đổi triệt để trong cuộc sống của bạn; bạn không thể vẫn còn như cũ.

Nếu bạn muốn trở nên trí huệ bạn sẽ phải trải qua nhiều biến đổi, cả triệu lẻ một biến đổi. Bạn sẽ phải qua thử lửa. Chỉ thế thì bất kì cái gì có đó mà xấu và vô dụng mới bị đốt cháy, và bạn sẽ bước ra như vàng ròng.

Hiểu biết đạt được như vậy đưa các ông lập tức tới đạo.

... Và trí huệ duy nhất. Tri thức do vậy được đạt tới thông qua kinh nghiệm riêng của người ta, thông qua kinh nghiệm chúng ngộ riêng của người ta, thông qua tỏ ngộ, samadhi riêng của người ta, làm cho bạn có khả năng rơi vào hài hoà với đạo.

Phật gọi nó là pháp, Đạo. Thế thì bạn đang trong hài hoà - điều Pythagoras gọi là hài hoà. Thế thì bạn bỗng nhiên không có đó, chỉ luật có đó, pháp có đó, đạo có đó - hay gọi nó là thượng đế... đang có đó. Thế thì bạn đơn giản cùng với cái toàn thể. Bạn đi cùng với nó tới bất kì đâu nó tới. Thế thì bạn không có mục đích nào của riêng mình. Thế thì định mệnh của cái toàn thể là định mệnh của bạn. Thế thì không có lo âu, không căng thẳng. Thế thì người ta được thanh thoi mênh mông.

Thực tế, người ta được thanh thoi tới mức người ta không có! Bản ngã không là gì ngoài sự căng thẳng tích lũy qua các kiếp sống. Khi bạn được

thành thời toàn bộ và bạn nhìn vào bên trong, không có người nào cả. Nó đơn giản là sự thuần khiết, trống rỗng, bao la.

Phật nói:

Các ông nên nghĩ về bốn yếu tố tạo nên thân thể. Từng yếu tố trong chúng đều có tên riêng và không có thứ nào ở đó có tên là bản ngã. Vì bao giờ cũng thực sự không có bản ngã, nó giống như một ảo cảnh.

Phật nói bản ngã chỉ là khái niệm, ý tưởng; nó không tồn tại trong thực tế. Khi đứa trẻ được sinh ra, nó được sinh ra mà không có cái 'tôi' nào. Dần dần nó học cái đó, dần dần nó học rằng có người khác và nó là tách biệt khỏi họ. Bạn có quan sát đứa trẻ nhỏ khi nó bắt đầu nói không? Chúng không nói, 'Tôi khát.' Chúng nói, 'Bobby khát.' Chúng không nói, 'Tôi khát.' Chúng không có cái 'tôi' nào.

Dần dần chúng học cái 'tôi', bởi vì chúng bắt đầu cảm thấy 'người'. Người tới trước, rồi tôi tới, như một phản ứng với người. Chúng bắt đầu cảm thấy rằng có người khác, người tách bạch khỏi Bobby, và chúng được gọi là 'người', bạn. Thế thì dần dần nó bắt đầu học cái 'tôi'.

Nhưng đó chỉ là tiện ích. Hữu dụng, hoàn toàn hữu dụng - cứ dùng nó. Tôi không nói dùng dùng 'tôi', bởi vì điều đó sẽ tạo ra rắc rối. Nhưng biết rõ rằng không có 'tôi' bên trong bạn; nó chỉ là qui ước ngôn ngữ. Cũng như cái tên là một qui ước thì cái 'tôi' cũng vậy.

Khi đứa trẻ được sinh ra nó không có tên. Thế rồi chúng ta gọi nó là Ram hay Krishna, và nó trở thành một Ram. Về sau nếu bạn xúc phạm cái tên 'Ram' nó sẽ bắt đầu đánh nhau, và nó đã đi vào trong thế giới này mà không có tên nào. Và nó không có tên, đó chỉ là một cái nhãn - tiện ích, cần thiết, nhưng chẳng có gì đúng trong nó cả. Nó có thể được gọi là Krishna hay Mohammed hay Mansoor hay bất kì cái gì. Bất kì cái tên nào cũng được bởi vì nó là không tên.

Đó là lí do tại sao tôi đổi tên bạn khi tôi điềm đạo cho bạn có tính chất sannyas - chỉ để cho bạn cảm giác rằng cái tên có thể được thay đổi, nó không thuộc vào bạn. Nó có thể dễ dàng được thay đổi. Nó có tiện ích trong thế giới, nhưng nó không có thực tại.

Đứa trẻ biết rằng tên nó là Ram. Cái tên này để người khác gọi nó. Nó không thể tự gọi mình là Ram được bởi vì điều đó nữa sẽ gây lẫn lộn. Người khác gọi nó là Ram, nó phải gọi bản thân nó là cái gì đó khác, bằng không nó sẽ lẫn lộn.

Swami Ram Teerth hay tự gọi mình là Ram, ở ngôi thứ ba. Điều đó gây rất lẫn lộn. Ông ấy là người tuyệt vời, và chỉ mỗi không dùng 'tôi' - bởi vì cái 'tôi' đã tạo ra nhiều rắc rối thế - chỉ như một cử chỉ, ông ấy quen tự gọi mình là Ram. Khi ông ấy tới Mỹ ông ấy đột nhiên nói, 'Ram khát,' và mọi người không hiểu. Ông ấy ngụ ý gì? - 'Ram khát.' Họ sẽ nhìn quanh - ai là Ram? Và ông ấy sẽ nói, 'Ram này khát.' Nhưng điều này gây lẫn lộn. Bạn nói, 'Tôi khát,' và mọi sự được giải quyết. Bởi vì khi bạn dùng tên điều đó dường như ai đó khác khát.

Cho nên có nhu cầu về cái tên để người khác gọi bạn, và có nhu cầu về cái gì đó, một kí hiệu, để bạn có thể tự gọi mình. Nó là nhu cầu của xã hội, nó không liên quan gì tới sự tồn tại hay thực tại.

Các ông nên nghĩ về bốn yếu tố tạo nên thân thể...

Phật nói thân thể bao gồm lửa, đất, nước, khí - bốn điều này có đó, chúng đều là những thứ thực, và không có gì khác. Đằng sau bốn thứ này chỉ có không gian thuần khiết bên trong bạn. Không gian thuần khiết đó là điều bạn thực sự là gì - không gian số không đó.

Phật không muốn gọi nó thậm chí là cái ngã, bởi vì cái ngã lại mang sự phản chiếu xa xăm nào đó của bản ngã. Cho nên ông ấy gọi nó là vô ngã, anatta. Ông ấy không gọi nó là atma, ngã, ông ấy gọi nó là anatma, vô ngã. Và ông ấy phải, ông ấy tuyệt đối phải. Người ta không nên gọi nó bằng bất kì cái tên nào.

Tôi đã bắt gặp nó. Nó không có tên, và nó không có hình dạng. Nó không có bản chất, và nó không có trung tâm. Nó chỉ mênh mông, thuần khiết, trống rỗng, đầy đủ. Nó là phúc lạc thuần khiết - Sat-chit-anand. Nó là chân lí, nó là tâm thức, nó là phúc lạc, nhưng nó không có cảm giác 'tôi' ở trong đó. Nó không bị giới hạn bởi cái gì cả, nó không có biên giới. Nó là không gian thuần khiết. Đạt tới thuần khiết đó là điều Phật nói là niết bàn.

Từ niết bàn là hay. Nó nghĩa là 'thổi tắt ngọn lửa'. Có ngọn đèn, bạn tới và thổi ngọn lửa của chiếc đèn. Thế thì Phật nói, 'Ông hỏi ngọn lửa bây giờ đã đi đâu rồi? Người nào có thể trả lời ngọn lửa bây giờ đã đi đâu không?'

Phật nói nó đã đơn giản biến mất vào trong vô hạn. Nó đã không đi đâu cả, nó đã đi mọi nơi. Nó đã không đi tới một địa chỉ đặc biệt nào, nó đã trở thành vũ trụ.

Thổi tắt ngọn lửa là nghĩa của từ niết bàn. Và Phật nói khi bạn thổi tắt bản ngã của mình, ngọn lửa của bản ngã, chỉ không gian thuần khiết còn lại. Thế thì bạn không là ai cả nói riêng, bạn là mọi người. Thế thì bạn mang tính phổ quát. Thế thì bạn là phúc lành bao la này, phúc lạc này, phúc lớn này. Thế thì bạn là nó.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới việc chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành việc học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua một tiến trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho một tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ lấy.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra

được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra sự khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là sự truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Cộng đồng khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Cộng đồng Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Cộng đồng này là một trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là cuộc phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là cuộc liên hoan lớn nhất.

Con đường mà bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi qua một mình; nhưng việc biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành đơn độc sẽ đem lại cho bạn sự động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với một cái nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo một chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là một tu viện Ấn Độ; đây là một cộng đồng quốc tế, một nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Cộng đồng này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thì thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, thì nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi yên lặng không làm gì cả, rồi con suối tới và cỏ tự nó vươn lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào lại như nhau cả. Đây là một cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị đóng khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi việc suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong cộng đồng này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi một lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại cho hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại sự nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người công giáo, người Hindu, phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại

cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, việc chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, xúc động và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày lại là sự gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho

“Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là một phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng mà không nỗ lực gì thì bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra sự im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, cùng với các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.net>

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1.	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2.	Biển chuyển Mật tông	1997
3.	Ngón tay chỉ trăng	1997
4.	Thiền là gì?	1997
5.	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6.	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7.	Kinh Kim Cương	1998
8.	Tôi là lỗi công	1998
9.	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10.	Tâm Kinh	1998
11.	Mưa rào không mây	1999
12.	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13.	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14.	Con thuyền rồng	1999
15.	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16.	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17.	Từ Thuộc tới Thiền	1999
18.	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19.	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20.	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21.	Và hoa đã mưa xuống	2000
22.	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23.	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24.	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25.	Chiều bên kia cái biết	2001
26.	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27.	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28.	Không nước không trăng	2002
29.	Om Mani Padme Hum	2002
30.	Nansen: Điềm khởi hành	2003
31.	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32.	Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33.	Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí	2003

34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009

69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009



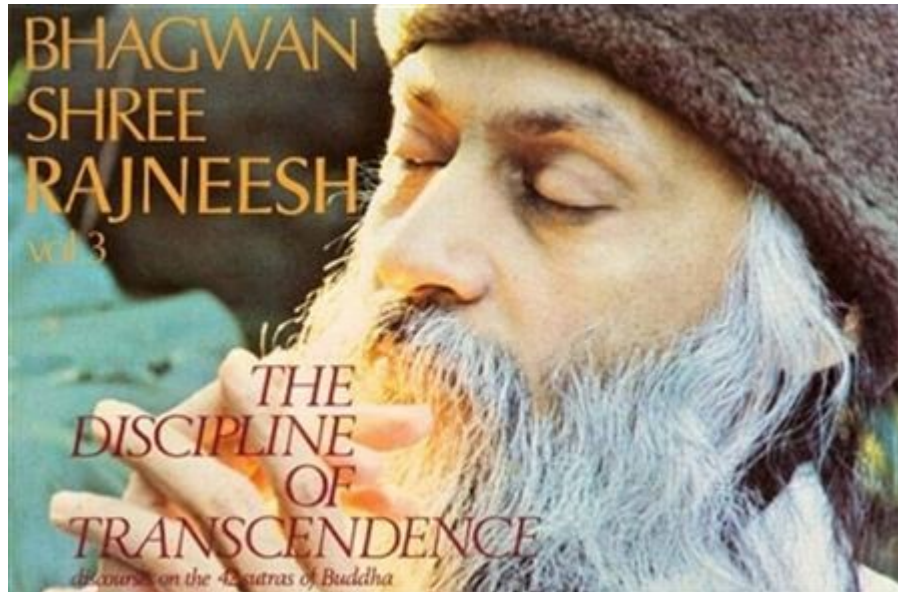
THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

OSHO
Kỉ luật của
Siêu việt
Tập 3
Bài nói về 42 lời kinh của Phật
HÀ NỘI 3/2010

OSHO
The Discipline of Transcendence
Volume 3
Discourses on the 42 sutras of Buddha



ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

1. Bạn bao giờ cũng trên dàn hoả thiêu
2. Để đó là cầu nguyện
3. Chẳng có gì như thèm khát
4. Ngay cả thần cũng không hát mọi lúc
5. Trở thành mẫu gỗ trôi giạt
6. Khi hai số không gặp nhau
7. Chỉ làm việc cho những hạt lạc
8. Đường cấm
9. Bao giờ cũng với đam mê!!

10. Trong khi tôi đang ở đây, tận hưởng tôi
Về Osho

1. Bạn bao giờ cũng trên đàn hoả thiêu

Phật nói:

*"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,
mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang.
Nhưng khi họ đã đạt được nó,
họ bị tác động trong nhiều năm.
Nếu các ông khao khát danh vọng trần tục
và không thực hành Đạo,
lao động của các ông bị dùng sai
và năng lượng của các ông bị phí hoài.
Điều đó cũng giống như đốt que hương.
Dù hương thơm của nó được thán phục đến đâu,
ngọn lửa vẫn dần dần
đốt cháy que hương."*

Phật nói:

*"Những người bám dính lấy của cải trần tục
và niềm đam mê ích kỉ thì mù quáng
khi hi sinh những kiếp sống của mình vì chúng.
Họ giống như đứa trẻ cố liếm
đốm mật trên lưỡi dao.
Miếng mật chẳng đủ
thoả mãn cái thèm của nó,
nhưng gây nguy cơ làm đứt lưỡi nó."*

Phật nói:

*"Con người bị ràng buộc chặt với
gia đình và của cải của mình
còn bất lực hơn là trong tù.
Có cơ hội để tù nhân được thoát ra,
nhưng người chủ gia đình không
áp ủ ham muốn được thoát ra
khỏi mối ràng buộc gia đình.
Khi niềm đam mê của con người nảy sinh
chẳng cái gì ngăn cản được người đó khỏi làm tàn tạ bản thân mình."*

*Ngay cả dạ dày hổ người đó cũng nhảy vào.
Do vậy những người bị nhấn chìm trong rác rưởi của đam mê được gọi
là kẻ dốt nát.
Những người có khả năng vượt qua nó
là a la hán thánh thiện."*

Đạo của Phật không phải là tôn giáo theo nghĩa bình thường của từ này, bởi vì nó không có hệ thống đức tin, không giáo điều, không kinh sách. Nó không tin vào Thượng đế, nó không tin vào linh hồn, nó không tin vào bất kì trạng thái *moksha* nào. Nó là vô đức tin hoàn toàn - ấy vậy mà nó lại là tôn giáo.

Nó là duy nhất. Chưa từng có cái gì đã xảy ra trước đây giống như điều đó trong lịch sử tâm thức con người, và về sau cũng không có cái gì như thế cả. Phật vẫn còn hoàn toàn duy nhất, vô song.

Ông ấy nói rằng Thượng đế chẳng là gì ngoài việc tìm kiếm an ninh, tìm kiếm an toàn, tìm kiếm chỗ trú ẩn. Bạn tin vào Thượng đế, không phải bởi vì Thượng đế có đó; bạn tin vào Thượng đế bởi vì bạn cảm thấy bất lực nếu không có niềm tin đó. Cho dù không có Thượng đế, bạn sẽ cứ bịa ra. Cán đỡ này tới từ yếu đuối của bạn. Nó là phóng chiếu.

Con người cảm thấy bị rất giới hạn, rất bất lực, gần như là nạn nhân của hoàn cảnh - không biết mình tới từ đâu và không biết mình đi đâu, không biết tại sao mình ở đây. Nếu không có Thượng đế thì rất khó cho người thường thấy ý nghĩa gì trong cuộc sống. Tâm trí bình thường sẽ nổi loạn nếu không có Thượng đế.

Thượng đế là chỗ dựa tinh thần - nó giúp bạn, nó an ủi bạn, nó tạo thoải mái cho bạn. Nó nói, "Đừng lo - Thượng đế Toàn năng biết mọi điều về tại sao mình lại ở đây. Ngài là Đấng sáng tạo, ngài biết tại sao ngài đã tạo ra thế giới này. Mình có thể không biết nhưng Cha biết, và mình có thể tin cậy vào ngài." Đây là sự an ủi lớn.

Chính ý tưởng về Thượng đế cho bạn cảm giác nhẹ nhõm - rằng bạn không một mình, rằng ai đó đang chăm lo mọi việc; rằng vũ trụ này không hỗn độn, nó thực sự hài hoà; rằng có một hệ thống đằng sau nó, rằng có logic đằng sau nó; rằng đây không phải là mớ bòng bong phi logic của mọi vật, rằng nó không là hỗn loạn. Ai đó đang cai quản nó; nhà vua tối cao có đó đang chăm lo tới từng chi tiết nhỏ nhất - thậm chí đến một chiếc lá rung rinh cũng là việc ông ấy làm cho nó rung rinh. Mọi thứ đều được lập kế

hoạch. Bạn là một phần của định mệnh vĩ đại. Có thể bạn không biết tới ý nghĩa, nhưng ý nghĩa có đó - bởi vì Thượng đế có đó.

Thượng đế đem tới nhẹ nhõm vô cùng. Người ta bắt đầu cảm thấy rằng cuộc sống không ngẫu nhiên; có dòng chảy ngầm của ý nghĩa, định mệnh. Thượng đế đem tới cảm giác về định mệnh.

Phật nói: Không có Thượng đế - điều đó đơn giản chỉ ra rằng con người không biết tại sao mình ở đây. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng con người bất lực. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng con người không có ý nghĩa có sẵn cho mình. Bằng việc tạo ra ý tưởng về Thượng đế con người có thể tin tưởng vào ý nghĩa, và con người có thể sống cuộc sống vô ích này với ý tưởng rằng ai đó đang chăm nom nó.

Nghĩ xem: bạn đang trong chuyến bay trên trời và ai đó tới và nói, "Không có phi công." Bỗng nhiên có hoảng sợ. Không phi công sao? 'Không phi công' đơn giản nghĩa là bạn tận số. Thế rồi ai đó nói, "Cứ tin phi công đang có đó - vô hình. Chúng ta có thể không có khả năng thấy được phi công, nhưng ông ấy có đó; bằng không làm sao cái máy đẹp đẽ này còn bay được? Cứ nghĩ về điều đó mà xem: mọi thứ diễn ra tuyệt vời thế - phải có phi công chứ! Có thể chúng ta không có khả năng thấy ông ấy, có thể chúng ta còn chưa mang tính cầu nguyện đủ để thấy được ông ấy, có thể mắt chúng ta nhắm, nhưng phi công đang có đó. Bằng không làm sao điều này lại có thể được? Cái máy bay này đã cất cánh, nó đang bay hoàn hảo; động cơ đang ù ù đấy. Mọi thứ đều là bằng chứng rằng có phi công."

Nếu ai đó chứng minh điều này, bạn thanh thoi trong ghế của mình. Bạn nhắm mắt lại, bạn lại bắt đầu mơ - bạn có thể rơi vào giấc ngủ. Phi công đang có đó, bạn không cần phải lo.

Phật nói: Phi công không có đâu - đấy là bịa đặt của con người thôi. Con người đã bịa ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Đây là phát minh của con người; Thượng đế không phải là khám phá, đấy là bịa đặt. Và Thượng đế không phải là chân lý - đấy là dối trá lớn nhất đang có đó.

Đó là lý do tại sao tôi nói Phật giáo không phải là tôn giáo theo nghĩa thường của từ này. Một tôn giáo vô Thượng đế - bạn có thể tưởng tượng ra được không? Khi lần đầu tiên các học giả phương Tây trở nên nhận biết về Phật giáo, họ choáng. Họ không thể nào hiểu được rằng tôn giáo có thể tồn tại - mà lại không có Thượng đế! Họ đã chỉ biết Do Thái giáo, Ki tô giáo và Mô ha mét giáo. Cả ba tôn giáo này đều rất non nớt nếu so với Phật giáo.

Phật giáo là tôn giáo đến tuổi trưởng thành. Phật giáo là tôn giáo của tâm trí chín chắn. Phật giáo không ngây thơ chút nào - và nó cũng không giúp cho bất kì ham muốn trẻ con nào trong bạn. Nó rất tàn nhẫn. Để tôi nhắc lại điều đó: Chưa bao giờ có người nào từ bi hơn Phật, nhưng tôn giáo của ông ấy lại tàn nhẫn.

Trong thực tế, trong tàn nhẫn đó ông ấy thể hiện từ bi của mình. Ông ấy sẽ không cho phép bạn níu bám lấy bất kì dối trá nào. Dù mang tính an ủi đến đâu, dối trá vẫn cứ là dối trá. Và những người đã trao cho bạn dối trá, họ không phải là bạn của bạn, họ là kẻ thù - bởi vì với tác động của dối trá bạn sẽ sống một cuộc sống đầy những dối trá.

Chân lí phải được đem tới cho bạn, dù nghiêm khắc thế nào, dù gây tan nát thế nào, dù gây choáng váng thế nào. Cho dù bạn bị triệt tiêu bởi tác động của chân lí thì đấy cũng là điều tốt.

Phật nói: Chân lí là ở chỗ tôn giáo của con người là bịa đặt của con người. Bạn đang trong bóng tối bị bao quanh bởi các lực ngoại lai. Bạn cần ai đó để bám vào, ai đó để níu lấy.

Và mọi thứ bạn có thể thấy được đang thay đổi - bố bạn sẽ chết một ngày nào đó và bạn sẽ bị bỏ lại một mình, mẹ bạn sẽ chết một ngày nào đó và bạn sẽ bị bỏ lại một mình, và bạn sẽ là đứa con cô. Và ngay từ thời thơ ấu bạn đã quen có bố bảo vệ mình, có mẹ yêu mình. Bây giờ cái ham muốn trẻ con đó sẽ lại tự khẳng định nó: bạn sẽ cần hình ảnh người bố. Nếu bạn không thể tìm được nó trên trời, bạn sẽ tìm thấy nó trong chính khách nào đó.

Stalin đã trở thành cha của nước Nga xô viết; họ đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế. Mao đã trở thành cha của Trung Quốc; họ đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế. Nhưng con người lại ở vào tình huống không thể sống được nếu thiếu hình ảnh người cha. Con người vẫn còn trẻ con. Rất hiếm người trưởng thành chín chắn.

Quan sát riêng của tôi là thế này, đó là mọi người vẫn còn ở quãng tuổi bảy, tám, chín. Thân thể vật lí của họ trưởng thành, nhưng tâm trí họ vẫn còn bị mắc kẹt ở đâu đó dưới mười tuổi.

Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo, đều là các tôn giáo dưới mười tuổi. Họ đáp ứng bất kì cái gì bạn cần; họ không lo nghĩ quá nhiều về chân lí. Họ lo nghĩ nhiều về bạn hơn, họ lo nghĩ nhiều về cách an ủi bạn.

Tình huống là như thế này: người mẹ đã chết và đứa con đang kêu khóc, còn bạn phải an ủi đứa trẻ. Cho nên bạn nói dối. Bạn giả vờ rằng

người mẹ còn chưa chết: "Mẹ mới đi thăm hàng xóm - mẹ sẽ về ngay. Cháu đừng lo, mẹ sẽ về ngay thôi." Hay: "Mẹ vừa đi công tác dài ngày. Mẹ phải đi vài ngày nhưng mẹ sẽ quay về." Hay: "Mẹ mới đi thăm Thượng đế - chẳng có gì phải lo cả. Mẹ vẫn còn sống: có thể mẹ đã rời khỏi thân thể, nhưng linh hồn sống mãi mãi."

Phật là cá nhân gây tan nát nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại. Toàn bộ nỗ lực của ông ấy là để vứt bỏ mọi chỗ dựa. Ông ấy không nói tin vào cái gì cả. Ông ấy là người không tin tưởng và tôn giáo của ông ấy là tôn giáo vô tin tưởng. Ông ấy không nói "Hãy tin!" ông ấy nói "Hãy hoài nghi!"

Bây giờ, bạn đã nghe nói về các tôn giáo nói "Hãy tin!" Bạn chưa bao giờ nghe nói về tôn giáo nói "Hãy hoài nghi!" Hoài nghi là chính phương pháp luận - hoài nghi tới tận cốt lõi, hoài nghi tới tận cùng, hoài nghi tới tận cùng. Và khi bạn đã hoài nghi mọi thứ, và bạn đã loại bỏ mọi thứ từ hoài nghi, thực tại nảy sinh trong tầm nhìn của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới niềm tin của bạn về Thượng đế. Nó không là cái gì giống như cái gọi là Thượng đế của bạn. Thế thì thực tại nảy sinh: tuyệt đối không quen biết và không biết.

Nhưng khả năng đó chỉ tồn tại khi tất cả mọi niềm tin đều đã bị loại bỏ và tâm trí đã tới trạng thái chín chắn, hiểu biết, chấp nhận "bất kỳ cái gì hiện có, và chúng ta không ham muốn khác hơn. Nếu không có Thượng đế, thì không có Thượng đế, và chúng ta không có ham muốn nào để phóng chiếu ra Thượng đế. Nếu không có Thượng đế, chúng ta chấp nhận điều đó."

Đây chính là chín chắn: chấp nhận sự kiện và không tạo ra hư cấu quanh nó; chấp nhận thực tại như nó đang thế, không cố gắng thi vị nó, không cố gắng trang điểm nó, không cố gắng làm cho nó dễ chấp nhận hơn cho trái tim bạn. Nếu nó làm tan nát, thì nó làm tan nát. Nếu nó gây choáng váng, thì nó gây choáng váng. Nếu chân lý giết chết, người ta sẵn sàng để bị giết chết.

Phật tàn nhẫn. Và chưa từng có ai đã mở ra cánh cửa của thực tại một cách sâu sắc, sâu lắng như ông ấy đã làm. Ông ấy không cho phép bạn có bất kỳ ham muốn trẻ con nào. Ông ấy nói: Trở nên nhận biết hơn, trở nên ý thức hơn, trở nên dũng cảm hơn. Đừng lẩn trốn sau những niềm tin và mặt nạ và thượng đế học. Nắm lấy cuộc sống của mình trong tay mình. Thắp sáng ngọn đèn bên trong của bạn và nhìn bất kỳ cái gì đang có đấy. Và một

khi bạn đã trở nên đủ dũng cảm để chấp nhận nó, đó là phúc lành. Không cần niềm tin nào cả.

Đó là bước đầu tiên của Phật hướng tới thực tại: mọi hệ thống niềm tin đều mang tính độc hại; mọi hệ thống niềm tin đều là rào chắn.

Ông ấy không phải là người hữu thần. Và nhớ lấy: ông ấy cũng không phải là người vô thần - bởi vì, ông ấy nói, vài người tin rằng có Thượng đế và vài người tin rằng không có Thượng đế, nhưng cả hai đều là những người tin. Cái vô tin của ông ấy sâu sắc đến mức ngay cả những người nói không có Thượng đế, và tin vào điều đó, cũng không thể chấp nhận được ông ấy. Ông ấy nói rằng chỉ nói không có Thượng đế thì cũng chẳng khác biệt gì. Nếu bạn vẫn còn trẻ con, bạn sẽ tạo ra nguồn Thượng đế khác.

Chẳng hạn, Karl Marx đã tuyên bố: "Không có Thượng đế," nhưng thế rồi ông ấy lại tạo ra Thượng đế từ lịch sử. Lịch sử trở thành Thượng đế; cùng chức năng mà trước đây do Thượng đế đảm nhiệm thì bây giờ được lịch sử thực hiện. Thượng đế đã làm gì? Thượng đế đã là nhân tố tất định; Thượng đế là nhân tố cai quản. Chính Thượng đế là người đã quyết định cái gì phải là và cái gì không phải là. Marx đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế, nhưng rồi lịch sử đã trở thành nhân tố tất định, thế thì lịch sử đã trở thành số mệnh, thế thì lịch sử đã trở thành số phận - thế thì lịch sử là tất định. Bây giờ lịch sử là gì? Và Marx nói chủ nghĩa cộng sản là giai đoạn không tránh khỏi. Lịch sử đã xác định rằng nó sẽ tới, và mọi thứ đều được lịch sử xác định. Bây giờ lịch sử trở thành siêu Thượng đế.

Nhưng ai đó xác định là cần tới. Con người không thể sống với thực tại như nó đang thế: hỗn độn, ngẫu nhiên. Con người không thể nào sống với thực tại mà không tìm ra ý tưởng nào đó làm cho nó có nghĩa, có liên quan, liên tục, cái cho nó một hình dáng mà lí trí có thể hiểu được; cái có thể được mổ xẻ, phân tích thành nguyên nhân và hậu quả.

Freud đã vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế, nhưng rồi vô thức lại trở thành Thượng đế - thế thì mọi thứ lại được xác định bởi vô thức của con người, và con người bắt lực trong tay của vô thức. Bây giờ đây là những cái tên mới cho Thượng đế; nó là huyền học mới.

Tâm lí theo trường phái Freud là huyền học mới về Thượng đế. Cái tên đã đổi nhưng dòng chảy vẫn còn như cũ; cái nhãn đã đổi, nhãn cũ đã bị bỏ đi; cái nhãn mới vẽ, tươi tắn đã được dán vào nó - nó có thể lừa những người không tinh táo mấy. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn vào phân tích của

Freud, bạn sẽ lập tức thấy rằng bây giờ vô thức đang làm cùng công việc mà Thượng đế vẫn làm.

Cho nên có gì sai với Thượng đế đáng thương? Nếu bạn phải bịa ra cái gì đó, và con người bao giờ cũng phải được xác định bằng cái gì đó - lịch sử, kinh tế, vô thức, thế này thế nọ - nếu con người không thể được tự do, thì phỏng có ích gì mà thay đổi huyền học, thượng đế học? Điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì.

Bạn có thể là người Hindu giáo, bạn có thể là người Mô ha mét giáo, bạn có thể là người Ki tô giáo, bạn có thể là người Do Thái giáo - điều đó chẳng tạo ra mấy khác biệt. Tâm trí của bạn vẫn còn trẻ con, bạn vẫn còn chưa chín chắn. Bạn vẫn còn đi tìm, bạn tiếp tục tìm kiếm hình ảnh người bố: ai đó ở đâu đó người có thể giải thích mọi thứ, người có thể trở thành việc giải thích tối hậu.

Tâm trí chín chắn là người có thể vẫn còn đầy mà không có tìm kiếm nào cho dù không có lời giải thích tối hậu về mọi vật.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Ta không phải là người siêu hình. Ông ấy không có siêu hình. Siêu hình nghĩa là việc giải thích tối hậu về mọi thứ - ông ấy không có lời giải thích tối hậu. Ông ấy không nói, "Ta đã giải quyết bí ẩn." Ông ấy không nói, "Tại đây ta trao cho các ông chân lí là gì."

Ông ấy nói, "Điều duy nhất ta có thể trao cho các ông là sự thúc đẩy, niềm khao khát, sự đam mê vô cùng, để trở nên nhận biết, trở nên ý thức, trở nên tỉnh táo; để sống cuộc sống của các ông một cách có ý thức, tràn đầy ánh sáng và nhận biết đến mức cuộc sống của các ông được giải quyết."

Không phải là bạn đi tới lời giải thích tối hậu về sự tồn tại - không ai đã bao giờ đi tới đó cả. Phật phủ nhận siêu hình hoàn toàn. Ông ấy nói siêu hình là tìm kiếm vô ích.

Cho nên điều đầu tiên: ông ấy phủ nhận Thượng đế.

Điều thứ hai: ông ấy phủ nhận moksha, thiên đường, cõi trời. Ông ấy nói: Cõi trời của bạn, thiên đường của bạn, chẳng là gì ngoài những ham muốn dục vọng chưa được thoả mãn của bạn, những bản năng chưa được đáp ứng, được phóng chiếu thành cuộc sống khác, cuộc sống ở cõi bên kia, cuộc sống sau cái chết. Và ông ấy dường như hoàn toàn đúng.

Nếu bạn thấy miêu tả, mô tả về cõi trời và thiên đường trong Mô ha mét giáo, trong Ki tô giáo, trong Do Thái giáo thì bạn sẽ hiểu điều đó thật rõ,

điều ông ấy đang nói. Bất kì cái gì còn chưa được hoàn thành ở đây bạn phóng chiếu vào kiếp sau. Nhưng ham muốn dường như là như nhau!

Người Hindu nói có những cây họ gọi là *kalpavriksha* - bạn ngồi dưới gốc cây đó và bất kì điều gì bạn ham muốn, không trễ lấy một khoảng thời gian nào, nó được hoàn thành ngay. Bạn ham muốn một phụ nữ đẹp sao, cô ấy có đấy - ngay lập tức, ngay tức khắc. Tại phương Tây bạn đã phát minh ra cà phê uống liền và những thứ giống vậy, có ngay bây giờ. Ấn Độ đã phát minh ra cây thoả ước - từ hàng thế kỉ người ta đã tin vào điều đó. Điều đó thực sự được hoàn thành ngay lập tức - thực sự ngay lập tức, không khoảng thời gian trễ nào. Tại đây ý tưởng nảy sinh, tại kia nó được đáp ứng; thậm chí không có đến một giây trôi qua giữa hai điều này. Ý tưởng là sự hoàn thành nó! Bạn ham muốn một phụ nữ đẹp, cô ấy có đó. Bạn ham muốn thức ăn ngon, nó có đó. Bạn ham muốn cái giường đẹp để nghỉ, nó có đó.

Bây giờ, đây là phân tích tâm lí đơn giản - rằng con người không được thoả mãn trong cuộc sống. Và người đó cứ cố gắng. Cả đời mình người đó cứ cố gắng hoàn thành nó, vậy mà người đó không thể nào hoàn thành được, cho nên người đó phải phóng chiếu vào tương lai. Không phải là trong tương lai nó có thể được hoàn thành - ham muốn như thế thì không thể nào hoàn thành được.

Phật đã nói: Chính bản chất của ham muốn là ở chỗ nó vẫn còn không được hoàn thành. Bất kì điều gì bạn làm, bất kể bạn làm nó về cái gì, nó vẫn còn không được hoàn thành - đó chính là bản chất cố hữu của ham muốn. Ham muốn như thế vẫn còn không được hoàn thành. Cho nên bạn có thể ngồi dưới cây thoả ước - điều đó cũng chẳng khác biệt gì. Nhiều lần bạn có thể cảm thấy nó được thoả mãn, rồi nó lại phát sinh. Và vô hạn lần nó cứ phát sinh đi phát sinh lại mãi.

Người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Do Thái, người Hindu - tất cả các cõi trời và thiên đường, đều không là gì ngoài những ham muốn không hoàn thành được phóng chiếu lên, những ham muốn bị kìm nén, những ham muốn nản lòng. Tất nhiên, chúng an ủi cho con người rất nhiều: "Nếu bạn không có khả năng thoả mãn ở đây - thì ở cõi kia. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đạt tới Thượng đế; điều duy nhất bạn phải làm là cứ cầu nguyện tới ngài, cứ cúi đầu trước hình ảnh nào đó hay ý tưởng nào đó hay lí tưởng nào đó, và làm cho ngài sung sướng, làm cho Thượng đế sung sướng, và thế thì bạn sẽ thu hoạch được vụ mùa lớn những vui thích và ban

thường. Đó sẽ là món quà của ngài cho bạn - cho lời cầu nguyện của bạn, cho sự cảm kích của bạn, cho sự buông xuôi liên tục, cho việc chạm chân ngài hết lần nọ tới lần kia, cho sự vâng lời của bạn - điều đó sẽ là phần thưởng."

Tất nhiên phần thưởng là sau khi chết, bởi vì ngay cả tu sĩ tinh ranh cũng không thể lừa được bạn trong cuộc sống này - ngay cả họ cũng không thể lừa được. Họ biết ham muốn vẫn còn không được thoả mãn, cho nên họ phải phát minh ra kiếp sau. Chẳng ai đã biết tới kiếp sau cả; mọi người có thể bị lừa rất dễ dàng.

Nếu ai đó tới và nói với bạn, "Thượng đế có thể hoàn thành ham muốn của bạn ở đây và bây giờ," thì sẽ khó chứng minh được điều đó - bởi vì chưa bao giờ ham muốn của bất kì ai được hoàn thành ở đây và bây giờ cả. Thế thì Thượng đế của họ sẽ lâm nguy. Họ đã thử một phương cách rất tinh ranh; họ nói, "Sau cuộc đời này." Thượng đế của bạn không đủ toàn năng để thoả mãn nó ở đây sao? Thượng đế của bạn không đủ toàn năng để tạo ra cây thoả ước trên trái đất này sao? Thượng đế của bạn không đủ mạnh để làm điều gì đó trong khi mọi người còn sống sao? Nếu ông ấy không thể hoàn thành được ở đây, thì bằng chứng nào chứng tỏ ông ấy sẽ hoàn thành ở kiếp sau?

Phật nói: Nhìn vào bản chất của ham muốn. Quan sát chuyển động của ham muốn - nó rất tinh tế. Và bạn sẽ có khả năng thấy hai điều: một, rằng ham muốn bởi chính bản chất của nó là không thể nào hoàn thành nổi; và thứ hai, khoảnh khắc bạn hiểu rằng ham muốn là không thể nào hoàn thành nổi, thì ham muốn biến mất - và bạn bị bỏ lại vô ham muốn. Đó là trạng thái của an bình, im lặng, yên tĩnh. Đó là trạng thái của hoàn thành! Con người chưa bao giờ đi tới hoàn thành qua ham muốn cả; con người đi tới hoàn thành chỉ bằng việc siêu việt lên trên ham muốn.

Ham muốn là cơ hội để hiểu biết. Ham muốn là cơ hội lớn để hiểu vận hành của tâm trí riêng của bạn - cách nó vận hành, cơ chế của nó là gì. Và khi bạn đã hiểu điều đó, trong chính việc hiểu đó là biến chuyển. Ham muốn biến mất, không để lại dấu vết gì đằng sau. Và khi bạn vô ham muốn, không ham muốn điều gì, bạn được hoàn thành. Không phải là ham muốn được hoàn thành, nhưng khi ham muốn được siêu việt lên thì có sự hoàn thành.

Bây giờ thấy khác biệt này: các tôn giáo khác nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành trong thế giới khác." Phạm nhân nói, "Ham muốn có thể

được hoàn thành ở đây" - người cộng sản nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành ở đây. Chỉ cần một cấu trúc xã hội khác, chỉ cần tư bản bị lật đổ, vô sản phải nắm quyền, tư sản phải bị tiêu diệt, có thể thôi - và các ham muốn có thể được hoàn thành ở đây, cõi trời có thể được tạo ra trên trái đất này ở đây."

Phàm nhân nói, "Bạn có thể hoàn thành ham muốn của mình - hãy tranh đấu quyết liệt vào." Đó là điều toàn bộ phương Tây đang làm: "Tranh đấu, cạnh tranh, lừa đảo, bằng bất kì phương tiện và phương pháp nào! Chiếm lấy nhiều của cải, nhiều quyền lực!" Đó là điều các chính khách trên khắp thế giới đang làm: "Trở nên mạnh hơn và ham muốn của bạn có thể được hoàn thành." Đó là điều các nhà khoa học nói, rằng chỉ vài công nghệ nữa cần được phát minh ra và cõi trời sẽ ở ngay góc kia thôi.

Và các tôn giáo của bạn nói gì? Họ chẳng nói gì khác cả. Họ nói, "Ham muốn có thể được hoàn thành, nhưng không trong cuộc đời này - sau cái chết." Đó là khác biệt duy nhất giữa cái gọi là người duy vật và cái gọi là người duy tâm.

Với Phật, cả hai đều duy vật cả; và với tôi cũng thế, cả hai đều duy vật cả. Cái gọi là những người tôn giáo của bạn và cái gọi là những người phi tôn giáo của bạn cả hai đều trong cùng một con thuyền. Chẳng một li khác biệt! Thái độ của họ là như nhau, cách tiếp cận của họ là như nhau.

Phật mới thực mang tính tôn giáo theo cách này, cách ông ấy nói: Ham muốn không thể nào được hoàn thành. Bạn phải nhìn vào ham muốn. Không ở đây mà cũng chẳng ở bất kì đâu khác mà ham muốn được hoàn thành, không bao giờ. Điều đó chưa bao giờ xảy ra và sẽ không bao giờ xảy ra cả - bởi vì điều đó là ngược với bản chất của ham muốn.

Ham muốn là gì? Bạn đã bao giờ nhìn vào việc ham muốn của mình chưa? Bạn đã bao giờ đương đầu với nó chưa? Bạn đã cố gắng suy tư về nó chưa? Ham muốn là gì?

Bạn ham muốn ngôi nhà nào đó; bạn làm việc vì nó, bạn làm việc vất vả. Bạn phá huỷ cả cuộc đời mình cho nó - thế rồi ngôi nhà có đó. Nhưng có sự hoàn thành không? Một khi ngôi nhà có đó, bỗng nhiên bạn cảm thấy rất trống rỗng - bạn cảm thấy còn trống rỗng hơn trước đây, bởi vì trước đây có mối bận tâm để đạt tới ngôi nhà này. Bây giờ nó đây rồi: ngay lập tức tâm trí bạn bắt đầu tìm cái gì đó khác để được bận tâm vào. Bây giờ có những ngôi nhà lớn hơn; tâm trí bạn bắt đầu nghĩ tới những ngôi nhà lớn hơn đó. Có những lâu đài lớn hơn... Bạn ham muốn một người đàn bà và

bạn đã đạt được ham muốn của mình, thế rồi bỗng nhiên tay bạn lại trống rỗng. Lần nữa bạn bắt đầu ham muốn người đàn bà khác nào đó.

Đây là bản chất của ham muốn. Ham muốn bao giờ cũng lao lên trước bạn. Ham muốn bao giờ cũng trong tương lai. Ham muốn là hi vọng. Ham muốn không thể nào được hoàn thành bởi vì chính bản chất của nó là vẫn còn không được hoàn thành và được phóng chiếu vào tương lai. Nó bao giờ cũng ở trên đường chân trời.

Bạn có thể xô tới, bạn có thể chạy về đường chân trời, nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ tới được cả: dù bạn tới đâu thì bạn đều sẽ thấy đường chân trời đã lùi ra xa. Và khoảng cách giữa bạn và đường chân trời vẫn còn hoàn toàn như cũ. Bạn có mười nghìn ru pi, ham muốn là về hai mươi nghìn ru pi; bạn có hai mươi nghìn ru pu, ham muốn là bốn mươi nghìn ru pi. Khoảng cách vẫn thế; tỉ lệ toán học vẫn thế.

Bất kì cái gì bạn có, ham muốn bao giờ cũng đi lên trước nó.

Phật nói: Bỏ hi vọng, bỏ ham muốn đi. Trong việc bỏ hi vọng, trong việc bỏ ham muốn, bạn sẽ ở đây bây giờ. Không ham muốn, bạn sẽ được hoàn thành. Chính ham muốn đang lừa dối bạn.

Cho nên khi Phật nói rằng cái gọi là những người tôn giáo này tất cả đều là người duy vật, thì tất nhiên người Hindu giận lắm - giận lắm; họ chưa bao giờ giận dữ như thế với bất kì ai. Họ đã cố gắng nhỏ tận rễ tôn giáo của Phật khỏi Ấn Độ, và họ đã thành công. Phật giáo đã sinh ra ở Ấn Độ, nhưng Phật giáo không tồn tại ở Ấn Độ - bởi vì tôn giáo của người Hindu là một trong những tôn giáo duy vật nhất trên thế giới.

Bạn cứ nhìn vào Vedas mà xem: mọi cầu nguyện, mọi tôn thờ, đều chỉ để cầu xin nhiều thêm, thêm nữa, từ các thần hay từ Thượng đế - mọi hi sinh đều để xin nhiều thêm. Mọi tôn thờ đều mang tính ham muốn. "Xin cho chúng con thêm nữa! Xin cho chúng con nhiều vào! Mùa màng tốt hơn, mưa tốt hơn, nhiều tiền hơn, nhiều sức khoẻ hơn, nhiều cuộc sống hơn, sống lâu hơn - xin cho chúng con nhiều hơn!" Toàn thể Veda chẳng là gì ngoài ham muốn được viết to lên. Và đôi khi lại còn rất xấu. Trong Veda cái gọi là rishi không chỉ cứ cầu nguyện "Xin cho chúng con nhiều hơn!" - họ còn cầu nguyện: "Đừng cho kẻ thù của chúng con! Cho bò của con nhiều sữa hơn, nhưng để cho bò của kẻ thù chết đi hay để sữa của nó mất đi!"

Đây là cái kiểu tôn giáo gì vậy? Thậm chí gọi nó là tôn giáo cũng có vẻ ngớ ngẩn. Nếu đây là tôn giáo, thì chủ nghĩa duy vật là gì? Và ngay cả cái

gọi là người khổ hạnh, người đã từ bỏ thế giới... và đã có nhiều người như vậy vào thời của Phật. Bản thân ông ấy đã tới nhiều thầy giáo trong khi ông ấy tìm kiếm, nhưng từ mọi nơi ông ấy đều đã quay về với bàn tay trống rỗng - bởi vì ông ấy đã không thể nào thấy được rằng đã có ai thực sự hiểu bản chất của ham muốn. Bản thân họ cũng ham muốn; tất nhiên, ham muốn của họ đã được phóng chiếu vào tương lai xa xăm, kiếp sống khác, nhưng đối tượng của ham muốn vẫn thế, tâm trí ham muốn vẫn thế. Vấn đề chỉ là thời gian.

Vài người ham muốn trước khi chết, vài người ham muốn sau khi chết, nhưng khác biệt là gì? - điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì cả. Họ ham muốn cùng một điều - họ ham muốn! Ham muốn là như nhau.

Phật đã đi tới nhiều thầy và đã thất vọng. Ông ấy không thể nào thấy nở hoa tôn giáo ở đâu cả, việc bùng nổ - họ tất cả đều là người duy vật. Họ đã là những nhà khổ hạnh lớn: ai đó nhịn ăn hàng tháng, ai đó đã không ngủ hàng năm - họ chỉ là những bộ xương. Bạn không thể gọi họ là phạm nhân và duy vật được nếu bạn nhìn vào thân thể họ; nhưng nhìn vào tâm trí họ, hỏi họ, "Sao các ông lại nhịn ăn? Sao các ông cố gắng vất vả thế? Để làm gì?" và có việc nảy sinh ham muốn đạt tới thiên đường hay cõi trời, đạt tới ban thưởng trong kiếp sau.

Nghe logic của họ và họ tất cả đều sẽ nói, "Tại đây mọi thứ đang biến đi nhanh chóng. Cuộc sống này là tạm bợ. Cho dù bạn có đạt được, mọi thứ đều bị lấy đi khi bạn chết, vậy phỏng có ích gì? Cuộc sống này sẽ không kéo dài mãi. Chúng ta đang tìm kiếm cái gì đó sẽ còn lại mãi - chúng ta theo đuổi cái bất tử, chúng ta theo đuổi ban thưởng tuyệt đối. Nhưng người ở đây, trong cuộc đời này, đang theo đuổi các ham muốn đều là kẻ ngu bởi vì cái chết sẽ lấy đi mọi thứ. Bạn tích lũy của cải, và ở đây cái chết tới và tất cả bị bỏ lại đằng sau. Chúng ta đang tìm kiếm kho báu mà chúng ta có thể lấy cho chính mình, cái không bao giờ mất, cái không thể bị đánh cắp được, không chính phủ nào có thể đánh thuế nó được - không ai có thể lấy nó đi được, ngay cả cái chết cũng không lấy đi được."

Bạn gọi những người này là người tôn giáo sao? Họ dường như thậm chí còn phạm nhân hơn cái gọi là phạm nhân; họ còn duy vật hơn những người duy vật. Tất nhiên, chủ nghĩa duy vật của họ được trang phục trá hình; chủ nghĩa duy vật của họ mang hương vị tâm linh - nhưng nó là lừa dối. Dường như đây là đồng phân bạn đã vẩy nước hoa vào đó. Đồng phân thì vẫn cứ là đồng phân thôi; nước hoa chỉ có thể lừa được kẻ ngu.

Phật không bị lừa, ông ấy có thể thấy một cách tỏ tường. Và ông ấy bao giờ cũng có thể thấy rằng ham muốn có đó. Nếu ham muốn có đó, bạn là người duy vật và bạn là phạm nhân.

Cho nên ông ấy không thuyết giảng về thiên đường cho bạn, ông ấy không tin vào bất kì thiên đường nào cả. Không phải là ông ấy không tin vào phúc lạc, không. Ông ấy tin vào phúc lạc, nhưng đây không phải là niềm tin: khi mọi thiên đường đều mất đi, khi mọi ham muốn đều bị bỏ đi, bỗng nhiên chính bản tính bên trong nhất của bạn là phúc lạc. Với nó, chẳng cái gì được cần tới cả - không cần đức hạnh, không cần khổ hạnh, không cần hi sinh. Chỉ hiểu biết là đủ.

Đạo của Phật là đạo của hiểu biết.

Và điều thứ ba trước khi chúng ta đi vào lời kinh: Ông ấy không tin vào linh hồn - không Thượng đế, không thiên đường, không linh hồn. Bây giờ điều này dường như rất khó.

Chúng ta có thể chấp nhận không có Thượng đế - có thể đây chỉ là phóng chiếu; ai đã nhìn thấy đâu? Chúng ta có thể chấp nhận không thiên đường - có thể nó chỉ là ham muốn chưa hoàn thành của chúng ta mơ về nó mà thôi. Nhưng không linh hồn sao? Thế thì bạn lấy đi toàn bộ mảnh đất bên dưới rồi. Không linh hồn sao? - thế thì tất cả còn có ích gì nữa? Nếu không có linh hồn trong con người, nếu chẳng có gì bất tử trong con người, thế thì sao phải làm nhiều nỗ lực thế? sao lại thiền? để làm gì?

Phật nói ý tưởng này về cái ngã là hiểu nhầm. Bạn hiện hữu, nhưng bạn không phải là cái ngã. Bạn hiện hữu, nhưng bạn không tách ra khỏi vũ trụ này. Sự tách biệt là ý tưởng gốc rễ trong khái niệm về cái ngã: nếu tôi tách ra khỏi bạn thế thì tôi có một cái ngã; nếu bạn tách ra khỏi tôi thì bạn có một cái ngã.

Nhưng Phật nói: Sự tồn tại là một. Không có biên giới. Không ai là tách rời khỏi bất kì ai khác. Chúng ta sống trong một đại dương tâm thức. Chúng ta là một tâm thức - bị đánh lừa bởi biên giới của thân thể, bị đánh lừa bởi biên giới của tâm trí. Và bởi vì thân thể và tâm trí, và bởi vì sự đồng nhất với thân thể và tâm trí, chúng ta nghĩ chúng ta tách biệt, chúng ta nghĩ chúng ta là cái ngã. Đây là cách chúng ta tạo ra bản ngã.

Điều đó cũng giống như trên bản đồ bạn thấy Ấn Độ, nhưng trên chính mặt đất thì lại không có Ấn Độ - chỉ trên bản đồ của các chính khách. Trên bản đồ bạn thấy lục địa Mĩ, lục địa Mĩ như tách rời, nhưng sâu bên dưới,

xuống dưới đại dương, trái đất là một. Mọi lục địa đều cùng nhau, chúng tất cả là một trên trái đất.

Chúng ta tách rời chỉ trên bề mặt. Chúng ta càng đi sâu hơn, tách rời càng biến mất nhiều hơn. Khi chúng ta đi tới chính cốt lõi của bản thể mình, bỗng nhiên nó là vũ trụ, không có cái ngã trong nó, không có linh hồn ở đó.

Phật không có niềm tin vào Thượng đế, vào linh hồn, vào moksha. Thế thì giáo huấn của ông ấy là gì? Giáo huấn của ông ấy là cách sống, không phải cách tin. Giáo huấn của ông ấy là rất khoa học, rất kinh nghiệm, rất thực tế. Ông ấy không phải là triết gia, không phải là nhà siêu hình. Ông ấy là người ngay trên đất bằng.

Phật nói: Ông có thể thay đổi được cuộc sống của mình - những niềm tin này là không cần thiết. Trong thực tế, những niềm tin này là rào chắn cho sự thay đổi thực. Bắt đầu không bằng niềm tin nào, bắt đầu không bằng siêu hình, bắt đầu không bằng giáo điều. Bắt đầu hoàn toàn trần trụi, không thượng đế học, không ý thức hệ. Bắt đầu từ trống rỗng! Đó là cách duy nhất để đi tới chân lý.

Tôi mới đọc một giai thoại:

Nhà buôn đang đi du hành mở cuốn Kinh thánh Gideon trong phòng khách sạn. Trên trang đầu ông ta đọc câu viết: "Nếu bạn ốm, đọc bài thánh ca 18; nếu bạn gặp rắc rối về chuyện gia đình, đọc bài thánh ca 45; nếu bạn đơn độc, đọc bài thánh ca 92."

Ông ta đơn độc, nên ông ta mở bài thánh ca 92 và đọc nó. Khi ông ta đọc xong, ông ta chú ý tới đáy trang có dòng chữ viết tay: "Nếu bạn vẫn còn thấy đơn độc gọi số 888-3468 và hỏi Myrtle."

Nếu bạn nhìn sâu vào bên trong kinh sách của mình, bạn bao giờ cũng thấy lời chú thích cuối trang mà thường đúng hơn. Bạn tìm lời chú thích cuối trang ấy trên mọi trang kinh sách! Đôi khi nó có thể không được viết bằng mực thấy được, nhưng nếu bạn tìm kĩ thì bạn bao giờ cũng thấy nó ở đó - lời chú thích cuối trang thực tế hơn.

Phật nói tất cả mọi kinh sách của bạn đều chẳng là gì ngoài ham muốn của bạn, bản năng của bạn, tham lam của bạn, thèm khát của bạn, giận dữ của bạn. Tất cả mọi kinh sách của bạn đều chẳng là gì ngoài bịa đặt của tâm trí bạn. Cho nên nó nhất định phải là như vậy, rằng chúng sẽ mang mọi hạt mầm của tâm trí bạn. Kinh sách do con người tạo ra. Đó là lý do tại sao các

tôn giáo cố gắng tích cực chứng minh rằng kinh sách của họ ít nhất thì cũng không do con người tạo ra.

Người Ki tô giáo nói Kinh Thánh không do con người tạo ra. Mười điều răn đã do Moses được nhận trực tiếp từ Thượng đế, trực tiếp từ bản thân ông chủ. Tân Ước là thông điệp trực tiếp từ con riêng của ông ấy, đấng con duy nhất, Jesus Christ. Điều đó chẳng liên quan gì tới nhân loại cả - nó tới từ bề trên. Người Hindu nói Veda không do con người tạo ra, chúng là do Thượng đế làm ra. Và cùng câu chuyện này cứ được lặp lại: người Mô ha mét giáo nói Koran được giáng xuống Mohammed từ trên trời.

Sao các tôn giáo này lại cứ khẳng khẳng rằng kinh sách của họ, và đặc biệt chỉ kinh sách của họ, chứ không phải là kinh sách của ai khác...? Người Mô ha mét giáo không sẵn sàng chấp nhận rằng Veda do Thượng đế làm ra, mà người Hindu cũng không sẵn sàng chấp nhận rằng Koran do Thượng đế làm ra - chỉ Veda của họ mới do Thượng đế làm ra còn mọi thứ khác đều do con người chế tạo ra. Tại sao có sự khẳng khẳng này? Bởi vì họ đều nhận biết rằng bất kì cái gì con người tạo ra đều có dấu ấn của tâm trí con người và ham muốn của con người.

Phật nói tất cả các kinh sách đều do con người làm ra cả - và ông ấy đúng. Ông ấy không cuồng tín chút nào. Ông ấy không thuộc vào bất kì quốc gia nào, và ông ấy không thuộc về bất kì giống nòi nào; ông ấy không thuộc về bất kì tôn giáo nào, bất kì giáo phái nào. Ông ấy chỉ là ánh sáng chiếu lên mình. Và bất kì cái gì ông ấy đã nói cũng đều là phát biểu thuần khiết nhất về chân lí mà đã từng được đưa ra.

Tôi đã đọc... Paritosh đã gửi cho tôi giai thoại hay này:

Một trong những nhà lãnh đạo tôn giáo ở Ireland được các tín đồ của mình yêu cầu lựa chọn chỗ chôn thích hợp và đài kỉ niệm cho thi hài của ông ta. Cuộc chiến tranh 'tôn giáo' đang diễn ra và cuộc sống của ông ấy bị đe dọa.

Ba bản kế hoạch riêng biệt đã được đệ trình cho ông ấy, và để làm mất tinh thần uỷ ban, ông ấy đã chọn bản ít tốn phí nhất.

Ông ấy được mọi người hỏi tại sao lại lấy lựa chọn này, tại sao ông ấy đã chọn chỗ an nghỉ khiêm tốn này, khi hai thiết kế kia là những nấm mồ thật tráng lệ.

"Thế này, các bạn thân mến của tôi," ông ấy bảo họ, "Tôi đánh giá cao sự hào hiệp của các bạn. Nhưng liệu có xứng đáng với mọi chi phí này không khi tôi không định ở trong nấm mồ đó quá ba ngày?"

Bây giờ, cái loại ngu xuẩn này bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy trong Phật. Cái loại chắc chắn giáo điều này bạn sẽ không bao giờ tìm thấy trong Phật đâu. Ông ấy rất nước đôi. Chỉ có một tên tuổi khác cũng nước đôi như vậy và người đó là Lão Tử; hai con người này rất nước đôi.

Đôi khi, bởi vì sự nước đôi của họ, nên bạn có thể không bị họ gây ấn tượng - bởi vì bạn bị lẫn lộn, bạn cần ai đó tự tin đến mức bạn có thể dựa vào người đó. Do đó, người cuồng tín gây ấn tượng cho bạn rất nhiều. Họ có thể chẳng có gì để nói cả, nhưng họ đập bàn nhiều thế, họ làm ồn ào về nó, đến mức chính sự ồn ào của họ tạo cho bạn cảm giác rằng họ phải biết, bằng không làm sao họ có thể chắc chắn thế? Các nhân chứng về Jehovah và những người như vậy - những người ngu, nhưng họ lại giáo điều trong những khẳng định của mình tới mức họ tạo ra cảm giác về sự chắc chắn. Và những người lẫn lộn cần sự chắc chắn.

Khi bạn tới vị phật, bạn có thể không bị ấn tượng ngay lập tức bởi vì ông ấy sẽ nước đôi thế, ông ấy sẽ không khẳng định điều gì cả. Ông ấy biết rõ hơn điều đó: ông ấy biết rằng cuộc sống không thể bị hàm chứa vào bất kì phát biểu nào, mọi phát biểu đều chỉ là bộ phận. Không phát biểu nào có thể chứa toàn thể chân lí, cho nên làm sao bạn có thể chắc chắn về nó được? Ông ấy bao giờ cũng sẽ vẫn còn tương đối.

Hai bậc thầy vĩ đại của Ấn Độ, Phật và Mahavira, cả hai đều rất sâu sắc về tính tương đối. Einstein đã phát hiện ra điều đó rất muộn; Einstein đã đem tính tương đối tới thế giới khoa học. Trước Einstein, các nhà khoa học cũng đã rất chắc chắn, chắc chắn một cách giáo điều, tuyệt đối chắc chắn. Einstein đã đem tính tương đối tới và đem khiêm tốn cho khoa học, và đem chân lí tới cho khoa học.

Cùng điều đó đã được Phật và Mahavira làm ở Ấn Độ: họ đã đem tính tương đối vào, đem khái niệm là chân lí không thể nào được khẳng định một cách toàn bộ, rằng chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn về nó cả, rằng nhiều nhất thì chúng ta có thể gợi ý về nó. Lời gợi ý phải gián tiếp; chúng ta không thể chỉ thẳng vào nó được - nó lớn thế, bao la thế. Và điều tự nhiên là chúng ta, những con người mong manh này, nên nước đôi. Sự nước đôi này chỉ ra sự tinh táo của ông ấy.

Bạn bao giờ cũng thấy những người ngu, người dốt rất giáo điều. Người càng dốt lại càng giáo điều. Đây là một trong những điều bất hạnh lớn nhất trên thế giới, rằng kẻ ngu tuyệt đối chắc chắn, và người trí huệ nước đôi. Phật rất nước đôi. Cho nên nếu bạn thực sự muốn hiểu ông ấy, bạn sẽ phải

rất tinh táo trong việc nghe của mình, rất cởi mở. Ông ấy không giao chân lí cả đồng cho bạn đâu. Ông ấy chỉ gợi ý tới... nhiều nhất là chỉ dẫn, và ngay cả những chỉ dẫn đó cũng rất tinh tế.

Và, như tôi đã nói với bạn, Phật rất không viển vông. Ông ấy không bao giờ bay cao vào siêu hình. Trong thực tế, ông ấy không bao giờ giới thiệu; ông ấy không có lời tựa cho phát biểu của mình. Ông ấy đơn giản nói ra chúng một cách trực tiếp, ngay tức khắc, đơn giản nhất có thể được. Đôi khi phát biểu của ông ấy có thể dường như không có chiều sâu nào - nhưng chúng lại có chiều sâu đấy. Nhưng ông ấy không quanh co vòng vo, ông ấy không làm om sòm về nó.

Tôi đã nghe:

Cô ấy là một người trẻ trung dịu dàng; anh ấy là uỷ viên chấp hành kế toán đang lên nhanh cùng hãng quảng cáo nổi tiếng ở Đại lộ Madison, *Bittner, Berman, Dirstein và Osman*. Mọi người đều nghĩ đây là một cuộc hôn nhân lí tưởng. Nhưng hỡi ôi, lại có vấn đề....với dục. Tuần trăng mật thậm chí đã không bắt đầu nổi.

"Là-à người làm quảng cáo," cô ấy nức nở nói với người bạn, "mọi việc anh ấy làm mọi đêm là ngồi trên mép giường và kể cho tôi việc ấy diễn ra kì diệu thế nào!"

Nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả! Bạn có thể hiểu về người làm quảng cáo: anh ta chỉ cứ nói mãi việc ấy diễn ra kì diệu thế nào.

Phật không có lời nói đầu. Ông ấy không bao giờ quảng cáo điều ông ấy sắp nói. Ông ấy chỉ nói điều đó và tiến lên trước.

Phật nói:

*"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,
mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang.
Nhưng khi họ đã đạt được nó,
họ bị tác động trong nhiều năm.
Nếu các ông khao khát danh vọng trần tục
và không thực hành Đạo,
lao động của các ông bị dùng sai
và năng lượng của các ông bị phí hoài.
Điều đó cũng giống như đốt que hương.
Dù hương thơm của nó được tán phước đến đâu,
ngọn lửa cũng vẫn dần dần
đốt cháy que hương."*

Một phát biểu rất đơn giản và thực tế.

"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,

mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang."

Ham muốn ích kỉ là gì? Theo cách diễn đạt của Phật, ham muốn ích kỉ là ham muốn dựa trên cái ngã. Thông thường, theo ngôn ngữ bình thường, chúng ta gọi một ham muốn là ích kỉ nếu nó chống lại ai đó khác và bạn không để ý tới người khác. Cho dù nó làm hại người khác, bạn vẫn cứ tiến tới và bạn hoàn thành ham muốn của mình. Mọi người gọi bạn là ích kỉ bởi vì bạn không để ý tới người khác, bạn không xem xét gì tới người khác.

Nhưng khi Phật nói một ham muốn là ích kỉ thì nghĩa của ông ấy lại hoàn toàn khác. Ông ấy nói: Nếu một ham muốn mà dựa trên ý tưởng về cái ngã thì nó là ích kỉ.

Chẳng hạn: bạn tặng, bạn tặng một triệu ru pi, vì một lí do tốt - xây bệnh viện hay mở trường học, hay phân phối thức ăn cho người nghèo, hay gửi thuốc men cho vùng nghèo của đất nước - không ai gọi nó là ham muốn ích kỉ cả. Nhưng Phật sẽ nói nó là ích kỉ - nếu có bất kì động cơ nào của cái ngã. Nếu bạn đang nghĩ rằng bằng việc tặng một triệu ru pi bạn sẽ thu được công đức và bạn sẽ được thưởng trên trời, thì đấy là ham muốn ích kỉ. Nó có thể chẳng hại người khác - nó không hại thật - trong thực tế, mọi người sẽ ca ngợi điều đó. Mọi người sẽ gọi bạn là con người vĩ đại, người tôn giáo, người công đức; người từ thiện vĩ đại, đáng yêu, từ bi, thông cảm. Nhưng Phật sẽ nói điều duy nhất xác định liệu một ham muốn là ích kỉ hay không là động cơ của nó.

Nếu bạn đã tặng mà không có động cơ nào, thế thì nó không phải là ích kỉ. Nếu có bất kì động cơ nào ẩn kín ở đâu đó - có ý thức, vô ý thức - rằng bạn định thu lấy cái gì đó từ nó, ở đây hay ở kiếp sau, thì nó là ham muốn ích kỉ. Cái bắt nguồn từ cái ngã là ham muốn ích kỉ; cái tới như một phần của bản ngã là ham muốn ích kỉ. Nếu bạn thiện chỉ để đạt tới cái ngã của mình, nó là ham muốn ích kỉ.

Phật đã nói với đệ tử của mình: Bất kì khi nào các ông thiện, sau mỗi lần thiện, giao mọi thứ các ông đã thu được từ việc thiện, giao nó cho vũ trụ. Nếu các ông phúc lạc, rót nó trở lại cho vũ trụ - đừng mang nó như kho báu. Nếu các ông cảm thấy rất hạnh phúc, chia sẻ nó ngay lập tức - đừng trở nên bị gắn với nó, bằng không bản thân việc thiện của các ông sẽ trở thành quá trình mới của cái ngã. Và việc thiện tối thượng không phải là quá

trình của cái ngã. Việc thiền tới thượng là quá trình đi ngày càng nhiều hơn vào cái không ngã, vào cái vô ngã - nó là sự biến mất của cái ngã.

*"Bị thúc đẩy bởi ham muốn ích kỉ,
mọi người tìm kiếm danh vọng và vinh quang. Nhưng khi họ đã đạt được nó,
họ bị tác động trong nhiều năm."*

Và Phật nói: Trông đây, các ông có thể đạt tới danh vọng, tới vinh quang, tới quyền lực, tới uy tín, sự kính trọng, trên thế giới này - nhưng các ông đang làm gì đây? Các ông có nhận biết không? Các ông đang phí hoài cơ hội lớn - vì cái gì đó hoàn toàn vô nghĩa. Các ông đang thu thập rác rưởi và phá huỷ thời gian sống, năng lượng sống riêng của mình.

*"Nếu các ông khao khát danh vọng trần tục
và không thực hành Đạo..."*

Phật bao giờ cũng gọi tôn giáo của mình là 'Đạo' - dhamma - chỉ là Đạo, bởi vì ông ấy nói: đừng bị bận tâm vào mục tiêu; mục tiêu sẽ tự nó chăm lo điều đó. Các ông chỉ theo Đạo, thậm chí không có động cơ nào để đạt tới bất kì mục tiêu nào mà chỉ vì sung sướng tột đỉnh của thiền, cầu nguyện, yêu, từ bi, chia sẻ. Từ vui sướng tột đỉnh đó các ông thực hành Đạo. Không phải là các ông định thu lấy bất kì lợi lộc nào từ nó; đừng làm nó thành việc kinh doanh.

Thông thường tâm trí là nhà kinh doanh.

Ông bố già đang hấp hối và cả gia đình tụ tập xung quanh giường chờ đợi ông trút hơi thở cuối cùng. Khi ông già khò khè rời xa cuộc sống, người con trai cả nói với người em và mọi người, "Khi bố ra đi, nếu vào buổi tối, chúng ta có thể chôn bố sáng sớm mai tại khu dịch vụ mai táng lớn trong thành phố. Vì đám tang sẽ vào sáng sớm nên chúng ta sẽ không thể báo cho quá nhiều người được, cho nên chúng ta sẽ không cần nhiều xe to chỗ lớn, và điều đó sẽ không tốn phí nhiều."

Con gái của ông ta đang đứng đó và cô ta nói với người anh, "Anh biết đấy, cái chết này đối với em là chuyện rất cá nhân. Sao chúng ta lại phải gọi cả đồng người lạ tới chứng kiến cảnh tượng buồn như vậy - hai anh ở đó và em ở đó là được rồi, cần gì thêm người nào khác nữa?"

Người em trai út nhìn vào họ và nói, "Em không thể đồng ý với các anh chị thêm được. Trong thực tế, sao chúng ta lại cần tốn kém để đem bố tới nơi làm dịch vụ tang lễ vậy? Bố chết trong nhà, ta chôn luôn bố trong nhà."

Và bỗng nhiên mắt ông già mở to ra. Ông ấy nhìn vào ba người con rồi quát lên, "Đưa cho tao cái quần!"

Họ đồng thanh trả lời, "Bố ơi, bố rất yếu. Bố muốn đi đâu?"

Ông ấy đáp, "Đưa cho tao cái quần. Tao sẽ đi ra nghĩa địa - tao là nhà kinh doanh."

Cả đời mọi người chỉ cứ tiết kiệm, tiết kiệm - để làm gì? Cuộc sống đang tuột đi dần; từng khoảnh khắc một khoảnh khắc quý giá lại trôi qua và nó không thể nào lấy lại được. Phật nói: đừng phí hoài nó vào những thứ ngu xuẩn.

Danh vọng là ngu xuẩn, nó là lạc lõng, vô nghĩa. Cho dù cả thế giới biết tới bạn, làm sao điều đó làm cho bạn giàu hơn được? Làm sao điều đó làm cho cuộc sống của bạn phúc lạc hơn? Làm sao nó giúp cho bạn hiểu biết hơn? nhận biết hơn? tỉnh táo hơn? sống động hơn?

Nếu bạn không thực hành Đạo:

"... lao động của các ông bị dùng sai

và năng lượng của các ông bị phí hoài.

Điều đó cũng giống như đốt que hương.

Dù hương thơm của nó được tán phước đến đâu,

ngọn lửa cũng vẫn dần dần

đốt cháy que hương."

Đó là cách cuộc sống hiện hữu: từng khoảnh khắc cháy dần. Bạn bao giờ cũng trên đà hoả thiêu bởi vì từng khoảnh khắc cái chết đang tới gần hơn, từng khoảnh khắc bạn ít sống hơn, chết nhiều hơn. Cho nên trước khi toàn bộ cơ hội này bị mất đi, Phật nói, đạt tới trạng thái vô ngã - thế thì sẽ không có cái chết. Và thế thì sẽ không có khổ. Và thế thì sẽ không có thèm muốn thường xuyên về danh vọng, quyền lực, uy tín.

Trong thực tế, bạn càng trống rỗng bên trong, bạn càng tìm kiếm danh vọng; nó là một loại thay thế. Bạn càng nghèo bên trong, bạn càng tìm kiếm cái giàu; nó là việc thay thế bằng cách nào đó, tống vào bản thân mình cái gì đó.

Tôi quan sát hàng ngày: mọi người tới tôi, và bất kì khi nào họ có vấn đề với chuyện tình của mình, họ lập tức bắt đầu ăn quá nhiều. Bất kì khi nào họ cảm thấy rằng chuyện tình của họ lâm vào khủng hoảng, họ không còn được yêu nữa, hay, họ không có khả năng yêu, cái gì đó đã chặn đường năng lượng yêu của họ, họ lập tức tống vào mình đủ mọi thứ, họ cứ ăn. Tại

sao? Họ đang làm gì với thức ăn? Họ cảm thấy trống rỗng - cái trống rỗng đó làm cho họ sợ. Họ bằng cách nào đó phải tống thức ăn vào nó.

Nếu bạn cảm thấy hạnh phúc bên trong, bạn không bận tâm tới danh vọng; chỉ người không hạnh phúc mới bận tâm tới danh vọng. Ai bận tâm xem liệu có ai biết tới bạn hay không, nếu bạn biết tới bản thân mình? Nếu bạn biết tới bản thân mình bạn là ai, thế thì không có nhu cầu. Nhưng khi bạn không biết mình là ai bạn sẽ muốn mọi người biết tới - mọi người biết bạn là ai. Bạn sẽ thu thập các ý kiến, bạn sẽ thu thập ý tưởng của mọi người, và từ thu thập đó bạn sẽ cố gắng phô ra một căn cước nào đó, rằng 'Đúng, mình là con người này. Mọi người nói, 'Bạn thông minh lắm' - mình thông minh thật.' Bạn không chắc chắn. Nếu bạn mà chắc chắn, ai bận tâm điều người khác nói?

Bạn cứ nhìn vào mắt người khác để xem khuôn mặt mình - bạn không biết khuôn mặt mình. Bạn cầu xin: "Nói cái gì đó về tôi đi. Nói - bạn đẹp lắm. Nói - bạn đáng yêu lắm. Nói - bạn duyên dáng lắm. Nói điều gì đó về tôi đi chứ?!" Bạn có quan sát bản thân mình khi cầu xin: "Nói điều gì đó về thân thể tôi, về tâm trí tôi, về hiểu biết của tôi đi - nói điều gì đó đi!"

Bạn ngay lập tức bám lấy nếu ai đó nói điều gì đó. Và nếu ai đó nói điều gì đó gây chấn động và tan nát, bạn trở nên rất giận dữ. Người đó đang phá huỷ hình ảnh của bạn nếu người đó nói điều gì đó chống lại bạn. Nếu người đó nói điều gì đó thiện ý cho bạn, người đó giúp cho hình ảnh của bạn được trang điểm thêm chút ít, nó trở thành được trang sức thêm chút ít - bạn về nhà sung sướng. Tại sao?

Bạn không biết mình là ai. Đó là lí do tại sao bạn cứ đi tìm kiếm. Bạn cứ đi hỏi mọi người "Tôi là ai? Nói cho tôi đi!" Và bạn phải phụ thuộc vào họ. Và cái đẹp của nó, hay cái chớ trêu của nó, là ở chỗ đây là những người chẳng biết mình là ai. Kẻ ăn mỳ này đi xin kẻ ăn mỳ khác. Họ đã tới để xin bạn, cho nên có lừa dối lẫn nhau.

Bạn bắt gặp một người đàn bà; bạn nói, "Đẹp thế! Thiêng liêng thế!" Còn cô ấy nói, "Vâng, và em cũng chưa bao giờ bắt gặp một người đàn ông đẹp trai như anh." Đây là lừa dối lẫn nhau. Bạn có thể gọi nó là tình yêu - đây là lừa dối lẫn nhau. Cả hai đều đang khao khát sự đồng nhất nào đó về họ. Cả hai đáp ứng cho ham muốn của nhau. Mọi thứ sẽ diễn ra tốt đẹp - cho tới ngày một trong hai người quyết định rằng thế là đủ rồi và bắt đầu vứt bỏ lừa dối. Thế thì tuần trăng mật chấm dứt... và hôn nhân bắt đầu. Thế rồi mọi sự xấu đi. Thế thì bạn nghĩ "người đàn bà này lừa mình" hay "người

đàn ông này lừa mình." Không ai có thể lừa được bạn chừng nào bạn không sẵn sàng để bị lừa, nhớ lấy. Không ai đã bao giờ lừa được ai cả - trừ phi bạn sẵn sàng để bị lừa, trừ phi bạn đang chờ đợi để bị lừa.

Bạn không thể lừa được người biết tới bản thân mình, bởi vì không có cách nào cả. Nếu bạn nói điều gì đó, người đó sẽ cười to. Người đó sẽ nói, "Đừng lo về điều đó - tôi đã tự biết mình là ai. Bạn có thể vứt chủ đề đó đi và chuyển sang nói bất kì điều gì bạn phải nói. Đừng bận tâm về tôi - tôi tự biết mình là ai."

Một khi bạn giàu có bên trong cuộc sống, bạn không tìm kiếm của cải, bạn không tìm quyền lực.

Các nhà tâm lý đã trở nên nhận biết rằng khi mọi người bắt đầu trở nên bất lực, họ bắt đầu tìm ra các biểu tượng dục, dương vật nào đó. Nếu một người trở nên bất lực người đó muốn biểu tượng dương vật nào đó để thay thế nó. Người đó có thể cố gắng có chiếc xe to nhất thế giới - đó là biểu tượng dương vật. Người đó muốn có chiếc xe mạnh nhất thế giới; bây giờ quyền lực riêng của người đó đã mất, năng lượng dục riêng của người đó đã mất - bây giờ người đó muốn cái thay thế. Trong khi tăng tốc chiếc xe của mình tới tốc độ tối đa, người đó sẽ cảm thấy thoải mái - cứ dường như người đó đang làm tình với người đàn bà của mình. Chính tốc độ sẽ cho người đó sức mạnh. Người đó sẽ được đồng nhất với chiếc xe.

Các nhà tâm lý đã quan sát hiện tượng này trong nhiều năm, rằng những người có phức cảm tự ti nào đó bao giờ cũng trở nên tham vọng. Trong thực tế, không ai đi làm chính trị trừ phi người đó bị bắt rễ sâu sắc vào phức cảm tự ti. Các chính khách về cơ bản là người mang phức cảm tự ti. Họ phải chứng minh tính cao siêu của mình theo cách nào đó, bằng không họ sẽ không có khả năng sống với phức cảm tự ti của mình.

Điều tôi đang cố gắng chỉ ra là: bất kì điều gì bạn bỏ lỡ bên trong, bạn đều cố gắng tích lũy cái gì đó bên ngoài làm cái thay thế cho nó. Nếu bạn không bỏ lỡ cuộc sống của mình bên trong, bạn là đủ cho chính mình rồi. Và chỉ thế thì bạn mới đẹp. Và chỉ thế thì bạn mới hiện hữu.

Phật nói:

*Những người bám dính lấy của cải trần tục
và niềm đam mê ích kỉ thì mù quáng
khi hi sinh những kiếp sống của mình vì chúng.
Họ giống như đứa trẻ cố liếm đóm mật
trên lưỡi dao.*

*Miếng mật chẳng đủ thoả mãn
cái thèm của nó,
nhưng gây nguy cơ làm đứt lưỡi nó.*

Chẳng cái gì là đủ trong cuộc đời này để hoàn thành các ham muốn của bạn, để hoàn thành cái thèm của bạn. Thế giới này là thế giới mơ - chẳng cái gì có thể hoàn thành được bởi vì chỉ thực tại mới có thể hoàn thành.

Bạn có quan sát không? Trong giấc mơ một hôm nào đó, bạn cảm thấy đói vào ban đêm và trong giấc mơ bạn đi tới tủ lạnh và mở nó ra và bạn ăn một cách thoả thích. Tất nhiên, theo một cách nào đó thì điều đó cũng tốt - nó không quấy rối giấc ngủ của bạn; bằng không cái đói sẽ không cho phép bạn ngủ, bạn sẽ phải thức dậy. Giấc mơ đã tạo ra vật thay thế; bạn tiếp tục ngủ, bạn cảm thấy "Mình đã ăn đủ rồi." Bạn đã lừa thân thể mình.

Giấc mơ là kẻ lừa dối. Sáng hôm sau bạn sẽ ngạc nhiên - bạn vẫn đói - bởi vì bữa ăn trong mơ là tương đương với việc nhin ăn. Ăn hay nhin - cả hai đều như nhau trong mơ, bởi vì mơ là không thật. Nó không thể thoả mãn được. Để làm dịu cơn khát thực, cần có nước thực. Để thoả mãn, thực tại cuộc sống thực là cần thiết.

Phật nói: Ông cứ tạo ra nguy cơ tự làm mình bị thương, nhưng không hoàn thành nào tới từ cuộc sống này. Có thể đây đó bạn đã ném mật ong - ngọt đấy, nhưng rất nguy hiểm, không thoả mãn. Và mật này là miếng mật dính trên mép lưỡi dao; có mọi nguy cơ bạn sẽ làm đứt lưỡi mình.

Bạn nhìn người già: bạn sẽ không thấy gì khác ngoài những vết thương; toàn bộ bản thể của họ chẳng là gì ngoài những vết thương - toàn những u là u. Khi một người chết đi bạn không thấy hoa nở trong bản thể người đó, bạn chỉ thấy những vết thương bốc mùi.

Nếu một người đã thực sự sống và không bị lừa dối bởi mơ của mình và những ham muốn ảo tưởng, người đó càng già sẽ càng trở nên đẹp hơn. Trong cái chết người đó là thượng hạng.

Đôi khi bạn có thể bắt gặp người già có tuổi già còn đẹp hơn tuổi thanh niên của người đó. Thế thì cúi đầu trước người già đó đi - người đó đã sống một cuộc sống đúng đắn, một cuộc sống hướng nội, một cuộc sống 'nội tâm'. Bởi vì nếu cuộc sống mà được sống một cách đúng đắn, thế thì bạn trở nên ngày một đẹp hơn và huy hoàng bắt đầu tới với bạn, một vẻ thanh tao; một cái gì đó của cái không biết bắt đầu tồn tại ở ngoại vi của bạn - bạn trở thành nơi ở của cái vô hạn, của cái vĩnh hằng. Nó phải là như vậy bởi vì cuộc sống là sự tiến hoá.

Nếu khi bạn không còn trẻ nữa mà bạn trở nên xấu, điều đó chỉ có nghĩa là trong tuổi thanh niên của mình, bạn đã ném mặt trên quá nhiều dao - bạn đã trở nên bị thương. Bây giờ bạn sẽ chịu đựng những vết thương ung thư này. Tuổi già trở thành sự chịu đựng lớn. Và cái chết rất hiếm khi đẹp, bởi vì rất hiếm người đã thực sự sống.

Nếu một người đã thực sự sống - giống như ngọn lửa cháy từ cả hai đầu - cái chết của người đó sẽ là hiện tượng vô cùng trọng đại, cái đẹp tột cùng. Bạn sẽ thấy cuộc sống của người đó chói sáng khi người đó sắp chết, tới mức tối đa, tới mức cực thịnh. Trong khoảnh khắc cuối này người đó sẽ trở thành ngọn lửa như thế, toàn bộ cuộc sống của người đó sẽ trở thành hương thơm tập trung vào khoảnh khắc đó, sự chói lọi lớn lao sẽ nảy sinh trong bản thể người đó. Trước khi người đó ra đi, người đó sẽ để lại sự ghi nhớ lầy.

Đó là điều đã xảy ra khi Phật rời khỏi thế giới này. Đó là điều đã xảy ra khi Mahavira rời khỏi thế giới này. Chúng ta đã không quên họ, không phải bởi vì họ là các chính khách vĩ đại hay những người có quyền lực lớn lao - họ là không ai cả, nhưng chúng ta không thể quên được họ. Không thể nào quên được họ. Họ đã chẳng làm gì cả khi có liên quan tới lịch sử. Chúng ta có thể gần như bỏ quên họ trong lịch sử, chúng ta có thể quên lãng họ trong lịch sử - chẳng cái gì bị mất cả. Trong thực tế, họ chưa bao giờ tồn tại trong luồng lịch sử chính; họ ở bên lề của nó, nhưng không thể nào quên họ được. Chính khoảnh khắc cuối cùng của họ đã để lại niềm vinh quang thế cho nhân loại. Sự rực rỡ cuối cùng của họ đã chỉ ra cho chúng ta khả năng riêng của chúng ta, tiềm năng vô hạn của chúng ta.

Phật nói:

"Con người bị ràng buộc chặt với gia đình và của cải của mình còn bất lực hơn là trong tù. Có cơ hội để tù nhân được thoát ra, nhưng người chủ gia đình không áp ủ ham muốn được thoát ra khỏi mối ràng buộc gia đình.

Khi niềm đam mê của con người nảy sinh

chẳng cái gì ngăn cản được người đó khỏi làm tàn tạ bản thân mình.

Ngay cả đến dạ dày hổ người đó cũng nhảy vào.

Do vậy những người bị nhấn chìm trong rác rưởi của đam mê được gọi là kẻ đốt nát.

Những người có khả năng vượt qua nó là a la hán thánh thiện.

Phật nói: Những người bị lạc trong rác rưởi của đam mê và không bao giờ siêu việt lên trên nó, những người không bao giờ siêu việt lên như hoa sen vươn lên khỏi bùn mà nó được sinh ra, họ là người dốt nát, phạm nhân. Những người siêu việt lên trên thèm khát và ham muốn, những người hiểu ra cái vô ích của ham muốn, và những người trở nên hiểu biết về toàn bộ cái vô nghĩa mà tâm trí tạo ra và những ước mơ mà nó chế ra, họ là những a la hán vĩ đại.

'A la hán', chính từ này nghĩa là người đã vượt qua kẻ thù của mình. Phật nói ham muốn, việc ham muốn, là kẻ thù của bạn. Một khi bạn đã vượt qua ham muốn của mình, bạn đã vượt qua được kẻ thù của mình, bạn đã trở thành a la hán. A la hán là mục tiêu: trở thành vô ham muốn - bởi vì chỉ khi bạn vô ham muốn thì mới có phúc lành.

Cái gọi là các tôn giáo của chúng ta đều dựa trên sợ hãi. Tôn giáo của Phật dựa trên phúc lành bên trong. Chúng ta tôn thờ Thượng đế bởi vì chúng ta sợ, bởi vì chúng ta không biết phải làm gì với cuộc sống của mình. Chúng ta liên tục run rẩy, sợ hãi - cái chết đang tới và chúng ta không biết phải làm gì, làm sao tự bảo vệ mình. Chúng ta cần người bảo vệ. Đây là từ sợ hãi. Tôn giáo của Phật là dựa vào phúc lành bên trong, dựa vào hạnh phúc bên trong - nó chẳng liên quan gì tới sợ hãi cả.

Để tôi kể cho các bạn một giai thoại:

Henry đi săn chuyển đầu tiên. Khi anh ta trở về văn phòng của mình thì anh bạn Morris nôn nóng được nghe tất cả mọi điều về chuyến đi của anh ta được. Henry kể cho anh ta, "Này, tớ đi vào rừng với người hướng dẫn. Cậu biết tớ đấy, hai phút trong rừng, tớ bị lạc. Tớ bước đi cực kì lạng lẽ, thì bỗng nhiên một con gấu to dùng mà cậu chưa từng thấy đang đứng ngay bên phải phía trước tớ. Tớ rẽ quanh và chạy thực mạng và con gấu kia, nó chạy còn nhanh hơn. Ngay khi tớ cảm thấy hơi thở nóng hổi của nó phả vào gáy, thì nó trượt chân ngã nhào. Tớ nhảy qua suối và chạy tiếp, nhưng tớ hết hơi và chắc rằng con gấu kia đang tiến lại gần tớ lần nữa. Nó gần như trên trời tớ thì nó lại trượt chân và ngã nhào. Tớ cứ chạy và cuối cùng tớ thấy mình ở khu đất thoáng của khu rừng. Con gấu đang chạy nhanh hết sức và tớ biết tớ sẽ không có cơ hội thoát nữa. Tớ thấy những người thợ săn khác và kêu cứu, và ngay lúc đó con gấu lại trượt chân và ngã lần nữa. Người hướng dẫn của tớ có khả năng ngắm bắn và anh ta đã bắn con gấu và giết chết nó."

Morris nói, "Henry, đây là cả một câu chuyện. Cậu là người rất bạo dạn. Nếu như điều đó mà xảy ra cho tớ, thì tớ đã bình ra quần rồi."

Henry nhìn anh ta và nhún vai, "Morris, cậu nghĩ thế nào con gấu ấy còn trượt chân nữa không?"

Cái gọi là các tôn giáo chỉ bắt nguồn từ sợ hãi. Và bất kì cái gì dựa trên sợ hãi thì không bao giờ có thể đẹp được. Các thượng đế của bạn, các nhà thờ của bạn, các đền đài của bạn, nếu chúng bắt nguồn từ nỗi sợ của bạn thì chúng đều bốc mùi - chúng nhất định bốc mùi sợ hãi của bạn.

Tôn giáo của Phật không dựa trên sợ hãi chút nào. Đó là lí do tại sao ông ấy lại nói bước đầu tiên là vứt bỏ mọi niềm tin. Những niềm tin đó hiện hữu bởi vì sợ hãi. Với việc vứt bỏ niềm tin bạn sẽ trở nên nhận biết về nỗi sợ của mình, và điều đó là tốt, trở nên nhận biết về nỗi sợ của mình. Bạn sẽ trở nên nhận biết về cái chết của mình. Bạn sẽ trở nên nhận biết về toàn thể vũ trụ vô hạn này - chẳng đâu mà đi, không ai hướng dẫn, chẳng đâu tìm được bất kì an toàn nào. Trong nỗi sợ đó, trong nhận biết về nỗi sợ đó, chỗ duy nhất còn lại sẽ là bắt đầu đi vào bên trong - bởi vì chẳng có ích gì mà đi đâu cả. Nó bao la thế.

Cuộc hành trình bên trong bắt đầu khi bạn đã vứt bỏ mọi niềm tin và bạn đã trở nên nhận biết về nỗi sợ, cái chết, ham muốn. Và một khi bạn đã đi vào trong, bỗng nhiên bạn thấy nỗi sợ biến mất; bởi vì trong cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn không bao giờ có bất kì cái chết nào cả, không thể có được. Cốt lõi bên trong nhất của bạn là hoàn toàn vô ngã.

Cái ngã có thể chết. Cái vô ngã không thể chết. Nếu có cái gì đó, nó có thể bị phá huỷ. Đó là lí do tại sao Phật nói chẳng có gì bên trong bạn - bạn là cái không thuần khiết. Cái không đó không thể nào bị phá huỷ. Và một khi bạn đã hiểu nó, rằng cái chết không thể phá huỷ được, rằng cái không này là đẹp để thế trong chính nó, thì không có nhu cầu cứ nhồi nhét vào nó bằng tiền bạc, quyền lực, uy tín, danh vọng. Cái không này là thuần khiết và hồn nhiên và đẹp tới mức bạn được phúc lành trong nó. Bạn bắt đầu nhảy múa trong cái không đó. Cái không đó bắt đầu là điệu vũ. Phật hướng dẫn bạn tới điệu vũ đó.

Khi Phật sắp chết, Ananda bắt đầu khóc và ông ấy nói, "Bây giờ tôi biết làm gì đây? Thầy đang ra đi và tôi vẫn chưa trở nên chứng ngộ."

Phật nói, "Đừng khóc nữa, bởi vì ta không thể làm cho ông chứng ngộ được - chỉ ông mới có thể làm được phép màu đó cho bản thân mình. Là ánh sáng lên chính mình đi - appa deepo bhava."

Phật ném nhân loại vào cốt lõi bên trong nhất. Phật nói: đi vào bên trong đi - và không có chỗ nào khác mà đi đâu. Bạn là điện thờ. Đi vào bên trong đi! Và không có Thượng đế khác ở đâu cả để mà tôn thờ. Bạn càng đi vào bên trong, tâm thức tôn thờ sẽ càng nảy sinh - không có bất kì vật nào để tôn thờ; cầu nguyện sẽ nảy sinh, không hướng tới bất kì ai. Cầu nguyện thuần khiết... từ phúc lạc, từ bản thể, từ phúc lành bên trong.

2. Để đó là cầu nguyện

Câu hỏi thứ nhất:

Bài nói hôm qua của thầy thật tàn nhẫn, sắc bén và làm tan nát. Tôi cảm thấy qua suốt bài nói này một cuộc giải phẫu sâu sắc đang xảy ra bên trong tâm lý tôi. Đây là cái gì vậy, thưa Osho? Cùng với việc nói miệng này thầy có truyền cái gì khác cho người nghe không?

Lời nói, lời nói miệng, chẳng liên quan gì tới việc truyền cái gì cho bạn cả. Lời nói miệng chỉ là đồ chơi, cho nên bạn có thể chơi với nó. Khi bạn bị cuốn hút với những lời này, tôi có cơ hội để làm điều gì đó với bản thể bạn - bằng không bạn sẽ không cho phép tôi đâu.

Cho nên bất kì điều gì tôi đang nói cũng chỉ để giữ cho bạn bị dính mắc vào. Một khi tâm trí bạn đã dính mắc vào với những lời này rồi, bạn thành sẵn có cho tôi, trái tim bạn thành sẵn có cho tôi. Khi tâm trí không dính mắc vào, tâm trí vận hành như rào chắn, trái tim trở thành không sẵn có.

Cho nên công việc thực không phải qua lời - công việc thực là qua sự hiện diện. Nếu bạn dừng suy nghĩ và bạn có thể gạt tâm trí mình sang bên, thế thì không cần tôi nói chút nào, thế thì im lặng sẽ có tác dụng - bởi vì cái sẽ xảy ra là xảy ra qua im lặng. Nó sẽ xảy ra không qua bất kì trao đổi bằng lời nào, nó sẽ xảy ra ở mức độ sâu hơn mà lời có thể đạt tới, ở mức độ sâu hơn của bản thể bạn, nơi tâm trí chẳng có gì mà nói.

Tâm trí chỉ là bề mặt, chu vi của bản thể bạn. Nó không phải là trung tâm của bạn. Nhưng chu vi đã trở thành quá mạnh. Nó bao quanh bạn như lớp vỏ cứng, nó đã trở thành nhà tù của bạn. Bạn cần cái gì đó hấp dẫn, thú vị tới mức tâm trí bạn bị cuốn hút hoàn toàn vào trong nó.

Và đôi khi tôi sẽ làm tan nát - tôi phải làm thế. Đôi khi tôi phải tàn nhẫn, bởi vì đó là cách duy nhất để giúp bạn, đó là cách duy nhất để phá huỷ bạn, triệt tiêu bạn, và cho bạn cơ hội được tái sinh. Như bạn hiện tại thì bạn phải biến mất. Như bạn hiện tại thì bạn phải chết, chỉ thế thì cái mới mới có thể nảy sinh ra từ bạn. Bản ngã phải biến mất cho bản thể thực của bạn hiện hữu. Tâm trí phải dừng lại cho Thượng đế hiện hữu. Cái biết phải bị vứt bỏ để cái không biết được đón chào.

Đôi khi tôi khuyên nhủ. Đôi khi tôi phá tan tành. Đôi khi qua trêu mếu và tình yêu, tôi cố gắng cảm dỗ bạn vứt bỏ tâm trí. Đôi khi tôi đập mạnh

búa vào nó. Tôi thay đổi như khí hậu quanh năm. Và bạn phải ở cùng tôi trong mọi khí hậu - chỉ thế thì bạn mới có khả năng biết tôi. Và bạn phải ở cùng tôi trong mọi dạng của tôi - chỉ thế thì bạn mới có khả năng thấy cái vô dạng.

Nếu bạn cho phép tôi một cách dễ dàng, ca mổ là rất dễ dàng. Nếu bạn không cho phép tôi dễ dàng, nếu bạn tranh đấu, kháng cự, không hợp tác, bạn tạo ra xung đột, thì thế nữa ca mổ vẫn cứ được tiến hành - một khi tôi đã chấp nhận bạn làm đệ tử của tôi, bây giờ chính trách nhiệm của tôi là bạn phải được biến đổi - thế thì ca mổ sẽ khó khăn. Nhưng khó khăn đó tới bởi vì kháng cự của bạn, bạn nhớ điều đó.

Đôi khi tôi phải làm tan nát chỉ bởi vì kháng cự của bạn quá nhiều.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Joe Levy tới nơi nghỉ trên núi hàng đầu cho kì nghỉ cả tuần. Đêm đó khi anh ta đặt bữa tối thì người phục vụ bảo anh ta rằng anh ấy đặc biệt gợi ý nên dùng món súp gà. Joe đáp, "Tôi ghét món súp. Tôi chưa bao giờ ăn súp cả. Tôi cóc cần." Anh ta ăn tối, chơi bài, rồi về phòng nghỉ sớm và rơi vào giấc ngủ.

Đến nửa đêm, người ở phòng dưới phòng anh ta bỗng nhiên bị ốm và bác sĩ nhà nghỉ khuyên rằng họ nên đưa một cô y tá tới và tiến hành thụt. Cô y tá tới và lại vào nhầm phòng của Joe Levy, và trước khi anh ta nhận ra điều gì xảy ra cho mình thì cô ấy đã thụt xong cho anh ta rồi bỏ đi.

Khi trở về New York, bạn bè anh ta hỏi anh ta thích khách sạn đó thế nào. Anh ta nói, "Khách sạn rất đẹp đấy, nhưng nếu các bạn mà tới đó và người phục vụ gợi ý rằng bạn ăn súp, ăn súp, bằng không họ sẽ tọng nó vào bạn bằng mọi cách."

Cho nên hợp tác với tôi đi...!

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Osho kính yêu,

Thầy kể cho chúng tôi biết bao nhiêu là chuyện cười - bí mật cơ sở của chuyện cười là gì và tại sao thầy lại kể chúng?

Tôi phải kể chuyện cười cho bạn, bằng không bạn sẽ ngủ mất. Chuyện cười làm chấn động bạn, lôi bạn trở lại trong nhận biết. Nó là cú sốc điện nhỏ. Đây là cái hay của chuyện cười, và đây là bí mật của chuyện cười. Ngay cả một tâm trí đờ đẫn nhất cũng không thể nào còn không tỉnh táo khi chuyện cười được kể ra. Ngay cả kẻ ngu ngờ nhất, người ngu nhất, cũng sẽ

trở nên quan tâm - ngay cả người đang ngáy cũng sẽ thoát ra khỏi việc ngáy của mình và sẽ bắt đầu lắng nghe điều đang diễn ra.

Đây là cái hay của chuyện cười. Chuyện cười là cái gì đó đem vào trong bạn nhận biết tinh tế. Nhận biết tới bởi vì bạn phải lắng nghe chuyện cười rất tinh táo, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ điểm chốt. Nếu bạn bỏ lỡ một từ trong chuyện cười, cả chuyện cười bị mất rồi. Chuyện cười là một thứ rất nhỏ - có vài dòng thôi. Bạn không thể nào không nhận biết được. Nếu bạn bỏ lỡ một dòng, bạn sẽ không thể nào hiểu được nó.

Và chuyện cười lấy chỗ ngoặt bất ngờ - đó là bí mật của nó - chỗ ngoặt rất không ngờ tới. Chuyện cười không logic, đó là lí do tại sao tôi lại thích chuyện cười - chúng là phi logic. Dầu vậy, chúng vẫn có logic riêng của mình. Chuyện cười là phi logic ấy vậy mà vẫn logic - rất nghịch lí. Chuyện cười lấy chỗ ngoặt phi logic đến mức bạn chưa bao giờ trông đợi cả. Nếu bạn có thể trông đợi được, nhiều vui thích sẽ bị mất đi.

Nếu chuyện cười mà là qui tắc tam đoạn luận đơn giản, tam đoạn luận theo Aristotel, bạn có thể đơn giản cứ tiếp tục và bạn có thể cảm thấy kết luận nào đang tới, và bạn có thể kết luận bởi vì tiền đề đã được cho; nếu bạn có thể kết luận một cách logic, cứ như hai với hai là bốn, đây không thể là chuyện cười được - bởi vì hai với hai là bốn. Khi ai đó nói 'hai với hai' bạn đã biết kết luận rồi: nó sẽ là bốn. Nếu chuyện cười tuyệt đối và kết luận lại không ngờ ngẩn, thế thì nó không phải là chuyện cười, nó sẽ không gây chấn động bạn vào nhận biết.

Chuyện cười lấy chỗ ngoặt rất không dự kiến được. Và vậy mà khi bạn đã nghe tới dòng cuối, bạn bỗng nhiên nhận ra rằng có logic trong nó - không theo kiểu Aristotel, vô-Aristotel. Khi bạn đã nghe đến dòng cuối, bạn bỗng nhiên nhận ra, rồi, mọi thứ trở thành rõ ràng. Nếu chuyện cười hoàn toàn ngờ ngẩn, thì thế nữa nó sẽ vô nghĩa, bởi vì thế thì kết luận sẽ không trong tính liên tục với toàn bộ câu chuyện; thế thì sẽ có sự gián đoạn và bạn sẽ không thể nào biết làm sao nối chúng lại.

Chuyện cười phải không được hoàn toàn logic, chuyện cười phải không hoàn toàn phi logic - nó phải ở đâu đó chỗ giữa, rất mơ hồ, mơ màng, bị bao quanh bởi sương mù. Bạn không thể hình dung ra được nó sẽ đi tới đâu, và đó là lí do tại sao nó lại trở thành hấp dẫn. Và nó lấy chỗ ngoặt bất ngờ đến mức trong một dòng nó có đó trong tính toàn bộ của nó.

Để tôi kể cho bạn một chuyện cười:

Một giáo đường Do Thái đang thu tiền để xây toà nhà mới cho giáo đường - toà nhà cũ đã mục nát và sắp đổ. Họ làm đủ mọi cách có thể làm được để thu nhiều tiền hơn.

Họ đã bán vé xổ số và thế rồi kì mở xổ số được tiến hành, và ông chủ tịch cộng đồng công bố giải ba: đây là một chiếc máy thu hình đẹp, và người được nó rất hạnh phúc. Thế rồi ông ấy công bố giải hai - tất nhiên, người được nêu tên đang hi vọng về cái gì đó như chiếc xe Cadillac, Impala, Mercedes, cái gì đó giống như vậy. Nhưng khi ông ta tới thì ông chủ tịch lại trao cho ông ta một cái hộp nhỏ. Ông ta lập tức mở nó ra ngay - hử? - ông ta phân vân với cái có trong hộp. Và chẳng có gì nhiều cả: sô cô la, bánh. Ông ta nói, "Cái gì thế này? Ông chắc đã quên mất, ông phải đã đặt nhằm cái gì đó. Với giải ba ông đã trao chiếc máy thu hình - còn giải nhì, chỉ có bánh thôi sao? Điều này là vô nghĩa!"

Ông chủ tịch nói, "Ông không hiểu điều đó: vợ của ông giáo sĩ bản thân bà ấy đã chuẩn bị nó cho ông đấy."

Người này phát khùng. Ông ta nói, "Đéo vợ ông giáo sĩ!"

Ông chủ tịch nói, "Đây là giải nhất."

Bây giờ đây là chuyện cười! Bạn không thể trông đợi được, điều đó là không thể được, nhưng một khi nó có đó thì mọi thứ trở thành rõ ràng. Kết luận làm cho toàn bộ câu chuyện thành rõ ràng. Nhưng nếu kết luận chưa được trao cho bạn, thì bạn sẽ không có khả năng đi tới nó một cách logic.

Logic xử lí theo các bước, từ đầu tới cuối. Chuyện cười lan ngược, từ cuối về đầu - đó là cái đẹp của nó. Và nó đem lại tiếng cười, bởi vì khi câu chuyện diễn ra thì bạn trở nên căng thẳng - hử? - bạn muốn kết luận ngay lập tức. Bạn trở nên rất tò mò về nó, điều sẽ xảy ra. Bạn bắt đầu rộn ràng với năng lượng. Bạn trở nên tỉnh táo, tỉnh táo hơn, sống động hơn - và năng lượng có đó; bạn không thể xả nó ra được. Nó lên đến cao trào. Thế rồi dòng máu chót tới và toàn bộ năng lượng lan khắp bản thể bạn. Đó chính là tiếng cười là gì.

Và tôi phải kể chuyện cười, bởi vì những điều tôi đang nói là tinh tế, sâu sắc và sâu lắng đến mức nếu tôi đơn giản cứ nói cho bạn về những điều đó, bạn sẽ rơi vào giấc ngủ và bạn sẽ không có khả năng nghe hay hiểu. Bạn sẽ vẫn gần như điếc.

Tôi càng nói cho bạn chân lí sâu sắc bao nhiêu, tôi càng chọn chuyện cười tôi bấy nhiêu cho nó. Chân lí cao nhất tôi định kể, tôi phải đi tìm chuyện cười thấp nhất. Đó là lí do tại sao ngay cả chuyện cười bậy bạ... tôi

cũng chẳng bận tâm. Ngay cả chuyện cười bậy bạ cũng có thể có ích - còn có ích hơn thế bởi vì nó có thể gây chấn động cho bạn tới tận gốc rễ, tới tận tâm can. Và đó mới là toàn bộ vấn đề! Nó giúp cho bạn trở lại với sự tỉnh táo của mình. Khi tôi thấy bạn tỉnh táo, tôi lại nói điều tôi muốn nói với bạn. Khi tôi lại thấy bạn trượt vào giấc ngủ, thì tôi phải đem chuyện cười vào.

Nếu bạn thực sự lắng nghe với sự tỉnh táo, sẽ không có nhu cầu - tôi có thể nói chân lí một cách trực tiếp. Nhưng điều đó là khó. Bạn bắt đầu ngáp... và cười thì tốt hơn là ngáp.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi sẽ sớm đi phương Tây. Osho ơi, nếu ở đó tôi gọi thầy, sự giúp đỡ của thầy có sẵn có cho tôi như nó đã có sẵn ở đây không?

Gọi tôi chỉ khi điều đó là tuyệt đối cần thiết, khi bạn thấy rằng bây giờ chẳng cái gì có thể làm được. Trước hết cố làm tất cả mọi điều bạn có thể làm được đi. Và trong một trăm trường hợp, thì chín mươi chín trường hợp bạn sẽ không cần gọi tới tôi. Và nếu bạn đã không gọi tới tôi trong chín mươi chín trường hợp, bạn đã kiếm được trường hợp thứ một trăm rồi - bạn có thể trông đợi tôi theo mọi cách có thể. Nhưng đừng làm điều đó thành việc thường ngày.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại - và nó là một giai thoại thực. Nó đã xảy ra. Và tôi nói nó là thực bởi vì nó tới tôi từ một nguồn rất tin cậy: Kamal đã gửi câu chuyện này cho tôi.

Một hôm, Swami Arup Krishna, biệt hiệu Chinani, và Sadar Gurudayal Singh đi tới đạo tràng. Trời đã mưa hai, ba ngày rồi và mọi con đường đều bùn lầy ngập ngụa và nước bắn văng mọi nơi, bùn lầy nước đọng tràn ngập. Và Gurudayal bị trượt chân. Không chỉ thế đâu: một đồng tiền nhỏ rơi từ túi anh ta ra và mất hút vào trong đồng bùn lầy nước đọng.

Anh ta lập tức kêu toáng lên, "Satya Sai Baba, Satya Sai Baba - cứu tớ!"

Tất nhiên, Arup Krishna rất ngạc nhiên. Anh ta nói "Gurudayal, cậu có phát rồ không đấy? Cậu là đệ tử của Osho cơ mà!"

Gurudayal nói, "Cậu ngụ ý gì? Tôi mà lại gọi Osho trong nước bắn của đồng đồng bùn lầy này sao?!"

Cho nên nhớ lấy điều đó: bất kì khi nào bạn thực sự cần, và không chỉ nước bắn và bùn lầy không đâu, và không chỉ một đồng tiền nhỏ bị mất - thế thì theo Gurudayal.

Câu hỏi thứ tư:

Tâm trí có thể tự tử được không?

Tâm trí không thể nào tự tử được, bởi vì bất kì cái gì tâm trí có thể làm đều sẽ làm mạnh thêm cho tâm trí. Bất kì việc làm nào trong quá khứ cũng đều có thể làm cho tâm trí thành mạnh hơn. Cho nên tự tử là không thể được.

Tâm trí làm cái gì đó nghĩa là tâm trí tiếp tục bản thân nó - cho nên điều đó không trong bản chất của mọi sự. Nhưng tự tử xảy ra. Tâm trí không thể nào làm điều đó được - hử? - để tôi làm thật rõ điều này: tâm trí không thể nào tự tử nó được, nhưng việc tự tử xảy ra. Nó xảy ra qua quan sát tâm trí, không bởi việc làm cái gì cả.

Người quan sát là tách khỏi tâm trí, nó sâu hơn tâm trí, cao hơn tâm trí. Người quan sát bao giờ cũng ẩn sau tâm trí. Một ý nghĩ thoáng qua, một cảm giác gọi lên - ai đang quan sát ý nghĩ này? Không phải là bản thân tâm trí - bởi vì tâm trí chẳng là gì ngoài quá trình của ý nghĩ và cảm giác. Tâm trí chỉ là sự lưu thông của ý nghĩ. Ai đang quan sát nó? Khi bạn nói, "Một ý nghĩ giận giữ đã khởi lên trong tôi," thì 'tôi' là ai? ý nghĩ đã khởi lên trong ai? Ai là bình chứa? ý nghĩ là nội dung - ai là bình chứa?

Tâm trí giống như khi bạn in cuốn sách: trên giấy trắng, sạch, từ xuất hiện. Tờ giấy trống rỗng đó là bình chứa và các từ được in lên là nội dung. Tâm thức giống như tờ giấy trống rỗng. Tâm trí giống như tờ giấy đã viết, đã in.

Bất kì cái gì tồn tại như sự vật bên trong bạn, bất kì cái gì bạn có thể thấy và quan sát, đều là tâm trí. Người quan sát không phải là tâm trí, cái được quan sát là tâm trí.

Cho nên nếu bạn có thể cứ đơn giản quan sát, không kết án, không theo bất kì cách nào tạo ra xung đột với tâm trí, không mê đắm nó, không theo nó, không chống nó, nếu bạn có thể đơn giản có đó dừng dung với nó, thì trong cái dừng dung đó việc tự tử xảy ra. Không phải là tâm trí tự tử: khi quan sát phát sinh, nhân chứng có đó, tâm trí đơn giản biến mất.

Tâm trí tồn tại với hợp tác hay xung đột của bạn. Cả hai đều là những cách hợp tác - cả xung đột nữa! Khi bạn đánh nhau với tâm trí, bạn đang trao cho nó năng lượng. Trong chính việc đánh nhau của mình bạn đã chấp nhận sức mạnh của tâm trí trên bản thể mình. Cho nên dù bạn hợp tác hay bạn xung đột, trong cả hai trường hợp tâm trí đều ngày một trở nên mạnh hơn.

Chỉ quan sát. Là nhân chứng. Và dần dần, bạn sẽ thấy lỗ hồng phát sinh. Ý nghĩ này thoáng qua, và ý nghĩ khác còn chưa tới ngay tức thì - có một khoảng hở. Trong khoảng hở đó là an bình. Trong khoảng hở đó là tình yêu. Trong khoảng hở đó là tất cả những cái bạn bao giờ cũng tìm kiếm - mà chẳng bao giờ tìm thấy. Trong lỗ hồng đó, bạn không còn là bản ngã nữa. Trong lỗ hồng đó bạn là bao la, mệnh mông, khổng lồ! Trong lỗ hồng đó bạn là một với sự tồn tại - rào chắn không tồn tại. Các biên giới của bạn không còn đó nữa. Bạn tan ra trong sự tồn tại và sự tồn tại tan ra trong bạn. Các bạn bắt đầu chồm lấp lên nhau.

Nếu bạn cứ quan sát và bạn không bị gắn bó với những lỗ hồng này... bởi vì bây giờ điều đó là tự nhiên, bị gắn bó với những lỗ hồng này. Nếu bạn bắt đầu khát khao về những lỗ hồng này... bởi vì chúng cực kì đẹp đẽ, chúng là phúc lạc mệnh mông. Tự nhiên người ta bị gắn bó với chúng, và ham muốn phát sinh để có ngày một nhiều hơn những lỗ hồng này - thế thì bạn sẽ lỡ, thế thì người quan sát của bạn đã biến mất. Thế thì những lỗ hồng này sẽ lại biến mất, và lưu thông của tâm trí sẽ có đó.

Cho nên điều thứ nhất là trở thành người quan sát dừng đọng. Và điều thứ hai là nhớ rằng khi lỗ hồng đẹp phát sinh, đừng bị gắn bó vào chúng, đừng bắt đầu đòi hỏi về chúng, đừng bắt đầu chờ đợi rằng chúng sẽ xảy ra thường xuyên hơn. Nếu bạn có thể nhớ hai điều này - khi lỗ hồng đẹp tới, quan sát cả chúng nữa, và giữ dừng đọng của mình sống động - thế thì một hôm nào đó giao thông đơn giản biến mất cùng con đường, cả hai chúng biến mất. Và có trống rỗng vô biên.

Đó là điều Phật gọi là niết bàn - tâm trí đã dừng lại. Đây là điều tôi gọi là tự tử - nhưng tâm trí đã không tự tử nó. Tâm trí không thể nào tự tử nó được. Tâm trí không thể tự tử nó được. Bạn có thể giúp cho điều đó xảy ra. Bạn có thể cản trở điều đó, bạn có thể giúp điều đó xảy ra - điều này tùy thuộc vào bạn, không vào tâm trí bạn. Tất cả mọi điều mà tâm trí có thể làm bao giờ cũng là làm mạnh thêm cho tâm trí.

Cho nên thiền không thực là nỗ lực tâm trí. Thiền thực không phải là nỗ lực chút nào. Thiền thực chỉ là cho phép tâm trí có con đường riêng của nó, và không can thiệp theo bất kì cách nào vào bất kì cái gì - chỉ vẫn còn quan sát, chứng kiến. Dần dần nó im lặng đi, nó trở thành tĩnh lặng. Một hôm nào đó nó mất đi. Bạn được bỏ lại một mình.

Cái một mình đó chính là thực tại của bạn là gì. Và trong cái một mình đó chẳng cái gì bị loại trừ cả, nhớ điều đó. Trong cái một mình đó mọi thứ

đều được bao hàm - cái một mình đó là Thượng đế. Sự thuần khiết đó, sự hồn nhiên đó, không bị biến chất bởi bất kì ý nghĩ nào, là điều Thượng đế là gì.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi kêu hu trong bụng mình khi tập thiền động, tôi cười với thầy trong bài giảng, tôi nhảy múa sau khi thiền Nadabrahma, tôi quan sát căng thẳng của mình trong thiền Kundalini, và lắng nghe chim chóc đặc biệt tới cùng cho việc thiền với âm nhạc - chúng tận hưởng nhiều lắm.

Tôi đem bữa tối tới cho muỗi trong thiền Gourishankar. Trong và giữa các việc thiền dường như là tôi đang làm tất cả một lúc. Tôi cảm thấy rất, rất gần đỡ. Tôi biết thầy yêu điều đó - làm sao tôi cũng yêu điều đó được?

Thế thì bạn không rất, rất gần đỡ đâu... bằng không câu hỏi này sẽ không bao giờ nảy sinh. Khi bạn rất, rất gần đỡ, bạn đã rơi vào tình yêu với nó.

Người gần đỡ là người vẫn còn kháng cự. Người rất, rất gần đỡ là người đã buông xuôi theo nó. Đó là khác biệt duy nhất! Người gần đỡ là người cảm thấy rằng có cái gì đó sắp thành gần đỡ, nhưng người đó vẫn tranh đấu với nó, kháng cự lại nó, kìm nén nó - vẫn chống lại nó, không cho phép nó. Nếu bạn làm điều đó, một ngày nào đó bạn sẽ thực sự thành gần đỡ. Và khi tôi nói 'thực sự gần đỡ' tôi ngụ ý nó sẽ không là trưởng thành tâm linh - nó sẽ chỉ là sa ngã.

Nếu bạn cứ kìm nén tính gần đỡ... mọi người đều có tính gần đỡ, bởi vì bản thân Thượng đế là gần đỡ. Ông ấy chưa bao giờ tạo ra bất kì ai mà không có miếng gần đỡ nào đó trong mình. Và người càng vĩ đại thì càng gần đỡ, càng lập dị. Phật, Mahavira, Krishna, Christ - đây là những người lập dị. Và các nhà tâm lí cũng đúng theo một cách nào đó: họ gọi những người này là bất thường. Họ là bất thường bởi vì họ là phi thường. Họ là bất thường bởi vì họ mang số phận không thông thường.

Nếu vị phật bước trên đất, ông ấy là tuyệt đối duy nhất. Trước đó chưa hề có, điều đó chưa bao giờ đã từng xảy ra trước đây - và chẳng bao giờ điều đó sẽ xảy ra nữa! Ông ấy xảy ra chỉ một lần trong tâm thức nhân loại. Tất nhiên, lập dị; nhất định phải gần đỡ chút ít. Mọi người sẽ nghĩ rằng ông ấy đã phát điên: ông ấy là con của vua; ông ấy đã từ bỏ cung điện, vợ đẹp, mọi tiện nghi - và trở thành kẻ ăn mày! Điều đó dường như thông thường sao?

Điều thông thường chính là điều ngược lại: kẻ ăn mày muốn trở thành hoàng đế - điều đó là thông thường. Mọi kẻ ăn mày đều muốn trở thành hoàng đế. Mọi người đều muốn trở thành hoàng đế. Tham vọng là rất thông thường. Trở thành giàu có, trở nên nổi tiếng, trở thành nổi tiếng với thế giới, trở thành rất quyền thế, là hiện tượng thông thường, chẳng có gì đặc biệt trong nó cả. Nhưng một hoàng đế bước xuống từ ngai vàng và đi như kẻ ăn mày - điều đó là lập dị, gàn dở, rất, rất gàn dở.

Nếu bạn kìm nén gàn dở của mình... Gàn dở là tính duy nhất của bạn. Gàn dở chỉ là yếu tố trong bạn mà không thể khớp với bất kì ai khác trên thế giới này, cái không bao giờ có thể trở thành một phần của bộ máy xã hội, cái không bao giờ có thể là chiếc răng trong bánh xe. Đó là điều gàn dở là gì. Tính cá nhân của bạn là sự gàn dở của bạn.

Xã hội không ưa tính cá nhân của bạn: nó muốn các máy móc, người máy hiệu quả. Nó không muốn các Picasso, nó không muốn chư Phật, nó không muốn các Wagners, các Nietzsches - không. Đôi khi họ là tốt cho sự thay đổi, nhưng quá nhiều họ thì thế giới không cần. Và họ là những người hay gây rối: họ làm tan tành nhiều lí tưởng, họ cứ liên tục kéo nhân loại về những mục tiêu không biết nào đó. Họ chẳng bao giờ vì người thường. Đôi khi điều phi thường phải xảy ra, chỉ thế thì con người mới có thể cảm thấy ở nhà. Cái thông thường và bình thường và chung chung là vô ích, thất vọng.

Xã hội không muốn họ. Xã hội có thể dung thứ vài người - thế nữa xã hội cũng đã vướng phải nhiều khó khăn. Bằng không, sao Jesus lại bị đóng đinh? Xã hội không thể dung thứ được con người này. Ông ấy đã liêu không chỉ cuộc sống của riêng mình - ông ấy đã liêu cuộc sống của những người khác nữa. Ông ấy đã mở ra một cánh cửa gàn dở nào đó, không chỉ cho bản thân mình mà còn cho những người khác nữa. Xã hội sợ.

Xã hội muốn mọi người gàn chết. Chỉ một yêu cầu được xã hội cần tới với người sống và đó là ở chỗ họ phải hiệu quả. Họ phải làm việc cật lực, sản xuất nhiều hơn, là công dân tốt, biết vâng lời, sống thoải mái và chết im lặng. Họ không nên tạo ra bất kì tiếng động nào trên thế giới. Họ thậm chí không nên hát lên bài ca. Họ không nên nhảy múa trên phố. Họ nên chỉ sống dường như họ chưa hề tồn tại. Họ nên sống như con số chứ không như cá nhân. Họ không nên khẳng định tính cá nhân của mình theo bất kì cách nào. Họ không nên nói "Tôi đây." Họ nên là nô lệ. Họ không nên là người tự do.

Xã hội kìm nén mọi loại cá nhân. Và việc kìm nén tính cá nhân, nếu nó trở thành quá nhiều, thì một ngày nào đó sẽ nổ - thế thì con người thành gàn dở. Đây là quan sát của tôi: rằng người gàn dở, người bị giam giữ trong nhà thương điên đều là những người rất nhạy cảm, còn nhạy cảm hơn hàng đồng người thường. Họ không thể dung thứ được tính cá nhân bên trong của mình - nó nổ. Họ đã cố gắng vất vả! Họ đè nén nó thật sâu, nhưng họ lại là những người mong manh, người nhạy cảm; họ không chờ đợi.

Đề là gàn dở, phải cần tới thông minh nào đó. Đề là chỉ một phần của tập thể thì chẳng cần thông minh gì - bất kì người ngu nào cũng đều có thể trở thành công dân hoàn hảo. Trong thực tế, bạn càng ngu, bạn sẽ càng vâng lời, bạn sẽ càng ít tính nổi dậy. Bao giờ bạn cũng sẵn sàng sắp hàng cùng với bất kì kẻ ngu nào tới theo mệnh lệnh. Bất kì ai hô to lên là bạn sẽ sụp xuống dưới chân người đó; người đó sẽ trở thành người lãnh đạo của bạn.

Nhưng đề là cá nhân bạn cần tới thông minh, ý thức sắc bén, bởi vì rất khó sống một cuộc sống mang tính cá nhân. Bị bao quanh bởi biết bao nhiêu người ngu, bị bao quanh bởi đám đông, bị bao quanh bởi người chờ đợi và chết, rất khó vẫn còn sống động, rung động, tuôn chảy. Thế thì bạn rất một mình.

Cho nên những người rất nhạy cảm.... Và bây giờ ở phương Tây, các nhà tâm thần đã trở nên nhận biết về sự kiện là bất kì ai bạn gọi là gàn dở thì đều là tinh hoa cả. Bạn hỏi R.D. Laing mà xem. Bây giờ họ nói người gàn dở là tinh hoa; họ đã được phép tự do hơn, họ nên được giúp đỡ để là cá nhân, và thế thì nhân loại đã vươn lên cao hơn bao giờ - bởi vì họ là người tiên phong.

Bạn đã bao giờ nghe nói về bất kì người ngu nào phát điên không? Tôi không nói về những người chậm phát triển; khi tôi nói 'điên', tôi không ngụ ý người chậm phát triển. Người chậm phát triển là chậm phát triển về vật lí, thể chất; vấn đề không ở tâm trí. Người gàn dở là người không chậm phát triển. Trong thực tế, người gàn dở có chỉ số IQ (số thông minh) cao hơn người thường. Người gàn dở có chỉ số IQ cao hơn các chính khách của bạn. Người điên Nietzsche có chỉ số IQ cao hơn Richard Nixon. Người điên Van Gogh có chỉ số IQ cao hơn Lenin, Mao, Stalin. Một Picasso có thông minh lớn hơn bất kì Adolf Hitler nào. Nhưng họ tất cả đều là những người gàn dở. Trong thực tế, họ có vẻ gàn dở bởi vì thế giới này rất chờ đợi.

Nếu mọi người đều được phép có tính cá nhân, thì người ta sẽ không tìm thấy người gàn dở ở đâu cả. Nếu mọi người đều được phép có tính tôn giáo và là chính mình, đích thực là chính mình, thì sẽ không cần tới nhà thương điên nữa. Người điên là nạn nhân của xã hội, của xã hội kìm nén. Trước nhất xã hội buộc những người nhạy cảm thành gàn dở và thế rồi buộc họ vào nhà thương điên hay buộc họ vào bệnh viện, gây sốc điện cho họ, gây sốc insulin, buộc họ nằm trên giường nhà tâm thần hàng năm - cực kì lãng phí tiềm năng, và tiềm năng thuần khiết nhất.

Trong các xã hội nguyên thủy, người gàn dở không tồn tại. Xã hội càng nguyên thủy thì càng ít khả năng cho bất kì ai phát điên - bởi vì trong xã hội nguyên thủy tính cá nhân được chấp nhận. Trong xã hội nguyên thủy tính gàn dở được chấp nhận như tính cá nhân. Ai đó muốn sống theo cách này, ai đó khác muốn sống theo cách khác. Nếu ai đó đi trần truồng trong xã hội nguyên thủy, mọi người đều chấp nhận điều đó. Đây là chọn lựa của người đó, chẳng có gì sai trong nó cả! Nhưng nếu bạn bước đi trần truồng ở London, hay ở New York, bạn là điên.

Nghĩ về Mahavira: ông ấy rất láu lỉnh - ông ấy đã chọn Ấn Độ để được sinh ra, và ông ấy đã chọn đúng thời. Nếu như ông ấy chọn thế kỉ hai mươi này và ông ấy được sinh ra ở New York, bạn có thể nghĩ điều gì sẽ xảy ra cho ông ấy không? Ông ấy sẽ bị điều trị tâm thần. Trần truồng! - họ sẽ gây sốc cho ông ấy, sốc điện; họ sẽ làm dờ dẩn tâm trí ông ấy. Họ sẽ không có khả năng chấp nhận tính cá nhân của ông ấy.

Cái gì sai? Một người muốn sống trần trụi dưới bầu trời, với gió, với mặt trời; một người muốn sống cởi mở với tự nhiên - cái gì sai trong nó? Sao người ta lại cứ bị buộc phải mặc quần áo? Nếu người đó thích mặc - hoàn toàn tốt. Không có nhu cầu buộc người đó vẫn còn trần trụi, bởi vì thế thì bạn lại làm cùng điều đó. Nhưng nếu ai đó thích ở trần, có gì sai trong việc đó nào?

Nghĩ chuyện bạn ở trần truồng ngồi trong phòng khách, và một vị khách tới, và bạn đón chào người đó - người đó sẽ trốn mất! Người đó sẽ không đến nữa. Người đó sẽ tới đồn công an. Và bạn chẳng làm gì với bất kì ai: chỉ ngồi trong phòng khách của mình, trần truồng, tận hưởng, nghe nhạc.

Bạn thậm chí còn không cho trẻ nhỏ được ở trần. Một xã hội kìm nén và bạo hành thế! Sản phẩm phụ là sự gàn dở, điên khùng.

Tôi chấp nhận bạn như bạn hiện thế. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người gàn dở nào, bởi vì chính từ này là vô nghĩa. Mọi người đều khác nhau! - có thể thôi. Và khác biệt là đẹp. Đó là điều làm cho cuộc sống giàu có. Đó là điều đem cho cuộc sống sự đa dạng. Đó là điều làm cho cuộc sống đậm đà. Người gàn dở là người rất tử tế. Nhưng nếu bạn bác bỏ điều đó, nếu bạn trở nên sợ điều đó, nếu bạn chọn cấu trúc xã hội hơn là tự do cá nhân của riêng mình, bạn sẽ cứ tích lũy gàn dở của mình trong tầng hầm của bản thể mình. Ngày nọ hay ngày kia, nếu bạn là người thông minh, người nhạy cảm, điều đó sẽ bùng nổ - bạn đang ngồi trên núi lửa. Và một khi nó nổ, thế thì bạn sẽ không còn khả năng - thế thì bạn sẽ phát điên.

Cách duy nhất để không phát điên là chấp nhận các dạng tự do cá nhân của mình, các phong cách cá nhân, là chấp nhận toàn bộ tới mức bạn chẳng bao giờ kìm nén cái gì - và bạn bao giờ cũng sẽ vẫn lành mạnh.

Bây giờ người hỏi này nói: *"Tôi cảm thấy rất, rất gàn dở. Tôi biết thầy yêu điều đó - làm sao tôi cũng có thể yêu điều đó?"*

Chấp nhận nó đi, tận hưởng nó đi! Tình yêu sẽ phát sinh dần nếu bạn bắt đầu tận hưởng nó. Điều gì đó lớn lao đang xảy ra cho bạn; điều gì đó rất ý nghĩa, tâm linh. Tính cá nhân của bạn đang tự khẳng định nó. Bạn đang bắt đầu cảm thấy rằng mình mang tính cá nhân, không phải là cái răng trong bánh xe của bộ máy bao quanh bạn. Bạn đang rộn ràng trở lại với cuộc sống. Bạn đang được tái sinh. Điều này sẽ là sinh thành mới, lần sinh thứ hai. Tận hưởng nó đi!

Toàn bộ nỗ lực của tôi trong đạo tràng này là đem cho bạn không gian tuyệt đối để là chính bạn. Điều đó rất khó, bởi vì đạo tràng này cũng phải tồn tại trong xã hội. Nhưng cứ để nó khó đi - nó phải được thực hiện. Cho dù chỉ có vài nhóm, vài ốc đảo tồn tại trên trái đất này, nơi con người không bị kết án là gàn dở, chúng ta sẽ tạo ra một loại thế giới mới và một loại xã hội mới.

Và điều này sẽ là xã hội của tương lai. Điều này sẽ là hình dáng của những điều sắp tới. Đạo tràng nhỏ bé này chỉ là thế giới thu nhỏ của tương lai, và các bạn là những người tiên phong - các bạn cảm thấy may mắn rằng các bạn đang tạo ra một loại con người mới, người sống trong tự do và vậy mà lại với trách nhiệm vô cùng.

Một điều nữa tôi muốn nói về câu hỏi này: khi bạn cảm thấy gàn dở, bạn hoàn toàn được phép gàn dở - nhưng gàn dở của bạn không nên bị áp

đặt lên bất kì ai khác, có thể thôi. Bằng không bạn lại bắt đầu tìm nén người khác.

Bạn muốn hát to lên bài ca vào giữa đêm - chẳng có gì sai cả - nhưng thế thì đi xa khỏi thành phố đi, bởi vì bạn không được phép quấy rối giấc ngủ của người khác. Ý tưởng của bạn hoàn toàn đẹp: giữa đêm đẹp thế - ai không muốn cất tiếng hát? Điều đó hoàn toàn được. Chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng người khác đang ngủ. Bạn không nên quấy rầy mọi người. Điều này tôi gọi là trách nhiệm.

Tự do cho bạn; trách nhiệm cho người khác. Nếu bạn có thể giữ bản thân mình ở giữa hai điều này, cân bằng sẽ phát sinh. Và nếu bạn có trách nhiệm, xã hội sẽ không bó buộc bạn quá nhiều bởi vì bạn sẽ không lấn vào đường của nó. Nếu bạn vô trách nhiệm, thế thì xã hội lập tức sẽ bắt giữ bạn và sẽ không cho phép bạn gàn dở. Cho nên có trách nhiệm cũng là một chính sách tốt nữa.

Nếu bạn thực sự muốn được tự do, thế thì phải chăm nom tới trách nhiệm bằng không bạn sẽ không được phép tự do. Và bạn là cái gì để chống cả xã hội to lớn này? Họ có thể nghiền nát bạn. Họ có thể giết chết Jesus, họ có thể đầu độc Socrates, họ có thể giết bất kì ai, họ có thể bỏ tù bất kì ai. Điều đó rất đơn giản. Con người mong manh thế, con người giống như đoá hoa - có thể bị nghiền nát rất dễ dàng.

Cho nên nếu bạn thực sự muốn được tự do, thế thì đừng bao giờ vô trách nhiệm. Một người càng muốn được tự do, người đó càng phải học cách có trách nhiệm. Và nếu bạn có thể vẫn còn tỉnh táo về trách nhiệm, bạn sẽ lại càng có nhiều tự do sẵn có cho mình hơn. Cho dù trong xã hội này bạn vẫn có thể còn tuyệt đối tự do - tôi vẫn còn tự do, đó là lí do tại sao tôi nói điều đó cho bạn. Tôi chưa bao giờ làm bất kì cái gì mà tôi không hề muốn làm. Tôi đã làm chỉ cái tôi bao giờ cũng muốn làm. Nhưng thế thì bạn phải rất, rất thông minh, và bạn phải rất, rất tỉnh táo. Tôi là người gàn dở - rất, rất gàn dở. Nhưng chẳng có vấn đề gì trong đó cả. Tôi không khổ bởi nó - tôi mở hội nó.

Bắt đầu tận hưởng nó, vui mừng trong nó, và tình yêu sẽ nảy sinh. Tình yêu bao giờ cũng theo sau niềm vui, và niềm vui bao giờ cũng theo sau tình yêu - chúng là cùng nhau. Hoặc là bắt đầu bằng yêu; hoặc, nếu điều đó khó khăn, thế bắt đầu bằng vui. Nếu bạn có thể yêu cái gàn dở của mình, tốt - vui sẽ tới từ nó. Nếu câu hỏi này nảy sinh: Phải chăng mình thấp kém

không yêu được nó? thế thì quên việc yêu đi - bạn vui mừng nó và tình yêu sẽ theo sau nó. Chúng đi cùng nhau, chúng là một hiện tượng.

Câu hỏi thứ sáu:

Tất cả các ham muốn có là một không? Ham muốn vì yêu của tôi là gì?

Theo nghĩa tối thượng, thì mọi ham muốn đều là một - bởi vì ham muốn nghĩa là bạn không vừa lòng với chính mình như bạn hiện thể. Ham muốn là không vừa lòng.

Về thực chất, ham muốn là khao khát cái không có đó. Về thực chất, ham muốn là phản nản chống lại sự tồn tại. Bạn nói: "Đây không phải là cách tôi muốn thế. Đây không phải là ngôi nhà tôi muốn sống trong, và đây không phải là người đàn bà tôi muốn yêu và được yêu. Đây không phải là thế giới, đây không phải là xã hội, đây không phải là thân thể, đây không phải là tâm trí mà tôi có thể vừa lòng được."

Ham muốn nghĩa là không vừa lòng, và ham muốn nghĩa là hi vọng vào tương lai - rằng ở đâu đó phải có nơi mà mọi thứ sẽ hài hoà với bạn. Ham muốn nghĩa là "Tôi không hài hoà với thế giới như nó đang đây, cho nên tôi hi vọng một thế giới khác mà với nó tôi có thể hài hoà được." Nhưng bạn sẽ không hài hoà ở bất kì đâu được, bởi vì mọi lúc bạn chỉ học mỗi một điều, và đó là không trong hài hoà.

Hôm qua bạn đã không trong hài hoà, hôm kia bạn đã không trong hài hoà. Thời niên thiếu đã không có hài hoà giữa bạn và thế giới. Thời thanh niên bạn đã không trong hài hoà. Thời già lão bạn đang không trong hài hoà. Và bạn lại hi vọng: "Ngày mai mình sẽ hài hoà với mọi thứ và mọi thứ sẽ hài hoà với mình." Và toàn thể cuộc sống bị khép vào kỉ luật, bị huấn luyện, để không trong hài hoà. Ngày mai bao giờ cũng giống hệt như ngày hôm qua.

Trong tiếng Hindi, chúng ta có cùng một từ cho cả hai, cho hôm qua và ngày mai. Đó là cái gì đó rất có ý nghĩa - cùng một từ cho cả hai! Hôm qua chúng ta cũng gọi là kal, và ngày mai chúng ta cũng gọi là kal. Điều đó đơn giản nghĩa là ngày mai của bạn sẽ chẳng là gì ngoài sự lặp lại ngày hôm qua của bạn, tương lai của bạn chẳng là gì ngoài sự lặp lại quá khứ của bạn. Cho nên đừng chờ đợi tương lai bởi vì thế thì tương lai sẽ chỉ là sự lặp lại của quá khứ.

Vô ham muốn nghĩa là ở đây và bây giờ, vừa lòng: bất kì điều gì cũng đều tốt cả; bất kì điều gì đang đây cũng đều là cách duy nhất cho mọi sự

hiện hữu - không có cách khác, nó không thể khác được. Đây chính là cách thức cuộc sống hiện hữu và cuộc sống được ngụ ý là hiện hữu. Bỗng nhiên bạn được bao quanh bởi an bình.

Nhìn xem: chính khoảnh khắc này tôi có thể thấy an bình đang bao quanh bạn. Khoảnh khắc này ở cùng tôi, không có hôm qua, không ngày mai. Quá khứ không có đó, tương lai không có đó - bạn chỉ ở đây bây giờ. Cái bây giờ này, cái ở đây này, đây là điều vô ham muốn nghĩa là gì. Bạn chỉ hạnh phúc ở cùng với tôi.

Đây là cách sống toàn bộ cuộc sống của bạn. Để đây là pháp, dhamma của bạn - là Đạo. Từng khoảnh khắc, bất kì cái gì hiện hữu, tận hưởng nó, mở hội nó, cảm thấy biết ơn nó.

Cho nên, chung cuộc, mọi ham muốn đều là một, bởi vì bản chất của ham muốn là một. Nhưng nếu chúng ta không nghĩ về ý nghĩa tối thượng của ham muốn, thế thì có khác biệt, thế thì có nhiều khác biệt.

Bạn đã hỏi: "*Ham muốn vì yêu của tôi là gì?*"

Bây giờ ham muốn vì yêu có thể có ba nghĩa - điều đó tùy thuộc vào bạn. Nghĩa tối thượng chắc chắn là một nghĩa, và nghĩa đó là ở chỗ bạn không hạnh phúc với bản thân mình. Bạn nghĩ bạn sẽ hạnh phúc với ai đó khác. Bây giờ điều này là ngu xuẩn, bây giờ điều này là không thể được. Bạn không hạnh phúc với ngay cả bản thân mình chứ gì? Làm sao bạn có thể hạnh phúc với ai đó khác được? Và bạn có thể xoay xở để ai đó khác sống với bạn chỉ nếu người đó không hạnh phúc với chính mình - bằng không, sao người đó lại bận tâm tới bạn?

Bạn có thể xoay xở và thuyết phục ai đó sống với bạn chỉ bởi vì người đó cũng trong cùng cái bẫy của ham muốn. Bây giờ hai người không hạnh phúc gặp nhau. Bạn đang đòi phép màu - phép màu không xảy ra đâu.

Hai người không hạnh phúc gặp nhau không thể làm cho nhau hạnh phúc được; họ sẽ trở thành bất hạnh gấp đôi, có thể thôi. Đây là số học đơn giản. Họ sẽ trở nên rất, rất không hạnh phúc. Trong thực tế không hoài nghi gì nữa, bất hạnh của họ sẽ được nhân lên bởi vì những cái bất hạnh của họ sẽ va chạm nhau. Họ sẽ giận nhau. Họ sẽ trả thù nhau. Họ sẽ nghĩ người kia đã là kẻ lừa dối, bởi vì "người kia đã hứa với mình một vườn hồng, mà dường như chẳng có khả năng nào chuyển giao cả."

Mọi lời hứa đều chứng tỏ là giả dối - bởi vì từ bất hạnh làm sao bạn có thể hứa hẹn được? Từ bất hạnh làm sao bạn có thể cho được? Bạn không có nó ngay chỗ đầu tiên, làm sao bạn có thể chia sẻ được? Bạn chia sẻ chỉ cái

bạn có. Nếu bạn hạnh phúc, bạn chia sẻ hạnh phúc. Nếu bạn bất hạnh, bạn chia sẻ bất hạnh. Nếu bạn buồn, bạn chia sẻ buồn.

Cho nên bạn hỏi tôi: "*Ham muốn vì yêu của tôi là gì?*" Điều đó sẽ tùy thuộc vào bạn.

Điều thứ nhất: nó có thể chỉ là ham muốn dục. Điều đó là đơn giản, không rất phức tạp - rất thô. Trong thực tế, gọi nó là yêu thì không đúng. Nhưng chúng ta gọi mọi thứ là yêu. Ai đó nói, "Tôi yêu kem." Ai đó nói, "Tôi yêu ngôi nhà. Tôi yêu con chó của tôi. Tôi yêu vợ tôi. Tôi yêu vàng!" Cho nên phải làm gì?

'Yêu' là một trong những từ bị dùng sai nhiều nhất. Chúng ta dùng nó cho cả nghìn lẻ một thứ. Cho nên khi mọi người cần dục, họ gọi nó là yêu. Dục là dạng rất thô sơ của yêu, rất nguyên thủy, chỉ là ABC của yêu. Nó không thể đi rất sâu và không thể rất thoả mãn được. Hay bạn có thể thực sự ngụ ý yêu bởi 'yêu'. Thế thì điều đó nghĩa là bạn là người hạnh phúc và bạn sẽ muốn chia sẻ hạnh phúc của mình. Bạn bị nặng gánh với hạnh phúc của mình.

Khi tình yêu của bạn mang nghĩa dục, bạn đơn giản bị nặng gánh với năng lượng dục và bạn muốn xả nó ra. Nó sẽ là việc làm nhẹ nhõm. Bạn muốn ai đó giúp bạn xả nó ra. Tình yêu dục là rất vật lí.

Nếu bạn thực sự ngụ ý yêu là 'yêu' thế thì bạn phải hạnh phúc, vừa lòng, vui mừng trong cuộc sống của mình. Thế thì lễ hội là cần thiết trong trái tim bạn, để cho bạn có thể chia sẻ. Đây là việc chia sẻ của trái tim. Dục là việc chia sẻ của thân thể: yêu là việc chia sẻ của trái tim.

Và vẫn còn có khả năng khác tôi gọi là cầu nguyện. Khi bạn đã vượt ra ngoài trái tim, toàn bộ bản thể bạn trong nhu cầu sâu sắc để nở hoa, bùng nổ, cần được chia sẻ, thì đó là cầu nguyện.

Dục tồn tại giữa hai thân thể; nó có thể tồn tại ngay cả với thân thể chết. Đó là điều xảy ra khi bạn tới với kẻ mãi dâm. Kẻ mãi dâm không có đó; chỉ thân thể là có đó. Gái mãi dâm làm thân thể cô ấy sẵn có cho bạn, còn cô ấy đơn giản thoát khỏi thân thể - bởi vì cô ấy chưa bao giờ yêu bạn cả, làm sao cô ấy có thể ở đó được? Cô ấy trở nên vắng mặt. Đó là toàn bộ nghệ thuật để là gái mãi dâm. Cô ấy trở nên vắng mặt với bạn; cô ấy đơn giản quên hết về bạn. Cô ấy có thể bắt đầu nghĩ tới bạn trai của mình; cô ấy có thể tạo ra giấc mơ về người bạn trai của mình, và cô ấy sẽ hoàn toàn quên bạn đi và để thân thể cho bạn sử dụng. Đây là thân thể chết. Bạn có thể dùng nó,

nhưng nó chỉ là phương tiện. Việc đấy là xấu, việc đấy là cực kì xấu, làm tình với thân thể chết.

Nhưng tôi không nói rằng điều đó chỉ xảy ra với kẻ mãi dâm - điều đó có thể xảy ra cho bạn với vợ bạn. Vợ bạn có thể không có đó. Nếu tình yêu không có đó, thì làm sao cô ấy có thể có đó được? Vợ bạn có thể không hiện diện với bạn khi bạn đang làm tình với cô ấy; hay, chồng bạn có thể không hiện diện ở đấy. Anh ấy có thể chỉ hoàn thành nghĩa vụ. Thế nữa đấy cũng là mãi dâm. Có thể hôn nhân là một loại mãi dâm lâu dài, thể chế hơn, thuận tiện và an toàn hơn, nhưng khác biệt không về chất - có thể về lượng, nhưng không về chất.

Bất kì khi nào bạn yêu một người và người đó không hiện diện, bạn yêu một người và bạn không hiện diện, thì chỉ thân thể có đó. Đây là một thứ máy móc. Khi bạn yêu một người, bạn phải hiện diện với người đó; bạn phải hiện diện với sự hiện diện của người đó. Hai sự hiện diện gặp nhau, đan xuyên, hội nhập, và có niềm vui sướng cực kì, có an bình, im lặng.

Cho nên nhiều người tôn giáo chống dục bởi vì họ chưa hiểu yêu là gì. Họ đã hiểu yêu chỉ như điều thô thiển đầu tiên - dục. Cho nên họ cứ nói chống lại nó. Họ đã không hiểu về cái đẹp của yêu; họ đã biết chỉ mỗi dục xấu xí. Nếu bạn thấy một thánh nhân nói về dục và chống nó, thì bạn có thể chắc chắn người đó chưa hề biết tới yêu. Và người chưa bao giờ biết tới yêu thì không thể biết tới cầu nguyện được, dù giả vờ của người đó có là cái gì - bởi vì dục trở nên được tinh luyện trong yêu, còn yêu trở nên được tinh luyện trong cầu nguyện. Nó là phân cấp, nó là cái tháp. Đây là dục và chóp là cầu nguyện, còn ở giữa hai điều này là sự mở rộng của yêu.

Khi các bạn hiện diện cùng sự hiện diện của người kia, và được thỏa mãn trong sự hiện diện này, và hạnh phúc trong sự hiện diện này, có chia sẻ. Yêu có thể trở thành dục, yêu có thể có chiều hướng dục nữa, nhưng thế thì dục được thăng hoa, thế thì bản thân dục không còn thô nữa, thế thì bản thân dục đã đi tới chiều cao mới. Thế thì nó có phẩm chất khác cho nó.

Khi bạn yêu một người và dục xảy ra tự phát, chỉ như việc chia sẻ - không phải là có tham lam gì về nó, không phải là bạn đã ham muốn nó, không phải là bạn đã lập kế hoạch nó, không phải là nó đã trong tâm trí bạn, nó chưa có đó chút nào - bạn chỉ chia sẻ sự hiện diện, và từ sự chia sẻ đó ngay cả thân thể cũng bắt đầu gặp gỡ và hội nhập vào nhau, thế thì dục cũng khác.

Trong yêu, dục hoặc biến mất hoặc được biến đổi. Ban đầu nó được biến đổi, thế rồi dần dần nó biến mất. Thế thì nảy sinh phẩm chất khác, cao hơn của yêu - đó là cầu nguyện. Trong cầu nguyện không dục nào còn lại. Yêu ở giữa cầu nguyện và dục.

Trong yêu, cả hai đều là các khả năng: yêu có thể lan toả tới chính gốc rễ, tới dục; và đôi khi yêu dâng lên tới chĩnh đỉnh của cầu nguyện. Yêu một người, đôi khi bạn có thể yêu theo cách dục, và đôi khi bạn có thể yêu theo cách cầu nguyện. Yêu sẽ lan toả tới cả hai bờ. Yêu là dòng sông; nó chạm vào cả hai bờ. Đôi khi ngay cả thân thể, và đôi khi người này sẽ hoá thân đến mức bạn sẽ thấy thượng đế. Chừng nào tình yêu của bạn còn chưa bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của người kia như điều thiêng liêng, thế thì không có cầu nguyện.

Khi bạn đi tới cầu nguyện, dục hoàn toàn biến mất. Từ cầu nguyện không còn rơi xuống dục nữa, điều đó là không thể được. Cầu nguyện là bờ bên kia. Từ dục không có tiếp xúc với cầu nguyện - dục là bờ bên kia. Chúng tách xa nhau. Chúng gặp nhau trong tình yêu, cho nên yêu là điều phức tạp nhất trong kinh nghiệm con người, bởi vì trong yêu có sự gặp gỡ của hai bên bờ. Trong yêu, vật chất và tâm linh gặp gỡ, thân thể và linh hồn gặp gỡ, đáng sáng tạo và việc sáng tạo gặp gỡ. Bạn đừng bao giờ bỏ lỡ bất kì cơ hội nào để trưởng thành trong yêu.

Nhưng điều đó còn tùy. Bạn hỏi tôi: "*Tất cả các ham muốn có là một không? Ham muốn vì yêu của tôi là gì?*"

Bạn sẽ phải quan sát. Tôi không thể cho bạn câu trả lời đúng bây giờ được. Bạn sẽ phải quan sát. Hãy rất rõ ràng về cảm giác riêng của mình. Nếu nó là dục, chẳng có gì phải che giấu cả, chẳng có gì phải lo nghĩ cả - điều đó là tự nhiên. Nó phải nảy sinh từ nguồn tự nhiên đó; bạn phải bắt đầu từ đó. Đừng che giấu nó, đừng hợp lí hoá nó - cứ để nó là bất kì cái gì có đó. Nếu nó là dục, thì nó là dục. Cố gắng hiểu nó. Giúp nó đi tới yêu nhiều hơn - ngày càng hướng tới người, ngày càng ít tới thân thể.

Nếu bạn cảm thấy nó là tình yêu, thế thì giúp nó đi theo chiều hướng cầu nguyện. Thế thì yêu người đó, nhưng nhớ tới Thượng đế. Thế thì ôm lấy người đó, nhưng nhớ tới Thượng đế. Thế thì giữ con người của tình yêu của bạn, bàn tay của người yêu bạn, nhưng nhớ rằng bàn tay đó thuộc vào Thượng đế. Thế thì để việc ghi nhớ này đi ngày một sâu hơn.

Tôi không thể cho bạn câu trả lời được - bạn sẽ phải tìm ra nó. Mà cho dù tôi có trao cho bạn câu trả lời, bạn sẽ diễn giải nó theo cách riêng của

mình. Tôi có thể nói về cầu nguyện, nhưng nếu năng lượng của bạn bị mắc kẹt vào dục, bạn sẽ diễn giải nó theo cách mang tính dục.

Tôi đã nói trong nhiều năm rằng tôn giáo là cây cầu từ dục tới siêu tâm thức. Mọi loại người đã nghe về điều đó. Nhưng người bị ám ảnh với dục, họ nghĩ: "Rất tốt, vậy là samadhi cũng là dục." Họ thu samadhi về dục. Nhưng người thực sự tuôn chảy vào samadhi, họ trở nên rất sung sướng cho nên họ nói, "Tốt, vậy là bây giờ không cần kết án cái gì - ngay cả dục cũng có yếu tố của samadhi trong nó. Chúng ta có thể chấp nhận nó, hấp thu nó, và có thể ở sâu trong an bình, bởi vì khi không có xung đột thì có an bình."

Tôi đã nói với nhiều người, nhưng họ hiểu bao giờ cũng theo cách riêng của họ. Để tôi kể cho bạn một giai thoại trước khi bạn rơi vào giấc ngủ:

Mulla Nasruddin tới bác sĩ. Anh ta già lão, lụ khụ, gần như người cò đại, và anh ta trông rất hom hem. Và bác sĩ nói, "Nasruddin, kể cho tôi về cuộc sống tình yêu của anh, bởi vì dường như là anh đang phí hoài quá nhiều năng lượng."

Anh ta nói, "Cuộc sống tình yêu của tôi rất đơn giản: bốn lần một tuần tôi làm tình với vợ tôi; bốn lần một tuần tôi làm tình với thư kí của tôi; và bốn lần một tuần tôi làm tình với cô đánh máy của tôi."

Bác sĩ khiếp hãi. Ông ta nói, "Nasruddin, anh sẽ tự giết mình mất! Đây là lúc anh phải cầm lấy bản thân mình trong tay."

Nasruddin nói, "Thế nữa tôi cũng làm bốn lần một tuần."

Việc hiểu của bạn là việc hiểu của bạn. Cho dù tôi có nói về cầu nguyện, bạn sẽ hiểu thành bất kì điều gì bạn có thể hiểu. Tốt hơn cả là bạn nên quan sát, tốt hơn cả là bạn đi vào tâm trí riêng của mình, sự vận hành của nó.

Chỉ một điều tôi muốn nói với bạn: đừng kết án, đừng bao giờ kết án. Tâm trí kết án sẽ không bao giờ có khả năng hiểu được cuộc sống. Đừng bao giờ đánh giá. Đừng bao giờ tính toán. Chỉ là người quan sát. Bởi vì một khi bạn có đánh giá, bạn không cho phép tâm trí mình cởi mở nó hoàn toàn cho bạn - việc đánh giá của bạn trở thành rào chắn. Nếu bạn đã được thuyết phục rằng dục là tội lỗi, làm sao bạn có thể đối mặt với tính dục của riêng của mình được? Bạn sẽ mặc quần áo cho nó. Bạn sẽ tự dối mình. Bạn sẽ hợp lí hoá nó. Bạn sẽ tìm ra cách thức và phương tiện và lời nói và triết lí để che giấu nó.

Đừng bao giờ giữ định kiến gì, để cho sự tồn tại của bạn trở thành trong suốt với bạn. Và bất kì cái gì đang có đấy, ít nhất là với tôi, mọi thứ đều tốt - bất kì cái gì đang hiện hữu, đều tốt. Nó là tâm trí bạn, nó là thân thể bạn, nó là năng lượng của bạn. Yêu cầu cơ sở là thấy nó một cách rõ ràng, và từ tầm nhìn đó mọi sự bắt đầu chuyển động.

Nếu nó là dục, chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Cũng tốt là bạn không phải là người bất lực - nghĩ về điều đó đi. Nó là dục, nó là tốt - bạn có năng lượng. Bây giờ bạn có thể dùng năng lượng đó. Bạn đã bao giờ nghe nói về bất kì ai bất lực mà lại trở nên chứng ngộ không? Tôi chưa từng nghe thấy. Và, tin tôi đi, điều đấy đã không xảy ra - nó không thể xảy ra được. Người bất lực là người tội nghiệp nhất trên thế giới này bởi vì chứng ngộ không thể xảy ra được cho người đó. Cho dù người đó có cố gắng, điều đó cũng không thể nào xảy ra được - bởi vì người đó không có năng lượng ngay chỗ đầu tiên để biến đổi.

Và để tôi nói cho bạn một chân lí khác: rằng bất kì khi nào chứng ngộ xảy ra, nó xảy ra cho người rất dục - bao giờ cũng thế! Bởi vì nhiều năng lượng... và bạn có thể cười lên nó. Nó đã không xảy ra cho cho cái gọi là người hờ hững - chẳng cái gì xảy ra cho họ cả; họ bị mắc kẹt với sự hờ hững của mình. Điều đó đã xảy ra cho những người rất dục.

Phật rất dâm. Ông ấy đã sống một cuộc sống rất dục tính, và từ điều đó mà ông ấy đã trở nên ngày một hiểu biết hơn. Rồi một hôm ông ấy đã trở nên nhận biết về cách ông ấy đã ném đi nhiều năng lượng một cách không cần thiết, ông ấy đã bắt đầu đổi kênh cho năng lượng đó sang hướng khác - hướng tới tình yêu, cầu nguyện, từ bi, thiền.

Nó là cùng năng lượng! Chỉ có một năng lượng trên thế giới và năng lượng đó là năng lượng dục. Ngay cả Thượng đế mà phải tạo ra cái gì đó, ông ấy cũng phải làm việc ấy qua nó. Đứa trẻ được sinh ra, cuộc sống được sinh ra, là từ dục. Đoá hoa nở - đấy là năng lượng dục. Chim cu cu cứ hát một bài ca kì quái - đấy là từ năng lượng dục. Bạn nhìn xung quanh mà xem! Toàn thế giới đang rộn ràng với năng lượng dục. Chỉ có năng lượng dục đang hiện hữu! Dục là chất liệu tạo nên vũ trụ. Cho nên đừng kết án nó. Cười lên những con sóng, những con sóng dục gầm thét, và bạn sẽ bắt đầu cảm thấy những chiều hướng mới, tầm cao mới.

Lối vào thứ nhất sẽ là trong tình yêu, và cánh cửa thứ hai sẽ là cầu nguyện. Nhưng bạn có thể bắt đầu chỉ từ nơi bạn đang hiện hữu. Cho nên

điều đầu tiên phải tuyệt đối chắc chắn là chỗ bạn đang hiện hữu - và chỉ bạn mới có thể chắc chắn được về nó.

Quan sát... và chú ý. Và nếu bạn không kết án, nếu bạn không biện luận, nếu bạn không nói tốt hay xấu, nếu bạn không là nhà đạo đức khắt khe, nếu bạn đơn giản là người quan sát thuần khiết, bạn sẽ có khả năng thấy - bởi vì nó ở bên trong bạn, chỗ năng lượng của bạn hiện hữu. Và một khi bạn đã biết chỗ nó, bắt đầu làm việc đi.

Nếu nó đang treo quanh trung tâm dục, thế thì chẳng có gì phải lo cả. Chỉ nhớ một điều: đừng bao giờ làm tình với người bạn không yêu. Đó là truy lạc - bởi vì thế thì bạn sẽ vẫn còn bị ám ảnh với dục. Làm tình với người bạn thực sự yêu, bằng không thì đợi - bởi vì khi bạn yêu một người, chính tình yêu sẽ kéo năng lượng đó lên. Và một khi năng lượng này đã bắt đầu di chuyển tới tình yêu, tình yêu thoả mãn tới mức ai còn bận tâm tới dục nữa? Dục chưa bao giờ làm thoả mãn cho bất kì ai cả. Nó tạo ra ngày càng nhiều sự không thoả mãn. Dục chưa bao giờ làm mãn nguyện cho bất kì ai - nó không biết tới mãn nguyện.

Quan hệ dục chỉ khi bạn có quan hệ yêu, như vậy yêu và dục trở nên được liên kết. Và yêu là trung tâm lớn hơn, trung tâm cao hơn. Một khi dục được móc vào yêu, nó bắt đầu đi lên. Một khi bạn cảm thấy rằng bạn đang yêu, thế thì đừng bao giờ đi cầu nguyện trong đền chùa hay trong đền thờ hay trong nhà thờ - điều đó là ngu xuẩn. Thế thì lần nữa làm cùng điều như bạn đã làm ngay chỗ đầu tiên: cầu nguyện thứ nhất của bạn phải xảy ra với người yêu của bạn. Hoặc trước khi bạn làm tình, để có cầu nguyện; hay sau khi bạn đã làm tình, để có cầu nguyện; hay - và cách thứ ba là tốt nhất - trong khi bạn làm tình, để có cầu nguyện.

Nếu tình yêu trở nên được gắn với cầu nguyện, thế thì nó có thể được đi kèm, thế thì nó có thể được cầu nguyện kéo lên. Tình yêu phải kéo năng lượng dục lên, và thế rồi cầu nguyện phải kéo năng lượng yêu lên. Một khi bạn đã ở điểm cầu nguyện, sahasrar - hoa sen một nghìn cánh trong đầu bạn - mở ra. Nó chỉ mở tại khoảnh khắc của cầu nguyện.

Đây là ba trung tâm cơ bản: trung tâm dục, trung tâm trái tim, và sahasrar - hoa sen một nghìn cánh. Trung tâm trái tim chỉ là ở lưng chừng, giữa sahasrar và trung tâm dục. Từ trung tâm trái tim các con đường đi tới cả hai trung tâm này. Từ dục không ai có thể nhảy trực tiếp tới sahasrar được; người ta phải đi qua tình yêu, qua trung tâm trái tim. Từ trung tâm trái tim bạn có thể lan toả theo cả hai đường - chẳng có gì sai trong nó cả.

Một khi bạn đã đạt tới sahasrar, việc nở hoa tối thượng của hoa sen bên trong bạn, thế thì dục hoàn toàn biến mất. Thế thì không dục nào còn lại nữa.

Trong dục không có cầu nguyện. Trong cầu nguyện không có dục. Trong yêu cả hai gặp nhau và xoắn xuýt. Đó là lí do tại sao tôi cứ lặp lại mãi: Yêu là cánh cửa đi vào trong thế giới này, hay đi vào trong thế giới kia. Yêu là cánh cửa mở ra cả hai đường.

Jesus là phải khi ông ấy nói: Thượng đế là tình yêu. Nhưng tôi muốn nói - và tôi cảm thấy phát biểu của tôi còn tốt hơn phát biểu của Jesus - tôi muốn nói với các bạn: Tình yêu là Thượng đế. Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Tôi nói: Tình yêu là Thượng đế.

Ai đó đã hỏi tôi, một đứa trẻ nhỏ, "Tên bác là gì?"

Tôi nói, "Tên tôi là tình yêu."

Và để điều đó cũng là tên bạn nữa. Một khi bạn hiểu tình yêu là gì, bạn đã hiểu cuộc sống. Bạn đã hiểu tất cả những điều cần được hiểu.

Câu hỏi thứ bảy:

Thầy có cho các sannyasin quý bà thời gian khó khăn hơn đàn ông không, hay tôi đang tưởng tượng điều này lần nữa?

Quý bà - bà đang tưởng tượng đấy.

Câu hỏi cuối cùng:

Ngày hôm kia thầy đã ăn mặc loè loẹt với cái khăn tay đồng hành cũ, mở hội mừng lễ kỉ niệm bác về tình bạn. Thầy đã nói rằng mọi người nên vẫn còn ngồi tại chỗ của mình trong thiền, và để cho chiếc khăn rơi xuống sannyasin nào đó như Thượng đế đáp xuống theo cùng cách. Thế rồi với một cử chỉ đáng yêu, lịch sử, thầy quăng chiếc khăn, nhưng điều khá ngạc nhiên, nó lại mắc vào xà tường và rơi xuống đất ở chỗ sàn trống trước thầy quăng nửa mét cách Maitreya và Teertha. Maitreyaji giang tay ra và cầm lấy nó. Thầy đã chơi trò đùa bí ẩn này và thầy đã chứng kiến nó nữa. Bây giờ thì chiếc khăn đi tới ai? Điều đó vẫn còn không giải quyết được! Tiếp cận tới Mulla Nasruddin là không thể được. Ai biết bây giờ anh ta ở đâu? - ở Iran, ở Baghdad hay có thể trong phòng của Osho! Tôi đã tiếp cận tới Swami Yoga Chinmaya với câu đố này. Anh ấy chỉ tôi tới thầy. Osho, xin thầy giúp tôi qua những lời bình luận của thầy!

Bây giờ cứ để nó vẫn còn là câu đố đi. Điều đó sẽ tốt cho hàng thế kỉ để tới suy nghĩ về nó. Nó là một công án.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Một bưu tá đi giao thư trên một con đường mới ở phía Nam Boston nói đặc giọng Irish. Tại một ngôi nhà có huyền não từ cuộc tranh cãi đang xảy ra bên trong mà anh ta sợ phải tới gần.

Bỗng nhiên một cậu nhỏ xuất hiện trên hành lang. "Này cu, cái gì ồn ào thế?" người đưa thư hỏi.

"Đây là các bố cháu đánh nhau," đứa bé trả lời. "Họ bao giờ cũng đánh nhau."

Người đưa thư liếc nhìn vào thư mình đang đem theo. "Tên bố cháu là gì?" anh ta hỏi.

"Đây chính là điều họ bao giờ cũng đánh nhau vì nó," đứa trẻ nói.

Bây giờ không có cách nào... và cũng tốt là nó vẫn còn là một bí ẩn. Cứ để mọi người tranh cãi về nó. Cứ để mọi người nghĩ về nó.

Và chiếc khăn đã rất giỏi khi nó rơi xuống sàn. Nếu nó rơi vào đầu ai đó, tôi đã không tin vào điều đó, bởi vì Thượng đế chẳng bao giờ đáp xuống đầu ai cả. Điều đó sẽ hoàn toàn sai! Nó đã rất giỏi. Nó hạ xuống sàn, sàn rộng. Bất kì ai khiêm tốn như chiếc sàn thì Thượng đế mới giáng xuống người đó.

3. Chẳng có gì như thèm khát

Phật nói:

"Chẳng có gì như thèm khát.

Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

Máy mắn thay chúng ta có một thứ còn mạnh hơn.

*Nếu khao khát về chân lí mà yếu hơn đam mê,
thì bao nhiêu người chúng ta trong thế giới này
sẽ có khả năng theo con đường của lẽ phải?"*

Phật nói:

"Những người nghiện với những đam mê

*giống như người mang đuốc chạy ngược chiều gió;
tay người đó chắc chắn sẽ bị bỏng."*

*Ngọc Hoàng Thượng đế phái tiên nữ đẹp tới Phật,
muốn cảm dỗ ông ấy sang con đường xấu.*

Nhưng Phật đã nói: "Đi đi!

*Phong có ích gì để ta có cái túi da đầy những rác rưởi
mà các ông đã đem lại cho ta?*

*Thế rồi, Ngọc hoàng Thượng đế chân thành cúi đầu
và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo,*

theo đó Phật đã hướng dẫn,

tương truyền rằng thần đã đạt tới quả srotapanna- dự lưu.

Tinh hoa của tôn giáo của Phật là nhận biết. Không có cầu nguyện trong nó, không thể có được - bởi vì không có Thượng đế. Và không thể có bất kì cầu nguyện nào trong nó được bởi vì cầu nguyện bao giờ cũng có động cơ. Cầu nguyện là một dạng của ham muốn, một dạng của thèm khát.

Cầu nguyện có ẩn chứa sâu trong nó chính nguyên nhân của khổ. Nguyên nhân của khổ là ở chỗ chúng ta muốn kiểu cuộc sống khác, tình huống khác, thế giới khác, và thế giới đang trước chúng ta mờ nhạt đi trước tưởng tượng của chúng ta. Nguyên nhân của khổ là tưởng tượng, ham muốn, hi vọng. Và trong cầu nguyện tất cả mọi nguyên nhân đều hiện diện, cho nên không có khả năng nào cho cầu nguyện trong tôn giáo của Phật. Chỉ nhận biết mới là chìa khoá. Cho nên chúng ta phải hiểu nhận biết là gì.

Khi bạn cầu nguyện, bạn xin cái gì đó. Khi bạn thiền, bạn thiền về cái gì đó. Nhưng khi bạn nhận biết, bạn đơn giản định tâm trong bản thể mình. Người khác là không quan trọng chút nào. Người khác là không liên quan. Bạn đơn giản nhận biết.

Nhận biết không có đối thể trong nó. Nó mang tính chủ thể thuần khiết. Nó là việc đặt nền tảng trong bản thể bạn, nó là việc định tâm trong bản thể bạn. Đứng đó bên trong bản thể mình, bạn bùng cháy sáng. Ngọn lửa của bạn không có khói. Trong ánh sáng của bạn toàn thể cuộc sống trở thành rõ ràng.

Trong sáng tỏ đó là im lặng. Trong sáng tỏ đó, thời gian dừng hiện hữu. Trong sáng tỏ đó, thế giới biến mất. Bởi vì trong sáng tỏ đó không có ham muốn, không có động cơ. Bạn chỉ hiện hữu... không muốn cái gì, bất kì cái gì. Không muốn bất kì tương lai nào. Không muốn bất kì thế giới nào tốt hơn. Không muốn thiên đường, moksha. Không muốn Thượng đế. Không muốn tri thức, giải thoát. Bạn chỉ hiện hữu.

Nhận biết là sự hiện diện thuần khiết, tâm thức được định tâm. Toàn bộ nỗ lực của Phật là làm sao làm cho bạn được định tâm, bắt vào nền tảng, ngọn lửa không khói, ngọn lửa không biết tới chấp chờn. Trong ánh sáng đó, mọi thứ trở nên rõ ràng và mọi ảo tưởng biến mất và mọi mơ trở thành vô tồn tại. Và khi tâm trí mơ dừng lại, có chân lí.

Nhớ điều đó: chỉ khi tâm trí mơ đã dừng lại mới có chân lí. Tại sao? Bởi vì tâm trí mơ liên tục phóng chiếu và bóp méo cái đang đấy. Nếu bạn nhìn vào một thứ mà có ham muốn, bạn sẽ không bao giờ nhìn vào thứ đó như nó đang đấy. Ham muốn của bạn bắt đầu giờ trò với bạn.

Một người đàn bà đi qua, người đàn bà đẹp, hay người đàn ông đi qua, người đàn ông đẹp trai - bỗng nhiên có ham muốn: sở hữu cô ấy, sở hữu anh ta. Thế thì bạn không thể thấy được thực tại. Thế thì chính ham muốn của bạn tạo ra mơ xung quanh đối tượng này. Thế thì bạn bắt đầu thấy theo cách bạn muốn thấy. Thế thì bạn bắt đầu phóng chiếu - người kia trở thành màn ảnh và những ham muốn thầm kín nhất của bạn được phóng chiếu ra. Bạn bắt đầu tô màu đối tượng này; thế thì bạn không thấy cái đang đó. Bạn bắt đầu thấy các hình ảnh, bạn bắt đầu đi vào trong tưởng tượng.

Tất nhiên, tưởng tượng này nhất định sẽ bị tan tành; khi thực tại bùng ra, tâm trí mơ của bạn sẽ bị tan nát. Điều đó xảy ra nhiều lần. Bạn yêu một người đàn bà; một hôm nào đó bỗng nhiên giấc mơ này đã biến mất. Người đàn bà này trông không đẹp như cô ấy vẫn thường trông thế. Bạn không thể

tin được làm sao mình lại bị lừa dối trong đó. Bạn bắt đầu tìm lỗi ở người đàn bà này. Bạn bắt đầu tình cách hợp lí hoá - cứ dường như cô ấy lừa bạn trong việc đó, cứ dường như cô ấy đã lừa dối; cứ dường như cô ấy đã giả vờ là đẹp trong khi cô ấy không đẹp. Chẳng ai đang lừa bạn, chẳng ai có thể lừa được bạn - ngoại trừ ham muốn riêng của bạn và tâm trí mơ của bạn. Bạn đã tạo ra ảo tưởng. Bạn chưa bao giờ thấy thực tại của người đàn bà này. Chẳng chóng thì chầy thực tại sẽ thắng.

Đây là cách mà mọi chuyện tình bao giờ cũng treo trên tảng đá. Và những người yêu nhau, dần dần, trở nên sợ thấy thực tại - họ lảng tránh. Vợ tránh chồng, chồng tránh vợ. Họ không nhìn thẳng. Họ sợ. Họ đã nhận biết rằng giấc mơ đã biến mất. Bây giờ, đừng làm rung chuyển con thuyền nữa. Bây giờ tránh lẫn nhau.

Tôi đã từng nghe:

Một người rất lo nghĩ về vợ mình. Anh ta đã nghe đồn rằng cô ấy đi với ai đó. Một cách tự nhiên, anh ta bị rối loạn. Anh ta đề nghị thám tử theo dõi người đàn bà này và quay phim: cô ấy đi với ai, họ làm gì.

Trong vài tuần, viên thám tử quay lại với cuộn phim đã sẵn sàng. Cuốn phim được chiếu cho anh này. Anh ta xem nó; anh ta cứ lắc đầu hoài dường như anh ta không thể nào tin được vào điều đó. Người vợ đang bơi với ai đó, đang đi xem phim, ôm ghì, hôn hít, làm tình với người đàn ông, và anh ta cứ lắc đầu hoài nghi vô cùng. Viên thám tử không thể dừng được mình: "Sao anh ta cứ lắc đầu mãi thế nhỉ?"

Cuối cùng, khi phim đã hết, người này nói, "Tôi không thể tin được vào nó!"

Viên thám tử nói, "Thế này thì quá lắm - ông đã xem phim, bây giờ ông còn cần bằng chứng nào thêm nữa?"

Anh ta nói, "Chớ hiểu lầm tôi. Tôi không thể nào tin được rằng vợ tôi lại có thể làm cho ai đó sung sướng thế! Bây giờ cố tìm ra xem người kia đã thấy cái gì trong vợ tôi, bởi vì tôi đã sống với cô ấy và tôi chẳng thấy cái gì hết cả. Người này đã thấy cái gì ở cô ấy?"

Các ông chồng chấm dứt thấy những điều họ thường thấy trong vợ mình. Các bà vợ chấm dứt thấy những điều trong chồng mình mà họ thường thấy. Điều gì xảy ra? Thực tại vẫn còn như cũ, nhất quyết chống lại thực tại thì mơ không thể thắng mãi được. Chẳng chóng thì chầy mơ sẽ bị tan vỡ. Và điều đó xảy ra theo đủ mọi chiều hướng.

Bạn theo đuổi tiền bạc, bạn mơ về tiền; bạn chưa bao giờ nhìn vào những người có tiền, bạn không thấy họ. Bạn chỉ đuổi theo tiền. Bạn nghĩ khi tiền có đó thì mọi thứ sẽ đẹp. Thế rồi bạn sẽ nghỉ ngơi và thế rồi bạn sẽ tận hưởng, và thế rồi bạn sẽ mở hội và ca hát và nhảy múa, và làm bất kì cái gì bạn bao giờ cũng muốn làm khi không có tiền làm nó và không có cơ hội làm nó.

Nhưng bạn đã bao giờ nhìn vào những người có tiền chưa? Họ không nhảy múa, họ không mở hội. Họ trông không sung sướng. Đôi khi bạn có thể bắt gặp người ăn mày trông sung sướng, nhưng không thể nào bắt gặp người giàu trông sung sướng được. Gần như là không thể nào tìm ra người giàu trông sung sướng. Bởi vì người ăn mày có thể vẫn còn mơ, đó là lí do tại sao người đó có thể vẫn còn sung sướng. Người đó có thể tin rằng ngày mai mọi sự sẽ tốt hơn, hay ngày kia mọi sự sẽ tốt hơn.

Có tương lai cho người ăn mày, nhưng với người giàu thì toàn bộ tương lai đã biến mất. Người đó đã đạt tới bất kì cái gì mình muốn đạt tới, và chẳng có gì trong nó cả. Khi tiền chất thành chồng, người đó bỗng nhiên cảm thấy thất vọng. Bất kì điều gì người đó đã thấy trong tiền, bây giờ người đó không còn có thể tìm thấy trong nó nữa. Mơ đó đã biến mất.

Con người liên tục mơ về quyền lực, danh vọng, kính trọng. Và bất kì khi nào người đó có được nó, lại có thất vọng. Người hạnh phúc nhất là những người không bao giờ đạt tới những ham muốn của mình. Người bất hạnh nhất là những người đã thành công trong việc đạt tới những ham muốn đó - thế thì có thất vọng.

Bản chất của ham muốn là mơ, và bạn có thể mơ chỉ khi mọi sự không có đó. Bạn có thể mơ về vợ của hàng xóm - làm sao bạn có thể mơ về vợ riêng của mình được? Điều đó chưa hề xảy ra. Bạn có thể mơ về vợ của ai đó khác. Người đó có thể mơ về vợ bạn.

Bất kì cái gì ở xa xa trông đều đẹp cả. Lại gần hơn, và mọi sự bắt đầu thay đổi. Thực tại làm tan nát.

Phật nói rằng nhận biết nghĩa là không mơ, nhận biết nghĩa là vứt bỏ việc ngủ vô ý thức này mà chúng ta vẫn sống một cách bình thường. Chúng ta là những kẻ mộng du, người đi trong mơ. Chúng ta cứ sống, nhưng việc sống của chúng ta rất hời hợt. Sâu bên dưới toàn những mơ là mơ. Và dòng chảy ngầm của việc mơ cứ tiếp diễn - và dòng chảy ngầm đó cứ làm biến chất cái nhìn của chúng ta. Dòng chảy ngầm đó của việc mơ cứ làm cho

mắt chúng ta bị vẩn đục. Dòng chảy ngầm đó của việc mơ cứ làm cho đầu chúng ta bị ngầu bùn.

Người sống trong giấc ngủ không bao giờ có thể là thông minh - và nhận biết lại là ngọn lửa thuần khiết nhất của thông minh. Người sống trong giấc ngủ trở nên ngày một ngu xuẩn hơn. Nếu bạn sống trong ngán ngơ, thì bạn sẽ trở thành ngu ngốc, bạn sẽ trở thành đờ đẫn.

Sự đờ đẫn này phải bị phá huỷ. Và nó có thể bị phá huỷ chỉ bằng việc trở nên nhận biết nhiều hơn. Bước đi với nhiều nhận biết hơn. Ăn với nhiều nhận biết hơn. Nói với nhiều nhận biết hơn. Lắng nghe với nhiều nhận biết hơn. Tôi đã từng nghe:

Ngày xưa một con khỉ mẹ bị một thay đổi triết học của tâm trí. Điều này làm cho nó hay quên và thường không chú ý tới đứa con mới sinh của mình, có tên là Charles. Giống như nhiều bà mẹ hiện đại khác, nó không chăm nom đủ, hay bị lãng trí bởi những ý nghĩ của mình. Dầu vậy, nó vẫn trải qua trình tự thông thường như mẹ nó đã làm trước đây cho nó, nhưng không theo cùng tinh thần đó. Nó buộc con lên lưng mình và lơ đãng trèo lên cây cọ. Thế là nó ở đó. Và khi nó lục lọi trong những việc tầm tầm, các vấn đề nảy ra trong óc nó, thì đứa con nhỏ tụt ra, với tất cả cuộc sống trẻ trung của nó trước nó.

Trên đường leo xuống, Charles, cũng có khuynh hướng nghiêng ngả, gọi với lên, "Mẹ ơi, sao chúng ta lại ở đây?"

"Chúng ta ở đây," nó quan sát, "để bám vào."

Chúng ta ở đây để bám vào - người ngủ chỉ làm có vậy cho tất cả cuộc sống của mình. Người đó cứ cố gắng bám vào - với hi vọng, với mơ, với tương lai. Người đó bằng cách nào đó cứ bám quanh, dường như đó là mục tiêu duy nhất của cuộc sống, dường như chỉ ở đây là đủ. Nó là không đủ đâu. Chỉ sống thì vẫn không đủ - chừng nào bạn chưa đi tới hiểu biết cuộc sống là gì. Chỉ ở đây là không đủ, chừng nào bạn còn chưa nhận biết đầy đủ về việc ở đây, rằng trong nhận biết đó là cực lạc, rằng trong nhận biết đó là sự mãn nguyện, rằng trong nhận biết đó là an bình.

Con người có thể sống theo hai cách. Một cách là chỉ cứ bám quanh quẩn. Hay, có nhận biết nhiều hơn: tại sao mình lại ở đây, và mình là ai. Phật nói toàn bộ tôn giáo không là gì khác ngoài nỗ lực vô biên để trở nên nhận biết.

Lời kinh thứ nhất:

Phật nói:

Chẳng có gì như thèm khát. Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

Có thể chia mọi người ra làm hai loại rất dễ dàng và rất khoa học. Những người có toàn bộ cuộc đời dâm dục; bất kì điều gì họ làm, bất kì điều gì họ nói, đều chỉ hời hợt: sâu bên dưới sự ám ảnh của họ vẫn còn với dục. Nó bắt đầu khi bạn là đứa trẻ nhỏ thậm chí không nhận biết về dục là gì. Trẻ con bắt đầu chơi quanh, và trẻ con bắt đầu học mọi thứ xung quanh. Và điều đó tiếp tục cả đời. Và khi mọi người chết đi trong tuổi già của họ, thì thế nữa họ vẫn còn bị ám ảnh với dục.

Đây là một trong những quan sát của tôi, rằng khi một người sắp chết, bạn có thể thấy trên khuôn mặt người đó, trong mắt người đó, kiểu cuộc sống mà người đó đã sống. Nếu người ấy chết đi theo cách ngằn ngại, kháng cự, tranh đấu chống lại cái chết, không muốn chết, cảm thấy bất lực, muốn níu bám lấy cuộc sống, thế thì cuộc sống của người đó vẫn còn là cuộc sống bị ám ảnh bởi dục. Và trong khoảnh khắc đó của cuộc khủng hoảng lớn, trong khoảnh khắc của cái chết, tất cả dâm dục của người đó sẽ trôi lên trong tâm thức người đó.

Mọi người chết đi trong khi nghĩ về dục; chín mươi chín phần trăm mọi người chết đi khi nghĩ về dục. Bạn sẽ ngạc nhiên. Chỉ hiếm khi mới có một người chết đi mà không nghĩ tới dục. Người chết đi khi nghĩ tới dục lập tức được sinh ra - bởi vì toàn bộ ý tưởng của người đó không là gì ngoài ám ảnh với dục. Ngay lập tức người đó đi vào bụng mẹ. Và điều này phải là như vậy bởi vì trong khoảnh khắc của cái chết toàn thể cuộc sống của bạn trở nên được cô đọng lại. Bất kì cái gì bạn đã sống vì nó đơn giản phải được gập lại trong khoảnh khắc của cái chết.

Nếu bạn đã sống một cuộc sống của nhận biết, thế thì cái chết là rất thanh thản, an bình, duyên dáng; thế thì có thanh cao và duyên dáng cho nó. Thế thì người ta chỉ trượt vào trong nó, đón chào nó. Không có xung đột - có hợp tác. Người ta đơn giản hợp tác với cái chết.

Người dâm dục sợ chết bởi vì chết là tương phản với dục. Điều này cần phải được hiểu. Dục là sinh; chết là tương phản với dục, bởi vì chết sẽ phá huỷ bất kì cái gì sinh đã trao cho bạn. Chết không tương phản với sống. Để tôi nhắc bạn - trong tâm trí bạn đây là phân đôi, sống và chết, điều đó là sai - chết không trực tiếp đối lập với sống. Chết là trực tiếp đối lập với dục, bởi vì dục là đồng nghĩa với sinh; sinh là bắt nguồn từ dục. Chết là tương phản với sinh; chết là tương phản với dục. Chết không tương phản với sống.

Nếu bạn sống một cuộc sống có nhận biết, dần dần năng lượng đã đi vào đục sẽ được biến đổi. Không phải là bạn phải biến đổi nó - chính bởi nhận biết mà nó biến mất, đích xác như khi bạn đem đuốc cháy sáng vào trong phòng và bóng tối biến mất. Đục giống như bóng tối trong bản thể bạn. Nó có thể tồn tại chỉ nếu bạn không nhận biết. Và Phật nói:

Không có gì giống thế, chẳng có gì như thèm khát. Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

Điều đó bắt đầu rất sớm. Nếu bạn nghe những người theo Freud, và họ phải được nghe theo bởi vì họ còn đúng hơn cái gọi là thánh nhân của bạn... thánh nhân của bạn có thể nói cho bạn những chân lý thuận tiện và thoải mái, nhưng chân lý chẳng bao giờ thuận tiện và chẳng bao giờ thoải mái cả. Freud đã nói những chân lý rất không thoải mái. Chân lý là không thoải mái, bởi vì bạn đã sống cuộc sống của dối trá.

Bất kì khi nào ai đó nói ra chân lý, nó đều làm chấn động bạn, nó đập sâu, nó đánh vào những dối trá của bạn, nó làm cho bạn không thoải mái, không thuận tiện. Bạn bắt đầu bảo vệ dối trá của mình. Khi Freud khẳng định điều này, rằng đứa trẻ ngay từ chính lúc ban đầu đã mang tính đục, ông ấy đã bị khắp thế giới phản đối. Tất cả những cái gọi là người tôn giáo đều đối lập với ông ấy. Bây giờ, tôi không thể nào tin được vào điều đó, rằng người tôn giáo lại có thể đối lập với chân lý minh mông như vậy.

Đứa trẻ được sinh ra trong đục, phải mang tính đục. Và trẻ con bắt đầu chuẩn bị cho cuộc sống đục của chúng. Tôi đã đọc một câu chuyện hay:

Một bé gái nhỏ bốn tuổi và một bé trai ba tuổi bước đi tay nắm tay tới trước nhà hàng xóm của chúng. "Chúng cháu đang chơi nhà," đứa bé gái nói khi người hàng xóm mở cửa ra. "Đây là chồng cháu và cháu là vợ nó. Chúng cháu vào được chứ?"

Bà chủ thích thú với cảnh này. "Vào đi các cháu," bà ấy nói.

Khi vào nhà rồi, bà ấy cho lũ trẻ nước chanh và bánh, chúng nhận lấy một cách biết ơn. Khi cốc nước chanh thứ hai được đem ra, bé gái nhỏ từ chối và nói, "Thôi cảm ơn bác - chúng cháu phải đi bây giờ đây - chồng cháu vừa làm ướt quần anh ấy rồi."

Điều đó bắt đầu rất sớm: chồng và vợ và chơi nhà. Chúng đang chuẩn bị. Và điều đó diễn ra cho tới tận cùng.

Câu chuyện khác:

Một bà thọ tám mươi tới bác sĩ tâm thần để phàn nàn về sự bất lực của chồng mình.

"Thế chồng bà bao nhiêu tuổi rồi?" ông bác sĩ hỏi.

"Ông ấy chín mươi."

"Và khi nào bà chú ý lần đầu tiên việc ông ấy không quan tâm tới bà về mặt thể chất?"

"Thế này," bà ấy nói, "lần đầu tiên là đêm qua - và lại sáng nay."

Ông già chín mươi tuổi, và bà vợ lo lắng về sự bất lực của ông ấy - và bà ấy đã chú ý điều đó vào đêm qua và sáng nay nữa. Điều đó cứ tiếp diễn - cả đời bị ám ảnh với dục, từ bắt đầu tới kết thúc.

Bạn thu lấy năng lượng bằng việc ăn thức ăn, bằng việc thở ô xi, bằng luyện tập; bằng việc sống bạn tạo ra năng lượng. Con người là cái máy phát. Người đó cứ liên tục tạo ra năng lượng. Và khi năng lượng này tích lũy vào trong bản thể bạn, thì bạn không thoải mái, bạn muốn tống nó ra - bởi vì bạn cảm thấy như gánh nặng. Dục chỉ được dùng như việc giảm nhẹ. Bây giờ điều này là ngu xuẩn.

Từ đầu này bạn cứ tích lũy năng lượng, từ đầu kia bạn cứ ném nó đi. Đây là toàn bộ cuộc sống! - thu năng lượng vào, ném năng lượng ra; thu năng lượng vào, ném năng lượng ra. Nếu điều này chỉ có thế, tất cả điều đó phỏng có ích gì? Tại sao người ta phải sống? Đây là sự lặp lại. Đây là cái vòng luẩn quẩn. Khi năng lượng bị mất bạn đói năng lượng; khi năng lượng có đó bạn sẵn sàng làm mất nó. Bạn tìm mọi cách và phương tiện để làm mất nó.

Phật nói rằng đây là thứ mạnh nhất trong cuộc sống con người. Và nếu cuộc sống được sống tương ứng theo điều này, cuộc sống là lãng phí, là cực kì lãng phí. Chẳng cái gì phát sinh ra từ nó. Biết bao nhiêu chạy đuổi, chẳng bao giờ đạt tới đâu cả. Biết bao nhiêu công việc, chẳng có sự hoàn thành. Đến cuối cùng cái chết tới, và người ta thấy tay mình trống rỗng. Đây có thể là mục đích duy nhất của cuộc sống không? Nếu đây là mục đích duy nhất của cuộc sống, cuộc sống không có nghĩa, thế thì cuộc sống trong bản thân nó chỉ là ngẫu nhiên.

Một trong những nhà tư tưởng sâu sắc nhất của phương Tây là G.K. Chesterton. Ông ấy hay nói rằng hoặc con người là thần bị sa ngã, hoặc là con vật nào đó đã mất hoàn toàn cái đầu của nó. Chỉ có hai khả năng: hoặc con người là thần sa ngã, hoặc là con vật nào đó đã mất hoàn toàn cái đầu của nó. Nếu dục là tình tiết duy nhất, thì con vật nào đó đã mất hoàn toàn cái đầu của nó. Phải có cái gì đó nhiều hơn nó chứ. Phải có cái gì đó nhiều hơn cho cuộc sống, bằng không nó là vô nghĩa. Bố mẹ bạn sống để cho

sinh thành ra thêm vài đứa con, và chúng sẽ sống để cho sinh ra ai đó khác. Và điều này cứ tiếp tục mãi - nhưng mục đích của tất cả những cái đó là gì?

Phật nói: Bằng việc trở nên nhận biết, bạn mở ra cánh cửa khác cho năng lượng. Năng lượng dục đi xuống; năng lượng dục đi xuống đất; năng lượng dục chuyển đi theo lực trọng trường. Khi bạn trở nên nhận biết, có thay đổi, thay đổi về hướng. Bạn càng trở nên nhận biết hơn, năng lượng dục càng bắt đầu đi lên hơn - nó bắt đầu đi ngược với lực trọng trường. Nó bắt đầu đi lên bầu trời. Nó bắt đầu đi lên những đường thanh tao, không theo đường trọng trường.

Nếu năng lượng dục đi xuống, đấy là phí hoài. Nếu năng lượng dục bắt đầu đi lên, bạn bắt đầu làm bùng ra những thế giới mới, sự đầy đủ mới của bản thể, tầm cao mới của tâm thức.

Bây giờ, có hai khả năng để năng lượng này đi lên. Bạn có thể bắt nó đi lên. Đó là điều hatha yoga làm. Đó là lí do tại sao trồng cây chuối lại thành có ý nghĩa. Bạn có hiểu ý nghĩa của việc trồng cây chuối không? Đây là một mẹo để dùng lực hấp dẫn làm cho năng lượng dục đi lên đầu - nhưng đầu vậy bạn vẫn sống dưới lực hút. Bạn trồng cây chuối; đầu trở thành thấp hơn trung tâm dục, năng lượng có thể bắt đầu đi tới đầu. Nhưng bạn có thể trồng cây chuối được bao lâu? Làn nữa bạn sẽ phải đứng trên đôi chân của mình. Bạn không vượt ra ngoài luật hấp dẫn. Bạn chỉ dùng luật hấp dẫn. Trong thực tế, bạn đánh lừa lực hấp dẫn. Đó là việc làm cái gì đó phi pháp theo cách hợp pháp. Nhưng bạn không thay đổi, bạn không được biến đổi. Bản thể bạn vẫn còn như cũ.

Hatha yoga đã phát triển nhiều phương pháp để ngăn cản năng lượng dục không cho đi xuống và cách bắt nó đi lên - nhưng chúng tất cả đều là bạo hành, một loại xung đột bị bắt buộc. Trường thành là không tự nhiên. Bạn có thể thấy điều đó trên khuôn mặt của nhà hatha yogi. Khuôn mặt người đó bao giờ cũng căng thẳng. Bạn sẽ không tìm thấy nét duyên dáng ở đó. Bạn sẽ không tìm thấy cái đẹp, cái huy hoàng. Bạn sẽ không tìm thấy Thượng đế ở đó - bạn sẽ thấy bản ngã tinh vi. Người đó đã lừa gạt - người đó đã lừa gạt chính bản thân tự nhiên. Nhưng bạn không thể lừa gạt được; nó không thể là một thứ thực.

Phật đã phát triển một phương pháp luận hoàn toàn khác - phương pháp luận của thanh tao, của duyên dáng. Với điều đó Phật đã trở thành biểu tượng. Bạn đã bao giờ thấy tượng Phật chưa? - duyên dáng thế, thiêng liêng thế, an bình thế; không một thiếu sót, không một thoáng căng thẳng trên

khuôn mặt ông ấy - hồn nhiên thế. Ông ấy đã làm gì với năng lượng của mình? Ông ấy chưa bao giờ bó buộc nó, ông ấy chưa bao giờ đấu tranh chống lại nó, và ông ấy chưa bao giờ lừa gạt tự nhiên.

Phật đã trở nên nhận biết về một điều rất tinh tế - bây giờ khoa học biết rất rõ về điều đó - rằng mọi luật đều có cái đối lập của nó dù bạn có biết hay không. Nếu có điện dương thì phải có điện âm, bằng không dương không thể tồn tại được. Nếu có một luật mà chúng ta gọi là lực trọng trường, kéo xuống đất, thì phải có luật khác - dù chúng ta có biết tới nó hay không - ngược lại với lực trọng trường. Các luật là đối lập lẫn nhau, và chỉ bởi vì sự đối lập và tương phản của chúng mà chúng tạo ra tình huống để cho cuộc sống thành có khả năng.

Đàn ông tồn tại vì đàn bà tồn tại. Đàn ông không thể tồn tại một mình và đàn bà không thể tồn tại một mình. Chiều xuống tồn tại bởi vì chiều lên tồn tại, và hướng ra tồn tại bởi vì hướng vào tồn tại. Cuộc sống tồn tại bởi vì cái chết tồn tại. Nếu dục tồn tại thì phải có một luật có thể vượt ra ngoài dục. Và nếu dục đi xuống, thì phải có một luật đáng được thăm dò và khám phá, luật đi lên, luật giúp cho năng lượng đi lên.

Phật đã thấy rằng bạn càng trở nên nhận biết hơn, thì năng lượng lại càng tự động đi lên hơn.

Trong thân thể con người có nhiều trung tâm, và mỗi trung tâm lại thay đổi phẩm chất của năng lượng. Bạn chẳng thấy mọi ngày rằng điện có thể được đổi thành nhiều dạng thế sao? Đầu đó nó làm cho quạt chạy, đầu đó nó làm cho động cơ chạy. Chỉ cần các máy móc khác là đủ cho nó và nó có thể được dùng trong hàng triệu dạng. Trong từng con người cũng có nhiều trung tâm. Trung tâm dục là thấp nhất. Khi năng lượng đi vào trung tâm đó, nó trở thành lực sinh sản; bạn có thể cho sinh ra trẻ con. Đây là cách sử dụng thấp nhất của năng lượng dục. Nếu nó bắt đầu đi lên cao hơn chút ít, những phẩm chất khác bắt đầu tới với nó. Khi nó tới trung tâm trái tim, nó trở thành tình yêu. Và tình yêu cho bạn một thế giới hoàn toàn khác.

Người có năng lượng đi vào trung tâm dục chẳng bao giờ biết được nhiều điều. Nếu một người đàn bà đi qua, người đó sẽ chỉ thấy dạng vật lí. Nếu năng lượng của bạn đi vào trung tâm trái tim, thì khi một người đàn bà đi qua bạn sẽ có khả năng thấy thể tinh tế của cô ấy - thể cao cấp hơn nhiều, thể đẹp hơn nhiều. Nếu một người đàn bà đi qua bên bạn và năng lượng của bạn đang đi tới trung tâm trái tim, bạn sẽ có khả năng cảm thấy trái tim cô ấy, không chỉ thân thể cô ấy. Và đôi khi việc xảy ra là một trái

tim đẹp có thể tồn tại trong một thân thể rất thô kệch. Và điều tương phản lại cũng đúng: một trái tim rất xấu có thể tồn tại trong một thân thể rất đẹp.

Nếu bạn chỉ có thể thấy thân thể vật lí, bạn sẽ gặp rắc rối chẳng chóng thì chầy - bởi vì đàn ông không sống với thân thể đàn bà; đàn ông sống với trái tim đàn bà. Cuộc sống là của trái tim. Bạn có thể chọn người đàn bà trông thì đẹp đấy nhưng mà lại xấu, nếu trái tim cô ấy không đẹp, nếu dạng tinh tế của cô ấy không đẹp - thế thì bạn sẽ gặp rắc rối. Bạn có thể chọn người đàn ông trông rất đẹp trai, rất mạnh mẽ, nhưng có thể chỉ là một con vật, có thể không có cái đẹp bên trong, có thể không có phẩm chất bên trong, có thể chỉ là thân thể và không là gì khác - thế thì bạn nhất định gặp rắc rối. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ phải sống với con vật. Và bạn bao giờ cũng sẽ tự hỏi rằng "Điều gì đã xảy ra cho người đàn ông đẹp thế? Điều gì đã xảy ra cho người đàn bà đẹp thế?"

Nếu năng lượng của bạn vẫn còn đi lên cao hơn, thế thì đỉnh cao nhất là sahasrar - nơi nó trở thành cầu nguyện, nơi bỗng nhiên con mắt bên trong nhất của bạn mở ra và bạn không chỉ thấy thân thể, bạn có thể thấy trái tim, bạn có thể thấy linh hồn. Người có sahasrar đã mở cũng nhìn vào thế giới, nhưng thế giới này hoàn toàn khác bởi vì người đó không bao giờ thấy chỉ thân thể. Ngay cả người đó nhìn vào cây cối, người đó cũng nhìn vào linh hồn của cây cối. Dạng này không chỉ là vật - nó có đó, nhưng bây giờ nó chói sáng từ ánh sáng bên trong.

Người sống tại sahasrar của mình, sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Bạn có thể nghĩ rằng Phật đang bước đi cùng bạn trên đường - ông ấy đang bước trên con đường khác đấy, ông ấy đang bước trong thế giới khác đấy. Ông ấy có thể chỉ bước cùng bạn, nhưng điều đó không có ý nghĩa gì cả - bởi vì tầm nhìn của ông ấy là khác. Năng lượng của ông ấy ở một tầm cao khác. Ông ấy nhìn vào thế giới từ sự sáng tỏ khác.

Phật nói rằng thèm khát là thứ mạnh nhất trong cuộc đời con người, bởi vì nó là bình chứa cho mọi năng lượng của con người. Nhưng không cần phải cảm thấy nản lòng:

"Chẳng có gì như thèm khát.

Thèm khát có thể được gọi là đam mê mạnh nhất.

May mắn thay chúng ta có một thứ còn mạnh hơn.

Nếu khao khát về chân lí mà yếu hơn đam mê,

thì bao nhiêu người trong chúng ta sẽ có khả năng

theo con đường của lẽ phải?

Ông ấy nói chỉ có một điều cao hơn thèm khát, đó là khao khát chân lí. Chỉ có một điều cao hơn cuộc sống và đó là tìm kiếm chân lí. Mọi người có thể hi sinh cuộc sống của mình cho nó. Họ có thể hi sinh niềm đam mê của mình cho nó. Niềm đam mê cao nhất là về chân lí; Phật gọi điều đó là đam mê chân lí - bạn có thể gọi nó là niềm đam mê Thượng đế - chúng đều mang cùng một nghĩa.

Đó là lí do tại sao người đã sống chỉ cuộc sống dục không thể hiểu được câu chuyện của một Meera, câu chuyện của một Chaitanya, câu chuyện của Christ, Phật, Krishna - người đó không thể nào hiểu được. Đây là cái kiểu người gì vậy? Khi Jesus có đó, nhiều người đã tự hỏi: "Jesus này là cái kiểu người gì vậy? Cái loại người gì thế này?" bởi vì họ chỉ biết một cuộc sống, đó là cuộc sống của thèm khát và dục vọng. Còn con người này dường như trong một thế giới hoàn toàn khác. Dường như là toàn bộ năng lượng dục của ông ấy đã nhằm vào đâu đó cao trên bầu trời. Mục tiêu của ông ấy dường như ở đâu đó khác - nó không ở trong thế giới này. Nó là không thấy được: nó là vô hình. Bạn không thể chạm được vào nó. Bạn không thể đo được nó. Bạn không thể thấy được nó. Nhưng cuộc sống của ông ấy là từ đam mê lớn lao, cuộc sống của ông ấy là cuộc phiêu lưu lớn lao.

Phật không thiên về từ bỏ, nhớ lấy. Ông ấy thiên về biến đổi. Năng lượng đi vào dục phải được hướng tới chân lí.

Thông thường, mọi người chỉ muốn thăm dò lẫn nhau: đàn bà muốn thăm dò đàn ông; đàn ông muốn thăm dò đàn bà. Dường như là toàn bộ cuộc sống của họ chỉ là việc thám hiểm bản thể của nhau. Niềm khao khát chân lí nghĩa là người ta muốn thăm dò vào bản thể của toàn thể sự tồn tại này. Nó là niềm đam mê lớn - niềm đam mê lớn lao nhất. Và nó phải mạnh hơn dục, bằng không, Phật nói, làm sao người nào sẽ đi tới nó được?

Mọi người đều di chuyển, nhưng làm sao họ đi tới biết được niềm khao khát về chân lí này? Để tôi giải thích điều đó cho bạn. Và nhiều điều phụ thuộc vào cách bạn cảm thấy niềm khao khát về chân lí này. Bạn có thể tới bằng việc nghe tôi, bạn có thể tới bằng việc đọc sách, bạn có thể tới bằng việc thấy một con người của sáng suốt - nhưng điều đó sẽ chẳng có ích gì nhiều, bởi vì điều đó sẽ là thứ vay mượn còn niềm khao khát thì chẳng bao giờ có thể được vay mượn cả. Hoặc là nó có đó, hoặc là nó không có đó - bạn không thể giả vờ rằng bạn khao khát. Với việc giả vờ của bạn, niềm khao khát sẽ không được tạo ra, và điều đó tạo ra nhiều khổ trên thế giới.

Nhiều người tới tôi và họ nói họ muốn tìm kiếm và niềm khao khát lại không được tạo ra, và điều đó tạo ra nhiều khổ trên thế giới.

Nhiều người tới tôi và họ nói họ muốn tìm và kiếm chân lí là gì. Tôi hỏi họ chỉ mỗi một điều: Cuộc sống của bạn, như bạn đã sống nó cho tới giờ, có chứng tỏ là ảo tưởng không? Nếu nó còn chưa chứng tỏ là ảo tưởng, thế thì niềm khao khát thực về chân lí vẫn còn chưa thể nảy sinh được. Khi bạn đã thấy ra tính ảo tưởng của cuộc sống của mình, chỉ thế thì niềm khao khát thực mới nảy sinh - để biết chân lí là gì. Nếu bạn vẫn còn trong ảo tưởng của cuộc sống, nếu bạn vẫn còn bị nó bỏ bùa, nếu bạn vẫn bị nó gây ảo giác, nếu bạn vẫn trong thôi miên đó của ham muốn và mơ, thế thì nói về chân lí sẽ chỉ là một ảo tưởng khác, ham muốn khác. Điều đó sẽ chẳng ích gì.

Chân lí không thể là một trong những ham muốn của bạn được. Chân lí chỉ có thể có đó khi tất cả những ham muốn đã chứng tỏ là vô ích, và toàn bộ năng lượng của bạn đều sẵn có và bạn không biết đâu mà đi, bởi vì toàn bộ cuộc sống dường như vô nghĩa. Bạn bị mắc kẹt. Bạn cực kì thất vọng. Bạn đã thất bại và tất cả mọi giấc mơ của bạn đều đã biến mất. Bạn bị tan tành tới tận cội rễ. Bạn đang đứng đó rợn rợn với năng lượng mà chẳng biết đi đâu. Thế thì năng lượng đó trở thành cái vũng và tạo ra niềm khao khát mới trong bạn: niềm khao khát biết chân lí. Khi thế giới này đã được biết tới là như ảo tưởng, chỉ thế thì...

Cho nên kinh nghiệm thế giới này thật sâu sắc hết mức đi. Đừng bỏ trốn khỏi đâu cả - thậm chí với dục cũng không. Đừng bao giờ trốn khỏi đâu cả. Chỉ làm một điều: bất kì khi nào bạn hiện hữu và bất kì khi nào giấc mơ của bạn di chuyển, đi với tỉnh táo, nhận biết. Ngay cả bạn đi vào dục, làm cho nó thành thiền, mang tính quan sát về điều đang xảy ra. Và dần dần bạn sẽ có khả năng thấy tính ảo tưởng của nó, cái vô tích sự, cái lặp lại vô nghĩa, cái chán chường, cái dờ dẫm, cái chết cứ ngày một tới gần hơn qua nó. Bạn càng làm phí hoại năng lượng của mình, bạn lại càng tới gần cái chết hơn.

Tôi đã từng nghe:

Một người bạn của tôi kể câu chuyện này về một người bán rong đi qua một thị trấn thôn quê nhỏ ở miền Tây, thấy một ông già bé nhỏ ngồi trên một tảng đá trên hiên ngôi nhà mình. Ông già nhỏ bé trông mãi nguyện đến mức anh chàng bán rong không thể cưỡng được việc đi tới và nói chuyện với ông ấy.

"Ông trông cứ như là ông chẳng quan tâm gì tới thế giới cả," người bán rong nói với ông ta. "Công thức của ông cho sống lâu và hạnh phúc là gì?"

"Thế này," ông già nhỏ bé đáp, "Tôi hút sáu bao thuốc lá một ngày, cứ bốn tiếng tôi lại uống một phần tư chai rượu ngô, và uống sáu hòm bia một tuần. Tôi chưa bao giờ tắm tãp và tôi đi chơi mọi đêm."

"Trời đất," người bán rong than, "điều đó thật vĩ đại quá!

Ông bao nhiêu tuổi rồi?"

"Hai mươi năm" là câu trả lời.

Bạn có thể cứ làm phí hoài năng lượng...

Mỗi bước tiến vào trong ảo tưởng đều là tiến tới cái chết. Mỗi bước đi bạn tiến vào thềm khát, bạn đã tiến thêm tới cái chết. Cho nên cẩn thận với nó và nhận biết đi. Nhận biết thực sự bạn đang muốn gì qua nó. Đây chỉ là thói quen sao? Đây chỉ là việc thôi miên tự nhiên sao? Đây chỉ là bạn cứ làm điều đó bởi vì bạn không biết phải làm gì khác sao? Đây chỉ là nghề nghiệp sao? Đây chỉ là việc quên đi những lo toan của cuộc sống sao? Hay nó là cái gì?

Và đừng đi với bất kì định kiến nào. Đừng nghe điều các thánh nhân đã nói. Họ có thể nói điều đó là xấu, nhưng đừng nghe điều đó - và họ có thể là đúng, nhưng bạn phải tìm ra nó bằng kinh nghiệm riêng của mình. Chỉ thế, và chỉ thế thì bạn mới bắt đầu đi tới chân lí. Chỉ kinh nghiệm của bạn mới có thể đem bạn tới chân lí; không kinh nghiệm của ai khác.

Một khi bạn đã thấy chân lí của điều đó, rằng chẳng có gì trong nó cả, thì năng lượng được giải toả khỏi gánh nặng, năng lượng được giải toả khỏi những hình mẫu cũ, và năng lượng cứ tụ tập lại bên trong bạn.

Các nhà khoa học đã phát hiện ra một luật là lượng đổi chất đổi ở giai đoạn nào đó. Chẳng hạn, nếu bạn đun nước nó chỉ bay hơi khi nhiệt độ đạt tới một trăm độ, chưa bao giờ trước đó. Tại chín mươi độ nước có thể nóng, nhưng không bay hơi. Tại chín mươi chín độ nó rất nóng, nhưng không bay hơi. Và chỉ một độ thêm, đúng một trăm độ, và bỗng nhiên có cái nhảy, bước nhảy, và nước bắt đầu chuyển động.

Và bạn có thấy sự thay đổi không? Nước tự nhiên chảy xuống, nhưng khi nó bay hơi, nó bắt đầu bay lên - nó đã lấy một con đường khác. Mà bạn chẳng làm gì ngoài việc đun nóng nó tới nhiệt độ nào đó. Một lượng nhiệt nào đó và thay đổi phẩm chất xảy ra. Nước trở thành vô hình; hơi nước trở thành vô hình. Nước đi xuống, hơi nước đi lên.

Đích xác cùng điều đó xảy ra trong năng lượng dục: một lượng nào đó, một số lượng nào đó, phải được tích lũy trước khi thay đổi xảy ra. Bạn phải trở thành bình chứa năng lượng, và từ số lượng cực đỉnh đó tại một khoảnh khắc nào đó có cú nhảy; năng lượng không còn đi xuống nữa - năng lượng bắt đầu đi lên, và đích xác giống như hơi nước.

Khi năng lượng đi xuống, dục là thấy rõ được. Đó là lí do tại sao các nhà khoa học không thể nào khám phá ra điều gì đã xảy ra khi năng lượng đi lên - nó trở thành vô hình. Nó trở thành phi vật chất. Nó chắc chắn chuyển động, nhưng không có lối chuyển cho nó. Nếu bạn mổ thân thể của vị phật, bạn sẽ không tìm ra lối chuyển nào cho năng lượng dục đi lên - không có lối chuyển. Lối chuyển là không cần thiết. Nếu nước chuyển xuống thì cần có kênh; nhưng khi nước trở thành hơi lại chẳng cần kênh nào cả - nó đơn giản di chuyển và trở thành vô hình. Đích xác cùng điều đó xảy ra cho năng lượng dục.

Nhận biết là nhiệt. Tại Ấn Độ, chúng ta đã gọi nó chính xác là: tap - tap nghĩa là nhiệt. Tap không có nghĩa là bạn đứng dưới mặt trời nóng; nó đơn giản nghĩa là bạn đem nhiều lửa của nhận biết vào bên trong mình. Ngọn lửa đó của nhận biết nung nóng năng lượng dục của bạn: đây là giả kim thuật bên trong - và năng lượng bắt đầu đi lên.

Trước hết dục của bạn sẽ trở thành tình yêu, và thế rồi nó sẽ trở thành thiền hay cầu nguyện. Nếu bạn theo thuật ngữ của thành tâm, bạn có thể gọi nó là cầu nguyện. Nếu bạn theo thuật ngữ khoa học hơn, bạn có thể gọi nó là thiền. Và một khi năng lượng của bạn đi lên, thế thì bạn thấy mọi thứ trong ánh sáng hoàn toàn khác.

Tôi đã từng nghe:

Một ông già nhỏ bé đang ngồi trên chiếc xe buýt kêu lằm rằm, "Dee dee dum dum, dee dee dum."

Người lái xe quay lại và để ý thấy một chiếc va li chấn lỏi đi. Ông ta quay về phía ông già này và nói, "Xin phiền ông chuyển giùm chiếc va li này đi cho?" còn ông già thì đáp lại, "Dee dee dum dum, dee dee dum."

Rất thất vọng, người lái xe nhảy ra và tóm lấy chiếc va li quăng nó ra khỏi cửa sổ xe rồi nhìn trừng trừng vào ông già này và hét lên, "Bây giờ thì ông phải nói gì đây?"

Ông già nhìn vào ông ta mỉm cười và nói, "Dee dee dum dum, dee dee dum - nó không phải là va li của tôi."

Một khi bạn đã bắt đầu chuyển động, ngay cả cái chết cũng không phải là cái chết của bạn, ngay cả thân thể cũng không phải là thân thể của bạn, ngay cả tâm trí cũng không phải là tâm trí của bạn. Bạn có thể cứ hát: Dee dee dum dum.... Ngay cả khi cái chết tới gần bạn, bạn cũng có thể cứ làm rầm nói - bởi vì va li không phải là của bạn.

Con người của nhận biết có thể chết dễ dàng thế, an bình thế. Người đó sống an bình thế, người đó chết an bình thế. Con người của bản năng dục sống bất ổn, chết bất ổn. Điều đó là chọn lựa của bạn.

Phật không ủng hộ kìm nén - ông ấy không thể thế được, mặc cho điều các nhà diễn giải Phật giáo đã nói suốt nhiều thời đại. Tôi không đồng ý với họ. Diễn giải này phải sai - bởi vì tôi biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của mình rằng kìm nén không thể nào giúp được ai, kìm nén không bao giờ có thể trở thành biến đổi hình thái. Kìm nén lôi bạn xuống.

Vấn đề không phải là kìm nén: vấn đề là nhận biết. Tất nhiên, từ bên ngoài nó có thể giống như kìm nén. Bạn chạy xô về tiền; bỗng nhiên trên đường bạn bắt gặp một kho báu, và ai đó khác đang đi qua. Người đó cũng nhìn vào nó nhưng lại không quan tâm. Bạn sẽ nghĩ gì về người đó? Bạn sợ rằng người đó có thể tranh kho báu, người đó có thể bắt đầu đòi kho báu phải được chia thành hai phần - nhưng người đó cứ đi tiếp, người đó không bận tâm về kho báu đó. Bạn sẽ nghĩ hoặc người đó điên, hoặc người đó là người từ bỏ, người đó đã từ bỏ thế giới và kìm nén ham muốn về tiền bạc.

Bạn không thể hiểu được rằng có thể có người không thể nào thấy được cái gì ở tiền cả. Bạn sẽ nghĩ điều đó là không thể được bởi vì bạn thấy nhiều thứ trong nó thế. Cả đời bạn dường như là vô nghĩa nếu không có tiền. Tiền dường như là cả cuộc đời bạn. Làm sao bạn có thể tin được rằng có người mà tiền đối với người đó đơn giản là vô nghĩa? Chỉ hai điều là có thể: hoặc người đó ngu quá đến mức chẳng biết khác biệt giữa tiền và không tiền; hay người đó đã kìm nén ham muốn của mình - người đó đã kìm nén ham muốn của mình, tham lam của mình, tham vọng của mình.

Khi một người như Phật xuất hiện trên thế giới, mọi người diễn giải điều đó theo tâm trí riêng của mình. Ông ấy trông xa xăm thế, chỉ có hai khả năng: những người chống ông ấy, họ sẽ nói ông ấy là mất trí; những người ủng hộ ông ấy, họ sẽ nói ông ấy đã rèn kỉ luật cho cuộc đời mình, một cách khéo léo ông ấy đã vứt bỏ tham lam, thèm khát của mình. Nhưng cả hai đều sai. Cả hai phải sai bởi vì cả hai đều không có khả năng hiểu vị phật.

Bạn có thể hiểu vị phật chỉ khi bạn là vị phật; không có cách khác để hiểu. Nếu bạn muốn hiểu ai đó người đang đứng trên đỉnh núi Himalaya, bạn phải lên tới đỉnh đó - chỉ thế thì tầm nhìn của người đó mới trở thành tầm nhìn của bạn.

Tôi muốn nói rằng tất cả mọi diễn giải về Phật đều sai - sai theo nghĩa là tất cả chúng đều ngụ ý rằng dường như ông ấy dạy kìm nén. Ông ấy không dạy kìm nén. Ông ấy chỉ dạy nhận biết. Trong nhận biết, mọi sự đều thay đổi. Qua kìm nén, bạn có thể xoay xở cách nào đó nhưng mọi sự vẫn còn nguyên như cũ.

Tôi đã đọc về nhà thờ và linh mục:

Một cô gái hở ngực cổ vào nhà thờ. Cha sở ngăn cô lại tại cổng. "Nhưng thưa cha sở, cha không thể ngăn con vào nhà thờ được," cô ta phản đối. "Con có quyền thiêng liêng."

"Chúng cả hai đều thiêng liêng," ông ta nói, "nhưng đây không phải là vấn đề - con phải về nhà và mặc cái gì đó tôn kính hơn vào."

Bây giờ cô ấy nói, "Con có quyền thiêng liêng," còn ông linh mục nói, "Chúng cả hai đều thiêng liêng." Tâm trí kìm nén của ông linh mục - ông ấy phải đang nhìn vào cặp vú của cô ấy. Ông ấy nói, "Chúng cả hai đều thiêng liêng, nhưng đầu sao con vẫn phải về nhà và mặc cái gì đó tôn kính hơn vào."

Bạn có thể kìm nén ham muốn, nhưng bạn không thể nhỏ rỗng nó đi được. Nó sẽ tới theo những cách tinh vi. Nó sẽ trôi lên bề mặt dưới nhiều dạng. Nó có thể nguy trang đến mức bạn thậm chí không có khả năng phát hiện ra nó. Người kìm nén không phải là người được biến đổi. Người đó vẫn còn như cũ - người đó chỉ xoay xở để là ai đó khác, không phải là người đó.

Phật không ủng hộ kìm nén. Phật ủng hộ biến đổi. Kìm nén là rất dễ dàng. Bạn có thể kìm nén dục của mình - đó là điều biết bao nhiêu thánh nhân đang làm. Bạn có thể vứt bỏ xã hội, bạn có thể chạy trốn khỏi phụ nữ. Bạn có thể đi tới các hang động Himalaya và ngồi đó, và bạn có thể nghĩ rằng mình đã đạt tới vô dục - nhưng điều này không phải là vô dục. Ngồi đó trong các hang động Himalaya của mình, bạn sẽ vẫn mơ về đàn bà - thậm chí còn nhiều hơn, bởi vì bạn sẽ ở xa đàn bà thế. Trí tưởng tượng của bạn sẽ trở thành phiêu diêu và màu sắc hơn. Tất nhiên, bạn sẽ tranh đấu với nó, nhưng bằng việc tranh đấu bạn có thể buộc ham muốn vào sâu trong vô thức của mình - bạn không thể nhỏ bật gốc rễ của nó được. Bởi việc tranh

đấu chẳng ai đã bao giờ được thay đổi. Chỉ bằng nhận biết mà người ta mới thay đổi.

Nhận biết không phải là tranh đấu. Nhận biết là gì? Nhận biết là không chấp nhận không bác bỏ.

Có câu ngạn ngữ nổi tiếng của Tilopa: "Thực sự, bởi vì chấp nhận và bác bỏ của mình mà chúng ta không mang tính như vậy của mọi thứ" - chúng ta bỏ lỡ tính như vậy của mọi thứ. Chúng ta không thể trở nên nhận biết về thực tại nào đang đây bởi vì chúng ta chấp nhận hay chúng ta bác bỏ. Khi chúng ta chấp nhận, chúng ta thích thú. Khi chúng ta bác bỏ, chúng ta kìm nén. Phật nói: Đừng chấp nhận, đừng bác bỏ - chỉ tỉnh táo, chỉ thấy. Nhìn, không định kiến ủng hộ hay phản đối.

Nếu bạn có thể trong trạng thái dừng dừng như vậy - trong nhận biết không đánh giá, không phán xét như thế, mọi sự bắt đầu thay đổi theo cách của chúng.

Tilopa nói:

Nó chưa bao giờ rời khỏi chỗ này

và nó bao giờ cũng hoàn hảo.

Khi bạn tìm nó,

Bạn thấy mình không thể nào thấy được nó.

Bạn không thể lấy được nó, bạn không thể gạt bỏ nó.

Khi bạn không làm cả hai - nó có đó!

Khi bạn im lặng, nó nói.

Khi bạn nói, nó im lặng.

"Bạn không thể lấy được nó, bạn không thể gạt bỏ nó - nó bao giờ cũng có đó. Khi bạn không làm cả hai điều này, nó có đó."

Nhận biết không phải là cái gì đó bạn phải làm. Nhận biết không phải là cái gì đó bạn phải ép buộc vào mình, áp đặt lên mình. Khi bạn không làm gì, nó có đó. Việc làm của bạn là việc không làm của bạn.

May mắn thay chúng ta có một thứ còn mạnh hơn.

Nếu khao khát về chân lý mà yếu hơn đam mê,

bao nhiêu người trong chúng ta sẽ có khả năng

theo con đường của lẽ phải?

Phật nói:

"Những người nghiện với những đam mê

đều giống như người mang đuốc chạy ngược chiều gió;

tay người đó chắc chắn sẽ bị bỏng.

Bạn có thể nhìn: tay mọi người đều bị bỏng. Nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào tay mình. Bạn bao giờ cũng nhìn vào tay người khác và bạn nói, "Đấy, tay họ dường như bị bỏng rồi - nhưng tôi khéo hơn, tôi giỏi hơn: tôi sẽ mang bó đuốc và chạy ngược chiều gió, và tôi sẽ chỉ cho anh rằng tôi là ngoại lệ." Không ai là ngoại lệ cả. Sự tồn tại không cho phép bất kì ngoại lệ nào. Tay bạn cũng sẽ bị bỏng nếu bạn chạy, lao đi ngược chiều gió và mang bó đuốc, đuốc đang cháy. Thèm khát là chạy ngược chiều gió. Không ai ra khỏi nó mà không bị bỏng.

Nhưng mọi người cứ nhìn vào nhau. Chẳng ai nhìn vào mình cả. Khoảnh khắc bạn bắt đầu nhìn vào mình bạn trở thành một sannyasin.

Tôi đã đọc:

Bà Cantor ngờ chồng mình dâm dúi với cô hầu. Khi phải đi vài ngày tới bà mẹ ốm yếu, bà ta bảo đưa con nhỏ của mình, Harvey, để mắt tới bố và cô hầu.

Ngay khi bà ấy trở về, bà ấy hỏi luôn: "Harvey, có chuyện gì xảy ra không?"

"Thế này," đứa bé nói, "Bố và cô hầu đi vào phòng ngủ và cởi quần áo và ..."

"Dừng! Dừng lại!" Bà Cantor kêu lên. "Chúng ta sẽ đợi cho tới khi bố về nhà."

Bố bị bà vợ giận dữ, cô hầu hèn hạ và cậu con lẫn lộn gặp ngay tại công. "Harvey, hãy kể cho mẹ điều đã xảy ra với bố và cô hầu," bà Cantor quát tháo âm ỉ.

"Như con đã kể với mẹ đấy," Harvey nói. "Bố và cô hầu vào phòng ngủ và cởi quần áo ra."

"Rồi! Rồi! Tiếp đi, Harvey!" bà Cantor nôn nóng nói. "Rồi họ đã làm gì?"

Harvey đáp: "Thế này, mẹ ạ, họ làm cùng điều mẹ và bác Bernie đã làm khi bố đi Chicago."

Mọi người cứ nhìn, mọi người cứ thấy lỗi, khuyết điểm, cái ngu xuẩn của người khác. Chẳng ai nhìn vào mình cả. Cái ngày bạn bắt đầu nhìn vào bản thân mình bạn là sannyasin. Cái ngày bạn bắt đầu nhìn vào bản thân mình, thay đổi lớn diễn ra trên con đường. Bạn đã lấy bước đầu tiên - ngược lại thèm khát, hướng tới tình yêu; ngược với ham muốn, hướng tới vô ham muốn - bởi vì khi bạn nhìn bàn tay của mình, chúng đã bị bỏng biết bao nhiêu lần rồi, bạn đang mang biết bao nhiêu vết thương.

Nhìn vào người khác chỉ là cách tránh né nhìn vào bản thân mình. Bất kì khi nào bạn phê phán ai đó khác, quan sát đi: đây là thủ đoạn của tâm trí để cho bạn có thể tự tha thứ cho mình. Mọi người cứ đi phê phán người khác; khi họ phê phán toàn thể thế giới họ cảm thấy rất thoải mái. Trong so sánh họ có thể nghĩ họ không tồi hơn người khác; trong thực tế, họ tốt hơn. Đó là lí do tại sao khi bạn phê phán người khác, bạn nói quá lên, bạn đi tới chính cực đoan; bạn làm ra núi từ đụn đất chuột đào; bạn cứ làm cho núi đó ngày một lớn mãi lớn mãi và lớn mãi, thế thì trái núi riêng của bạn trông rất nhỏ. Bạn cảm thấy hạnh phúc.

Dừng điều này lại! Điều này sẽ chẳng ích gì cho bạn cả. Đây chính là tự tử. Tại đây bạn đừng nghĩ về người khác. Cuộc sống của bạn là của bạn. Nghĩ về người khác sẽ chẳng có ích lợi gì. Nghĩ về chính bản thân mình đi. Suy tư về cái ngã riêng của bạn. Trở nên nhận biết hơn về điều bạn đang làm ở đây - chỉ quanh quẩn đây sao? Hay bạn đang thực sự làm cái gì đó? Và điều duy nhất có thể dựa vào được là nhận biết. Chỉ nhận biết mới có thể mang bạn đi qua cái chết, qua cánh cửa của cái chết - không cái gì khác.

Một chuyện ngụ ngôn hay tiếp đó:

*Ngọc hoàng Thượng đế phái tiên nữ đẹp tới Phật,
muốn cám dỗ ông ấy sang con đường xấu.*

Nhưng Phật đã nói: "Đi đi!

*Phỏng có ích gì để ta có cái túi da đầy những rác rưởi
mà các ông đã đem lại cho ta?*

Thế rồi, thượng đế chân thành cúi đầu

và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo,

trong đó Phật đã hướng dẫn,

tương truyền rằng thượng đế đã đạt tới quả dự lưu srotaapanna.

Một chuyện ngụ ngôn hay: Brahma tới Phật.... Người Hindu chẳng bao giờ tha thứ cho các phật tử vì việc bày ra chuyện cổ tích hay thế, bởi vì người Hindu nghĩ rằng Brahma là Đấng sáng tạo thế giới. Mà phật tử thì lại nói Brahma tới Phật để được hướng dẫn về đường Đạo. Tất nhiên, như phép thử thì ông ấy đã đem đến một tiên nữ đẹp tuyệt trần.

Điều đó là có ý nghĩa bởi vì chỉ có hai kiểu người: người của dục và người của chân lí. Cho nên nếu Phật thực sự là con người của chân lí thế thì ông ấy không thể bị lừa, thế thì bạn không thể tạo ra bất kì ảo giác nào cho ông ấy. Nàng tiên đẹp nhất này sẽ chẳng có ý nghĩa gì với ông ấy cả. Và điều đó sẽ là hòn đá thử xem liệu ông ấy đã đạt tới chân lí hay chưa. Khi

một người hoàn toàn vượt ra ngoài dục, chỉ thể thôi, bằng không năng lượng của người đó vẫn còn chuyển động, vẫn còn chuyển động theo hướng thèm khát, vẫn còn đi xuống.

Ngọc hoàng Thượng đế - Brahma - phái tiên nữ đẹp tới Phật, muốn cám dỗ ông ấy sang con đường xấu.

Cám dỗ đó là phép thử, và cám dỗ đó tới ở ngay chỗ cuối cùng. Trong tất cả mọi tôn giáo trên thế giới bạn phải bắt gặp những câu chuyện giống thế này. Khi Jesus tới gần, sắp về nhà, quỷ cám dỗ ông ấy. Khi Phật đã đạt tới rất gần, thì Brahma tới và cám dỗ ông ấy. Những câu chuyện như vậy có đó trong cuộc sống của Mahavira, trong cuộc sống của mọi người đã đạt tới chân lí. Phải có ý nghĩa cho những chuyện ngụ ngôn này.

Tôi không định nói rằng điều đó đã xảy ra đích xác như nó được kể lại trong chuyện ngụ ngôn này. Đây là những chuyện ngụ ngôn tượng trưng; chúng không có sự kiện lịch sử - nhưng chúng rất có nghĩa.

Tôi đã đọc về Baal Shem, một nhà huyền môn Hasid, người sáng lập ra phái Hasid. Một hôm một đệ tử tới ông ấy và nói, "Thưa thầy, làm sao tôi có thể tránh được cám dỗ? Làm sao tôi có thể tránh được quỷ cám dỗ tôi?"

Baal Shem nhìn anh ta và nói, "Đợi đấy! Chẳng cần ông phải tránh cám dỗ nào, bởi vì ngay bây giờ cám dỗ không thể được dành cho ông - ông chưa xứng đáng với nó."

Anh ta nói, "Thầy muốn nói cái gì?"

Ông ta nói, "Cám dỗ chỉ tới vào khoảnh khắc cuối. Ngay bây giờ quỷ chẳng lo nghĩ gì về ông cả. Trong thực tế, quỷ đâu có săn đuổi ông chút nào - ông đang săn đuổi quỷ chứ - cho nên ông không phải lo về cám dỗ. Điều đó sẽ không xảy ra sớm cho ông đâu. Và khi nó xảy ra, ta sẽ chăm lo cho điều đó. Ta sẽ bảo ông phải làm gì."

Cám dỗ chỉ tới vào khoảnh khắc cuối. Tại sao? Bởi vì khi năng lượng dục tới một điểm, điểm một trăm độ, thì toàn bộ quá khứ, hàng triệu kiếp đã sống trong bản năng dục, kéo bạn lại. Quỷ không phải là người ở đâu đó - nó chỉ là quá khứ của bạn. Nhiều kiếp sống theo dục máy móc sẽ kéo bạn lại. Bạn do dự một chốc liệu có nên lẩy bước nhảy hay không.

Cũng như khi dòng sông tới đại dương nó phải ngần ngại một chốc bởi vì nó sẽ mất hút vào trong đại dương, nó phải nhìn lại với nỗi buồn: những rặng núi đẹp, những đỉnh núi tuyết phủ, những khu rừng, những thung lũng, bài ca của chim chóc, đôi bờ, con người, cuộc hành trình - quá khứ, hàng nghìn dặm đường. Và bỗng nhiên bây giờ ở đây một khoảnh khắc tới: bạn

nhảy và bạn mất mãi mãi. Dòng sông phải nghĩ: "Hiện hữu hay không hiện hữu đây?" - ngần ngại, run rẩy, chấn động tới tận nền tảng.

Đó là điều cảm dỗ nghĩa là gì. Khi Phật đã tới điểm mà năng lượng sẵn sàng lấy bước nhảy tới thượng và trở thành vô dục, khi ham muốn sẵn sàng tan biến vào trong vô ham muốn, khi tâm trí sẵn sàng chết và vô trí sẵn sàng sinh ra - đây là bước nhảy lớn đến mức tự nhiên người ta phải ngần ngại. Đó là ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn này.

Phật đã nói: Đi đi!

*Phỏng có ích gì để ta có túi da đầy những rác rưởi
mà các ông đã đem lại cho ta?*

Khi một người đã tới điểm đó, thể thì thân thể là vô nghĩa; thể thì thân thể chẳng là gì ngoài cái túi, cái túi da, đầy rác. Trong thực tế, đây chính là cách thân thể là thế nào. Nếu bạn không tin vào điều đó, lúc nào đó tới nhà giải phẫu và xem cái xác được mổ ra - và thể thì bạn sẽ tin Phật. Hay bạn đến bệnh viện mà xem giải phẫu tử thi, khi cả cái xác được giải phẫu ra, và thể thì bạn sẽ thấy điều ông ấy nói.

Có lần trong thành phố của tôi chuyện xảy ra: một người bị bắn chết và có cuộc giải phẫu tử thi. Bằng cách nào đó tôi đã xoay xở - tôi lúc đó chỉ là một đứa bé - bằng cách nào đó tôi đã xoay xở, tôi thuyết phục ông bác sĩ. Con ông ấy là bạn tôi cho nên tôi thành công trong việc thuyết phục ông ấy: "Bác cho phép cháu xem đi, cháu muốn xem." Ông ấy cứ khăng khăng, "Nhưng sao cháu lại muốn xem?" Tôi nói, "Cháu bắt gặp lời của Phật nói rằng thân thể chẳng là gì ngoài cái túi đầy rác rưởi. Bác cho cháu nhòm một tí!"

Ông ấy cho phép tôi, và ông ấy nói, "Thôi được, cháu có thể ở lại." Nhưng tôi nói, "Bây giờ thì chẳng cần ở lại nữa và dầu sao đi chẳng nữa thì cháu cũng không thể ở lại được." Nó bốc mùi kinh quá, và dạ dày thì để mở - chỉ toàn rác rưởi chứ không cái gì khác.

Từng đứa trẻ nên được đưa tới chỗ mổ tử thi. Phật hay phái các đệ tử của mình tới chỗ hỏa thiêu, nơi các xác được đem đốt - chỉ để quan sát và suy tư ở đó. Ông ấy nói, "Chừng nào mà các ông còn chưa hoàn toàn nhận biết về thân thể là gì thì các ông sẽ không vứt bỏ ảo tưởng của mình về thân thể và các giấc mơ về thân thể." Ông ấy đúng đấy.

Phật nói: Đi đi!

*Phỏng có ích gì để ta có túi da đầy những rác rưởi
mà các ông đã đem lại cho ta?*

*Thế rồi, Thượng đế chân thành cúi đầu
và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo...*

Hòn đá thử đã chứng tỏ rằng Phật là vàng ròng.

Thế rồi, Thượng đế chân thành cúi đầu ...

Trong huyền môn phật giáo ngay cả thần cũng thèm khát như con người - thậm chí còn hơn. Cả cuộc đời họ chẳng có gì ngoài cuộc đời của thèm khát. Brahma, Ngọc hoàng Thượng đế...

Brahma, Ngọc hoàng Thượng đế, cúi đầu

và hỏi Phật về tinh hoa của Đạo,

theo đó Phật đã hướng dẫn, tương truyền rằng

thượng đế đã đạt tới quả srotaapanna (dự lưu) - tu đà hoàn.

Srotaapanna - dự lưu nghĩa là người đã đi vào dòng - srotaapanna - dự lưu : người đã đi vào dòng - dòng của tâm thức, nhận biết, tỉnh táo. Đó là thông điệp đặc biệt của Phật: không cầu nguyện, không thánh lễ; không tu sĩ, không đền đài. Chỉ một điều là cần. Phật đã rút yêu cầu về tối thiểu; ông ấy tuyệt đối toán học. Ông ấy nói chỉ nhận biết là đủ; nếu bạn có thể nhận biết, mọi thứ sẽ tự chăm lo cho chính nó.

Hai người say đang vấp vờ trên đường tàu hỏa. Một người nói, "Tôi chưa bao giờ thấy nhiều bậc thế trong đời mình."

Người kia nói, "Tôi chẳng bận tâm về bậc, chính là đường ray thấp kia."

Điều duy nhất cần tới là bằng cách nào đó đem họ ra khỏi cái say của họ.

Hai người say khác đang trên xe lăn, người nọ quay sang người kia và nói, "Chúng ta có thể đang trong lúc tuyệt vời đây, nhưng tôi có cảm giác chúng ta lên nhầm xe buýt."

Mọi người đều đang trên xe buýt nhầm - vô ý thức là xe buýt nhầm. Thế thì bạn chẳng thấy khác biệt gì dù ở bất kì đâu. Và bất kì điều gì bạn làm cũng chẳng khác biệt gì. Trong vô ý thức của bạn, bất kì cái gì bạn làm cũng đều sai cả. Sai là cái được làm trong vô ý thức, còn đúng là cái được làm có ý thức.

Edwin Arnold đã viết một trong những cuốn sách hay nhất về Phật, *Ánh sáng châu Á*. Tóm tắt lại đôi dòng:

"Đây là an bình -

Chinh phục tình yêu cái ngã và thèm khát cuộc sống,

Xé toang đam mê bắt rễ sâu từ trong tâm khảm,

Làm êm dịu đi bất hoà bên trong;

*Với tình yêu, đan xen kết thúc đẹp để vĩnh hằng;
Với vinh quang, là chủ của cái ngã;
Với hài lòng, sống bên ngoài các thần;
Với của cải vô số, để dành kho báu dài lâu
Của phục vụ hoàn hảo được đem lại,
Các bổn phận được thực hiện
Trong từ thiện, nói năng mềm mỏng,
Và những ngày trong sạch:
Những giàu có này sẽ không phai mờ đi trong cuộc sống,
Chẳng cái chết nào dè bủ được.
An bình này -
chinh phục tình yêu cái ngã và thềm khát cuộc sống...”*

Đây là toàn bộ tinh hoa của thông điệp của Phật. An bình không phải được thực hành: nó là sản phẩm phụ của nhận biết. Lẽ phải không được thực hành: nó là sản phẩm phụ của nhận biết.

Nhận biết là phương thuốc cho mọi bệnh tật, bởi vì nhận biết làm cho bạn mạnh khỏe, toàn thể và tất nhiên linh thiêng.

4. Ngay cả thần cũng không hát mọi lúc

Câu hỏi thứ nhất:

Chúng tôi đã học được từ thầy rằng tự do nằm ở siêu việt lên trên tâm trí, và chính tri thức và hiểu biết về tâm trí đem lại siêu việt lên trên nó. Phần lớn các tôn giáo đều nhằm tới tâm trí, và tâm lí học cũng vậy.

Khi tâm lí học hiện đại đã khám phá thành công và làm lộ ra cấu trúc và quá trình của tâm trí, thầy có gọi nó là tôn giáo không? Hay một nhánh của tôn giáo? Hay tôn giáo song song? Tâm lí học và tôn giáo khác nhau thế nào? Xin thầy vui lòng chỉ ra liệu tâm lí học và tôn giáo có thể có ích cho nhau không?

Tôn giáo hiểu tâm trí theo cách hoàn toàn khác với tâm lí học. Cách tiếp cận của chúng khác nhau; mục tiêu của chúng khác nhau; phương pháp luận của chúng khác nhau.

Tâm lí học nghiên cứu tâm trí như một đối tượng, từ bên ngoài. Tất nhiên, nó bỏ lỡ nhiều. Trong thực tế, điều bản chất nhất bị bỏ lỡ. Chỉ cái ngoại vi mới có thể được hiểu theo cách đó. Cái bên trong nhất không phải là khách quan, cái bên trong nhất là chủ quan. Bạn có thể nghiên cứu nó từ bên trong, không từ bên ngoài.

Tâm lí học là giống như ai đó muốn nghiên cứu tình yêu và quan sát hai người yêu nhau ôm nhau, cầm tay nhau, ngồi với nhau, làm tình - cứ thu thập dữ liệu về cách hai người yêu nhau cư xử. Điều này sẽ không cho người đó bất kì ý tưởng nào về tình yêu là gì, bởi vì tình yêu không phải là trên bề mặt. Bề mặt có thể rất lừa dối, đáng vẻ có thể rất lừa dối. Tình yêu là cái gì đó rất bên trong. Chỉ trong tình yêu bạn mới biết nó - không có cách khác để biết nó.

Tâm lí học cố gắng hiểu tâm trí từ bên ngoài. Chính cách tiếp cận đó làm cho tâm trí thành vật chất. Chỉ vật chất mới có thể được hiểu từ bên ngoài, bởi vì vật chất không có cái bên trong của nó. Tâm trí chỉ có thể được hiểu từ bên trong, bởi vì tâm trí không có bên ngoài của nó - điều thứ nhất.

Đó là lí do tại sao tâm lí học cứ ngày càng mang tính hành vi hơn, ngày càng mang tính vật chất hơn, ngày càng mang tính máy móc hơn - và ngày càng hoài nghi hơn về linh hồn của con người. Linh hồn hoàn toàn bị tâm lí

học phủ nhận. Không phải là linh hồn không tồn tại, nhưng bởi vì chính cách tiếp cận này cấm đoán điều đó, chính cách tiếp cận này trở thành giới hạn. Kết luận phụ thuộc vào cách tiếp cận. Nếu bạn bắt đầu sai, thì bạn kết thúc sai.

Điều thứ hai cần hiểu là ở chỗ tâm lý học cố gắng hiểu tâm trí, không vượt ra ngoài nó - bởi vì tâm lý học nghĩ không có việc vượt ra ngoài nó, nó là chỗ cuối cùng. Tôn giáo cũng cố gắng hiểu tâm trí - không hiểu bản thân tâm trí, mà đi vượt ra ngoài nó. Việc hiểu là để được dùng như bàn đạp.

Cho nên tôn giáo không bận tâm về các chi tiết của tâm trí. Hiểu biết bản chất vận hành của tâm trí sẽ có tác dụng. Nếu bạn đi vào chi tiết thì không có chỗ cuối cùng cho nó. Tôn giáo cũng nghiên cứu giấc mơ, nhưng chỉ để làm bạn thức tỉnh, có thể thôi. Bản thân giấc mơ không phải là mối quan tâm. Tôn giáo không đi sâu vào trong cấu trúc của việc mơ, và nó không đi vào phân tích vô hạn các giấc mơ. Nó chỉ cố gắng tìm ra cấu trúc bản chất của giấc mơ để siêu việt lên trên giấc mơ, để cho bạn có thể trở thành nhân chứng. Điều đó hoàn toàn khác.

Chẳng hạn, nếu tôi đưa cho bạn một hạt mầm của một cây đẹp, và bạn trở nên quá bận tâm với hạt mầm này, và bạn cố gắng hiểu nó, và bạn mổ xẻ nó ra, và bạn cứ tiếp tục và cố gắng hiểu và mổ xẻ, và mổ xẻ nữa - cấu trúc hoá học, cấu trúc vật lý, cấu trúc nguyên tử, điện tử, nơ tron - và bạn cứ tiếp diễn thế, thì bạn quên hoàn toàn rằng hạt mầm được ngụ ý chỉ để trở thành cây.

Và dù việc mổ xẻ của bạn có sâu sắc bao nhiêu, bằng việc mổ xẻ hạt mầm bạn chẳng bao giờ đi tới cây được. Bạn sẽ đi tới cấu trúc nguyên tử của hạt mầm, bạn sẽ đi tới cấu trúc hoá học của hạt mầm; bạn có thể đi tới cấu trúc điện của hạt mầm, nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới cây cả. Và bạn càng mổ xẻ hạt mầm bạn càng đi xa hơn khỏi cây. Việc mổ xẻ của bạn không đi tới việc nở hoa. Việc mổ xẻ của bạn không đi tới sự lan toả hương thơm của cây. Và một ngày nào đó, nếu bạn đã mổ xẻ nó quá nhiều, và thế rồi bạn đặt nó vào trong đất, nó sẽ không mọc lên nữa. Nó đã chết. Trong việc mổ xẻ bạn đã giết chết nó, bạn đã sát hại nó.

Tâm lý học quan tâm tới tâm trí cũng giống như bạn quá bị ám ảnh với hạt mầm. Tôn giáo cũng quan tâm tới hạt mầm, nhưng không chỉ hạt mầm - nó quan tâm tới hạt mầm bởi vì hạt mầm mang trong nó một tiềm năng, một khả năng trở thành cái cây đẹp, khả năng của nở hoa, khả năng của hương thơm, khả năng của bài ca và điệu vũ, khả năng nhiều chim chóc có

thể tới làm tổ trên nó và nhiều lũ khách có thể nghỉ dưới bóng nó. Nhưng mỗi quan tâm không phải là hạt mầm - mỗi quan tâm là cây.

Tôi hi vọng bạn có thể thấy khác biệt này. Mỗi quan tâm của tôn giáo về tâm trí chỉ như chiếc bàn đạp. Tâm trí phải được hiểu bởi vì chúng ta bị vướng trong nó. Chúng ta lấy một ví dụ khác.

Bạn bị tống vào trại giam, vào nhà tù. Người tôn giáo cố gắng hiểu cấu trúc của trại giam chỉ để tìm ra cách thoát khỏi nó. Có cổng nào có thể được dùng để trốn ra không? Có lính gác ngu ngốc nào có thể bị đánh lừa không? Có cửa sổ nào có thể bị phá vỡ ra không? Có bức tường nào có thể trèo qua được không? Có đúng khoảnh khắc đổi gác nào và có khoảng chênh máng nào không? Có đúng khoảnh khắc nào trong đêm mà lính gác ngủ không? Hay có tù nhân nào khác cũng quan tâm tới việc thoát tù, để cho bạn có thể cùng nhau và giúp lẫn nhau không? - bởi vì việc một mình trèo tường có thể là khó. Một nhóm có thể được tạo ra và nhóm này có thể trở thành sức mạnh. Bạn cố gắng hiểu cấu trúc của trại giam chỉ để thoát ra khỏi nó.

Nhưng nếu bạn quá quan tâm tới nó và bạn quên mất hoàn toàn mục tiêu, và bạn cứ nghiên cứu trại giam - các bức tường và người coi ngục và các tù nhân và lính gác, và bạn cứ làm các bản đồ về cấu trúc - thế thì điều đó là ngu xuẩn. Tâm lý học hiện đại có chút ít ngu xuẩn.

Tại phương Đông chúng ta cũng đã phát triển một tâm lý học cực kì có ý nghĩa. Tôi gọi nó là tâm lý học của chư Phật. Nhưng toàn bộ mỗi quan tâm của họ là ở cách thoát ra khỏi nhà tù của tâm trí, cách dùng cấu trúc của nó để vượt ra ngoài nó. Tâm lý hiện đại hoàn toàn bị ám ảnh với cấu trúc của tâm trí và đã quên hoàn toàn mục đích.

Hai khác biệt này, chúng là rất cốt yếu. Tôn giáo hiểu từ bên trong. Tất nhiên, thế thì nó là một điều hoàn toàn khác. Khi bạn nghiên cứu tâm trí từ bên ngoài, bạn nghiên cứu tâm trí của ai đó khác. Nó chưa bao giờ là của bạn cả. Và nếu bạn đi tới phòng thí nghiệm của nhà tâm lý học thì bạn sẽ ngạc nhiên: họ cứ nghiên cứu về tâm trí của chuột để hiểu tâm trí người. Điều đó thật đáng xấu hổ, điều đó là rất bất kính. Hiểu biết dựa trên cơ sở tâm trí của chuột không thể có ích gì nhiều.

Khi một thiền nhân quan sát tâm trí của riêng mình, người đó quan sát tâm trí con người sống động, rộn ràng, đang đập. Và người đó quan sát tâm trí của riêng mình bởi vì đó là cái gần gũi nhất mà bạn có thể đạt tới tâm trí. Từ bên ngoài bạn chẳng bao giờ có thể đạt tới rất gần tâm trí; từ bên ngoài bạn có thể suy diễn, nhưng điều đó sẽ vẫn còn là suy diễn. Nó không bao

giờ có thể trở thành tri thức được, bởi vì ngay cả chuột cũng có thể lừa bạn, và người ta đã thấy chúng lừa rồi. Ngay cả chuột cũng không chỉ trên bề mặt; cốt lõi bên trong nhất của chúng vẫn còn không thâm nhập vào được.

Tại sao các nhà tâm lý học lại cứ nghiên cứu chuột? Sao không nghiên cứu trực tiếp con người đi? Bởi vì con người dường như phức tạp thế. Họ nghiên cứu các cấu trúc sơ cấp. Cứ dường như là bạn muốn nghiên cứu Einstein và bạn tới trường tiểu học và bạn nghiên cứu trẻ nhỏ; và từ hiểu biết đó bạn sẽ xây dựng hiểu biết về Einstein. Điều đó đơn giản là ngớ ngẩn. Điều đó không đúng chút nào, hướng này là sai. Mọi đứa trẻ sẽ không trở thành một Einstein. Nếu mà các nhà tâm lý học đúng, thế thì mọi đứa trẻ sẽ phát triển thành một Einstein. Nhưng mọi đứa trẻ sẽ không trở thành một Einstein. Chỉ một đứa trẻ chắc chắn đã nở hoa thành Einstein. Nếu bạn muốn hiểu Einstein, cách duy nhất là hiểu Einstein.

Nhưng làm sao mà hiểu Einstein được? Từ bên ngoài ông ấy là người bình thường như bất kì người nào khác. Khác biệt của ông ấy là ở bên trong, tính duy nhất của ông ấy là ở bên trong. Nếu bạn nghiên cứu máu ông ấy, máu ông ấy cũng giống như máu của bất kì ai khác. Nếu bạn nghiên cứu xương của ông ấy, chúng cũng giống như xương của bất kì ai khác. Trong thực tế, não của Einstein đã được nghiên cứu sau cái chết của ông ấy - chẳng có gì đặc biệt cả. Đó là điều gì đó cần được chú ý. Người ta đã không tìm ra điều gì đặc biệt cả, nhưng chắc chắn ông ấy là một con người duy nhất, bạn không thể phủ nhận điều đó. Có thể chưa từng có một tâm trí tinh tế thế trên trái đất trước đây. Chưa ai đã từng có thoáng nhìn như ông ấy có, nhưng bộ não thì dường như bình thường như não mọi người khác vậy.

Não không phải là tâm trí. Cũng dường như một hôm nào đó tôi đã đi và bạn vào phòng tôi và bạn nghiên cứu cái phòng; và bạn cố gắng tìm ra xem người đã sống trong căn phòng này thuộc kiểu người gì, loại người gì. Tâm trí là vị khách, bộ não là người chủ. Khi tâm trí đã đi, bộ não bị bỏ lại. Bộ não chỉ là căn phòng bạn vẫn sống trong đó. Nếu bạn nghiên cứu từ bên ngoài, bạn có thể mổ xẻ, nhưng bạn sẽ chỉ thấy bộ não, không thấy tâm trí. Và nghiên cứu bộ não không phải là nghiên cứu tâm trí.

Tâm trí là khó nắm bắt, bạn không thể giữ nó trong tay mình được. Bạn không thể buộc nó vào trong ống nghiệm. Cách duy nhất để biết nó là biết nó từ bên trong, từ quan sát cái ngã của bạn. Bạn càng trở nên nhận biết, bạn càng có thể quan sát tâm trí mình nhiều hơn - vận hành tinh tế của nó.

Vận hành này cực kì phức tạp và đẹp. Tâm trí là hiện tượng phức tạp nhất trên trái đất, việc nở hoa tinh tế nhất của tâm thức. Nếu bạn muốn thực sự hiểu tâm trí là gì, bạn sẽ phải tách bản thân mình ra khỏi tâm trí, và bạn sẽ phải học cách chỉ là nhân chứng. Đó là điều thiên tất cả là gì.

Tâm lí học có thể trở nên có ích cho tôn giáo, nhưng thế thì tâm lí học sẽ phải thay đổi cực kì nhiều. Thay đổi triệt để sẽ là cần thiết. Và tâm lí học sẽ phải trở nên ngày một mang tính thiên hơn, hướng nội hơn; và tâm lí học sẽ phải lắng nghe nhiều về phương Đông, lắng nghe những thiên nhân vĩ đại - Patanjali, Phật, Mahavira. Nó sẽ phải lắng nghe hiểu biết của họ.

Một điều nữa tôi muốn bạn lưu ý, nhớ định ninh trong đầu: tâm lí học đã phát triển qua nghiên cứu tâm trí bệnh hoạn. Điều đó nữa cũng là cái gì đó không thể nào tin nổi, lố bịch. Tâm lí học đã phát triển qua việc nghiên cứu về người loạn thần kinh, người bệnh tinh thần, người tinh thần phân liệt - tâm trí ốm bệnh. Bởi vì ai đến nhà phân tâm? Người lành mạnh chẳng bao giờ tới nhà phân tâm cả. Nếu bạn mạnh khỏe, tới nhà phân tâm để làm gì? Bạn chỉ tới khi cái gì đó đi sai, bạn chỉ tới khi bệnh tật nào đó choán lấy tâm trí bạn. Khi bạn không bình thường, thế thì bạn tới nhà phân tâm. Thế rồi ông ta nghiên cứu cái tâm trí bệnh hoạn này. Bằng việc nghiên cứu tâm trí bệnh hoạn đó ông ta đi tới những kết luận nào đó. Những kết luận này chỉ áp dụng được cho tâm trí ốm yếu. Chúng không áp dụng được cho tâm trí bình thường, và chắc chắn không áp dụng cho tâm trí đã vượt ra ngoài tâm trí. Họ không nói gì về vị phật cả. Họ không thể nói được. Cả Freud, lẫn Jung, lẫn Adler đều chưa bao giờ nghiên cứu về vị phật. Trong thực tế, lỗi là ở nhà phân tâm, vì chư phật bao giờ cũng tồn tại.

Khi Carl Gustav Jung tới phương Đông, đã có vị phật sống - Raman Maharshi - nhưng ông ấy lại không tới gặp ông này. Thậm chí người ta đã gợi ý cho ông ấy, nhiều người bạn đã gợi ý cho ông ấy, rằng ông ấy nên đi, nhưng ông ấy lại không đi. Có thể một nỗi sợ hãi tinh vi rằng tri thức của ông ấy sẽ tỏ ra vô tích sự ở đó, một bản ngã nào đó rằng ông ấy là nhà phân tâm lớn - sao ông ấy phải đi tới người nào?

Nhưng chư phật chắc chắn không tới phòng thí nghiệm của bạn, bạn sẽ phải tới họ. Bạn sẽ phải lại gần họ một cách kính trọng để hiểu họ. Họ không định tới nằm trên tràng kỉ nhà bạn. Bạn sẽ phải phát triển những phương pháp khác, bạn sẽ phải phát triển những cấu trúc khác, để hiểu họ. Và nếu bạn không tới, họ cũng không lúng túng - tâm lí học chịu thiệt.

Tâm lí học vẫn còn ở mức bệnh hoạn. Nó thậm chí chưa ở mức con người bình thường.

Chẳng hạn, nếu bạn hỏi nhà phân tâm, "Ông nói gì về Mahavira - bởi vì ông ấy đã vứt quần áo đi và trở thành trần trụi?" thì chắc chắn họ sẽ nói, "Ông ấy là một kiểu bệnh tinh thần nào đó. Nhiều người điên cũng chịu cùng chứng đó." Hay, "Ông ấy là kẻ thích phô trương, ông ấy muốn trưng bày thân thể trần truồng của mình cho mọi người - một kẻ trái thói dục."

Điều đó có đúng với Mahavira không? Và bất kì điều gì họ nói, họ đều nói sau nghiên cứu lâu dài - nhưng họ đã nghiên cứu người điên. Và họ đúng! Cái sai tới chỉ bởi vì họ kéo căng hiểu biết của mình quá xa. Mahavira hay dứt tóc, ông ấy sẽ không tới thợ cạo - bởi vì ông ấy nói, "Thậm chí phụ thuộc vào thợ cạo cũng là phụ thuộc." Cho nên khi tóc quá dài thì ông ấy chỉ dứt chúng và vứt đi.

Bây giờ bạn đến hỏi nhà phân tâm xem ông ấy nói gì. Ông ấy sẽ nói, "Đây là một loại điên khùng. Có những người điên cứ dứt tóc mình ra." Bạn có thể cũng đã quan sát rằng khi vợ bạn phát điên, cô ấy bắt đầu dứt tóc - trở nên giận dữ và muốn bứt tóc mình ra. Sự gàn dở nào đó - và họ cũng phải! Vậy mà lại không phải. Hiểu biết của họ vẫn còn ở mức bệnh hoạn.

Hỏi họ về Jesus xem. Nhiều sách đã được viết ra về Jesus bởi vì Jesus dường như gần với họ hơn là Mahavira. Họ đã quên lãng Mahavira rồi, và điều tốt cho người Jaina là họ đã quên lãng Mahavira - bằng không họ sẽ chứng minh một cách chắc chắn rằng ông ấy bị bệnh thần kinh. Về Jesus họ đã viết nhiều sách - rằng ông ấy điên, rằng ông ấy mắc chứng hoang tưởng. Sao họ nói điều này? Bởi vì có những trường hợp trong nhà thương điên - ai đó nói, "Ta là nhà tiên tri duy nhất của Thượng đế."

Bạn đã nghe giai thoại nổi tiếng này chưa? Tại Baghdad chuyện xảy ra:

Một người tuyên bố, vào thời của Caliph Omar, "Ta là nhà tiên tri thực. Sau Mohammed ta đã được phái tới thế giới này." Tất nhiên những người Mô ha mét giáo không thể dung thứ được điều như vậy - ít nhất những người Mô ha mét giáo không dung thứ. Nếu như anh ta mà ở Ấn Độ thì anh ta đã được dung thứ, nhưng Omar không thể dung thứ cho điều đó. Anh ta bị tống vào ngục.

Nhưng sau bảy hay tám ngày một người nữa lại tuyên bố rằng mình là chính Thượng đế. Bây giờ điều này đi quá xa. Người đó cũng bị tống vào ngục.

Sau vài ngày Omar tới nhà ngục để xem họ bởi vì cả hai đều bị đánh đập tàn tệ, bị trừng phạt thậm tệ. Ông ta nghĩ, "Bây giờ họ chắc phải quay về với ý thức của mình." Ông ta tới và hỏi người đã tự công bố mình là nhà tiên tri mới - và anh chàng này cười phá lên! Toàn thân anh ta đầy những vết thương, máu còn chảy ra từ những vết thương đó, nhưng anh ta vẫn cười to. Omar nói, "Sao mi lại cười?"

Anh ta nói, "Khi Thượng đế bảo ta, 'Con sẽ là nhà tiên tri cuối cùng của ta, nhà tiên tri cuối cùng,' thì ông ấy cũng bảo ta rằng 'Họ sẽ đối xử với con tàn tệ - họ bao giờ cũng đối xử với các nhà tiên tri rất tàn tệ.' và bây giờ lời tiên đoán đó đã đúng. Cho nên ta cười - điều đó đơn giản chứng minh rằng ta là nhà tiên tri!"

Trong khi cuộc đối thoại này diễn ra, thì người kia đang bị trói vào một cái cột khác, bắt đầu cười thậm chí còn to hơn. Omar hỏi, "Có chuyện gì với mi?"

Anh ta nói, "Tên kia là kẻ dối trá. Ta chưa bao giờ phái hẳn ta tới. Trong thực tế, sau Mohammed ta đã không chỉ định bất kì nhà tiên tri nào cho thế giới nữa. Mohammed là nhà tiên tri cuối cùng của ta!"

Bạn có thể thấy nhiều người trong nhà thương điên, và hiểu biết của các nhà phân tâm tuy thuộc vào họ. Và khi Jesus tuyên bố rằng "Ta là đấng con duy nhất của Thượng đế!" thì tất nhiên là ông ấy điên. Chắc chắn! - bởi vì có những người điên tuyên bố những điều như vậy. Ông ấy cũng điên.

Khi Krishna tuyên bố rằng "Ta là Đấng sáng tạo và là kẻ phá huỷ thế giới này!" chắc chắn ông ấy điên. Đây là điều tối thượng trong việc là một kẻ bản ngã. Làm sao bạn có thể mang tính bản ngã hơn điều này: "Ta là Đấng sáng tạo và là kẻ phá huỷ thế giới này?"

Còn Phật nói, "Ta đã đạt tới điều Tối thượng, và ngay cả các thần cũng tới dưới chân ta để xin hướng dẫn của ta." Bây giờ đây là những người điên!

Phân tâm học vẫn còn ở mức bệnh hoạn. Nó vẫn chưa từng biết tới tâm trí con người bình thường, và nó thậm chí cũng chẳng động chạm tới tâm trí phi thường. Nhưng chẳng chóng thì chầy, cuộc cách mạng vĩ đại đang sắp xảy ra, bởi vì nếu tâm lí học không tự nó thay đổi, thế thì nó sẽ đi vào đường mòn, thế thì nó sẽ thành cũ rích và chết. Nó phải chuyển động. Mọi thứ sống đều phải tiến lên trước. Và tôi có thể nói về tâm lí học về điều như vậy: nó rất nhiều sống động và có hi vọng. Nhiều công trình đang diễn ra,

và dần dần các nhà phân tâm, các nhà tâm lý, các nhà tâm thần đang trở nên ngày một quan tâm tới thiền.

Bạn sẽ ngạc nhiên. Tôi đã nhận đủ loại người ở đây. Từ những nghề nghiệp khác nhau mọi người đã tới, nhưng phần lớn các sannyasin đã tới từ nghề tâm lý, phân tâm. Tôi đã nhận hàng trăm nhà trị liệu tâm lý làm sannyasin của mình. Điều này là rất có ý nghĩa. Không mấy bác sĩ đã tới, không mấy kĩ sư đã tới, không mấy chủ ngân hàng đã tới, không mấy chính khách đã tới. Số lớn nhất tới từ một nghề là số người làm trị liệu tâm lý.

Đó là một chỉ báo lớn. Điều đó chỉ ra tâm lý học đang vượt ra ngoài chính nó, tâm lý học đang dần dần đi vào tôn giáo. Chẳng chóng thì chầy, tâm lý học sẽ trở thành nền tảng rất vững chãi cho bước nhảy tôn giáo. Và chừng nào nó còn chưa trở thành nền tảng vững chãi cho bước nhảy tôn giáo, nó sẽ không có ý nghĩa gì. Nó sẽ có ý nghĩa chỉ khi nó trở thành bậc thang đi vào ngôi đền của Thượng đế.

Nhưng khi tôi nói "khi nó trở thành bậc thang hướng tới tôn giáo," tôi chỉ ngụ ý tôn giáo thôi. Tôi không ngụ ý Hindu giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo; Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Tôi không ngụ ý điều đó. Đây không phải là tôn giáo thật, họ đã trở thành chính trị. Họ là những tổ chức chính trị.

Tôn giáo mang rất nhiều tính cá nhân. Tôn giáo về cơ bản là cá nhân. Nó là biến chuyển của tâm thức cá nhân; nó chẳng liên quan gì tới các tổ chức cả. Bạn là người Mô ha mét giáo hay Hindu giáo hay Ki tô giáo bởi vì bạn được sinh ra trong tổ chức đó. Không ai có thể được sinh ra trong tôn giáo. Tôn giáo phải được chọn lựa một cách có ý thức. Trong chính chọn lựa có ý thức đó nó trở thành có ý nghĩa; bằng không nó là vô nghĩa.

Bạn đã được nuôi lớn lên như người Ki tô giáo. Bạn không thể có bất kì mối quan hệ cá nhân nào với Christ. Bạn không biết Christ. Bạn chỉ biết Giáo hoàng và Nhà thờ. Mà Giáo hoàng và Nhà thờ, và các tu sĩ, và các shankaracharyas - họ không phải là những người tôn giáo. Họ có chính trị rất tinh tế ẩn đằng sau mình - nòi giống, quốc gia, giáo phái. Và một khi tôn giáo trở thành tổ chức và mọi người bắt đầu được sinh ra trong nó mà không có bất kì tiếp xúc cá nhân nào, không có bất kì gặp gỡ cá nhân nào với thầy - khi mọi người chỉ được sinh ra trong nó, khi tôn giáo trở thành sự ngẫu nhiên, thì nó không còn là tôn giáo nữa. Thế thì nó trở thành một loại thuốc phiện cho mọi người, một sự khai thác.

Cho nên tôi không ngụ ý người Do Thái, Hindu, Ki tô giáo. Tôi chỉ ngụ ý tôn giáo. Tôn giáo không có tính từ cho nó.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại. Nghe nó thật chăm chú vào.

Sigmund Steinberg, nhà nhập khẩu nổi tiếng các loại găng tay phụ nữ, đến thăm theo lời mời bất thường của ông giáo sĩ của ngôi đền của mình. Ông giáo sĩ này quá hài lòng khi gặp một giáo dân giàu không thể tưởng được, người thường đóng góp nhiều hơn cả điều ông ấy thiếu trong chờ đợi và nhiệt tâm tôn giáo. Tuy nhiên lần này chuyến thăm ngôi đền là do một lí do hoàn toàn tôn giáo, nếu không nói là bất thường hơn.

"Ông giáo sĩ," Steinberg mở đầu sau thái độ nhã nhặn thông thường, "Tôi tới đây để gặp ông về một nhân vật gần gũi và thương mến nhất với tôi. Con chó của tôi, con chó yêu quý của tôi, ba lần vô địch Tu viện Westminster Abbey đệ Tam, con chó xù nhỏ của tôi, lần này tới tuổi thứ mười ba Tisha Bov, và tôi muốn, thưa ông giáo sĩ, ông nên làm lễ Bar Mitzvah cho nó.

Viên giáo sĩ hoàn toàn ngạc nhiên. "Nhưng ông Steinberg thân mến của tôi, điều đó là không thể được! Ai đã bao giờ nghe nói tới chuyện một con chó lại được làm lễ Bar Mitzvahed đâu? Chưa bao giờ có việc nhắc nhở gì tới việc như vậy trong lịch sử của Do Thái giáo. Đây sẽ là một vụ tai tiếng lớn. Ngôi đền này sẽ thành cái kho đàm tiếu. Chức phẩm của tôi sẽ bị thu hồi, tổ chức tôn giáo phụ nữ sẽ bị bỏ bê, chiến dịch xây dựng sẽ bị đình lại, người không theo Do Thái giáo sẽ cuồng loạn, và ban cha đạo sẽ cắt cổ tôi!"

Steinberg vẫn không chuyển. Không quá một nháy mắt, ông ta lại nói với ông giáo sĩ. "Với cơ hội này, tôi sẽ cúng cho đền số tiền - tiền mặt! - là năm nghìn đô la."

"Ông Steinberg ơi," viên giáo sĩ rạng rỡ cả lên, "sao ông không bảo tôi ngay từ đầu rằng con chó là người Do Thái?"

Khi động đến tiền thì thậm chí cả chó cũng trở thành người Do Thái. Khi động tới tiền bạc và chính trị thì các giáo hoàng của bạn và các shankaracharyas cũng không còn mang tính tôn giáo nữa. Tôn giáo của họ chỉ bao gồm thánh lễ, thánh lễ chết. Nó là cái mẽ ngoài, nó không phải là thực tại. Người tôn giáo thực bao giờ cũng thấy khó tồn tại được trong bất kì tổ chức nào.

Jesus đã được sinh ra là người Do Thái nhưng không thể vẫn còn trong đám Do Thái được. Điều đó là không thể được. Các tu sĩ sẽ không cho phép

ông ấy. Ông ấy rơi ra khỏi nó. Không chỉ thế, họ đã giết ông ấy. Phật đã được sinh ra là một người Hindu, nhưng người Hindu sẽ không cho phép ông ấy, các tu sĩ sẽ không cho phép ông ấy - bởi vì bất kì khi nào có một người tôn giáo, thì ông ấy là một cuộc cách mạng sống đến thế, ông ấy là hiện thân nổi dậy. Các tu sĩ sẽ không cho phép ông ấy. Ông ấy đã bị tống ra khỏi nhóm Hindu. Phật giáo đã bị phá huỷ ở Ấn Độ.

Người Do Thái đã giết chết Christ, người Hindu đã giết chết Phật giáo - điều còn tinh tế hơn và tinh ranh hơn. Bằng việc giết chết Christ, chẳng cái gì bị giết cả. Người Hindu tinh ranh hơn. Họ chẳng bao giờ giết Phật. Nếu mà họ giết Phật thì đã rất khó phá huỷ Phật giáo ở Ấn Độ. Bạn có thể thấy: Ki tô giáo có đó, và Ki tô giáo đã nở hoa từ việc đóng đinh. Không có cây thập tự thì đã không có Ki tô giáo nào. Bằng việc đóng đinh Jesus, họ đã làm cho Jesus thành quan trọng thế, mang tính lịch sử thế.

Người Hindu láu lỉnh và tinh ranh hơn, rất láu lỉnh. Họ nói Phật là avatar thứ mười, nhưng họ làm điều đó theo cách rất láu lỉnh. Họ có câu chuyện trong các puranas của mình rằng khi Thượng đế tạo ra địa ngục và cõi trời, hàng triệu năm đã trôi qua rồi. Và thế rồi quí tới Thượng đế và nói, "Tâu Thượng đế, sao ngài tạo ra địa ngục? - bởi vì chẳng ai tới đó cả. Nó vẫn trống rỗng. Không linh hồn nào tới cả; mọi người mang tính tôn giáo đến mức mọi người chết đều lên cõi trời hết. Cho nên phông có ích gì mà giữ nó? Thả tôi ra đi, tôi phát ngán và chán chết ở đây!"

Thượng đế nói, "Đợi đây, ta sẽ làm điều gì đó." Và ông ấy lấy dạng hoá thân avatar; ông ấy giáng xuống trái đất và trở thành Phật để phá huỷ tôn giáo của mọi người, phá huỷ tính lương thiện của mọi người, phá huỷ chân lí của mọi người. Để làm lẫn lộn họ, ông ấy đã trở thành Phật. Và từ đó địa ngục thành trần ngập.

Bây giờ điều này là rất thủ đoạn! Một mặt họ chấp nhận rằng Phật là một avatar - một hoá thân của Thượng đế. Mặt khác họ nói, "Cẩn thận về ông ấy, bởi vì ông ấy đã tới chỉ vì Quí đã thỉnh cầu. Cho nên nếu bạn nghe ông ấy thì bạn sẽ xuống địa ngục. Tất nhiên, ông ấy là Thượng đế."

Bạn thấy cái tinh ranh đó không? Ngay cả người Do Thái cũng phải thua người Hindu. Họ nâng Phật lên thành avatar thứ mười và họ phá huỷ Phật giáo hoàn toàn.

Điều này bao giờ cũng xảy ra. Điều này bao giờ cũng sẽ xảy ra. Có hiểu nó đi. Sinh ra trong một gia đình, trong một tôn giáo nào đó là điều ngẫu

nhiên. Bạn phải chọn, bạn phải đi tới tôn giáo riêng của mình! Đây là cuộc hành trình gian nan, đây là thách thức và phiêu lưu lớn, và có rủi ro lớn.

Câu hỏi thứ hai:

Nếu tôi là Thượng đế, làm sao tôi tới đánh thức mọi người vào buổi sáng để tìm ra chính mình trong thân thể này?

Với Thượng đế mọi điều đều có thể.

Câu hỏi thứ ba:

Ôi, thầy kính yêu, đêm qua tôi mơ thấy hàng nghìn con voi da cam tất cả đều đeo malas hình vua voi trắng của chúng. Điều này nghĩa là gì?

Điều này đơn giản chỉ ra rằng không chỉ con người mà cả voi cũng có thể phát điên.

Câu hỏi thứ tư:

Sau mỗi bài nói của thầy về Hasid giáo, tôi còn lại với sự linh động và cảm thấy cuộc sống là vở kịch được sống tràn đầy và tận hưởng. Vậy mà khi thầy nói về Phật, tôi lại thấy thất vọng và mọi sự dường như vô ích. Phật có bao giờ cười không?

Ông ấy có cười chứ, nhưng không bao giờ trước các đệ tử cả. Ông ấy cười khi ông ấy một mình.

Nghe tôi nói về Hasid giáo mới là một nửa của vở kịch. Và chừng nào bạn còn chưa thể đi cùng tiếng cười trong khi nghe tôi nói về Phật, tiếng cười của bạn còn chưa thật sâu sắc lắm đâu. Nghe tôi nói về Hasid giáo, tất nhiên bạn cười và tận hưởng và bạn nghĩ cuộc sống là vở kịch. Ngay lập tức tôi đã chọn Phật. Có toán học cho điều đó. Nó là biện chứng. Tôi chưa bao giờ chọn một cách ngẫu nhiên.

Mọi sự thành quá dịu ngọt với Hasid giáo. Bạn cần một chút ít thuốc đắng nữa. Đây đã là ngày với Hasid giáo, bây giờ là đêm. Với Phật đây là đêm. Nhưng chừng nào bạn còn chưa thể tận hưởng cả đêm nữa, việc tận hưởng ngày vẫn chưa đầy đủ. Chừng nào bạn chưa thể hạnh phúc cho dù thấy cái vô tích sự của cuộc sống, bạn vẫn còn chưa học được leela nghĩa là gì. Nếu bạn hạnh phúc chỉ khi bạn hạnh phúc, bạn vẫn chưa học được gì cả. Khi bạn hạnh phúc cho dù không có hạnh phúc, thế thì bạn đã học được bí mật của nó.

Bạn có hiểu tôi không? Điều đó là toán học rất đơn giản. Khi tôi đang ca bài ca cuộc sống, bạn tận hưởng nó. Nhưng khi tôi bắt đầu hát bài ca buồn về cái chết, thế thì bạn không thể thích thú nó được. Thế thì bạn sẽ vẫn còn là bộ phận - thế thì bạn sẽ chọn cái tốt, cái ngọt, phần sáng. Điều gì

sẽ xảy ra cho phần tôi? Thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ biết được cái toàn thể, và nếu bạn không là cái toàn thể, bạn chẳng bao giờ có thể là linh thiêng.

Với tôi, đôi khi nó là cuộc sống đang hát và đôi khi nó là cái chết. Và tôi muốn bạn học cả hai. Tôi muốn bạn trở nên hạnh phúc, vui đùa đến mức thậm chí khi có thất vọng, vẫn không có thất vọng. Thậm chí khi mọi thứ đang trở nên gay go, bạn vẫn có thể cười; thậm chí khi mọi thứ đang sắp rất nặng nề, bạn vẫn có thể nhảy múa. Cho nên cố cười cùng với Phật nữa.

Cười với Hasid là rất dễ dàng, cười với Phật mới khó. Đây là nhiệm vụ rất vất vả. Nhưng cười với Hasid, bất kì ai cũng có thể cười được. Điều đó chẳng đòi hỏi nỗ lực gì về phần bạn cả; nó không đòi hỏi trưởng thành về phần bạn. Cười với Phật là trưởng thành lớn lao, cần chín chắn.

Và cuộc sống bao gồm những cực này: tốt và xấu, thành công và thất bại, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sinh và chết, hôn nhân và li dị, yêu và ghét. Toàn thể cuộc sống bao gồm những cực đối lập này - và bạn là cái toàn thể. Bạn không thể chọn một nửa của nó được. Nếu bạn chọn một nửa của nó bạn sẽ vẫn còn là một nửa, và nửa kia sẽ vẫn còn bị kìm nén.

Và nửa kia sẽ báo thù ngày này hay ngày khác. Và nếu bạn không thể thực sự buồn được - buồn rầu một cách hạnh phúc, tôi nói thế - thế thì hạnh phúc của bạn không thể đi rất sâu được, bởi vì bạn sẽ trở nên sợ chiều sâu. Trong chiều sâu, nửa kia đang đợi. Cho nên hạnh phúc của bạn sẽ nông cạn; bạn sẽ không cho phép nó đi rất sâu, bởi vì nửa kia đang đợi ở đó. Bạn biết rằng nếu bạn đi sâu thêm chút nữa, bạn có thể chạm vào nỗi buồn.

Bạn đã bao giờ quan sát nó chưa? Trong các thôn làng ở Ấn Độ mẹ hay nói với con là không được phép cười quá nhiều, bởi vì nếu nó cười quá nhiều thì nó bắt đầu khóc. Đây là một sáng suốt lớn. Bạn đã bao giờ quan sát điều đó chưa? Nếu bạn cười quá nhiều, tiếng cười của bạn có khuynh hướng biến thành nước mắt.

Mọi hạnh phúc đều có khuynh hướng biến thành bất hạnh. Tất cả cuộc sống đều mang khuynh hướng biến thành cái chết. Tuổi thanh niên của bạn mang khuynh hướng biến thành tuổi già. Mạnh khỏe mang khuynh hướng biến thành ốm yếu, bệnh tật. Đây là cách mọi sự hiện hữu. Và nếu bạn chỉ biết rằng "Mình sẽ hạnh phúc khi mình hạnh phúc," bạn sẽ làm gì với bất hạnh của mình mà cũng đang có đó? Nếu bạn nói, "Mình sẽ hạnh phúc chỉ với hoa hồng," bạn sẽ làm gì với gai mà bao giờ cũng có đó? và còn hơn cả hoa - chúng là một phần của trò chơi.

Với Hasid giáo tôi nói về hoa hồng, bây giờ để tôi nói về gai. Và nếu bạn có thể hiểu được cả hai và vẫn vui đùa, thế thì bạn biết leela là gì. Leela nghĩa là vui đùa - vui đùa trong thành công, vui đùa trong thất bại; vui đùa khi bạn chiến thắng, vui đùa khi bạn chiến bại.

Câu hỏi thứ năm:

Tôi được chứ?

Bạn không thể được đâu - chắc chắn là không. Bằng không câu hỏi này đã không nảy sinh. Chính câu hỏi này nói lên điều gì đó sai ở đâu đó, bằng không ai bận tâm mà hỏi nó? 'Được chứ' là một cảm giác mà khi nó có đó thì bạn biết nó. Nó cũng giống như đau đầu vậy: bạn chưa bao giờ hỏi bất kì ai khác, "Tôi có bị đau đầu không?" Và nếu bạn hỏi thì họ sẽ cười. Họ sẽ nói, "Anh có điên không đấy?" Nếu bạn đau đầu, thì bạn đau đầu, và bạn biết! Nếu bạn không đau đầu, thì bạn không đau, và bạn biết.

Được chứ là sự lành mạnh bên trong. Một cảm giác lớn lao, đẹp để nảy sinh trong bản thể bạn, và cứ lan toả - gọn sóng nọ tiếp gọn sóng kia. Mọi thứ đều dường như là ánh sáng. Mọi thứ đều dường như vô trọng lượng. Bạn không bước đi - bạn chạy. Bạn không chạy - bạn nhảy múa. Bạn cảm thấy dường như lực hút trái đất không tồn tại. Bạn bắt đầu bay. Bạn đi vào phúc lạc chưa biết. Bạn cứ trôi giạt, rất an bình, hướng tới bến bờ của cái không biết. Và mọi thứ dường như là đẹp để, phúc lành - bạn được ân huệ và bạn có thể ban ân huệ cho mọi người.

Khi nó có đó, không có vấn đề gì. Khi nó có đó, bạn không cần có bất kì xác nhận từ bất kì ai. Bạn biết nó! Nó là hiển nhiên. Và nếu cái được chứ không hiển nhiên, thế thì chẳng cái gì có thể hiển nhiên cả.

Mulla Nasruddin và vợ anh ta ngồi trên chiếc thuyền có mái chèo. Cô vợ run người trong chiếc thuyền trong khi Nasruddin câu cá: "Anh kể nữa cho em đi," cô ấy kêu lên giữa làn môi xanh, "chúng mình đã vui cười thế nào - em quên mất rồi."

Chẳng ai có thể quên được nếu có phúc lạc.

Một người mua được chiếc xe đã dùng rồi, và rồi sau bảy ngày anh quay lại nơi đã mua xe và hỏi người bán hàng, "Ông làm ơn kể lại cho tôi về chiếc xe với."

Ông này nói, "Sao vậy?"

Anh ta nói, "Tôi cứ hay quên. Ông đã ca ngợi nó cao thế, còn nó thì gây cho tôi bao nhiêu rắc rối. Để động viên tôi, ông kể lại đi. Tôi cần chút ít dũng cảm."

Sao bạn hỏi, "*Tôi được chứ?*" Bạn cần động viên nào đó sao? Nhớ lấy: tôi không phải là người bán xe đã dùng rồi. Và tôi không định động viên bạn. Nếu bạn bất hạnh, gợi ý của tôi là: bất hạnh đi - không cần phải được chứ. Bất hạnh đi. Đi vào trong nó tới chính tầng đá đáy của nó. Để nó ở đó! Lắng nghe thông điệp của nó - phải có một thông báo chắc chắn trong bất hạnh này, bởi vì Thượng đế chưa bao giờ gửi bất kì cái gì mà không có thông điệp trong nó! Bạn đừng cố gắng che giấu nó.

Bất hạnh sao? - thế thì cứ bất hạnh đi. Thực sự bất hạnh - đi tới chính địa ngục của nó. Và nếu bạn có thể đi mà không có bác bỏ nào về phần mình; không có bất kì tranh đấu nào về phần mình; nếu bạn có thể chỉ thanh thoi và để cho nó xảy ra, bạn sẽ thu được cực kì nhiều từ nó. Bạn sẽ thấy rằng bất hạnh có đó, nhưng bạn không bất hạnh - bạn là nhân chứng của nó, bạn người quan sát. Nó có đó! Chắc chắn nó có đó, nhưng nó giống như đám mây bao quanh bạn - bạn không phải là đám mây đó. Và một khi bạn nhận ra điều đó, bạn đã siêu việt lên rồi. Thế thì một loại được chứ hoàn toàn khác nảy sinh trong bạn, cái chính là tâm linh, cái không thể nào bị lấy đi khỏi bạn.

Nhưng mọi người không đi sâu vào bất hạnh của mình. Đây là điều tôi gọi là sadhana thực: đi vào trong bất hạnh của mình. Đừng né tránh, đừng chạy trốn. Mọi người không nhìn vào tâm trạng của mình; mọi người cố gắng tự lừa dối mình. Mọi người muốn bằng cách nào đó bao giờ và bao giờ cũng mang nụ cười. Nhưng bạn có biết không? - thậm chí trên trời, các thần cũng không hát vào mọi lúc. Có những khoảnh khắc họ kêu và khóc. Và bạn có thể tin tôi được - tôi là người mất thấy. Nhưng chẳng có gì sai với nước mắt cả. Nước mắt có thể đẹp, nếu bạn đón chào chúng.

Đi sâu vào bất hạnh của bạn đi; nó sẽ làm lộ ra nhiều điều cho bạn.

Tôi đã từng nghe:

Một nông dân đang đánh xe ngựa cần mẫn đi trên con đường bụi bặm. Anh ta tới một người ngồi bên đường, kéo ngựa dừng và gọi với ra: "Cái đồi này còn kéo dài bao lâu nữa?"

"Ông không trên đồi đâu," người lạ nói lại. "Bánh xe sau của ông long ra rồi."

Nhưng mọi người không nhìn sâu vào bản thể mình. Họ nghĩ họ đang trên đồi - bánh xe sau không còn đó nữa. Bạn có thể cứ trên con đường phẳng, trên đường cái và bạn sẽ cảm thấy bạn đang trên đồi, bao giờ cũng

đi lên, và điều đó là khó và càng khó hơn. Và tất nhiên, không có bánh xe thì bạn bao giờ cũng trong rối loạn; con đường sẽ nhọc nhằn.

Đừng hỏi tôi bạn có được hay không. Chính câu hỏi này quyết định rằng bạn không được đâu. Nhưng mọi người đều là những người hỏi như vậy; họ cứ hỏi về mọi điều. Có thể bạn được đấy, nhưng bạn không thể còn lại mà không có câu hỏi; điều đó nữa cũng là một khả năng.

Mulla Nasruddin lên núi theo gợi ý của nhà trị liệu tâm lí, và từ đó anh ta đánh điện lại sau một tuần: "Tôi cảm thấy sung sướng - tại sao?"

Bây giờ bạn thậm chí không thể cảm thấy sung sướng mà không hỏi; bây giờ việc phân tích là cần thiết - tại sao?

Người mẹ tới gặp nhà phân tích và hỏi, "Ông nói cho tôi biết - Tôi có con gái đang học đại học - nó không dùng ma túy - nó không mang thai - nó không uống rượu - nó được điểm cao nhất trong lớp và nó viết thư cho tôi hàng ngày - xin ông hãy cho tôi biết - chỗ chúng tôi đã đi có đúng không?"

Chỗ chúng tôi đã đi có đúng không? Bây giờ điều đó trở thành vấn đề. Việc hỏi đã trở thành thói quen bắt rễ sâu đến mức đôi khi chẳng cần chút nào, thế nữa bạn cứ tạo ra câu hỏi. Bạn không thể cho phép bản thể mình còn lại mà không câu hỏi nào. Cho phép điều đó đi! Bởi vì đó là khoảnh khắc câu trả lời sẽ tới với bạn - khi không có câu hỏi.

Đừng cứ hỏi và hỏi và hỏi mãi. Điều đó là vô nghĩa. Tôi trả lời bạn chỉ để cho bạn biết cách không hỏi. Tôi không trả lời bạn để cho bạn trở thành ngày một hiểu biết hơn. Tôi trả lời bạn chỉ như sự giúp đỡ, để cho một ngày nào đó bạn có thể còn lại mà không câu hỏi nào. Chính ngày đó khái lộ lớn lao sẽ mở ra cánh cửa của nó vào bản thể bạn.

Khi không có câu hỏi nào, câu trả lời nảy sinh từ chiều sâu bên trong nhất của bạn. Nếu bạn quá bận tâm với câu hỏi, câu trả lời sẽ không bao giờ nảy sinh - bạn sẽ không cho phép nó có không gian để nảy sinh.

Câu hỏi thứ sáu:

Osho kính yêu, lời tục tũn có bản thủ không?

Điều đó còn tùy. Nó tùy thuộc vào cái nhìn của bạn. Chẳng có gì tốt, chẳng có gì xấu cả. Nó tùy thuộc vào diễn giải của bạn, vào cách bạn diễn giải. Nó tùy thuộc vào tâm trí bạn.

Tâm trí bao giờ cũng chia mọi sự ra làm đôi - tốt/ xấu, sạch/bẩn, Thượng đế/quỉ. Tâm trí liên tục phân chia. Tâm trí là kẻ phân chia. Chân lí

là không phân chia, chân lí là một. Nó không tốt không xấu, không sạch không bẩn.

Tôi đã nghe:

Một linh mục tới cửa hàng may và đặt một bộ com lê mới. Khi ông ta hỏi bộ này bao nhiêu tiền, ông thợ may nói, "Không phải trả tiền. Tôi chưa bao giờ đòi tiền giới tăng lữ." Thế là hôm sau ông linh mục gửi tới tặng ông thợ may một chiếc thập tự đẹp.

Thế rồi một giáo sĩ tới cửa hàng may đó và đặt làm bộ com lê mới. Khi ông ta hỏi bộ này giá bao nhiêu, ông thợ may nói, "Không phải trả tiền. Tôi chưa bao giờ đòi tiền các giáo sĩ." Thế là hôm sau ông giáo sĩ này gửi tới cho ông thợ may hai ông giáo sĩ nữa.

Điều đó tùy thuộc vào bạn, vào cách bạn nhìn vào mọi sự. Tâm trí bạn là người ra quyết định cuối cùng.

Một thợ may áo choàng và com lê rất thành công sau cùng đã tìm được cô gái trong mộng của mình, và anh ta chuẩn bị cho đám cưới một bộ áo quần mà cả quận cũng chẳng thể nào quên được. Những người thiết kế riêng của anh ta đã chuẩn bị áo cưới cho cô dâu bằng thứ lụa và sa tanh nhập khẩu mịn nhất, còn bộ y phục hôn lễ của anh ta thì mới thực sự đáng ngắm.

Vấn đề chẳng là gì nhiều hơn sự ngoạn mục. Không chi phí nào còn dư lại. Thế rồi, khi việc cưới xin đã tiến tới việc thực hiện chuyến đi tuần trăng mật sang Canada, thì một tin báo khẩn cấp được gửi tới qua điện tín..

"Đây là tin từ đối tác của tôi," chú rể giải thích. "Việc kinh doanh khẩn cấp. Tôi phải dự nó ngay lập tức."

"Nhưng thế tuần trăng mật của chúng ta thì sao?" cô dâu nức nở hỏi.

"Kinh doanh trên hết," anh ta nói. "Nhưng em cứ đi trước đi. Anh sẽ tới bằng máy bay sau và sẽ ở đó vào đêm nay."

"Nhưng thế nhờ anh không tới được tối nay thì sao?" cô ấy than vãn.

"Thì ..." anh ta quát tháo, "cứ bắt đầu mà không có anh."

Nhà kinh doanh là nhà kinh doanh. Cái nhìn cả đời của người đó về cuộc sống là cái nhìn của nhà kinh doanh.

Chẳng cái gì hay, chẳng cái gì dở; chẳng cái gì đẹp, chẳng cái gì xấu. Điều đó là tùy bạn quyết định.

Tại Ấn Độ chúng ta có một trạng thái nào đó của tâm thức được gọi là *paramahansa*. Trạng thái *paramahansa* nghĩa là trạng thái của không phân chia - khi xấu và đẹp, sạch và bẩn, hay và dở, cả hai đều như nhau. Bạn có

thể thấy một người paramahansa đang ăn, ngồi cạnh dường - nước cống đang chảy tràn qua, chó chạy xung quanh người đó. Hay thậm chí chó cũng ăn trong cùng bát! Rất khó - rất khó cho tâm trí hiểu được. Tâm trí sẽ nói "Đây là cái kiểu người gì vậy? Bẩn khiếp!"

Nhưng bạn không biết tới trạng thái của người paramahansa. Đừng kết án, đừng hấp tấp thế. Có một trạng thái của tâm thức nơi phân chia biến mất, nơi tâm trí hoàn toàn bị vứt bỏ. Thế thì người ta đơn giản sống trong cái một với sự tồn tại.

Nhưng, tôi không bảo bạn trở thành người paramahansas - nhớ lấy. Bạn không thể trở thành người paramahansa được; điều đó giáng xuống bạn. Nếu bạn cố gắng để trở thành người paramahansa, bạn sẽ chỉ phát điên. Tôi không nói vứt bỏ phân biệt. Tôi nói trở nên ngày một nhận biết hơn để một ngày nào đó phân biệt biến mất. Bạn có thể vứt bỏ phân biệt này mà không trở nên nhận biết - thế thì bạn sẽ là người điên, không phải là người paramahansa. Và đôi khi người paramahansas và người điên trông rất giống nhau.

Câu hỏi thứ bảy:

Bài nói hôm nay là điều tuyệt vời nhất tôi đã từng được nghe.

Điều này là từ Vandana. Nhưng cũng cùng bài nói này ai đó khác lại nói:

Sao thầy cứ huyền thuyên mãi thế? Tôi phát ngán với thầy, tôi chán lắm, và tôi không muốn nghe thầy chút nào nữa.

Đây là từ Maneeshi.

Bây giờ thì phải làm gì đây? Trả lời cho ai? Cùng bài nói có thể cực kì hay cho người này; với người khác nó lại chán khủng khiếp. Điều đó tùy thuộc vào bạn; nó chẳng liên quan gì tới bài nói cả. Bạn đang không nói điều gì đó về bài nói - Vandana hay Maneeshi. Bạn đang nói điều gì đó về mình.

Vandana phải đã trong trạng thái tuôn chảy; Vandana phải đã trong 'phúc lớn'. Vandana phải đã cởi mở - tôi có thể đi vào trong cô ấy. Lời tôi đi sâu vào trong trái tim cô ấy và trở thành bài ca.

Maneeshi phải đã bị đóng lại - quá nhiều trong cái đầu. Maneeshi phải đã không cùng với trái tim, ít nhất là trong bài nói đó. Thế thì mọi sự đi sai. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Bất kì khi nào bạn cảm thấy cái gì đó giống thế, bao giờ cũng nhớ điều đó là tùy thuộc vào bạn.

Bây giờ Maneeshi hỏi: "Sao thầy cứ huyền thuyên mãi thế...?" Tôi cứ huyền thuyên bởi vì cũng có cả Vandanas nữa - cho nên tôi phải cứ huyền thuyên cho họ.

Còn bạn nói: "Tôi phát ngán với thầy và tôi chán lắm...." Nhưng, ai buộc bạn phải ở đây? Đây là cái gì đó đẹp đẽ! Có hai người gác ở hai cổng và Shiva với cái mũi to có đó để đánh hơi bạn. Và bạn phải trả tiền để nghe tôi. Bạn đã bao giờ biết chưa? - trong lịch sử của Ấn Độ điều đó chưa bao giờ xảy ra cả - những bài nói tôn giáo bao giờ cũng cho không. Và bạn hỏi tôi: "Sao thầy cứ huyền thuyên mãi thế?" Sao bạn lại trả tiền trước hết? Bạn không cần tới. Mọi sự quản lí mà tôi đã làm là để ngăn cản bạn, tôi đã làm đấy.

Đây là tâm trí bạn. Nhưng tôi biết Maneeshi, tôi biết cả trái tim anh ấy nữa. Trái tim cứ kéo anh ấy lại đây; cái đầu không cho phép. Đó là xung đột. Khi trái tim và cái đầu gặp nhau có đồng bộ. Khi cái đầu và trái tim gặp nhau có hài hoà. Đó là điều đã xảy ra cho Vandana.

Maneeshi đã mất tiếp xúc với trái tim mình. Trái tim anh ấy cứ kéo anh ấy lại, cho nên anh ấy không thể thoát được. Bởi vì anh ấy không thể thoát được nên anh ấy khó chịu với tôi - dường như tôi đang làm điều gì đó với anh ấy, dường như tôi không cho phép anh ấy thoát ra. Bạn hoàn toàn tự do, Maneeshi - mặc dầu tôi biết bạn không thể thoát được. Đó là điều không thể được bởi vì dù bạn ở đâu bạn cũng khao khát việc huyền thuyên này. Tôi sẽ ám ảnh bạn bởi vì khi trái tim bạn đã có liên quan, tôi đang sở hữu nó. Cái đầu sẽ không cho phép bạn ở đây toàn bộ, nhưng nó không thể giúp bạn ra đi được.

Nghe từ trái tim đi bởi vì điều tôi đang nói chẳng liên quan gì tới cái đầu cả. Điều tôi đang nói là không logic, điều tôi đang nói là không có lí.

Mới hôm nọ tôi vừa đọc một bức thư trong Current, được viết từ Hội những người theo chủ nghĩa duy lí ở Nam Ấn Độ, rằng họ muốn tôi trở thành thành viên của hội của họ.

Bây giờ tôi bị tràn ngập. Đây là một vinh dự lớn lao thế. Ngay cả giải thưởng Nobel có được trao cho tôi thì tôi cũng không đến nỗi tràn ngập đến thế - bởi vì Giải thưởng Nobel đã được trao cho quá nhiều người rồi, hàng trăm người. Ai đã bao giờ nghe nói về Hội những người theo chủ nghĩa duy lí này chưa? rằng nó đã mời bất kì ai là thành viên? Điều này chưa từng có trước đây. Trong thực tế tôi chưa bao giờ nghe nói đến cái tên làng nữa.

Phải là một hội rất bí truyền. Có những nhóm bí truyền làm việc ẩn kín đằng sau, những người không tin vào công luận.

Một đặc ân lớn thế! Tôi hi vọng làng này có một trạm bưu điện và một trường tiểu học, và ít nhất cũng có một điểm đỗ xe buýt - bởi vì ở mọi làng Ấn Độ mà có điểm đỗ xe buýt và trường tiểu học và trạm bưu điện thì người ta bắt đầu đòi có đại học. Thế là đủ để mở ra một đại học. Đó là lí do tại sao mọi ngày các đại học lại cứ được mở ra, hàng trăm đại học. Chẳng chóng thì chầy mọi làng đều có đại học riêng của mình.

Chỉ một điều kiện họ đưa ra cho tôi là rất đơn giản, và tôi có thể hoàn thành điều đó ngay lập tức, chỉ bỏ mũ ra. Một điều kiện họ đòi là: Nếu ông vứt bỏ việc được gọi là Bhagwan. Điều đó thì tôi sẵn sàng làm, tuyệt đối sẵn sàng. Bởi vì ngay chỗ đầu tiên tôi là Bhagwan, cho nên dù bạn có gọi tôi thế hay không thì cũng chẳng khác biệt gì - hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng. Bạn có thể gọi nó bằng cái tên khác, điều đó chẳng khác biệt gì. Tôi có thể giả vờ rằng tôi không là Bhagwan - chẳng có nhiều vấn đề trong nó - nhưng tôi không thể mất tư cách thành viên này.

Rắc rối nảy sinh không phải bởi điều kiện của họ; rắc rối nảy sinh vì nó là một hội của những người theo chủ nghĩa duy lí. Và tôi lại tuyệt đối vô lí. Tôi gần như ngớ ngẩn. Tôi chơi với lập luận, chắc chắn, như trò chơi. Chắc chắn tôi thích lập luận, nhưng như trò chơi. Nhưng tôi không phải là người duy lí.

Những người nghe tôi từ cái đầu của họ sẽ cứ bỏ lỡ tôi. Còn khi bạn nghe tôi và bạn bỏ lỡ tôi, tất nhiên bạn sẽ phát ngán. Bạn sẽ không thể nào thấy được: "Tất cả những cái này phỏng có ích gì? Sao người này cứ nói mãi thế?" - bởi vì bạn không thu được cái gì từ điều đó cả. Tôi cứ nuôi dưỡng bạn còn bạn thì lại có đó mà không được nuôi dưỡng. Thế thì chắc chắn bạn sẽ cảm thấy chán.

Nhưng chán là vấn đề của bạn, và bạn phải học cách lắng nghe từ trái tim. Nếu bạn lắng nghe tôi từ trái tim bạn có thể cứ nghe tôi mãi mãi - và sẽ không có chán chút nào. Bạn càng nghe tôi nhiều thì bạn càng thích thú, bởi vì từ trái tim cuộc cách mạng cực kì lớn xảy ra.

Bạn đã bao giờ quan sát trẻ nhỏ chưa? Bạn kể cho chúng một chuyện, hôm sau chúng tới; chúng nói, "Bác lại kể chuyện ấy cho cháu đi!"

Và bạn nói, "Nhưng bác đã kể cho cháu rồi."

Chúng nói, "Vâng kể rồi, nhưng bác kể lại nữa cho cháu."

Và chúng lại xúc động thế. Lại lắng nghe cùng câu chuyện ấy, và chúng biết, đôi khi chúng sẽ nói trước cho bạn điều gì sẽ xảy ra. Nhưng chúng xúc động thế, nhiệt tình về nó thế. Điều gì xảy ra vậy? Chúng nghe nó từ trái tim; chúng nghe nó từ sự hồn nhiên, không từ tri thức. Chúng nghe từ sự thuần khiết vô biên, từ tình yêu. Chúng nghe chỉ vì nghe mà thôi.

Howard, một trong những thợ may hàng đầu ở New York, tới Rome để đi nghỉ. Trong khi ở đó, vợ anh ta, một tín đồ hăng hái của điều "khi ở Rome làm như người La mã", cứ khẳng khẳng rằng họ phải có một cuộc hội kiến với Giáo hoàng. Điều đó được thu xếp qua Toà đại sứ Mỹ và họ được ban cho cuộc hội kiến đó.

Khi họ trở về New York họ kể lại cho tất cả mọi người về chuyến đi của mình và tất nhiên về chuyến viếng thăm Giáo hoàng. Bố của Howard hỏi, "Howard, kể cho bố xem, Giáo hoàng thực sự giống cái gì?"

Con ông ta đáp, "Ông ấy lùn 42."

Thợ may là thợ may. Đó là hiểu biết của anh ta - lùn 42.

Jack về nhà vào giữa trưa. Anh ta gặp vợ và con ngay tại cổng. Con anh ta kêu lên, "Bố ơi có ông ba bị trong phòng nhỏ đấy."

Jack xô vào phòng nhỏ và đẩy tung cửa mở ra. Trong đống lộn xộn những áo khoác là là đối tác Sam của anh ta.

"Sam," Jack la lên, "Sao cậu lại đến đây làm quỉ gì vào buổi trưa và dọa con tớ?"

Bạn có hiểu điều đó không? Điều đó tùy thuộc vào tâm trí bạn, vào bạn, vào thái độ nào bạn có. Bạn có thể lắng nghe tôi năm nọ, năm kia, và bạn có thể vẫn còn xúc động.

Nhưng tôi không lo lắng về điều đó. Ít nhất thì tôi bao giờ cũng xúc động. Nếu không ai đến nghe tôi thì tôi vẫn cứ nói ở đây. Tôi yêu việc nói điều đã xảy ra với tôi, và tôi yêu việc nói nó cả nghìn lẻ một lần. Và đó là cách duy nhất để truyền đạt nó. Bởi vì một lần bạn có thể bỏ lỡ, lần thứ hai bạn có thể bỏ lỡ, nhưng bạn có thể bỏ lỡ bao nhiêu lần? Một ngày nào đó từ chán ngán cùng cực bạn sẽ nói, "Bây giờ mình nghe người này vậy."

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu,

Tôi ghét phải làm điều này với thầy, nhưng tôi không thể cưỡng lại được cảm dỗ này. Về các áo choàng thì sao?

Điều này là từ Maneesha. Điều thứ nhất:

Một hôm Morris về nhà sớm từ chỗ làm việc và thấy vợ mình đang trên giường. Cô ấy nói cô ấy thấy không khoẻ. Anh ta vào phòng nhỏ để treo mũ và áo, và rất ngạc nhiên anh ta thấy một người đàn ông ẩn trong căn phòng nhỏ này.

Anh ta nhìn vào người này rồi kêu to lên, "Mày làm gì trong phòng riêng của tao?"

Người này nhún vai và nói, "Mọi người đều phải ở đâu đó."

Vậy về áo choàng của tôi thì sao? Tôi phải trong áo choàng chứ! Mọi người đều phải ở đâu đó. Nhưng câu hỏi cứ tới - dù nó từ Maneesha, hay từ ai đó khác. Tôi chờ đợi điều đó.

Chiếc khăn chỉ là trái độn. Để tôi kể cho bạn về trái độn trước. Trong ngoại giao, trong chính trị, những quốc gia tinh ranh bao giờ cũng có quốc gia độn quanh họ. Chẳng hạn, người Anh ở Ấn Độ quen có Tây Tạng là quốc gia độn giữa Trung Quốc và Ấn Độ.

Trung Quốc là cường quốc lớn nhất ở gần Ấn Độ. Họ bao giờ cũng duy trì quốc gia độn - Tây Tạng là quốc gia độn. Nếu Trung Quốc muốn tấn công Ấn Độ, thì trước hết Trung Quốc phải tấn công Tây Tạng. Nó không thể tiếp cận trực tiếp được. Và một khi nó đã tấn công Tây Tạng, nước Anh sẽ đánh nhau trên đất Tây Tạng; do đó Ấn Độ vẫn còn không bị động chạm tới.

Khi Ấn Độ trở nên tự do, Trung Quốc tấn công Tây Tạng, và Pandit Jawaharlal Nehru đã bỏ lỡ. Ông ấy không phải là nhà ngoại giao, ông ấy là nhà thơ, ông ấy là người hảo huyền - một linh hồn vĩ đại, nhưng không phải là chính khách chút nào. Ông ấy nghĩ, "Chẳng hề gì với chúng ta cả. Sao chúng ta phải lo lắng về nó? Nó là chuyện giữa Trung Quốc và Tây Tạng."

Người Anh sẽ không cho phép điều đó. Đây không phải là chuyện giữa Trung Quốc và Tây Tạng đâu. Về cơ bản nó là giữa Ấn Độ và Trung Quốc - Tây Tạng chẳng là cái gì cả. Một khi Trung Quốc đã chiếm được Tây Tạng, thì tất nhiên, bước tiếp nhất định là Ấn Độ.

Nếu, thay vì là Pandit Jawaharlal Nehru, Indira mà ở chỗ đó, thì bà ấy đã không cho phép điều đó rồi. Bà ấy gắn với đất nhiều hơn, ít hảo huyền hơn, ít nhà thơ hơn. Bà ấy sẽ đánh nhau ở đó, ở Tây Tạng. Nhưng Jawaharlal nghĩ, "Chẳng có ích gì cả. Cứ để cho họ quyết định." Một khi Tây Tạng đã bị chiếm, tất nhiên Ấn Độ trở thành mong manh - bước tiếp là Ấn Độ. Và Trung Quốc đã tấn công Ấn Độ. Điều đó là tự nhiên, nó đơn giản là ngoại giao.

Cái khăn của tôi là trái độn của tôi. Tôi biết điều đó rõ lắm, rằng một khi tôi bỏ nó đi thì bạn sẽ hỏi về áo choàng. Cho nên tốt hơn cả là tôi lấy lại chiếc khăn. Vivek, đem chiếc khăn lại... bởi vì tốt hơn cả là giữ lấy nó, nó là an toàn, nó là Tây Tạng của tôi.

Chuyện cười này đã trải ra quá xa - ba ngày đã trôi qua rồi - và chuyện cười không nên bị kéo ra quá xa, bằng không nó thành nguy hiểm.

Maneesha, bạn thoả mãn chứ...?

5. Trở thành mẫu gỗ trôi giạt

Phật nói:

Những người theo Đạo nên cư xử như mẫu gỗ trôi giạt theo dòng chảy. Nếu mẫu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thân, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẫu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương. Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sư đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Phật nói:

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Con đường của Phật được biết là qua phủ định - con đường của phủ định. Thái độ này, cách tiếp cận này cần phải được hiểu.

Cách tiếp cận của Phật là duy nhất. Tất cả các tôn giáo khác trên thế giới đều là tôn giáo khẳng định, họ có mục tiêu khẳng định - gọi nó là Thượng đế, moksha, giải thoát, cứu rỗi, hiểu cái ngã, nhưng có một mục tiêu cần đạt tới. Và nỗ lực khẳng định là cần có ở phần người tìm kiếm. Chừng nào bạn còn chưa làm những nỗ lực vất vả thì bạn sẽ không đạt tới mục tiêu đó.

Cách tiếp cận của Phật là hoàn toàn khác, đối lập hẳn lại. Ông ấy nói: Ông đã là cái ông muốn trở thành, mục tiêu là ở bên trong ông, nó là bản tính riêng của ông. Ông không đạt tới nó. Nó không trong tương lai, nó không ở đâu đó khác. Nó là ông ngay bây giờ, chính khoảnh khắc này. Nhưng có vài chướng ngại - những chướng ngại đó cần phải được loại bỏ.

Không phải là bạn phải đạt tới thượng đế - thượng đế là bản tính của bạn - nhưng có vài chướng ngại cần phải loại bỏ. Một khi những chướng ngại này đã được loại bỏ thì bạn là cái bạn bao giờ cũng đi tìm kiếm. Cho dù khi bạn không nhận biết mình là ai, bạn vẫn là Cái đó. Bạn không thể là cái khác hơn Cái đó, bạn không thể là khác được.

Các chương ngại cần phải bị khử bỏ, loại bỏ. Như vậy chẳng cái gì khác phải thêm vào bạn cả. Tôn giáo khẳng định cố gắng thêm cái gì đó vào bạn: đức hạnh, ngay thẳng, đạo đức, thiền, cầu nguyện. Tôn giáo khẳng định nói bạn đang thiếu cái gì đó; bạn phải tìm kiếm cái bạn đang thiếu. Bạn phải tích lũy cái gì đó.

Cách tiếp cận phủ định của Phật nói bạn không thiếu cái gì cả. Trong thực tế, bạn đang có quá nhiều thứ không cần thiết. Bạn phải vứt đi cái gì đó.

Nó cũng giống thế này: một người đi vất vả vào rặng Himalayas. Bạn càng bắt đầu lên cao hơn, bạn càng cảm thấy những thứ mình mang theo nặng hơn. Hành lí của bạn sẽ ngày một nặng hơn. Chiều cao càng lớn hành lí của bạn càng trở nên nặng hơn. Bạn sẽ phải vứt mọi thứ đi. Nếu bạn muốn lên tới đỉnh cao nhất, bạn sẽ phải vứt đi tất cả.

Một khi bạn đã vứt đi tất cả, một khi bạn không sở hữu cái gì, một khi bạn đã trở thành số không, cái không, không ai cả, bạn đã đạt tới.

Cái gì đó phải bị xoá bỏ đi, không thêm vào cho bạn. Cái gì đó phải vứt đi, không tích lũy lại.

Khi Phật đạt tới, ai đó hỏi ông ấy, "Ông đã đạt được cái gì?"

Ông ấy cười phá lên. Ông ấy nói, "Ta chẳng đạt được cái gì cả - bởi vì bất kì cái gì ta đã đạt tới thì bao giờ cũng ở cùng với ta. Ngược lại, ta đã đánh mất đi nhiều thứ. Ta đã đánh mất bản ngã của mình. Ta đã đánh mất ý nghĩ của mình, tâm trí của mình. Ta đã đánh mất tất cả những thứ ta quen cảm thấy ta có. Ta đã đánh mất thân thể mình - ta hay nghĩ ta là thân thể. Ta đã đánh mất tất cả những cái đó. Bây giờ ta tồn tại như cái không thuần khiết. Nhưng đây là thành đạt của ta."

Để tôi giải thích điều đó cho bạn, bởi vì đây chính là điều trung tâm.

Theo cách tiếp cận của Phật, trong bắt đầu vô thủy của sự tồn tại chỉ có giấc ngủ tuyệt đối; sự tồn tại trong giấc ngủ say, ngáy, điều người Hindu gọi là sushupti, trạng thái ngủ không mơ. Toàn thể sự tồn tại là giấc ngủ trong sushupti. Không cái gì chuyển động, mọi thứ đều nghỉ ngơi - hoàn toàn nghỉ, tuyệt đối nghỉ, bạn có thể nói nó không tồn tại chút nào.

Khi bạn đi vào trong sushupti mọi đêm, khi giấc mơ dừng lại, bạn đi vào trong cái không nguyên thủy đó. Và nếu trong đêm không có vài khoảnh khắc của cái không nguyên thủy đó, bạn cảm thấy không được khoẻ lại, bạn cảm thấy không sáng khoái. Nếu cả đêm bạn mơ, xoay người trở

mình trên giường, đến sáng bạn còn mệt hơn là lúc bạn lên giường. Bạn không thể tan biến, bạn không thể làm mất bản thân mình.

Nếu bạn đã trong sushupti, trong trạng thái ngủ không mơ, điều đó có nghĩa là bạn đã đi vào trong cái bắt đầu vô thủy đó. Tại đó có năng lượng. Tại đó bạn được nghỉ ngơi, phục hồi, tươi mới. Lần nữa lại tràn đầy nhựa sống, tràn đầy cuộc sống và vui vẻ. Điều đó, Phật nói, là cái bắt đầu; nhưng ông ấy gọi nó là cái bắt đầu vô thủy. Nó cũng giống như sushupti, nó là cực kì vô ý thức; không có ý thức trong nó. Nó giống như samadhi, chỉ với một điểm khác biệt: trong samadhi người ta hoàn toàn tỉnh thức. Trong sushupti đó, trong giấc ngủ sâu không mơ đó, không có ý thức, thậm chí không có ngọn lửa ý thức nào - đêm tối đen. Nó cũng là trạng thái sat-chit-anand, nhưng trạng thái này là vô ý thức.

Vào buổi sáng khi bạn tỉnh dậy, bạn nói, "Đêm qua tốt thế, mình ngủ rất say. Giấc ngủ tốt thế và đầy phúc lạc." Nhưng điều này bạn nói vào buổi sáng. Khi bạn thực sự trong giấc ngủ đó, bạn không nhận biết; bạn hoàn toàn vô ý thức. Khi bạn tỉnh vào buổi sáng, thế thì bạn nhìn ngược lại và rồi bạn nhận ra: "Ừ đúng, nó tốt thật!"

Khi một người thức tỉnh trong samadhi, người đó nhận ra rằng: "Tất cả mọi kiếp sống của mình trong quá khứ, chúng tất cả đều phúc lạc. Mình đã sống trong một thế giới cực kì vui thích, kì diệu. Mình chưa bao giờ khổ cả." Thế thì người ta nhận ra, nhưng ngay bây giờ bạn không thể nhận ra được - bạn vô ý thức.

Trạng thái nguyên thủy là tràn đầy phúc lạc, nhưng không có ai để nhận ra nó. Cây cối vẫn tồn tại trong trạng thái nguyên thủy đó; núi non và đại dương và mây và sa mạc, chúng vẫn tồn tại trong ý thức nguyên thủy đó. Đây là trạng thái của vô ý thức.

Điều này Phật gọi là cái không, cái không thuần khiết, bởi vì không có phân biệt, không phân ranh giới. Nó mờ đục: không hình dạng, không tên tuổi. Nó giống như đêm tối.

Thế rồi sự bùng nổ tới. Bây giờ, các nhà khoa học cũng nói về vụ nổ này; họ gọi nó là 'big bang'. Thế thì mọi thứ đều nổ tung. Cái không biến mất và mọi thứ xuất hiện. Điều đó vẫn còn là một giả thuyết, ngay cả với các nhà khoa học, bởi vì không ai có thể quay ngược lại được. Với các nhà khoa học đây là một giả thuyết, nhiều nhất cũng chỉ là một giả thuyết có thể nhất.

Có nhiều lí thuyết đã được đề đạt, đề xuất, nhưng 'thuyết big bang' là được chấp nhận chung - rằng từ cái không đó mọi sự nổ ra, giống như hạt mầm nổ ra, trở thành cây. Và trong cái cây lại có hàng triệu hạt mầm; và thế rồi chúng lại nổ. Một hạt mầm có thể làm tràn đầy cả trái đất bằng màu lục. Đây là điều sự bùng nổ nghĩa là gì.

Bạn đã quan sát sự kiện đó chưa? - một bí ẩn thế...một hạt mầm nhỏ, thấy được bằng mắt trần, có thể nổ ra và làm đầy toàn thể trái đất bằng những khu rừng. Không chỉ toàn thể trái đất: tất cả mọi trái đất có thể có trong sự tồn tại. Chỉ một hạt mầm thôi! Và nếu bạn đập hạt mầm đó ra, bạn sẽ thấy gì trong nó? Chỉ cái không, chỉ cái không thuần khiết. Từ cái không này, cái Toàn thể đã tiến hoá ra.

Với các nhà khoa học đây chỉ là giả thuyết, suy diễn. Với vị phật nó không phải là giả thuyết - nó là kinh nghiệm của ông ấy. Ông ấy đã biết điều này xảy ra bên trong mình. Tôi sẽ cố gắng giải thích điều đó cho bạn, cách người ta đi tới biết cái bắt đầu vô thủy này - bởi vì bạn không thể quay lại được, nhưng có cách để đi lên trước. Và, như mọi thứ đi theo vòng tròn, thời gian cũng chuyển theo vòng tròn.

Tại phương Tây, khái niệm về thời gian là tuyến tính, thời gian đi theo đường thẳng, chiều ngang; nó cứ đi mãi và đi mãi. Nhưng ở phương Đông, chúng ta tin vào thời gian vòng tròn. Và khái niệm phương Đông về thời gian gần với thực tại hơn, bởi vì mọi khoảnh khắc đều xoay vòng. Trái đất đi theo vòng tròn, mặt trăng đi theo vòng tròn, các ngôi sao đi theo vòng tròn. Năm đi theo vòng tròn, cuộc sống đi theo vòng tròn: sinh ra, thơ ấu, thanh niên, già lão - lại sinh ra! Điều bạn gọi là cái chết thì lại là sinh ra. Lại thời thơ ấu, lại thời thanh niên... và bánh xe cứ chuyển đi. Và năm cứ xoay vòng xoay vòng mãi: mùa hè tới, rồi mùa mưa, và mùa đông và lại mùa hè.

Mọi thứ đều di chuyển theo vòng tròn! Cho nên tại sao lại phải có ngoại lệ - thời gian? Thời gian cũng đi theo vòng tròn. Người ta không thể đi ngược lại được, nhưng nếu bạn cứ đi lên, tiến lên trước, một ngày nào đó thời gian sẽ bắt đầu đi vào vòng tròn. Bạn đạt tới cái bắt đầu vô thủy, hay, bây giờ bạn có thể gọi nó là cái kết thúc vô chung.

Phật đã biết điều đó, đã kinh nghiệm điều đó.

Điều các nhà khoa học gọi là 'big bang' thì tôi gọi là 'cực thích vũ trụ'. Và điều đó với tôi dường như có nghĩa hơn. 'Big bang' có chút ít xấu xí, quá kĩ thuật, không mang tính người. 'Cực thích vũ trụ' - vũ trụ bùng nổ

trong cực thích. Hàng triệu dạng được sinh ra từ nó. Và nó là một kinh nghiệm cực kì phức tạp, cho nên chúng ta gọi nó là 'cực thích vũ trụ'.

Trong cực thích đó ba điều đã phát triển lên. Thứ nhất, vũ trụ; điều chúng ta ở phương Đông gọi là sat. Từ vũ trụ này cuộc sống đã phát triển lên; điều chúng ta gọi là ananda. Và từ cuộc sống đã phát triển tâm trí, điều chúng ta gọi là chit. Sat nghĩa là hiện hữu; ananda nghĩa là mở hội cho sự hiện hữu - khi cái cây tới độ nở hoa, nó mở hội cho sự hiện hữu của nó. Và chit nghĩa là tâm thức - khi bạn đã trở nên ý thức về phức tạp của mình, về việc mở hội của mình. Ba trạng thái này: sat-chit-anand.

Con người đã đi tới tâm trí. Tầng đá vẫn ở giai đoạn đầu tiên: vũ trụ - chúng tồn tại nhưng chúng không nở hoa, chúng không mở hội; chúng đóng, cuộn vào trong chúng. Một ngày nào đó chúng sẽ bắt đầu chuyển động, một ngày nào đó chúng sẽ mở cánh hoa của mình ra, nhưng ngay bây giờ chúng tự giam hãm bên trong mình, hoàn toàn đóng.

Cây cối, con vật, chúng đã đi sang giai đoạn tiếp: cuộc sống - hạnh phúc thể, đẹp thể, màu sắc thể. Chim chóc cứ hót, và cây cối cứ nở hoa. Đây là trạng thái thứ hai: cuộc sống. Trạng thái thứ ba, chỉ con người mới đạt tới nó: trạng thái của tâm trí, trạng thái của chit - ý thức.

Phật nói: Ba trạng thái này giống như mơ. Trạng thái thứ nhất, sự bắt đầu vô thủy, trạng thái nguyên thủy, là giống như giấc ngủ - sushupti. Ba trạng thái này giống như mơ; ba trạng thái này giống như vở kịch cứ mở ra mãi. Nếu bạn vượt ra ngoài tâm trí, nếu bạn bắt đầu đi hướng tới thiền, đó là hướng tới vô trí, lần nữa sự bùng nổ khác lại xảy ra, nhưng bây giờ nó không còn là việc nổ ra nữa - nó là việc nổ vào. Cũng như một ngày nào đó việc nổ ra đã xảy ra và hàng triệu thứ được sinh ra từ cái không, thì khi việc nổ vào xảy ra, các hình dạng, tên tuổi biến mất - lại cái không được sinh ra từ nó. Vòng tròn được hoàn chỉnh.

Các nhà khoa học chỉ nói về nổ ra, họ chưa nói về nổ vào - điều rất phi logic. Bởi vì nếu nổ ra là có thể, thì nổ vào cũng là có thể.

Một hạt mầm được ném vào đất. Nó nổ ra. Cây được sinh ra, thế rồi trên cây đó hạt mầm lại được sinh ra. Hạt mầm bây giờ là cái gì? Khi hạt mầm nổ ra, nó là cây. Khi cây nổ vào, nó lại là hạt mầm. Hạt mầm đã mang cái cây; nó tự mở mình ra và trở thành cây. Bây giờ cây đóng nó lại, lui vào hang, trở thành hạt mầm nhỏ.

Nếu việc nổ ra đã xảy ra trong thế giới này, như các nhà khoa học bây giờ tin, thế thì ý tưởng của Phật về nổ vào cũng là một thực tại. Nổ ra

không thể tồn nếu không có nổ vào. Chúng cả hai đều đi cùng nhau. Nổ vào nghĩa là lần nữa tâm trí đi vào trong cuộc sống, cuộc sống đi vào trong vũ trụ, vũ trụ đi vào trong cái không - thế thì vòng tròn đầy đủ. Cái không đi vào trong vũ trụ, vũ trụ đi vào trong cuộc sống, cuộc sống đi vào trong tâm trí, tâm trí lại đi vào trong cuộc sống, cuộc sống lại đi vào trong vũ trụ, vũ trụ lại đi vào trong cái không...vòng tròn là đầy đủ.

Sau nổ vào, khi điều đó đã xảy ra, khi mọi thứ lại đi tới cái không, bây giờ có khác biệt. Cái không thứ nhất là vô ý thức; cái không thứ hai này là có ý thức. Cái không thứ nhất giống như bóng tối; cái không thứ hai giống như ánh sáng. Cái không thứ nhất giống như đêm; cái không thứ hai giống như ngày. Cái không thứ nhất chúng ta gọi là sushupti; cái không thứ hai chúng ta sẽ gọi là jagriti - nhận biết, thức tỉnh đầy đủ.

Đây là toàn thể vòng tròn. Cái không thứ nhất các nhà khoa học gọi là 'thuyết big bang' bởi vì có nhiều bùng nổ thế và nhiều tiếng động thế. Nó là vụ nổ lớn. Chỉ một khoảnh khắc trước mọi sự còn im lặng, không có tiếng động, không âm thanh, và sau một khoảnh khắc, khi sự tồn tại nổ ra, có nhiều âm thanh thế và nhiều tiếng động thế. Tất cả mọi loại tiếng động đều bắt đầu.

Điều gì xảy ra khi nổ ra biến mất vào trong nổ vào? Âm thanh vô âm. Bây giờ không còn tiếng động nào nữa. Mọi thứ lại im lặng. Đây là điều thiên gọi là tiếng vỗ tay của một bàn tay. Đây là điều người Hindu đã gọi là anahatnad, omkar - âm thanh vô âm.

Cái không đầu tiên người Hindu đã gọi là nadavisphot - big bang, âm thanh bùng nổ ra. Và cái không thứ hai lại có khi âm thanh đi vào trong im lặng; câu chuyện hoàn tất. Khoa học vẫn còn níu bám vào một nửa câu chuyện; nửa kia bị thiếu. Và cái một, cái quan sát toàn bộ vở kịch này - từ sushupti, đêm tối của linh hồn, tới giấc mơ, và từ giấc mơ tới nhận biết - cái một đang quan sát tất cả điều đó là nhân chứng: trạng thái thứ tư chúng ta gọi là turiya - cái một đó mà được bạn biết tới, bạn trở thành vị phật; cái một đó mà được bạn biết tới, được bạn kinh nghiệm, bạn trở thành A la hán - bạn đã đạt tới.

Nhưng toàn bộ vấn đề cần được hiểu là thế này: rằng tất cả mọi lúc, khi bạn ngủ hay mơ hay tỉnh, bạn đều là Cái đó. Đôi khi không nhận biết, đôi khi nhận biết - đó là khác biệt duy nhất - nhưng bản tính của bạn vẫn là một.

T.S. Eliot đã viết vài dòng hay:

*Chúng ta sẽ không dừng việc thám hiểm
Và cái kết thúc của mọi thám hiểm của chúng ta
sẽ là đi tới nơi chúng ta đã bắt đầu
và biết tới chỗ đó lần đầu tiên.
Qua cái không biết, cánh cửa được ghi nhớ
Khi điều cuối cùng của trái đất bị bỏ lại để khám phá
Lại chính là cái bắt đầu;
Tại cội nguồn của con sông dài nhất có
tiếng nói của thác đổ ầm ầm
và trẻ con trên cây táo
chẳng được biết tới, bởi vì không được tìm kiếm
nhưng vẫn nghe thấy được, nghe nửa chừng, trong tĩnh lặng
giữa hai con sóng của biển cả.
nhanh chóng bây giờ, ở đây, bây giờ, bao giờ cũng thế-
điều kiện đơn giản đầy đủ
có giá không kém hơn mọi thứ...*

Điều kiện về tính đơn giản đầy đủ - đơn giản cực kì - có giá không kém hơn mọi thứ.... Đây là ý nghĩa của việc từ bỏ của Phật, con đường của ông ấy qua phủ định. Bạn phải đi tới điểm mà từ đó bạn đã bắt đầu. Bạn phải biết cái bạn đã là. Bạn phải đạt tới cái đã đạt tới rồi. Bạn phải đạt tới cái mà, trong bản chất của mọi vật, không thể nào bị mất; không có cách nào đánh mất sự tiếp xúc với nó. Nhiều nhất chúng ta có thể trở nên vô ý thức về nó.

Tôn giáo có nghĩa là trở nên có ý thức về cái chúng ta đang là. Đây không phải là việc tìm kiếm cái gì đó mới; đây chỉ là nỗ lực để biết cái bao giờ cũng có đây, cái vĩnh hằng. Từ cái bắt đầu vô thủy tới cái kết thúc vô chung nó bao giờ cũng có đó.

Bởi vì con đường này là phủ định, nên có vài khó khăn về nó. Rất khó bị hấp dẫn về Phật giáo, bởi vì thông thường tâm trí muốn cái gì đó có thực để níu bám lấy, tâm trí muốn cái gì đó để đạt tới - còn Phật lại nói chẳng có gì để đạt tới cả, thay vì thế, ngược lại, bạn phải mất đi cái gì đó. Riêng ý tưởng về việc mất đi cái gì đó đã là rất không hấp dẫn rồi, bởi vì toàn bộ khái niệm của chúng ta là về việc có nhiều hơn nhiều hơn nữa. Còn Phật nói việc có là vấn đề. Bạn càng có nhiều, bạn càng ít hiện hữu; bởi vì bạn càng có nhiều bạn càng ít khả năng nhận ra mình - bạn bị lạc.

Cái trống rỗng của bạn, không gian của bạn bị bao phủ bởi quá nhiều thứ. Người giàu là rất nghèo - nghèo bởi vì người đó không có không gian nào còn lại, nghèo bởi vì mọi thứ đều bị xâm chiếm, nghèo bởi vì người đó không biết cái trống rỗng nào trong bản thể mình. Và qua cái trống rỗng bạn có thoáng nhìn về cái nguyên thủy và cái tối thượng - và chúng cả hai là một.

Rất khó bị hấp dẫn về Phật giáo. Chỉ rất, rất hiếm người với phẩm chất thông minh vô cùng mới có thể bị hấp dẫn về nó. Nó không thể trở thành tôn giáo của quần chúng được. Và khi nó trở thành tôn giáo của quần chúng, nó chỉ trở thành thế khi nó mất đi tất cả mọi cái nguyên bản của nó, khi nó thoả hiệp với quần chúng.

Tại Ấn Độ Phật giáo đã biến mất, bởi vì những tín đồ của Phật cứ khẳng khẳng vào sự thuần khiết của nó. Có những người nghĩ rằng chính bởi vì các triết gia Hindu và các nhà huyền môn Hindu đã bác bỏ Phật, đó là lí do tại sao Phật giáo lại biến mất khỏi Ấn Độ - điều đó là sai. Nó không thể nào bị bác bỏ. Không ai đã bao giờ bác bỏ được nó. Không có khả năng nào bác bỏ nó, bởi vì ngay chỗ đầu tiên nó không dựa trên logic.

Nếu cái gì đó dựa trên logic, bạn có thể phá huỷ nó bằng logic. Nếu cái gì đó dựa trên bằng chứng logic, bạn có thể bác bỏ nó. Phật giáo không dựa trên logic chút nào. Nó dựa trên kinh nghiệm - bạn không thể nào bác bỏ được nó. Nó mang tính rất tồn tại. Nó không tin vào bất kì cái gì siêu hình - làm sao bạn có thể bác bỏ được nó? Và nó chẳng bao giờ khẳng định cái gì về bất kì khái niệm nào. Nó chỉ mô tả kinh nghiệm bên trong nhất. Nó không có triết lí cho nên các triết gia không thể nào bác bỏ nó được.

Nhưng điều này là đúng, rằng Phật giáo đã biến mất khỏi Ấn Độ. Nguyên nhân của biến mất này, nguyên nhân cơ bản là: Phật và các tín đồ của ông ấy cứ nhất định đòi giữ tính thuần khiết của nó. Chính sự khẳng này về tính thuần khiết của nó đã trở thành lỗ hổng không thể vượt qua nổi. Quần chúng không thể nào hiểu nổi nó - chỉ rất hiếm người, những người rất, rất có văn hoá, thông minh, mang dòng dõi quý tộc, vài người, vài người được chọn mới có khả năng hiểu nó, điều Phật ngụ ý. Và những người hiểu nó, trong chính việc hiểu của mình, họ được biến đổi. Nhưng với quần chúng điều đó là vô nghĩa. Nó mất sức bám vào quần chúng.

Tại Trung Quốc nó đã thành công. Tại Tây Tạng, tại Ceylon, tại Miama, tại Thái Lan, tại Nhật Bản, nó đã thành công - bởi vì các nhà truyền Phật giáo, những người đi khỏi Ấn Độ, khi thấy điều đã xảy ra ở Ấn Độ, đã trở

nên rất thoả hiệp, họ đã thoả hiệp. Họ bắt đầu nói theo ngôn ngữ khẳng định. Họ bắt đầu nói về thành đạt, phúc lạc, cõi trời - từ cửa sau họ đã đem lại mọi thứ mà Phật đã phủ định.

Lần nữa quần chúng lại sung sướng. Toàn thể Trung Quốc, toàn thể châu Á đều được chuyển sang Phật giáo - trừ Ấn Độ. Tại Ấn Độ họ đã cố gắng chỉ giữ thuần khiết, không có bất kì thoả hiệp nào; điều đó là không thể được. Tại Trung Quốc, Phật giáo đã trở thành tôn giáo của quần chúng, nhưng thế thì nó làm mất đi chân lí của nó.

Để tôi kể cho các bạn một giai thoại:

Một con quỷ non đã được phái lên trái đất để xem xét xung quanh và xem mọi sự diễn tiến ra sao. Nó nhanh chóng trở về địa ngục, khiếp hãi, và xin tiếp kiến với Beelzebub, đích thân chúa quỷ.

"Thưa ngài," nó lắp bắp, "điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra! Có một người có râu đang đi khắp trái đất, nói về Chân lí, và mọi người bắt đầu nghe ông ta. Phải làm ngay điều gì đó đi."

Beelzebub mỉm cười hài lòng, hút cái tẩu của mình mà chẳng bình luận gì.

"Thưa ngài! Ngài không nhận ra sự nghiêm trọng của tình huống này sao" con quỷ non mất trí tiếp tục nói. "Ngay đây thôi mọi sự sẽ mất hết!"

Beelzebub từ từ bỏ tẩu ra, gõ tẩu vào cái gạt tàn, và ngồi lại vào trong ghế quay, tay bó sau đầu.

"Đừng lo, con," nó chỉ bảo. "Chúng ta sẽ để cho điều đó diễn ra lâu thêm chút nữa rồi, khi điều đó tiến đủ xa thì chúng ta sẽ bước vào và giúp họ tổ chức lại!"

Và một khi tôn giáo được tổ chức lại, nó chết - bởi vì bạn có thể tổ chức một tôn giáo chỉ khi bạn thoả hiệp với quần chúng. Bạn có thể tổ chức ra tôn giáo chỉ khi bạn tuân theo ham muốn của quần chúng thông thường. Bạn có thể tổ chức ra tôn giáo chỉ khi bạn sẵn sàng làm nó thành chính trị và bạn sẵn sàng đánh mất tính tôn giáo của nó.

Tôn giáo có thể được tổ chức chỉ khi nó không còn là tôn giáo nữa. Điều đó nói lên rằng: tôn giáo không thể được tổ chức như tôn giáo. Được tổ chức lại nó không còn là tôn giáo nữa. Tôn giáo về cơ bản vẫn còn không được tổ chức, vẫn còn chút ít hỗn loạn, vẫn còn chút ít mất trật tự - bởi vì tôn giáo là tự do.

Bây giờ đến lời kinh:

Phật nói:

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương.

Một lời kinh rất có ý nghĩa. Điều thứ nhất Phật nói: Buông xuôi! Điều cơ sở nhất là: buông xuôi theo thực tại. Bạn càng tranh đấu, bạn càng xung đột với nó, bạn sẽ càng tạo ra chướng ngại. Bạn càng tranh đấu với thực tại, bạn sẽ càng là người thua. Tất nhiên, qua tranh đấu bạn có thể đạt tới bản ngã, bạn có thể trở thành một bản ngã rất mạnh, nhưng bản ngã của bạn sẽ là cản trở.

Phật nói:

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy.

Họ phải hoàn toàn buông xuôi theo dòng sông cuộc sống, hoàn toàn buông xuôi theo dòng sông của sự tồn tại. Trong buông xuôi sâu sắc, bản ngã biến mất. Và khi bản ngã không có đó, lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về cái bao giờ cũng có đó.

Bản ngã vận hành như tấm khăn bịt mắt bạn. Bản ngã giữ bạn mù quáng; nó không cho phép bạn thấy chân lí. Nó tạo ra quá nhiều khói và lửa có khuynh hướng bị mất đi trong khói. Bản ngã giống như quá nhiều mây đen quanh mặt trời - mặt trời mất tăm. Không phải là mây có thể phá huỷ được mặt trời, nhưng chúng có thể che khuất mặt trời.

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ...

... họ nên trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Bạn có quan sát mẩu gỗ trôi theo dòng sông không? - không ý tưởng gì của riêng mình, thậm chí không cố gắng đạt tới đâu cả, thậm chí không biết dòng sông này đi đâu. Nếu sông đi về phương bắc, mẩu gỗ đi về phương bắc. Nếu sông đi về phương nam, mẩu gỗ đi về phương nam. Mẩu gỗ hoàn toàn hài hoà với dòng sông. Việc hài hoà với dòng sông này là điều buông xuôi tất cả là gì.

Nhưng ý tưởng về việc trở thành mẩu gỗ trôi giạt lại không hấp dẫn. Mọi người tới tôi và họ nói: "Xin giúp chúng tôi, Osho, để có sức mạnh ý chí hơn nữa. Xin giúp chúng tôi để trở nên tự tin hơn. Sao chúng tôi bỏ lỡ sức mạnh ý chí? Làm sao chúng tôi có ý chí mạnh hơn?"

Mọi người - nếu bạn quan sát bên trong mình, bạn sẽ thấy cùng ham muốn đó ẩn kín ở kia: làm sao có sức mạnh ý chí hơn. Mọi người đều muốn trở thành toàn năng, toàn trí, toàn diện; mọi người đều muốn trở thành

quyền lực. Ai đó muốn trở thành có quyền lực qua việc có nhiều tiền hơn; tất nhiên, tiền đem tới quyền lực. Ai đó muốn có quyền lực qua việc trở thành thủ tướng hay tổng thống một nước; tất nhiên, chính trị đem tới quyền lực. Ai đó muốn trở thành có quyền lực bằng việc trở nên mang đức hạnh, bởi vì đức hạnh đem lại sự kính trọng. Ai đó muốn trở thành có quyền lực bằng việc trở nên mang tính tôn giáo, bởi vì tôn giáo cho bạn hào quang của quyền lực, của quyền lực thiêng liêng. Ai đó muốn có được quyền lực bằng việc trở nên hiểu biết nhiều hơn; tri thức là quyền lực. Nhưng dường như là mọi người đều muốn quyền lực; điều này dường như là ham muốn thông thường của tâm trí con người.

Còn Phật nói: Trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy muốn truyền đạt điều gì? Ông ấy đang nói: Vứt bỏ cái ý tưởng trở nên có quyền lực này đi. Đó là cản trở của bạn. Đó là lí do tại sao bạn đã trở thành không có quyền lực - chính ý tưởng rằng "Mình phải trở nên có quyền lực" chẳng chứng tỏ cái gì ngoài việc không có quyền lực của bạn. Mọi người không có quyền lực đều muốn trở thành toàn năng; họ muốn có mọi quyền năng trong tay mình - nhưng tại sao? Bản ngã là ốm yếu, hoang tưởng tự đại.

Phật nói: Trở thành mẩu gỗ trôi giạt - không quyền lực, không tự lo liệu. Quan sát mẩu gỗ trôi theo dòng nước: không tự lo liệu thế, không vật lộn, không xung đột, chỉ hợp tác. Trong thực tế, nói 'hợp tác' cũng không phải. Mẩu gỗ trôi giạt không có đó theo bất kì nghĩa bản ngã nào, cho nên chẳng có ích gì mà nói nó hợp tác. Nó không xung đột, nó không có việc hợp tác. Nó đơn giản không có đó. Chỉ dòng sông là có đó. Mẩu gỗ hoàn toàn buông xuôi.

Đây là cách đệ tử phải hiện hữu. Và khi ai đó trở nên buông xuôi nhiều như thế, Phật nói người đó đã trở thành một srotapanna - dự lưu. 'Srotapanna' nghĩa là người đã đi vào dòng, nhập lưu.

Tại phương Đông, khái niệm về buông xuôi đã được phát triển rất kĩ lưỡng, rất chi tiết. Nhưng ví dụ này về mẩu gỗ trôi giạt thì gần hoàn hảo; bạn không thể cải tiến thêm được nữa. Đôi khi, ngồi cạnh dòng sông, quan sát mẩu gỗ trôi xuôi. Thấy mẩu gỗ trôi giạt an bình làm sao, thanh thoi làm sao, tin cậy làm sao. Không hoài nghi. Nếu dòng sông đi về phương Nam, thì việc đi về phương Nam phải là tốt. Không ham muốn riêng của nó, không mục tiêu riêng tư - "mục tiêu của dòng sông là mục tiêu của tôi." Dòng sông đã sắp đi ra đại dương. Dòng sông đang sắp tan biến vào cái vô

hạn bao la của đại dương. Nếu bạn có thể buông xuôi theo nó, điều đó sẽ là đủ.

Tới thầy và buông xuôi theo thầy không là gì ngoài đi vào dòng, nhập lưu. Thầy là người đã buông xuôi theo dòng sông của sự tồn tại. Với bạn thì khó thấy được dòng sông của sự tồn tại, nó là rất vô hình. Nó không mang tính vật chất, nó là rất không vật chất. Khó mà giữ nó trong tay bạn, nhưng khi bạn đứng bên cạnh vị phật, ít nhất bạn cũng có thể nắm lấy bàn tay phật.

Và ông ấy đã trở thành mẫu gỗ trôi giạt. Ông ấy đang nổi trên dòng sông. Bạn không thể thấy được dòng sông ngay bây giờ; bạn chưa có tâm thức tinh luyện nhiều thế. Mắt bạn còn chưa sẵn sàng để thấy dòng sông đó. Nhưng bạn có thể thấy Phật, bạn có thể cầm tay ông ấy. Bạn có thể thấy Christ, bạn có thể cầm tay ông ấy.

Phật đã buông xuôi theo dòng sông vô hạn của cuộc sống - ít nhất bạn cũng có thể dừng cảm và buông xuôi theo Phật. Bởi buông xuôi theo Phật bạn sẽ buông xuôi theo dòng sông mà Phật đã buông xuôi theo. Thầy chỉ là lối đi giữa đường, là lối cồng.

Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói đi nói lại mãi "Ta là lối cồng." Tương truyền Jesus đã nói: "Không ai đạt tới chừng nào người đó chưa đi qua ta." Người Ki tô giáo đã diễn giải sai điều đó. Họ nghĩ không ai đạt tới được Thượng đế chừng nào người ta không theo Christ. Đây không phải là ý nghĩa. Khi Jesus nói: "Không ai đạt tới chừng nào người đó chưa đi qua ta," ông ấy đang nói, "Chừng nào người đó chưa đi qua một người đã đạt tới." Ông ấy không nói về Jesus con của Mary và Joseph; ông ấy đang nói về Christ - không về Jesus. Ông ấy đang nói về trạng thái của tâm thức.

'Christ' là tên của trạng thái tâm thức. 'Phật' cũng là cái tên cho trạng thái tâm thức. Khi ai đó chứng ngộ, người đó không còn nữa - người đó chỉ là lối cồng. Nếu bạn buông xuôi theo người đó, bạn sẽ có khả năng buông xuôi theo cách vòng tròn, theo cách gián tiếp, vào dòng chảy của bản thân cuộc sống.

Trở thành đệ tử nghĩa là sẵn sàng nổi với thầy. Và nếu bạn có thể nổi với một người, với thầy, bạn sẽ bắt đầu tận hưởng, bạn sẽ bắt đầu mở hội - bởi vì mọi lo âu sẽ tan biến, mọi phiền não sẽ tan biến. Và thế thì bạn sẽ sẵn sàng buông xuôi toàn bộ.

Trước hết cần chút ít ném trái. Ném trái đó tới thông qua thầy - ném trái đạo, ném trái pháp, ném trái con đường.

Những người theo Đạo nên cư xử như mẩu gỗ trôi giạt theo dòng chảy. Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại...

Bây giờ, Phật nói, đôi điều cần phải ghi nhớ lấy. Bạn nên buông xuôi, buông xuôi nên toàn bộ, nhưng có vài chương ngại phải liên tục được quan sát.

Nếu mẩu gỗ không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần, không bị cuốn vào xoáy nước, bản thân nó không mục ra, ta đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương.

Bây giờ, bạn có thể bắt đầu níu bám thầy. Thay vì buông xuôi bạn có thể bắt đầu níu bám - và cả hai điều này có vẻ giống nhau, nhưng khác biệt lại bao la. Níu bám thầy không phải là buông xuôi theo thầy. Níu bám thầy nghĩa là bạn vẫn níu bám bản ngã của mình, bởi vì tất cả mọi việc níu bám đều là của bản ngã.

Níu bám là của bản ngã. Cái bạn níu bám là phi vật chất. Nếu bạn níu bám thế thì bạn đang cố gắng cứu lấy mình. Tôi quan sát điều đó. Nếu tôi nói với ai đó 'làm điều này', nếu điều đó hợp với ham muốn của người đó thì người đó nói, "Osho ơi, tôi buông xuôi theo thầy. Bất kì điều gì thầy nói tôi đều sẽ làm." Còn nếu điều đó không hợp theo ham muốn của người đó, thì người đó chẳng hề nói, "Tôi buông xuôi theo thầy." Thế thì người đó nói, "Điều đó khó lắm." Và thế rồi người đó đưa ra cả nghìn lẻ một lí do tại sao người đó không thể làm được điều đó. Bây giờ người đó đang chơi trò chơi với chính mình.

Bạn không thể lừa tôi được; bạn chỉ cứ tự lừa mình thôi. Khi điều đó khớp với ham muốn của bạn, bạn nói, "Tôi buông xuôi theo thầy - bất kì điều gì thầy nói." Khi điều đó không khớp với ham muốn của bạn, bạn quên hoàn toàn việc buông xuôi. Nhưng câu hỏi thực chỉ nảy sinh khi điều đó không khớp với ham muốn của bạn. Nếu bạn có thể nói có thì thế nữa khi tâm trí thông thường của bạn cứ nói không, thế thì không có níu bám, thế thì đây là buông xuôi thật. Bằng không, bạn có thể trốn đằng sau thầy - và bản thân việc trốn đó có thể trở thành bảo vệ, an toàn.

Thầy là nguy hiểm. Thầy được nhân cách hoá theo kiểu bất an. Thầy là cuộc phiêu lưu.

Ta có thể đảm bảo với các ông là mẩu gỗ này cuối cùng sẽ ra tới đại dương - chỉ nếu nó không bị bờ sông giữ lại, không bị người vớt lấy, không bị ngáng trở bởi các thần.

Phật không tin vào bất kì thần nào. Ông ấy nói những người tin vào thần chỉ bị ngăn cản bởi ý tưởng của họ; chính ý tưởng của họ về Thượng đế trở thành chướng ngại cho họ. Như ai đó bị ngáng trở bởi giáo điều triết lí, bởi lời, bởi lí thuyết....

Chẳng hạn một phụ nữ trẻ mới hai ba ngày trước đây tới và cô ấy nói với tôi, "Tôi yêu thầy, Osho, nhưng tôi là đệ tử của Christ. Thầy đã giúp đỡ tôi vô cùng. Thầy đã làm mạnh cho tôn giáo của tôi: bất kì điều gì tôi vẫn hằng tin, bây giờ tôi còn tin sâu sắc hơn. Thầy đã giúp tôi vô cùng. Tôi phải tới để nói với thầy lời cảm ơn."

Bây giờ, tôi không ở đây để làm mạnh cho tôn giáo của bạn. Tôi không ở đây để hoàn thành triết lí của bạn. Nếu bạn nghĩ rằng tôi đang làm mạnh cho tôn giáo của bạn, thế thì bạn phải nghe cái gì đó khác với điều tôi nói rồi.

Vâng, tôi có thể đem bạn lại gần với Christ, nhưng cách duy nhất là nếu bạn đi qua tôi - không có cách khác. Nếu bạn nghĩ bạn đã biết Christ, nếu bạn nghĩ rằng Christ của bạn là Christ đúng, thì Christ sẽ trở thành rào chắn. Làm sao bạn có thể diễn giải được Christ? Hai nghìn năm đã qua, hai nghìn năm diễn giải sai đang có đấy; hàng nghìn chuyên luận, hàng nghìn diễn giải - làm sao bạn có thể diễn giải được Christ bây giờ? Những diễn giải đó sẽ chẳng bao giờ cho phép bạn.

Người Tin lành có ý tưởng khác về Christ; người Cơ đốc giáo lại có ý tưởng khác về Christ; người Mô ha mét giáo có ý tưởng hoàn toàn khác về Christ. Từ đâu bạn sẽ có ý tưởng của mình? Những ý tưởng đó sẽ là từ quá khứ. Bạn sẽ không đạt tới Christ - bởi vì Christ không phải là người đã xảy ra hai nghìn năm trước. Christ là trạng thái của tâm thức bao giờ cũng có sẵn cho những người thực sự muốn tìm kiếm.

Tôi nói với bạn: Tâm thức của tôi là trạng thái của Christ. Nếu bạn nghe tôi và bạn vẫn nghĩ rằng tôi hoàn thành cho ý tưởng của bạn về Christ, bạn bỏ lỡ tôi rồi. Nếu bạn đã hiểu điều tôi nói, bạn sẽ có khả năng thấy Christ trong tôi - ngay lập tức. Christ sẽ trở thành sự hiện diện - ở đây bây giờ. Điều đó chẳng liên quan gì tới Christ người đã xảy ra hai nghìn năm trước đây. Đó đã là một con người, Jesus, đi tới trạng thái của tính Christ. Tại đây lại là một con người khác đã đi tới cùng trạng thái đó.

Bây giờ, bạn tới và nghe tôi và bạn nghĩ tôi ở đây để hoàn thành ý tưởng của bạn về Christ sao? Ý tưởng của bạn nhất định là ý tưởng của bạn. Nó không thể lớn hơn bạn, nó không thể cao hơn bạn. Nó sẽ ngu xuẩn như

bạn vậy. Nó sẽ xuân gốc như bạn vậy. Nó sẽ dờ dẩn và ngu si như bạn vậy. Nó sẽ dốt nát như bạn vậy. Tất nhiên ý tưởng của bạn nhất định là ý tưởng của bạn.

Tôi không ở đây để hoàn thành các ý tưởng của bạn. Tôi không giúp bạn trở thành người Ki tô giáo tốt hơn, người Hindu tốt hơn và người Mô ha mét giáo tốt hơn. Tôi đang cố gắng vứt bỏ đi mọi chương ngại trên con đường của bạn để cho bạn có thể trở thành cái bạn đang là. Nếu bạn có thể nở hoa thành tính toàn bộ của bạn, thì bạn sẽ là một Christ, bạn sẽ là một Phật.

Nhưng chương ngại có đó, Phật nói. Đôi khi là đôi bờ. Đôi khi là người xung quanh bạn. Đôi khi là thần, triết lí, thượng đế học. Đôi khi là cái xoáy riêng của tâm trí bạn. Và đôi khi bản thân bạn có thể suy đồi.

Nếu bạn không tỉnh táo và thông minh, thì bạn đang suy đồi rồi, bạn đã chết rồi. Mọi ngày trí thông minh của chúng ta đều trở nên ngày một dờ dẩn hơn. Quan sát đứa trẻ: thông minh làm sao! tươi tắn làm sao! Và quan sát ông già: dờ dẩn làm sao, cứng nhắc, chết! Mọi khoảnh khắc thông minh đều đang tụt dần đi, cuộc sống tuột ra khỏi tay bạn.

Cho nên Phật nói những điều này phải được ghi nhớ lấy. Nếu những điều này được ghi nhớ lấy, và bạn không bị cái gì bắt giữ, chỉ buông xuôi theo dòng nước và dòng nước sẽ đưa bạn ra đại dương.

Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sư đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào... bởi vì đam mê là của thân thể, đam mê là của giác quan. Chúng rất ngu xuẩn!

Mọi người tới tôi và họ nói, "Phải làm gì đây, Osho? Tôi ăn quá nhiều, tôi cứ tọng mọi thứ vào mình - tôi không thể dừng lại được! Cả ngày tôi chỉ nghĩ tới thức ăn." Bây giờ người nói điều này đơn giản nói rằng người đó đã đánh mất mọi thông minh. Thức ăn là cần thiết, nhưng thức ăn không phải là mục tiêu. Bạn cần thức ăn để tồn tại, nhưng có nhiều người tồn tại chỉ để ăn nhiều hơn nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Ai đó liên tục bị ám ảnh bởi dục. Chẳng có gì sai với dục, nhưng ám ảnh thì bao giờ cũng sai. Bạn bị ám ảnh với cái gì không thành vấn đề - cứ ám ảnh là sai, bởi vì thế thì nó bắt đầu làm khô kiệt năng lượng của bạn.

Thế thì bạn liên tục đi vào cơn xoáy lốc của việc làm riêng của mình, và bạn cứ xoay lòng vòng lòng vòng, và bạn làm phí hoài năng lượng của mình.

Rồi một ngày bỗng nhiên bạn thấy cái chết đã tới và bạn vẫn chưa sống được chút nào cả, bạn thậm chí còn chưa biết cuộc sống là gì. Bạn đã sống ấy vậy mà bạn lại không biết cuộc sống là gì. Bạn đã ở đây ấy vậy mà bạn lại không biết mình là ai. Lãng phí làm sao! Và một cách sống bất kính làm sao! Tôi gọi điều đó là báng bổ Thượng đế.

Ăn là tốt, yêu là tốt, nhưng nếu bạn ăn hai mươi tư tiếng một ngày thì bạn điên. Có cân bằng. Khi cân bằng bị mất, bạn rơi xuống dưới chuẩn con người.

Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào...

Cám dỗ có đó - và điều đó sẽ là lớn hơn khi bạn bắt đầu bước đi trên đường. Thông thường thì điều đó có thể không như vậy, nhưng khi bạn bắt đầu bước đi trên đường, thân thể sẽ tranh đấu. Đây là cách sự việc xảy ra.

Những người đã tới thiền ở đây, họ chưa hề nhận biết rằng họ đã bị ám ảnh với thức ăn. Đang thiền, bỗng nhiên một hôm một ám ảnh lớn nảy sinh về thức ăn. Họ liên tục cảm thấy đói; họ ngạc nhiên bởi vì chưa bao giờ như thế cả. Điều gì đã xảy ra? Vì thiền sao? Vâng, điều đó xảy ra vì thiền, bởi vì khi bạn đi vào thiền thì thân thể bắt đầu cảm thấy bạn đang đi xa, bạn đang xa rời. Thân thể bắt đầu cám dỗ bạn. Thân thể sẽ không cho phép bạn trở thành người chủ.

Thân thể vẫn là người chủ trong nhiều, nhiều kiếp sống; bạn đã là nô lệ. Bây giờ, bỗng nhiên bạn lại cố gắng thay đổi toàn bộ trạng thái: bạn đang cố gắng làm nô lệ thành chủ, và chủ thành nô lệ. Bạn đang cố gắng đứng lên trên đầu - với thân thể điều đó có vẻ đích xác giống thế, rằng bạn đang lộn ngược mọi thứ. Thân thể nổi dậy, thân thể tranh đấu, thân thể kháng cự. Thân thể nói, "Ta sẽ không cho phép mi dễ dàng thế đâu."

Tâm trí bắt đầu tranh đấu! Khi thân thể bắt đầu tranh đấu bạn sẽ cảm thấy ám ảnh lớn về thức ăn nảy sinh trong bạn. Và khi tâm trí bắt đầu tranh đấu, bạn sẽ cảm thấy ám ảnh lớn về dục nảy sinh trong bạn. Dục và thức ăn, hai thứ này đang thành vấn đề. Đây là hai đam mê cơ sở.

Thân thể sống bằng thức ăn. Khi bạn bắt đầu đi vào trong thiền, thân thể muốn nhiều thức ăn hơn để trở nên mạnh hơn để cho nó có thể tranh đấu với bạn nhiều hơn. Thân thể muốn tất cả sức mạnh bây giờ, để cho nó

có thể kháng cự lại sự xâm lấn đã tới với nó. Nỗ lực mà bạn đang tiến hành để chinh phục nó, để trở thành người chủ của nó, phải bị phá huỷ. Thân thể cần mọi năng lượng có thể có. Thân thể trở nên điên trong ăn.

Thân thể tồn tại bởi vì thức ăn, và khi sự tồn tại lâm nguy, thân thể bắt đầu ăn một cách điên cuồng. Tâm trí tồn tại qua dục. Tại sao tâm trí lại tồn tại qua dục? Bởi vì tâm trí tồn tại bằng cách phóng chiếu vào tương lai; tâm trí là sự phóng chiếu vào tương lai. Để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Bạn là sự phóng chiếu của bản năng dục của bố mẹ bạn. Con bạn sẽ là sự phóng chiếu của bạn vào tương lai. Nếu bạn không ăn thì bạn sẽ chết. Nếu bạn bỏ bản năng dục thì con bạn sẽ chẳng bao giờ được sinh ra. Cho nên hai điều là rõ ràng: nếu bạn bỏ bản năng dục, chẳng cái gì lâm nguy khi có liên quan tới bạn; bạn sẽ không chết bằng việc bỏ bản năng dục. Người ta chưa từng nghe nói tới ai bị chết bởi việc trở thành vô dục. Bạn có thể sống hoàn toàn mạnh khoẻ. Chỉ khi bạn bỏ thức ăn thì bạn sẽ chết - trong vòng ba tháng, nhiều nhất là bạn có thể tồn tại được ba tháng nếu bạn hoàn toàn mạnh khoẻ, thế rồi bạn sẽ chết. Bỏ thức ăn sẽ là cái chết của bạn. Bỏ dục chẳng liên quan gì tới bạn cả. Có thể con bạn sẽ không bao giờ được sinh ra; điều đó sẽ là cái chết của chúng - chết trước khi chúng được sinh ra - nhưng không phải là cái chết của bạn.

Qua dục mà giống nòi tồn tại; qua thức ăn, cá nhân tồn tại. Cho nên thân thể chỉ liên quan với thức ăn. Thân thể này chỉ liên quan tới thức ăn, nhưng tâm trí bạn lại liên quan tới dục - bởi vì chỉ qua dục, tâm trí nghĩ, mới có một loại bất tử nào đó. Bạn sẽ chết, điều đó dường như là chắc chắn. Bạn không thể lừa dối được - mọi người một ngày nào đó sẽ chết. Và mọi lúc chuông điểm thì nó đều điểm ba lần. Mọi lúc cái chết xảy ra, bạn đều trở nên run rẩy: cái chết riêng của bạn đang tới gần hơn. Nó sẽ tới. Vấn đề chỉ là thời gian, nhưng nó đang tới; không có cách nào để thoát khỏi nó. Và dù bạn có trốn đi bất kì chỗ nào, thì bạn cũng sẽ thấy nó đang đợi bạn.

Tôi đã nghe một câu chuyện rất nổi tiếng, câu chuyện Sufi:

Một ông vua ngủ mơ. Trong đêm trong giấc mơ của mình ông ta thấy Thần chết. Ông ta trở nên sợ hãi. Ông ta hỏi, "Có chuyện gì vậy? Sao ông làm cho tôi hãi hùng thế?"

Thần chết nói, "Ta tới để báo cho ông rằng ngày mai vào lúc mặt trời lặn ta sẽ tới, cho nên sẵn sàng đi. Chỉ do từ bi mà ông có thể được chuẩn bị."

Nhà vua bị choáng thế, giấc ngủ của ông ta bị phá vỡ. Lúc đó là nửa đêm; ông ta gọi các quan thượng thư vào và nói, "Các ông tìm ra người có thể giải đoán giấc mơ này, bởi vì thời gian còn ngắn lắm. Có thể điều đó là đúng!"

Thế rồi những người đoán mộng tới, nhưng như những người đoán mộng bao giờ cũng thế, họ đều là các học giả lớn. Họ đem tới nhiều sách vở lớn và họ bắt đầu thảo luận và tranh luận và biện luận. Và mặt trời bắt đầu lên, lúc đó là buổi sáng. Rồi một ông già vốn là người hầu rất tin cậy của nhà vua, ông ta tới gặp nhà vua và thì thào vào tai vua, "Bệ hạ đừng ngu xuẩn nữa! Nhưng người này sẽ cãi nhau mãi, và họ sẽ chẳng bao giờ đi tới kết luận nào cả."

Bây giờ, mọi người đều cố cho rằng diễn giải của mình là đúng, và nhà vua lại còn bị lẫn lộn hơn bao giờ hết. Cho nên nhà vua hỏi ông già này, "Thế thì ta nên làm gì đây?"

Ông già nói, "Thì cứ để cho họ tiếp tục cuộc thảo luận của họ đi. Họ không định kết luận sớm đâu - mà mặt trời sẽ lặn, bởi vì một khi nó đã mọc thì việc lặn là không xa mấy. Thay vì thế, bệ hạ nghe lời khuyên của kẻ hạ thần và trốn đi - ít nhất cũng trốn khỏi cung điện này. Đi đâu đó khác! Trước tới bệ hạ đến đâu đó xa nhất có thể được."

Logic này có vẻ phải. Nhà vua có một con ngựa chạy rất nhanh, nhanh nhất thế giới. Ông ta lao đi, ông ta trốn đi. Ông ta đã đi hàng trăm dặm đường. Vào lúc ông ta tới một thành phố nhỏ thì mặt trời cũng sắp lặn xuống. Ông ta rất sung sướng. Ông ta vỗ về ngựa và nói, "Mi đi cừ lắm. Chúng ta đã đi được rất xa."

Và khi ông ta đang vỗ về con ngựa thì bỗng nhiên ông ta cảm thấy ai đó đang đứng sau mình. Ông ta ngoái lại - vẫn cùng cái bóng của Thần chết. Và Thần chết bắt đầu cười. Còn nhà vua thì nói, "Có chuyện gì vậy? Sao ông lại cười?"

Thần chết nói, "Ta đang lo bởi vì ông đã được định mệnh sẽ chết dưới cái cây này - và ta lo làm sao ông xoay xở mà tới được. Con ngựa của ông thực là vĩ đại đấy! Nó đi cừ lắm. Để ta vỗ về con ngựa của ông. Đó là lí do tại sao ta tới trong giấc mơ của ông: ta muốn ông thoát khỏi cung điện bởi vì ta rất lo làm sao điều đó sẽ xảy ra, làm sao ông có thể tới được. Cung điện ở xa thế, và chỉ còn lại mỗi một ngày. Nhưng ngựa của ông đi cừ lắm, ông đã tới đúng giờ."

Dù bạn đi bất cứ đâu thì bạn đều sẽ thấy cái chết đang chờ đợi bạn. Theo mọi hướng cái chết đang chờ đợi. Tại mọi chỗ cái chết đang chờ đợi. Cho nên, điều đó bạn không thể nào tránh khỏi - thế thì tâm trí bắt đầu tưởng tượng cách nào đó để tránh né nó.

Trước hết nó xoay ra các triết lý rằng "linh hồn là bất tử," rằng "thân thể sẽ chết - mình sẽ không chết." Bạn thậm chí còn yếu ớt hơn thân thể. Bản ngã này nghĩ "mình sẽ không chết" còn nông cạn hơn, còn giống giấc mơ hơn thân thể. Thân thể ít nhất cũng là thực; bản ngã này hoàn toàn không thực. Cho nên bạn xoay ra các triết lý: "Linh hồn sẽ không bao giờ chết - mình sẽ còn trên cõi trời, trên thiên đường, trong moksha." Nhưng sâu bên dưới bạn biết rằng đây chỉ là lời, chúng không làm thỏa mãn.

Thế rồi bạn tìm cách khác nào đó: kiếm tiền, làm đài tưởng niệm lớn, cung điện lớn - làm điều gì đó có tính lịch sử, để lại một chỗ trong lịch sử! Nhưng điều đó nữa cũng dường như vô nghĩa. Trong lịch sử lớn lao thế, cho dù bạn có làm mọi nỗ lực thì bạn cũng sẽ chỉ trở thành một lời chú thích cuối trang, chẳng nhiều nhận gì. Và phỏng có ích gì mà trở thành một lời chú thích cuối trang trong cuốn sách sử? Đảng nào thì bạn cũng sẽ qua đời; mọi người có nhớ tới bạn hay không thì cũng chẳng thành vấn đề. Trong thực tế, ai bận tâm tới việc nhớ ấy? Bạn cứ hỏi học sinh phổ thông đang phải đọc về lịch sử: những vị vua vĩ đại... và họ phải đã làm những nỗ lực rất lớn bằng cách nào đó để đi vào trong các sách lịch sử, và bây giờ trẻ con thì lại chẳng bận tâm tới họ chút nào. Chúng kết án. Chúng chẳng sung sướng rằng những vị vua vĩ đại đó đã tồn tại. Chúng chắc sẽ sung sướng hơn nếu không ai đã tồn tại và không có lịch sử để phải đọc và bị nhồi nhét luyện thi. Cho nên phỏng có ích gì?

Thế rồi tâm trí có một ý tưởng rất tinh vi. Ý tưởng này là: "Mình sẽ chết nhưng con mình có thể sống; con mình sẽ là đại diện của mình. Nó sẽ sống và bằng cách nào đó, sâu bên trong nó; mình sẽ sống, bởi vì nó sẽ là sự kéo dài của mình." Chính tế bào dục của bạn sẽ sống trong con bạn - trong con trai, trong con gái. Tất nhiên, thế thì con trai trở nên quan trọng hơn, bởi vì con gái sẽ đi vào dòng đời của ai đó khác, còn con trai sẽ tiếp tục dòng đời của bạn. Con trai trở nên rất quan trọng; nó sẽ là sự liên tục của bạn. Và tâm trí bắt đầu bị ám ảnh với dục, phát điên với dục.

Bất kì khi nào bạn tới gần hơn với thiền, hai điều này lại sẽ xảy ra: bạn sẽ bắt đầu nhồi nhét vào mình thức ăn và bạn sẽ bắt đầu nhồi nhét vào mình với bản năng dục - và bạn sẽ bắt đầu trở thành hâm.

Phật nói:

Nếu các sư bước đi trên đường mà không bị cám dỗ bởi bất kì đam mê nào, không bị dẫn đi lạc lối bởi bất kì ảnh hưởng ác nào, mà kiên trì theo đuổi quá trình của mình tới niết bàn, ta đảm bảo với các ông rằng những sư đó cuối cùng sẽ đạt tới chứng ngộ.

Bạn phải tỉnh táo không bị phân tán bởi đam mê của mình, không bị sao lãng khỏi Đạo, không bị phân tán khỏi việc thiền của mình. Dù nguyên nhân của sao lãng là bất kì cái gì, nó đều phải được tránh ra. Bạn phải mang đi mang lại năng lượng của mình vào cốt lõi bên trong nhất của mình. Bạn phải làm cho bản thân mình được thanh thoi, buông xuôi, không căng thẳng.

Phật nói:

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Đây là một phát biểu rất có ý nghĩa. Phật chưa bao giờ nói rằng bạn cần thầy, nhưng theo một cách tinh tế thì ông ấy phải thừa nhận điều đó - bởi vì thầy là cần thiết.

Phật là người chống lại các thầy, bởi vì đất nước này đã bị lừa bịp thế, bị khai thác nhân danh mối quan hệ guru-đệ tử. Có biết bao nhiêu kẻ bịp bợm và dối trá - bao giờ cũng có và sẽ luôn có những kẻ như vậy. Và Phật rất lo nghĩ về điều đó, rằng mọi người bị khai thác, cho nên ông ấy đã nói không cần bất kì ai trở thành đệ tử của bất kì ai. Nhưng làm sao ông ấy có thể tránh được một điều rất cơ sở? Có thể có tới chín mươi chín phần trăm gian trá - điều đó không thành vấn đề. Cho dù một thầy đứng tồn tại, thì thầy có thể là sự giúp đỡ vô biên.

Cho nên theo cách rất gián tiếp, theo cách đi vòng, Phật thừa nhận. Ông ấy nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ông ấy nói: Nếu các ông thực sự dựa vào ý chí riêng của mình thì các ông sẽ chẳng bao giờ đạt tới đâu cả. Ý chí riêng của bạn yếu ớt thế. Ý chí riêng của bạn không thông minh thế. Ý chí riêng của bạn tự nó đã chia rẽ thế trong nó. Bạn không có một ý chí; bạn có nhiều ý chí trong mình. Bạn là đám đông!

Gurdjieff hay nói bạn không có một cái 'tôi', bạn có nhiều cái 'tôi' nhỏ. Và những cái 'tôi' đó cứ thay đổi mãi. Mới vài phút cái tôi này trở thành toàn quyền, và thế rồi nó bị mất quyền lực, cái tôi khác trở thành toàn

quyền. Và bạn có thể quan sát điều đó! Đây là sự kiện đơn giản. Nó chẳng liên quan gì tới bất kì lí thuyết nào.

Bạn yêu một người, và bạn yêu thế. Một cái tôi thống trị: cái tôi đang yêu. Thế rồi cái gì đó đi sai và bạn ghét người đó - trong một khoảnh khắc yêu đã biến thành hận thù. Bây giờ bạn muốn phá huỷ người đó - ít nhất, bạn bắt đầu nghĩ tới cách phá huỷ người đó. Bây giờ hận thù đã bước vào: cái tôi khác, hoàn toàn khác, đang trên ngai vàng.

Bạn sung sướng, bạn có cái tôi khác. Bạn bất hạnh, lại nữa... nó cứ thay đổi mãi. Hai mươi bốn giờ, ngày tới ngày đi, cái tôi của bạn cứ thay đổi. Bạn không có một cái tôi.

Đó là lí do tại sao việc xảy ra là đêm nay bạn có thể quyết định: "Sáng mai mình sẽ dậy lúc ba giờ; dù bất kì cái gì xảy ra thì mình cũng sẽ dậy." Bạn đặt báo thức và vào lúc ba giờ bạn tắt báo thức đi vì bạn bị việc báo thức làm khó chịu. Và bạn nghĩ, "Một ngày - có thành vấn đề gì? Thôi để mai...." và bạn lại ngủ tiếp. Và lần nữa khi bạn dậy lúc tám giờ sáng bạn lại tự giận mình. Bạn nói, "Làm sao mà điều này lại có thể xảy ra được? Mình đã quyết định dậy rồi. Làm sao mình lại cứ ngủ tiếp thế nhỉ?"

Có hai cái tôi khác nhau: một cái tôi đã quyết định và một cái tôi bị khó chịu với việc báo thức, đây là những cái tôi khác nhau. Có thể cái tôi thứ nhất quay lại vào buổi sáng và hối hận. Bạn trở nên giận dữ và thế rồi bạn hối hận: đây là hai cái tôi khác nhau - chúng chưa bao giờ gặp nhau! Chúng không biết cái tôi kia làm gì. Cái tôi tạo ra giận dữ thì cứ tạo ra giận dữ, còn cái tôi hối hận thì cứ hối hận - còn bạn chẳng bao giờ thay đổi.

Gurdjieff hay nói rằng chừng nào bạn còn chưa có một cái tôi kết tinh thường hằng thì bạn không nên tin cậy vào chính mình. Bạn không phải là một người, bạn là đám đông: bạn mang đa tâm lí.

Đó là điều Phật nói: Đừng dựa vào ý chí riêng của mình. Thế thì dựa vào ai? Dựa vào ai đó có ý chí, người có cái tôi toàn vẹn, người đã đạt tới, người đã trở thành một trong bản thể mình, không còn bị phân chia nữa, người thực sự là một cá nhân.

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy. Giữ mình chống lại dục vọng, vì nó chắc chắn sẽ dẫn tới con đường của cái ác. Ý chí của các ông sẽ trở thành đáng tin cậy chỉ khi các ông đã đạt tới A la hán.

Khi bạn đã đi tới biết mình là ai, khi bạn đã trở thành linh hồn nhận biết, khi chứng ngộ đã xảy ra, thế thì cái tôi của bạn trở thành đáng tin cậy -

chưa hề có điều đó trước đây. Nhưng thế thì chẳng còn chuyện gì nữa. Thế thì bạn đã về nhà. Nó vô dụng bây giờ. Khi có nhu cầu, nó không có đó. Cho nên bạn cần ai đó để bạn có thể buông xuôi, bạn cần ai đó để sự tin cậy vào người đó có thể nảy sinh trong bạn. Đó là toàn bộ mối quan hệ của thầy và đệ tử.

Đệ tử chưa có ý chí riêng của mình, còn thầy thì có. Đệ tử là đám đông còn thầy là cái một thống nhất. Đệ tử buông xuôi. Đệ tử nói, "Tôi không thể tin cậy vào bản thân mình được, do đó tôi sẽ tin cậy vào thầy." Tin cậy vào thầy, dần dần đám đông bên trong của đệ tử sẽ biến mất.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng khi tôi bảo bạn làm điều gì đó và bạn muốn làm nó, và bạn làm nó, thì điều đó là vô nghĩa - bởi vì điều đó vẫn là theo cái tôi của bạn, ý chí của bạn. Khi tôi nói làm điều gì đó, và điều đó ngược lại bạn, và bạn buông xuôi và bạn nói có, thế thì bạn đang di chuyển, thế thì bạn đang trưởng thành, thế thì bạn trở nên chín chắn. Thế thì bạn thoát ra khỏi đồng lộn xộn mà bạn vẫn là từ trước tới giờ.

Chỉ bằng việc nói không với tâm trí mình là bạn nói có với thầy.

Nhiều lần tôi chỉ nói điều bạn thích, bởi vì tôi thấy rằng bạn sẽ không có khả năng làm điều tôi thích. Tôi phải thuyết phục bạn dần dần. Bạn không sẵn sàng lấy bước nhảy bất thần. Trước hết tôi nói đổi quần áo bạn, thế rồi tôi bắt đầu đổi thân thể bạn. Thế rồi tôi bắt đầu đổi tâm trí bạn.

Mọi người tới tôi và họ nói, "Sao chúng tôi lại phải thay đổi quần áo? Phỏng có ích gì?" Họ thậm chí không sẵn sàng đổi quần áo của mình; không thể nào trông đợi điều hơn nữa từ họ. Họ nói họ sẵn sàng thay đổi linh hồn mình, nhưng họ lại không sẵn sàng thay đổi quần áo mình - nhìn vào cái ngớ ngẩn của điều đó đi. Nhưng với linh hồn, có một điều: nó là vô hình, cho nên chẳng ai biết cả.

Nhưng tôi có thể thấy linh hồn của bạn, tôi có thể thấy nơi bạn đang đứng và điều bạn đang nói tới; tôi có thể thấy qua việc hợp lí hoá của bạn. Bạn nói, "Có cái gì trong quần áo đâu?" nhưng đấy không phải là vấn đề. Tôi cũng biết chẳng có gì trong quần áo cả, nhưng tôi vẫn nói, "Đổi đi." Tôi muốn bạn làm điều gì đó theo tôi, không theo bạn. Đó là sự bắt đầu.

Thế rồi, dần dần, trước hết tôi nắm lấy ngón tay bạn, rồi cả bàn tay bạn - hử? - thế rồi toàn bộ bạn. Bạn nói, "Sao thầy nắm ngón tay tôi? Phỏng có ích gì mà nắm ngón tay tôi?" Tôi biết vấn đề là cái gì - đó là sự bắt đầu. Rất chậm rãi tôi phải tiến hành. Nếu bạn sẵn sàng thì không có nhu cầu đi

chậm, thế thì tôi cũng có thể đi vào bước nhảy bất thần, nhưng mọi người đều không sẵn sàng.

Phật nói:

Đừng dựa vào ý chí riêng của các ông. Ý chí riêng của các ông không đáng tin cậy.

Tìm ra một người mà trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy điều gì đó đã xảy ra. Tìm ra một người mà trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy hương thơm của điều thiêng liêng, trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy trầm tĩnh, trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy tình yêu, từ bi, trong hiện diện của người đó bạn cảm thấy cái im lặng - cái không biết, cái chưa kinh nghiệm, nhưng nó bao quanh bạn, tràn ngập bạn. Thế buông xuôi theo người đó. Thế thì, dần dần, người đó sẽ đem bạn tới điểm mà buông xuôi sẽ là không cần thiết - bạn sẽ nhận ra cốt lõi bên trong nhất của bản thể của riêng mình, bạn sẽ trở thành một A la hán. A la hán là trạng thái cuối cùng của chúng ngộ.

Bạn trở thành bản thân mình chỉ khi tất cả những cái ngã mà bạn đã từng mang theo, tất cả đều tan biến. Bạn trở thành bản thân mình chỉ khi thực sự không cái ngã nào còn lại ngoài cái không thuần khiết. Thế thì vòng tròn là đầy đủ. Bạn đã đi tới cái không tới thượng, nhận biết đầy đủ. Bạn đã trở thành một nhân chứng của toàn bộ vở kịch của cuộc sống, sự tồn tại, tâm thức.

Trạng thái này là có thể nếu bạn không tạo ra chương ngại. Trạng thái này chắc chắn là có thể nếu bạn tránh các chương ngại. Tôi cũng có thể quả quyết với bạn rằng nếu bạn trở thành mẩu gỗ trôi giạt và không níu bám lấy đôi bờ, và không bị gắn vào xoáy nước, và không bắt đầu mục nát trong cái vô nhận biết của mình, thì bạn chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn, đạt tới đại dương.

Đại dương đó là mục tiêu. Chúng ta tới từ đại dương đó và chúng ta phải đạt tới đại dương đó. Cái bắt đầu là cái kết thúc - và khi vòng tròn đầy đủ thì có sự hoàn hảo, có cái toàn thể, có phúc lạc và phúc lành.

6. Khi hai số không gặp nhau

Câu hỏi thứ nhất:

*Quan điểm của thầy về thành công trong cuộc sống đời thường là gì? -
tôi sợ thầy chống lại thành công!*

Tôi không chống cái gì mà cũng không ủng hộ cái gì. Bất kì cái gì xảy ra thì cứ xảy ra. Người ta không nên chọn lựa - bởi vì với chọn lựa là khổ. Nếu bạn muốn thành công bạn sẽ vẫn còn khổ. Bạn có thể thành công, bạn có thể không thành công; nhưng một điều là chắc chắn: bạn sẽ vẫn còn khổ.

Nếu bạn muốn thành công, và bạn ngẫu nhiên thành công, bởi tình cờ, điều đó sẽ không thoả mãn cho bạn - bởi vì đây là cách thức của tâm trí. Bất kì cái gì bạn có được đều trở thành vô nghĩa, và tâm trí bắt đầu tiến lên trước bạn. Nó ham muốn thêm nữa, nữa và nữa - tâm trí không là gì ngoài ham muốn thêm nữa. Và ham muốn này chẳng bao giờ có thể được thoả mãn, bởi vì bất kì cái gì bạn có được, bạn bao giờ cũng có thể tưởng tượng ra hơn nữa. Và khoảng cách giữa cái 'nữa' đó và cái bạn đã có sẽ vẫn cứ là một hằng số.

Đây là một trong những điều bất biến nhất trong kinh nghiệm con người: mọi thứ đều thay đổi, nhưng khoảng cách giữa cái bạn có và cái bạn muốn có vẫn cứ là một hằng số.

Albert Einstein nói: Tốc độ của thời gian vẫn còn là hằng số - đó là hằng số duy nhất. Còn Phật nói: Tốc độ của tâm trí vẫn còn là hằng số. Và chân lí là ở chỗ tâm trí và thời gian không phải là hai thứ - chúng cả hai đều là một; hai cái tên cho cùng một thứ.

Cho nên nếu bạn muốn thành công, bạn có thể thành công, nhưng bạn sẽ không vừa lòng. Và ý nghĩa của thành công là gì nếu bạn không vừa lòng? Và điều này, tôi nói, chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà bạn mới có thể thành công; khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ thất bại, bởi vì bạn không sẵn đuổi thành công một mình - hàng triệu người cũng đang sẵn đuổi.

Trong một đất nước sáu trăm triệu người chỉ một người mới có thể trở thành thủ tướng - và sáu trăm triệu người đều muốn là tổng thống hay thủ tướng. Cho nên chỉ một người thành công, còn toàn thể đám đông thất bại. Khả năng lớn hơn là ở chỗ bạn sẽ thất bại; về mặt toán học điều đó dường như còn chắc chắn hơn là thành công.

Nếu bạn thất bại, bạn cảm thấy thất vọng; cả đời bạn dường như là cực kì lãng phí. Nếu bạn thành công, bạn lại chẳng bao giờ thành công; nếu bạn thất bại, thì bạn thất bại - đây là toàn bộ trò chơi.

Bạn nói rằng bạn ngờ là tôi chống lại thành công - không, tôi đâu có chống lại. Bởi vì nếu bạn chống lại thành công, thế thì bạn lại có ý tưởng khác về việc thành công; đó là: làm sao vứt bỏ cái vô nghĩa này của việc thành công. Thế thì bạn có ý tưởng khác... lại một khoảng cách, lại ham muốn.

Bây giờ, đây là điều làm cho mọi người thành sư, làm cho mọi người vào tu viện. Họ chống lại thành công. Họ muốn đi ra khỏi thế giới này, nơi có cạnh tranh - họ muốn trốn thoát khỏi nó để cho không có khiêu khích, không có cám dỗ; họ có thể nghỉ ngơi trong mình. Và họ cố gắng không ham muốn thành công - nhưng đây là một ham muốn! Bây giờ họ có ý tưởng về thành công tâm linh: làm sao thành công và trở thành một Phật, làm sao thành công và trở thành một Christ, làm sao thành công và trở thành một Mahavira. Lại một ý tưởng, lại khoảng cách, lại ham muốn - lại toàn bộ trò chơi.

Tôi không chống lại thành công; đó là lí do tại sao tôi ở trong thế giới này bằng không tôi đã trốn đi rồi. Tôi không ủng hộ nó, tôi không chống lại nó. Tôi nói: Là mẫu gỗ trôi giạt - bất kì cái gì xảy ra, cứ để cho nó xảy ra. Đừng có chọn lựa của riêng bạn. Bất kì cái gì đến trên con đường của bạn, đón chào nó. Đôi khi nó là ngày, đôi khi nó là đêm; đôi khi nó là hạnh phúc, đôi khi nó là bất hạnh - bạn vô chọn lựa, bạn chấp nhận bất kì cái gì đang là hoàn cảnh.

Đây là điều tôi gọi là phẩm chất của con người tâm linh. Đây là điều tôi gọi là tâm thức tôn giáo. Không ủng hộ không chống đối - bởi vì nếu bạn ủng hộ, thì bạn sẽ chống đối; nếu bạn chống đối, thì bạn sẽ ủng hộ. Và khi bạn ủng hộ cái gì đó hay chống đối cái gì đó, bạn đã chia sự tồn tại ra làm đôi. Bạn có chọn lựa, và chọn lựa là địa ngục. Vô chọn lựa mới là thoát khỏi địa ngục.

Để cho mọi sự hiện hữu đi. Bạn chỉ di chuyển, tận hưởng bất kì cái gì trở nên sẵn có. Nếu thành công có đó, tận hưởng nó. Nếu thất bại có đó, tận hưởng nó - bởi vì thất bại cũng đem lại vài niềm vui mà không thành công nào có thể đem lại được. Thành công cũng đem lại vài niềm vui mà không thất bại nào có thể đem lại. Và một người không có ý tưởng nào của riêng mình thì có khả năng tận hưởng mọi thứ, bất kì cái gì xảy ra. Nếu người đó

mạnh khỏe, người đó tận hưởng mạnh khỏe; nếu người đó ốm yếu, người đó nghỉ trên giường và tận hưởng ốm yếu.

Bạn đã bao giờ tận hưởng ốm yếu chưa? Nếu bạn chưa tận hưởng nó thì bạn bỏ lỡ nhiều đấy. Chỉ nằm ra trên giường không làm gì cả, không lo nghĩ về thế giới, và mọi người chăm sóc bạn, và bạn bỗng nhiên trở thành quốc vương - mọi người chú ý, lắng nghe, yêu mến. Và bạn chẳng có gì mà làm cả, không lo nghĩ trong thế giới. Bạn chỉ nghỉ ngơi. Bạn nghe chim hót, bạn nghe nhạc, hay bạn đọc một chút, rồi ngủ lơ mơ. Điều đó thật tuyệt! Nó có cái đẹp riêng của nó. Nhưng nếu bạn có ý tưởng rằng bạn bao giờ cũng phải mạnh khỏe, thế thì bạn sẽ khổ.

Khổ tới bởi vì chúng ta chọn lựa. Phức tạp là khi chúng ta không chọn lựa.

"Quan điểm của thầy về thành công trong cuộc sống đời thường là gì?"
Quan điểm của tôi là: Nếu bạn có thể bình thường, thì bạn thành công.

Bệnh nhân phàn nàn với bạn bè mình: "Sau khi mất một năm và ba nghìn đô la với nhà tâm thần kia, ông ấy bảo tôi đã được chữa khỏi rồi. Chữa khỏi rồi! Một năm trước đây tôi còn là Abraham Lincoln - bây giờ tôi chẳng là ai cả."

Đây là ý tưởng của tôi về thành công: Là không ai cả. Không cần phải là Abraham Lincolns, không cần là Adolf Hitlers. Chỉ là người thường, không ai cả, và cuộc sống sẽ cực kì vui vẻ với bạn. Đơn giản. Đừng tạo ra phức tạp quanh mình. Đừng tạo ra đòi hỏi. Bất kì cái gì tới theo cách riêng của nó, bạn đón nhận nó như món quà, ân huệ của Thượng đế, và tận hưởng và vui sướng trong nó. Và niềm vui có hàng triệu vẫn mưa rào lên bạn, nhưng bởi vì tâm trí đòi hỏi của mình mà bạn không thể thấy được chúng. Tâm trí bạn vội vã để được thành công, để là ai đó đặc biệt, đến mức bạn bỏ lỡ mọi niềm vinh quang đang có sẵn.

Bình thường là phi thường. Đơn giản tức là đã về nhà.

Nhưng điều đó còn tùy: chính với từ 'bình thường' và bạn bắt đầu cảm thấy vị đắng hơn - thường thế sao? mình mà lại bình thường sao? Có thể người nào đó khác là bình thường nhưng bạn đặc biệt. Cái điên khùng này, cái loạn thần kinh này tồn tại trong tâm trí mọi người.

Người Arabs có một chuyện cười đặc biệt về điều đó. Họ nói rằng khi Thượng đế tạo ra con người, ông ấy thì thảo điều gì đó vào tai từng cá nhân và ông ấy nói: "Ta chưa bao giờ làm một người đàn ông giống như con hay

người đàn bà giống như con - con là đặc biệt. Mọi người khác đều chỉ là người thường."

Ông ấy cứ chơi cái trò đùa này và mọi người tới thế giới đầy những chuyện nhảm nhí này - rằng "Minh là đặc biệt. Đích thân Thượng đế đã nói thế, rằng mình là duy nhất." Bạn có thể không nói thế bởi vì bạn nghĩ những người thường này sẽ không có khả năng hiểu nó; bằng không sao phải nói? - không có nhu cầu nói. Và sao lại tạo ra rắc rối cho bản thân mình? Bạn biết, và bạn tuyệt đối chắc chắn về điều đó.

Và mọi người đều trong cùng một con thuyền: chuyện đùa này không chỉ được chơi trên bạn. Thượng đế cứ chơi cùng trò đùa này cho mọi người. Có thể ngài đã dừng việc làm điều đó và ngài chỉ gắn cái máy tính vào cứ lặp lại cùng một điều, một thiết bị máy móc.

Điều đó tùy thuộc vào cách bạn diễn giải. Từ 'bình thường' là cực kì có ý nghĩa - nhưng điều đó còn tùy! Nếu bạn hiểu... Những cây này là bình thường. Chim chóc này là bình thường. Mây là bình thường. Các ngôi sao là bình thường. Đó là lí do tại sao chúng không loạn thần kinh. Đó là lí do tại sao chúng không cần tràng kỉ của nhà tâm thần nào. Chúng lành mạnh, chúng đầy nhựa sống và cuộc sống. Chúng đơn giản là bình thường! Không cây nào điên mà đi cạnh tranh, và không chim chóc nào bận tâm tới con chim quyền lực nhất trên thế giới - không chim chóc nào quan tâm tới điều đó. Nó đơn giản cứ làm việc của mình, và tận hưởng nó. Nhưng điều đó tùy thuộc vào diễn giải của bạn.

Một ông bố đưa đứa con trai nhỏ tới nhà hát thành phố để mở mang văn hoá. Người chỉ huy bước ra với que chỉ huy, rồi một nữ danh ca lớn cũng bước ra, và cô ấy bắt đầu hát bản aria. Khi người chỉ huy vẫy que chỉ huy, đứa bé nói, "Bố ơi, sao ông kia lại đánh cô kia?"

Người bố nói, "Ông ấy không đánh cô ấy đâu - đấy là người chỉ huy."

"Thế nếu ông ấy không đánh cô ấy thì sao cô ấy lại hét lên?" đứa bé hỏi.

Bất kì điều gì bạn thấy trong cuộc sống đều là diễn giải của bạn. Với tôi, từ 'thông thường' là cực kì có ý nghĩa. Nếu bạn nghe tôi, nếu bạn nghe thấy tôi, nếu bạn hiểu tôi, bạn sẽ muốn chỉ là bình thường. Và, là bình thường thì không cần tranh đấu cho nó. Nó đã có rồi.

Thế thì mọi tranh đấu biến mất, mọi xung đột biến mất. Bạn đơn giản bắt đầu tận hưởng cuộc sống khi nó tới, khi nó hiển lộ ra. Bạn tận hưởng tuổi thơ, bạn tận hưởng tuổi thanh xuân, bạn tận hưởng tuổi già - bạn tận

hưởng cuộc sống của mình và bạn cũng tận hưởng cái chết của mình. Bạn tận hưởng mọi mùa quanh năm - và từng mùa có cái đẹp riêng của nó, và từng mùa có cái gì đó cho bạn, niềm cực lạc nào đó của riêng nó.

Câu hỏi thứ hai:

Thầy không bao giờ mệt vì nói sao? Sao thầy cứ nói đều đặn mọi sáng vậy? Đôi khi thầy không cảm thấy thích đi nghỉ sao?

Tôi không phải là Thượng đế của người Ki tô giáo. Thượng đế của Ki tô giáo đã tạo ra thế giới trong sáu ngày và ngày thứ bảy ông ấy nghỉ; do đó, chủ nhật là ngày nghỉ. "Holiday" - ngày nghỉ, nghĩa là ngày linh thiêng, ngày nghỉ của Thượng đế.

Tại phương Đông chúng ta chưa bao giờ biết tới bất kì Thượng đế nào nghỉ cả. Chính cái ý tưởng này là ngu xuẩn: Thượng đế và nghỉ ngơi sao? Nghỉ ngơi là cần nếu điều bạn đang làm không phải là của trái tim bạn; thế thì bạn mệt mỏi. Khi nó là từ trái tim bạn và từ tình yêu của bạn, bạn không mệt; trong thực tế, bạn được nó nuôi dưỡng.

Nói với các bạn, tôi cảm thấy được nuôi dưỡng. Sau khi nói với bạn tôi cảm thấy nhiều năng lượng hơn bao giờ - bởi vì đây là tình yêu của tôi. Tôi tận hưởng nó! Đây không phải là làm việc.

Bạn có thể bị mệt nếu bạn làm việc. Nếu bạn chơi, làm sao bạn bị mệt được? Người ta chưa từng nghe nói về người bị mệt bởi vì chơi cả. Trong thực tế, khi mọi người bị mệt vì công việc, họ đi chơi xem như việc nghỉ - họ thư giãn. Sáu ngày họ đã làm việc trong văn phòng, trong xưởng máy, tại chợ; ngày thứ bảy họ đi câu cá, hay họ đi chơi golf - họ chơi. Họ mời bạn bè đi picnic; họ đi xe bò trên núi. Đó là nghỉ ngơi.

Với tôi, mọi ngày đều là ngày nghỉ. Nếu bạn yêu bất kì cái gì mình đang làm, bạn chẳng bao giờ mệt vì nó cả; nó là việc nuôi dưỡng, nó là việc cho năng lượng, nó là việc truyền sức sống.

Nhưng tôi có thể hiểu được câu hỏi này. Câu hỏi này là từ Yoga Chinmaya - toàn bộ khái niệm của anh ấy về làm việc là sai. Anh ấy làm việc rất miễn cưỡng. Anh ấy cố gắng vất vả để tránh công việc. Anh ấy tìm ra các cách thức và phương tiện để thoát khỏi công việc. Anh ấy cứ trì hoãn và anh ấy bao giờ cũng sẵn sàng ở đó với cái cớ tại sao công việc của mình lại bị trì hoãn. Anh ấy không yêu công việc. Do đó mới có câu hỏi này.

Câu hỏi này không liên quan tới tôi - các bạn bao giờ cũng nhớ - câu hỏi là của bạn, không phải của tôi. Nó chỉ ra điều gì đó về bạn.

Một hôm Mulla Nasruddin nói với tôi: "Osho ơi, thầy có biết khác biệt giữa phản ứng của phụ nữ Pháp, phụ nữ Anh và phụ nữ Do Thái khi cô ấy được chồng hôn trên giường không?"

Tôi nói, "Không, tôi không biết - bạn nói cho tôi đi."

Anh ta nói, "Phụ nữ Pháp sẽ nói: 'Ồ là la, Pierre, cái hôn của anh là ô là la.'"

"Phụ nữ Anh nói, 'Hôn cừ lắm - em nói, Winston ơi cái hôn của anh hôn cừ lắm!'"

"Phụ nữ Do Thái nói, 'Anh biết đấy, Sam, trần nhà cần sơn lại.'"

Điều đó tuy thuộc vào cách bạn nhìn vào mọi sự... Bây giờ, Yoga Chinmaya giống như phụ nữ Do Thái. Cái nhìn của anh ấy về cuộc sống không phải là cái nhìn của tâm thức vui sướng. Anh ấy chỉ tránh né. Anh ấy chỉ cứ đi tìm thật nhiều cố. Năng lượng mà anh ấy đặt vào việc đi tìm cố sẽ đủ để làm việc. Và thế rồi anh ấy cảm thấy mặc cảm và xấu hổ.

Công việc là sự tôn thờ. Công việc là lời cầu nguyện.

Trong khi tôi đang nói với các bạn, đây là việc cầu nguyện với tôi, đây là việc tôn thờ. Bạn là ngôi đền của tôi, thượng đế của tôi. Bất kì điều gì tôi nói, tôi không chỉ nói để thuyết giảng điều gì đó. Thuyết giảng là sản phẩm phụ, là hệ quả. Bất kì điều gì tôi nói cũng đều là lời cầu nguyện - nó là tình yêu, nó là sự quan tâm. Tôi quan tâm tới các bạn; tôi quan tâm cũng như họa sĩ quan tâm tới bức vẽ của mình.

Bạn đã bao giờ nghe nói tới Van Gogh đi nghỉ không? Bạn đã bao giờ nghe nói tới Picasso đi nghỉ không? - vâng, bạn phải đã nghe nói rồi. Ông ấy hay đi nhiều kì nghỉ, nhưng bao giờ cũng cùng với vải vẽ và bút vẽ của mình; vào kì nghỉ ông ấy cũng sẽ vẽ. Đây không phải là ngày nghỉ không vẽ.

Khi bạn yêu cái gì đó, thì không có ngày nghỉ - và thế thì mọi ngày của bạn đều là ngày nghỉ. Từng ngày với tôi đều là chủ nhật, đầy ánh sáng - đó là lí do tại sao tôi gọi nó là chủ nhật. Từng ngày với tôi đều là chủ nhật bởi vì nó đầy tính thiêng liêng.

Thái độ của Chinmaya với cuộc sống là thái độ của người theo thuyết thực lợi. Điều đó không phải là vui đùa. Anh ấy lo nghĩ về công việc, căng thẳng về nó. Điều đó nữa cũng có lí do: anh ấy là người cầu toàn - và chủ nghĩa cầu toàn là căn nguyên gốc rễ của mọi chứng loạn thần kinh. Người cầu toàn là người thần kinh; chẳng chóng thì chầy người đó sẽ tạo ra ngày càng nhiều chứng thần kinh xung quanh mình.

Tôi không phải là người cầu toàn. Tôi không bận tâm chút nào về việc là người cầu toàn. Tôi là người mang tính toàn thể. Tôi thích mọi thứ trong tính toàn bộ của nó, nhưng tôi chưa bao giờ bận tâm về tính toàn thiện của chúng. Chẳng cái gì có thể hoàn hảo trong thế giới này - và trong thực tế không cái gì nên hoàn hảo trong thế giới này, bởi vì bất kì khi nào một thứ hoàn hảo thì nó đều chết.

Một nhà thơ đã sống với tôi trong vài năm. Ông ấy viết đi, viết lại, lại xoá bỏ nó đi, viết lại lần nữa - trong nhiều ngày cuối cùng ông ấy sẽ trau chuốt thơ của mình. Và vào lúc ông ấy cảm thấy nó đã hoàn hảo, tôi sẽ công bố nó đã chết.

Thoáng nhìn đầu tiên là cái gì đó sống động - nó không hoàn hảo, có những khiếm khuyết trong nó. Thế rồi ông ấy cứ cải tiến nó, loại bỏ mọi khiếm khuyết, đem vào ngày một nhiều nhịp thơ, văn phạm, cách diễn đạt hay hơn, lời đẹp hơn, lời mang âm hưởng hơn, nhiều nhạc tính hơn. Trong nhiều tháng ông ấy sẽ trau chuốt và sửa chữa, và vào lúc ông ấy cho là đã đến lúc đưa ra báo chí thì tôi tuyên bố, "Bây giờ, ông đưa nó tới bác sĩ để làm giải phẫu tử thi đi - nó chết rồi! ông đã giết chết nó."

Quan sát xem: bố mẹ cầu toàn bao giờ cũng giết chết con cái mình. Các thánh nhân cầu toàn tự giết chết chính mình và giết chết các tín đồ của họ. Rất khó sống với thánh nhân cầu toàn - ông ấy chán thế, đơn điệu và luôn kết án. Bất kì khi nào bạn tới ông ấy thì ông ấy sẽ nhìn theo thái độ cầu toàn của mình, và bạn sẽ bị rút xuống dưới tính người của mình. Và ông ấy sẽ tận hưởng việc kết án bạn - bạn là tội nhân. Điều này là sai, điều kia là sai - mọi thứ đều sai.

Tôi không phải là người cầu toàn. Tôi chấp nhận bạn với mọi nhược điểm con người của bạn, với mọi khiếm khuyết con người của bạn, với mọi giới hạn con người của bạn. Tôi yêu bạn như bạn đang thế.

Tôi không nói cứ cầu thả - đó lại là một cực đoan khác. Điều đó nghĩa là bạn không quan tâm chút nào tới mọi điều bạn làm. Người cầu toàn quan tâm quá nhiều - người đó không lo nghĩ về công việc, người đó lo nghĩ về hoàn hảo. Người đó có ý tưởng phải hoàn thành. Còn người cầu thả lại chẳng quan tâm chút nào. Với người cầu thả, thơ ca sẽ chẳng bao giờ được viết ra, còn với người cầu toàn nó sẽ được viết ra cả nghìn lẻ một lần - và vào lúc người đó công bố rằng người đó thoả mãn, thơ sẽ chết.

Chỉ giữa hai điều này, ở đâu đó mới là cách tiếp cận toàn thể. Đừng là người cầu thả, đừng là người cầu toàn - là con người thôi!

Chinmaya đã bị ung thư dạ dày bởi vì thái độ cầu toàn của mình. Anh ấy trở nên lo lắng quá nhiều; anh ấy phải làm mọi thứ hoàn hảo nhất có thể được - đấy là ám ảnh. Khi nó là ám ảnh, thế thì tất nhiên bạn bị mệt mỏi, mệt đến chết vì nó. Bạn muốn tránh né nó, bởi vì một khi bạn đem bất kì việc nào vào tay mình thì bạn sẽ phát điên, bạn sẽ trở nên bị ám ảnh.

Người ta cần cân bằng. Cân bằng là lành mạnh, cân bằng là mạnh khỏe.

Tôi không mệt chút nào. Và nếu ngày nào đó tôi mệt, tôi sẽ không nói với các bạn - bởi vì tôi sẽ không bao giờ ép buộc cái gì lên mình cả. Tôi không ép buộc điều gì lên bạn, làm sao tôi có thể ép buộc cái gì lên tôi được? Nếu tôi mệt thì kết thúc thôi! Nếu tôi không cảm thấy thích nói, thế thì tôi có thể dừng ngay giữa bài nói của mình, hay thậm chí ngay giữa câu - tôi sẽ không hoàn thành nó, nhớ lấy. Khoảnh khắc tôi cảm thấy rằng tôi mệt, đấy là chỉ dẫn, một chỉ dẫn chắc chắn, rằng bây giờ tôi phải dừng. Và tôi sẽ không đợi dù chỉ một khoảnh khắc để dừng. Đó là cách tôi sống.

Tôi không ép buộc cái gì lên bản thân mình. Bất kì cái gì tự nhiên cũng đều tốt. Thoải mái là phải!

Câu hỏi thứ ba:

Tôi đang đánh mất đi mọi ý nghĩa, mục đích, cảm giác trong mọi thứ. Thế giới này là một đống những đốm sáng lấp lánh. Tôi đang... tôi không đang... tôi đang... tôi không đang quay, xoay tròn, một cơn lốc xoáy... trong không gian đó không có ý nghĩa. Tôi không hạnh phúc, tôi không buồn. Thậm chí chẳng có gì để hiểu, dường như vậy. Thế rồi, khi tôi quay về thực tại thường lệ, tôi thấy tôi đi tìm ý nghĩa để cho cuộc sống một chất liệu nào đó. Ý nghĩa đó là tình yêu. Phải chăng tình yêu là cái gì đó đi đôi với chiều hướng con người? Phải chăng nó là cái gì đó chúng ta tạo ra, hay nó là tất cả những cái đang có đó và ở đây cho chúng tôi khám phá? Xin cảm ơn thầy về việc tạo ra không gian tình yêu cho chúng tôi!!

Câu hỏi này là từ Divya.

Ý nghĩa tối thượng bao giờ cũng giống như vô nghĩa. Điều tối thượng chắc chắn là sự trống rỗng của tất cả những cái có nghĩa mà bạn có thể tưởng tượng ra, tất cả những cái có nghĩa mà bạn muốn nó có - đấy là sự trống rỗng của tất cả những cái đó. Nó là sự trống rỗng của các ý tưởng con người. Nó là sự trống rỗng của các triết lí con người, thượng đế học. Nó là sự trống rỗng của tôn giáo con người, các ý thức hệ. Nó là sự trống rỗng của ngôn ngữ con người và việc lí thuyết hoá của con người.

Cho nên khi bạn bắt đầu tới gần hơn với điều tối thượng, với hiện thực thực sự, bạn bắt đầu cảm thấy rằng tất cả mọi ý nghĩa đều bị mất. Vâng, ý nghĩa của bạn bị mất đi. Điều tối thượng không có gì giống như ý nghĩa của bạn cả, nó chẳng có gì để hoàn thành các ý tưởng của bạn về ý nghĩa - nhưng điều đó không có nghĩa là nó không có ý nghĩa chút nào. Nó có ý nghĩa của riêng nó.

Một khi bạn đã đi tới điểm mà ý nghĩa của bạn biến mất, thế thì ý nghĩa thực xuất hiện. Trong thực tế, thậm chí gọi nó là 'ý nghĩa' cũng không đúng bởi vì nó không hoàn thành bất kì khái niệm nào của con người. Nhưng dầu vậy tôi vẫn muốn gọi nó là ý nghĩa bởi vì không có từ khác về bản chất; ý nghĩa không mang tính bên ngoài.

Ý nghĩa của con người là bên ngoài, chưa bao giờ bên trong cả. Bạn làm điều gì đó, bạn kiếm tiền, và ai đó hỏi, "Ý nghĩa của việc kiếm tiền là gì?" Và bạn nói, "Tôi muốn có ngôi nhà riêng của mình - đó là lí do tại sao. Đó là lí do tại sao tôi lại kiếm tiền." Ý tưởng về việc có ngôi nhà riêng của mình đem lại ý nghĩa cho nỗ lực mà bạn phải làm để kiếm tiền. Tiền bản thân nó dường như là vô nghĩa. Ý nghĩa tới từ đâu đó khác. Tất cả các hoạt động của con người đều giống thế.

Hoạt động của con người được phân chia ra giữa phương tiện và mục đích. Mục đích có ý nghĩa, và bạn cứ làm hoạt động thành ý nghĩa bởi vì không có nó thì sẽ không có mục đích. Nhưng ý nghĩa tối thượng lại không có sự phân chia, không chia chẻ. Thượng đế là không chia chẻ được theo bất kì cách nào; Thượng đế không phân liệt theo bất kì cách nào. Thượng đế là sự thống nhất, nhất trí. Ý nghĩa là thực chất. Phương tiện và mục đích không có đó. Bản thân phương tiện là mục đích và bản thân cuộc hành trình là mục tiêu.

Chẳng hạn, tôi đang nói với bạn - bây giờ, nếu tôi đang nói với bạn để được cái gì đó từ nó, thế thì đây là hoạt động trần tục, thế thì nó chẳng liên quan gì với tôn giáo cả. Nghe điều đó một cách thật sâu sắc đi. Nếu tôi nói ở đây để kiếm được cái gì đó từ việc nói của mình như một mục đích - tiền bạc, quyền lực, uy tín, kính trọng... bất kì cái gì - thế thì hoạt động của tôi là trần tục.

Nếu tôi nói chỉ từ tình yêu của tôi, nếu tôi tận hưởng bản thân việc nói - không phải là vì cái gì đó bên ngoài đang chờ đợi tôi mà sẽ làm cho tôi hạnh phúc - nếu tôi hạnh phúc trong khi nói, nếu tôi hạnh phúc khi tôi đang

nói, nếu việc nói của tôi là hoạt động toàn bộ trong chính nó, phương tiện và mục đích là cùng nhau, thế thì đây là hoạt động tâm linh.

Đó là khác biệt giữa tu sĩ và thánh nhân. Tu sĩ nói để kiếm cái gì đó từ việc nói; thánh nhân nói để chia sẻ. Thánh nhân cảm thấy biết ơn bạn rằng bạn đã nghe ông ấy, rằng bạn trở thành có sẵn cho ông ấy, rằng bạn cởi mở trái tim mình cho ông ấy, rằng bạn cho phép ông ấy được làm nhẹ lòng ông ấy - ông ấy có của cải và kho báu vô biên và ông ấy muốn chia sẻ nó. Ông ấy giống như đoá hoa muốn chia sẻ hương thơm của nó cho gió - chẳng để thu được cái gì từ việc đó cả.

Điều tối thượng có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa này lại không bị hoen ố bởi ý tưởng con người về ý nghĩa - nó là điều bản chất. Đó là lí do tại sao người Hindu lại nói rằng đây là một hoạt động vui đùa.

Bạn đi dạo buổi sáng, thế thì bạn không có ý tưởng nào; bạn chỉ tận hưởng việc đi dạo buổi sáng. Bạn vẫn đi qua cùng con đường đó, theo cùng hướng đó, tới văn phòng của mình nữa, nhưng thế thì nó không phải là bản chất - bạn phải đi trên con đường này bởi vì bạn phải tới văn phòng. Bạn đang vội vã, hối hả - thế thì bạn không thấy cây cối hai bên đường, bạn không thấy mây bay qua bầu trời, bạn không thấy trẻ con chơi đùa, bạn không thấy chó sủa - bạn chỉ xô đi. Cái nhìn của bạn rất hẹp. Nó bị hội tụ vào mục tiêu: bạn phải tới văn phòng vào đúng mười một giờ. Bạn không quan tâm tới mọi thứ đang diễn ra xung quanh. Nhưng khi bạn đi dạo buổi sáng, bạn không định đi đâu cả - bạn đơn giản tận hưởng. Chính hoạt động đi dạo sung sướng thế: làn gió thoảng, mặt trời buổi sáng, chim chóc, trẻ con, tiếng động - mọi thứ! Và bạn không đi đâu cả.

Thượng đế không đi đâu cả. Ngài đơn giản ở đây bây giờ. Hoạt động của ngài không mang tính mục đích. Phương tiện và mục đích là cùng một điều. Hành trình là mục tiêu.

Bạn hỏi: *Tôi đang đánh mất đi mọi ý nghĩa ...* - tuyệt vời thế! Thần thoại thế! Vĩ đại thế! Đánh mất nhanh nhất có thể được, đừng níu bám - ... vào mục đích và ý nghĩa trong mọi thứ. Tuyệt vời! Khi tất cả ý nghĩa, mục đích và nghĩa đều mất đi, thì điều thiêng liêng sẽ gửi mục đích thiêng liêng, ý nghĩa thiêng liêng được hiển lộ ra. Bạn đang trở nên sẵn sàng - sẵn sàng nhận được món quà.

Thế giới này là một đống những đốm sáng lấp lánh. Tôi đang... tôi không đang... tôi đang... tôi không đang.

Tốt! Đây là cách thức đây, nếu bạn trở nên nhận biết, bạn sẽ đi tới việc cảm: khi hơi thở đi ra, bạn sẽ cảm thấy 'mình không có', khi hơi thở đi vào, bạn sẽ cảm thấy 'mình có'. Có nhịp điệu. Đây là nhịp điệu của cuộc sống và cái chết. Từng khoảnh khắc bạn chết đi và bạn được tái sinh. Từng khoảnh khắc bạn biến mất và bạn lại xuất hiện lại. Từng khoảnh khắc bạn đi vào trong cái không và bạn đi ra từ nó lần nữa. Từng khoảnh khắc bạn trở thành cái không, và từng khoảnh khắc bạn lại vật chất hoá. Đây là phép màu ảo thuật của sự tồn tại - đây là điều bí ẩn.

Đây là nhịp điệu bên trong của bạn. Nếu bạn trở nên nhận biết, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy nó. Điều đó là tốt. Cứ quan sát nó. Đừng sợ và đừng cố gắng trốn thoát khỏi nó - bởi vì khi bỗng nhiên bạn cảm thấy 'mình không có', thì nỗi sợ phát sinh; bạn bắt đầu níu bám lấy mọi thứ. Bằng cách nào đó, bạn muốn cảm thấy bạn có. Bạn không muốn biến mất, bạn không muốn chết. Nếu nỗi sợ này có đó, bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội lớn lao này - cái chết đã trở thành sẵn có cho bạn.

Khi bạn không có, thì bạn không có - thế thì đơn giản là không hiện hữu thôi! Còn khi bạn có, thì lại hiện hữu. Và đừng cho rằng có mâu thuẫn trong nó. Bạn phải đang nghĩ có mâu thuẫn đây; đó là lí do tại sao bạn nói: ... quay, xoay tròn, một cơn xoáy lốc... Không, đây đơn giản là nhịp điệu. Tận hưởng nó đi! Biến mất khi bạn biến mất; xuất hiện khi bạn xuất hiện. Và đừng khao khát cái khác, chỉ là cái đang đó.

Và chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy hiện tượng mới nảy sinh trong mình: nhân chứng - cái không bao giờ biến mất và không bao giờ xuất hiện. Khi bạn không có, thì thế nữa nhân chứng vẫn có đó; bằng không ai sẽ biết 'mình không có'? Khi bạn có, thì thế nữa nhân chứng cũng có đó, bằng không ai sẽ biết 'mình có đây'?

'Tôi đang, tôi không đang' là giống như việc thở - thở vào, thở ra. Cho phép nó.... Nghỉ ngơi sâu sắc trong nó. Và xoáy tròn và cuộn xoáy và xoáy lốc, tất cả những cảm giác đó sẽ biến mất và an bình lớn lao sẽ giáng xuống bạn - như nó đã giáng xuống ngày nào đó vào Jesus như một sứ giả hoà bình. An bình lớn sẽ giáng xuống bạn, và trong an bình đó cái gì đó mới mẻ sẽ được biểu lộ ra - đó là nhân chứng. Bạn không phải là cái đó. Nhân chứng đó là điều Thượng đế là gì - nhân chứng cho tất cả mọi sự.

Tôi không hạnh phúc, tôi không buồn. Thậm chí chẳng có gì để hiểu, dường như vậy. Đây là thời kì chuyển tiếp Trước khi bạn thực sự trở nên hạnh phúc, trước khi bạn thực sự đạt tới anand - phúc lạc - thì khoảnh khắc

này tới khi bạn không buồn cũng chẳng hạnh phúc. Khác biệt lớn nảy sinh. Bạn đơn giản cảm thấy không bị gắn bó vào bất kì cái gì: hạnh phúc, bất hạnh - bạn trở thành người bàng quan với cả hai điều này.

Chẳng chóng thì chầy, khi thời gian chín muồi và mùa vụ đã tới với bạn, bỗng nhiên bạn sẽ thấy phúc lạc nảy sinh trong mình. Phúc lạc đó chẳng liên quan gì tới hạnh phúc thông thường của bạn cả. Hạnh phúc thông thường của bạn bao giờ cũng mang hạt mầm của bất hạnh trong nó. Hạnh phúc thông thường của bạn bao giờ cũng biến thành bất hạnh - và bạn biết điều đó! Bạn đã kinh nghiệm điều đó cả nghìn lẻ một lần rồi. Bất hạnh của bạn mang bên trong nó hạt mầm của hạnh phúc. Trong tiếng cười của bạn có cả nước mắt - có thể là không thấy được, nhưng chúng có đó. Và trong nước mắt của bạn cũng có tiếng cười.

Tôi đã nghe, nhiều lần, tiếng cười trong nước mắt của bạn, và tôi đã thấy nước mắt nhiều lần trong tiếng cười. Bạn mang nhị nguyên.

Thời kì chuyển tiếp này tới khi bạn trở nên ít bị gắn bó với nhị nguyên, khi bạn bắt đầu hiểu rằng tiếng cười và nước mắt không phải là hai thứ tách biệt. Không có gì để chọn lựa cả: tiếng cười sẽ đem lại nước mắt, nước mắt đem lại tiếng cười, cho nên phỏng có ích gì mà chọn lựa? Bạn trở thành ít kén cá chọn canh hơn, thế thì bạn không buồn cũng không hạnh phúc.

Đây là điều được gọi là im lặng, an bình. Nếu bạn được hài hoà với nó một cách toàn bộ, thế thì phúc lạc, cực lạc sẽ nảy sinh. Cực lạc đó không có hạt mầm của cái gì cả. Nó là thuần khiết. Nó không có nhị nguyên. Nó không thể biến thành cái đối lập của nó được - nó không có cái đối lập cho nó. Đó là điều chúng ta gọi là phúc lạc, anand, cực lạc. Nó không có cái đối lập; nó đơn giản một mình có đó trong sự thuần khiết, hồn nhiên tuyệt đối.

Ban đầu con người phải sống trong nhị nguyên - lúc thì buồn, lúc thì vui, rồi lại buồn, lại vui - và người đó cứ xoay tròn. Thế rồi nảy sinh an bình nếu bạn bắt đầu trở nên mang tính quan sát. Đây là giai đoạn thứ hai: an bình. Nhị nguyên đang mất dần việc nắm giữ bạn. Thế rồi cực lạc nảy sinh. Cực lạc là mục tiêu.

Thượng đế không chỉ im lặng. Có vài tôn giáo đã dừng lại ở im lặng; họ không phải là tôn giáo hoàn chỉnh. Chẳng hạn, Jaina giáo đã dừng lại ở an bình, im lặng. Tôi không cho rằng Mahavira đã dừng lại ở đó - ông ấy là người cực lạc, vô cùng cực lạc, cực lạc điên rồ. Nhưng người Jaina đã dừng lại ở an bình. Phật đã dừng lại ở an bình. Phật tử cũng đã làm điều đó, họ đã dừng lại ở an bình. Phật không chỉ là con người của an bình - chắc chắn

ông ấy là con người của an bình, nhưng ông ấy còn hơn thế, ông ấy còn thêm nữa.

Điểm thêm nữa đó bị mất đi trong Phật giáo; nó đã có trong Phật, nhưng nó lại mất đi trong Phật giáo. Cho nên bất kì khi nào một người bắt đầu thiền theo đường lối Phật giáo thì người đó trở thành có chút ít dừng đọng với hạnh phúc, bất hạnh. Người đó chắc chắn trở nên an bình hơn, nhưng an bình của người đó có phẩm chất nào đó của nỗi buồn trong nó, phẩm chất nào đó của cái không sống. Trông có vẻ đông cứng, người đó trông có vẻ hơi chết. Người đó không rộn ràng, cuộc sống không tung bùng trong người đó. Người đó không đầy nhựa sống, người đó không đậm màu. Người đó dường như khô héo, như sa mạc, không nở hoa. Đó là nguy cơ của thiền Phật giáo. Người ta phải vượt ra ngoài nó.

Bao giờ cũng nhớ rằng an bình không phải là mục tiêu. Mục tiêu là cực lạc. Chừng nào bạn còn chưa thể nhảy múa, chừng nào bạn còn chưa thể bỏ bản thân mình trong điệu vũ, chừng nào điệu vũ của bạn còn chưa thể trở thành cực thích sâu sắc, chừng nào bạn còn chưa thể nở hoa, đừng dừng bản thân mình lại ở giữa cuộc hành trình.

Thậm chí chẳng có gì để hiểu, dường như vậy. Bạn nói 'dường như' - trong thực tế nó là vậy. Chẳng có gì để hiểu cả. Cuộc sống là bí ẩn siêu việt lên trên việc hiểu. Tất cả mọi việc hiểu đều chỉ là trò chơi trẻ con. Bạn có thể chơi quanh! Người thực sự chín chắn đi tới hiểu biết rằng không có gì để hiểu cả. Trong thực tế, không có ai để hiểu và chẳng có gì để được hiểu. Cuộc sống là bí ẩn để được sống, không để được hiểu.

Thế rồi, khi tôi quay về thực tại thường lệ, tôi thấy tôi đi tìm ý nghĩa để cho cuộc sống một chất liệu nào đó. Đó là chỗ bạn đi sai. Bạn sẽ phải đem im lặng và an bình trở lại với lẽ thói thường ngày của mình, về cuộc sống bình thường. Nếu bạn lại bắt đầu tìm cách thức và phương tiện nào đó để làm tròn số không đang nảy sinh trong bạn, để rót đầy cái trống rỗng đang nảy sinh trong bạn; nếu bạn bắt đầu tìm cách thức, sự bận bịu, phương pháp, quan hệ, để rót vào lỗ hổng đang tới trong bạn, để có chất liệu nào đó - thế thì bạn sẽ trong đống lộn xộn. Bởi vì một mặt một quá trình vĩ đại đang diễn ra, và mặt khác bạn bắt đầu phá huỷ quá trình đó. Vẫn còn trong vô chất liệu đi! bởi vì đó là cách thực tại hiện hữu.

Đó là một trong những thông điệp của Phật, rằng không có chất liệu gì cả. Vật chất là vô vật chất và con người không có cái ngã. Chất liệu không tồn tại. Mọi ham muốn đều có chất liệu nào đó bắt nguồn từ dốt nát, từ sợ

hãi. Bạn là cái không! Cái không sâu lắng, vực thẳm không đáy. Cho nên đừng sợ hãi - rơi vào trong nó, cứ rơi vào trong nó đi. Đừng cố gắng treo bám vào cái rễ nào đó ở đâu đó, vào cành cây nào đó, hay vào ai đó, vào mối bận tâm nào đó, vào cái gì đó này khác. Đừng cố gắng treo vào đâu cả - chỉ thả mình vào trong vực thẳm không đáy này. Thả mình vào trong đó... thả vào trong đó... bạn biến mất. Bạn biến mất như làn khói.

Và cái ngày bạn hoàn toàn biến mất chính là ngày của Niết bàn - thế thì bạn biết mình thực sự là ai.

Con người giống như số không.

Khái niệm số không được sinh ra tại Ấn Độ. Trong thực tế, chín chữ số và số không là do người Ấn Độ phát minh ra. Nhưng số không trong bản thân nó là vô nghĩa. Nó chỉ có nghĩa khi bạn gắn nó với chữ số nào đó. Nếu bạn đặt nó sau số một, nó trở thành có nghĩa - một trở thành mười; số không mang ý nghĩa của việc tương đương với chín. Nếu bạn đặt nó sau hai, thì nó trở thành hai mươi; bây giờ số không mang nghĩa của mười chín. Bạn cứ đặt các con số lớn hơn trước nó và số không cứ trở nên lớn hơn và lớn hơn mãi, và số không cho cảm giác rất chất liệu.

Đó là điều chúng ta đang làm trong cuộc sống. Con người được sinh ra giống như số không. Thế rồi đặt thêm số dư ngân hàng vào trước người đó - người đó trở thành có giá trị. Thế rồi bảo người đó rằng "Anh đã trở thành tổng thống của đất nước chúng ta" - người đó trở thành rất quan trọng. Số không bây giờ mang nhiều ý nghĩa: người đó có tiền bạc, quyền lực, uy tín, tên tuổi, danh vọng - thế thì số không trở nên ngày một mang tính chất liệu hơn. Đó là lí do tại sao chúng ta khao khát tên tuổi, danh vọng, tiền bạc, uy tín: đặt cái gì đó vào để cho chúng ta không cảm thấy trống rỗng.

Nhưng bất kì cái gì bạn làm cũng là vô tích sự, bởi vì bạn là sự trống rỗng. Cái trống rỗng là bản tính của bạn. Bạn có thể lừa dối, nhưng bạn không thể thay đổi được thực tại.

Cho nên đây là gợi ý của tôi, rằng cho dù trong thực tại bình thường của mình, khi bạn hạ xuống từ trạng thái thiền, đem theo con số không đó - và đừng cố gắng rót đầy nó bằng bất kì cái gì, bởi vì điều đó rất bạo hành. Điều đó là giống như con voi; đó là điều kinh sách Ấn Độ nói: Con voi đi ra sông, nó tắm, phun nước lên mình, và rồi bước ra khỏi dòng sông và ném bụi đất lên mình. Đây là cách kinh sách Ấn Độ mô tả người đi vào thiền, đạt tới sự thuần khiết của cái không, quay trở lại, và ném bụi đất lên mình.

Điều đó là ngu xuẩn, điều đó là tự tử. Tránh điều đó. Điều đó là khuynh hướng tự nhiên, nhưng tránh nó ra. Đừng là con voi.

Tôi thấy tôi đi tìm ý nghĩa để cho cuộc sống một chất liệu nào đó. Ý nghĩa đó là tình yêu. Phải chăng tình yêu là cái gì đó đi đôi với chiều hướng con người?

Tình yêu đi đôi với chiều hướng con người thì không thực là tình yêu; nó chỉ là thôi thúc sâu sắc để rót đầy bản thân mình bằng sự hiện hữu của người khác, để đặt ai đó khác lên trước số không của bạn để cho bạn trở thành có nghĩa. Người đàn bà một mình cảm thấy không có gì; đi cùng chồng, nhìn người đàn bà này - cô ấy đang đi với một con số, số không đi với một con số. Người đàn ông một mình cảm thấy trống rỗng; đi cùng với một người đàn bà anh ta cảm thấy là ai đó. Người chồng là ai đó! Người chưa vợ là không ai cả.

Chúng ta cứ đi tìm bằng cách nào đó, với cái gì đó, để ngáng trở kinh nghiệm về cái không này.

Không, tình yêu của con người không thực sự là tình yêu. Nó chỉ là thủ đoạn lừa dối. Tình yêu thực là cái gì đó vượt ra ngoài con người. Và tình yêu thực là cái gì đó chẳng liên quan gì tới việc rót vào không gian bên trong - chính là điều ngược lại. Nó có cái gì đó liên quan tới việc chia sẻ không gian bên trong. Bạn không đi như kẻ ăn mày tới người khác; bạn đi như hoàng đế. Bạn không đi ăn xin; bạn đi chia sẻ. Và nhớ hai từ này.

Nếu bạn xin cái gì đó từ ai đó, thế thì đấy không phải là tình yêu. Nếu bạn chia sẻ, thế thì đấy là tình yêu. Việc chia sẻ theo cách nào đó vượt ra ngoài con người, và vậy mà theo cách nào đó lại ở bên trong khả năng của con người. Chia sẻ là cây cầu nối con người với điều thiêng liêng. Đó là lý do tại sao tình yêu lại là cây cầu nối con người với điều thiêng liêng.

Cho nên đừng cố gắng tìm người bạn, bạn gái, ai đó để rót vào không gian bên trong của mình. Không. Tìm ai đó để chia sẻ cùng. Đừng tìm con số - một, hai, ba - đừng tìm con số. Tìm ai đó cũng là số không. Khi hai số không gặp nhau, có tình yêu. Khi hai cái trống rỗng gặp nhau, có tình yêu.

Và nhớ lấy: khi hai số không gặp nhau, không có hai số không - chỉ có một số không thôi. Không cộng với không cộng với không - bạn có thể cứ đặt nhiều số không tùy thích, nhưng nó bao giờ cũng đi tới một số không. Tổng số không bao giờ nhiều hơn một số không.

Tình yêu là khi hai người biến mất. Tình yêu là khi người yêu không có và người được yêu cũng không có. Ngay cả trong những chuyện tình vĩ đại,

thì cũng chỉ hiếm khi mới có những khoảnh khắc mà tình yêu hiện hữu.

Để tôi nói với các bạn theo cách này: Tôi đã đọc nhiều bài thơ vĩ đại, nhiều thiên anh hùng ca vĩ đại, thậm chí trong Shakespeare, trong Kalidas, trong Tulsidas, trong Milton, trong Dante, chỉ hiếm khi mới có vài dòng mang tính thơ ca. Thịnh thoảng chỉ một đoạn của một dòng là mang tính thơ ca; đôi khi chỉ một lời, chỉ một sắc thái là mang tính thơ ca. Thậm chí trong chuyện tình lớn thì đây cũng là cách nó hiện hữu: chỉ vài khoảnh khắc hiếm hoi mới là từ tình yêu. Nhưng chỉ khi bạn hoàn toàn biến mất và hai người không phải là hai và bất nhị tồn tại, và các cá tính không còn va chạm nữa, các cá tính đã bị vứt bỏ - thế thì tình yêu xuất hiện. Tình yêu đó có phẩm chất của vô thời gian. Tình yêu đó có phẩm chất của cầu nguyện. Tình yêu đó là Thượng đế.

Phải chăng tình yêu là cái gì đó đi đôi với chiều hướng con người? Nó có thể đi đôi với chiều hướng con người - nếu bạn làm việc vì nó, nếu bạn tạo ra cơ hội cho nó, nếu bạn trở thành mong manh với nó. Một cách tự nhiên, nó không sẵn có. Thông thường nó không sẵn có. Thông thường chỉ dục là sẵn có, và dục lại chẳng là gì ngoài phương tiện - upaya - để quên bản thân mình.

Tình yêu là việc cực kì đáng ghi nhớ lấy, nhận biết vĩ đại, ngọn lửa rực rỡ không khói. Nhưng nó tồn tại như hạt mầm trong bạn. Bạn có thể làm nó lớn lên, bạn có thể lớn lên trong thực tại tình yêu đó. Bạn có tiềm năng, nhưng nó phải được làm thành thực tại.

Phải chăng nó là cái gì đó chúng ta tạo ra, hay nó là tất cả những cái đang có đó và ở đây cho chúng ta khám phá? Không, chúng ta không tạo ra nó - tình yêu không thể được tạo ra. Nó không thể được chế tạo; nó không do con người làm ra. Tình yêu được tạo ra là tình yêu giả; nó cũng giống như hoa nhựa vậy. Tình yêu được khám phá là tình yêu thực. Bạn không tạo ra nó - bạn trôi giạt vào trong nó. Bạn phải thanh thoi trong nó.

Vâng, Phậ là đúng khi ông ấy nói: Trở thành giống như mẩu gỗ nổi trôi theo dòng nước - ông sẽ đạt tới đại dương. Tôi đảm bảo với bạn, bạn sẽ đạt tới đại dương. Đại dương đã có đó rồi: dòng sông phải phát hiện ra nó; sông không tạo ra đại dương. Làm sao dòng sông có thể tạo ra được đại dương? Chỉ là suy nghĩ về một ý tưởng khô hạn! - một dòng sông sao? Làm sao nó có thể tạo ra đại dương được? Nếu dòng sông tạo ra đại dương, thì đại dương sẽ chỉ là vũng nước nhỏ, nó sẽ không phải là đại dương, nó sẽ

không vô hạn. Còn nếu dòng sông mà tạo ra đại dương, thì nó sẽ trở thành bản thủ, nó sẽ trở thành tù đọng, nó sẽ trở thành chết.

Dòng sông phải tìm kiếm và khám phá. Đại dương đã tồn tại rồi. Đại dương tồn tại từ trước khi dòng sông tồn tại. Trong thực tế, dòng sông bắt nguồn từ đại dương, qua mây. Đến cuối cùng chúng ta đạt tới cội nguồn nguyên thủy, không ở đâu khác. Dòng sông rơi vào trong đại dương bởi vì dòng sông đã bắt nguồn từ đại dương. Chúng ta trở thành thượng đế bởi vì chúng ta bắt nguồn từ Thượng đế.

Tình yêu phải được khám phá - nó đã có đó rồi. Và làm sao khám phá ra nó? Bạn càng có thì càng ít có khả năng để khám phá nó; bạn càng ít có, thì lại càng nhiều khả năng khám phá nó. Khi dòng sông biến mất trong đại dương, nó khám phá ra đại dương, nó trở thành đại dương.

Câu hỏi thứ tư:

Có phải bởi vì quyết định của thầy mà thầy không đi chơi ra khỏi chỗ ở không? Hay việc đi ra đó chỉ đơn giản không xảy ra?

Không có đâu mà đi bây giờ. Mọi việc đi chơi đã chấm dứt - bởi vì người quen đi chơi đã biến mất rồi. Dù tôi ở đâu thì tôi cũng ở đây và bây giờ. Căn phòng của tôi cũng hoàn hảo như bất kì chỗ nào khác, cho nên phòng có ích gì mà đi đâu? Điều đó là lạc lõng.

Bạn cứ đi tìm, bạn cứ đi mãi: đôi khi tới câu lạc bộ, đôi khi đi xem phim, đôi khi tới khách sạn, lúc chỗ này, lúc chỗ nọ. Bạn cứ đi chơi liên tục, bởi vì dù bạn ở bất kì đâu thì bạn cũng không vừa lòng. Dù bạn ở bất kì đâu, bạn cũng đều cảm thấy mình đang bỏ lỡ cái gì đó mà phải đang xảy ra ở đâu đó khác.

Tất nhiên, bạn trở nên lo nghĩ về tôi nữa: Con người này cứ làm gì thế nhỉ, cứ ngồi mãi trong phòng của ông ấy? Thỉnh thoảng ông ấy có phát ngán không? Sao ông ấy lại không đi chơi nhỉ? Thay vì hỏi tôi sao tôi không đi chơi, xin hãy bắt đầu hỏi tại sao bạn cứ đi chơi mãi.

Chuyện xảy ra: Rabiya al-Adabiya đang ngồi trong phòng cô ấy thiền, cầu nguyện. Một nhà huyền môn khác, Hassan, trọ cùng cô ấy. Anh ta đi chơi, lúc đó là sáng sớm, mặt trời mới ở đường chân trời. Trời thì đẹp. Trời đầy âm nhạc. Trời thật kì diệu. Và anh ta gọi to: "Rabiya, sao chị không ra chơi?! Thượng đế đã tạo ra một buổi bình minh tuyệt vời."

Và Rabiya cười to và nói, "Hassan, khi nào thì anh mới trở nên chín chắn? Đi vào đi! thay vì gọi ta ra. Bình minh thật đẹp, nhưng ở đây bên trong ta đang đối diện với Đấng sáng tạo ra bình minh."

Phải đấy, Rabiya là phải: bên ngoài là đẹp, nhưng chẳng có gì so sánh được với bên trong. Một khi bạn đã có cái nhìn bên trong về mọi thứ, ai còn bận tâm với bên ngoài nữa? Bên ngoài là đẹp, chẳng có gì sai trong nó, nhưng nếu bạn cứ đi từ chỗ này sang chỗ nọ và chẳng bao giờ về nhà, bạn sẽ vẫn còn trong khổ.

Tôi không đi chơi, không phải bởi vì đấy là quyết định về phần tôi: trong hai mươi hai hay hai mươi ba năm qua tôi đã không quyết định điều gì cả. Cái ngày tôi chết đi, 21 tháng ba năm 1953, việc quyết định cũng chết rồi. Tôi không có đó, cho nên ai quyết định? Cho nên bất kì điều gì xảy ra thì cứ xảy ra - và điều đó cực kì đẹp. Nhiều hơn nữa cũng không thể trông đợi được. Điều đó còn nhiều hơn cái mà con người có thể ham muốn.

Ông già tám mươi sáu tuổi Harry Hershfield được cô gái làm tiền ga găm bên ngoài câu lạc bộ Cừu. Harry bảo cô gái: "Có ba lí do tại sao tôi không thể đi với cô. Thứ nhất, tôi không có tiền - "

Quý cô này ngắt lời, "Thế thì hai lí do kia chẳng thành vấn đề."

Tôi cũng có ba lí do tại sao tôi không đi ra ngoài chơi. Lí do thứ nhất là : tôi không có - và hai lí do kia chẳng thành vấn đề.

Câu hỏi thứ năm:

Osho kính yêu,

Vì hậu thế đời sau, vì các nhà viết sử và những người ghi chép sử biên niên, và vì tôi nữa, xin thầy thật thà một lần trong đời mình - và xin thầy cắt bớt những lời bình giảng về cái gì là chân lí và cái gì phi chân lí. Chẳng phải đó là trường hợp chiếc khăn vốn chẳng liên quan gì tới nước đệm Tây Tạng hay với các loại ý nghĩa bí truyền bắt nguồn từ một căn phòng nào đó trong nhà Jesus sao? Chẳng phải chỉ đơn giản là thầy dùng chiếc khăn để xua đuổi sự xâm lấn của muỗi vô hình khỏi Jabalpur đó sao?

Điều thứ nhất: cái có thể được nói ra tất cả đều là phi chân lí; cái mà không thể nói ra được mới là chân lí. Tất cả mọi kinh sách đều là những lời dối trá đẹp đẽ. Và tất cả mọi buổi thuyết pháp của các Phật và Christ đều là những lời dối trá được tô điểm đẹp đẽ.

Bạn hỏi tôi: "*Xin thầy thật thà một lần trong đời mình.*" Bạn đòi hỏi điều không thể được. Điều đó tôi không thể nào làm được; không ai đã bao giờ làm được điều đó - và không ai có thể làm được việc đó. Chân lí không thể nào được diễn đạt. Và bằng việc nói nó ra thật rõ ràng cho bạn, tôi tới

gần nhất với chân lí mà có thể được. Nó không thể nào được nói ra. Và tất cả những cái có thể được nói ra sẽ vẫn còn là một loại phi chân lí nào đó.

Lời phá huỷ chân lí. Việc diễn đạt làm biến chất chân lí.

Và bạn hỏi tôi về chiếc khăn: "*Chẳng phải đó là trường hợp chiếc khăn vốn chẳng liên quan gì tới nước đệm Tây Tạng...?*"

Nó chẳng liên quan gì tới nước đệm hay bất kì Tây Tạng nào. Ít nhất ngày nay nó chẳng liên quan gì tới điều đó cả. Tôi không thể hứa với bạn về ngày mai được, và tôi đã quên mọi điều về hôm qua.

Và tất cả mọi nghĩa bí truyền đang được gán cho nó đơn giản là ngu xuẩn. Nhưng có những người ngu vẫn cần bịa đặt bí truyền, các cách lí thuyết hoá bí truyền.

Chủ nghĩa bí truyền tồn tại trên thế giới này bởi vì tâm trí ngu xuẩn của con người. Bằng không, thì mọi thứ bao giờ cũng để mở, ngay trước bạn; chẳng có gì bị che giấu ngay từ chính ban đầu. Làm sao chân lí có thể bị che giấu? Nó có thể không được diễn đạt, nhưng điều đó không có nghĩa là nó bị che giấu. Nó ở ngay trước mắt bạn. Nó ở khắp mọi chỗ. Nó ở mọi nơi, bên trong và bên ngoài.

Nhưng cũng tốt để hiểu cách thức những việc lí thuyết hoá ngu xuẩn lại có thể được phát sinh ra từ những điều đơn giản. Đây chỉ là chuyện cười - nhưng có những người thậm chí sẽ không tin vào điều này. Họ sẽ tìm ý nghĩa bí truyền nào đó trong nó, tại sao tôi gọi nó là chuyện cười. Có những người khó tính.

Nó chẳng liên quan tới cái gì cả. Đây là điều duy nhất mà tôi có. Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Một kẻ hippie đang đi trên phố cấp hộp xì gà dưới nách thì gặp một kẻ hippie khác hỏi, "Này, anh bạn, giấu điếm cái gì thế? Anh đi đâu với cái hộp xì gà kia?"

"Tớ đang đi chuyển," kẻ hippie thứ nhất nói.

Cho nên đây là cái gì đó mà bất kì khi nào tôi muốn đi thì ít nhất tôi cũng có thể mang đi cùng mình. Và tôi sẵn sàng vứt nó, tôi đã vứt nó rồi - nhưng Maneesha sẽ không cho phép điều đó. Thế là cô ấy bắt đầu hỏi về áo choàng.

Tôi có thể vứt cả cái đó nữa, nhưng điều đó sẽ tạo ra nhiều khó khăn - không phải cho tôi mà cho bạn. Chỉ vì bạn, tôi mới không vứt bỏ áo choàng.

Một ông già sáu mươi tuổi và một ông già tám mươi tuổi gặp nhau. Ông già sáu mươi nói, "Tôi không biết: tôi dường như không thể nào thoả mãn được vợ mình. Tôi đã cố gắng nhưng - chẳng có gì."

Ông già tám mươi trả lời, "Tôi không có vấn đề về bất kì cái gì. Mọi đêm tôi về nhà và cởi quần áo ngay trước vợ tôi và tôi nói, 'Nhìn đây này. Em thoả mãn chưa?' Bà ấy nhún vai 'rồi' và nó là vậy!"

Mọi người có thể cứ tìm cách hợp lí hoá - bây giờ đây là kiểu hợp lí hoá gì vậy? Mọi việc giải thích bí truyền đều giống thế này, chúng không thoả mãn bạn - bởi vì làm sao chỉ những ý tưởng bịa đặt miệng lại thoả mãn được? Chỉ chân lí mới có thể thoả mãn. Và chân lí là ở chỗ nó chỉ là chuyện cười.

Tôi thích chuyện cười. Và không cần tìm bất kì nghĩa bí truyền nào trong chúng. Chúng là đơn giản. Nhưng lại khó chấp nhận cái gì đơn giản.

Giáo hoàng Pius XII của Rome đang tới cổng trời. Thánh Peter ra mở cửa, hỏi tên ông này và lắc đầu, "Chưa hề nghe thấy tên này."

"Thế thì vào hỏi Thượng đế cha đi, ông ấy sẽ nhận ra tôi," Giáo hoàng yêu cầu.

Thánh Peter đi hỏi. "Này ông chủ, ông có biết một người tên là Giáo hoàng Pius XII của Rome không? "

"Chưa hề nghe nói về ông ta," là câu trả lời của Đức chúa cha.

Peter, quay lại cổng trời: "Ông ấy không biết ông."

"Thế thì đi hỏi Jesus vậy."

Thánh Peter, đã chút ít mất kiên nhẫn, lại đi hỏi: "Này Đức chúa con, ông ấy có biết một người tên là Giáo hoàng Pius XII của Rome không?"

Đức chúa con: "Chưa bao giờ nghe nói, chưa bao giờ gặp ông ta."

Thánh Peter quay lại để nói cho ông Giáo hoàng thất vọng thông điệp này. "Xin ông cho tôi ân huệ cuối cùng," Giáo hoàng nói, "ông đi hỏi Thánh Thần."

Peter gật đầu và quay lại trời ông ấy hỏi Đức Thánh thần: "Xin chào Đức Khói toả, ông ấy có biết Giáo hoàng Pius XII của Rome không?"

Đức Khói toả lầm rầm: "Giáo hoàng Pius, Giáo hoàng Pius XII của Rome... tổng ông ta xuống Địa ngục! Đây là thằng cha đã kể câu chuyện bần thiêu về Mary và ta!"

Đây là người đã bịa ra câu chuyện về cách Mary trở nên mang thai - chẳng hề yêu người đàn ông nào. Có những bác học và học giả, nhưng nhớ lấy: không ai sẽ nhận ra bạn ở cổng trời.

Các lí thuyết là vô tích sự, nhưng tâm trí này xin và tâm trí muốn xoay tròn - quanh bất kì cái gì! Nhìn xem... quanh chiếc khăn. Bạn đang tạo ra biết bao nhiêu ồn ào về nó. Trong phòng của Chinmaya những cuộc họp lớn vẫn tiếp diễn, và mọi người đến thăm anh ta và hỏi anh ta, còn anh ta cứ giải thích...

Câu hỏi cuối cùng:

Chiếc khăn rơi xuống đất ngay trước Maitreya và chiếc khăn anh ta lấy làm sở hữu của mình đã biến mất một cách bí ẩn. Thầy phải nói gì về điều này?

Những chiếc khăn này là rất thất thường. Tôi biết chúng: một chuyện tình dài... hai mươi năm năm là quá nhiều trên thế giới này nơi thậm chí sống với một người đàn bà lâu như thế đã trở thành không thể được - ba năm là nhiều nhất. Hai mươi năm năm tôi đã sống với chiếc khăn đó. Chúng là rất thất thường.

Và tôi đã làm hỏng chúng nữa. Tôi đã yêu chúng, kính trọng chúng, tôn thờ chúng. Bây giờ, Maitreya là một người đơn giản. Anh ấy phải để chiếc khăn ở đâu đó - chiếc khăn sẽ không thích điều đó theo cách đó. Nó ở trong căn phòng này, tôi đảm bảo với bạn, nhưng anh ấy sẽ phải trải qua chút ít thời gian tìm hiểu. Anh ấy sẽ phải thì thầm và tán tỉnh. Và chiếc khăn đặc biệt đó là chiếc khăn tắm cho phụ nữ. Hôm nay tôi có một khăn tắm con trai, cho nên tôi đưa nó cho Maitreya: giữ chúng cùng nhau. Chúng sẽ cảm thấy sướng hơn và hạnh phúc hơn.

7. Chỉ làm việc cho những hạt lạc

Phật nói:

Này các sư, các ông không nên nhìn đàn bà. (Nếu các ông phải nhìn họ), hãy bớt việc nói với họ. (Nếu các ông phải nói), các ông nên suy nghĩ theo tinh thần đúng: 'Ta bây giờ là kẻ hành khát vô gia cư. Trong thế giới tội lỗi này tự ta phải cư xử như đoá hoa sen có sự thuần khiết không bị ô nhiễm bởi bùn. Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình; người lớn hơn thì như chị mình, người trẻ hơn như em gái mình; và bé gái như con gái mình.' Và trong tất cả những điều này các ông phải không nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu, mà nghĩ về giải thoát.

Phật nói:

"Những người bước đi trong đạo phải tránh dục vọng như những người mang cỏ khô tránh gần lửa."

Ngôi đền vĩ đại mà Phật xây dựng bao gồm ba lầu; giáo huấn của ông ấy có ba chiều cho nó, hay ba tầng. Và bạn sẽ phải rất kiên nhẫn để hiểu ba tầng này. Tôi nói vậy bởi vì chúng đã bị hiểu lầm suốt trong nhiều thế kỉ.

Lầu thứ nhất của giáo huấn của Phật được biết là hinayana - tiểu thừa; lầu thứ hai được biết tới là mahayana - đại thừa, và lầu thứ ba được biết tới là vajrayana - kim cương thừa. Hinayana nghĩa là 'phương tiện nhỏ', 'con đường hẹp'. Mahayana nghĩa là 'phương tiện lớn', 'con đường lớn'. Còn vajrayana nghĩa là 'phương tiện tối cao', 'con đường tối thượng', 'con đường siêu việt'. Hinayana là bắt đầu còn vajrayana là đỉnh cao, cực đỉnh.

Tiểu thừa bắt đầu từ chỗ bạn đang hiện hữu. Tiểu thừa cố gắng giúp bạn thay đổi thói quen máy móc; nó giống như Hatha Yoga - rất hướng thân thể, tin vào kỉ luật lớn; nghiêm khắc, gần như kìm nén - ít nhất thì nó cũng có vẻ như kìm nén. Nó không kìm nén, nhưng toàn bộ công việc của hinayana bao gồm việc thay đổi thói quen hàng thế kỉ của bạn.

Giống như người đi trên dây bắt đầu nghiêng về bên trái nếu người đó cảm thấy rằng mình sắp ngã sang bên phải, để giữ cân bằng người ta phải chuyển sang phía đối lập. Bằng việc chuyển sang phía đối lập, cân bằng nảy sinh - nhưng cân bằng đó là tạm thời, nhất thời. Lần nữa bạn sẽ cần giữ cân bằng và bạn sẽ phải chuyển sang phía đối lập.

Dục là vấn đề rất cơ bản. Và tất cả mọi thói quen mà con người đã tạo ra về cơ bản đều hướng dục. Đó là lí do tại sao không xã hội nào cho phép dục được tự do toàn bộ. Tất cả mọi nền văn hoá đã từng tồn tại - phức tạp, không phức tạp, phương Đông, phương Tây, nguyên thủy, văn minh - tất cả mọi nền văn hoá đều cố gắng theo cách nào đó kiểm soát năng lượng dục của con người. Dường như là nếu con người được phép tự do toàn bộ về dục, thì người đó sẽ chỉ phá huỷ bản thân mình.

Skinner báo cáo về vài thực nghiệm mà ông ấy đã tiến hành với chuột. Ông ấy đã phát minh ra một lí thuyết mới, rằng điện cực có thể được đặt vào trong não người hay con vật, được gắn với những trung tâm đặc biệt trong não và bạn chỉ nhấn một nút và trung tâm đó sẽ bị kích thích bên trong bạn.

Có trung tâm dục trong não. Trong thực tế, bạn bị trung tâm dục trong não kiểm soát nhiều hơn là trung tâm dục thực tại của thân thể bạn. Đó là lí do tại sao tưởng tượng lại làm việc nhiều thế. Đó là lí do tại sao tranh ảnh khiêu dâm lại có sức hấp dẫn thế. Tranh ảnh khiêu dâm không thể hấp dẫn được bản thân trung tâm dục; nó kích thích trung tâm não gắn với trung tâm dục. Ngay lập tức trung tâm dục, trung tâm dục vật lí, bắt đầu hoạt động một khi tâm trí hoạt động.

Ông ấy gắn điện cực vào não chuột và dạy cho chúng cách nhấn nút bất kì khi nào chúng muốn kích thích dục và cực thích bên trong. Ông ta lấy làm ngạc nhiên, ông ta không ngờ rằng điều này lại xảy ra: những con chuột đó hoàn toàn quên hết mọi thứ - thức ăn, ngủ, chơi - mọi thứ chúng đều quên hết. Chúng liên tục nhấn nút đó! Sáu nghìn lần! Nó quên mọi thứ... thế thì chẳng cái gì khác thành vấn đề nữa.

Chẳng chóng thì chày, một Skinner hay một ai đó khác sẽ cho bạn cũng một cái hộp nhỏ trong túi bạn, và bất kì khi nào bạn cảm thấy muốn có dục thì chỉ nhấn nút và trung tâm não bạn sẽ trở nên kích hoạt và sẽ cho bạn cực thích thú, và không ai biết điều gì xảy ra bên trong bạn. Nhưng bạn sẽ gần như theo con chuột kia - thế thì phỏng có ích gì mà đi làm cái gì khác nữa? Bạn sẽ tự giết chết mình.

Dục là hấp dẫn lớn đến mức nếu không có giới hạn cho nó... Thứ nhất có giới hạn mà thân thể đặt lên nó. Con người không thể có quá nhiều cực thích trong một ngày; nếu bạn còn trẻ, ba, bốn lần; nếu bạn già hơn, thì một; khi bạn trở nên già hơn chút nữa, thì thậm chí điều đó cũng trở thành

khó - một lần một tuần, một tháng một lần. Và, dần dần, thân thể bạn đặt ra biết bao nhiêu giới hạn lên điều đó.

Đàn bà tự do hơn theo cách đó. Thân thể không có giới hạn. Đó là lí do tại sao, trên khắp thế giới, đàn bà đã hoàn toàn bị kìm nén. Cô ấy đã không được phép tự do; cô ấy đã không được phép tự do có cực thích trong quá khứ - bởi vì cô ấy có thể có nhiều cực thích. Trong vài giây cô ấy có thể có nhiều cực thích - sáu, mười hai. Thế thì không đàn ông nào có thể thoả mãn cho đàn bà; thế thì không đàn ông nào có khả năng thoả mãn cho bất kì đàn bà nào. Đàn bà sẽ cần ít nhất mười hai chồng - điều đó sẽ tạo ra cực kì phức tạp.

Đó là lí do tại sao, trong nhiều thế kỉ, trong hàng nghìn năm, đàn bà đã được nuôi dưỡng theo cách họ hoàn toàn quên mất rằng họ có thể có cực thích. Chỉ mới trong vòng năm mươi năm nay đàn bà mới lại bắt đầu biết cực thích là gì. Và với hiểu biết của mình, vấn đề đã nảy sinh trên khắp thế giới. Hôn nhân như treo trên tảng đá. Hôn nhân không thể tồn tại với đàn bà có khả năng nhiều cực thích. Và đàn ông chỉ có khả năng một cực thích. Không thể có tương hợp giữa hai bên. Thế thì chế độ một vợ một chồng không thể tồn tại được. Điều đó sẽ trở thành khó khăn.

Xã hội này và hình mẫu đã tiến hoá cho tới giờ phải chịu số phận bi đát. Con người đã xả ra năng lượng nào đó mà bao giờ cũng bị giữ dưới kiểm soát chặt chẽ nào đó. Nhưng hấp dẫn bao giờ cũng có đó - dù bạn kìm nén, dù bạn kiểm soát, ghép vào kỉ luật, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Hấp dẫn có đó - hai mươi bốn giờ, sâu bên dưới như lớp nền, bản năng dục cứ đi như dòng sông chảy. Nó là sự liên tục. Bạn có thể ăn, bạn có thể kiếm tiền, bạn có thể làm việc, nhưng bạn đang làm mọi thứ cho dục.

Tại đâu đó, dục vẫn còn là mục tiêu... và hình mẫu này phải được thay đổi, bằng không năng lượng của bạn sẽ cứ bị cạn kiệt đi, năng lượng của bạn sẽ cứ bị tiêu tán đi, năng lượng của bạn sẽ cứ đi vào trong đất. Nó sẽ không đi lên hướng tới trời. Nó sẽ không có sự trào dâng lên trên.

Tiểu thừa làm việc đích xác nơi bạn đang hiện hữu. Bạn liên tục bị ám ảnh bởi dục sao? - Tiểu thừa cố gắng loại bỏ sự ám ảnh này. Nó cho bạn kỉ luật nào đó, kỉ luật rất nghiêm khắc, cách loại bỏ dục.

Tiểu thừa nói có bốn bước để loại bỏ dục. Bước thứ nhất được gọi là làm thuần khiết. Bước thứ hai được gọi là làm giàu. Bước thứ ba được gọi là kết tinh. Bước thứ tư được gọi là phá huỷ.

Thứ nhất bạn phải chuyển toàn bộ năng lượng sang chống lại dục, để cho thói quen dục đã phát triển trong nhiều kiếp không còn can thiệp nữa - điều đó được gọi là làm thuần khiết. Bạn thay đổi tâm thức của mình, bạn dịch chuyển. Từ ám ảnh dục bạn chuyển sang chống dục.

Bước thứ hai được gọi là làm giàu. Khi bạn đã đi sang vô-dục, bạn phải tận hưởng vô-dục; bạn phải mở hội với vô dục của mình. Bởi vì nếu bạn không mở hội cho vô dục của mình, lần nữa dục sẽ bắt đầu kéo bạn lùi lại. Một khi bạn bắt đầu mở hội cho vô dục của mình, thế thì lực kéo của dục sẽ hoàn toàn bị trôi qua, và trôi qua mãi mãi.

Bạn bị ám ảnh với dục bởi vì bạn không biết loại vô dục nào khác. Cho nên vấn đề thực sự không phải là dục; vấn đề là ở chỗ bạn không biết bất kì việc mở hội nào khác. Tự nhiên chỉ cho bạn một hoan lạc, đó là từ dục. Tự nhiên cho phép bạn chỉ có một khoái lạc, đó là từ dục. Tự nhiên cho phép bạn chỉ một xúc động, đó là từ dục.

Tiểu thừa nói có xúc động còn lớn hơn đang chờ đợi bạn - nếu bạn tiến tới vô dục. Nhưng vô dục không nên bị ép buộc một cách bạo hành. Nếu bạn ép buộc nó một cách bạo hành bạn sẽ không có khả năng tận hưởng nó. Người ta chỉ phải nhận biết về thói quen dục, và qua nhận biết người ta phải dịch chuyển dần hướng tới vô dục.

Vô dục nên được đem tới một cách rất chậm rãi. Tất cả điều đó đem đi đem lại bạn tới bản năng dục phải bị loại bỏ đi dần dần, theo từng bước. Và một khi bạn bắt đầu tận hưởng năng lượng đã trở thành sẵn có, khi bạn không bị ám ảnh với dục, năng lượng thuần khiết đó trở thành điệu vũ trong bạn - điều đó được gọi là làm giàu. Bây giờ, năng lượng của bạn không bị phí hoài. Năng lượng của bạn cứ mưa rào lên bạn.

Nhớ lấy, có hai kiểu vô dục. Một: người đơn giản áp đặt vô dục lên mình - người đó là kiểu sai, người đó đang làm bạo hành lên mình. Kiểu kia: người đã cố gắng hiểu bản năng dục, nó là gì, tại sao lại có nó; người đã theo dõi, quan sát, đã sống qua nó, và, dần dần, đã trở nên nhận biết về cái vô tích sự của nó; dần dần, đã trở nên nhận biết về thất vọng sâu sắc thường tới sau mỗi hành động dục.

Trong hành động dục bạn có xúc động nào đó, một khoảnh khắc của quên lãng, một khoảnh khắc của không nhớ lấy. Bạn cảm thấy thoải mái - trong vài giây, bạn vứt bỏ thế giới thường lệ này. Dục cho bạn một cánh cửa để thoát vào trong thế giới khác nào đó - không căng thẳng; không có

lo âu; bạn đơn giản được thanh thoi và tan chảy. Nhưng bạn có quan sát không? Sau mỗi hành động dục bạn cảm thấy thất vọng.

Dục đã hứa hẹn quá nhiều, nhưng nó lại không được tiếp tế. Khó mà tìm được người đàn ông hay đàn bà không cảm thấy chút ít thất vọng sau hành động dục, người không cảm thấy chút ít mặc cảm. Tôi không nói về mặc cảm mà các tu sĩ đã áp đặt vào bạn. Cho dù không ai áp đặt mặc cảm nào lên bạn, bạn vẫn cảm thấy chút ít mặc cảm - đó là một bộ phận, cái bóng của hành động dục. Bạn đã mất năng lượng, bạn cảm thấy suy yếu, và chẳng thu được cái gì cả. Cái thu được không phải rất bản chất. Bạn đã bị lừa, bạn đã bị xỏ, bởi thôi miên tự nhiên - bạn đã bị mắc mưu của thân thể, bạn đã bị lừa gạt. Do đó thất vọng tới.

Tiểu thừa nói: Quan sát thất vọng này sâu sắc hơn. Quan sát hành động dục và cách năng lượng bạn đi vào trong hành động dục; trở nên nhận biết về nó - và bạn sẽ thấy chẳng có gì trong nó cả. Và thất vọng. Bạn càng trở nên nhận biết, bạn càng ít hoan lạc và sẽ càng nhiều thất vọng hơn. Thế thì dịch chuyển đã bắt đầu xảy ra: tâm thức của bạn đang rời đi, và theo cách tự nhiên, và theo cách tự phát. Bạn không ép buộc nó.

Bước thứ hai trở thành sẵn có: làm giàu. Năng lượng riêng của bạn cứ nuôi dưỡng cho bản thể bạn. Bạn không còn ném nó vào thân thể người khác nữa, bạn không còn ném nó ra nữa. Nó trở thành tích lũy bên trong bạn. Bạn trở thành cái ao. Và từ cảm giác năng lượng đó bạn cảm thấy rất bình thản. Dục là rất nóng. Giai đoạn làm giàu là rất bình thản, êm đềm, bình tĩnh. Có lẽ hội, nhưng rất im lặng. Có điệu vũ trong nó, nhưng nó rất duyên dáng; có thanh nhã cho nó.

Thế rồi tới bước thứ ba: kết tinh. Khi năng lượng này bên trong bạn đã bắt đầu điệu vũ bên trong, thì dần dần, với việc tận hưởng nó ngày một nhiều hơn, với việc trở nên nhận biết về nó ngày một nhiều hơn, kết tinh hoá học nào đó xảy ra trong bạn. Đích xác cùng từ mà Gurdjieff đã dùng trong công việc của mình: kết tinh. Những mảnh mẩu của bạn gắn lại với nhau, bạn trở thành một. Một đơn vị nảy sinh trong bạn. Trong thực tế, lần đầu tiên bạn có thể nói "Tôi có một cái tôi." Bằng không, có nhiều cái tôi; bây giờ bạn có một cái tôi, cái tôi lớn kiểm soát mọi thứ. Bạn đã trở thành người chủ của mình.

Và bước thứ tư là phá huỷ. Khi bạn có một cái tôi, thế thì nó có thể bị phá huỷ; khi bạn có nhiều cái tôi chúng không thể nào bị phá huỷ. Khi năng lượng của bạn đã trở thành một và được định tâm, nó có thể bị diệt trừ, nó

có thể hoàn toàn bị phá huỷ. Khi nó là đám đông thì khó phá huỷ được nó. Bạn phá huỷ mảnh này, có hàng nghìn mảnh khác. Khi bạn đuổi theo những mảnh khác đó, mảnh đầu lại mọc lại. Cũng giống như cách cây cối mọc cành ra: bạn cắt một cành, ba cành mọc ra từ nó.

Bạn có thể phá huỷ bản năng dục toàn bộ chỉ khi nó đã trở thành hiện tượng kết tinh. Khi một người đã tích lũy quá nhiều năng lượng và đã trở thành một, không còn phân mảnh nữa, không còn chia chẻ, không còn phân liệt, thế thì Phật tử có một thuật ngữ đặc biệt cho nó, họ gọi nó là 'lưỡi kiếm của Manjushree*'.
*[link](#)

Tương truyền khi Manjushree đạt tới giai đoạn thứ ba này - ông ấy là đệ tử của Phật, một đại đệ tử của Phật - khi ông ấy đạt tới giai đoạn thứ ba này của việc kết tinh, trong một khoảnh khắc ông ấy tuốt kiếm ra và phá huỷ nó hoàn toàn, toàn diện, trong một khoảnh khắc. Nó không phải là quá trình dần dần. Điều đó đã được biết tới qua nhiều thế kỉ là 'lưỡi kiếm của Manjushree'.

Khi một người đạt tới giai đoạn thứ ba, người đó có thể giơ kiếm lên và phá huỷ nó hoàn toàn - trong một nhát chém. Bởi vì bây giờ kẻ thù có đó, bây giờ kẻ thù không còn lảng tránh nữa, bây giờ không còn nhiều kẻ thù nữa - chỉ một kẻ thù đương đầu với bạn. Và lưỡi kiếm chỉ là lưỡi kiếm của nhận biết hoàn hảo, lưu tâm, tự nhớ lấy. Nó là lưỡi kiếm rất sắc bén.

Khi Phật phá huỷ bản năng dục riêng của mình, tương truyền rằng ông ấy gầm lên như sư tử - bởi vì lần đầu tiên toàn bộ cái ngớ ngẩn của nó trở thành rõ ràng. Và biết bao nhiêu kiếp sống đã phí hoài! biết bao nhiêu kiếp sống của ngu xuẩn tốt bụng - đã trôi qua mãi mãi. Ông ấy sung sướng tới mức ông ấy gầm lên như sư tử.

Đây là bốn bước, và lời kinh của ngày hôm nay liên quan tới bốn bước này. Trước khi chúng ta đi vào trong lời kinh này, vài điều nữa cần phải được hiểu.

Phương tiện thứ hai là đại thừa. Khi năng lượng của bạn không còn bị ám ảnh với thân thể của người khác, khi bạn hoàn toàn tự do với nó, đại thừa trở thành có thể - lần thứ hai của ngôi đền của Phật.

Đại thừa làm năng lượng này thành có thể cho bạn để trở thành việc yêu. Thông thường chúng ta nghĩ dục làm cho mọi người thành việc yêu - dục không bao giờ có thể làm cho mọi người thành việc yêu được. Trong thực tế, chính bản năng dục ngăn cản tình yêu phát triển - bởi vì nó là cùng năng lượng trở thành tình yêu. Nó bị phá huỷ trong dục. Để trở thành tình

yêu, cùng năng lượng này phải đi vào trung tâm trái tim. Đại thừa thuộc vào trung tâm trái tim.

Tiểu thừa làm việc tại trung tâm dục - muladhar. Đại thừa làm việc tại trung tâm trái tim - nó nói tình yêu, lời cầu nguyện, bây giờ phải được phát triển. Năng lượng có đó, bây giờ bạn có thể cầu nguyện.

Đại thừa là nỗ lực yêu. Người ta phải yêu vô điều kiện - cây và đá và mặt trời và mặt trăng và mọi người - nhưng bây giờ tình yêu không có bản năng dục trong nó. Nó rất trầm tĩnh, nó rất an bình.

Nếu bạn tới gần người có năng lượng đang chuyển vào trung tâm trái tim mình, bạn bỗng nhiên sẽ cảm thấy mình đang đi dưới bóng mát sâu sắc, không có năng lượng nóng. Bạn sẽ bỗng nhiên cảm thấy làn gió thoảng bao quanh mình. Con người của tình yêu này, người sống tại trung tâm trái tim, là trở thành một lữ khách như cây có bóng mát, hay như nước chảy mát mẻ, hay như làn gió thoảng mang hương thơm của nhiều hoa nở.

Đại thừa không sợ dục. Tiểu thừa sợ dục. Tiểu thừa sợ dục bởi vì bạn quá bị ám ảnh với dục. Bạn phải đi tới cái đối lập. Đại thừa không sợ dục - nó đã đạt tới cân bằng; không có sợ cái đối lập. Đại thừa là khi người đi trên dây giữ cân bằng; người đó không nghiêng sang trái không nghiêng sang phải.

Thế rồi tới giai đoạn thứ ba và thứ tư, lần thứ ba của ngôi đền của Phật là vajrayana - kim cương thừa. Vajra nghĩa là kim cương - nó là giáo huấn quý báu nhất; chắc chắn rất khó hiểu. Kim cương thừa là Mật tông Phật giáo.

Kim cương thừa được gọi là vajra, kim cương, bởi vì kim cương cắt đứt mọi vật. Phương tiện kim cương, cách thức của kim cương, kim cương thừa, cắt mọi thứ hoàn toàn, xuyên thấu - mọi vật chất, mọi ham muốn, mọi gắn bó. Ngay cả ham muốn được sinh ra trên trời, ham muốn được trong trạng thái an bình, ham muốn trở thành phật, ham muốn có niết bàn, chứng ngộ - ngay cả những ham muốn đẹp đẽ đó cũng bị cắt đi hoàn toàn.

Kim cương thừa không biết tới khác biệt giữa thế gian và niết bàn, không biết tới khác biệt giữa dốt nát và tri thức, không biết tới khác biệt, phân biệt - mọi phân biệt đều bị loại bỏ - không biết tới phân biệt đàn ông và đàn bà.

Bây giờ để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Trong giai đoạn tiểu thừa, đàn ông là đàn ông, đàn bà là đàn bà. Và đàn ông bị hấp dẫn về đàn bà, và đàn bà bị hấp dẫn về đàn ông - họ đều đi ra;

hấp dẫn của họ là ở đâu đó bên ngoài họ. Tất nhiên, họ sẽ là nô lệ. Khi hấp dẫn của bạn là ở đâu đó bên ngoài bạn, bạn không thể độc lập với nó được.

Đó là lí do tại sao những người yêu chưa bao giờ tha thứ cho nhau, họ không thể tha thứ được. Họ bị khó chịu. Bạn yêu một người và bạn bị người đó làm cho giận đồng thời. Có lí do cho điều đó. Có tranh chấp thường xuyên giữa những người yêu nhau. Lí do là: bạn không thể tha thứ được cho người yêu, bởi vì bạn biết bạn bị phụ thuộc vào người đó. Làm sao bạn có thể tha thứ cho cảnh nô lệ của mình được? Bạn biết người đàn bà của mình làm cho mình hạnh phúc, nhưng nếu cô ấy quyết định không làm cho bạn hạnh phúc, thì sao?... thì bỗng nhiên bạn thành bất hạnh. Hạnh phúc của bạn ở trong tay cô ấy. Hạnh phúc của cô ấy ở trong tay bạn. Bất kì khi nào ai đó kiểm soát hạnh phúc của bạn, bạn đều không thể tha thứ được cho người kia.

Jean-Paul Sartre nói: "Người khác là địa ngục" - và ông ấy cũng phải. Ông ấy có sáng suốt lớn trong điều đó. Người khác là địa ngục bởi vì bạn phải phụ thuộc vào người khác. Dục không thể làm cho bạn tự do; bằng cách nào đó nó đem bạn ra khỏi bản thân mình; nó đem bạn đi ngày càng xa hơn khỏi bản thân mình. Mục tiêu là người khác.

Gurdjieff hay nói dục là mũi tên một chiều, mũi tên hướng tới người khác. Đích xác cùng biểu dụ đó đã được Kim cương thừa sử dụng: dục là mũi tên một chiều - nó đi tới người khác. Yêu là mũi tên hai chiều - nó đi tới người khác và tới bạn nữa. Trong yêu có cân bằng.

Mũi tên một chiều hướng tới người khác, thế thì bạn phải làm việc với hinayana. Mũi tên hai chiều: một mũi tên hướng tới người khác, một mũi tên hướng tới bạn - bạn đã đạt tới cân bằng; thiên lệch không còn nữa.

Con người của tình yêu không bao giờ giận dữ với người khác, bởi vì người đó không thực sự phụ thuộc vào người khác. Người đó có thể hạnh phúc một mình nữa; mũi tên của người đó là hai chiều - người đó có thể hạnh phúc một mình nữa. Tất nhiên, người đó vẫn chia sẻ hạnh phúc của mình cho người khác, nhưng người đó không còn phụ thuộc vào người khác. Bây giờ không còn mối quan hệ phụ thuộc nữa: nó là quan hệ của liên thuộc. Nó là tình bạn lẫn nhau. Họ chia sẻ năng lượng, nhưng không ai là nô lệ của ai cả.

Trong kim cương thừa mũi tên hoàn toàn biến mất. Không có bạn và không có người khác; ta và người, cả hai đều bị loại bỏ. Cơ chế này cần phải được hiểu.

Khi bạn tìm người đàn bà hay người đàn ông, bạn không biết một nhân tố rất quan trọng: rằng người đàn bà của bạn là ở bên trong bạn và người đàn ông của bạn cũng là ở bên trong bạn. Mỗi đàn ông đều là cả đàn ông và đàn bà, và mỗi đàn bà đều là cả đàn bà và đàn ông. Điều đó phải là như vậy!... bởi vì bạn được sinh ra từ hai bố mẹ. Một người là đàn ông, một người là đàn bà; họ đã đóng góp cho con người bạn mỗi bên năm mươi phần trăm. Bạn có cái gì đó của bố bạn và bạn có cái gì đó của mẹ bạn. Một nửa của bạn thuộc về năng lượng nam; một nửa của bạn thuộc về năng lượng nữ - bạn là cả hai.

Trong tiểu thừa bạn phải làm việc vất vả để đem năng lượng của mình về người đàn bà bên trong hay người đàn ông bên trong; đó là toàn bộ công việc của nó.

Chỉ mới gần đây, trong thế kỉ này, Carl Gustav Jung đã trở nên nhận biết về sự kiện này - về sự kiện lưỡng dục, rằng không đàn ông nào là thuần đàn ông và không đàn bà nào là thuần đàn bà cả. Trong mỗi người đàn ông đều tồn tại người đàn bà, và trong thực tế mọi đàn ông đều đi tìm đàn bà này ở đâu đó bên ngoài.

Đó là lí do tại sao bỗng nhiên một hôm bạn bắt gặp một người đàn bà và bạn cảm thấy, "Đúng, đây đúng là người đàn bà dành cho mình." Làm sao bạn lại cảm thấy điều đó? Tiêu chuẩn là gì? Bạn đánh giá như thế nào? - điều đó không hợp lí, bạn không suy luận ra nó. Nó xảy ra bất thần thế, như chớp loé. Bạn đã không nghĩ về điều đó, bạn đã không lập luận ra điều đó. Bỗng nhiên nếu ai đó hỏi bạn, "Sao anh lại yêu người đàn bà này?" thì bạn sẽ nhún vai. Bạn sẽ nói, "Tôi cũng chẳng biết - nhưng tôi đã yêu. Cái gì đó đã xảy ra."

Cái gì đã xảy ra? Jung nói bạn có hình ảnh của người đàn bà bên trong mình; hình ảnh đó bằng cách nào đó khớp với người đàn bà này. Người đàn bà này dường như tương tự với hình ảnh đó theo cách này hay cách khác. Tất nhiên, không người đàn bà nào có thể hoàn toàn tương tự với người đàn bà bên trong - đó là lí do tại sao không người yêu nào có thể hoàn toàn được thoả mãn. Một chút ít tương tự thì có thể: cách cô ấy đi; có thể tiếng cô ấy, giọng cô ấy; có thể cách cô ấy nhìn, có thể là đôi mắt xanh của cô ấy; có thể là cái mũi cô ấy, có thể là màu tóc cô ấy.

Bạn có một hình ảnh bên trong mình, hình ảnh bắt nguồn từ mẹ bạn, từ mẹ của mẹ bạn, từ mẹ của mẹ của mẹ của bạn - tất cả mọi đàn bà đã đi trước bạn, họ đã đóng góp cho hình ảnh đó. Nó không đích xác giống như

mẹ bạn, bằng không mọi sự đã đơn giản rồi. Mẹ bạn được bao gồm trong đó, mẹ của mẹ bạn cũng được bao hàm trong đó - và cứ như thế mãi. Họ tất cả đã đóng góp chút ít này.

Và điều đó cũng là như vậy với người đàn ông của bạn: bố bạn đã đóng góp, bố của bố bạn, và cứ như vậy mãi. Từ bố bạn tới Adam, và từ mẹ bạn tới Eve, toàn bộ sự liên tục này đã đóng góp cho nó. Không ai biết đích xác, không có cách nào thực sự để biết, bạn đang đi tìm ai. Đàn ông đi tìm đàn bà, đàn bà đi tìm đàn ông - việc tìm kiếm rất mơ hồ. Không có hình ảnh rõ rệt, nhưng ở đâu đó trong trái tim mình bạn mang nó; trong góc tối của linh hồn mình bạn giữ nó, nó có đó.

Cho nên nhiều đàn bà và nhiều đàn ông sẽ có vẻ dường như đáp ứng cái gì đó của nó, nhưng chỉ cái gì đó thôi. Cho nên mỗi người yêu sẽ cho bạn một chút ít thoả mãn và nhiều bất mãn. Phần khớp sẽ thoả mãn, còn mọi phần khác không khớp sẽ chẳng bao giờ thoả mãn cả.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Bất kì khi nào bạn yêu một người đàn ông hay đàn bà, bạn ngay lập tức bắt đầu thay đổi người đàn ông hay đàn bà ấy tương ứng theo cái gì đó mà bạn cũng không biết là cái gì Vợ cứ đi thay đổi chồng mình cả đời: "Đừng là cái này! Phải giống cái này, cư xử thế này!"

Mới hôm nọ, vợ của Mulla Nasruddin đã nói với tôi, "Osho ơi, cuối cùng thì tôi cũng thành công."

Tôi hỏi, "Về cái gì?"

Bà ấy nói, "Tôi đã làm cho Mulla Nasruddin thôi không cắn móng tay nữa."

Tôi nói, "Cắn móng tay à? Năm mươi năm các bạn đã cưới nhau - Mulla bảy mươi - bây giờ bạn mới có thể làm được sau năm mươi năm sao?"

Bà ấy nói, "Vâng!"

Tôi hỏi, "Nhưng làm sao bạn lại thành công, kể cho tôi xem nào?"

Bà ấy nói, "Bây giờ tôi chỉ giấu bộ răng của ông ấy đi thế là ông ấy không thể cắn được."

Mọi người cứ cố gắng thay đổi. Chẳng ai đã từng thay đổi cả - tôi chưa bao giờ thấy, tôi chưa bao giờ bắt gặp điều đó. Mọi người thậm chí còn giả vờ rằng "Vâng, chúng tôi đã thay đổi," nhưng không ai có thể thay đổi được. Mọi người vẫn còn là chính mình. Toàn bộ nỗ lực là vô tích sự, nhưng thôi thúc thay đổi vẫn có đó. Tại sao thôi thúc thay đổi lại có đó?

Thôi thúc thay đổi là vì một nhu cầu thực: người đàn bà đang cố gắng làm cho chồng mình khớp với hình ảnh mơ hồ nào đó bên trong cô ấy. Thế thì cô ấy sẽ hạnh phúc - rằng anh ấy không uống rượu, rằng anh ấy không hút thuốc, rằng anh ấy không theo người đàn bà khác... và cả nghìn lẻ một thứ... rằng anh ấy bao giờ cũng đi đền chùa, rằng anh ấy nghe các thánh nhân. Cô ấy có một hình ảnh chắc chắn: cô ấy muốn chồng mình là anh hùng, thánh nhân, người vĩ đại. Người bình thường không thoả mãn cô ấy.

Và người chồng cũng đang cố gắng theo cả nghìn lẻ một cách: đem tới quần áo đẹp, kim cương, đá quý và ngọc trai, và cứ trang điểm cho vợ mình. Anh ta đang cố gắng tìm ra một Cleopatra. Đâu đó anh ta có hình ảnh nào đó về người đàn bà đẹp, người đàn bà đẹp nhất. Bây giờ anh ta cố gắng - ngay từ chính thời thơ ấu.

Tôi đã nghe:

Ông già hỏi đứa bé sáu tuổi sớm phát triển làm sao nó lại thích cô bé mới ở nhà bên cạnh.

"Thế này," đứa bé nói, "Nó không phải là Elizabeth Taylor, nhưng nó đẹp."

Bây giờ thậm chí trẻ nhỏ cũng nghĩ về Hema Malini và nghĩ về Elizabeth Taylor. Và nó nói, "Nó không phải là Elizabeth Taylor, nhưng nó đẹp." Và xung đột này cứ tiếp diễn. Lí do là ở chỗ chúng ta bao giờ cũng tìm ai đó - người không ở bên ngoài.

Tiểu thừa quay bạn lại để không nhìn ra bên ngoài. Nó nói: nhắm mắt nhìn bên ngoài của bạn lại. Đại thừa làm cho bạn tỉnh táo và nhận biết hơn, căn phòng bên trong của bạn nhiều ánh sáng hơn, để cho bạn có thể nhìn thấy người đàn bà bên trong. Còn kim cương thừa làm điều đó thành có thể cho bạn, để cho bạn có thể có cực thích bên trong với người đàn ông bên trong hay người đàn bà bên trong. Cái cực thích bên trong đó sẽ thoả mãn bạn, không cái gì khác. Ba bước này là cực kì có ý nghĩa.

Cho nên đừng lo nghĩ về những lời kinh này mà chúng ta sẽ thảo luận hôm nay.

Mới hai hôm trước đây, một nữ sannyasin đã viết cho tôi, "Osho ơi, điều gì đang xảy ra cho tôi? Khi thầy nói về Hasids tôi nở hoa thế, bỗng bệnh với nó - từng bài nói - và tôi thấy hạnh phúc và nhảy múa và vui sướng. Còn bây giờ thầy đang nói về Phật, thì tôi thấy rất chán. Tôi yêu người đàn ông của mình và anh ấy là người đàn ông rất đẹp, mà Phật lại

nói: Chẳng có gì trong thân thể cả - nó chỉ là cái bị đầy rác. Tôi không muốn nghe những điều như thế đâu."

Tôi biết không ai muốn nghe cả, nhưng chúng là đúng. Và chừng nào bạn còn chưa đi qua Phật thì bạn sẽ chẳng bao giờ đạt tới Hassid đâu. Hassid giáo là vajrayana, nó là việc nở hoa tối thượng. Nghe nói về Hassid bạn cảm thấy rất hạnh phúc - bạn nghĩ bạn tất cả đều là người mật tông. Vấn đề không đơn giản thế, vấn đề không rõ ràng thế. Là người mật tông là việc nở hoa tối thượng của tôn giáo - bạn đừng tự lừa dối mình. Đạt tới điểm đó là vất vả, gian nan lắm.

Kim cương thừa là Mật tông, Mật tông Phật giáo, Mật tông thuần khiết. Nhưng nhìn vào cách thu xếp mọi việc đi! Tiểu thừa là bước thứ nhất, và tiểu thừa dường như hoàn toàn kìm nén. Nhưng Phật nói: Chừng nào ông còn chưa thay đổi những hình mẫu cũ của mình, thì ông có thể cứ hợp lý hoá và ông có thể cứ sống trong vô ý thức của mình, cuộc sống người máy, và ông có thể cứ lặp đi lặp lại nó mãi. Bạn đã làm nó nhiều lần rồi.

Bao nhiêu lần bạn đã yêu người đàn ông đẹp hay người đàn bà đẹp, và điều đó kéo dài được bao lâu? Một ngày nào đó Phật đã chứng minh là đúng: người đàn bà đẹp của bạn, Elizabeth Taylor của bạn, một hôm nào đó bỗng nhiên bạn thấy đấy là cái bị đầy rác - và ông ấy nói điều đó ngay lúc ban đầu. Nhưng tất nhiên khi bạn còn đang trong tuần trăng mật thì những lời kinh này sẽ không hấp dẫn bạn.

Đừng bao giờ đọc những lời kinh này của Phật khi bạn đang đi trong tuần trăng mật. Nhưng khi bạn đã tiến gần tới toà án li dị thì những lời kinh này sẽ rất liên quan! Bạn ngay lập tức sẽ thấy điều ông ấy đang nói. Một ngày nào đó li dị tối thượng sẽ tới. Li dị tối thượng này là ngày mà bạn đơn giản hiểu ra toàn bộ cái ngõ ngách của việc tìm kiếm người khác.

Li dị đã xảy ra nhiều lần cho bạn, nhưng bạn cứ quên đi quên lại mãi. Li dị này kết thúc - thậm chí nó còn chưa kết thúc, phiên toà có thể còn đang tiếp diễn - bạn đã lao vào cuộc tình khác. Trong thực tế có thể là bởi vì bạn lao vào cuộc tình khác, đó là lí do tại sao bạn lại yêu cầu li dị. Trước khi bạn ra khỏi nhà tù đầu tiên, bạn đã đi vào nhà tù khác.

Bạn đã trở nên quen sống trong xiềng xích đến mức tự do mang vị đắng hơn.

Với nữ sannyasin đó, người cảm thấy rất chán nản, tôi muốn nói điều này, rằng chán nản đó chỉ ra điều gì đó đang đánh vào đúng tâm điểm: Phật có chân lí nào đó - bạn không thể né tránh nó. Bạn muốn tránh nó. Ai muốn

chân lí? Mọi người đều thích dối trá. Dối trá là rất thoải mái; chân lí bao giờ cũng mang tính phá hủy, làm tan nát.

Nhưng bạn chớ đưa ra bất kì đánh giá nào quá sớm - đây là tầng thứ nhất của giáo huấn của Phật. Tầng thứ hai còn thanh thoi hơn. Tầng thứ nhất là của tranh đấu lớn lao. Tiểu thừa là vật lộn, lực ý chí cực cao - bởi vì đó là cách duy nhất bạn có thể thoát ra khỏi đồng lộn xộn mà bạn đã từng ở đó lâu thế - vật lộn mãnh liệt để thoát ra khỏi nó. Bước thứ hai là được thanh thoi hoàn toàn, đại thừa là rất thanh thoi và duyên dáng. Bước thứ ba là của lễ hội tung bừng. Tại bước thứ ba bạn siêu việt lên trên mọi kỉ luật.

Đây là cái đẹp của con đường của Phật; nó rất khoa học. Từng bước đều là điều phải làm. Nếu bạn bỏ lỡ một bước, toàn bộ toà nhà sẽ sụp đổ, toàn thể ngôi đền sẽ biến mất.

Tiểu thừa là kỉ luật rất vĩ đại. Đại thừa là kỉ luật thanh thoi. Còn kim cương thừa là không kỉ luật - người ta đã đi tới điểm có thể có tự do toàn bộ. Nhưng bạn phải kiếm được tự do toàn bộ đó.

Tiểu thừa dựa vào thân thể, phần vật chất của sự hiện hữu của bạn. Khi bạn còn trong thân thể, bạn có thể tận hưởng cuộc sống chỉ theo từng giọt. Trong thực tế, ở phương Đông, tinh dịch được gọi là bindu - bindu nghĩa là giọt. Bạn có thể tận hưởng dục chỉ từng giọt một. Và bạn lại bao la đến mức việc tận hưởng từng giọt này còn thất vọng hơn là việc hoàn thành.

Tôi đã nghe:

Những con voi quá cỡ đứng gác cho vườn thú. Một con sư tử ngẫu nhiên đi tản bộ qua và hỏi, "Sao chúng mày lại đứng gác thế?" và một con voi trả lời, "Chúng tao phát mệt vì làm việc cho những hạt lạc."

Đây chính là dục là gì - chỉ làm việc cho những hạt lạc.

Tại Tây Tạng họ có một biểu dụ cho điều đó; họ gọi nó là preta. Preta nghĩa là ma đói. Họ mô tả ma đói theo cách nào đó: nó có cái bụng to như con voi, và cái cổ khẳng khiu như sợi chỉ, và cái mồm bé như trôn kim. Tất nhiên, nó phải vẫn còn đói mãi mãi, bởi vì cái mồm nhỏ đó giống như trôn kim. Nó cứ ăn cả hai mươi bốn giờ, nhưng nó có cái bụng như con voi - cho nên nó cứ ăn mãi và ăn mãi và bao giờ cũng đói.

Đó là bản năng dục là thế nào. Bạn bao la; bạn không có biên giới, không giới hạn. Chừng nào phúc lạc của bạn còn chưa bao la như bản thể bạn thì nó không cho bạn bất kì mãn nguyện nào. Và dục chỉ là nhỏ giọt, từng giọt.... Bạn có thể áp ủ bản thân mình; bạn có thể cứ hi vọng hão huyền - nhưng điều đó sẽ chẳng đáp ứng cho bạn.

Dục tạo ra chứng thần kinh, nó là thần kinh, bởi vì nó không bao giờ có thể thoả mãn bạn được. Bây giờ, tới nhà thương điên của thế giới và chỉ quan sát người điên, và bạn bao giờ cũng sẽ thấy rằng ở đâu đó chỗ này chỗ khác đều có vấn đề dục. Đó là điều Freud nói, rằng tất cả các bệnh lí bằng cách nào đó đều có gắn với dục. Quá nhiều ám ảnh dục trở thành thần kinh.

Nếu bạn sống trong thân thể, bạn nhất định trở nên thần kinh. Bạn phải đi sâu thêm và cao thêm chút nữa so với thân thể.

Tầng thứ hai Phật tử gọi là trái tim; bạn có thể gọi nó là tâm trí nhưng trái tim là từ hay hơn. Trái tim bao gồm tâm trí; nó lớn hơn, thoả mãn hơn, nhiều không gian có sẵn hơn. Bạn cảm thấy tự do hơn. Yêu còn tự do nhiều hơn dục. Trong yêu ít có xung đột hơn trong dục. Thế rồi còn có tầng cao hơn nữa... bầu trời rộng mở bao la của kim cương thừa. Phật cho nó cái tên là từ bi. Bạn sống trong đam mê và bạn phải đạt tới từ bi.

Đam mê là ám ảnh, loạn thần kinh. Từ bi là khi năng lượng của bạn đã nở hoa. Bạn mãn nguyện thể bên trong bản thân mình, bạn đủ thể với chính mình, bây giờ bạn có thể chia sẻ, bạn có thể mưa rào phúc lạc của mình. Bây giờ bạn phải cho. Thần kinh là khi bạn cứ đòi hỏi và không ai sẵn sàng để cho bạn, còn bạn lại là con ma đói. Đòi hỏi của bạn là lớn, và tất cả những gì thế giới này cung cấp cũng chỉ là hạt lạc.

Tại giai đoạn kim cương thừa, khi bạn là bao la, tràn đầy năng lượng, bình chứa năng lượng lớn, cái ao, cái ao cực kì lớn, thế thì bạn có thể cho được. Trong dục bạn hỏi xin. Đam mê có nghĩa là đòi hỏi, đam mê có nghĩa là cầu xin.

Bạn chưa quan sát điều đó sao? Bất kì khi nào bạn bị hấp dẫn về dục tới một người đàn bà, bạn đi quanh cô ấy và vẫy đuôi mình - bạn là kẻ ăn mày. Trong từ bi bạn là hoàng đế, bạn chia sẻ, bạn cho; bạn cho bởi vì bạn có. Trong dục bạn hỏi xin bởi vì bạn không có.

Và dục liên tục từ thời trẻ con cho tới tận cùng. Trẻ con trở nên sẵn sàng cho nó, cho cuộc hành trình ngớ ngẩn này. Người già mệt mỏi, ngồi bên đường - rất ghen tị với những người vẫn còn chưa mệt mỏi và còn trẻ; cảm thấy rất ghen tị. Từ ghen tị của mình họ bắt đầu thuyết giảng; từ ghen tị của mình họ bắt đầu kết án.

Nhớ lấy, thánh nhân không bao giờ kết án; nếu ông ấy kết án thế thì ông ấy không phải là thánh nhân - ông ấy vẫn quan tâm tới cùng những thứ đó. Chính là bây giờ ông ấy ghen tị. Bạn chưa từng quan sát ghen tị này sao? Một đứa trẻ trèo lên cây, và bạn lập tức nói, "Xuống ngay! Cháu có thể làm

mình bị thương hay cháu có thể bị ngã đấy." Bạn có quan sát không? - trong giọng nói của mình có cái gì đó của ghen tị. Bạn không thể trèo lên cây được bây giờ; bạn già rồi, chi của bạn cứng ngắc hơn; chúng đã mất linh hoạt. Bạn ghen tị nhưng bạn không thể nói bạn ghen tị. Bạn che giấu ghen tị của mình.

Bất kì khi nào một người bắt đầu lên án dục, ở đâu đó người đó phải đang mang ghen tị. Phật không kết án. Ông ấy chỉ mang tính sự kiện. Ông ấy chỉ nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Và ông ấy muốn bạn thoát ra khỏi nó bởi vì định mệnh của bạn còn lớn hơn, tiềm năng còn cao hơn.

Một người đàn bà, một bà già, tới văn phòng công ti bảo hiểm. "Nhưng bà ơi, bà không thể lấy tiền bảo hiểm nhân mạng của chồng bà được - ông ấy đã chết đâu," nhân viên bảo hiểm nói.

"Tôi biết điều đó - nhưng không còn cuộc sống trong ông ấy."

Bà ấy đã tới lấy tiền bảo hiểm....

Khi không còn cuộc sống nào trong bạn, bạn bắt đầu che giấu sự kiện đó; bạn bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo. Tôn giáo của bạn có thể chỉ là chộp giật. Phật không nói rằng bạn phải trở nên mang tính tôn giáo khi bạn già. Phật nói bạn phải trở nên mang tính tôn giáo khi đam mê còn sống động, khi ngọn lửa còn sống động - bởi vì chỉ khi ngọn lửa còn sống động nó mới có thể được biến đổi, bạn có thể cười lên năng lượng này.

Phật đã đưa cái gì đó hoàn toàn mới vào trong tâm thức Ấn Độ. Tại Ấn Độ, tính chất sannyas đã là dành cho người già - già lão, chết; gần như chết, một chân trong năm mồ, thế thì người ta hay lấy tính chất sannyas. Tính chất sannyas Hindu là giống như thế: chỉ dành cho người già. Khi bạn không còn gì trong mình, thử tính chất sannyas - đó là mục cuối cùng. Phật đã đưa vào yếu tố mới: ông ấy nói điều đó là ngu xuẩn - chỉ người trẻ mới có thể thực sự mang tính tôn giáo, bởi vì khi năng lượng có đó thì bạn mới có thể cười lên nó. Ông ấy đã giới thiệu tính chất sannyas cho người trẻ.

Và tất nhiên, khi bạn giới thiệu tính chất sannyas cho người trẻ, bạn phải chắc chắn rằng họ không hướng tới dục. Với người già bạn không cần bận tâm quá nhiều. Cho nên trong shastras Hindu, trong kinh sách Hindu, không tồn tại cái gì giống như Hinayana - bởi vì không có nhu cầu! Người già trở thành sannyasins; vấn đề là gì? Không có nhu cầu lo nghĩ về họ. Họ có thể sống tùy ý. Nhưng khi người trẻ trở thành sannyasin, thế thì cần phải có nhiều quan tâm. Người đó có năng lượng, người đó có lửa, và lửa đó có

thể bị tắt nữa; nó có thể đưa người đó theo hướng sai. Và người đó còn rất tươi tắn, không kinh nghiệm. Với người đó những lời kinh này là rất có ích.

Mulla Nasruddin kể lại chuyện này:

Mẹ vợ tôi là quả phụ; bà ấy tám hai tuổi rồi. Một đêm, chỉ để cho bà ấy ra khỏi nhà, tôi đã thu xếp một cuộc hẹn gặp cho bà ấy với một ông tám mươi năm tuổi. Bà ấy trở về nhà từ chỗ hẹn rất muộn vào buổi tối đó, và còn bực dọc hơn một chút.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

"Anh có trẻ con không đấy?" bà ấy cắn câu. "Tôi phải tát vào mặt ông ta ba lần."

"Mẹ định nói," tôi trả lời, "ông ta sở sàng à?"

"Không," bà ấy trả lời, "tôi cứ tưởng ông ta chết rồi!"

Bây giờ nếu bạn điếm đạo cho những người chết như vậy mang tính sannyas, thế thì chẳng cần những lời kinh này.

Phật phải làm điều đó thành chắc chắn, bởi vì ông ấy đã nhận lấy nguy cơ lớn. Ông ấy rất dũng cảm: ông ấy đã giới thiệu cho hàng nghìn thanh niên mang tính sannyas. Ông ấy phải tuyệt đối chắc chắn rằng năng lượng của họ đi từ thân thể tới trái tim, từ trái tim tới linh hồn. Và mọi chăm nom phải được tính tới.

Lời kinh thứ nhất:

Phật nói:

Này các sư, các ông không nên nhìn đàn bà. (Nếu các ông phải nhìn họ), hãy bớt việc nói với họ. (Nếu các ông phải nói), các ông nên suy nghĩ theo tinh thần đúng: 'Ta bây giờ là kẻ hành khát vô gia cư. Trong thế giới tội lỗi này tự ta phải cư xử như đoá hoa sen có sự thuần khiết không bị ô nhiễm bởi bùn. Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình; người lớn hơn thì như chị mình, người trẻ hơn như em gái mình; và bé gái như con gái mình.' Và trong tất cả những điều này các ông phải không nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu, mà nghĩ về giải thoát.

Phật nói:

"Những người bước đi trong đạo phải tránh dục vọng như những người mang cỏ khô tránh gần lửa."

Điểm đạo cho thanh niên là điểm đạo cho ai đó đang mang rom - người đó phải tránh lửa.

Bây giờ, cố hiểu đi. Những lời đơn giản này lại không đơn giản - chúng có nhiều chiều sâu và nhiều tầng.

Thứ nhất: chúng dành cho các sư, không cho người thường. "Này các sư," Phật nói. Từ 'sư' là rất hay; nó có nghĩa là người đã quyết định sống một mình. Sư - monk, chính từ này, có nghĩa là cô độc. Những từ như 'monopoly - độc quyền', 'monogamy - độc vợ độc chồng', đều có cùng gốc. 'Độc vợ độc chồng' nghĩa là một vợ một chồng; 'độc quyền' nghĩa là quyền lực của một người; 'monastery - tu viện' nghĩa là nơi các sư sống, những người đã quyết định sống một mình.

Thông thường, bạn đi tìm người khác. Sư là người đã quyết định rằng việc tìm kiếm người khác là vô tích sự, người đã quyết định ở một mình. Người đó đã tìm kiếm đủ trong quan hệ, nhưng cái mà người đó tìm thì người đó lại không thể tìm thấy nó ở đó. Thất vọng là điều duy nhất thu được. Người đó đã thất bại - người đó đã thử, nhưng vô vọng. Bây giờ người đó quyết định, "Thử một mình vậy. Nếu mình không thể hạnh phúc trong mối quan hệ, thế thì để mình ra ngoài quan hệ, để mình lọt ra ngoài cấu trúc xã hội. Mình sẽ cố gắng bây giờ để ở một mình. Mình đã thử bên ngoài, bây giờ mình thử bên trong. Có thể là điều mình mong muốn lại có đó."

Làm sư nghĩa là một quyết định rằng "Tình yêu đã thất bại, mối quan hệ đã thất bại, xã hội đã thất bại, bây giờ mình sẽ thử thiền, bây giờ mình sẽ thử cốt lõi bên trong nhất của mình. Bây giờ mình định sống với thế giới duy nhất của mình, thế giới duy nhất có đó. Mình sẽ nhắm mắt lại và vẫn còn trong bản thân mình." Làm sư là một quyết định lớn lao. Con đường của sư là con đường của đơn độc, cô đơn.

Ngày nọ hay ngày kia, mọi người đều đi tới cảm giác đó - rằng mối quan hệ đã thất bại. Bạn có thể không còn đủ dũng cảm để dứt bỏ nó - đấy là chuyện khác. Hay bạn có thể không đủ thông minh - đó lại là vấn đề khác. Dũng cảm lớn là cần; thậm chí một chút táo tợn trơ tráo, điều người Do Thái gọi là táo tợn trơ tráo, ngay cả điều đó cũng là cần thiết. Không chỉ chút ít dũng cảm, mà chút ít liều lĩnh dám làm - bằng không người ta không thể thoát ra khỏi hình mẫu cũ; cái quen thuộc lại quen thuộc thế. Và cái quen thuộc, có thể nó không thoải mái, nhưng dầu thế nó vẫn là quen thuộc; người ta đã trở thành có thói quen với nó.

Mọi người hút thuốc đều biết rõ rằng lao phổi có đó, biết rõ rằng ung thư đang lại gần - họ cứ ho, cứ đau, và cứ hỏi cách loại bỏ nó. Bây giờ không có hài lòng trong nó, nhưng dầu vậy họ vẫn không thể bỏ được nó - chỉ thói quen cũ, chỉ thói quen máy móc. Họ là những người không thông

minh. Khi bạn hỏi cách bỏ thuốc lá, bạn đang tuyên bố bạn là kẻ ngu xuẩn. Bạn không có thông minh nào, bạn không có dũng cảm nào để chuyển vào một hình mẫu mới của cuộc sống. Vâng, một chút ít táo tợn trơ tráo sẽ là tốt. Để tôi giải thích điều đó cho bạn, táo tợn trơ tráo là gì.

Một người vào ngân hàng với một khẩu súng. Hắn ta buộc viên thủ quỹ phải đưa cho hắn \$50,000. Tất nhiên, không có chọn lựa nào cho người thủ quỹ bởi vì người này đang đứng đó và hắn nói, "Đưa ngay nó cho tao, bằng không sẵn sàng chết đi!"

Ông ta đưa cho hắn \$50,000. Hắn đi sang cửa sổ kế bên và cố gắng mở tài khoản bằng số tiền này.

Đây là táo tợn trơ tráo!

Hoặc còn có câu chuyện hay hơn.

Một người đã giết chết bố và mẹ mình, bị bắt quả tang, và chống án xin khoan hồng. Và khi quan toà nói, "Khoan hồng sao, cho anh sao? Lí do của anh là gì?" Anh ta nói, "Bây giờ tôi là đứa con côì."

Đây là táo tợn trơ tráo!

Dũng cảm là cần thiết, dũng cảm lớn là cần thiết. Và mang tính tôn giáo thì gần như là dũng cảm điên cuồng. Bằng không, có hàng triệu thói quen; người ta bị vướng mắc hoàn toàn. Không phải là bạn có một xiềng xích trên thân thể mình - hàng triệu xiềng xích. Và mọi sự trở nên ngày một phức tạp hơn bởi vì bạn đã trang điểm cho các xiềng xích đó và bạn cho rằng chúng là đồ trang sức. Trong thực tế, bạn đã làm chúng thành vàng và chúng dường như có giá trị. Bạn không nghĩ chúng là xiềng xích. Nhà tù bạn đã trang hoàng quá lâu và đẹp đến mức bạn đã quên mất rằng nó là nhà tù, bạn cho rằng nó là nhà của mình.

Một ngày nhất định sẽ tới trong cuộc sống của mọi người khi người ta hiểu ra rằng "Mọi điều mình cố gắng đều đã thất bại." Dũng cảm là cần thiết để nhận ra rằng "Mình đã hoàn toàn thất bại." Để tôi nhắc lại điều đó: chỉ người dũng cảm mới có thể chấp nhận được rằng "Mình đã thất bại hoàn toàn." Kẻ hèn nhát bao giờ cũng cứ hợp lí hoá. Họ nói, "Có thể chúng ta đã thất bại trong lần này, nhưng chúng ta sẽ thử lần khác. Thêm một lần nữa," họ nói, "thế rồi chúng ta kết thúc. Thêm một cuộc hôn nhân nữa, thế rồi chúng ta kết thúc."

Đó là điều các nhà tâm lí gọi là tâm lí con bạc. Người đó cứ thua mãi, nhưng người đó nghĩ, "Thêm một lần nữa... may ra lần này mình sẽ thắng." Nếu người đó bắt đầu thắng, thì thế nữa người đó cũng không thể rời đi

được, bởi vì người đó nghĩ, "Bây giờ mình đang thắng. Bây giờ mình đang gặp vận may, bây giờ Thượng đế đang phù hộ, số phận đang hên - mình không nên bỏ lỡ cơ hội này. Liều một lần nữa xem sao...."

Nếu người đó thua, người đó vẫn cứ chơi. Nếu người đó thắng, người đó vẫn cứ chơi. Và kết quả cuối cùng bao giờ cũng là thất bại. Dù bạn thắng hay thua thì kết quả cuối cùng bao giờ cũng là thất bại. Dù bạn thắng hay thua ở giữa thì cũng chẳng có nghĩa gì: thất bại chung cuộc vẫn tới trong tay bạn.

Dũng cảm là cần thiết để thừa nhận rằng "Mình đã thất bại." Sư là người đã nhận ra sự kiện rằng "mọi cách sống của mình đều đã thất bại," rằng "mọi ý tưởng của mình đều đã thất bại," rằng "tâm trí mình đã chứng tỏ bất lực. Bây giờ mình định thay đổi cơ bản trong cuộc sống của mình. Mình định đem lại biến đổi triệt để. Mình sẽ quay vào trong." Việc quay vào trong này làm người ta thành sư.

Sư là người nổi dậy. Người đó hoàn toàn vứt bỏ xã hội, mối quan hệ.

Phật nói: Ông có thể quay lại xã hội tại giai đoạn thứ ba, khi ông là một kim cương tử - vajrayanist, khi ông đã tới giai đoạn thứ ba của việc nở hoa - nhưng không trước đó.

Cho nên nhớ lấy, những lời này không được thốt ra cho người chủ gia đình. Những lời này không được thốt ra cho những người vẫn còn trong thế giới và vẫn đang mơ. Những lời này được thốt ra cho một nhóm đặc biệt những người đã vứt bỏ thế giới, và người đã quyết định tìm kiếm bên trong, khám phá linh hồn riêng của mình. Họ đã khám phá thân thể người khác - bởi vì khi có liên quan tới người khác thì bạn chỉ có thể khám phá thân thể; bạn không thể đi sâu hơn điều đó. Những người này đã quay lưng lại điều đó. Bây giờ họ đang cố gắng khám phá trái tim của mình, họ đang cố gắng khám phá cái ngã chứng kiến siêu việt của mình.

"Này các sư, các ông không nên nhìn đàn bà."

Chớ nhìn đàn bà! Bạn sẽ ngạc: Phật hay nói với các sư của mình rằng ngay cả trong mơ lời kinh này cũng phải được tuân thủ - ngay cả trong mơ bạn cũng phải vẫn còn tỉnh táo thế!

Lời kinh này là lời kinh của nhận biết. Sự việc thực xảy ra theo cách này: một trong những đại đệ tử của Phật, Ananda, đi sang một thành phố khác để thuyết giảng. Ông ấy hỏi Phật, "Bạch Phật, nếu tôi gặp đàn bà trên đường, tôi nên xử sự thế nào?" Đây là câu chuyện về lời kinh này được sinh ra.

Phật nói, "Ông không nên nhìn đàn bà. Ông nhắm mắt lại. Ông tránh đi" - bởi vì con mắt là tiếp xúc đầu tiên với người khác. Khi bạn nhìn người đàn bà hay khi bạn nhìn người đàn ông, bạn chạm vào thân thể người khác bằng mắt của mình. Con mắt có việc chạm riêng của nó.

Đó là lí do tại sao người ta không muốn bạn nhìn chăm chăm vào ai đó. Nếu bạn nhìn thế, điều đó chỉ ra bạn không văn minh, không lịch sự. Có giới hạn thời gian nào đó: ba giây bạn có thể nhìn; điều đó là được phép. Nhưng nhiều hơn thế có nghĩa là bạn không văn minh, không lịch sự, không lịch thiệp. Nếu bạn nhìn vào người đàn bà trong ba giây thì được; bên ngoài điều đó người đàn bà này sẽ bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Và nếu bạn cứ nhìn, thì cô ấy sẽ báo với cảnh sát, hay cô ấy sẽ bắt đầu la lối hay cô ấy sẽ làm điều gì đó. Bởi vì việc nhìn không chỉ là việc nhìn - mắt chạm vào; không chỉ là việc chạm, có những cách để xuyên thấu vào thân thể người khác bằng mắt. Mắt có thể vận hành như dao. Và mắt có thể mang tính thèm khát, thế thì người khác cảm thấy bạn đã thu cô ấy hay anh ấy về một đối tượng của sự thèm khát - và bạn là ai mà lại thu người khác lại? Đây là xúc phạm.

Trong tiếng Hindu chúng ta có một từ rất hay nói về người như vậy, chúng ta gọi người đó là *luchcha*. *Luchcha* nghĩa là người cứ nhìn chăm chăm. *Luchcha* bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn *lochan*. *Lochan* nghĩa là mắt. *Luchcha* nghĩa là người cứ nhìn trùng trùng vào bạn, nhìn chăm chăm vào bạn, và người có cái nhìn trở thành sắc như dao, người có cái nhìn trở thành thèm khát, người có cái nhìn trở thành bạo hành; người dùng mắt mình cứ như là mắt là cơ quan dục - người đó là một *luchcha*.

"...*Ông không nên nhìn đàn bà*". Khi Phật nói điều này, ông ấy đang nói bạn không nên nhìn chăm chăm. Tất nhiên, khi bạn bước đi trên đường trong thành phố, đôi khi bạn có thể phải nhìn đàn bà - nhưng điều đó không phải là vấn đề. Bạn không nên nhìn: bạn không nên thử nhìn; không nên có nỗ lực có chủ ý nào để nhìn đàn bà; điều đó không nên có chủ ý. Bạn chỉ đi qua.

Phật hay nói với đệ tử của mình: Các ông không nên nhìn, thực tế, quá một mét phía trước. Mắt nên vẫn còn chỉ nhìn vào quãng một mét phía trước - nhiều hơn là vô dụng, nhiều hơn là không cần thiết, là phí hoài năng lượng. Chỉ bước đi im lặng, nhìn quãng một mét phía trước; thế là đủ.

Và đừng nhìn chăm chăm, bởi vì việc nhìn chăm chăm đơn giản chỉ ra rằng sâu bên dưới thèm khát đang sôi sục. Và một khi bạn nhìn cái gì đó,

thì ngay lập tức ham muốn nảy sinh. Nếu bạn không nhìn, ham muốn không nảy sinh. Bạn đang bước đi trên đường; bạn không nghĩ tới kim cương, trong nhiều năm bạn có thể đã không nghĩ tới nó, và bỗng nhiên bạn thấy viên kim cương ở đó cạnh đường đang đợi bạn. Bỗng nhiên nó đập vào mắt bạn - ham muốn nảy sinh. Bạn nhìn quanh: Có ai thấy hay không? Bạn đã trở thành tên trộm. Và bạn đã không nghĩ tới kim cương; không có ham muốn chút nào. Chỉ mất tiếp xúc và ham muốn đã nảy sinh từ vô thức. Nó phải đã ở trong vô thức, bằng không nó không thể nảy sinh được.

Phật nói: Ông biết rõ, vô thức của ông đầy những bản năng dục, cho nên tốt hơn cả là đừng nhìn chăm chăm; bằng không điều đang trong vô thức sẽ cứ khuấy động lên mãi. Và cái cứ khuấy động đi khuấy động lại thì lại được làm mạnh thêm. Cái cứ khuấy động đi khuấy động lại và không bao giờ cho phép nghỉ ngơi và biến mất thì lại trở nên mạnh hơn. Và sư là người đã quyết định vứt bỏ mối quan hệ.

"...Ông không nên nhìn đàn bà". Tương truyền Ananda đã hỏi, "Nhưng nếu tình huống nảy sinh mà người ta phải nhìn đàn bà, thì sao?" Cho nên Phật nói:

*"(Nếu ông phải nhìn họ),
hãy bớt việc nói với họ."*

Bởi vì nếu bạn không nói với đàn bà, bạn không thể có quan hệ với cô ấy được. Mọi quan hệ nảy sinh qua việc nói. Trao đổi nảy sinh qua việc nói. Bạn có thể ngồi bên cạnh một người đàn bà hàng giờ, và nếu bạn không nói gì thì cũng chẳng có cây cầu nào; bạn vẫn xa vời như vì sao vậy. Bạn có thể ngồi bên cạnh, thậm chí thân thể bạn chạm nhau, nhưng nếu bạn mà không nói thì không có cây cầu, các cá tính của bạn vẫn còn xa nhau.

Bạn có thể thấy trong chuyến tàu chở người đi vé tháng biết bao nhiêu người tụ tập đông đúc trong toa, mọi người đều chạm vào thân thể nhau, nhưng chẳng ai nói cả. Họ vẫn xa nhau. Một khi bạn nói, khoảng cách biến mất; lời đem các bạn lại với nhau.

Một nhân vật nhút nhát để ý tới một cô gái tóc hung cắt ngắn ngồi một mình ngay cạnh anh ta tại quán rượu. Anh ta thu hết can đảm và nâng cốc mời cô ấy. Cô ấy gật đầu cảm ơn. Anh ta lặp lại cử chỉ đó sáu lần. Cuối cùng, những cốc rượu trong anh ta đã nói hết và anh ta ráng hết sức thu lấy mọi can đảm và lẩm bẩm, "Em có bao giờ làm tình với người lạ không?"

"Này," cô ấy mỉm cười, "Em chưa bao giờ làm điều đó trước đây - nhưng em nghĩ anh đã nói với em về điều đó - anh láu lỉnh, con quỷ bạc,

anh ấy."

Bây giờ, anh ta còn nói chưa nhiều - chỉ mỗi một câu.... Thậm chí một cử chỉ trao đổi cũng có thể tạo ra mối quan hệ. Nếu bạn không nói thì bạn vẫn còn tách biệt. Đó là lí do tại sao với mọi người, nếu bạn ngồi im lặng, điều đó chỉ ra cái gì đó đã đi sai. Nếu chồng im lặng và vợ im lặng, thế thì dường như cái gì đó đã đi sai. Điều đó nghĩa là việc trao đổi đã bị phá vỡ, cây cầu đã bị phá đổ. Khi bạn cười và nói, có cây cầu, có trao đổi.

Con vật có dục nhưng không có tâm dục. Con người có dục thêm cả tâm dục. Dục mang tính vật lí, tâm dục mang tính tâm trí - và khi bạn nói, việc nói của bạn có thể mang tính tâm dục. Con vật có dục, đó là hành động sinh lí. Chúng không nói, chúng không có ngôn ngữ nào; nhưng con người có ngôn ngữ, và ngôn ngữ là một trong những công cụ mạnh nhất trong tay con người. Các bạn trao đổi qua nó, các bạn quan hệ qua nó. Bạn cảm dỗ qua nó, bạn sỉ nhục qua lời; bạn bày tỏ tình yêu qua lời, bạn bày tỏ ghét bỏ qua lời. Bạn xua đuổi hay hấp dẫn qua lời mình.

Phật biết rằng lời mang rất nhiều tiềm năng.

Trong Kinh Thánh họ nói: "Ban đầu là Lời" - có thể nó là vậy hoặc không - nhưng ngay lúc ban đầu của mọi quan hệ đều có lời. Có thể lúc bắt đầu của thế giới nó là vậy, có thể không, nhưng trong mọi quan hệ - quan hệ đều bắt đầu bằng lời. Bạn có thể bắt đầu bất kì quan hệ nào mà không bằng lời được không? Điều đó sẽ rất khó, rất, rất khó. Im lặng sẽ bao quanh bạn như bức thành lũy.

Cho nên Phật nói: *Nếu ông phải nhìn họ....* Nếu tình huống nào đó có đó, chẳng hạn, một sư đang đi qua và có một tai nạn và một chiếc xe bò kéo bị đổ bên đường trong cái hố và một người đàn bà có đó, bị thương, gãy xương, sư đó phải làm gì? Ông ta cứ đi mà không giúp đỡ sao? Không, từ bi là cần thiết. Phật nói: Giúp đỡ nhưng đừng nói, nhìn nhưng đừng nói.

Ananda hỏi, "Nhưng có thể có những tình huống mà người ta phải nói."

(Nếu các ông phải nhìn họ), hãm bớt việc nói với họ. (Nếu các ông phải nói), các ông nên suy nghĩ theo tinh thần đúng: 'Ta bây giờ là kẻ hành khát vô gia cư...'

Đừng bao giờ quên điều này, rằng ông đã rơi ra ngoài mối quan hệ. Thói quen cũ còn mạnh. Lực hút của quá khứ còn mạnh. Cho nên nhớ rằng ông là kẻ hành khát, rằng ông là sư, rằng ông là khát sĩ.

'Trong thế giới tội lỗi này tự ta phải cư xử như đoá hoa sen có sự thuần khiết không bị ô nhiễm bởi bùn.'

Cho nên Phật nói: Nếu các ông phải nhìn, nếu các ông phải nói, nếu các ông phải chạm thì được thôi, nhưng nhớ một điều, rằng các ông nên vẫn còn như bông sen, vươn lên trên bùn - các ông phải vẫn còn nhận biết. Nhận biết của các ông là chỗ trú ngụ duy nhất của các ông.

Bạn có quan sát không? Bất kì khi nào bạn nhận biết, bạn đều một mình. Bất kì khi nào bạn nhận biết, bạn đều cắt bỏ toàn bộ thế giới. Bạn có thể ở bãi chợ, nhưng bãi chợ biến mất. Bạn có thể trong cửa hàng, trong xưởng máy, trong văn phòng - nếu bạn nhận biết, bỗng nhiên bạn một mình.

Khi tôi còn học trường phổ thông, tôi đã có một thầy giáo rất lập dị, một thầy giáo theo Mô ha mét giáo - tôi yêu ông ấy. Tôi yêu ông ấy bởi vì ông ấy rất lập dị; ông ấy có vài ý tưởng kì quái. Chẳng hạn ông ấy sẽ không cho phép bất kì học sinh nào nói, "Có, thưa thầy," khi điểm danh. Ông ấy cứ đòi: "Phải nói, 'Hiện diện thưa thầy.'" Chúng tôi hay chọc tức ông ấy bằng cách nói "Có, thưa thầy," nhưng ông ấy sẽ không cho phép điều đó. Chừng nào bạn chưa nói "Hiện diện thưa thầy," thì ông ấy sẽ không cho phép bạn vào lớp. Ông ấy sẽ bắt bạn phải đứng ở ngoài.

Bây giờ, điều là là kì lạ. Bạn nói "Có thưa thầy" hay bạn nói "Hiện diện thưa thầy" thì có thành vấn đề gì. Nhưng tôi bắt đầu cảm thấy rằng ông ấy có điều gì đó trong nó, và tôi bắt đầu suy ngẫm về nó. Và bất kì khi nào ông ấy gọi tên tôi, thì tôi đều nói "Hiện diện thưa thầy," và tôi không chỉ nói điều đó - tôi còn cảm thấy rằng "Mình chỉ hiện diện, nhận biết, tỉnh táo." Và tôi có những khoảnh khắc đẹp; chỉ nửa phút. Tôi trở nên hiện diện tới mức cả lớp biến mất, tới mức thầy giáo biến mất. Ông ấy cũng trở nên nhận biết về điều đó.

Một hôm ông ấy gọi tôi lại; ông ấy nói, "Em làm gì vậy? Em đang làm gì? Bởi vì khi em nói 'Hiện diện thưa thầy' thì tôi thấy một sự thay đổi bất thần trên khuôn mặt em, mắt em ngậy ra. Em định giờ trò gì ra với tôi thế?" Bởi vì ở trường mọi người đều biết rằng trước khi tôi vào trường, nếu đứa bé nào đó mà bị gọi lên phòng hiệu trưởng thì đứa đó gặp rắc rối. Khi tôi vào trường, lời quả quyết đó đã phải thay đổi. Bất kì khi nào tôi bị gọi vào phòng hiệu trưởng, thì cả trường đều biết: "Thầy hiệu trưởng gặp rắc rối rồi!"

Cho nên ông ấy nói, "Cái gì! Em đang tạo ra rắc rối gì vậy? Và tôi cảm thấy rất khó xử khi em nói 'Hiện diện thưa thầy.' Còn em thay đổi quá nhiều, cứ dường như em được đem vào một thế giới khác. Em làm đích xác

cái gì vậy? Em làm tôi lúng túng. Nếu em còn tiếp tục làm điều này, thế thì tôi sẽ cho phép em nói 'Có, thưa thầy.'"

Tôi nói, "Bây giờ thì điều ấy cũng chẳng tạo ra mấy khác biệt - em đã học được nó rồi. Và em sẽ dùng nó trong cả đời mình. Và em cảm ơn thầy rằng thầy đã nhất quyết đòi như thế. Từ 'hiện diện' đã mở ra một cánh cửa."

Thử điều đó mà xem! Đang bước đi trên đường, bỗng nhiên trở nên hiện diện. Chỉ nói với thượng đế không biết nào đó "Hiện diện thưa ngài," và thực sự hiện diện đi; chỉ trở thành ngọn lửa của nhận biết. Và bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình không trong thế giới này: bạn đã trở thành đoá hoa sen. Bùn không thể nào dính vào bạn được. Bạn trở thành không thể động chạm tới được, bạn trở thành cái gì đó của cõi bên kia, không thể làm hư hỏng được.

Phật nói: Nếu ông phải nhìn, nếu ông phải nói, thậm chí nếu ông phải chạm, thế thì hiện diện, nhớ lấy, lưu tâm, rằng ông là kẻ hành khát, rằng ông là nhận biết thuần khiết.

Và ông ấy nói:

'Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình...'

Bạn đã bao giờ nhìn vào tâm lí của con người chưa? Bạn có bao giờ có thể nghĩ tới chuyện làm tình với mẹ mình không? Ngay cả việc nghĩ cũng là không thể được. Một cái gì đó bỗng nhiên cắt bỏ đi toàn bộ ý tưởng này. Toàn bộ ý tưởng này dường như xấu xí - làm tình với mẹ mình sao? hay làm tình với chị mình sao? Toàn bộ vấn đề dường như không thể được, không thể quan niệm nổi. Nhưng chị bạn cũng là đàn bà như chị của bất kì ai khác. Ai đó khác sẽ yêu chị bạn - nhất định là như vậy - nhưng bạn không bao giờ yêu chị mình cả. Ai đi yêu chị của riêng mình? Khoảnh khắc bạn nói 'chị' thì một khoảng cách nào đó phát sinh. Thế thì việc lại gần dục trở thành không thể được. Chính từ này vận hành như một điều kiện - bạn đã được huấn luyện. Từ còn thời thơ ấu bạn đã được huấn luyện; điều đó đã được lặp đi lặp lại thường xuyên và nhiều đến mức mối quan hệ giữa chị và anh là mối quan hệ thiêng liêng, đến mức nghĩ tới dục là điều không thể nghĩ tới được.

Phật nói: Người đã trở thành sư thì phải tạo ra, ít nhất từ lúc đầu, những rào chắn này, để cho người đó không trượt theo những thói quen cũ. Và ông ấy phải là nhà tâm lí vĩ đại, ông ấy phải đã biết tới luật của huấn luyện. Ông ấy phải đã biết bất kì cái gì Pavlov đã biết trong thời hiện đại; ông ấy phải đã biết mọi điều về phản xạ có điều kiện. Đây là phản xạ có điều kiện:

khoảnh khắc bạn nói tới 'chị', cái gì đó đơn giản biến mất. Dục trở thành không liên quan. Bạn có thể gọi ai đó là 'chị' và dục trở thành không tồn tại.

Phật nói:

'Người già ta sẽ đối xử như mẹ mình; người lớn hơn thì như chị mình, người trẻ hơn như em gái mình; và bé gái như con gái mình.' Và trong tất cả những điều này các ông phải không nuôi dưỡng những ý nghĩ xấu, mà nghĩ về giải thoát.

Và các ông lấy từng tình huống này như thách thức cho nhận biết của các ông, như thách thức mà các ông phải làm việc để xuyên thấu tới giải thoát của các ông.

Phật nói:

"Những người bước đi trong đạo phải tránh dục vọng như những người mang cỏ khô tránh gần lửa."

Đây là bước thứ nhất. Bước thứ hai: bạn được phép yêu - bởi vì thói quen cũ đã bị phá vỡ, bây giờ không có nỗi sợ. Tại bước thứ ba bạn được hoàn toàn tự do khỏi mọi kỉ luật, bởi vì bây giờ không có nhu cầu nghĩ rằng "người đàn bà này là mẹ mình, hay người đàn bà này là chị mình."

Tại bước thứ ba, bước của kim cương thừa, bạn đã đi tới tiếp xúc với người đàn bà bên trong của mình; hấp dẫn của bạn về người đàn bà bên ngoài đã biến mất. Chính khoảnh khắc bạn đi tới tiếp xúc với người đàn bà bên trong của mình, bạn đã gặp người đàn bà hoàn hảo mà mình bao giờ cũng cứ đi tìm kiếm mãi mà chẳng bao giờ thấy. Bạn đã gặp người đàn ông bên trong của mình - bạn đã tìm thấy người đàn ông hoàn chỉnh. Âm và dương, họ đã trở thành vòng tròn, họ đã gắn với nhau.

Đó là lí thuyết về ardhanarishwar trong huyền thoại Hindu. Trong Shiva, một nửa là đàn ông và một nửa là đàn bà. Và Shiva tương truyền được coi là vị thần vĩ đại nhất - mahadeva. Tất cả các thần khác đều là thần nhỏ; Shiva là thần vĩ đại. Tại sao ông ấy lại được gọi là vị thần vĩ đại? Bởi vì ông ấy đã đi tới gặp người đàn bà bên trong, ông ấy đã trở thành sự thống nhất tối thượng; đàn bà và đàn ông đã biến mất.

Cùng hiện tượng này đã xảy ra trong vị phật. Bạn thấy đấy!... cái duyên đáng làm sao bao quanh vị phật, cái đẹp nữ tính làm sao - và mạnh mẽ thế, quyền uy thế! Quyền uy tới từ đàn ông còn duyên đáng tới từ đàn bà. Phật là cả hai: cực kì quyền uy và vậy mà cũng cực kì mong manh, như đoá hoa; có thể đối diện với bão tố, sẵn sàng đối diện với cả thế giới, vậy mà lại cõi mở thế, mỏng manh thế, mềm mại thế, tinh tế thế - gần như nữ tính.

Nhìn vào khuôn mặt của Phật - nữ tính thế. Tại Ấn Độ chúng ta thậm chí không đặt râu cằm hay râu mép lên ông ấy - hử? - chỉ để biểu lộ rằng khuôn mặt này đã trở thành hoàn toàn nữ tính. Không phải là ông ấy không mọc râu, không phải là ông ấy thiếu hooc môn nào đó, nhưng chúng ta đã không đặt râu vào. Chúng ta đã không đặt râu vào cho Mahavira, cho hai mươi bốn tirthankaras, cho Ram, cho Krishna - chúng ta đã không đặt râu vào. Không phải là tất cả họ đều thiếu hooc môn; thậm chí có thể một hai người thiếu hooc môn, nhưng tất cả thì không thể thiếu được - họ phải đều có râu chứ, và họ phải có râu đẹp là đằng khác, nhưng đây là một biểu tượng rằng con người này đã đi tới gặp người đàn bà bên trong, đàn ông và đàn bà đã trộn vào nhau và hoà nhập và trở thành một.

Đây là ý nghĩa của cái tên mà tôi đã cho những bài nói này trong hai mươi bốn chương này - Kỉ luật của Siêu việt. Nó bắt đầu bằng kỉ luật của tiểu thừa, thế rồi với thanh thời của đại thừa, rồi không kỉ luật của kim cương thừa. Nhưng người ta phải bắt đầu từ đầu, người ta phải bắt đầu bằng gieo mầm, thế rồi cây tới, và rồi nở hoa.

8. Đường cấm

Câu hỏi thứ nhất:

Tôi mong mỗi con rắn trở nên sống động trong tôi, thấp lên trong tôi ngọn lửa....

Tôi có đang trên đường cấm không? Tôi sợ hãi.

Đường cấm cũng là đường. Không có đường nào khác. Có một qui tắc chắc chắn cho tiến hoá, một nguyên tắc chắc chắn cho nó. Và nguyên tắc đó là: trước khi bạn có thể trở thành thực sự hồn nhiên bạn phải đánh mất mọi sự hồn nhiên. Trước khi bạn có thể thực sự trở nên thuần khiết bạn phải đi theo mọi loại không thuần khiết. Trước khi bạn có thể về nhà, bạn phải vắn vơ, đi lạc lối.

Đó là toàn bộ ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn Ki tô giáo về Adam bị đuổi khỏi thiên đường của Thượng đế. Anh ta phải bị đuổi ra. Không phải là Adam chịu trách nhiệm cho việc bị đuổi đó - đây là một qui tắc nào đó của cuộc sống.

Thượng đế bảo Adam rằng "Cây tri thức là cây cấm, con không được ăn trái của nó." Chỉ một mệnh lệnh được trao cho anh ta, rằng anh ta không được ăn từ cây tri thức này. Nhưng điều này lại tác động như kêu gọi.

Nếu Thượng đế thực sự muốn anh ta không ăn quả của cây tri thức này, cách tốt nhất đáng phải là đừng bao giờ nói cho Adam về điều đó. Thiên đường vô hạn... hàng triệu và hàng triệu cây. Thậm chí đến giờ, Adam cũng sẽ không có khả năng phát hiện ra điều đó - cây tri thức. Nhưng khoảnh khắc Thượng đế nói: "Đừng chạm vào cây đó, đừng tới gần nó, đừng ăn quả nó," thì cây đó trở thành cây quan trọng nhất. Chắc chắn. Hiển nhiên.

Adam phải đã bắt đầu mơ về nó. Một cám dỗ - đi vào rừng, vào vườn, cái cây này cứ vậy gọi anh ta mãi. Anh ta phải đã lại gần nó, nhìn nó, chờ đợi, nghiền ngẫm; nhiều lần anh ta phải đã ở gần nó, ngay bên bờ miệng phạm tội, không tuân lệnh, sắp nổi dậy.

Có một luật nền tảng cho điều đó. Adam phải bị đuổi ra. Chừng nào mà Adam còn chưa bị đuổi thì Adam sẽ chẳng bao giờ trở thành một Christ được. Anh ta phải đi lạc lối để trở về nhà. Rất mâu thuẫn! Nhưng chừng nào bạn còn chưa đi vào trong tội lỗi, bạn không biết thánh thiện là gì.

Mọi đứa trẻ đều là thánh nhân, nhưng tính thánh thiện đó lại rất rẻ. Bạn chưa kiếm được nó; nó mới chỉ là món quà tự nhiên - và ai bận tâm tới món quà tự nhiên đó? Bạn phải đánh mất nó đi. Khi bạn làm mất nó thế thì bạn bắt đầu đau khổ, thế thì bạn cảm thấy cơn đói lớn về nó. Khi bạn làm mất nó, thế thì bởi tương phản sự việc trở thành rõ ràng nó là gì.

Nếu bạn muốn thấy buổi bình minh đẹp, bạn phải lang thang trong đêm tối. Chỉ sau đêm tối, buổi sáng mới đẹp. Nếu bạn thực sự muốn giàu có, bạn phải trở thành nghèo. Chỉ sau cái nghèo bạn mới bắt đầu cảm thấy cái đẹp của giàu có.

Mâu thuẫn là rõ ràng duy nhất - chúng là phản bù.

Người Ki tô giáo có một lý thuyết; họ gọi nó là *felix culpa* - lỗi làm hạnh phúc. Tội lỗi của Adam đã được biết tới đối với thượng đế học Ki tô giáo như *felix culpa* - lỗi làm hạnh phúc - vì nó đem lại nhu cầu Chúa Cứu thế Christ. Nếu như không có bất tuân lệnh về phần của Adam thì đã không có Christ.

Adam là tâm thức con người đi xa khỏi Thượng đế. Christ là cùng tâm thức con người đó trở về nhà. Adam và Christ không phải là hai người. Adam đi xa, Christ trở về. Đây là cùng một năng lượng.

Bất tuân lệnh là cần thiết để trở nên tuân lệnh. Nổi dậy là cần thiết để biết buông xuôi là gì. Bần ngã là cần thiết để trở thành vô ngã. Mọi thánh nhân đều có quá khứ và mọi tội nhân đều có tương lai. Nhớ điều đó, và đừng bao giờ sợ điều cấm.

Điều cấm là con đường. Bạn đi vào trong nó! Đi một cách dũng cảm. Đi một cách toàn bộ - để cho bạn có thể chấm dứt hấp dẫn này. Và bạn không định tìm gì trong nó cả. Bạn sẽ đi tới cái trống rỗng từ nó - đó sẽ là kinh nghiệm lớn, chín muồi lớn. Tội lỗi không bao giờ có thể đáp ứng, cho nên sao lại sợ?

Nếu có khả năng nào mà tội lỗi có thể đáp ứng cho ai đó, thế thì sẽ có nguy cơ lớn. Nhưng tội lỗi chưa bao giờ đáp ứng cho bất kì ai. Bạn càng đi vào trong nó, bạn càng biết nó chỉ là ngu xuẩn, nó chỉ là không thông minh, nó chỉ là già cỗi, lỗi mòn thường lệ, cái vòng luẩn quẩn. Bạn chẳng đi đâu cả. Bạn không đi đâu cả, bạn không trưởng thành.

Bạn càng hiểu sâu sắc điều đó, khả năng càng lớn là bạn sẽ bắt đầu cuộc hành trình đi trở lại - bạn sẽ bắt đầu đi tới cội nguồn nguyên thủy. Tất nhiên, khi tôi nói trở lại cội nguồn nguyên thủy, tôi không ngụ ý rằng bạn sẽ thực sự thoái lui. Bạn sẽ vẫn tiến lên, nhưng cuộc hành trình sẽ hướng về

cội nguồn. Không có việc đi lùi. Thời thơ ấu thứ hai sẽ tới. Tại Ấn Độ, khi một người đi qua thời thơ ấu lần thứ hai thì chúng ta gọi người đó là được sinh ra hai lần - *dwij* - sinh ra lần nữa. Người đó lại trở thành trẻ thơ, lại hồn nhiên.

Cho nên đừng sợ. Thế giới này là cám dỗ - cám dỗ mà bạn phải trải qua, cám dỗ phải chịu đựng. Và Quỷ là đối tác với Thượng đế - quỷ không phải là kẻ thù, quỷ là đối tác. Quỷ cám dỗ bạn, quỷ đưa bạn vào đường cám, quỷ giúp bạn bất tuân lệnh. Quỷ khêu gọi bạn, quỷ mê hoặc bạn, quỷ cám dỗ bạn. Nếu bạn toàn tâm toàn ý đi với quỷ, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ hiểu rằng quỷ là kẻ lừa dối. Ngay lập tức quỷ biến mất.

Khoảnh khắc bạn nhận ra rằng quỷ là kẻ lừa dối, thì quỷ biến mất. Trong việc nhận ra đó là cái chết cho quỷ. Bỗng nhiên bạn bắt đầu cười to. Tiếng cười lớn nảy sinh trong bạn. Bạn bắt đầu gầm như sư tử, tiếng gầm lớn. Bây giờ bạn đã thấy chân lí, tại sao Thượng đế đã bảo bạn đừng ăn trái của cây nào đó - ông ấy muốn bạn ăn nó.

Tất nhiên, Thượng đế không thể ngu ngốc thế. Nếu ông ấy không muốn thì ông ấy đã giữ im lặng. Ông ấy có thể đã loại bỏ cây đó đi! - bất kì người làm vườn bình thường nào cũng có thể làm được điều đó. Ông ấy đã không loại bỏ cây đó đi, ông ấy đơn giản ra lệnh. Và đây chính là tâm lí. Chuyện ngụ ngôn này thực sự là một trong những chuyện tâm lí hay nhất.

Bất kì khi nào bạn không được phép đi, bạn sẽ muốn đi. Nếu phim nào đó đang chiếu trong thành phố và có quảng cáo 'dành riêng cho người lớn' thì mọi trẻ con sẽ xô tới - thế thì phải có cái gì đó cho chúng. Nếu chỉ dành riêng cho người lớn, thế thì nó có khêu gợi.

Nói với mọi người: "Đừng làm điều này," và họ sẽ làm điều đó. Bạn có thể chắc chắn về điều đó. Và Thượng đế làm cho điều đó thành hoàn toàn chắc chắn. Ông ấy phải đã có chút ít hoài nghi về Adam, cho nên Ông ấy đã tạo ra Eve. Đàn ông là kẻ hèn nhất - trừ phi đàn bà cám dỗ anh ta. Anh ta có thể ngần ngại, nhưng khi đàn bà có đó để cám dỗ, đàn ông trở nên rất bạo dạn. Khi vợ có đó, thì chồng trở nên rất bạo dạn. Đừng bao giờ đánh nhau với chồng khi vợ hiện diện - anh ta sẽ giết bạn. Anh ta phải tự chứng minh về mình bởi vì vợ có đó. Khi anh ta một mình, bạn có thể đánh nhau; anh ta sẽ không bận tâm - anh ta sẽ nói thế là tốt.

Khi bạn có người đàn bà cùng mình, bạn trở nên liều lĩnh. Bạn phải chứng tỏ cho người đàn bà rằng bạn là anh hùng, người vĩ đại, người dũng cảm, bạo dạn. Thế thì bạn có thể phát điên, bạn có thể làm bất kì cái gì.

Nhưng ngay cả thế Thượng đế cũng hoài nghi: có thể đàn bà cũng không đủ. Ông ấy đã tạo ra con rắn: rắn cắn dỗ đàn bà, đàn bà cắn dỗ Adam. Và tất nhiên điều đó được lập kế hoạch rất kỹ lưỡng - hử? - đây là một vở kịch hay, lập kế hoạch chu đáo. Tất cả các nhân vật đều có đó. Adam bao giờ cũng có thể nói, "Tôi không chịu trách nhiệm. Eve, cô ấy chịu trách nhiệm." Cô ấy bao giờ cũng có thể nói, "Tôi không chịu trách nhiệm - rắn ấy." Và tất nhiên rắn thì không thể nói được, cho nên câu chuyện này chấm dứt ở đó. Nếu mà rắn có thể nói được thì nó đã nói, "Thượng đế chịu trách nhiệm." Chẳng ai đã hỏi rắn - ai chịu trách nhiệm? Rắn hoàn toàn im lặng.

Xem đây: bất kì khi nào bạn nói ai đó khác chịu trách nhiệm, bạn đang làm gì? Bạn đơn giản đẩy trách nhiệm đi. Chồng nói vợ chịu trách nhiệm; vợ nói con chịu trách nhiệm - và con cái, tất nhiên câm lặng; chúng không thể nói được điều gì. Cho nên tại đó chuyện dừng lại. Chúng ta cứ đổ trách nhiệm lẫn cho nhau.

Bạn trở nên mang tính tôn giáo vào cái ngày bạn nhận ra "Mình chịu trách nhiệm." Dừng cảm lên. Cảm thấy trách nhiệm của mình - và đi vào trong mọi điều cảm dỗ bạn, và đi với nhận biết đầy đủ, đi có ý thức. Đi một cách có chủ ý vào trong nó.

Tôi muốn nói với các bạn một luật khác của cuộc sống: nếu các bạn đi một cách có chủ ý vào cái gì đó, nó không bao giờ có thể trở thành tù túng của bạn được. Đừng đi cứ như là bạn bị kéo vào đó. Đừng đi như kẻ nô lệ: đi như người chủ. Cho dù bạn đi vào cái gì đó bị cấm đoán, bị tất cả các tôn giáo công bố là tội lỗi, cứ đi một cách dũng cảm và đi với tinh thần trách nhiệm. Nói: "Tôi muốn đi và tôi muốn thám hiểm chiều hướng này. Và tôi đi đây." Đừng cảm thấy mặc cảm! Bởi vì nếu bạn cảm thấy mặc cảm thì bạn sẽ đi nửa vờ - và khi bạn đi nửa vờ thì bạn bị mắc kẹt. Thế thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng quay lại. Nếu bạn đi toàn tâm toàn ý, bạn ngay lập tức sẽ thấy ra cái giả dối của nó, cái ngu xuẩn của nó. Đi một cách toàn tâm toàn ý đi! Và thám hiểm nó một cách đầy đủ, hoàn toàn đầy đủ. Thám hiểm mọi ngóc ngách của nó để cho nó được kết thúc. Một khi bạn đã thấy toàn thể trò chơi, bạn ra khỏi nó.

Bạn hỏi: "Tôi mong mỗi con rắn trở nên sống động trong tôi..." Con rắn có đó. Thượng đế chưa bao giờ tạo ra con người mà lại không có con rắn sẵn đó: nó đã được dựng ra rồi, nó có đó rồi. Gọi nó là dục hay gọi nó là

kundalini - thì nó vẫn là con rắn đấy. Dục là con rắn đi xuống. Kundalini là cùng con rắn đó, cùng quyền năng con rắn đó, nhưng đi lên.

Thông thường, khi đứa trẻ được sinh ra, con rắn có đó cuộn tròn gần trung tâm dục - điều các nhà yoga gọi là muladhar - trung tâm cơ sở, gốc rễ: nó cuộn lại ở đó, năng lượng ngủ. Vào lúc đứa trẻ trở nên thành thực, chín muồi về dục, vào tuổi mười bốn hay gần thế, con rắn duỗi ra và bắt đầu đi xuống, hướng tới thung lũng. Đó là điều bản năng dục là gì.

Rồi một hôm, khi bạn đã thám hiểm bản năng dục của mình và đã thấy chẳng có gì - chẳng có gì đáng giá, ngoại trừ rắc rối, lo âu, phiền não, đau khổ - con rắn bắt đầu đi lên. Đây vẫn là cùng con rắn ấy! Bây giờ nó bắt đầu đi lên đỉnh, lên núi.

Khi nó bắt đầu đi lên, biến đổi lớn xảy ra. Từ Adam bạn đang trở thành một Christ. Và khi con rắn chạm tới điều tối thượng trong bạn, sahasrar, luân xa thứ bảy của bản thể bạn, đỉnh cao nhất, đỉnh Everest, đỉnh Gourishankar, khi nó chạm tới luân xa đó, bỗng nhiên bạn không là Adam cũng chẳng là Christ - bạn là bản thân Thượng đế.

Cảm thấy bản thân mình như Adam là giấc mơ, ác mộng. Cảm thấy bản thân mình như Christ cũng vẫn là giấc mơ - có tốt hơn giấc mơ đầu, không ác mộng chút nào, rất dịu ngọt và đẹp đẽ, cực kì đẹp, nhưng vẫn là giấc mơ. Đi tới biết bản thân mình như Thượng đế là đi tới thực tại, là về nhà.

Con rắn có đó, và nó rất sống động! Bạn có thể đã trở nên sợ con rắn này. Xã hội đang làm việc để chống lại - chống lại bạn. Xã hội không muốn bạn là ngọn lửa cá nhân có năng lượng, xã hội muốn bạn vẫn còn trong kiểm soát. Xã hội sợ hãi. Ngay cả chỉ một cá nhân cũng có thể trở thành mang tính rất bùng nổ.

Đó là điều đã xảy ra khi một Christ đi trên trái đất, hay một Phật - hết như một nguyên tử nhỏ có thể nổ và có thể phá huỷ toàn bộ thành phố lớn như Hiroshima. Hết như nguyên tử tí hon, mắt không thấy được, không ai đã từng thấy được nó, thậm chí đến máy móc cũng không thấy được - một hạt không thấy được có thể nổ và có thể sinh ra năng lượng nhiều đến thế. Còn nói gì tới tâm thức con người?

Nếu tâm thức con người bùng nổ, xã hội không biết làm sao kiểm soát nó. Cho nên xã hội giữ bạn bị gắn vào bậc thang thấp nhất. Nó không cho phép bạn di chuyển. Nó giữ bạn ngay trên trái đất; nó không bao giờ cho bạn đôi cánh. Bạn có đôi cánh, nhưng nó thậm chí làm cho bạn không nhận

biết rằng mình có cánh. Nó dạy bạn mọi điều, nhưng điều cơ bản nhất lại không được dạy.

Trong trường đại học đầu bạn bị chất đầy với rác rưởi. Trong trường phổ thông, cao đẳng, đại học, đầu bạn được dùng như thùng rác: mọi người cứ ném mọi thứ vào trong nó. Họ đang trả thù với thầy giáo riêng của mình. Họ đã chất đầy đầu mình bằng rom rác, bây giờ họ đang làm cùng điều đó với người khác - và về mặt tôn giáo, rất nghiêm chỉnh. Bạn có thấy các giáo sư, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng không? - nghiêm chỉnh thế, cứ dường như họ đang làm công việc phục vụ vĩ đại cho nhân loại. Họ chỉ đang phá hủy.

Khi cái đầu trở nên quá nặng, bạn mất tiếp xúc với trái tim mình. Khi cái đầu trở nên quá quan trọng, bạn có khuynh hướng quên mất trái tim. Mà trái tim lại là nguồn năng lượng sống của bạn. Từ trái tim bạn được nối với trung tâm dục, và từ trái tim bạn được nối với sahasrar. Trái tim là cây cầu giữa dục và sahasrar - trái tim là cây cầu giữa thung lũng và đỉnh núi. Và họ cứ nhồi nhét vào đầu bạn. Họ huấn luyện cái đầu bạn nhiều thế, bạn trở nên láu lỉnh thế, bạn trở nên hiệu quả với cái đầu tới mức bạn đơn giản bỏ qua con đường đi qua trái tim.

Cuộc sống đi qua trái tim. Con rắn là sống động và sẵn sàng nhảy vào cuộc hành trình của nó, bạn sẽ chỉ phải mở cánh cửa trái tim mình. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói nhảy múa, ca hát, cực lạc, mở hội, tình yêu, tình cảm.

Trường đại học thật của tương lai sẽ là trung tâm huấn luyện cho trái tim, chứ không cho cái đầu. Những trường đại học này đang tồn tại hôm nay chỉ là đồ lạc hậu; chúng là tàn tích của quá khứ. Chúng có thể tồn tại trong các viện bảo tàng, nhưng chúng không nên được phép tồn tại thêm nữa trong thực tế.

Trường đại học thật phải là nơi huấn luyện lớn lao cho trái tim, cho tình cảm.

Con rắn của bạn là sống động. Cởi mở trái tim đi - con rắn của bạn đang dò dẫm. Khi tôi nhìn trong bạn lúc bạn tới với tôi và cá nhân tôi gặp gỡ bạn, tôi thấy con rắn đang dò dẫm tìm trái tim. Hướng tới cái đầu nó không thể đi được nếu không đi từ trái tim. Không có cách nào cả. Nó chỉ có thể đi lên đầu qua trái tim. Khi nó đi qua trái tim, nó không đạt tới lí lẽ của bạn, nó đạt tới trực giác của bạn. Khi nó đi qua trái tim, nó đi vào sahasrar. Sahasrar cũng là trong đầu, nhưng nó không là cái đầu mà bạn đã biết tới.

Ngay cả các nhà sinh học, các nhà sinh lí học cũng nói rằng một nửa cái đầu chỉ dường như vô dụng - chức năng của nó là gì? Chỉ một nửa mới dường như làm việc. Nửa kia mà dường như vô dụng và không vận hành là hạt mầm của sahasrar. Khi năng lượng của bạn đi qua trái tim, nó đạt tới nửa kia của cái đầu mà thường không vận hành. Nó vận hành chỉ khi con người trở thành vị phật.

Và tôi nhắc lại lần nữa: đường cảm là con đường duy nhất. Dừng cảm lên! Nhớ lấy: tội lỗi là *felix culpa* - lỗi làm hạnh phúc - bởi vì đó là cách duy nhất người ta đi tới trở thành thánh nhân.

Câu hỏi thứ hai:

Vở kịch này đã xâm chiếm tôi từ lúc có việc chuyển chiếc khăn. Thầy đã đưa chiếc khăn của mình cho các sannyasin nói rằng nó sẽ đáp xuống như Thượng đế - nhưng nó lại tiếp đất trên sàn. Thế rồi hôm qua thầy lấy lại nó. Phật đã chuyển hoa cho Mahakashyapa, hoa vẫn trong tay ông ấy. Osho, chẳng lẽ không ai trong tất cả các sannyasin của thầy lại có thể nhận được chiếc khăn của thầy sao? Xin thầy nói điều gì đó và làm rõ điều đó ra.

Nhưng câu hỏi này lại không có chữ kí... đây phải là một người hèn nhát. Toàn bộ cảm giác của tôi là không trả lời nó. Bởi vì nếu bạn thậm chí không thể công bố tên mình, bạn sợ - thậm chí hỏi một câu hỏi bạn cũng sợ - bạn không muốn bộc lộ mình, ngay cả trước tôi....

Cảm giác của tôi là không trả lời nó, nhưng câu hỏi thì lại hay - người hỏi có thể là kẻ hèn nhát. Cho nên tôi không trả lời cho người hỏi, tôi sẽ trả lời câu hỏi.

Tâm trí có thể nhìn vào mọi thứ bao giờ cũng theo hai cách, nhớ điều đó. Tâm trí có thể nhìn theo cách tiêu cực, tâm trí có thể nhìn theo cách tích cực. Và người tôn giáo là người cố gắng tìm ra cánh cửa tích cực bởi vì qua cánh cửa tiêu cực bạn chẳng bao giờ đạt tới cái thật.

Cái thật bao giờ cũng tích cực. Và người tích cực thậm chí dùng cái tiêu cực để tìm ra cái tích cực - nhưng mục tiêu vẫn là cái tích cực.

Chẳng hạn, điều này đã xảy ra. Tôi bảo bạn: Đợi chiếc khăn. Nó sẽ đáp xuống như Thượng đế vào đầu ai đó. Nhưng nó lại hạ xuống sàn. Bây giờ có hai khả năng: một, hoặc không ai sẵn sàng nhận nó; hoặc, biết bao nhiêu người sẵn sàng đến mức chiếc khăn gặp khó khăn. Nhưng tâm trí tiêu cực bao giờ cũng nhìn từ cái tiêu cực.

Đó là điều tôi muốn nói với bạn: Tôi có nhiều Mahakashyapas hơn Phật đã có và chiếc khăn gấp khó khăn. Lo nghĩ, nó chạm vào chiếc xà - hạ xuống đâu đây? vào ai? Sẽ là không công bằng mà chọn người này và không chọn người kia.

Trong toàn bộ lịch sử nhân loại chưa bao giờ có tiếng cười như có quanh tôi. Khi Phật cầm đoá hoa trong tay mình, chỉ một sannyasin, Mahakashyapa, mỉm cười. Do đó, đoá hoa đã được trao cho ông ấy. Tất cả đều mặt dài ra, buồn bã... phải nghĩ một cách bí truyền "Điều đó nghĩa là gì?" Điều đó chẳng mang nghĩa gì cả! Đây chỉ là một cử chỉ vô nghĩa.

Mahakashyapa đã cười to, nhìn vào toàn thể cái khôi hài của nó. Ông ấy đã cười, không phải vào đoá hoa, ông ấy đã cười, không phải vào Phật - ông ấy đã cười vào tất cả những kẻ ngu đó, những người vây xung quanh ông ấy ở đó. Họ cứ nghĩ ngợi mãi, "Điều đó là gì nhỉ?" Và họ phải đã đi lòng vòng trong đầu mình và vận vẹo các lí thuyết và nhìn vào các kinh sách và nhìn vào kí ức trong quá khứ: "Có điều gì trước đó không?" Và họ phải đã cố gắng tìm ra nghĩa ẩn kín nào đó trong nó. Chẳng có gì được giấu trong nó cả.

Vị Phật cười mở như đoá hoa. Không có gì bị giấu trong nó cả. Phật tử có một ngạn ngữ của Phật rằng không có gì bị che giấu trong sự tồn tại - từ chính lúc ban đầu không có gì bị che giấu cả. Mọi thứ đều ở ngay trước bạn. Chỉ cần bạn mở mắt ra thôi.

Thấy toàn bộ cái ngờ ngẩn của cái gọi là các học giả lớn xung quanh Phật - các bác học vĩ đại, những nhà logic vĩ đại - Mahakashyapa đã cười to. Phật gọi ông ấy lại và đưa cho ông ấy đoá hoa. Và ông ấy nói với các đệ tử: "Bất kì cái gì có thể nói ra thì ta đã nói với các ông rồi. Cái mà không thể nói ra được thì ta truyền cho Mahakashyapa."

Bây giờ, trong hai nghìn năm trăm năm những học giả và bác học ngu ngốc đó lại nghĩ: "Cái gì đã xảy ra nhỉ?" Họ lại nghĩ: "Cái gì đã diễn ra giữa Phật và Mahakashyapa? Cái gì đã được chuyển giao?"

Trong Thiền các thiền sư nêu điều này như một công án. Họ nói với các đệ tử của mình: "Ngồi im và tìm câu trả lời tại sao Phật chọn Mahakashyapa, tại sao Mahakashyapa cười, tại sao hoa đã được trao cho ông ta, và Phật ngụ ý gì khi ông ấy nói, 'Cái mà không thể nói ra được thì ta truyền trao nó cho Mahakashyapa. Và cái có thể nói ra thì ta đã nói với các ông rồi.'"

Tất nhiên, chân lí không thể được nói ra, cho nên Phật mới truyền trao nó cho Mahakashyapa. Còn tất cả những cái có thể được nói ra về chân lí thì lại là lời nói dối đẹp đẽ. Cho nên Phật đã nói những lời dối trá đó cho người khác còn chân lí thì đã được trao cho Mahakashyapa. Và Mahakashyapa không phải là một trong những đệ tử toàn trí nhất, không thể chút nào. Trong thực tế, chẳng ai biết tới tên ông ấy ngoại trừ trong câu chuyện này.

Sariputta là một học giả lớn; Maudgalyan là một học giả lớn; Ananda là đại đệ tử - và còn có nhiều người nữa. Mahakashyapa sao? Không ai đã từng nghe nói về ông ấy. Ông ấy phải đã sống một cuộc sống rất im lặng, kín đáo, khiêm nhường; ông ấy phải đã là không ai cả. Nhưng chỉ một người là không ai cả mới có thể cười được. Và người đó phải đã thấy qua toàn bộ cái ngớ ngẩn này của các học giả.

Các thiền sư nói với đệ tử của mình: "Nghĩ về điều đó, suy ngẫm về nó, suy tư về nó, và đem lại câu trả lời." Và các đệ tử đi và thiền và đem lại câu trả lời - và mọi câu trả lời đều sai. Một hôm, sau nhiều năm điều đó xảy ra, đôi khi sau hai mươi năm.

Có những câu chuyện ghi lại rằng đệ tử đã thiền trong hai mươi năm, quay đi quay lại, mỗi tháng, hai lần một năm, rồi một lần một năm; sẽ tìm ra một câu trả lời lớn, sẽ tạo ra một triết lí quanh nó, và sẽ mang nó tới thầy còn thầy sẽ nói, từ ngay ban đầu, chỉ nhìn vào đệ tử, thầy sẽ nói, "Trật rồi!" Mà anh ta thì vẫn chưa nói gì cả. Bởi vì vấn đề không phải là bạn có thể đem câu trả lời tới - khuôn mặt bạn chỉ ra điều đó, rằng bạn nghiêm chỉnh. Còn thầy sẽ nói, "Trật rồi."

Đệ tử trở nên rất lo nghĩ và anh ta nói, "Nhưng điều này nghĩa là thế nào? Tôi đã nói gì đâu." Còn thầy sẽ nói "Vấn đề không phải là việc nói hay không nói - cách ông tới, cách ông ôm giữ cái đầu mình, cách khuôn mặt ông bày tỏ ra: câu hỏi vẫn còn ở đó. Ông không thể lừa được ta."

Thế rồi hai mươi năm trôi qua, và một hôm anh ta tới; cười khúc khích, còn thầy nói, "Vậy là con đã được nó rồi?!"

Bây giờ tính nghiêm chỉnh đã biến mất. Bây giờ anh ta đã hiểu ra vấn đề: đây không phải là vấn đề triết lí. Anh ta đã hiểu ra vấn đề rằng trong mười chín năm kia anh ta đã không theo Mahakashyapa, mà là theo Sariputta, Maudgalyan, Ananda - những khuôn mặt nghiêm nghị ấy. Bây giờ anh ta đã hiểu rằng nó là không cái gì cả... nó chỉ là chuyện đùa. Phật đã chơi trò đùa. Và chỉ vị Phật mới có thể chơi trò chơi hay thế.

Bây giờ bạn hỏi tại sao chiếc khăn lại không rơi xuống đầu ai đó. Tôi có biết bao nhiêu là Mahakashyapas cười và rất ít Sariputtas, rất ít học giả và bác học. Toàn bộ nỗ lực của tôi là đem lại tiếng cười cho tôn giáo. Tôi muốn bạn cười theo cách của mình với Thượng đế. Và chừng nào mà bạn còn chưa đạt tới việc cười thì bạn sẽ không được phép, bạn sẽ không được đón chào, bạn sẽ không được chấp nhận.

Và tôi sẽ gợi ý một điều cho bạn: nếu bạn tới Thượng đế, thì thay vì đem lời cầu nguyện đi với mình, đem chuyện đùa theo. Ngài bao giờ cũng chờ đợi những người có thể kể chuyện đùa hay cho ngài. Và thế rồi ngài cười, và trong tiếng cười của ngài là ân huệ, và trong tiếng cười của ngài là phúc lành.

Nhưng lần sau, tôi muốn người hỏi kí tên mình vào. Mọi người sẽ tận hưởng tên bạn, họ sẽ cười. Ít nhất thì cũng đừng dối trá ở đây - bạn dối trá ở mọi nơi rồi.

Một người ném ba ru pi cho một kẻ ăn mày mù, người này bắt lấy tiền một cách thật nghề. Người kia ngạc nhiên, "Tôi cứ tưởng ông mù!" Và có biển báo ngay trước người mù: tôi là người mù.

"Không, thưa ngài, tôi không phải là người mù kia vẫn thường ngồi ở đây. Hôm nay là ngày nghỉ của anh ta và anh ta đi xem phim. Thực tế, tôi là bạn anh ta; tôi chỉ phục vụ cho cửa hàng của anh ta. Thực tế, tôi điếc và câm."

Đây là cách mọi sự hiện hữu. Bạn cứ dối trá. Bạn cứ giả vờ rằng bạn là ai đó khác. Bạn có nhiều khuôn mặt - và khuôn mặt nguyên thủy của bạn bị mất hút trong biết bao nhiêu mặt nạ của bạn. Và chừng nào bạn còn chưa nhận ra khuôn mặt nguyên thủy của mình, bạn sẽ không có khả năng đạt tới đâu cả. Bạn sẽ không có nghĩa gì cho cuộc sống của mình. Bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội này.

Cuộc sống này chỉ dành cho những người thật. Mẽ ngoài của bạn, mặt nạ của bạn phải bị vứt bỏ. Toàn bộ nỗ lực của tôi là cứ nện búa vào để cho nó trở nên lỏng bót ra và khuôn mặt thật của bạn bắt đầu tới. Bạn sẽ ngạc nhiên về chính mình, bởi vì khuôn mặt thật của bạn là khuôn mặt của bản thân Thượng đế.

Mặt nạ là của bạn, cái giả là của bạn. Thông thường bạn không tồn tại như người thật - bạn là huyền thoại, bạn là chuyện huyền hoặc, không phải thực tại. Từ này 'mythology' - huyền thoại - là hay; nó bắt nguồn từ gốc myth của chữ Latin; và myth lại bắt nguồn từ gốc mithya tiếng Phạn.

Mithya nghĩa là cái giả tạo, cái không thực, cái hư cấu. Từ mithya mới có myth - huyền hoặc; từ myth mới có 'mythology - huyền thoại'.

Bạn là chuyện huyền hoặc, bạn là huyền thoại. Bạn chỉ là hư cấu, bạn không thật. Và làm sao điều hư cấu có thể gặp Thượng đế được? Điều hư cấu chỉ có thể gặp điều hư cấu khác. Chỉ cái thực mới có thể gặp cái thực, cái tương tự có thể gặp cái tương tự. Cho nên bỏ mặt nạ ra, đi tới cõi mở.

Khi tôi yêu cầu rằng câu hỏi của bạn nên có chữ kí, điều đó chỉ nghĩa là bạn chấp nhận rằng câu hỏi là của bạn, rằng bạn chấp nhận trách nhiệm về việc hỏi nó. Và nếu tôi có giấu cột câu hỏi này, tôi cũng chứng minh rằng câu hỏi là ngu xuẩn, bạn chấp nhận điều đó, rằng đây là câu hỏi của bạn, và bạn chấp nhận giấu cột đó. Và bạn không bị tổn thương về điều đó. Bởi vì đây là ca mổ! Nếu bạn bắt đầu kêu khóc và bạn không cho phép tôi mổ, thế lấy lại tiền của mình đi - bởi vì thế thì điều đó là vô nghĩa! Sao bạn nằm ra trên bàn mổ?

Cái ngày bạn trở thành sannyasin bạn sẽ vẫn còn trên bàn mổ - cho tới khi tôi đã thành công trong việc cắt đứt đầu bạn.

Nhưng bạn rất láu lỉnh, bạn rất chính trị. Nhưng nhớ rằng chính khách là người ngu xuẩn nhất.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin quyết định anh ta cần bộ não mới, cho nên anh ta tới ngân hàng não. Người trông nom chỉ cho anh ta não đã đóng chai của một nhà toán học lớn, chỉ với giá 6000 ru pi. "Đắt quá," Mulla nói. Người trông nom dẫn anh ta tới não của nhà vật lí hạt nhân, với giá 9000 ru pi. "Quá đắt," Mulla đáp. Cuối cùng người trông nom trình cho anh ta não của một chính khách, giá 20,000 ru pi. "Sao tôi lại phải trả ngần ấy tiền cho não của chính khách?" Mulla phản đối.

"Nhưng thưa ông ấy," người trông coi giải thích, "bộ não này chưa bao giờ được sử dụng."

Chính khách chưa bao giờ dùng trí não của mình. Để dối trá, trí não là không cần thiết. Để là thực, phải cần tới nhiều trí não. Để lừa phỉnh, không cần nhiều trí não - chỉ số IQ rất bình thường, rất thấp. Nhưng để lương thiện, để chân thực, để hoàn toàn tro bụi, trong cõi mở, cần thông minh rất lớn.

Câu hỏi thứ ba:

Tại sao thầy dường như chú ý nhiều hơn tới người phương Tây và, về toàn thể, tới hầu hết những người Ấn Độ dốt nát? - Tôi đang đặc biệt nghĩ

về lúc thầy trao cho tính chất sannyas.

Câu hỏi này là rất quan trọng và phải được cả những người Ấn Độ và không Ấn Độ hiểu.

Khi người phương Tây tới tôi, tôi phải tiếp cận tới anh ta qua cái đầu, bởi vì không có lối vào nào khác là có thể. Khi người Ấn Độ tới tôi, cách tiếp cận đơn giản hơn là có thể qua trái tim. Khi người Ấn Độ tới tôi, người đó tới vì *satsang* - người đó chỉ muốn hiện hữu trong sự có mặt của tôi. Người đó không có câu hỏi.

Và những người Ấn Độ có câu hỏi, họ không bao giờ tới tôi. Tôi đã tạo ra quá nhiều rào chắn để họ không tới được. Những người Ấn Độ có tâm trí bị chứa chất quá nhiều, họ không tới tôi - và tôi không muốn họ ở đây. Tôi đã làm mọi nỗ lực để ngăn cản họ khỏi tới tôi. Tôi không quan tâm tới họ.

Những người Ấn Độ tới tôi là tới để hiện hữu với tôi - một cách im lặng. Họ có thể hiểu ngôn ngữ của im lặng. Nhưng khi người phương Tây tới, người đó không thể nào hiểu được ngôn ngữ của im lặng. Người đó chỉ có thể hiểu ngôn ngữ của logic. Cho nên tôi phải nói - tôi phải nói quá nhiều với người phương Tây. Dần dần, tôi thuyết phục họ trở nên im lặng, họ cũng trở thành người Ấn Độ. Nhưng điều đó cần thời gian.

Với khán giả có thể dường như là tôi không chú ý tới người Ấn Độ. Và câu hỏi này là từ một người phương Tây - câu hỏi này là từ Anurag. Bạn có thể thấy rằng khi một người Ấn Độ tới để nhận tính chất sannyas, tôi cho người đó tính chất sannyas. Cho dù tôi có hỏi liệu người đó có điều gì cần hỏi không, người đó đều nói không. Đôi khi tôi thậm chí không hỏi người đó - tôi có thể thấy rằng người đó đã không tới để hỏi câu hỏi nào. Người đó đã tới để hiện hữu với tôi. Và đó là điều có ý nghĩa hơn cả, sâu sắc hơn cả. Người đó đã tới chỉ để gặp tôi, chỉ để hiện hữu với tôi. Người đó muốn một cây cầu trong im lặng.

Nhưng với người quan sát điều đó sẽ dường như tôi không chú ý nhiều, bởi vì khi tôi nói bạn nghĩ là tôi đang chú ý. Khi tôi nói nửa giờ cho một người, tất nhiên bạn nghĩ tôi đã quá chú ý tới người đó. Điều đó đơn giản chỉ ra rằng người này còn quá nhiều trong đầu và tôi phải khuyên nhủ người đó.

Tâm trí phương Tây chỉ là tâm trí - nó đã quên mất trái tim. Tâm trí phương Đông không chỉ là tâm trí - trái tim vẫn còn chiếm ưu thế, may thay; tâm trí là phụ. Cho nên không có nhu cầu nói nhiều. Người đó chạm chân tôi và người đó sung sướng, người đó cực kì sung sướng - người đó đã

chạm vào cái gì đó thật, người đó đã chạm vào cái gì đó từ cái không biết. Với người phương Tây điều đó dường như vô nghĩa: Thế thì tại sao bạn đã đến? - chỉ để chạm chân thôi sao? chỉ để ngồi im lặng thôi sao? Để im lặng thì bạn có thể ngồi nhà mình cũng được. Thế thì tại sao bạn đi xa thế?

Người phương Tây chỉ biết một cách trao đổi và đó là qua ngôn ngữ, qua logic, lí lẽ. Tôi phải thuyết phục người đó. Người Ấn Độ không cần thuyết phục. Người đó bị thuyết phục bởi sự kiện về tính chất sannyas. Nếu người đó không nhận tính chất sannyas, đây không phải là người đó không bị thuyết phục - đây chỉ là vì người đó không đủ dũng cảm. Người đó muốn có chút ít dũng cảm.

Người đó đã bị thuyết phục rồi! Người đó đã bị thuyết phục trong nhiều kiếp sống rồi - tính chất sannyas đó là cách duy nhất để đạt tới Thượng đế, để đạt tới chân lí, người đó đã bị thuyết phục. Điều đó đã có trong máu và trong xương rồi. Người Ấn Độ được sinh ra với ham muốn là một sannyasin. Người đó có thể không có khả năng đương đầu - đó là điều khác. Cho nên khi người đó tới tôi, người đó đã tới không để được thuyết phục - việc thuyết phục đã có đó rồi - người đó tới tôi chỉ để cảm thấy rung động của tôi, để cho người đó có thể thu được một chút ít dũng cảm thêm và lấy cú nhảy.

Khi người phương Tây tới, người đó không bị thuyết phục chút nào. Tính chất sannyas sao? Dường như kì dị, kì quái, lập dị! Với người phương Tây, tính chất sannyas đơn giản không hấp dẫn. Người đó chưa bao giờ nghĩ về nó.

Cho nên nhiều sannyasins phương Tây đang ở đây: bạn đã bao giờ có bất kì mơ ước nào trong cuộc sống rằng bạn sẽ trở thành một sannyasin không? Ngay cả bây giờ bạn đã trở thành một sannyasin, bạn vẫn còn phân vân - điều gì đã xảy ra cho mình? Mình đang làm gì ở đây? - một người thông minh thế, người đó làm gì ở đây?

Hỏi Heeren xem: anh ấy liên tục suy nghĩ, một người thông minh thế, gần như người Do Thái, anh ấy đang làm gì ở đây? Anh ấy đáng phải ở đâu đó tại thị trường London kiếm ngày một nhiều tiền hơn, có những ngôi nhà ngày một lớn hơn - anh ấy đang làm gì ở đây? Chỉ nhảy và múa như thằng ngu sao!?

Người phương Tây tới tôi mà không có sự thuyết phục nào, không có ý tưởng nào về tính chất sannyas là gì. Tôi phải nói cho người đó về nó. Tôi phải kéo người đó vào nó. Và tôi phải rất logic. Tôi dùng logic chỉ cho

người phương Tây. Với người Ấn Độ tôi dùng ảo thuật. Và đây là hai cách tiếp cận khác nhau.

Câu hỏi thứ tư:

Về sau tôi cảm thấy thầy đã ném tôi trở về với chính mình ngày một nhiều.

Tôi phải ném bạn vào đâu khác được nữa? Đó là chỗ duy nhất! Đó là nơi bạn thuộc vào.

Toàn bộ nỗ lực của thầy là để đem bạn trở về nhà, để ném bạn trở lại bản thân mình, để làm bạn thành cái mà bạn được ngụ ý là, để giúp bạn là chính bản thân mình. Nếu có một thầy giáo nào đó giả vờ làm bạn thành ai đó khác, cẩn thận đấy! Trốn ngay khỏi người đó. Người đó giống như thuốc độc. Người đó sẽ phá huỷ bạn.

Tôi không cố làm cho bạn thành cái gì đó khác hơn mà bạn không phải thế. Tôi chỉ giúp bạn là chính mình - dù bạn là ai, dù Allah muốn bạn là bất kì ai. Tôi chỉ có thể hợp tác với ý chí của Allah; tôi không ở đây để can thiệp. Dù bạn định là bất kì cái gì, dù định mệnh của bạn là bất kì cái gì, tôi chỉ giúp đỡ bạn hướng tới định mệnh đó. Tôi không can thiệp.

Rồi một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình đã trở nên hoàn toàn độc lập, tuyệt đối là bản thể đích thực riêng của mình. Đó sẽ là ngày hạnh phúc cho tôi, và đó sẽ là ngày cho lòng biết ơn của bạn. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn. Ngày đó bạn sẽ hiểu tại sao tôi cứ liên tục ném bạn trở về với chính mình. Tôi không muốn trở thành cái nặng cho bạn. Tôi muốn các chi riêng của bạn đủ mạnh - tôi không muốn là cái nặng. Tôi không muốn trở thành đôi mắt của bạn, bởi vì điều đó sẽ là điều không thể được. Bạn sẽ bị lừa.

Tôi không muốn trao cho bạn điều tôi biết. Ngay chỗ đầu tiên, điều đó đã không thể được trao. Điều thứ hai, nếu như nó được trao thì nó ngay lập tức bị biến chất. Khoảnh khắc nó đạt tới bạn, nó trộn lẫn với bạn, nó bị biến chất.

Tri thức là có thể chỉ khi mắt bạn mở, khi nó là trí huệ riêng của bạn, khi bạn có sự sáng tỏ. Tôi không trao cho bạn câu trả lời - tôi chỉ cố gắng lấy đi các câu hỏi. Nhớ lấy điều đó! Tôi không trao cho bạn câu trả lời nào; đó là lí do tại sao câu trả lời của tôi lại mang tính lảng tránh thế, vòng vo thế. Tôi chỉ muốn lấy đi cái gai câu hỏi khỏi trái tim bạn.

Câu trả lời của tôi chỉ là mọ. Một khi câu hỏi đã biến mất, bạn là câu trả lời. Và không có nhiều câu trả lời đâu, nhớ lấy - chỉ có một câu trả lời

bởi vì chỉ có một cuộc sống và chỉ có một câu hỏi. Bởi vì bạn không biết câu trả lời nên bạn cứ đi hỏi cả nghìn lẻ một câu hỏi.

Tôi không cung cấp cho bạn bất kì câu trả lời nào đâu. Thực tế, tôi đang kéo đi chính mảnh đất dưới chân bạn. Tôi sẽ để cho bạn treo trên vực thẳm, vực thẳm không đáy. Bạn sẽ hoảng sợ.

Toàn bộ công việc của tôi là giúp bạn không bị hoảng sợ, giúp bạn giữ lòng dũng cảm - bởi vì một khi bạn cho phép bản thân mình rơi vào trong vực thẳm... tâm trí vô suy nghĩ, tâm trí vô ý nghĩ là vực thẳm, bởi vì nó là vô trí. Khi câu hỏi không có, tâm trí ở đâu? Thế thì tâm trí đã biến mất. Và cùng với tâm trí bản ngã biến mất. Và cùng với tâm trí tôi và bạn biến mất. Cùng với tâm trí thầy và đệ tử biến mất. Cùng với tâm trí mọi phân biệt biến mất. Bạn bắt đầu rơi.

Nếu bạn cho phép tôi và nếu bạn hợp tác với tôi, thì tôi sẽ giúp bạn rơi như chiếc lông... dần dần vào vực thẳm trống rỗng của bản thể... Đó là câu trả lời!

Câu trả lời là bản thể bạn. Câu hỏi tới từ tâm trí bạn. Tâm trí không phải là bản thể bạn. Không có tâm trí đi. Vượt ra ngoài tâm trí đi.

Bạn sẽ muốn níu bám lấy tôi, bởi vì điều đó rất rẻ và dễ dàng. Bạn có thể đổ mọi trách nhiệm của mình lên tôi. Bạn có thể nói, "Bây giờ thầy chăm nom." Và bạn có thể cứ sống cuộc sống của mình theo cách bạn đã sống.

Đó là điều mọi người vẫn làm trên thế giới này: họ chọn một thầy, họ buông xuôi, và họ nói, "Bây giờ tôi đã kết thúc - bây giờ thầy chăm nom cho tôi." Và họ cứ sống theo cùng cách cũ! Cùng không trung thực đó, cùng nghi ngờ đó, cùng giả tạo đó, cùng hoang đường đó - họ cứ tiếp tục; cứ dường như là họ đã làm tất cả những gì họ cần phải làm. Điều này chẳng ích gì.

Buông xuôi không phải là ném đi mọi trách nhiệm. Buông xuôi đơn giản là chỉ báo về tin cậy, rằng bạn tin cậy vào con người này. Bây giờ bất kì điều gì người đó nói, bạn sẽ làm. Buông xuôi là bắt đầu của nỗ lực lớn! Buông xuôi là bắt đầu của cuộc hành trình lớn. Buông xuôi là đi vào trong dòng chảy.

Khi bạn buông xuôi theo tôi, bạn chỉ buông xuôi theo tôi để cho tôi có thể làm cho bạn thành bản thân mình. Bạn đã thử theo cách riêng của mình và bạn đã thất bại. Bạn đã thử và theo nhiều người và bạn đã thất bại - bởi vì những người đó không thực quan tâm tới bạn; họ quan tâm tới ý tưởng

riêng của họ. Ai đó đang cố làm cho bạn thành người Ki tô giáo. Ai đó đang cố làm cho bạn thành người Hindu. Ai đó đang cố đổi bạn thành người Mô ha mét giáo. Họ quan tâm theo cách riêng của họ. Họ có ý tưởng riêng của họ để áp đặt lên bạn. Bạn là nạn nhân. Với tôi, tôi không cố gắng làm bạn thành người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Jaina hay Phật tử - tôi đơn giản cố gắng làm cho bạn chỉ là người mà bạn đang là, người mà bạn được ngụ ý là, người mà Thượng đế muốn bạn là.

Đó là lí do tại sao tôi lại cứ trả lời những người khác nhau theo các cách khác nhau. Về sau bạn sẽ không có khả năng hình dung ra đây là cái kiểu người gì, đây là cái loại người gì. Nếu bạn nhìn qua tất cả các sách của tôi, bạn sẽ không có khả năng phân loại nó ra - hệ thống gì vậy? Không có hệ thống - bởi vì cách tiếp cận của tôi là cá nhân. Tôi nói điều này với người này, và ngay lập tức tôi nói chính điều đối lập với người khác.

Mới đêm qua, với người này tôi nói, "Bạn trở thành sư Phật giáo đi - hoàn toàn thoát khỏi bản năng dục của mình, quên nó đi." Và ngay lập tức sau người đó, với người khác tôi nói, "Ham mê đi - bạn đi vào trong quan hệ." Bây giờ, sẽ khó cho bất kì ai muốn rút ra đây là kiểu hệ thống gì.

Cách tiếp cận của tôi mang tính cá nhân. Tôi nói với một người, thế thì tôi quên đi cả thế giới. Và khi tôi nói với người này, thì tôi không quan trọng - người đó mới quan trọng. Khi tôi nói với một người, tôi không nói từ ý thức hệ. Tôi không có hệ thống đã làm sẵn; tôi không cố gắng áp người đó vào hệ thống đó, bởi vì điều đó sẽ là vô nhân đạo, điều đó sẽ là bạo hành.

Và bất kì khi nào bạn thấy một thánh nhân cố gắng áp bạn vào hệ thống nào đó, cố gắng bắt buộc bạn vào hệ thống nào đó, nhớ lấy, người đó là kẻ sát nhân, người đó rất bạo hành. Bạo hành của người đó có thể được bọc đường - mọi cái gọi là mahatmas của bạn đều giống thế, rất bạo hành, những người cực kì bạo hành; cố gắng ấn bạn vào khuôn đúc. Khuôn đúc đã được chế sẵn. Khuôn đúc đã có đó khi bạn còn chưa có đó; khi bạn tới, khuôn đúc đã có rồi - bạn phải khớp với khuôn đúc.

Khi bạn tới tôi, tôi không có khuôn đúc nào cả. Tôi không làm bạn khớp vào cái gì đó. Tôi chỉ nhìn vào trong bạn và tôi thử xem liệu năng lượng bên trong nhất của bạn có chuyển động hay không, và tôi giúp nó chuyển động theo hướng đó. Đó là con đường của bạn. Đó là nơi bạn nên hiện hữu. Bạn không dừng cảm đi vào trong nó; tôi giúp bạn, tôi cho bạn

dững cảm. Tôi cho bạn lời hứa rằng "Tôi cùng với bạn, bạn cứ đi đi - bạn đừng lo nghĩ." Nhưng tôi giúp bạn là chính bạn.

Và với tôi tôn giáo có nghĩa là tự do cho từng cá nhân, tuyệt đối tự do cho từng cá nhân. Tất nhiên, trong tự do đó có bao hàm kỉ luật lớn lao - nhưng kỉ luật đó phải nảy sinh ra từ tâm thức riêng của bạn; nó phải không bị áp đặt bởi bất kì ai khác. Nhưng ngay bây giờ, khi bạn còn đang trong quá trình, bạn sẽ không có khả năng hiểu được nó một cách toàn bộ. Ngày bạn tới nơi, bạn sẽ hiểu con người này đã làm gì cho bạn. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn.

Có một câu chuyện về một sư Trung Quốc tổ chức lễ mừng thọ. Ai đó hỏi, "Sao ông lại làm lễ mừng thọ? Chuyện gì xảy ra vậy?"

Ông ta nói, "Đây là ngày sinh của thầy tôi."

Thầy đã chết rồi, nhưng người hỏi vẫn băn khoăn. Anh ta nói, "Nhưng như tôi nhớ, ông đã tới thầy đó nhiều lần và ông ấy bao giờ cũng từ chối trở thành thầy ông - vậy tại sao ông lại làm lễ mừng? Bởi vì cuộc lễ này chỉ được tổ chức bởi đệ tử đã được thầy chấp nhận. Cho nên tại sao ông bận tâm? Trong thực tế, ông ấy đã bác bỏ ông biết bao nhiêu lần!"

Người này bắt đầu cười to. Ông ta nói, "Bởi vì ông ấy đã bác bỏ tôi, nên tôi đã rơi vào chính mình. Và cái ngày tôi nhận ra bản thể mình, tôi cảm thấy biết ơn ông ấy. Ông ấy là thầy tôi. Nếu như ông ấy mà không bác bỏ tôi thì tôi đã có thể không đạt tới - bởi vì trong thực tế tôi đã cố gắng tìm hỗ trợ nào đó, tìm ai đó để dựa vào. Tôi đã không thật quan tâm tới việc trở thành tuyệt đối cá nhân và tự do.

"Tôi đã nói về giải thoát, nhưng tôi lại không thực cố gắng được giải thoát. Tôi đã cố gắng tìm cái lòng đẹp, nhà tù đẹp - nhà tù linh thiêng nào đó, hình mẫu tôn giáo nào đó. Nhưng con người này đơn giản không thể tưởng tượng nổi! Bao nhiêu lần tôi đã lại gần ông ấy! - và ông ấy cứ tống tôi ra, và ông ấy sẽ nói, 'Cút về đi! Ta không là thầy anh.' Và bây giờ tôi biết ông ấy là thầy tôi và đây là giáo huấn của ông ấy. Bác bỏ của ông ấy là chấp nhận của ông ấy, bởi vì ông ấy có thể thấy qua tôi rằng đây là cách duy nhất tôi có thể trưởng thành. Đó là lí do tại sao ông ấy đã bác bỏ tôi. Nhưng bởi việc bác bỏ tôi thì ông ấy đã chấp nhận tôi."

Bạn có thể thấy ra vấn đề từ đó không? Tôi sẽ cứ ném bạn về bản thân mình. Đôi khi bạn sẽ cảm thấy bị tổn thương. Đôi khi một vết thương lớn sẽ nảy sinh trong bạn. Nhưng một ngày nào đó, cuối cùng khi bạn về nhà, bạn sẽ biết ơn là tôi chưa bao giờ trở thành cái nặng cho bạn.

Câu hỏi thứ năm:

Thầy đã làm cho tôi nhận ra tôi là kẻ hèn nhát và tôi chấp nhận điều đó và hạnh phúc. Bây giờ tôi có cảm giác rằng tôi đang trở nên bạo dạn, và tôi sợ.

Đây là từ Raj Bharti. Anh ấy là một quân nhân, và tất nhiên anh ấy hay tin rằng mình là người bạo dạn. Nhưng anh ấy có thể đã vào quân đội chỉ để có cảm giác này về việc là người bạo dạn. Anh ấy là đại tá cho nên anh ấy có uỷ nhiệm thư; anh ấy có thể chứng minh rằng mình bạo dạn. Nhưng tôi nhìn vào bên trong anh ấy và tôi thấy anh ấy là kẻ hèn nhát - và anh ấy cũng đủ bạo dạn để chấp nhận điều đó. Anh ấy chấp nhận điều đó mà không phàn nàn gì, mà không miễn cưỡng gì. Anh ấy chấp nhận điều đó một cách toàn bộ. Điều đó là đẹp.

Khi anh ấy chấp nhận điều đó, chính khoảnh khắc đó tôi biết rằng bây giờ anh ấy sẽ trở nên bạo dạn - bởi vì đây là bắt đầu của bạo dạn. Chỉ người bạo dạn mới có khả năng chấp nhận rằng mình là kẻ hèn nhát. Người hèn nhát không bao giờ có thể chấp nhận được điều đó. Người hèn nhát cố gắng chứng minh rằng họ là bạo dạn.

Tôi đã có một thầy giáo cứ liên tục cố gắng chứng minh rằng mình là người rất bạo dạn. Tôi lại gần ông ấy và nói, "Xin thầy chấm dứt điều vô nghĩa này đi. Thầy nói quá nhiều về bạo dạn đến mức em hoài nghi rằng thầy là người hèn nhát - và nếu thầy không chấm dứt điều đó, thì em sẽ gây ra rắc rối đấy."

Ông ấy nói, "Em muốn nói gì?"

Tôi nói, "Rằng thầy phớt lờ em - nhưng thầy chấm dứt ngay lập tức, bởi vì em biết thầy là người hèn nhát. Em đã thấy thầy run rẩy trong lớp. Khi thầy vào lớp thầy vã mồ hôi - mà thầy lại nói về bạo dạn sao?! Thầy chấm dứt điều đó ngay lập tức đi! Bằng không thầy sẽ phải chứng minh rằng thầy là người bạo dạn, và điều đó sẽ thành khó khăn đấy."

Ông ấy không chỉ chấm dứt, ông ấy đơn giản biến mất. Ông ấy từ chức của mình. Sau vài năm, khi tôi vào đại học, tôi bắt gặp ông ấy tại ga xe lửa. Tôi nói, "Thầy đã ở đâu rồi?"

Ông ấy nói, "Em thật nguy hiểm. Tôi thực sự là người hèn nhát - nhưng khi em nói rằng tôi sẽ phải chứng minh bạo dạn của mình thì tôi bắt đầu nghĩ về điều đó, tôi nói tốt hơn cả là tôi nên đi khỏi đây."

Đại tá Raj đã chấp nhận điều đó đơn giản thế, hồn nhiên thế - đến mức chính khoảnh khắc đó anh ấy bắt đầu trở nên bạo dạn. Đây là logic của

cuộc sống. Đây là chính cái logic ngớ ngẩn của nó. Người hèn nhất cứ cố gắng chứng minh rằng mình là bạo dạn; người bạo dạn chấp nhận ngay tính hèn nhất của mình. Người bạo hành cố gắng trở thành vô bạo hành; người thực sự vô bạo hành chấp nhận mọi bạo hành có bên trong mình.

Người rất dục cứ cố gắng trở thành vô dục; người thực sự vô dục chấp nhận mọi bản năng dục có trong mình. Tội nhân cứ giả vờ là thánh nhân. Thánh nhân thực là người biết bao nhiêu khả năng phạm tội vẫn còn sống động trong mình.

Bây giờ anh ấy nói: "Bây giờ tôi có cảm giác rằng tôi đang trở nên bạo dạn, và tôi sợ."

Bạn lại đi vào lối mòn cũ rồi. Khi bạn là người hèn nhất thì bạn chấp nhận rằng mình là người hèn nhất và bạn bắt đầu trở nên bạo dạn. Bây giờ bạn đã bắt đầu cảm thấy rằng mình bạo dạn và bạn lại đang trở nên hèn nhất - bạn sợ. Bạn thấy cái logic của nó.

Đừng bao giờ tuyên bố rằng bạn là người bạo dạn và bạn sẽ vẫn còn bạo dạn. Đừng bao giờ tuyên bố rằng bạn đẹp và bạn sẽ vẫn còn đẹp. Đừng bao giờ tuyên bố rằng bạn trí huệ và bạn sẽ vẫn còn trí huệ. Khoảnh khắc bạn tuyên bố, bạn đã sa vào bẫy lần nữa.

Upanishad nói: Người biết không bao giờ nói rằng mình biết. Người nói mình biết chính là không biết.

Cho nên thấy trò chơi này của tâm trí đi. Chỉ quan sát. Đừng bắt đầu tin rằng bạn bạo dạn, bằng không bạn sẽ trở thành kẻ hèn nhất lần nữa. Nhưng nếu bạn có thể quan sát toàn thể trò chơi này, và bạn có thể vẫn chỉ là nhân chứng, thế thì hèn nhất, bạo dạn, tất cả đều biến mất - và cái còn lại mới thực là bạn. Nó không là cả hai. Nó là siêu việt.

Câu hỏi thứ sáu:

Thầy nói cho chúng tôi hàng ngày về buông xuôi, ấy vậy mà điều đó vẫn không xảy ra - sao lại không vậy? Tôi thực sự muốn buông xuôi, vậy mà cố gắng chẳng có tác dụng, không cố gắng cũng chẳng có tác dụng. Phải làm gì và khi nào, nếu như lúc nào đó điều đó sẽ xảy ra?

Vấn đề không phải là việc làm hay không làm của bạn - bởi vì không làm lại cũng là việc làm của bạn. Vấn đề không phải là việc làm chút nào! - dù tích cực hay tiêu cực. Khi bạn không làm mà cũng không không làm, nó xảy ra.

Bạn chuyển từ cực nọ sang cực kia. Đầu tiên bạn cố gắng làm; khi nó không xảy ra bạn nói, "Thôi được, vậy bây giờ mình sẽ không làm nữa - để mình xem liệu nó có xảy ra hay không." Nhưng trông đợi vẫn như cũ. Nó ở đằng sau việc làm, bây giờ nó ở đằng sau việc không làm. Bạn đang trông đợi nó xảy ra. Bạn đang ham muốn nó xảy ra. Bạn đang hi vọng nó xảy ra.

Chùng nào ham muốn chưa biến mất, chùng nào hi vọng chưa bị bỏ đi, nó sẽ không xảy ra đâu. Buông xuôi chỉ xảy ra khi ham muốn, hi vọng, biến mất. Trong buông bỏ toàn bộ nó xảy ra.

Cho nên việc làm hay không làm của bạn đều không cần thiết, bởi vì cả hai về cơ bản không khác nhau. Đằng sau cả hai là cùng một ham muốn.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Mulla Nasruddin phải lái xe đưa vợ và mẹ vợ từ Bombay về Pune, và mọi lúc trên đường hai người đàn bà trong cuộc đời anh ta cứ đưa ra những lời khuyên về cách lái xe.

Cuối cùng Nasruddin không thể nhịn được thêm nữa và kéo chiếc xe vào vệ đường, hăm hăm quay sang phía vợ ở chỗ ngồi đằng sau và rên rỉ, "Được rồi. Bây giờ nói toạc móng heo ra. Ai lái xe đây? Em... hay mẹ em?"

Nhưng dù là mẹ quyết định hay vợ quyết định thì mọi sự vẫn như nhau: ai đó khác quyết định. Dù bạn cố gắng để cho nó xảy ra bằng việc làm, hay bạn cho phép nó xảy ra bằng không làm, bạn vẫn không cho phép Thượng đế có cơ hội nào.

Buông xuôi là món quà của Thượng đế. Khi bạn hoàn toàn vắng mặt, không làm mà cũng không không làm, nó xảy ra. Nhưng điều đó chẳng liên quan gì tới bạn cả, cho nên bạn có thể quên hoàn toàn về nó đi. Bạn đơn giản làm những việc bình thường của mình: ăn, ngủ, đi, nhảy múa, hát, yêu - bạn làm những việc bình thường của mình và bạn quên mất tất cả về buông xuôi. Một hôm bỗng nhiên nó có đó.

Làm những việc bình thường của cuộc sống, không chờ đợi cái gì phi thường xảy ra, không chờ đợi phép màu nào đó, một ngày nào đó nó có đó. Nó đơn giản có đó. Một sáng bạn dậy và nó có đó - toàn bộ căn phòng của bạn đầy những phúc lành. Và sau đó, bạn không thể nào đánh mất nó được. Bởi vì, thực sự, trong buông xuôi điều thực sự xảy ra là ở chỗ bản tính riêng của bạn đi tới nở hoa. Nhưng nó là món quà từ Thượng đế. Ngay cả cầu nguyện cũng không được nó, bởi vì trong lời cầu nguyện của bạn cũng sẽ có ham muốn.

Câu hỏi thứ bảy:

Osho kính yêu,

Tôi đã đi tìm Mulla Nasruddin mà không thể nào tìm thấy anh ta. Cho nên, theo gợi ý của thầy, tôi đã tìm tới Swami Yoga Chinmaya và hỏi anh ấy sao thầy lại ném chiếc khăn. Anh ấy cho một bài nói suốt nửa tiếng đồng hồ về các lý do biểu tượng sâu sắc và bí truyền cao độ. Tôi phát phì cười. Osho, thầy lại chơi xỏ chúng tôi lần nữa rồi! Swami Yoga Chinmaya là Mulla Nasruddin.

Anh ấy đang cố gắng cần mẫn đấy nhưng anh ấy vẫn chưa là thể được đâu. Là Mulla Nasruddin là điều rất khó.

Là Mulla Nasruddin nghĩa là hai điều: ngu ngốc trong trí huệ của bạn và trí huệ trong ngu ngốc của bạn. Đây là mâu thuẫn rất lớn. Trí huệ trong ngu ngốc của bạn và ngu ngốc trong trí huệ của bạn. Yoga Chinmaya đang cố gắng - cần mẫn đấy; nhưng anh ấy chỉ mới có khả năng làm phần thứ hai từ trước tới giờ. Phần thứ nhất còn khó hơn. Nếu anh ấy cứ làm việc cần mẫn về nó, anh ấy có thể thành công.

Bạn nên nhận biết về sự kiện là Mulla Nasruddin là một phương cách Sufi. Nó là để làm cho bạn rõ ràng rằng cuộc sống là trí huệ trong cái ngu ngốc của nó. Và khi bạn cố gắng là trí huệ thì bạn trở thành ngu ngốc. Người trí huệ vĩ đại nhất giống như kẻ ngu ngốc. Và người ngu ngốc vĩ đại nhất là người giả vờ rằng họ trí huệ.

Socrates đã nói, "Khi tôi không nhận biết, khi tôi là kẻ dốt nát, tôi thường nghĩ rằng tôi đã biết. Khi tôi là kẻ dốt nát tôi thường nghĩ rằng tôi đã biết! Bây giờ tôi biết, tôi biết chỉ mỗi một điều - rằng tôi không biết."

Trong việc nở hoa vô cùng của trí huệ, người ta trở thành kẻ ngu ngốc. Jesus là thằng ngốc! Thánh Francis là thằng ngốc! Phật là thằng ngốc! Cái dốt nát của họ là sâu sắc, cái dốt nát của họ là tối thượng. Trong dốt nát của mình họ tuyên bố rằng cuộc sống này là điều bí ẩn - không đo được, vô hạn. Không có ai để giải quyết nó. Nó không phải là vấn đề để được giải quyết: nó là bí ẩn để được sống. Trong dốt nát của mình họ đã trở thành hoàn toàn hồn nhiên. Đó là trí huệ của họ.

Thế rồi tới các triết gia vĩ đại - Hegel, Kant, Aristotle, Plato - họ chứng tỏ rằng họ là những người rất trí huệ. Đó là cái ngu ngốc của họ.

Nếu bạn phải chọn, chọn làm người ngu ngốc và bạn sẽ trở thành trí huệ. Đừng chọn giả vờ trí huệ, bằng không bạn sẽ trở thành kẻ ngu ngốc.

Một hôm tôi đi cùng Mulla Nasruddin trên đường. Trời bỗng nhiên bắt đầu mưa. Tôi bảo Mulla Nasruddin, "Mulla, trời mưa rồi. Dương ô lên đi!"

Anh ta nói, "Cũng chẳng hơn gì - nó thùng đầy lỗ."

Thế là tôi ngạc nhiên. Tôi nói, "Vậy sao, sao anh lại mang nó đi? Sao ngay chỗ đầu tiên anh lại mang nó đi?"

Anh ta nói, "Tôi đâu có nghĩ trời sẽ mưa."

Có một phòng khám bệnh lâm sàng nhận nhíp nơi các bệnh nhân có thể tới chữa thuốc không mất tiền. Nhiều người già chẳng có gì làm cũng tới để nói với bác sĩ về những trục trặc của họ. Mulla Nasruddin hàng ngày tới đó. Chẳng có sai sót gì với anh ta cả. Nhưng bác sĩ chiều ý anh ta, lắng nghe kiên nhẫn, và thực tế cũng trông đợi việc thăm viếng của anh ta. Một hôm anh ta không đến. Hôm sau, bác sĩ của anh ta hỏi, "Hôm qua anh đi đâu? - chúng tôi vắng anh."

"Tôi sẽ nói với ông sự thật," anh ta đáp. "Tôi bị ốm."

Mulla Nasruddin vừa lòng và hạnh phúc thế, một hôm tôi hỏi, "Triết lí của anh là gì, Nasruddin? Làm sao anh tránh lo nghĩ?"

Anh ta nói, "Đây là tóm lược triết lí của tôi. Cuộc sống rất đơn giản. Điều đầu tiên phải ghi nhớ về cuộc sống là - đừng lo nghĩ về nó. Thực sự, chỉ có hai điều đáng lo nghĩ tới: hoặc là bạn thành công hoặc là bạn không thành công. Nếu bạn thành công, thì chẳng có lo nghĩ gì. Nếu bạn không thành công, thì chỉ có hai điều để lo nghĩ: hoặc là bạn mạnh khỏe hoặc là bạn không mạnh khỏe. Nếu bạn mạnh khỏe thì tốt, chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Nếu sức khỏe của bạn xấu, cũng chỉ có hai điều để lo nghĩ: hoặc là bạn sẽ sống hoặc là bạn sẽ không sống. Nếu bạn sống, thì chẳng có gì phải lo nghĩ cả; còn nếu bạn không sống, thì sao, thì bạn chỉ có hai điều để lo nghĩ. Hoặc là bạn sẽ lên thiên đường hoặc bạn không lên thiên đường. Nếu bạn lên thiên đường, thì không có gì phải lo nghĩ - còn nếu bạn đi tới nơi khác, thì quỷ tha ma bắt bạn sẽ phải nhận nhạo đi bắt tay mọi bạn cũ, *bạn sẽ không có thời gian để mà lo nghĩ.*"

Tôi phù hộ cho Swami Yoga Chinmaya và hi vọng rằng một ngày nào đó anh ấy sẽ trở thành Mulla Nasruddin. Cái ngày người ta trở thành Mulla Nasruddin, người ta đã về tới nhà.

Mulla Nasruddin say khướt bị cảnh sát chặn lại khi anh ta đang khật khưỡng trên phố quảng ba giờ sáng.

"Anh có thể giải thích được tại sao anh lại ở ngoài phố vào giờ này không?" viên cảnh sát hỏi.

"Nếu mà tôi có thể," Mulla nói, "thì tôi đã ở nhà lúc này rồi."

Nếu bạn biết cuộc sống là gì, thì bạn đã ở nhà ngay bây giờ rồi. Mọi giải thích bí truyền, mọi lời giải thích như vậy đều ngu xuẩn.

Chinmaya đang làm tốt đến năm mươi phần trăm khi có liên quan tới Mulla Nasruddin. Mọi lời giải thích đều ngu xuẩn, bởi vì mọi cái gọi là trí huệ đều ngu xuẩn. Nhưng đây là cách người ta trưởng thành. Năm mươi phần trăm kia cũng sẽ tới - khi cái ngu xuẩn trở thành trí huệ.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho kính yêu,

Những điều rất bí ẩn đang xảy ra... Chiếc khăn đã được tìm thấy trong hộp câu hỏi và chúng tôi không biết nó đã tới từ đâu! Xin thầy làm sáng tỏ cho chúng tôi.

Chắc chắn rồi, những điều bí ẩn đang xảy ra. Đó là điều Swami Yoga Chinmaya đã nói với đại đệ tử của mình, Priya, mới hai ngày trước đây - rằng nhiều điều bí ẩn đang xảy ra. Và anh ấy nói ngày hôm kia, "Ngày kia nhiều điều bí ẩn nữa sẽ xảy ra." Hôm nay là ngày hôm kia đó, và bây giờ điều này đã xảy ra.

Bây giờ rất khó mà dùng logic - tôi sẽ phải dùng ảo thuật. Cho tôi một chút khoảnh khắc, một chút thời gian, tôi dùng ảo thuật của mình....

Chiếc khăn này là từ một phụ nữ - người Ấn Độ chứ không phải người phương Tây; có chồng chứ không phải không có chồng; một sannyasin. Tên cô ấy bắt đầu bằng 'u'. và nếu bạn muốn biết thêm thông tin về cô ấy, thì bạn có thể hỏi mối quan tâm của Đại tá Raj Bharti.

9. Bao giờ cũng với đam mê!!

Phật nói:

*Ngày xưa có một người,
thất vọng về bất lực không kiểm soát được
đam mê của mình,
đã muốn làm mình què cụt đi.*

*Phật nói với người đó,
'Tốt hơn cả là phá huỷ những ý nghĩ ác của ông
đừng làm hại con người ông.*

Tâm trí là chúa tể.

*Khi bản thân chúa tể được bình thản,
thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.*

*Nếu tâm trí ông mà không được dọn sạch những đam mê ác,
thì tự làm què cụt mình đi có ích lợi gì?'*

Do đó, Phật trích dẫn gatha:

*"Đam mê lớn lên từ ý chí,
ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng:
khi cả hai được bình lặng,
thì không có dục vọng lẫn luân hồi.*

Phật nói,

Gatha này đã được Kashyapadbuddha dạy trước đây.

Phật nói:

*"Từ đam mê nảy sinh lo nghĩ,
và từ lo nghĩ nảy sinh sợ hãi.*

Xa khỏi đam mê

và không sợ hãi, không lo nghĩ."

Con người trong khổ, và con người vẫn còn trong khổ hàng thế kỉ nay. Hiếm khi bạn có thể tìm thấy một người không khổ. Điều đó hiếm hoi đến độ gần như không thể tin nổi. Đó là lí do tại sao người ta chưa bao giờ tin vào chư Phật. Mọi người không tin rằng họ đã bao giờ tồn tại. Mọi người không thể tin được vào điều đó. Họ không thể tin được vào điều đó bởi vì khổ riêng của họ. Khổ đến mức, và họ bị dính mắc vào nó sâu đến mức họ chẳng thấy lối thoát nào là có thể cả.

Chư phật phải đã được tưởng tượng ra - mọi người nghĩ - phật là giấc mơ của nhân loại. Đó là điều Sigmund Freud nói: Phật là việc hoàn thành ước muốn. Con người muốn được là cách đó, con người ham muốn thoát khỏi khổ, con người muốn có cái im lặng đó, cái an bình đó, cái phúc lành đó - nhưng điều đó đã không xảy ra. Và Freud nói không có hi vọng - điều đó không thể nào xảy ra được bởi chính bản chất của mọi vật. Con người không thể nào trở nên hạnh phúc được.

Freud phải đã được mọi người nghe rất say mê và rất sâu sắc. Ông ấy không thể nào bị bác bỏ dứt khoát được; ông ấy là một trong những tâm trí xuyên thấu nhất đã từng có. Và khi ông ấy nói rằng hạnh phúc là không thể được, và khi ông ấy nói rằng việc hi vọng về hạnh phúc là hi vọng về điều không thể được, thì ông ấy ngụ ý điều đó. Quan sát riêng của ông ấy về khổ của con người đã dẫn ông ấy tới kết luận này. Kết luận này không phải là kết luận của triết gia. Freud không phải là người bi quan. Nhưng khi quan sát hàng nghìn người, đi sâu hơn vào trong con người họ, ông ấy đã nhận ra rằng con người được tạo ra theo cách con người là một quá trình có sẵn của việc bị khổ. Nhiều nhất thì con người có thể trong thoải mái, nhưng không bao giờ trong cực lạc. Nhiều nhất thì chúng ta có thể làm cho cuộc sống chút ít thuận tiện hơn - qua công nghệ khoa học, qua thay đổi xã hội, qua nền kinh tế tốt hơn, và qua những thứ khác - nhưng con người sẽ vẫn còn khổ hết như trước.

Làm sao Freud tin được vị phật đã bao giờ tồn tại? Thanh thản như thế dường như chỉ là giấc mơ. Nhân loại đã từng mơ về Phật.

Ý tưởng này nảy sinh bởi vì Phật hiếm thế, ngoại lệ thế. Ông ấy không phải là qui tắc. Tại sao con người vẫn còn trong nhiều khổ thế? Và phép màu là ở chỗ mọi người đều muốn hạnh phúc. Bạn không thể nào tìm ra được một người muốn khổ, và vậy mà mọi người vẫn đang khổ. Mọi người đều muốn hạnh phúc, phúc lạc, an bình, im lặng, mọi người đều muốn trong vui sướng, mọi người đều muốn mở hội - nhưng dường như điều đó là không thể được. Bây giờ, phải có nguyên nhân rất sâu sắc nào đó, sâu đến mức phân tích của Freud cũng không thể nào đạt tới nó được, sâu tới mức logic không thể nào thấm vào nó được.

Trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này, những điều cơ sở cần phải được hiểu: Con người muốn hạnh phúc, đó là lí do tại sao con người khổ. Bạn càng muốn được hạnh phúc hơn, bạn sẽ càng khổ hơn. Bây giờ

điều này là rất ngớ ngẩn, nhưng điều này là nguyên nhân gốc rễ. Và khi bạn hiểu quá trình tâm trí con người vận hành, bạn sẽ có khả năng hiểu nó.

Con người muốn hạnh phúc, do đó con người tạo ra khổ. Nếu bạn muốn thoát khỏi khổ, bạn sẽ phải thoát khỏi ham muốn về hạnh phúc của mình - thế thì không ai có thể làm cho bạn khổ được. Đây là điều Freud đã bỏ lỡ. Ông ấy đã không thể nào hiểu được rằng chính ham muốn về hạnh phúc có thể là nguyên nhân của khổ. Làm sao mà điều đó lại xảy ra được? Tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn ham muốn hạnh phúc? Và nó làm gì cho bạn, ham muốn về hạnh phúc đó?

Khoảnh khắc bạn ham muốn hạnh phúc, bạn đã đi xa khỏi hiện tại, bạn đã đi xa khỏi sự tồn tại, bạn đã đi vào tương lai - cái không ở đâu cả, cái còn chưa tới. Bạn đã đi vào trong mơ. Bây giờ, mơ không bao giờ có thể được hoàn thành. Ham muốn của bạn về hạnh phúc là mơ. Mơ này không thật. Qua cái không thật, chẳng ai đã bao giờ đạt tới được cái thật. Bạn đã đáp chuyến tàu sai.

Ham muốn về hạnh phúc đơn giản chỉ ra rằng bạn không hạnh phúc vào khoảnh khắc này. Và khổ là những phóng chiếu vào tương lai để một lúc nào đó, một ngày nào đó, theo cách nào đó, người đó sẽ hạnh phúc. Từ khổ phóng chiếu của bạn mới sinh ra. Nó mang chính hạt mầm của khổ. Nó tới từ bạn - nó không thể khác với bạn được. Nó là con của bạn: khuôn mặt của nó sẽ giống bạn; trong thân thể nó máu bạn sẽ tuần hoàn. Nó sẽ là sự liên tục của bạn.

Bạn bất hạnh hôm nay; bạn phóng chiếu ngày mai sẽ hạnh phúc, nhưng ngày mai là phóng chiếu của bạn, của hôm nay của bạn, của bất kì cái gì bạn đang là. Bạn bất hạnh - ngày mai sẽ tới từ cái bất hạnh này và bạn sẽ bất hạnh hơn. Tất nhiên, từ nhiều bất hạnh hơn bạn lại sẽ ham muốn nhiều hạnh phúc hơn trong tương lai. Và thế thì bạn trong cái vòng luẩn quẩn: bạn càng trở nên nhiều bất hạnh hơn, bạn lại càng ham muốn hơn về hạnh phúc; bạn càng ham muốn hơn về hạnh phúc, bạn càng trở nên bất hạnh hơn. Bây giờ điều đó giống như con chó cứ bắt cái đuôi của mình.

Trong Thiên họ có câu nói nào đó cho điều này. Họ nói: Đánh xe. Nếu ngựa của bạn không đi và bạn cứ đánh xe, thì điều đó chẳng ích gì. Bạn khổ, thế thì bất kì cái gì bạn có thể mơ và bất kì cái gì bạn có thể phóng chiếu đều sẽ đem tới nhiều khổ hơn.

Cho nên điều thứ nhất là không mơ, không phóng chiếu. Điều thứ nhất là ở đây bây giờ. Dù nó là cái gì, cứ ở đây bây giờ - và khải lộ vô cùng

đang chờ đợi bạn. Khái lộ này là ở chỗ không ai có thể bất hạnh trong khi ở đây bây giờ.

Bạn đã bao giờ bất hạnh ở đây và bây giờ chưa? Ngay khoảnh khắc này bạn đang đối diện với tôi: có khả năng nào bất hạnh ngay bây giờ không? Bạn có thể nghĩ về hôm qua và bạn có thể trở nên bất hạnh. Bạn có thể nghĩ tới ngày mai và bạn có thể trở nên bất hạnh. Nhưng ngay khoảnh khắc này, cái đập tim này, nhịp đập này, khoảnh khắc thực này - bạn có thể bất hạnh ngay bây giờ được không? không quá khứ nào, không tương lai nào?

Bạn có thể đem khổ tới từ quá khứ, từ kí ức. Ai đó xúc phạm bạn hôm qua và bạn có thể vẫn mang vết thương ấy, bạn có thể vẫn mang vết đau ấy, và bạn có thể vẫn cảm thấy bất hạnh về nó: Tại sao? Tại sao điều đó đã xảy ra cho bạn? Tại sao người đó đã xúc phạm bạn? Và bạn đã làm biết bao nhiêu điều tốt lành cho người đó, và bạn bao giờ cũng giúp đỡ, bạn giờ cũng bạn bè - mà người ấy lại xúc phạm bạn! Bạn đang chơi với cái gì đó không còn nữa. Hôm qua đã qua rồi.

Hay bạn có thể bất hạnh vì ngày mai. Ngày mai tiền của bạn sẽ hết - bạn định ở đâu đây? Bạn sẽ đi ăn ở đâu đây? Ngày mai tiền sẽ hết! - thế thì bất hạnh bước vào.

Hoặc nó tới từ hôm qua, hoặc nó tới từ ngày mai, nhưng nó chưa bao giờ ở đây bây giờ. Ngay khoảnh khắc này, ngay lúc này, bất hạnh là không thể được. Nếu bạn đã biết điều này nhiều, bạn có thể trở thành vị phật. Thế thì không ai cản trở con đường của bạn cả. Thế thì bạn có thể quên tất cả về Freuds. Thế thì hạnh phúc không chỉ là có thể - nó đã xảy ra rồi, nó chỉ ở ngay trước bạn. Và bạn đang bỏ lỡ nó bởi vì bạn cứ nhìn sang bên.

Hạnh phúc là nơi bạn đang hiện hữu, dù bạn ở bất kì đâu, hạnh phúc đều có đó. Nó bao quanh bạn. Nó là hiện tượng tự nhiên. Nó giống như không khí, giống như bầu trời. Hạnh phúc không phải đi tìm: nó là chính chất liệu làm nên vũ trụ này. Vui vẻ là chính chất liệu làm nên vũ trụ này. Nhưng bạn phải có cái nhìn thẳng, bạn phải có cái nhìn trực tiếp. Nếu bạn nhìn sang bên, bạn lỡ.

Bạn lỡ bởi vì bạn. Bạn lỡ bởi vì bạn có cách tiếp cận sai.

Đây là chân lí nền tảng nhất Phật đem tới cho thế giới. Đây là đóng góp của ông ấy. Ông ấy nói: Cứ để quá khứ chết đi và đừng bao giờ nghĩ tới tương lai - và thế rồi thử khổ xem. Bạn sẽ thất bại. Bạn không thể nào khổ được. Thất bại của bạn là tuyệt đối chắc chắn; điều đó có thể dự đoán trước được. Bạn không thể nào xoay sở được, dù bạn hiệu quả đến đâu trong khổ,

dù bạn được huấn luyện thế nào, nhưng bạn không thể tạo ra được khổ vào chính khoảnh khắc này.

Ham muốn hạnh phúc giúp cho bạn nhìn đi đâu đó khác, và bạn cứ bỏ lỡ. Hạnh phúc không phải được tạo ra - hạnh phúc chỉ là để được thấy. Nó đã hiện diện rồi. Chính khoảnh khắc này, bạn có thể trở nên hạnh phúc, cực kì hạnh phúc.

Đây là cách thức điều đó đã xảy ra cho Phật. Ông ấy là con vua. Ông ấy có mọi thứ nhưng không hạnh phúc. Ông ấy đã trở nên ngày càng bất hạnh hơn - bạn càng có nhiều, bạn càng trở nên bất hạnh hơn. Đó là khổ của người giàu. Đó là điều đang xảy ra ở Mỹ ngày nay: họ càng giàu hơn, họ càng trở nên bất hạnh hơn, họ càng trở nên giàu hơn, họ càng lúng túng hơn phải làm gì.

Người nghèo bao giờ cũng chắc chắn về cái gì phải làm: họ phải kiếm tiền, họ phải làm nhà tốt, họ phải mua xe, họ phải cho con vào đại học. Họ bao giờ cũng có chương trình đang chờ đợi mình. Họ bận bịu. Họ có tương lai. Họ có hi vọng: ngày này hay ngày khác.... Họ vẫn khổ, nhưng hi vọng có đó.

Người giàu khổ và hi vọng cũng mất luôn. Khổ của người đó là gấp đôi. Bạn không thể nào tìm được người nào nghèo hơn người giàu; người đó là nghèo gấp đôi. Người đó vẫn còn phóng chiếu vào tương lai, và bây giờ người đó biết tương lai không định đem lại cái gì cả - bởi vì bất kì cái gì người đó cần, người đó đều có rồi. Người đó trở nên bị rắc rối, tâm trí người đó trở nên ngày một lo âu hơn, sợ hãi hơn. Người đó trở nên khổ não. Đó là điều đã xảy ra cho Phật.

Ông ấy giàu. Ông ấy có mọi thứ mà người ta có thể có. Ông ấy đã trở nên rất bất hạnh. Một hôm ông ấy trốn khỏi cung điện, bỏ lại tất cả mọi giàu sang, vợ đẹp, con mới sinh - ông ấy trốn đi. Ông ấy trở thành kẻ ăn mày. Ông ấy bắt đầu tìm kiếm hạnh phúc. Ông ấy đã tới hết guru này tới guru kia; ông ấy đã hỏi mọi người phải làm gì để hạnh phúc - và tất nhiên có cả nghìn lẻ một người sẵn sàng khuyên ông ấy và ông ấy đã theo lời khuyên của mọi người. Và ông ấy càng theo lời khuyên của họ, ông ấy càng trở nên bị lẫn lộn hơn.

Phật đã cố gắng làm bất kì điều gì mọi người nói với ông ấy. Ai đó nói: "Tập Hatha yoga đi" - ông ấy đã trở thành nhà hatha yogi. Ông ấy đã tập các động tác yoga và ông ấy đã làm chúng tới chính cực điểm. Chẳng cái gì nảy ra từ đó cả. Có thể bạn được thân thể tốt bằng hatha yoga, nhưng bạn

không thể trở nên hạnh phúc được. Chỉ thân thể tốt hơn, thân thể mạnh khoẻ hơn, cũng chẳng tạo nên khác biệt gì. Với nhiều năng lượng hơn bạn sẽ có nhiều năng lượng trong tay hơn để trở nên bất hạnh - nhưng bạn sẽ trở nên bất hạnh. Bạn sẽ làm gì với nó? Nếu bạn có nhiều tiền, bạn định làm gì với nó? - bạn sẽ làm cái mà bạn có thể làm. Và nếu ít tiền làm cho bạn khổ thế, thì nhiều tiền sẽ làm cho bạn còn khổ hơn. Nó là số học đơn giản.

Phật đã vứt bỏ mọi yoga. Ông ấy đã tới thầy giáo khác, nhà raja yogis, người không dạy về điệu bộ thân thể, người chỉ dạy mật chú, tụng niệm, thiền. Ông ấy đã làm điều đó nữa, nhưng chẳng có gì xảy đến từ nó cả. Ông ấy đã thực sự trong tìm kiếm. Khi bạn thực sự trong tìm kiếm thì chẳng cái gì có thể giúp được, thế thì vô phương cứu chữa.

Người xoàng xĩnh dừng lại ở đâu đó trên đường; họ không phải là người tìm kiếm thực. Người tìm kiếm thực là người đi tới tận cùng của tìm kiếm, và đi tới nhận ra rằng tất cả mọi tìm kiếm đều vô nghĩa. Bản thân việc tìm kiếm là con đường của ham muốn - điều đó ông ấy đã nhận ra một ngày nào đó. Một ngày nào đó ông ấy đã rời bỏ cung điện, ông ấy đã rời bỏ của cải trần gian; sau sáu năm tìm kiếm tâm linh, ông ấy đã vứt bỏ mọi tìm kiếm. Tìm kiếm vật chất đã bị bỏ trước đây, bây giờ ông ấy vứt nốt tìm kiếm tâm linh. Thế giới này đã bị vứt bỏ trước đây, bây giờ ông ấy vứt bỏ nốt thế giới bên kia.

Ông ấy đã hoàn toàn gạt bỏ ham muốn... và chính khoảnh khắc đó nó đã xảy ra. Chính khoảnh khắc đó đã có phúc lành. Khi ông ấy đã hoàn toàn gạt bỏ ham muốn, khi ông ấy đã bỏ mọi hi vọng, tương lai biến mất - bởi vì tương lai tồn tại vì hi vọng của bạn. Tương lai không phải là một phần của thời gian, nhớ lấy. Tương lai là một phần của hi vọng của bạn, ham muốn của bạn; tương lai là một phần của tham lam của bạn. Tương lai không phải là một phần của thời gian.

Thời gian bao giờ cũng hiện tại. Thời gian không bao giờ là quá khứ, không bao giờ là tương lai. Thời gian bao giờ cũng ở đây. Bây giờ là vô hạn. Thời gian không bao giờ đi đâu và không bao giờ tới từ bất kì chỗ nào. Nó đã ở đây và bao giờ cũng ở đây. Nó là tham lam của bạn, nó là ham muốn của bạn, nó là hi vọng của bạn, rằng bằng cách nào đó, trong tình huống nào đó, bạn sẽ hạnh phúc.

Mọi ham muốn bị vứt bỏ, mọi hi vọng bị vứt bỏ, mọi hi vọng bị gạt bỏ, bỗng nhiên Gautama Siddhartha trở thành vị Phật. Điều đó đã có đấy nhưng ông ấy lại đi tìm ở đâu đó khác. Nó đã có đấy, bên trong, bên ngoài. Nó là

cách vũ trụ này được tạo ra. Nó là phúc lạc, nó là chân lí, nó là điều thiêng liêng.

Con người vẫn còn khổ bởi vì con người cứ bỏ lỡ chân lí nền tảng này về ham muốn của mình. Điều này cần phải được hiểu, thế thì những lời kinh này sẽ rất đơn giản.

Phật nói:

*Ngày xưa có một người,
thất vọng về sự bất lực không kiểm soát được
đam mê của mình,
đã muốn làm mình què cụt đi.*

*Phật nói với người đó,
'Tốt hơn cả là phá huỷ những ý nghĩ ác của ông
chứ đừng làm hại con người ông.*

Tâm trí là chúa tể.

*Khi bản thân chúa tể được bình thản,
thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.*

*Nếu tâm trí ông mà không được dọn sạch những đam mê ác,
thì tự làm què cụt mình đi có ích lợi gì?'*

Nhiều điều cần được hiểu. Thứ nhất: một hiểu lầm lớn vẫn tồn tại về Phật rằng ông ấy phản thân thể. Điều đó là hoàn toàn sai. Ông ấy không bao giờ phản thân thể. Ông ấy không ủng hộ thân thể, điều đó đúng; nhưng ông ấy không bao giờ phản thân thể. Lời kinh này sẽ làm điều đó thành rõ ràng. Ông ấy nói:

*Ngày xưa có một người,
thất vọng về sự bất lực không kiểm soát được
đam mê của mình,
đã muốn làm mình què cụt đi.*

Và đã từng có nhiều người giống thế, không chỉ một người. Hàng triệu người đã phá huỷ thân thể mình trong việc tìm kiếm chân lí, Thượng đế, cực lạc, hay bất kì cái gì bạn gọi nó. Hàng triệu người đã kết luận rằng thân thể là kẻ thù. Có logic nào đó trong điều này.

Mọi người nghĩ chính vì thân thể mà bạn khổ. Mọi người nghĩ chính vì thân thể mà bạn có bản năng dục; chính vì thân thể mà bạn có tham lam; chính vì thân thể mà bạn cần tiền; chính vì thân thể mà bạn cần quan hệ. Mọi người nghĩ chính vì thân thể mà toàn bộ rắc rối nảy sinh, cho nên sao không phá huỷ thân thể đi? sao không tự tử?

Đã có nhiều giáo phái mang tính tự tử, thực sự thuyết giảng tự tử; có giáo phái nói, "Thân thể này phải bị vứt bỏ. Nếu bạn đủ dũng cảm, thể thì trong một bước nhảy, vứt bỏ thân thể này. Nếu bạn không dũng cảm, thì từ từ, từng phần một, cắt thân thể này, vứt thân thể này."

Đã có một giáo phái rất phổ biến ở Nga trước cách mạng - nó rất phổ biến - giáo phái đó dạy mọi người cắt cơ quan dục của mình đi. Và đã có hàng nghìn và hàng nghìn người theo nó - chỉ làm què cụt cơ quan dục. Ý tưởng là ở chỗ bằng việc cắt đi cơ quan dục thì bạn sẽ vượt ra ngoài dục. Điều này chỉ là ngu xuẩn, bởi vì dục không tồn tại trong cơ quan dục - nó tồn tại trong tâm trí. Bạn có thể cắt cơ quan dục và dục vẫn cứ tồn tại trong thực tế, bây giờ nó sẽ trở thành thần kinh hơn bởi vì sẽ không có cách nào đáp ứng cho nó.

Đã có những giáo phái trên khắp thế giới dạy nhịn ăn. Thỉnh thoảng, một lần một tháng, nhịn ăn có thể có ích, có thể rất lành mạnh, có thể là quá trình tẩy rửa. Nhưng cứ nhịn ăn lâu dài thì lại phá huỷ chính thân thể. Nhưng đã có những giáo phái: trong thời của Phật đã có giáo phái này của người Jaina luôn bị ám ảnh bởi ý tưởng về nhịn ăn. "Cứ nhịn ăn đi - một tháng, hai tháng, ba tháng - và nếu bạn chết trong khi bạn đang nhịn ăn, thì bạn sẽ đạt tới tầng trời cao nhất."

Tại sao ý tưởng nhịn ăn này lại trở thành bắt rễ sâu thẳm? Thức ăn và dục dường như là hai ám ảnh của con người. Và những người nghĩ, "Làm sao thoát khỏi khổ?" coi hai điều này là lí do vì sao họ lại khổ. Trong thực tế, chính điều đối lập mới là hoàn cảnh.

Tôi đã từng nghe:

Một hãng hàng không đã nhận được bức thư này: "Thưa quý ông - tôi xin gợi ý rằng phi công của các ông đừng bật đèn báo 'Thắt dây an toàn', bởi vì mọi lúc họ làm điều đó, thì máy bay cứ xóc lên xóc xuống."

Bây giờ bạn có thể hiểu làm hậu quả là nguyên nhân và nguyên nhân là hậu quả - và điều đó có vẻ logic. Người đã viết bức thư này, phải đã quan sát đi quan sát lại: bất kì khi nào có thông báo rằng bạn phải thắt dây an toàn thì bỗng nhiên máy bay lại bị xóc, chao đảo. Anh ta đã quan sát điều đó nhiều lần. Anh ta phải là một giáo sư logic học. Quan sát điều đó mãi: bất kì khi nào đèn bật sáng và có thông báo, thì ngay lập tức điều gì đó đi sai. Gợi ý của anh ta rất logic - vậy mà ngớ ngẩn. Thông báo chỉ được đưa ra bởi vì máy bay sắp bị chao đảo. Thông báo này không phải là nguyên

nhân; thông báo này không tạo ra điều đó. Máy bay sắp chao đảo - thông báo cố giúp cho bạn.

Nhưng điều đó xảy ra trong cuộc sống bình thường nữa. Tâm trí bạn mang dân dục. Nguyên nhân có đó. Thân thể đơn giản tuân theo nó. Nhưng khi thân thể theo, bạn trở nên nhận biết. Nhận biết của bạn không sắc bén. Bạn không thể bắt được nó trong nguyên nhân. Khi nó đã đi vào trong hậu quả, thế thì bạn mới bắt nó.

Bạn bắt nó khi nó đã ở ngoài sự kiểm soát. Bạn chỉ bắt nó, bạn chỉ trở nên tỉnh táo về nó, khi nó đã trở thành cứng nhắc.

Có ba trạng thái của bất kì ý tưởng nào nảy sinh trong bạn. Thứ nhất, ý tưởng là vô lời; nó không được phát biểu trong ý nghĩ. Đó là điều tinh tế. Nếu bạn có thể bắt giữ nó ở đó, bạn sẽ trở nên tự do với nó. Tầng thứ hai là khi nó đã đi vào trong lời, nó được phát biểu ra - có một ý nghĩ nảy sinh trong bạn. Mọi người ngủ đến mức họ không trở nên nhận biết ngay cả ở giai đoạn thứ hai này. Khi ý nghĩ đã trở thành một vật, khi nó đã đi vào trong thân thể thô và thân thể đã trở nên sở hữu nó, thế thì bạn trở nên nhận biết. Điều đó đơn giản chỉ ra vô nhận biết của bạn.

Do đó Phật nói nếu bạn thực sự muốn gạt bỏ khổ, đau đớn, cuộc sống gần như địa ngục này, bạn phải trở nên ngày một nhận biết hơn. Bạn càng trở nên nhận biết hơn, bạn càng có thể thấy nguyên nhân sâu sắc hơn. Nguyên nhân được biết càng sâu sắc hơn, bạn càng có khả năng hơn để trở nên thoát ra khỏi nó. Nếu bạn có thể bắt được ham muốn nào đó khi nó thậm chí còn chưa đi vào trong tâm trí có ý thức của bạn, và nó vẫn chỉ là một cảm giác không lời, chỉ là một cố gắng vô ý thức để đi vào ý thức, việc dừng nó lại là rất đơn giản.

Nó cũng giống thế này: bạn có thể ném một hạt mầm nhỏ đi rất dễ dàng. Chẳng có rắc rối gì trong điều đó cả. Nhưng khi nó đã bắt rễ và đã trở thành cái cây lớn, thì sẽ khó mà bật rễ nó đi được.

Đầu tiên ý tưởng nảy sinh trong cốt lõi bên trong nhất. Thế rồi nó đi vào trong tâm trí. Thế rồi nó đi vào trong thân thể. Bạn cảm thấy nó chỉ khi nó đã đi vào trong thân thể. Thậm chí có những người còn ngủ nhiều không cảm thấy nó ở đây nữa. Khi nó đã đi vào thành lời, thế thì họ mới cảm thấy nó.

Chẳng hạn, giận dữ phát sinh đầu tiên trong cốt lõi sâu nhất của bạn, không lời, không xác định. Thế rồi nó tới thành ý nghĩ. Thế rồi nó đi vào thân thể bạn; adrenaline và các chất độc khác được tiết ra trong máu - bạn

sẵn sàng giết chết ai đó hay đánh ai đó, cắn ai đó. Bạn phát điên. Nhưng bạn thậm chí có thể trở nên không nhận biết. Khi bạn đánh ai đó, nó đã đi vào trong thế giới rồi. Đó là giai đoạn thứ tư. Thế thì bạn trở nên nhận biết: "Minh đã làm gì đây?"

Bạn chưa quan sát nó nhiều lần sao? Khi bạn đã đánh ai đó rồi - con bạn, bạn bạn, vợ bạn - bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết: "Minh đã làm gì thế này? Minh chưa bao giờ muốn làm điều đó cả! Nó đã xảy ra bất chấp cả mình," bạn nói. Điều này đơn giản chỉ ra cái vô nhận biết của bạn.

Bạn đi sâu hơn và bắt giữ lấy bất kì cái gì nảy sinh ngay bước đầu tiên. Và thế thì điều đó dễ dàng vậy - giống như bạn có thể phá huỷ hạt mầm rất dễ dàng, nhưng phá huỷ cái cây sẽ rất khó khăn. Và khi cây đã tung hàng triệu hạt mầm của nó vào không trung, thế thì điều đó gần như nằm ngoài sự kiểm soát của bạn. Gió đã đem những hạt mầm đó tới những cánh đồng xa xăm; bây giờ không thể nào tìm ra được chúng rơi xuống đâu. Bây giờ cây không chỉ là một; nó đã tạo ra nhiều khả năng của sự hiện hữu riêng của nó. Nó sẽ tái tạo trên nhiều cánh đồng.

Phật nói rằng phá huỷ thân thể sẽ không ích gì. Nếu mắt bạn làm cho bạn ham muốn đàn bà đẹp hay đàn ông đẹp, thì chẳng ích gì mà đi phá huỷ đôi mắt bạn.

Có câu chuyện ở Ấn Độ về một thánh nhân, Surdas. Tôi không cho rằng nó là đúng. Nếu nó là đúng thì Surdas không phải là thánh nhân. Surdas chỉ có thể là thánh nhân nếu câu chuyện này không đúng. Tôi sẵn sàng nói rằng câu chuyện này là không đúng; tôi không thể nói rằng Surdas là không đúng. Ông ấy chân thực thế, sự sáng suốt của ông ấy thuần khiết thế - thế thì câu chuyện này phải sai.

Câu chuyện là: Surdas rời bỏ thế giới. Ông ấy đi vào thành phố. Ông ấy thấy một người đàn bà đẹp - ông ấy theo cô ấy gần như bị thanh nam châm hút. Rồi bắt đầu cảm thấy mặc cảm nữa! Ông ấy là một sannyasin, đã từ bỏ thế giới - ông ấy đang làm gì vậy? Nhưng ông ấy không có khả năng kiểm soát bản thân mình, cho nên mới có câu chuyện này.

Ông ấy đi tới người đàn bà kia, ông ấy hỏi xin thức ăn - nhưng đây chỉ là cái cớ. Thế rồi ông ấy bắt đầu đi tới người đàn bà đó hàng ngày: chỉ để nhìn vào khuôn mặt cô ấy, chỉ để nhìn vào mắt cô ấy, chỉ để có chút ít tiếp xúc. Ông ấy bắt đầu mơ về cô ấy. Cả ngày ông ấy cứ liên tục nghĩ ngợi và tưởng tượng, và chờ đợi đến ngày hôm sau khi ông ấy có khả năng lại đi tới cô ấy lần nữa.

Thế rồi, dần dần, ông ấy trở nên nhận biết rằng ông ấy đang bị rơi vào bẫy. Và câu chuyện nói rằng bởi vì chính mắt ông ấy đã làm cho ông ấy nhận biết về cái đẹp của đàn bà, nên ông ấy đã phá huỷ đôi mắt mình và trở thành người mù.

Tôi nói, và tôi nói điều đó một cách thẳng thừng, câu chuyện này đơn giản là bịa đặt - bởi vì điều này ngu xuẩn thế! Surdas không thể nào làm điều đó được. Chuyện này phải đã được những người mù khác bịa ra; nó phải đã được những kẻ ngu khác bịa ra, những người bao giờ cũng cứ bịa ra những điều ngu xuẩn. Nó là ngu xuẩn bởi vì mắt không thể làm được gì cả - chính là tâm trí chứ. Chính tâm trí tiếp cận thông qua mắt. Chính tâm trí tiếp cận thông qua tay.

Khi bạn đánh ai đó hay bạn giết ai đó, không phải tay là kẻ giết người - nó là bạn. Và sẽ chẳng ích gì nếu bạn chặt tay mình đi. Và bạn không thể ra toà và nói với quan toà, "Nó là tay tôi."

Chuyện xảy ra một lần trong toà án là một người đã biện minh theo cách này. Anh ta nói, "Chính tay tôi đã giết người." Quan toà cũng rất láu lĩnh và tinh ranh - họ phải láu lĩnh và tinh ranh thôi bởi vì họ phải xử lí với những người láu lĩnh và tinh ranh. Họ có cùng logic.

Quan toà nói, "Anh phải đấy, anh hoàn toàn logic: anh đã không giết người - tay anh mới giết người. Cho nên tay anh sẽ bị tù. Anh có thể về nhà, nhưng tay thì không được đi." Thế là tay bị xiềng lại và quan toà nói, "Sao bây giờ anh không đi đi?"

Anh ta nói, "Làm sao tôi có thể đi được mà không có tay?"

Còn quan toà nói, "Nếu anh không thể đi được mà không có tay, thì làm sao tay có thể làm điều gì đó mà không có anh? Các anh cả hai đều là đối tác. Và trong thực tế tay đơn giản chỉ là kẻ hầu - anh mới là ông chủ."

*Ngày xưa có một người,
thất vọng về sự bất lực không kiểm soát được
đam mê của mình,
đã muốn làm mình què cụt đi.*

Phật không chống lại thân thể; ông ấy không phản thân thể. Ông ấy không thể thế được! - bởi vì thân thể hồn nhiên thế. Nó chưa bao giờ làm cái gì sai cả. Nó thuần khiết thế; bạn không thể nào tìm ra cái thuần khiết hơn nó trong sự tồn tại.

Vâng, một điều là chắc chắn, rằng bất kì cái gì bạn làm, thân thể đều theo bạn. Nó là người hầu và rất vâng lời. Thậm chí bạn có định giết ai đó,

thân thể cũng theo; nó chưa bao giờ nói không. Nếu bạn định đến đền chùa để cầu nguyện, thân thể theo liền. Nó chưa bao giờ nói không cả. Dù bạn có định phạm tội hay đi cầu nguyện trong đền chùa, thân thể cũng vẫn theo bạn một cách rất vâng lời, như cái bóng.

Không, thân thể không bao giờ chịu trách nhiệm.

Và một điều cần phải được hiểu về thân thể. Thân thể là cái duy nhất trên thế giới này; không cái gì có thể so sánh với nó được. Nó có vị thế duy nhất và đó là: nó là vật duy nhất trên thế giới mà bạn có thể nhìn cả từ hai phía, từ bên ngoài và từ bên trong. Nếu bạn nhìn tảng đá, bạn nhìn từ bên ngoài. Nếu bạn nhìn mặt trăng, bạn nhìn từ bên ngoài. Ngoài trừ thân thể, thân thể bạn, mọi thứ khác bạn đều nhìn từ bên ngoài. Thân thể bạn là vật duy nhất trên thế giới này mà bạn có thể nhìn từ bên ngoài và bạn có thể nhìn từ bên trong.

Do đó, thân thể là cánh cửa cho cái bên trong, thân thể là cánh cửa cho cuộc hành trình bên trong - làm sao Phật có thể chống lại nó được? Và bạn có thể thấy thân thể Phật - đẹp thể, duyên dáng thể - làm sao ông ấy có thể chống lại nó được? Ngắm tượng Phật mà xem: ông ấy đã phải yêu mến thân thể mình, ông ấy phải đã có từ bi vô biên với thân thể mình. Thân thể ông ấy tựa đoá hoa - nó là đoá hoa hồng hay đoá hoa sen. Không, ông ấy không thể chống lại thân thể được.

Và nếu mọi người diễn giải rằng Phật chống lại thân thể, thì những người đó đang đặt diễn giải riêng của mình vào ông ấy.

Phật nói với người đó,

*'Tốt hơn cả là phá huỷ những ý nghĩ ác của ông
chứ đừng làm hại con người ông.*

Tâm trí là chúa tể.

Khi bản thân chúa tể được bình thản,

thì những kẻ hầu tể chúng sẽ chịu nhường.'

Toàn bộ nỗ lực của Phật là làm cho bạn nhận biết rằng dù bạn là bất kỳ cái gì, nguyên nhân là tâm trí bạn. Nếu bạn khổ, tâm trí vận hành theo hình mẫu sai. Nếu bạn hạnh phúc, tâm trí vận hành theo hình mẫu đúng.

Hạnh phúc không là gì ngoài hoạt động mạnh của cỗ máy tâm trí khi nó hoạt động hoàn hảo. Khi tâm trí đơn giản hài hoà với vũ trụ, bạn hạnh phúc. Khi tâm trí đi ngược lại tự nhiên, ngược lại luật tự nhiên - điều Phật gọi là pháp dhamma - khi tâm trí đi ngược lại Đạo, khi tâm trí đi ngược dòng, khi tâm trí cố gắng bơi ngược dòng, thế thì có vấn đề, có khổ. Khi

tâm trí đơn giản trôi theo dòng chảy như mẩu gỗ trôi giạt, chỉ đi với dòng chảy tới bất kì chỗ nào nó đưa tới, đó là hạnh phúc. Và một ngày nào đó nó đạt tới điều tối thượng, niềm phúc lạc đại dương. Không có nhu cầu đạt tới đó, không có nhu cầu làm bất kì nỗ lực nào - một cách vô nỗ lực, nó xảy ra.

Cho nên Phật nói vấn đề căn bản không phải là thân thể, và đây không phải là vấn đề của linh hồn. Linh hồn không có vấn đề gì, và thân thể cũng không có vấn đề gì. Vấn đề chỉ ở giữa hai điều này. Tâm trí này nối thân thể và linh hồn mới là vấn đề; tâm trí này bắc chiếc cầu từ cái không biết sang cái biết, từ cái không thấy được sang cái thấy được, từ vô dạng sang hình dạng - chiếc cầu này mới là vấn đề. Nếu bạn có thể giải quyết tâm trí thì bỗng nhiên bạn ở nhà.

Tâm trí mới là vấn đề. Chúng ta có thể làm gì để thay đổi tâm trí? Chúng ta có thể làm gì để tâm trí vận hành tốt hơn? Làn nữa ham muốn nổi lên, và làn nữa bạn lại trong bẫy của tâm trí.

Nếu tôi dạy bạn rằng bạn nên trở thành vô ham muốn và bạn sẽ hạnh phúc, thì ngay lập tức ham muốn lại nảy sinh trong tâm trí: làm sao trở nên vô ham muốn? Ngay lập tức bạn bắt đầu tìm manh mối, phương pháp, kĩ thuật, cách để trở thành vô ham muốn. Bây giờ, trở thành vô ham muốn lại là ham muốn. Nếu tôi nói tâm trí là vấn đề, bạn lập tức hỏi cách giải quyết nó, cách làm tan biến nó, cách gạt bỏ nó - nhưng người đang hỏi câu hỏi này lại chính là tâm trí. Và người cứ cố gắng đó lại chính là bản thân tâm trí. Và người định thử là bản thân tâm trí. Cho nên dù bạn làm bất kì cái gì thì bạn cũng không bao giờ thoát ra khỏi tâm trí bằng việc làm cái gì đó. Câu hỏi của bạn vẫn còn liên quan: Thế thì chúng ta phải làm gì?

Chúng ta nên nhìn vào bản chất của tâm trí và không cố gắng làm gì cả. Chỉ cái nhìn lớn lao vào bản chất của tâm trí bạn là tất cả những điều cần thiết. Để tôi giải thích điều đó cho bạn.

Phật nói: Ham muốn và ông sẽ khổ. Bỗng nhiên một ham muốn nảy sinh: "Làm sao vô ham muốn đây? bởi vì chúng ta muốn hạnh phúc và chúng ta không muốn khổ." Và ham muốn nảy sinh và khổ nảy sinh. Khi Phật nói ham muốn tạo ra khổ, ông ấy ngụ ý đơn giản quan sát cách ham muốn nảy sinh, cách nó tạo ra khổ. Chỉ cứ quan sát. Mỗi ham muốn đều đem tới khổ riêng của nó.

Bạn đi qua đường; bạn thấy một chiếc xe đẹp đi qua - một chớp loé - và một ham muốn nảy sinh để sở hữu chiếc xe này. Bây giờ bạn trở nên khổ

rồi. Chỉ mới khoảnh khắc trước bạn còn hoàn toàn thoải mái, không có khổ, và ở đây chiếc xe này đi qua và khổ nảy sinh. Phật nói, "Quan sát."

Mới khoảnh khắc trước bạn còn lầm rầm bài ca và đi dạo buổi sáng. Và mọi thứ đều đẹp: chim hót, cây xanh, gió sáng mát mẻ, và mặt trời vĩ đại - mọi thứ đều đẹp. Bạn đã trong thế giới thơ ca đầy niềm vui và cảm hứng và thích thú, và bạn đầy nhựa sống và bạn là một phần của buổi sáng đẹp này. Mọi thứ đơn giản như nó phải thế...và có chiếc xe đi qua.

Không phải là người chủ chiếc xe đã tới quấy rầy bạn; người đó có thể thậm chí không nhận biết về bạn. Người đó không cố gắng tạo ra khổ gì cho bạn - đừng giận người đó. Không phải là chiếc xe tạo ra khổ trong bạn, bởi vì làm sao chiếc xe có thể tạo ra khổ trong bạn được? Đây chính là ham muốn của bạn.

Thấy chiếc xe một ham muốn nảy sinh: "Mình phải trở thành người sở hữu chiếc xe này; chiếc xe này phải trong nhà xe của mình." Và bỗng nhiên, cây không còn xanh nữa, chim không còn hót nữa, mặt trời không còn đỏ nữa - nó đã lặn mất rồi. Từ sáng nó đã biến mất; mọi thứ ảm đạm và tối tăm. Bạn đầy những ham muốn, bạn bị bao quanh bởi làn khói. Bạn đã mất tiếp xúc với cuộc sống - ngay lập tức! Chỉ một cảm giác thoáng qua của ham muốn và bạn đã xa hàng triệu dặm với cái đẹp, với chân lí, với niềm vui.

Quan sát. Phật nói đơn giản quan sát. Đứng bên cạnh đường - quan sát: điều gì vừa xảy ra? Chỉ một ham muốn nhỏ nảy sinh và bạn đã bị ném vào địa ngục, và bạn đã gần như ở trong thiên đường. Bạn thay đổi từ thiên đường sang địa ngục biết bao nhiêu lần trong hai mươi bốn giờ; bạn không quan sát.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Có cõi trời nào không? Có địa ngục nào không?" Và tôi ngạc nhiên bởi vì họ cứ bẻ ghi đường tàu giữa cõi trời và địa ngục - liên tục! Chỉ cần một giây, một phần giây - họ vừa trong địa ngục và họ trong cõi trời ngay.

Quan sát cách ham muốn đem địa ngục tới, ham muốn là địa ngục thế nào. Và thế rồi đừng hỏi cách đạt tới vô ham muốn, không có nhu cầu. Nếu bạn đã nhìn vào trong bản chất của ham muốn và bạn đã cảm thấy nó đem tới khổ, chính hiểu biết đó sẽ là việc vứt bỏ ham muốn. Chỉ quan sát. Nếu nó không bị vứt bỏ thì điều đó đơn giản chỉ ra rằng cái nhìn của bạn vẫn còn chưa đủ sâu, cho nên làm cho cái nhìn của bạn thành sâu sắc vào.

Và vấn đề không phải là ai đó khác có thể làm sáng tỏ cho bạn - nó là ham muốn của bạn và chỉ bạn mới có thể quan sát nó được. Tôi không thể quan sát ham muốn của bạn được. Bạn không thể quan sát ham muốn của bất kì ai khác. Nó là thế giới riêng tư của bạn. Địa ngục hay cõi trời đều là những thứ riêng tư. Và trong một phần giây bạn có thể dịch chuyển từ cái nọ sang cái kia.

Chỉ quan sát....

Lời của Phật là 'quan sát'. Mang tính quan sát đi. Đừng tạo ra bất kì ham muốn nào về vô ham muốn, bằng không bạn đơn giản cư xử theo cách rất ngu xuẩn. Bây giờ bạn đang tạo ra ham muốn mới - và điều này sẽ tạo ra khổ. Bạn đơn giản đi vào trong bản chất của ham muốn, nhìn sâu vào trong nó. Quan sát... cách nó tạo ra bóng tối, cách nó đem tới khổ, cách nó bỗng nhiên chiếm lấy bạn, chế ngự bạn. Cứ quan sát.

Một ngày nào đó sẽ xảy ra: một chiếc xe sẽ đi qua và trước khi ham muốn nảy sinh thì bạn sẽ trở nên mang tính quan sát, và bỗng nhiên tiếng cười sẽ tới với bạn. Bạn đã trở nên mang tính quan sát; ham muốn đã không nảy sinh. Nó chỉ mới hiện hữu, nó chỉ mới sẵn sàng nhảy lên bạn và đưa bạn tới địa ngục - nhưng bạn đã mang tính quan sát. Và bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc thế.

Lần đầu tiên bạn sẽ có chìa khoá. Bạn sẽ biết bây giờ rằng chỉ mang tính quan sát, ham muốn không nảy sinh, chiếc xe đã đi qua. Chiếc xe chẳng liên can gì tới ham muốn cả. Ham muốn nảy sinh bởi vì bạn vô ý thức, không nhận biết, ngủ; bạn đang sống cuộc sống của người mộng du, người say.

Nhận biết là vô ham muốn. Nhận biết về ham muốn đem lại vô ham muốn. Và chìa khoá này phải được dùng để mở nhiều ổ khoá.

Nếu bạn tham lam, đừng hỏi cách gạt bỏ nó - bởi vì đây lại là tham lam, dưới cái tên khác, dưới dạng khác. Bạn đã nghe nói tới các thánh nhân, mahatmas, bạn đã đọc kinh sách, và họ nói nếu bạn tham lam thì bạn sẽ xuống địa ngục. Bây giờ tham lam nảy sinh để lên cõi trời. Và những kinh sách đó cứ nói rằng trên thiên đường mọi thứ đều đẹp đẽ, thần thoại. Họ tạo ra tham lam. Và bây giờ bạn hỏi cách gạt bỏ tham lam bởi vì một tham lam mới đã nảy sinh trong bạn: làm sao đạt được cõi trời? làm sao vào cõi trời? làm sao sống ở đó mãi mãi, vĩnh hằng, ngất ngây, phúc lạc? Bây giờ đây là tham lam mới.

Điều này không phải là cách thức. Cách thức của Phật thực sự là cách thức tốt nhất đã từng được đem tới trái đất này. Cách thức của Phật là cách thức xuyên thấu nhất và cách mạng nhất có thể được. Ông ấy nói: quan sát tham lam. Chỉ quan sát tham lam và thấy nó là gì và nó tạo ra khổ thế nào cho bạn. Trong quan sát đó, ánh sáng sẽ bắt đầu nảy sinh trong bạn; ngọn lửa bên trong của bạn sẽ bùng sáng, và bóng tối của tham lam sẽ tan biến.

Và cũng làm thế với bạo hành, với giận dữ, với sở hữu - và với mọi thứ làm cho bạn khổ.

Cô hầu ngẫu nhiên ợ lên một tiếng ngay trước ông chủ - tất nhiên, ông chủ phải là người phương Tây bởi vì ở Ấn Độ không ai chú ý gì tới việc ợ cả - ông chủ trở nên rất giận và định đánh cô ấy, nhưng thấy thân thể trẻ và đẹp của cô ấy thì cơn giận của ông ta bỗng nhiên dịu đi, và ông ấy làm cú giải trí với cô ấy.

Hôm sau khi ông ta đang trong phòng làm việc thì có tiếng gõ cửa. Đây là cô hầu. "Cái gì thế? Cô muốn gì?"

"Thưa ông ấy, con vừa mới ợ nữa ạ."

Bây giờ, một khi bạn thường thức cái gì đó, dù là bất kì cái gì, ham muốn cứ nảy sinh đi nảy sinh lại để lặp lại nó. Bất kì điều gì bạn đã biết trong quá khứ, bạn cứ đòi hỏi nữa trong tương lai. Tương lai của bạn chẳng là gì ngoài quá khứ của mình được sửa đổi. Tương lai của bạn chẳng là gì ngoài ham muốn lặp lại quá khứ của mình.

Và, tất nhiên, nếu bạn sống một cuộc sống chán chường, thì không ai khác chịu trách nhiệm điều đó ngoài bạn. Bạn hỏi xin chán chường. Và chán chường là khổ. Bạn hỏi xin chán chường bởi vì bạn hỏi xin việc lặp lại. Cái gì đó đã xảy ra; chẳng hạn, bạn đang ngồi, và bỗng nhiên ngôi sao đầu tiên của buổi tối trở nên thấy được. Và bạn quan sát. Và đó là buổi chiều êm đềm; trời mát mẻ và chim đang quay về tổ. Và lúc đó có im lặng và rất nhiều nhạc điệu và bạn đã trong hài hoà. Chỉ quan sát ngôi sao đang trở nên thấy được bạn cảm thấy cái đẹp. Bây giờ, bạn đã thường thức cái gì đó - bạn sẽ thu lấy nó như một kho báu. Kho báu này sẽ làm bạn khổ.

Trước hết, bạn sẽ khao khát nó lần nữa và lần nữa. Khao khát đó sẽ tạo ra khổ. Và nó không thể được lặp lại bởi khao khát của bạn, nhớ lấy - bởi vì nó đã xảy ra chỉ bởi vì đã không có khao khát trong bạn. Bạn đơn giản đã ngồi đó không biết cái gì sẽ xảy ra. Nó đã xảy ra bởi vì bạn không trông chờ nó. Đó là chất liệu cơ sở trong nó. Bạn đã không nhìn, bạn đã không hỏi. Trong thực tế, bạn đã không ham muốn - bạn đơn giản có đó. Bỗng

nhiên bạn trở nên nhận biết: ngôi sao đầu tiên. Và trong khoảnh khắc đó khi bạn trở nên nhận biết về ngôi sao đầu tiên, bạn đã không nghĩ rằng nó là hạnh phúc, nhớ điều đó nữa. Điều đó tới sau; đó là tóm tắt lại. Trong khoảnh khắc đó bạn đơn giản ở đó - không hạnh phúc, không bất hạnh, không gì cả. Những lời này không mang nghĩa gì. Sự tồn tại bao la đến mức không lời nào mang nghĩa về nó cả.

Nhưng thế rồi nó trôi qua và còn lại kí ức. Và bạn nói đi nói lại, "Nó đẹp thế - đẹp làm sao! thiêng liêng làm sao!" Bây giờ một ham muốn nảy sinh để lặp lại nó vào mọi chiều. Hôm sau bạn lại chờ đợi nó, nhưng bây giờ toàn bộ tình huống đã thay đổi: bạn đang chờ đợi nó, bạn đang trông đợi nó. Bạn muốn lặp lại kinh nghiệm cũ. Bây giờ, đây là điều gì đó mới mà không hiện diện trong kinh nghiệm trước. Cho nên điều này sẽ không cho phép bạn. Bạn trông đợi quá nhiều. Bạn không thanh thoi; bạn căng thẳng - bạn sợ mình có thể bỏ lỡ ngôi sao thứ nhất. Bạn sợ hãi. Bạn lo nghĩ liệu nó có xuất hiện lần nữa hay không. Nó sẽ không có đấy.

Thứ nhất, điều đó là không thể được bây giờ bởi vì bạn đã đánh mất cái hồn nhiên đó, cái trạng thái không kinh nghiệm mà không kí ức nào tồn tại, nơi quá khứ không có, nơi tương lai không có. Thứ hai, nếu một ngày nào đó nó lặp lại thì nó sẽ thành chán bởi vì nó sẽ là sự lặp lại. Bạn đã biết nó. Cái đẹp là trong cái mới, nó chưa bao giờ trong cái cũ cả. Cái đẹp là trong cái tươi tắn, nó chưa bao giờ trong cái chết cả. Cái đẹp thuộc về nguyên bản, chưa bao giờ thuộc về bản sao. Cái đẹp là khi kinh nghiệm trực tiếp, không phải gián tiếp. Bây giờ, nếu nó xảy ra tất cả, nó sẽ không làm bạn hạnh phúc; nó sẽ là kinh nghiệm gián tiếp. Và nhớ lấy: Thượng đế không bao giờ gián tiếp cả. Thượng đế bao giờ cũng tươi tắn.

Biết rằng Thượng đế trong cái đẹp của buổi tối, hay trong cái đẹp của con chim tung cánh, nghĩa là bạn phải tuyệt đối hồn nhiên. Quá khứ phải hoàn toàn bị loại bỏ và tương lai không được phép can thiệp vào. Thế thì, và chỉ thế thì, mới có cái đẹp và có phúc lành, có ân huệ, có hạnh phúc và phúc lạc.

Một khi bạn kinh nghiệm điều gì đó, bạn bắt đầu đòi hỏi nó, bạn trở thành kẻ ăn xin. Thế thì nó sẽ không bao giờ xảy ra. Và bạn sẽ mang kí ức đó như vết thương.

Bạn có quan sát điều đó không? Quan sát nó xem: bất kì khi nào bạn hạnh phúc, trong khoảnh khắc đó bạn không biết nó là hạnh phúc. Chỉ mãi về sau, khi kinh nghiệm đó qua đi, mờ đi, không còn nữa, thế thì tâm trí

mới tới và bắt đầu tìm nó, bắt đầu so sánh, ước lượng, đánh giá, và nói, "Đúng, nó đẹp thật! đẹp thế!" Khi bản thân kinh nghiệm đang hiện diện, tâm trí không hiện diện.

Hạnh phúc là khi tâm trí không có.

Và khi tâm trí tới, hạnh phúc không còn đó nữa. Bây giờ chỉ có kí ức, kí ức chết. Người yêu của bạn qua đời; bạn đang mang một bức thư của người đó viết. Đoá hoa đã tàn; chỉ hình ảnh còn trong tâm trí bạn. Hình ảnh này sẽ không cho phép hạnh phúc đi vào lần nữa trong bản thể bạn - hình ảnh này sẽ là rào chắn, sẽ là tảng đá.

Phật nói: Đừng mang quá khứ và đừng chờ đợi tương lai - chỉ ở đây bây giờ. Và thế thì có vô trí. Và thân thể đơn giản theo vô trí đó.

Ngay bây giờ thân thể theo tâm trí, và tâm trí là thủ phạm - và bạn cứ trừng phạt thân thể. Điều đó cũng giống như đứa trẻ nhỏ: nó tới chạy trong phòng, đâm vào cửa, giận cái cửa, bắt đầu đánh cửa - cứ dường như cửa là thủ phạm.

Không chỉ trẻ con mà ngay cả người lớn cũng làm những điều như vậy. Bạn viết và bút máy của bạn không tron; bạn trở nên tức giận và bạn ném nó xuống sàn - bạn trừng phạt cái bút máy! Và bạn vẫn coi con người là có lí trí sao? Và bạn vẫn tin con người là sinh linh có lí trí sao?

Khi bạn về nhà trong giận dữ, bạn có quan sát không? Bạn mở cửa trong giận dữ thế, bạn sập cửa. Bây giờ, cái cửa đã chẳng làm gì bạn cả.

Có lần chuyện xảy ra: Một người tới gặp một thiền sư; anh ta sầm cửa, anh ta quăng giày. Anh ta tới thầy, cúi lạy, chạm chân thầy. Thầy nói, "Ta không thể chấp nhận lời chúc mừng của anh được. Trước hết đi ra xin lỗi cánh cửa, và đôi giày nữa."

Người này nói, "Thầy nói gì vậy? Thầy muốn tôi trở thành trò cười cho thiên hạ sao?" - và có biết bao nhiêu người ngồi quanh đó.

Thầy nói, "Nếu anh không làm điều này ta sẽ không cho phép anh ở đây - anh đi đi! Nếu anh có thể xúc phạm cửa và nếu anh có thể xúc phạm đôi giày, thế thì anh phải xin lỗi chúng. Khi anh xúc phạm chúng, anh chẳng bao giờ cảm thấy rằng anh đang làm điều gì đó lỗi bịch? Bây giờ anh có cảm thấy lỗi bịch không? Đi ra và làm điều đó đi!"

Và người này đi ra. Anh ta xin - đầu tiên anh ta có vẻ chút ít xuẩn ngốc, cảm thấy chút ít xuẩn ngốc, và mọi người đều nhìn - nhưng anh ta đã xin được tha thứ. Anh ta nói, "Thưa ngài, tôi đã không có ý thức và tôi đã làm điều gì đó sai một cách vô ý thức, xin tha thứ cho tôi." Và anh ta nói với

đôi giày và với cái cửa, và khi anh ta quay lại, anh ta đã thành một con người hoàn toàn khác.

Thầy kéo anh ta lại gần và ôm ghì lấy anh ta. Và người này nói, "Điều đó lớn lao vô cùng! Khi tôi hỏi xin tha thứ, ban đầu tôi có vẻ xuẩn ngốc, thế rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy thoải mái thế - tôi chưa bao giờ cảm thấy thế. Tôi thực tế đã cảm thấy chúng đã tha thứ cho tôi. Tôi đã cảm thấy lòng từ bi của chúng và tình yêu của chúng."

Bạn cứ cứ xử theo cách vô ý thức thế. Cái thói cầu kì vô ý thức của hành vi của bạn là tất cả những điều Phật ngụ ý qua từ 'tâm trí'. Tâm trí là giác ngộ của bạn. Tâm trí là sự vắng mặt của bạn. Và nếu thân thể theo tâm trí, tâm trí ngủ này, tâm trí say này, thì chớ có giận thân thể.

Tâm trí là chúa tể.

*Khi bản thân chúa tể được bình thản,
thì những kẻ hầu tỳ chúng sẽ chịu nhường.*

Khi tâm trí bình thản, nó trở thành vô trí. Vô trí và bình thản mang nghĩa đích xác một điều; chúng không mang nghĩa hai điều khác nhau. Tâm trí bình thản, tâm trí bình tĩnh, là vô trí - bởi vì tâm trí là cơn sốt. Tâm trí là lo âu liên tục, căng thẳng, bệnh hoạn - vâng, bệnh tật là tâm trí. Khi tâm trí biến mất, bạn vận hành từ trạng thái của vô trí, và thế thì thân thể tuân theo nó.

Thân thể là kẻ theo sau. Nếu bạn có tâm trí, thì thân thể theo tâm trí; nếu bạn có vô trí, thân thể theo vô trí.

Nhưng đừng đánh nhau với thân thể. Đừng ngu xuẩn.

*"Nếu tâm trí ông mà không được dọn sạch những đam mê ác,
thì tự làm què cụt mình đi có ích lợi gì?"*

Do đó, Phật trích dẫn Gatha:

*'Đam mê lớn lên từ ý chí,
ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng:
khi cả hai được bình lặng,
thì không có dục vọng lẫn luân hồi.'*

Phật nói,

"Gatha này đã được Kashyapabuddha dạy trước đây."

Phật nói, "Đã có hàng triệu vị phật trước ta và sẽ có hàng triệu vị phật sau ta."

Đây là điều gì đó rất mới trong thế giới tôn giáo.

Mahavira nói, "Chỉ có hai mươi ba tirthankaras trước ta, và sẽ không có tirthankara nào thêm nữa."

Mohammed nói, "Chỉ có bốn nhà tiên tri trước ta và sẽ không có nhà tiên tri nào sau ta."

Jesus nói, "Ta là đứa con duy nhất của Thượng đế."

Phật là hiếm hoi. Ông ấy nói, "Đã có hàng triệu vị phật trước ta và hàng triệu vị phật sẽ có sau ta." Và điều này dường như đúng hơn - bởi vì chỉ hai mươi tư tirthankaras trong cái vô hạn toàn thể này sao? Thế Ram thì sao, thế Krishna thì sao? Họ không được tính vào các tirthankaras Jaina.

Mohammed nói, "Chỉ có bốn nhà tiên tri trước ta" - thế Mahavira thì sao? và Krishna thì sao? và Phật thì sao? Họ không được tính trong đó.

Và Jesus nói, "Ta là đứa con duy nhất." Điều này có vẻ vô lí, rằng Thượng đế mà chỉ có mỗi một con. Và ngài đã làm gì sau đó? Theo kiểm soát sinh đẻ sao? Điều này có vẻ ngớ ngẩn, và tạo ra chủ nghĩa cuồng tín. Thế thì người Ki tô giáo nghĩ họ là siêu đẳng bởi vì họ là tín đồ của đứa con duy nhất mà Thượng đế có. Những người khác nhiều nhất chỉ là nhà tiên tri, nếu họ thừa nhận tất cả. Nhưng nhà tiên tri của họ là đứa con duy nhất của Thượng đế. Điều đó tạo ra bản ngã, tính siêu đẳng.

Người Hindu nói họ chỉ có hai mươi bốn hoá thân avataras. Vài thế kỉ trước đây họ đã có ý tưởng về mười avataras. Thế rồi họ đã mở rộng thêm một chút - hừ? - bởi vì người Jaina đã công bố hai mươi bốn tirthankaras cho nên có ganh đua lớn. Cho nên họ nói, "Được rồi, chúng tôi cũng sẽ có hai mươi bốn." Số hai mươi bốn trở thành rất chuẩn; ngay cả các Phật tử cũng bắt đầu nói rằng chỉ có hai mươi bốn vị phật. Và khi tirthankaras có hai mươi bốn và phật có hai mươi bốn thì mười avataras có vẻ nghèo nàn một chút. Cho nên người Hindu đã mở rộng ý tưởng này; họ đã vứt bỏ ý tưởng về mười avataras; họ cũng công bố họ có hai mươi bốn avataras. Nhưng Mahavira thì sao? Adinatha thì sao? Họ đã không tính tới.

Phật bao hàm tất cả. Ông ấy cực kì bao hàm. Và ông ấy không tạo ra siêu đẳng nào; ông ấy nói hàng triệu vị phật đã có trước và hàng triệu vị phật sẽ có sau. Thế giới này chưa bao giờ thiếu chư phật - và đó là cách nó phải thế! bởi vì là vị phật chỉ là nhận biết về bản tính của bạn. Điều đó không có gì đặc biệt cả. Điều đó có vẻ đặc biệt bởi vì bạn đã không thử nó; bằng không nó là kho báu riêng của bạn, nó chỉ phải được công bố ra.

Và nhìn vào cái đẹp của nó đi: Phật không công bố điều gì đặc biệt về bản thân mình. Ông ấy nói nhiều vị phật đã có rồi, hàng triệu; và hàng triệu

vị phật sẽ tới sau đó. Nhìn vào cái đẹp của lời công bố của ông ấy: về bản thân mình ông ấy nói, "Ta chỉ là một trong hàng triệu - chẳng có gì đặc biệt về ta cả!" Đây là cách người tôn giáo thực sự phải là: không có gì đặc biệt, rất bình thường. Khi có hàng triệu vị phật thì làm sao bạn có thể đặc biệt được? Bạn có thể đặc biệt nếu có một số giới hạn.

Đã có nhiều xung đột, bởi vì khi Mahavira công bố rằng ông ấy là người thứ hai mươi bốn, đã có tám người khác cũng công bố rằng họ là người thứ hai mươi bốn. Có rắc rối! Không ai sẵn sàng tin vào người khác, và không có cách nào để chứng minh điều đó một cách thực sự. Làm sao bạn có thể chứng minh ai là tirthankara thực?

Vài người đã chọn Goushalak và theo ông ấy; vài người chọn Mahavira và theo ông ấy. Vài người chọn những người khác - Ajit Keshkambal, Sanjay Vilethiputta, và có những người công bố khác nữa - làm sao bạn quyết định được? Người Ki tô giáo nói rằng Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế - và người Do Thái đã đóng đinh ông ấy. Bạn quyết định thế nào? Họ đã coi ông ấy là kẻ lừa đảo.

Người Do Thái cũng muốn có Đấng Cứu thế, họ đã chờ đợi hàng thế kỉ, nhưng họ chưa bao giờ cho phép bất kì ai trở thành Đấng Cứu thế đó - bởi vì thế thì họ sẽ chờ đợi ai? Họ hi vọng, hi vọng và hi vọng, và họ đã đợi lâu đến nỗi bây giờ điều đó đã trở thành thói quen của người Do Thái - họ không cho phép bất kì ai. Jesus đã công bố; nhiều người khác đã công bố sau Jesus - nhưng bất kì ai công bố rằng "Ta là Đấng Cứu thế" thì đều phải bị tiêu diệt, phải bị chứng minh là kẻ lừa đảo.

Đấng Cứu thế chắc chắn tới, nhưng họ không cho phép bất kì ai công bố về điều đó. Hàng thế kỉ chờ đợi và họ đã trở thành nghiện. Bây giờ họ sẽ đợi - cho dù Thượng đế có tới thì họ cũng sẽ đóng đinh ông ấy, bởi vì họ sẽ nói, "Ai cần ông? Chúng ta thích chờ đợi, chúng ta tồn tại trong hi vọng." Người Do Thái cứ hi vọng mãi.

Nhưng mọi người đều thử - người Do Thái nghĩ họ là giống nòi được chọn lựa, rằng Thượng đế đặc biệt đã chọn họ; người Hindu nghĩ họ là giống nòi được chọn lựa; người Jaina nghĩ họ là giống nòi được chọn lựa. Phật là hiếm. Phật nói có hàng triệu vị phật trước đây, vô số. Trong thực tế, ông ấy đã nói rằng nếu bạn đếm hạt cát sông Hằng, thì số phật trước đây còn nhiều hơn thế, và sẽ có nhiều hơn nữa về sau. Điều này làm cho tầm cỡ của ông ấy rất bình thường, nhưng điều này lại là cái đẹp của ông ấy.

Không công bố về bất kì sự phi thường nào lại chính là điều phi thường. Và khi bạn công bố, khi bạn công bố mình là siêu đẳng, bạn đơn giản chỉ ra rằng bạn đang chịu phức cảm tự ti.

Bây giờ, Mohammed nói sẽ không có nhà tiên tri nào thêm nữa. Sao bạn đóng cửa lại? Bây giờ nếu ai đó công bố "Ta là nhà tiên tri," thì người Mô ha mét giáo sẽ giết chết người đó - bởi vì Mohammed đã đóng cửa rồi. Nhưng ông ấy là ai mà đóng cửa lại? Cửa không thuộc vào ai cả, hay nó thuộc vào tất cả mọi người. Làm sao ông ấy có thể đóng cửa lại được?

Và tại sao ngay chỗ đầu tiên lại có ý tưởng này? Mahavira nghĩ ông ấy là người cuối cùng, Mohammed nghĩ ông ấy là người cuối cùng, Jesus nghĩ ông ấy là người cuối cùng - thế thì bạn ngụ ý gì bởi điều này? Bạn đơn giản không cho phép sự tiến hoá, bạn không cho phép bất kì ý tưởng mới nào tiến hoá. Bạn đóng cửa lại, bạn làm ra giáo điều đóng kín, để cho không ai có thể quấy rối giáo điều đó.

Phật để mở tất cả mọi cánh cửa: ông ấy nói hàng triệu.... Ông ấy nhớ tới gatha này từ vị Phật quá khứ nào đó, Kashyapabuddha là tên ông ấy. Ông ấy nói, gatha này do Kashyapabuddha nói.

"Đam mê lớn lên từ ý chí,

ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng:

khi cả hai được bình lặng, thì không có dục vọng lẫn luân hồi."

Ý chí nghĩa là bản ngã. Ý chí nghĩa là tranh đấu chống lại sự tồn tại. Bất kì khi nào bạn thấy ai đó tranh đấu ngược dòng, bạn nói, "Anh ta là con người của sức mạnh ý chí." Bạn ngụ ý gì bằng sức mạnh ý chí? Mọi ý chí đều chống lại Thượng đế. Bạn tranh đấu với nó. Bạn cố gắng làm điều gì đó mà không có trong bản chất của mọi vật. Bạn cố gắng áp đặt cái gì đó. Nếu bạn bạo hành với tự nhiên, thì bạn có ý chí.

Nhiều người tới tôi và họ nói, "Osho ơi, bằng cách nào đó giúp chúng tôi có nhiều sức mạnh ý chí hơn." Tại sao? Tôi là kẻ thù của bạn sao? Tôi phải giúp bạn trở nên điên hơn sao? Sức mạnh ý chí sao? Nhưng ở phương Tây, sức mạnh ý chí rất quan trọng; bởi vì toàn bộ phương Tây nghĩ rằng có bản ngã mạnh là điều phải thế, bạn phải có sức mạnh ý chí, bạn phải phát triển sức mạnh ý chí. Hàng nghìn sách có trên thị trường về cách phát triển sức mạnh ý chí. Và chúng được bán, bởi vì mọi người muốn ngày một được tinh luyện hơn trong bản ngã của mình.

Phật nói: *"Đam mê lớn lên từ ý chí... ham muốn lớn lên từ ý chí."* Cái tôi, bản ngã, là gốc rễ của tâm trí bạn. Toàn thể tâm trí bạn được định tâm

quanh cái tôi.

"Ý chí lớn lên từ ý nghĩ và tưởng tượng..." Ý nghĩ tới từ quá khứ; tưởng tượng nghĩa là đi vào tương lai. Bất kì cái gì bạn đã kinh nghiệm, suy nghĩ, đã học, đó là bản ngã của bạn. Và bất kì cái gì bạn muốn kinh nghiệm trong tương lai của mình, sẽ muốn có trong tương lai của mình, đều là ý chí của bạn. Đây là hai khía cạnh của cùng một hiện tượng.

"Khi cả hai được bình lặng..." khi ý nghĩ không còn đó nữa, nghĩa là khi quá khứ không còn đó nữa, và khi tưởng tượng, phóng chiếu, mơ, tương lai không còn đó nữa: *"Khi cả hai được bình lặng, thì không có dục vọng lẫn luân hồi."* Phật nói thế thì tất cả dục vọng đều biến mất; thế thì người ta không còn tham lam về cảm giác và kinh nghiệm của cảm giác nữa.

Nhớ lấy: bằng việc biến mất của dục cảm ông ấy không ngụ ý rằng nhạy cảm của bạn biến mất - bạn trở nên cực kì nhạy cảm. Con người dục cảm thì không phải là người nhạy cảm; người dục cảm rất thô thiển, rất thô sơ, rất nguyên thủy. Người nhạy cảm rất phát triển, phát triển cao; người đó rất cảm nhận. Người dục cảm đuổi theo hoan lạc, người nhạy cảm là người biết phúc lạc đang ở đây và người đó cởi mở với nó, và người đó cứ được mưa rào bởi phúc lạc thiêng liêng. Người đó thấm đẫm nó như miếng bọt biển. Người đó nhạy cảm.

Người dục cảm bao giờ cũng theo đuổi cái gì đó, cố gắng đạt tới - tiền bạc, quyền lực, uy thế. Người nhạy cảm đơn giản sống ở đây bây giờ, tận hưởng cái đẹp đang có sẵn. Khi ngày mai tới thì ngày mai sẽ chăm nom cho nó.

Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói, "Đừng nghĩ tới mai." Đó là điều Jesus nói khi ông ấy chỉ cho các đệ tử hoa loa kèn trên cánh đồng và nói, "Nhìn kìa, chúng đẹp làm sao! Và chúng không một nhọc. Chúng đơn giản ở đây; chúng không lo nghĩ về cái gì sẽ xảy ra ngày mai. Ngay cả Solomon, trong mọi vinh quang của ông ấy, cũng không đẹp đến thế," Jesus nói, "như những đoá hoa loa kèn nghèo nàn này."

Người nhạy cảm là người như đoá hoa, cởi mở với sự tồn tại, tận hưởng nó - tận hưởng nó vô cùng - nhưng không tìm kiếm điều gì cả. Việc tìm kiếm của người đó đã tan biến. Người đó không săn đuổi điều gì.

Tôi đã từng nghe:

Một người bị mất sạch mọi thứ tại sòng bạc ở Vegas. Anh ta đã thử mọi thứ và lần nào cũng là thảm họa. Tất cả mọi thứ anh ta còn lại là một đồng

năm mươi xu Kennedy. Anh ta tung nó lên không trung - chơi trò may mắn - khi đi dọc theo phố cổ gắng hình dung ra cách thu được món tiền đặt cược khác, thì đồng tiền tụt khỏi ngón tay anh ta và rơi vào lưới sắt trên phố.

Nhân vật của chúng ta ngay lập tức lao theo, nhưng trước khi anh ta có thể tóm được nó thì anh ta đã bị một chiếc taxi đâm phải và được mang tới bệnh viện với một chân bị gãy.

Anh ta ra viện vài tháng sau đó, và với sự dàn xếp của công ti bảo hiểm anh ta bắt đầu quay trở lại sòng bạc. Trên đường, anh ta đi khắp khiêng qua cũng chỗ lưới sắt nơi anh ta đã làm mất đồng xu của mình. Anh ta bắt đầu nhìn xuống để xem liệu mình có tìm được nó không thì anh lại bị chiếc taxi khác đâm phải, và anh ta lại được chở vào bệnh viện với cái chân kia bị gãy.

"Làm sao anh lại có thể bị đâm hai lần tại đích xác một nơi như vậy?" cô y tá hỏi anh ta. "Tôi muốn nói, cái gì trên thế giới lại làm anh quay lại cái lưới sắt ngu xuẩn ấy?"

"Đây là cái bùa mê vận may của tôi," anh ta giải thích, "và tôi không muốn mất nó."

Mọi người cứ săn đuổi, cứ bị đâm vào mọi lúc. Toàn bộ cuộc đời họ trở thành đầy những vết thương và vết thương và vết thương, nhưng lặp đi lặp lại họ cứ săn đuổi cùng mọi thứ - cứ dường như họ không thấy điều đang xảy ra cho họ.

Con người của nhạy cảm vẫn còn ở bất kì đâu người đó hiện hữu - và Thượng đế tìm người đó. Còn con người của dục cảm thì chạy xô chỗ nọ chỗ kia, săn đuổi và săn đuổi. Và đây là cái đẹp của toàn bộ quá trình này: nếu bạn săn đuổi Thượng đế, bạn sẽ không bao giờ gặp được ông ấy, bởi vì bạn không biết ông ấy ở đâu cả. Nếu bạn săn đuổi hạnh phúc, bạn sẽ không bao giờ gặp nó, bởi vì bạn không biết nó ở nơi đâu, bạn thậm chí không biết khuôn mặt của hạnh phúc - cho dù bạn có bắt gặp nó, bạn sẽ không có khả năng nhận ra nó. Người nhạy cảm đơn giản ngồi tại bất kì nơi đâu mình hiện hữu và hạnh phúc tới với người đó, và phúc lạc tới với người đó, và Thượng đế tới với người đó.

Điều này cần được ghi nhớ: Không chỉ bạn mới đang tìm kiếm Thượng đế - Thượng đế cũng đang tìm kiếm bạn. Và tình thế là ở chỗ ngài tới và gõ cửa nhà bạn, nhưng bạn lại chẳng bao giờ ở đó. Bạn ở đâu đó khác. Ngài cứ gõ cửa nhà bạn nhưng chẳng bao giờ tìm thấy bạn ở đó - bởi vì cánh cửa đang trong hiện tại còn bạn lại trong tương lai hay trong quá khứ.

Phật nói:

"Từ đam mê nảy sinh lo nghĩ,

và từ lo nghĩ nảy sinh sợ hãi.

Xa khỏi đam mê

và không sợ hãi, không lo nghĩ."

Quan sát điều đó. Đây không phải là lí thuyết. Đây là những sự kiện của cuộc sống. Phật không phải là nhà lí thuyết, không phải là nhà siêu hình - không chút nào. Ông ấy chỉ là nhà khoa học về các sự kiện cơ sở của cuộc sống. Ông ấy nói chỉ về các sự kiện. Bạn không cần tin vào điều đó. Bạn chỉ cần quan sát và bạn sẽ thấy chân lí của nó.

Ông ấy nói: *"Từ đam mê nảy sinh lo nghĩ..."* Bất kì khi nào ham muốn nảy sinh, lo nghĩ nảy sinh: làm sao với tới nó? làm sao đạt được? Bạn lo nghĩ. Khi bạn lo nghĩ, có cả nghìn lẻ một phương án. Thế thì nhiều lo nghĩ nữa nảy sinh: phương án nào là phải để đạt tới nó? phương án nào là đường phải? Và thế thì nỗi sợ nảy sinh: liệu mình có khả năng đạt tới không? Có quá nhiều kẻ cạnh tranh trên thế giới này, và biết bao nhiêu người đã cố gắng và đã thất bại. Nhìn Alexander và Thành Cát Tư Hãn và Nadir Shah đấy - và biết bao nhiêu người đã cố gắng, và đã cố gắng một cách mạnh mẽ thế, cố gắng vất vả thế, vậy mà họ đã thất bại. Cái gì đảm bảo rằng bạn sẽ thành công? Thế thì nỗi sợ nảy sinh. Đây là những sự kiện đơn giản!

Một người vào một cửa hiệu mua bộ com lê. Người bán hàng thử cho anh ta hết áo com lê này tới áo com lê khác. Anh ta nói với vị khách hàng, "Quay lại đi, ông nhìn nó trong ánh sáng này; bây giờ nhìn nó trong tấm gương hậu, bây giờ thì từ góc này, bây giờ góc này." Vậy mà người này vẫn đòi thử các áo khác.

Cuối cùng ông chủ tới chỗ họ và nhặt ra một chiếc com lê. Ông khách mặc nó vào và mua ngay lập tức. Ông chủ nói, "Anh xem đấy bán hàng dễ làm sao?"

"Thôi được," người bán hàng nói, "ông bán hàng đi - nhưng ai làm cho ông ta chóng mặt hoa mắt lên?"

Một khi đam mê có đó, nó sẽ làm cho bạn chóng mặt hoa mắt lên - lo nghĩ, sợ hãi; chọn cái gì, không chọn cái gì; đi đâu, đi thế nào; kĩ thuật đúng, phương pháp đúng, cách tiếp cận đúng là gì? Và thế rồi nỗi sợ: liệu bạn có khả năng làm được nó không? Nỗi sợ thường xuyên. Người ta trở nên chóng mặt.

Đam mê là người bán hàng. Và thế rồi điều ác tới: ông chủ. Thế thì bạn bị ném vào địa ngục. Ham muốn làm cho bạn chóng mặt hoa mắt. Và không ai có thể chắc chắn được, không người nào.

Tôi mới đọc một giai thoại hay:

Cha O'Malley và giáo sĩ Rabbi Cohen đang chơi gôn. Tại lỗ thứ ba, Cha O'Malley đánh một cú vào đất, và ông ta la lên, "Ô, cú thật!" Và ông ta nhìn lên trời và nói, "Lạy Chúa, con rất tiếc. Đây là sơ suất." Đến lỗ thứ năm ông ta lại đánh một cú khủng khiếp khác vào đất. Ông ta lại kêu lên, "Ô, cú thật!" Ông ta lại nhìn lên trời và nói, "Lạy Chúa, con lại phải xin lỗi. Con rất tiếc." Đến lỗ thứ chín, lại cùng điều đó, lại vào đất. Ông ta la lên "Ô, cú thật!"

Thế rồi có một tiếng sét nổ vang và giáo sĩ Rabbi Cohen bị đánh trúng lăn ra chết. Người ta nghe thấy một tiếng ầm ầm rền vang trên trời và một giọng nói, "Ô, cú thật!"

Ngay cả Thượng đế cũng có thể lỡ! cho nên có gì đảm bảo bạn thành công được? Người ta cứ sợ hãi, run rẩy, run lên vì sợ.

Đam mê tạo ra lo nghĩ; lo nghĩ tạo ra sợ hãi - *Xa khỏi đam mê và không sợ hãi, không lo nghĩ.*

Nhưng mọi người chỉ có đam mê trong các kiếp sống của mình, đó là lí do tại sao họ chỉ có lo nghĩ và sợ hãi mà không cái gì khác. Họ tới tôi - biết bao nhiêu người - và họ muốn được an bình của tâm trí, họ muốn thoát ra khỏi các lo nghĩ của mình. Nhưng nếu bạn bảo họ, "Thoát khỏi đam mê của ông đi," họ lại không sẵn sàng theo bạn. Họ muốn câu mật chú nào đó, cái gì đó rẻ thôi, cho nên họ có thể cứ ham muốn, họ có thể cứ săn đuổi đam mê của mình - và vậy mà vẫn còn không lo nghĩ.

Một chính khách hay tới tôi, và ông ta bao giờ cũng nói, "Osho ơi, bằng cách nào đó giúp tôi an tâm đi."

Tôi nói, "Là chính khách thì bạn không nên đòi hỏi điều đó - nó chẳng bao giờ tới trên con đường của chính khách cả. An tâm sao? Nếu nó có thể xảy ra được cho chính khách, thì thánh nhân là thằng ngu à? Họ đang làm gì? Thế thì tại sao họ lại phải bỏ tham vọng? Điều đó không bao giờ có thể tới được. Tham vọng tạo ra căng thẳng, lo nghĩ. Bạn thoát khỏi chính trị của mình đi!"

Còn ông ta nói, "Thầy có thể đúng, nhưng ngay bây giờ thì tôi không thể thoát ra khỏi nó được."

Thế là tôi bảo ông ta, "Thế thì bạn cứ thoải mái với căng thẳng của mình, chấp nhận chúng. Bạn đang cố gắng làm điều gì đó không thể được. Bạn muốn ăn cái bánh và vẫn còn nó nữa."

Thế là ông ta bắt đầu đi sang Maharishi Mahesh Yogi. Trong nhiều ngày ông ta đã không quay lại. Một hôm, bỗng nhiên chúng tôi gặp nhau trên một chuyến tàu hỏa. Tôi hỏi ông ta, "Bạn đã không tới tôi nhiều ngày rồi."

Ông ta nói, "Phòng có ích gì mà tới thầy? Thầy nói thoát ra khỏi chính trị. Mahesh Yogi còn tốt hơn. Ông ấy nói, 'Dù bạn ở đâu, tôi sẽ làm cho bạn hiệu quả hơn. Bạn là chính khách à? Bạn sẽ trở thành một chính khách tốt hơn - chỉ cần làm TM.'"

Bây giờ điều đó khờp, điều đó hoàn toàn khờp. Bạn không thay đổi cái gì cả; chỉ lặp lại điều ngu xuẩn nào đó - blah, blah, blah - và có thể thôi. Hai mươi phút bạn lặp lại nó và dù bạn ở đâu, mọi thành công đều được đảm bảo cho bạn, mọi hiệu quả đều được đảm bảo cho bạn. Ngay cả kẻ trộm cũng làm TM, kẻ buôn lậu cũng làm TM, chính khách đang làm TM. Kẻ buôn lậu nghĩ rằng nếu mình làm TM thì mình sẽ không bao giờ bị bắt, người đó sẽ trở nên hiệu quả hơn.

Thiền không rẻ thế đâu. Thiền là biến đổi hoàn toàn con người bạn. Và hiểu biết lớn và thông minh lớn là cần thiết.

Lời kinh này của Phật chỉ dành cho những người thực sự thông minh và người sẵn sàng muốn thoát ra khỏi khổ mà họ đã tạo ra xung quanh mình. Nó chỉ dành cho những người thực sự đã chán ngán với khổ và sẵn sàng thoát ra khỏi cái bầy.

Điều đó là tùy ở bạn, điều đó phụ thuộc vào bạn. Bạn đã tạo ra nó! Một khi bạn hiểu cách mình đã tạo ra nó, nó sẽ biến mất - bởi vì thế thì bạn sẽ không có khả năng tạo ra nó thêm nữa.

10. Trong khi tôi đang ở đây, tận hưởng tôi

Câu hỏi thứ nhất:

Chính ước ao của các thần là thấy rằng biết bao nhiêu đàn ông và đàn bà, hầu hết đều trẻ trung và thông minh, từ khắp trên hoàn cầu, đã tụ tập tại đạo tràng của thầy để tìm kiếm chân lý và tôn giáo thực. Nhưng thầy lại không đồng thời đặt nền tảng cho một tôn giáo có tổ chức khác, lần này là một tôn giáo toàn cầu, mà sẽ lại biến thành sự trở ngại trên con đường của chân lý và bản thân tôn giáo sao, hay là tôn giáo có tổ chức cũng đóng một vai trò tích cực?

Điều thứ nhất và quan trọng nhất cần phải nhớ là: đừng bao giờ nghĩ về tương lai, và đừng bao giờ bị vướng víu với quá khứ. Trong khi tôi đang ở đây, bạn tận hưởng tôi. Trong khi tôi đang ở đây, bạn đừng bỏ lỡ cơ hội này.

Đây là tâm trí đang giở trò. Bạn không tận hưởng tôi. Bạn không vui mừng - bạn đang tạo ra lo nghĩ cho chính mình. Bây giờ lo nghĩ là về tương lai - bạn là ai mà phải lo nghĩ về tương lai? Và làm sao bạn có thể xoay xở quản lý được nó? - không có cách nào cả. Tương lai sẽ lấy quá trình riêng của nó. Chúng ta không thể xoay xở tương lai theo một cách chắc chắn, rằng nó phải như thế hay phải không như thế. Mọi nỗ lực bao giờ cũng thất bại.

Phật đã cố gắng rằng không nên tồn tại bất kì tôn giáo có tổ chức nào nhân danh ông ấy. Ông ấy đã cố gắng rằng không nên có hình ảnh nào được tạo ra về ông ấy, nhưng lại có nhiều hình ảnh về Phật hơn bất kì ai khác trên thế giới. Có vài ngôi đền được gọi là 'đền nghìn Phật' - một nghìn lẻ một ảnh. Có một ngôi đền ở Trung Quốc, một ngôi đền hang động, có mười nghìn ảnh Phật.

Ngay cả Phật cũng không thể xoay xở được điều đó. Không có cách nào để xoay xở điều đó cả. Cách duy nhất là dùng hiện tại, và để tương lai cho tương lai. Sẽ có mọi người; chúng ta sẽ không ở đây - điều họ sẽ làm với lời của tôi, đây là tự do của họ. Nếu họ muốn tạo ra xiềng xích từ chúng, thì đây là tự do của họ. Nếu họ muốn được giải thoát bằng những lời này, đây là tự do của họ. Nếu họ muốn làm ra nhà tù từ ngôi đền mà chúng ta đang

tạo ra, thế thì đây là tự do của họ! Và đây là chọn lựa của họ. Chúng ta là ai mà can thiệp vào?

Bây giờ, Krishnamurti đang cố can thiệp vào tương lai. Ông ấy liên tục nghĩ về điều sẽ xảy ra trong tương lai, để cho không manh mối nào được để lại cho tương lai, để cho tôn giáo không thể được tổ chức. Nhưng thường xuyên bận tâm quá nhiều về tương lai là sai. Chúng ta là ai? Tương lai thuộc về tương lai và sẽ thuộc về các thế hệ tương lai - họ sẽ làm bất kì điều gì họ thích làm.

Một điều tôi có thể nói: đây là tự do của họ, bất kì điều gì họ làm, và tôi chẳng có gì mà chống lại họ. Nếu họ muốn sống trong tù, thì họ sẽ sống trong tù. Họ sẽ tìm ra cách để làm ra nhà tù từ bất kì cái gì - họ bao giờ cũng làm như vậy.

Tôi không bận tâm với tương lai chút nào. Tôi hoàn toàn ở đây bây giờ. Và đây là điều tôi muốn bạn cũng vậy, ở đây và bây giờ. Bất kì điều gì đang xảy ra giữa tôi và bạn, bạn đừng cho phép bất kì can thiệp nào. Ý tưởng này chỉ là cái bẫy của tâm trí. Đây là điều thứ nhất tôi muốn nói.

Điều thứ hai: thậm chí tôn giáo có tổ chức cũng đóng một vai trò tích cực. Vai trò tích cực bao gồm việc khêu gợi, thách thức. Ngay cả nhà tù cũng đóng vai trò tích cực: nó khêu gợi tinh thần của người dửng dưng; nó trở thành thách thức về tự do - nó có qui tắc của nó, chức năng của nó.

Tôi không nói hãy sống trong tù. Trong thực tế, bản thân nhà tù buộc bạn phải thoát ra khỏi nó. Bản thân nhà tù có thể được dùng theo cách tích cực. Nếu bạn bị tống vào tù, tinh thần bạn sẽ liên tục suy ngẫm và nghĩ cách thoát ra khỏi nó, cách tìm ra cách thức và phương tiện để trốn thoát. Trong nhà tù linh hồn dửng dưng sẽ bắt đầu nghiền ngẫm và mơ về tự do. Nhà tù càng lớn, cấu trúc ép buộc càng lớn, sẽ càng có nhiều thách thức hơn. Chỉ kẻ hèn nhát mới chấp nhận nó.

Nhưng kẻ hèn nhát, cho dù họ ở ngoài tù, vẫn sẽ còn trong tù bởi vì họ không định đi đâu cả - họ bị cầm tù trong tính hèn nhát của mình. Còn người dửng dưng, cho dù trong tù, sẽ cố gắng phá vỡ ra, họ sẽ cố gắng thoát ra. Và trong chính nỗ lực để thoát ra đó, sức mạnh được sinh ra. Trong chính cuộc vật lộn để thoát ra đó, con người mới được sinh ra; họ có ý thức mới về sự khẩn thiết, lực và sức mới.

Không cái gì sai cả. Nhưng nhớ lấy, khi tôi nói không cái gì sai, tôi không nói thanh thoi và đi ngủ trong tù. Tôi đang nói nhà tù có thể được dùng theo cách tích cực. Thậm chí nhà bạn cũng có thể trở thành nhà tù nếu

bạn dùng nó theo cách tiêu cực - đó là điều nó đã trở thành cho hàng triệu người. Họ sống trong nhà mình, nhưng họ sống trong nhà tù. Họ gọi nó là nhà mình, nhưng đây là hèn nhất của họ. Họ đã đánh mất tính phiêu lưu của linh hồn. Họ không còn mang tính phiêu lưu nữa. Họ không còn là kẻ lang thang nữa. Họ không còn quan tâm tới cái không biết, cái không quen thuộc. Họ bao giờ cũng mang theo bản đồ tới bất kì chỗ nào họ đi. Họ sống cuộc sống vay mượn. Họ không có bất kì đam mê nào để đi vào trong lãnh thổ chưa được thăm dò, để đi tới đại dương, đi vào trong nguy hiểm, và đối diện với cuộc sống.

Khi bạn trong nguy hiểm và bạn đang đối diện với cuộc sống, bạn lần đầu tiên tiếp xúc với linh hồn mình. Linh hồn là không rẻ. Bạn phải đánh cược mọi thứ. Đó là lí do tại sao tôi lại nói ngay cả tôn giáo có tổ chức cũng có thể là điều tích cực.

Phật đã được sinh là người Hindu. Hindu giáo đã trở thành nhà tù. Ông ấy đã cố gắng vất vả để thoát ra khỏi nó, và ông ấy đã thành công. Krishnamurti đã được huấn luyện theo một kỉ luật nào đó, là một bạn tù của nhà tù có tên là thông thiên học - nhưng ông ấy đã cố gắng vất vả, phá vỡ nó, trở nên tự do với nó. Nếu bạn hỏi tôi thì tôi sẽ nói một điều: nếu như không có việc tù túng thông thiên học của ông ấy trong thời thơ ấu của mình, thì sẽ khó cho ông ấy trở thành con người tự do. Annie Besant và Leadbeater và các nhà thông thiên khác đã tạo ra toàn bộ tình huống này - một cách không chủ ý, tất nhiên, họ đã không dự tính điều đó. Họ đã cố gắng làm một cái gì đó khác. Họ đã tạo ra giáo điều quanh ông ấy, sùng bái quanh ông ấy. Và họ đã nghiêm khắc với ông ấy đến mức điều đó thực sự trở thành không thể sống được trong nó. Ông ấy đã phải thoát ra khỏi nó. Danh tiếng thuộc về những người đó - Leadbeater và Annie Besant.

Nếu như nhà tù này có chút ít thoải mái hơn, nếu như nhà tù này không hà khắc thế và nếu như kỉ luật bị áp đặt này không nghiêm ngặt thế, nếu những ý tưởng này không siêu nhân thế, nếu như ông ấy không bị yêu cầu đóng vai trò phi tự nhiên thế, ông ấy có thể đã thành thạo, ông ấy có thể đã chấp nhận điều đó. Đó là điều đáng lẽ xảy ra cho ông ấy.

Người Ki tô giáo vẫn còn là người Ki tô giáo bởi vì Ki tô giáo không còn là áp lực lớn nữa. Vào chủ nhật bạn có thể tới nhà thờ - đây là nghi lễ. Cuộc sống vẫn còn là cuộc sống của người không Ki tô giáo. Bạn cứ hoàn thành các nghi lễ của việc là người Ki tô giáo. Ki tô giáo của bạn thậm chí không sâu hơn lớp da, và nhà thờ không yêu cầu nhiều. Nhà thờ nói, "Bạn

chỉ cần tới nhà thờ vào một ngày đặc biệt thôi: khi con bạn ra đời, tới nhà thờ làm lễ rửa tội; khi ai đó chết, tới nhà thờ; khi có hôn nhân, tới nhà thờ - ba điều này sẽ đủ và bạn sẽ vẫn còn là người Ki tô giáo. Đôi khi chủ nhật tới và tham dự buổi lễ."

Chẳng bị đòi hỏi gì nhiều cả. Nhà tù này không giống mấy với nhà tù. Gần như là bạn tự do, chỉ vào chủ nhật bạn mới tới trại giam và ngồi đó trong một giờ rồi về nhà và bạn lại tự do. Ai bận tâm? Ai sẽ tranh đấu lại nó? Nó thuận tiện và thoải mái thế.

Đó là lí do tại sao nhiều người thế lại là người Hindu và người Mô ha mét giáo và người Jaina giáo - không ai hỏi cả. Những tôn giáo này chỉ là nghi lễ hình thức; chúng không thách thức bạn. Chẳng cái gì lâm nguy cả. Rất khó thoát ra khỏi chúng - bởi vì nhà tù rất nhạt nhòa. Bạn đã trở nên được điều chỉnh theo nó. Nó thuận tiện và thoải mái tới mức bạn đã được điều chỉnh theo nó. Nó có vẻ gần giống như chính sách tốt, thỏa hiệp tốt.

Krishnamurti đã rơi vào tay của một nhóm rất cuồng tín - những người thông thiên học. Đây là một tôn giáo mới. Bất kì khi nào một tôn giáo là mới, nó đều rất cuồng tín. Dần dần, nó lỏng ra và thỏa hiệp và trở thành chỉ là hiện tượng xã hội; thế thì nó không còn là tôn giáo nữa. Thông thiên học chỉ mới trong sự bắt đầu của nó, và Krishnamurti cũng mới chỉ chín tuổi khi ông ấy rơi vào tay của những kẻ cuồng tín này. Họ đã cố gắng vất vả. Họ đã không cho phép Krishnamurti gặp gỡ và hoà lẫn vào với trẻ con bình thường - không - bởi vì họ đã có một mục đích rằng ông ấy phải trở thành Thầy Thế giới, jagatguru. Ông ấy phải trở thành Phật-sắp tới; ông ấy phải trở thành hoá thân của Di Lặc.

Ông ấy đã không được phép đi với bất kì cô gái nào, bởi vì ông ấy có thể sẽ yêu và toàn bộ giấc mơ của các nhà thông thiên sẽ bị tan tành. Ông ấy thường xuyên bị canh gác. Ông ấy không được phép đi một mình; ai đó bao giờ cũng đi cùng ông ấy, theo dõi ông ấy. Và ông ấy bị buộc phải theo những qui tắc rất nghiêm khắc: ba giờ sáng ông ấy phải dậy và tắm nước lạnh; và thế rồi ông ấy phải học tiếng Phạn và ông ấy phải học tiếng Pháp và ông ấy phải học tiếng Anh và ông ấy phải học tiếng Latin và tiếng Hi Lạp - bởi vì Thầy Thế giới phải có giáo dục tốt, công phu. Một đứa trẻ mới chín tuổi!

Khi ông ấy mười hai tuổi, họ bắt đầu buộc ông ấy viết sách. Bây giờ một đứa trẻ mười hai tuổi thì có thể viết cái gì? Trong thực tế, ông thầy, Leadbeater, ông này đã viết nhân danh ông ấy. Krishnamurti viết và

Leadbeater sửa nó và làm nó hoàn thiện. Cuốn sách vẫn tồn tại. Một cuốn sách hay, nhưng bạn không thể trông đợi nó từ một đứa trẻ chỉ mới mười hai tuổi. Nó không phải là từ ông ấy. Ngay cả Krishnamurti cũng không thể nhớ được nó. Khi được hỏi ông ấy đã nói, "Tôi không nhớ khi nào tôi viết nó - tôi không nhớ chút nào làm sao nó lại có được."

Và họ đã nói những điều vô nghĩa - vô nghĩa bí truyền: "Trong giấc mơ ông ấy lên tầng trời thứ bảy, và ở đó bản thân Thượng đế dạy cho ông ấy." Và chỉ một đứa trẻ mười hai tuổi - rất mong manh, mềm mại, nhạy cảm; ông ấy đã tin cậy. Và những người này là nổi tiếng thế giới; họ có những cái tên vĩ đại. Và phong trào này thực sự lớn và qui mô toàn thế giới; hàng nghìn và hàng nghìn phòng họp đã được mở ra trên khắp thế giới.

Chỉ một đứa trẻ mười hai tuổi đã trở thành một nhân cách nổi tiếng thế giới. Bất kì nơi đâu ông ấy tới, hàng nghìn người sẽ tụ tập để nhìn ông ấy. Nếu bạn nhìn vào những bức tranh đó, thì bạn sẽ cảm thấy thương hại cho ông ấy, thấy trắc ẩn với ông ấy. Ông ấy liên tục trong giam giữ. Và điều đó là tự nhiên, tôi nghĩ điều đó sẽ xảy ra cho bất kì ai - điều đó chẳng liên quan gì với Krishnamurti. Bất kì ai ở vào địa vị của ông ấy, nếu người đó còn bất kì tinh thần nào, thì cũng sẽ từ bỏ toàn bộ cái điều vô nghĩa này, và sẽ thoát ra khỏi nó. Điều đó còn quá đáng hơn nhà tù.

Ông ấy không thể viết thư cho bất kì ai bởi vì ông ấy có thể tạo ra quan hệ qua thư từ. Người Thầy Thế giới cần phải hoàn toàn không bị ràng buộc. Ông ấy bắt đầu cảm thấy chút ít tình yêu với một người đàn bà, người đủ già để làm mẹ ông ấy, nhưng thậm chí điều đó cũng bị chấm dứt. Điều đó chẳng liên quan gì tới bản năng dục hay bất kì cái gì; ông ấy chỉ bắt đầu cảm thấy yêu một người đàn bà. Người đàn bà đó đã là mẹ của ba đứa con - nhưng các nhà thông thiên học đã không cho phép điều đó. Họ đã chấm dứt nó.

Ông ấy đã hoàn toàn ở ẩn dật, chưa bao giờ được phép đi ra thế giới bên ngoài. Ông ấy đã không được phép vào bất kì trường học nào, bất kì đại học nào, bởi vì tại đó ông ấy sẽ gặp người thường và ông ấy sẽ trở thành bình thường. Những thầy giáo đặc biệt đã được chỉ định; ông ấy được dạy một cách đặc biệt. Và tất cả xung quanh ông ấy, một đứa trẻ mới chín tuổi, tất cả mọi người quanh ông ấy đều cao lớn thế - các bậc thầy, Thầy K.H. gửi thông báo, thư rơi từ mái nhà xuống. Chúng đã được thu xếp tất cả! Các nhà thông thiên học về sau bị bắt - họ đã thu xếp tất cả: cái mái đã

được chế tạo đặc biệt và thư sẽ rơi xuống bất thần, và đây là cho Krishnamurti - một thông báo đã tới từ cái không biết.

Bạn hãy nghĩ tới một đứa nhỏ.... Không tự do nào được phép đã trở thành một thôi thúc lớn để được tự do. Một ngày nào đó - không ai trông đợi điều đó, ông ấy sẽ từ bỏ nó - các nhà thông thiên từ trên khắp thế giới đã tụ tập lại cho việc công bố lần đầu tiên mà trong đó Krishnamurti được trông đợi tuyên bố rằng mình là người Thầy Thế giới và rằng Thượng đế đã đi vào trong ông ấy.

Bỗng nhiên, không nói gì với bất kì ai.... Ông ấy có thể đã không ngủ cả đêm. Ông ấy đã nghiền ngẫm mãi về điều đó: ông ấy đã trở thành nô lệ, và họ tất cả đều là những người làm điều tốt; họ đã làm bạn thành nô lệ bởi vì họ muốn làm điều tốt cho bạn; và họ yêu bạn và tình yêu của họ thành phát buồn nôn; và ý tốt của họ thành độc hại. Cả đêm ông ấy đã nghiền ngẫm: ông ấy phải làm gì? Liệu ông ấy phải tiếp tục và trở thành một phần của điều vô nghĩa này, hay thoát ra khỏi nó?

Và may mắn với ông ấy là đến sáng khi họ đã tụ tập và họ đang chờ đợi Thượng đế giáng xuống trong ông ấy và tuyên bố rằng ông ấy bây giờ không còn là Krishnamurti nữa mà là ông ấy Di Lặc - Phật đã đi vào trong ông ấy - thì bỗng nhiên ông ấy lại từ chối và ông ấy nói, "Đây tất cả đều là điều vô nghĩa. Không ai đã giáng xuống trong tôi cả. Tôi chỉ là Krishnamurti và tôi không là thầy của ai cả. Và tôi không là jagatguru, không là Thầy Thế giới. Và tôi giải tán cái điều vô nghĩa này và cái tổ chức này và toàn bộ những cái đã được dựng lên quanh tôi."

Họ bị choáng váng! Họ không thể nào tin được vào điều đó: "Ông ấy đã phát điên, phát rồ rồi sao?" Họ đã đặt quá nhiều hi vọng vào ông ấy, nhiều tiền bạc; đây là đầu tư lớn, nhiều năm đào tạo. Nhưng nó sẽ là vậy thôi. Nếu như ông ấy mà là con người hoàn toàn chết, chỉ thế thì ông ấy mới chấp nhận điều đó. Ông ấy sống động. Họ không thể nào giết chết được cuộc sống của ông ấy, cái sống động đó bùng nổ.

Nếu như ông ấy là một tâm trí dờ dẫm, xoàng xĩnh, thì có thể ông ấy đã chấp nhận - nhưng ông ấy thông minh, nhận biết vô biên. Ông ấy đã thoát ra khỏi nó. Toàn bộ phong trào đó và toàn bộ điều được tổ chức đã vận hành như một thách thức tích cực.

Như tôi thấy, thì chẳng cái gì có thể giữ được bạn. Nếu bạn tỉnh táo, bạn sẽ dùng tôn giáo có tổ chức như một thách thức. Nếu bạn không tỉnh táo, thế thì tôn giáo có tổ chức hay tôn giáo không tổ chức, dù bạn ở đâu bạn

cũng sẽ tạo ra tù túng quanh mình. Bạn mang nó quanh mình - trong hèn nhát của mình, trong nỗi sợ của mình, trong thôi thúc của mình để được an toàn và thoải mái.

Câu hỏi thứ hai:

Trong hai mươi năm năm qua tôi đã thuộc về tổ chức nhà thờ của những người phiêu lưu ngày thứ bảy, (Saturday Sabbath). Mặc dầu tôi tập trung vào nghe thầy, nhưng tôi vẫn chưa qua được giai đoạn xung đột. Một trong những xung đột đã là liệu Ellen G. White, người sáng lập của nhà thờ này, có là sứ giả của Thượng đế hay không.

Xin thầy giải thích điều đó cho tôi.

Mọi người đều là sứ giả của Thượng đế, hay không ai cả. Toàn bộ ý tưởng rằng ai đó là nhà tiên tri và ai đó là tirthankara và ai đó là sứ giả hay một Christ là ngớ ngẩn. Tất cả các bạn đều tới từ cùng một gốc. Không ai là đặc biệt cả. Và đây là điều người tôn giáo cố gắng sống theo.

Người tôn giáo là người thấy rằng mình là bình thường. Người tôn giáo là người thấy rằng mình đích xác là hết như người khác, và người đó không giả vờ là đặc biệt - bởi vì chính cái ý tưởng rằng "mình đặc biệt" là ngu xuẩn; chính cái ý tưởng rằng "mình là người được chọn" mang tính bản ngã. Và người tôn giáo không thể công bố điều đó được - người tôn giáo không có công bố nào.

Người đó đơn giản chấp nhận và người đó hiểu rằng mình là một phần của vũ trụ này cũng như bạn là một phần của vũ trụ này. Người đó chưa bao giờ đặt bản thân mình lên trên bạn. Đây là 'cái trên' của người đó, rằng người đó không hề nghĩ rằng mình là phi thường hay đặc biệt theo cách nào đó. Người đó không hề mang thái độ của việc 'linh thiêng hơn bạn'. Người đó biết rằng bạn cũng là thượng đế và mang tính thượng đế. Có thể bạn không nhận ra điều đó - đấy lại là vấn đề khác.

Khác biệt giữa tôi và bạn chỉ là một điều: tôi nhận ra mình là ai; bạn không nhận ra - nhưng không có khác biệt khác. Bạn đích xác hết như tôi đang đây. Bạn là vị phật ngủ, nhưng không có vấn đề về bất kì khác biệt nào. Vị phật là vị phật, dù ngủ hay thức. Bạn có thể đã không bắt gặp điều thiêng liêng của mình, bạn có thể đã không thử, bạn có thể đã không mở cánh cửa của kho báu bên trong của mình, nhưng kho báu vẫn tồn tại. Bạn có thể nghĩ rằng bạn không đặc biệt còn tôi đặc biệt, nhưng làm sao tôi có thể nghĩ theo cùng cách đó được? Bạn có thể nghĩ điều đó - việc đó là tự nhiên.

Mọi người có thể nghĩ rằng Christ là đặc biệt - điều đó là tự nhiên, bởi vì Christ có vẻ đặc biệt. Ông ấy là đặc biệt theo một cách nào đó, bởi vì ông ấy đã nhận ra tính thượng đế của mình, và theo chính việc nhận ra đó thì ông ấy trở thành chói sáng, ánh sáng trong trời không khói, ngọn lửa thuần khiết. Mọi người nhận ra rằng ông ấy là đặc biệt. Nhưng làm sao Jesus có thể nói ông ấy là đặc biệt được? Trong việc nhận ra ngọn lửa bên trong riêng của mình, trong việc nhận ra tính thượng đế bên trong riêng của mình, ông ấy đã nhận ra tính thượng đế của mọi người - không chỉ về con người mà về cây cối và chim chóc và muông thú, thậm chí cả đất đá. Ngay cả đất đá ông ấy cũng biết bây giờ đều là các thần - ngủ say, ngáy. Một ngày này nọ đá sẽ thức tỉnh và sẽ trở thành thượng đế!

Bạn có thể không thấy mình là ai, nhưng tôi thì thấy bạn là ai. Cái ngày tôi nhận ra mình là ai, tôi cũng nhận ra cốt lõi bên trong nhất của mọi người. Người tôn giáo không thể nghĩ được mình là đặc biệt. Và người tôn giáo không thể nghĩ rằng bạn đáng kết án, rằng bạn là tội đồ. Người tôn giáo bắt đầu cười. Người đó cười bạn bởi vì bạn là thánh nhân mà cứ nghĩ mình là tội đồ. Người đó cười bạn vì bạn là Thượng đế mà cứ nghĩ mình là ai đó khác. Toàn bộ điều này dường như là ngớ ngẩn - có vẻ đóng kịch làm sao! Mọi người đều đeo mặt nạ và hoàn toàn quên mất khuôn mặt nguyên thủy riêng của mình. Khuôn mặt của bạn là khuôn mặt của Thượng đế.

Cho nên bất kì ai cố gắng chứng minh rằng mình là đặc biệt, bất kì ai - Ellen G. White hay Đức Cha Moon hay Satya Sai Baba - bất kì ai nói rằng người đó đặc biệt thì đều đơn giản khẳng định rằng người đó vẫn còn chưa biết.

Satya Sai Baba nói, "Làm sao kiến có thể biết được chiều sâu của đại dương?" Bây giờ điều này là ngu xuẩn, điều này là đần độn, bởi vì kiến cũng là thượng đế như Satya Sai Baba. Nếu bạn hỏi tôi liệu Satya Sai Baba có là thượng đế hay không, thì tôi sẽ nói có, ông ấy là thượng đế - ông ấy là thượng đế giả nhưng Thượng đế tất cả đều như nhau. Ông ấy là thượng đế ảo thuật, ông ấy bị lạc trong ảo thuật. Ai đó có thể là kẻ ngu, thế thì người đó là thượng đế ngu - nhưng tôi không thể phủ nhận được rằng ông ấy là thượng đế, tôi không thể nói điều phủ nhận đó được. Mọi người đều là Thượng đế đang đóng các vai khác nhau.

Bạn không thể nói rằng ai đó khác chỉ như kiến - ngay cả kiến cũng không phải là kiến. Đó là điều người tôn giáo nhận ra. Người đó nói, "Chó có thể cứ sủa nhưng sao sẽ không rơi xuống." Bây giờ bạn đang nhìn vào

chó theo cách rất kết án. Và 'chó' (dog) lại không là gì ngoài 'thượng đế' (god) đọc ngược lại. Và chó là ai? Bạn đang nói tới ai? Chó không tồn tại, bởi vì chó cũng là thượng đế - giả vờ là chó, chơi trò chơi là một con chó.

Người tôn giáo, người đã về nhà, nhận ra rằng toàn thể sự tồn tại này là thiêng liêng, thiêng liêng vô điều kiện. Không có 'thượng đế' và 'không thượng đế' - toàn thể sự tồn tại được tạo nên từ một tính và tính đó là tính thiêng liêng.

Nhưng có những người cứ đi tìm những cuộc hành trình mới cho bản ngã. Đôi khi đấy là tiền bạc, đôi khi đấy là chính trị, đôi khi đấy là tôn giáo, nhưng việc tìm kiếm thì vẫn thế - bản ngã. Và tôn giáo chỉ xảy ra khi có việc bản ngã mất đi; khi bản ngã bị mất, khi bản ngã bị tan tành, và bạn bỗng nhiên có đó mà không ý tưởng gì về bất kì cái 'tôi' nào. Bạn hiện hữu, nhưng không có 'tôi' trong nó.

Tôi không nói trở nên khiêm tốn, bởi vì bản ngã thậm chí cũng có thể thử điều đó - nó thử đấy! Nó có thể trở thành khiêm tốn. Nó có thể giả vờ là khiêm tốn, nhưng thế thì nhìn vào mắt của người khiêm tốn kia: người đó nói "Tôi là không ai cả," nhưng người đó đang đợi bạn nói "Anh là con người vĩ đại nhất." Người đó nói, "Tôi khiêm tốn, tôi chỉ là hạt bụi dưới chân anh," nhưng bạn đừng chấp nhận người đó. Đừng nói, "Vâng, chúng tôi biết - chúng tôi bao giờ cũng biết. Anh không nói điều gì mới với chúng tôi," bằng không người đó sẽ chẳng bao giờ có khả năng tha thứ cho bạn. Người đó sẽ báo thù. Người đó không nói rằng bạn phải chấp nhận điều đó. Trong thực tế, người đó nói, "Trông đây - ta mới khiêm tốn làm sao! Trông đây, đây là con người khiêm tốn nhất trên thế giới!" Nhưng trò chơi thì vẫn là một: "Ta là người khiêm tốn nhất trên thế giới - nhưng cái 'tôi' có đây."

Ai đó nói, "Tôi là người giàu nhất trên thế giới." Ai đó nói, "Tôi là người quyền lực nhất trên thế giới." Ai đó nói, "Tôi là người khiêm tốn nhất trên thế giới." Khác biệt ở đâu?

Tôi không nói trở nên khiêm tốn. Bản ngã có thể trở nên khiêm tốn. Tôi đang nói về việc mất bản ngã. Bạn phải nhìn vào trong bản ngã: phức cảm của nó là trò chơi tinh vi. Bạn phải trở nên nhận biết về tất cả những trò chơi của nó. Một ngày nào đó khi bạn đã nhìn vào trong tất cả các trò chơi của nó, nó đơn giản biến mất. Chỉ bằng việc nhìn vào trong chúng, chỉ sáng tỏ, chỉ nhận biết, và nó biến mất. Nó biến mất như bóng tối biến mất khi bạn mang ánh sáng vào trong phòng tối. Chỉ đem nhận biết vào.

Jesus định bước đi trên nước của Biển Chết. Ông ấy bắt đầu bước đi trên biển, và ông ấy quay về các đệ tử của mình và nói, "Tin ta, theo ta, và bước trên biển." Mười một đệ tử của ông ấy theo ông ấy. Chỉ mỗi Thomas còn lại sau trên cạn.

Khi những người khác hỏi ông ấy, Thomas giải thích rằng tốt hơn cho ông ta là vẫn còn khô ráo vì nước lạnh có khả năng ảnh hưởng tới bệnh khớp của ông ấy.

Jesus quay đầu lại và nói với Thomas, "Thomas, tin ta đi, theo ta và bước trên biển."

Thế là Thomas bắt đầu bước đi và nhanh chóng bị nước ngập tới đầu gối. Thomas kêu lên, "Jesus! Jesus!"

Và Jesus một lần nữa lại nói, "Tin ta đi, theo ta và bước trên biển."

Điều này lại diễn ra với Thomas kêu Jesus cứu khi Thomas tiếp tục bước tới.

Khi nước đã ngập đến cằm Thomas, thì Peter quay sang ông ta và nói, "Thomas, sao ông bao giờ cũng cứ phải khác người thế? Sao ông không thể bước trên các mỏm đá giống như mọi người khác?"

Có những người không thể cho phép mình được giống như mọi người khác. Họ phải đặc biệt theo cách này cách khác. Đây là bệnh tật, chứng thần kinh.

Bạn không thể khác được. Về cơ bản, tất cả chúng ta đều thuộc về một tâm thức. Tất cả mọi khác biệt đều chỉ ở bề mặt, ngoài da. Tất nhiên, bạn có làn da khác và tôi có làn da khác. Ai đó da trắng và ai đó da đen, và ai đó có mũi khác, và ai đó có màu mắt khác, và ai đó có màu tóc khác - nhưng sâu bên dưới, bạn càng đi sâu hơn, thì chúng ta lại càng là một hơn.

Từ tiếng Anh 'self' - cái ngã, là rất hay. Nghĩa nguyên thủy của nó là 'như một' - self (cái ngã) nghĩa là như một. Bạn dùng các từ 'myself' bản thân tôi, 'himself' bản thân anh ta, 'herself' bản thân cô ấy, 'themselves' bản thân họ. Myself-bản thân tôi, yourself-bản thân bạn: 'my'- tôi, là khác, 'your'-bạn là khác, nhưng 'self'-bản thân lại là một. Từ 'self' nghĩa là 'là một'. Self-cái ngã thì không của tôi cũng không của bạn. Khi nó thành của tôi, đấy là 'myself'; thế thì 'self' có cái gì đấy được thêm vào nó, cộng với nó. Khi cái 'my'-tôi bị bỏ đi, thì chỉ còn lại 'self'; khi cái 'you'-bạn bị bỏ đi, chỉ còn lại cái 'self'. Khi thân thể và tâm trí và những phân biệt bên ngoài không còn đó nữa, sâu trong cốt lõi bên trong chúng ta là một - chúng ta chỉ là cái ngã self, cái một.

Bạn đừng cố gắng theo bất kì cách nào để đặc biệt bởi vì tất cả những cuộc hành trình đó đều là hành trình bản ngã và đưa bạn tới thất vọng và lo nghĩ và sợ hãi.

Nhưng khi ai đó tới và công bố, người đó bao giờ cũng tìm ra vài đệ tử. Lí do không phải ở chỗ lời công bố của người đó là đúng; lí do là ở chỗ mọi người đều rất không chắc chắn, mọi người đều trong lẫn lộn. Họ muốn có ai đó để bám vào. Họ muốn ai đó làm cho họ chắc chắn. Khi ai đó tới và nói, "Ta tới như sứ giả đặc biệt của Thượng đế"... và những người này là những người gần phát điên, và họ sẽ nói với quyền năng, với sự mạnh mẽ, với lửa cháy tới mức bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng phải có điều gì đó trong nó. Bạn bắt đầu cảm thấy bởi vì bạn bị lẫn lộn. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó nói cho bạn cách sống cuộc sống của mình. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó lãnh đạo bạn. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó chắc chắn để cho bạn có thể gạt bỏ cái không chắc chắn của mình. Bạn bao giờ cũng muốn ai đó biết để bạn không lo nghĩ về cái dốt nát của mình.

Bây giờ ở đây một người tới, và khi người đó công bố một cách bất ép, lửa cháy trong mắt người đó và ma thuật trong lời người đó, vài người nhất định trở thành nạn nhân của người đó - họ sẽ tin cậy vào người đó. Và nếu bạn nói với những người này, "Các anh là kẻ ngu," họ sẽ không nghe bạn. Bởi vì vấn đề không phải là liệu nhà tiên tri của họ sai hay đúng; khoảnh khắc bạn nói nhà tiên tri của họ sai, bạn lại đem cái không chắc chắn của họ vào, bạn lại làm cho họ lẫn lộn. Họ đã bị lẫn lộn rồi; bây giờ họ không còn lẫn lộn nữa - họ đang theo ai đó.

Ngay cả một Muktananda cũng có thể có tín đồ, có thể kiếm được tín đồ. Nhìn thấy điều đó tôi đơn giản ngạc nhiên. Tôi không thể thấy được làm sao điều đó lại có thể. Một Muktananda mà cũng kiếm được tín đồ sao? Nếu điều đó là có thể, thế thì bạn chờ đợi một cách không cần thiết - bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo lớn. Nến Muktananda có thể trở thành thế, thì bất kì ai cũng có thể trở thành thế.

Tôi biết một người ở Jabalpur là tín đồ của Muktananda, và tôi bảo anh ta, "Anh đơn giản ngu ngốc. Bản thân anh có thể trở thành người lãnh đạo."

Anh ta nói, "Làm sao tôi có thể trở thành được? Tôi không biết gì về tôn giáo cả."

Tôi nói, "Bạn đi với tôi." Tôi định đi Calcutta. Tôi nói, "Bạn chỉ đi với tôi - bạn im lặng."

Anh ta nói, "Thầy ngu ý gì?"

Tôi nói, "Chúng ta sẽ chơi một trò chơi chỉ để làm cho bạn rõ ràng về cách thức mọi sự xảy ra."

Anh ta theo tôi. Tôi nói, "Chỉ một điều thôi: bạn phải không được nói gì; bạn chỉ giữ im lặng. Khi mọi người hỏi câu hỏi nào đó, thì bạn nhắm mắt lại, bạn bắt đầu đung đưa người, và tôi sẽ trông coi mọi sự xảy ra!"

Thế là anh ta đi với tôi. Người chủ nơi chúng tôi ở, ông ta hỏi tôi ngay lập tức, "Người này là ai vậy?"

Tôi nói, "Ông ta là paramahansa. Ông ta tịnh khẩu - ông ta là một linh hồn vĩ đại."

Người này nói, "Nhưng chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về ông ấy cả, vậy làm sao ông biết được?"

"Ông ta chưa hề ra công chúng, ông ta không phải là Mahesh Yogi, ông ta không tin vào quảng cáo. Ông ta là rất, rất bí truyền."

Người này sụp lạy dưới chân ông ta! Vòng hoa mà người này đem tới cho tôi... người này đã quên mất tôi hoàn toàn. Và ông ta, tôi đã huấn luyện ông ta trên tàu điều cần làm, cho nên ông ta bắt đầu đung đưa người - ông chủ cũng bắt đầu đung đưa theo! Tôi nói, "Xem kìa, kundalini của ông đang lên đấy!"

Người này nói, "Tôi có thể cảm thấy cái gì đó; trong xương sống của tôi có cảm giác gì đó. Tôi chưa bao giờ cảm thấy nó và tôi đã tới biết bao nhiêu thánh nhân - nhưng người này là phép màu! Ông ấy có thể nói cái gì không?"

Tôi nói, "Ông ấy không bao giờ nói."

Trong vòng ba ngày một đám đông lớn - mọi người tới và đem tới tiền bạc và hoa. Và trong đêm người này nói với tôi, "Điều này không thể nào tin được! Thầy phải làm cái gì đó rồi," anh ta nói với tôi, "bởi vì bây giờ làm sao tôi có thể nâng kundalini của họ lên được? Tôi chẳng biết gì về kundalini cả - kundalini riêng của tôi vẫn chưa lên! Thầy phải làm điều gì đó, thầy đang chơi mẹo - bằng không làm sao nó có thể xảy ra được? và một người có thể là kẻ ngu, nhưng biết bao nhiêu người!" Và người giàu tới trong những chiếc xe Cadillacs và Lincolns và Impalas của mình, đến thế.... Và con người này là một người bình thường.

Ba ngày sau đó khi chúng tôi quay về tôi bảo anh ta, "Bây giờ bạn muốn gì nào? Bạn muốn tiếp tục thời gian bận rộn của mình nữa không?"

Mọi người cần ai đó để hướng dẫn họ. Mọi người cần ai đó để lừa phỉnh họ. Mọi người cần ai đó để cho họ sự chắc chắn. Mọi người hay lung

lay thế, không chắc chắn về mọi điều. Chỉ công bố - lời công bố của bạn... nhưng nó phải rất, rất tuyệt đối. Nếu bạn do dự, bạn bị hết hi vọng; thế thì trong thế giới tâm linh này, trong siêu thị tâm linh này, bạn là không ai cả. Công bố một cách tuyệt đối, vô điều kiện, đừng bao giờ do dự. Và đó là một trong những phẩm chất của kẻ ngu: họ chưa bao giờ do dự cả. Người rất thông minh bao giờ cũng do dự.

Lão Tử nói: "Ta do dự ở mọi bước đi. Ta phải bị lẫn lộn rồi. Cả thành của ta, mọi người mà ta biết, đều tuyệt đối thế; mọi người đều lấu linh - ta phải u mê, bởi vì ta cảm thấy mờ mịt thế. Các phương án đều có đó: chọn cái gì, không chọn cái gì?"

Ông ấy đang mĩa mai, ông ấy đang đùa bỡn. Bao giờ nó cũng như vậy cả. Người thông minh do dự, kẻ ngốc chưa hề do dự. Bạn đã bao giờ thấy con trâu do dự chưa? Chúng đơn giản cứ đi; trên đường chúng chẳng bận tâm tới các qui tắc giao thông. Bạn bóp còi tương lên - chúng chẳng bận tâm về bạn. Chúng đơn giản đi như các thánh nhân tâm linh.

Mọi người đều bất an, không chắc chắn. Họ cần ai đó công bố. Và khi bạn cần, ai đó nhất định công bố và khai thác bạn.

Câu hỏi thứ ba:

Khi tôi cười trong chuyện đùa của thầy tôi cảm thấy nó chỉ là phản xạ, rằng tiếng cười của tôi đang xảy ra trên bề mặt và không thấm vào trong bản thể tôi. Tôi cười ngày một ít đi. Bây giờ ngay cả cái điên khùng về chiếc khăn của thầy cũng không làm tôi xúc động. Đây có là vấn đề không?

Nó là vấn đề và là vấn đề rất nghiêm chỉnh, bởi vì với tôi tiếng cười là một trong những phẩm chất tâm linh lớn nhất.

Cổ hiểu đi: chỉ con người, chỉ con người mới có thể cười được - không con vật nào khác. Có thể là ở giai đoạn con người tiếng cười mới xảy ra. Nếu bạn bắt gặp lừa cười, bạn sẽ phát điên. Hay ngựa cười - thế thì bạn sẽ không có khả năng ngủ lại lần nữa. Con vật không cười. Chúng không có nhiều thông minh. Để có tiếng cười, cần có thông minh - thông minh càng lớn tiếng cười càng sâu sắc.

Tiếng cười là biểu tượng rằng bạn thực sự là con người. Nếu bạn không thể cười, bạn còn dưới con người. Nếu bạn có thể cười, bạn đã trở thành con người. Tiếng cười là chỉ dẫn chắc chắn về nhân loại.

Aristotle nói con người là con vật có lí trí. Tôi không tin điều đó, bởi vì tôi đã quan sát con người và tôi không thấy lí trí nào trong con người cả.

Định nghĩa của tôi là: con người là con vật biết cười.

Tiếng cười nghĩa là bạn có thể trở nên nhận biết về cái lỗ bịch của mọi vật.

Và cũng vậy: con người là con vật duy nhất có thể chán. Chán chường và khô hài là hai phía của cùng một đồng tiền, là hai mặt của cùng một đồng tiền. Chỉ con người mới có thể chán và chỉ con người mới có thể cười. Đây là hai phẩm chất đặc biệt tồn tại trong con người. Chúng là định nghĩa về nhân loại. Con vật không bao giờ chán. Chúng cứ làm cùng những thường lệ hàng ngày, năm nọ, năm kia, từ lúc sinh tới lúc chết - chúng chẳng bao giờ chán. Bạn không thể thấy chán chường trên khuôn mặt chúng, bởi vì để chán thì cũng cần cả thông minh nữa.

Một người càng thông minh, người đó càng chán trong thế giới này. Phật đã trở nên chán với toàn bộ cái vô nghĩa được gọi là cuộc sống. Ông ấy trở nên chán với sinh, ông ấy trở nên chán với yêu, ông ấy trở nên chán với tử. Tại phương Đông, tôn giáo không là gì ngoài việc tìm kiếm để thoát ra khỏi sự tồn tại chán chường này, làm sao thoát ra khỏi avagaman - cái thường tới và đi này, cái liên tục sinh và tử này. Nó thật chán! Nó chẳng có gì mới trong đó cả. Và ý tưởng về nhiều kiếp làm cho nó thậm chí còn chán hơn.

Người Ki tô giáo ít chán hơn, người Mô ha mét giáo ít chán hơn, người Do Thái ít chán hơn, bởi vì họ chỉ có một kiếp sống. Bạn không thể nào nhiều chán trong một kiếp sống được. Một khi bạn được sinh ra, và thế rồi bạn chết đi sau bảy mươi năm. Trong bảy mươi năm, ba mươi năm bạn ngủ, mười lăm, hai mươi năm bạn làm việc - bạn làm việc liên tục - ba năm bạn phí hoài cho việc ăn. Trước hết bạn ăn và thế rồi bạn ỉa; cho nên con người chỉ như cái ống: một đầu bạn cứ đổ thức ăn vào, đầu kia bạn cứ tống ra.

Nếu bạn đếm tất cả các hoạt động của con người, rồi cạo râu, đứng trước gương... Tôi mới đọc một bài báo: một người đứng trước gương - và đấy là về đàn ông, đấy chưa về đàn bà đâu - bảy mươi ngày liên tục, nếu ta tính nó liên tục, trong toàn bộ cuộc đời anh ta. Bảy mươi ngày anh ta chỉ đứng trước gương. Bây giờ nhìn vào cái ngớ ngẩn của nó. Và đây là về đàn ông - tôi nghĩ họ đã cho một dữ liệu về đàn ông chứ không về đàn bà bởi vì điều ấy thì không thể đếm được. Đàn bà cứ đứng trước gương, chỉ để ngắm mình. Một lần bạn nhìn, thế là xong! Bây giờ bạn tìm cái gì? Cái gì bị mất sao? Hay bạn không thể tin được rằng đấy là bạn?

Nếu bạn thấy toàn bộ các hoạt động của cuộc sống thì nó thật chán. Nhưng nếu kiếp sống chỉ có một, thì nó cũng không đến nỗi chán thế. Đó là lí do tại sao người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo và người Do Thái không thể rất mang tính tôn giáo. Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, đã đem phẩm chất khác cho tôn giáo. Họ nói cuộc sống đã như vậy hàng triệu lần rồi: sinh đi sinh lại, hoá thân đi hoá thân lại. Cuộc sống không chỉ một kiếp sống; một kiếp chỉ là một bước chuyển của bánh xe. Bánh xe đã chuyển từ lúc bắt đầu vô thủy. Và bạn đã làm cùng một điều hàng triệu lần, vậy mà bạn vẫn không chán sao? Thế thì bạn phải hoàn toàn ngu ngốc. Người thông minh nhất định trở nên chán.

Chán là tính người. Và bởi vì con người có thể chán nên con người có thể cười nữa. Tiếng cười là cực kia của cùng năng lượng. Toàn bộ phổ là ở giữa chán và cười.

Đó là lí do tại sao tôi hay dùng nhiều chuyện cười thế - bởi vì tôi biết chân lí tôn giáo là rất chán. Cho nên trước hết tôi đưa bạn tới cái chán, tôi đi vào vấn đề tinh tế - hừ? - tôi đưa bạn vào cái chán. Khi tôi thấy bây giờ thế là quá nhiều và bạn sẽ không thể nào chịu đựng thêm được nữa, thì tôi kể cho bạn chuyện cười. Con lắc văng trở lại. Bạn lại vui sướng. Lần nữa tôi có thể làm cho bạn chán. Bạn tươi tắn, bạn sẵn sàng. Bạn có thể vẫn chịu đựng thêm được mười, mười lăm phút nữa. Khi tôi thấy rằng bây giờ bạn đang đi tới giới hạn của mình, rằng bạn sẽ phát điên vì tôi - tôi không muốn bị giết - lần nữa, ngay lập tức tôi kể cái gì đó để cho bạn có thể cười, và bạn có thể tha thứ cho tôi.

Chán và cười là hai phẩm chất quan trọng nhất của tâm thức con người, nhưng mọi người thường lại không nhận biết về cả hai. Khi bạn chán, trước khi bạn trở nên nhận biết, bạn đơn giản bị bận tâm vào hoạt động nào đó khác đem lại niềm xúc động, cảm giác mới. Bạn đi xem phim, bạn ngồi trước ti vi; bạn tới bạn bè, bạn bắt đầu nói với ai đó, với hàng xóm. Bạn không có gì để nói, người ấy không có gì để nói - các bạn nói về những điều đó hàng triệu lần! Lại về khí hậu, lại về thời tiết, lại về con cái mình thế nào và vợ mình thế nào - và bạn chẳng quan tâm lấy một chút. Nhưng bạn chán. Bạn phải làm cái gì đó để quên nó đi. Bạn phải nói.

Một người, trong cuộc sống thường ngày, dùng năm nghìn từ. Bạn có thể nghĩ tôi nói nhiều quá - bạn nhầm. Một khi tôi nói xong rồi, tôi im lặng - nhưng tôi chưa hề vượt ra ngoài giới hạn năm nghìn từ. Bạn trải việc nói

ra cả ngày. Tôi kết thúc trong buổi sáng. Nhưng tôi chưa hề vượt ra ngoài giới hạn này. Tôi luôn luôn nhìn đồng hồ.

Mọi người cứ nói chỉ để tránh sự hiện hữu của mình, để tránh cái chán của mình. Chồng chán vợ, vợ chán chồng, mẹ chán con, con chán bố mẹ - mọi người đều đơn giản chán! Nhưng chúng ta giữ điều đó ở dưới ý thức, bằng không bạn sẽ bắt đầu tự tử. Bạn sẽ làm gì?

Marcel đã viết rằng tự tử là câu hỏi quan trọng nhất, câu hỏi siêu hình duy nhất. Nó hiện hữu - bởi vì nếu toàn bộ cái chán trở thành rõ ràng cho bạn, thì bạn sẽ định làm gì? Nếu cuộc sống chỉ là lối mòn, thì phỏng có ích gì làm tất cả những cái đó? Bạn cứ lẩn tránh nó.

Trong cộng đồng tôn giáo điều đó được lôi vào sự chú ý của bạn; người ta không cho phép bạn né tránh nó. Trong đạo tràng họ có một thường lệ rất chán - cố định, cố định mãi, hàng thế kỉ. Không bao giờ xúc động, không bao giờ cảm giác. Buổi sáng họ dậy, họ tập ngồi thiền, họ uống trà, họ làm thiền đi, họ đi ăn sáng. Và mọi thứ đều hết nhau: bữa sáng hết nhau, trà hết nhau; họ lại ngồi thiền, họ lại vào vườn làm việc. Và bạn đã nhìn vào khu vườn thiền chưa?

Quanh phòng thiền của mình, họ không cho phép có cây. Họ làm vườn đá - để làm bạn chán hoàn toàn. Bởi vì cây thay đổi: lúc thì là mùa xuân và có hoa và có màu xanh tươi, và lúc thì mùa lá rụng và lá rơi xuống. Cây thay đổi! Cây không phải là sư. Cây cứ thay đổi quanh năm. Trong đạo tràng họ làm vườn đá, để cho không có gì thay đổi cả. Bạn cứ làm cùng điều mọi ngày, và bạn nhìn ra và chỉ toàn có đá và cát, và cùng mẫu hình đó. Tại sao?

Cái chán đã được dùng như một kĩ thuật, nó là một phương cách. Trong thiền, cái chán được dùng như một phương cách: bạn chán đến chết, và bạn không được phép trốn thoát. Bạn không được ra ngoài, bạn không định tự giải trí cho mình, bạn không được làm, bạn không được nói, bạn không được đọc tiểu thuyết và truyện trinh thám. Không xúc động. Không có khả năng nào để thoát đi bất kì đâu.

Và tất cả các sư đều trông giống nhau: đầu cạo trọc lóc. Bạn có để ý điều đó không? Nếu bạn cạo nhẵn đầu, râu mép, râu cằm, thì bạn trở thành gần như vô thực thể. Khuôn mặt của bạn mất đi tính cá nhân. Các sư trông đều giống nhau, bạn không thể phân biệt được bất kì khác biệt nào. Bạn thấy những cái đầu nhẵn thín và bạn phát chán. Tóc còn cho một chút ít kiểu cách, một chút ít khác biệt - tất cả cái đầu bị cạo trọc trông đều giống

nhau, với tóc thì bạn còn có thể có kiểu cách. Ai đó có tóc dài, ai đó có tóc kiểu ngắn; ai đó có tóc vuông vắn và ai đó là hippie. Và có cả nghìn cách làm cái gì đó với tóc. Bạn có thể làm được gì với cái đầu? Nó hết như nhau - ăn mặc hết nhau, đầu hết nhau, thức ăn hết nhau, vườn đá hết nhau, và thiền cũng hết nhau. Hết năm nọ tới năm kia trong hai mươi năm.

Công việc là đem cái chán tới điểm không còn lối thoát nào là có thể và bạn phải đi qua đột phá. Khi nó là không thể chịu đựng được, khi nó tới cực đỉnh và bạn không thể chịu được nó nữa, thì nó bùng nổ. Từ cực điểm đó, bạn nhảy. Bỗng nhiên tất cả các cái chán biến mất, bởi vì bản thân tâm trí biến mất.

Chán là một chỉ dẫn của tâm trí. Đó là lí do tại sao con vật lại không bị chán. Nếu bạn đi tới chính cực đoan, nếu bạn cứ đặt sức ép, ngày một nhiều sức ép, thì sẽ tới một cực đỉnh mà bạn đơn giản không thể chịu đựng được thêm nữa, và cái chán biến mất - và cùng với cái chán là tâm trí. Đó là điều trong thiền họ gọi là 'satori' tỏ ngộ.

Tiếng cười cũng có thể được dùng theo cùng cách đó. Bỏ đề đạt ma đã dùng nó. Đã có những bậc thầy Sufi dùng nó. Có vài giáo phái thiền cũng dùng tiếng cười. Nếu bạn có thể cứ cười mãi vào sự lỗ bịch của mọi vật, thì ngày này hay ngày khác bạn sẽ đi tới một cực đoan mà bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng tiếng cười không tới nữa. Đó mới là vấn đề. Bạn cứ cười, bạn vẫn cố gắng cười - tiếng cười không đến. Mọi thứ dường như bị mắc kẹt, nhưng bạn cứ cố gắng. Nhiều nỗ lực bây giờ cần tới; buộc nó đến chính cực đỉnh, và một ngày tiếng cười biến mất, và cùng với tiếng cười tâm trí con người cũng biến mất.

Chán hay cười, cả hai đều có thể được dùng. Tôi dùng cả hai cùng nhau. Đầu tiên tôi làm bạn chán, thế rồi tôi giúp bạn cười. Và tôi cứ ném bạn từ cực đoan nọ sang cực đoan kia, cũng giống như người đi trên dây: khi người đó nghiêng sang phải quá nhiều và bây giờ cảm thấy mình sắp ngã, thì người đó nghiêng sang trái. Và dần dần cân bằng nảy sinh. Bây giờ đây là điểm thứ ba của sự siêu việt.

Hoặc bạn đi sang trái, xa bên trái, nhiều nhất bạn có thể đi được; hoặc bạn đi sang phải, xa bên phải - hay, bạn chỉ ở giữa, xa ở giữa, chính giữa. Và có siêu việt. Ba điểm này là những điểm siêu việt. Toàn bộ nỗ lực của tôi là không dùng cực đoan nào, nhưng cho bạn cân bằng.

Cho nên tôi cứ chuyển từ trái qua phải, nhưng toàn bộ ý tưởng là giữ cho bạn được cân bằng trên dây. Một ngày nào đó, cân bằng sẽ đem bạn tới

điểm mà tại đó bỗng nhiên bạn được cân bằng tới mức tâm trí không thể tồn tại. Tâm trí có thể tồn tại chỉ hoặc bởi nghiêng sang phải hay nghiêng sang trái. Tâm trí chỉ có thể tồn tại với các cực đoan. Tâm trí không bao giờ có thể tồn tại với chỗ giữa, với cân bằng.

Phật đã gọi con đường của ông ấy là *majjhim nikai* - trung đạo. Con đường của tôi cũng là trung đạo. Theo nhiều, nhiều cách tôi đang cố gắng giúp bạn đi tới chỗ giữa tuyệt đối nơi mọi thứ biến mất.

Bây giờ, bạn nói: "Khi tôi cười trong chuyện đùa của thầy tôi cảm thấy nó chỉ là phản xạ, rằng tiếng cười của tôi đang xảy ra trên bề mặt và không thấm vào trong bản thể tôi."

Cố gắng đi. Đừng lo nghĩ. Cứ để cho nó là phản xạ. Cố gắng. Đôi khi bạn thậm chí sẽ cảm thấy rằng tiếng cười chỉ là trong thân thể hay trong tâm trí và bạn là nhân chứng - đây là những khoảnh khắc đẹp. Bạn đã trở nên chút ít siêu việt lên trên tiếng cười của mình - và đó là điều tốt.

"Tôi cười ngày một ít đi" - điều đó sẽ xảy ra, nhưng bạn phải cố gắng vất vả đấy. Đây là một trong những điều gian nan nhất, cố gắng vất vả cho tiếng cười, bởi vì người ta phải cố gắng thế nào đây? Tiếng cười dường như hoặc tới hoặc không tới - làm sao bạn có thể cố gắng nó được? Bạn càng cố gắng bạn sẽ càng thấy khó đem nó lại; nhưng cố gắng đi, cứ để nó là khó.

Nghe chuyện cười của tôi bây giờ có ý thức nhiều hơn, có chủ ý hơn. Khi tôi đang kể chuyện cười, bạn quên cả thế giới đi. Thiền sâu sắc về nó để cho bạn có thể có được toàn bộ hương vị của nó và nó thấm vào chính trái tim bạn. Và khi tiếng cười tới, cho dù nó chỉ hơi thoáng qua, chỉ là một cảm giác thoáng qua, một gợn sóng, hợp tác với nó, cho phép nó trở thành con sóng lớn. Đung đưa với nó, đi với nó - trong buông bỏ. Nó sẽ chiếm lĩnh bạn.

Đôi khi điều đó là có thể, nghe tôi nhiều quá, cười với tôi nhiều quá, dần dần thậm chí việc cười có thể có vẻ giống như chán chường. Mọi ngày cứ cười và cười mãi - điều đó nữa cũng tạo ra chán. Mọi ngày nghe chuyện cười lặp đi lặp lại, và bạn có một phẩm chất rất nhỏ của tiếng cười, một phẩm chất rất nhỏ của tiếng cười trong bạn - điều đó cảm thấy bị cạn kiệt. Nhưng bây giờ bạn phải học thêm vài điều nữa.

Nghe chuyện cười một cách tỉnh táo hơn, và khi gợn sóng nảy sinh trong bạn, hợp tác với nó, thậm chí phóng đại nó lên, đi cùng với nó. Câu hỏi này là từ Bodhi, và tôi sẽ gợi ý cho anh ấy một cách thiền đặc biệt: mọi sáng anh ấy phải cười trong ba phút chẳng vì lí do gì hết cả. Khi bạn thức

dậy, điều đầu tiên - đừng mở mắt ra trước hết. Khi bạn cảm thấy giấc ngủ đã qua, bắt đầu cười trên giường mình. Trong hai, ba ngày đầu điều đó sẽ khó khăn, thế rồi nó tới - và thế thì nó tới như sự bùng nổ.

Đầu tiên nó là khó bởi vì bạn cảm thấy ngu xuẩn: sao mình lại cười? chẳng có lí do gì cả. Nhưng dần dần bạn sẽ cảm thấy ngu xuẩn và bạn bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của mình - và thế rồi nó chiếm lĩnh bạn. Thế thì nó không thể nào cưỡng lại được. Thế thì bạn cười vào toàn bộ cái ngớ ngẩn. Và thế thì ai đó khác - vợ bạn, bạn gái của bạn, hàng xóm - có thể bắt đầu cười khi thấy rằng bạn là thằng ngốc, và thế thì điều đó sẽ giúp cho bạn.

Tiếng cười có thể trở thành lây lan. Bạn cứ thử xem, rồi bạn báo cho tôi sau một tháng. Cười vào mọi sáng, và nếu bạn thích nó thì vào cả ban đêm trước khi bạn đi ngủ. Thế thì có khả năng là trong mơ của bạn tôi có thể kể cho bạn vài chuyện cười.

Bây giờ để tôi kể cho bạn vài chuyện cười chẳng vì lí do gì hết cả:

Cô gái đẹp là ứng cử viên xin việc tại sở thú làm người dạy sư tử. Ứng cử viên kia là một thanh niên hăm hở. Người quản lí nói ông ấy sẽ cho cả hai một cơ hội và bảo cô gái chui vào chuồng.

Cô gái này, mặc chiếc áo lông lớn, đã chui vào. Con sư tử khổng lồ để cho cô gái vào và nó ngay lập tức bắt đầu tấn công cô gái. Bỗng nhiên cô gái đứng thẳng dậy, tụt bộ áo lông ra và đứng đó trần truồng hoàn toàn. Con sư tử dừng sững lại, đi vòng quanh, và đi một cách nhu mì vào góc.

Người quản lí thực sự ngạc nhiên. Ông ta quay sang anh thanh niên. "Này, anh bạn, anh có cho rằng anh có thể vượt hơn thế được không?"

"Tôi cũng muốn thử," anh chàng này nói, "chỉ làm cho con sư tử khùng kia ra khỏi đó."

Người bố đem hai đứa con mười tuổi tới Miami trong chuyến thăm đầu tiên của chúng. "Bố muốn các con được đầy năng," ông già nói, "và để chắc chắn các con có năng, bố sẽ phạt các con một đô la một giờ nếu các con về sau nửa đêm."

Đứa con thứ nhất về nhà vào hai giờ sáng và sáng hôm sau phải trả cho bố nó hai đô la, vừa nói, "Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Cô ấy say đắm thế!"

Hôm sau đứa con thứ hai về nhà lúc năm giờ sáng và đưa cho bố nó năm đô la, thở dài sườn sượt, "Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Cô ấy say đắm thế!"

Đêm thứ ba người bố ở cả đêm - hai mươi bốn giờ. Khi ông ta về nhà ông ta ném cả cái ví của mình lên bàn và nói với các con, "Cầm hết cả đi. Đáng giá lắm. Cô ấy đẹp thế! Cô ấy lãng mạn thế! Và các con - cô ấy kiên nhẫn thế!"

Câu hỏi thứ tư:

Tôi bị lẫn lộn. Khi thầy nói về yêu với hai mũi tên tôi cảm thấy bị xuyên thấu vào tim và nỗi đau đẹp để nảy sinh trong tôi. Yêu có đau không? Tôi ở đâu và tôi từ đây đi đâu?

Yêu là đau, nhưng cái đau này chắc chắn là phúc lành. Dục không đau. Dục rất tiện lợi, thoải mái. Mọi người dùng nó gần như thuốc giảm đau, thuốc an thần.

Yêu là đau - bởi vì yêu đem tới trưởng thành. Yêu là đau bởi vì yêu đòi hỏi. Yêu là đau bởi vì yêu làm biến đổi. Yêu là đau bởi vì yêu cho bạn sinh thành mới.

Dục không chạm tới bạn chút nào. Nó là máy móc. Nó chỉ là sinh lí. Yêu đem trái tim bạn vào quan hệ - và khi trái tim trong quan hệ thì bao giờ cũng có đau. Nhưng bạn đừng tránh đau. Nếu bạn tránh đau, bạn sẽ bỏ lỡ mọi niềm vui của cuộc sống.

Trong dục có thể có thành thối. Trong dục có thể có lành mạnh và vệ sinh sinh lí. Nhưng không có trưởng thành. Bạn vẫn còn là con vật. Với yêu bạn trở thành con người. Với yêu bạn trở thành ở tư thế đứng thẳng. Với yêu bạn bắt đầu đứng thẳng trên đất. Với dục bạn lại là con vật, bạn nằm ngang trên đất, chỉ đi như con vật, bò. Với yêu bạn đứng thẳng, theo chiều đứng.

Với yêu có vấn đề. Với dục không có vấn đề chút nào. Nhưng vấn đề là sự trưởng thành! Vấn đề càng lớn, thì cơ hội càng lớn.

Cho nên bạn hỏi tôi: "Yêu có đau không?" Chắc chắn yêu là đau, nhưng cái đau đó là phúc lành. Và bạn đã cảm thấy nó, người hỏi đã cảm thấy nó. Câu hỏi này là từ Deva Saguna.

Cô ấy nói: "Tôi bị lẫn lộn. Khi thầy nói về yêu với hai mũi tên tôi cảm thấy bị xuyên thấu vào tim và nỗi đau đẹp để nảy sinh trong tôi."

Cô ấy là nhận biết rằng nó là đẹp. Bây giờ bạn đừng co lại từ nó. Ngày càng nhiều ân huệ hơn đang chờ bạn, nhưng, tất nhiên, cũng ngày càng nhiều đau hơn.

Đó là lí do tại sao nhiều người chưa hề yêu - nó đau đớn thế. Họ chọn không yêu, nhưng thế thì họ vẫn còn mang tính con vật; họ chưa bao giờ

trở thành con người, họ chưa bao giờ trở nên đứng thẳng. Họ chưa bao giờ nắm cuộc sống mình trong tay mình. Họ chưa bao giờ có giá trị gì - họ là vô giá trị. Yêu làm cho bạn thành quý giá.

Và nếu bạn đang trong yêu, thế thì bạn sẽ thấy rằng có cái đau sâu hơn mà đó là của lời cầu nguyện. Nó làm bạn tan nát hoàn toàn. Yêu chưa bao giờ làm bạn tan nát hoàn toàn. Nó đơn giản làm tan nát bạn một chút, một chút ít. Nó làm tan nát lớp vỏ của bản ngã bạn, nhưng phần trung tâm của bản ngã vẫn còn nguyên. Thế thì có nỗi đau sâu hơn, sâu hơn yêu, và đó là của lời cầu nguyện - nó làm tan nát bạn hoàn toàn. Nó là cái chết. Khi bạn đã biết cách yêu, và bạn đã biết rằng nỗi đau mà yêu đem tới là phúc lành trá hình, nó là đẹp, nó cực kì đẹp, thế thì bạn trở nên có khả năng và bạn lấy bước nữa - bước đó là lời cầu nguyện.

Với người yêu con người thì bạn có thể tồn tại, nhưng với Thượng đế là tình yêu của bạn thì bạn không thể tồn tại được. Niềm đam mê đó lớn lao thế, nó đơn giản đốt cháy bạn hoàn toàn. Không phần nào còn lại. Trong yêu bạn đơn giản bị bỏng, nhưng bạn vẫn còn đó. Người yêu vẫn còn, chồm lấp lên nhau, đốt cháy nhau một chút trong ngọn lửa của mình, nhưng không đốt cháy hoàn toàn. Đó là cái đẹp của tình yêu, và đó cũng là khổ của nó nữa. Chừng nào bạn còn chưa hoàn toàn bị tan nát, không phần nào còn lại, bản ngã vẫn còn chưa chết, chưa hoàn toàn chết, thì sẽ vẫn còn chút ít khổ.

Mọi người yêu đều cảm thấy chút ít khổ. Họ muốn biến mất hoàn toàn, nhưng điều đó là không thể được trong quan hệ con người. Quan hệ con người bị giới hạn. Nhưng người ta học từ đó, rằng có một khả năng: nếu nó có thể xảy ra nhiều thế trong quan hệ con người, thì nó còn có thể xảy ra nhiều đến đâu trong quan hệ với điều thiêng liêng?

Yêu làm cho bạn sẵn sàng lấy bước nhảy cuối cùng, bước nhảy lượng tử. Đó là điều tôi gọi là lời cầu nguyện, hay bạn có thể gọi nó là thiền. Nếu bạn dùng thuật ngữ Phật giáo, thì nó là thiền; nếu bạn dùng thuật ngữ Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, đấy là lời cầu nguyện. Nhưng ý nghĩa thì là một. Bạn phải biến mất để cho Thượng đế hiện hữu. Yêu là mảnh đất huấn luyện, là trường học, để học bài học thứ nhất - về cái đẹp, về phúc lành của sự biến mất; để học rằng đau đớn là ân huệ. Và thế thì ham muốn nảy sinh để cảm thấy nỗi đau tối thượng. Người sùng kính Hindu đã gọi nó là *virah* - nỗi đau tối thượng; nỗi đau sẽ vẫn còn chừng nào người ta chưa bị Thượng đế tiêu hoá, bị tiêu hoá trong Thượng đế.

Cho nên khi bạn đang yêu, hay khi tình yêu nảy sinh, hợp tác với nó, đừng cố kháng cự. Mọi người đều đi tới thoả hiệp. Những người yêu - tôi đã quan sát hàng nghìn người yêu. Mọi ngày họ tới tôi; họ đem vấn đề của mình tới. Nhưng vấn đề cơ bản mà tôi đã nhìn thấy là ở chỗ những người yêu dần dần đi tới thoả hiệp. Thoả hiệp đó là: Anh đừng làm đau tôi, tôi sẽ không làm đau anh. Đó là điều hôn nhân là gì. Thế thì mọi người trở nên được giải quyết. Họ trở nên sợ đau đến mức họ nói, "Đừng làm đau tôi và tôi sẽ không làm đau anh." Nhưng thế thì khi đau biến mất, tình yêu cũng biến mất. Chúng tồn tại cùng nhau.

Tôi đã nghe:

Bệnh nhân nam phàn nàn với nha sĩ rằng anh ta đau khủng khiếp, nhưng anh ta cứ nhất định đòi giữ chiếc răng. Nha sĩ mặc chiếc áo choàng trắng, điều chỉnh đèn trên trán, khởi động máy khoan, và nói, "Thôi được rồi, bây giờ há mồm ra và nhìn cho rõ điều chúng ta có thể làm."

Thế là bệnh nhân tóm lấy phía dưới thắt lưng nha sĩ. "Anh làm cái đồ chết tiệt gì đấy?" Nha sĩ la lên.

"Bây giờ," người này nói một cách thản nhiên, vẫn không buông ra, "chúng ta sẽ không làm đau lẫn nhau chứ?"

Bây giờ đây là điều xảy ra. Khi bạn đang trong yêu, thì yêu làm đau. Nó làm đau khủng khiếp. Thế là các bạn tóm lấy nhau và các bạn nói, "Cái gì đấy...! Cùng nhau thoả hiệp vậy: để cho nó không là chuyện tình nữa - để cho nó thành hôn nhân. Làm nó thành hợp pháp. Và anh sẽ không làm tổn thương em nếu em không làm tổn thương anh." Thế rồi chồng và vợ sống với nhau mà lại không cùng nhau. Họ sống với nhau một mình. Nhiều nhất họ chịu đựng nhau. Họ là bệnh nhân lẫn cho nhau, nhưng tình yêu đã biến mất.

Yêu là đau. Bạn đừng bao giờ chống lại, đừng bao giờ tạo ra bất kì rào chắn nào cho nỗi đau. Cho phép nó. Và dần dần bạn sẽ thấy rằng đấy đã là diễn giải sai. Nó không thực sự là đau. Nó chỉ là cái gì đó đi sâu vào trong bạn tới mức bạn diễn giải nó như cái đau. Bạn không biết cái gì khác. Bạn chỉ nhận biết về cái đau trong kiếp sống quá khứ của mình, trong kinh nghiệm quá khứ của mình. Bất kì khi nào cái gì đó thấm vào sâu, bạn đều diễn giải nó như cái đau.

Đừng dùng từ 'đau'. Khi yêu và mũi tên của tình yêu đi sâu vào trong trái tim bạn, nhắm mắt lại và đừng dùng lời - chỉ thấy nó là cái gì, và bạn sẽ

không bao giờ thấy nó là cái đau. Bạn sẽ thấy nó là phúc lành. Bạn sẽ bị xúc động cực kì bởi nó. Bạn sẽ cảm thấy vui sướng.

Đừng dùng lời. Khi cái gì đó mới xảy ra cho bạn, bao giờ cũng cho phép cái nhìn sâu sắc vào trong nó mà không có ngôn ngữ nào cả.

Câu hỏi cuối cùng:

Thầy không phải là guru của người giàu sao?

Tôi có chứ - bởi vì chỉ người giàu mới có thể tới với tôi. Nhưng khi tôi nói 'người giàu' tôi ngụ ý người rất nghèo bên trong. Khi tôi nói 'người giàu' thì tôi ngụ ý người giàu về thông minh; tôi ngụ ý người đã có mọi thứ mà thế giới có thể cho người đó, và đã thấy rằng nó là vô tích sự.

Vâng, chỉ người giàu mới có thể trở nên có tính tôn giáo. Tôi không nói rằng người nghèo không thể trở nên có tính tôn giáo, nhưng điều đó là rất hiếm hoi, ngoại lệ. Người nghèo cứ hi vọng. Người nghèo còn chưa biết giàu có là gì. Người đó còn chưa bị thất vọng với nó. Làm sao người đó có thể vượt ra ngoài giàu có nếu người đó không bị thất vọng với chúng? Người nghèo đôi khi cũng tới tôi, nhưng thế thì người đó tới vì cái gì đó mà tôi không thể cung cấp được. Người đó hỏi về thành công. Con của người đó chưa có việc làm; người đó hỏi, "Osho ơ, xin ban phúc cho nó." Vợ người đó ốm, hay người đó bị mất tiền trong thời nhộn nhạo này. Đây là triệu chứng của người nghèo, người cứ hỏi về những thứ của thế giới này.

Khi người giàu tới tôi, người đó có tiền, người đó có việc làm, người đó có nhà, người đó có sức khoẻ - người đó có mọi thứ mà người ta có thể có. Và bỗng nhiên người đó đã đi tới nhận ra rằng chẳng có gì thoả mãn cả. Thế thì việc tìm kiếm Thượng đế bắt đầu.

Vâng, đôi khi người nghèo cũng có thể mang tính tôn giáo, nhưng để có điều đó thì cần có thông minh rất lớn. Người giàu, nếu người đó không mang tính tôn giáo, là người ngu. Người nghèo, nếu người đó mang tính tôn giáo, là cực kì thông minh. Nếu người nghèo không mang tính tôn giáo, người đó phải được tha thứ. Nếu người giàu không mang tính tôn giáo, tội lỗi của người đó là không thể dung thứ được.

Tôi là guru của người giàu. Điều đó tuyệt đối là như vậy. Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Họ đã cưới nhau được hai mươi năm năm và họ đã có cuộc tranh luận lớn nhất vào ngày kỉ niệm đám cưới bạc của mình. Cô ấy chưa bao giờ xúc phạm nặng hơn hay thấp hơn: "Nếu như đây mà không phải là tiền của em,

thì cái ti vi kia đã không ở đây rồi. Nếu như đây không phải là tiền của em, thì chính cái ghế anh đang ngồi đã không có ở đây rồi!"

"Em có trẻ con không đây?" Anh ta ngắt lời. "Nếu như đây không phải là tiền của em - thì anh đã không ở đây rồi!"

Và để tôi nói điều này cho bạn: Nếu như đây không phải là tiền của bạn, thì bạn đã không ở đây rồi. Bạn ở đây bởi vì bạn thất vọng với tiền của mình. Bạn ở đây vì bạn thất vọng với thành công của mình. Bạn ở đây vì bạn thất vọng với cuộc sống của mình. Người ăn mày không thể tới được bởi vì người đó còn chưa thất vọng.

Tôn giáo là xa hoa - xa hoa cuối cùng, tối thượng, tôi gọi nó thế, bởi vì nó có giá trị cao nhất. Khi con người bị đói, người đó không quan tâm tới âm nhạc, không thể được. Và nếu bạn bắt đầu chơi đàn sitar trước người đói, người đó sẽ giết bạn. Người đó sẽ nói, "Anh sĩ nhục tôi! Tôi đang đói còn anh lại chơi đàn sitar - đây là lúc chơi đàn sitar sao? Cho tôi ăn trước hết! Và tôi đói tới mức tôi không thể nào hiểu được âm nhạc. Tôi đang chết đây!" Khi một người sắp chết đói, bức hoạ của van Gogh phỏng có ích gì? hay buổi thuyết pháp của phật? hay Upanishads hấp dẫn, hay âm nhạc? - vô nghĩa. Người đó cần bánh mì.

Khi người ta hạnh phúc với thân thể mình, có đủ ăn, có nhà đẹp để sống, người đó bắt đầu trở nên quan tâm tới âm nhạc, thơ ca, văn học, hội hoạ, nghệ thuật. Bây giờ cơn đói mới nảy sinh. Nhu cầu thân thể đã được thoả mãn, bây giờ nhu cầu tâm lí nảy sinh. Có cấp bậc trong nhu cầu: thứ nhất là thân thể; nó là cơ sở, nó là nền tảng của con người bạn. Không có nền tảng này, tầng thứ nhất không thể tồn tại được.

Khi nhu cầu thân thể bạn được đáp ứng, nhu cầu tâm lí nảy sinh. Khi nhu cầu tâm lí của bạn cũng được đáp ứng, nhu cầu tâm linh của bạn nảy sinh. Khi một người đã nghe tất cả âm nhạc có sẵn trên thế giới, và đã thấy tất cả những cái đẹp, và đã thấy rằng nó tất cả đều là giấc mơ; đã nghe tất cả các nhà thơ lớn, và đã thấy rằng đây chỉ là cách để quên đi bản thân mình, chỉ là cách làm say bản thân mình, mà nó chẳng dẫn bạn tới đâu cả; đã thấy tất cả mọi bức tranh và các tác phẩm nghệ thuật lớn - vui vẻ, giải trí, nhưng rồi cái gì...? Thế thì tay vẫn còn trống rỗng, còn trống rỗng hơn chúng trước đây. Thế thì âm nhạc và thơ ca là không đủ. Thế thì ham muốn thiên, ham muốn cầu nguyện, cơn đói Thượng đế, cơn đói chân lí nảy sinh. Một đam mê lớn chiếm hữu lấy bạn và bạn đi vào trong việc tìm kiếm chân lí, bởi vì bạn bây giờ biết: chừng nào bạn còn chưa biết chân lí tối mật của

sự tồn tại này là gì, thì không cái gì có thể thoả mãn được. Tất cả những cái khác bạn đã thử và nó đã thất bại.

Tôn giáo là xa hoa tối thượng. Hoặc bạn phải trở nên rất giàu để đi tới xa hoa này, hoặc bạn phải cực kì thông minh. Nhưng trong cả hai trường hợp bạn đều giàu - giàu bằng tiền bạc hay giàu bằng thông minh. Tôi chưa bao giờ thấy một người thực sự nghèo - nghèo về thông minh, nghèo về của cải - mà trở nên mang tính tôn giáo.

Kabir đã trở nên có tính tôn giáo. Ông ấy không phải là triệu phú, nhưng ông ấy cực kì thông minh. Phật đã trở nên có tính tôn giáo bởi vì ông ấy cực kì giàu. Krishna và Ram và Mahavira đã trở nên mang tính tôn giáo bởi vì họ cực kì giàu. Dadu, Raidas, Farid, họ đã trở nên mang tính tôn giáo bởi vì họ đã cực kì thông minh. Nhưng một loại giàu có nào đó là cần thiết.

Vâng, bạn phải: tôi là guru của người giàu.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi một, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra

được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trường thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là

cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tắt cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.oshocom/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, và các trích đoạn bài nói của Osho, bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.net>

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2	Biến chuyển Mật tông	1997
3	Ngón tay chỉ trăng	1997
4	Thiền là gì?	1997

5	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7	Kinh Kim Cương	1998
8	Tôi là lối công	1998
9	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10	Tâm Kinh	1998
11	Mưa rào không mây	1999
12	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14	Con thuyền rồng	1999
15	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21	Và hoa đã mưa xuống	2000
22	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25	Chiều bên kia cái biết	2001
26	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28	Không nước không trăng	2002
29	Om Mani Padme Hum	2002
30	Nansen: Điểm khởi hành	2003
31	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32	Mã Tổ: Tám gương trống rỗng	2003
33	Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí	2003
34	Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35	Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36	Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37	Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004

38	Yakusan: Thắng tới điểm chứng ngộ	2004
39	Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41	Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43	Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44	Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45	Dược khoa cho linh hồn	2005
46	Cân bằng thân tâm	2005
47	Ta là cái đó	2006
48	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49	Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50	Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51	Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52	Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56	Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57	Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59	Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60	Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62	Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65	Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66	Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68	Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69	Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70	Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009

71	Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72	Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73	Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010

* Manjushree: Văn Thù bồ tát



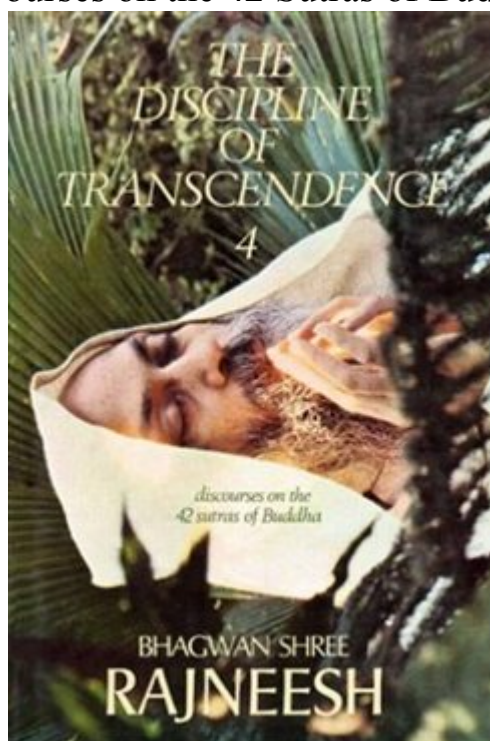
THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

OSHO
Kỉ luật của siêu việt
Tập 4
Bài nói về 42 lời kinh của Phật
HÀ NỘI 3/2010

OSHO
The Discipline of Transcendence
Vol. 4
Discourses on the 42 Sutras of Buddha



OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

- [Chương 1. Đạo tám làn](#)
- [Chương 2. Thầy người giàu, thầy người nghèo](#)
- [Chương 3. Nhớ tới chỗ giữa](#)
- [Chương 4. Buông bỏ cảnh](#)
- [Chương 5. Kỉ luật của siêu việt](#)
- [Chương 6. Cứ đi tiếp](#)
- [Chương 7. Mười nền đất của Đạo](#)
- [Chương 8. Biến mất của nhà ảo thuật](#)

[Chương 9. Điều cần cho cuộc hành trình](#)
[Chương 10. Người mang lí trí](#)
[Chương 11. Nhật đá trên bãi biển cuộc sống](#)
[Về Osho](#)

Chương 1. Đạo tám làn

Phật nói:

Những người theo đạo giống như các chiến binh tranh đấu đơn độc với vô số kẻ thù. Họ tất cả có thể ra ngoài công sự với áo giáp đầy đủ; nhưng trong số họ có một số người nhát gan, một số người nửa vờ và trốn chạy rút lui, và một số bị giết trong cuộc ẩu đả và một số về nhà thắng lợi. Nay các sư, nếu các ông muốn đạt tới chứng ngộ, các ông phải bước đi vững chắc theo cách của mình, với tâm lòng cương quyết, với lòng dũng cảm, và phải bạo dạn trong bất kì môi trường nào có thể xảy tới cho các ông, và phá huỷ mọi ảnh hưởng tai ác mà các ông có thể bắt gặp; với điều như vậy các công sẽ đạt tới đích.

Phật Gautama không nghiêng về trừu tượng hoá, triết lí hay siêu hình. Ông ấy rất thực tiễn, thực tế, không viễn vông. Ông ấy rất khoa học. Cách tiếp cận của ông ấy không phải là cách tiếp cận của nhà tư tưởng; cách tiếp cận của ông ấy mang tính tồn tại. Khi ông ấy đạt tới và trở thành vị Phật, tương truyền rằng Thần của các Thần, Brahma, đã tới ông ấy và hỏi ông ấy, "Ai là nhân chứng cho ông? Ông tuyên bố rằng ông đã trở thành Phật, nhưng ai là nhân chứng cho ông?" Phật cười to, chạm đất bằng hai tay và nói, "Đất này, đất cứng này là nhân chứng của ta."

Ông ấy rất trần tục; ông ấy đã làm cho đất thành nhân chứng của mình. Ông ấy có thể đã nói như vậy về trời, nhưng không; ông ấy có thể đã nói về mặt trời hay mặt trăng, nhưng không. Ông ấy đã chạm đất và nói, "Đất cứng này là nhân chứng của ta." Toàn thể cách tiếp cận của ông ấy giống như thế đấy.

Trước khi chúng ta đi vào trong những lời kinh này, cần phải hiểu các bước cơ sở của ông ấy.

Đạo của Phật có tên là 'Bát chính đạo' - con đường tám làn. Ông ấy đã chia nó thành tám phần. Nhưng phân chia đó là tùy tiện, chỉ là tiện dụng; Đạo là một. Nó thực sự không bị phân chia, nó được phân chia để cho bạn có thể hiểu nó dễ dàng. Và đây là chính điều nền tảng: nếu bạn có thể hiểu tám bước này hay tám phân chia này của Đạo, Đạo sẽ mở ra ngay trước bạn. Bạn đang đứng trên nó đấy, nhưng không nhận biết thôi; tâm trí bạn

đang vắn vơ ở đâu đó. Đạo đang ở ngay trước bạn. Cho nên cố gắng hiểu tám bước này sâu sắc nhất có thể được đi.

Thứ nhất là: chính kiến (nhìn đúng).

Và tất cả tám bước này đều liên quan tới tính chính, tính đúng - chính kiến, chính ý, chính ngữ, chính hạnh, chính nghề nghiệp, chính tinh tiến, chính niệm, và cái thứ tám, cái tối thượng, chính định. Từ 'chính' phải được hiểu trước hết bởi vì từ tiếng Phạn *samyak* có ý nghĩa, hàm chứa với nghĩa nhiều tới mức nó không thể nào được dịch nổi. 'Right-Chính' là từ việc dịch rất nghèo nàn cho nó bởi nhiều nguyên nhân.

Thứ nhất, từ 'chính' lập tức cho ý tưởng cứ dường như nó đổi lại cái tà. *samyak* không bao giờ cho ý tưởng đó; *samyak* không đổi lại tà. Chính của Phật không chống lại tà, bởi vì Phật nói, 'Tà có nhiều, chính có một - cho nên làm sao chính có thể đổi lại tà được?' Mạnh khoẻ có một thôi, bệnh tật có nhiều. Không có nhiều mạnh khoẻ như có nhiều bệnh tật đâu, cho nên mạnh khoẻ không thể đổi lại bệnh tật được - bằng không thì sẽ có nhiều mạnh khoẻ thế. Ai đó đang bị lao - TB và thế rồi người đó trở nên mạnh khoẻ, ai đó bị ung thư và người đó trở nên mạnh khoẻ, và ai đó bị cảm cúm rồi người đó trở nên mạnh khoẻ. Ba mạnh khoẻ này không phải là ba mạnh khoẻ. Bệnh tật khác nhau, nhưng mạnh khoẻ là một, và một không thể nào đổi lại nhiều.

Đích xác cùng điều đó là đúng với chính và tà. Chính có một thôi. Tà có hàng triệu; bạn có thể cứ bịa ra những cái tà. Chính thì không thể bịa ra được; nó không phụ thuộc vào bạn. Chính là trạng thái của việc bạn đang trong hoà nhịp với cái toàn thể. Đó là nghĩa của mạnh khoẻ nữa: khi bạn đang hoà nhịp với cái toàn thể thì bạn mạnh khoẻ. Âm nhạc tuôn chảy giữa bạn và cái toàn thể, không có cản trở. Bạn cảm thấy khoẻ mạnh. Không có tiếng ồn, mọi thứ đều trong hài hoà. Khi cá nhân trong hoà nhịp với vũ trụ, cái chính tồn tại, mạnh khoẻ tồn tại. Khi bạn rơi ra ngoài sự hoà nhịp thế thì nhiều cái tà phát sinh - không có giới hạn cho chúng, chúng là vô hạn. Và bạn có thể bịa ra nhiều cái tà mới.

Nhân loại đã bịa ra nhiều bệnh tật mới mà trước đây chưa phổ biến. Trong kinh sách ngày xưa, kinh sách ayurvedic, nhiều bệnh không được nhắc tới. Mọi người nghĩ chúng không được nhắc tới bởi vì ayurveda đã không đủ khoa học, cho nên họ không thể chẩn đoán được các bệnh đó. Điều đó không đúng; ayurveda đã trở thành khoa học hoàn hảo. Nhưng các bệnh đó đã không có trong sự tồn tại, cho nên làm sao bạn có thể chẩn đoán

được cái không tồn tại? Chúng là phi tồn tại. Đã có vài bệnh tồn tại chỉ cho người giàu, người rất giàu. Chúng được gọi là bệnh hoàng gia. Bệnh lao đã được gọi là bệnh 'hoàng gia'. Nó không phải là bệnh thường. Bây giờ toàn thế giới đã trở thành hoàng gia rồi; bây giờ toàn thế giới đang chịu bệnh giàu, của sự giàu có. Nhân rồi đã làm cho nhiều thứ thành sẵn có, nhiều bệnh mới thành sẵn có.

Ung thư là bệnh rất mới. Nó mới chỉ tồn tại khi tâm trí rất lo nghĩ, khi lo âu trở thành giống như vết thương. Và quanh vết thương tinh tế đó trong tâm lí phát sinh bệnh tật trong thân thể tương ứng với nó. Đó chính là ung thư là gì: Đó là lí do tại sao ung thư lại dường như không thể chữa khỏi. Không có cách nào chữa được nó từ phía thân thể. Nó có thể được chữa chỉ từ phía tâm trí bởi vì về căn bản nó phát sinh ở đó.

Mỗi thời đại lại có bệnh tật riêng của nó, mỗi thời đại đều có chứng tật riêng của nó, và mỗi thời đại đều tạo ra tội lỗi riêng của nó. Nhưng đức hạnh là vô thời đại, vô thời gian. Tính thượng đế chẳng có liên quan gì tới bất kì thời đại nào, thời kì nào. Nó không mang tính lịch sử, nó mang tính tồn tại.

Phật nói: Chính là cái không phải do ông tạo ra. Nó đã có đó rồi. Nếu ông đi xa khỏi nó thì ông là tà, nếu ông lại gần nó thì ông là chính. Ông càng tới gần, ông càng chính hơn. Một ngày nào đó, khi ông đích xác ở nhà, ông là chính hoàn hảo. Samyak (chính) và samadhi (định) cả hai có cùng một gốc sam. Samyak là bước đi tới samadhi. Nếu ông không hiểu samyak, ông sẽ không có khả năng hiểu samadhi.

Cho nên bây giờ bước chung cuộc đưa tới bước cuối cùng. 'Samadhi' nghĩa là: bây giờ mọi thứ đã rơi vào hoà nhịp với sự tồn tại. Không thiếu sót nào tồn tại; âm nhạc hoàn toàn hoàn hảo. Nhưng không có từ hay hơn trong tiếng Anh so với từ 'chính', cho nên bạn phải hiểu nó. 'Chính' theo nghĩa phật giáo của thuật ngữ này nghĩa là: được cân bằng, được định tâm, được tiếp đất, hài hoà, yên bình - tất cả những điều này. Nhưng điều cơ bản vẫn có thể được hiểu cho dù không có thuật ngữ đồng nghĩa trong tiếng Anh để dịch nó.

Nhưng nhớ, nó chẳng liên quan gì tới tà cả. Tà là bịa đặt của con người, chính là thiêng liêng. Chính không phải là cái gì đó bạn phải làm - bạn được sinh ra đã chính rồi. Tà là cái gì đó bạn phải làm; bạn đã không được sinh ra mà tà. Mọi đứa trẻ đều được sinh ra trong hài hoà. Đó là lí do tại sao trẻ con lại đẹp thế. Bạn đã bao giờ thấy đứa bé mới sinh ra xấu không?

Điều đó không xảy ra. Mọi đứa trẻ mới sinh đều đẹp, nhưng tất cả người lớn lại không đẹp. Cho nên cái gì đó ở đâu đó phải đã đi sai - bởi vì mọi đứa trẻ mới sinh đều đẹp. Chúng có duyên dáng, thanh thoát vô cùng mà chẳng liên quan gì tới thực tế nào, bởi vì chúng không có thời gian để thực hành bất kì cái gì. Chúng tới thế giới này mà không có diễn tập nào. Chúng chỉ có đó; hạnh phúc thế, im lặng thế, hài hoà thế. Duyên dáng thế bao quanh chúng - cứ dường như toàn thể sự tồn tại đang bảo vệ chúng. Thế rồi, dần dần, chúng học cách thức của con người và trở thành tà. Thế thì xấu xí xuất hiện. Thế thì những đôi mắt đẹp trở thành khủng khiếp; thế thì khuôn mặt đẹp có thể trở thành mang tính tội phạm; thế thì thân thể đẹp có thể mất đi mọi duyên dáng. Thế thì thông minh đẹp... Mọi đứa trẻ sinh ra đều thông minh; đó là cách mọi sự đang thế. Đứa trẻ thông minh có thể trở thành ngu xuẩn, tầm thường. Đây là thành tựu của con người.

Cái tà là thành tựu của con người, cái chính là thiêng liêng. Bạn không làm cái gì vì nó cả. Bạn chỉ phải dừng tất cả mọi thứ bạn đã từng làm để tạo ra cái tà. Và khi có cái chính, bạn không cảm thấy mình là chính. Đó là lí do tại sao, tôi nhắc lại: Nó không đối lại cái tà. Khi bạn đang trong cái chính bạn đơn giản tự nhiên. Bạn không có cảm giác gì về tính chính cả. Bạn không có cảm giác nào rằng bạn là thánh nhân vĩ đại. Nếu bạn có cảm giác đó thế thì bạn vẫn còn tà ở đâu đó - bởi vì cái không là một nốt chói tai. Nó không cho phép âm nhạc tuôn chảy.

'Chính' nghĩa là được cân bằng, không căng thẳng, định tâm; bạn không là người lạ trong sự tồn tại. Đây là nghĩa của 'chính': bạn ở nhà. Sự tồn tại này là gia đình bạn. Bạn không phải là người xa lạ. Ở phương Tây, và ở phương Đông nữa, tâm trí hiện đại liên tục nói và nghĩ về điều xa lạ, rằng con người đã trở thành người ngoài, rằng con người đã trở thành người lạ, rằng chúng ta dường như chỉ giống như điều ngẫu nhiên trên trái đất. Các nhà hiện sinh có từ đúng cho nó: họ nói chúng ta đã bị tống xuống đây. Tống sao? Bị gạt bỏ! Bị đuổi đi! Bị trừng phạt! Và sự tồn tại này đang chống lại chúng ta. Và bạn có thể chứng minh được điều đó: biết bao nhiêu bệnh tật - cái chết có đó; biết bao nhiêu thất vọng, thất bại. Mọi người cứ nói con người đề nghị và Thượng đế quyết định.

Cho nên tất nhiên con người mang định mệnh, mang định mệnh từ chính lúc ban đầu, là được sinh ra với ham muốn lớn lao và không có khả năng nào cho bất kì sự hoàn thành nào. Làm sao sự tồn tại này có thể là nhà của bạn được? Nó không thể là gia đình của bạn.

Cái chính là khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn ở nhà. Không cái gì xa lạ, không cái gì lạ cả.

Phật nói: Nếu ông có, ông là tà - bởi vì bất kì khi nào bạn có, bạn đều tách rời khỏi sự tồn tại. Khi bạn không có thì bạn là chính. Nghe điều ngược đời này; đó là một trong những ngược đời tuyệt vời nhất. Phật nói: Khi ông có, ông là tà. Sự hiện hữu của bạn là tà. Chính sự tách bạch, cái 'tôi đây', tạo ra rào chắn. Thế thì bạn không tan chảy, thế thì bạn trở thành đông cứng, thế thì bạn giống như khối băng. Chết. Khép kín. Thế thì bạn có biên giới.

Khi bạn bắt đầu tan chảy, và bạn bắt đầu cảm thấy, "Sự tồn tại có đó, và mình chỉ là một phần thôi"... và bạn thanh thoi, và có buông bỏ; bạn biến mất. Thế thì bạn là chính. Khi bạn không có thì bạn là chính.

Tám bước này chỉ là những chỉ báo, dần dần, về cách đi tới dừng cảm vô cùng đó, dừng cảm tối thượng đó nơi bạn lấy bước nhảy lượng tử và bạn đơn giản biến mất. Khi cái ngã biến mất, Cái Ta Vũ Trụ phát sinh.

Điều đầu tiên là chính kiến, nhìn đúng.

Phật nói: Nhìn vào mọi sự mà không có ý kiến nào, bằng không ông chẳng bao giờ nhìn vào thực tại cả. Nhìn vào mọi thứ mà không có triết lí nào, không có định kiến nào, không có giáo điều, tín điều, kinh sách nào. Nhìn đi. Nhìn vào mọi sự như chúng đang đấy. Mang tính sự kiện; đừng tạo ra hư cấu. Nếu bạn đang tìm cái gì đó với định kiến, bạn sẽ tìm thấy nó - đó là rắc rối đấy. Nếu bạn đã đầy đức tin thì bạn sẽ thấy nó bởi vì tâm trí mang tính sáng tạo, tưởng tượng, có khả năng tự thôi miên tới mức bất kì cái gì nó tin nó đều có thể tạo ra. Phật nói: đi tới thực tại mà không có đức tin nào. Đức tin là rào chắn.

Bạn phải đã quan sát điều đó.

Nếu bạn được sinh ra là người Hindu - điều đó nghĩa là nếu bạn được huấn luyện từ thời thơ ấu bởi những người Hindu - điều đó nghĩa là bạn là nạn nhân của Hindu giáo. Và cùng điều đó áp dụng cho người Mô ha mét giáo và Ki tô giáo, người Do Thái, người Jaina, người cộng sản: toàn thể nhân loại là nạn nhân của trường phái này nọ, của định kiến này nọ, của đức tin này nọ. Nếu bạn được sinh ra là người Hindu, đã được huấn luyện theo những giáo điều nào đó, và bạn bắt đầu thiền, bạn sẽ bắt đầu thấy linh ảnh của Krishna, Rama - điều đó tùy vào điều bạn đã được dạy, người đã được áp đặt và khắc ghi vào tâm trí bạn - nhưng Christ sẽ không bao giờ tới với bạn. Christ tới với người Ki tô giáo, Phật tới với Phật tử, Mahavira tới

với người Jaina. Với người Jaina, Mohammed không bao giờ có thể tới; điều đó là không thể được. Ngay cả quan niệm về ý tưởng này cũng là không thể được. Ngay cả trong mơ, Mohammed cũng sẽ không tới cho người Jaina. Điều gì xảy ra? Nhưng Phật, Mahaviras, Christs, có thực sự tới không? hay đức tin riêng của bạn đang tạo ra họ? Đức tin riêng của bạn đang tạo ra họ đấy.

Với người cộng sản thì chẳng ai tới cả. Đức tin của người đó là ở chỗ tất cả các tôn giáo đều vô nghĩa, một loại thuốc phiện cho mọi người, một chất độc nguy hiểm cần loại bỏ nhanh nhất có thể được - thế thì chẳng ai tới cả. Điều đó tùy thuộc vào bạn. Nếu bạn có niềm tin, chính niềm tin đó trở thành giấc mơ; và nếu bạn lại là người rất, rất nhạy cảm, cảm nhận, thì giấc mơ đó có thể trông còn thực hơn là thực tại. Thực tế, điều này xảy ra mọi ngày, ngay cả trong những người không tôn giáo. Bạn mơ trong đêm và khi bạn mơ thì mơ có vẻ thực thể. Bạn đã mơ cả đời mình và mọi sáng bạn đều xóa bỏ nó như thứ không thật. Nhưng rồi đêm hôm sau bạn lại mơ, và trong giấc mơ nó lại dường như thật.

Khả năng mơ sống nhờ vào niềm tin. Nếu bạn có niềm tin mạnh mẽ thế thì khả năng mơ gắn với niềm tin này, đổ năng lượng của nó vào niềm tin này, làm cho niềm tin này thành thực tại, và bạn bắt đầu có linh ảnh. Phật không ủng hộ linh ảnh nào cả - bởi vì ông ấy nói: "Cái đang đó không cần linh ảnh nào. Điều cần thiết đơn giản là sự sáng tỏ để thấy." Tâm trí bạn không cần có giấc mơ nào, giấc mơ lớn lao về các thánh nhân vĩ đại, cõi trời và địa ngục; đây tất cả đều là sáng tạo của bạn.

Chính kiến là: không có định kiến nào, không có niềm tin nào, không có ý kiến về bất kì cái gì. Khó đấy... con đường của Phật là gian nan; ông ấy yêu cầu quá nhiều. Điều đó gần như là kì công siêu nhân. Nhưng điều đó là có thể - và đó là cách duy nhất hướng tới chân lí.

Nếu bạn có ý kiến nào đó bạn sẽ áp đặt ý kiến của mình lên chân lí. Bạn vẫn làm điều đó hàng ngày đấy thôi. Nếu bạn tới tôi với ý kiến rằng người này là tốt, bạn sẽ bị thuyết phục rằng người này là tốt thật; nếu bạn đến với ý kiến rằng người này là xấu, bạn sẽ bị thuyết phục rằng người này là xấu thật. Niềm tin của bạn bao giờ cũng tìm ra cái mà nó muốn tìm. Niềm tin rất mang tính chọn lọc. Tôi đã nghe...

Đứa bé được đem ra toà lần nữa bị buộc tội đánh cắp nắp trục bánh xe ô tô. Quan toà quyết định gọi bố nó tới: "Trông đây," quan toà nói. "Con ông đã ra toà nhiều lần vì bị buộc tội ăn cắp, và tôi phát mệt khi thấy nó ở đây."

"Tôi không trách ông đâu, thưa quan toà," người bố nói. "Và tôi cũng phát mệt khi thấy nó ở đây như ông."

"Thế thì sao ông không dạy nó cách hành động? Chỉ cho nó con đường chính và nó sẽ không tới đây nữa."

"Tôi đã chỉ cho nó con đường chính rồi đấy chứ," người bố nói, "nhưng nó lại dường như không có tài năng nào để học. Nó bao giờ cũng bị bắt!"

Bây giờ, chính đạo là khác cho quan toà và cho người bố. Bản thân người bố là kẻ cắp. Ông ta cũng muốn đưa con học 'chính đạo' để cho nó không bao giờ bị bắt lần nữa. Nhưng chính đạo của ông ta là chính đạo của ông ta.

Với kì nghỉ, Mullevy quyết định đi tới Thụy Sĩ để hoàn thành giấc mơ cả đời và trèo lên núi Matterhorn. Anh ta thuê một người hướng dẫn, và ngay khi họ sắp lên tới đỉnh thì họ bị tuyết lở dập xuống.

Ba giờ sau Thánh Bernard đào xới tới họ, một chai rượu vang được buộc dưới cằm ông ta.

"Hoan hô!" người hướng dẫn kêu lên. "Người bạn tốt nhất của con người tới rồi."

"A," Mullevy nói. "Và nhìn vào kích cỡ của thằng cha đang mang nó!"

Bây giờ, với người này anh chàng đó là người bạn vĩ đại nhất của nhân loại, với người kia đó là cái chai mà người đó đang mang.

"A," Mullevy nói. "Và nhìn vào kích cỡ của thằng cha đang mang nó!"

Điều đó tùy thuộc vào cách bạn nhìn mọi sự. Bạn có thể nhìn vào cùng một thứ, và bạn có thể không thấy cùng một thứ. Nếu bạn nghe tôi trong tin cậy, bạn nghe kiểu khác. Nếu bạn nghe tôi mà không tin, bạn nghe tôi kiểu khác. Nếu bạn nghe như một đệ tử, bạn nghe kiểu khác. Nếu bạn nghe chỉ như người ngoài, khách thăm - chỉ nhân tiện thôi, bạn đã tới cùng người bạn - bạn nghe kiểu khác. Điều tôi đang nói vẫn thế, nhưng cách bạn diễn giải nó sẽ tùy thuộc vào bạn. Nghe đúng sẽ là ở chỗ bạn nghe như không ai cả: không chống đối không ủng hộ, không có định kiến - chỉ là việc nghe. Nếu bạn có thể thấy mọi sự mà không có ý tưởng gì trong tâm trí, thế thì Phật nói đó là chính kiến.

Chính kiến không cần quan niệm hoá. Đó là lí do tại sao Phật lại nói: Đừng hỏi ta câu hỏi lí thuyết nào. Ông ấy không nói gì về Thượng đế cả - không phải vì Thượng đế không có. Ông ấy không nói gì về điều đó bởi vì việc tạo ra lí thuyết là vô dụng. Ông ấy cố gắng mở mắt bạn ra với điều đó. Ông ấy nói: Để biết chân lí bạn cần đôi mắt - cũng như bạn không thể nào

dạy được người mù ánh sáng giống cái gì, dù bạn có cố gắng tới đâu. Bạn không thể dạy người mù bất kì cái gì về ánh sáng được. Tất nhiên, bạn có thể dạy bao nhiêu tùy ý và người đó có thể học tất cả những thông tin bạn đã chuyển giao cho người đó, nhưng dầu vậy thì trong thực tế, người đó vẫn không có khả năng quan niệm nổi ánh sáng là gì. Người đó không thể quan niệm được.

Chuyện xảy ra:

Một người mù được đưa tới Phật. Ông ấy vừa đi qua làng này, và mọi người trong làng đều mệt mỏi vì người mù này bởi vì anh ta là người rất logic và rất triết lí. Anh ta nhiều biện luận tới mức anh ta thường hay chứng minh rằng ánh sáng không tồn tại. Anh ta sẽ nói, "Ông cứ đem nó lại đây, tôi sẽ sờ vào nó"; hay "Ông cứ đem nó tới đi để tôi có thể ném nó"; hay "Ông đem nó tới đi, ít nhất để tôi ngửi nó"; hay "Ông đem nó tới đi và đánh nó như cái trống để cho tôi có thể nghe thấy nó."

Tất nhiên, bạn không thể đánh ánh sáng như cái trống được, và bạn không thể ném được nó, và bạn không thể ngửi được nó, và bạn không thể sờ được nó.

Người mù này sẽ cười, cười đắc thắng, và anh ta sẽ nói, "Các ông ngu lắm! Các ông đang cố gắng chứng minh cái gì đó cho tôi mà nó lại không có. Tôi có bốn giác quan. Chứng minh nó đi! Tôi sẵn sàng đây, tôi cởi mở."

Họ không thể chứng minh được điều đó, cho nên người mù này bắt đầu cho rằng họ chỉ đang cố gắng lừa mình về ánh sáng này: "Toàn thể trò này chỉ là lừa dối, giả dối. Thực tế, họ muốn chứng minh rằng mình mù. Họ đang sỉ nhục mình. Mình đâu có mù, bởi vì ánh sáng không tồn tại. Cho nên phỏng có ích gì? Nếu ánh sáng mà không tồn tại, chẳng cần mắt đó làm gì. Mắt chỉ là hư cấu."

Ông ta sẽ nói, "Các ông tất cả đều mù, nhưng các ông đang mơ về cái gì đó không tồn tại."

Họ mang người đó tới Phật, và Phật nói, "Đừng đem người đó tới ta. Ta biết một thầy thuốc - bởi vì người đó không cần thuyết phục, người đó cần cái nhìn về ánh sáng. Người đó cần mắt. Người đó cần trị liệu, người đó không cần lí thuyết về nó. Nhưng ta biết một thầy thuốc."

Phật có một thầy thuốc giỏi, rất có học. Thầy thuốc này được một nhà vua phái tới cho ông ấy, để chăm sóc thân thể Phật. Người mù này đã được đưa tới thầy thuốc đó. Ông ta điều trị cho người này, và trong vòng sáu tháng người này đã có thể nhìn được.

Vào lúc đó Phật đã đi sang thị trấn khác. Người này chạy và nhảy múa; anh ta cực lạc. Anh quì xuống dưới chân Phật và anh ta nói, "Thầy đã thuyết phục được tôi."

Phật nói, "Đừng nói điều vô nghĩa. Ta đã chẳng làm gì cả. Mắt ông đã thuyết phục ông, và không có cách khác."

Phật thường nói: ta không phải là triết gia, ta là thầy chữa. Ta muốn chữa trị mắt bên trong của các ông, và bước đầu tiên là nhìn đúng - chính kiến. 'Chính kiến' thực sự nghĩa là: một tâm trí không có quan điểm. Nếu bạn có quan điểm nào đó, đó là quan điểm tà. Nếu bạn không có quan điểm nào, thế thì bạn đơn giản cởi mở, sáng tỏ. Thế thì cửa sổ của bạn hoàn toàn mở, bạn không có cản trở nào; bất kì cái gì sẵn có bạn đều có khả năng thấy. Phật không bao giờ nói điều gì về cái bạn sẽ thấy; ông ấy chỉ nói về cách chữa trị chứng mù của bạn, cách thoát ra khỏi chứng mù của bạn.

Con trai của Mulla Nasruddin, đang học khoa học chính trị, hỏi bố nó, "Bố ơi, kẻ phản bội trong chính trị là gì?"

"Bất kì người nào rời bỏ đảng của mình," Mulla nói, "và đi sang phía bên kia, đều là kẻ phản bội."

"Rồi, thế nói gì về người rời bỏ đảng của họ để đi theo đảng của bố?" cậu thanh niên hỏi.

"Người đó là người cải đạo con ạ," Nasruddin nói, "một người cải đạo thực sự."

Bây giờ, khi ai đó chuyển từ đảng này sang đảng khác thì người đó là kẻ phản bội, và khi ai đó gia nhập đảng của bạn từ các đảng khác thì anh ta là người cải đạo. Khi người Hindu trở thành người Ki tô giáo, với người Hindu anh ta là kẻ phản bội, với người Ki tô giáo anh ta là người cải đạo; và khi người Ki tô giáo trở thành người Hindu, họ đón chào anh ta: hiểu biết của anh ta trở lại, anh ta đã nhận ra chân lí là gì. Nhưng với người Ki tô giáo, anh ta là kẻ phản bội.

Nếu bạn sống với các quan điểm bạn không thể thấy được chân lí của bất kì cái gì. Quan điểm của bạn bao giờ cũng tới như rào chắn. Nó cản trở, nó bóp méo, nó không cho phép bạn thấy mọi vật như nó đang đấy. Và Thượng đế là cái đang đấy. Để biết thực tế bạn không cần có bất kì quan điểm nào. Thực tế, nếu bạn thực sự muốn biết cái thực, bạn phải vứt bỏ các quan điểm. Đó là từ bỏ đầu tiên Phật dạy: Vứt bỏ mọi quan điểm, và chính kiến sẽ nảy sinh. Mọi quan điểm đều là tà. Hindu giáo, Ki tô giáo, Phật giáo: mọi quan điểm đều là quan điểm tà.

Người không có quan điểm, người không có ý kiến, người không một ý nghĩ níu bám vào, người chỉ là tấm gương, mới phản chiếu thực tại.

Người đàn bà nghe nhà truyền giáo nói qua các lời răn, và sau mọi lời răn bà ta lại tham gia cùng các thánh giả khác mà kêu lên, "Amen!"

Khi ông ta nói tới lời răn: Các người không được phạm tội ngoại tình, bà ta nói, "Bây giờ ông ấy bắt đầu xen vào đây."

Cái gì đó vẫn có vẻ tuyệt đối đúng chừng nào nó vẫn còn khớp với bạn - cứ dường như bạn là tiêu chuẩn của chân lí. Khoảng khắc nó không khớp với bạn thì nó sai. Đây là cách tiếp cận sai, và nếu bạn giữ cách tiếp cận này, bạn sẽ không bao giờ đạt tới cái thực. Nếu cái gì đó không khớp với bạn, thế thì đừng vội vàng mà quyết định vấn đề - rằng nó phải sai bởi vì nó không khớp với bạn. Nó không cần phải khớp với bạn. Thượng đế không có nghĩa vụ gì phải khớp với bạn. Thực tại không có nghĩa vụ gì phải khớp với bạn. Nếu nó không khớp với bạn, thế thì con người của hiểu biết đúng sẽ tự thay đổi mình chứ không phủ nhận thực tại.

Cho nên bất kì khi nào điều đó gây tổn thương, bất kì khi nào thực tại gây tổn thương, và bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng bạn không khớp, thì chính bạn mới là người không khớp chứ không phải là thực tại. Và người không có quan điểm nào sẽ không bao giờ thấy rằng có xung đột gì giữa mình và thực tại. Người đó bao giờ cũng sẽ khớp với thực tại và thực tại sẽ khớp với người đó - cũng hết như găng tay khớp với bàn tay. Đây là chính kiến.

Bước thứ hai là: chính ý.

Chúng ta sống hướng theo kết quả, chúng ta sống hướng theo mục đích, chúng ta sống với ý định, với ham muốn: "Mọi sự phải như thế này, thế thì mình sẽ hạnh phúc. Nếu chúng không giống thế này thế thì mình sẽ bất hạnh." Đó là lí do tại sao họ thất vọng thế. Phật nói: Thất vọng của ông tới từ ý định của ông. Ý định của bạn dường như đi ngược lại thực tại; thế thì bạn thất vọng.

Vứt bỏ ý định, vứt bỏ ham muốn đi, và chỉ đi từ khoảng khắc nọ sang khoảng khắc kia với thực tại, dù nó dẫn tới đâu. Trở thành mẫu gỗ trôi giạt; chỉ nổi với dòng chảy và bạn sẽ không bao giờ bị thất vọng. Thất vọng tới bất kì khi nào có xung đột giữa bạn và thực tế. Và nhớ, thực tại sẽ thắng; bạn không thể thắng được thực tại. Không ai có thể thắng được Thượng đế; điều đó là không thể được, điều đó không xảy ra. Bạn có thể thắng chỉ cùng với Ngài thôi. Bất kì khi nào bạn thành công, nhớ lấy, một cách ngẫu nhiên

bạn phải đã cùng với Ngài rồi. Mọi thành công đơn giản ngụ ý điều này: rằng một cách vô tình bạn phải đã bước đi cùng Ngài, và đó là lí do tại sao bạn đã thành công. Thất bại ngụ ý rằng một cách vô tình bạn phải đã bước đi ngược với Ngài. Thất bại là chỉ dẫn, thành công là chỉ dẫn.

Người đã học được điều này bỏ đi mọi ý định của mình. Người đó không có ham muốn riêng tư. Người đó nói đích xác điều Jesus đã nói trên cây thánh giá: Vương quốc của ngài tới, ý chí của ngài sẽ được thực hiện. Người đó buông xuôi. Phật không có khái niệm về Thượng đế. Cách tiếp cận của ông ấy còn khoa học hơn cách tiếp cận của Jesus. Jesus mang tính thơ ca hơn. Thượng đế là thơ ca, thơ ca hay. Phật không phải là nhà thơ, ông ấy mang tính rất toán học. Ông ấy nói: Không có nhu cầu nói về Thượng đế. Duy nhất một điều có thể được hiểu: bạn vứt bỏ ý định. Khi bạn không có ý định nào, bạn có chính ý. Và bạn phải nhớ nghịch lí này trong tất cả tám bước.

'Chính ý' nghĩa là không có ý định nào về phần bạn. Thế thì vũ trụ tuôn chảy qua bạn. Thế thì vũ trụ cứ hoàn thành ý định của nó qua bạn. Bạn trở thành phương tiện.

"Cầu xin ngài," con người nhỏ bé cầu nguyện, "ngài biết con. Con bao giờ cũng cầu nguyện ngài và vậy mà con lại chẳng được cái gì ngoài vận rủi, khổ, ốm đau và thất vọng trong cả đời con. Và xin ngài nhìn kẻ hàng thịt bên cạnh. Hẳn ta chưa bao giờ cầu nguyện trong đời, thế mà hẳn chẳng có gì khác hơn phát đạt, mạnh khoẻ và vui vẻ. Làm sao một người tin tưởng như con lại cứ luôn trong rắc rối còn hẳn ta thì bao giờ cũng làm ngon lành thế?"

Bỗng nhiên một tiếng nói ầm ầm vang tới tai anh ta, "Bởi vì anh hàng thịt không luôn làm ta khó chịu, đó là lí do tại sao!"

Bây giờ, lời cầu nguyện của bạn có thể là 'điều làm khó chịu'. Lời cầu nguyện của bạn là gì? - lời cầu nguyện của bạn là ý định của bạn, là ham muốn mà bạn muốn được đáp ứng. Lời cầu nguyện của bạn là gì? - lời cầu nguyện của bạn bao giờ cũng đi ngược lại Thượng đế. Và nhìn vào cái ngớ ngẩn của nó: bạn đang cầu nguyện Thượng đế, và lời cầu nguyện về cơ bản đi ngược lại Thượng đế - bởi vì nếu nó không đi ngược lại Thượng đế thế thì phỏng có ích gì mà cầu nguyện. Bạn ồm: nếu bạn tin cậy vào Thượng đế điều đó nghĩa là bạn biết rằng Thượng đế muốn bạn ồm. Đây là cách bạn đang thế vào lúc này, đây chính là ý chí của Thượng đế. Bạn chấp nhận nó. Thế thì lời cầu nguyện của bạn là lòng biết ơn duy nhất. Bạn không cầu xin

điều gì cả, bạn đơn giản cảm ơn Ngài: "Cảm ơn ngài vì đã làm cho con ốm. Cảm ơn ngài, bởi vì con biết điều đó phải là cần thiết. Con có thể không hiểu, nhưng con biết ngài cho con bất kì cái gì được cần tới, bất kì khi nào điều đó được cần tới." Bạn không đi tới đền chùa hay nhà thờ hay thánh đường và hỏi xin giúp đỡ. Nếu bạn hỏi, bạn đang đi ngược lại Thượng đế đấy. Điều đã xảy ra không thể xảy ra ngược lại với ý chí của cái toàn thể được, dù nó là bất kì cái gì. Nếu đó là đêm tối, thế thì bạn phải đang cần tới đêm tối đấy.

Một nhà huyền môn Sufi hay nói trong lời cầu nguyện hàng ngày của mình, "Xin cảm ơn ngài, Chúa Trời - ngài bao giờ cũng cho con bất kì cái gì được cần tới." Đệ tử của ông ấy rất bức mình bởi điều này, bởi vì họ đã thấy ông ấy nhiều lần như thế khi nghèo khó, đói khát, chẳng nơi nghỉ lại trong đêm. Và dầu vậy, ông ấy vẫn cầu nguyện Thượng đế năm lần một ngày, và ông ấy sẽ nói, "Cảm ơn ngài. Con biết ơn làm sao - bất kì điều gì con cần ngài bao giờ cũng cho con."

Một hôm điều đó thành quá thể. Trong ba ngày họ đã đói; không ai cúng dường thức ăn cho họ. Trong ba ngày họ đã ngủ dưới gốc cây, ngoài thị trấn. Và thị trấn này rất đối kháng với họ và sẵn sàng giết chết họ. Và buổi sáng ngày thứ tư nhà huyền môn này lại cầu nguyện và ông ấy nói, "Cảm ơn ngài. Bất kì điều gì con cần ngài bao giờ cũng cho con."

Một đệ tử không thể nào tìm được mình. Anh ta nói, "Thôi mọi điều vô nghĩa này đi! Phải có giới hạn cho mọi thứ chứ. Thầy đang cảm ơn Thượng đế vì cái gì nào? Trong ba ngày chúng ta đã bị đói, khát, không chỗ trú ngụ. Đêm lạnh và chúng ta bị rét cứng người còn thầy lại cảm ơn! Vì cái gì! Ngài đã cho thầy cái gì!"

Nhà huyền môn cười và nói, "Trong ba ngày này ta cần bị đói, cần ở mà không có chỗ trú ngụ nào. Đó là một phần của sự trưởng thành của ta. Ba ngày này đã làm cho ta cực kì tốt lành, chúng đã là ân huệ lớn lao. Đó là điều được cần tới, và ngài bao giờ cũng cho bất kì cái gì được cần tới."

Trong thực tế, bất kì cái gì Ngài cho đều là bất kì cái gì được cần tới.

Nhưng khi bạn cầu nguyện, lời cầu nguyện của bạn bao giờ cũng 'làm khó chịu'. Bạn phàn nàn, bạn cầu nhàu, cầu kinh. Bạn đang nói, "Chẳng cái gì đúng cả, mọi thứ đều sai. Xin đưa nó vào chỗ đúng đi! Bằng không thì con sẽ bắt đầu không tin ngài nữa; bằng không thì con sẽ trở thành kẻ vô thần đấy. Nếu ngài có, thì làm những điều này đi. Nếu ngài không có, thế thì con kết thúc đây, con không định cầu nguyện thêm nữa đâu."

Lời cầu nguyện của bạn có phải là một loại hối lộ không đầy? Bạn thờ phụng Ngài chỉ để thuyết phục Ngài hoàn thành các ham muốn của bạn sao? Phật nói: Người tôn giáo thực không có quan điểm của riêng mình - và đó là quan điểm đúng của người đó. Người đó không sống cuộc sống riêng tư, người đó không sống cuộc sống tách rời. Người đó đi cùng vũ trụ, người đó là một với vũ trụ. Người đó không có mục đích tách rời, không có định mệnh tách rời. Định mệnh của cái toàn thể là định mệnh của người đó. Thế thì người đó trở thành linh thiêng.

Người không có ý định tất nhiên sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Người đó không thể phóng chiếu vào tương lai. Với bất kì cái gì được cần tới trong khoảnh khắc này, người đó đều đáp ứng tương ứng. Người đó mang tính tự phát và người đó mang tính đáp ứng. Khi tôi dùng từ 'đáp ứng' tôi dùng nghĩa nguyên thủy của nó. Người đó có khả năng đáp ứng; người đó có thể đáp ứng, và người đó có thể đáp ứng một cách toàn bộ, bởi vì người đó không có ý định riêng của mình. Người đó có thể đơn giản nói, "Vâng," và người đó có thể nói điều đó một cách toàn bộ. Người đó sẽ không giữ lại điều gì cả. Cái có của người đó sẽ không phải là cái có ngân ngại. Nó sẽ giống như đoá hoa... nở ra, toả hương thơm của nó cho sự tồn tại.

Con người của chính ý thì sống cuộc sống không có căng thẳng nào. Nhìn vào từ 'ý định - intension'; nó được tạo ra từ căng thẳng. Mọi ý định đều sẽ tạo ra căng thẳng. Từ này được tạo nên từ hai từ, 'in', và 'tension'. Khi thực tại bên trong của bạn mà căng thẳng, nó là trong căng thẳng. Khi thực tại bên trong của bạn được thanh thoi và không có căng thẳng - bạn không định đi đâu cả, bạn không săn đuổi cái gì cả, bạn không đi theo cái gì cả, bạn chỉ ở đây và bây giờ, được thanh thoi - trạng thái của không căng thẳng hay không ý định đó chính là điều Phật gọi là chính ý. Bởi vì thế thì bỗng nhiên vũ trụ bắt đầu tuôn chảy qua bạn. Bạn trở thành giống như cây trúc hồng. Bạn trở thành cây sáo.

Bước thứ ba là chính ngữ.

Phật nói: Chỉ nói cái đang đó. Đừng bao giờ đi vào trong hư cấu. Chỉ nói cái đúng và thực. Chỉ nói cái bạn đã kinh nghiệm. Đừng bao giờ nói về kinh nghiệm của người khác. Nếu bạn còn chưa biết Thượng đế, xin đừng nói gì về Thượng đế cả - bởi vì bất kì điều gì bạn nói đều sẽ là sai lệch, sẽ là báng bổ, sẽ là tội lỗi. Bởi vì bất kì điều gì bạn nói cũng đều sẽ sai. Nếu bạn đã biết tới Thượng đế, chỉ thế nói; bằng không thì đừng. Thế giới này

sẽ đẹp hơn, ít lẫn lộn hơn, nếu câu châm ngôn của Phật mà được nghe theo: chính ngữ. Ông ấy nói: chỉ nói cái bạn đã kinh nghiệm, cái được dựa vào kinh nghiệm của bạn, được bắt rễ trong kinh nghiệm của bạn. Đừng bao giờ nói cái gì khác.

Nghĩ về điều đó đi... biết bao nhiêu điều chúng ta cứ nói mà chúng ta lại chưa bao giờ kinh nghiệm qua, điều chúng ta chẳng biết gì về nó cả. Chúng ta đã nghe nói, chúng ta có thể đã đọc, nhưng điều đó không làm cho bạn có khả năng thốt ra được cái gì. Nó tất cả đều được vay mượn, và cái được vay mượn không bao giờ là chân lí cả. Chỉ nói cái đang đó. Mang tính sự kiện, không hư cấu.

Phật đã không tạo ra huyền môn nào. Phát biểu của ông ấy đều trần trụi không có thơ ca hay hư cấu gì cả, không có trang trí. Ông ấy chưa bao giờ trang điểm cho phát biểu của mình; chúng trần trụi, chúng không có trang phục nào. Ông ấy nói: Nếu ông bắt đầu chơi đùa với hư cấu, thì không có chấm dứt. Và nhiều tôn giáo trên thế giới có đến chín mươi chín phần trăm là hư cấu. Người Hindu nói: có một địa ngục, một cõi trời. Người Jaina nói: có bảy địa ngục và bảy cõi trời. Và có một thầy giáo, Gosal, vào thời của Mahavira. Ai đó hỏi ông ấy, "Ông nói gì vậy? Vì người Hindu tin vào chỉ một cõi trời, một địa ngục. Và các đệ tử của Mahavira nói rằng họ đã không đi đủ sâu, nhưng thầy của họ đã đi sâu hơn và ông ấy nói có bảy địa ngục và bảy cõi trời."

Gosal cười. Ông ấy nói, "Không là gì nhé! Tôi biết có bảy trăm địa ngục và bảy trăm cõi trời."

Bây giờ, bạn có thể cứ chơi tiếp; không có chấm dứt cho nó, và không có nhu cầu để chứng minh nó. Nhân danh tôn giáo hư cấu có thể tiếp tục. Dù mọi thứ ngu xuẩn có thể được nói nhân danh tôn giáo. Không có cách nào đánh giá xem liệu chúng là đúng hay không. Không có cách nào làm cho chúng hợp thức hay không hợp thức; bạn không thể chứng minh được, bạn không thể bác bỏ được. Đó là lí do tại sao đủ mọi loại vô nghĩa vẫn tiếp diễn. Có ba trăm tôn giáo trên trái đất và mọi tôn giáo đều có hư cấu riêng của nó. Chúng tất cả đều hư cấu. Nếu chúng chỉ hư cấu thôi thì đã không có vấn đề gì. Nếu điều đó được hiểu, nếu bạn muốn tận hưởng hư cấu, thì bạn tận hưởng.

Bạn có biết rằng Krishnamurti đọc mãi tiểu thuyết trinh thám không? Ông ấy chưa bao giờ đọc Gita, ông ấy chưa bao giờ đọc Koran, ông ấy chưa bao giờ đọc Kinh Thánh. Ông ấy cứ đọc tiểu thuyết trinh thám. Chẳng

ai đã hỏi ông ấy tại sao, và ông ấy chưa bao giờ trả lời, nhưng tôi biết tại sao - bởi vì điều đó là như nhau cả thôi. Dù bạn đọc tiểu thuyết trinh thám, hay bạn đọc Kinh Thánh hay Koran, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Chúng là các tiểu thuyết trinh thám tôn giáo, chúng là các tiểu thuyết trinh thám cảm dỗ. Bạn có thể ngạc nhiên rằng một người với phẩm chất của Krishnamurti mà lại đọc tiểu thuyết trinh thám, nhưng điều đó mang tính rất chỉ dẫn. Ông ấy đơn giản nói rằng mọi thứ đều là hư cấu, và nếu bạn muốn đọc tiểu thuyết trinh thám thế thì sao lại không đọc tiểu thuyết trinh thám thể kỉ hai mươi? Sao lại phải đi ngược lại và đọc những thứ cũ rích, nguyên thủy? Sao không đọc thứ mới, mô đen mới nhất?

Phật nói: Chính ngữ nghĩa là: không mang tính hư cấu, không mang tính bí truyền. Chỉ tuyệt đối chân thành và đích thực. Đã có nhiều lần khi các câu hỏi được hỏi với Phật và ông ấy sẽ vẫn còn im lặng, ông ấy sẽ không trả lời. Ông ấy sẽ nói, "Điều này không cần cho sự trưởng thành tâm linh của các ông. Điều này là không cần thiết." Ai đó hỏi, "Ai đã tạo ra thế giới này?" Và ông ấy sẽ nói, "Đừng hỏi - bởi vì nếu A tạo ra hay B tạo ra hay C tạo ra, điều đó có tạo nên khác biệt gì cho ông không? Hay nếu không ai đã tạo ra nó và nó đã có đó mà chẳng có ai làm ra nó, tạo ra nó, điều đó có tạo ra khác biệt gì không? Ông hỏi điều gì đó thực, mang tính kinh nghiệm đi. Ông hỏi điều gì đó có thể có ích nào đó cho ông. Đừng hỏi các câu hỏi ngu xuẩn."

Bây giờ thấy đấy: ông ấy nói, "Những câu hỏi này - ngu xuẩn!" bởi vì câu trả lời sẽ không giúp ích gì cho bạn theo bất kì cách nào để trưởng thành. Và có những người cứ tranh đấu về những điều này. Ai đó nói Thượng đế đã tạo ra nó; ai đó nói trong sáu ngày; ai đó nói ngài vẫn đang tạo ra, sự sáng tạo vẫn tiếp tục, nó chưa bao giờ được kết thúc, dấu chấm hết vẫn còn chưa tới - và họ cứ tranh đấu và cãi lộn. Dường như họ muốn đánh nhau, cho nên bất kì cái gì cũng có tác dụng. Và đây lại là những cái gì hay bởi vì không có cách nào để chấm dứt chúng. Bạn có thể cứ tiếp diễn mãi và mãi và mãi, đến vô hạn. Thế rồi có những người hỏi, "Ai đã tạo ra Thượng đế?" Bây giờ họ cũng đang hỏi câu hỏi thẳng vào vấn đề.

Những câu hỏi này là không liên quan, và Phật nói: Chỉ nói điều ông biết thôi, và chỉ nói điều có ích, và chỉ nói điều có ích lợi. Đừng phù phiếm, đừng hư cấu. Chân thành trong việc thốt ra lời của ông.

Chuyện xảy ra:

Nhà lãnh đạo chính trị địa phương được mời tới nói chuyện cho những người bị giam giữ trong bệnh viện tâm thần. Vị chính khách bắt đầu bài nói của mình và đã nói được quãng mười phút thì một anh chàng ở đằng sau đứng dậy và kêu lên, "Ồ, ông không biết ông đang nói gì à! Thêm vào đó, ông lại nói quá nhiều. Sao ông không im đi và ngồi xuống!"

"Tôi sẽ đợi một lúc cho tới khi nào các anh đuổi người kia ra," viên chính khách nói với người giám thị.

"Đuổi anh ta ra sao?" viên giám thị hỏi. "Chắc chắn là không rồi! Anh chàng đáng thương đó đã ở đây tám năm và đây là lần đầu tiên anh ta nói ra điều gì đó có nghĩa đấy, thưa ông."

Bạn đã bao giờ nghe diễn văn của chính trị gia chưa? Họ cứ nói và nói - và chẳng nói lên một điều gì cả. Đó chính là ngoại giao là gì đấy: cứ nói về mọi sự mà chẳng nói cái gì cả, bằng không thì bạn sẽ bị nhận ra. Cho nên, cứ vòng vo tam quốc, mọi người cứ thế mãi. Đến cuối bạn không thể có được kết luận gì; không có kết luận. Họ đơn giản chơi với từ ngữ. Từ ngữ có sức quyến rũ riêng của chúng, và nếu bạn quan sát bạn sẽ có khả năng thấy. Đôi khi bạn nói một từ, thế rồi từ đó dẫn tới từ khác - từ có sức quyến rũ riêng của chúng - thế rồi bạn đi sang từ khác mà nó lại dẫn bạn vào từ khác nữa, và chung cuộc bạn chấm dứt ở đâu đó nơi bạn chưa bao giờ muốn tới. Từ có sức quyến rũ riêng của chúng, có ma thuật riêng của chúng. Cứ hỏi các tiểu thuyết gia, nhà thơ mà xem; họ biết về điều đó đấy. Các tiểu thuyết gia bắt đầu một câu chuyện, nhưng nó chẳng bao giờ chấm dứt theo ông ấy. Dần dần, các nhân vật bắt đầu khẳng định cá tính riêng của họ. Dần dần, từ đan dệt lại theo cách nào đó và đi vào các hướng nào đó. Tất cả các tiểu thuyết gia lớn đều biết về điều đó và nói. "Nó là thế đấy - tức là chúng tôi bắt đầu cuốn tiểu thuyết nhưng chúng tôi chẳng bao giờ chấm dứt được nó. Nó chấm dứt theo cách riêng của nó."

Bạn cứ thử viết một câu chuyện mà xem. Đầu tiên bạn lập kế hoạch trong đầu óc, bạn có bản kế hoạch tổng thể tràn trề khi bạn mới bắt đầu. Khoảnh khắc bạn bắt đầu, mọi sự bắt đầu xảy ra mà bạn chưa bao giờ chủ định vậy. Thế rồi bạn bị dẫn đi ngày một lạc lối hơn, và cuốn tiểu thuyết hay câu chuyện chấm dứt ở đâu đó mà bạn thậm chí chưa bao giờ mơ tới. Điều gì xảy ra? Từ ngữ có ma thuật của riêng nó. Từ này dẫn tới từ khác, và người ta cứ đi mãi đi mãi.

Phật nói: Lưu tâm. Đừng bị đưa đi lạc lối bởi từ ngữ. Nói điều ông thực sự muốn nói, đừng phù phiếm.

Mới đêm hôm nọ bà Mulla Nasruddin tới tôi. Bà ấy nói, "Thầy biết không? Tôi có thể đứng ở cửa và chỉ bằng việc nhìn vào khuôn mặt chồng là tôi có thể biết liệu ông ấy có đang nói dối hay không."

Tôi ngạc nhiên. Tôi nói, "Làm sao mà bà có thể làm được điều đó?"

Bà ấy nói, "Nếu môi ông ấy mà chuyển động, ông ấy nói dối đấy."

Mulla Nasruddin là một chính khách. Nếu môi ông ấy chuyển động... thế là đủ! Thế thì ông ấy phải đang nói dối rồi. Ông ấy còn có thể làm cái gì khác được?

Nhớ một điều: bạn phải cẩn thận về điều bạn nhận vào, và bạn phải cẩn thận về điều bạn đem ra. Chỉ thế thì bạn mới có thể có cuộc sống được định tâm. Mọi người đều bắt cẩn: họ cứ tọng vào mình bất kì cái gì họ tìm thấy. Bất kì cái gì! Họ cứ tọng vào - trong thân thể, và trong tâm trí nữa. Cẩn thận vào.

Nếu hàng xóm của bạn tới và bắt đầu buôn chuyện, bạn nghe rất chăm chú. Nếu hàng xóm ném rác rưởi nào đó sang vườn của bạn, bạn sẽ bắt đầu đánh nhau, nhưng nếu người đó ném rác rưởi nào đó vào đầu bạn, bạn hoan nghênh nhiệt liệt. Bạn không thấy điều đó: một khi ai đó đã được phép vứt rác rưởi vào đầu bạn, bạn sẽ làm gì với nó? Chẳng chóng thì chầy nó sẽ đi qua mồm bạn và đi vào đầu ai đó khác. Bạn không thể giữ nó ở bên trong được. Đó là lí do tại sao mọi người lại gặp khó khăn thế trong giữ bí mật. Bảo ai đó đừng nói cho bất kì ai khác bất kì điều gì, và bạn có thể chắc chắn người đó sẽ nói. Bảo vợ bạn, "Điều này rất bí mật... em đừng nói cho ai nhé," và bạn có thể chắc chắn rằng trong vòng hai mươi bốn giờ cả thị trấn sẽ biết. Tất nhiên cô ấy cũng sẽ nói cùng điều đó khi cô ấy kể câu chuyện này cho người phục vụ: "Đừng nói điều này cho bất kì ai, nó là rất bí mật." Và anh ta sẽ nói cùng điều đó cho vợ mình, và chuyện đó cứ tiếp diễn mãi. Trong vòng hai mươi bốn giờ bạn sẽ thấy cả thị trấn đều biết về nó. Không có cách nào tốt hơn để lan truyền một điều: cứ bảo mọi người, "Chớ nói điều đó cho ai cả." Chắc chắn đấy - họ sẽ phải nói điều đó. Bởi vì bất kì khi nào có bí mật thì đều khó giữ được nó bên trong. Nó muốn đi ra ngoài.

Đừng cứ nhận bất kì điều gì vào, và đừng cứ ném bất kì cái gì lên mọi người. Nếu bạn quá đầy những rác rưởi, đi ra bờ sông, đi vào rừng, và nói với cây cối. Chẳng hại gì cả, bởi vì chúng không nghe. Bạn có thể nói, bạn có thể làm mình nhẹ gánh, bạn có thể nghỉ ngơi thư giãn rồi quay về. Nhưng đừng làm điều đó cho con người - họ cũng đã quá nặng gánh rồi.

Phật nói: Chính ngữ nghĩa là lời nói rất chân thành.

Kinh Thánh nói: Lúc ban đầu là lời... và thế rồi mọi thứ đi vào. Phật nói: Nếu ông vứt bỏ lời, sẽ có thực tại, cái bắt đầu. Nếu ông trở nên im lặng, thế thì bất kì điều gì ông nói đều sẽ có ý nghĩa.

Bạn đã quan sát điều đó chưa? Nếu bạn nhịn ăn một ngày, ngày hôm sau cơn đói của bạn có niềm đam mê khác cho nó. Nếu bạn nhịn ăn thế thì bạn có cơn đói tươi tắn nảy sinh trong mình. Nếu bạn cứ tọng vào mình hàng ngày, liên tục, và không bao giờ nhịn ăn, bạn hoàn toàn quên mất ngôn ngữ của đói, cái tươi mới, cái đẹp, cái sống động của cơn đói. Nhịn ăn một ngày và ngày hôm sau bạn sẽ có cơn đói tươi mới nảy sinh, và ngày hôm sau bạn sẽ có khẩu vị khác. Thức ăn có thể vẫn thế thôi, nhưng nó sẽ trở nên có hương vị - bởi vì chính cơn đói làm cho nó thành có hương vị.

Và cùng điều đó xảy ra với từ ngữ. Giữ im lặng, và thế rồi nói điều gì đó, và bạn sẽ thấy: điều gì đó ấy có sức mạnh trong nó. Im lặng giống như nhịn ăn: nó đem cuộc sống vào trong lời của bạn. Và trong thế giới này chỉ những người đã giữ cho mình ở trong im lặng sâu sắc, mới có tầm quan trọng minh mông, và lời của họ mang giá trị kéo dài vĩnh hằng.

Phật đã im lặng trong nhiều tháng, Mahavira đã im lặng trong mười hai năm. Bất kì khi nào Jesus cảm thấy rằng ông ấy mệt mỏi, ông ấy đều đi vào rừng và ông ấy sẽ nói với các đệ tử của mình, "Bỏ ta đây. Để ta một mình." Ông ấy sẽ trong im lặng trong bốn mươi ngày, và thế rồi ông ấy sẽ quay lại. Và thế thì lời của ông ấy có giá trị với họ: từng lời đều giống như kim cương.

Nếu bạn thực sự muốn rằng lời của mình phải có giá trị, thế thì học im lặng. Giữ im lặng ngày một nhiều; thế thì một ngày nào đó bạn sẽ biết chính ngữ là gì.

Bước thứ tư là: chính hạnh.

Phật nói: đức hạnh tới từ bên ngoài không phải là chính hạnh. Đức hạnh tới từ bên trong mới là chính hạnh.

Mọi điều chúng ta nghĩ là đức hạnh thì không thực sự là đức hạnh đâu. Đó chỉ là điều được xã hội huấn luyện thôi. Bạn đã được dạy phải cư xử theo cách nào đó và bạn cư xử theo cách nào đó - nhưng hành vi đó là hành vi của kẻ nô lệ. Nó không phải là hành vi của người tự do, nó không bắt nguồn từ tự do. Và làm sao đức hạnh lại có thể bắt nguồn từ việc nô lệ được?

Phật nói: Đức hạnh là có thể chỉ khi ông tự do toàn bộ, không ước định nào. Không phải là bạn phải làm điều gì đó, không phải là đó là nghĩa vụ của bạn, không phải là bạn phải tuân theo qui tắc nào đó; nhưng mà bạn đã trở nên có ý thức, bạn đã trở nên nhận biết. Và từ nhận biết đó bạn cư xử theo cách nào đó. Nhận biết là chính hạnh; vô nhận biết là tà hạnh.

Bạn có thể chân thực. Bạn có thể không phải là tên trộm, và bạn có thể không phải là người ngu bầu quanh vợ người khác, và bạn có thể không phải là kẻ lừa dối, nhưng nếu đây chỉ là vì xã hội đã áp đặt những điều này lên bạn, thì bạn vẫn không phải là đức hạnh. Bạn có thể là công dân tốt nhưng đức hạnh lại là điều lớn lao hơn: nó không rẻ thế. Bạn có thể là tốt với xã hội; xã hội không muốn cái gì nhiều hơn thế. Nếu bạn không tạo ra rắc rối nào - thế là đủ; nếu bạn không tạo ra mối nguy hại nào - thế là đủ - bạn là công dân tốt. Nhưng là đức hạnh còn ngụ ý cái gì đó nhiều hơn là công dân tốt. Nó ngụ ý... người tốt; nó chẳng liên quan gì tới xã hội cả. Nó có cái gì đó liên quan tới tính toàn vẹn bên trong của bạn.

Phật nói: Trở nên có ý thức hơn. Sống qua ý thức hơn là sống qua lương tâm.

Lương tâm được xã hội tạo ra. Nếu bạn được sinh ra trong gia đình người Jaina thì bạn sẽ không ăn thịt, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn không bạo hành. Làm sao bạn có thể không bạo hành chỉ bởi việc không ăn thịt? - bởi vì từ chính thời thơ ấu của mình bạn đã được dạy không ăn thịt và ăn thịt đã trở thành buồn nôn. Người Jaina thậm chí không thể nhìn vào miếng thịt được: ngay cả nhìn miếng thịt người đó cũng bắt đầu cảm thấy buồn nôn, người đó bắt đầu cảm thấy nôn nao.

Khi tôi còn là đứa trẻ, trong gia đình tôi ngay cả cà chua cũng không được phép. Tôi đã hỏi mẹ tôi, "Sao cà chua lại không được phép?" Bà ấy nói, "Chúng trông giống thịt. Người ta cảm thấy nôn nao nếu người ta nhìn vào cà chua."

Cà chua, cà chua đáng thương... bạn không thể tìm được người hồn nhiên hơn cà chua đâu!

Nhưng tôi đã không ném cà chua trong một thời gian dài hồi thơ ấu. Khi tôi tới kí túc xá, chỉ thế thì tôi mới thu được dũng cảm để ăn cà chua. Và ngày đầu tiên, khi tôi ăn chúng, tôi đã không thể nào ngủ nổi cả đêm. Dạ dày tôi sôi òng ọc, và tôi sợ là tôi đã phạm phải tội lỗi lớn. Đến sáng tôi nôn ra - chỉ là ước định.

Tiếng Pháp chỉ có một từ cho cả ý thức và lương tâm. Điều đó là đúng; Phật sẽ đồng ý với điều đó. Nó chỉ có một từ cho cả lương tâm và ý thức. Phật cũng nói: ý thức của bạn nên là lương tâm bạn. Bạn nên nhận biết hơn. Bạn nên bắt đầu thấy nhiều điều như chúng đây, và thế rồi phi bạo hành sẽ nảy sinh. Điều ngu xuẩn là đi giết con vật chỉ vì thức ăn của bạn. Điều đó không phải là tội lỗi, nó là ngu xuẩn. Nó chẳng liên quan gì tới tội lỗi cả. Bạn sẽ không bị ném vào ngọn lửa địa ngục đâu.

Tôi đã nghe...

Một người giàu chết đi, một kẻ keo kiệt - ông ta phải đã là một marwari. Họ là những người Do Thái Ấn Độ. Ông ta chết. Ông ta bảo vợ mình, "Không cần mặc quần áo gì cho tôi, bởi vì tôi biết nơi tôi sẽ đi. Tôi sẽ đi tới chỗ nóng nực đấy. Tôi đã phạm phải bao nhiêu là tội lỗi, cho nên tôi sẽ xuống địa ngục. Không có nhu cầu quần áo, và quần áo thì đắt đỏ, mà giá cả đang lên mỗi ngày một cao hơn. Bà giữ lấy chúng. Chúng sẽ có ích cho con cái chúng ta." Thế là bà vợ đem thiêu ông ấy mà không có quần áo.

Nhưng đêm hôm sau, vào giữa đêm ai đó gõ cửa. Thế là bà ấy ra mở cửa. Con ma chồng bà ấy đứng đó, và ông ta nói, "Đưa cho tôi bộ quần áo len!"

"Có chuyện gì với ông thế?"

Ông ta nói, "Bây giờ những ngày xưa đó qua rồi. Họ có địa ngục với điều hoà nhiệt độ. Tôi rét run người!"

Quên mọi thứ vô nghĩa đi - rằng trong địa ngục bạn sẽ khổ sở. Biết bao nhiêu chính khách có đó, biết bao nhiêu nhà khoa học có đó. Tự nhiên là họ sẽ phải làm điều hoà không khí cho nó bây giờ.

Phật nói: Không phải bởi vì sợ hãi mà các ông phải đức hạnh, mà bởi vì hiểu biết; và không phải bởi vì tham lam mà các ông phải đức hạnh - bởi vì tôn giáo bình thường của bạn dựa trên sợ hãi và tham lam, chỉ toàn mẹo vặt về thưởng phạt. Cũng như bạn vẫn làm với con cái mình, các tôn giáo đã làm với bạn: nếu bạn làm điều này thì bạn sẽ lên trời, nếu bạn làm điều này bạn sẽ xuống địa ngục - sợ hãi và tham lam. Họ đang chơi đùa trên sợ và tham của con người, và họ nói rằng người ta không nên sợ hãi, và người ta không nên tham lam, và toàn thể cấu trúc của họ lại dựa trên cùng sợ hãi và tham lam.

Phật nói: Không sợ và không tham. Nhìn vào mọi sự, và từ nhận biết riêng của bạn tính đáp ứng nảy sinh. Bạn bắt đầu cư xử một cách duyên dáng. Bạn không làm những điều ngu xuẩn, có thể thôi.

Nếu bạn làm mọi sự từ sợ hãi, bạn sẽ không bao giờ có khả năng đức hạnh toàn bộ - bởi vì sâu bên dưới, bên ngoài sợ, bạn sẽ biết... Và ham muốn làm điều đối lập, là cái đối lập, sẽ vẫn còn đó.

Chuyện xảy ra:

Trong một cuộc họp tôn giáo một quả phụ trẻ hấp dẫn nghiêng người quá xa ngoài ban công và bị ngã. Nhưng bộ quần áo của cô ấy lại mắc vào ngọn đèn treo và giữ cô ấy lơ lửng trong không trung. Người thuyết giáo, tất nhiên, lập tức để ý tới tình huống khó khăn của người đàn bà này và kêu gọi toàn thể giáo đoàn, "Người đầu tiên nhìn lên đó bị nguy cơ trừng phạt mù mắt."

Mulla Nasruddin, đang ở trong giáo đoàn, thì thào vào tai người đứng bên cạnh mình, "Tôi nghĩ tôi sẽ liêu với một mắt."

Đức hạnh bị áp đặt không thể mang tính toàn bộ; người ta bao giờ cũng sẵn lòng liêu với một mắt, ít nhất. Ai mà biết được? Điều đó có thể đúng, điều đó có thể không đúng...

Và cái gọi là người đạo đức bao giờ cũng sẽ cần ngày nghỉ, bởi vì điều đó sẽ làm mệt mỏi. Nó dựa trên xung đột: một phần của con người bạn nói điều gì đó và đức hạnh nói điều gì đó khác. Bạn bị phân chia, bạn bị chia chẻ. Bởi vì chia chẻ này mà toàn thể nhân loại có chút ít tinh thần phân liệt - một phần đi phương nam, một phần đi phương bắc. Và bạn bao giờ cũng trong mơ hồ, và bạn bao giờ cũng lưỡng lự, vẫn vơ - đi đâu? làm gì? Bản năng của bạn nói điều gì đó và ước định của bạn nói chính điều đối lập. Bạn có thể ép buộc bất kì cái gì lên bản thân mình, nhưng thực tế, nó sẽ không bao giờ là một phần của bạn.

Người bản ngã có thể được xã hội gọi là khiêm tốn, và người đó có thể cố gắng trở thành khiêm tốn. Nhưng người bản ngã là người bản ngã: bây giờ khiêm tốn sẽ che giấu bản ngã.

Tôi đã nghe...

Một giáo sĩ phát biểu với giáo đoàn của mình. Họ rất xúc động bởi buổi lễ và một người đứng dậy và nói, "Tôi là Joe Smith. Tôi tới mảnh đất này không một xu. Bây giờ tôi đáng giá năm triệu, nhưng khi tôi nghe lời của ông, tôi chẳng là gì cả."

Một người khác đứng dậy và nói, "Tôi đã bắt đầu không có xu nào, thế nữa. Bây giờ tôi đáng giá mười triệu, nhưng khi tôi nghe lời của ông, thưa giáo sĩ, tôi không là gì cả, tuyệt đối không gì cả."

Thế rồi người khác đứng dậy và nói, "Tôi làm việc cho cơ quan bưu điện. Tôi làm tám mươi đô la một tuần, nhưng khi tôi nghe lời của ông tôi chẳng là gì cả, hoàn toàn không là gì cả." Và nhà triệu phú thứ nhất nói với người thứ hai, "Nhìn xem ai muốn là không gì cả."

Chỉ là nhân viên bưu điện thôi, mà cố gắng trở thành không gì cả sao? Thế thì không gì cả cần rằng trước hết bạn phải trở thành triệu phú. Đó là lý do tại sao ở Ấn Độ, một nước tôn giáo thế, mà thậm chí không thời đại nào lại không có một người đơn giản đã từng tuyên bố là thiên thần giáng thế, một tirthankara. Không, chưa đâu; điều đó chưa xảy ra đâu - bởi vì nếu bạn mà nghèo, bạn sẽ từ bỏ cái gì? Tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina đều bắt nguồn từ gia đình hoàng gia, con vua. Bản thân Phật cũng bắt nguồn từ một gia đình hoàng gia; Rama, Krishna - mọi người đều bắt nguồn từ gia đình hoàng gia.

Tại sao? Tại sao Kabir lại không thế? Tại sao Farid lại không thế? Tại sao Dadu lại không thế? Chẳng cái gì thiếu cả. Chỉ một điều đang bị bỏ lỡ: họ không có gì để từ bỏ cả. Nhìn xem ai đang cố gắng là không gì cả! Trước hết bạn phải có đã; để từ bỏ bạn phải có nhiều, bạn cần nhiều; bạn phải có đã. Người đơn giản không thực sự là người khiêm tốn, duy nhất người bản ngã mới là người khiêm tốn. Và thế thì người đó cố gắng, qua khiêm tốn của mình, để nói rằng mình là người khiêm tốn nhất trên thế giới. Nhưng cùng điều đó trong cách ăn mặc khác vẫn tiếp tục. Đức hạnh của bạn chưa bao giờ làm biến đổi bạn.

Cho nên Phật nói: Chính hạnh là từ bên trong, từ nhận biết - không từ sợ hãi, không từ tham lam.

Bước thứ năm là: chính nghề nghiệp.

Phật nói: Cuộc sống nên đơn giản, không phức tạp. Cuộc sống nên dựa trên nhu cầu, không dựa trên ham muốn. Nhu cầu là hoàn toàn được: bạn cần thức ăn, bạn cần quần áo, bạn cần chỗ trú ngụ, bạn cần tình yêu, bạn cần quan hệ. Hoàn toàn tốt, chẳng có gì sai trong nó cả. Nhu cầu có thể được đáp ứng; ham muốn về cơ bản là không thể đáp ứng được. Ham muốn tạo ra phức cảm. Chúng tạo ra phức cảm bởi vì chúng không bao giờ có thể được hoàn thành. Bạn cứ làm việc vất vả vì chúng, và chúng vẫn còn không được hoàn thành, và bạn vẫn còn trống rỗng.

Điều thứ nhất về nghề nghiệp là: nó nên dựa trên nhu cầu, không dựa trên ham muốn. Thế thì một lượng rất nhỏ các thứ cũng là đủ.

Thứ hai là: nó không nên mang tính bạo hành. Bạn không nên làm cái gì đó chỉ bởi vì bạn có thể kiếm được tiền nào đó từ nó. Bạn có thể giết ai đó và kiếm tiền nào đó, bạn có thể là đồ tể và bạn có thể lấy đó làm nghề nghiệp của mình, nhưng điều đó là vô nhân đạo... và rất vô ý thức. Những cách tốt hơn là có thể. Người ta nên mang tính sáng tạo trong nghề nghiệp của mình, người ta không nên mang tính phá huỷ.

Một doanh nhân thảo luận với người đồng bào.

"Anh ta thường làm việc cho tôi," người thứ nhất nói. "Tôi sẽ không tin cậy anh ta với tiền của tôi. Anh ta sẽ nói dối, ăn cắp, lừa bịp; bất kì cái gì vì một đồng đô la."

"Làm sao ông biết anh ta rõ thế?"

"Làm sao á?" người thứ nhất nói. "Tôi đã dạy cho anh ta mọi thứ mà anh ta biết."

Người ta nên tỉnh táo hơn chút ít. Tiền không phải là tất cả, và người ta không nên phá huỷ cuộc sống riêng của mình chỉ vào việc tích lũy tiền bạc. Nghèo có thể cực kì hay. Nếu bạn chỉ sống theo nhu cầu của mình, nghèo có thể là mãn nguyện vô cùng. Thực tế, bạn sẽ không bao giờ tìm ra người giàu được mãn nguyện đâu. Đôi khi bạn có thể bắt gặp người ăn xin với khuôn mặt mãn nguyện, nhưng chẳng bao giờ bắt gặp nhà triệu phú như vậy.

Bạn càng săn đuổi, bạn càng cảm thấy đường chân trời ở xa xăm. Bạn càng chạy nhanh, bạn càng tới gần cái chết của mình hơn, nhưng chẳng bao giờ tới sự hoàn thành nào cả. Cái bóng của cái chết, nỗi sợ cái chết, nỗi sợ rằng bạn lại sắp bỏ lỡ, phá huỷ đi mọi sự mãn nguyện.

Bước thứ sáu là: chính tinh tiến.

Phật nói: Đừng bao giờ căng thẳng và đừng bao giờ lười biếng. Người ta phải cân bằng giữa hai điều này. Thế thì có chính tinh tiến; nỗ lực về cơ bản là vô nỗ lực.

Bạn có thấy trẻ con chơi đùa không? Chúng chơi, nhưng không có nỗ lực, không có căng thẳng. Chúng tận hưởng nó. Bạn có thấy họa sĩ vẽ, nhà thơ làm thơ, nhạc sĩ chơi nhạc cụ không? hay vũ công? Không có nỗ lực. Nếu có nỗ lực thế thì vũ công không phải là vũ công thực. Thế thì vũ công chỉ đang cố gắng kiếm cái gì đó từ nó. Thế thì người đó đang hướng kết quả, hướng đích. Thế thì bản thân hoạt động, bản thân điệu vũ, không phải là vui vẻ của người đó.

Khi Phật nói 'chính tinh tiến' điều đó ngụ ý: mọi thứ mà bạn làm nên là vui vẻ lên chính nó. Nó nên mang giá trị bản chất. Nó nên mang tính chơi đùa.

Và chính tâm là bước thứ bảy.

'Lưu tâm' là từ của Phật dành cho thiền. Với lưu tâm ông ấy ngụ ý: bạn bao giờ cũng nên vẫn còn tỉnh táo, quan sát. Bạn bao giờ cũng nên vẫn còn trong hiện tại. Không một điều nào nên được thực hiện trong một loại trạng thái ngủ của tâm trí. Bạn không nên di chuyển như người mộng du, bạn nên di chuyển với ý thức sắc bén.

Phật hay nói: Thậm chí hơi thở của mình cũng không nên được phép đi vào và đi ra mà không có ý thức của ông. Ông ấy nói với các sư: Bao giờ cũng đi vừa quan sát hơi thở đi vào, hơi thở đi ra. Nếu ông di chuyển, quan sát việc chuyển động chân. Nếu ông nói, mang tính quan sát. Nếu ông đang nghe, mang tính quan sát. Nếu ông đang ăn, mang tính quan sát. Đừng bao giờ cho phép bất kì hành động nào được thực hiện mà không có nhận biết, và thế thì không cái gì khác được cần tới cả. Nhận biết này sẽ lan toả khắp cuộc sống của ông; nó sẽ là một thứ suốt hai mươi bốn tiếng. Không có nhu cầu dành giờ riêng biệt cho thiền. Và Phật nói việc thiền đó không thể tách rời khỏi cuộc sống; nó phải lan toả và trộn lẫn với cuộc sống, nó phải là một với cuộc sống.

Và bước thứ tám, bước cuối cùng là: chính định - khi bạn đã được hấp thu toàn bộ vào trung tâm của sự tồn tại...

Bảy bước này sẽ đem bạn tới nó, nhưng đầu vậy ông ấy nói: chính định. Điều đó nghĩa là có một khả năng của tà định nữa chăng? Vâng, có một khả năng đấy.

Nếu bạn rơi vào trong vô thức, nếu bạn rơi vào trong cơn mê, đó là tà định; nó không phải là chính. Định là phải đem bạn tới nhận biết toàn thể, tới nhận biết hoàn hảo. Bạn phải không rơi vào cơn mê, bạn phải không trở thành vô ý thức.

Người ta có thể trở nên vô ý thức. Người ta có thể đi vào bên trong sâu tới mức người ta có thể quên mất cái bên ngoài. Bây giờ nhìn xem - chúng ta thông thường sống ở bên ngoài, chúng ta đã quên mất cái bên trong. Bên trong chúng ta là vô ý thức; bên ngoài có chút ít ý thức. Chúng ta chuyển ra ngoài, đi ra ngoài. Thế rồi một ngày nào đó bạn lộn ngược lại, bạn thay đổi toàn bộ quá trình: bạn bắt đầu quên cái bên ngoài và bạn bắt đầu trở nên nhận biết bên trong. Một khoảnh khắc tới khi bạn ở bên trong toàn bộ và

bạn đã quên mất cái bên ngoài. Phật nói rằng đây là tà định. Vẫn cùng con người đó chỉ đứng theo tư thế lộn ngược.

Phật nói: Chính định là khi, cả trong và ngoài, ông đều nhận biết toàn bộ; không phải với cái giá của bên ngoài. Trong hay ngoài, bạn đều nhận biết. Ánh sáng tâm thức của bạn đang bùng cháy rực rỡ thế, nó rót đầy bạn bằng ánh sáng, nó rót đầy bên ngoài bạn cũng bằng ánh sáng. Thực tế, trong chính định thì cái bên trong và cái bên ngoài biến mất; chỉ có ánh sáng. Chính định không phải là bên trong. Chính định là siêu việt lên trên cả bên trong và bên ngoài. Chính định là siêu việt lên nhị nguyên, lên sự phân chia.

Bây giờ đến lời kinh. Lời kinh này đơn giản nói cách một sannyasin nên là vậy.

Phật nói:

Những người theo đạo giống như các chiến binh tranh đấu đơn độc với vô số kẻ thù. Họ tất cả có thể ra ngoài công sự với áo giáp đầy đủ; nhưng trong số họ có một số người nhát gan, một số người nửa vờ và trốn chạy rút lui, và một số bị giết trong cuộc ẩu đả và một số về nhà thắng lợi. Nay các sư, nếu các ông muốn đạt tới chứng ngộ, các ông phải bước đi vững chắc theo cách của mình, với tâm lòng cương quyết, với lòng dũng cảm, và phải bạo dạn trong bất kì môi trường nào có thể xảy tới cho các ông, và phá huỷ mọi ảnh hưởng tai ác mà các ông có thể bắt gặp; với điều như vậy các công sẽ đạt tới đích.

Tám bước này là công việc.

Và Phật nói: Có nhiều kiểu người: vài người là kẻ hèn nhát chưa bao giờ đi theo Đạo; vài người đi với giáp trụ đầy đủ nhưng quay lại khi họ bắt đầu cảm thấy khó khăn nảy sinh; vài người đi nửa chừng con đường một cách nửa vờ, rồi quay lại; vài người đi xa thêm chút ít nhưng lại bị giết. Bởi vì họ không bao giờ có thể huy động được năng lượng của mình, họ không bao giờ có thể trở nên được hoà nhập, họ có thể dễ dàng bị phá huỷ. Họ đã không đủ sẵn sàng để đi vào trận chiến - có thể ở bên ngoài họ có giáp trụ đầy đủ, có thể ở bên ngoài trông thì rất mạnh, nhưng bên trong lại hổng hoác, trống rỗng. Chỉ có rất ít người mới đi vào trận chiến, thắng trận chiến, và quay về nhà.

Việc quay về nhà đó là chính định, và bảy bước này trước samadhi là trận chiến, là Đạo. Đi chậm thôi, bằng không bạn có thể bị giết chết.

Chẳng hạn: nếu một người mang đức hạnh giả mà đi vào trận chiến thì người đó sẽ bị giết. Bạn phải mang đức hạnh đích thực. 'Đức hạnh đích thực' nghĩa là bạn phải có đức hạnh từ bên trong. Những khuôn mặt giả kia được học từ bên ngoài sẽ không ích gì cả. Bạn sẽ vẫn còn hổng hoác bên trong. Và bạn phải đi từng bước một. Bạn không thể nhảy qua các bước, bằng không thì những lỗ hổng kia sẽ trở thành nguy hiểm.

Đó là lí do tại sao tôi nói về tám bước này, con đường tám làn này. Lời kinh này có nghĩa chỉ nếu bạn hiểu tám bước này. 'Về nhà' nghĩa là samadhi - định. Điều đó ngụ ý bạn đã đi tới chính trung tâm của sự tồn tại. Để tôi đọc lại nó lần nữa.

Những người theo đạo giống như các chiến binh tranh đấu đơn độc với vô số kẻ thù.

Kẻ thù có nhiều, và bạn lại một mình. Cho nên bạn phải hoàn toàn sẵn sàng, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ mục đích này.

Họ tất cả có thể ra ngoài công sự với áo giáp đầy đủ; nhưng trong số họ có một số người nhát gan...

Nếu bạn còn chưa sống chính kiến, chính ý, chính ngữ, thì bạn sẽ vẫn còn nhát gan. Bạn sẽ vẫn còn rất yếu đuối, yếu ớt. Bạn sẽ vẫn còn bất lực.

... và một số người nửa vờ và trốn chạy rút lui...

Nếu bạn không thực hành chính hạnh và chính nghề nghiệp, điều này sẽ xảy ra: bạn sẽ đi nửa đường thôi. Bạn sẽ là người chạy trốn, người trốn thoát.

...và một số bị giết trong cuộc ẩu đả...

Một số đi toàn tâm nhưng bị giết. Nếu bạn không thực hành chính tinh tiến và chính tâm, điều này sẽ xảy ra. Nhưng chỉ có vài người...

...một số về nhà thắng lợi.

Nếu bạn đã thực hành tất cả bảy bước này bạn sẽ về nhà thắng lợi, bạn sẽ đạt tới samadhi.

... các ông phải bước đi vững chắc theo cách của mình, với tâm lòng cương quyết, với lòng dũng cảm, và phải bạo dạn trong bất kì môi trường nào có thể xảy tới cho các ông, và phá huỷ mọi ảnh hưởng tai ác mà các ông có thể bắt gặp; với điều như vậy các ông sẽ đạt tới đích.

Chương 2. Thầy người giàu, thầy người nghèo

Câu hỏi thứ nhất

Tôi có những thoáng nhìn về cách thức đau tâm lí, mang tính tồn tại được tạo ra bởi bản ngã. Nó là nhân tạo, và nó có thể được hoàn tác. Nhưng về đau vật lí thì sao: Sao nó lại có đó? Đó có phải là một phần của việc chết không? Tôi cảm thấy tôi không sợ cái chết nhiều như tôi sợ đau vật lí, lão suy, tuổi già.

Đau tâm lí có thể được làm tan biến; và chỉ đau tâm lí mới có thể được làm tan biến. Các đau đớn khác, đau vật lí, là một phần của sống và chết; không có cách khác để làm tan biến nó. Nhưng nó không bao giờ tạo ra vấn đề. Bạn đã bao giờ để ý chưa? - vấn đề chỉ là khi bạn nghĩ về nó. Nếu bạn nghĩ về tuổi già bạn trở nên sợ hãi, nhưng người già lại không run rẩy. Nếu bạn nghĩ về bệnh tật bạn trở nên sợ hãi, nhưng khi bệnh tật đã xảy ra rồi, thì không có sợ hãi, không có vấn đề. Người ta chấp nhận nó như một sự kiện. Vấn đề thực bao giờ cũng mang tính tâm lí. Đau vật lí là một phần của cuộc sống. Khi bạn bắt đầu nghĩ về nó, nó không còn là đau vật lí chút nào; nó đã trở thành tâm lí. Bạn nghĩ về cái chết; có nỗi sợ. Nhưng khi cái chết thực tế xảy ra thì không có sợ. Sợ bao giờ cũng là về cái gì đó trong tương lai. Sợ hãi chưa bao giờ tồn tại trong khoảnh khắc hiện tại.

Nếu bạn đi ra mặt trận trong chiến tranh, bạn sẽ sợ hãi, bạn sẽ rất e sợ. Bạn sẽ run rẩy, bạn sẽ không thể ngủ được: nhiều ác mộng sẽ ám ảnh bạn. Nhưng một khi bạn ở mặt trận rồi - hỏi người lính - một khi bạn ở mặt trận rồi, bạn quên mất tất cả về nó. Đạn có thể bay qua bạn và bạn có thể tận hưởng bữa trưa của mình; và bom có thể rơi và bạn có thể chơi bài.

Bạn có thể hỏi Gurudayal. Anh ấy đã trong chiến tranh, anh ấy đã ở mặt trận, anh ấy đã là người lính; anh ấy biết: nỗi sợ là về tương lai. Thế thì vấn đề không mang tính vật lí - bởi vì nỗi sợ tồn tại trong tâm lí của bạn. Khi đau là vật lí, thực tế, thì không có vấn đề về nó.

Thực tại chưa bao giờ tới như vấn đề; chính là ý tưởng về thực tại mới tạo ra vấn đề.

Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu là: nếu bạn có thể làm tan biến nỗi đau tâm lí, thì không vấn đề nào còn lại. Thế thì bạn bắt đầu sống trong

khoảnh khắc. 'Tâm lí' nghĩa là: về quá khứ, về tương lai, chưa bao giờ về hiện tại. Tâm trí chưa bao giờ tồn tại trong hiện tại. Trong hiện tại thực tại tồn tại, không phải là tâm trí. Tâm trí tồn tại trong quá khứ và tương lai, và trong quá khứ và tương lai thực tại không tồn tại. Thực tế, tâm trí và thực tại chưa bao giờ bắt gặp nhau. Chúng chưa bao giờ thấy mặt nhau. Thực tại vẫn còn không được biết tới cho tâm trí, và tâm trí vẫn còn không được biết cho thực tại.

Có một chuyện ngụ ngôn cổ...

Nữ thần bóng tối tới Thượng đế và nói, "Thôi đủ rồi! Mặt trời của ngài cứ ám ảnh tôi mãi, cứ săn đuổi tôi hoài. Tôi không bao giờ có thể nghỉ ngơi được; bất kì khi nào tôi đi nghỉ thì ông ta lại có đấy, và tôi lại phải chạy trốn đi. Và tôi đã chẳng làm gì sai trái với ông ấy cả. Điều này là bất công. Và tôi phải tới ngài để đòi công bằng."

Điều đó hoàn toàn đúng; lời phàn nàn là đúng.

Và Thượng đế triệu mặt trời tới và hỏi mặt trời, "Sao ông cứ săn đuổi nữ thần đáng thương này, nữ thần bóng tối? Cô ấy đã làm gì với ông?"

Mặt trời nói, "Tôi đâu có biết cô ấy chút nào. Tôi chưa bao giờ gặp cô ấy. Ngài cứ gọi cô ấy ra trước tôi mà xem; chỉ thế thì tôi mới có thể nói được cái gì đó. Tôi không nhớ đã làm gì sai với cô ấy, bởi vì tôi không biết cô ấy. Chúng tôi không quen nhau. Chẳng ai đã bao giờ giới thiệu chúng tôi cho nhau, chúng tôi thậm chí còn chưa quen biết. Đây là lần đầu tiên từ ngài mà tôi mới biết tới người đàn bà này, nữ thần bóng tối này. Xin ngài hãy triệu cô ấy tới!"

Việc này vẫn còn treo đấy - bởi vì Thượng đế không thể nào triệu được nữ thần bóng tối tới trước thần mặt trời. Họ không thể cùng tồn tại với nhau được, họ không thể đương đầu với nhau được. Khi bóng tối có đó, mặt trời không thể có được; khi mặt trời có đó, bóng tối không thể có được.

Đích xác cùng điều đó là mối quan hệ giữa tâm trí và thực tại: tâm lí là vấn đề, thực tại chưa bao giờ là vấn đề. Bạn chỉ làm tan biến vấn đề tâm lí của mình thôi - và chúng được tan biến bằng cách làm tan biến trung tâm của tất cả chúng: bản ngã. Một khi bạn không coi bản thân mình tách rời khỏi sự tồn tại, thì vấn đề đơn giản bay hơi đi, như giọt sương biến mất vào buổi sáng khi mặt trời lên, thậm chí không để lại dấu vết nào đằng sau. Chúng đơn giản biến mất.

Đau vật lí sẽ vẫn còn, nhưng lần nữa tôi sẽ nhấn mạnh rằng nó chưa bao giờ là vấn đề cho bất kì ai cả. Nếu chân bạn bị gãy, thì nó bị gãy. Đấy

không phải là vấn đề. Vấn đề chỉ là trong tưởng tượng của bạn: "Nếu chân tôi bị gãy, thế thì tôi sẽ làm gì đây? Và làm sao tôi tránh được, hay làm sao tôi hành động và làm việc theo cách của mình để chân tôi không bao giờ bị gãy?" Bây giờ, nếu bạn trở nên sợ hãi về những điều như vậy thì bạn không thể sống được, bởi vì chân bạn có thể bị gãy chứ, cổ bạn có thể bị gãy chứ, mắt bạn có thể bị mù chứ. Bất kì cái gì cũng đều có thể cả; hàng triệu điều là có thể. Nếu bạn trở nên bị ám ảnh với tất cả những vấn đề này, mà đều có thể cả... tôi không nói chúng là không thể có. Chúng tất cả đều có thể. Bất kì điều gì đã từng xảy ra cho bất kì người nào, đều có thể xảy ra cho bạn. Ung thư có thể xảy ra, lao có thể xảy ra, chết có thể xảy ra; mọi thứ đều có thể. Con người là mong manh. Bạn có thể đi ra ngoài đường và bạn có thể bị xe tông phải.

Tôi không nói đừng đi ra ngoài đường. Bạn có thể ngồi trong phòng và mái có thể sụp xuống. Chẳng có cách nào cứu bạn toàn bộ và hoàn hảo. Bạn có thể nằm dài trên giường, nhưng bạn có biết rằng chín mươi bảy phần trăm mọi người đều chết trên giường không? Đó là chỗ nguy hiểm nhất đấy! Tránh nó nhiều nhất có thể được; đừng bao giờ lên giường. Chín mươi bảy phần trăm mọi người đều chết trên giường. Ngay cả đi bằng máy bay cũng không nguy hiểm như vậy; ở trên giường còn nguy hiểm hơn. Và nhớ, nhiều người chết ban đêm hơn... cho nên, có run rẩy. Thế thì vấn đề là tùy ở bạn. Thế thì bạn sẽ không có khả năng sống chút nào.

Các vấn đề tâm lí là những vấn đề duy nhất. Bạn có thể trở nên hoang tưởng, bạn có thể trở nên chia chẻ, bạn có thể trở nên bị tê liệt bởi vì sợ hãi - nhưng điều này chẳng có liên quan gì tới thực tại cả.

Bạn thấy người mù bước đi trên phố một cách hoàn hảo; mù trong bản thân nó không phải là vấn đề. Bạn có thể thấy người ăn xin - chân họ bị gãy, tay họ mất rồi, và dẫu vậy vẫn cười, vẫn buôn chuyện với nhau, vẫn nói về đàn bà, đưa ra nhận xét, hát lên giai điệu. Quan sát cuộc sống: cuộc sống chưa bao giờ là vấn đề. Con người có khả năng vô cùng để điều chỉnh theo sự kiện, nhưng con người không có khả năng điều chỉnh theo tương lai. Một khi bạn cố gắng tự bảo vệ mình và làm an toàn mình trong tương lai, thế thì bạn sẽ trong rối loạn, trong hỗn loạn. Bạn sẽ bắt đầu rời ra. Và thế rồi có cả triệu vấn đề - vấn đề và vấn đề và vấn đề. Bạn thậm chí không thể tự tử nổi, bởi vì chất độc có thể không phải là chất độc thật. Ở Ấn Độ bạn không thể tin cậy vào bất kì cái gì! họ có thể đã trộn cái gì đó vào trong

nó; nó có thể không độc chút nào. Bạn có thể uống nó và bạn sẽ nằm ra... và bạn sẽ chờ đợi và chờ đợi và chờ đợi - và cái chết lại không tới.

Thế thì mọi thứ đều tạo ra vấn đề.

Mulla Nasruddin định tự tử. Anh ta bắt gặp một nhà chiêm tinh trên phố, và nhà chiêm tinh nói, "Mulla, đợi đã. Để tôi xem tay anh đã."

Anh ta nói, "Tôi phải làm gì với chiêm tinh đây? Tôi định tự tử! Cho nên phỏng có ích gì; bây giờ không có tương lai."

Nhà chiêm tinh nói, "Đợi đã. Để tôi xem xem liệu anh có thể thành công hay không."

Tương lai vẫn còn đây. Bạn có thể không thành công, bạn có thể bị cảnh sát bắt, bạn có thể bị đạn thối. Không có cách nào để chắc chắn về tương lai - thậm chí chẳng chắc gì về cái chết, thậm chí chẳng chắc về tự tử. Nói gì về cuộc sống? Cuộc sống là hiện tượng phức tạp thế; làm sao bạn có thể chắc chắn được? Mọi thứ đều có thể và chẳng cái gì chắc chắn cả. Nếu bạn trở nên sợ hãi, đây chính là tâm lý của bạn. Cái gì đó phải được làm cho tâm trí bạn.

Và nếu bạn hiểu tôi đúng, thiền không là gì ngoài nỗ lực để nhìn vào thực tại mà không có tâm trí - bởi vì đó là cách duy nhất để nhìn vào thực tại. Nếu tâm trí có đó, nó bóp méo, nó làm biến chất. Vứt bỏ tâm trí và nhìn thực tại - nhìn thẳng, tức khắc, mặt đối mặt. Và không có vấn đề gì. Thực tại chưa bao giờ tạo ra vấn đề gì cho bất kì ai. Tôi đang ở đây, bạn cũng ở đây - tôi không thấy vấn đề nào cả. Nếu tôi ốm, thì tôi ốm. Cái gì có đó để mà lo lắng? Tại sao làm nặng sị lên về nó? Nếu tôi chết, thì tôi chết.

Vấn đề cần không gian: trong khoảnh khắc hiện tại không có không gian. Mọi sự chỉ xảy ra, không có thời gian để nghĩ về nó. Bạn có thể nghĩ về quá khứ bởi vì có khoảng cách; bạn có thể nghĩ về tương lai, có khoảng cách. Thực tế, tương lai và quá khứ được tạo ra chỉ để cho chúng ta không gian sao cho chúng ta có thể lo nghĩ. Và bạn càng có nhiều không gian, càng nhiều lo nghĩ.

Bây giờ ở Ấn Độ họ còn nhiều lo nghĩ hơn bởi vì họ nghĩ, "Kiếp sau... và... và" - tới vô hạn - "cái gì sẽ xảy ra trong kiếp sau?" Một người đang làm điều gì đó và người đó không chỉ nghĩ về hậu quả sắp xảy ra ở đây bây giờ; người đó nghĩ, "Minh sẽ tạo nghiệp nào cho kiếp tương lai của mình?" Bây giờ người đó sẽ trở nên thậm chí còn lo nghĩ nhiều hơn; người đó có nhiều không gian hơn. Và làm sao người đó sẽ lấp đầy không gian đó? -

người đó sẽ lấp đầy nó với ngày một nhiều vấn đề hơn. Lo nghĩ là cách để trút đầy không gian trống rỗng của tương lai.

Người hỏi này nói, "Tôi có những thoáng nhìn về cách thức đau tâm lý, mang tính tồn tại, được tạo ra bởi bản ngã. Nó là nhân tạo, và nó có thể được hoàn tác."

Chỉ hiểu nó về mặt trí tuệ thì cũng chẳng ích gì; bạn phải làm nó. Làm nó, và thế rồi câu hỏi tiếp sẽ tan biến. Làm nó, và thế rồi bạn sẽ thấy chẳng có vấn đề nào còn lại.

"Nhưng về đau vật lý thì sao?"

Bây giờ đây là cách vấn đề nảy sinh. Về mặt trí tuệ bạn đã hiểu một điều, nhưng điều đó không tạo nên ý nghĩa gì. Câu hỏi tiếp lập tức đem thực tại của bạn lên bề mặt: bạn đã không hiểu.

Cứ dường như là người mù dò dẫm với chiếc gậy của mình; người đó tìm đường bằng nó. Và thế rồi chúng ta nói, "Mắt bạn có thể được chữa trị, nhưng thế rồi bạn sẽ phải vứt bỏ chiếc gậy dò đường của mình. Nó là không cần thiết." Người mù sẽ nói, "Tôi có thể hiểu rằng mắt tôi có thể được chữa trị, nhưng làm sao tôi có thể bước đi được mà không có chiếc gậy?"

Bây giờ, về mặt trí tuệ người đó đã hiểu rằng mắt có thể được chữa trị, nhưng về mặt tồn tại, về mặt kinh nghiệm, người đó đã không hiểu nó - bằng không thì câu hỏi tiếp đã không nảy sinh.

Đôi khi mọi người tới tôi và họ hỏi một câu hỏi, và tôi nói, "Bạn cứ hỏi tiếp đi; bạn hỏi câu hỏi thứ hai tiếp đi." Bởi vì một câu hỏi có thể không chỉ ra được thực tại; chúng chỉ có thể chỉ ra việc hiểu biết trí tuệ của họ. Nhưng với câu hỏi tiếp họ nhất định bị bắt giữ. Họ nhất định phải vậy, bởi vì với câu hỏi tiếp, lập tức họ sẽ bỏ lỡ.

Phần thứ nhất của câu hỏi này là hoàn hảo, nhưng bạn đã hiểu vấn đề chỉ qua tâm trí. Nó vẫn chưa được nghiền ngẫm kỹ lưỡng, nó vẫn chưa được tiêu hoá. Nó đã không trở thành máu, xương, tủy. Nó chưa phải là một phần của sự tồn tại của bạn. Bằng không thì bạn sẽ chẳng bao giờ có thể hỏi, "Về đau vật lý thì sao?" - bởi vì chính câu hỏi này mang tính tâm lý. Đau vật lý không phải là vấn đề - khi nó có đó, thì nó có đó; khi nó không có đó, thì nó không có đó. Vấn đề nảy sinh khi cái gì đó không có đó mà bạn lại muốn nó có đó, hay khi cái gì đó có đó mà bạn lại không muốn nó có đó. Vấn đề bao giờ cũng mang tính tâm lý: "Sao nó lại có đó?" Bây giờ tất cả điều này đều mang tính tâm lý. Ai đang định nói tại sao nó có đó? Chẳng có

ai để trả lời cả. Chỉ những lời giải thích mới có thể được nêu ra, nhưng những giải thích đó không thực sự là câu trả lời. Lời giải thích là đơn giản.

Nó rất đơn giản: đau có đó bởi vì vui có đó. Vui thích không thể cùng tồn tại với đau đớn được. Nếu bạn muốn cuộc sống tuyệt đối không đau đớn, thế thì bạn sẽ phải sống cuộc sống tuyệt đối không vui thích. Chúng tới cùng nhau trong cùng một gói. Chúng không phải là hai thứ thực sự; chúng là một thứ - không khác biệt, không tách rời, và không thể bị tách rời. Đó là điều con người đã từng làm qua nhiều thế kỉ: tách rời ra, bằng cách nào đó để có mọi vui thích của thế giới và không có đau đớn nào; nhưng điều này là không thể được. Bạn càng có nhiều vui thích, bạn cũng có nhiều đau đớn. Đỉnh cao càng lớn, thung lũng sẽ càng sâu ngay bên cạnh. Thế thì đỉnh cao không thể tồn tại một mình được; chúng chỉ có thể tồn tại cùng với thung lũng thôi. Thung lũng không là gì ngoài tình huống mà đỉnh cao trở thành có thể. Đỉnh cao và thung lũng được nối cùng với nhau.

Bạn muốn vui thích và bạn không muốn đau đớn.

Chẳng hạn: bạn yêu người đàn bà hay bạn yêu người đàn ông, và khi người đàn bà ở cùng bạn thì bạn hạnh phúc. Bây giờ, bạn muốn hạnh phúc bất kì khi nào cô ấy ở cùng bạn, nhưng khi cô ấy đi xa bạn không muốn đau đớn. Nếu bạn thực sự hạnh phúc với người đàn bà khi cô ấy ở cùng bạn, làm sao bạn có thể tránh được nỗi đau chia li khi cô ấy mất đi và cô ấy không còn đó nữa? Bạn sẽ lỡ cô ấy, bạn sẽ cảm thấy thiếu vắng. Thiếu vắng nhất định trở thành nỗi đau. Nếu bạn thực sự muốn rằng bạn không có nỗi đau nào, thế thì bạn nên bắt đầu tránh mọi vui thích. Thế thì khi người đàn bà có đó đừng cảm thấy hạnh phúc; vẫn còn buồn bã, vẫn còn bất hạnh - để cho khi cô ấy đi, thì không có vấn đề gì.

Nếu ai đó đón chào bạn và bạn cảm thấy hạnh phúc, thế thì khi ai đó xúc phạm bạn, bạn sẽ cảm thấy bất hạnh. Thủ đoạn này đã từng được thử rồi. Đây đã là một trong những thủ đoạn cơ bản nhất mà tất cả những cái gọi là người tôn giáo đều đã thử: nếu bạn muốn tránh đau đớn, tránh vui thích đi. Nhưng thế thì còn có vấn đề gì nữa? Nếu bạn muốn tránh cái chết, tránh cuộc sống - nhưng thế thì tất cả còn là vấn đề gì nữa? Bạn sẽ chết. Trước cái chết, bạn sẽ chết. Nếu bạn muốn được an ninh hoàn toàn, đi vào trong nấm mồ và nằm ra ở đó. Bạn sẽ được an ninh hoàn hảo. Đừng thờ, bởi vì nếu bạn thờ thì có nguy hiểm... bởi vì có đủ mọi loại nhiễm khuẩn, đặc biệt là ở Pune. Đừng bao giờ thờ ở Pune; bạn thờ bị lây nhiễm đấy. Cả

triệu bệnh tồn tại quanh bạn; làm sao bạn có thể thở được? không khí bị ô nhiễm. Có nguy hiểm, cho nên đừng thở, đừng di chuyển... mà cũng đừng sống luôn. Tự tử quách đi cho rồi; thế thì sẽ không có đau đớn. Nhưng thế thì sao bạn tìm kiếm nó? Bạn muốn không đau đớn và mọi vui thích. Bạn đòi hỏi cái gì đó không thể được: bạn muốn rằng hai cộng với hai không nên là bốn. Bạn muốn chúng trở thành năm, hay ba, hay bất kì cái gì, nhưng không bao giờ là bốn. Nhưng chúng là bốn đấy. Dù bạn làm bất kì cái gì, dù bạn có tự lừa dối mình và người khác bằng cách nào, chúng sẽ vẫn còn là bốn.

Đau đớn và vui thích đi cùng nhau như đêm và ngày, như sinh và tử, như yêu và ghét. Trong một thế giới tốt hơn, với ngôn ngữ phát triển hơn, chúng ta sẽ không dùng các từ như 'ghét' và 'yêu', 'giận dữ', 'tử bi', 'ngày', 'đêm'. Chúng ta sẽ làm các từ nào đó mang cả hai nghĩa cùng nhau: 'yêu ghét' - một từ thôi; 'ngày đêm' - một từ thôi, không hai từ; 'sinh tử' - một từ, không hai từ; 'đau vui' - một từ, không hai từ. Ngôn ngữ tạo ra ảo tưởng.

Trong ngôn ngữ đau là tách rời, vui là tách rời. Nếu bạn muốn tìm trong từ điển về 'đau', bạn phải tìm từ 'đau'; 'vui' sẽ tách rời. Bạn muốn tìm 'vui', thế thì bạn phải tìm từ 'vui'. Nhưng trong thực tế đau và vui là cùng nhau, cũng như hai cánh của con chim là cùng nhau. Từ điển tạo ra ảo tưởng lớn; ngôn ngữ là nguồn ảo tưởng rất lớn. Nó nói 'yêu', và khi nó nói 'yêu' bạn không bao giờ nghĩ về ghét cả. Bạn hoàn toàn quên mất ghét, nhưng yêu không thể tồn tại mà không có ghét. Đó là lí do tại sao bạn yêu cùng một người và bạn ghét cùng một người.

Nhiều đệ tử tới tôi rất bối rối, bởi vì họ nói, "Osho ơi, chúng tôi yêu thầy, nhưng chúng tôi cũng ghét thầy." Và điều này tạo ra không thoải mái lớn trong họ. Đừng bao giờ không thoải mái về điều đó. Nếu bạn yêu tôi, bạn sẽ ghét tôi nữa. Sẽ có những khoảnh khắc mà phần ghét sẽ ở trên đỉnh của bạn; sẽ có những khoảnh khắc mà phần yêu sẽ ở trên đỉnh của bạn. Đừng khó chịu về điều đó; điều đó là tự nhiên và con người.

Bạn thích một thế giới nơi lạnh tồn tại mà không có cái gì như nóng, hay nóng tồn tại mà không có cái gì như lạnh. Nghĩ về điều đó đi; điều đó là ngớ ngẩn - bởi vì nóng và lạnh là cùng nhau. Và điều đó phụ thuộc vào cái bạn gọi chúng.

Bạn có thể cho nước vào hai thùng: trong thùng này, nước nóng, nước sôi, và trong thùng kia, nước lạnh, nước đá. Rồi cho cả hai tay bạn vào hai thùng đó, và rồi cảm xem sao. Có hai cảm giác không? hay chỉ một phổ? -

một cực đoan là lạnh, cực đoan kia là nóng. Thế rồi để cho nước bình thường lại. Dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn đang lại ngày một gần hơn; nóng trở thành bớt nóng đi, và lạnh trở nên bớt lạnh đi. Sau vài giờ bạn sẽ nói, "Chúng bây giờ cả hai là như nhau." Hay bạn có thể thử trong một thùng nước: đặt một tay gần nhiệt và một tay gần băng. Làm cho một tay lạnh và một tay nóng, rồi nhúng cả hai tay vào cùng một thùng nước và cảm xem nó là gì. Tay này sẽ nói nước lạnh, tay kia sẽ nói nước nóng, nhưng vẫn cùng nước đấy thôi. Nó là tương đối. Cái gì đó có thể giống như vui thích với bạn, và cùng cái đó có thể giống như đau đớn với ai đó khác.

Chẳng hạn: bạn đang làm tình với người đàn bà; bạn nghĩ nó rất vui thích. Hỏi vị phật; ông ấy sẽ đơn giản khiếp hãi: "Anh đang làm gì vậy? Anh có phát điên không đấy?" Có thể đó là lí do tại sao mọi người lại làm tình ở chỗ riêng tư - bằng không thì người khác sẽ cười và chế nhạo. Toàn thể chuyển động của làm tình sẽ trông rất ngớ ngẩn. Chúng sẽ có vẻ lố bịch. Trong trạng thái đam mê của tâm trí, bạn gần như bị say.

Khi bạn giận dữ bạn làm cái gì đó; trong khoảnh khắc đó nó cho bạn vui thích, bằng không thì bạn sẽ không làm nó. Giận dữ cho vui thích vô cùng, sức mạnh, cảm giác về sức mạnh. Nhưng khi giận dữ qua rồi bạn bắt đầu cảm thấy ảm nản, hối hận. Bạn bắt đầu cảm thấy rằng điều đó là không tốt, bây giờ nó là đau đớn. Khi nó có đó bạn đã cảm thấy mạnh mẽ và bạn cảm thấy vui thích. Bây giờ nhìn lại trong trạng thái bớt điên khùng; trong trạng thái bớt nóng nảy bạn nhìn lại. Bây giờ bạn bình thản hơn và bình tĩnh hơn; bây giờ nó có vẻ đau đớn. Cùng điều đó có thể là vui thích, cùng điều đó có thể là đau đớn - điều đó là tùy. Và cùng điều có thể là vui thích cho bạn và với ai đó khác lại có thể là đau đớn - điều đó nữa cũng tùy. Vui thích và đau đớn đi cùng nhau.

Điều tôi đang nói, điều gợi ý của tôi để cho bạn làm, là: có hai cách, và hai cách để thoát ra khỏi nó. Một là, bắt đầu trở nên ngày một không nhạy cảm. Đó là điều các tôn giáo cổ đã từng thuyết giảng - trở thành không nhạy cảm. Khi bạn đàn động, không nhạy cảm, không thông minh, thì lớp vỏ, lớp vỏ cứng bao quanh bản thể bạn. Bạn sẽ không cảm thấy đau cũng không cảm thấy vui. Đó là điều đang xảy ra cho các sư Jaina và các sư khác - họ cố gắng trở nên không nhạy cảm. Dần dần, bạn có thể trở nên không nhạy cảm. Thế thì chẳng cái gì cho cảm giác vui thích, chẳng cái gì cho cảm giác đau đớn. Bạn đi tới một trạng thái ngẩn ngơ, ngu xuẩn, nơi bạn trở thành rất xa cách. Bạn gần như chết. Mắt bạn mất đi ngọn lửa, con

người bạn mất đi mọi năng lượng. Bạn chỉ còn là chất liệu chết, một thứ tù đọng, và bạn sẽ bắt đầu bốc mùi của cái chết. Đây là một cách - đơn giản, dễ dàng, rẻ mạt. Tôi không gợi ý nó. Nó là phủ định cuộc sống. Nó là bạo hành; nó là bạo hành chống lại bản thân bạn. Nó là tự tra tấn. Thử nó mà xem, điều đó đơn giản.

Bạn có thể đi tới Benares và bạn có thể thấy mọi người, các sannyasin, đang nằm trên giường gai - và bạn sẽ ngạc nhiên! Nhưng họ đã học được cái gì? Họ đã không học được cái gì cả - chỉ mỗi việc nếu bạn cứ nằm trên đồ cứng thì thân thể bạn trở thành chết, nó không cảm nữa. Nhưng chỉ để tránh đau đớn họ đang né tránh bản thân cuộc sống. Cứ dường như là bạn muốn mạnh khỏe và bạn muốn vứt bỏ bệnh tật; chỉ để vứt bỏ bệnh tật bạn tự giết mình, bởi vì bệnh tật là quá đau đớn. Nhưng bây giờ bạn không tồn tại chút nào.

Điều tôi gợi ý là cách thức rất khẳng định cuộc sống, yêu cuộc sống. Gợi ý của tôi là: khi có đau đớn, đi sâu vào trong nó, đừng né tránh nó. Để nó là vậy, cởi mở với nó, trở nên nhạy cảm nhất có thể được. Để cho đau đớn và mũi tên của nó xuyên thấu vào bạn tới tận cốt lõi bạn. Chịu đựng nó. Và khi vui thích tới, để điều đó nữa đi vào cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nhảy múa nó. Khi có đau đớn sống cùng đau đớn, và khi có vui thích sống cùng vui thích. Trở thành nhạy cảm toàn bộ tới mức từng khoảnh khắc của đau đớn và vui thích đều là cuộc phiêu lưu lớn.

Và tôi muốn bảo bạn một điều: rằng nếu bạn có thể làm được điều này, bạn sẽ hiểu rằng đau cũng đẹp. Nó cũng đẹp như vui thích. Nó cũng đem tới sự sắc bén cho bản thể bạn; nó cũng đem tới nhận biết cho bản thể bạn - đôi khi thậm chí còn hơn cả vui thích. Vui thích làm đàn độn. Đó là lí do tại sao những người sống chỉ trong si mê sẽ bị người khác thấy là nông cạn. Bạn sẽ không thấy chiều sâu nào trong họ. Họ đã không biết tới đau đớn chút nào; họ đã sống chỉ trên bề mặt, đi từ vui thích này sang vui thích khác. Sách khiêu dâm... họ không biết đau đớn là gì.

Đau đớn làm cho bạn rất tỉnh táo, và đau đớn làm cho bạn rất từ bi, và đau đớn làm cho bạn nhạy cảm với nỗi đau của người khác nữa. Đau đớn làm cho bạn thành mênh mêng, khờ khạo, vĩ đại. Trái tim trưởng thành bởi vì đau đớn. Và điều đó là đẹp, điều đó có cái đẹp riêng của nó. Tôi không nói tìm kiếm đau đớn; tôi chỉ nói bất kì khi nào nó có đó, tận hưởng điều đó nữa. Nó là món quà của Thượng đế và phải có kho báu ẩn kín trong nó. Tận hưởng cả điều đó nữa; đừng bác bỏ. Chấp nhận nó, đón chào nó, sống cùng

nó. Lúc ban đầu điều đó sẽ khó khăn, gian nan. Nhưng dần bạn sẽ học việc ném trái nó. Ném cũng phải được học; nó cũng giống như các ném trái khác. Nếu bạn bắt đầu uống rượu, lúc ban đầu việc ném tệ lắm và đáng nỡ.

Mulla Nasruddin là người say. Một hôm vợ anh ta đi tới quán rượu, và anh ta đang uống ở đó cùng với bạn bè. Và cô vợ lại đang trong tâm trạng tồi tệ thực; cô ấy đã cố gắng đủ mọi cách mà anh ta chẳng chịu nghe lời. Hôm nay cô ấy muốn gây sốc cho anh ta. Và tất nhiên anh ta có chút ít phân vân; cô ấy chưa bao giờ tới quán rượu: "Cô ấy có định tạo ra cái cớ ở đây không? Ở nhà thì được. Nhà là nơi cái cớ được tạo ra và được diễn ra, nhưng ở quán rượu sao?"

Và cô ấy tới và ngồi bên cạnh anh ta và nói, "Anh Mulla ơi, em cũng đã quyết định uống rượu, từ hôm nay." Anh ta có chút ít phân vân hơn. Nhưng thế rồi anh ta rót một cốc cho cô ấy. Cô ấy ném và nó đáng thế, và cô ấy không thể nào tin nổi điều đó.

Cô ấy nói, "Nó đáng thế, anh Mulla."

Mulla nói, "Em xem đây! Và em bao giờ cũng cho rằng anh hưởng thú. Nó là bài tập luyện lớn lao; không dễ đâu!"

Khi bạn bắt đầu bắt kì cái gì mới, bạn đều phải học ném. Và tất nhiên ném đau đớn thì đáng rồi. Nhưng một khi bạn đã học được nó, nó đem sắc bén và chói sáng thế tới cho bạn. Nó rũ mọi bụi bặm, mọi ngăn ngại và buồn ngủ khỏi bạn. Nó làm cho bạn lưu tâm đầy đủ tới mức không cái gì khác có thể làm cho bạn lưu tâm được như vậy. Trong đau đớn bạn có thể mang tính thiền nhiều hơn trong vui thích. Vui thích làm cho phân tán hơn. Vui thích nhấn chìm bạn. Trong vui thích bạn bỏ quên ý thức. Vui thích có khuynh hướng làm cho bạn thành vô thức; vui thích là một loại quên lãng, quên khuấy. Đau đớn có tính hồi tưởng: bạn không thể quên được nỗi đau.

Bạn đã không quan sát sao? - bất kì khi nào bạn đang đau bạn đều nhớ tới Thượng đế, khi bạn hạnh phúc và trong vui thích bạn chẳng bao giờ nhớ. Ai bận tâm? Thực tế, khi bạn đang trong vui thích bạn quên bản thân mình, bạn quên Thượng đế, bạn quên mọi thứ. Mọi sự diễn ra tốt đẹp thế...

Nhưng trong đau đớn, bạn nhớ tới Thượng đế.

Cho nên đau đớn có thể trở thành năng lượng rất sáng tạo; nó có thể trở thành việc hồi tưởng về Thượng đế. Nó có thể trở thành lời cầu nguyện, nó có thể trở thành việc thiền, nó có thể trở thành nhận biết.

Tôi dạy cái gì? Tôi dạy: khi đau có đó, dùng nó như nhận biết, như thiền, như việc làm sắc bén linh hồn. Và khi vui thích có đó, thế thì dùng nó như việc nhận chìm, như việc quên lãng. Cả hai cách đều đạt tới Thượng đế. Một cách là nhớ tới bản thân mình một cách toàn bộ, và một cách là quên bản thân mình toàn bộ. Và đau đớn và vui thích cả hai đều có thể được dùng, nhưng để dùng chúng bạn phải rất, rất thông minh. Điều tôi đang dạy không phải là cách thức của người ngu; điều tôi đang dạy là cách thức của người thông minh, trí tuệ. Bất kì cái gì Thượng đế cho bạn, cố tìm ra cách sử dụng nó, theo cách nó trở thành tình huống trưởng thành sáng tạo cho bạn.

Câu hỏi thứ hai

Sau bài nói hôm nay, tôi cảm thấy cứ dường như lâng lâng và bay bổng. Tôi bước đi dọc con đường phía trước cổng đạo tràng, tiến tới bụi hoa nở, và nhìn vào nó, bỗng nhiên có cảm giác là một vởi tự nhiên và nổi tựa như mẩu gỗ trôi giạt trên sông. Từ tất cả những điều đột nhiên đó tôi nhận ra rằng mẩu gỗ trôi giạt đã đi vào trong đồng dứt chó. Thầy có ngẫu nhiên thấy ý nghĩa biểu tượng nào đó của điều này không?

Ý nghĩa có đó, nhưng không mang tính biểu tượng đâu; nó rất thực. Bạn không cần đi vào chủ nghĩa tượng trưng, bởi vì nó không phải là giấc mơ, nó đã xảy ra khi bạn hoàn toàn tỉnh thức. Thực tại đang nói cái gì đó với bạn...

Nghe tôi bạn có thể cảm thấy rằng bạn đang lâng lâng, nhưng bạn không thể khinh công được. Cảm giác này không phải là một vật, không phải là vật thực. Nghe tôi bạn có thể cảm thấy rất sung sướng, nhưng sung sướng đó lại giống như sự phản chiếu. Nó là sung sướng của tôi được phản chiếu trong tấm gương của bạn, nó không phải là sung sướng của bạn. Bạn nhất định tiếp đất đâu đó trong đồng dứt chó.

Người ta không nên phụ thuộc vào bất kì ai khác. Bạn cần hạnh phúc của mình. Nghe tôi nói, bạn có thể trở nên được nhận chìm, bạn có thể được tràn ngập, nhưng bạn càng đi xa khỏi tôi, âm nhạc đó sẽ bắt đầu biến mất khỏi bạn. Nó không phải là của bạn ngay chỗ đầu tiên.

Cứ dường như là tôi đang đứng đây: trong ánh sáng của tôi bóng tối của bạn tan biến đi. Thế rồi bạn đi xa; bạn càng đi xa, bóng tối lại bắt đầu vây bọc quanh bạn lần nữa.

Nó cũng giống như người Sufi nói:

Hai lữ khách đi vào rừng. Một người có đèn, ngọn đèn của riêng người đó, người kia không có. Nhưng người kia thậm chí còn không nhận biết về sự kiện này. Họ cả hai đều bước đi trong ánh sáng bởi vì một người có đèn, cho nên người kia cũng có ánh sáng trên đường. Thế rồi tới một khoảnh khắc nơi họ phải chia tay; con đường của họ đi tách ra. Và khi người có đèn đi theo đường của mình, bỗng nhiên lữ khách kia nhận ra, hiểu ra rằng có bóng tối mênh mông khắp cả xung quanh.

Bạn có thể bước đi cùng tôi tới mức độ nào đó. Độ tử có thể bước đi cùng thầy tới mức độ nào đó, nhưng thế rồi các con đường tách ra. Thế thì bạn phải đi trên con đường riêng của mình. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy mình trong bóng tối.

Cho nên trong khi bạn đang ở cùng thầy, đừng chỉ tận hưởng phúc lạc của thầy. Tận hưởng, nhưng học cả cách tạo ra phúc lạc riêng của mình và ánh sáng riêng của mình. Những khoảnh khắc đó cùng thầy phải đã được tận hưởng vô cùng - tốt. Nhưng tận hưởng là không đủ. Bạn phải học bí mật về cách tạo ra ánh sáng riêng của mình - để cho khi thầy ra đi, hay bạn phải đi trên con đường riêng của mình và tách biệt, bạn không bị lạc trong bóng tối. Bằng không điều này sẽ cứ xảy đi xảy lại mãi.

Tôi nghe nói một hôm Mulla Nasruddin bị cảnh sát bắt, thế là tôi tới gặp anh ta trong tù. Tôi hỏi anh ta, "Mulla, sao tình cờ mà anh lại ở đây? Có chuyện gì xảy ra vậy?"

Anh ta nói, "Ăn trộm, và lỗi của tôi nữa."

Tôi hỏi, "Vậy cái đó là thế nào?"

Anh ta nói, "Tôi đã để ra ba tháng để làm quen với chó, và thế rồi tôi tới và đâm phải con mèo."

Bạn phải hoàn toàn nhận biết. Trong Thiền họ nói: Nghệ thuật thiền gần như là nghệ thuật làm kẻ trộm. Bạn phải nhận biết tới mức bạn có thể bước vào nhà ai đó khác nơi bạn có thể chưa bao giờ đã từng ở đó trước đây; không chỉ bạn có thể bước, bạn có thể lấy đi nhiều thứ mà không gây tiếng động nào; không chỉ như thế, mà không có ánh sáng nào trong bóng tối. Bạn phải giống như tên trộm: rất nhận biết, rất ý thức.

Điều gì đã xảy ra cho người hỏi này? - người đó nổi, người đó không còn trong thế giới này, người đó đã đi vào trong thế giới khác. Một tầm nhìn đã bắt đầu loé lên trong người đó; người đó đang trong mơ, người đó không nhận biết, người đó say. Do đó người đó đã đâm vào cút chó.

Điều này rất, rất có nghĩa; nhớ điều đó. Bằng không thì có nhiều cách tiếp đất sai chỗ. Chừng nào bạn còn chưa cực kì nhận biết, nhiều lần lặp đi lặp lại bạn sẽ tới gần nhà hơn mà bạn sẽ bỏ lỡ cửa.

Câu hỏi thứ ba

Osho ơi, thầy cũng là thầy của người nghèo chứ?

Chắc chắn rồi! Bất kì khi nào bạn cho tôi cơ hội để tự mâu thuẫn mình tôi không bao giờ để mất nó đâu. Tôi chứa các mâu thuẫn. Tôi bao la mà. Tôi chưa bao giờ cảm thấy không thoải mái về các mâu thuẫn; tôi yêu chúng.

Vâng, tôi là thầy của người nghèo đấy. Nhưng nếu bạn hiểu tôi thì không có mâu thuẫn. Định nghĩa của tôi về người giàu và định nghĩa của tôi về người nghèo phải được hiểu cho rõ.

Jesus nói, "Được ân huệ là những người nghèo bởi vì ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế." Và hãy lưu tâm, ông ấy không nói ân huệ của họ sẽ là vương quốc của Thượng đế; ông ấy nói ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế. Để tôi nhắc lại điều đó: ông ấy nói, "Được ân huệ là những người nghèo bởi vì ân huệ của họ là vương quốc của Thượng đế." Nhưng ai là người nghèo theo định nghĩa của Jesus? - cùng những người đó tôi gọi là giàu đó.

Tôi gọi người giàu là người đã trở nên tuyệt đối thất vọng với thế giới này, người đã biết tất cả mọi cái mà nó có thể cho, và đã đi tới biết tất cả mọi điều về nó đều là ảo tưởng. Và người đã trở nên nhận biết về cái nghèo bên trong của mình. "Không giàu có nào của thế giới này có thể đáp ứng được cho trái tim đói của tôi; không cái gì tôi có thể sở hữu mà đã bao giờ làm mãn nguyện tôi. Cái nghèo của tôi vẫn còn không được động tới bởi cái giàu của tôi." Tôi gọi người này là người giàu bởi vì người đó đã đi tới thấy cái vô tích sự của mọi giàu có; nhưng người đó cũng là người nghèo, thực sự nghèo, bởi vì người đó đã hiểu được cái nghèo bên trong của mình. Người đó là 'nghèo trong tâm linh'.

Bây giờ để tôi làm bạn lẫn lộn thêm chút nữa.

Có hai kiểu người giàu: một, kiểu thứ nhất, người có của cải; và kiểu kia, người không có của cải nhưng vẫn là người giàu - bởi vì người đó có ham muốn được giàu. Kiểu thứ nhất có của cải, kiểu thứ hai không có của cải, nhưng cả hai đều là người giàu - bởi vì cả hai đều đi để có nhiều hơn và nhiều hơn và nhiều hơn nữa. Bạn có thể có mười đồng ru pi và bạn muốn một trăm đồng ru pi. Ai đó có mười triệu ru pi và người đó ham muốn một

trăm triệu ru pi. Khác biệt là gì? - tỉ lệ là như nhau. Cả hai đều đi tới của cải.

Cho nên có người giàu với của cải và có người giàu không của cải chút nào. Người ăn xin cũng có thể giàu nếu người đó vẫn đi vào ham muốn.

Thế rồi có hai kiểu người nghèo: người nghèo không có của cải, và người nghèo có mọi của cải trên thế giới. Nếu người nghèo đã hiểu rằng không có nghĩa gì trong của cải, và người có mọi của cải cũng đã hiểu rằng không có nghĩa gì trong của cải, thế thì cả hai đều là nghèo trong tâm linh. Điều cơ sở cần nhận ra là ở chỗ bất kì cái gì ở bên ngoài cũng đều sẽ không hoàn thành bạn. Dù bạn giàu hay nghèo cũng chẳng thành vấn đề. Nhưng, điều đó dễ hơn...

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng nếu người nghèo muốn mang tính tôn giáo, người đó sẽ phải có nhiều thông minh hơn người giàu - bởi vì người đó sẽ phải thể thông minh của mình vào cái thiếu trong của cải. Người đó sẽ phải có tầm nhìn lớn lao, quyền năng quán tưởng. Nếu bạn có người đàn bà đẹp, rất dễ hiểu điều đó chỉ bằng việc có người đàn bà đẹp bên cạnh bạn, chẳng mất nguyện nào tới cả. Rất dễ hiểu điều đó; chẳng cần tới nhiều thông minh. Nhưng nếu bạn không có đàn bà và bạn sống một mình trong sa mạc, và mơ - và mơ tới, và bạn mơ về đàn bà - bây giờ, hiểu rằng dù có được người đàn bà, bạn vẫn không thể được thỏa mãn là điều khó, rất khó. Khi bạn có của cải bên cạnh mình, hiểu điều đó rất đơn giản. Không mấy thông minh là cần để thấy rằng chẳng cái gì đã xảy ra cho thế giới bên trong bạn. Nhưng khi bạn không có gì cả, thậm chí không có cái gì đó để ăn, không có nhà để trú ngụ, thì rất khó thấy rằng nhà cửa, thức ăn, tiền bạc, tất cả đều vô nghĩa. Rất khó cho người nghèo hiểu rằng tiền là vô nghĩa. Với người giàu, điều đó rất đơn giản.

Đó là lí do tại sao tôi nói nếu người giàu không trở nên mang tính tôn giáo thì người đó phải cực ngu, và nếu người nghèo trở nên mang tính tôn giáo thì người đó phải cực thông minh. Bởi vì khi bạn có, rất đơn giản thấy phép toán số học rằng chẳng cái gì đã xảy ra; nhưng khi bạn không có, thế thì chỉ quán tưởng và chỉ nghĩ trong tưởng tượng rằng ngay cả với việc có nó chẳng cái gì sẽ xảy ra, là rất khó. Một hoài nghi ẩn giấu sẽ vẫn còn ở bên trong... có thể có cái gì đó trong nó thì sao; toàn thế giới đang theo đuổi nó: "Họ tất cả có phải là lũ ngốc không? Một mình mình là người khôn chắc? Thế thì sao toàn thế giới lại chạy theo của cải, tiền bạc, quyền lực, danh vọng?" Điều đó là rất khó. Khi bạn sống trong cung điện bạn biết rằng

cuộc sống không xảy ra chỉ bởi việc sống trong cung điện. Nhưng khi bạn sống trên đường phố, bạn sống trong khu nhà ổ chuột, thì rất khó hiểu rằng chỉ bởi việc sống trong cung điện chẳng cái gì xảy ra cả. Đó là lí do tại sao tôi lại bảo bạn tôi là thầy của người giàu. Nhưng chỉ cho những người giàu đã hiểu được rằng mình không giàu thì mới có khả năng mở vào chiều hướng tôn giáo. Khi người đó đã hiểu cái nghèo bên trong của mình, chỉ thế thôi. Cho nên bất kì ai hiểu rằng mình là nghèo, và người đó chẳng có gì, và thế giới này không thể cho bạn được cái gì cả, thì mới có khả năng tạo ra tiếp xúc với thầy. Không có cách khác.

Đôi khi điều đó dường như rất gian nan. Nghe tôi, đôi khi bạn trở nên rất bối rối. Khoảnh khắc tôi nói rằng tôi chỉ là thầy của người giàu, tất nhiên bạn trở nên bối rối. Bạn không giàu; thế thì tôi không phải là thầy của bạn sao? Nhưng bạn đã hiểu lầm tôi. Bạn không thể nắm được vấn đề về nó.

Nhiều lần điều đó xảy ra rồi: tôi nói điều gì đó, bạn nghe điều gì đó khác.

Ba bà già nhỏ bé, đáng yêu nhưng điếc, gặp nhau ở siêu thị.

"Một ngày đẹp," một bà nói.

"Không, đây là ngày thứ ba," bà khác nói.

"Tôi khát nữa," bà thứ ba nói. "Chúng ta đi uống trà đi."

Đây là cách mọi sự truyền đạt giữa tôi và bạn. Tôi nói điều gì đó, bạn nghe điều gì đó, và thế rồi bạn cứ hỏi và tôi cứ trả lời...

Hai anh chàng nói chuyện: Một người nói, "Tớ lấy vợ bởi vì tớ mệt mỏi phải đi tới hiệu giặt tự động, đi ăn tại tiệm ăn, và đi tắt thùng." Anh chàng kia nói, "Thế thì buồn cười thật. Tớ li dị bởi cùng lí do đó."

Khi tôi nói người nghèo không thể mang tính tôn giáo được, điều đó gây tổn thương - và đặc biệt là ở một nước như Ấn Độ, nước nghèo. Nó làm tổn thương nhiều lắm, mà còn hơn nữa vì Ấn Độ vẫn nghĩ rằng nó là nước tôn giáo, còn tôi lại nói người nghèo không thể mang tính tôn giáo. Đất nước này nghèo và lại giả vờ là giàu. Điều đó gây tổn thương sâu lắm; nó làm đau bản ngã. Nhưng cố hiểu đi.

Có cấp bậc, và chừng nào bạn còn chưa hoàn thành các nhu cầu mức thấp trước, thì nhu cầu mức cao không nảy sinh. Trong cuộc sống bạn tuân theo qui tắc này một cách rất số học: đưa trẻ phải đi tới trường phổ thông cơ sở, rồi tới trường trung học, rồi tới trường phân ban, rồi tới cao đẳng, rồi tới đại học. Có cấp bậc. Nếu ai đó nói, "Tôi muốn vào thẳng đại học," bạn

sẽ không cho phép. Bạn sẽ nói, "Trước hết anh phải hoàn thành vài yêu cầu đã."

Thượng đế là chân lí tối thượng, và bây giờ mọi người đều nghĩ mình phải có khả năng tiếp cận thẳng và rằng phải không có yêu cầu nào. Điều này tuyệt đối vô nghĩa. Với tôi, nhu cầu vật lí của bạn cần phải được đáp ứng trước. Thân thể bạn phải ở trong mẫn nguyện sâu sắc, trong lành mạnh. Khi thân thể hoàn toàn khoẻ, mạnh khoẻ, có vui vẻ thích của riêng nó, giống như chiếc xe hơi rù rù ngon lành - không rối loạn, không ồn ào... Tôi không nói về xe hơi Ấn Độ đâu.

Họ nói rằng khi nhà chế tạo xe Ambassador chết, khi Birla chết, người tiếp đón ông ấy ở cổng trời đã rất giận dữ. Ông này nói, "Chúng tôi đã nhận nhiều lời phàn nàn về xe của ông, xe Ambassador này: rằng ngoại trừ còi xe, toàn thể cỗ máy gây tiếng động ghê lắm!"

Khi chiếc xe thực sự chạy rù rù ngon lành và cỗ máy có nhịp điệu cho nó, thì có lành mạnh. Khi thân thể bạn đang rù rù theo cách hài hoà, âm nhạc, khi mọi thứ khớp với nhau, khi không có gì sai và bạn đơn giản hạnh phúc với thân thể, bỗng nhiên có sự bùng phát năng lượng. Bạn bắt đầu tìm kiếm các đối tượng thẩm mĩ: nghệ thuật, âm nhạc, thơ ca, hội hoạ. Bỗng nhiên bạn trở nên quan tâm tới Picasso, Michaelangelo, Mozart. Bỗng nhiên khiếu thẩm mĩ của bạn bắt đầu phát triển về cái gì đó đẹp.

Khi tâm trí bạn cũng rù rù, khi tâm trí bạn cũng trong lành mạnh - âm nhạc có đó, thơ ca có đó, cái đẹp có đó, và bạn được thoả mãn - lại một cú nhảy nữa, cú nhảy lượng tử khác, và bạn bắt đầu hỏi về chân lí, bạn hỏi về Thượng đế. Bạn hỏi câu hỏi tối thượng chỉ trong trạng thái tối thượng của mạnh khoẻ, không trước nó. Và thế thì việc tìm kiếm bắt đầu. Bây giờ điều đó là rất khó; nó khó như trong câu chuyện này:

Myron Cohen nói về một quý bà, người được hỏi, "Thưa bà Sadie, nếu bà bắt được một triệu đô la trên phố, bà sẽ làm gì với nó?"

"Điều đó còn tùy," bà Sadie trả lời. "Nếu tôi thấy nó thuộc vào ai đó rất nghèo, tôi sẽ trả lại nó."

Bây giờ, một triệu đô la cơ đấy! Và quý bà này nói, "Nếu tôi thấy nó thuộc vào ai đó rất nghèo, tôi sẽ trả lại nó. Điều đó còn tùy; bằng không thì tôi sẽ giữ lấy nó. Nếu nó thuộc vào người giàu thì phỏng có ích gì mà trả nó lại?"

Nhưng một triệu đô la thuộc về ai đó rất nghèo sao? - nhìn vào cái ngớ ngẩn của điều đó.

Tôi chưa hề bắt gặp một người có nhu cầu thấp hơn chưa được đáp ứng mà lại thực sự truy tìm chân lý về Thượng đế; không thể được. Tôi cảm thấy tiếc phải nói vậy, nhưng... chân lý là chân lý, và nó phải được nói ra cho dù nó làm đau. Tôi không thể làm được gì cả; nó là vậy. Thế thì ham muốn của người đó vẫn còn treo quanh - tầng còn chưa được đáp ứng của người đó. Người đó có thể nói về lời cầu nguyện, người đó có thể nói về tình yêu, nhưng người đó sẽ ngụ ý dục. Nếu dục của người đó còn chưa được đáp ứng, việc nói về tình yêu của người đó sẽ không là về tình yêu đâu; nó sẽ là về dục còn chưa được đáp ứng. Người đó có thể dùng từ 'yêu'; điều đó không liên quan. Điều đó chẳng tạo ra sự khác biệt nào. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn vào tình yêu của người đó và việc nói của người đó về tình yêu, bạn sẽ thấy hành động dục ẩn ở đó.

Không thể nào nhảy lên nhu cầu cao hơn khi cái thấp hơn còn chưa được đáp ứng. Một thời nào đó trong quá khứ, Ấn Độ đã là nước tôn giáo - vào thời của Phật và Mahavira. Nó đã mang tính tôn giáo bởi vì nó đã là nước giàu nhất trên thế giới. Nó đã được coi như con chim vàng - thần thoại nhất, giàu có nhất, xa hoa. Nó đã biết tới thời của nó; nó còn trẻ, đầy sinh khí và cường tráng. Nó đã ở đỉnh của nó. Không ai có thể vẫn còn trên đỉnh mãi mãi được. Nó cứ thay đổi hoài. Vào những ngày đó Ấn Độ đã mang tính tôn giáo bởi vì nó giàu có. Thế rồi sự giàu có mất đi; Ấn Độ trở nên ngày một nghèo hơn. Và có logic trong điều đó.

Bất kì khi nào một nước rất giàu có, nó bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo; khi nó bắt đầu trở nên mang tính tôn giáo, nó lại trở nên nghèo. Khi nó trở nên nghèo lại khó mà mang tính tôn giáo. Đây là cơ chế, đây là biện chứng. Sao điều đó lại xảy ra?

Bây giờ nhìn nước Mỹ: Mỹ bây giờ là nước giàu có nhất trên thế giới, nhưng thế hệ trẻ đang chống lại công nghệ. Thế hệ trẻ nói về tình yêu, cầu nguyện, thiền. Nhưng nếu bạn chống lại công nghệ, và nếu bạn đốt xe Cadillac, Rolls Royce, và bạn bắt đầu sống như kẻ hành khất, thì bạn trở thành hippies và yippies và bạn vứt bỏ xã hội, bây giờ điều gì sẽ xảy ra? Nếu nó xảy ra trên qui mô lớn, Mỹ sẽ trở thành nước nghèo nhất trên thế giới. Bây giờ nhìn vào biện chứng của nó: Mỹ đang quan tâm tới tôn giáo, Mỹ đang quan tâm tới thiền, Mỹ đang quan tâm tới Thượng đế - bởi vì nó giàu. Bây giờ, một khi bạn trở nên quan tâm tới Thượng đế bạn nói, "Có cái gì trong của cải? Chẳng có gì cả. Cuộc sống của người nghèo là đẹp; tôi muốn là kẻ không nhà như Phật, tôi muốn là người lang thang. Tôi không

muốn tiếp tục với xã hội máy móc này. Tôi không muốn là một phần của xã hội tiêu thụ thêm nữa." Thế rồi bạn vứt bỏ; thế rồi phần lớn hơn của xã hội bị vứt bỏ.

Và bạn là tương lai - bởi vì thế hệ trẻ sẽ phải quyết định. Thế hệ già chẳng mấy chốc sẽ biến mất. Và khi thế hệ mới phải quyết định, nó chẳng biết gì về công nghệ. Bạn sẽ tụt xuống từ giàu có của mình; bạn sẽ trở thành nghèo. Khi bạn trở thành nghèo, thế thì bạn sẽ cứ mang tôn giáo, cái đã xảy ra khi bạn còn giàu, như tàn tích. Thấy điều đó đi: khi bạn còn giàu thì tôn giáo là đúng bởi vì bạn đã cố gắng để đạt tới đỉnh cao nhất. Bây giờ bạn đã tụt khỏi sự giàu có, và bạn đã tụt xuống bởi vì tôn giáo. Bây giờ bạn sẽ mang tàn tích của tôn giáo hàng thế kỉ. Bạn sẽ cứ nói về thiên nhưng nó sẽ không ngụ ý gì cả.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ tàn tích vẫn tiếp diễn. Ấn Độ đã biết tới đỉnh vàng son. Khi nó biết đỉnh vàng son này, Phật và Mahavira và Neminatha và tất cả những người thông minh đều bị đẩy ra khỏi xã hội. Họ trở thành kẻ hành khất, người lang thang, khất sĩ; họ bắt đầu ăn xin. Và họ nói, "Điều này tất cả đều là vô nghĩa. Nhưng cung điện vĩ đại và những giàu có lớn lao này tất cả đều vô dụng." Và họ cũng đúng: Tôi không nói họ sai; tôi đơn giản nói cho bạn về cách cơ chế này vận hành, cách bánh xe vận chuyển. Họ đúng đấy; họ phải nói điều này, không có cách nào né tránh nó. Nhưng khi họ nói điều đó thì hàng triệu người bị thuyết phục. Phật có hàng nghìn đệ tử, và họ tất cả đều xuất thân từ gia đình giàu có. Họ hoặc là từ gia đình hoàng gia, hoặc họ từ gia đình rất giàu có. Tất nhiên, vài người nghèo cũng tới. Nhưng thực tế, vào thời đó, không ai nghèo cả.

Bây giờ ở Mỹ có người nghèo, nhưng nếu bạn nhìn vào họ theo chuẩn Ấn Độ, họ lại rất giàu. Ngay cả người nghèo cũng có thể có xe hơi ở Mỹ. Ngay cả tài xế của bạn cũng có thể tới trong chiếc xe của anh ta. Bây giờ, ở Ấn Độ, nghĩ xem người lái xe có xe riêng của mình! Chẳng ai sẽ tin điều đó: "Thế thì sao anh ta lại đi lái xe cho ai đó khác? Điều đó là không thể được!"

Tôi thường trọ ở Indore tại một gia đình người giàu. Ông ta lần đầu tiên tới Thụy Sĩ, và người hướng dẫn đi cùng ông ấy để chỉ cho ông ấy vài chỗ đã mời ông ấy về nhà mình. Ông này có ngôi nhà đẹp trên đồi. Người giàu này kể cho tôi - ông ấy tới phương Tây lần đầu tiên - ông ấy kể lại cho tôi, "Tôi không thể nào tin nổi, tôi bị sửng sờ - bởi vì ông ta có chín phòng - mà có mỗi vợ và chồng thôi! Và từng phòng đều có nhà tắm liền kề!" Trong

nhà ông ta mà tôi hay lưu lại, ông ta chỉ có hai phòng có nhà tắm liền kề, và ông ta là một trong những người giàu nhất ở Indore. Một phòng cho tôi và một phòng cho ông ấy. Nhà tắm liền kề là thứ xa xỉ. Ông ấy không thể tin được vào điều đó; và ông ấy không thể hiểu nổi tại sao người này lại làm nghề hướng dẫn du lịch. Anh ta có xe riêng, anh ta có nhà riêng, anh ta có khu vườn đẹp - thế sao anh ta phải làm việc như người hướng dẫn du lịch? Người giàu này cảm thấy thương hại và từ bi cho người nghèo đó.

Ấn Độ đã giàu có; ngay cả người nghèo cũng giàu. Hàng triệu người đã được Phật và Mahavira chuyển đạo, và họ tất cả đều ra đi. Nghĩ điều này: nếu hàng triệu người bỗng nhiên biến thành kẻ ăn xin, chỉ xã hội rất giàu mới có thể chu cấp được cho họ. Bằng không, làm sao bạn có thể đảm đương được việc đó? Ai sẽ cho họ thức ăn? Ai sẽ cho họ chỗ trú ngụ? Họ tất cả đều được cung cấp chỗ trú ngụ, họ tất cả đều được chu cấp thức ăn ngon, họ được cho quần áo ấm. Thực tế Phật phải làm ra qui tắc là họ không nên nhận nhiều hơn thế này, bằng không mọi người cho quá nhiều đồ tới mức sẽ khó cho người ăn xin mang tất cả những tải trọng đó. Cho nên người ta không nên nhận nhiều hơn thế này - một lượng giới hạn thôi. Và nếu bạn nhận nhiều hơn, thế thì lập tức bạn phải cho cái gì đó đi. Nhưng đồ sở hữu của bạn nên ở con số giới hạn. Có hàng triệu khát sĩ, và Phật đã làm ra qui tắc cho họ không sở hữu nhiều. Ấn Độ đã là một nước giàu có, tôn giáo đã nở hoa. Khi tôn giáo nở hoa, bởi vì chính việc nở hoa của nó mà đất nước này đã trở thành nghèo. Khi đất nước trở thành nghèo, tôn giáo tiếp tục như một tàn tích. Bây giờ Ấn Độ không chỉ là đất nước tôn giáo; tôn giáo chỉ là tàn tích của quá khứ. Nếu bạn nhìn vào quá khứ, bạn có thể nghĩ rằng "Vâng, thời nào đó nó đã từng là đất nước tôn giáo." Nhưng nếu bạn nhìn vào tương lai, nó sẽ là nước cộng sản, chẳng chóng thì chầy. Nó là một trong các nước thiên về vật nhất trên thế giới bây giờ.

Bây giờ để tôi nói cho bạn điều khác: khi một nước trở thành nghèo thì nó trở thành thiên về vật chất; khi nó trở thành thiên về vật chất thì nó không bận tâm về tôn giáo chút nào - hay, nhiều nhất, chỉ chú ý đôi chút thôi. Thế rồi nó bắt đầu trở thành giàu; chủ nghĩa vật chất làm cho bạn giàu. Khi bạn lại trở nên giàu, một ngày nào đó bạn trở nên mang tính tôn giáo. Và theo cách này bánh xe cứ quay mãi.

Tôn giáo bao giờ cũng dành cho người giàu. Và tôn giáo tàn tích là rất nguy hiểm: nó không cho phép bạn thực sự thiên về vật chất, và bạn lại thiên về vật chất. Nó không cho bạn tự do để là người duy vật thực sự. Tôi

không chống lại chủ nghĩa duy vật, bởi vì tôi biết rằng chỉ ở đỉnh cao nhất của chủ nghĩa duy vật thì tôn giáo mới xảy ra.

Karl Marx đã tiên đoán rằng nước giàu nhất của thế giới sẽ trở thành cộng sản. Nhưng ông ấy sai; tiên đoán của ông ấy sai. Nó sai bởi vì ông ấy chưa bao giờ hiểu biện chứng thực của xã hội, ông ấy chỉ hiểu cấu trúc kinh tế. Nếu mà ông ấy đúng thì Mĩ phải đã là cộng sản rồi; không phải Trung Quốc, không phải Nga. Cả hai đều là những nước nghèo, nghèo nhất. Karl Marx sai.

Điều tôi nói còn đúng hơn: nước giàu không bao giờ có thể trở thành cộng sản được; chỉ nước nghèo mới trở thành cộng sản. Nước giàu trở thành tôn giáo, không cộng sản. Nước nghèo trở thành cộng sản - nhưng đây là cách nó là vậy. Tôi không nói nó phải như vậy: tôi không nói gì về cái đáng phải là và cái không đáng phải là. Tôi đơn giản nói cái đang đó; đây là cơ chế. Bây giờ nếu Nga thực sự trở nên giàu một ngày nào đó, nó sẽ mất tiếp xúc với chủ nghĩa cộng sản của nó. Đó là lí do tại sao lại có xung đột giữa Trung Quốc và Nga: Nga giàu hơn Trung Quốc. Trung Quốc thực sự là nước của người nghèo, và chỉ người nghèo mới có thể là người duy vật. Bây giờ, với Trung Quốc, Nga dường như là tư sản. Họ không muốn có liên quan gì với Nga cả; nó đã là nước tư sản rồi. Chẳng chóng thì chầy khi Nga trở nên giàu hơn... Điều đó nhất định xảy ra: khi bạn trở thành duy vật, công nghệ, khoa học, bạn trở nên giàu. Khi bạn trở nên giàu, bỗng nhiên tôn giáo bắt đầu nở hoa.

Ở Nga, bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng có những tầng lớp thượng lưu bí mật bây giờ đang tụ tập đâu đó ở chỗ riêng tư, cầu nguyện, thiền - bởi vì bây giờ điều đó là bất hợp pháp. Bạn không thể cầu nguyện ở chỗ công cộng được, bạn không thể nói về thiền ở chỗ công cộng được. Nhưng có những tầng lớp thượng lưu, và mọi người liều mạng chỉ để ở cùng nhau và nói về Jesus và Phật. Nhưng họ tất cả đều là các tầng lớp thượng lưu bí mật.

Câu hỏi cuối cùng: Nó là từ Yatri.

Với việc ghi âm.... Osho ơi, hai ngày trước, với những lí do rõ ràng tâm linh, thầy đã nhận nói chỉ năm nghìn lời vừa phải mỗi ngày. Theo quan điểm khoa học thuần túy, phát biểu này dường như chứa sự không chính xác nào đó. Con số thực tế - và điều này thì bất kì người chép lại, người biên tập hay người ghi băng sẽ kiểm chứng độc lập - là xấp xỉ ba lần số đó, tính cả bài nói buổi sáng và tâm tình buổi tối. Điều này nghĩa là một trăm

lẽ năm nghìn từ được nói ra mỗi tuần, và tổng số rộng rãi quăng năm triệu năm trăm nghìn từ được trao cho chúng tôi trong một năm. Trong ba năm gần gũi một chuỗi các lời như vậy quả thực đã ôm trọn quả đất. Đây có phải là bản ghi âm lời của người đã chứng ngộ không? Chúng tôi chắc chắn thầy cần cơ hội để kiểm chứng hay bác bỏ những tuyên bố ngông cuồng.

Chúng không ngông cuồng đâu, và tôi tuyệt đối đồng ý với bạn, Yatri. Nhưng, thầy bao giờ cũng có cách của mình để trốn thoát; bạn không thể bắt được thầy dễ dàng thế đâu. Và thầy bao giờ cũng có thể mang cái bí truyền nào đó vào trong nó.

Vâng, mười lăm nghìn lời được nói ra: nhớ, tôi không nói tôi đang nói... Mười lăm nghìn lời mỗi ngày được nói ra: năm nghìn từ thân thể, năm nghìn từ tâm trí, năm nghìn từ tôi!

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Báo gấm thuyết phục mèo dạy cho nó cách vồ mồi. Sau vài thực nghiệm thành công với rệp và sâu bọ, báo gấm, muốn lấy miếng ăn khai vị của nó, quyết định thử kỹ thuật mới với bản thân mèo. Tuy nhiên mèo đã nhảy tốt khỏi mọi nguy hiểm như tia chớp, và báo gấm rơi thành một đồng. "Điều đó là không công bằng!" báo gấm rên rỉ. "Thầy đã không dạy tôi thủ đoạn đó."

"Thầy khôn," mèo nhắc nhở nó, "không bao giờ dạy cho trò mọi thủ đoạn của mình đâu nhé."

Nhớ điều đó.

Và Yatri là phải: toán học của tôi kém đấy. Nó bao giờ cũng là vậy. Cho nên bất kì khi nào dẫn tới toán học là tôi bao giờ cũng đồng ý với bạn. Nhưng siêu hình lại có cách riêng của nó để thoát khỏi mọi vướng mắc. Đó là lí do tại sao tôi có thể dễ dàng tự mâu thuẫn với mình.

Tôi nói chỉ năm nghìn lời một ngày.

Chương 3. Nhớ tới chỗ giữa

Một đêm một sư trích đọc lời kinh được lưu truyền lại từ Kashyapabuddha. Âm thanh của ông ta thể lương thể và giọng ông ta yếu ớt thể, cứ dường như ông ta sắp chết.

Phật hỏi sư này, "Ông làm nghề gì trước khi ông trở thành sư vô gia cư?" Sư này nói, "Tôi rất thích chơi đàn ghi ta."

Phật nói, "Ông thấy đàn thể nào khi dây đàn quá chùng?" Sư này nói, "Không âm thanh nào có thể có được."

"Khi dây đàn quá căng thì thể nào?"

"Chúng đứt."

"Khi chúng không quá căng không quá chùng thì thể nào?" "Mọi nốt đều vang đúng âm thanh của nó."

Thế rồi Phật nói với sư này: Kỉ luật tôn giáo cũng giống như chơi đàn ghi ta vậy. Khi tâm trí được điều chỉnh đúng và chuyên tâm yên tĩnh, đạo là đạt tới được; nhưng khi ông quá sốt sắng hướng theo nó, thân thể ông trở nên mệt mỏi; và khi thân thể ông mệt mỏi, tinh thần ông trở nên mệt mỏi; khi tinh thần ông mệt mỏi, kỉ luật của ông sẽ thả lỏng; và với việc thả lỏng kỉ luật sẽ có nhiều điều xấu kéo theo. Do đó, bình thản và thuần khiết, và đạo sẽ đạt được.

Toàn thể khổ của con người là do xa khỏi trung tâm của mình. Đây là điều chỉnh sai giữa trực và bánh xe. Có việc điều chỉnh sai giữa bạn và thực tại, và điều chỉnh sai đó tự biểu lộ nó theo cả nghìn lẻ một cách. Bạn càng xa khỏi thực tại, bạn càng khổ hơn. Địa ngục là điểm xa nhất với thực tại. Bạn càng gần với thực tại, bạn càng gần với cõi trời. Khi không có điều chỉnh sai giữa bạn và thực tại, bạn là bản thân thiên đường.

Vấn đề không phải là đi bất kì đâu, vấn đề là làm sao có được hài hoà với thực tại. Nó là việc khám phá lại - bởi vì trong bụng mẹ từng đứa trẻ đều được định tâm trong thực tại. Trong bụng mẹ từng đứa trẻ đều phúc lạc sâu sắc. Tất nhiên nó không nhận biết về điều đó, không biết gì về điều đó. Nó là một với phúc lạc của nó tới mức không có người biết còn lại đằng sau. Phúc lạc là bản thể của nó, và không có phân biệt giữa người biết và cái được biết. Cho nên tất nhiên đứa trẻ không nhận biết rằng nó là phúc lạc. Bạn trở nên nhận biết chỉ khi bạn đã đánh mất cái gì đó.

Mulla Nasruddin một hôm nói với con trai mình, "Con không biết hạnh phúc là gì chừng nào con còn chưa lấy vợ - và thế thì lại quá trễ."

Nó là vậy đấy. Rất khó biết cái gì đó mà không làm mất nó, bởi vì khi bạn không làm mất nó thì bạn là một với nó một cách toàn bộ. Không có khoảng cách: người quan sát và vật được quan sát là một; cái được biết và người biết là một. Mọi đứa trẻ đều trong trạng thái phúc lạc sâu sắc.

Các nhà tâm lí cũng đồng ý với điều này. Họ nói rằng toàn thể tìm kiếm tôn giáo đều không là gì ngoài cách tìm lại bụng của người mẹ. Họ dùng điều đó như việc phê phán tôn giáo, nhưng với tôi điều đó không phải là phê phán chút nào. Nó đơn giản đúng. Vâng, tìm kiếm tôn giáo lại là tìm kiếm bụng mẹ. Tìm kiếm tôn giáo lại là tìm kiếm để làm cho toàn thể sự tồn tại này là bụng mẹ.

Đứa trẻ là tuyệt đối trong hoà điệu với người mẹ. Đứa trẻ chưa bao giờ ở ngoài hoà điệu với người mẹ. Đứa trẻ không biết rằng nó là tách rời khỏi người mẹ. Nếu người mẹ mạnh khoẻ đứa trẻ mạnh khoẻ; nếu người mẹ ốm đứa trẻ ốm; nếu người mẹ buồn đứa trẻ buồn; nếu người mẹ hạnh phúc đứa trẻ hạnh phúc; nếu người mẹ nhảy múa đứa trẻ nhảy múa; nếu người mẹ ngồi im lặng đứa trẻ im lặng. Đứa trẻ chưa có biên giới riêng của nó. Đây là phúc lạc thuần khiết nhất, nhưng nó phải bị mất đi.

Đứa trẻ được sinh ra, và bỗng nhiên nó bị ném ra khỏi trung tâm. Bỗng nhiên nó bị nhổ bật rễ khỏi đất, khỏi người mẹ. Nó mất cái neo cố định của mình và nó không biết nó là ai. Không có nhu cầu biết điều đó khi nó còn ở cùng người mẹ. Không có nhu cầu để biết - nó là tất cả, và không có nhu cầu để biết, không có phân biệt. Không có 'bạn', cho nên không có vấn đề về 'tôi' Thực tại là không phân chia. Nó là *advait*, *advait* thuần khiết, bất nhị thuần khiết.

Nhưng một khi đứa trẻ được sinh ra, dây rốn bị cắt đi và nó bắt đầu thở theo cách riêng của nó, bỗng nhiên toàn thể con người nó trở thành cuộc truy tìm để biết mình là ai. Điều đó là tự nhiên. Bây giờ nó bắt đầu trở nên nhận biết về các biên giới của mình - thân thể nó, nhu cầu của nó. Lúc thì nó hạnh phúc, lúc thì bất hạnh, lúc thì nó được đáp ứng, lúc thì không được đáp ứng; lúc thì nó đói và khóc và không có dấu hiệu gì về người mẹ ở đâu cả; lúc thì nó ở trên ngực mẹ, lại tận hưởng việc là một với mẹ. Nhưng bây giờ có nhiều tâm trạng và nhiều bầu khí hậu, và nó sẽ bắt đầu, dần dần, cảm thấy tách biệt. Li dị đã xảy ra; hôn nhân đã tan vỡ.

Nó đã tuyệt đối lấy mẹ nó; bây giờ nó bao giờ cũng tách biệt. Và nó phải tìm ra nó là ai. Và cả đời người ta cứ cố gắng để tìm ra mình là ai. Đây là câu hỏi nền tảng nhất.

Đầu tiên đứa trẻ trở nên nhận biết về 'của tôi', thế rồi về 'cho tôi', thế rồi về 'người', thế rồi về 'tôi'. Đây là cách sự việc diễn ra. Đây chính xác là thủ tục, đích xác theo thứ tự này. Trước hết nó trở nên nhận biết về 'của tôi'. Quan sát điều đó đi, bởi vì đây là việc xây dựng của bạn, cấu trúc của bản ngã bạn. Đầu tiên đứa trẻ trở nên nhận biết về 'của tôi' - đồ chơi này là của tôi, người mẹ này là của tôi. Nó bắt đầu sở hữu. Người sở hữu đi vào trước hết; tính sở hữu là rất cơ bản. Do đó mọi tôn giáo đều nói: Trở nên không sở hữu - bởi vì với sở hữu địa ngục bắt đầu. Quan sát trẻ nhỏ mà xem: rất ghen tị, sở hữu, từng đứa trẻ đều cố gắng vồ lấy mọi thứ từ mọi người khác và cố gắng bảo vệ đồ chơi riêng của mình. Và bạn sẽ thấy trẻ con rất bạo hành, gần như dửng dưng với nhu cầu của người khác. Nếu đứa trẻ đang chơi với đồ chơi của nó và đứa trẻ khác tới bạn có thể thấy một Adolf Hitler, một Genghis Khan, một Nadirshah. Nó sẽ bám lấy đồ chơi của mình; nó sẵn sàng đánh, nó sẵn sàng đánh nhau. Đó là vấn đề lãnh thổ, vấn đề chi phối. Tính sở hữu đi vào trước hết; đó là phần cơ sở. Và đứa trẻ bắt đầu nói, "Cái này là của con."

Bây giờ xem đây - chẳng cái gì có thể là 'của tôi' trong thực tại, trong chân lí. Chúng ta đến với đôi bàn tay trắng, chúng ta đi với đôi bàn tay trắng. Toàn thể câu chuyện này về 'của tôi' và 'của bạn' chỉ là mơ. Nhưng một khi đứa trẻ nói, "Đây là của tôi," bây giờ nó đang đi vào điều chỉnh sai với thực tại. Cho nên bạn sẽ thấy rằng bạn càng có ý tưởng này về 'của tôi', thì bạn sẽ càng khổ thêm, bạn sẽ càng khổ sở thêm. Mọi nơi: "Nhà này là của tôi; người đàn bà này là của tôi; người đàn ông này là của tôi," và mọi nơi bạn lập tức tuyên bố và sở hữu... và khổ đi vào.

Hai người đang yêu nhau. Nếu đây chỉ là lúc ban đầu thì cái 'của tôi' còn chưa bắt đầu - bởi vì nếu 'của tôi' mà chưa bắt đầu, thì tâm trí chưa bắt đầu. Một khi 'của tôi' bắt đầu, bản ngã đang trên đường rồi. Bản ngã là cái 'của tôi' được kết tinh. Và một khi 'của tôi' bắt đầu, thì tình yêu bị mất. Tình yêu là đẹp chỉ khi không có 'của tôi'. Nhưng nó đi vào ngay lập tức, bởi vì điều đó đã trở thành chính cấu trúc của chúng ta. Đó là nền tảng của chúng ta trong thế giới này. Chúng ta được đặt cơ sở sai.

Tôi đã nghe...

Đứa trẻ chơi này mới sáu tuổi và nó đang chơi với đứa con gái nhà bên cạnh mới năm tuổi.

"Chơi vật nhau không?" nó hỏi. Cô bé nói, "Tớ không vật được. Tớ là con gái."

Nó tiếp tục, "Chơi bóng không?"

Cô bé đáp, "Tớ không chơi bóng được. Tớ là con gái."

Cuối cùng nó nói, "Thôi được, đằng ấy có muốn chơi nhà không?"

Cô bé nói, "Ồ có chứ. Tớ sẽ là bố."

Từ chính lúc ban đầu, ai chi phối ai? ai sở hữu ai? Do đó mọi tôn giáo - phương đông, phương tây - tất cả các tôn giáo đã tồn tại trên trái đất đều nhấn mạnh vào không sở hữu, không gắn bó - bởi vì điều đó sẽ lấy đi chính đất bằng dưới chân bạn. Nếu bạn trở nên không sở hữu thì bản ngã không thể tồn tại được. Nếu bạn trở nên nhận biết về khiếm khuyết cơ sở này của con người bạn, việc tuyên bố về 'của tôi' này, bạn sẽ ngạc nhiên rằng mọi khổ của bạn có thể được vứt bỏ đi bằng việc vứt bỏ mỗi từ này thôi. Đây không chỉ là một từ, nó là toàn thể phong cách sống của bạn. Kiểu sống sai dựa trên 'của tôi'; kiểu sống đúng không biết tới 'của tôi', không biết tới 'của anh'.

Một khi chúng ta nói 'của tôi' chúng ta đang làm cho bản thân mình tách rời khỏi cái toàn thể. Bây giờ phân biệt này sẽ phát triển, và từng bước sẽ đem bạn đi xa hơn.

Tôi đã nghe...

Một đứa bé đang ngồi cùng với gia đình; bố và mẹ đang cãi nhau, như thông thường. Thế rồi bố trở thành gằn phát điên. Sợ mình có thể đánh người đàn bà, hay sợ mình có thể làm điều gì đó sai, anh ta chạy ra khỏi nhà.

Đứa bé vẫn quan sát. Nó nói, "Bố có quay về không ạ?"

Mẹ nó nói, "Có chứ, trong mười lăm phút nữa bố sẽ quay về."

Đứa bé nói, "Ôi trời! Con cứ tưởng được ăn món tráng miệng của bố."

Một khi 'của tôi' đi vào thế thì bạn là kẻ cạnh tranh với mọi người. Một khi 'của tôi' đi vào, cuộc sống của bạn bây giờ sẽ là cuộc sống của cạnh tranh, tranh đấu, xung đột, bạo hành, công kích.

Bước tiếp của 'của tôi' là 'tôi'. Khi bạn có cái gì đó để tuyên bố như của mình, bỗng nhiên qua tuyên bố đó phát sinh ý tưởng rằng bây giờ bạn là trung tâm của các sở hữu của mình. Việc sở hữu trở thành lãnh thổ của bạn, và qua những sở hữu đó nảy sinh ý tưởng mới: 'tôi'.

Một khi bạn được đọng lại với cái 'tôi', bạn có thể thấy rõ ràng rằng bạn có biên giới, và những người ngoài biên giới này là 'người'. Người khác trở thành rõ ràng; bây giờ mọi sự bắt đầu rời ra.

Vũ trụ là một, nó là một thể thống nhất. Không cái gì bị phân chia. Mọi thứ đều được nối với mọi thứ khác. Đó là tính nối vô cùng. Bạn được nối với đất, bạn được nối với cây, bạn được nối với sao; sao được nối với bạn, sao được nối với cây, với sông, với núi. Mọi thứ đều được liên nối. Không cái gì tách rời; không cái gì có thể phân tách. Phân tách là không thể được.

Từng khoảnh khắc bạn đều thở - bạn thở vào, bạn thở ra - liên tục có cây cầu với sự tồn tại. Bạn ăn, sự tồn tại đi vào bạn; bạn bài tiết, nó trở thành phân - tảo trên cây sẽ trở thành một phần thân thể bạn ngày mai, và phần nào đó của thân thể bạn sẽ ra đi và trở thành phân, sẽ trở thành thức ăn cho cây cối... cho và nhận liên tục. Không một khoảnh khắc nào nó dừng lại. Khi nó dừng lại, bạn chết.

Chết là gì? - sự tách bạch là cái chết. Trong thống nhất là sống, ngoài thống nhất là chết. Cho nên bạn càng nghĩ, "Mình tách biệt," bạn càng kém nhạy cảm hơn, chết nhiều hơn, kéo lê, dần dần. Bạn càng cảm thấy mình được nối, toàn thể sự tồn tại này lại càng là một phần của bạn và bạn là một phần của toàn thể sự tồn tại này. Một khi bạn hiểu rằng chúng ta là thành viên của nhau, thế thì bỗng nhiên tầm nhìn thay đổi. Thế thì những cây này không còn xa lạ nữa; chúng vẫn liên tục chuẩn bị thức ăn cho bạn. Khi bạn thở vào bạn lấy ô xi vào, khi bạn thở ra bạn cho các bô nic; cây cối thở vào bằng các bô nic và thở ra ô xi - có giao cảm liên tục. Chúng ta trong hoà điệu. Thực tại là một thể thống nhất. Và với ý tưởng về 'tôi', 'người', chúng ta đang rơi ra ngoài thực tại. Và một khi quan niệm sai này lắng đọng ở bên trong, toàn thể phân chia của bạn trở thành lộn ngược.

Tôi đã nghe...

Một thanh niên New York đến Texas lần đầu tiên. Thấy một đàn trâu, anh ta hỏi người chủ chúng là gì.

"Chúng chỉ là lợn hoang," người chủ nói. "Mọi thứ ở Texas đều to cả."

Chút ít sau vị khách lại thấy một đàn chim đại bàng và hỏi chúng là gì.

"Chúng chỉ là chim sẻ thôi," người chủ nói. "Mọi thứ đều to ở Texas."

Cuối đêm vị khách đi tìm nhà vệ sinh và rơi vào trong bể bơi. "Lạy thánh Pete!" anh ta kêu lên "Không ai kéo cái xối nước cả!"

Một khi bạn có quan niệm sai về sự vật, thế thì quan niệm đó sẽ bóp méo mọi thứ. Nếu 'mọi thứ đều to ở Texas', thế thì bể bơi phải là cái bệ xí!

Điều đó là tự nhiên - quan niệm sai này dẫn tới quan niệm sai khác và quan niệm sai nhỏ dẫn tới quan niệm sai lớn hơn. Nếu bạn lắng đọng với điều này, một ngày nào đó bạn đơn giản không biết thực tại là gì. Bạn đơn giản bị che phủ bởi quan niệm riêng của mình.

'Cho tôi', rồi 'người', và thế rồi như sự phản chiếu nảy sinh 'tôi', 'tôi' là dạng tinh vi nhất, kết tinh nhất của tính sở hữu. Một khi bạn đã thoát ra 'tôi', thì bạn đã phạm vào điều báng bổ. Một khi bạn đã nói 'tôi', bạn bị ngắt hoàn toàn khỏi sự tồn tại - không thực sự bị ngắt, bằng không bạn sẽ chết. Nhưng trong ý tưởng của mình thì bạn đã hoàn toàn bị ngắt khỏi thực tại. Bây giờ bạn sẽ trong tranh đấu liên tục với thực tại. Bạn sẽ tranh đấu với gốc rễ riêng của mình, bạn sẽ tranh đấu với bản thân mình.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Là mẩu gỗ trôi giạt. Bạn có thể là mẩu gỗ trôi giạt chỉ nếu bạn đã vứt bỏ ý tưởng về tôi - bằng không bạn không thể là mẩu gỗ trôi giạt được. Vật lộn sẽ dai dẳng. Đó là lí do tại sao bạn thấy khó khi đi tới thiền. Nếu tôi nói ngồi im lặng, bạn không thể làm được điều đó - điều đơn giản thế. Người ta sẽ coi đó là điều đơn giản nhất; đáng ra không cần phải dạy điều đó. Người ta phải đơn giản ngồi và hiện hữu. Nhưng bạn không thể ngồi được bởi vì cái 'tôi' không thể cho phép bạn có lấy một khoảnh khắc thanh thoi. Hết một khoảnh khắc của thanh thoi mà được phép, bạn sẽ có khả năng thấy thực tại. Một khi thực tại được biết tới, cái 'tôi' sẽ phải bị vứt bỏ. Thế thì nó không thể còn dai dẳng được. Cho nên cái 'tôi' thậm chí không bao giờ cho phép bạn có ngày nghỉ. Cho dù bạn đi lên núi, tới chỗ nghỉ mùa hè, cái 'tôi' vẫn không bao giờ cho phép bạn có ngày nghỉ kể cả ở đó. Bạn mang radio đi, bạn mang ti vi đi; bạn mang tất cả các vấn đề của mình và bạn vẫn còn bận bịu. Tại đó, tại nơi nghỉ an dưỡng trên đồi núi, bạn đã đi tới để thanh thoi, nhưng bạn vẫn tiếp tục toàn thể hình mẫu của mình theo cùng cách. Bạn không thanh thoi.

Cái 'tôi' không thể thanh thoi được. Nó tồn tại qua căng thẳng. Nó sẽ tạo ra căng thẳng mới, nó sẽ tạo ra lo nghĩ mới, nó sẽ thường xuyên chế tác ra vấn đề mới, nó sẽ không cho phép bạn nghỉ ngơi gì. Cho dù nghỉ ngơi lấy một phút và toàn thể ngôi nhà của cái 'tôi' bắt đầu sụp đổ - bởi vì thực tại đẹp thế và cái 'tôi' xấu thế. Người ta liên tục tranh đấu theo cách của mình một cách không cần thiết. Bạn đang tranh đấu vì những thứ sắp xảy ra theo cách riêng của chúng. Bạn đang tranh đấu một cách không cần thiết. Bạn đang ham muốn những điều sẽ là của bạn nếu bạn không ham muốn. Thực tế, bởi việc ham muốn bạn sẽ làm mất chúng.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Nổi cùng với dòng chảy. Cứ để nó đưa bạn ra đại dương.

'Của tôi', 'cho tôi', 'người', 'tôi' - đây là cái bẫy. Và cái bẫy này tạo ra khổ, loạn thần kinh, điên khùng.

Bây giờ vấn đề là: đứa trẻ phải trải qua nó, bởi vì nó không biết mình là ai và nó cần căn cước nào đó - có thể là căn cước giả, nhưng điều đó còn tốt hơn là không căn cước gì. Nó cần căn cước nào đó. Nó cần biết đích xác nó là ai, cho nên một trung tâm giả được tạo ra. Cái 'tôi' không phải là trung tâm thực của bạn. Nó là trung tâm giả - tiện dụng, giả vờ, chỉ do bạn chế tác ra. Nó chẳng liên quan gì tới trung tâm thực của bạn. Trung tâm thực của bạn là trung tâm của tất cả. Cái ta thực của bạn là cái ta của tất cả. Tại trung tâm này, toàn thể sự tồn tại là một - cũng như tại trung tâm của ánh sáng, mặt trời, mọi tia sáng đều là một. Chúng càng đi xa, chúng càng xa lẫn nhau hơn.

Trung tâm thực của bạn không phải chỉ là trung tâm của bạn thôi, nó là trung tâm của cái toàn thể. Nhưng chúng ta đã tạo ra những trung tâm nhỏ của riêng mình, tự chế tác, do bản thân chúng ta chế tạo ra. Có nhu cầu... bởi vì đứa trẻ được sinh ra không có biên giới nào, không có ý tưởng về mình là ai. Đó là sự cần thiết sống còn. Làm sao nó sẽ tồn tại được? Nó phải được cho một cái tên, nó phải được cho một ý tưởng về nó là ai. Tất nhiên ý tưởng này tới từ bên ngoài; ai đó nói bạn đẹp, ai đó nói bạn thông minh, ai đó nói bạn sinh động thế. Bạn thu lấy những thứ mà mọi người nói. Từ tất cả những điều mọi người nói về bạn, bạn thu thập một hình ảnh nào đó. Bạn chưa bao giờ nhìn vào bản thân mình, vào bạn là ai. Hình ảnh này sẽ là giả - bởi vì không ai khác có thể biết được bạn là ai, và không ai khác có thể nói bạn là ai. Thực tại bên trong của bạn là không sẵn có cho bất kì ai khác ngoại trừ bạn. Thực tại bên trong của bạn là không thể xuyên thấu được với bất kì ai khác ngoại trừ bạn. Chỉ bạn mới có thể ở đó.

Cái ngày bạn nhận ra rằng căn cước của mình là giả, được gắn lại nhau; bạn đã thu thập ý kiến từ mọi người...

Đôi khi bạn nghĩ, chỉ ngồi im lặng và nghĩ xem mình là ai. Nhiều ý tưởng sẽ nảy sinh. Cứ quan sát xem chúng tới từ đâu và bạn sẽ có khả năng tìm ra cội nguồn. Cái gì đó tới từ mẹ bạn - nhiều đấy; quãng tám mươi đến chín mươi phần trăm. Cái gì đó tới từ bố bạn, cái gì đó tới từ thầy giáo phổ thông của bạn, cái gì đó tới từ bạn bè bạn, cái gì đó tới từ xã hội. Quan sát xem: bạn sẽ có khả năng phân chia nó tới từ đâu. Chẳng cái gì tới từ bạn cả,

thậm chí không đến một phần trăm tới từ bạn. Đây là kiểu căn cước gì mà trong đó bạn đã không đóng góp gì cả thế? Và bạn là người duy nhất có thể có đóng góp, thực tế, cho cả một trăm phần trăm.

Cái ngày bạn hiểu ra điều này, tôn giáo trở thành quan trọng. Cái ngày bạn nhận ra điều này bạn bắt đầu tìm kiếm kỹ thuật nào đó, phương pháp nào đó để đi vào trong bản thể mình; cách biết đích xác, thực sự, mang tính tồn tại, bạn là ai. Không còn là tuyển tập các hình ảnh từ bên ngoài, không yêu cầu người khác để soi gương thực tại của bạn - mà đối diện trực tiếp với nó, ngay lập tức; để đi vào trong bản tính của bạn, để cảm thấy nó ở đó. Cần gì phải hỏi người nào? Và bạn hỏi ai? Họ cũng dốt nát về bản thân họ như bạn dốt nát về bản thân mình. Họ không biết tới bản thân họ; làm sao họ có thể biết tới bạn được? Xem cách mọi sự vận hành, cách mọi sự cứ vận hành, cách mọi sự cứ xảy ra: giả dối này dẫn tới giả dối khác. Bạn gần như bị lừa dối, bị lừa bịp. Bạn bị lừa gạt, và những người đã lừa gạt bạn có thể đã làm điều đó một cách vô tình. Họ có thể đã bị người khác lừa. Bố bạn, mẹ bạn, thầy giáo của bạn, đã bị những người khác lừa - bố họ, mẹ họ, thầy giáo họ. Và đến lượt mình họ đã lừa bạn. Bạn có định làm cùng điều đó với con mình nữa không?

Trong một thế giới tốt hơn, nơi mọi người thông minh hơn, nhận biết hơn, họ sẽ dạy con họ rằng ý tưởng về căn cước là giả tạo: "Nó là cần thiết, chúng ta đem nó cho con, nhưng nó chỉ dùng cho thời bây giờ thôi, trước khi bản thân con khám phá ra mình là ai. Nó sẽ không phải là thực tại của con đâu. Và con càng sớm tìm ra con là ai thì càng tốt. Con càng sớm có thể vứt bỏ cái ý tưởng này đi, thì càng tốt - bởi vì từ chính khoảnh khắc đó con sẽ thực sự được sinh ra, và con sẽ thực sự là thực, đích thực. Con sẽ trở thành cá nhân."

Các ý tưởng mà chúng ta thu thập từ người khác cho chúng ta cá tính, còn hiểu biết mà chúng ta đi tới biết từ bên trong cho chúng ta tính cá nhân. Cá tính là giả, cá nhân là thực. Cá tính được vay mượn; thực tại, tính cá nhân, cái đích thực của bạn, không bao giờ có thể được vay mượn. Không ai có thể nói được bạn là ai.

Thân thể bạn có thể được người khác nhìn thấy. Họ có thể nói liệu thân thể bạn là đẹp hay không, và điều đó nữa cũng còn tùy - bởi vì không có tiêu chuẩn nào cho cái đẹp tồn tại. Điều đó tùy thuộc vào ý tưởng của người ta, vào điều người ta coi là đẹp. Hai người chẳng bao giờ đồng ý được. Điều đó gần giống như 'thích' và 'không thích'. Bạn có thể rơi vào tình yêu

với người đàn bà và bạn có thể nghĩ cô ấy là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới - và bạn của bạn có thể cười bạn. Tôi không nói họ đúng, tôi không nói bạn đúng. Tôi đơn giản nói rằng không có tiêu chuẩn. Bạn có thể coi người đàn bà này là khủng khiếp và bạn của bạn là điên, nhưng không có tiêu chuẩn. Không có cách thức khách quan để biết ai đẹp, cái gì đẹp. Điều đó tùy vào tâm trí bạn, sự huấn luyện của bạn.

Tôi đã nghe lỏm được...

Voi đang nhìn voi cái lắc lư bên cạnh. Nó nói, gần như bị quyến rũ, "Úi giời! hoàn hảo 250 nhân 210 nhân 400!"

Với voi, tất nhiên, đó là tỉ lệ đẹp - không phải cho con người. Và cũng như bạn cười về tỉ lệ này, voi cười về ý tưởng cái đẹp của bạn.

Thực tế ngay cả ý tưởng của một cá nhân về cái đẹp cũng thay đổi. Thời thơ ấu bạn có các ý tưởng khác về cái đẹp, thời thanh niên các ý tưởng khác, trong tuổi già lại các ý tưởng khác. Và thế thì điều đó tùy thuộc vào sự cần thiết của bạn, nhu cầu của bạn.

Tôi đã nghe...

Có một quảng cáo trong một tạp chí cho nông dân. Người nông dân đã quảng cáo rằng anh ta muốn gặp một đàn bà quãng ba mươi tuổi. Bản thân anh ta bốn mươi một. Mục đích: hôn nhân. Nhưng một điều kiện phải được đáp ứng: người đàn bà phải có máy kéo, và cô ấy phải gửi bức ảnh của máy kéo đó!

Điều đó tùy thuộc vào nhu cầu của bạn, vào ý tưởng của bạn, vào triết lí của bạn, tôn giáo, huấn luyện, văn hoá. Ai đó có thể nói điều gì đó về thân thể bạn; điều đó nữa cũng không khách quan. Ai đó có thể nói điều gì đó về tâm trí bạn - thầy giáo có thể nói bạn rất thông minh - nhưng điều đó nữa cũng còn tùy. Bởi vì không có cách nào quyết định được ai là thông minh. Chính ý tưởng về tỉ số thông minh, cách đo thông minh, đã thất bại. Các nhà tâm lí đã tưởng rằng họ có khả năng đo thông minh, nhưng điều đó đã thất bại. Bây giờ nó lạc hậu rồi. Nó chẳng ngụ ý gì nhiều.

Ai thông minh? - đứa trẻ có khả năng toán học, hay đứa trẻ rất có khả năng hội hoạ? Ai thông minh? - đứa trẻ có thể làm thơ, hay đứa trẻ có thể làm động cơ hay cái máy? Ai thông minh? Đơn giản không có cách nào nói được cả. Tất nhiên, thông thường, nhà toán học, nhà cơ khí, nhà công nghệ, sẽ được coi là thông minh - bởi vì người đó có nhiều tiện ích hơn. Bức tranh không có mấy tiện ích. Bài thơ không có giá trị tồn tại; bạn không thể buôn bán nó được. Ở bãi chợ không ai bận tâm tới nó. Nhưng nếu bạn có

thể tạo ra vật dụng, thiết bị máy móc, thì nhiều người sẽ quan tâm tới nó. Nhưng làm sao để quyết định?

Trong xã hội khác... Chẳng hạn: ở Trung Quốc cổ đại, ba nghìn năm trước, người có thể soạn thơ được coi là thông minh hơn người có thể phát minh ra cái máy - bởi vì xã hội đã tồn tại trên các nguyên tắc khác. Lão Tử đã nói rằng máy móc là cách để lừa gạt tự nhiên, để khai thác tự nhiên. Chúng mang tính công kích. Con người không cần các thứ máy móc nào; thơ ca, tranh vẽ, điêu khắc, âm nhạc còn có giá trị hơn. Cho nên đưa trẻ là nhạc sĩ bẩm sinh được coi là thông minh hơn nhà toán học - bởi vì bạn sẽ làm gì với nhà toán học? Nó để dùng làm gì? Nhưng trong thế giới hiện đại nhà toán học hữu dụng hơn, có nhiều tiện ích hơn, có nhiều giá trị thị trường hơn.

Nhưng điều này sẽ không là như vậy được lâu đâu. Chẳng chóng thì chầy, thậm chí trong thế kỉ này, vài nước sẽ đi tới mức giàu có mà họ lại sẽ cần tới âm nhạc, thơ ca, điêu khắc. Mọi người sẽ thích nghe âm nhạc vĩ đại, sẽ thích xem múa, sẽ thích đi vào các lĩnh vực của cái đẹp, sẽ thích đi vào hoà điệu sâu sắc hơn với thực tại. Ai sẽ bận tâm về nhà toán học, nhà công nghệ, kĩ sư? Chẳng chóng thì chầy điều này sẽ thay đổi. Điều đó phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội.

Mọi người có thể nói điều gì đó về thân thể bạn, điều gì đó về tâm trí bạn, nhưng điều đó nữa cũng chẳng có giá trị gì. Ai có thể nói điều gì về linh hồn bạn? - ngay cả mẹ bạn người đã cho việc sinh thành ra bạn cũng chẳng nói được, ngay cả bố bạn cũng chẳng nói được.

Khi Phật trở nên chứng ngộ ông ấy trở về nhà. Người bố đã rất giận, vậy cũng là tự nhiên. Rất khó mà thoả mãn cho người bố, bởi vì bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ chống lại tham vọng của ông ấy. Rất khó thoả mãn cho người bố. Nếu bạn không có cá tính nào, nếu bạn không có tính cá nhân nào, nếu bạn không có thông minh duy nhất nào, thì bạn đàn độn. Bạn có thể vâng lời, nhưng thế thì người bố lại không được thoả mãn bởi vì đàn độn của bạn, ngu xuẩn. Bạn vâng lời, được; nhưng phỏng có ích gì cho việc bạn vâng lời? Bạn chẳng có gì để cho cả. Nếu bạn thông minh, duy nhất, có cái gì đó để cho, thế thì bạn không thể vâng lời được. Thông minh bao giờ cũng mang tính nổi dậy. Chỉ người đàn độn và ngu xuẩn mới vâng lời.

Trong thế giới ngày nay có nhiều nổi dậy thế chỉ bởi vì đã có bùng nổ của thông minh. Từng thế hệ đều thông minh hơn thế hệ trước, do đó mới nhiều nổi dậy hơn, nhiều không vâng lời hơn, nhiều hỗn loạn hơn trên thế

giới. Bạn có thể quan sát điều đó trong con bạn. Quan sát con bạn một cách không thiên vị. Bạn có thông minh như vậy không khi bạn còn là đứa trẻ? Bây giờ nhìn trẻ con; chúng thông minh thế. Bạn có thể không thấy điều đó, bởi vì điều đó gây tổn thương. Bạn có thể không thấy điều đó, bạn có thể phủ nhận điều đó, nhưng quan sát xem - và điều đó phải là như vậy. Điều tự nhiên là tâm thức cứ tiến hoá. Cho nên khi đứa trẻ thông minh, nó mang tính nổi dậy, và người bố không được thoả mãn. Khi đứa trẻ vâng lời nhưng nó không thông minh, thế nữa người bố cũng không thoả mãn. Thật khó mà thoả mãn được người bố.

Ngay cả Phật cũng không thể thoả mãn được cho bố mình. Bố của Phật phải đã cho rằng ông ấy đã trở thành kẻ hippie. Có thể thuật ngữ này hồi đó còn chưa có, cho nên ông ấy phải đã nghĩ dưới một thuật ngữ khác nào đó, nhưng đó đích xác là điều ông ấy nói với Phật khi ông ấy về. Ông ấy rất bức mình, tức tối, và ông ấy nói, "Con đã làm gì vậy? Con là con vua, và con đi như kẻ ăn xin sao? Vứt ngay tất cả những cái vô nghĩa này và trở về nhà. Ta là bố của con. Mặc dầu con đã làm đau ta, và con đã là nỗi đau tới tận cổ ta, dầu vậy trái tim ta vẫn là trái tim của người bố: ta có thể tha thứ cho con. Cánh cửa của ta vẫn còn mở. Con có thể tới."

Phật cười. Ông ấy nói, "Bệ hạ không biết ta chút nào. Ta đã đi vào một vương quốc vĩ đại." Người bố, tất nhiên, trở nên điên tiết hơn. Ông ta nói, "Chấm dứt mọi điều này đi! Ta biết con rõ lắm. Ta đã cho sinh thành ra con." Phật nói, "Chỗ đó bệ hạ làm, chỗ đó bệ hạ phạm lỗi. Bệ hạ đã sinh thành ra thân thể ta, nhưng không sinh ra ta; và bệ hạ chẳng biết ta chút nào. Cho dù ta đang đứng trước bệ hạ, bệ hạ cũng không thấy ta. Bệ hạ đầy những ý tưởng rằng bệ hạ là bố và ta là con của bệ hạ. Ý tưởng đó đang vận hành tựa như rào chắn. Nhìn vào ta đây! Người con đã rời bỏ ngôi nhà của bệ hạ đã không quay lại. Người đó đã mất rồi, người đó đã chết! Ta là một con người hoàn toàn mới. Ta tới với một căn cước mới, ta tới với một hiểu biết mới: ta tới như nhận biết. Ta đã đi như vô ý thức. Ta đã đi như Gautam Siddhartha, con bệ hạ. Bây giờ ta tới như Phật, như được chứng ngộ, vừa mới được chứng ngộ. Ta đã đi với căn cước giả, bây giờ ta tới với hiểu biết thực về ta là ai. Nhìn vào ta!"

Thực tế, không có cách nào để bắt kì ai khác thấy thực tại của bạn. Bạn phải tự mình đi vào trong nó. Điều đó không thể được người phục vụ làm, bạn không thể trả tiền cho ai đó để họ làm điều đó cho bạn được.

Một thánh nhân Sufi vĩ đại được Caliph Omar triệu tới để cầu nguyện trong triều đình ông ấy. Thánh nhân tới, nhưng ông ấy nói, "Tôi không thể làm điều đó được. Có vài điều bệ hạ phải làm cho chính mình. Bệ hạ phải tự thờ cho mình; không ai khác có thể làm được điều đó. Bệ hạ phải tự làm tình với người đàn bà của bệ hạ; không ai khác có thể làm điều đó cho bệ hạ. Và bệ hạ phải cầu nguyện cho bản thân mình; tôi không thể làm được điều đó. Rất tiếc." Ông ấy nói, "Tôi có thể cầu nguyện, nhưng đó sẽ là lời cầu nguyện cho bản thân tôi. Nó sẽ không dành cho bệ hạ."

Ông ấy đã đem chân lí vĩ đại về nhà; có những điều mà không ai có thể làm thay bạn được. Ít nhất một điều mà không ai có thể làm cho bạn được - đó là, cho bạn câu trả lời bạn là ai. Không, bạn phải đi, bạn phải đào sâu vào bản thể riêng của mình. Tầng tầng của căn cước, căn cước giả, phải bị phá vỡ.

Có nỗi sợ khi người ta đi vào trong bản thân mình, bởi vì hỗn loạn bước vào. Bằng cách nào đó bạn đã điều khiển với căn cước giả của mình. Bạn đã lắng đọng với nó. Bạn biết tên mình là thế này thế nọ; bạn có những tin tưởng nào đó, chứng chỉ, bằng cấp, đại học, cao đẳng, danh vọng, tiền bạc, di sản. Bạn có cách nào đó để xác định bản thân mình. Bạn có định nghĩa nào đó, có tác dụng thế nào đó - nhưng nó có tác dụng. Đi vào nghĩa là vứt bỏ cái định nghĩa có tác dụng này... sẽ có hỗn loạn.

Trước khi bạn có thể đi tới trung tâm của mình, bạn sẽ phải đi qua trạng thái rất hỗn loạn. Đó là lí do tại sao có nỗi sợ. Không ai muốn đi vào trong cả. Mọi người cứ dạy: Biết bản thân mình; chúng ta nghe, nhưng chúng ta chẳng bao giờ nghe thấy cả. Chúng ta chưa bao giờ bận tâm về điều đó. Có ý tưởng nào đó trong tâm trí rằng hỗn loạn sẽ làm cho không rõ ràng và bạn sẽ bị lạc trong nó, bạn sẽ bị nhấn chìm vào trong nó. Bởi nỗi sợ hỗn loạn đó, chúng ta cứ níu bám lấy bất kì cái gì từ bên ngoài. Nhưng điều này đang làm phí hoài cuộc sống của bạn.

Cái ngày bạn trở nên đủ dũng cảm để đi vào trong bản thể mình, bạn đã trở thành một sannyasin. Tính chất sannyas nghĩa là: bây giờ bạn nắm lấy cuộc sống của mình trong bàn tay mình. Bây giờ bạn đang cố gắng để sống cuộc sống của bạn một cách đích thực. Bây giờ bạn không còn đóng vai diễn nữa. Bây giờ bạn sẽ không cho phép bất kì ai khác viết câu chuyện về cuộc đời bạn. Bây giờ bạn sẵn sàng trải ra cái mà bạn bao giờ cũng mang như hạt mầm bên trong mình. Hỗn loạn là vấn đề duy nhất; cho nên khi mọi người trở nên mang tính tôn giáo họ bắt đầu tìm cách nào đó để né tránh

hỗn loạn. Điều đó phải được hiểu trước khi bạn có thể đi vào trong lời kinh này.

Căn cước nào đó có đấy. Chẳng hạn: bạn giàu, bạn có nhiều tiền - đó là căn cước của bạn. Khi một người bắt đầu nghĩ, "Làm sao để biết bản thân mình?" và khi người đó đi tới nghe chân lí luôn do các hiền nhân giải thích: rằng 'của tôi', 'cho tôi', 'người', 'tôi', đều phải bị loại bỏ, người đó nghĩ, "Được rồi, vậy mình sẽ vứt bỏ tất cả mọi của cải của mình và mình sẽ trở thành nghèo." Người đó vứt bỏ một căn cước - căn cước của việc là nghèo - nhưng người đó đã đi sang cực đoan khác. Để tránh một điều sai người đó đã đi sang cái sai đối lập. Và đây là điều nền tảng: nếu bạn đi ngược lại cái sai quá nhiều, bạn sẽ lại đi vào cái sai khác. Cái sai này bị đối lập bởi điều khác không thể nào được làm cho đúng; cái đối lập cũng sai. Chỉ ở chính giữa, đâu đó đấy, mới là chân lí.

Khi bạn giàu bạn có một căn cước. Bạn vứt bỏ cái đó, bạn trở thành nghèo, bạn trở thành người ăn xin; bây giờ bạn có căn cước khác. Căn cước thứ nhất đã được vay mượn từ xã hội, căn cước thứ hai cũng được vay mượn từ xã hội. Bây giờ mọi người sẽ nói rằng bạn đã từ bỏ thế giới, bạn là một sannyasin vĩ đại, bạn đã vứt bỏ thế giới, bạn đơn giản là vĩ đại. Bạn đã vĩ đại bởi vì bạn đã có tiền; bây giờ bạn vĩ đại bởi vì bạn đã từ bỏ tiền - nhưng căn cước đang tới từ bên ngoài. Ban đầu bạn đã giàu, bây giờ bạn nghèo; bây giờ nghèo là giàu sang của bạn. Bạn đã có bản ngã, bạn trở nên khiêm tốn; nhưng bây giờ khiêm tốn là bản ngã của bạn.

Người ta có thể đi từ bệnh tật này sang bệnh tật khác rất dễ dàng, cũng giống như con lắc có thể đung đưa từ cực đoan này sang cực đoan khác.

Phật nói: Các cực đoan chính là cái sai. Là người cực đoan là ở chỗ sai. Ở giữa, được cân bằng - samyak - và đó là chỗ cái đúng. Ở chính giữa, đừng đi từ cực này sang cực khác. Đó là điều mọi người đang làm. Ai đó đang chạy theo đàn bà, thế rồi một ngày nào đó anh ta quyết định điều đó là vô tích sự; anh ta bắt đầu chạy xa khỏi đàn bà. Nhưng việc chạy vẫn tiếp tục. Đầu tiên anh ta săn đuổi, bây giờ anh ta sợ đàn bà nào đó có thể săn đuổi anh ta. Và đó là cách điều đó xảy ra: nếu bạn săn đàn bà, cô ấy chạy. Nếu bạn bắt đầu chạy khỏi cô ấy, cô ấy bắt đầu săn bạn. Cuộc sống rất bí ẩn... nhưng việc chạy vẫn tiếp tục. Nó là trò chơi. Người ta chỉ có thể là kẻ đi săn và người ta phải là kẻ bị săn. Hoặc bạn là kẻ đi săn hoặc đàn bà trở thành kẻ đi săn, nhưng trò chơi vẫn tiếp tục.

Phật nói: Đừng ở giữa.

Lời kinh này là một phần của câu chuyện rất nổi tiếng trong cuộc đời Phật. Câu chuyện này là về một hoàng tử có tên Srona.

Srona là một hoàng tử rất giàu có, và anh ta đã sống cuộc sống của một người siêu hưởng lạc: ăn, uống, vui vẻ. Anh ta đã sống thật sâu trong mê đắm. Anh ta chưa bao giờ biết gì về kỉ luật, anh ta chưa bao giờ nghe nói gì về nhận biết. Đàn bà, rượu - đó là tất cả, đó là toàn thể cuộc đời anh ta... bị hàm chứa trong hai từ: đàn bà và rượu. Cả ngày anh ta say sưa, và cả đêm anh ta mê đắm trong hoạt động dục. Anh ta là gã điên khùng. Nhưng dần dần điều cực đoan bắt đầu làm anh ta mệt mỏi. Dần dần anh ta đã trở nên tỉnh táo về điều anh ta đang làm cho cuộc sống của mình.

Khi bạn mê đắm quá nhiều, một ngày nào đó, nếu bạn có chút ít thông minh, bạn bắt đầu cảm thấy toàn thể cái vô tích sự của nó.

Một hôm khi Phật đi qua thị trấn của anh ta, anh ta nghe nói về Phật. Anh ta đã từng suy nghĩ nhiều ngày, "Phải có cách sống khác chứ, và phải có nhiều điều để sống hơn là cách mình đang sống nó chứ." Biết rằng Phật đã tới, anh ta tới để gặp ông ấy. Anh ta là một người cực đoan. Thấy Phật - im lặng của ông ấy, duyên dáng của ông ấy, an bình của ông ấy - anh ta bị xúc động. Trái tim anh ta bị tràn ngập. Anh ta cúi lạy Phật và anh ta nói, "Xin thầy cho tôi tính chất sannyas ngay khoảnh khắc này!"

Phật nói, "Đợi đã. Đừng vội thế."

"Nhưng," anh ta nói, "tôi không thể đợi được. Tôi không biết cái gì đang đợi. Khi tôi muốn làm cái gì đó, tôi muốn làm ngay cái gì đó. Và thế là đủ! Tôi đã sống cuộc sống của truy lạc, và tôi đã đơn giản làm phí hoài bản thân mình. Nó đã mang tính tự tử. Bây giờ tôi không thể trở về nhà được. Thầy chấp nhận tôi đi."

Ngay cả các đệ tử của Phật cũng nói, "Sao thầy không chấp nhận anh ta? Thầy chưa bao giờ nói không với bất kì ai. Sao thầy ngần ngại?" Ananda nói, "Sao thầy ngần ngại? Anh ta là một hoàng tử lớn, rất nổi tiếng, và anh ta đã sẵn sàng. Anh ta đã sẵn sàng buông xuôi toàn bộ."

Phật nói, "Ta ngần ngại bởi vì ta sợ rằng đây có thể chính là cực đoan khác. Người này đã từng mê đắm. Bây giờ người này có thể từ bỏ và chỉ đi sang cực đoan kia - và từ bỏ là ở giữa."

Nhưng Srona cứ khẳng khẳng; anh ta không chịu đi. Anh ta ngồi đó từ sáng tới tối. Anh ta là con người kiêu đó. Phật càng nói không, anh ta càng trở nên nhất quyết. Sáng hôm sau, Phật chấp nhận anh ta làm đệ tử. Lời kinh này là về Srona.

Chuyện kể rằng khi Srona trở thành khát sĩ, thành sư, lập tức anh ta chuyển sang cực đoan kia - cực đoan mà Phật e ngại, e sợ. Khất sĩ, khất sĩ của Phật, sư của ông ấy, thường ăn một bữa mỗi ngày; Srona sẽ chỉ ăn hai bữa mỗi tuần. Các khất sĩ đi, từ thị trấn này sang thị trấn khác; thế thì họ đi trên đường. Nhưng Srona này không bao giờ đi trên đường. Anh ta đi trong rừng, bị thương. Chân anh ta bắt đầu chảy máu; có những vết thương. Khất sĩ của Phật là những người rất yên bình, im lặng - bởi vì toàn thể giáo huấn là duy trì ở giữa. Họ không bao giờ mê đắm và họ không bao giờ khổ hạnh, nhưng Srona này đã trở thành nhà khổ hạnh lớn. Khi mọi người ngồi dưới gốc cây, anh ta sẽ đứng dưới mặt trời nóng. Anh ta có thân thể đẹp đẽ, anh ta là một thanh niên đẹp trai. Anh ta trở nên sạm da, đen cháy đi, và trong vòng vài tháng không thể nào nhận ra được anh ta. Khi mọi người từ kinh đô tới họ đều ngạc nhiên; anh ta đã thay đổi nhiều thế. Anh ta đã trở nên còm nhom và dặt dẹo, mắt anh ta đã mất đi ánh rực rỡ, khuôn mặt anh ta đã mất đi mọi vẻ duyên dáng; anh ta đã bắt đầu trở thành xấu xí. Và anh ta bao giờ cũng bị ốm, bởi vì thân thể chấp nhận giới hạn cho những điều nào đó. Nhưng anh ta không lo nghĩ; thực tế, anh ta đã tận hưởng điều đó. Và tất cả các sư đều bắt đầu cảm thấy rằng anh ta là linh hồn vĩ đại nào đó. Mọi người bắt đầu cảm thấy rằng anh ta cao siêu hơn họ. Bây giờ một bản ngã mới nảy sinh trong Srona.

Lời kinh này là về Srona.

Một đêm một sư trích đọc lời kinh được lưu truyền lại từ Kashyapabuddha. Âm thanh của ông ta thể lương thế và giọng ông ta yếu ớt thế, cứ dường như ông ta sắp chết.

Tất nhiên anh ta phải đã trở nên rất buồn, anh ta phải đã trở nên rất sa sút và thất vọng, anh ta phải đã mất mọi vui vẻ. Anh ta đã tự hành hạ mình. Anh ta phải đã mang chút ít bạo ngược. Anh ta đã phá huỷ bản thân mình và tận hưởng bạo hành. Anh ta phải đã trở nên rất nghiêm chỉnh, mặt dài ra; anh ta phải đã trở nên ốm yếu rất sâu sắc, mọi hoạt bát biến mất. Anh ta đã không phải là việc nở hoa. Thực tế, cái cây đang chết.

Anh ta đọc kinh này, vốn được Kashyapabudha cho. Khi bạn đọc kinh bạn phải đọc nó trong vui vẻ - bằng không thì điều đó là vô nghĩa. Khi bạn cầu nguyện, nếu bạn không thể cầu nguyện một cách vui vẻ, điều đó là vô nghĩa - đừng phí thời gian của bạn. Bởi vì lời cầu nguyện của bạn chẳng bao giờ đạt tới Thượng đế chừng nào nó còn chưa cưỡi lên con ngựa của vui vẻ. Chừng nào bạn còn chưa thể mở hội, lời cầu nguyện của bạn chẳng

bao giờ được nghe đâu. Chỉ qua lễ hội mà nó mới đạt tới Thượng đế - bởi vì Thượng đế chỉ hiểu một ngôn ngữ thôi, và đó là lễ hội; không ngôn ngữ nào khác - ngài không hiểu tiếng Anh đâu, ngài không hiểu tiếng Phạn đâu, ngài không hiểu tiếng A rập đâu. Ngài chỉ hiểu một ngôn ngữ: ngôn ngữ của hoa, ngôn ngữ của mây, ngôn ngữ của công, ngôn ngữ của chim cu cu, ngôn ngữ của vui vẻ, ngôn ngữ của màu xanh lá cây, của dòng sông chảy ra đại dương, của băng hà trườn xuống núi. Ngài biết điệu vũ, ngài biết ca hát là gì. Lời là không có nghĩa, chỉ âm nhạc thôi. Ngài hiểu âm thanh, ngài không hiểu lời.

Ngôn ngữ do con người tạo ra, vui vẻ là từ Thượng đế. Cho nên bất kì khi nào bạn thiền, bạn cầu nguyện, bạn đọc kinh, làm điều đó trong vui vẻ. Bằng không thì đừng làm điều đó. Không có nhu cầu bởi vì điều đó là vô dụng. Bạn đang làm phí thời gian của mình. Và bạn có thể làm ngài khó chịu, và ngài có thể bức mình, và bạn có thể hối hận về sau. Ít nhất cũng đừng làm khó chịu ngài.

Tôi đã nghe nói về một nhà huyền môn Sufi, Hassan. Ông đã đi qua một tu viện, và một người đang đọc Koran. Tiếng ông ta kinh thế, và ông ta đang đọc nó một cách khủng khiếp, và ông ta buồn thế và nghiêm chỉnh thế - cứ dường như mọi tiếng cười của ông ta đã khô héo cả. Tiếng ông ấy vang như tiếng ma.

Hassan nói, "Ông đang làm gì vậy?"

Ông ta nói, "Lạy Trời, tôi đang đọc Koran đây."

Hassan nói, "Lạy Trời, ông thôi đi!"

Chừng nào bạn còn chưa làm điều đó trong vui vẻ, xin đừng làm điều đó. Vì Trời, đừng bao giờ làm điều đó. Làm kẻ vô thần và không tin vào Thượng đế còn tốt hơn là làm cái gì đó trong nỗi buồn, thất vọng, hơn là làm cái gì đó xấu xí và gọi nó là lời cầu nguyện.

Nhưng bạn chỉ có thể làm điều bạn đang là. Vui vẻ bạn không thể điều khiển được nó một cách bất thần. Chừng nào nó còn chưa bật ra, chừng nào nó còn chưa trào ra từ trong bản thể bạn, chừng nào nó còn chưa chảy ra như sáp, bạn không thể điều khiển được nó. Và đó không phải là vấn đề điều khiển khuôn mặt bạn, bởi vì Thượng đế không nhìn vào mặt bạn; Thượng đế đang nhìn vào tim bạn... cho nên bạn không thể lừa dối được. Chừng nào vui vẻ còn chưa có trong bản thể bạn, nó sẽ không đạt tới - lời cầu nguyện của bạn sẽ không bao giờ được nghe.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh rằng nếu bạn có thể nhảy múa và ca hát, điều đó sẽ có tác dụng. Không có nhu cầu nói hẳn ra lời cầu nguyện của bạn: để nó được thể hiện ra trong điệu vũ, để nó được thể hiện ra trong việc hát. Không có nhu cầu. Bạn có thể chơi ghi ta hay bạn có thể thổi sáo - điều đó sẽ có tác dụng. Bạn đang dùng cái gì đó phổ quát.

Âm thanh của ông ta thể lương thế và giọng ông ta yếu ớt thế, cứ dường như ông ta sắp chết.

Phật hỏi sư này, "Ông làm nghề gì trước khi ông trở thành sư vô gia cư?" Sư này nói, "Tôi rất thích chơi đàn ghi ta."

Phật nói, "Ông thấy đàn thế nào khi dây đàn quá chùng?" Sư này nói, "Không âm thanh nào có thể có được."

Khi dây quá chùng, không thể có âm thanh được...

"Khi dây đàn quá căng thì thế nào?"

"Chúng đứt."

"Khi chúng không quá căng không quá chùng thì thế nào?"

"Mọi nốt đều vang đúng âm thanh của nó."

Thế rồi Phật nói với sư này: Kỉ luật tôn giáo cũng giống như chơi đàn ghi ta vậy. Khi tâm trí được điều chỉnh đúng và chuyên tâm yên tĩnh, đạo là đạt tới được.

Thực tế, khi tâm trí ở chính giữa, không chùng quá không căng quá; cân bằng, yên tĩnh, tĩnh lặng, không đi sang trái không đi sang phải; khi con lắc của tâm trí đã dừng lại ở giữa, thời gian biến mất, đồng hồ dừng lại. Trong chính khoảnh khắc đó Đạo là đạt tới được. Thực tế, Đạo được đạt tới. Đây là cách thức: ở giữa là Đạo. Bạn đang bỏ lỡ Đạo bởi vì bạn không ở giữa - và Đạo là ở giữa. Trong những tình huống cuộc sống, trong mọi tình huống, người ta phải tỉnh táo không đi tới cực đoan. Bằng không, đôi khi dây quá chùng và âm nhạc không nảy sinh, và đôi khi chúng quá căng và chúng đứt. Và thay vì âm nhạc họ tạo ra tiếng ồn. Âm nhạc là có thể chỉ khi mọi sự ở chính giữa. Có một điểm mà dây không căng không chùng.

Bạn phải đã thấy điều đó: bất kì khi nào nhạc sĩ Ấn Độ chơi đàn, đầu tiên họ cố gắng đưa nhạc cụ về điểm giữa. Người đánh trống sẽ đánh thử vào cặp trống nhỏ và sẽ cảm xem liệu nó có ở giữa hay không; bằng không người đó sẽ thắt chặt cái gì đó hay làm chùng lỏng cái gì đó. Người chơi đàn veena sẽ thắt chặt hay làm chùng dây đàn của mình.

Có lần chuyện xảy ra:

Một phó vương được ông tổng trấn Lucknow mời, và để đón chào ông này, ông tổng trấn đã yêu cầu các nhạc sĩ giỏi nhất của mình chơi cái gì đó mừng ông phó vương. Và tất nhiên, cũng như điều đó vẫn được thực hiện theo cách truyền thống, các nhạc sĩ bắt đầu lên và hạ dây đàn của họ. Viên tổng trấn hỏi viên phó vương, "Ông thích kiểu nhạc nào nhất?" Chỉ để lịch sự ông này nói, "Đích xác nhạc đang được chơi đây" - chỉ để lịch sự mà thôi! Ông ấy có hiểu cái gì đang diễn ra đâu. Và thế rồi, chỉ để lịch sự, viên tổng trấn ra lệnh cho các nhạc sĩ tiếp tục. Trong ba giờ họ đơn giản cứ tiếp tục thế.

Có một điểm mà dây không chùng không căng - và chỉ thầy mới biết nó. Dễ dàng chơi ghi ta; khó đưa ghi ta về việc điều chỉnh đó khi âm nhạc được sinh ra, và được sinh ra một cách tự nhiên, sinh ra vô nỗ lực. Người ta trở thành thầy hay nhà soạn nhạc đại tài khi người đó có thể làm hài hoà nhạc cụ của mình. Chơi nhạc không khó thế; điều chỉnh khó hơn - bởi vì để điều chỉnh bạn phải học cái đích xác ở giữa. Bạn phải rất tỉnh táo, rất nhạy cảm. Tai bạn phải rất, rất nhạy cảm. Chỉ thế thì bạn mới có thể tìm được chỗ giữa ở đâu.

Và Phật nói:

Kỉ luật tôn giáo cũng giống như chơi đàn ghi ta vậy. Khi tâm trí được điều chỉnh đúng và chuyên tâm yên tĩnh, đạo là đạt tới được; nhưng khi ông quá sốt sắng hướng theo nó, thân thể ông trở nên mệt mỏi; và khi thân thể ông mệt mỏi, tinh thần ông trở nên mệt mỏi; khi tinh thần ông mệt mỏi, kỉ luật của ông sẽ thả lỏng; và với việc thả lỏng kỉ luật sẽ có nhiều điều xấu kéo theo. Do đó, bình thản và thuần khiết, và đạo sẽ đạt được.

Trong mọi tình huống cuộc sống, bạn phải ghi nhớ điều đó. Lời kinh này là cực kì quan trọng - bởi vì tâm trí có khuynh hướng đi vào cực đối lập. Và nếu bạn đi sang cực đối lập bạn lại bỏ lỡ chỗ giữa, và bạn lại xa với chỗ giữa như bạn đã xa trước đây. Ai đó là người bản ngã - người đó trở thành người khiêm tốn.

Con người thực của nhận biết thì không bản ngã không khiêm tốn. Người đó không biết ngôn ngữ của khiêm tốn và bản ngã. Khiêm tốn là cái đối lập của bản ngã. Nó không thực là đối lập; nó là cùng ngôn ngữ. Khi bạn nói ai đó khiêm tốn, bạn ngụ ý cái gì? Bạn nói rằng người đó không phải là người bản ngã - điều đó nghĩa là từ đỉnh của bản ngã người đó đã đi tới thung lũng của khiêm tốn. Nhưng nếu bạn bắt gặp vị Phật bạn không thể nói ông ấy là người khiêm tốn được, bạn không thể nói ông ấy là người bản

ngã được. Ông ấy đơn giản hiện hữu. Ông ấy đã không vứt bỏ đỉnh cho tới thung lũng. Ông ấy đã chỉ đi tới đất bằng. Đó là một trong những điều khó hiểu nhất.

Một Jesus là không khiêm tốn theo nghĩa như các thánh khác khiêm tốn. Một Jesus không là người bản ngã theo nghĩa mọi người là bản ngã. Ông ấy đơn giản không biết bản ngã là gì và khiêm tốn là gì: ông ấy đã vứt bỏ cái nhị nguyên đó. Ông ấy đơn giản hiện hữu, và ông ấy đáp ứng từ hiện hữu của mình. Đôi khi ông ấy sẽ có vẻ rất bản ngã với bạn; đó là diễn giải của bạn. Đôi khi ông ấy có vẻ rất khiêm tốn với bạn; điều đó nữa cũng là diễn giải của bạn.

Chẳng hạn: người Ki tô giáo sẽ nói về những câu chuyện mà trong đó Jesus có vẻ rất khiêm tốn - rằng ông ấy chùi và lau chân cho đệ tử của mình... khiêm tốn thế. Nhưng họ tránh vài điều trong đó ông ấy không có vẻ khiêm tốn vậy. Ông ấy đã đuổi những kẻ cho vay lãi ra khỏi ngôi đền bằng roi trong tay. Bằng cách nào đó, họ né tránh câu chuyện này - bởi vì ở đó ông ấy đã chẳng khiêm tốn chút nào. Ông ấy đã trong cơn cuồng nộ. Ông ấy đã là người nổi dậy, nhà cách mạng.

Thực tế, ông ấy không khiêm tốn cũng chẳng bản ngã.

Cùng điều này cũng đúng cho tất cả những người đã đạt tới. Krishna đã làm việc như người đánh xe cho Arjuna: đó là khiêm tốn của ông ấy. Người Hindu nói về điều đó nhiều lắm "Khiêm tốn làm sao". Người chống Hindu sẽ không nói về điều đó. Họ sẽ nói, "Bản ngã làm sao. Ông ấy nói với Arjuna, 'Quên mọi tôn giáo đi và tới dưới chân ta'. Bản ngã làm sao. Anh còn có thể hỏi điều gì hơn nữa? Đây là đỉnh của bản ngã." Nhưng thực tế ông ấy chẳng là cả hai. Nếu tình huống đòi hỏi, ông ấy có thể trở thành người đánh xe cho đệ tử riêng của mình. Ông ấy có thể dẫn ngựa ra sông, tắm cho chúng, cọ rửa cho chúng, xoa bóp cho chúng... ngựa là đệ tử của ông ấy. Và thế rồi trong khoảnh khắc khác ông ấy có thể nói với Arjuna, "Quên tất cả điều ta đã nói. Vứt bỏ mọi tôn giáo, vứt bỏ mọi ý thức hệ. Tới dưới chân ta." Bây giờ, điều này rất ngược đời.

Nhưng con người của nhận biết thực thì không khiêm tốn không bản ngã. Với bất kì tình huống này, người đó đều đáp ứng một cách toàn bộ.

Nhớ lấy, Phật nói: Bất kì khi nào ông đang ở giữa, đấy là ông đang trên Đạo. Bất kì khi nào ông nghiêng sang phải hay sang trái, ông đang đi lạc lối.

'Giữ ở giữa' là điều ông ấy ngụ ý bởi việc bình thản, bởi vì bất kì khi nào bạn nghiêng sang trái hay sang phải, bạn đều trở nên bị kích động. Cho nên đừng bao giờ là người cực tả và đừng bao giờ là người cực hữu. Ở giữa và bạn sẽ không ở đâu cả, và bạn sẽ là không ai cả - bởi vì ở giữa, tất cả mọi kích động đều mất. Người ta đơn giản bình thản.

Và đó là điều ông ấy ngụ ý bởi 'là thuần khiết'. Khi bạn nghiêng sang trái, bên trái làm biến chất bạn. Khi bạn nghiêng sang phải, bên phải làm biến chất bạn. Khi bạn không nghiêng ngả, khi bạn đơn giản ở giữa, chẳng cái gì làm biến chất bạn. Bạn trở thành không thể bị biến chất. Bạn là thuần khiết.

Do đó, bình thản và thuần khiết, và đạo sẽ đạt được.

Tôi bảo bạn rằng đưa trẻ học 'của tôi', 'cho tôi', 'người', 'tôi'. Bây giờ, bạn có thể đi sang điều đối lập và bạn có thể nói, "Cái không là của tôi." Và bạn có thể nói rằng không có bản ngã trong bạn, và bạn không sở hữu cái gì; 'cho tôi' không tồn tại, và bạn cũng là một dạng thiêng liêng, một dạng của cái vô hình dạng. Nhưng nếu đó chỉ là việc đi sang cực đoan kia thế thì chẳng cái gì có được. Nếu đó là hiểu biết từ chỗ giữa, thế thì cái gì đó là thu được. Nhưng từ chỗ giữa bạn sẽ không nói, "Tôi không sở hữu cái gì" - nhớ điều đó. Điều này là có thể chỉ nếu bạn vẫn nghĩ rằng cái gì đó có thể được sở hữu. Một ngày nào đó bạn nghĩ bạn có thể sở hữu, ngày khác bạn phủ nhận và bạn nói, "Tôi không sở hữu gì cả. Tôi từ bỏ." Nhưng trong từ bỏ của bạn có sở hữu rồi. Làm sao bạn có thể từ bỏ thế giới nếu bạn không sở hữu nó?

Con người thực sự của hiểu biết không bao giờ từ bỏ cái gì. Người đó đơn giản hiểu: "Chẳng có cái gì để sở hữu, cho nên làm sao tôi có thể từ bỏ được?"

Người ta nói về một hoàng đế Nhật Bản là ông ấy đã từ bỏ vương quốc của mình và đi tới một Thiền sư. Ông ấy cúi lạy dưới chân thầy và nói cực kì khiêm tốn, "Tôi đã từ bỏ vương quốc."

Thiền sư nói, "Thế thì tốt hơn cả là ông đi và sở hữu nó lần nữa, giành lấy nó lần nữa đi. Tốt hơn cả là ông đi đi."

Hoàng đế rất bối rối. Ông ấy nói, "Thầy ngụ ý gì? Tôi đã thực sự từ bỏ nó."

Thầy nói, "Nếu ông đã thực sự từ bỏ nó, thế thì làm sao ông có thể nói rằng ông đã từ bỏ nó? - bởi vì từ bỏ thực chính là hiểu biết đơn giản rằng không cái gì thuộc vào ông cả. Chẳng có gì để mà từ bỏ."

Từ bỏ là có thể chỉ nếu, ngay chỗ đầu tiên, bạn chấp nhận rằng sở hữu là có thể. Không gấn bó là có thể chỉ nếu, ngay chỗ đầu tiên, bạn chấp nhận rằng gấn bó là có thể. Con người thực của hiểu biết đi tới biết rằng gấn bó là không thể có. Gấn bó là giả. Sở hữu là giả; điều đó là không thể được. Không thể nào sở hữu được. Thế thì phỏng có ích gì mà từ bỏ? Phỏng có ích gì mà trở thành không gấn bó? Gấn bó đơn giản biến mất. Nếu gấn bó biến mất và không còn gì đằng sau, thậm chí không có không gấn bó, ý tưởng về không gấn bó, thế thì bạn là thuần khiết và bình thản. Nếu gấn bó biến mất nhưng bây giờ nó được thay thế bằng không gấn bó, bạn đã đi sang cực đoan khác. Khi bạo hành biến mất, không phải là có không bạo hành trong bạn đâu. Phỏng có ích gì mà không bạo hành? Bạo hành đã biến mất, và cả không bạo hành cùng nó. Nhị nguyên đi đôi với nhau. Bây giờ bỗng nhiên bạn bị bỏ lại một mình, thuần khiết. Nếu bạn đi vào cái này, bạn đi vào cả cái kia nữa.

"Này, anh thanh niên, tôi hiểu anh muốn trở thành con rẻ tôi," người bố nói với anh bạn trai của con gái ông ta, Mulla Nasruddin.

"Không thưa bác, không đích xác vậy đâu," Nasruddin đáp. "Nhưng nếu cháu cưới con gái bác, cháu thấy chẳng có cách nào cháu có thể thoát ra khỏi điều đó."

Người này đã hỏi, "Này, anh thanh niên, tôi hiểu anh muốn trở thành con rẻ tôi"; và Nasruddin nói, "Không thưa bác, không đích xác vậy đâu. Nhưng nếu cháu cưới con gái bác, cháu thấy chẳng có cách nào cháu có thể thoát ra khỏi điều đó!"

Nếu bạn cưới con gái của ai đó bạn trở thành con rẻ nữa, đồng thời. Không thể chọn riêng một trong hai điều đó được; chúng đi cùng nhau. Thực tế gọi chúng là hai là không đúng. Chúng là một hiện tượng nhưng được nhìn từ hai phía.

Khi bạn trở nên bạo hành, không bạo hành bước vào. Khi bạn trở thành không bạo hành, bạo hành đợi đằng sau. Chúng đi cùng nhau. Mọi nhị nguyên đều đi cùng nhau. Khi dục biến mất, vô dục cũng biến mất - nhớ điều đó. Nếu bạn bắt đầu tuyên bố rằng bạn đã trở nên vô dục thế thì hoạt động dục vẫn tồn tại, và bất kì ngày nào nó đều có thể bùng nổ. Bạn đang ngồi trên núi lửa. Khi dục đã mất đi thì nghĩa của vô dục là gì? Thế thì nó đơn giản vô nghĩa, từ này là vô nghĩa. 'Vô dục' có thể mang nghĩa chỉ trong tham chiếu tới dục.

Phật nói: Khi cả hai nhị nguyên đều mất đi, ông đơn giản ở giữa - im lặng, bình thản, thuần khiết. Đạo được đạt tới. Đạo là Trung Đạo.

Cuối cùng, để cho bạn bao giờ cũng nhớ tới nó, để tôi cô đọng toàn thể vấn đề trong một câu: Bất kì khi nào bạn mệt mỏi, nản chí, bị kết thúc với cái gì đó, vẫn còn tỉnh táo đi - tâm trí sẽ có khuynh hướng đi sang cái đối lập.

Khi dây quá chùng, tâm trí sẽ có khuynh hướng làm chúng quá căng - và ở đó bạn lỡ. Và khi tâm trí quá căng, sợi dây quá căng, một ngày nào đó bạn sẽ bị mệt mỏi về điều đó nữa bởi vì âm nhạc sẽ không thoát ra từ nó. Thế thì tâm trí sẽ có khuynh hướng lại làm cho chúng chùng ra nữa.

Đây là cách cuộc sống cứ diễn ra... kiếp này tiếp kiếp khác, bạn cứ chuyển từ cực này sang cực khác. Bạn trở thành quả bóng - bị đá từ bên này sang bên kia, bị đá từ bên kia sang bên này. Nếu bạn muốn thoát ra khỏi trò chơi này, trò chơi luân hồi này, trò chơi của thế giới này, thế thì ở vào giữa. Bất kì khi nào một khoảnh khắc tới để quyết định, rất tỉnh táo; đừng bao giờ đi sang cực đối lập kia. Nhớ vẫn còn ở giữa.

Nếu bạn có thể học vẫn còn ở giữa thì bạn đã học được tất cả mọi điều có đó để học, và tất cả mọi điều đáng học. Đạo của Phật được gọi là *majjhim nikai*, 'Trung Đạo'. Ông ấy là một trong những người tìm kiếm xuyên thấu nhất về chân lí. Ông ấy đã làm cái gì đó rất sâu sắc, đã khám phá ra cái gì đó mà bạn có thể dùng được. Nó không phải là nghi lễ, nó không phải là lời cầu nguyện. Nó là cái gì đó liên quan tới nhận biết của bạn. Toàn thể lĩnh vực công trình của ông ấy là nhận biết.

Cho nên vẫn còn ở giữa đi. Nếu bạn đã ăn quá nhiều, đừng bắt đầu nhịn ăn. Điều đó rất đơn giản. Đó là cách mọi người vẫn cứ làm. Tôi biết nhiều người: hai hay ba tháng đầu họ sẽ nhịn ăn và ăn kiêng, và thế rồi họ sẽ xô tới thức ăn. Và thế rồi họ sẽ trở nên bị ám ảnh; trong hai hay ba tháng họ sẽ ăn quá nhiều. Lần nữa, bất kì cái gì mà nhịn ăn đã có tác dụng cho thân thể họ đều bị hoàn tác lại. Lần nữa họ sẵn sàng nhịn ăn. Theo cách này họ cứ tiếp diễn - quả bóng bị đá từ đây qua đó.

Thức ăn đúng, số lượng đúng, được ăn với nhận biết, là đủ. Bạn không cần ăn quá nhiều, bạn không cần nhịn.

Nhớ tới chỗ giữa và bạn bao giờ cũng đúng.

Chương 4. Buông bỏ cảnh

Câu hỏi thứ nhất:

Làm sao trở nên được hoà nhập?

Hoà nhập chẳng liên quan gì tới việc trở nên.

Thực tế, mọi nỗ lực để trở nên đều đem tới tan rã.

Hoà nhập đã có đó tại cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn; nó không phải được đem vào. Tại chính trung tâm bạn được hoà nhập, bằng không bạn không thể tồn tại được chút nào. Làm sao bạn có thể tồn tại được mà không có trung tâm? Chiếc xe bò chuyển động, bánh xe chuyển động, bởi vì có một trung tâm bất động mà bánh xe chuyển động trên nó. Nó chuyển động trên trục. Nếu chiếc xe chuyển động thì trục có đó. Bạn có thể biết nó, bạn có thể không biết nó.

Bạn đang sống động, bạn đang thở, bạn có ý thức; cuộc sống đang chuyển động, cho nên phải có cái trục cho bánh xe cuộc sống. Bạn có thể không nhận biết, nhưng nó có đó. Không có nó, bạn không thể hiện hữu được.

Cho nên điều đầu tiên, và rất nền tảng: việc trở thành không phải là vấn đề. Hiện hữu đi. Bạn phải đi vào và thấy nó. Đó là khám phá, không phải là thành đạt. Bạn đã mang nó đi suốt rồi. Nhưng bạn đã trở nên quá bị gắn bó với ngoại vi, và quay lưng vào trung tâm. Bạn đã trở thành quá đi ra ngoài, cho nên bạn không thể nhìn vào trong.

Tạo ra chút ít việc nhìn thấu. Từ 'insight - nhìn thấu' là hay - nó nghĩa là: cái nhìn vào trong, nhìn vào, thấy bên trong. Mắt mở ra bên ngoài, tay vươn ra bên ngoài, chân đi xa từ bạn. Ngồi im lặng, thanh thoi ngoại vi, nhắm mắt lại và đi vào trong... và không nỗ lực nào. Chỉ thanh thoi - cứ dường như người ta đang chìm đắm và người ta không thể làm gì cả. Chúng ta cứ làm ngay cả khi chúng ta chìm đắm.

Nếu bạn có thể đơn giản cho phép nó xảy ra, nó sẽ đi tới bề mặt. Từ các đám mây bạn sẽ thấy trung tâm nảy sinh.

Có hai phương thức sống: một là phương thức hành động, bạn làm cái gì đó; phương thức kia là phương thức tiếp nhận - bạn đơn giản tiếp nhận. Phương thức hành động là đi ra. Nếu bạn muốn nhiều tiền hơn, bạn không thể chỉ ngồi đấy. Nó sẽ không tới theo cách đó đâu. Bạn sẽ phải tranh đấu

vì nó, cạnh tranh, và bạn sẽ phải dùng đủ mọi cách thức và biện pháp - hợp pháp, bất hợp pháp, đúng, sai. Tiền sẽ không tới chỉ bởi việc ngồi. Nếu bạn muốn trở nên quyền lực, nếu bạn muốn trở thành chính khách, bạn sẽ phải làm cái gì đó về nó. Nó sẽ không tới theo cách riêng của nó.

Có phương thức hành động. Phương thức hành động là phương thức đi ra ngoài. Và có phương thức bất hành nữa: bạn không làm gì cả, bạn đơn giản cho phép nó xảy ra. Chúng ta đã quên mất ngôn ngữ đó. Ngôn ngữ bị lãng quên đó phải được học lại.

Hoà nhập không cần phải được mang vào - nó đã có đó rồi. Chúng ta đã quên mất cách nhìn vào nó, chúng ta đã quên mất cách hiểu nó. Chuyển từ phương thức hành động ngày một nhiều sang phương thức tiếp nhận, thụ động đi.

Tôi không nói rời bỏ thế giới hành động - bởi vì điều đó sẽ lại làm cho bạn bị thiên lệch. Bạn đã bị thiên lệch ngay bây giờ. Bạn chỉ có một phương thức cho cuộc sống của mình, và đó là hành động, làm cái gì đó. Có những người không thể nghĩ được tới việc ngồi im lặng; điều đó là không thể được. Họ không thể cho phép bản thân mình có lấy thanh thoi trong một khoảnh khắc. Họ chỉ quan tâm tới hành động.

Tôi đã nghe...

Vợ của Mulla Nasruddin đang đứng gần cửa sổ, và lúc đó là lúc mặt trời lặn đẹp, và chim chóc đang bay về tổ. Đó thực sự là buổi tối kì diệu. Và cô ấy nói với Nasruddin, "Anh nhìn kia! Lại đây đi. Nhìn xem mặt trời lặn đẹp làm sao!"

Nasruddin, chẳng hề ngược mắt khỏi tờ báo của mình, nói "Bây giờ nó đang làm gì thế, mặt trời ấy?"

Nếu cái gì đó đang được làm; thế thì anh ta quan tâm. Nếu đây chỉ là mặt trời lặn, thế thì phỏng có ích gì mà nhìn vào nó?

Bạn quan tâm chỉ vào hành động, nếu cái gì đó đang xảy ra. Điều này đã trở nên quá cố định. Điều này phải được làm thanh thoi một chút: bạn phải đi vài khoảnh khắc, trong vài giờ, đôi khi vài ngày, toàn bộ sang phương thức kia của cuộc sống, chỉ ngồi và cho phép mọi sự xảy ra. Khi bạn nhìn vào mặt trời lặn bạn không được trông đợi làm điều gì. Bạn đơn giản nhìn. Khi bạn nhìn vào hoa, bạn được giả thiết làm gì? Bạn đơn giản nhìn.

Thực tế không có nỗ lực, ngay cả việc nhìn vào hoa. Nó là vô nỗ lực. Mắt bạn mở, hoa có đó... một khoảnh khắc của giao cảm sâu sắc tới khi cái

được nhìn và người nhìn cả hai biến mất. Thế thì có cái đẹp, thế thì có phúc lành. Thế thì đột nhiên bạn không là người quan sát, và hoa không là vật được quan sát - bởi vì để quan sát vẫn phải có hành động nào đó. Bây giờ bạn có đó và hoa có đó, và bằng cách nào đó các bạn chồm lấp lên biên giới của nhau. Hoa đi vào bạn, bạn đi vào hoa, và có khái lộ bất thần. Gọi nó là cái đẹp, gọi nó là chân lí, gọi nó là Thượng đế.

Những khoảnh khắc hiếm hoi này phải được phép có ngày một nhiều hơn. Tôi không thể nói chúng phải được nuôi dưỡng, tôi không thể nói bạn phải huấn luyện về những khoảnh khắc đó, tôi không thể nói rằng bạn phải làm điều gì đó - bởi vì điều đó lại sẽ là dùng ngôn ngữ của phương thức hành động, và sẽ bị diễn giải sai rất sâu. Không, tôi chỉ có thể đơn giản nói cho phép những khoảnh khắc này ngày một nhiều hơn. Đôi khi, đơn giản không làm gì. Thanh thoi trên thảm cỏ và nhìn lên trời. Đôi khi nhắm mắt lại và chỉ nhìn vào thế giới bên trong của bạn - các ý nghĩ chuyển động, trôi nổi; ham muốn nảy sinh, đi qua. Nhìn vào thế giới mơ đầy màu sắc cứ diễn ra bên trong bạn. Chỉ nhìn thôi. Đừng nói, "Mình muốn dừng các ý nghĩ này lại" - lần nữa bạn đã chuyển vào phương thức hành động đấy. Đừng nói, "Ta đang thiền - đi đi! Tất cả các ý nghĩ, đi xa khỏi ta" - bởi vì nếu bạn bắt đầu nói điều đó, bạn đã bắt đầu làm điều gì đó rồi. Cứ dường như bạn không có...

Có một trong những cách thiền cổ đại nhất vẫn còn được dùng trong vài tu viện ở Tây Tạng. Phương pháp thiền này dựa trên chân lí mà tôi đang nói với bạn. Họ dạy rằng đôi khi bạn đơn giản có thể biến mất. Ngồi trong vườn, bạn chỉ bắt đầu cảm thấy rằng bạn đang biến mất. Xem cách thế giới trông thế nào khi bạn đã đi khỏi thế giới này, khi bạn không còn ở đây nữa, khi bạn đã trở nên tuyệt đối trong suốt. Thử một giây không hiện hữu.

Trong nhà riêng của bạn, hiện hữu cứ dường như bạn không có.

Nghĩ xem, một ngày nào đó bạn sẽ không có. Một ngày nào đó bạn sẽ mất đi, bạn sẽ chết; radio vẫn tiếp tục, vợ vẫn chuẩn bị bữa sáng, con vẫn sẵn sàng đi tới trường. Nghĩ xem: hôm nay bạn qua đời, bạn không còn nữa. Trở thành ma. Vẫn ngồi trên chiếc ghế, bạn đơn giản biến mất, bạn đơn giản nghĩ, "Mình không còn thực nữa; mình không có." Và xem cách thức nhà vẫn tiếp tục. Sẽ có an bình và im lặng vô cùng. Mọi thứ sẽ tiếp tục như nó thế. Không có bạn, mọi thứ vẫn tiếp tục như nó thế. Chẳng cái gì sẽ bị thiếu cả. Thế thì phỏng có ích gì mà bao giờ cũng vẫn còn bận bịu, làm cái gì, làm cái gì đó, bị ám ảnh với hành động? Vấn đề là gì? Bạn sẽ qua

đời, và bất kì cái gì bạn đã làm cũng đều sẽ biến mất - cứ dường như bạn đã kí tên mình trên cát, và gió tới, và chữ kí biến mất... và mọi thứ đều được kết thúc. Hiện hữu cứ dường như bạn chưa bao giờ tồn tại đi.

Đó thực sự là cách thiền hay. Bạn có thể thử nó nhiều lần trong hai mươi bốn giờ. Chỉ cần nửa giây thôi cũng có tác dụng; trong nửa giây, đơn giản dừng lại... bạn không có... và thế giới vẫn tiếp tục. Khi bạn trở nên ngày một tỉnh táo hơn với sự kiện là không có bạn thế giới vẫn tiếp tục tốt hoàn hảo, thế thì bạn sẽ có khả năng học phần khác của bản thể mình mà đã từng bị quên lãng lâu dài, trong nhiều kiếp - và đó là phương thức tiếp nhận. Bạn đơn giản cho phép, bạn trở thành cánh cửa. Mọi sự cứ xảy ra mà không có bạn.

Đây là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Trở thành mẩu gỗ trôi giạt. Nổi trong dòng chảy như mẩu gỗ, và bất kì chỗ nào dòng nước đi thì cứ để nó đem bạn đi; bạn không làm nỗ lực nào. Toàn thể cách tiếp cận Phật giáo đều thuộc vào phương thức tiếp nhận. Đó là lí do tại sao bạn thấy Phật ngồi dưới gốc cây. Mọi hình cảnh của ông ấy đều là về ngồi, ngồi và không làm gì. Ông ấy đơn giản ngồi đó, ông ấy không làm gì cả.

Bạn không có kiểu hình ảnh đó của Jesus. Ông ấy vẫn cứ đi theo phương thức hành động. Đó là chỗ Ki tô giáo đã bỏ lỡ khả năng sâu nhất: Ki tô giáo trở thành tích cực. Việc truyền giáo Ki tô giáo cứ phục vụ cho người nghèo, đi tới bệnh viện, làm điều này điều nọ, và toàn thể nỗ lực của ông ấy là để làm điều gì đó tốt lành. Vâng, rất tốt - nhưng ông ấy vẫn còn trong phương thức hành động, và Thượng đế chỉ có thể được biết trong phương thức tiếp nhận. Cho nên nhà truyền giáo Ki tô giáo sẽ là người tốt, người rất tốt, nhưng theo nghĩa phương đông, thì không phải là thánh nhân.

Bây giờ thậm chí ở phương Đông người làm những điều này được tôn thờ như một mahatma - bởi vì phương Đông nghèo, ốm. Có cả nghìn người hủi, người mù, người vô giáo dục; họ cần giáo dục, họ cần thuốc, họ cần phục vụ, họ cần cả nghìn lẻ một thứ. Bỗng nhiên người hoạt động đã trở thành quan trọng - cho nên Gandhi là một mahatma, Vinoba là thánh nhân, và Mẹ Theresa ở Calcutta đã trở thành rất quan trọng. Nhưng không ai nhìn vào xem liệu họ đã đạt tới phương thức tiếp nhận hay không.

Bây giờ nếu Phật tới, chẳng ai định biểu lộ kính trọng với ông ấy, bởi vì ông ấy sẽ không tới trường học hay bệnh viện. Ông ấy sẽ lại ngồi dưới gốc cây bồ đề, chỉ ngồi im lặng. Không phải là ông ấy không làm cái gì cả - sự hiện hữu của ông ấy đã tạo ra rung động vô cùng, nhưng chúng rất tinh tế.

Ông ấy biến đổi toàn thể thế giới bằng việc ngồi dưới gốc cây bồ đề, nhưng để nhìn vào những rung động đó bạn sẽ phải được hoà hợp, bạn sẽ phải trưởng thành. Nhận ra vị phật là đã trên con đường rồi. Nhận ra Mẹ Theresa là rất dễ dàng. Chẳng có gì nhiều trong điều đó. Bất kì ai cũng có thể thấy rằng bà ấy đang làm việc tốt.

Làm việc tốt là một điều, và là tốt là điều khác hoàn toàn. Tôi không nói đừng làm việc tốt. Tôi đang nói: để việc tốt bắt nguồn từ bản thể tốt của bạn.

Trước hết đạt tới phương thức tiếp nhận, trước hết đạt tới tính thụ động, trước hết đạt tới bất hoạt. Và khi bản thể bên trong của bạn nở hoa và bạn đã đi tới biết việc hoà nhập bên trong - cái bao giờ cũng có đó, trung tâm bao giờ cũng có đó - khi bạn đã nhận ra trung tâm đó, bỗng nhiên cái chết biến mất với bạn. Bỗng nhiên tất cả mọi lo nghĩ biến mất bởi vì bạn không còn là thân thể bây giờ, không còn là tâm trí.

Thế rồi từ bi nảy sinh, tình yêu nảy sinh, cầu nguyện nảy sinh. Bạn trở thành việc mưa rào, thành phúc lành cho thế giới. Bây giờ, không ai có thể nói điều gì sẽ xảy ra cho con người như vậy - liệu người đó có đi và trở thành nhà cách mạng như Jesus và đuổi những kẻ cho vay lãi khỏi đền hay không; hay liệu người đó có đi và phục vụ người nghèo hay không; hay liệu người đó có tiếp tục ngồi dưới gốc cây bồ đề và lan toả hương thơm của mình hay không; hay liệu người đó có trở thành một Meera và nhảy múa và ca hát niềm vinh quang của Thượng đế hay không. Chẳng ai biết cả; điều đó là không thể dự đoán nổi.

Bạn hỏi tôi, "Làm sao để trở nên được hoà nhập?"

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho bạn nhận biết rằng chẳng cái gì được cần tới cả, chẳng cái gì hơn được cần tới. Bạn đã có nó ở đó rồi, tồn tại bên trong bạn. Nhưng bạn phải làm ra cách tiếp cận, cánh cửa, lối đi để khám phá ra nó. Bạn phải đào xới vì nó; kho báu có đó.

Cho nên vấn đề không phải là làm sao để trở nên được hoà nhập. "Làm sao để biết rằng tôi đã được hoà nhập?" mới là câu hỏi đúng.

Câu hỏi này tới từ Nisagar, và tôi có thể hiểu được tại sao nó lại tới từ cô ấy. Cô ấy đã từng có quan hệ với công trình của Gurdjieff ở phương tây. Gurdjieff có một ý tưởng rất kì lạ; có nghĩa nhưng vẫn kì lạ. Ông ấy hay nói cho các đệ tử của mình, "Linh hồn không tồn tại đâu. Trung tâm không tồn tại đâu; nó phải được tạo ra. Con người không được sinh ra với linh hồn"... một lí thuyết rất lạ. Nhưng tôi có thể hiểu được điều ông ấy nhấn

mạnh: con người không được sinh ra với linh hồn, con người phải kết tinh linh hồn của mình lại bằng nỗ lực. Do đó toàn thể hệ thống của Gurdjieff có tên là 'công trình'. Nó có tác dụng và có tác dụng và có tác dụng. Nó là nỗ lực - lại phương thức hành động.

Thực tế, ở phương tây, rất khó dạy cho mọi người phương thức bất hành. Cho nên ông ấy đã dạy các kĩ thuật, phương pháp về cách trở nên được hoà nhập. Ông ấy sẽ nói, "Không có sẵn linh hồn đâu." Không phải là không có linh hồn, và không phải là ông ấy không nhận biết về nó; nhưng điều đó là một phương cách. Mọi người đã trở nên rất thờ ơ về linh hồn. Họ coi nó đã có đó rồi - Cho nên sao lo nghĩ, sao bận tâm? Nó có đó. Bất kì ngày nào chúng tôi cũng có thể tìm thấy nó, cho nên để chúng tôi trong lúc đó đi tìm những thứ khác đã không có đó. Trong khi đó để chúng tôi tìm ra đàn bà đẹp, nhiều rượu, nhiều tiền, nhiều quyền lực - những thứ đang không có đó. Cho nên để chúng tôi tìm kiếm những thứ này đã. Vào cái ngày chúng tôi phát chán với tất cả những cái này, vào bất kì khoảnh khắc nào, chúng tôi sẽ nhắm mắt lại và chúng tôi sẽ đi vào trong, và linh hồn sẽ có đó. Nó chưa bao giờ bị mất; bạn không thể làm mất nó được và bạn cũng không thể thu được nó. Nó đã có đó rồi." Cho nên mọi người đã trở nên rất thờ ơ.

Bạn có thể thấy điều đó ở phương đông. Toàn thể phương Đông đã trở thành tò tè và lơ phờ thế. Linh hồn có đó và mọi người đều biết nó, mọi người đều đã nghe nói về nó. Thượng đế là ở bên trong trái tim, ngài đã ở đó rồi, cho nên sao tạo ra ồn ào nhặng sị về ngài thế? Mọi người tìm kiếm cái không có đó.

Gurdjieff đã trở nên nhận biết về sự kiện này: rằng lí thuyết về linh hồn đã có đó nay đã làm cho mọi người thành rất lơ phờ, rất không quan tâm tới linh hồn; rất không quan tâm, tuyệt đối không quan tâm tới thế giới bên trong. Tâm trí chỉ quan tâm tới cái gây thách thức, cái là cuộc phiêu lưu. Cho nên Gurdjieff, để khớp với tâm trí phương tây, đã bắt đầu nói rằng linh hồn không có đó: "Đừng ngồi kiên nhẫn, làm điều gì đó đi - bởi vì khi người ta chết đi, tất cả mọi người đều không sống sót đâu. Chỉ những người đã hoà nhập trung tâm của họ mới sống sót thôi. Những người khác đơn giản sẽ biến mất tựa rau cỏ. Cho nên điều đó là tùy bạn chọn lựa. Bạn đang nhận rủi ro đấy," Gurdjieff nói. "Nếu bạn làm điều gì đó - và làm nghĩa là làm cật lực, công việc vất vả, cả đời cống hiến - chỉ thế thì bạn mới có khả năng sống sót sau cái chết. Bằng không bạn sắp bị thải hồi rồi. Bạn sẽ bị

ném vào đồng đồng nát. Thượng đế sẽ không chọn bạn đâu trừ phi bạn được hoà nhập. Bạn phải kiếm lấy điều đó. Chỉ rất ít người mới được cứu sau cái chết, không phải tất cả đâu."

Đây là một lí thuyết rất kì lạ, chưa bao giờ được nêu ra trước đây, chưa bao giờ trong toàn thể lịch sử nhân loại. Đã từng có những người nói, "Không có linh hồn." Chúng ta biết họ; họ là người vô thần. Họ bao giờ cũng có đó. Có những người nói, "Có linh hồn, và nó không thể bị phá huỷ. Ngay cả cái chết cũng không thể phá huỷ được nó." Chúng ta đã nghe nói về họ; họ bao giờ cũng có đấy. Nhưng Gurdjieff đang nói điều gì đó tuyệt đối mới, cái gì đó chưa bao giờ được nói trước đây. Ông ấy đang nói, "Linh hồn là có thể đấy; nó không phải là thực tại đâu. Nó đơn giản là có thể thôi. Bạn có thể đạt tới nó, bạn có thể không đạt tới nó - bạn có thể bỏ lỡ nó. Có nhiều khả năng là bạn sẽ bỏ lỡ nó, bởi vì cách bạn đang sống, bạn không kiếm nó." Gurdjieff nói, "Con người giống như hạt mầm. Không nhất thiết là hạt mầm sẽ trở thành cây. Không nhất thiết đâu - hạt mầm có thể không tìm thấy mảnh đất đúng. Cho dù có tìm thấy mảnh đất đúng, vẫn có thể không có mưa. Hay cho dù có mưa, con vật có thể tới và phá cây. Có cả nghìn lẻ một khó khăn. Hạt mầm không nhất thiết sẽ thành cây đâu. Nếu cả nghìn lẻ một việc bảo vệ được thực hiện, chỉ thế thì hạt mầm mới trở thành cây. Bạn không là linh hồn đâu; bạn chỉ là một khả năng thôi. Cả nghìn lẻ một nỗ lực phải được tiến hành; chỉ thế thì bạn mới trở thành linh hồn. Chỉ hiếm hoi thôi: trong cả triệu người, một người trở thành linh hồn. Tất cả những người khác đơn giản sống vô vị, chết và biến mất."

Tôi nói nó là một lí thuyết kì lạ, bởi vì nó không đúng. Và tôi nói nó rất có nghĩa, bởi vì cái gì đó giống như thế này đang được cần tới - ít nhất ở phương Tây nó được cần tới. Bằng không, chẳng ai bận tâm về linh hồn cả. Nhưng tất cả các kĩ thuật mà Gurdjieff đã dùng về căn bản là cùng những kĩ thuật mà chúng ta đã dùng ở phương Đông để khám phá ra linh hồn. Ông ấy đơn giản thay đổi từ ngữ. Ông ấy gọi nó là 'tạo ra linh hồn', 'hoà nhập linh hồn', 'kết tinh trung tâm'. Nhưng các kĩ thuật đó là một.

Bạn đã được hoà nhập rồi. Không ở ngoại vi - ở ngoại vi chỉ có rối loạn. Bạn bị phân mảnh trên ngoại vi. Đi vào bên trong nhiều hơn, và bạn đi càng sâu hơn, bạn sẽ càng thấy rằng bạn được hoà nhập hơn. Tới một điểm, tại chính điện thờ bên trong nhất của bản thể bạn, nơi bạn bỗng nhiên thấy mình là một thể thống nhất, thể thống nhất tuyệt đối. Cho nên đó là vấn đề khám phá. Làm sao khám phá ra nó?

Tôi muốn cho Nisagar một kĩ thuật. Nó là kĩ thuật rất đơn giản, nhưng ban đầu nó có vẻ rất khó khăn. Nếu bạn thử, bạn sẽ thấy nó đơn giản. Nếu bạn không thử và chỉ nghĩ về nó, nó sẽ có vẻ rất khó khăn. Kĩ thuật này là: chỉ làm điều bạn thích. Nếu bạn không thích, đừng làm nó. Cứ thử nó mà xem - bởi vì việc tận hưởng chỉ tới từ trung tâm bạn. Nếu bạn đang làm cái gì đó và bạn thích thú nó, bạn bắt đầu được nối lại với trung tâm. Nếu bạn làm cái gì đó mà bạn không thích thú, bạn bị ngắt khỏi trung tâm. Vui vẻ nảy sinh từ trung tâm, và không từ đâu khác cả. Cho nên để điều đó thành tiêu chuẩn, và là người cuồng tín về nó.

Bạn đang đi trên đường; bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bạn không thích bước đi. Dừng lại. Kết thúc - điều này không được làm.

Tôi thường làm điều đó trong những ngày ở trường đại học, và mọi người cứ nghĩ rằng tôi điên. Bỗng nhiên tôi sẽ dừng lại, và thế rồi tôi sẽ vẫn còn ở chỗ đó trong nửa giờ, một giờ, chừng nào tôi còn chưa bắt đầu thấy thích thú bước đi nữa. Các thầy giáo của tôi cũng ngại điều đó nên khi có thi cử họ sẽ cho tôi vào xe và đem tôi tới phòng đại học. Họ sẽ để tôi ngoài cửa và đợi ở đó: liệu tôi có đi tới bàn của mình hay không? Nếu tôi tắm và bỗng nhiên tôi nhận ra rằng tôi không thích điều đó, tôi sẽ dừng lại. Thế thì phỏng có ích gì? Nếu tôi ăn và tôi bỗng nhiên nhận ra rằng tôi không thích ăn, thế thì tôi sẽ dừng lại.

Tôi đã tham gia vào lớp toán hồi ở trường trung học. Ngày đầu tiên, tôi đi vào và thầy giáo giới thiệu chủ đề. Đến giữa chừng tôi đứng dậy và cố bước ra. Thầy nói, "Em đi đâu thế? Không xin phép, tôi sẽ không cho phép em vào lại đâu." Tôi nói, "Em không quay lại đâu; thầy đừng lo. Đó là lí do tại sao em không hỏi xin. Kết thúc rồi - em không thích nó! Em sẽ tìm chủ đề nào đó khác mà em thích, bởi vì nếu em không thể thích nó được thì em sẽ không làm điều đó. Điều đó là tra tấn, điều đó là bạo hành."

Và, dần dần, điều đó trở thành chìa khoá. Tôi bỗng nhiên nhận ra rằng bất kì khi nào bạn thích thú cái gì đó, bạn được định tâm. Thích thú chính là âm thanh của bản thể được định tâm. Bất kì khi nào bạn không tận hưởng cái gì đó, bạn đều bị ngắt khỏi trung tâm. Thế thì đừng ép buộc nó; không có nhu cầu. Nếu mọi người nghĩ bạn điên, thì cứ để họ nghĩ bạn điên đi. Trong vòng vài ngày, bằng kinh nghiệm riêng của mình, bạn sẽ tìm ra cách bạn đã bỏ lỡ bản thân mình. Bạn đã làm cả nghìn lẻ một điều mà bạn chưa bao giờ thích thú, và đầu vậy bạn vẫn làm chúng bởi vì bạn đã được dạy như vậy. Bạn chỉ hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Mọi người đã phá huỷ ngay cả điều đẹp đẽ thế như tình yêu. Bạn về nhà và bạn hôn vợ bạn bởi vì điều đó phải là như vậy, nó phải được làm. Bây giờ, một điều đẹp đẽ như nụ hôn, một điều như đoá hoa, đã bị phá huỷ. Dần dần, không thích thú việc đó, bạn sẽ cứ hôn vợ bạn; bạn sẽ quên mất vui vẻ của việc hôn con người khác. Bạn bắt tay bất kì ai bạn gặp - lạnh nhạt, không có nghĩa gì trong nó, không thông điệp nào trong nó, không nồng nhiệt tuôn chảy. Nó chỉ là bàn tay chết bắt lẫn nhau và nói 'xin chào'. Thế rồi bạn bắt đầu, dần dần, học cử chỉ chết này, cử chỉ lạnh nhạt này. Bạn trở nên đông cứng, bạn trở thành tảng băng. Và thế rồi bạn nói, "Làm sao đi vào trung tâm?"

Trung tâm là có sẵn khi bạn nồng nhiệt, khi bạn tuôn chảy, tan ra, trong tình yêu, trong vui vẻ, trong điệu vũ, trong hân hoan. Điều đó là tùy ở bạn. Làm chỉ những điều mà bạn thực sự yêu thích làm và bạn tận hưởng. Nếu bạn không thích thú, dừng lại. Tìm ra cái gì đó khác mà bạn thích. Nhất định có cái gì đó bạn sẽ thích. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người không thể thích thú bất kì cái gì. Có những người có thể không thích thứ này, thế rồi thứ khác, thứ khác nữa, nhưng cuộc sống là bao la. Đừng vẫn còn bị vướng mắc; trở nên nổi. Cứ để có nhiều luồng năng lượng hơn. Cứ để nó trôi nổi, để nó tan ra cùng với các năng lượng khác bao quanh bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ có khả năng thấy rằng vấn đề không phải là cách trở nên được hoà nhập, vấn đề là ở chỗ bạn đã quên mất cách tuôn chảy. Trong năng lượng tuôn chảy, bạn bỗng nhiên được hoà nhập. Điều đó đôi khi xảy ra một cách ngẫu nhiên nữa, nhưng lí do là như nhau.

Đôi khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay người đàn ông, và bỗng nhiên bạn cảm thấy được hoà nhập, bỗng nhiên bạn cảm thấy là một lần đầu tiên. Mắt bạn toả sáng, khuôn mặt bạn rạng ngời, và trí tuệ của bạn không còn chờ đợi nữa. Cái gì đó bắt đầu bùng cháy sáng trong bản thể bạn; bài ca nảy sinh, bước đi của bạn có phẩm chất của điệu vũ trong nó bây giờ. Bạn là một con người hoàn toàn khác.

Nhưng đây là những khoảnh khắc hiếm hoi - bởi vì chúng ta không học bí mật này. Bí mật này là: có cái gì đó bạn đã bắt đầu thích thú. Đó là toàn thể bí mật này. Hoạ sĩ có thể đói mà vẫn vẽ, và bạn có thể thấy rằng khuôn mặt người đó được mãn nguyện thế. Nhà thơ có thể nghèo, nhưng khi người đó ca lên bài ca của mình thì người đó là người giàu nhất trên thế giới. Không ai giàu hơn người đó. Bí mật của điều đó là gì? Bí mật là: người đó đang thích thú khoảnh khắc này. Bất kì khi nào bạn thích thú điều

gì đó, bạn đang hoà điệu với bản thân và bạn đang trong hoà điệu với vũ trụ - bởi vì trung tâm của bạn là trung tâm của tất cả.

Cho nên để sáng suốt này là bầu khí hậu cho bạn: chỉ làm điều bạn thích, bằng không thì dừng lại. Bạn đang đọc báo và nửa chừng qua nó bạn đột nhiên nhận ra rằng bạn không thích nó: thế thì không có nhu cầu. Thế thì sao bạn lại đọc? Dừng nó lại ở đây và bây giờ. Nếu bạn đang nói với ai đó và giữa chừng bạn nhận ra rằng bạn không thích điều đó, bạn chỉ mới nói nửa câu, dừng lại ở đó đi. Bạn không thích thú, bạn không có nghĩa vụ phải tiếp tục. Lúc ban đầu điều đó sẽ có vẻ kì quái. Nhưng các sannyasin của tôi đều kì quái cả, cho nên tôi không coi là có vấn đề gì. Bạn có thể thực hành điều đó.

Nisagar già rồi, nhưng tôi có thể thấy phẩm chất trẻ thơ trong bà ấy. Bà ấy cũng có thể làm điều đó. Và tôi hi vọng bà ấy sẽ làm điều đó. Trong vòng vài ngày mỗi liên hệ sẽ được thiết lập với trung tâm, và thế rồi bạn sẽ hiểu điều tôi ngụ ý khi tôi cứ lặp đi lặp lại mãi rằng cái bạn đang tìm kiếm là đã có trong bạn rồi. Nó không ở trong tương lai. Nó chẳng có liên quan gì với tương lai cả. Nó đã ở đây bây giờ rồi, nó đã là hoàn cảnh rồi.

Câu hỏi thứ hai:

Sao có chuyện là bởi việc gắn cái tên hay gắn một lí thuyết cho một thứ không thoải mái, lẫn lộn, hay chỗ đau, tôi lại cảm thấy tốt hơn?

Bản ngã con người bao giờ cũng cảm thấy bẽ bàng khi nó bắt gặp một sự kiện mà nó không thể giải thích nổi. Bất kì khi nào bản ngã con người bắt gặp một sự kiện mà nó không thể nào đặt tên được, và nó phải thừa nhận dốt nát của nó, nó đều cảm thấy rất bị xúc phạm. Đó là lí do tại sao mọi người cứ dán nhãn lên mọi sự. Họ không quan tâm tới bản thân mọi sự; họ quan tâm nhiều hơn tới việc dán nhãn.

Nếu họ thấy đoá hoa, họ không thấy cái đẹp của nó, họ không ngửi hương thơm của nó, họ không nhìn vào thông điệp của nó. Họ đơn giản bắt đầu nhìn đoá hoa này thuộc vào loại nào, tên nó là gì. Đoá hoa này thực sự không có tên. Nếu bạn hỏi đoá hoa, nó không thể nói tên nào cho bạn được. Nó không có chứng minh thư, nó không có hộ chiếu; nó không có danh tính. Nó đơn giản có đó; và tất cả mọi cái tên đều do con người đặt ra. Và con người thực sự liên tục đặt tên, kể từ thời Adam.

Có một câu chuyện trong Kinh Thánh là Thượng đế tạo ra mọi thứ và ông ấy bảo Adam, "Con đặt tên cho nó và điều đó sẽ là tên của nó"... một câu chuyện hay. Cho nên anh ta bắt đầu đặt tên cho mọi thứ. Thượng đế tạo

ra hoa hồng, và Adam nhìn nó và anh ta gọi nó là 'hoa hồng'. Không phải anh ta biết nó là hoa hồng đâu - chẳng ai biết cả, ngay cả Thượng đế cũng không biết. Thượng đế đã bảo Adam nói, và bất kì điều gì anh ta nói ra đều sẽ là cái tên. Và cái tên mà anh ta đã cho mọi sự vẫn còn lại, nhưng chúng chỉ là ngẫu nhiên. Cách đặt tên cho mọi sự quả thực rất kì quái, nhưng đó là cách duy nhất - bởi vì mọi sự không có tên. Và con người đã đặt tên cho nhiều thứ rất sai.

Khi Thượng đế tạo ra đàn bà, Ông ấy hỏi Adam; đó là điều cuối cùng Adam đặt tên. Anh ta gọi cô ấy là 'Hava' hay 'Eva' hay 'Eve' hay 'Havva'. Đây là những cách phát âm khác nhau của điều anh ta gọi cô ấy: 'Hava' hay 'Habba' hay 'Eve'. 'Hava' nghĩa là cuộc sống; anh ta đã gọi đàn bà là cuộc sống của mình. Nhưng qua nhiều thế kỉ đàn ông đã chịu đựng quá nhiều; và nhiều lần đàn ông đã cố gắng thay đổi cái tên này, nhưng điều đó nữa, lại muộn. Và kể từ đó điều này đã là nỗ lực liên tục: tất cả các nhà khoa học cứ làm chỉ mỗi việc đặt tên cho mọi sự.

Và bạn hỏi, "Làm sao thầy đặt tên cho nó?" Đó là cũng kĩ thuật cũ thôi; nó chỉ là một cách thức điên khùng. Họ phát hiện ra ngôi sao mới; họ đặt tên cho nó thế nào? Làm sao họ gọi nó là Pluto-Diêm vương tinh, hay Neptune-Hải vương tinh, hay bất kì cái gì? Ai quyết định? Họ cứ đặt tên cho mọi thứ, bất kì cái gì có thể tới với tâm trí. Bây giờ thậm chí trên mặt trăng họ cũng đã quyết định các cái tên. Bất kì chỗ nào con người đi tới, điều đầu tiên người đó làm là quyết định về cái nhãn. Con người có ám ảnh. Khoảnh khắc bạn thấy ai đó bạn hỏi, "Tên anh là gì? Tôn giáo của anh là gì? Nước anh là nước nào?" Những điều này có ích theo bất kì cách nào để bạn biết con người đang đứng trước bạn không? Điều đó tạo ra khác biệt gì? Làm sao nó tạo ra thay đổi nào đó khi anh ta được gọi là Robert, hay Rama hay Rahim? Nó chẳng tạo ra khác biệt nào. Nhưng nó là dễ dàng hơn - nếu người này được gọi là Rahim bạn có biết người đó là người Mô ha mét giáo không. Và nếu bạn là người Hindu, bây giờ có xung đột. Bây giờ bạn có thể tránh người này; người này không xứng đáng. Điều đó là nguy hiểm. Bây giờ bạn có thể vẫn còn tỉnh táo: "Đây là người Mô ha mét giáo; anh ta phải mang một con dao, và anh ta có thể giết bạn!" Hay nếu anh ta là Rama, bạn rất hạnh phúc: "VẬY anh ta là người Hindu - và không chỉ là người Hindu, anh ta phải là người mang tính tôn giáo; tên anh ta là Rama." Bạn rất hạnh phúc. Bỗng nhiên không có rào chắn: bạn muốn nói với người

này, bạn sẽ tới gần hơn chút ít. Bạn sẵn sàng phơi bày bản thân mình cho người đó.

Đặt tên, biết ai là ai, giúp cho bạn trở nên chắc chắn hơn chút ít về thực tại không chắc chắn. Nhưng thực tại vẫn còn là không chắc chắn.

Có lần chuyện xảy ra...

Tôi đi du hành, và chỉ có một hành khách nữa trong khoang của tôi. Người đó hỏi tôi tên gì. Tôi nói cho ông ta một cái tên. Thế rồi sau vài phút tôi nói, "Rất tiếc. Đó không phải là tên tôi." Tôi bảo ông ta cái tên khác. Bây giờ ông ta trở nên rất nghi ngờ. Tôi vẫn là cùng người đó nhưng ông ta lại trở nên rất nghi ngờ. Khi người soát vé tới ông ta bảo anh ta rằng ông ta muốn đổi khoang. "Đây là cái kiểu người gì thế này? Mới vài phút trước ông ta nói 'đây là tên tôi', và thế rồi đích thân ông ta lại nói 'Tôi rất tiếc'. Ông ấy có điên không? Và thật nguy hiểm mà ngủ cùng với người này trong đêm."

Khi ông ta đi tôi nói, "Rất tiếc, cái tên đầu tiên là đúng."

Ông ta đơn giản trốn biệt mà chẳng nói điều gì.

Tên tuổi, nhãn hiệu, phân loại... tâm trí cảm thấy rất sung sướng. Nếu bạn có thể giải thích - có thể giải thích của bạn là ngớ ngẩn, ngu xuẩn - chỉ giải thích này cũng đủ làm bạn cảm thấy sung sướng. Mọi người cứ đưa ra những lời giải thích kì cục, dài dòng lạ lùng - bởi vì chẳng ai muốn thừa nhận sự kiện đơn giản là họ không biết. Nếu ai đó hỏi, "Tên anh là gì?" và bạn nói, "Tôi không biết, bởi vì khi tôi tới đã không có tên"; nếu ai đó hỏi bạn thuộc vào nước nào và bạn nói, "Tôi không biết, bởi vì trái đất là một," thế thì người đó sẽ cảm thấy không thoải mái, không dễ chịu. Bất kì lời giải thích nào cũng có tác dụng.

Mọi người có ham muốn rất lớn là vẫn còn thông thái, bởi vì tri thức là an ninh và tri thức là quyền lực. Đó là lí do tại sao từng thế kỉ đều phát minh ra cái vô nghĩa của riêng nó - bởi vì có hàng triệu vấn đề mà không bao giờ có thể được giải quyết. Ai biết ai đã làm ra thế giới này? Nhưng có những người ngu cứ muốn biết. Chỉ người ngu mới muốn biết ai đã làm ra thế giới này; câu hỏi này là ngu xuẩn. Nó là ngu xuẩn bởi vì câu hỏi này sẽ dẫn vào thoái lui vô tận. Nếu bạn nói, "Thượng đế đã làm ra thế giới này," thế thì câu hỏi nảy sinh, "Ai đã làm ra Thượng đế?" Và bạn cứ tiếp tục mãi; nó không thể được chấm dứt. Không có cách nào để chấm dứt nó.

Nhưng có những người sẵn sàng cung cấp cho bạn câu trả lời. Bạn hỏi và họ sẵn sàng đáp. Họ chế tạo ra câu trả lời. Ba trăm tôn giáo tồn tại trên

trái đất, và ba trăm tôn giáo có ít nhất ba nghìn lí thuyết siêu hình, và từng lí thuyết lại ngược lẫn nhau, và không có cách nào quyết định ai là đúng - bởi vì tất cả đều sai. Bạn không thể quyết định được bởi vì tất cả đều chỉ là tưởng tượng.

Tôi đã đọc:

Trong nhà tắm Thổ Nhĩ kì cho quý bà, một người đàn bà đứng ra bởi vì chiều dài của vú bà ấy. Bà ấy có cặp vú rất, rất dài, gần như không thể tin nổi.

"Ôi bà bạn, chuyện gì xảy ra với vú của bà thế?" một người bạn hỏi bà ấy.

"Thế này," bà ấy cố gắng giải thích, "chồng tôi như đứa bé, anh ấy thích ngủ mà bú vú tôi."

"Ồ, chồng tôi cũng thế," bà bạn nói, vẫn không hiểu.

"Vấn đề là," bà thứ nhất tiếp tục, "chồng tôi và tôi ngủ trong hai phòng khác nhau."

Bây giờ thì mọi thứ được giải thích, bây giờ không có vấn đề gì! Nếu bạn nhìn vào các lí thuyết siêu hình của mình bạn sẽ thấy những giải thích như vậy. Chúng tất cả đều ngu xuẩn, nhưng chúng thoả mãn cho thôi thúc nào đó. Chúng giúp bạn thanh thoi: "Thượng đế đã tạo ra thế giới này à? Tốt." Thế là bạn biết câu trả lời; thế là bạn đang trong cái biết, bạn không dốt nát. Thế thì bạn sẽ muốn biết Thượng đế giống cái gì. Thế thì ai đó - hoạ sĩ nào đó, nhà điêu khắc nào đó, sẽ làm ra một hình ảnh.

Một đứa trẻ nhỏ đang vẽ cái gì đó và người mẹ hỏi, "Con dường như thích thú thế. Con đang làm gì vậy? Trong hàng giờ còn đã ở đây."

Và đứa bé nói, "Con đang cố gắng làm khuôn mặt của Thượng đế."

Người mẹ cười. Bà ấy nói, "Chẳng ai biết Thượng đế trông thế nào cả."

Đứa trẻ nói, "Đợi đã. Khi con hoàn thành, mọi người sẽ biết."

Đó là điều đã được thực hiện. Đèn chùa, hình ảnh, tranh vẽ - chẳng ai biết Thượng đế trông như thế nào. Đó là phỏng đoán của mọi người, cho nên bạn có thể cho Thượng đế bốn khuôn mặt, cho Thượng đế một nghìn tay; điều đó là tùy ở bạn. Thượng đế của bạn là sáng tạo của bạn, nhưng một khi bạn đã làm ra nó, điều đó rất khó. Nếu ai đó nói rằng đó chỉ là tưởng tượng, phỏng đoán, bạn sẽ giận dữ. Bạn sẽ bắt đầu đánh nhau. Đó là lí do tại sao các tôn giáo đã từng đánh lẫn nhau. Sao đánh nhau cứ tiếp diễn mãi thế? Thượng đế có ba mặt hay bốn mặt, điều đó tạo ra khác biệt gì? Nhưng không, đó là vấn đề lớn, và vấn đề là tâm lí.

Nếu bạn nói với một người bao giờ cũng tin rằng Thượng đế có ba mặt rằng ngài có bốn mặt, bạn quấy rối đấy. Bạn đang quấy rối tri thức của người đó. Người đó không lo lắng về Thượng đế; ai lo nghĩ về Thượng đế? Nhưng người đó lo nghĩ về điều đó. Người đó đã tự giải quyết cho mình, người đó đã cảm thấy an toàn trong tri thức của mình, người đó đã cảm thấy rằng người đó trong hiểu biết. Bây giờ ở đây bạn tới và bạn nói, "Không, Thượng đế có bốn mặt chứ." Bây giờ bạn tạo ra lo âu trong người đó, lại cùng một lo âu đã có trước khi người đó quyết định. Đó là lí do tại sao tôn giáo này không muốn nghe ý tưởng của tôn giáo khác - bởi vì điều đó tạo ra lo âu. Nó tạo ra rối loạn lớn, nó tạo ra hỗn loạn lớn.

Mọi người muốn vẫn còn được cố định trong ý tưởng của họ; không ai nên quấy rối họ. Nhưng đây không phải là tri thức. Đây chính là đức tin là gì. Đức tin nghĩa là: bạn không thể thừa nhận sự kiện rằng bạn không biết. Bạn không đủ dũng cảm để thừa nhận rằng bạn dốt nát. Người hèn nhát mang nhiều đức tin với họ, cho nên không có nhu cầu thừa nhận sự kiện về dốt nát. Nhưng dốt nát còn đẹp hơn là tri thức giả; ít nhất nó cũng còn đúng, đích thực. Nếu một người nói, "Tôi không biết," với tôi, người đó là chỗ bắt đầu của tâm thức tôn giáo. Người đó ở tại cánh cửa. Người mà nói, "Tôi biết," và nếu bạn nói điều gì đó ngược với anh ta thì anh ta sẽ bị rối loạn và bị lo nghĩ và bắt đầu tự bảo vệ và tự phòng thủ, thế thì điều đó dường như là tri thức của anh ta chỉ là phương tiện an ninh. Anh ta đã tạo ra niềm tin nhân tạo quanh mình. Anh ta đã sống trong mơ, và bạn tới và bạn quấy rối giấc mơ này.

Bạn không thể quấy rối được con người của hiểu biết - bởi vì con người của hiểu biết biết rằng điều tối thượng không thể được biết. Bạn có thể có hương vị của nó, nhưng bạn không bao giờ có thể công thức hoá nó được. Điều tối thượng vẫn còn là bí ẩn; bí ẩn là chính bản tính của nó. Không có cách nào làm tan biến bí ẩn này. Người đó biết cái dốt nát của mình, người đó biết bí ẩn tối thượng. Và bí ẩn tối thượng và dốt nát của người tìm kiếm gặp nhau, và có giao cảm lớn lao.

Khi con người của tri thức đi tới chân lí, người đó không bao giờ nghe chân lí cả - bởi vì chân lí cũng quấy rối. Người đó có niềm tin của mình: chân lí phải đi theo niềm tin của người đó. Chân lí phải tới dưới dạng của niềm tin của người đó; chỉ thế thì người đó mới thừa nhận.

Người ta nói về Tulsidas, nhà thơ Hindu vĩ đại - tôi sẽ không gọi ông ấy là thánh nhân Hindu vĩ đại, nhưng ông ấy thực sự là nhà thơ vĩ đại...

Ông ấy được đưa tới ngôi đền Mathura thờ Krishna. Ông ấy là tín đồ của Rama. Một người đưa ông ấy tới ngôi đền đẹp này, và bức tượng của Krishna có đó với chiếc sáo trên môi ông ấy. Nhưng Tulsidas lại không cúi lạy. Bạn bè hỏi, "Sao thế? Sao ông lại không cúi lạy?" Ông ấy nói, "Ta không thể lạy được. Ta chỉ có thể cúi lạy Rama thôi. Nếu," ông ta nói với bức tượng Krishna, "nếu ông muốn ta cúi lạy ông, thế thì ông sẽ phải trở thành Rama. Đổi hình dạng đi, và thay vì cầm sáo thì cầm cung, vì Rama mang cung." Câu chuyện kể rằng Krishna đã biến đổi hình dạng của ông ấy. Ông ấy trở thành Rama với chiếc cung trên vai. Và thế rồi Tulsidas cúi lạy.

Câu chuyện này phải là hư cấu thôi, nhưng nó rất biểu tượng: người có niềm tin bao giờ cũng thích buộc chân lí tới theo niềm tin của mình, tương ứng với kênh của mình. Nhưng chân lí không bao giờ tới tương ứng với bạn cả. Cho nên một nửa câu chuyện này dường như là đúng và nửa kia dường như là hư cấu. Dường như đúng là Tulsidas đã nói rằng ông ấy sẽ không cúi lạy chừng nào Krishna còn chưa lấy hình dạng của Rama, bởi vì ông ấy là một trong những người sùng kính Rama. Cho tới điểm này thì câu chuyện có vẻ như là đúng. Nhưng Krishna lấy hình dạng của Rama sao? Chân lí tuân theo niềm tin của bạn sao? - điều đó nghĩa là đầu tiên chân lí phải cúi mình trước bạn đã, và thế rồi bạn sẽ cúi mình với chân lí. Điều đó là xấu. Ngay cả quan niệm về nó cũng là điều xấu. Không, chân lí không có đó để đáp ứng cho trông đợi của bất kì người nào.

Niềm tin trở thành rào chắn, nhưng niềm tin giúp đỡ. Chúng giúp cho bạn làm tan biến lo âu.

Người hỏi này hỏi, "Sao có chuyện là bởi việc gắn cái tên hay gắn một lí thuyết cho một thứ không thoải mái, lẫn lộn, hay chỗ đau, tôi lại cảm thấy tốt hơn?" - bởi vì bạn trở thành thông thái rồi. Thế thì vấn đề được giải quyết. Không có bí ẩn; bạn biết. Nhưng tri thức này là rất nguy hiểm. Đừng làm điều đó chút nào nữa.

Vẫn còn không thoải mái. Tốt hơn cả là vẫn còn không thoải mái. Nếu bạn cảm thấy không dễ chịu, vẫn còn với sự không dễ chịu của mình đi, nhưng đừng cố gắng tìm lời giải thích. Đừng bịa ra bất kì giải thích nào. Vẫn còn không dễ chịu đi. Chấp nhận điều đó là tự nhiên, và chẳng mấy chốc bạn sẽ đi tới điểm mà bạn sẽ bắt đầu yêu bí ẩn của mọi sự. Thế thì cái không dễ chịu sẽ biến mất, và bạn sẽ không trở thành thông thái. Bạn sẽ không trở thành học giả, bác học - bởi vì học giả là chỗ tồi tệ. Ngay cả tội nhân cũng đã đạt tới chân lí, nhưng không ai đã bao giờ nghe nói về bác

học nào đạt tới chân lí. Điều đó là không thể được; điều không xảy ra. Bạn càng biết nhiều, bạn càng xa với chân lí, bởi vì bạn càng trở nên bị biến chất với tri thức của bạn. Bạn càng hồn nhiên, và mắt bạn càng không bị chòng chát bởi bất kì lí thuyết nào và đơn giản có đó giống như cửa sổ mở sẵn sàng hấp thu chân lí, thì nó càng tốt hơn.

Hồn nhiên, không thông thái đi. Dốt nát đi. Điều đó là tốt hơn, bởi vì trong dốt nát bạn chấp nhận bí ẩn của cuộc sống. Cuộc sống không thể được giải thích. Tất cả mọi giải thích đều rất tí hon, nhỏ nhoi, cứng nhắc; còn cuộc sống thì bao la thế, mênh mông thế - nó không thể bị chứa trong bất kì giải thích nào. Không người Ki tô giáo, không người Hindu, không người Mô ha mét giáo, không người Jaina giáo, không Phật tử nào: tất cả mọi nỗ lực để giải thích đều đã thất bại. Tất cả các tôn giáo đều đã thất bại.

Cho nên đừng chọn thuận tiện, chọn chân lí. Chân lí là ở chỗ chân lí là bí ẩn. Đừng gọi tên nó, và đừng cảm thấy tốt chỉ bởi việc đặt tên nó. Với việc đặt tên bạn chẳng giải thích cái gì cả; nó đơn giản bảo vệ bạn khỏi chân lí. Bạn trở nên bị khép kín với chân lí, bạn đang phòng thủ bản thân mình chống lại chân lí. Và đây là kiểu phòng thủ gì vậy? - nó mang tính huỷ diệt. Đừng mang tính phòng thủ, mong manh đi. Nếu chân lí làm cho bạn không thoải mái, thì cứ để cho nó là như vậy đi. Đó là cái giá người ta phải trả cho chân lí.

Câu hỏi thứ ba:

Tôi biết tôi là đàn bà, nhưng nhiều lúc tôi thể hiện các nét đường như rất nam tính. Liệu có những điều như nữ tính bẩm sinh hay đặc trưng nam tính không?

Nghe câu hỏi này. "Tôi biết tôi là đàn bà" - điều đó nữa đã trở thành tri thức: "Tôi biết." Điều đó không thể đơn giản được nói rằng bạn là đàn bà sao? Nó có phải đi qua tri thức không? Cứ dường như là nếu ai đó nói, "Tôi nghĩ lửa là nóng." Bạn không thể nói một cách đơn giản, "Lửa có nóng không?" Nó cứ phải đi qua suy nghĩ của bạn trước sao? Bạn nói, "Tôi nghĩ rằng lửa nóng." Lửa đơn giản nóng; việc nghĩ của bạn là không cần thiết. Hoặc bạn là đàn bà hoặc đàn ông. Phỏng có ích gì mà nói, "Tôi biết tôi là đàn bà?" Sao mọi thứ lại cứ phải đi qua cánh cửa của tri thức? Sao sự kiện không thể đơn giản là sự kiện?

Ngay cả câu hỏi cũng chỉ ra... mọi thứ đều chỉ ra tâm trí bạn; ngay cả việc tạo ra câu hỏi cũng chỉ ra điều đó.

Tôi đã nghe...

Khi được nhà tư vấn hôn nhân hỏi điều gì dường như là vấn đề trong hôn nhân của họ, người chồng đáp, "Tôi không có vấn đề. Nhưng tên cũ của cô ấy là gì..." và anh ta dừng lại và trở sang vợ mình, "cô ấy cho là tôi không chú ý đủ mức tới cô ấy."

'Tên cô ấy là gì' anh ta nói. Anh ta thậm chí không biết tên của vợ mình. Chính việc phát biểu chỉ ra vấn đề.

"Tôi biết tôi là đàn bà" - xin dừng việc biết, bắt đầu cảm. Cảm thấy bạn là đàn bà đi. Cảm giác là từ một trung tâm khác, nó là từ trái tim. Việc biết là từ trung tâm khác; nó là từ cái đầu. Việc biết là chết, việc cảm là sống động.

Mọi người tới tôi và họ nói, "Tôi nghĩ tôi đã rơi vào tình yêu." Bạn không thể đơn giản nói rơi vào tình yêu được sao? Cái đầu bao giờ cũng phải chen vào giữa bạn và quan hệ của bạn, trong bất kì quan hệ nào, trong mọi quan hệ sao? Bạn không thể gạt cái đầu mình sang bên một chút được sao?

Có câu ngạn ngữ nổi tiếng của triết gia phương tây, Rene Descartes: *cogito ergo sum* - Tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu. Điều này là ngớ ngẩn: tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu sao? Điều đó chỉ ra rằng tư duy là chính còn hiện hữu là phụ - tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu.

Tư duy là thứ hai, hiện hữu là thứ nhất. Trước hết bạn hiện hữu, thế rồi bạn tư duy. Nếu bạn không hiện hữu, thế thì ai sẽ tư duy? Tư duy không thể tồn tại trong chân không được. Nếu ai đó nói, "Tôi hiện hữu, do đó tôi tư duy," điều đó là đúng. Nhưng nói "Tôi tư duy, do đó tôi hiện hữu" đơn giản là ngớ ngẩn. Nhưng dầu vậy vẫn có nghĩa cho nó: Descartes là cha của triết học phương tây, và toàn thể tâm trí phương tây đã bị ảnh hưởng bởi hai người - Aristotle và Descartes. Cho nên ở phương Tây mọi thứ đều đi qua tư duy; ngay cả hiện hữu cũng đi qua tư duy. Ngay cả hiện hữu cũng không phải là sự kiện đơn giản; bạn phải nghĩ về nó trước, thế rồi bạn hiện hữu - cứ dường như nó là một kết luận logic. Nó mang tính tồn tại, nó không là logic.

Cho nên trước hết chấm dứt tư duy rằng bạn là đàn ông hay đàn bà. Biết điều đó đi. Biết là trực tiếp. Ai đó khác có thể trong hoài nghi, nhưng bạn không nên trong hoài nghi. Ai đó khác có thể nghĩ về liệu bạn là đàn ông hay đàn bà - và nếu bạn sống theo kiểu hippie, đôi khi điều đó có thể rất khó.

Khi tôi cho ai đó tính chất sannyas và tôi không thể quyết định được, tôi phải hỏi Mukta, "Mukta, bạn nghĩ gì?" Và bây giờ cô ấy đã biết; bất kì khi nào cô ấy cảm thấy rằng tôi sẽ trong hoài nghi, cô ấy im lặng thì thảo, "Cô ấy là đàn bà."

Hai người hippies đi vào một khách sạn, và người quản lí khách sạn nói, "Các ngài không thể vào được bởi vì chúng tôi tuân theo qui tắc đặc biệt. Bất kì ai vào đây đều phải đeo cà vạt."

Thế là một người nói, "Được thôi." Anh ta đeo cà vạt vào. Mười lăm phút sau anh ta tới với chiếc cà vạt, và người quản lí nói, "Được rồi, anh có thể vào, nhưng người kia thì sao?"

Anh ta nói, "Anh ta là vợ tôi. Ông thậm chí không cho phép đàn bà vào khách sạn mà không có cà vạt sao?"

Nếu người khác mà đang hoài nghi liệu bạn là anh ấy hay cô ấy, điều đó là được. Nhưng bản thân bạn thì sao? - thế thì hoài nghi đã đi vào rất sâu và đã trở thành bệnh tật. Vứt điều đó đi.

Nhưng câu hỏi này rất có ý nghĩa: "Tôi biết tôi là đàn bà, nhưng nhiều lúc tôi thể hiện các nét dường như rất nam tính. Liệu có những điều như nữ tính bẩm sinh hay đặc trưng nam tính không?"

Từng cá nhân đều là cả hai - bởi vì từng cá nhân đều được sinh ra từ cả hai, người mẹ và người bố. Một phần của bạn tới từ bố bạn, một phần của bạn tới từ mẹ bạn, cho nên bạn không thể tuyệt đối là đàn ông hay tuyệt đối là đàn bà. Thực tế, mọi người đều là cả nam lẫn nữ; khác biệt chỉ ở mức độ, số lượng. Đàn ông nhiều tính đàn ông hơn đàn bà, có vậy thôi; đàn bà nhiều tính đàn bà hơn đàn ông, có vậy thôi. Khác biệt là ở mức độ. Đó là lí do tại sao có khả năng đổi giới tính. Nếu hoóc môn có thể được tiêm vào và cân bằng bên trong của bạn có thể bị thay đổi, đàn ông có thể trở thành đàn bà, đàn bà có thể trở thành đàn ông. Và đến cuối thế kỉ này mọi người sẽ thay đổi giới tính theo số lượng lớn, bởi vì điều đó là tự nhiên. Người ta phát chán với việc là đàn ông, bao giờ cũng đàn ông; người ta phát chán với việc là đàn bà, và người ta muốn đổi chỗ. Đến cuối thế kỉ này việc đổi giới tính sẽ trở thành điều rất thông thường. Và điều đó là tốt. Một người có thể có ba hay bốn kiếp trong một đời: trong vài năm bạn vẫn còn là đàn bà, thế rồi bạn trở thành đàn ông, và thế rồi bạn lại trở thành đàn bà. Và điều đó bây giờ có thể thực hiện được. Điều đó là khả thi về khoa học và các qui trình tốt hơn sẽ sớm có sẵn. Điều đó có thể được thực hiện, bởi vì từng người đều là cả hai.

Nếu bạn là đàn ông thế thì phần ý thức của bộ não bạn là đàn ông và phần vô thức là đàn bà. Nếu bạn là đàn bà, thế thì phần ý thức là đàn bà và phần vô thức là đàn ông. Và nhiều lúc có đảo ngược nữa.

Chẳng hạn: khi đàn ông trở nên già đi, ông ta bắt đầu trở nên nữ tính hơn, và khi đàn bà trở nên già đi họ bắt đầu trở nên nam tính hơn. Bà già bắt đầu phát triển cơ bắp, giọng của họ trở nên giống giọng nam, họ trở nên dễ cáu bẳn, đánh nhau, giận dữ, cầu nhàu hơn. Khi đàn ông trở nên già, họ bắt đầu dễ bảo hơn, vâng lời hơn, dễ bị bắt nạt hơn.

Vợ của Mulla Nasruddin nói với lũ con cô ấy, một trong chúng quăng mười lăm tuổi, "Từ tháng này trở đi, mỗi tháng mẹ sẽ cho đứa nào vâng lời nhất một phần thưởng."

Tất cả chúng đều nói, "Điều này là không công bằng."

Cô ấy nói, "Tại sao?"

Tất cả chúng đều nói, "Bố sẽ được phần thưởng."

Dần dần đàn ông trở thành dễ bảo, và dần dần đàn bà trở nên ngày một chi phối hơn. Và có thay đổi mọi ngày nữa. Nếu đàn bà trở nên rất giận dữ, cô ấy mất hết phần ý thức của mình và phần vô thức trở nên rất chiếm ưu thế. Đàn bà giận dữ còn nguy hiểm hơn đàn ông giận dữ. Đàn bà phát rồ còn nguy hiểm hơn đàn ông phát rồ. Bởi vì phần vô thức của đàn bà rất tươi mới, nó hiếm khi được dùng tới, cho nên khi nó được dùng, cô ấy có thể trở nên rất nguy hiểm. Nếu đàn bà yêu bạn, cô ấy yêu bạn vô cùng; nếu cô ấy ghét bạn, thế thì cô ấy ghét bạn vô cùng.

Khi người đàn ông đang yêu, tình yêu của anh ta rất sâu, còn sâu hơn tình yêu của người đàn bà, bởi vì phần vô thức của anh ta không được dùng. Trong tình yêu, đàn ông đi rất sâu, sâu hơn đàn bà - bởi vì với đàn bà tình yêu là rất bình thường. Cô ấy mà đang yêu, điều đó là cách thức bất thường của cô ấy. Nhưng với đàn ông rơi vào tình yêu là rất khó. Đó không phải là cách thức thông thường của anh ta, nó hiếm khi xảy ra. Nhưng khi nó xảy ra thế thì tình yêu của anh ta lại sâu sắc tới mức không đàn bà nào có thể đua tranh được với anh ta.

Đây là quan sát của tôi: nếu đàn bà yêu - và mọi đàn bà đều yêu - tình yêu là tự nhiên. Đó là một phần của tâm trí nữ tính. Thông thường đàn ông không bao giờ yêu nhiều thế. Thông thường tình yêu chỉ là một trong nhiều thứ mà họ làm, một trong nhiều thứ, và thậm chí có thể không là quan trọng nhất. Đôi khi công việc còn quan trọng hơn, còn tình yêu chỉ là việc nghỉ

ngôi giải trí, chỉ là thanh thoi khỏi công việc, cái phụ cho công việc. Nếu họ phải chọn lựa, họ sẽ chọn công việc.

Một người Do Thái bị bắt quả tang với khẩu súng trong tay.

Anh ta định giết một người: người này đã làm tình với vợ anh ta. Quan toà hỏi, "Súng của anh đã nạp đạn, thế thì sao anh không thực sự giết chết anh ta? Anh đơn giản giả vờ hay làm cái gì?"

Người này nói, "Khi tôi cầm súng và định giết anh ta, người đó hỏi, 'Anh mua khẩu súng bao nhiêu tiền thế?' Bây giờ, làm sao ông có thể giết một người đang nói chuyện về kinh doanh?"

Người Do Thái là người Do Thái: làm sao bạn có thể giết được một người khi anh ta đang nói về kinh doanh? Thế thì bạn quên hết tất cả về vợ bạn, rằng anh ta đã làm tình với vợ bạn, khi công việc kéo tới.

Có những người mà chính trị còn quan trọng hơn là tình yêu - tiền bạc, kính trọng, đạo đức; cả nghìn lẻ một thứ có đó cho đàn ông. Nhưng đàn bà yêu. Cô ấy yêu toàn bộ - đó là một thứ của cô ấy. Nó không phải là một thứ trong nhiều thứ. Khi đàn ông yêu, anh ta yêu vài phút trong ngày. Khi đàn bà yêu, cô ấy yêu hai mươi bốn giờ. Điều này là tự nhiên. Nhưng nếu đôi khi đàn ông yêu, thế thì không đàn bà nào sánh nổi người đó - bởi vì thế thì người đàn bà bên trong của anh ta bùng phát ra. Thế thì nảy sinh ra một Majnu, hay một Farhad; người yêu vĩ đại được sinh ra. Bạn có quan sát sự kiện này không? rằng Majnu và Farhad và kiểu đàn ông này đã tồn tại, nhưng không đàn bà nào đã tồn tại trong lịch sử để so sánh với họ? Tại sao? Không ai đã yêu điên cuồng thế; không đàn bà nào đã yêu điên cuồng như Majnu, không người đàn bà nào đã yêu điên cuồng như Farhad - bởi vì khi đàn ông thực sự đi vào tình yêu, thế thì anh ta không còn là đàn ông nữa. Thế thì vô thức bên trong của anh ta bùng nổ và chiếm lĩnh anh ta toàn bộ.

Khi đàn bà trở nên giận dữ, hùng hổ, thế thì cô ấy có thể rất nguy hiểm. Đừng bao giờ kích động đàn bà. Nếu bạn kích động đàn ông anh ta sẽ tuân theo qui tắc và qui định nào đó của đấu tranh và chiến tranh; đàn bà không tuân theo những điều này. Cô ấy đơn giản sẽ nhảy lên bạn và cắn xé bạn, cắn bạn, giết bạn - cô ấy sẽ không cho phép bất kì qui tắc nào. Cô ấy không biết chúng. Người đàn ông của cô ấy không được huấn luyện chút nào: khi anh ta bùng nổ, anh ta đơn giản bùng nổ.

Cả hai điều này đều cùng có trong bạn. Người tìm kiếm phải làm gì, đệ tử phải làm gì? Người đó phải trở nên nhận biết về cả hai, và người đó phải vứt bỏ việc bị đồng nhất với cả hai. Người tìm kiếm thực sự phải vứt bỏ

đồng nhất. Người đó phải học rằng mình không là đàn ông, không là đàn bà; người đó là nhân chúng. Thế thì bạn vượt ra ngoài sinh học. Chỉ thế thì bạn mới đi ra ngoài thân thể - bởi vì đàn ông và đàn bà tồn tại trong thân thể. Nhiều nhất, phản xạ của họ tồn tại trong tâm trí. Nhưng linh hồn không là đàn ông không là đàn bà. Bạn phải vượt ra ngoài cả hai. Cho nên quan sát... và vẫn còn xa cách, tách rời. Vẫn còn nhận biết. Khi người đàn bà đang vận hành ở đó, quan sát; khi người đàn ông đang vận hành ở đó, quan sát - nhưng vẫn còn tỉnh táo rằng bạn không là cả hai.

Đó là lí do tại sao nhận biết thực bao giờ cũng dẫn bạn vượt ra ngoài dục, và vô dục xảy ra chỉ theo cách riêng của nó. Bởi vì ở trong dục bạn phải bị đồng nhất với tính nam hay bị đồng nhất với tính nữ. Vô dục thực là người đã vượt ra ngoài, người không là cả hai.

Nhưng tôi không nói về kìm nén. Tôi không nói rằng bạn phải kìm nén. Tôi không nói rằng bạn phải kìm nén người đàn bà hay kìm nén người đàn ông. Tôi chống lại mọi sự kìm nén. Tôi đang nói: bày tỏ tính đàn bà của bạn, bày tỏ tính đàn ông của bạn, nhưng vẫn còn tỉnh táo. Bởi vì nếu bạn kìm nén thế thì nó sẽ tới theo cách này cách khác nào đó.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại:

Ba tu sĩ, mặc bộ đồ thường và áo phông, định đi đánh bóng thì một người thích chơi golf dừng họ lại và hỏi liệu người đó có thể được tham gia để thành bộ tứ được không. "Được thôi," tu sĩ già nhất nói. "Nhưng chúng ta phải nói trước cho anh, chúng ta không phải là người chơi golf cừ đâu." Tất nhiên, người thích chơi cũng là người chơi xoàng thôi. "Và cá cược thì sao, để làm cho trò chơi thú vị hơn?" Một trong các tu sĩ phản đối rằng họ chưa bao giờ cá cược cả, nhưng để làm vừa lòng anh ta họ đã đánh cược theo từng bước. Một cách tự nhiên người thích chơi golf thắng và các tu sĩ phải trả tiền.

Khi tất cả họ đã quay về phòng khoá cửa, người thích chơi bị choáng khi thấy các bộ quần áo tu sĩ của họ và xin trả lại tiền.

"Không, chúng ta đã cá và chúng ta trung thành với điều đó. Điều đó sẽ dạy cho chúng ta một bài học," tu sĩ lớn tuổi nhất nói.

"Thôi được," người này nói, "Tôi vẫn cảm thấy thúc ép khô hạn với các tu sĩ. Tôi có thể làm được cái gì không?"

"Anh có bố mẹ không?" viên tu sĩ này hỏi.

"Có, tôi có ạ."

"Được thế thì hãy đưa họ tới đây và ta sẽ làm lễ cưới cho họ."

Kìm nén giống thế này: bạn muốn nói 'đồ con hoang', nhưng bạn cứ đi vòng vo.

Và kìm nén có thể tạo ra thay đổi, nhưng không phải là thay đổi thực. Bạn sẽ đi từ cực đoan này sang cực đoan khác. Chỉ nhận biết mới có thể đưa bạn vượt ra ngoài nhị nguyên.

Để tôi kể cho bạn thêm một giai thoại nữa.

Trên chuyến tàu hỏa dài vào buổi trưa nóng bức, một trong các hành khách cứ lặp lại thật to, "Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát!" Bị khó chịu bởi việc lặp lại câu mật chú như vậy, hành khách ngồi ngay trước anh ta đem lại cho người đó một chai to nước sô đa lạnh ở ga sắp tới. Với đôi mắt loé ra lòng biết ơn, người khát đứng dậy, vồ lấy cái chai, và uống ngay lập tức. Trong một thoáng chốc anh ta dường như hạnh phúc, thoải mái, hài lòng. Thế rồi anh ta ngồi xuống và lại bắt đầu lặp lại thật to, "Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát! Trời ơi, tôi khát thế!"

...Nhưng câu mật chú vẫn tiếp tục.

Bạn có thể đi từ cực đoan này sang cực đoan khác; thay đổi sẽ chỉ ở trên bề mặt. Sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn như cũ, và thay đổi phải xảy ra ở chiều sâu. Chỉ nhận biết mới đi vào chiều sâu. Kìm nén chỉ là quét vôi trắng; nó không thay đổi gốc rễ của bạn, nó không triệt để.

Câu hỏi 4

Tôi bị lẫn lộn về khác biệt giữa buông xuôi và đi theo ánh sáng bên trong của mình. Dường như là khi tôi muốn buông xuôi, tôi sợ phải chịu trách nhiệm cho bản thân mình, và khi tôi muốn đi theo ánh sáng bên trong của mình, tôi sợ điều thầy sẽ yêu cầu tôi buông xuôi.

Bạn phải tuyệt đối rõ ràng về điều đó: nếu bạn có ánh sáng bên trong thì không cần buông xuôi nào cả, bởi vì buông xuôi chỉ có ích cho bạn để đem ánh sáng bên trong ra. Nếu bạn đã có nó, thế thì quên mọi thứ về buông xuôi đi. Nhưng... bạn không có nó. Chỉ để né tránh buông xuôi bạn tưởng tượng rằng bạn có nó.

Nếu bạn có nó, thì bạn có nó. Thế thì vấn đề buông xuôi không nảy sinh. Bạn không có nó đâu. Bạn chỉ có bóng tối bên trong, không có ánh sáng. Cho nên khi bạn đi vào bạn thấy bóng tối; thế thì bạn bắt đầu nghĩ tới buông xuôi. Khi bạn bắt đầu nghĩ tới buông xuôi thế thì bạn trở nên sợ - bởi vì bạn ngã bước vào. Không phải là ánh sáng bên trong cản trở bạn. Ánh sáng bên trong chưa bao giờ cản trở ai cả.

Để tôi nói điều đó theo cách này: nếu bạn buông xuôi, đó là sự giúp đỡ cho ánh sáng bên trong; nếu có ánh sáng bên trong, đó là sự giúp đỡ cho buông xuôi - bởi vì ánh sáng bên trong và buông xuôi là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Nếu bạn có ánh sáng bên trong thế thì không có sợ hãi trong việc buông xuôi, bởi vì sợ hãi tới chỉ từ bản ngã. Ánh sáng bên trong đã là hiện tượng buông xuôi rồi; bạn đã buông xuôi rồi.

Cho nên nếu bạn có ánh sáng bên trong, trước hết tôi nói không có nhu cầu buông xuôi; thứ hai tôi nói rằng nếu bạn có ánh sáng bên trong, thế thì sẽ không có vấn đề gì trong buông xuôi cả. Nếu bạn không có ánh sáng bên trong, thế thì có rắc rối. Thế thì bạn cần buông xuôi ngay chỗ đầu tiên, và bạn sẽ né tránh buông xuôi chỗ thứ hai. Để tôi kể cho bạn một câu chuyện rất hay. Suy ngẫm về nó.

Một hôm, một người vô thần đang bước đi dọc theo mỏm đá thì anh ta trượt chân và ngã khỏi mỏm đá. Khi ngã lộn rơi xuống anh ta xoay xở tóm được một cành cây nhỏ mọc ra từ một kẽ nứt trong tảng đá. Treo ở đó, đung đưa trong gió lạnh, anh ta nhận ra hoàn cảnh của mình mới bất lực làm sao. Xa phía dưới là những tảng đá cuội lởm chởm và không có cách nào để trèo lên. Việc bám víu của anh ta vào cành cây cứ mỗi giây một yếu dần. "Thôi được," anh ta nghĩ, "chỉ Thượng đế mới có thể cứu được mình bây giờ. Mình chưa bao giờ tin vào Thượng đế cả nhưng mình có thể sai. Mình có mất gì đâu?" Thế là anh ta kêu lên, "Thượng đế ơi, nếu ngài tồn tại, xin u con, và con sẽ tin vào ngài." Không có câu trả lời. Anh ta kêu lần nữa, "Cầu xin Thượng đế đấy, con chưa bao giờ tin vào ngài, nhưng nếu ngài cứu con, con sẽ tin vào ngài từ giờ trở đi!"

Bỗng nhiên một giọng nói to lớn oang oang vọng xuống từ mây, "Ồ con không tin đâu, ta biết loại người con rồi."

Người này quá đỗi ngạc nhiên, anh gần như quên mất việc bám vào cành cây. "Cầu xin Thượng đế, ngài sai rồi. Con thực sự ngụ ý điều đó; con sẽ tin."

"Ồ, con sẽ không tin đâu. Đó là điều họ tất cả đều nói."

Người này bảu chữa và biện minh. Cuối cùng Thượng đế nói, "Thôi được, ta sẽ cứu con. Hãy bỏ cành cây ra."

"Bỏ cành cây ra!" người này kêu lên. "Ngài cho rằng con khùng hay sao?"

Nghĩ về điều này.

Ngay cả khi bạn không có gì để mất, bạn vẫn sợ buông xuôi. Bây giờ người này nói, "Bỏ cành cây ra! Ngài cho rằng con khủng sao?" Bị treo trên cái cành này trong gió lạnh, và sức bám mỗi khoảnh khắc lại càng yếu hơn, mà đầu vậy anh ta vẫn không sẵn sàng buông xuôi.

Thượng đế có thể cứu bạn chỉ khi bạn buông xuôi. Việc buông xuôi của bạn chỉ ra sự tin cậy của bạn; không có cách khác để biểu lộ nó. Lời cầu nguyện của bạn là không đủ. Người này đang cầu nguyện. "Xin u con!" nhưng anh ta không thể biểu lộ được sự tin cậy. Lời cầu nguyện của bạn là bất lực. Nếu không có tin cậy hỗ trợ cho nó, thế thì nó chẳng ngụ ý điều gì cả. Duy nhất tin cậy của bạn mới chỉ ra rằng lời cầu nguyện của bạn là có nghĩa, rằng bạn thực sự ngụ ý điều đó.

Nếu bạn cảm thấy rằng về phần riêng của mình chẳng cái gì xảy ra cả và bạn đang bị mất dần ngày một nhiều vào bóng tối; về phần riêng của mình nếu bạn thấy rằng chỉ cái chết đang tới ngày một gần hơn và việc níu bám của bạn đang trở nên ngày một yếu đi và bạn sẽ tan biến vào trong cái chết chẳng chóng thì chầy; nếu bạn thấy rằng, đây là thông điệp của tôi: hãy buông bỏ cành ra. Và nếu bạn có thể buông bỏ, thì ngay lập tức, trong chính việc buông bỏ đó bạn được cứu... bởi vì bạn được cứu khỏi chính bạn.

Vấn đề không phải ở đâu đó bên ngoài; vấn đề là bản ngã của bạn. Bạn phải được cứu từ bản ngã. Vấn đề là bản thân con người; con người phải được cứu từ bản thân con người. Kẻ thù không phải ở bên ngoài, kẻ thù là ở bên trong. Trong buông xuôi bạn vứt bỏ kẻ thù đó. Trong chính việc vứt bỏ đó bóng tối biến mất. Không phải là bạn buông xuôi và tôi sẽ làm điều gì đó; nhớ, không ai có thể làm được bất kì cái gì. Khi bạn buông xuôi, trong chính việc buông xuôi đó, cái gì đó xảy ra và ánh sáng bên trong của bạn bắt đầu trở nên rõ ràng. Mây biến mất.

Không phải là qua việc buông xuôi của bạn tôi sẽ làm điều gì đó cho bạn đâu; bạn làm điều gì đó cho bạn đấy, qua việc buông xuôi của bạn. Tôi chỉ là cái cớ, và điều này phải được hiểu.

Đừng buông xuôi theo tôi để không có trách nhiệm gì. Đừng buông xuôi theo tôi trong tham lam. Đừng buông xuôi theo tôi mà nghĩ rằng bây giờ tôi sẽ làm cái gì đó. Chẳng ai có thể làm được cái gì cho bạn cả: đó là tự do toàn bộ của bạn, không ai có thể can thiệp được vào trong đó. Tôi chỉ là cái cớ. Không có tôi sẽ khó cho bạn buông xuôi. Bằng không, bạn có thể đi và vẫn có thể buông xuôi theo bầu trời; cùng điều đó sẽ xảy ra. Bạn có

thể đi và bạn có thể buông xuôi theo tượng Phật và cùng điều đó sẽ xảy ra. Bạn có thể đi tới giáo đường nơi không có tượng nào và buông xuôi, và cùng điều đó sẽ xảy ra. Đây tất cả đều là cái có. Bất kì có nào bạn thích nhất bạn đều có thể dùng - nhưng buông xuôi thì bạn phải làm.

Trong buông xuôi bản ngã của bạn bị vứt bỏ. Bản ngã của bạn là dốt nát của bạn, bản ngã của bạn là bóng tối của bạn, bản ngã của bạn là nhà tù của bạn.

Chương 5. Kỷ luật của siêu việt

Phật nói:

Khi một người làm ra vật dụng từ kim loại đã được lau kỹ càng hết mọi xỉ, vật dụng đó sẽ tuyệt diệu. Nay các sư, những người muốn theo đạo, làm cho trái tim các ông sạch bụi bẩn của những đam mê ác, và hạnh kiểm của các ông sẽ không thể nghi ngờ được. Ngay cả nếu người ta thoát ra từ việc tạo tác ác, vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người. Nếu người ta sinh ra được làm người, vận may hi hữu của người ta là có sáu giác quan hoàn chỉnh. Ngay cả khi người đó được hoàn chỉnh trong sáu giác quan, vận may hi hữu của người đó là được sinh ra vào thời của Phật. Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời vị phật, vận may hi hữu của người đó là được gặp người chứng ngộ. Ngay cả nếu người đó có khả năng gặp người chứng ngộ, vận may hi hữu của người đó là có trái tim được thức tỉnh trong sự tin cậy. Ngay cả nếu người đó có sự tin cậy, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh. Ngay cả nếu người đó đánh thức trái tim thông minh, vận may hi hữu của người đó là nhận ra trạng thái tâm linh ở trên kỷ luật và thành đạt. Hỡi các con của Phật! Các ông xa ta dù nhiều nghìn dặm, nhưng nếu các ông nhớ và nghĩ về lời giáo huấn của ta, các ông chắc chắn sẽ thu được quả chứng ngộ. Các ông có thể, dù đứng cạnh ta, luôn luôn thấy ta, nhưng nếu các ông không gìn giữ giáo huấn của ta, các ông sẽ không bao giờ đạt tới chứng ngộ.

Tâm thức giống như chiếc hồ: có sóng nó trở thành tâm trí, không có sóng nó trở thành linh hồn. Sự khác biệt chỉ ở sự hỗn loạn. Tâm trí là linh hồn bị rối loạn, và linh hồn là tâm trí được im lặng. Tâm trí là chính trạng thái ốm yếu của vấn đề, còn linh hồn là trạng thái mạnh khỏe của vấn đề. Tâm trí không phải là cái gì đó tách bạch khỏi linh hồn, như sóng không tách bạch khỏi hồ. Hồ có thể hiện hữu mà không có sóng, nhưng sóng không thể hiện hữu mà không có hồ. Linh hồn có thể hiện hữu mà không có tâm trí, nhưng tâm trí không thể hiện hữu nếu không có linh hồn. Khi có gió lớn và hồ bị khuấy đảo, có rối loạn. Và hồ mất đi một phẩm chất trong rối loạn đó, và đó là phẩm chất của phản chiếu. Thế thì nó không thể phản chiếu cái thực. Cái thực trở nên bị bóp méo. Có thể có trăng tròn trên trời, nhưng bây giờ hồ không có khả năng phản chiếu điều đó. Trăng sẽ vẫn

được phản chiếu, nhưng theo cách bị bóp méo. Nó sẽ được phản chiếu trong hàng nghìn mảnh. Nó sẽ không là một thực thể thống nhất; nó sẽ không được bình tĩnh, hoà nhập. Nó sẽ không là một. Thực tại là một. Nhưng bây giờ hồ sẽ phản chiếu hàng triệu trăng; toàn thể bề mặt của hồ có thể được rót đầy bằng bạc. Mọi nơi, toàn trăng là trăng - nhưng điều này là không đúng. Chân lí là một: khi tâm trí phản chiếu nó, nó trở thành nhiều; khi tâm thức phản chiếu nó, nó là một.

Tâm thức không mang tính Hindu giáo không Mô ha mét giáo không Ki tô giáo. Nếu bạn là người Hindu bạn vẫn trong tâm trí, bị bóp méo. Nếu bạn là người Mô ha mét giáo bạn là trong tâm trí, bị bóp méo. Một khi tâm trí đã được lắng đọng và sóng không còn đó nữa, bạn đơn giản là tâm thức - không tính từ nào được gắn với nó, không điều kiện nào được gắn với nó. Và thế thì chân lí là một. Thực tế, ngay cả nói rằng chân lí là một cũng không đúng - bởi vì một là có nghĩa chỉ trong ngữ cảnh của nhiều. Chân lí là một tới mức ở phương Đông chúng ta chưa bao giờ gọi nói là 'một'; chúng ta gọi nó là 'bất nhị', không hai.

Tại sao chúng ta đã chọn cách nói vòng khi gọi nó là 'không hai'? Chúng ta muốn nói rằng khó mà nói nó là một, bởi vì một ngụ ý hai, ba, bốn. Chúng ta đơn giản nói 'không hai'. Chúng ta không nói nó là gì, chúng ta đơn giản nói nó không là gì. Không có 'nhiều' trong nó - có vậy thôi. Chúng ta phải diễn đạt nó thông qua việc phủ định, bằng việc nói rằng nó không là hai. Nó là một thể và nó là một mình thể; chỉ nó tồn tại và không cái gì khác. Nhưng điều đó được phản chiếu trong tâm thức khi tâm trí không còn đó nữa. Khi tôi nói 'tâm trí không còn đó nữa', nhớ, tôi không nói về tâm trí như một năng lực. Tâm trí không phải là năng lực. Nó đơn giản là trạng thái bị quấy rối: tâm thức vẫn vơ, run rẩy, rung rinh, không ở nhà.

Gió nào thổi lên tâm thức làm quấy rối nó? Phật nói: Tên của gió đó là đam mê, ham muốn.

Quan sát, và bạn sẽ thấy chân lí của lời của Phật. Nó là một sự kiện, nó chẳng có liên quan gì tới bất kì lí thuyết nào. Phật không quan tâm tới các hệ thống trừu tượng; ông ấy đơn giản nói cái đang đó. Ông ấy không phát biểu ra triết lí. Bao giờ cũng nhớ điều đó, đừng bao giờ quên điều đó - rằng ông ấy rất mang tính kinh nghiệm, tồn tại. Toàn thể cách tiếp cận của ông ấy chỉ là nói điều gì đó mà bạn có thể kinh nghiệm được ngay lập tức. Và

kinh nghiệm của bạn sẽ chứng minh rằng ông ấy đúng. Không có cách khác để chứng minh đúng hay sai. Không có cách nào để biện minh về nó.

Đôi khi ngồi im lặng; cho dù một khoảnh khắc để ham muốn dừng lại, bạn sẽ thấy rằng mọi rối loạn đã biến mất. Ngồi im lặng, không ham muốn cái gì; ngồi im lặng, không đi vào tương lai; ngồi im lặng, mãn nguyện; trong một khoảnh khắc đó bạn sẽ có khả năng hiểu điều Phật ngụ ý. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng không có sóng chút nào. Mọi sóng đều đã mất. Sóng dậy lên chỉ khi bạn ham muốn, khi bạn không hài lòng với hiện tại và bạn hi vọng vào tương lai.

Ham muốn là căng thẳng giữa hiện tại và tương lai. Trong căng thẳng đó, sóng dậy lên. Thế thì bạn bị tan tành - và tâm thức rất mong manh. Tâm thức rất mềm mại: chỉ một hơi chút ham muốn, chỉ một cái nhoáng lên của ham muốn, và toàn thể cái hồ bị khuấy rối. Đôi khi đi, quan sát, ngồi bên bờ hồ. Nhìn... không có sóng. Ném một hòn đá cuội nhỏ, một hòn đá rất nhỏ, vào cái hồ lớn nhất trong các hồ, và hòn đá nhỏ đó sẽ bắt đầu tạo ra gợn sóng, và những gợn sóng đó sẽ cứ lan toả tới bờ xa nhất. Chỉ hòn đá nhỏ thôi cũng tạo ra nhiều rối loạn thế. Chỉ một ham muốn nhỏ bé và rối loạn tới qua cửa sau. Ham muốn là rối loạn, đam mê là cơn sốt. Trong đam mê bạn không phải là bản thân mình. Trong đam mê bạn ở bên cạnh bản thân mình. Trong đam mê bạn không được định tâm: bạn đánh mất cân bằng. Trong đam mê bạn làm những điều bạn thậm chí không thể tưởng tượng được rằng bạn có thể đã làm. Nhiều kẻ giết người đã thú nhận trước toà, trong suốt nhiều thế kỉ, rằng họ đã không phạm tội ác; điều đó đã xảy ra. Họ đã vào cơn cuồng nộ thế, họ gần như điên. Họ đã không làm điều đó một cách có chủ ý; nó đã xảy ra. Họ không phải là tội nhân, họ là nạn nhân của cơn cuồng nộ của riêng họ. Bạn có thể nghĩ họ đang lừa dối; bạn có thể nghĩ họ bây giờ đang cố gắng chạy trốn sự trừng phạt. Không, nó không như vậy đâu.

Giết người là không thể được nếu bạn có ý thức, nếu bạn im lặng, nếu bạn định tâm. Nó xảy ra chỉ khi bạn không có, khi bạn bị che mờ thế, khi chỉ có sóng và sóng và bề mặt hồ hoàn toàn bị khuấy động - thế thì điều đó xảy ra. Tất cả mọi cái sai đều xảy ra chỉ khi bạn bị rối loạn. Người tôn giáo thông thường nói, "Hãy trau dồi tính cách." Phật nói: Hãy trau dồi tâm thức. Thầy tôn giáo thông thường nói, "Làm điều thiện." Phật nói: Im lặng và điều thiện sẽ được làm. Điều thiện đi theo im lặng như cái bóng đi theo bạn. Và không có cách nào để làm điều thiện chừng nào bạn còn chưa im

lặng. Bạn có thể làm điều thiện, nhưng chỉ điều sai xảy ra nếu bạn không im lặng. Đó là lí do tại sao cái gọi là người làm điều thiện lại cứ làm cả nghìn lẻ một điều ác trong thế giới. Cái gọi là người làm điều thiện của bạn là những người làm điều ác nhất, nhưng họ đang làm điều thiện vì bạn đấy, họ đang làm nó vì điều thiện, và bạn thậm chí không thể trốn thoát được họ.

Mọi người đều biết rằng bố mẹ tốt là bố mẹ nguy hiểm. Bố mẹ quá tốt thì nhất định là bố mẹ sai - bởi vì họ sẽ cầm tù bạn. Quá tốt là mang tính phá huỷ. Bà mẹ tốt sẽ phá huỷ bạn, bởi vì bản thân bà mẹ không được định tâm. Cái tốt của bà ấy bị ép buộc; bà ấy đang cố gắng để làm điều tốt. Cái tốt không phải là tự nhiên và tự phát. Nó không giống như cái bóng; nó là nỗ lực, nó là bạo hành. Cái gọi là các mahatma của bạn cứ làm què quặt mọi người, phá huỷ mọi người, phá huỷ tự do của họ theo nhiều cách. Họ cứ cố gắng chi phối bằng các phương pháp tinh vi, theo cách tinh tế. Nhưng toàn thể ham muốn là để chi phối, và rất dễ chi phối ai đó khi bạn là người tốt. Người đó thậm chí không thể nổi dậy chống lại bạn được. Chống lại người mẹ tệ hại, bạn có thể trốn đi; nhưng phải làm gì để chống lại người mẹ tốt? Bà ấy tốt tới mức bạn bắt đầu cảm thấy khó chịu. Quan sát điều đó đi: mọi người đều trải qua trạng thái đó, và nó phải được hiểu. Bằng không thì bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng chấp nhận bản thân mình.

Bất kì khi nào có đứa trẻ, nhất định có xung đột nào đó giữa đứa trẻ và bố mẹ, đặc biệt giữa con và mẹ lúc ban đầu, và thế rồi về sau với bố. Điều đó là tự nhiên - bởi vì người mẹ có cách thức riêng của mình, ý tưởng riêng của mình, triết lí riêng của mình về cuộc sống phải được sống thế nào. Và đứa trẻ gần như hoang dã; nó chẳng biết về xã hội, về văn hoá, về tôn giáo. Nó tới trực tiếp từ Thượng đế; nó hoang dã như Thượng đế. Nó chẳng có gì ngoài tự do, cho nên nhất định có xung đột nào đó. Và đứa trẻ phải được khai tâm vào bức tường của xã hội. Nó không thể bị bỏ đấy một mình - điều đó nữa cũng đúng. Cho nên xung đột là tự nhiên. Nếu người mẹ rất tốt thì đứa trẻ lâm vào khó khăn, nỗi khổ và lo âu rất lớn. Lo âu là ở chỗ đứa trẻ yêu tự do của nó và nó biết, một cách bản năng, rằng tự do là tốt. Tự do là giá trị bản chất. Không có nhu cầu chứng minh rằng tự do là tốt - tự do là tốt rồi, tự nó là tốt hiển nhiên. Mọi người được sinh ra với ham muốn đó. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta gọi mục đích tối thượng là 'tự do toàn bộ', moksha: nơi ham muốn cố hữu được hoàn toàn đáp ứng và người ta không bị giới hạn về bất kì loại nào. Người ta tuyệt đối tự do, tự do vô điều kiện.

Mọi đứa trẻ được sinh ra với ham muốn cố hữu là được tự do, và bây giờ ở mọi nơi đều có tù túng. Người mẹ nói, "Không làm cái này, không làm cái kia, ngồi đây, không đi ra kia." Và đứa trẻ cảm thấy bị lôi kéo, xô đẩy từ mọi nơi. Bây giờ, nếu người mẹ mà xấu, thì không có mấy khó khăn; đứa trẻ có thể nghĩ rằng người mẹ là xấu và sâu trong lòng nó có thể bắt đầu ghét mẹ. Đơn giản, đó là chuyện số học - mẹ đang phá huỷ tự do của nó và nó ghét mẹ. Có thể, bởi các lí do chính trị, nó không thể bày tỏ được điều đó, cho nên nó trở thành nhà ngoại giao. Nó biết rằng mẹ là người đàn bà tồi tệ nhất trên thế giới, nhưng nó cứ dẽo môi tán đồng.

Nhưng nếu người mẹ mà tốt thế thì vấn đề nảy sinh. Thế thì đứa trẻ lúng túng để hình dung ra điều đó; người mẹ là tốt... và tự do là tốt: "Bây giờ, nếu mẹ là tốt thế thì mình phải sai, và tự do của mình phải sai. Nếu mình là tốt và tự do của mình là tốt, thế thì mẹ phải sai." Bây giờ, nghĩ rằng người mẹ sai là không thể được - bởi vì bà ấy thực sự tốt, và bà ấy cứ chăm sóc, yêu thương, và làm cả nghìn lẻ một điều cho đứa trẻ. Người mẹ thực sự tốt, đứa trẻ biết rằng mẹ là tốt. Cho nên chỉ có một khả năng để quyết định, và đó là: "Mình phải sai. Mẹ là tốt, mình phải sai."

Một khi đứa trẻ bắt đầu nghĩ, "Mình phải sai," thì nó bắt đầu bác bỏ bản thân mình. Tôi thường chẳng bao giờ bắt gặp một người chấp nhận bản thân mình một cách toàn bộ. Và nếu bạn không chấp nhận bản thân mình một cách toàn bộ thì bạn sẽ không bao giờ trưởng thành - bởi vì trưởng thành là từ chấp nhận. Nếu bạn cứ bác bỏ bản thân mình, bạn đang tạo ra chia chẻ. Bạn sẽ bị tinh thần phân liệt. Phần mà bạn bác bỏ sẽ treo quanh cổ bạn như gánh nặng lớn, nỗi buồn lớn, nỗi lo âu lớn, sự căng thẳng. Bạn không thể ném nó đi được, bởi vì nó là một phần của bạn; nó không thể bị phân chia. Nhiều nhất bạn có thể ném nó vào trong vô thức. Bạn có thể trở nên không nhận biết về nó, bạn có thể quên mất nó, bạn có thể tin rằng nó không có đó. Đó là cách vô thức được tạo ra.

Vô thức không phải là thứ tự nhiên. Vô thức là bộ phận của bản thể bạn mà bạn đã bác bỏ, và bạn thậm chí còn không muốn xoá nó đi, bạn không muốn đương đầu với nó, bạn không muốn thấy rằng nó tồn tại chút nào. Nó có đó; sâu bên dưới trong bản thể bạn nó cứ thao túng bạn. Và nó sẽ lấy nhiều kiểu báo thù, bởi vì nó cũng cần diễn đạt. Bây giờ đây là toàn thể khổ của con người. Người mẹ 'tốt' có thể tạo ra ý tưởng về đứa con 'xấu'. Bản thân đứa trẻ bắt đầu tự bác bỏ mình. Đây là phân chia, chia chẻ trong cá tính. Đứa trẻ đang trở nên bị loạn thần kinh.

Bởi vì cảm thấy tốt với bản thân mình nên là điều tự nhiên và dễ dàng. Đó là điều những người thuyết giảng tôn giáo của bạn cứ làm mãi, điều các tu sĩ của bạn cứ làm mãi: đi tới đền thờ, đi tới đền chùa, đi tới nhà thờ, và họ có đó - dùng dùng, kết án, sẵn sàng ném bạn vào địa ngục, sẵn sàng thưởng cho bạn cõi trời nếu bạn nghe họ, nếu bạn theo họ. Tất nhiên bạn không thể tuân theo được bởi vì đòi hỏi của họ là không thể được, và đòi hỏi của họ là không thể được bởi vì họ không chỉ cho bạn cách thức là tốt. Họ đơn giản nói. "Hãy tốt."

Cách thức để là tốt chẳng liên quan gì tới việc là tốt cả. Cách thức để là tốt có liên quan tới việc định tâm, với nhận biết. Là tốt chẳng có liên quan gì tới tính cách của bạn cả. Người thực sự tốt không có tính cách nào cả; người đó là phi tính cách. Và khi tôi nói 'phi tính cách', tôi ngụ ý người đó không có áo giáp, không đeo giáp trụ quanh mình. Người đó không phòng thủ quanh mình, người đó đơn giản cởi mở. Người đó phi tính cách như đoá hoa. Người đó không tốt không xấu. Người đó đơn giản có đó - tỉnh táo, ý thức, đáp ứng. Nếu cái gì đó xảy ra người đó sẽ đáp ứng, nhưng người đó sẽ đáp ứng trực tiếp, người đó sẽ đáp ứng từ cái ở đây. Người đó sẽ đáp ứng từ cái bây giờ, người đó sẽ không đáp ứng từ quá khứ. 'Tính cách' nghĩa là: bạn cứ mang ra những thứ mà bạn đã học trong quá khứ của mình. 'Tính cách' nghĩa là: lương tâm đã được thuyết giảng cho bạn và áp đặt lên bạn. Lương tâm là nhà tù cho tâm thức.

Phật đã đem cuộc cách mạng vào thế giới tôn giáo, cuộc cách mạng lớn nhất đã từng có. Cuộc cách mạng là thế này: rằng ông ấy nhấn mạnh vào tâm thức và không vào lương tâm. Ông ấy nhấn mạnh vào nhận biết chứ không vào tính cách. Tất nhiên, tính cách tới một cách tự động, nhưng nó tới như cái bóng. Bạn không mang nó; nó không phải là gánh nặng. Bạn đã bao giờ quan sát chưa? - cái bóng của bạn cứ đi theo bạn, và bạn không bị nặng gánh, và bạn không cần chăm sóc tới nó. Bạn không cần nghĩ tới nó. Thậm chí bạn quên hoàn toàn thì nó vẫn sẽ có đấy. Bạn không thể làm mất nó.

Phật nói: Tính cách là thực chỉ khi bạn không thể đánh mất được nó. Nếu bạn sợ rằng bạn có thể đánh mất nó, thế thì nó là lương tâm và không phải là tâm thức.

Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu trước khi chúng ta đi vào những lời kinh này là ở chỗ con người trở nên mù quáng bởi đam mê, bởi ham muốn. Và tại sao con người trở nên mù quáng bởi đam mê và ham muốn?

Bởi vì ham muốn và đam mê đem tới hai thứ: thứ nhất, không bằng lòng với hiện tại. Đó là chính gốc rễ của ham muốn. Nếu bạn hài lòng với hiện tại, ham muốn không thể tồn tại được. Ham muốn có thể tới trong sự tồn tại chỉ với không bằng lòng.

Nhìn xem... Nếu bạn đang ngồi dưới gốc cây và nếu bạn hài lòng trong khoảnh khắc này - và tôi không thấy tại sao bạn lại phải không hài lòng trong khoảnh khắc này - thế thì không có ham muốn. Và khi không có ham muốn, thì có bình thản thế, im lặng thế. Im lặng trở thành vững chắc tới mức bạn gần như có thể chạm vào nó, bạn có thể ném trái nó, bạn có thể cầm nó trong tay mình.

Bất kì khi nào có mẫn nguyện, đều không có ham muốn. Khi không có ham muốn, bạn ở nhà, thanh thoi. Trong trạng thái thanh thoi đó, không có tâm trí. Tâm trí là căng thẳng được tích lũy lại. Tâm trí không phải là khả năng, tâm trí chỉ là một bó các ham muốn của bạn, mọi con sóng mà bạn cứ tạo ra. Đam mê này mất đi; trước khi nó bị mất đi bạn đã dính líu vào đam mê khác rồi. Ham muốn này được kết thúc, và thậm chí trước khi nó được kết thúc bạn bắt đầu lập kế hoạch cho chuyến đi khác vào tương lai.

Cho nên bạn cứ chạy xô tới tương lai và bạn cứ bỏ lỡ hiện diện. Và hiện diện là có thể chỉ trong hiện tại. Và khi bạn đang ở hiện tại thì không có tâm trí. Và trạng thái này của vô trí là mục đích, mục đích của phật giáo.

Khi không có căng thẳng, không suy nghĩ, không ham muốn, không đam mê, thì phần chấn lớn lao nảy sinh trong linh hồn bạn; nó trào lên. Đó chính là phúc lành đấy. Bạn cảm thấy cực kì hạnh phúc, và bạn cảm thấy sung sướng chẳng bởi lí do nào. Bạn cảm thấy cực kì phần chấn - nhưng phần chấn này không có nguyên nhân cho nó. Không phải là bạn đã uống thuốc nào đó, hay rượu còn; không phải là bạn đã tụng mật chú - bởi vì mật chú cũng làm thay đổi hoá chất của bạn. Lặp lại thường xuyên âm thanh nào đó đem lại thay đổi trong hoá chất thân thể bạn. Nó là thuốc. Câu mật chú là thuốc, thuốc rất tinh tế: nó tạo ra sóng trong bản thể bạn. Và nếu bạn cứ tụng mật chú nào đó - Aum...Aum...Aum - dần dần, âm 'Aum' làm thay đổi toàn thể hoá chất thân thể bạn.

Hay bạn có thể nhịn ăn. Và nhìn vào cái ngớ ngẩn này: những người thuyết giảng nhịn ăn đều chống lại thuốc, nhưng nhịn ăn là việc thay đổi hoá chất. Nó là thuốc cũng như bất kì thuốc nào khác. Khi bạn nhịn ăn bạn làm gì? - bạn không cung cấp những những hoá chất nào đó cho thân thể mình - những hoá chất mà, nếu không được cung cấp, cân bằng của các hoá

chất bên trong sẽ bị thay đổi. Nó cũng là một cả thôi. Hoặc là bạn uống thuốc nào đó - cái làm thay đổi tỉ lệ hoá chất bên trong của bạn; hoặc bạn dùng ăn thức ăn - điều đó làm thay đổi cân bằng hoá chất bên trong của bạn. Khi mọi người cảm thấy phấn chấn, khi Mahatma Gandhi nói rằng ông ấy cảm thấy rất phấn chấn lúc ông ấy nhin ăn, ông ấy không nói gì khác với điều Timothy Leary nói. Cả hai đều nói cùng một điều: cả hai đều nói về hoá chất. Mặc dầu thông thường chúng ta không coi nhin ăn như thuốc, nó vẫn là thuốc - nó có thể làm cho bạn phấn chấn, nó có thể làm cho bạn thành vô trọng lượng.

Hoặc bạn có thể cứ tụng niệm. Tụng niệm tạo ra thay đổi trong hoá chất thân thể vật lí. Đó là lí do tại sao vài âm thanh lại đã trở nên rất quan trọng. Trong suốt nhiều thế kỉ nhiều người đã thử nhiều mật chú. Thế rồi vài mật chú đã thành công và vài mật chú thì thất bại. Những mật chú đã thành công là những mật chú đem lại ngay thay đổi cho hoá chất của bạn. Bạn có thể gọi nó là Thiền Siêu việt: nó lại là thuốc thôi. Bây giờ, Maharishi Mahesh Yogi rất chống lại thuốc, và bản thân thiền siêu việt TM lại là thuốc tinh vi.

Hay, bạn có thể thay đổi hoá chất thân thể mình qua các tư thế, yoga; bạn có thể thay đổi hoá chất thân thể mình qua những kiểu thở nào đó - nhưng tất cả những thay đổi đó về căn bản vẫn là hoá học. Khi bạn thở sâu bạn đem nhiều ô xi tới cho thân thể, và nhiều ô xi trong thân thể bắt đầu làm thay đổi hoá chất của bạn - bạn bắt đầu cảm thấy phấn chấn. Khi bạn không thở sâu nhiều các bộ nic tụ tập lại trong phổi. Tỉ lệ thay đổi; bạn cảm thấy dờ dẫm, bạn cảm thấy ỉu xiu, bạn cảm thấy trì trệ. Vâng, từ đó là đúng đấy: bạn cảm thấy rất 'bị ép' bởi cái gì đó. Chính các bộ nic đem tới trì trệ; bạn ở dưới tầng đá.

Nhưng đây tất cả đều là những thay đổi - vật lí, hoá học. Chúng không đi sâu hơn thế. Phật nói: nhận biết, nhận biết và mãn nguyện... Ông ấy thậm chí không thuyết giảng hình mẫu nào đó, nhịp điệu thở nào đó. Ông ấy nói: Để thở như tự nhiên. Ông ấy không thuyết giảng nhin ăn; ông ấy thuyết giảng ăn đúng, đúng lượng thức ăn. Ông ấy không thuyết giảng thức trong đêm. Có nhiều giáo phái, đặc biệt là Mô ha mét giáo, những người vẫn duy trì thức cả đêm. Điều đó nữa cũng làm thay đổi hoá chất thân thể.

Phật đơn giản nói: Một điều được cần tới, và đó là ông không nên đi vào tương lai, ông nên vẫn còn trong hiện tại ở đây bây giờ. Bạn nên vẫn còn hài lòng với khoảnh khắc này. Đi cùng khoảnh khắc này, đừng đi lên

trước, đừng nhảy lên trước. Cứ để không có đam mê. 'Đam mê' nghĩa là: nhảy lên trước bản thân mình. Thế thì bạn tạo ra lo âu, thế thì bạn tạo ra thất vọng, thế thì bạn tạo ra lo nghĩ, và thế thì cả nghìn lẻ một con sóng nảy sinh trên bề mặt tâm thức của bạn. Bạn trở thành tâm trí. Khi những con sóng này biến mất, bạn lại là tâm tâm thức. Tỉnh thoảng thử điều đó đi.

Gurdjieff hay cho các đệ tử của ông ấy một phương pháp. Ông ấy thường gọi nó là 'dừng việc tập'. Ông ấy dạy các đệ tử là đôi khi, đột nhiên, dừng toàn thể giới lại. Bằng việc dừng bản thân mình lại, bạn có thể dừng cả thế giới lại. Bạn đang bước đi trên đường; bỗng nhiên, với cú giật lại, bạn dừng lại. Trong nửa giây bạn đơn giản bất động. Việc bất động bất thần đó cũng sẽ giúp ích cho tâm trí dừng lại - bởi vì tâm trí cần thời gian. Nếu bạn dừng dần dần, chậm chậm, thế thì tâm trí sẽ không dừng đâu; nó sẽ được điều chỉnh. Nếu bạn đột nhiên dừng lại thế thì có cú sốc; tâm trí dừng lại. Trong khoảnh khắc của việc dừng lại bất thần đó bạn sẽ có khả năng thấy rằng toàn thể giới đã dừng lại, bởi vì tất cả mọi con sóng đều đã biến mất.

Thử nó đi. Đang nhảy múa, đột nhiên dừng lại! Đang chạy, đột nhiên dừng lại. Đang bơi, đột nhiên dừng lại. Đang nói, đột nhiên dừng lại - và trong một khoảnh khắc tuyệt đối bất động, cứ dường như bạn đã trở thành bức tượng - và bạn sẽ thấy rằng tâm trí mình đã dừng lại, trong một phần giây, tất nhiên. Rồi nó lại chiếm quyền sở hữu bạn, nhưng trong khoảnh khắc đó bạn sẽ thấy rằng nó im lặng đến mức nó sẽ trở thành thoáng nhìn, nó sẽ trở thành sự hỗ trợ lớn lao. Và bạn sẽ biết rằng đây là cách thực tế đang hiện hữu. Trong một khoảnh khắc đó, cái đang đó sẽ hiển lộ bản thân nó cho bạn. Đó chính là Thượng đế là gì đấy, hay chân lí, hay niết bàn.

Phật nói:

Khi một người làm ra vật dụng từ kim loại đã được lau kỹ càng hết mọi xỉ, vật dụng đó sẽ tuyệt diệu. Nay các sư, những người muốn theo đạo, làm cho trái tim các ông sạch bụi bẩn của những đam mê ác, và hạnh kiểm của các ông sẽ không thể nghi ngờ được.

Lau sạch trái tim bạn khỏi căn bã của đam mê. Và thực tế, để làm điều đó, chẳng cần gì nhiều. Không hẳn là trường hợp bạn bị trở nên không thuần khiết đâu. Bạn đơn giản bị quấy rối, có vậy thôi; đó là điều không thuần khiết nghĩa là gì. Bất kì khi nào bạn không bị quấy rối, thì không thuần khiết đều biến mất. Không thuần khiết không phải là cái gì đó đã đi vào trong bản thể bạn. Nó chỉ ở trên bề mặt thôi, tựa như sóng. Cho nên

nếu bạn muốn nó xảy ra, nó có thể xảy ra ngay bây giờ. Và đừng chơi đùa với những lời giải thích. Đừng nói, "Làm sao nó có thể xảy ra ngay bây giờ được? Mình có nhiều nghiệp phải thanh toán trước hết." Tất cả đều vô nghĩa! thủ đoạn của tâm trí để trì hoãn. Tâm trí nói, "Làm sao mình có thể làm điều đó ngay bây giờ được? Trước hết mình phải thanh toán nghiệp của nhiều, nhiều kiếp." Nhưng bạn có biết bạn đã ở đây bao nhiêu kiếp rồi không? Hàng triệu kiếp rồi! Nếu bạn thực sự phải thanh toán các nghiệp đó, bạn sẽ lại cần hàng triệu kiếp để thanh toán chúng. Và sau khi bạn đã thanh toán chúng thì hàng triệu kiếp sẽ lại trôi qua - và trong những kiếp này bạn lại sẽ làm thêm nhiều nghiệp. Không có cách nào để tránh được điều đó. Nếu bạn sống động bạn sẽ làm điều gì đó này khác. Bạn sẽ ăn cái gì đó, nghiệp được tạo ra. Bạn sẽ thở, nghiệp được tạo ra. Bạn sẽ bước đi, nghiệp được tạo ra. Bạn sẽ ngủ, nghiệp được tạo ra. Bất kì hành động nào cũng đều là nghiệp. Cho nên đây là cái vòng luẩn quẩn. Trong hàng triệu kiếp bạn đã tồn tại; bây giờ thanh toán những nghiệp đó, lại sẽ cần tới hàng triệu kiếp. Và cho dù sau đó, không cái gì sẽ được thanh toán nữa - bởi vì trong hàng triệu kiếp sống bạn sẽ lại tạo ra nghiệp. Thế thì bạn không thể thoát ra khỏi điều này, ra khỏi cái đống lộn xộn này. Thế thì không có lối ra.

Phật nói: Bao giờ cũng có lối ra. Vấn đề không phải là thanh toán nghiệp quá khứ, vấn đề đơn giản là thanh toán trạng thái hiện tại của tâm trí, có vậy thôi.

Đó chỉ là ở đây bây giờ. Nếu bạn hiểu, việc thanh toán có thể xảy ra. Bạn chưa bao giờ làm cái gì cả; bạn đơn giản đang mơ đấy thôi. Hành động hay tác nhân, người làm và việc làm - tất cả đều là mơ.

Phật nói: cốt lõi bên trong nhất của ông đơn giản là trống rỗng. Nó chưa bao giờ làm điều gì. Nó không thể làm được. Nó là nhân chứng, bởi chính bản chất của nó.

Quan sát nó đi. Tìm ra liệu điều ông ấy nói là đúng hay không. Thử điều đó trong cuộc sống của bạn. Bạn đã là đứa trẻ, bây giờ bạn không còn là đứa trẻ nữa; thế rồi bạn đã là thanh niên, bây giờ bạn không còn trẻ nữa; bây giờ bạn đã trở nên già; thân thể thời thơ ấu đã mất rồi, tâm trí thời thơ ấu đã biến mất. Thế rồi bạn có một thân thể khác trong tuổi thanh niên của mình - cái đó đã qua đi. Cường tráng, sống động, tuổi thanh xuân, cái đẹp - mọi thứ đều đã biến mất. Bạn đã có một kiểu tâm trí khác - quá tham vọng, quá ham muốn, quá bản ngã. Bây giờ tất cả những cái đó đều là câu chuyện của quá khứ. Bây giờ cái chết đang tới; bạn có thể nghe thấy âm thanh của

việc tới của nó mỗi ngày một gần hơn. Bạn có thể cảm thấy rằng mọi ngày khoảng cách đang trở nên nhỏ dần. Nhưng quan sát một điều: bạn vẫn còn như cũ. Cốt lõi bên trong nhất của bạn đã không thay đổi một chút nào, nó đã không thay đổi chút nào. Khi bạn là đứa trẻ, nó vẫn là cùng tâm thức đó quan sát từ đằng sau. Bạn là thanh niên; nó vẫn là cùng tâm thức đó, quan sát. Thế rồi bạn trở nên già; nó vẫn là cùng tâm thức đó.

Cứ dường như tâm thức là tấm gương. Đứa trẻ đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu đứa trẻ; thanh niên đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu thanh niên đó; ông già đứng trước tấm gương, tấm gương phản chiếu ông già này - nhưng tấm gương thì không là đứa trẻ, không là thanh niên, không là ông già. Và khi tất cả đều đã qua đi đơn giản chỉ còn tấm gương phản chiếu cái không, chỉ hiện hữu ở đó.

Tâm thức bạn là tấm gương.

Biểu dụ này về tấm gương là cực kì có ý nghĩa. Nó sẽ rất có ích về Đạo nếu bạn có thể hiểu được nó. Tâm thức đang đứng đằng sau, quan sát. Nó là nhân chứng. Mọi sự tới rồi đi... cũng giống như bộ phim. Bạn ngồi trong rạp chiếu phim; trên màn ảnh nhiều điều tới rồi đi. Đôi khi bạn bị đồng nhất nữa. Đôi khi bạn trở nên bị đồng nhất với diễn viên. Có thể anh ta đẹp, mạnh mẽ, có duyên, duyên dáng của cá tính, gây ấn tượng, có sức hấp dẫn nào đó: bạn bị đồng nhất, bạn quên mất bản thân mình. Trong một khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ cứ dường như anh ta là bạn. Đôi khi điều xảy ra là có một cảnh rất buồn, và bạn bắt đầu khóc. Mắt bạn nhắm lệ... và chẳng có gì trên màn ảnh cả - chỉ là ánh sáng và bóng tối trôi qua. Và bạn biết điều đó chứ, nhưng bạn đã quên mất trong một khoảnh khắc. Nếu bạn nhớ điều đó, bạn sẽ bắt đầu tự cười mình: "Mình làm gì thế này? kêu à? khóc à?" Nhưng điều đó xảy ra khi bạn đọc tiểu thuyết nữa. Ít nhất có cái gì đó trên màn ảnh. Đọc tiểu thuyết thì chẳng có gì cả - không màn ảnh, không diễn viên, chẳng có gì. Chỉ trong tưởng tượng riêng của bạn mà tiểu thuyết cứ diễn ra mãi. Và bỗng nhiên đôi khi bạn cảm thấy rất hạnh phúc, và đôi khi bạn cảm thấy rất buồn; bầu không khí của tiểu thuyết bắt đầu sở hữu bạn.

Đây đích xác là điều đang xảy ra trong cuộc sống. Cuộc sống là một sân khấu lớn, một vở kịch lớn. Và nó rất phức tạp - bởi vì bạn là diễn viên, và bạn là đạo diễn, và bạn là cuốn phim, và bạn là màn ảnh, và bạn là máy chiếu, và bạn là khán giả nữa. Bây giờ bạn là tất cả các tầng: một phần đóng vai trò của diễn viên, phần khác chỉ đạo, phần khác vận hành như màn

ảnh, phần khác có tác dụng như máy chiếu. Và đằng sau tất cả những cái đó là thực tại của bạn - nhân chứng, người đang quan sát.

Người quan sát này... Một khi bạn bắt đầu cảm thấy sự tồn tại của nó, một khi bạn bắt đầu được lắng đọng với nó, ngày một hoà điệu với nó, thế thì bạn sẽ thấy điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói tâm thức là tấm gương. Tấm gương không bao giờ bị ô uế, nó chỉ dường như vậy thôi. Bạn có thể để cả đồng phân trước tấm gương; tất nhiên, nó sẽ phản chiếu đồng phân đó. Nhưng dầu vậy tấm gương vẫn không bị ô uế, nó không bị ô nhiễm. Nó không trở nên không thuần khiết bởi vì đồng phân được phản chiếu trong nó. Nó vẫn còn thuần khiết. Bỏ phân đi và tấm gương có đó trong mọi sự thuần khiết của nó. Ngay cả khi phân được phản chiếu thì tấm gương cũng vẫn không bị ô uế. Cho nên bất kì điều gì là không thuần khiết thì đều thực sự là việc phản chiếu; nó được soi gương. Và Phật nói: Nếu ông đánh sạch xỉ này, bụi của điều ác và đam mê, hạnh kiểm của ông sẽ không thể nghi ngờ được.

Cho nên nhấn mạnh không vào hạnh kiểm. Nhấn mạnh là vào thuần khiết tựa tấm gương của tâm thức.

Phật nói:

Ngay cả nếu người ta thoát ra từ việc tạo tác ác, vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người.

Đây là bấy vận may hi hữu lớn lao. Phật nói về chúng nhiều lần, theo nhiều cách. Chúng phải được hiểu; chúng có tầm quan trọng lớn lao.

Thứ nhất: vận may hi hữu là được sinh ra làm người. Tại sao? Tại sao lại không phải là vận may hi hữu để được sinh ra như chó? hay như trâu? hay như lừa? hay như cây? hay như đá? Tại sao ân huệ hi hữu lại là được sinh ra làm người? - bởi vì ngoại trừ con người, toàn thể tự nhiên đều đang ngủ say. Bạn cũng không thức tỉnh. Để tôi nhắc lại: toàn thể tự nhiên đang ngủ ngoại trừ con người, và con người cũng không thức tỉnh, mà ở chính giữa.

Đôi khi điều xảy ra buổi sáng là bạn cứ lật mình và trở mình trên giường. Bạn biết rằng bây giờ là lúc dậy, mà dầu vậy vẫn còn giấc ngủ. Nó là trạng thái lưng chừng. Bạn có thể nghe thấy người đưa sữa nói với vợ mình, bạn có thể nghe thấy tiếng trẻ con léo nhéo và chuẩn bị đi tới trường, bạn có thể nghe thấy tiếng xe bus dừng bên ngoài nhà để đón lũ trẻ, và dầu vậy việc mơ vẫn tiếp tục. Bạn vẫn cảm thấy buồn ngủ, mắt vẫn nhắm.

Thỉnh thoảng bạn trôi giạt vào giấc ngủ, thỉnh thoảng bạn trôi giạt ra khỏi nó. Đây là trạng thái của con người.

Và Phật nói: Đó là ân huệ hi hữu - bởi vì toàn thể tự nhiên đang trong ngủ rất say, ngủ say tới mức thậm chí không có mơ. Nó đang trong trạng thái *sushupti*. Con người đã đi tới trạng thái thứ hai: trạng thái của việc mơ. Ít nhất có mơ nào đó. Mơ nghĩa là bạn không ngủ say thêm nữa. Bạn chắc chắn không thức tỉnh, bởi vì khi bạn trở nên thức tỉnh thì bạn thành vị phật. Bạn đang ở đâu đó lưng chừng giữa con vật và vị phật. Bạn đang treo trong tình trạng lấp lửng.

Và Phật nói: Đó là một cơ hội lớn lao, một ân huệ hi hữu - bởi vì nếu bạn nỗ lực thêm chút ít thì bạn có thể trở nên thức tỉnh. Chó không thể trở nên thức tỉnh được, dù nó nỗ lực đến đâu. Cây không thể trở nên thức tỉnh được; dù nó cố gắng đến đâu, điều đó là không thể được. Nếu cây cố gắng cần mẫn, nó sẽ trở thành chó. Nếu chó cố gắng cần mẫn, chó có thể trở thành người. Nhưng thức tỉnh chỉ xảy ra khi bạn là con người. Con đường đi tới Thượng đế chỉ đi từ con người thôi. Và ở phương Đông chúng ta nghĩ - và ý nghĩ này có nhiều tính hợp thức trong nó - rằng ngay cả các devas, các thiên thần, các thần, cũng không được ân huệ như con người đâu. Vì sao? Bởi vì con người đứng ở ngã tư đường. Ngay cả các thần mà muốn được giải thoát, họ sẽ phải được sinh ra như con người.

Con vật đang ngủ say, con người ở ngay điểm giữa đường, và các thần ở trong mơ của họ quá nhiều. Thế giới các thần là thế giới mơ. Đó là lí do tại sao họ có nhiều cảnh tượng hay thế: nó là thế giới mơ, tưởng tượng. Họ sống trong tưởng tượng. Con người sống ở ngay giữa đường, và có khả năng con người có thể đi tới những trạng thái thức tỉnh hơn của hiện hữu. Con người có thể trở thành sự thức tỉnh.

... vận may hi hữu của người ta là được sinh ra làm người.

Cho nên đừng bỏ lỡ cơ hội lớn lao này. Chỉ sau tranh đấu rất lớn lao bạn mới được sinh ra làm người. Làm phí hoài nó quả là đơn giản lố bịch. Trong hàng triệu kiếp bạn đã đi tới trạng thái này. Bởi vì bạn đã tới, bạn có thể phá huỷ nó chỉ bằng việc ăn, uống và vui vẻ. Bạn có thể đơn giản đánh mất toàn thể cơ hội này. Có những người mà nếu bạn bảo họ cầu nguyện hay thiền, họ sẽ nói, "Thời gian đâu? Chúng tôi không có thời gian." Và thế rồi bạn có thể thấy họ chơi bài trong câu lạc bộ, và bạn hỏi, "Anh đang làm gì vậy?" Và họ nói, "Giết thời gian" - vẫn cùng những người đó. Khi đó là vấn đề về việc thiền họ nói, "Nhưng không có thời gian." Và khi đó là vấn

đề uống rượu, hay đánh bạc, hay đi xem phim, hay chỉ ngồi dính chặt hàng giờ trước chiếc ti vi, họ lại có đủ thời gian. Thế thì bạn hỏi họ; họ nói, "Chúng tôi đang giết thời gian."

Bạn đang giết thời gian, hay thời gian đang giết bạn? Ai đã từng có khả năng giết thời gian? Bằng không, với bao nhiêu người đã từng giết thời gian như vậy, thì đến lúc này, thời gian chắc phải chết rồi. Chẳng ai đã từng có khả năng giết thời gian. Thời gian giết mọi người. Từng khoảnh khắc - thời gian đều đem tới cái chết. Ở Ấn Độ chúng ta có cùng một từ cho cả hai: thời gian chúng ta gọi là kal; và với cái chết chúng ta cũng có cùng cái tên, kal... bởi vì thời gian đem tới cái chết.

Thời gian là cái chết. Từng khoảnh khắc, bạn đang trượt vào trong cái chết. Từng khoảnh khắc, cái chết đang tới ngày một gần hơn, gần hơn. Mọi đồng hồ đều phục vụ cho cái chết. Toàn thể thời gian đều phục vụ cho cái chết. Và làm người chính là một cơ hội hi hữu, và rất dễ đánh mất nó. Phật nhắc nhở chúng ta. Điều thứ hai ông ấy nói:

Nếu người ta sinh ra được làm người, vận may hi hữu của người ta là có sáu giác quan hoàn chỉnh.

Có những người có thể được sinh ra là người, nhưng lại mù, hay điếc, hay câm, hay đầu óc trì trệ. Thế nữa cũng là điều không thể được - Chẳng ai đã từng nghe nói về bất kì người đầu óc trì trệ nào lại trở thành vị phật. Điều đó chưa bao giờ được biết tới, điều đó là không thể có được. Cần có thông minh lớn lao. Rất khó trở nên nhận biết nếu giác quan của bạn bị thiếu - bởi vì với nhận biết, nhạy cảm là điều phải có. Người có mắt và người không có mắt ở hai trạng thái khác nhau, trạng thái khác hẳn nhau. Người có mắt nhạy cảm hơn, bởi vì mắt là phần nhạy cảm nhất của thân thể. Tám mươi phần trăm nhạy cảm của bạn thuộc vào mắt. Người mù chỉ có hai mươi phần trăm nhạy cảm so với người có mắt. Người mù bị bao trong bóng tối tinh tế, và không có cách nào để thoát ra khỏi nó. Người đó sống bị bao quanh trong một nhà tù rất tinh tế. Rất khó thoát ra khỏi nó.

Đôi mắt bên ngoài của bạn cho bạn thoáng nhìn nào đó, tầm nhìn nào đó, và bạn có thể bắt đầu suy nghĩ về con mắt bên trong nữa. Nhưng người không có con mắt bên ngoài thì không thể quan niệm nổi về con mắt thứ ba là gì. Người chưa bao giờ nhìn thấy cái gì thì không thể có cái nhìn thấu suốt được. Nếu cái 'nhìn ra' bị thiếu, cái nhìn vào sẽ bị thiếu; chúng tồn tại theo cặp. Đó là lí do tại sao khi bạn thấy người mù, lòng từ bi lớn lao lại nảy sinh trong bạn. Chỉ quan sát người mù người ta cảm thấy rất, rất từ bi.

Tại sao? Người này khuyết tật nhiều thế. Người này là con người đầy, vậy mà tám mươi phần trăm kinh nghiệm màu sắc, ánh sáng, lại bị thiếu. Toàn thể cuộc sống của người đó là vô màu; người đó không biết màu lục là gì. Nghĩ về bản thân bạn mà xem: nếu bạn chưa bao giờ biết tới hoa hồng, nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy cầu vồng, nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời mọc và mặt trời lặn, nếu bạn chưa bao giờ thấy khuôn mặt người đàn bà hay đàn ông đẹp, nếu bạn chưa bao giờ thấy cái đẹp, con mắt hồn nhiên của đứa trẻ, nếu bạn chưa bao giờ thấy khuôn mặt, vẻ duyên dáng của người đã đạt tới, bị bạn bị lỡ biết bao nhiêu.

Bạn sẽ giống như tảng đá, ít giống con người.

Phật không chống lại giác quan; câu này sẽ chứng minh điều đó cho bạn. Phật nói: Cảm giác, và thèm khát cảm giác là xấu, nhưng giác quan là tốt. Và mang tính nhạy cảm là tuyệt đối cần thiết. Cho nên trở nên nhạy cảm hơn đi.

Để tôi làm điều đó rõ ràng cho bạn. Nếu bạn dùng mắt chỉ để đạt tới thèm khát và bạn cứ tìm kiếm thèm khát, thế thì mắt bạn sẽ dần dần trở thành đờ đẫn. Con mắt thèm khát bao giờ cũng đờ đẫn. Con mắt thèm khát bao giờ cũng xấu. Nếu một người nhìn bạn với con mắt thèm khát, bạn bỗng nhiên cảm thấy bị xúc phạm - người đó đang xâm phạm. Mắt người đó giống như con dao đâm vào tim. Người đó không phải là người có văn hoá, người đó không lịch sự chút nào.

Chuyện xảy ra:

Mulla Nasruddin đi vào một văn phòng; anh ta phải đã tới bởi công việc nào đó. Tiếp viên là một người đàn bà đẹp. Anh ta nhìn cô ấy với đôi mắt thèm khát thế, và rồi anh ta hỏi, "Phòng tắm ở đâu?" Người đàn bà nói, "Anh đi thẳng tới cuối hành lang. Anh sẽ thấy một phòng có dấu hiệu 'Nam' - và đừng để dấu hiệu đó ngăn cản anh. Cứ đi vào."

Khi bạn nhìn người đàn bà với đôi mắt thèm khát thì bạn không phải là quý ông lịch sự. Thực sự, bạn có chút ít vô nhân. Khi đôi mắt nhạy cảm, không thèm khát, chúng có chiều sâu. Khi mắt không nhạy cảm, mà chỉ thèm mãnh liệt cảm giác, chúng nông cạn. Và bạn sẽ thấy chúng đục ngầu: chúng sẽ không trong suốt. Khi đôi mắt cực kì nhạy cảm, thế thì chúng có chiều sâu, chiều sâu trong suốt. Bạn có thể nhìn vào chúng và bạn có thể đạt tới chính trái tim của người đó. Người đó trở thành sẵn có qua đôi mắt của mình, và qua đôi mắt bạn có thể thấy mình đang gặp kiểu người nào.

Mắt mang tính rất chỉ dẫn. Đó là lí do tại sao những kẻ phạm tội không bao giờ nhìn thẳng vào mắt bạn, họ sẽ tránh điều đó. Người phạm tội sẽ nhìn sang bên cạnh, họ sẽ không nhìn thẳng - bởi vì họ không hồn nhiên. Họ biết rằng mắt họ có thể tiết lộ, mắt họ có thể nói điều gì đó mà họ không muốn nói. Nếu bạn có thể quan sát mắt người, bạn có chính chiếc chìa khoá vào cá tính người đó.

Và cùng điều đó cũng đúng cho các giác quan khác. Nghĩ về người điếc, người không nghe được. Wagner, người đã không nghe được, Ravi Shankar, người đã không nghe được chim hót vào buổi sáng, với họ chim cu cu không tồn tại, người đã không nghe ai đó hát bài tình ca hay bài ca buồn, với người đó sáo chỉ là thanh trúc hồng. Nghĩ xem người đó nghèo nàn làm sao.

Phật nói: Ân huệ đầu tiên là ở chỗ ông được sinh ra làm người, ân huệ thứ hai là ông được sinh ra với sáu giác quan. Bây giờ dùng cơ hội này; trở nên ngày một nhạy cảm hơn đi. Và làm sao bạn có thể trở nên nhạy cảm hơn? Khi bạn không thêm khát, bạn trở nên nhạy cảm hơn. Khi bạn thêm khát, tính nhạy cảm của bạn bị mất; bạn trở thành nông cạn. Người không thêm khát, dần dần, thu được nhiều năng lượng thế. Nếu một người mà không có thêm khát, thì tất cả các giác quan của người đó trở thành cửa sổ rõ ràng - không khói, không rào chắn. Và bên trong và bên ngoài gặp gỡ qua sự nhạy cảm đó.

Ngay cả khi người đó được hoàn chỉnh trong sáu giác quan, vận may hi hữu của người đó là được sinh ra vào thời của phật. Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời phật,

Và Phật nói: Ông có thể là con người, ông có thể được sinh ra với tất cả các giác quan hoàn hảo, nhưng nếu ông không được sinh ra trong thời của phật thì ông sẽ bỏ lỡ sự tiếp xúc với cái không biết. Bạn có thể thấy cây, bạn có thể thấy hoa, bạn có thể thấy sao, nhưng những điều này không là gì nếu so với con người của chứng ngộ - bởi vì ông ấy đại diện cho cái không biết trong thế giới của cái biết. Ông ấy đem tia sáng của Thượng đế vào bóng tối của trái đất. Ông ấy là việc nở hoa thực của tâm thức.

"Điều đó là hi hữu," Phật nói, "được sinh ra vào thời của phật." Thực tế, chính ân huệ lớn lao là được cư ngụ cùng thời gian, cùng không gian, khi vị phật cư ngụ - bởi vì cái gì đó của rung động sống của ông ấy nhất định chạm tới bạn. Sự hiện diện của ông ấy nhất định trở thành mưa rào phúc lành. Cho dù bạn không bao giờ tới ông ấy, cho dù bạn chống lại ông ấy,

cho dù ông ấy đi qua thị trấn của bạn và bạn không có thời gian tới thăm ông ấy, cho dù thể thì bình thân của ông ấy vẫn đem cái gì đó tới bạn, cái gì đó không được yêu cầu. Ông ấy sẽ đạt tới cái không được mời của bạn. Nghĩ xem: nếu Phật mà không được sinh ra, thế giới này đã không như thế rồi. Và người Ki tô giáo đã làm rất giỏi để bắt đầu lịch của họ theo Christ. Điều đó là tốt - Christ tạo ra sự gián đoạn vô cùng với quá khứ. Chỉ sự tồn tại của ông ấy thôi - Christ là vị phật - sự tồn tại của ông ấy đã tạo ra một lịch sử hoàn toàn khác. Điều tốt là người Ki tô giáo đã ghi ngày tháng lịch sử của họ theo sau Christ và trước Christ. Trước Christ nó chẳng là cái gì; tất cả đều bình thường. Sau Christ một hiện tượng vô cùng đã bắt đầu đi vào một độ cao khác.

Ở Ấn Độ chúng ta không thể làm được điều đó, bởi vì chúng ta đã bắt gặp biết bao nhiêu chư phật. Thật khó cho chúng ta để làm điều đó theo cách đó. Bằng không thì đã có biết bao nhiêu là lịch, và điều đó sẽ gây lẫn lộn. Nhưng bất kì khi nào vị phật tồn tại nhân loại đều lấy một chỗ ngoặt, chỗ ngoặt đi lên. Bất kì khi nào vị phật đi vào lịch sử, lịch sử không bao giờ còn như cũ - toàn bộ viễn cảnh thay đổi. Và khi phật đang trong hiện tại thì rất dễ cho bạn thiền, bởi vì năng lượng của ông ấy đang chuyển động. Bạn có thể đơn giản cưỡi lên con sóng của ông ấy. Khi bạn làm việc thiền một mình và vị phật không hiện diện, bạn đang tranh đấu đơn thương độc mã với những rào chắn lớn thế; điều đó gần như không thể nào được, không có thể được, tới mức bạn sẽ là kẻ chinh phục. Có Phật điều đó gần giống thế này.

Ramakrishna thường nói, "Khi gió thổi theo đúng hướng, bạn đơn giản để cho con thuyền của mình trong dòng chảy và gió sẽ đem nó đi. Chỉ đợi cho đúng hướng thôi; thế thì bạn không cần làm nỗ lực gì. Bạn đơn giản ngồi trong thuyền, gió sẽ đem nó đi." Khi Phật đang thổi và toàn thể sự tồn tại đang nổi sóng, thế thì mọi thứ đang đi tới Thượng đế. Bạn có thể đơn giản nắm tay, và bạn có thể cưỡi lên con sóng này rất dễ dàng. Bạn có thể đơn giản để cho chiếc thuyền của mình trong dòng chảy, và dòng chảy đang đi đây.

Do đó Phật là phải khi ông ấy nói: Được sinh ra vào thời của phật là cơ hội hi hữu.

Ngay cả nếu người đó được sinh vào thời vị phật, vận may hi hữu của người đó là được gặp người chứng ngộ.

Nhưng khó khăn có đó: bạn có thể được sinh ra vào thời của Phật nhưng bạn có thể chẳng bao giờ gặp ông ấy - bởi vì ngay chính ý tưởng rằng ai đó đã chứng ngộ là ngược lại bản ngã của bạn. Bạn không thể tin được rằng ai đó đã chứng ngộ còn bạn thì không. Không thể nào có chuyện ai đó đã đi lên trước bạn. Bạn không thể tin được điều đó bởi vì bản ngã của mình, và bạn sẽ tìm cả nghìn lẽ một lí do để không đi tới vị phật. Bạn sẽ tìm các lí lẽ rằng ông ấy sai, rằng ông ấy mắc chứng hoang tưởng, rằng ông ấy cứ nói đại, rằng ông ấy không thực là vị phật - "Bằng chứng là gì?" Mọi người thường tới Phật và hỏi, "Bằng chứng của ông là gì? Ai là nhân chứng cho ông?"

Bây giờ đây là những câu hỏi ngu xuẩn. Ai có thể là nhân chứng đây? Phật tính xảy ra trong sự một mình sâu sắc đến mức không ai có thể là nhân chứng được. Nó không phải là hành động trong thế giới này, nó là hành động bên ngoài thế giới. Ai có thể là nhân chứng? Nó xảy ra trong tính một mình vô cùng. Nó xảy ra ở cốt lõi bên trong nhất; không ai có thể thấy được nó. Vị Phật phải tự công bố; không có cách khác. Và ai sẽ xác nhận rằng ông ấy là vị phật? Mọi người hay tới ông ấy và họ sẽ tìm cả nghìn lẽ một cách để chứng minh rằng bất kì cái gì ông ấy nói đều đã trùng hợp hay không trùng hợp với kinh sách cổ. Nó chưa bao giờ trùng hợp cả; nó không thể thế được, theo chính bản chất của mọi sự. Bởi vì bất kì khi nào ai đó trở nên chứng ngộ, người đó đều đem một tầm nhìn khác vào trong thế giới, điều chưa bao giờ tồn tại trước đó.

Từng người chứng ngộ đều đem món quà mới cho thế giới, điều chưa tồn tại trước đây. Cho nên nếu bạn nhìn vào trong Veda bạn có thể không tìm thấy nó; nếu bạn nhìn vào Upanishad bạn có thể không tìm thấy điều Phật đang nói. Điều đó sẽ có vẻ như chút ít nổi dậy, không chính thống. Người chứng ngộ mang tính nổi dậy, là không chính thống, bởi vì chân lí mang tính nổi dậy và chân lí là không chính thống. Cho nên bất kì khi nào vị phật tới, mọi người bắt đầu nhìn vào kinh sách cổ của họ để xem liệu có bằng chứng không, và điều đó thì chẳng bao giờ xảy ra cả.

Khi Christ tới người Do Thái bắt đầu nhìn vào kinh sách cổ của họ, và họ chẳng bao giờ trở nên được thuyết phục rằng con người này là Chúa cứu thế mà họ đã chờ đợi. Họ đã đóng đinh ông ấy. Tại sao? - bởi vì họ không thể hình dung được điều đó.

Mọi người tin vào kinh sách. Kinh sách là thứ chết, và kinh sách do bạn làm ra, do bạn thu thập lấy, do bạn diễn giải. Không ai biết kinh sách thực

sự ngụ ý gì. Không ai có thể biết được - bởi vì lời có đó, nhưng nội dung phải do bạn trao cho.

Tôi đã nghe...

Mulla Nasruddin tới bác sĩ và nói, "Tôi rất lo nghĩ. Một tuần trước, tôi về nhà thấy vợ tôi đang trong tay một người đàn ông khác, người này đã nói với tôi trong lúc đi ra uống cà phê. Năm đêm sau, lại đích xác điều đó xảy ra."

"Anh bạn quý ời," bác sĩ nói, vậy anh cần gì bác sĩ. Anh cần luật sư chứ."

"Không đâu," Mulla khẳng khẳng, "tôi cần bác sĩ thực. Tôi muốn biết liệu tôi có uống quá nhiều cà phê không."

Bây giờ điều đó là tùy... cách bạn nhận điều gì đó, cách bạn diễn giải nó. Diễn giải nhất định tới từ tâm trí bạn.

Nghe một giai thoại.

Đó là đêm trăng mật của họ, và cô dâu Do Thái đã mặc bộ áo ngủ mỏng tang và bò vào giường, phát hiện ra anh chồng theo nhà thờ Tân giáo đang sắp đi ngủ trên tràng kỉ. Lúc đó là tháng chay Lent, lúc mà người Ki tô giáo dừng ít nhất một trong những việc hưởng thú của họ.

"George ời," cô ấy gọi, "anh không định làm tình với em sao?"

"Anh không thể làm được, em yêu," anh ta đáp, "bởi vì đó là Lent."

"Sao thế, điều đó khủng khiếp quá!" cô ấy kêu lên, buột khóc. "Làm với ai? và bao lâu?"

Bạn hiểu không?

Bây giờ tâm trí đam mê, tâm trí thèm khát, có cách diễn giải riêng của nó. Lời chẳng thành vấn đề gì nhiều; bạn phóng chiếu ý tưởng của mình lên lời. Nếu bạn đang tìm cái gì đó bạn sẽ có thể thấy nó. Nếu bạn không tìm cái gì đó bạn có thể không thấy nó. Và khuynh hướng tự nhiên của tâm trí con người là trước hết phủ nhận rằng ai đó đã đạt tới. Điều đó xúc phạm tới bản ngã. Đó là lí do tại sao điều đó lại rất khó cho bạn.

Nếu ai đó tới và nói rằng người khác, hàng xóm của bạn, là kẻ giết người, bạn tin ngay lập tức. Bạn chẳng bận tâm về bất kì bằng chứng nào. Bạn nói, "Tôi đã biết anh ta từ lâu rồi. Tôi bao giờ cũng nghĩ rằng anh ta là thế." Nếu ai đó tới và nói, "Người kia là kẻ cắp, vô đạo đức," thế này thế nọ, bạn chẳng bao giờ bận tâm về bất kì bằng chứng nào. Nếu mọi người bận tâm về bằng chứng thì đã không có nhiều buôn chuyện trong thế giới này. Ai bận tâm tới bằng chứng? Khi ai đó bị kết án bạn lập tức tin ngay

điều đó bởi vì điều đó cho bạn cảm giác rằng bạn tốt hơn người khác. Nhưng nếu ai đó tới và nói, "Một người đã trở thành thiện nhân, thiện nhân vĩ đại," lập tức có nghi ngờ. Bạn nghe điều đó nhưng bạn không muốn nghe đâu. Bạn nói, "Điều đó không thể được. Tôi biết người đó mà; anh ta là kẻ lừa dối. Làm sao anh ta có thể thiện được? Tôi biết anh ta từ chính thời trẻ con; chúng tôi đã là đồng sinh trong trường. Không, anh ta không thể thế được. Bằng chứng là gì?" bạn hỏi. Bất kì khi nào ai đó nói về ai đó khác là tốt, bạn đều đòi hỏi bằng chứng bởi vì điều đó làm tổn thương bản ngã bạn: "Thế là ai đó khác đã trở thành tốt trước mình sao?"

Khi vị phật bước đi trên đất ông ấy công bố điều không thể có được, điều mà chỉ hiếm khi mới xảy ra. Ông ấy đang nói ông ấy đã trở thành vị phật, và tất nhiên chỉ ông ấy mới có thể nói được điều đó. Không có cách khác để chứng minh hay bác bỏ điều đó. Phát biểu của ông ấy là không chứng minh được hay không bác bỏ được - và bản ngã của bạn bị tổn thương.

Phật nói: Vận may hi hữu là được sinh ra vào thời của phật, và thậm chí vận may hi hữu hơn là được gặp người đã chứng ngộ - để đi tới, để cúi lạy. Bởi vì chỉ nếu bạn cúi lạy, nếu bạn buông xuôi, thì bạn mới có khả năng thấy được. Vấn đề không phải ở con mắt vật lí. Nhiều người đã thấy Phật bước đi, đi từ thị trấn nọ sang thị trấn kia, nhưng họ lại không phải là những người đã thấy ông ấy. Chỉ vài cá nhân hi hữu trở thành đệ tử của ông ấy mới thấy được. Bởi vì không thể nào thấy được vị phật mà lại không trở thành đệ tử. Nếu bạn đã thấy, thế thì bạn đã thấy; và thế thì bạn không thể lại như cũ được nữa. Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn bị đảo lộn. Thế thì bạn đang trong hỗn độn, thế thì bạn được tái sinh. Thế thì sẽ có sụp đổ hoàn toàn của quá khứ của bạn, có sinh thành mới, và tất nhiên, tất cả mọi đau đớn bao giờ cũng có trong sinh thành mới.

... Ngay cả nếu người đó có khả năng gặp người chứng ngộ, vận may hi hữu của người đó là có trái tim được thức tỉnh trong tin cậy.

Bạn có thể thấy, nhưng điều đó cũng không nhiều nhận thấy. Chừng nào tin cậy còn chưa nảy sinh trong bạn...

... Trái tim được thức tỉnh trong tin cậy. Có hiểu từ 'tin cậy' này. Nó không ngụ ý đức tin. 'Đức tin' nghĩa là giáo điều; 'đức tin' nghĩa là tin vào giáo điều. Chẳng hạn, người Ki tô giáo tin vào Ba ngôi: Cha, Con và Thánh Thần thiêng liêng. Đây là đức tin. Hay, người Hindu tin vào ba khuôn mặt của Thượng đế; đó là đức tin.

Khi bạn đương đầu với vị phật và bạn tin cậy vào người này, thế thì đó là tin cậy. Tin cậy mang tính cá nhân; đức tin mang tính lí thuyết, quan niệm. Tin cậy giống như tình yêu - bạn rơi vào tin cậy cũng như bạn rơi vào tình yêu. Nó không phải là đức tin. Không phải là Phật đã thuyết phục bạn về cái gì đó. Không, sự hiện hữu của ông ấy đã thuyết phục bạn về bản thể riêng của ông ấy. Ông ấy đã thuyết phục bạn không tin vào giáo điều, ông ấy đã thuyết phục bạn rằng cái gì đó đã xảy ra ở đây trong con người này. Bạn đã trở nên được thuyết phục về sự kiện rằng đây là một con người đã được biến đổi, được siêu việt, người không còn của thế giới này nữa. Đó là sự tin chắc, tin chắc mang tính cá nhân. Nó không phải là lí lẽ, nó không phải là thần học - nó là chuyện tình.

Khi mọi người tới tôi để được điểm đạo mang tính chất sannyas, tôi ngay lập tức có thể phân biệt liệu đó là tin cậy hay đức tin. Có hai kiểu người: người này tới và nói, "Bất kì điều gì thầy nói cũng đều thuyết phục tôi. Lí lẽ của thầy là siêu. Lập luận của thầy hấp dẫn tôi." Bây giờ, người này đã tới tôi như người tin. Người đó đã không thực sự tới. Một ngày nào đó người đó có thể tìm thấy ai đó, người có thể 'hoá giải đức tin' của anh ta với tôi - bởi vì có thể có lí lẽ hay hơn. Bao giờ cũng có khả năng này, bởi vì logic là con dao hai lưỡi; nó cắt theo cả hai cách. Cùng lí lẽ đó có thể được dùng để phá huỷ sự thuyết phục, cùng lí lẽ đó có thể được dùng để tạo ra nó. Logic giống như kẻ mãi dâm, hay giống như luật sư. Nó có thể đi cùng bất kì ai, với bất kì ai trả giá.

Chuyện xảy ra:

Trong giờ uống cà phê có cuộc thảo luận lớn. Một triết gia một hôm nói trong giờ uống cà phê, "Nếu các ông cho tôi hệ thống logic của Aristotle, tôi sẽ áp đặt cho kẻ thù của mình một kết luận. Cứ cho tôi phép tam đoạn luận và đó là mọi điều tôi yêu cầu."

Triết gia khác nói, "Nếu các ông cho tôi hệ thống chất vấn của Socrates thì tôi sẽ dồn kẻ thù của mình vào trong góc và đánh bại anh ta ngay lập tức. Đó là mọi điều tôi yêu cầu."

Mulla Nasruddin, sau khi nghe tất cả những điều này nói, "Các anh trai, nếu các anh cho tôi chút ít tiền mặt, tôi bao giờ cũng giành được quan điểm của mình tôi bao giờ cũng kéo kẻ thù của mình vào một kết luận bởi vì chút ít tiền mặt dễ hiểu cực kì hơn sự hiểu biết."

Logic không phải rất căn bản; nó là hơi hợt. Nếu ai đó tới và anh ta nói rằng anh ta tin vào điều tôi nói, thế thì đó không phải là tin cậy. Nhưng có

vài người hiếm hoi nói, "Chúng tôi không biết điều thầy đang nói, chúng tôi thậm chí chẳng hiểu gì mấy. Chúng tôi thích điều thầy nói, nhưng đó không phải là vấn đề. Chúng tôi rơi vào tình yêu với thầy." Tin cậy đã nảy sinh. Bây giờ, không ai có thể phá huỷ tin cậy này được, bởi vì nó là phi logic.

Bạn không thể phá huỷ được tin cậy bởi vì nó không dựa trên logic. Bất kì cái gì dựa trên logic cũng đều có thể bị phá huỷ: nếu bạn có thể co kéo logic nó sẽ sụp đổ. Nó có nguyên nhân; kéo nguyên nhân ra và hậu quả sẽ biến mất. Nhưng tin cậy không có nguyên nhân. Nó cũng giống như rơi vào tình yêu. Nếu bạn đi tới Majnu và chứng minh cho anh ấy rằng Laila không phải là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới, và về mặt logic bạn cứ chứng minh điều đó, anh ta sẽ nói, "Đừng tự gây khó xử cho mình một cách không cần thiết thế. Chẳng ai có thể chứng minh được điều đó đâu."

Điều thực tế đã xảy ra là vua của thị trấn của Majnu đã triệu anh ta tới. Nhà vua trở nên rất tốt với anh ta. Majnu đã đi, kêu khóc và gào thét trên phố trong đêm. Anh ta chỉ gọi, "Laila! Laila!" Và nhà vua trở nên rất từ bi. Ông ta triệu anh ta tới và ông ta nói, "Anh là kẻ ngốc. Ta đã thấy Laila của anh; cô ấy là một cô gái bình thường. Thực tế, bởi vì anh kêu khóc nhiều quá nên ta nghĩ cô ấy phải rất đẹp, cho nên đích thân ta đã trở nên quan tâm. Nhưng khi ta thấy cô ấy thì ta đơn giản cười to. Anh là thằng ngốc! Và ta có nhiều từ bi với cái ngốc của anh. Anh là thanh niên tốt; đừng làm phí hoài cuộc sống của mình."

Ông ta triệu tới mười hai người đàn bà trong hậu cung của mình và ông ta nói, "Anh chọn lấy một người bất kì." Họ đều đẹp nhất, quý giá nhất của vương quốc. Majnu nhìn và anh ta nói, "Chẳng cái gì sánh được với Laila." Và anh ta nói với nhà vua, "Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ thực sự muốn thấy Laila, bệ hạ sẽ cần đôi mắt của thần. Mắt của Majnu sẽ được cần tới. Không có cách nào để thấy Laila và cái đẹp của cô ấy ngoại trừ qua con mắt của Majnu."

Đệ tử là một Majnu. Người đó là người điên; người đó đã rơi vào tình yêu. Phật nói: Trái tim của người đó được thức tỉnh trong tin cậy... Hiện diện của Phật là hấp dẫn của ông ấy. Duyên dáng bao quanh Phật đã làm xúc động trái tim người đó. Đó không phải là logic của Phật, đó không phải là triết lí của Phật. Cho dù Phật vẫn còn im lặng thì điều đó cũng chẳng khác biệt gì nhiều; người đó sẽ bị thuyết phục như nhau. Cho dù Phật có bắt đầu tự mâu thuẫn thì điều đó cũng sẽ chẳng tạo ra khác biệt gì. Đó là lí

do tại sao bạn thấy rằng tôi cứ mâu thuẫn hoài. Những người tới qua trí năng dần dần biến mất. Mâu thuẫn giúp tôi vút cổ đại khỏi khu vườn của tôi. Những người đã tới qua tình yêu thì không bận tâm. Họ nói, "Được đấy, thầy cứ tận hưởng việc tự mâu thuẫn đi, nhưng chúng tôi yêu thầy. Thầy không thể lừa chúng tôi được." Họ nói, "Thầy có thể cứ mâu thuẫn nhưng thầy không thể buộc chúng tôi chạy xa khỏi thầy được."

Những người tới qua đức tin, chẳng chóng thì chầy, sẽ phải ra đi - bởi vì chân lí mang tính nghịch lí. Chỉ lí thuyết mới không nghịch lí. Chân lí có tất cả mọi mâu thuẫn của cuộc sống trong nó. Chân lí rất phi logic, rất phi lí.

Ngay cả nếu người đó có sự tin cậy, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh.

Và thế rồi Phật nói: Nhưng điều này không phải là kết thúc. Khi trái tim ông tràn đầy tình yêu, và tràn đầy tin cậy và tin tưởng, đây không phải là kết thúc. Đây mới chỉ là bắt đầu. Bây giờ ông phải giúp cho thông minh của mình đi lên và chiếm quyền sở hữu mình. Tin cậy là cánh cửa: bạn phải đi vào qua nó, nhưng bạn không nên vẫn còn ở cửa. Bằng không, bạn chẳng bao giờ đi vào trong lâu đài này. Chung cuộc, bạn phải đi tới kinh nghiệm riêng của mình. Tin tưởng là tốt, tin cậy vào vị phật là tốt, có tin cậy là tốt, nhưng điều đó không đủ - bởi vì tin cậy của bạn vào Phật vẫn không phải là kinh nghiệm của bạn. Điều đã xảy ra cho Phật phải xảy ra cho bạn nữa. Thế thì bước thứ hai xảy ra: thông minh riêng của bạn nảy sinh. Bây giờ nó không chỉ là tình yêu hướng tới Phật; bây giờ bằng kinh nghiệm riêng của mình bạn đã trở thành nhân chứng. Nó không phải là tin cậy vô căn cứ. Lúc ban đầu tin cậy là vô căn cứ, nhưng đến cuối nó trở thành tuyệt đối có căn cứ. Căn cứ này không do logic cung cấp, căn cứ này được kinh nghiệm của bạn cung cấp. Khi nó đã trở thành kinh nghiệm riêng của bạn, bạn không nói, "Tôi tin cậy vào Phật." Bạn biết nó là phải, nó là đúng.

Ai đó hỏi Shri Aurobindo, "Ông có tin vào Thượng đế không?" và ông ấy nói, "Không." Người này đâm ra phân vân. Anh ta đã tới từ Đức, anh ta là giáo sư. Và anh ta đã tới chỉ để nghe con người vĩ đại này. Anh ta đơn giản bị choáng rằng con người này nói, "Không." Và anh ta đã trong việc tìm kiếm Thượng đế. Anh ta nói, "Tôi có nghe đúng không, thưa ngài? Ngài nói không?" Aurobindo lặp lại, "Vâng," ông ấy nói, "tuyệt đối không - bởi vì không có vấn đề về đức tin. Tôi biết Thượng đế hiện hữu. Không có

vấn đề về đức tin. Anh hỏi, 'Ông có tin vào Thượng đế không?' Tôi không tin, tôi biết."

Đức tin là việc thay thế nghèo nàn cho hiểu biết.

Cho nên Phật nói: Thứ nhất ông tin cây. Tin cây đơn giản có nghĩa là ông đã tình cờ bắt gặp một người ở xa ông, xa khỏi ông. Ông đã tình cờ bắt gặp một người đã chỉ cho ông tương lai riêng của ông, định mệnh của ông. Cứ dường như một hạt mầm đã thành cây, và hạt mầm này đã trở nên nhận biết rằng cây là có thể có. Và cây này nói, "Có thời tôi cũng là hạt mầm hết như bạn." Bây giờ tin cây nảy sinh trong hạt mầm này. Nếu người đó chưa bao giờ thấy cây này, người đó sẽ chẳng bao giờ mơ về nó cả. Làm sao hạt mầm có thể mơ về cây được? Người đó chưa bao giờ thấy cái một. Đó là lí do tại sao được sinh vào thời của Phật lại là phúc lành lớn lao - bởi vì có cây, và hạt mầm của bạn có thể bắt đầu mơ. Khi động chạm đầu tiên của cây đổ lên hạt mầm, người đó tin cây. Tương lai riêng của người đó bây giờ trở nên đầy các khả năng. Nó sẽ không chỉ là việc lặp lại của quá khứ, nó sẽ là cái gì đó mới. Người đó xúc động. Xúc động đó là tin cây. Người đó rung mình tới tận gốc rễ. Bây giờ, lần đầu tiên, người đó biết có nghĩa; bây giờ, lần đầu tiên người đó biết có định mệnh. Cái gì đó đang sắp xảy ra: "Minh không phải là ngẫu nhiên. Minh đang mang thông điệp lớn lao. Nó phải được dịch ra, nó phải được giải mã. Minh phải trở thành cây và nở hoa, và lan toả hương thơm theo gió."

Nhìn thấy vị Phật, bạn đã thấy Phật tính riêng có thể có của mình. Đó chính là tin cây là gì... nhưng nó vẫn chưa đủ. Thế rồi bạn phải làm việc cần mẫn để làm cho nó thành sự thực. Hạt mầm phải rơi vào đất, phải chết đi trong đất, được sinh ra như chồi. Và cả nghìn lẻ một khó khăn phải vượt qua: gió có đó, sấm chớp có đó, con vật có đó, và chồi mới lại rất mảnh mai, rất yếu ớt - với tiềm năng vô hạn trở thành mạnh mẽ, nhưng ngay bây giờ nó không mạnh. Nó sẽ cần sự giúp đỡ của ai đó; nó sẽ cần người làm vườn. Đó là nghĩa của thầy.

Khi bạn chọn thầy, bạn chọn người làm vườn. Và bạn nói, "Xin bảo vệ tôi cho tới khi tôi đủ mạnh mẽ để đi con đường riêng của mình." Nhưng tin cây là cánh cửa.

Ngay cả nếu người đó có sự tin cây, vận may hi hữu của người đó là đánh thức trái tim của thông minh.

Và điều cuối cùng:

Ngay cả nếu người đó đánh thức trái tim thông minh, vận may hi hữu của người đó là nhận ra trạng thái tâm linh ở trên kỉ luật và thành đạt.

Toàn thể mục đích của kỉ luật là để đi tới một điểm mà kỉ luật có thể bị vứt bỏ. Toàn thể mục đích của thực hành tôn giáo, của sadhana, là để đi tới một khoảnh khắc khi tất cả mọi sadhana có thể bị vứt bỏ và bạn có thể đơn giản tự phát. Thế thì bạn đã nở hoa.

Chẳng hạn, nếu bạn phải liên tục thiền, và một ngày nào đó bạn dừng việc thiền của mình và tâm trí nhảy lùi lại, thế thì đây không phải là trạng thái lớn lao gì. Một khoảnh khắc nên được ham muốn, được khao khát, khi bạn thậm chí có thể vứt bỏ việc thiền của mình. Nhưng chẳng cái gì khác cả; nó vẫn còn như cũ. Dù bạn có công phu thiền hay không, bạn vẫn còn mang tính thiền. Việc thiền phải trở thành phần cốt lõi nhất của bạn, phần của bản thể bạn, không phải là cái gì đó bị áp đặt từ bên ngoài. Không phải là bạn phải ép buộc bản thân mình là tốt; không phải là bạn phải kìm nén những cảm dỗ xấu của mình, không. Bây giờ không có cảm dỗ, không có ép buộc. Người ta đã siêu việt lên trên kỉ luật. Đây là điều Phật gọi là 'Kỉ luật của Siêu việt'. Đây là vận may thứ bảy, vận may cuối cùng, điều tối thượng.

Được sinh ra làm người mới chỉ là cái bắt đầu, và thế rồi bạn phải đi tới điểm mà tất cả mọi kỉ luật đều có thể bị vứt bỏ. Thế thì bạn đã trở thành một Thượng đế, thế thì bạn đã trở thành tự phát như tự nhiên, thế thì không có căng thẳng, thế thì bạn không có tính cách nào, thế thì bạn hồn nhiên như đứa trẻ. Nhận biết của bạn là hoàn hảo bây giờ, nhận biết của bạn là đủ bây giờ. Không còn cần cái gì khác nữa.

Phật nói:

Hỡi các con của phật! Các ông xa ta dù nhiều nghìn dặm, nhưng nếu các ông nhớ và nghĩ về lời giáo huấn của ta, các ông chắc chắn sẽ thu được quả chứng ngộ. Các ông có thể, dù đứng cạnh ta, luôn luôn thấy ta, nhưng nếu các ông không gìn giữ giáo huấn của ta, các ông sẽ không bao giờ đạt tới chứng ngộ.

Và Phật nói: Đừng bao giờ dừng lại ở bất kì đâu chừng nào ông còn chưa đạt tới trạng thái thứ bảy - trạng thái của không kỉ luật mà có kỉ luật, trạng thái của vô nỗ lực, trạng thái của Đạo, pháp, trạng thái mà Kabir gọi là sahaj, tự phát. Nhưng bạn phải làm việc cần mẫn cho nó.

Cho nên Phật nói: Các ông có thể ở cùng ta, và nếu các ông không theo điều ta đang nói, nếu các ông không đem nó vào trái tim mình, vào trí

thông minh của mình, vào bản thể mình, thế thì các ông vẫn cứ ở xa ta nghìn dặm. Nhưng các ông có thể ở xa ta nghìn dặm... nếu các ông tuân theo điều ta đã nói, các ông vẫn gần ta, và chứng ngộ của các ông là tuyệt đối chắc chắn, được đảm bảo, được hứa hẹn.

Ở gần vị phật... chỉ có một cách đi theo dấu chân của ông ấy. Ở gần vị phật nghĩa là: trở nên ngày một nhận biết hơn, trở nên ngày một tỉnh táo hơn. Dem chút ít phật tính tới cho bản thân bạn đi.

Mục đích là ở chỗ bạn cũng phải trở thành vị phật. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu đích xác điều là nghĩa và ý nghĩa và sự vĩ đại của việc là người đã thức tỉnh.

Tâm thức này tồn tại bên trong bạn ngay bây giờ, chính khoảnh khắc này. Bạn có thể không có khả năng thấy được nó. Tôi có thể thấy được nó. Nó có đó tựa tấm gương, và bạn bị đồng nhất với tất cả những cái phản xạ trong tấm gương. Vứt bỏ đồng nhất của bạn đi: bắt đầu thấy rằng bạn không là thân thể; bắt đầu thấy rằng bạn không là tâm trí; bắt đầu thấy rằng bạn không là xúc động, không là ý nghĩ; bắt đầu thấy rằng bạn không là vui thích và đau đớn; bắt đầu thấy không già không trẻ; bắt đầu thấy không thành công không thất bại. Bao giờ cũng nhớ rằng bạn là nhân chứng. Dần dần, phẩm chất tựa tấm gương này sẽ bùng nổ trong bản thể bạn.

Cái ngày bạn nhận ra rằng bạn là tấm gương, thì bạn là tự do. Bạn là tự do. Đây chính là điều gọi là moksha hay đây tất cả chính là niết bàn.

Chương 6. Cứ đi tiếp

Câu hỏi thứ nhất:

Sao tôi hỏi nhiều câu hỏi ngu xuẩn thế?

Bởi vì không có câu hỏi khôn ngoan, và không thể có được. Câu hỏi khôn ngoan không tồn tại. Việc hỏi như thế cũng là ngu xuẩn. Tôi không kết án nó, tôi không nói đừng hỏi. Nhưng nhớ lấy, tâm trí hỏi là tâm trí lẫn lộn, và từ lẫn lộn mới phát sinh ra câu hỏi; bất kì câu trả lời nào được trao cho nó cũng sẽ đi vào tâm trí lẫn lộn này lần nữa. Câu trả lời đó sẽ bị bóp méo. Tâm trí lẫn lộn sẽ bắt đầu chơi đùa trên nó và sẽ tạo ra nhiều câu hỏi hơn từ nó. Nó là xoắn ốc luẩn quẩn.

Không câu trả lời nào sẽ có ích chừng nào bạn còn chưa hiểu rằng việc hỏi đó trong bản thân nó là vô tích sự, chừng nào mà hiểu biết còn chưa phát triển sâu rằng việc hỏi đó là vô nghĩa. Không có ai trả lời câu hỏi của bạn. Sự tồn tại có đó mà không lời giải thích nào - và nó tuyệt đối im lặng. Bạn cứ hỏi, nó không đáp lại. Dần dần bạn sẽ hiểu rằng các câu hỏi là vô nghĩa - thế thì chúng biến mất.

Cái ngày các câu hỏi biến mất là một ngày vĩ đại. Vào chính ngày đó câu trả lời trở thành có sẵn. Câu trả lời không bao giờ tới qua việc hỏi, nó tới khi việc hỏi đã biến mất. Thực tế, nói nó tới là không đúng: khi việc hỏi đã biến mất bạn bỗng nhiên thấy rằng bạn là câu trả lời, chính bản thể bạn là câu trả lời. Đó là điều bạn đã từng tìm kiếm mãi.

Tất cả các câu hỏi đều ngu xuẩn; chúng phải như thế thôi. Và tất cả mọi câu trả lời đều là dối trá; chúng phải như thế thôi - bởi vì bạn không thể trả lời câu hỏi ngu xuẩn bằng chân lí được. Sẽ không có gặp gỡ giữa chúng. Bạn hỏi một câu hỏi, thầy cứ trả lời nó - trong niềm hi vọng rằng dần dần việc hỏi của bạn sẽ biến mất. Đó là khác biệt giữa thầy và thầy giáo.

Thầy giáo tin rằng mình có thể trả lời câu hỏi của bạn. Ông ấy cũng là người ngu, như bạn vậy. Thầy thì biết không có câu trả lời, nhưng thầy cứ trả lời bạn trong hi vọng rằng dần dần bạn sẽ bắt đầu nhìn sâu hơn. Việc hiểu của bạn sẽ trưởng thành, và một ngày nào đó bỗng nhiên câu hỏi của bạn sẽ biến mất. Bạn sẽ nhìn vào bên trong và bạn sẽ không thấy câu hỏi nào cả. Chính khoảnh khắc đó bạn trở thành câu trả lời... bạn là câu trả lời.

Trong lúc đó, tiếp tục hỏi đi. Nó là quá trình làm nhẹ gánh: chỉ bằng việc hỏi bạn sẽ đi tới thấy rằng các câu hỏi đều vô tích sự. Và người ta phải nói bất kì cái gì đang đó.

Tôi đã nghe...

Một người đàn ông chạy xô vào nhà thờ, nhà thờ Cơ đốc giáo, đi vào phòng thú tội và nói, "Thưa cha, con đã làm tình với một người đàn bà từ sáng cho tới giờ, hai mươi năm lần!"

Ngay cả Cha cũng ngạc nhiên: ông ta đã nghe nhiều việc thú tội, cả đời ông ấy chỉ toàn nghe thú tội, nhưng đây là cái gì đó mới - hai mươi năm lần từ sáng sao?

Ông ấy hỏi, "Con có vợ chưa?"

Người này nói, "Dạ có ạ, thưa Cha, với cùng người đàn bà đó." Thế là Cha thấy nhẹ cả người và ông ấy nói, "Không có vấn đề gì; đó là vợ con, con có thể làm tình."

Anh ta nói, "Con biết. Và hơn nữa, con không phải là người Ki tô giáo, cũng chẳng là người Cơ đốc giáo: con là người Do Thái. Nhưng con phải nói cho ai đó!"

Nếu cái gì đó đang làm nặng gánh bạn, đang trữu nặng bạn, thì bạn phải kể cho ai đó. Bạn có thể hỏi tôi; cứ để cho chúng là ngu xuẩn.

Cho nên khi tôi nói rằng tất cả mọi câu hỏi đều ngu xuẩn, tôi không nói dừng hỏi. Bằng không, anh bạn già Paritosh sẽ gặp rắc rối - anh ấy phải đem tới câu hỏi chứ. Bạn cứ tiếp tục hỏi đi...

Và bởi việc không hỏi bạn sẽ không thể hiểu được rằng câu hỏi là ngu xuẩn, nhưng bằng việc hỏi, và bằng việc trả lời thường xuyên của tôi vậy mà chẳng trả lời chúng. Đây là toàn thể quá trình nhận biết. Bạn hỏi câu hỏi; khi bạn hỏi một câu hỏi, bạn nghĩ nó là rất nghiêm chỉnh, bạn hỏi câu hỏi và bạn nghĩ nó rất sâu sắc, và thế rồi tôi trả lời nó và tôi trả lời nó với chuyện đùa. Toàn thể tính sâu sắc, cái nghiêm chỉnh đi đâu mất; bạn bắt đầu cười. Một khả năng lớn có đó rằng bạn bắt đầu cười vào câu hỏi của mình, vào cái lỗ bịch của nó.

Cuộc sống có đó để mà được sống. Cuộc sống không có dấu hỏi; nó là bí ẩn, không có giải thích. Và điều tốt là chẳng có gì: sẽ là bất hạnh lớn nếu như có lời giải thích. Nếu như có câu trả lời mà có thể thoả mãn được bạn, thử nghĩ mọi sự sẽ trở thành phẳng tẹt làm sao, chán mớ làm sao, đơn điệu làm sao - bởi vì không câu trả lời nào có thể trả lời cho câu hỏi của bạn

được. Cuộc sống vẫn còn là cuộc phiêu lưu, nó vẫn còn là việc tìm kiếm thường xuyên.

Tìm kiếm, một ngày nào đó bạn đi tới một điểm mà bạn hiểu rằng bạn đang làm phí hoài năng lượng của mình vào việc tìm kiếm. Cùng năng lượng đó có thể đưa vào lễ hội. Bạn có thể tận hưởng.

Đây là hai cách tiếp cận tới cuộc sống: cách tiếp cận của người hỏi, người tìm kiếm, nhà tư tưởng, triết gia; và cách tiếp cận của người tôn giáo, nhà huyền môn, nhà thơ, họa sĩ, con người của trái tim. Khi nhà tư tưởng đi ra vườn ông ấy bắt đầu hỏi các câu hỏi: "Sao cây lại xanh? Sao hoa hồng lại đỏ?" Khi nhà thơ đi vào ông ta bắt đầu cất lên bài ca về hoa hồng đỏ và cây xanh. Khi họa sĩ tới, ông ta vẽ. Khi nhà huyền môn tới, ông ấy đơn giản đứng đó trong kính nể vô cùng. Hơi thở ông ấy dừng lại, thời gian dừng lại; nó cực lạc thế. Câu hỏi không nảy sinh chút nào.

Triết gia cứ hỏi. Nghệ sĩ cứ vẽ, tạo ra cùng cái đẹp lặp đi lặp lại. Nhà huyền môn chẳng làm gì: ông ấy không hỏi cũng không tạo ra đoá hoa. Ông ấy đơn giản ở đó, đứng sâu trong thiền, tận hưởng. Nhà huyền môn biết cách thức của vui vẻ.

Học cách thức của vui vẻ, học cách thức của điệu vũ, ít nhất học cách thức của thơ ca đi; và tháo dỡ cách thức của nhà tư tưởng, tháo dỡ cách thức tạo ra câu hỏi trong bạn.

Nhưng điều đó sẽ xảy ra dần dần thôi. Bạn sẽ phải hỏi nhiều câu hỏi.

Một người tù ngồi trong xà lim của mình chờ đợi phiên toà xử giết người. Viên luật sư trong bộ cánh diện bước vào.

Luật sư nói, "Tôi là người rất tốt. Anh chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Tôi sẽ chứng minh rằng anh hoàn toàn điên khùng, hay đã ở châu Âu vào thời gian của vụ giết người. Cũng thế, nhân chứng đã được trả tiền và ông cậu tôi là chánh án cho vụ xử của anh. Trong lúc đó, thử trốn đi."

Không có câu trả lời cho bất kì câu hỏi nào. Không có ai để trả lời chúng, chúng chưa bao giờ được trả lời cả, chúng không thể được trả lời - bởi chính bản chất của mọi sự. Trong lúc đó, hỏi đi. Bởi vì nếu bạn không hỏi thì bạn sẽ không đi khỏi trạng thái bạn đang ở, và người ta phải đi chứ.

Đó là một trong những bí mật lớn lao nhất của cuộc sống, rằng cuộc sống là chuyển động. Và nếu bạn bị mắc kẹt ở đâu đó thì bạn mất tiếp xúc với cuộc sống. Thế thì bạn bị che mờ và vẩn đục; thế thì bạn bị lạc, và bạn không biết bạn là ai, và bạn đang đi đâu, và cái gì đang xảy ra. Bạn bỏ lỡ tất cả mọi manh mối.

Đi đi. Dù bạn ở bất kì đâu, một điều cần phải được ghi nhớ: đừng bị mắc kẹt. Nếu việc hỏi của bạn giúp cho bạn đi, tốt. Một chút ít di chuyển khỏi bất kì chỗ nào bạn đang ở cũng đều là tốt; từ chỗ đó bạn phải tìm ra chỗ khác - bởi vì bạn đang trong tiếp xúc với cuộc sống chỉ khi bạn năng động, di chuyển. Cuộc sống là một luồng, cuộc sống là luồng chảy. Bất kì khi nào bạn tù đọng, bạn đều mất tiếp xúc.

Trong tiếng Anh có một từ hay: 'affluence' sung mãn. Nó đã mất nghĩa nguyên thủy của nó. Nó chẳng có liên quan gì tới giàu có cả, nó chẳng có liên quan gì tới xa hoa, vật dụng công nghệ, lâu đài lớn và xe hơi lớn và số dư ngân hàng lớn - nó chẳng có liên quan gì tới những điều này. Bạn có thể là triệu phú và bạn có thể không sung mãn.

'Affluence-sung mãn' nghĩa là: người đang trong luồng chảy, người đang tuôn chảy. Trong luồng chảy là sung mãn. Nghĩa nguyên thủy của từ này là: trong luồng chảy, chuyển động, tuôn chảy, không mắc kẹt. Nếu bạn đang tuôn chảy, di chuyển cùng cuộc sống, thì bạn giàu có - và đó là giàu có duy nhất có đó. Tất cả mọi giàu có khác đều là thứ thay thế giả tạo.

Cho nên nếu câu hỏi của bạn giúp cho bạn chuyển động - tôi không nói rằng chúng sẽ giúp cho bạn tìm ra câu trả lời, bởi vì không có - nhưng nếu việc hỏi của bạn giúp cho bạn di chuyển dù chỉ một bước thêm nữa, thì tốt. Đó là lúc bạn nên di chuyển.

Branihan đang lái xe dọc theo con đường. Bởi cách chiếc xe luôn lách đánh võng qua luồng xe đi, bạn có thể nói rằng Branihan đã bị say với các cô gái.

"Anh cho rằng anh đang đi đâu đấy?" viên cảnh sát đi mô tô hỏi, sau khi đã dừng anh ta lại được.

"Tôi về nhà - hic - từ bữa tiệc mừng đêm năm mới."

"Anh có trẻ con không đấy?" viên cảnh sát hỏi. "Năm mới đã qua ba tuần rồi!"

"Tôi biết," Branihan nói. "Đó là lí do tại sao tôi lại hình dung ra đường về nhà khá hơn."

Bạn đã từng ở xa khỏi nhà mình đủ lâu rồi. Bạn nên trở về nhà bây giờ thôi.

Bất kì cái gì chuyển động cũng đều tốt. Câu hỏi, nếu thực sự, đều giúp cho bạn chuyển động. Lần nữa, để tôi nhắc lại: nó sẽ không giúp cho bạn tìm ra câu trả lời đâu, bởi vì không có câu trả lời. Nhưng câu hỏi đích thực nảy sinh từ bản thể bạn là có nghĩa cho bạn - nó có thể ngu xuẩn với tôi

nhưng lại có liên quan tới bạn; nó có thể không liên quan tới hiểu biết tới thượng về mọi thứ, nhưng nếu nó có liên quan tới bạn thì cứ để cho nó ngu xuẩn đi, cứ để cho nó ngớ ngẩn đi - bạn hỏi nó. Và câu trả lời của tôi sẽ cho bạn cú huých. Bạn sẽ chuyển động.

Giữ chuyển động. Một điều cần phải được ghi nhớ: giữ chuyển động. Thế thì bạn sẽ sống động. Đó là lí do tại sao câu hỏi lại quan trọng hơn đức tin. Tôi nói tất cả mọi câu hỏi đều ngu xuẩn, nhưng chúng không là gì nếu so với đức tin. Đức tin là tuyệt đối xuẩn ngốc. Câu hỏi chỉ là ngu thôi. Là người ngu thì vẫn có thể vui đùa, nhưng là người xuẩn ngốc thì xấu, là kẻ ngu si là ốm yếu.

Đức tin là ngu si. Ai đó nói, "Tôi là người Hindu," ai đó nói, "Tôi là người Ki tô giáo," ai đó nói, "Tôi là người Jaina," ai đó nói, "Tôi là Phật tử" - đây là những kẻ ngốc, bởi vì đức tin nghĩa là họ đã đi tới câu trả lời. Người hỏi thì ít nhất cũng còn chuyển động; người đó chưa đi tới câu trả lời. Người đó nghĩ mình có thể đi tới bằng việc hỏi; đó là lí do tại sao người đó lại ngu. Nhưng dầu vậy, người đó còn chưa đi tới câu trả lời. Con người của đức tin, người nói "Tôi là người Ki tô giáo" đã đi tới. Người đó nghĩ người đó đã tìm thấy câu trả lời. Bây giờ, người đó tuyệt đối là kẻ ngốc. Người đó bị mắc kẹt, tuôn chảy của người đó đã mất hoàn toàn. Đó là lí do tại sao bạn không bao giờ thấy cái gọi là người tôn giáo vui vẻ. Bạn sẽ không bao giờ thấy họ tuôn chảy với cuộc sống, nở hoa.

Từ 'flower-hoa' nữa cũng phải bắt nguồn từ tuôn chảy - flow. Tôi không biết đích xác liệu nó có bắt nguồn từ 'flow' hay không, nhưng nó phải bắt nguồn từ đó. Về mặt nhận thức, về mặt ngôn ngữ, nó có thể không bắt nguồn từ đó - tôi không bận tâm, tôi không quan tâm chút ít nào. Nhưng nó phải bắt nguồn chứ. Flower - flow. Và nhìn vào đoá hoa; đó chính là flow - tuôn chảy là gì đấy. Toàn thể cây đã đi tới đỉnh của sự nở hoa của nó. Từ rễ cho tới hoa có luồng chảy liên tục của cuộc sống, sinh lực, nhựa sống. Và trong hoa cây đã nở ra; việc tuôn chảy đó đã tới từ việc hát bài ca. Có điệu vũ, cây đã nở hoa.

Khi tất cả các câu hỏi của bạn biến mất - không cho bạn đức tin nào; tất cả mọi đức tin đều mất, tất cả mọi câu hỏi đều mất - thế thì tất cả mọi ngu xuẩn, tất cả mọi ngu đần sẽ mất đi. Thế thì có việc nở hoa, việc bừng nở hoa, và việc nở hoa đó là câu trả lời. Điều đó trả lời cho tất cả các câu hỏi. Bỗng nhiên bạn ở trong cái biết. Không có tri thức, nhưng bạn ở trong cái biết. Bỗng nhiên bạn ở nhà. Thế thì bạn không tranh đấu với cuộc sống và

không truy tìm nó là cái gì. Bây giờ bạn biết, từ cốt lõi sâu sắc nhất của bản thể, nó là gì. Bạn đã trở thành nó, bạn đã cho phép nó tuôn chảy qua bạn. Bây giờ bạn không còn tách rời khỏi nó.

Từ tiếng Anh 'religion - tôn giáo' là hay: nó ngụ ý ở cùng, lấy nhau, được gắn cùng nhau, được trong thống nhất. Nó ngụ ý đích xác điều từ tiếng Phạn 'yoga' ngụ ý - là một. Khi luồng chảy nhỏ của bạn là một với với luồng chảy của cái toàn thể, bạn mang tính tôn giáo. Khi dòng sông nhỏ của bạn đổ vào con sông Hằng vĩ đại, và bạn bắt đầu tuôn chảy với sông Hằng và bạn mất đi biên giới của mình, bạn mang tính tôn giáo.

'Tôn giáo' là từ hay như 'yoga'. Nó ngụ ý: bạn bây giờ đã đi tới cuộc hôn nhân tối thượng với cái toàn thể. Ngay bây giờ khi bạn bị mắc kẹt bạn đang trong trạng thái li dị, ít nhất cũng tách rời. Bạn đang đi như dòng suối nhỏ - thậm chí không chuyển động; bạn đã trở thành cái vũng: tù đọng, chết, bốc mùi. Thoát ra khỏi điều đó đi.

Nếu câu hỏi của bạn giúp bạn di chuyển, thì hỏi. Hỏi còn tốt hơn là tin, bởi vì người tin đã dừng việc hỏi các câu hỏi. Chuyển động của người đó đã dừng.

Bạn ngụ ý gì khi bạn nói "Tôi là người Ki tô giáo", hay "Tôi là người Hindu", hay "Tôi là người Mô ha mét giáo"? Bạn ngụ ý gì? - bạn ngụ ý, "Bây giờ không có việc hỏi trong tôi. Tôi phát mệt về việc hỏi rồi; tôi đã bắt đầu tin." Thế thì toàn thể cuộc sống của bạn đã co lại. Thế thì bạn không còn mở rộng nữa, thế thì bạn không còn thám hiểm, thế thì bạn không còn truy tìm.

Là người Mô ha mét giáo, là người Hindu, là người Ki tô giáo, còn tồi tệ hơn là người hỏi và người bất khả tri. Tốt hơn cứ là người bất khả tri và cứ hỏi - bởi vì nếu bạn cứ hỏi, và nếu bạn đủ dũng cảm để cứ hỏi tới tận cùng, một ngày nào đó nó tới: bạn vẫn còn và câu hỏi biến mất. Không phải là đức tin được trao cho bạn đâu; câu hỏi này đơn giản biến mất và tin cậy nảy sinh, tin cậy vào cuộc sống. Không tin cậy vào Kinh Thánh, không tin cậy vào Veda, không tin cậy vào Koran - mà tin cậy vào cuộc sống nơi tất cả Veda và tất cả Koran, và tất cả Kinh Thánh đều tới và biến mất. Tin cậy đó là câu trả lời.

Trở thành luồng chảy đi. Và cứ dùng bất kì cái gì có ích. Cứ hỏi. Tôi sẽ không cho bạn câu trả lời nào đâu. Tôi không phải là thầy giáo. Đó là lí do tại sao nhiều lần bạn cảm thấy chút ít lo nghĩ. Bạn bắt đầu nghĩ, "Sao thầy cứ né tránh?" Nếu bạn quan sát, tôi không bao giờ trả lời thẳng câu hỏi của

bạn đâu, tôi trả lời cái gì đó khác. Tôi đẩy bạn đi tiếp. Tôi trả lời bạn theo cách mà bạn có thể hỏi nhiều câu hỏi nữa. Việc đẩy năng lượng của bạn hướng tới điều tối thượng sẽ đem tới đỉnh cao nơi tâm trí hồi bùng nổ. Và khi câu hỏi không có, bỗng nhiên bản thân tâm trí đã biến mất. Trong trạng thái của vô trí đó bạn ở nhà. Bạn đã tới nhà.

Câu hỏi thứ hai

Đôi khi tôi nghĩ thầy sống trong thế giới mơ.

Theo quan điểm của bạn thì có thể nói thế - bởi vì bất kì điều gì bạn nghĩ cũng đều là thực còn tôi nghĩ là không thực. Cho nên một cách tự nhiên, bất kì điều gì tôi nghĩ là thực đều có vẻ không thực với bạn. Nhưng có một ưu thế mà trong đó tôi có mà bạn không có; và ưu thế đó là: tôi đã sống trong thực tại của bạn, trong cái gọi là thực tại của bạn. Tôi biết cả hai; bạn chỉ biết một thực tại.

Tôi đã ở chỗ bạn đang ở, cho nên tôi biết thực tại của bạn, và tôi biết thực tại của tôi bây giờ. Tôi ở tình huống tốt hơn để đánh giá ai là thực và ai là không thực. Bạn chỉ biết trạng thái của bạn, bạn không biết trạng thái của tôi. Cho nên đợi thêm chút nữa thay vì đánh giá nó. Đi tới trạng thái của tôi đã; thế thì bạn có tự do toàn bộ để đánh giá.

Nhưng bất kì ai đã đi tới trạng thái này đều không bao giờ nói rằng thế giới của bạn là thực. Thế giới của bạn là ảo vọng - maya: không thực, ảo tưởng. Để đánh giá bạn cần biết cả hai; chỉ thế thì bạn mới có thể so sánh được. Bạn không thể so sánh bằng việc biết chỉ một thế giới - làm sao bạn sẽ so sánh được?

Trong đêm khi bạn rơi vào giấc ngủ bạn bắt đầu mơ. Trong mơ, mơ có vẻ như thật - bởi vì trong mơ bạn mất mọi tiếp xúc với thế giới, với thế giới mà bạn đã biết khi bạn thức. Bây giờ không có so sánh; bạn không thể so sánh được. Chẳng hạn: nếu bạn thấy hòn đá, tảng đá, trong giấc mơ của mình, bạn không thể so sánh với tảng đá thực mà bạn đã thấy khi bạn còn thức bởi vì cả hai tảng đá chẳng bao giờ ở cùng nhau. Cho nên tất nhiên tảng đá mơ cũng có vẻ thực. Làm sao đánh giá nó là không thực được? bởi vì chẳng có gì ngoại trừ nó để mà đánh giá. Không có tiêu chuẩn. Khi bạn thức vào buổi sáng thế thì bạn nhận ra rằng nó là không thực. Nhưng lần nữa đánh giá của bạn lại không đúng bởi vì tảng đá mơ lại thiếu. Bây giờ bạn có tảng đá thực, cái gọi là tảng đá thực, và tảng đá mơ lại thiếu. Lần nữa đánh giá của bạn lại không đúng: chỉ một tảng đá có đây và tảng đá kia

bị thiếu. Làm sao bạn có thể đánh giá được chừng nào bạn còn chưa có đồng thời cả hai, ở ngay trước bạn?

Có việc thức tỉnh khác. Đó là điều chúng ta gọi là phát tính: việc thức tỉnh tối thượng - khi bạn không chỉ thức tỉnh khỏi giấc mơ của mình, mà bạn còn thức tỉnh khỏi cái gọi là trạng thái thức nữa. Thế thì chúng cả hai đều có sẵn, và thế thì bạn có thể thấy rằng cả hai đều là mơ.

Vài giấc mơ được thấy bằng mắt nhắm, vài giấc mơ được thấy bằng mắt mở, nhưng cả hai đều là giấc mơ. Và khi bạn đã thức tỉnh và việc ngủ không còn lại trong bạn, khi không phần nào của bản thể bạn là vô ý thức, bạn tuyệt đối ý thức và toàn thể bản thể bạn đầy ánh sáng, chói sáng, chỉ thế thì bạn mới biết thực tại là gì. Ngay bây giờ bạn đang ngủ; mọi điều bạn biết đều là mơ.

Nhưng tôi có thể hiểu câu hỏi này. Từ nơi bạn đang hiện hữu thì nó sẽ gần như là tôi đang mơ. Tôi nói về tình yêu; bạn cũng biết tình yêu. Nhưng nghe tôi bạn trở nên nhận biết rằng tôi đang nói về cái gì đó khác mà không thể có. Làm sao tình yêu có thể không có tính sở hữu được? Làm sao tình yêu có thể là việc chia sẻ thuần khiết được, mà không có cái ta nào, không có động cơ nào? Làm sao tình yêu có thể vô điều kiện được? Bạn nghe tôi, bạn nghe lời của tôi, nhưng bạn không thể cảm thấy thực tại của những lời đó - bởi vì bạn biết tình yêu có điều kiện; bạn biết tình yêu bao giờ cũng có động cơ; bạn biết tình yêu bao giờ cũng dựa trên ích kỉ, ham muốn; bạn biết tình yêu là thủ đoạn để chi phối và sở hữu; bạn biết tình yêu thực sự bạo hành, hung hăng.

Cho nên khi bạn so sánh tình yêu của bạn với tình yêu của tôi, tình yêu của bạn có vẻ thực với bạn, và tình yêu của tôi có vẻ không tưởng, như tưởng tượng. Đó là lí do tại sao thế giới chưa bao giờ tin cậy vào chư phật - bởi vì họ nói về điều gì đó chẳng liên quan gì tới kinh nghiệm của bạn. Nó ở bên ngoài thế, nó siêu việt thế, nó ở xa tới mức bạn không thể nào hiểu được nó. Nó là không thể nào hiểu nổi. Bạn không thể nào hình dung ra được nó là gì. Trong thất vọng cùng cực bạn níu bám lấy thực tại của bạn và bạn nói, "Thôi quên hết về điều đó đi - những người này hoặc là các nhà huyền môn hoặc là người điên; nhà thơ của cái không biết, những tay mơ, gàn gàn, lập dị. Thôi quên hết họ đi!"

Bạn cũng không thể nào quên được; đấy mới là vấn đề - bởi vì bất kì khi nào bạn tới gần vị phật thì ông ấy động vào cái gì đó sâu trong tim bạn. Tâm trí bạn có thể cứ nói rằng người đó là tay mơ, nhưng ở đâu đó trái tim

bạn lại bắt đầu cảm thấy điều người đó đang nói. Hương thơm của nó tiến tới, đạt tới trái tim. Điều người đó đang hát được nghe thấy ở đâu đó, ở mức độ nào đó của bản thể bạn. Có thể nó không rất ý thức, có thể nó chỉ giống như dò dẫm trong bóng tối, nhưng bạn đã nghe thấy. Và khi bạn quan sát vị phật, và nếu bạn đủ may mắn ở gần ông ấy, nếu bạn đủ ân huệ để trở thành đệ tử, để trở thành người được điểm đạo, thế thì dần dần thực tại của ông ấy sẽ trở nên thực hơn thực tại riêng của bạn. Đó là nghĩa của buông xuôi.

Nhiều lần bạn hỏi tôi, "Nghĩa của buông xuôi là gì?" Từ này to lớn thế; có nhiều nghĩa. Đây là một trong những nghĩa sâu sắc nhất: khi bạn đi tới một người và bạn cảm thấy rằng người đó đã vượt ra ngoài.... Tất nhiên, bạn có thể chỉ cảm thấy thôi; bạn không có khả năng quan niệm nào, không có bất kì hệ thống tâm trí nào để hiểu nó. Bạn có thể chỉ cảm thấy thôi. Trời rất, rất tối, nhưng bạn có thể cảm thấy rằng nó rất sống động nữa. Bạn có thể cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra. Tâm trí bạn muốn phủ nhận nó, bản ngã bạn muốn phủ nhận nó, nhưng trái tim bạn bắt đầu cảm thấy bị thôi miên - cứ dường như một từ lực lớn đang kéo bạn hướng tới trung tâm không biết nào đó.

Buông xuôi nghĩa là: rơi vào tình yêu với ai đó, người gần như không thực với bạn, và vậy mà lại có sự hấp dẫn. Bạn buông xuôi thực tại của mình; bạn nói, "Thôi được rồi, thực tại của mình là giấc mơ và thực tại của thầy là thực. Bây giờ tôi sẵn sàng: xin đưa tôi tới thực tại của thầy."

Thực tại của bạn thực sự là gì? Thực sự, thực tại của bạn là gì? Nó là gì ngoại trừ khổ? Nó là gì ngoại trừ vài thoáng nhìn nhỏ nhoi về hạnh phúc, rất phù du? Bạn không thể bắt giữ được và chúng bị mất đi, và lại có khổ. Thực tại của bạn là gì ngoại trừ kinh nghiệm trong địa ngục?

Tôi đã đọc:

Một người tới địa ngục và được quỷ dẫn đi thăm một tua.

"Ông có thể chọn ở vĩnh viễn trong một trong ba phòng này," quỷ nói.

Trong phòng thứ nhất mọi người đều đứng nước nóng ngập tới cổ. Nước sôi sùng sục và bay hơi. Người này rùng mình và đóng cửa lại.

Trong phòng tiếp mọi người đứng ngập trong nước lạnh và băng đá tới tận cổ, và họ đang run lập cập. Điều này không hấp dẫn người này.

Với nụ cười, quỷ mở căn phòng cuối cùng. Người này ngạc nhiên và thấy nhẹ nhõm, vì mọi người đều bước đi vòng quanh trong một đồng phân bò dày 30 cm, uống cà phê và buôn chuyện vui vẻ.

Người này nói, "Phòng này dành cho tôi," và bắt đầu hoà nhập vào.

Vài phút sau một trong các quý trợ tá tới và gọi, "Nghỉ giải lao kết thúc. Trở về đầu các ông!"

Cho nên mọi hạnh phúc bạn biết chỉ là việc nghỉ giải lao, và lần nữa lại về với đầu bạn!

Chỉ là những quyền rũ tạm thời...

Hàng tháng và hàng năm khổ, và thế rồi tới một khoảnh khắc nhỏ. Và bạn lại ham muốn khoảnh khắc đó, và bạn lại sẵn sàng chịu đựng nữa. Và cho dù những khoảnh khắc đó chẳng có gì nhiều nhận trong nó. Nếu bạn nhìn vào trong nó bạn sẽ thấy nó hổng hoác bên trong. Điều bạn gọi là vui thích đó có gì bản chất trong nó không? Hay đấy chỉ là hi vọng để cho bạn có thể bằng cách nào đó mang theo trong địa ngục này? Không có hi vọng điều đó sẽ quá khó. Nếu như không có hi vọng nào, làm sao bạn sống được? Ngay cả một ngày cũng khó; ngay cả để dậy ra khỏi giường vào buổi sáng cũng khó. Để làm gì? Câu hỏi sẽ nảy sinh, "Tại sao? Tại sao lại dậy nữa, và tại sao lại đi tới văn phòng nữa, và đi cùng con đường cũ rích thường lệ ấy, và lại cùng ông chủ ấy, cùng bà vợ ấy, cùng lũ trẻ con ấy? Để làm gì? Thế là đủ rồi!" Bạn sẽ đơn giản thanh thoi và chết trong giường mình. Phỏng có ích gì mà dậy ra khỏi nó? Nhưng hi vọng rằng cái chưa xảy ra có thể xảy ra hôm nay thì sao... "Có thể cơ hội bây giờ mới tới cho những điều vẫn còn chưa xảy ra. Người ta nên dậy và nhận lấy cơ hội này khi nó tới."

Và nó thực sự chẳng bao giờ tới cả. Mọi vui thích đều trong chờ đợi, trong hi vọng. Tất cả mọi vui thích đều trong tương lai, trong ham muốn; nó chưa bao giờ là thực tại cả. Và bạn gọi nó là thực sao?

Phúc lạc của tôi không ở trong hi vọng. Tôi không hi vọng vào cái gì cả, tôi đã bỏ tất cả hi vọng rồi. Thực tế, cái ngày tôi bỏ đi tất cả mọi hi vọng thì thực tại đã xảy ra cho tôi. Qua hi vọng bạn không cho phép thực tại xảy ra. Cái ngày bạn vứt bỏ ham muốn, phúc lạc lớn lao giáng xuống bạn. Nó bao giờ cũng có đó, nhưng bởi vì ham muốn của mình mà bạn đã bỏ lỡ nó. Bạn đã quá bận bịu thường xuyên với ham muốn đến mức bạn không sẵn có cho nó, bạn đã bị đóng lại. Một khi ham muốn biến mất, bạn mở ra, bạn trở thành sẵn có.

Tôi đã biết thực tại của bạn. Tôi đã sống trong khổ đó lâu như bạn đã sống trong nó - trong hàng nghìn năm, trong nhiều kiếp sống. Chắc chắn

khó mà tin được vào phúc lạc của tôi, vào chân lí của tôi. Và câu hỏi nảy sinh, "Người này có thể đang mơ."

Nhưng một điều tôi muốn nói với bạn: cho dù đây là mơ, cho dù nó có vẻ giống mơ, nó vẫn còn tốt hơn thực tại của bạn. Thử nó đi. Bạn chẳng có gì để mất cả - nhưng dầu vậy bạn vẫn sợ mất nó thế. Có thể bạn sợ mất nó tới mức bạn cứ nghĩ rằng bạn có cái gì đó. Nỗi sợ là bạn có thể mất nó giữ bạn cảm thấy rằng bạn có cái gì đó để mất. Nhưng bạn đã nhìn vào trong túi mình chưa? Chẳng có gì cả. Thực tế có lỗ thủng lớn. Túi bạn chẳng giữ cái gì cả. Nhưng sợ rằng mình có thể bắt gặp chân lí, bạn không bao giờ nhìn vào túi mình.

Có lần tôi đi du hành với Mulla Nasruddin. Người soát vé tới và Nasruddin nhìn vào trong túi này túi nọ, rồi nhìn vào sổ nhật kí, rồi vào túi và va li. Anh ta tìm mọi thứ, ngay cả trong va li của tôi nữa! Và thế rồi anh bắt đầu nhìn vào túi tôi. Tôi nói, "Nasruddin, đợi đã! Anh làm gì thế?"

Anh ta nói, "Vé của tôi mất rồi."

"Nó không thể ở trong túi tôi hay va li của tôi được. Anh có điên không đấy?" Tôi đã quan sát, và tôi bảo anh ta, "Tôi thấy rằng anh còn chưa nhìn vào túi bên phải của anh."

Anh ta nói, "Tôi không thể nhìn vào đó được."

Tôi nói, "Tại sao?"

Anh ta nói, "Nếu nó không có đó, thế thì đi đút! Thế thì nó chẳng ở đâu cả! Cho nên trước hết để tôi tìm nó ở mọi nơi đã. Đó là điều cuối cùng - bởi vì điều đó nghĩa là tôi không có vé!"

Bạn không nhìn bởi vì bạn sợ; có thể chẳng có gì cả.

Cooperman bán dâu tây từ xe tải của mình trong vùng ngoại ô. Anh ta gõ cửa một nhà: "Ai mua dâu tây không?"

"Quay lại đây đi," một cô gái tóc hung xinh xắn trả lời.

Cooperman bước về đuôi xe, rung chuông và người đàn bà mở cửa ra. Cooperman choáng người khi thấy cô ấy đứng đó hoàn toàn trần truồng, không một mảnh quần áo. Cooperman bắt đầu khóc. "Có chuyện gì thế?" cô tóc hung hỏi.

"Hôm nay vợ tôi chạy theo thằng bạn tốt nhất của tôi," Cooperman giải thích. "Tôi mất ba nghìn đô la trên thị trường chứng khoán. Và bây giờ cô lại định hiếp tôi trên đồng dâu tây của tôi nữa!"

Bây giờ, chỉ còn mỗi dâu tây... nhưng anh ta khóc, sợ rằng bây giờ dâu tây cũng mất nốt.

Bạn có gì với bạn? Thậm chí chẳng có cả dẫu tây... Và bạn sợ thế, e sợ thế, liên tục run rẩy thế. Chẳng có gì mà mất cả!

Thử thực tại của tôi nữa; bạn sẽ không phải là người mất đầu. Và tôi nói điều đó với sự chắc chắn thế bởi vì tôi biết cả hai thực tại. Thực tại của bạn chỉ là giả; thực tại của tôi mới là thật.

Bạn trong thực tại chỉ khi bạn là thật. Khi nhận biết của bạn là thật thì bạn sống trong thực tại; khi nhận biết của bạn là giả bạn sống trong không thực. Và bạn tạo ra nó mọi ngày, nhưng bạn dường như không nhận biết.

Điều gì xảy ra khi bạn rơi vào giấc ngủ? Sao các giấc mơ lại tới khi bạn ngủ? - tâm thức của bạn hạ thấp xuống, xuống rất thấp; nó gần như biến mất. Thế thì giấc mơ nổi bật lên. Bạn đã bị say chưa? Bạn uống rượu, và bạn lại trong thế giới mơ. Hay bạn uống chất cay, bạn uống LSD hay cái gì đó giống thế; tâm thức bạn bị hạ thấp, bạn lại trong thế giới mơ.

Đó là lí do tại sao điều xảy ra là LSD có thể không cho bạn cùng kinh nghiệm như nó cho bạn của bạn. Ai đó có thể đi lên trời, và ai đó có thể đi vào địa ngục - bởi vì điều đó tùy thuộc vào tâm trí bạn mà bạn có thể tạo ra kiểu mơ nào. LSD hay bất kì chất ma túy nào cũng đều có thể hạ thấp tâm thức của bạn xuống. Nó đơn giản loại bỏ đi mọi rào chắn, nó đơn giản giúp bạn đi vào thế giới riêng tư - thế giới của mơ. Và tất nhiên khi bạn đang trong nệm trải ma túy thì mọi sự đều cực kì đẹp đẽ, rất phiêu diêu, rất màu sắc...

Nhưng điều đó còn tùy. Nếu bạn là nhà thơ và bạn đã sống cùng cây cối và hoa và chim chóc, bạn sẽ có thế giới rất đẹp mở ra. Nhưng nếu bạn là người hàng thịt, thế thì cẩn thận; thế thì bạn có thế giới của nhà hàng thịt - ác mộng.

Đó là lí do tại sao những người khác nhau khi đi vào các nệm trải ma túy trở lại với những kinh nghiệm khác nhau. Một số người nói nó là cõi trời, và một số nói nó là địa ngục. Điều đó tùy ở bạn.

Bạn tạo ra giấc mơ. Ma túy không phải là thứ tạo ra giấc mơ, ma túy đơn giản hạ thấp tâm thức bạn xuống, điều không cho phép mơ. Giấc ngủ là cần cho mơ. Bạn càng nhận biết, càng ít khả năng có việc mơ. Khi bạn hoàn toàn nhận biết mơ biến mất. Thế thì bạn không tạo ra mơ; thế thì bạn đơn giản đối diện với cái đang đó.

Khi bạn là thực bạn sống trong thế giới thực. Và tôi ngụ ý gì khi tôi nói 'khi bạn là thực'? - tôi ngụ ý khi bạn nhận biết. Đó là chính là thông điệp của Phật dạy.

Câu hỏi thứ ba:

Giáo dục có đưa tới thiên không? Xin thầy giải thích về giáo dục và tôn giáo.

Thông thường cái vẫn được gọi là giáo dục thì gần như chống lại thiên. Nó đáng phải không như thế nhưng nó lại như thế. Nghĩa nguyên thủy của từ 'education-giáo dục' thì không chống lại thiên. Nghĩa nguyên thủy này là: kéo ra. Giáo dục nghĩa là kéo ra; bất kì cái gì bị ẩn kín trong cá nhân đều phải được kéo ra. Cá nhân phải nở hoa - đó là nghĩa nguyên thủy của giáo dục.

Đó cũng là điều thiên là gì đấy: bạn phải nở hoa trong bản thể riêng của mình. Bạn không biết mình định đi đâu, bạn không biết hoa nào sẽ tới với bạn, màu sắc của chúng là gì và hương thơm của chúng là gì - bạn không biết. Bạn đi vào cái không biết. Bạn đơn giản tin cậy vào năng lượng cuộc sống. Nó đã đem việc sinh thành cho bạn, nó là nền tảng của bạn, nó là bản thể bạn. Bạn tin cậy vào nó. Bạn biết rằng bạn là đứa trẻ của vũ trụ này, và vũ trụ này, nếu nó đã đem việc sinh thành cho bạn, nó sẽ chăm nom nữa.

Khi bạn tin cậy vào bản thân mình bạn cũng tin cậy vào toàn thể vũ trụ. Và vũ trụ này là đẹp. Xem đấy... biết bao nhiêu hoa được sinh ra trong vũ trụ này; làm sao bạn có thể không tin cậy vào nó được? Cái đẹp vô cùng như thế ở khắp xung quanh; làm sao bạn có thể không tin cậy vào nó được? Vĩ đại thế, duyên dáng thế, từ một hạt bụi nhỏ cho tới các vì sao; đối xứng thế, hài hoà thế; làm sao bạn có thể không tin cậy vào nó được?

Basho đã nói, "Nếu hoa được sinh ra từ vũ trụ này, thế thì tôi tin cậy vào nó." Đúng chứ? Đó là đủ logic, một luận cứ vĩ đại: "Nếu vũ trụ này có thể cho sinh thành ra nhiều hoa đẹp thế, nếu hoa hồng là có thể, tôi tin cậy vào nó. Nếu hoa sen là có thể. Tôi tin cậy vào nó."

Giáo dục là việc tin cậy vào bản thân bạn và tin cậy vào sự tồn tại, là việc cho phép bất kì cái gì đang ẩn kín trong bạn được hiển lộ ra; là việc đem bất kì cái gì có bên trong ra ngoài.

Nhưng điều đó là không đúng cho cái gọi là giáo dục đang diễn ra trên thế giới. Thay vì đem ra, nó lại ép buộc mọi thứ vào trong. Nó đơn giản đổ thông tin vào. Lần nữa từ 'information-thông tin' là sai; nó đáng ra không nên được dùng - nó phải là 'out-formation'. 'Information' nghĩa là: hình thành bên trong bạn. Cái gì đó phải trưởng thành bên trong bạn - thế thì nó là information. Nhưng chẳng ai bận tâm tới bạn cả. Xã hội bận tâm về những ý tưởng riêng của nó, các ý thức hệ, các định kiến, công nghệ; họ cứ

áp đặt lên bạn. Đầu bạn được dùng như một chỗ trống, cho nên họ phải cung cấp đồ đạc. Giáo dục thông thường, hay bất kì cái gì là có sẵn nhân danh giáo dục, đều không là gì ngoài việc nhồi tri thức vào tâm trí bạn - bởi vì tri thức có tiện dụng nào đó. Không ai bận tâm tới bạn, không ai bận tâm về định mệnh của bạn. Họ cần nhiều bác sĩ hơn, họ cần nhiều kĩ sư hơn, họ cần nhiều tướng lĩnh hơn, họ cần nhiều nhà kĩ thuật hơn, nhiều thợ ống nước, nhiều thợ điện hơn. Cho nên họ cần những người đó; họ buộc bạn phải trở thành thợ nước, hay họ buộc bạn trở thành bác sĩ, hay họ buộc bạn trở thành kĩ sư.

Tôi không nói có cái gì đó sai với việc là kĩ sư hay bác sĩ, nhưng chắc chắn có cái gì đó sai nếu nó bị ép buộc từ bên ngoài. Nếu ai đó nở hoa thành bác sĩ, thế thì bạn sẽ thấy việc chữa lành lớn xảy ra quanh người đó. Thế thì người đó sẽ được sinh ra là thầy chữa. Người đó sẽ thực sự là bác sĩ trị liệu, việc chạm của người đó sẽ là vàng. Người đó được sinh ra để là điều đó.

Nhưng khi điều đó bị ép buộc từ bên ngoài và người ta lấy nó làm nghề nghiệp, bởi vì người ta phải sống và người ta phải học và kiếm sống, người ta tiếp quản nó. Thế thì người ta bị què quặt và bị nghiền nát dưới sức nặng. Người ta đơn giản cứ kéo lê và kéo lê, và một ngày nào đó, chết. Chưa bao giờ có một khoảnh khắc của lễ hội trong cuộc sống đó. Tất nhiên, người đó sẽ để lại nhiều tiền cho con mình để đến lượt chúng trở thành bác sĩ, để vào đại học, để vào cùng đại học nơi người đó đã bị phá huỷ. Và người đó sẽ làm cùng điều đó với con cái họ, và đây là cách mọi sự cứ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Không, tôi không gọi điều này là giáo dục. Nó là tội ác. Điều thực sự là phép màu là ở chỗ mặc cho việc giáo dục này đôi khi vị phật vẫn nở hoa trong thế giới này. Đó là phép màu. Điều đơn giản không thể nào tin nổi là làm sao ai đó có thể thoát ra khỏi nó: đó là phương pháp luận để giết bạn, nó đã được thu xếp theo cách như vậy. Và trẻ nhỏ bị mắc vào trong cơ chế của nó, không biết chúng đang đi đâu, không biết cái gì đang được làm cho chúng. Đến lúc chúng trở nên nhận biết, chúng đã hoàn toàn bị biến chất, bị phá huỷ. Đến lúc chúng có thể nghĩ về phải làm gì với cuộc đời mình, chúng gần như không còn khả năng đi theo bất kì hướng nào khác.

Đến lúc bạn hai mươi năm tuổi hay ba mươi tuổi, nửa cuộc sống đã mất rồi. Bây giờ thay đổi dường như quá mạo hiểm. Bạn đã trở thành bác sĩ, việc hành nghề của bạn đang diễn ra tốt đẹp; bỗng nhiên một hôm nào

đó bạn nhận rằng đây không phải là điều bạn đã được ngụ ý là. Điều này không dành cho bạn - nhưng bây giờ phải làm gì? Cho nên cứ giả vờ rằng bạn là bác sĩ. Và nếu bác sĩ không hạnh phúc, trong việc là bác sĩ, thì ông ấy sẽ không giúp ích cho bệnh nhân nào. Ông ấy có thể pha thuốc cho bệnh nhân, ông ấy có thể kê thuốc, nhưng ông ấy sẽ không thực sự là lực chữa lành. Khi bác sĩ thực sự là bác sĩ, bác sĩ bẩm sinh... và mọi người đều là cái gì đó bẩm sinh. Bạn có thể bỏ lỡ nó, bạn thậm chí không thể biết tới nó. Ai đó là nhà thơ bẩm sinh; và bạn không thể làm ra nhà thơ được. Không có cách nào để chế tạo ra nhà thơ. Ai đó là họa sĩ bẩm sinh; bạn không thể chế tạo ra họa sĩ được.

Nhưng mọi sự đều bị đặt rất sai chỗ: họa sĩ đang làm việc như bác sĩ, bác sĩ đang làm việc như họa sĩ. Chính khách có đó: có thể ông ấy đã là thợ nước tốt nhưng ông ấy đã trở thành thủ tướng hay tổng thống. Và người có thể là thủ tướng thì lại là thợ nước.

Đây là lí do tại sao trong thế giới có nhiều hỗn độn thế: mọi người đều bị đặt sai chỗ, không ai ở đích xác nơi người đó đáng ở. Giáo dục đúng sẽ đích xác là con đường tới thiên. Giáo dục sai là rào chắn cho thiên bởi vì giáo dục sai dạy bạn những điều không khớp với bạn. Và chừng nào cái gì đó còn chưa khớp với bạn và bạn chưa khớp với nó, bạn không bao giờ có thể lành mạnh và toàn thể được. Bạn sẽ khổ sở.

Cho nên thông thường khi người có giáo dục trở nên quan tâm tới thiên, người đó phải tháo dỡ bất kì cái gì người đó đã học. Người đó phải quay lại thời thơ ấu của mình lần nữa và bắt đầu từ đó, từ ABC. Đó là lí do tại sao nhấn mạnh của tôi là dành cho cách thiên nào đó mà bạn có thể trở lại thành đứa trẻ.

Khi bạn nhảy múa, bạn giống đứa trẻ hơn người lớn. Đó là lí do tại sao bạn không thấy các chức sắc tới tôi và tới việc thiên của tôi. Ai đó là uỷ viên hội đồng, người thu thuế - ông ta không thể tới được, bởi vì ông ta không thể nhảy múa được. Ông ta là uỷ viên hội đồng, hay ông ta là thống đốc - làm sao ông ta có thể nhảy múa với người thường được?

Nhưng nếu bạn không thể nhảy múa được, bạn có thể là thống đốc, nhưng bạn chết. Nếu bạn không thể hát như đứa trẻ, bạn là gánh nặng trên trái đất. Tốt hơn cả bạn tự tử đi cho rồi. Ít nhất thì bạn sẽ bỏ trống chỗ nào đó cho ai đó khác trưởng thành và nở hoa. Bạn không định nở hoa; điều đó là chắc chắn.

Những người có sự kính trọng nào đó trở thành rất bị mắc kẹt bởi vì họ không thể làm gì được - họ không thể mạo hiểm sự kính trọng của mình. Họ sợ. Họ không hạnh phúc, họ không biết phúc lạc là gì, họ không biết đích xác sống động nghĩa là gì - nhưng họ đáng kính trọng. Cho nên họ níu bám lấy sự kính trọng của mình, và thế rồi chết. Họ chưa bao giờ sống; họ chết trước khi họ bắt đầu sống. Họ đã là nhiều người chết trước khi họ đã từng sống.

Việc thiện của tôi là để đem bạn trở lại với thời thơ ấu của bạn - khi bạn không được kính trọng, khi bạn có thể làm những điều điên rồ, khi bạn còn hồn nhiên, không bị xã hội làm biến chất, khi bạn còn chưa học bất kì thủ đoạn nào của thế giới, khi bạn còn là người thế giới khác, không trần tục. Tôi muốn bạn trở lại điểm đó; từ đó, bắt đầu lại. Và đây là cuộc sống của bạn. Kính trọng hay tiền bạc là những giải thưởng khuyến khích, chúng không phải là giải thưởng thực. Đừng bị lừa dối bởi chúng.

Bạn không thể ăn được kính trọng, và bạn không thể ăn được tiền bạc, và bạn không thể ăn được danh tiếng. Chúng chỉ là những trò chơi: vô nghĩa, ngu xuẩn, tầm thường. Nếu bạn đủ thông minh bạn sẽ hiểu rằng bạn phải sống cuộc sống của mình và bạn không bận tâm về những điều khác. Tất cả những quan tâm khác đều vô nghĩa: nó là cuộc sống của bạn. Bạn phải sống nó một cách đích thực, đáng yêu, với đam mê lớn lao và với từ bi lớn lao, với năng lượng lớn lao. Bạn phải trở thành con sóng triều của phúc lạc. Bất kì điều gì được cần tới để làm cho nó, làm đi.

Tháo dỡ sẽ là cần thiết. Tháo dỡ nghĩa là bạn dừng những con đường sai đó, bạn dừng đi vào những con đường sai đó mà xã hội đã áp đặt, thuyết phục bạn, cám dỗ bạn đi vào. Bạn nhận trách nhiệm về cuộc sống riêng của mình; bạn trở thành người chủ riêng của mình.

Đó là nghĩa của tính chất sannyas. Đó là lí do tại sao tôi gọi các sannyasins là swami. 'Swami' nghĩa là: người đã trở thành người chủ cuộc sống riêng của mình. Nó chẳng liên quan gì tới swami chính thống; họ không phải là người chủ của các kiếp sống riêng của họ. Họ lại đi trên cùng một con tàu, với cùng xã hội, với cùng những quyền lực, uy tín, chính trị ngu xuẩn.

Sannyasin thực là người không bận tâm tới ý kiến của người khác, người đã quyết định sống cuộc sống của mình như người đó muốn sống nó. Tôi không ngụ ý bạn là vô trách nhiệm đâu. Khi bạn bắt đầu sống cuộc sống của mình một cách có trách nhiệm, bạn không chỉ chăm nom về bản

thân mình, bạn cũng chăm nom cả người khác - nhưng theo cách hoàn toàn khác.

Bây giờ bạn sẽ nhận mọi chăm nom mà bạn không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai khác - đây chính là trách nhiệm là gì. Bạn không cho phép bất kì ai can thiệp vào cuộc sống của bạn, và một cách tự nhiên, bạn sẽ không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai. Bạn không muốn bất kì ai hướng dẫn cuộc sống của mình, bạn không muốn cuộc sống của mình bị hướng dẫn theo dây kéo. Tua du lịch có hướng dẫn không phải là tua chút nào. Bạn muốn thám hiểm theo cách riêng của mình. Bạn muốn đi vào rừng mà không có bản đồ nào, để cho bạn cũng có thể là người khám phá, để cho bạn cũng đi tới những điểm tươi tắn nào đó lần đầu tiên.

Nếu bạn mang bản đồ bạn bao giờ cũng tới chỗ mà nhiều người đã tới trước đây. Nó chưa bao giờ mới, nó chưa bao giờ nguyên bản, nó chưa bao giờ nguyên si. Nó đã ô nhiễm, biến chất. Nhiều người đã đi lên nó: bản đồ đã có.

Khi tôi là đứa bé, trong ngôi đền mà bố mẹ tôi vẫn thường tới thăm, tôi đã ngạc nhiên: có bản đồ của cõi trời và địa ngục và moksha. Một hôm tôi nói với bố tôi, "Nếu bản đồ mà có với moksha, thế thì con chẳng quan tâm tới nó."

Ông ấy nói, "Sao thế?" Tôi nói, "Nếu có bản đồ, thế thì nó đã cũ rích rồi. Nhiều người đã đạt tới đó, ngay cả người làm bản đồ cũng đã đạt tới đó. Mọi thứ đều được đo, và họ biết mọi chỗ, đặt tên và đánh nhãn. Điều này dường như chỉ là việc kéo dài của cùng thế giới cũ. Nó chẳng có gì mới. Con thích đi vào thế giới không có bản đồ. Con muốn là người thám hiểm." Ngày hôm đó tôi chầm dứt đi vào đền.

Bố tôi hỏi tôi, "Sao bây giờ con không tới?"

Tôi nói, "Bố bỏ những bản đồ đó đi. Con không chịu được những bản đồ đó ở đó. Chúng rất xúc phạm. Nghĩ về điều đó: ngay cả moksha mà cũng đo được sao? Thế thì chẳng có gì là không thể đo được!"

Và tất cả chư phật đều đã nói rằng chân lí là không thể đo được; tất cả chư phật đều đã nói rằng chân lí không chỉ là không biết, nó là không thể biết được. Nó là biển cả không bản đồ: bạn đem con thuyền nhỏ của mình và bạn đi vào vùng biển chưa có bản đồ. Bạn nhận cuộc phiêu lưu. Điều đó mạo hiểm, nó là nguy hiểm. Nhưng trong mạo hiểm và nguy hiểm linh hồn nở hoa, trở nên được hoà nhập.

Với tôi, nếu giáo dục là đúng thì nó sẽ là một phần của thiền; thiền sẽ là điểm cuối cùng trong nó. Nếu giáo dục là đúng, thế thì các đại học không nên chống lại hài hoà. Chúng nên là chỗ huấn luyện, bàn nhảy vào hà hoà. Nếu giáo dục là đúng, thế thì nó sẽ không quan tâm tới tiền, và nó sẽ không quan tâm tới quyền lực và danh tiếng. Thế thì nó sẽ không mang tính chính trị chút nào.

Nếu giáo dục là đúng nó sẽ quan tâm tới phúc lạc của bạn, hạnh phúc của bạn, âm nhạc, tình yêu, thơ ca, điệu vũ. Nó sẽ dạy bạn cách hiển lộ. Nó sẽ không cứ đơn giản nhét thông tin vào đầu bạn. Nó sẽ giúp bạn đi ra từ bản thể mình, để nở hoa, để trưởng thành, để lan toả, để mở rộng. Nó sẽ là việc giáo dục hoàn toàn khác.

Và một cách tự nhiên nếu giáo dục trở nên được bao hàm với thiền, nó trở thành có tính tôn giáo. Tôi không gọi giáo dục là mang tính tôn giáo bởi vì nó dạy giáo lí của Ki tô giáo, hay nó dạy Hindu giáo. Đó không phải là tính tôn giáo. Giáo dục mang tính tôn giáo nếu nó làm cho bạn đủ dũng cảm để chấp nhận bản thân mình, và sống cuộc sống của bạn, và trở thành việc cúng dường cho Thượng đế trên con đường riêng của bạn, theo cách duy nhất riêng của bạn.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy, Osho ơi, thầy có thể kể cho chúng tôi chút ít giai thoại về sannyasin tham năng lượng cũng như thầy kể về người Do Thái tham tiền được không?

Mọi tham lam đều mang tính Do Thái. 'Jew - Do Thái' không phải là tên của giống nòi nào đó. Không, bất kì ai có tính tham thì đều là người Do Thái. Và tham chẳng liên quan gì tới tiền bạc. Tiền chỉ là một đối tượng của tham lam; bất kì cái gì cũng có thể trở thành đối tượng.

Kundalini có thể trở thành đối tượng của tham lam; năng lượng tâm linh, niết bàn, quyền năng siêu linh, chứng ngộ, đều có thể trở thành đối tượng của tham lam... nhưng thế thì bạn là người Do Thái.

Nhớ lấy, 'Do Thái' chỉ là từ tượng trưng: nó đại diện cho tham lam. Và không có nhu cầu có giai thoại mới. Các giai thoại cũ hoàn toàn tốt, và chúng có tác dụng.

Bởi vì bạn đã hỏi câu hỏi này, bạn đã cảm dỗ...

Ông mục sư mới bắt được một giáo dân của mình vừa ra khỏi quán rượu Lí tưởng. "Tôi rất tiếc," ông ta nói, "khi thấy ông đi ra từ chỗ như vậy.

Con ta, uống rượu là thứ của quỷ đây. Khi quỷ bảo ông đi cùng nó, sao ông không từ chối?"

"Con muốn chứ, thưa cha," người này nói. "Nhưng nó có thể tức giận và không bảo con lần nữa."

Bạn đã cảm dỗ tôi, cho nên tôi sẽ kể cho bạn vài giai thoại. Bạn có thể không hỏi lần nữa. Và nhớ lấy, những giai thoại Do Thái này mà tôi sẽ kể cho các bạn chẳng có liên quan gì tới người Do Thái cả, chúng có cái gì đó liên quan tới tham lam bên trong của bạn. Bằng việc thay đổi đối tượng, chẳng cái gì được thay đổi cả. Cho nên vấn đề không phải là thay đổi đối tượng, vấn đề là hiểu khổ mà tham đem lại. Một khi bạn hiểu nó, tham bị loại bỏ.

Một người bước đi dọc theo Broadway thì gặp mặt với tiếng thì thào của một cô thương gia, "Bán tình đây."

Anh ta nói, "Chắc hẳn rồi, nếu cô có thể làm nó theo cách thức của người Do Thái."

Cô ta nói, "Nếu anh dạy cho tôi cách làm nó theo cách người Do Thái, tôi sẽ đem nó cho anh với nửa giá thôi."

Anh ta nói, "Đây là cách của người Do Thái đây."

Họ hàng của ông già Einstein tụ tập để đọc di chúc của ông ấy sau cái chết của ông ấy.

"Là một tâm trí lành mạnh," viên luật sư của ông ấy đọc, "tôi đã tiêu mọi xu cuối cùng trước khi tôi chết."

"Là một tâm trí lành mạnh tôi đã tiêu mọi đồng xu cuối cùng trước khi tôi chết." Mọi người thực sự sống trong một thế giới coi mình là trung tâm. Một cách tự nhiên, nếu họ trở nên khổ, chẳng ai có lỗi ngoại trừ bản thân họ - bởi vì tất cả mọi sự xảy ra lớn lao trong cuộc sống đều xảy ra khi bạn không là cái ngã, khi bạn không tham lam, khi bạn sẵn sàng chia sẻ.

Tình yêu xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với người khác. Lời cầu nguyện xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với Thượng đế. Thiền xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với sự tồn tại. Cái đẹp xảy ra khi bạn sẵn sàng chia sẻ với đoá hoa, hay với vì sao, hay với con chim đang tung cánh.

Bất kì khi nào bạn chia sẻ, đều có cái đẹp, đều có chân lí, đều có hạnh phúc. Bất kì khi nào bạn tích trữ, bất kì khi nào bạn sống vì bản thân mình, bạn không thực sự sống. Sống vì bản thân mình là sống trong nắm mờ. Nếu bạn thực sự muốn sống, bắt đầu chia sẻ ngay một nhiều hơn đi, ngay một ít tham hơn đi. Và cuộc sống sẽ xảy ra cho bạn ngày một nhiều hơn. Nó là

việc chia sẻ lớn lao. Nếu bạn hít vào và bạn cứ giữ cho miệng mình và mũi mình đóng lại, sợ rằng nếu bạn thở ra thì không khí sẽ đi ra, sẽ không còn là của bạn nữa; nếu bạn trở thành người tích trữ không khí, bạn sẽ chết. Nhưng bạn lấy nó vào, nó lại đi ra; bạn lấy nó vào, nó lại đi ra: cũng giống như hít vào và thở ra là toàn thể nhịp điệu của cuộc sống.

Một ông già Do Thái phải đi mổ mở tim. Ông ấy gọi điện tới hội y tế và hỏi thăm vị bác sĩ giỏi nhất ở New York để thực hiện ca mổ này. Họ giới thiệu một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng nhất, và ông già Finkelstein đi thẳng tới văn phòng của bác sĩ và thu xếp để có cuộc mổ. Cuộc mổ đã hoàn toàn thành công và ông già Do Thái nhanh chóng được hồi phục.

Sau khi ông ta từ bệnh viện về nhà, ông ta nhận được một hoá đơn từ bác sĩ quăng một nghìn rưỡi đô la. Ông ấy gọi điện cho bác sĩ và yêu cầu gặp ông ta.

Finkelstein nhìn bác sĩ và nói, "Bác sĩ ơi, tôi là một ông già. Với tôi, trả ông một nghìn rưỡi đô la có nghĩa là tiêu gần hết tiền tiết kiệm cả đời tôi."

Bác sĩ nói, "Thôi được. Tôi thường lấy nghìn rưỡi đô la cho ca mổ này, nhưng trong hoàn cảnh này tôi sẽ lấy bảy trăm rưỡi thôi vậy."

Finkelstein trông rất buồn. Ông ấy đáp, "Bác sĩ ơi, bảy trăm rưỡi đô la vẫn là nhiều tiền lắm với một ông già như tôi. Sau rốt, tôi không còn làm việc nữa, và tôi phải mất lâu lắm mới tiết kiệm được lại ngần ấy tiền."

Bác sĩ, hoàn toàn thất vọng, trả lời, "Thôi vậy. Hai trăm đô la thì sao?"

Ông già Do Thái nói, "Hai trăm đô la tôi biết có vẻ không nhiều nhận gì cho ông, nhưng với tôi nó vẫn là cả triệu đô la đấy."

Bác sĩ, hết sức bức mình, nhìn vào ông già và nói, "Ông được quả này! Tôi sẽ không lấy tiền của ông vì ca mổ này nữa. Coi như chuyện nhà. Chỉ còn một điều tôi muốn biết: trước khi ông tới tôi ông đã biết tôi là một trong những bác sĩ giải phẫu đắt nhất ở Mỹ. Vậy sao ông vẫn tới?"

Finkelstein đáp, "Khi có liên quan tới sức khoẻ của tôi, thì tiền không thành vấn đề."

Tâm trí đầy những tham lam, tâm trí thường xuyên bị ám ảnh bởi tiền, là đã trong địa ngục. Nó đã ở ngoài cõi trời - bởi vì cõi trời là nơi bạn đơn giản không níu bám vào bất kì cái gì. Trạng thái không níu bám của tâm trí là cõi trời.

Thông thường chúng ta cứ níu bám. Bạn rời khỏi thế giới này; thế rồi bạn bắt đầu níu bám lấy cái gì đó ở thế giới khác. Bạn vứt bỏ cuộc giành giật vì tiền, thế rồi bạn bắt đầu cuộc đua khác về tâm linh, quyền lực siêu

linh, niết bàn. Nhưng bạn vẫn còn như cũ: vẫn cùng tâm trí cạnh tranh đó, cùng tham vọng đi trước tất cả mọi người khác.

Chấp nhận bản thân mình ở bất kì đâu bạn đang hiện hữu đi... Và đừng nghĩ dưới dạng cạnh tranh! Bạn không cần ở bất kì đâu khác. Bất kì chỗ nào bạn đang ở, nếu bạn có thể hạnh phúc ở đó, thì bạn đã trở nên mang tính tôn giáo, bạn đã trở nên mang tính tâm linh. Tâm linh không biết tới cạnh tranh, tâm linh không biết tới tham lam, tâm linh không biết tới tham vọng - bởi vì tâm linh nghĩa là vô ham muốn.

Nhưng mọi người cứ thay đổi từ phía nọ sang phía kia, từ cực đoan này sang cực đoan khác. Đó là lí do tại sao Phật nhấn mạnh nhiều thế vào việc ở giữa. Bạn có thể vứt tất cả tiền bạc của mình, bạn có thể phân phát số dư ngân hàng của mình, bạn có thể từ bỏ thế giới này, nhưng thế rồi bạn sẽ bắt đầu tích trữ tiền tinh vi nào đó, tiền đức hạnh tinh vi nào đó, *punya*. Bạn sẽ bắt đầu thu thập: "Mình đã nhịn ăn được bao nhiêu lần rồi và mình đã làm bao nhiêu hành vi tốt?" Bạn sẽ giữ một bản kê để trình cho Thượng đế: "Những điều tốt này con đã làm đấy: bây giờ phần thưởng của con là gì?"

Nghĩ dưới dạng phần thưởng và kết quả là nghĩ dưới dạng tham lam. Nghĩ dưới dạng vui vẻ, vui vẻ ở đây bây giờ, với bất kì điều gì bạn đang làm, và không bao giờ bận tâm tới kết quả của nó, là thoát khỏi tham lam. Thế thì bạn có thể sống trong cung điện và bạn có thể được bao quanh với đủ mọi giàu có có thể được - và dầu vậy bạn vẫn không tham lam. Hay bạn có thể từ bỏ thế giới và sống trong hang động ở Himalaya, nhưng nếu bạn vẫn tham vọng, ham muốn, thế thì bạn tham lam và bạn trần tục.

Là vô ham muốn là ở thế giới khác.

Giai thoại cuối cùng:

Harry và Tilly cùng mở hội kỉ niệm lễ cưới lần thứ năm mươi và mời ba con trai cùng vợ họ và các cháu tới dự tiệc mừng.

Người con cả đứng dậy và đề nghị nâng cốc chúc mừng bố mẹ. Anh ta nói, "Thưa bố mẹ, con muốn bố mẹ biết rằng chẳng thành vấn đề về cái gì con có thể nghĩ tới để tặng cho bố mẹ như một món quà, con thực sự không thể nghĩ được cái gì đủ kì diệu để tặng bố mẹ như bố mẹ."

Người con thứ đứng dậy và nói, "Thưa bố mẹ, con hi vọng bố mẹ hiểu được tại sao con lại không mang quà tới lễ kỉ niệm nhân cơ hội này. Nhưng con chắc bố mẹ hiểu rằng chúng con đang ở lưng chừng việc mua đồ đặc mới cho gia đình vào mùa hè và chúng con chỉ phải mỗi tội không còn thời gian."

Người con thứ ba, mỉm cười, nói, "Thưa bố mẹ, con chắc bố mẹ biết con yêu bố mẹ làm sao. Dem quà cho bố mẹ sẽ không biểu lộ được cho bố mẹ sự chân thành con đang có trong xúc động của mình."

Thế rồi người bố đứng dậy quay về phía những người con, và nói, "Các con yêu mến của bố, bây giờ mẹ và bố đã kỉ niệm năm mươi năm sống chung nhau, bố cảm thấy bây giờ là lúc phải nói cho các con vài điều. Các con biết đấy, khi mẹ và bố gặp nhau bố nghèo mẹ cũng nghèo, bố không có việc làm, chúng ta thậm chí không biết bữa tiếp tới từ đâu. Các con có tin được điều đó không? Chúng ta thậm chí đã không có đủ tiền để mua giấy giá thú."

Người con cả đứng dậy, và hỏi, "Bố định bảo chúng con rằng chúng con là con hoang sao?"

Người bố mỉm cười và trả lời, "Đúng đấy, và rẻ nữa!"

Trong thế giới thông thường tất cả các mối quan hệ của chúng ta đều là mối quan hệ tiền bạc. Tất cả các mối quan hệ đều là mối quan hệ tiền bạc: mối quan hệ quyền lực nào đó, mối quan hệ tiền bạc nào đó, chi phối, bản ngã. Nhưng nếu tất cả các mối quan hệ của bạn chỉ là các mối quan hệ tiền bạc, mối quan hệ tham lam, thế thì bạn không biết cách quan hệ. Và nếu bạn không biết cách quan hệ thì bạn không bao giờ được đáp ứng. Bởi vì chính trong mối quan hệ sâu sắc mà đáp ứng mới nảy sinh.

Có một câu ngạn ngữ rất cổ đại ở Tây Tạng: Bất kì khi nào Thượng đế cho bạn cái gì đó, ngài không bao giờ cho bạn, ngài cho qua bạn.

Tôi đã suy tư về câu ngạn ngữ đó khá lâu: nó thực sự có ý nghĩa vô cùng. Khi Thượng đế cho bạn cái gì đó, ngài không bao giờ cho bạn đâu, ngài cho qua bạn. Ngài cho bạn, nhưng cách thức của ngài là cho qua bạn.

Cho nên nếu bạn không chia sẻ, bạn sẽ bắt đầu bỏ lỡ các món quà từ Thượng đế. Nếu bạn chia sẻ, nếu bạn không tham lam, nếu bạn đơn giản cứ chia sẻ bất kì cái gì bạn có - giống như đoá hoa chia sẻ hương thơm của nó, bạn cứ chia sẻ; giống như đám mây chia sẻ nước mưa cho đất, bạn cứ chia sẻ; giống như mặt trời chia sẻ các tia sáng của nó với mọi cây cối, và tất cả mọi người, và tất cả con vật, bạn cứ chia sẻ bất kì cái gì xảy ra cho bạn - bạn trưởng thành, nhiều thứ bắt đầu tới từ bạn.

Bạn càng cho nhiều, bạn càng nhận nhiều - bởi vì Thượng đế cho qua bạn, ngài không bao giờ cho bạn cả. Bạn đơn giản vận hành như lối chuyển. Nếu bạn dừng việc cho, lối chuyển của bạn co lại và khép lại. Khi lối chuyển của bạn bị khép lại thì không cái gì có thể vào trong bạn được.

Điều đó cũng gần giống như khi bạn đào giếng: nếu bạn cứ đào nước sẽ chảy ra từ nó, nước trong sạch cứ trào lên từ nó. Cái giếng được cung cấp từ nhiều nguồn nước sâu trong đất, nước sạch cứ tới. Nếu bạn dừng đào nước, trở nên tham lam, bắt đầu nghĩ dưới dạng của keo kiệt: "Nếu mình cứ lấy nước đi, một ngày nào đó nước có thể biến mất và có thể không có nước trong giếng. Thế thì mình sẽ làm gì?" Thế là bạn đập cái giếng lại, bạn dừng việc lấy nước từ nó. Ngay cả khi bạn cần nước cho bản thân mình, bạn đi ra sông, hay bạn đi tới chỗ công cộng và bạn lấy nước từ đó. Và bạn giữ cho giếng được đóng kín hoàn toàn. Điều gì sẽ xảy ra cho giếng của bạn? Bạn có biết không? Bây giờ không nước sạch nào tới nó nữa - bởi vì để nước sạch tới, cần có không gian. Cái cũ choán đầy không gian rồi, cái mới không thể tới được. Và cái cũ sẽ dần trở nên tù đọng, chết, và sẽ bắt đầu bốc mùi. Thế thì bạn sẽ không thể nào uống được nó. Nó có thể trở thành độc.

Nước tanh bao giờ cũng trở thành độc. Tốt hơn cả, nếu bạn khôn ngoan, bạn sẽ không chỉ lấy nước lên cho mình, bạn sẽ mời hàng xóm tới mức nước từ giếng của bạn. Và bạn sẽ cảm thấy biết ơn rằng họ đã lấy nước từ giếng của bạn bởi vì nước sạch sẽ tới ngày một nhiều hơn. Bạn càng mức nước ra, càng nhiều nước sạch lại có sẵn.

Và cùng điều đó cũng đúng với thế giới bên trong nhất của bạn: bạn là cái giếng, và đài phun nước của bạn được nối với điều thiêng liêng, với trung tâm của sự tồn tại.

Chia sẻ... và nhiều thứ sẽ tới với bạn. Nếu bạn có thể chia sẻ một cách toàn bộ, không giữ lại cái gì, thì cái toàn bộ sẽ tới với bạn. Việc tới từ Thượng đế sẽ đích xác theo cùng tỉ lệ như bạn đã cho người khác.

Sannyasin là người đã vứt bỏ ham muốn và đã bắt đầu chia sẻ. Sannyasin không thể là người Do Thái được; và nếu người Do Thái là một sannyasin thế thì anh ta sẽ phải chọn hoặc vẫn còn là người Do Thái hoặc trở thành sannyasin. Bạn không thể trở thành cả hai được, bạn không thể đồng thời là cả hai được.

Người Do Thái phải biến mất để sannyasin hiện hữu.

Chương 7. Mười nền đất của Đạo

Phật hỏi một sư: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?

Sư đáp, "theo ngày."

Phật nói: Ông không hiểu đạo.

Phật hỏi một sư khác: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?

Sư đáp, "bằng thời gian trôi qua trong một bữa ăn."

Phật nói: Ông không hiểu đạo.

Phật hỏi sư thứ ba: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?

Sư đáp, "bằng hơi thở."

Phật nói: Rất tốt, ông biết đạo.

Phật hỏi một sư: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?

Sư đáp, "theo ngày."

Câu hỏi rất đơn giản, và câu trả lời rất đơn giản. Nhưng nhiều điều được ngụ ý trong câu hỏi này. Và câu trả lời cũng chỉ ra nhiều điều về sư này - hiểu biết của ông ta, trạng thái tâm trí của ông ta.

Khi Phật hỏi, "Ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?" ông ấy đang nêu ra một câu hỏi chỉ có thể được trả lời bởi chiều sâu. Cuộc sống của con người chỉ có thể được đo bằng chiều sâu. Điều đó có vẻ ngược đời: chiều dài có thể được đo chỉ bằng chiều sâu.

Thực tế, bạn càng sống sâu hơn, bạn càng sống lâu hơn. Chiều dài cuộc sống của bạn phụ thuộc vào chiều sâu của bạn. Phẩm chất cuộc sống của bạn phụ thuộc vào phẩm chất của bạn. Sư này có thể đã không hiểu được điều đó. Ông ta đơn giản nói, "Theo ngày." Câu trả lời đơn giản của ông ta cũng chỉ ra nhiều điều về bản thân ông ta. 'Theo ngày' nghĩa là theo thời gian; 'theo ngày' nghĩa là theo cái phù du; 'theo ngày' nghĩa là theo luồng, theo việc thay đổi. Ông ấy đo cuộc sống bằng cái tạm thời, không bằng cái vĩnh hằng, không bằng cái vô thời gian.

Cuộc sống tồn tại theo thời gian, nhưng cuộc sống không thuộc vào thời gian. Nó xuyên thấu thời gian, và một ngày nào đó nó biến mất khỏi thời gian. Nó cũng giống như khi tia sáng mặt trời xuyên vào nước, và khi nó xuyên vào nước, góc của nó thay đổi. Đó là lý do tại sao bạn cảm chiếc gậy thẳng vào nước nó sẽ có vẻ bị gãy. Nó sẽ trông không thẳng bởi vì góc của

ánh sáng thay đổi. Và khi tia sáng đi vào qua trung gian nước, nó không thuộc vào đó, nó đã đi từ cõi bên kia. Nó sẽ quay lại, nó sẽ quay lại được phản xạ - bởi vì mọi thứ đều trở về nguồn của nó, phải trở về nguồn của nó. Chỉ thế thì vòng tròn mới đầy đủ, và có mãn nguyện.

Khi Phật hỏi: Ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào? và sư này đáp, "Theo ngày," ông ta biểu lộ hiểu biết của mình. Ông ta không biết gì bên ngoài thời gian; ông ta coi cuộc sống chỉ là cái chứa thời gian: được sinh ra, xây dựng gia đình, sống, rồi tuổi già, rồi cái chết. Ngày cứ bật qua, giống như con số nhảy trong máy bơm xăng.

Nhưng điều này không phải là cuộc sống; điều này chính là cái rất ngoại vi. Bạn có quan sát rằng nếu bạn nhìn vào bên trong, thời gian là không tồn tại không? Nếu bạn nhìn ra bên ngoài thì có thời gian đấy, nhưng nếu bạn nhìn vào bên trong lại không có thời gian. Đôi khi bạn không cảm thấy điều đó sao, khi ngồi im lặng với mắt nhắm - rằng bên trong bạn chẳng có tuổi nào hết cả? Bên trong bạn vẫn còn hết như khi bạn là đứa trẻ, hay như khi bạn còn trẻ. Bên trong chẳng cái gì thay đổi cả: khuôn mặt nhăn nheo theo thời gian, tóc điểm bạc, cái chết đang tới gần - đây tất cả đều là hình dạng bên ngoài. Nếu bạn nhìn vào gương thế thì tất nhiên có những dấu hiệu rằng nhiều thời gian đã trôi qua, rằng rất ít thời còn lại, rằng chẳng chóng thì chầy bạn sẽ qua đi. Nhưng nhìn vào bên trong: chưa bao giờ có thời gian ở đó. Bạn đích xác là hết như bạn khi còn chạy trong vườn hay trên bãi biển và nhặt đá màu và vỏ sò. Nhớ lại mà xem...

Bên trong bạn đích xác là cùng khoảnh khắc này nữa. Thời gian là ảo tưởng khi có liên quan tới thế giới bên trong, bởi vì trong thế giới bên trong chẳng cái gì đã thay đổi. Nó vẫn còn nguyên vậy, trạng thái của nó vẫn y nguyên.

Trong thế giới bên trong thời gian đơn giản không có liên quan. Và cuộc sống là trong thâm tâm. Nó tự bày tỏ nó ra bên ngoài, nhưng nó không thuộc vào bên ngoài. Nó trào lên từ bên trong của bạn. Nó đi ra ngoài giống như gợn sóng, nó dao động ra bên ngoài, nhưng nó nảy sinh từ cốt lõi bên trong nhất của bạn.

Khi Phật hỏi: Ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào? trong một câu hỏi rất đơn giản ông ấy đã hỏi một câu hỏi triết lý rất phức tạp nữa. Và sư này đã bị lừa. Sư này nói, "Theo ngày." Nhưng không có ngày, không có đêm. Thời gian là khái niệm tiện dụng, nó là cần cho thế giới bên ngoài. Khi bạn có một mình, thời gian không được cần tới. Nó là mối quan

hệ giữa bạn và người khác; nó là khái niệm tương đối. Thử tìm, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng khi tin vào thời gian bạn đã tin vào ảo tưởng - bởi vì điều không tương ứng với thực tại bên trong của bạn thì không thể là thực được.

Nó cũng giống như tiền: nếu bạn đi ra chợ, tiền có giá trị. Nếu bạn đơn giản ngồi một mình với tiền của mình, nó không có giá trị. Giá trị tới chỉ khi bạn trong quan hệ với người khác, bởi vì giá trị chỉ là thu xếp giữa bạn và người khác. Đó là lý do tại sao tiền lại có cái tên hay: nó được gọi là tiền lưu hành. 'Lưu hành' ngụ ý: khi tiền chuyển động thì nó có giá trị; khi nó không chuyển động thì nó không có giá trị. Nếu bạn cứ giữ nó trong túi mình luôn luôn, nó là vô nghĩa. Bạn có thể giữ bất kỳ cái gì khác thay cho nó; nó vẫn như cũ.

Tiền có giá trị khi nó đổi qua tay. Từ tay này sang tay khác - thế thì có giá trị. Giá trị là ở trong việc lưu hành của nó, một lực chuyển động. Khi nó đi từ bạn sang ai đó khác nó có giá trị. Lần nữa, nếu nó mắc kẹt thì nó mất giá trị. Đó là lý do tại sao người keo kiệt là người nghèo nhất trên thế giới: họ có tiền nhưng họ không biết rằng tiền có giá trị chỉ khi nó là tiền lưu hành. Bạn có thể giấu nó trong két kho báu của mình; bạn sẽ vẫn còn nghèo.

Thời gian cũng là một loại tiền lưu hành giữa hai người, giữa các quan hệ, giữa các xã hội. Nhưng trong thế giới bên trong, khi bạn một mình, nó đơn giản vô nghĩa.

Tất cả các khái niệm về thời gian, nếu được nhìn sâu sắc, đều có vẻ rất ngu xuẩn. Nhưng mọi người không nhìn sâu vào mọi sự bởi vì nhìn sâu tạo ra lo âu. Thế thì bạn trở nên rất lo âu. Thế thì mọi sự không được ổn định, và bất kỳ khi nào cái gì đó không được ổn định người ta lại cảm thấy lo âu. Người ta muốn được ổn định lại.

Mọi người nói thời gian trôi qua. Nhưng nó trôi đi đâu? Nó tới từ đâu? Bạn nói nó tới từ tương lai và nó đi vào quá khứ sao? Điều đó nghĩa là tương lai tồn tại trước khi nó đã trở thành hiện tại sao? Bằng không, thì nó tới từ đâu - từ không đâu cả à? từ cái không à? Và thế rồi bạn nói nó đi vào quá khứ sao? Điều đó nghĩa là nó cứ tụ tập trong quá khứ, nó vẫn có đó sao? Nó vẫn tồn tại sao? Thế thì cái gì là khác biệt giữa hiện tại, quá khứ và tương lai, nếu chúng tất cả đều tồn tại? Thế thì chúng tất cả đều là hiện tại. Thế thì không có quá khứ và không có tương lai.

Bạn nói khoảnh khắc đã trôi qua là quá khứ, và khoảnh khắc còn chưa tới là tương lai. Bạn đứng trên đường, bạn đã bước đi được hai dặm; cái đó

đã trôi qua. Nhưng hai dặm đó vẫn tồn tại; bạn có thể nhìn lại, hai dặm đó vẫn đó. Và nếu bạn muốn đi ngược lại bạn có thể đi ngược lại được. Nhưng bạn có thể đi ngược thời gian được không?

Nhìn lại - chẳng cái gì tồn tại cả. Ngoại trừ khoảnh khắc hiện tại này, về cả hai phía đều đơn giản chỉ có khối, và không cái gì khác. Quá khứ đơn giản biến mất, và tương lai xuất hiện từ cái không. Và thế rồi vấn đề nảy sinh: nếu ngay từ đầu không có gì, và đến cuối cùng lại không có gì, thì làm sao có thể có cái gì đó ở giữa hai cái không này? Điều đó là không thể được.

Thời gian không phải là khái niệm hợp thức chút nào. Nó chỉ là tiện dụng. Nó được chấp nhận, nó có tiện ích. Mọi sáng bạn tới lúc tám giờ sáng; nếu như không có thời gian thì sẽ khó khăn. Khi nào bạn sẽ tới? Làm sao bạn xoay xở được? Và làm sao có khả năng cho tôi gặp bạn? Điều đó sẽ thành khó khăn. Nhưng nhớ nó chỉ là sự thu xếp, nó không phải là chân lí.

Chân lí là vô thời gian. Thời gian là phát minh của con người, chân lí là vĩnh hằng. Thực tế, thời gian không trôi qua, chúng ta trôi qua. Chúng ta tới và đi; thời gian còn lại. Thế thì thời gian không phải là thời gian; thế thì nó là vĩnh hằng.

Phật đang hỏi tất cả những điều này trong một câu hỏi đơn giản. Sư này nói, "Theo ngày." Phật nói: "Ông không hiểu Đạo."

Hiểu biết của con người là rất hời hợt. Chúng ta có thể gọi nó là hiểu biết ở mức độ thân thể. Tất nhiên, thân thể có đồng hồ trong nó. Bây giờ các nhà khoa học gọi nó là đồng hồ sinh học. Đó là lí do tại sao nếu bạn ăn mọi ngày vào một giờ, thời gian ăn trưa của bạn, thế thì mọi ngày vào một giờ thân thể sẽ nói bạn đói. Thân thể có đồng hồ. Bạn thực tế không cần nhìn vào đồng hồ. Nếu bạn nghe theo thân thể mình, thân thể sẽ bảo bạn, "Bây giờ là lúc đi ngủ bởi vì mọi ngày mình đi ngủ vào lúc này."

Và bạn thậm chí có thể đặt báo thức vào đồng hồ thân thể mình. Khi bạn sắp đi ngủ bạn có thể lặp lại tên mình nói to, ba lần. Nếu tên bạn là Rama, bạn có thể nói, "Rama, nghe. Mình phải dậy lúc năm giờ sáng. Giúp nhé." Nói với thân thể bạn và đi ngủ, và đích xác vào năm giờ sáng thân thể bạn sẽ đánh thức bạn. Thân thể có đồng hồ. Đó là lí do tại sao mọi tháng, sau đích xác bốn tuần, hai mươi tám ngày, kinh nguyệt lại xảy ra cho đàn bà. Thân thể quản lí rất chính xác trừ phi cái gì đó đã đi sai với thân thể - thân thể đàn bà có thể có rối loạn. Bằng không, nó đích xác hai mươi tám ngày. Nếu đồng hồ vận hành tốt thì sẽ không bao giờ có vấn đề gì: hai mươi

tám ngày nghĩa là hai mươi tám ngày. Sau chín tháng thân thể sẵn sàng cho sinh ra đứa trẻ, đích xác sau chín tháng. Nếu người đàn bà mạnh khỏe và không có phức tạp trong thân thể cô ấy, nó sẽ xảy ra đích xác vào thời điểm chín tháng hoàn thành. Thân thể mang đồng hồ và vận hành cực kì hoàn hảo.

Thân thể, tất nhiên, được đo theo ngày. Và thân thể biểu lộ mọi dấu hiệu của thời gian trôi qua. Trẻ, già: bạn có thể thấy điều đó trong thân thể mình. Thân thể mang toàn thể bản tiểu sử.

Hiểu biết này của con người là rất vật lí, rất nông cạn.

Phật hỏi một sư khác: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?

Sư đáp, "bằng thời gian trôi qua trong một bữa ăn."

Hiểu biết của ông ấy đi sâu thêm chút ít. Ông ấy ít vật lí hơn và nhiều tâm lí hơn. Để tận hưởng bữa ăn bạn cần tâm trí, để mê mải bạn cần tâm trí, để có nhục dục bạn cần tâm trí. Hiểu biết của người này có sâu hơn chút ít. Người đó đang nói gì? Người đó đang nói rằng cuộc sống của con người được đo bằng vui thích, mê đắm, nhục dục, những kinh nghiệm mà người đó đã thu thập trong cuộc sống của mình. Người này đang nói, "Minh sống bao lâu không phải là vấn đề, mà vấn đề là mình tận hưởng vui thích của cuộc sống được bao nhiêu."

Có một câu chuyện về Nero, hoàng đế La Mã. Ông ta phải đã là đích xác cùng kiểu nhà sư thứ hai này. Ông ta bao giờ cũng có hai ngự y đi cùng. Ông ta sẽ ăn, và các ngự y sẽ giúp cho ông ta nôn ra. Thế rồi ông ta lại ăn nữa. Bạn không thể cứ ăn mãi được; có giới hạn. Cho nên khi ông ta cảm thấy rằng bây giờ dạ dày đầy rồi, ông ta sẽ ra lệnh cho ngự y giúp ông ta nôn ra; thế rồi ông ta có thể ăn nữa. Ông ta sẽ ăn mười, mười hai lần một ngày.

Và đừng nghĩ rằng điều này là rất cường điệu: tôi đã bắt gặp vài người làm điều đó đấy.

Có một sannyasin: cô ấy bảo tôi cô ấy đã ở đây ít nhất hai năm rồi. Cô ấy nói, "Tôi xấu hổ lắm, nhưng tôi phải nói với thầy rằng mọi ngày, khi tôi ăn, tôi nôn ra ngay lập tức." Tôi nói, "Sao thế?" Cô ấy nói, "Để cho tôi có thể ăn thêm. Nhưng thế rồi tôi lại nôn ra."

Bây giờ việc nôn đã trở thành thói quen. Bây giờ cô ấy không thể chống lại được; khi cô ấy ăn cô ấy phải nôn ra. Nó đã thành thói quen máy móc. Phải mất gần sáu tháng để phá bỏ thói quen của cô ấy.

Nero phải đã làm điều đó. Bình thường, bạn không thể nôn được nhưng bạn có thể cứ ăn quá nhiều. Có những người sống để ăn. Ăn là tốt, ăn để sống là tốt, nhưng một khi bạn bắt đầu sống để ăn thế thì bạn đang trong trạng thái rất lẫn lộn. Ăn là phương tiện, không phải là mục đích.

Sư này nói, "Bằng thời gian trôi qua trong một bữa ăn."

Ông ấy phải đã là một kẻ háu ăn. Ông ấy phải đã hiểu chỉ một ngôn ngữ, và đó là ngôn ngữ của nếm. Ông ấy phải đã là người nghiện thức ăn. Ông ấy nói rằng nếu chúng ta có thể đếm cuộc sống thực, thế thì cuộc sống thực nghĩa là những khoảnh khắc mà chúng ta tận hưởng, mê đắm. Nó có thể là thức ăn, nó có thể là dục, hay sự vừa lòng khác. Nhiều người thuộc vào kiểu này. Triết lí của họ thuộc vào kiểu đó. Triết lí của họ dường như là: Ăn, uống, vui vẻ - và không có gì khác trong cuộc sống.

Đã từng có một triết gia lớn ở Ấn Độ, Charvak. Đây là thông điệp của ông ấy cho đệ tử của mình: "Ăn, uống, và vui vẻ. Và đừng bận tâm về cuộc sống khác, về linh hồn, và Thượng đế. Điều này tất cả đều vô nghĩa. Đây chỉ là những lí thuyết do các tu sĩ bịa ra để bóc lột các ông." Ông ấy là người Mác xít đầu tiên đấy. Marx tới sau ba nghìn năm; ông ấy là người Mác xít đầu tiên, người cộng sản.

Nhưng nếu cuộc sống mà chỉ có ăn, uống, mê đắm, thế thì nó không thể có nghĩa gì cả. Đó là lí do tại sao ở phương Tây một vấn đề mới đã trở thành rất, rất quan trọng, và vấn đề là: ý nghĩa cuộc sống là gì? Tất cả những người thông minh đều đang hỏi điều đó ở phương tây. Tại sao? Không ai hỏi điều đó ở phương đông; nhưng ở phương Tây vấn đề này đã trở thành gần như là bệnh dịch. Nó không còn mang tính hàn lâm nữa; mọi người đều đang hỏi ý nghĩa của cuộc sống là gì. Và họ hỏi vào sai thời điểm - khi họ có đủ ăn, đủ uống, và đủ vui vẻ. Sao họ hỏi câu hỏi này?

Thực tế, khi bạn có tất cả mọi thứ mà thế giới này có thể cho bạn, thế thì nảy sinh câu hỏi, "Ý nghĩa của nó là gì?" Hôm qua bạn đã ăn, hôm nay bạn đang ăn, ngày mai bạn cũng sẽ ăn - vậy vấn đề là gì? Ăn và thải ra: một đầu bạn cứ tọng vào mình, và đầu kia bạn cứ làm trống rỗng bản thân mình. Đây là toàn thể cuộc sống của bạn sao? Và ở giữa có chút ít vị trên lưỡi...

Điều đó dường như ngớ ngẩn. Nỗ lực này dường như là quá nhiều, và kết quả dường như chẳng là gì, gần như không có gì.

Con người cần có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa chỉ có thể tới từ chỗ cao hơn. Ý nghĩa bao giờ cũng tới từ cõi bên kia. Chừng nào bạn còn chưa cảm thấy có quan hệ với cái gì đó cao hơn, bạn cảm thấy vô nghĩa. Bởi vì Nietzsche

đã nói, "Thượng đế chết rồi," ông ấy đã mở cánh cửa cho nhiều hiện tượng xấu. Chẳng hạn, chủ nghĩa quốc xã, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản, trở thành có thể. Bởi vì một khi không có Thượng đế, cánh cửa đó bị đóng lại tại chỗ con người bao giờ cũng cảm thấy ý nghĩa trong cuộc sống của mình.

Ý nghĩa nảy sinh khi bạn cảm thấy rằng bạn là một phần của bình diện thiêng liêng và bạn cảm thấy rằng bạn là một phần của luồng chảy thiêng liêng. Khi bạn cảm thấy rằng bạn là một phần của cái toàn thể vĩ đại, thế thì bạn có ý nghĩa. Viên gạch trong bản thân nó không có nghĩa, nhưng khi nó trở thành một phần của cung điện lớn, một phần của Taj Mahal, thì nó có nghĩa. Nó đã đóng góp cái gì đó cho cái đẹp của Taj Mahal; nó không vô tích sự, nó có ý nghĩa.

Khi Thượng đế không có đó thì con người bắt đầu tìm ý nghĩa cho cuộc sống của mình: trở thành một phần của đảng - Đảng Cộng sản vĩ đại, hay Đảng Phát xít vĩ đại. Trở thành một phần... thế thì Stalin và Adolf Hitler trở thành thượng đế. Thế thì bạn nắm tay họ để cho bạn có thể cảm thấy chút ít ý nghĩa - rằng bạn không một mình, rằng bạn không chỉ là ngẫu nhiên, rằng bạn có sứ mệnh nào đó để hoàn thành. Có thể bạn ở đây để đem chủ nghĩa cộng sản tới thế giới này, đem xã hội phi giai cấp tới thế giới này; hay bạn ở đây để đem tới vương quốc của người Aryans. Thế thì người ta trở thành một phần của tôn giáo Hindu, thành Ki tô giáo, Mô ha mét giáo. Người ta tìm cách nào đó, ở đâu đó, để trở thành một phần của cái gì đó. Và mọi người làm bất kì cái gì ngu xuẩn: mọi người trở thành thành viên câu lạc bộ Rotarian và Lions chỉ để có cảm giác rằng họ là một phần của một tổ chức quốc tế. Bạn là người được chọn theo cách nào đó, bạn là người phục vụ cộng đồng và bảo vệ hoà bình Rotarian; mọi người không thể là người Rotarian được. Chỉ rất ít người mới có thể là người Rotarian, nhưng bạn là người Rotarian. Cho nên bạn có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa ngu xuẩn làm sao! Có thành vấn đề gì liệu bạn là người Rotarian hay không? Điều đó thực sự không đem tới ý nghĩa cho cuộc sống của bạn, nó đơn giản lừa dối bạn.

Bạn có thể ăn tốt, bạn có thể sống tốt, bạn có thể có tất cả mọi vui thích của cuộc sống - dầu vậy bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Người này, sư thứ hai này, nói rằng cuộc sống được đo bằng thú vui, bằng mê mải, bằng nhục dục. Nhưng Phật nói: Ông không hiểu Đạo - bởi vì Đạo không thể được hiểu bằng tâm trí hướng thân thể, và Đạo không thể được hiểu bởi tâm trí

hướng tâm trí. Cả hai loại tâm trí này đều không thể hiểu được Đạo qua thời gian, cả hai cũng không thể hiểu được Đạo qua kinh nghiệm.

Đạo là ở bên ngoài thời gian và bên ngoài kinh nghiệm.

Phật hỏi sư thứ ba: ông đo chiều dài cuộc sống con người như thế nào?

Sư đáp, "bằng hơi thở."

Phật nói: Rất tốt, ông biết Đạo.

Bây giờ, trong bản dịch tiếng Anh, nói 'bằng hơi thở' dường như không có ý nghĩa nhiều như nó đã xuất hiện với Phật khi sư này nói, "Bằng prana (sinh lực, khí)." 'Hơi thở' là việc dịch cho 'prana', nhưng prana còn có ý nghĩa hơn nhiều so với hơi thở. Việc dịch thực tế, gần với chân lí hơn, sẽ là 'tâm linh', không phải là 'hơi thở'. Và từ 'tâm linh' tồn tại trong những từ như việc 'thở vào', 'thở ra'. 'Tâm linh' dường như gần nhà hơn, nhưng đầu vậy vẫn không đích xác đúng. Cho nên để tôi giải thích cho bạn prana là gì; thế thì bạn sẽ có khả năng hiểu được. Bằng không nó có vẻ chút ít ngớ ngẩn: người này nói, "Bằng hơi thở," và Phật nói: Rất tốt, ông biết Đạo. Người này chỉ nói, "Bằng hơi thở."

Điều thứ nhất: nếu bạn nhìn vào bản thân mình, bạn sẽ thấy không có ai cả; vòng tròn thứ nhất quanh bạn, vòng tròn bên ngoài nhất. Thế rồi có tâm trí bạn: vòng tròn thứ hai bên trong vòng tròn thứ nhất. Và thế rồi bạn sẽ đi tới chiếc cầu: chiếc cầu đó là hơi thở của bạn, prana. Bằng chiếc cầu đó bạn được nối với linh hồn. Đó là lí do tại sao khi một người dừng thở chúng ta nói người đó chết, chiếc cầu bị gãy. Bây giờ linh hồn là tách rời và thân thể là tách rời. Khi đứa trẻ được sinh ra điều đầu tiên người ta trông đợi ở nó là việc thở. Qua việc thở linh hồn và thân thể trở nên được nối với nhau. Và lần nữa, điều cuối cùng nó sẽ làm khi nó chết sẽ là dừng việc thở. Lại sẽ có sự chia li; thân thể và linh hồn sẽ tách rời.

Prana là cây cầu, chất keo qua đó bạn được gắn lại. Con người có thể sống không có thức ăn trong nhiều ngày; bạn có thể sống không có nước trong nhiều giờ; nhưng không thở bạn không thể sống thậm chí trong vài phút. Ngay cả vài giây cũng dường như là khó.

Việc thở là cây cầu giữa vật chất và phi vật chất, giữa hình dạng và vô hình dạng, giữa thế giới và Thượng đế - hay bất kì thuật ngữ nào bạn chọn. Hơi thở là cây cầu, và nhiều thứ phụ thuộc vào hơi thở. Cách bạn thở, phẩm chất nào của prana của bạn: nhiều điều phụ thuộc vào nó.

Quan sát xem... khi bạn giận dữ bạn thở theo một cách, khi bạn im lặng bạn thở theo cách khác. Xung động khác, nhịp điệu khác, phẩm chất khác.

Khi bạn giận dữ hơi thở của bạn không có nhịp điệu, không có âm nhạc, không có hài hoà. Nó gập ghềnh. Khi bạn đang trong đam mê, trong đam mê dục, lần nữa hơi thở lại lên cơn sốt. Nó không trong hoà điệu; cái gì đó đi sai với việc thở. Khi bạn đang ngồi im lặng, chỉ an bình, không làm gì cả - không ham muốn, không đam mê, không giận dữ - chỉ đầy từ bi, đầy tình yêu, việc thở của bạn rất ôn hoà. Việc thở của bạn có nhịp điệu của nó, có điệu vũ của nó. Nó không có bạo hành, không hung hăng; nó rất tinh tế.

Bạn có quan sát điều đó không? - khi bạn đang trong đam mê hơi thở của bạn sẽ có mùi rất khó chịu của nó; khi bạn an bình hơi thở của bạn sẽ có mùi rất thơm của nó. Bởi vì bạn đang thoải mái, toàn thể bản thể đang thoải mái, bạn ở nhà; việc thở sẽ mang thông điệp rằng bạn ở nhà.

Có những khoảnh khắc của thiền sâu sắc khi việc thở gần như dừng lại. Tôi nói gần như; nó không dừng thật. Nhưng nó trở thành im lặng tới mức bạn không thể cảm thấy nó. Bạn có thể cảm thấy nó chỉ nếu bạn để chiếc gương sát mũi mình. Thế thì trên chiếc gương bạn có thể cảm thấy nó; bằng không bạn không thể cảm thấy nó được. Đó là những khoảnh khắc hiếm hoi của ân huệ và phúc lành.

Tất cả hệ thống Yoga của thế giới đều làm việc trên việc thở, bởi vì chính là qua việc thở mà bạn sẽ chuyển từ thân thể sang phi thân thể. Chính là qua việc thở mà bạn sẽ đi vào trong cốt lõi bên trong nhất của sự tồn tại của mình.

Sư này là phải khi ông ấy nói, "Cuộc sống con người được đo bằng cách người đó thở, bằng cách thức người đó thở." Nếu bạn sợ, việc thở của bạn khác; bạn bức dọc, việc thở của bạn khác; bạn buồn, việc thở của bạn khác. Với mọi tâm trạng việc thở của bạn đều thay đổi. Việc thở cứ biểu lộ ra bạn đang ở đâu. Nếu bạn có thể quan sát việc thở của mình, bạn sẽ học toàn thể bảng chữ của những bầu khí hậu thay đổi bên trong bạn. Bạn có thể thấy tất cả các tâm trạng được phản chiếu trong việc thở. Việc thở là cách lớn lao để đo bạn đang ở đâu, bạn là gì, bạn đang làm gì. Phật nhấn mạnh vào việc thở rất nhiều. Và nhấn mạnh của ông ấy là duy nhất: nó rất khác với Patanjali, nó rất khác với Hatha Yoga, nó rất khác với các hệ thống khác, tất cả các hệ thống khác. Ông ấy nói: Đừng dùng bất kì hệ thống nào cho việc thở, bởi vì nếu bạn làm cái gì đó với việc thở, bạn sẽ tạo ra cái gì đó nhân tạo. Cứ để việc thở được tự nhiên - bạn đơn giản quan sát nó. Bạn không làm gì cho nó, bạn đơn giản là nhân chứng, bạn đơn giản nhìn vào nó.

Bây giờ, nếu bạn quan sát việc thở, dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn khác với việc thở. Chắc chắn - bởi vì người quan sát không thể là cái được quan sát, chủ thể không thể là đối thể, người theo dõi không thể là cái được theo dõi.

Khi bạn bắt đầu quan sát việc thở của mình - và Phật nói liên tục làm điều đó: bước đi, ngồi, bất kì khi nào bạn không làm gì khác, chỉ quan sát việc thở của mình, cứ nhìn nó - bằng việc thấy nó, chân thành lớn lao sẽ nảy sinh trong bạn. Bởi vì bạn sẽ đứng đằng sau việc thở, và đằng sau việc thở là linh hồn bạn; bạn sẽ được định tâm trong linh hồn mình.

Và nếu bạn quan sát việc thở, bạn sẽ học: những thay đổi tinh tế trong việc thở chỉ ra nơi bạn đang ở, và việc thở liên tục vận hành như chiếc cần đo. Hơi chút thay đổi trong việc thở sẽ được chú ý khi nhận biết đầy đủ. Và bạn có thể vứt bỏ ngay lúc ấy: bạn có thể trở nên tỉnh táo hơn. Nếu bạn cảm thấy việc thở của mình đang vắn vơ một chút, và bạn cảm thấy rằng việc vắn vơ này là vắn vơ tới khi dục chiếm quyền sở hữu, thế thì đó là lúc trở nên nhận biết hơn. Và nếu việc thở vắn vơ này lắng đọng lại, bạn đã vượt qua. Ham muốn đó, cái đã sở hữu bạn, nay sẽ không thể sở hữu được bạn. Dần dần, bạn trở nên nhận biết về kiểu thay đổi nào xảy ra trong việc thở khi bạn trở nên giận dữ. Chúng tinh tế tới mức nếu bạn có thể trở nên nhận biết khi việc thở hơi thay đổi thì chúng có thể bị vứt bỏ từ đó - bởi vì chúng đúng là trong hạt mầm và hạt mầm có thể bị vứt bỏ một cách dễ dàng. Khi chúng trở thành cây lớn thì rất khó vứt bỏ chúng. Bạn trở nên nhận biết về giận dữ chỉ khi nó đã sở hữu bạn. Chẩn đoán của bạn quá chậm.

Ở nước Nga Xô viết họ đã phát triển một cách chụp ảnh mới; họ gọi nó là Kirlian. Và bây giờ các nhà chụp ảnh Kirlian nói rằng chúng ta có thể bắt được bệnh tật từ sáu tháng trước khi nó thực sự xảy ra cho một người. Và nếu điều đó có thể được thực hiện, thế thì sẽ không có nhu cầu bất kì ai phải bị ốm. Bản thân người đó không nhận biết rằng mình sẽ thành nạn nhân của bệnh lao trong sáu tháng. Làm sao bạn có thể nhận biết về điều đó được? Nhưng trước khi nó đi vào thân thể, trước hết nó đi vào prana. Trước khi nó đi vào thân thể, trước hết nó đi vào năng lượng của bạn. Họ có thể gọi nó là 'bioplasma' trong tiếng Nga; nó đích xác điều chúng ta ngụ ý bởi prana - bioplasma: lực sống của bạn, điện thân thể của bạn.

Trước hết nó đi vào trong điện thân thể, và thế rồi phải mất sáu tháng để đi vào hiện tượng vật lí. Thế rồi nó trở thành cứng rắn trong thân thể. Thế thì đã quá trễ rồi. Khi bạn bắt đầu chữa trị nó, thì đã quá trễ rồi. Nếu bạn có

thể bắt được nó khi nó còn trong bioplasma, bạn có thể tiêu diệt nó rất, rất dễ dàng. Sẽ không có vấn đề trong nó. Và thân thể sẽ không bao giờ phải chịu đựng, thân thể thậm chí không biết về nó.

Phật nói rằng bất kì cái gì đi vào trong bioplasma trước hết nó xảy ra trong việc thở của bạn. Bất kì cái gì xảy ra cho thân thể bạn, cho tâm trí bạn, trước hết xảy ra cho việc thở của bạn. Có thể một ngày nào đó các nhà nhiếp ảnh Kirlian sẽ có khả năng phát hiện lại sự kiện rằng có mối liên kết nào đó giữa xung của bioplasma và việc thở. Nó phải là như vậy - bởi vì khi bạn thở sâu bạn có hào quang lớn hơn. Điều đó đã được chụp ảnh. Khi bạn thở sâu bạn có nhiều ô xi hơn và nhiều năng lượng tuôn chảy hơn, và thân thể bạn có hào quang lớn hơn, chói sáng hơn cho nó. Khi bạn thở theo cách đờ ỉn, toàn thể phổi bạn không đầy ô xi và bạn cứ mang nhiều các bô nic tù đọng; thế thì hào quang của bạn co lại và trở thành rất nhỏ.

Người thực sự sống có hào quang rất lớn, lớn tới mức khi người đó tới gần bạn thì hào quang của người đó chạm vào hào quang của bạn. Và bạn sẽ cảm thấy nó: có những người mà ở cùng với họ bạn đột nhiên cảm thấy rằng bạn bị hấp dẫn, bị kéo lại. Họ là không thể nào chống lại được, bạn cứ muốn tới gần họ, ngày một gần hơn. Hào quang của họ đã chạm vào hào quang của bạn.

Thế rồi có những người có hào quang gần chết, hào quang không tồn tại chút nào. Họ đẩy ra, họ không hấp dẫn. Họ giống như người chết; không ai cảm thấy bị hấp dẫn tới họ.

Phật nói: Quan sát, trở nên nhận biết về việc thở của ông.

Yoga của ông ấy được gọi là anapanasati yoga (an ban thủ ý yoga) - Yoga của việc quan sát hơi thở đi vào và quan sát hơi thở đi ra. Ông ấy nói: Điều này là đủ. Cho nên khi sư này nói, "Bằng hơi thở," Phật nói: Rất tốt, ông biết Đạo.

Đạo của Phật có mười nền đất được gọi là bhumi - địa. Bhumi nghĩa là nền đất. Phật đã nói rằng nếu bạn hiểu mười nền đất này, và nếu bạn thực hành mười nền đất này, bạn sẽ đạt tới điều tối thượng. Và tôi muốn đi vào thập địa (bhumi) này, mười nền đất này. Chúng rất thực tiễn.

Nền đất thứ nhất là pamudita - hoan hỉ: nó nghĩa là vui vẻ. Bây giờ, bạn sẽ ngạc nhiên. Mọi người có hiểu lầm về Phật và giáo huấn của ông ấy - họ nghĩ rằng ông ấy là nhà tư tưởng rất buồn, bi quan. Ông ấy không phải vậy. Nền đất đầu tiên của ông ấy là vui vẻ. Ông ấy nói: Chừng nào bạn còn chưa

vui vẻ thì bạn sẽ không bao giờ đạt tới được chân lí. Vui vẻ, hân hoan, lễ hội; đó là ý nghĩa của pamudita.

Giống như đoá hoa - cởi mở, nhảy múa trong gió thoảng, và vui vẻ. Chỉ vui vẻ mới có thể đưa bạn tới bờ bên kia. Nếu bạn không vui vẻ, chính buồn của bạn sẽ vận hành như tảng đá buộc quanh cổ bạn và sẽ nhấn chìm bạn. Mọi người không bị nhấn chìm bởi bất kì cái gì khác ngoài buồn của họ và cái nhìn bi quan. Cuộc sống phải là vui vẻ; thế thì cuộc sống trở thành tâm linh.

Nếu nhà thờ của bạn mà buồn bã, thế thì nhà thờ đó tồn tại cho cái chết, không cho cuộc sống. Nhà thờ, đền chùa, phải vui vẻ. Nếu bạn tới thánh nhân và ông ta không có khả năng khôi hài, thì thoát khỏi ông ta đi, cẩn thận đấy. Ông ta có thể giết bạn, ông ta sẽ chứng tỏ tính độc hại. Nếu ông ta không thể cười được, thế thì bạn có thể chắc chắn rằng ông ta không biết chân lí là gì. Chân lí đem tới khả năng khôi hài; chân lí đem tới tiếng cười; chân lí đem tới hạnh phúc tinh tế, chẳng bởi lí do nào.

Pamudita - hoan hỉ nghĩa là: vui vẻ không bởi lí do nào cả. Bạn đôi khi vui vẻ, nhưng điều đó không phải là pamudita - bởi vì nó có lí do. Một ngày nào đó bạn thắng cuộc thi và bạn rất sung sướng. Bạn sẽ làm gì? Nó sẽ không xảy ra mọi ngày đâu. Bạn sẽ làm gì ngày mai? Hay bạn mới trúng xổ số và bạn rất sung sướng, nhưng điều này sẽ không xảy ra mọi ngày đâu.

Một hôm tôi thấy Mulla Nasruddin rất buồn, ngồi trên hành lang nhà mình. Tôi hỏi, "Có chuyện gì thế Nasruddin? Sao anh lại trông buồn thế?"

Anh ta nói, "Hai tuần trước một trong các bác của tôi chết và để lại cho tôi năm mươi nghìn ru pi."

Thế là tôi nói, "Điều này có gì mà buồn. Anh phải hạnh phúc chứ."

Anh ta nói, "Vâng, tôi có hạnh phúc. Và thế rồi tuần tiếp lại ông bác khác mất và để lại cho tôi một đồng ru pi."

Thế là tôi nói, "Sao anh lại buồn? Anh đáng phải nhảy múa chứ!"

Anh ta nói, "Tôi biết. Nhưng bây giờ... chẳng còn ông bác nào nữa."

Điều đó không thể xảy ra mọi ngày; các bác không thể chết...

Vui vẻ của bạn, nếu nó có nguyên nhân, nó nhất định biến thành bất hạnh chẳng chóng thì chầy. Nó đã trên đường rồi; quan sát xem. Nếu bạn có nguyên nhân để hạnh phúc thì bạn đã lâm vào bất hạnh rồi - bởi vì nguyên nhân sẽ biến mất. Chỉ vui vẻ không nguyên nhân mới có thể là của bạn; và thế thì không ai có thể lấy nó đi được.

Chỉ thánh nhân và người điên mới vui vẻ chẳng bởi nguyên nhân nào hết cả. Đó là lí do tại sao lại có tương tự giữa người điên và thánh nhân, chút ít tương tự, chớm lấp. Biên giới của họ chớm nhau. Cả hai là rất khác: thánh nhân có nhận biết, người điên tuyệt đối vô nhận biết. Nhưng một điều là chắc chắn: cả hai đều hạnh phúc chẳng bởi nguyên nhân nào.

Người điên hạnh phúc bởi vì người đó vô nhận biết tới mức người đó không biết cách bất hạnh; người đó vô ý thức tới mức người đó không thể tạo ra khổ được. Để tạo ra khổ bạn cần chút ít ý thức. Và thánh nhân hạnh phúc bởi vì ông ta tràn đầy nhận biết thế; làm sao ông ta có thể tạo ra bất hạnh được? Khi bạn đầy nhận biết bạn tạo ra hạnh phúc cho bản thân mình, bạn trở thành nguồn hạnh phúc của mình.

Đó là điều Phật ngụ ý bởi pamudita - hoan hỉ, và ông ấy nói đây là nền đất thứ nhất.

Nền đất thứ hai là hồn nhiên (vimal - li cầu). Nó ngụ ý hồn nhiên, thuần khiết, đơn giản.

Hồn nhiên... nhớ từ này. Nếu bạn trở nên quá thông thái, bạn làm mất hồn nhiên. Nếu bạn trở thành bác học, bạn làm mất hồn nhiên. Cho nên đừng cứ thu thập các đức tin và hiểu biết, bằng không thì hồn nhiên của bạn sẽ bị biến chất. Nếu bạn không biết, thì bạn không biết. Đơn giản nói, "Tôi không biết." Chấp nhận dốt nát của mình và bạn sẽ hồn nhiên hơn. Và từ hồn nhiên, nhiều điều xảy ra. Đừng bao giờ đánh mất tính trẻ con của bạn. Tôi không ngụ ý rằng bạn nên ngây thơ. Ngây thơ và mang tính trẻ con là khác nhau hoàn toàn. Ngây thơ nghĩa là vô trách nhiệm; mang tính trẻ con nghĩa là đơn giản, hồn nhiên, tin cậy.

Nền đất thứ ba là pabhakari - phát sáng. Nó nghĩa là chói sáng, ánh sáng.

Cảm thấy bản thân bạn là ngọn lửa, sống động cứ dường như bạn là ánh sáng bùng cháy bên trong, đi với ngọn lửa bên trong. Làm bất kì cái gì bạn làm, nhưng bao giờ cũng cảm thấy bản thân mình cứ dường như bạn được làm ra từ ánh sáng. Và dần dần bạn sẽ thấy chói sáng nảy sinh quanh bạn.

Nó đã có đó rồi! Nếu bạn giúp đỡ, nó sẽ nảy sinh - và bạn sẽ có hào quang.

Bây giờ các nhiếp ảnh gia Kirlian thậm chí có thể chụp ảnh nó. Bây giờ nó rất dễ thấy.

Con người được tạo nên từ điện sinh học; mọi thứ đều được làm ra từ điện. Điện dường như là cấu phần cơ sở của tất cả. Hỏi nhà vật lí: họ nói

vật chất không bao gồm cái gì ngoài điện. Cho nên mọi thứ đều không là gì ngoài các công thức khác nhau và tổ hợp của năng lượng. Và Phật nói: Con người là ánh sáng. Ánh sáng nghĩa là điện.

Bạn phản thừa nhận sự kiện này, bạn phải hợp tác với nó, và bạn sẽ trở thành ánh sáng lớn - không chỉ lên bản thân bạn; bạn sẽ trở thành ánh sáng lên người khác nữa. Và bất kì khi nào bạn đi đều sẽ có ánh sáng.

Đây là pabhakari - phát sáng, nền đất thứ ba.

Nền đất thứ tư là arsimati sống động (diệm huệ): rạng ngời, sống động, sinh khí.

Người tìm kiếm tôn giáo không nên chờ đợi và chết. Nhưng thông thường bạn sẽ thấy những người này. Đó là lí do tại sao tôi lại quan tâm tới việc nói cho bạn về các nền đất này - ngay cả Phật tử cũng đã quên.

Nếu bạn nhìn sư Phật giáo, bạn sẽ thấy người nhợt nhạt, chết, chờ đợi, ngủ, trong trạng thái ngẩn ngơ, kéo lê bằng cách nào đó, mang gánh nặng cuộc sống bằng cách nào đó, không quan tâm. Phật nói: rạng ngời, sống động, sinh khí; đây là nền tảng thứ tư. Sống động bởi vì đây là đôi cánh duy nhất mà bạn sẽ đạt tới chân lí. Nếu bạn lơ phờ bạn bị mất hút.

Và rạng ngời lên - bởi vì khi không có lo âu về tương lai và không có ham muốn về tương lai, thế thì toàn thể năng lượng đều sẵn có cho bạn. Thế thì bạn có thể đốt bỏ đuốc của mình từ cả hai đầu một lúc.

Nền đất thứ năm là phiêu lưu sudurjaya (cực nan thắng). Nó ngụ ý tính phiêu lưu, tính dũng cảm, thách thức, hoan nghênh. Bất kì khi nào có thách thức, đón chào nó, đừng né tránh nó. Và bất kì khi nào có phiêu lưu, đừng chạy trốn. Vào cuộc hành trình, vào chuyến đi.

Không ai đã bao giờ đánh mất cái gì bởi việc mang tính phiêu lưu. Tôi không nói rằng con đường của phiêu lưu đầy những hoa hồng - nó không phải vậy. Hoa hồng thừa thốt và rải rác ở giữa, và có nhiều gai. Nhưng người ta trưởng thành, người ta trở nên được kết tinh khi người ta chấp nhận cuộc sống của việc phiêu lưu.

Người thường chấp nhận cuộc sống của an ninh, của không phiêu lưu: việc tốt, nhà tốt, chồng tốt và con tốt - và mọi người đều được thoả mãn. Mọi người được thoả mãn trong việc sống và chết một cách thoải mái, dường như thoải mái là mục đích.

Thế thì họ không bao giờ trưởng thành, thế thì họ không bao giờ đạt tới bất kì đỉnh cao nào, thế thì họ không bao giờ đạt tới điều Maslow gọi là 'hiện thực hoá'. Họ vẫn còn chỉ là những khả năng. Cứ dường như hạt mầm

đã chọn ẩn nấp trong nhà và không sẵn sàng đi vào cuộc phiêu lưu rơi vào đất. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì hạt mầm sẽ phải chết. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì hạt mầm không biết cái gì sẽ xảy ra khi nó đã biến mất. Không hạt mầm nào đã bao giờ biết cái gì xảy ra sau khi hạt mầm chết. Làm sao hạt mầm có thể biết được? Cây có thể xảy ra hoặc có thể không xảy ra.

Phật nói: sudurjaya - nhìn xa, sudur - cái ở rất xa, để cái đó là thách thức của bạn. Đừng bị giới hạn vào cái thoải mái, vào cái quen thuộc, vào cái an ninh; không đặt triết lý của bạn lên những hứa hẹn của công ti bảo hiểm cuộc sống. Có một chút ít dũng cảm hơn, đi vào trong cái không biết.

Khi bạn đi vào cái không biết, cái không biết đi vào bạn. Khi bạn sẵn sàng vứt bỏ an ninh của mình, Thượng đế cũng sẵn sàng vứt bỏ các bí ẩn của ngài. Khi bạn sẵn sàng trần trụi và sẵn có, Thượng đế cũng sẵn sàng trần trụi và sẵn có. Ngài đáp ứng, ngài đáp ứng đích xác cho bạn. Ngài chưa bao giờ đi xa hơn bạn đi. Nếu bạn đi tới ngài, ngài đi tới bạn; nếu bạn trốn đi, ngài cũng trốn đi, sudurjaya - phiêu lưu.

Và thế rồi nền đất thứ sáu: trực diện abhimukhi - hiện tiền - tính trực tiếp, tính mặt đối mặt, tính đương đầu với cái đang đó. Abhimukhi - hiện tiền: trực tiếp mặt đối mặt. Đừng bận tâm về quá khứ và đừng bận tâm về tương lai. Đối mặt với chân lý khi nó tới, đương đầu với sự kiện khi nó tới, và không có chuẩn bị, với tính trực tiếp.

Người sống bằng chuẩn bị là người giả. Trong cuộc sống không có khả năng để diễn tập... nhưng chúng ta tất cả đều sống qua diễn tập. Trước khi bạn về nhà bạn đã bắt đầu chuẩn bị điều bạn định nói với vợ bạn. Bạn không thể trực tiếp ngay được sao? Bạn không thể đợi đến khoảnh khắc khi vợ có đó, và để cái gì xảy ra thì xảy ra được sao? Nhưng về nhà từ văn phòng bạn đang chuẩn bị: cô ấy sẽ nói gì, và bạn sẽ nói gì để trả lời? Diễn tập... và thế rồi bạn bao giờ cũng bị che mờ bởi việc diễn tập của mình. Bạn không thể thấy được cái đang đó. Bạn bao giờ cũng thấy qua đám mây của mình. Những đám mây đó rất bóp méo.

Phật nói: abhimukhi, trực tiếp - tỉnh táo và để có đáp ứng. Dù kết quả là bất kỳ cái gì, đừng sợ nó. Mọi người bắt đầu diễn tập bởi vì họ sợ kết quả, cho nên họ muốn lập kế hoạch mọi thứ. Có những người lập kế hoạch cho mọi thứ, mọi động tác đều được lập kế hoạch. Thế thì cuộc sống tất nhiên là cuộc sống của diễn viên - nó không thực, nó không đích thực, nó không đúng. Và nếu cuộc sống của bạn mà không đúng, thế thì bạn không thể nào đi tới chân lý được.

Nền đất thứ bảy là durangama - viễn hành - đi xa, chấp nhận lời gọi của cõi bên kia. Có cõi bên kia ở mọi nơi. Chúng ta được bao bọc bởi cõi bên kia. Cõi bên kia đó chính là Thượng đế đấy; cõi bên kia đó phải được thâm vào. Nó là bên trong, nó là bên ngoài; nó bao giờ cũng có đó. Và nếu bạn quên nó... nhưng chúng ta vẫn thường quên, bởi vì rất không thoải mái, không thuận tiện, khi nhìn vào cõi bên kia. Cứ dường như người ta nhìn vào vực thẳm, và người ta bắt đầu run rẩy, người ta bắt đầu cảm thấy sốt. Chính nhận biết về vực thẳm và bạn bắt đầu run rẩy. Không ai nhìn vào vực thẳm cả; chúng ta cứ nhìn theo hướng khác, chúng ta cứ né tránh cái thực. Cái thực giống như vực thẳm, bởi vì cái thực là cái trống rỗng lớn lao. Nó là bầu trời bao la không biên giới. Phật nói: durangama - sẵn có cho cõi bên kia. Đừng bao giờ vẫn còn bị giới hạn trong các biên giới, bao giờ cũng vượt qua biên giới. Làm ra biên giới nếu bạn cần chúng, nhưng bao giờ cũng nhớ bạn phải bước ra. Đừng bao giờ làm ra sự tù túng.

Chúng ta làm ra nhiều loại tù túng: quan hệ, đức tin, tôn giáo - chúng tất cả đều là các tù túng. Người ta cảm thấy ám cúng bởi vì không có gió hoang thoải. Người ta cảm thấy được bảo vệ mặc dầu việc bảo vệ là giả, bởi vì cái chết sẽ tới và sẽ lôi bạn vào cõi bên kia. Phật nói: Trước khi cái chết tới và lôi ông vào cõi bên kia, đi theo cách riêng của ông.

Một Thiền sư sắp chết. Ông ấy rất già, chín mươi tuổi. Bỗng nhiên ông ấy mở mắt ra và ông ấy nói, "Giày của ta đâu rồi?"

Và đệ tử nói, "Thầy định đi đâu? Thầy có điên không đấy? Thầy sắp chết, và thầy lang đã nói rằng không còn khả năng nào; còn vài phút nữa."

Ông ấy nói, "Đó là lí do tại sao ta lại hỏi về giày của ta: Ta muốn đi ra nghĩa địa, bởi vì ta không muốn bị kéo lê. Ta sẽ bước đi theo cách của ta và ta sẽ gặp cái chết ở đó. Ta không muốn bị kéo lê. Và ông biết ta - ta chưa bao giờ dựa vào bất kì ai khác. Điều này sẽ là rất xấu, rằng bốn người sẽ khênh ta đi. Không."

Ông ấy bước ra nghĩa địa. Không chỉ thế, ông ấy đào huyệt riêng của mình, nằm vào trong đó, và chết. Đây là điều Phật ngụ ý bởi durangama: dũng cảm chấp nhận cái không biết, dũng cảm đi theo cách riêng của bạn và đón chào cõi bên kia. Thế thì cái chết được biến đổi, thế thì cái chết không còn là cái chết nữa.

Con người dũng cảm như vậy không bao giờ chết; cái chết bị thất bại. Con người dũng cảm như vậy đi ra ngoài cái chết. Với người đi theo cách riêng của mình tới cõi bên kia, cõi bên kia không bao giờ giống như cái

chết. Thế thì cõi bên kia trở thành việc đón chào. Nếu bạn đón chào cõi bên kia, cõi bên kia đón chào bạn; cõi bên kia bao giờ cũng vọng lại bạn.

Nền đất thứ tám là achala - bất động: định tâm, tiếp đất, bất động. Và Phật nói người ta nên học được định tâm, bất động, tiếp đất. Bất kì cái gì xảy ra, người ta nên học cách vẫn còn kiên định. Cứ để cho toàn thể thế giới đi vào biển mất, cứ để cho toàn thể thế giới tan biến, nhưng vị phật sẽ cứ ngồi dưới gốc cây Bồ đề của mình, bất động. Trung tâm của ông ấy sẽ không vắn vơ, ông ấy sẽ không đi xa khỏi trung tâm.

Thử điều đó đi. Dần dần, bạn bắt đầu đi tới gần trung tâm của mình hơn. Và bạn càng tới gần hơn, bạn sẽ càng cảm thấy hạnh phúc hơn, và vững chãi lớn lao sẽ nảy sinh trong bản thể bạn. Mọi sự cứ xảy ra, nhưng chúng đang xảy ra bên ngoài; không cái gì thấm vào trung tâm của bạn. Nếu bạn có đó, thì không cái gì tạo ra khác biệt nào. Cuộc sống tới, cái chết tới, thành công, thất bại, ca ngợi và xúc phạm, và đau đớn và vui thích - chúng tới và đi. Chúng tất cả đều trôi qua, nhưng trung tâm chúng kiến bao giờ cũng còn lại.

Nền đất thứ chín là thông minh *sadhumati* - thiên huệ: thông minh, nhận biết, lưu tâm. Phật rất ủng hộ cho thông minh, nhưng nhớ rằng ông ấy không ngụ ý nó là trí năng. Trí năng là thứ nặng nề, thông minh mang tính toàn bộ hơn. Trí năng được vay mượn, thông minh là của riêng bạn. Trí năng mang tính logic, hợp lí; thông minh còn hơn logic. Nó là siêu logic, nó là trực giác. Người trí năng chỉ sống qua lí trí. Chắc chắn, lí trí có thể dẫn bạn tới điểm nào đó, nhưng bên ngoài cái đó, linh cảm phải được cần tới.

Ngay cả các nhà khoa học vĩ đại những người làm việc bằng lí trí cũng đi tới điểm mà lí trí không có tác dụng, nơi họ chờ đợi linh cảm, tia chớp trực giác nào đó, ánh sáng nào đó từ cái không biết. Và điều đó bao giờ cũng xảy ra: nếu bạn đã làm việc cần mẫn với trí tuệ, và bạn không nghĩ rằng trí tuệ là tất cả, và bạn sẵn có cho cõi bên kia, một ngày nào đó một tia sáng xuyên thấu vào bạn. Nó không phải là của bạn; và vậy mà nó lại là của bạn bởi vì nó không là của ai khác cả. Nó tới từ Thượng đế. Nó tới từ trung tâm bên trong nhất của bạn. Nó có vẻ như là đang tới từ cõi bên kia bởi vì bạn không biết trung tâm của mình mang trực giác.

Phật dùng thông minh theo nghĩa của nhận biết, theo nghĩa của lưu tâm. Từ tiếng Phạn, *sadhumati*, là rất hay. *mati* nghĩa là thông minh, còn *sadhu* nghĩa là trí huệ: thông minh một cách trí huệ; không chỉ thông minh, mà

thông minh một cách trí huệ. Có những người có thể có lí nhưng lại không hợp lí. Hợp lí còn nhiều hơn là có lí. Đôi khi người hợp lí sẽ sẵn sàng chấp nhận điều bất hợp lí nữa - bởi vì người đó hợp lí. Người đó có thể hiểu rằng điều bất hợp lí cũng tồn tại. Người có lí chẳng bao giờ có thể hiểu được rằng bất hợp lí cũng tồn tại. Người đó chỉ có thể tin vào tam đoạn luận logic giới hạn.

Nhưng có những điều mà không thể được chứng minh một cách logic, và vậy mà chúng vẫn đây. Mọi người đều biết chúng đây, và chẳng ai đã bao giờ có khả năng chứng minh chúng. Tình yêu có đó; không ai đã bao giờ có khả năng chứng minh nó là gì, hay liệu nó có hay không. Nhưng mọi người đều biết - tình yêu có đó. Ngay cả những người phủ nhận - họ không sẵn sàng chấp nhận bất kì cái gì bên ngoài logic - ngay cả họ cũng rơi vào tình yêu. Khi họ rơi vào tình yêu thế thì họ đang khó khăn, họ cảm thấy mặc cảm.

Nhưng tình yêu có đó.

Và không ai đã bao giờ được thoả mãn bởi một mình trí tuệ chừng nào trái tim còn chưa được thoả mãn. Đây là hai cực bên trong bạn: cái đầu và trái tim. Sadhumati nghĩa là: tổng hợp lớn lao của cả hai, cái đầu và trái tim. Sadhu nghĩa là trái tim, còn mati nghĩa là cái đầu.

Khi trái tim trí huệ được nối với thông minh sắc bén, thế thì có thay đổi lớn, biến đổi. Đó chính là nhận biết tất cả là gì.

Và nền đất thứ mười là Dharma-megha pháp vân: việc mưa rào ân huệ, trở thành đám mây chân lí, tình yêu và ân huệ. Dharma-megha (pháp vân)...

Bạn có quan sát rằng mới vài ngày trước đây đã có biết bao nhiêu đám mây mưa xuống, mưa rào lên trái đất khát này không? Phật nói: Chừng nào ông còn chưa trở thành việc mưa rào ân huệ thì ông sẽ không đạt tới điều tối thượng. Chín nền đất là để chuẩn bị cho bạn. Nền đất thứ mười là việc bắt đầu chia sẻ; bạn bắt đầu mưa rào.

Bất kì cái gì bạn có được bạn phải chia sẻ; thế thì bạn sẽ được nhiều hơn. Bất kì cái gì bạn có, bạn phải mưa rào, bạn phải trao nó cho người khác, bạn phải phân phát nó. Tất cả mọi điều bạn đạt tới trong bản thể mình đều phải trở thành từ bi của bạn. Thế thì bạn sẽ có được nhiều hơn. Bạn càng trở thành người tiêu hoang phí năng lượng bên trong của mình, càng nhiều không gian sẽ được tạo ra để Thượng đế giáng xuống bạn, để chân lí xuyên thấu vào bạn.

Đó là lí do tại sao rất khó biết được chân lí và không chia sẻ nó. Điều đó là không thể được! Mahavira vẫn còn im lặng trong mười hai năm, thế rồi bỗng nhiên một ngày nào đó ông ấy bùng nổ. Điều gì đã xảy ra? Trong mười hai năm ông ấy đã im lặng; ông ấy phải đã đi vào trong chín nền đất. Thế rồi tới nền đất thứ mười; ông ấy trở thành một pháp vân Dharma-megha: ông ấy trở thành đám mây của chân lí và bắt đầu mưa rào.

Bạn không thể làm gì được về nó. Nó cũng giống như đoá hoa nở ra và toả hương thơm của nó theo gió. Nó cũng giống như ngọn đèn cháy và chiếu ánh sáng của nó khắp xung quanh. Không cách nào để ngăn cản nó, bạn không thể kéo kiệt về chân lí được.

Phật đạt tới chân lí, thế rồi trong bốn mươi hai năm liên tục ông ấy đi từ chỗ này sang chỗ khác - liên tục nói, liên tục nói điều đã xảy ra cho ông ấy. Một hôm ông ấy được hỏi, "Thầy dạy chúng tôi im lặng nhưng thầy thì cứ nói hoài."

Phật nói: Ta phải nói để dạy các ông im lặng. Im lặng, để cho một ngày nào đó các ông cũng có thể nói. Im lặng, bởi vì trong im lặng các ông sẽ thu được cam lồ.

Hoa vẫn còn khép cho tới đúng thời điểm khi hương thơm đã sẵn sàng. Thế rồi nó nở cánh hoa ra, không trước điều đó.

Im lặng, nhận biết, mang tính phiêu lưu - một ngày nào đó tất cả chín địa này, chín nền đất này, sẽ chuẩn bị bạn để trở thành đám mây. Thế thì bạn sẽ mưa rào lên mọi người và bạn sẽ chia sẻ.

Chân lí bao giờ cũng được chia sẻ theo những cách khác nhau. Meera nhảy múa; cô ấy biết cách nhảy múa chân lí. Phật chưa bao giờ nhảy múa. Chaitanya hát; ông ấy biết cách hát. Phật chưa bao giờ hát. Điều đó tuỳ vào từng cá nhân. Bất kì khả năng nào bạn có, bất kì khả năng sáng tạo nào bạn có, khi chân lí tới trong bạn nó sẽ tìm thấy khả năng của bạn, sáng tạo của bạn.

Mới đêm hôm trước một sannyasin đã nói với tôi, "Khó lắm; tôi càng trở nên thiền, tôi càng thích soạn nhạc." Anh ấy là nhà soạn nhạc và anh ấy đã dừng việc đó. Bây giờ anh ấy nghĩ rằng điều này tựa như quấy rối: "Điều gì đang xảy ra nhỉ? Bất kì khi nào mình cảm thấy thiền, ngay lập tức những ý tưởng lớn lại nảy sinh trong mình và mình lại muốn soạn nhạc. Bây giờ, phải làm gì đây? Mình có nên dừng nó lại không?"

Không có nhu cầu dừng lại. Thiền đem sáng tạo của bạn tới bùng nổ. Bất kì cái gì ẩn giấu bên trong bạn sẽ trở thành không che giấu; bất kì cái gì

bạn mang bên trong mình sẽ được hát ra, sẽ được nhảy múa - bất kì cái gì có đó. Bạn sẽ trở thành một dharma-megha - pháp vân.

Ba câu trả lời này từ ba sư chỉ ra ba kiểu hiểu biết: kiểu thân thể, kiểu tâm lí và kiểu tâm linh. Hơi thở nghĩa là tâm linh - đó là lí do tại sao tôi gọi hiểu biết thứ ba là tâm linh. Nếu bạn có hiểu biết thứ nhất thế thì mười nền đất này là không dành cho bạn. Nếu bạn có hiểu biết thứ hai, thế nữa mười nền đất này cũng không dành cho bạn. Nếu bạn có hiểu biết thứ ba, thế thì mười nền đất này là dành cho bạn.

Và chừng nào bạn còn chưa thể trở thành một Dharma-megha pháp vân, nhớ lấy, cuộc sống của bạn là vô dụng. Bạn đã sống mà không có mục đích nào, bạn đã sống một cách vô ích, không kết quả. Thực tế, bạn đã không sống; bạn chỉ dường như sống thôi.

Cho nên suy tư về câu chuyện nhỏ này của Phật, việc hỏi của ông ấy, và các câu trả lời... suy tư về nó đi. Tôi sẽ kể cho bạn vài giai thoại để chỉ cho bạn cách chúng ta hiểu.

Một mục sư hỏi một bé gái, nó nghĩ gì về buổi đi lễ nhà thờ đầu tiên của mình.

"Tốt," bé nói, sau khi suy nghĩ về chủ đề này một chốc, "âm nhạc hay, nhưng phần thương mại dài quá."

Bây giờ, một bé gái - bé chỉ biết cách xem ti vi; đó là hiểu biết của bé. Và bé biết âm nhạc và thương mại. Trong nhà thờ bé nghĩ rằng buổi thuyết giảng là thương mại. Bé nói, "Âm nhạc hay, nhưng phần thương mại dài quá."

Một đôi cưới nhau được bốn mươi năm. Bà ấy quyết định đi kiểm tra toàn diện sức khỏe ở bệnh viện. Khi bà ấy về nhà, bà ấy cực sướng.

"Bác sĩ nói em có sức khỏe hoàn hảo," bà ấy ba hoa với chồng. "Thực tế, ông ấy nói em có thể ấy mười hai lần một tháng."

"Tuyệt vời!" chồng nói. "Bớt hai đi cho anh."

Bây giờ nhà kinh doanh là nhà kinh doanh - "Bớt hai đi cho anh."

Hai cái xác được đặt trong cùng một phòng ở nhà tang lễ. Một đêm khi mọi người đã đi hết, một cái xác ngồi dậy và hỏi cái xác kia, "Cậu chết ở vì cái gì?"

"Thuốc lá," anh kia trả lời. "Tớ hút quá nhiều thuốc lá."

"Cậu hút loại nào?"

"Raleighs," anh kia trả lời.

"Ít nhất, cậu cũng tiết kiệm được cuống vé chứ?"

"Ồ có! Cậu nghĩ thế nào về tớ có được cái quan tài này?"

Ngay cả khi người ta chết họ vẫn tiếp tục. Một cách tự nhiên, điều tự nhiên là họ sẽ tiếp tục quá khứ cũ của họ, cách hiểu cũ của họ, tính toán.

Buổi trình diễn của các cô gái nhỏ phục vụ cho trại lính ở Việt Nam. Tại một tiền đồn, mọi sự thu xếp đã được thực hiện để cho họ ăn trước khi ra đi.

"Tôi nói," viên sĩ quan có trách nhiệm nói. "Các cô có muốn ăn cùng các sĩ quan không?"

"Đừng bận tâm nếu chúng tôi làm điều đó, anh bạn thân," bà lãnh đạo nói, "nhưng chúng tôi không thể có cái gì đó để ăn trước sao?"

Bây giờ buổi trình diễn của các cô gái nhỏ là buổi trình diễn của các cô gái nhỏ... Ngay cả từ cũng không mang nghĩa mà chúng có. Bạn gắn nghĩa vào trong chúng. Mỗi lần bạn thốt ra một lời, quan sát; mỗi lần bạn nghe một lời, quan sát; mỗi lần bạn làm một điều bộ, quan sát - và bạn sẽ thấy rằng dù mức độ hiểu biết của bạn là bất kì cái gì, nó đều được diễn đạt theo đủ mọi cách.

Ngồi trong một tiệm ăn, một tu sĩ đang nhìn chăm chú vào sắc đẹp của một thiếu phụ có anh bạn đi hộ tống. Một thường dân chơi khăm ông ta về mối quan tâm nữ giới của ông ta.

"Chỉ bởi vì tôi đang ăn kiêng thường xuyên không có nghĩa là thỉnh thoảng tôi không thể nghiên cứu thực đơn!" tu sĩ nói.

Bên trong của bạn - bị kìm nén, bị bác bỏ, bị ném vào tầng ngầm, cứ phản chiếu trong các cách thức của bạn. Thậm chí thỉnh thoảng khi bạn né tránh cái gì đó, thế nữa, trong chính né tránh của bạn mà hiểu biết của bạn được biểu lộ ra.

Câu chuyện nổi tiếng về hai Thiền sư...

Lúc sắp lội qua khúc sông cạn họ bắt gặp một người đàn bà, một người đàn bà rất trẻ và đẹp. Cô ấy muốn qua sông nhưng cô ấy lại sợ. Thế là một sư cõng cô ấy trên vai và đem cô ấy qua bờ bên kia. Sư kia nổi giận, sư kia hậm hực nói: "Điều đó là cấm! Sư Phật giáo không được chạm vào đàn bà. Bây giờ điều này là quá thể. Không chỉ chạm: hấn ta còn cõng người đàn bà này trên vai!" Sư kia vẫn cứ im lặng, nhưng ông này sôi lên trong lòng.

Hàng dặm đường trôi qua. Khi họ tới tu viện, khi họ đi vào cổng, sư kia quay lại sư thứ nhất và nói, "Này, ta sẽ mách thầy đấy. Ta sẽ kể lại điều đó. Việc đó là cấm!"

Sư thứ nhất nói, "Ông nói cái gì thế? Cái gì cấm?"

Ông kia nói, "Ông quên rồi sao? Ông đã cống người đàn bà trẻ đẹp kia trên vai. Phải không được chạm chứ!"

Sư thứ nhất cười và ông ấy nói, "Vâng, tôi đã cống cô ấy đấy, nhưng tôi đã bỏ cô ấy trên bờ sông rồi, hàng dặm đằng sau. Ông vẫn còn mang cô ấy sao?"

Vâng, sư kia vẫn còn mang cô ấy đấy.

Nhớ rằng hiểu biết của bạn được biểu lộ theo mọi cách, và nếu bạn quan sát đúng, chính việc quan sát của bạn sẽ đem bạn tới bước xa thêm.

Một thủy thủ không may bị chìm tàu tại một hòn đảo hoang vắng Nam Thái Bình Dương. May mắn là thức ăn và nước uống vẫn còn đầy, và thời tiết lại rất tốt. Thế là anh ta sống sót tương đối thoải mái trong sáu tháng, sau thời gian đó, cực kì bị kích động, anh ta phát hiện ra một con tàu nhỏ trên đường chân trời. Khi nó trôi giạt tới mỗi lúc một gần hơn, anh ta có thể thấy rằng đó là chiếc bè cứu sinh của một con thuyền có chứa một hành khách. Và khi bè tới gần hơn anh thấy hành khách này là một phụ nữ trẻ. Cuối cùng chiếc bè cũng ghé lên bãi biển và anh ta đi tới cô ấy. Cô ấy đẹp - cao và sinh động với tóc hung, người da trắng.

"Chào cô! chào cô!" anh thủy thủ đơn độc đáng thương nói. "Cô cũng bị chìm tàu sao?"

"Vâng, tôi cũng bị chìm tàu," cô ấy đáp.

"Tôi đã ở đây sáu tháng rồi," anh ta nói.

"Sáu tháng à!" cô ấy kêu lên. "Ồ, thế thì tôi chắc chắn tôi đã lấy được cái gì đó mà anh đã bỏ lỡ."

"Đừng nói với tôi là cô đã kiếm được kẻ đồng dục nam với cô!" anh ta kêu lên vui vẻ.

Ham muốn riêng của bạn, hiểu biết riêng của bạn, tham lam riêng của bạn, bao giờ cũng có đó trong từng đáp ứng, trong từng phản ứng. Nếu bạn quan sát kĩ bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn cứ đi bầy tỏ việc hiểu hay hiểu lầm của mình trong từng khoảnh khắc cuộc đời bạn.

Câu hỏi của Phật là rất đơn giản, và các sư đã trả lời có thể đã không nghĩ chút nào rằng chúng có ý nghĩa siêu hình nào. Họ thậm chí đã cười vào những câu hỏi buồn cười mà Phật đang hỏi họ. Nhưng với những câu hỏi rất đơn giản ông ấy đã gọi ra tầng hiểu biết lớn lao của họ. Ý nghĩa của câu chuyện này là lớn. Tôi chưa bao giờ hỏi bạn câu hỏi nào, nhưng câu hỏi mà bạn hỏi tôi là đủ. Chúng chỉ ra mọi thứ về bạn. Khi tôi đọc câu hỏi của

bạn, tôi ít quan tâm tới câu hỏi của bạn hơn là tôi quan tâm tới người hỏi. Tôi quan tâm nhiều hơn tới người hỏi.

Đó là lí do tại sao tôi lại cứ khẳng định rằng bạn nên viết tên bạn dưới câu hỏi, bạn nên kí lên nó - bởi vì câu hỏi trong bản thân nó không ngụ ý điều gì. Nó trở thành có nghĩa chỉ khi tôi biết người hỏi là ai. Câu trả lời của tôi không dành cho câu hỏi, mà dành cho người hỏi. Người này có thể hỏi một câu hỏi và tôi có thể trả lời nó theo cách này, người khác hỏi đích xác cùng câu hỏi đó, với cùng lời như thế, nhưng tôi sẽ không trả lời theo cùng cách - bởi vì câu hỏi không phải là quan trọng, người hỏi mới quan trọng.

Câu hỏi của bạn chỉ ra hiểu biết của bạn. Câu hỏi của bạn chỉ ra lẫn lộn của bạn. Câu hỏi của bạn chỉ ra chỗ bạn đang ở. Và tôi phải trả lời cho bạn, bạn đang ở đâu. Nhớ điều đó.

Trong buổi tâm tình darshan điều đó xảy ra nhiều lần, và tốt hơn cả là bạn nên nhớ điều đó. Nhiều người tới; ai đó hỏi một câu hỏi, những người khác nghe. Bạn được phép nghe, nhưng những câu trả lời đó mà tôi đang trao cho người đặc biệt đó lại không được trao cho bạn. Bằng không thì sẽ có hiểu lầm lớn.

Đôi khi chuyện xảy ra là một người hỏi nói điều gì đó, tôi giải thích điều đó cho anh ấy, tôi giúp anh ấy hiểu vấn đề của mình; người khác tới và anh ta nói, "Đó đích xác là câu hỏi của tôi và thầy đã trả lời rồi." Tôi nói, "Không, đừng bị lừa dễ dàng thế. Hai bạn là khác nhau thế. Thực tế, không có hai người tương tự trên thế giới này, cho nên làm sao câu hỏi của các bạn có thể tương tự được? Bạn hỏi câu hỏi của bạn, và quên điều tôi đã nói với người kia đi."

Và thế rồi nhiều lần mọi người trở nên phân vân, bởi vì họ thấy rằng tôi có thể tự mâu thuẫn với mình.

Mới đêm hôm nọ một người đã hỏi về nỗi sợ: "Tôi sợ." Tôi nói với anh ấy về cái chết bởi vì tôi có thể thấy tại sao anh ta lại sợ. Cái chết ở trong mắt anh ấy, cái chết bao quanh anh ấy, anh ấy bị cái chết theo như cái bóng. Tôi nói nhiều về cái chết hơn về cái sợ, và anh ấy hiểu điều đó. Tôi nói với anh ấy, "Chấp nhận cái chết và nỗi sợ sẽ biến mất."

Người tiếp nói, "Bây giờ không có nhu cầu để hỏi. Tôi cũng có sợ hãi trong tôi và thầy đã trả lời rồi." Tôi nhìn vào người này; nỗi sợ của anh ấy chẳng có liên quan gì tới cái chết cả. Nỗi sợ của anh ấy là sợ đơn độc; nó là một chiều hoàn toàn khác của sợ hãi. Và tôi nói, "Quên hết tất cả những gì

tôi đã nói với người kia đi. Đó không phải là câu hỏi của bạn và nó không được trả lời cho bạn. Nói cho tôi biết về nỗi sợ của bạn." Và dần dần sự việc trở nên rõ ràng rằng nỗi sợ của anh ấy chẳng liên quan gì tới cái chết cả. Nỗi sợ của anh ấy là nỗi sợ về việc bị bỏ lại một mình; nỗi sợ rằng có thể sự một mình của anh ấy bao giờ cũng còn lại ở đó.

Nỗi sợ thứ nhất là sợ chết, nỗi sợ thứ hai là sợ về liệu tình yêu có xảy ra hay không. Nỗi sợ của anh ấy có liên quan tới tình yêu - liệu anh ấy có bao giờ cũng còn lại một mình hay không, hay sẽ có ai đó yêu anh ấy? Và anh ấy có khả năng để yêu được không? Liệu có khả năng rằng anh ấy sẽ ở cùng với ai đó và vết thương đơn độc thường xuyên này có biến mất không? Anh ấy không lo nghĩ về cái chết, anh ấy lo nghĩ về cuộc sống. Nỗi sợ của anh ấy không liên quan tới cái chết, nỗi sợ của anh ấy liên quan tới cuộc sống và mối quan hệ và trao đổi và giao cảm, tình yêu. Họ khác nhau hoàn toàn, nhưng họ cả hai đều dùng từ 'sợ'.

Và khi tôi cho câu trả lời khác cho người khác, một cách tự nhiên bạn có thể thu thập tất cả các câu trả lời và bạn sẽ thấy: "Người này điên rồi!" Chúng sẽ mâu thuẫn nhau. Chúng nhất định sẽ mâu thuẫn. Cách tiếp cận của tôi mang tính cá nhân; cách tiếp cận của tôi là cá nhân-tới-cá nhân. Tôi cố gắng đặt quan hệ với bạn như những cá nhân.

Trong bài nói buổi sáng bạn có thể thiền về bất kì điều gì tôi nói, nhưng bất kì khi nào bạn quyết định làm cái gì đó, hỏi đích thân tôi. Đừng quyết định điều đó qua bài nói buổi sáng bởi vì các bạn quá đông, và tôi đang nói theo cách chung chung. Bài nói buổi sáng chỉ để làm rõ các nguyên tắc cho bạn. Buổi tâm tình darshan là để làm rõ thực hành cho bạn. Bài nói buổi sáng là để làm cho bạn nhận biết rằng biết bao nhiêu khả năng đang có đó cho việc trưởng thành, và cách để trưởng thành. Nhưng tôi lại không nói với các bạn một cách cá nhân, tôi không thể nói thể được. Tâm tình (darshan) tới mức bạn có thể hỏi câu hỏi cá nhân, bạn có thể tiếp cận tới tôi và bạn có thể thấy khuôn mặt bạn trong tấm gương của tôi và tôi có thể nhìn thẳng vào mắt bạn. Bài nói buổi sáng mang tính triết lý nhiều hơn, tâm tình buổi tối mang tính tôn giáo nhiều hơn.

Và nếu bạn có thể nhớ khác biệt này, sẽ có ích lợi lớn lao từ nó, có hiểu biết lớn lao từ nó.

Chương 8. Biến mất của nhà ảo thuật

Câu hỏi thứ nhất

Cái gì quan trọng hơn, thực hành cuộc sống hay lý thuyết? Với một số người đốt nát như tôi, những người thường là người Cơ đốc giáo La Mã thực sự thành tâm, năm mươi tuổi, liệu có khả năng đạt tới chứng ngộ mà không phải mất nhiều thời gian để nghiên cứu tất cả những cái có giữa trời và đất không?

Điều thứ nhất: cuộc sống không thể được thực hành. Cái mà có thể được thực hành thì bao giờ cũng là lý thuyết. Cuộc sống phải được sống; không có cách nào để thực hành nó, không có cách nào để chuẩn bị và diễn tập nó. Cuộc sống mang tính tự phát. Chỉ các lý thuyết, giáo điều, triết học là được thực hành; chúng là không thực. Cái không thực phải được thực hành để cho bạn có thể tạo ra ảo tưởng về thực tại của nó. Cái thực phải được sống.

Nếu bạn tin vào lý thuyết tình yêu nào đó, thế thì bạn sẽ phải thực hành nó. Tình yêu không cần được thực hành, bạn có thể đơn giản nổi trong nó. Trong tình yêu bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả mọi lý thuyết về tình yêu, bằng không thì bạn sẽ không bao giờ trong tình yêu đâu. Và ở trong chiều dày của cuộc sống, trong sự mãnh liệt và đam mê của cuộc sống, bạn sẽ phải vứt bỏ mọi triết lý của cuộc sống. Bằng không bạn sẽ vẫn còn bị che mờ trong lời của mình.

Vấn đề không nảy sinh ra từ cuộc sống; vấn đề nảy sinh từ Ki tô giáo, Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Vấn đề nảy sinh ra từ 'giáo'. Cuộc sống là rất đơn giản. Ngay cả con vật cũng có thể sống nó; nó phải đơn giản chứ. Ngay cả cây cối cũng đang sống nó; nó phải đơn giản chứ. Nó không thể rất phức tạp được; ngay cả chim chóc, ngay cả tảng đá và dòng sông cũng đang sống nó. Sao nó phải trở thành phức tạp thế với con người? - bởi vì con người có thể lý thuyết hoá về nó. Con người có thể thêm bớt và chẳng tơ học thuyết quanh nó. Các học thuyết đó mang tính độc hại.

Nếu bạn là người Ki tô giáo, bạn không thể sống được. Nếu bạn là người Hindu giáo, không, cuộc sống không dành cho bạn. Để sống động bạn cần không là người Hindu giáo không là người Ki tô giáo. Người ta đơn giản cần hiện hữu, người ta cần chỉ hiện hữu.

Hai nhà thám hiểm đi qua khu rừng rậm thì một con sư tử dữ tợn xuất hiện ở đường mòn trước họ.

"Bình tĩnh nhé," nhà thám hiểm thứ nhất nói. "Nhớ điều chúng ta đã đọc trong cuốn sách đó về những con vật hoang dã: nếu bạn đứng tuyệt đối im lặng và nhìn thẳng vào mắt sư tử, nó sẽ quay đuôi và chạy mất."

"Tốt," nhà thám hiểm thứ hai nói. "Anh đã đọc cuốn sách đó, tôi đã đọc cuốn sách đó, nhưng nó đã đọc cuốn sách đó chưa?"

Sách vở tạo ra vấn đề, sách vở thách đố bạn. Và việc này rất ngớ ngẩn: chúng thách đố bạn nhân danh việc cố gắng làm sáng tỏ mọi thứ. Chúng thách đố bạn qua việc giải thích chúng. Bạn bị mắc vào trong những giải thích đó bởi vì bạn cho rằng chừng nào bạn còn chưa có lời giải thích, làm sao bạn sẽ sống được?

Bạn đã nghe giai thoại nổi tiếng về con rết đang bước đi chưa? Lúc đó là buổi sáng đầy ánh mặt trời và trời thì đẹp, và con rết đang sung sướng và phải đã ca hát từ trong tim. Nó đang đi, gần như say sưa với không khí buổi sáng.

Một con ếch ngồi bên cạnh đường đâm ra rất phân vân - nó phải đã là một triết gia. Nó hỏi, "Bác ơi, xin đợi đã! Bác đang làm phép màu đấy. Một trăm chân! Làm sao bác xoay sở được? Chân nào bước trước, chân nào bước thứ hai, thứ ba - vân vân và vân vân, cho tới chân một trăm! Bác không bị khó xử sao? Làm sao bác xoay sở được? Điều đó có vẻ như không thể được với ta."

Con rết nói, "Ta chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Để ta nghiền ngẫm đã." Và đứng đó, nó bắt đầu run rẩy và nó ngã nhào ra đất. Bản thân nó trở nên phân vân thế - những một trăm chân! Làm sao mà người ta quản lý được?

Triết lý làm tê liệt mọi người. Bạn bị tê liệt bởi các triết lý của mình. Cuộc sống không cần triết lý, cuộc sống là đủ với chính nó. Nó không cần nặng; nó không cần hỗ trợ, không cần ủng hộ. Nó là đủ với chính nó.

Đây là điều đầu tiên tôi muốn truyền đạt cho bạn; đây là hiểu biết của tôi, không phải là lý thuyết của tôi; đây là cách tôi cảm thấy cuộc sống là vậy. Nó không phải là thứ mang tính tâm trí, nó là kinh nghiệm tồn tại của tôi. Tin cậy vào cuộc sống đi. Và nếu bạn tin cậy vào cuộc sống, tôi gọi bạn là có tính tôn giáo. Tin cậy vào cuộc sống là tin cậy vào Thượng đế. Thượng đế trở thành lý thuyết; khi bạn làm tan biến lý thuyết đó thì chỉ cuộc sống là còn lại trong bí ẩn vô cùng của nó, lung linh huyền ảo, bao quanh bạn bên trong và bên ngoài.

Và bạn là một phần của nó, một phần của niềm cực lạc.

"Cái gì quan trọng hơn," người hỏi này đã hỏi, "thực hành cuộc sống hay lí thuyết?"

Thực hành được cần tới chỉ vì lí thuyết. Cuộc sống không cần thực hành. Bạn đơn giản phải sống nó mà không nghiền ngẫm, không đem tâm trí vào. Một khi bạn đem tâm trí vào bạn đã bắt đầu bóp méo cuộc sống.

"Với một số người dốt nát như tôi, liệu có khả năng đạt tới chứng ngộ không?"

Điều đó là có thể chỉ cho những người nhận ra dốt nát của mình - bởi vì những người đó là những người hồn nhiên, người nhận ra dốt nát của mình. Việc nhận ra dốt nát là chính cánh cửa dẫn tới chứng ngộ. Nếu bạn nghĩ bạn biết, thế thì bạn sẽ bị ngăn cản.

Các nhà bác học chưa bao giờ trở nên chứng ngộ - họ không thể thế được. Họ có quá nhiều tri thức. Họ giống như con lừa mang kinh sách - đó là điều Jalaluddin Rumi đã nói. Và con lừa vẫn còn là con lừa - dù nó có chở Koran trên lưng hay không thì cũng không thành vấn đề. Bạn có thể mang kinh sách trong kí ức của mình, nhưng kí ức không phải là tri thức. Ghi nhớ một điều không phải là biết nó. Ghi nhớ một điều là cách để tránh việc biết nó. Điều đó rất rẻ mạt. Máy tính có thể làm điều đó; không có gì mang tính con người về nó cả, chẳng có gì đặc biệt. Máy tính có thể làm điều đó tốt hơn. Mọi điều mà tâm trí có thể làm được thì máy tính có thể làm được tốt hơn. Cho nên không có gì đặc biệt về nó cả, chẳng cái gì có tính con người, chẳng cái gì có tính thiêng liêng. Nó là thứ máy móc.

Bạn có thể nhớ, bạn có thể ghi nhớ nhiều thông tin sẵn có, nhưng điều đó sẽ không ích gì cho bạn cả. Bạn có thể trở thành cuốn từ điển bách khoa toàn thư biết đi, như con lừa mang kinh Koran đó, chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết rằng cuộc sống là bí ẩn để được sống, không phải là vấn đề để được giải quyết. Thế thì bạn tiếp cận theo cách hoàn toàn khác; cách tiếp cận này trở thành khác về chất. Thế thì bạn tiếp cận qua nhận biết, không qua tri thức. Thế thì bạn tiếp cận một cách trực tiếp, đi thẳng. Bạn nhìn vào cuộc sống mà không có mây mù nào cản trở mắt mình - Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo. Không mây mù; chỉ mắt thuần khiết, chỉ nhìn như đứa trẻ hồn nhiên...

Để trở thành đứa trẻ hồn nhiên đó, yêu cầu đầu tiên là hiểu rằng bạn là kẻ dốt nát. Đó là một trong những điều khó khăn nhất. Từ bỏ của cải là đơn giản, nhưng từ bỏ tri thức lại rất khó.

Nhiều người từ bỏ của cải: họ từ bỏ gia đình, nhà cửa, thế giới, nhưng họ không, họ chưa bao giờ từ bỏ tri thức của mình.

Tôi đã biết một người từ bỏ thế giới. Chúng tôi học cùng nhau trong đại học. Sau vài năm tôi bắt gặp anh ấy ở một thành phố; tôi lại thăm anh ấy. Anh ấy đã từ bỏ mọi thứ, anh ấy đã trở thành một sư Jaina. Tôi hỏi anh ta, "Anh vẫn là người Jaina à?"

Anh ta nói, "Sao không? Tôi là người Jaina, tôi được sinh ra là người Jaina."

Tôi nói, "Tôi tưởng anh đã từ bỏ mọi thứ rồi, nhưng tri thức anh vẫn giữ sao? Anh đã từ bỏ bố mẹ mình, nhưng lại đã không từ bỏ điều bố mẹ đã dạy anh. Đây là cái gì đó! Anh đã từ bỏ gia đình mình, nhưng anh vẫn mang ấn tượng tinh tế của gia đình. Đó chính là việc vẫn giữ tính chất người Jaina là gì! Nếu anh đã được nuôi dưỡng trong gia đình Mô ha mét giáo, anh chắc đã là người Mô ha mét giáo rồi. Nếu anh mà chưa bao giờ được bất kì ai nói cho rằng anh là người Jaina, thì anh đã không thể trở thành người Jaina được. Anh đã từ bỏ gia đình, anh nói thế. Anh nói, 'Tôi đã từ bỏ mẹ tôi, cha, vợ tôi, con tôi.' Thế thì sao anh còn mang tri thức do họ trao cho anh? Từ bỏ cả cái đó nữa!"

Anh ta có vẻ phân vân. Anh ta nói, "Cái đó thì khó."

Dễ dàng từ bỏ của cải bởi vì chúng là ở bên ngoài; tri thức là của cải bên trong. Dễ dàng từ bỏ những thứ trần gian bởi vì chúng giống như quần áo - bạn có thể không mặc quần áo. Nhưng từ bỏ tri thức lại giống như từ bỏ làn da bạn; nó không dễ dàng thế. Nó là đau đớn, rất đau đớn.

Và đau này tới từ đâu? Đau này tới từ bản ngã - bởi vì tri thức là thức ăn cho bản ngã. Nó là thức ăn tinh tế cho bản ngã. Bạn càng biết nhiều, bạn càng cảm thấy mạnh hơn.

Huân tước Bacon đã nói, "Tri thức là sức mạnh." Rất khó từ bỏ quyền lực. Tiền nữa cũng mạnh, nhưng không là gì khi so với tri thức - bởi vì tiền có thể bị cướp: chính phủ có thể thay đổi, cộng sản có thể tới, tiền có thể bị phân phối đi. Bạn không thể dựa vào tiền được; ngân hàng có thể bị phá sản.

Nhưng tri thức thì an ninh hơn: không chính phủ nào có thể lấy được nó đi, không thay đổi chính trị nào có thể lấy được nó đi, không ai có thể cướp được nó từ bạn, và bạn không thể bị phá sản dễ dàng thế. Tri thức dường như là an ninh hơn. Và bất kì ngày nào, nếu bạn có tri thức, bạn có thể tạo ra được tiền - không có cách khác. Tri thức có thể đem tới tiền, không có

cách khác. Tiền có thể không có khả năng đem tới tri thức, cho nên tri thức còn hơn cả của cải, một thứ của cải lớn lao hơn, mạnh mẽ hơn - và sở hữu tinh tế ở bên trong. Bản ngã cảm thấy rất thoải mái: "Minh biết." Đó là lí do tại sao một trong những điều khó khăn nhất là thừa nhận rằng "Tôi không biết".

Khoảnh khắc bạn nhận ra rằng bạn không biết, bạn trở thành hồn nhiên, bạn trở thành sẵn có... bản ngã biến mất.

Câu hỏi này là từ Deva Geeta. Bà ấy là một sannyasin già. Và bà ấy nói, "Liệu có khả năng cho ai đó dốt nát như tôi mà đạt tới chứng ngộ được không?" Nó là khả năng duy nhất cho những người biết rằng họ là người dốt nát - đây là bắt đầu của tri thức thật, tia nắng mặt trời đầu tiên xuyên thấu vào bóng tối của linh hồn bạn. Bản ngã là bóng tối, và thừa nhận này rằng 'tôi không biết' là tia sáng đầu tiên của trí huệ.

Socrates tương truyền đã nói, "Khi tôi còn trẻ, tôi nghĩ tôi biết mọi thứ. Khi tôi trở nên trưởng thành hơn chút ít tôi bắt đầu cảm thấy rằng tôi chỉ biết vài điều thôi. Khi tôi trở nên già, một ngày nào đó tôi chợt nhận ra rằng tôi chẳng biết cái gì chút nào." Ngày đó ông ấy tuyên bố, "Dốt nát của tôi là hoàn toàn tối thượng và sâu sắc, và tôi không thấy cách nào tôi có thể thoát ra khỏi dốt nát của mình."

Bởi vì chân lí là bí ẩn và không thể biết được, và không thể bị phân tích và mổ xẻ. Không có cách nào để biết nó. Bạn có thể là chân lí, nhưng bạn không thể biết được nó - bởi vì để biết, cần có khoảng cách. Với tri thức, chân lí phải có đó như một đối thể, bạn phải có đó bên trong như một chủ thể, và ở giữa hai điều này thì tri thức xảy ra. Tri thức phân chia thế giới thành ba phần, ba ngôi: người biết, cái được biết, và tri thức.

Chân lí là một. Không có gì để biết, không có ai để biết nó, cho nên làm sao tri thức là có thể được? Chân lí hiện hữu, sự tồn tại hiện hữu, cuộc sống hiện hữu, và chúng ta là một phần của nó.

Socrates nói, "Bây giờ tôi có thể nói tôi không biết gì cả." Cái ngày ông ấy tuyên bố điều này, nhà tiên tri ở Delphi nói với một số người, "Socrates là con người vĩ đại nhất của trí huệ trên trái đất này." Những người đó quay lại và nói với Socrates, "Thầy được ân huệ thế! Nhà tiên tri của đền Delphi đã tuyên bố thầy là người trí huệ vĩ đại nhất thế giới."

Socrates cười và nói, "Quá muộn bây giờ rồi. Ta biết rằng ta không biết gì cả. Phải có sai lầm gì đó rồi. Ít nhất thì lần này nhà tiên tri đã đoán nhầm.

Các ông quay lại và bảo nhà tiên tri rằng bản thân Socrates từ chối điều đó."

Những người này rất phân vân bởi vì họ cứ tưởng họ đem tới tin tốt lành. Còn có thể có cái gì hơn nữa được? Khi các thần tuyên bố Socrates là người trí huệ nhất thế giới, bạn còn có thể trông đợi cái gì hơn nữa được? Và đây là điều ngu xuẩn này; ông ấy nói, "Tôi chẳng biết gì cả. Và lại quá trễ rồi. Và các ông đi và nói rằng cái gì đó đã đi sai; nhà tiên tri không đúng."

Những người đó, bị lấn cấn, lẫn lộn, quay lại. Họ nói với thần ngôi đền, "Socrates phủ nhận; ông ấy nói, 'Tôi tuyệt đối dốt nát.'" Và có tiếng cười lớn trong đền, và Thượng đế nói, "Đó là lí do tại sao ta đã tuyên bố ông ấy là người vĩ đại nhất và trí huệ nhất trên thế giới. Đó là lí do tại sao! Đã không có sai lầm nào cả."

Nếu bạn có thể hiểu điều này, thế thì dốt nát trở thành hồn nhiên. Đừng gọi nó là dốt nát; dốt nát có liên tưởng sai. Dốt nát ngụ ý rằng bạn vẫn nghĩ dưới dạng tri thức, bạn vẫn nghĩ rằng cái gì đó đang bị bỏ lỡ, cái gì đó đang thiếu. Vứt từ đó đi. Từ đó là không đúng.

Hồn nhiên, hồn nhiên như trẻ con... Và tôi biết Deva Geeta là một bà già như trẻ con.

"Liệu có khả năng cho người dốt nát như tôi đạt tới chứng ngộ mà không phải mất nhiều thời gian để nghiên cứu tất cả những cái có giữa trời và đất không?"

Không có nhu cầu nghiên cứu cái gì cả. Mọi thứ đều được hiển lộ; bạn chỉ cần đôi mắt trong trẻo. Nghiên cứu là không cần thiết. Bạn đừng đi vào sách vở, bạn chỉ phải thấy màu xanh của cây, mùi hương thơm của hoa, nghe tiếng chim chóc, và âm thanh của nước chảy róc rách, và những đám mây đẹp trôi nổi trên bầu trời...

Mọi thứ đều hoàn hảo thế và mọi thứ đều cực kì đẹp thế. Bạn chỉ tiếp cận tới điện thờ vĩ đại này của Thượng đế. Thượng đế được cất giữ ở đây trong mọi tảng đá, và mọi tảng đá đều là buổi thuyết giảng, và ngài đang nở hoa trong mọi đoá hoa, và ngài đang thở trong mọi trái tim. Bạn chỉ tiếp cận tới sự hồn nhiên, và mọi nơi bạn tìm thì nó đều là nền tảng linh thiêng.

Mọi bụi cây đều bắt lửa với Thượng đế - bởi vì bản thân cuộc sống chính là điều Thượng đế tất cả là gì; tính toàn bộ, tính toàn thể của cuộc sống là điều Thượng đế tất cả là gì. Bạn chỉ tiếp cận với đôi mắt trong trẻo, tựa trẻ thơ, hồn nhiên. Điều đó sẽ có tác dụng. Vũ trụ là trường đại học của

bạn. Còn Koran và Veda và Kinh Thánh và Gita đều không liên quan - cuốn sách vĩ đại nhất của Thượng đế là ở ngay trước bạn. Lật các trang của nó lên.

Khi bạn đi từ cây và bạn nhìn lên bầu trời bạn đã lật một trang rồi. Khi bạn nhìn vào mặt trời, bạn đã lật trang khác rồi. Khi bạn nhìn vào con mình, vào mắt nó, bạn đã lật một trang khác rồi.

Đây là điều Veda thực, Koran thực, Kinh Thánh thực là gì. Đây là cuốn sách, và tất cả các cuốn sách khác đều nhân tạo. Duy nhất vũ trụ này là cuốn sách mà Thượng đế đã viết lên bản thân mình.

Bạn có quan sát rằng tất cả các tôn giáo đều nói rằng sách của họ đều không do con người làm ra không? Người Hindu nói rằng Veda là apourusheya: không do con người làm ra mà do đích thân Thượng đế; và tiếng Phạn là ngôn ngữ thiêng liêng, không do con người làm ra. Bạn sẽ thấy cùng những tuyên bố ngu xuẩn thế ở mọi nơi. Người Mô ha mét giáo nói Koran đã được giáng xuống từ Thượng đế, và cũng thế với người Do Thái và người Ki tô giáo. Mọi người đều cố gắng tuyên bố rằng sách của mình là sách thiêng và không ai bận tâm tới cuốn sách thiêng thực.

Bạn cũng là một trang trong cuốn sách thiêng đó đấy! Và mọi thứ đều là một phần của nó. Những cuốn sách này là hay; tôi không nói rằng cái gì sai với chúng. Koran là hay - đọc nó, hát nó. Veda là hay, nhưng nhớ, đừng bị lạc vào trong chúng. Cứ để chúng là bậc đá hướng tới cuốn sách thực của cuộc sống.

Câu hỏi thứ hai:

Trong câu trả lời về giấc mơ mà tôi đã gửi cho thầy, thầy nói mơ là mơ, chẳng có nghĩa gì. Sao lại nói điều như vậy? Tôi không hiểu.

Tôi không chỉ nói rằng mơ là mơ; tôi nói rằng bất kì cái gì bạn thấy khi bạn nghĩ bạn đang thức cũng là mơ. Mơ mà bạn thấy bằng mắt nhắm trong giấc ngủ, và mơ mà bạn thấy bằng mắt mở trong cái gọi là trạng thái thức của bạn - cả hai đều là mơ và cả hai đều vô nghĩa.

Người hỏi này phải đã cảm thấy bị tổn thương - bởi vì bạn thậm chí còn muốn mơ của mình có nghĩa. Đó là cách các nhà phân tâm đã trở thành quan trọng thế. Mọi người đều ngu xuẩn: họ muốn mơ của họ cũng có nghĩa lớn lao. Cho dù cuộc sống của họ là vô nghĩa! và họ nghĩ mơ của họ là có nghĩa.

Bạn không có nghĩa gì ngay bây giờ - bạn không thể có được. Nghĩa này sinh chỉ khi bạn đang tuôn chảy, tuôn chảy với Thượng đế. Nghĩa là

việc xảy ra giữa bạn và Thượng đế, khi bạn trong hoà điệu: không có nghĩa khác. Mọi nghĩa khác đều chỉ là ảo tưởng.

Cố hiểu điều tôi ngụ ý bởi 'nghĩa'. Nghĩa là khi có hài hoà giữa bạn và cái toàn thể. Khi có điệu vũ tinh tế và bạn đang nhịp bước cùng cái toàn thể, thì có nghĩa. Cuộc sống là dàn nhạc, và nếu bạn là người độc tấu sáo và bạn quên mất dàn nhạc, thế thì không có nghĩa. Thế thì bạn là mỗi phiên phức. Và bất kì cái gì bạn làm cũng không chỉ vô nghĩa, nó đi ngược lại nghĩa nữa. Tốt hơn cả là bạn dừng lại đi; vì trời, xin dừng lại đi! Khi bạn tuôn chảy với cái toàn thể và không có cá nhân còn lại, không bản ngã còn lại, thì có nghĩa. Có bản ngã thì không có nghĩa - bởi vì bản ngã là nốt nhạc chói tai, bản ngã là tiếng ồn, bản ngã là đối kháng lại cái toàn thể.

Bản ngã nói, "Tôi tách rời và tôi có định mệnh riêng của mình." Do đó, những người bản ngã bao giờ cũng cảm thấy sâu bên dưới rằng các kiếp sống của họ là vô nghĩa. Ở phương Tây bây giờ vô nghĩa đã trở thành gần như điều thông thường, lời nói sáo rỗng. Mọi người đều nói về vô nghĩa.

Mọi người đều giàu, mọi người được nuôi dưỡng tốt, họ có chỗ ở tốt. Thực tế, lần đầu tiên trong lịch sử vài nước đã đi tới điểm họ thoát khỏi nghèo khó, thoát khỏi tất cả những cái xấu bắt nguồn từ nghèo khó và tất cả những giới hạn mà nghèo khó đem lại. Họ được tự do. Nhưng khoảnh khắc họ trở nên tự do, họ bắt đầu cảm thấy vô nghĩa.

Người nghèo không nhận biết thế về vô nghĩa. Bởi vì họ phải kiếm tiền, có ý nghĩa chứ; họ phải cho con vào đại học, có ý nghĩa chứ; họ sắp làm ngôi nhà tốt ở đâu đó trong tương lai, họ đang tích lũy, dần dần, chút ít tiền cho điều đó, họ sẽ có chiếc xe Ambassador một ngày nào đó; có ý nghĩa chứ.

Một ngày nào đó bỗng nhiên bạn có tất cả: cuộc sống tốt, quần áo tốt, thức ăn tốt. Thế thì nghĩa biến mất. Người nghèo bao giờ cũng dường như có hi vọng. Bạn bao giờ cũng có thể thấy một thoáng nhìn của hi vọng trong mắt người ăn xin. Nhưng mắt của người giàu trở thành mờ xỉn, đờ đẫn; hi vọng biến mất.

Mắt người giàu trở thành giống như sa mạc, không ốc đảo. Điều gì xảy ra? - tất cả những cái mà người đó đã từng nghĩ tới cho tới nay là có nghĩa đều đã trở thành vô nghĩa bởi vì người đó đã đạt tới nó. Và bỗng nhiên người đó trở nên nhận biết về cái trống rỗng toàn bộ bên trong.

Nghĩa xảy ra, nghĩa thực xảy ra chỉ khi bạn bắt đầu rơi vào hoà điệu với Thượng đế, hay với cái toàn thể, hay gọi nó là vũ trụ, hay bất kì cái gì cũng

được. Khi bạn trong hoà điệu với cái toàn thể thì nảy sinh phúc lành lớn lao. Duyên dáng lớn lao bao quanh bạn. Trái tim bạn đầy tràn, được tràn đầy; mãn nguyện và an bình và thanh thản sâu sắc. Có ý nghĩa.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng mơ là mơ; đừng quá bị bận tâm bởi chúng. Và nếu bạn muốn có nghĩa nào đó, bạn có thể có nó. Bạn có thể tới nhà phân tâm theo Freud - ông ấy sẽ tìm ra nghĩa trong nó. Ông ấy có sẵn nghĩa nào đó được chuẩn bị cho bạn. Dù bạn đem tới bất kì giấc mơ gì, ông ấy sẽ áp nghĩa của ông ấy lên nó.

Bạn đã thấy Taj Mahal trong giấc mơ của mình chưa? - ông ấy sẽ nói đây là các cột trụ dương vật. Vậy là mơ mang tính dục. Tới người theo Adler mà xem: ông ta nói rằng tất cả mọi vấn đề đều nảy sinh từ phức cảm tự ti. Bạn đã thấy Taj Mahal chứ gì? Vậy là bạn muốn giống như Taj Mahal chứ gì - siêu đẳng, vĩ đại, duy nhất. Tới người theo Jung và ông ta sẽ thấy nghĩa khác nào đó.

Bạn có thể tới nhiều nhà trị liệu tâm lí và họ sẽ tìm ra cả đồng nghĩa khác nhau. Và đây là cái gì đó mà không ai nhìn vào: toàn thể vấn đề là nghĩa không tới từ giấc mơ của bạn, nghĩa tới từ nhà phân tích.

Tôi đã nghe nói về Tổng thống Sukarno của Indonesia. Ông ấy hoàn toàn là một đàn ông dâm dục, hoàn toàn là một đàn ông đầy dục tính, hoàn toàn là người kiểu Freud. Ông ấy không bao giờ đi qua một bức tượng mà không khắc nhỏ vào đấy nó. Mọi cuộc đối thoại của ông ấy từ vấn đề quốc gia - và ông ấy có một chuyện lớn lao nhất trong nước mình - bao giờ cũng về các quý bà. Đây là mô tả của ông ấy về đàn bà:

Đàn bà hai mươi tuổi giống như lục địa châu Phi - hoang dã và không chế ngự được.

Đàn bà ba mươi tuổi giống như châu Á - đầy nhiệt huyết và nồng nàn.

Đàn bà bốn mươi tuổi giống như nước Mỹ - được huấn luyện quá kĩ và có kĩ thuật quá tốt.

Đàn bà năm mươi tuổi giống như châu Âu - suy tàn và tan rã.

Đàn bà sáu mươi tuổi giống như nước Australia - mọi người đều biết nó ở đâu, nhưng ai muốn đi tới đó?

Cho nên bạn có thể đi và đem giấc mơ mình tới một Sukarno nào đó; ông ta sẽ không tìm thấy gì ngoài dục. Ngay cả địa lí cũng trở thành biểu tượng chỉ về dục tính. Ngay cả châu Âu, châu Á, châu Phi, Australia - bỗng nhiên chúng có nghĩa hoàn toàn khác mà bạn chưa bao giờ nghe tới trước đây. Bạn phóng chiếu.

Tôi không phải là nhà phân tâm. Và mọi người đều cảm thấy rất thoải mái khi họ tới nhà phân tâm và nhà phân tâm nghe rất chăm chú vào điều vô nghĩa của bạn. Không ai nghe cái vô nghĩa của bạn một cách chăm chú thế. Và tại sao ai đó lại phải nghe? Nhà phân tâm phải nghe; bạn trả tiền cho điều đó, cho nên ông ta nghe rất chăm chú. Đó là thời gian của bạn mà! Thực tế, ai bận tâm? Ngay cả nhà phân tâm cũng chỉ giả vờ rằng ông ta đang nghe.

Tôi đã nghe một giai thoại về Freud.

Một người học việc trẻ làm việc cùng ông ấy. Anh ta còn trẻ và tràn đầy năng lượng, nhưng nghe những giấc mơ vô nghĩa của mọi người cả ngày lại là một việc mệt mỏi, chẳng hay ho gì và chán nữa. Nhưng anh ta bao giờ cũng ngạc nhiên khi nhìn Freud: ông này bao giờ cũng tràn đầy năng lượng, không bao giờ chán. Một hôm, vào lúc tối khi anh ta sắp về với thầy mình, anh ta đã hỏi Freud, "Thầy già rồi, có tuổi rồi, nhưng thầy lại không bao giờ mệt mỏi. Và từ sáng tới đêm thầy liên tục nghe những điều loạn thần kinh, vô nghĩa. Nhưng tôi thì phát mệt - sau hai hay ba bệnh nhân, tôi hoàn toàn kiệt sức."

Freud cười. Ông ấy nói, "Ai nghe?"

Bạn chỉ phải giả vờ rằng bạn đang nghe, bạn phải học thủ đoạn giả vờ rằng bạn đang nghe, rằng bạn quan tâm vô cùng. Bạn chỉ quan tâm vào tiền mà người đó sẽ trả.

Nhưng bệnh nhân cảm thấy rất thoải mái: "Đây là ai đó nghe chăm chú thế." Có ham muốn lớn trong con người rằng ai đó phải nghe những nỗi khổ của họ. Điều đó làm nhẹ gánh cho họ, và điều đó cho họ cảm giác rằng ai đó yêu, chăm sóc. Đó là lí do tại sao bạn cứ nói mãi về khổ. Mọi người đều cứ nói về khổ của mình, bệnh tật, thế này thế nọ, và muốn người khác thông cảm. Bạn cảm thấy bạn không một mình. Và khi bạn kể giấc mơ vô nghĩa và nhà phân tâm đem tới những lời giải thích hay, những lí thuyết vĩ đại, bỗng nhiên bạn cảm thấy bạn rất có nghĩa, bạn không phải là người thường - cứ nhìn vào những giấc mơ đẹp làm sao mà bạn có! Có thể bạn đã không tạo ra được bức tranh vĩ đại như Picasso và bạn đã không viết cuốn sách vĩ đại như Shakespeare, nhưng như vậy thì sao? Bạn đã mơ những giấc mơ hay tới mức ngay cả một Freud, một Jung, một Adler cũng đang diễn giải chúng - và họ thực sự diễn giải rất hay.

Nhưng toàn thể công việc này là vô nghĩa; mơ là mơ thôi.

Và toàn thể nỗ lực ở phương Đông đã khác toàn bộ: chúng ta chưa bao giờ bận tâm về nghĩa của mơ. Toàn thể nỗ lực của chúng ta là để làm cho bạn nhận biết để cho mơ biến mất.

Tôi đã kể đi kể lại cho bạn giai thoại Thiền nổi tiếng...

Một Thiền sư thức dậy buổi sáng và ông ấy thấy một đệ tử đi ngang qua. Ông ấy gọi đệ tử lại, "Lại đây! ta có một giấc mơ rất hay. Ông có muốn giải thích nó không?"

Anh ta nói, "Thầy đợi đã. Để tôi đem chậu nước tới đã. Thầy rửa mặt đã."

Thầy đợi. Đệ tử đem chậu nước tới và thầy rửa mặt. Vào lúc đó một đệ tử khác đi qua, và thầy gọi lại. Thầy nói, "Này, lại đây! Ta có giấc mơ hay. Ông có muốn giải thích nó không?"

Anh ta nói, "Xin thầy đợi đã. Thầy đã rửa mặt xong chưa? Tôi sẽ đem trà tới cho thầy." Và anh ta đem cốc trà tới.

Thầy rất sung sướng và thầy nói, "Nếu các ông đã cố gắng giải thích, ta sẽ tổng các ông ra khỏi thiền viện!"

Đây mới là giải thích đúng: thầy có giấc mơ sao? - thầy rửa mặt đi, được kết thúc đi! Vẫn còn lơ mơ một chút ít sao? - xin uống cốc trà, nhưng thoát ra khỏi nó! Nó là giấc mơ! Cái gì có đó để mà giải thích?

Duy nhất một điều phải được ghi nhớ: rằng bạn đã mơ bởi vì bạn vô ý thức. Và bây giờ bạn đang cố gắng giải thích nó; dầu vậy bạn vẫn đang níu bám lấy nó. Nó đã xảy ra bởi vì bạn đã ngủ say.

Với vị Phật mơ biến mất; chúng không xảy ra, chúng không thể xảy ra được - bởi vì ông ấy trở nên tỉnh táo tới mức ngay cả trong giấc ngủ một tầng nhận biết tinh tế vẫn còn lại. Ông ấy không bao giờ làm mất nhận biết của mình. Đó là điều Krishna ngụ ý khi ông ấy nói trong Gita, "Khi mọi người đều ngủ say, nhà yoga vẫn tỉnh thức."

Điều đó không ngụ ý rằng nhà yoga chỉ đứng trong phòng và vẫn còn thức - ông ấy sẽ phát điên mất! Ông ấy cũng ngủ chứ, nhưng ở đâu đó sâu bên dưới một nền cơ sở vẫn còn tỉnh táo, một ngọn đèn nhỏ vẫn liên tục cháy bên trong. Và trong ánh sáng đó, không mơ nào có thể thấm vào được.

Phật tương truyền đã nói rằng mơ giống như kẻ trộm: nếu nhà tối và không có đèn bên trong, kẻ trộm trở nên quan tâm tới ngôi nhà đó. Chúng tới gần hơn, chúng nhìn từ cửa sổ. Và nếu người chủ ngủ say, thế thì thậm chí còn tốt hơn. Và nếu lính gác không còn trách nhiệm hôm nay, thế thì hoàn hảo đấy - chúng vào.

Mơ giống như trộm. Khi lính gác ngồi ở cửa, kẻ trộm vẫn ở ngoài. Khi có đèn bên trong nhà và cửa sổ đầy ánh sáng, chúng không dám tới gần. Và khi chúng thấy rằng người chủ hoàn toàn thức và chuyển động, và có nói chuyện và ca hát và mọi người đi quanh, và những cái bóng, chúng không tới chút nào.

Mơ xảy ra bởi vì bạn không nhận biết trong giấc ngủ của mình. Và mơ tiếp tục xảy ra trong trạng thái thức của bạn nữa, bởi vì thể nữa nhận biết của bạn cũng chỉ lờ mờ thôi, rất hồ hững, chẳng có gì nhiều.

Cho nên nghĩ về mơ chỉ như biểu tượng theo nghĩa này: chúng chứng tỏ rằng bạn còn chưa trở nên đủ tỉnh táo - có vậy thôi. Đó là nghĩa khi tôi nói điều đó cho bạn.

Người hỏi đã viết một bức thư dài liên quan tới mơ. Đây là thông điệp của tôi: rằng mơ là mơ, chẳng có nghĩa gì cả; đừng quá bị bạn tâm bởi chúng. Duy nhất một điều là quan trọng: khi mơ xảy ra trong giấc ngủ của bạn thì bạn mất tất cả ý thức của mình. Ban ngày bạn cũng không rất ý thức đâu; cho nên trở nên ý thức hơn đi. Đừng chú ý nhiều tới mơ, bằng không nó có thể trở thành trò chơi rất nguy hiểm.

Bạn bắt đầu chơi với mơ - nghĩa của chúng, biểu tượng của chúng, bí ẩn của chúng, và bạn cứ đi vào mãi - hết tầng nọ tới tầng kia, và bạn sẽ bị lạc!

Mulla Nasruddin đang bước đi về thị trấn một tối thì anh ta bỗng nhiên bắt gặp một đồng cút bò trên đường. Anh ta nghiêng người qua bên và nhìn nó một cách chăm chú.

"Nhìn nó xem sao," anh ta tự nhủ mình.

Anh ta nghiêng người gần hơn và nghĩ, "Người nó xem sao."

Anh ta thận trọng dí ngón tay vào nó, rồi ném nó, "Ném nó xem sao. Minh chắc chắn mừng là mình đã không dẫm vào nó!"

Cẩn thận với phân tích!

Câu hỏi thứ ba:

Người quan sát không phải là cái được quan sát - thế thì cái được quan sát xuất hiện từ đâu? Và phóng chiếu liên tục của chúng ta là gì? Nó tất cả có phải là ảo tưởng không? Và dầu vậy, bản chất của ảo tưởng không thể đem ánh sáng lên đáng sáng tạo-người quan sát của nó sao?

Từ *maya* phải được hiểu. Trong tiếng Anh không có từ tương đương: 'ảo tưởng - illusion' là không đúng.

Ở phương Đông chúng ta gọi cái thực là cái vĩnh hằng, vô thời gian có đó; bao giờ cũng có, sẽ luôn luôn có, không bao giờ có lúc nào mà lại

không có nó - vĩnh hằng này chúng ta gọi là cái thực, cái đúng. Đích xác đối lập với nó là cái không thực, cái không đúng - cái chưa bao giờ có, sẽ không bao giờ có. Giữa hai điều này là maya. Maya nghĩa là cái dường như có vậy mà lại không có. Nó ở ngay giữa cái thực và cái không thực. Nó là đối trá nhưng nó có vẻ như chân lí. Nó là đối trá được trang điểm, và rất thuyết phục. Khi nó có đó nó dường như tuyệt đối đúng; bạn biết điều đó.

Trong đêm khi bạn mơ bạn chưa bao giờ hoài nghi. Ngay cả người rất đa nghi, người vô thần, cũng không hoài nghi. Trong mơ không ai nghi ngờ cả. Ngay cả những người hoài nghi lớn lao, người hoài nghi mọi thứ, cũng không hoài nghi mơ; khi mơ có đó nó dường như tuyệt đối đúng. Điều ngớ ngẩn cũng có vẻ đúng.

Khi mơ có đó nó là thực. Nó thực tới mức ngay cả điều ngớ ngẩn cũng không làm cho bạn nghi ngờ. Vào buổi sáng khi bạn mở mắt ra, bỗng nhiên nó là không thực. Bây giờ nó đã từ đâu tới? - nó đã tới từ vô nhận biết riêng của bạn. Nó là phóng chiếu của bạn. Nó đã không có đó bên ngoài bạn, nó có bên trong bạn; nó là trò chơi của bạn. Và khi bạn đã bị mất hút trong nó thế thì nó trở thành thực. Vào buổi sáng bạn thức dậy, phóng chiếu bị rút lại; bạn có thể thấy bây giờ nó là không thật.

Bây giờ phải gọi mơ là gì đây? Gọi nó là thực sao? Nó không thực bởi vì có lúc nó đã không có, và bây giờ có lúc nó lại sẽ không có. Chúng ta có nên gọi nó là không thực không? Nhưng thế thì nó đã có đó ở giữa. Vào buổi tối nó đã không có, đến sáng nó lại không có, nhưng trong đêm nó có đó. Vậy làm sao bạn có thể gọi nó là không thực được? Cho nên ở phương Đông chúng ta đã phát minh ra một thuật ngữ mới. Chúng ta gọi nó là maya: cái không thật nhưng lại dường như là thật bởi vì vô ý thức của chúng ta.

Maya gần giống như ảo thuật - cái gì đó không có nhưng có thể được làm để dường như là nó có. Nó chỉ ra điều gì đó về bạn. Giác mơ chỉ ra điều gì đó về người mơ.

Chẳng hạn, nếu bạn mơ về đàn bà, dục, và những thứ như vậy, điều đó đơn giản chỉ ra rằng trong cuộc sống đang thức của bạn, bạn phải đang cố gắng là vô dục, hay bạn phải đang cố gắng đi ra ngoài dục. Bạn phải kìm nén dâm dục. Cái bị kìm nén bật ra trong mơ của bạn, trở thành sự phóng chiếu. Nếu trong đêm bạn mơ bao giờ cũng về ăn và ăn tiệc và những thứ như vậy, điều đó đơn giản nghĩa là bạn phải đang cố gắng bỏ đói bản thân mình theo cách này cách nọ. Bạn phải nhịn ăn, hay bạn có thể là kẻ điên vì

ăn. Bạn phải làm cái gì đó sai; thân thể bạn không được thoả mãn. Việc không thoả mãn đó nảy sinh trong giấc mơ của bạn. Hay bạn đang tìm nén cái gì đó mà nó nảy sinh trong giấc mơ của bạn. Nó đơn giản chỉ ra rằng cuộc sống của bạn không đi theo nhịp điệu. Có cái gì đó quấy rối nhịp điệu của nó. Quấy rối đó nảy sinh trong mơ, trở thành phóng chiếu.

Nó chỉ ra cái gì đó về người đang mơ.

"Người quan sát không phải là cái được quan sát - thế thì cái được quan sát bắt nguồn từ đâu?" Nó bắt nguồn từ người quan sát - nhưng người quan sát ngủ say, vẫn chưa thực sự trở thành người quan sát, chỉ mới là người quan sát tiềm năng, chưa thực tại. Từ việc ngủ đó, từ giấc ngủ, từ trạng thái ngán ngờ đó, nảy sinh đủ mọi loại ảo tưởng: bạn tạo ra chúng.

"Và vậy mà bản tính của ảo tưởng có thể đem ánh sáng lên đáng sáng tạo-người quan sát của nó không?" Có chứ, nó đem tới ánh sáng nào đó.

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện rất nổi tiếng về Idries Shah. Nghe nó thật chăm chú vào.

Một thầy tu đạo Hồi yên tĩnh thường hay tham dự các bữa ăn hàng tuần do một người hào phóng và có học thức chu cấp. Giới này được biết tới như là 'hội đồng những người có văn hoá'. Thầy tu này chưa bao giờ tham gia vào cuộc đối thoại mà chỉ đơn giản tới, đơn giản bắt tay tất cả mọi người có mặt, tự ngồi vào một góc, và ăn thức ăn được chu cấp.

Khi cuộc họp mặt chấm dứt ông ấy đứng dậy, nói vài lời tạm biệt và cảm ơn, rồi đi đường mình. Không ai biết gì về ông ấy cả, mặc dầu khi ông ấy lần đầu tiên xuất hiện ở đó thì đã có tin đồn rằng ông ấy là một thánh nhân vĩ đại. Trong một thời gian dài các vị khách khác cứ tưởng rằng ông ấy thực sự phải là một con người của thiêng liêng và tri thức và họ trông đợi lúc ông ấy có thể truyền đạt lại một phần trí huệ nào đó của ông ấy. Một số người trong họ thậm chí còn khoe khoang về việc tham dự của ông ấy vào các cuộc gặp gỡ với bạn bè họ, bóng gió nói tới sự độc đáo mà họ cảm thấy trong sự hiện diện của ông ấy.

Tuy nhiên, dần dần bởi vì họ có thể cảm thấy chẳng có mối quan hệ gì với người này được phát triển, các vị khách nghi ngờ rằng ông ấy là kẻ bất chước, có lẽ là kẻ lừa gạt. Nhiều người trong số họ cảm thấy không thoải mái trong sự hiện diện của ông ấy. Ông ấy dường như chẳng làm gì để hoà hợp bản thân mình với bầu không khí, và thậm chí còn không đóng góp được câu nói nào cho cuộc nói chuyện về chứng ngộ, điều họ đã lấy để đánh giá như phần cần thiết của chính cuộc sống của họ.

Vài người, mặt khác, đã trở nên không nhận biết rằng ông ấy đã ở đó, vì ông ấy chẳng lôi kéo sự chú ý về bản thân ông ấy.

Một hôm thầy tu nói. Ông ấy nói, "Tôi mời tất cả các ông tới thăm tu viện của tôi. Đêm mai các ông sẽ ăn cùng tôi."

Lời mời bất ngờ này gây ra sự thay đổi trong ý kiến của toàn thể hội đồng. Một số người cho rằng thầy tu này, người ăn mặc rất xuềnh xoàng, phải là người điên, và chắc chắn chẳng chu cấp cho họ được cái gì cả. Những người khác coi hành vi quá khứ của ông ấy đã là phép thử. Cuối cùng, họ tự nói với mình, ông ấy sẽ thưởng cho sự kiên nhẫn của họ trong việc chịu đựng với nhóm buồn bã thế. Dầu vậy những người khác nói với nhau. "Cẩn thận, vì ông ấy rất có thể đang nhử chúng ta vào quyền lực của ông ấy."

Tò mò đưa tất cả họ, kể cả ông chủ, tới chấp nhận lòng hiếu khách này. Tối hôm sau thầy tu này đưa họ về ngôi nhà của một tu viện ẩn kín với kích thước và vẻ nguy nga tới mức họ bị choáng váng. Toà nhà đầy các đệ tử đang thực hiện đủ mọi loại tập luyện và nhiệm vụ. Các vị khách đi qua những phòng thiền đầy các hiền nhân có vẻ ưu tú, họ đứng dậy tỏ ý kính trọng và cúi chào khi thầy tu đi tới. Bữa tiệc mà họ được mời vượt xa tất cả mọi khả năng mô tả. Các vị khách bị tràn ngập ấn tượng. Tất cả đều cầu xin ông ấy chấp nhận họ làm đệ tử ngay tức khắc. Nhưng thầy tu chỉ nói với tất cả mọi lời cầu khẩn của họ, "Đợi cho tới sáng."

Buổi sáng tới và các vị khách, thay vì thức dậy trong những chiếc giường lụa xa hoa mà họ đã được dẫn tới đêm hôm trước, được che phủ bằng những áo choàng lông lầy, lại thấy mình nằm rải rác trên đất cứng và tro trụi bên trong các biên giới bằng đá của những đồng hoang tàn xấu xí khổng lồ trên cạnh dốc núi cằn cỗi. Chẳng có dấu hiệu nào của ông thầy tu, của những kiêu trang trí, thư viện, đài phun nước, thăm.

"Kẻ xấu xa khét tiếng đã lừa chúng ta bằng bề ngoài giả dối của ma thuật!" khách khứa kêu lên. Họ an ủi lẫn nhau và chúc mừng nhau bởi những chịu đựng của họ và bởi ít nhất cũng thấy qua người này, niềm say mê hiển nhiên bị mòn mỏi đi trước khi người đó có thể đạt tới mục đích ác của mình, dù điều đó có thể là bất kì cái gì.

Nhiều người trong số họ qui cho việc trốn khỏi sự thuần khiết tâm trí của riêng họ. Nhưng điều họ đã không biết là ở chỗ bằng cùng phương tiện mà ông ấy đã dùng để làm trò ảo thuật về kinh nghiệm về tu viện, ông thầy

tu đã làm cho họ tin rằng họ đã bị bỏ lại trong đồng hoang tàn. Họ thực tế đã không ở trong cung điện.

Bây giờ ông ấy mới đi tới nhóm này cứ dường như chẳng từ đâu cả và nói, "Chúng ta sẽ trở về tu viện." Ông ấy vẫy tay và tất cả lại thấy mình trở lại các phòng cung điện. Bây giờ họ lại ăn năn, vì họ lập tức tự thuyết phục mình đồng hoang tàn kia đã là phép thử và rằng tu viện này mới là thực tại đúng. Một số người thì thảo, "Cũng tốt là ông ấy đã không nghe thấy những lời ca thán của chúng ta. Ngay cả ông ấy chỉ dạy chúng ta về nghệ thuật kì lạ này thì điều đó cũng đáng giá rồi."

Nhưng ông thầy tu lại vẫy tay lần nữa và họ lại thấy mình ở cạnh bàn ăn công cộng, mà thực tế họ chưa bao giờ rời khỏi.

Ông thầy tu đang ngồi trong cái góc thường lệ của mình ăn cơm có gia vị như thường, chẳng nói gì cả. Và thế rồi quan sát ông ta một cách không thoải mái tất cả mọi người đều nghe giọng nói của ông ấy cứ dường như bên trong tâm khảm của mình, mặc dù môi ông ấy chẳng chuyển động gì.

Ông ấy nói, "Trong khi tham lam của các ông làm cho các ông không thể nào biết được việc tự dối mình với thực tại, thì chẳng có gì thực mà một thầy tu có thể biểu lộ cho các ông - chỉ mỗi lừa dối. Những người lấy thức ăn là việc tự dối mình và tưởng tượng thì có thể được nuôi dưỡng chỉ bằng lừa dối và tưởng tượng."

Bây giờ tất cả mọi điều bạn đi tới kinh nghiệm trong cuộc sống đều không là gì ngoài ham muốn riêng của bạn. Bởi vì bạn muốn kinh nghiệm nó, tâm trí bạn làm ảo thuật. Tâm trí là nhà ảo thuật lớn. Nó rất thủ đoạn, nó là việc biểu diễn ảo thuật lớn nhất... tâm trí riêng của bạn đấy. Nếu bạn muốn làm ảo thuật về cái gì đó bạn sẽ phải tự thuyết phục mình. Ngay cả người đàn bà xấu cũng có thể trở thành đẹp nếu bạn đầy những ham muốn.

Mulla Nasruddin bao giờ cũng đi nghỉ an dưỡng trên núi. Thỉnh thoảng anh ấy đi ba tuần nhưng quay về trong mười ngày; đôi khi anh đi bốn tuần và anh ấy sẽ quay trở về trong vòng hai tuần.

Tôi hỏi anh ấy, "Có chuyện gì vậy? Anh đã định đi sáu tuần và anh quay trở về trong vòng mười ngày."

Anh ấy nói, "Có cách để quyết định tôi nên ở đó bao lâu."

Tôi nói, "Cho tôi biết cách của anh là thế nào? Làm sao anh quyết định?"

Anh ấy nói, "Tôi đã thuê một người đàn bà rất xấu để chăm nom ngôi nhà của tôi ở đó trong khu an dưỡng. Cô ấy xấu thế trông phát buồn nôn,

lợn giọng. Khi tôi đi lên khu an dưỡng, đây là cách của tôi để đánh giá tôi nên ở lại bao lâu: khi mà dần dần tôi bắt đầu thấy cái đẹp trong người đàn bà đó, tôi trốn đi."

Hoạt động dục cứ tích lũy lại, ham muốn của bạn để có người đàn bà cứ tích lũy lại. Thế rồi tới một điểm mà bạn không thấy cái đang đó; bạn thấy cái bạn muốn thấy. Thế thì thậm chí người đàn bà xấu, phát buồn nôn, lợn giọng, cũng có thể trở thành người đàn bà đẹp nhất, có thể trở thành một Cleopatra.

Chính ham muốn của bạn tạo ra thủ đoạn này. Bạn có thể tự ép buộc mình tin vào bất kì cái gì dù nó là cái gì.

Tâm trí này là căn nguyên của maya, của tất cả những ảo tưởng mà bạn đã sống qua. Một khi bạn bắt đầu trở nên nhận biết về tâm trí, nhận biết là khác biệt toàn bộ với tâm trí. Thế thì người quan sát nảy sinh, thế thì bạn trở thành nhận biết.

Khi bạn trở thành nhận biết và bạn có thể thấy trò chơi của tâm trí đã từng chơi với bạn trong bao nhiêu kiếp, bỗng nhiên bạn bắt đầu cười vào toàn thể cái lô bịch của nó.

Điều đó tùy vào bạn. Bạn hôn môi người đàn bà, bạn nghĩ điều đó là rất đẹp - điều đó tùy vào bạn thôi. Có những bộ lạc trên thế giới, bộ lạc nguyên thủy, chưa bao giờ hôn cả. Và khi họ đi tới biết rằng mọi người hôn nhau, họ cười. Họ không thể tin được vào điều đó.

Ở Thái Lan có bộ lạc nguyên thủy chưa bao giờ hôn cả, trong suốt nhiều thế kỉ - bởi vì họ nói đặt môi vào môi người khác xấu thế và chỉ trao đổi nước bọt, điều đó xấu thế! Nếu họ mà đi tới biết về cái hôn của người Pháp họ sẽ cười đến chết! Lưỡi người này đi vào lưỡi người khác! Nhưng cứ hỏi người Pháp mà xem...

Thực tế, người Pháp nghĩ chỉ họ mới biết cách hôn thôi; chẳng ai khác biết cả. Đó chỉ là ước định. Cùng những người này, bộ lạc nguyên thủy này mà chưa bao giờ hôn nhau, thì lại cọ mũi vào nhau - và họ thích điều đó lắm. Đó là cái hôn của họ đấy. Bây giờ, bạn sẽ cảm thấy chút ít lúng túng nếu ai đó tới và bắt đầu cọ mũi họ vào mũi bạn. Bạn sẽ nói, "Anh làm gì thế? Anh có phát rồ hay cái gì không đấy? Môi có thể chạm, nhưng không phải mũi. Anh làm gì vậy?"

Trong tình yêu, bạn có thể hôn lẫn nhau. Có những bộ lạc có việc chào nhau là chạm lưỡi nhau; đó là việc chào của họ. Người phương tây đã từng cười về điều đó. Xem: từng bộ lạc đều xoay xở để tin theo cách riêng của

họ. Nhiều bộ lạc châu Phi không thích đàn bà có tóc. Đàn bà phải trọc, thế thì họ trở thành đẹp. Bây giờ, bạn không thể nghĩ về đàn bà đẹp khi họ trọc. Họ trông như ni cô nhà Phật! Và người ta cảm thấy một ham muốn khẩn thiết để thoát khỏi họ. Sợ không có tóc trông xấu - nhưng điều đó nữa cũng là một ý tưởng. Môi mỏng được coi là đẹp, nhưng ở châu Phi họ lại thích môi dày. Họ treo đồ nặng lên môi mình để làm cho chúng dày hơn. Con gái treo đá lên môi mình để cho môi họ trở thành rất, rất dày. Bạn sẽ nghĩ điều này là xấu, nhưng đây lại là đẹp với họ.

Cái gì là đẹp và cái gì là xấu? - chỉ là quan niệm tâm trí. Cho tới giờ chẳng ai có khả năng định nghĩa đẹp là gì, và chẳng ai sẽ có khả năng định nghĩa đẹp là gì - bởi vì đẹp không là gì ngoài ý tưởng của bạn về nó. Bạn tạo ra cái đẹp và bạn có thể tin vào nó; thế thì nó là đẹp. Bạn có thể tin vào xấu, và nó là xấu.

Quan sát, và bạn sẽ thấy rằng tâm trí bạn ước định ra bạn hướng theo những điều gì đó. Và thế rồi bạn bắt đầu tìm những điều đó. Và thế rồi bạn sẽ phóng chiếu vào trong mơ của mình, và dần dần ngay cả bạn đang thức, bạn cũng sẽ phóng chiếu.

Bây giờ đây là một phát kiến khoa học: rằng nếu bạn bị bỏ lại một mình, ở chỗ cô lập, trong ba tuần, bạn bắt đầu gọi lên đủ mọi loại mơ. Nếu bạn bị bỏ lại trong một hang động, mọi thứ được cung cấp cho bạn, nhưng bạn lại không được phép nói với ai cả - thức ăn được đưa tới qua một cái lỗ, nước được đưa tới qua một cái lỗ, và bạn có tiện nghi trong hang, bạn không thấy người nào trong ba tuần - ngay sau ngày thứ tư bạn bắt đầu nói to lên một chút rồi. Bình thường bạn nói bên trong mình, bạn cứ huyền thuyên. Nhưng sau bốn ngày ở biệt lập, môi bạn bắt đầu chuyển động. Sau tuần thứ nhất bạn bắt đầu nói rất to. Điều gì đang xảy ra?

Và đến tuần thứ hai bạn không chỉ nói, bạn bắt đầu trả lời nữa. Bạn nói hộ cho người khác, người không có mặt. Đến tuần thứ ba bạn gần như không còn lành mạnh nữa. Điều gì đang xảy ra? Điều gì xảy ra chỉ trong thời gian ba tuần? Bị bỏ một mình, tâm trí bị bỏ đói không có mọi thứ bên ngoài. Nó không thể còn lại mà không bận bịu, nó tạo ra bận rộn riêng của nó. Nó tìm ra một hình ảnh; nó bắt đầu nghĩ về người đàn bà đang ngồi bên cạnh bạn. Đầu tiên bạn sẽ cười - "Đây chỉ là vở kịch!" Đầu tiên bạn sẽ nói, "Mình biết rằng điều này chỉ là để tìm ra bận bịu." Nhưng dần dần bạn sẽ quên hoàn toàn, và người đàn bà sẽ trở thành thật. Bạn có thể bắt đầu làm

tình với người đàn bà này, bạn có thể bắt đầu đánh nhau, nói chuyện, cãi vã. Bây giờ bạn đầy thức tỉnh, mắt mở, và mơ đã trở thành thực.

Nghiên cứu hiện đại về việc cô lập và điều xảy ra trong cô lập để lộ ra rất nhiều điều.

Đem thêm nhận biết vào tâm trí bạn đi, bằng không bạn bao giờ cũng trên bờ của việc phát điên, của việc trở thành điên. Không có mấy khác biệt giữa người điên và người lành. Lành mạnh và không lành mạnh chỉ khác nhau ở mức độ. Nếu bạn lành mạnh bạn có thể trở thành không lành mạnh vào bất kì khoảnh khắc nào. Ngân hàng phá sản, hay vợ bạn chết, hay con gái bạn trốn đi theo ai đó: chỉ một cú huých nhỏ và bạn phát điên.

Chúng điên đang sôi lên bên trong bạn; bạn đang đóng lại với nó. Trở nên nhận biết đi. Tâm trí chính là điều maya là gì - và tất cả những điều được tâm trí tạo ra đều là ảo tưởng, mang tính 'maya', ảo thuật. Tâm trí là nhà ảo thuật, và nếu bạn quan sát nhà ảo thuật này bạn sẽ ngạc nhiên. Cũng hay để mà quan sát những trò chơi và vở kịch mà nó tạo ra. Bằng quan sát nó, dần dần, nó lắng xuống. Một ngày nào đó tâm trí biến mất; có thân thể và có linh hồn, nhưng tâm trí biến mất.

Khi chỉ có thân thể và linh hồn còn tâm trí đã biến mất, bạn được chứng ngộ. Chứng ngộ là biến mất của nhà ảo thuật.

Câu hỏi thứ tư:

Tôi bao giờ cũng tìm dấu hiệu của chuyển động, những trạng thái năng lượng khác, biến cố viển cảm, thậm chí tóc xám mới cũng có tác dụng. Chủ nghĩa duy vật tâm linh, vâng. Nhưng phải làm gì?

Tâm trí bao giờ cũng khao khát. Tâm trí không là gì ngoài việc khao khát, ham muốn cái gì đó xảy ra. Thịnh thoảng đó là việc nghĩ về tiền, có nhiều tiền hơn, có ngôi nhà to hơn, có nhiều kính trọng hơn, có nhiều quyền lực chính trị hơn. Thế rồi bạn quay sang tâm linh; tâm trí vẫn còn như cũ. Bây giờ bạn muốn có quyền năng siêu linh hơn - viển cảm, thấu thị, và đủ mọi loại vô nghĩa. Nhưng tâm trí vẫn còn như cũ - bạn muốn nhiều hơn. Và nếu bạn muốn nhiều hơn thì bạn sẽ vẫn còn ốm yếu.

Mạnh khoẻ là việc được mãn nguyện với khoảnh khắc này. Mạnh khoẻ là khi bạn toàn bộ trong khoảnh khắc này và hạnh phúc và thiêng liêng. Ốm yếu là nếu bạn đang đòi hỏi thêm.

Bạn có thể thay đổi đối thể; điều đó rất đơn giản. Đó là điều chúng ta vẫn tiếp tục làm. Trẻ nhỏ chơi với đồ chơi và chúng ta bảo chúng rằng đây là đồ chơi. Chúng có xe hơi nhỏ, xe hơi đồ chơi và tàu hoả đồ chơi và máy

bay đồ chơi, tất nhiên. Nhưng bạn quan sát: khi con bạn có chiếc máy bay đồ chơi nó sẽ đi ra ngoài để khoe với mọi người xung quanh. Với những đứa trẻ khác nó nói, "Nhìn điều tớ có đây! Tớ có máy bay đấy!" Nó cảm thấy cực kì vĩ đại.

Bạn làm gì sau đó? - những đồ chơi đó biến mất; những đồ chơi lớn hơn xuất hiện. Bây giờ nếu bạn có chiếc xe hơi lớn, bạn sẽ muốn mọi người đều phải nhận biết về nó - bằng không thì phỏng có ích gì? Bây giờ nếu bạn có máy bay, bạn sẽ muốn quảng cáo về nó để cho mọi người đều biết rằng bạn có máy bay to thế.

Vẫn cùng trò chơi đó tiếp diễn thôi...

Bây giờ viễn cảm, hay thấu thị, hay quyền năng siêu linh: "Nếu bạn có thể làm điều này, tôi có thể làm còn hơn điều này. Tôi có thể đọc ý nghĩ của mọi người ở xa hàng nghìn dặm."

Có một câu chuyện Thiền. Cũng tốt cho bạn suy tư về nó.

Một người tới Thầy Lin Chi. Người này nói, "Thầy tôi là một người siêu linh vĩ đại. Ông nói gì về thầy của ông? Thầy của ông có thể làm được gì, làm phép màu nào?"

Lin Chi hỏi, "Thầy ông đã từng làm những phép màu nào?"

Đệ tử nói, "Một hôm thầy bảo tôi đi sang bờ sông bên kia, và tôi đứng đó với một mẩu giấy trong tay. Dòng sông này rất rộng, gần một dặm. Thầy đứng ở bờ bên kia và từ đó thầy bắt đầu viết bằng bút mực, và chữ viết hiện lên trên tờ giấy của tôi. Điều này đích thân tôi đã thấy, tôi là nhân chứng! Thầy của ông có thể làm được gì?"

Lin Chi nói, "Thầy ta làm những phép màu còn lớn hơn điều này; điều này chưa là gì nhé. Khi thầy đói thì thầy ăn, và khi thầy buồn ngủ thì thầy đi ngủ."

Người này nói, "Ông đang nói cái gì thế? Ông gọi đây là phép màu sao? Mọi người đều đang làm điều điều đó!"

Lin Chi nói, "Không ai làm điều đó cả. Khi các ông ngủ các ông làm cả nghìn lẻ một điều. Khi các ông ăn các ông nghĩ tới cả nghìn lẻ một thứ. Khi thầy ta ngủ thầy đơn giản ngủ; không xoay người, không lật mình, thậm chí không mơ. Thầy đơn giản ngủ, thầy là toàn bộ trong giấc ngủ. Chỉ ngủ tồn tại vào khoảnh khắc đó, không gì khác. Và khi thầy đói thì thầy ăn. Thầy bao giờ cũng hiện hữu ở bất kì nơi đâu thầy đang ở."

Người đó đâm ra phân vân. Người đó nói, "Tôi chẳng thấy cái gì có trong điều này."

Lin Chi nói, "Nhưng đây là phép màu đây, phép màu vĩ đại nhất đây!"

Phòng có ích gì mà viết từ bờ này sang bờ kia sông? Nó chỉ là ngu xuẩn. Chỉ người ngu mới quan tâm tới điều đó. Có ích gì nào?

Ai đó tới Ramakrishna và nói, "Thầy tôi là một người vĩ đại. Thầy có thể bước đi trên nước."

Ramakrishna nói, "Ngu xuẩn! Bởi vì ta có thể đơn giản đi tới người chõ phà, và chỉ trả hai xu là anh ta đưa ta sang phía bên kia. Thầy anh phải mất bao nhiêu năm tu luyện để làm được phép màu này?"

Anh ta nói, "Tám năm."

Ông ấy nói, "Thế này thì quá lắm; giá trị của nó chỉ là hai xu thôi! Thầy anh là kẻ ngu. Đi và làm cho ông ấy nhận biết rằng ông không nên phí hoài cuộc đời mình. Điều đó có thể được thực hiện dễ dàng thế."

Vâng, đây là điều Ramakrishna đang nói: mọi phép màu đều là trò bịp ngã. Con người thực của tôn giáo là phép màu, nhưng phép màu của người đó lại rất tinh tế.

Mulla Nasruddin tới tôi hôm nọ và anh ta nói, "Osho ơi, tôi chạy cả trăm thước trong sáu giây đây!"

Tôi bảo anh ta, "Nasruddin, nhưng điều đó là không thể được; kỉ lục thế giới là hơn chín giây cơ."

Anh ta nói, "Điều đó đúng đấy, nhưng tôi biết lối tắt!"

Trước hết bạn trở nên quan tâm tới phép màu, và khi bạn không biết cách làm chúng thì bạn tìm lối tắt, bạn bắt đầu lừa dối. Thế thì bạn bắt đầu giở thủ đoạn ra với mọi người. Đó là điều các Sai Babas và những người khác đang làm. Họ đã tìm ra lối tắt - chỉ lừa dối, lừa gạt.

Nhưng có những người ngu, những người sẽ bị ấn tượng bởi những điều này. Thực tế chỉ người ngu mới có thể quan tâm và có thể bị ấn tượng bởi những điều này. Bằng không, phòng có ích gì? Chẳng có gì trong nó cả.

Cuộc sống trong bản thân nó là phép màu, nhưng bản ngã không sẵn sàng chấp nhận điều đó. Nó muốn làm điều gì đó đặc biệt, điều gì đó mà không ai làm, điều gì đó phi thường.

Người chồng đang chải chuốt trước tấm gương trước khi đi thuyết trình bài nói quan trọng. Ông ta là một lãnh tụ chính trị.

"Anh tự hỏi không biết có bao nhiêu người vĩ đại trên thế giới?" anh ta dăm chiêu.

"Ít hơn một người so với số anh nghĩ," vợ ông ta nói.

Bao giờ cũng nghĩ rằng: bất kì khi nào ý tưởng nảy sinh về bao nhiêu người vĩ đại có đó trên thế giới, bao giờ cũng nhớ có ít hơn một. Ít nhất bạn cũng không nên chui vào cái trò vô nghĩa đó.

"Tôi bao giờ cũng tìm dấu hiệu của chuyển động, những trạng thái năng lượng khác, biến cố viển vông, thậm chí tóc xám mới cũng có tác dụng. Chủ nghĩa duy vật tâm linh, vâng. Nhưng phải làm gì?"

Nó chẳng phải chủ nghĩa tâm linh chẳng phải chủ nghĩa duy vật gì cả; nó đơn giản là ngu xuẩn. Vứt nó đi - bởi vì sống với ngu xuẩn chút nào cũng là nguy hiểm. Người ta có khuynh hướng quen với nó. Người ta có khuynh hướng làm nó thành thói quen.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng cái gì đó ngu xuẩn đang có đó, lập tức vứt nó đi, vứt nó đi như vứt chất độc. Đừng cứ chơi với nó, cho dù là một khoảnh khắc - bởi vì ngay cả một khoảnh khắc đó cũng có thể chứng tỏ là tai họa. Trong một khoảnh khắc đó cái ngu xuẩn có thể đi vào trong huyết quản bạn, có thể trở thành một phần của bạn, có thể bắt đầu ẩn nấp ở đâu đó.

Một điều phải được ghi nhớ như tiêu chuẩn: khoảnh khắc này là tất cả. Nếu bạn có thể sống trong khoảnh khắc này bạn sẽ có tất cả, và nếu bạn yêu cầu khoảnh khắc tiếp bạn sẽ có ồm yếu. Chỉ khoảnh khắc này là đủ.

Khao khát liên tục này về khoảnh khắc tiếp là bất mãn tinh vi: "Khoảnh khắc này không thoả đáng, cho nên có thể khoảnh khắc tiếp..." - hi vọng về khoảnh khắc tiếp.

Gợi ý của tôi là: sống khoảnh khắc này, dù nó là bất kì cái gì. Cho dù nó là đau đớn, sống nó đi - bởi vì đó là khoảnh khắc duy nhất có đó. Khoảnh khắc tiếp không bao giờ tới. Đừng chờ đợi nó. Tham vọng bao giờ cũng chờ đợi, bản ngã bao giờ cũng chờ đợi.

Mulla Nasruddin có lần ngồi trong số khán giả, nghe một người đáng thương nào đó nói đều đều cho tới khi không còn ai ngồi lại ngoài anh ta.

"Điều này thật khủng khiếp," diễn giả nói, nhìn vào hàng ghế trống rỗng. "Tôi thực sự không biết phải nói gì."

"Ông có thể nói lời chào tạm biệt," Mulla gào lên.

"Dẫu sao đi chăng nữa," diễn giả tiếp tục, "cũng tốt là ông còn ở lại."

"Tốt cái con khi!" Mulla cầu nhàu. "Tôi là diễn giả tiếp!"

Đợi cho tới khoảnh khắc tiếp, chờ đợi, chán chường, nhưng chờ đợi cho tới khoảnh khắc tiếp; chờ đợi, kiệt sức, mệt mỏi, nhưng chờ đợi tới khoảnh

khắc tiếp... Chỉ cái chết là tới. Khoảnh khắc tiếp là cái chết; cuộc sống là khoảnh khắc này.

Cho nên đừng cố gắng che giấu ham muốn cũ của bạn bằng cái tên mới: đừng gọi nó là viễn cảm, đừng gọi nó là thấu thị, đừng gọi nó là quyền năng tâm linh. Nó vẫn là một thôi; nó là bản ngã. Tâm linh chẳng biết gì tới quyền năng cả.

Tâm linh là an bình vô cùng. Tôi không nói nó là vô quyền năng - nhưng nó không biết gì tới quyền năng cả. Nó mang tính quyền năng vô cùng, nhưng không có ai để cảm thấy quyền năng trong nó. Bản ngã đã biến mất; bạn đã mất rồi, mất mãi mãi. Chỉ Thượng đế là có. Tất nhiên, Thượng đế là quyền năng.

Người Do Thái gọi Thượng đế là 'Elohim', nó bắt nguồn từ gốc 'el'. Gốc này là cùng với gốc mà từ của người Mô ha mét giáo 'Allah' bắt nguồn. Nó ngụ ý cội nguồn của quyền năng, người đầy quyền năng. Allah ngụ ý người quyền năng; Elohim ngụ ý người quyền năng.

Thượng đế là quyền năng. Khi bạn không có, ngài có đó. Nhưng không có ai để tuyên bố quyền năng cả. Người tâm linh là quyền năng, nhưng không có ai để tuyên bố điều đó. Khi người tuyên bố đi rồi, chỉ thế thì quyền năng mới tới; chúng chưa bao giờ gặp nhau.

Cho nên quên tất cả về những ham muốn tâm linh của bạn đi. Bạn đơn giản hiện hữu trong khoảnh khắc này - đó là điều tôi gọi là mang tính tâm linh.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho ơi, trong khi thầy đang ngồi trong thánh phòng Trang Tử kể chuyện về tôi, tôi lại đang ngồi trong nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ kể cho cho đệ tử của tôi về thầy. Mọi điều tôi phải làm là nhắc tới cái tên Osho, và mọi người đều bật lên tiếng cười náo động. Mulla Nasruddin.

Điều đó đúng đấy: Tôi không là gì cả nếu so với Mulla Nasruddin. Anh ấy là người kể chuyện vĩ đại. Anh ấy có thể xoay xở để kể những câu chuyện theo cách mà ngay cả nhắc tới cái tên cũng là đủ.

Để tôi kể cho bạn một giai thoại.

Một nhà tù lớn và thân thiện nhận một cai ngục mới. Vào ngày cuối cùng ở nhiệm sở viên cai ngục cũ đi giới thiệu viên cai ngục mới với các tù nhân, và cũng làm bài diễn thuyết chia tay. Để kết thúc ông ta nói, "Một giai thoại nhỏ: số hai mươi tám." Đám đông tù nhân bật cười ha hả và vỗ tay tán thưởng, và viên cai ngục cũ bước xuống.

Sau đó, viên cai ngục mới người đã nghe toàn bộ nghi thức, hỏi viên cai ngục cũ về nhận xét cuối cùng của ông ấy, đặc biệt tại sao việc nhắc tới số hai mươi tám lại dường như làm cho vui vẻ thế.

"Thế này, ông thấy đấy," viên cai ngục cũ nói, "những người này đã ở đây lâu thế và đã nghe các chuyện cười của tôi nhiều lần tới mức thay vì kể toàn bộ câu chuyện ra thì tôi chỉ cần nói con số thôi. Những người này nhớ tới câu chuyện đó và cười tương ứng."

"Lạ thật," người mới nói. "Ông phải viết tất cả chúng ra cho tôi và tôi sẽ dùng một chuyện ngày mai trong bài nói khai mạc của tôi."

Ngày hôm sau người mới làm bài diễn văn đầu tiên của mình cho các tù nhân. Ông ta có chút ít bồn chồn và quyết định chuyện cười nói ra chắc là tốt.

"Để kết luận," ông ta nói, "một giai thoại nhỏ - số mười lăm."

Một im lặng lớn trùm lên đám đông. Viên cai ngục trở nên bồn chồn hơn, mỉm cười, và bước xuống khỏi diễn đàn. Sau đó ông ta hỏi viên cai ngục cũ, người vẫn ở lại để xem liệu mọi sự có trôi chảy không, "Có chuyện gì thế nhỉ? Hôm qua họ dường như thích chuyện của ông lắm. Hôm nay tôi đâm ra vô duyên quá."

"Tôi đoán," viên cai ngục cũ nói, "một số người có thể kể chuyện được, một số người không thể kể được."

Mulla Nasruddin thật tuyệt vời. Không có gì sánh được với anh ấy. Anh ấy có thể kể chuyện chỉ bằng việc nhắc tới cái tên. Cách thức, điệu bộ, toàn thể sự hiện diện của anh ấy có thể tạo ra tình huống vui vẻ lớn lao.

Người ta nói về Mulla Nasruddin rằng khi anh ấy còn là một học sinh thông minh ở trường, thầy hiệu trưởng nguyên rửa anh ấy - bởi vì bất kì khi nào anh ấy tới trường anh ấy đều bắt đầu kể chuyện, những chuyện ngắn. Và trẻ con sẽ cười khúc khích và cười ha hả, và điều đó gây phiền toái lắm. Tất cả các thầy đều bị làm phiền.

Một hôm thầy hiệu trưởng tới thấy điều đang diễn ra. Chính lúc đó: Mulla Nasruddin đang kể cho lớp điều gì đó - anh ta là người ngồi hàng cuối lớp - và cả lớp cười ầm ĩ.

Thầy hiệu trưởng nguyên rửa Mulla Nasruddin: "Để điều này là lời nguyên của tôi: bất kì khi nào tên em mà được nhắc tới, mọi người sẽ bắt đầu cười khi nghe tới tên em. Và nếu ai đó khác kể một câu chuyện về em, ít nhất phải có bảy câu chuyện được kể ngay lập tức - ai đó sẽ kể câu chuyện khác, và ai đó khác sẽ kể câu chuyện khác nữa."

Và điều này đã tiếp tục; lời nguyên đã có tác dụng.

Một lần Mulla Nasruddin đi họp. Tất nhiên anh ấy hi vọng rằng họ sẽ đón tiếp anh ấy, nhưng cuộc họp đã bắt đầu rồi. Tamerlane vĩ đại đang ngồi trong ghế; ông ta là chủ tịch. Chẳng ai chú ý tới Mulla Nasruddin cả. Anh ấy ngồi ở chỗ mọi người để giày, nhưng anh ấy bắt đầu kể chuyện cười. Dần dần, mọi người quay lại. Tất cả mọi người đều quay về phía Nasruddin, và họ quay lưng về Tamerlane.

Ông ta trở nên rất giận và ông ta nói, "Nasruddin, chấm dứt tất cả những điều này đi!"

Anh ấy nói, "Tôi không thể chấm dứt được - bởi vì bất kì chỗ nào tôi tới, tôi đều là chủ tịch. Chẳng khác biệt gì về nơi tôi đang ngồi."

Anh ấy có thể kể chuyện cười về tôi ở nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ. Một cách tự nhiên, điều đó phải là vậy thôi: tôi kính trọng anh ấy nhiều lắm; anh ấy phải kính trọng tôi.

Chương 9. Điều cần cho cuộc hành trình

Phật nói:

Những người học học thuyết của Phật sẽ làm tốt để tin và gìn giữ tất cả mọi điều được dạy bởi chúng. Cũng giống như mật; mật ngọt bên trong, mật ngọt bên ngoài, mật ngọt xuyên suốt; giáo huấn của Phật cũng như vậy.

Này các sư, các ông phải không bước đi theo Đạo như con bò bị gắn vào bánh xe. Thân thể nó chuyển động, nhưng trái tim nó lại không sẵn lòng. Nhưng khi trái tim các ông hoà hợp với Đạo, thì không cần làm rắc rối bản thân mình về cách cư xử bên ngoài. Những người thực hành Đạo có thể theo đúng thí dụ về con bò đi qua bãi lầy sâu, mang tải nặng. Nó mệt mỏi, nhưng cái nhìn của nó kiên định, nhìn lên trước, sẽ không nghỉ ngơi chừng nào nó còn chưa ra khỏi bãi lầy, và chỉ khi ra khỏi thì nó mới nghỉ ngơi.

Này các sư, nhớ rằng đam mê và tội lỗi còn nhiều hơn bãi lầy bản thiêu, và nhớ rằng các ông có thể thoát khỏi khổ chỉ bằng việc nghĩ kiên định và nghiêm chỉnh về Đạo.'

Người tìm kiếm phải đi một mình trên cuộc hành hương của mình. Bằng không thì không thể được; điều đó không có trong bản chất của mọi sự. Chân lí không phải là cái gì đó bên ngoài bạn, bằng không bạn có thể đi trong các nhóm, đoàn. Nó là ở bên trong bạn. Chân lí không mang tính khách quan, cho nên nó không thể mang tính tập thể được. Nó mang tính chủ quan. Chân lí là chủ quan, nó là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Chỉ bạn, và chỉ bạn thôi, mới có thể thâm vào nó; không ai khác có thể đi cùng bạn được. Con đường này phải được du hành một mình vô cùng. Và thầy biết điều đó - rằng thầy đang đẩy bạn vào cuộc hành trình nơi bạn sẽ bị bỏ lại một mình - Phật đặc biệt rất nhận biết về điều đó. Ông ấy đã không thốt ra một lời nào chống lại điều đó. Ông ấy chưa bao giờ nói, "Ta có thể dẫn các ông tới điều tối thượng." Bạn sẽ phải đi một mình. Chuyến đi này sẽ tuyệt đối không được chỉ dẫn, không có bản đồ, không có người hướng dẫn để chỉ cho bạn con đường.

Thế thì tất nhiên bạn phải được chuẩn bị cho nó. Bạn phải được cung cấp tất cả những đồ cấp cứu, về tất cả những tai nạn trên đường, tất cả mọi

khả năng bạn đi lạc lối. Bạn phải mang những đồ dự trữ cho cuộc hành trình. Phật đã gọi tất cả những đồ dự trữ này là *parmitas* - *độ* (*ba la mật, bỉ ngạn*); từ này là hay. Parmita nghĩa là: cái có thể đưa bạn tới cõi bên kia; những thứ cần cho bờ bên kia. Cuộc hành trình sẽ là một mình. Khoảnh khắc bạn rời bỏ bờ bên này bạn sẽ bị bỏ lại một mình trong đại dương hoang dã bao la, và bạn sẽ phải tranh đấu với đại dương, và bạn sẽ phải tìm ra Đạo tuyệt đối theo cách riêng của mình. Không tri thức nào bạn đã thu thập trước đây sẽ là giúp đỡ nào đó, bởi vì từng người đều đi tới chân lí theo cách riêng của mình. Cảm nhận về chân lí là tuyệt đối duy nhất và mang tính cá nhân. Không có hai người nào đã từng biết tới chân lí theo cùng cách, bởi vì không bao giờ có hai người giống hệt nhau. Họ là khác: tầm nhìn của họ khác, cảm nhận của họ khác, diễn giải của họ khác, cách diễn đạt của họ khác. Cho nên tất cả mọi điều bạn đã thu thập về chân lí sẽ không giúp gì cho bạn mấy. Thực tế nó có thể cản trở bạn, nhưng nó không thể giúp bạn được. Nó có thể trở thành chướng ngại.

Cho nên Phật nói: Đừng mang tri thức theo. Thế thì người ta phải mang cái gì theo mình? Nếu cuộc hành trình sẽ là một mình, thế thì bạn phải tạo ra phẩm chất nào đó, *độ* - *parmitas* (*ba la mật*), cái có thể theo bạn như cái bóng. Mười phẩm chất parmitas (thập độ) này phải được hiểu rất sâu sắc.

Phẩm chất thứ nhất là chia sẻ - *dana*: hào phóng, chia sẻ. Tâm trí thông thường là kẻ keo kiệt. Nó cố gắng giữ lấy, sở hữu. Tâm trí không hào phóng. Và nếu bạn đi cùng tâm trí này bạn sẽ bị lạc - bởi vì tâm trí của kẻ keo kiệt là tâm trí rất đóng. Keo kiệt là một loại khép kín: bạn không mở ra thế giới, bạn không cho phép cửa sổ và cửa ra vào của mình đem thêm ánh sáng vào từ bên ngoài, bạn không cho phép cửa sổ của mình đem làn gió mới vào từ bên ngoài - bởi vì bạn thường xuyên sợ rằng cái gì đó bạn đang giữ bên trong có thể thoát mất.

Mulla Nasruddin đang đứng trước quan toà của thành phố. Và anh ta nói, "Bây giờ thế thì quá lắm, và tôi không thể dung thứ được thêm nữa. Chúng tôi có một căn phòng nhỏ để sống, chỉ mỗi một phòng thôi. Tôi sống ở đó, vợ tôi sống ở đó, mười hai đứa con tôi sống ở đó, và vợ tôi lại bị ám ảnh. Cô ấy có vài con dê ở trong phòng và con chó cũng ngủ ở đó. Và căn phòng trở nên xấu xí thế và bẩn thỉu thế. Nó bốc mùi! Và tôi không thể sống được thêm nữa. Cho nên tôi phải tới để xin li thân."

Quan toà nói, "Nhưng anh không có cửa sổ nào à? Anh không thể mở cửa sổ ra được sao?"

Anh ta nói, "Cái gì! Để cho bồ câu của tôi bay ra à?"

Khi bạn đang giữ cái gì đó, bạn không thể mở cửa sổ được, bạn không thể mở cửa ra vào được; bạn sẽ sợ hãi. Và nếu bạn không mở cửa sổ của tâm trí thì bạn sẽ trong rắc rối - bởi vì khi bạn một mình trong đại dương, tranh đấu với sóng, tâm trí đóng kín sẽ là tâm trí mù quáng. Bạn sẽ cần tất cả mọi cõi mở có đó, bởi vì chỉ từ cõi mở mà đáp ứng mới có thể đúng.

Cho nên Phật nói: chia sẻ - dana, hào phóng, chia sẻ, phải được học. Trong khi bạn đang ở bờ bên này, học chia sẻ nhiều nhất có thể được. Chia sẻ bất kì cái gì bạn phải chia sẻ, bởi vì chẳng cái gì thực sự thuộc vào bạn cả. Sở hữu của bạn là tội đầy. Bất kì cái gì bạn sở hữu hay tuyên bố rằng bạn sở hữu cũng đều là tội chống lại cái toàn thể. Nhiều nhất bạn có thể dùng thôi, nhưng bạn không thể tuyên bố sở hữu được. Mọi sự đều đã tồn tại khi bạn không có đây, mọi sự sẽ ở đây khi bạn đã mất rồi và hoàn toàn bị quên lãng. Ai là người sở hữu? Chúng ta tới với hai bàn tay trắng, và chúng ta đi với hai bàn tay trắng. Cho nên trong khi bạn còn trong thế giới này, đừng trở nên giống như nắm tay; hãy còn để tay xoè ra. Người với tay xoè là người có tâm trí cởi mở nữa. Thực tế, tay cũng chẳng là gì ngoài sự kéo dài của tâm trí.

Não phải của bạn được nối với tay trái bạn, não trái của bạn được nối với tay phải bạn. Khi bạn di chuyển tay phải thì tâm trí bạn cũng di chuyển, khi bạn di chuyển tay trái thì bên kia não bạn di chuyển. Khi tay bạn giống như nắm đấm, thế thì tâm trí bạn cũng đóng như nắm đấm. Vâng, cách diễn đạt này 'tay mở' là hay: người tay mở cũng có tâm trí mở.

Cho nên Phật nói: Độ (parmita) đầu tiên, phẩm chất mà có thể đưa ông vượt sang bên kia, là chia sẻ. Ông ấy không nhắc tới chia sẻ cái gì, bởi vì cái bạn chia sẻ là không quan trọng. Dù bạn chia sẻ bài ca, hay điệu vũ, hay bạn chia sẻ tình yêu của mình, hay bạn chia sẻ kinh nghiệm của mình, việc thiện của mình, tiền của mình, nhà mình, quần áo mình, thân thể mình; điều đó không phải là vấn đề. Nhưng chia sẻ nên trở thành điều bản chất.

Thông thường thì tích trữ mới là bản chất. Người tích trữ sẽ vẫn còn níu bám lấy bờ bên này; người đó không thể đi sang bờ bên kia được - bởi vì người tích trữ, ngay chỗ đầu tiên, không thể rời bỏ bờ bên này được. Tất cả mọi tích trữ của người đó đều thuộc vào bờ bên này. Nhìn ra vấn đề của nó đi. Ai đó nói, "Lại đây, có ngôi nhà lớn hơn," nhưng bạn sẽ nói, "Trước hết tôi phải mang kho báu mà tôi đã giấu trong ngôi nhà này đã. Tôi không thể đi được ngay bây giờ. Tôi có nhiều dính mắc với ngôi nhà này. Tiền tiết

kiệm của cả đời tôi đang ở đây. Tôi sẽ phải đem nó đi cùng tôi; chỉ thế thì tôi mới có thể tới." Nhưng bờ bên kia lại là chỗ bạn không thể đem được bất kì cái gì từ bờ bên này.

Đây là nghịch lí hay: bạn không thể đem được cái gì từ bờ bên này, nhưng nếu bạn chia sẻ đủ, và nếu bạn chia sẻ tất cả mọi thứ bạn có trên bờ bên này, bạn có thể mang được tâm trí chia sẻ. Bạn không thể mang được nhà của mình, bạn không thể mang được tiền của mình, nhưng bạn có thể mang tình yêu của mình, từ bi của mình. Và từ bi đó sẽ có ích.

Phật nói: Nếu ông có tình yêu và từ bi trong tim, sự tồn tại cũng cư xử theo cùng cách. Sự tồn tại bao giờ cũng phản chiếu bạn. Nếu bạn chia sẻ, sự tồn tại chia sẻ với bạn. Nếu bạn tích trữ, điều đó nghĩa là bạn đang chống lại sự tồn tại. Kẻ tích trữ là chống lại, người đó sợ hãi, người đó không tin cậy - "Ai biết cái gì sẽ xảy ra ngày mai?" Người đó không tin cậy vào sự tồn tại, người đó tin cậy vào số dư ngân hàng riêng của mình. Tin cậy của người đó là vào những vật người đó đã tạo ra hay là vào những thứ người đó đã tích trữ. Người đó không tin cậy vào cái bao la, vào cái vô hạn.

Phật nói: Nếu ông tin cậy, thế thì sự tồn tại cũng đáp ứng theo cùng cách. Sự tồn tại là tấm gương... nó vọng lại bạn. Nếu bạn đi như kẻ tích trữ thế thì bạn sẽ gặp rắc rối, bởi vì thế thì mọi nơi bạn đều sẽ thấy kẻ thù: trong các con sóng của đại dương, trong cuộc hành trình vô hạn. Cả nghìn lẻ một vấn đề sẽ nảy sinh và bạn sẽ lúng túng. Sẽ không có người hướng dẫn, sẽ không có sách hướng dẫn, và bạn sẽ một mình, tuyệt đối trần trụi và một mình, không của cải tích trữ nào là của riêng bạn cả, không chứng khoán, không bảo hiểm. Sẽ khó cho bạn đi.

Phật nói: Ông có thể đi chỉ khi ông đã bỏ sở hữu mọi thứ ông có. Bây giờ, bạn có thể bỏ sở hữu theo hai cách. Bạn có thể bỏ sở hữu chỉ như một phương tiện, để cho bạn có thể sở hữu ở bờ bên kia - nhưng đó không phải là bỏ sở hữu đúng, điều đó lại là thủ đoạn của tâm trí. Đó là cách nhiều sư Phật giáo, sư Jaina, linh mục Cơ đốc giáo và những người khác đang làm. Họ sẵn sàng từ bỏ, nhưng từ bỏ của họ bắt nguồn từ tính toán. Nó không phải là từ tình yêu, nó là tính toán. Họ tính toán rằng chẳng cái gì có thể được giữ trên bờ bên này, cho nên tại sao không từ bỏ nó và giữ cái gì đó ở bờ bên kia, trong thế giới khác? Tiền không thể giữ được, nó sẽ ra đi thôi, cho nên sao không có đức hạnh trong sở hữu của bạn?

Nhưng tính sở hữu vẫn còn lại nguyên si.

Phật nói: vô sở hữu; không sở hữu bờ bên này cũng không sở hữu bờ bên kia. Luôn luôn chia sẻ.

Cho nên có một giáo huấn rất đặc biệt. Phật đã nói cho các đệ tử của mình rằng khi bạn thiền và bạn đi tới những chỗ đẹp trong bản thể mình, lập tức chia sẻ chúng. Nếu không có ai cả, thế thì nhắm mắt lại và mưa rào phúc lành đó lên toàn thể sự tồn tại. Nhưng đừng trở thành kẻ sở hữu nó - ngay cả việc thiền, ngay cả trí huệ... đừng trở thành kẻ sở hữu.

Có một giai thoại hay.

Một thanh niên tới Phật. Anh ta bị hấp dẫn bởi sự hiện diện của Phật; dần dần, anh ta bắt đầu thiền. Nhưng lại có một vấn đề. Một hôm anh ta tới và anh ta nói, "Chỉ có mỗi một vấn đề thôi - vấn đề là: thầy nói rằng khi thiền nở hoa, thế thì các ông phải toả ra tất cả hương thơm cho toàn thể giới. Tôi có thể làm điều này chỉ với một ngoại lệ: tôi không thể mưa rào nó lên ông hàng xóm của tôi được. Tôi có thể làm điều đó với toàn thể giới, nhưng cho phép tôi không mưa rào nó lên ông hàng xóm của tôi."

Phật cười và ông ấy nói, "Ông ngu lắm, đó mới là toàn thể vấn đề đấy! Ông có thể mưa rào nó lên toàn thể vũ trụ bởi vì ông thờ ơ với toàn thể vũ trụ. Ông không thể mưa rào nó lên ông hàng xóm của ông bởi vì ông có thù địch. Tình yêu không biết tới thù địch. Trước hết ông mưa rào lên ông hàng xóm của ông đã; chỉ thế thì vũ trụ mới đón nhận nó. Không có cách khác. Trước hết mưa rào lên kẻ thù của mình, trước hết là bạn với kẻ thù của mình, thế thì toàn thể vũ trụ sẽ thân thiện với ông."

Đó là ý nghĩa khi Jesus nói: Yêu kẻ thù của ông. Yêu kẻ thù của ông như yêu ông. Jesus cũng nói: Yêu hàng xóm của ông như yêu ông. Có thể, trong hầu hết mọi trường hợp, kẻ thù và hàng xóm là cùng một người. Họ không phải là những người khác nhau, hàng xóm và kẻ thù gần như bao giờ cũng là cùng một người - bởi vì người ở rất xa không thể là kẻ thù của bạn được. Để là kẻ thù của bạn thì ai đó phải ở rất gần bạn. Để là kẻ thù thì ai đó phải ở ngay đường biên của con người bạn, phải là hàng xóm của bạn. Thế thì người đó cấu véo bạn, thế thì chính sự tồn tại của người đó trở thành mối lo âu, thế thì người đó can thiệp, thế thì chính sự tồn tại của người đó là không thể chấp nhận được.

Phật nói: Mưa rào việc thiền của ông đi, bằng không ông đã bỏ lỡ. Bây giờ, đây là giáo huấn rất mới - Patanjali đã không nói như vậy - đây là sáng suốt rất mới. Phật nói: Nếu ông đạt tới trạng thái thiền, mưa rào nó ngay lập tức. Nếu ông không mưa rào nó, thế thì ông đã không đạt tới chỗ mà ông

cho là ông đã đạt tới. Thế thì ông đang trong lừa dối, ông đang trong ảo tưởng - bởi vì trạng thái thiền, theo đúng bản chất của nó, là chia sẻ. Nếu ông không thể chia sẻ, thế thì ông phải đang trong lừa dối ở đâu đó. Thế thì trạng thái này là giả, thế thì không gian này là không thực. Không gian thiền thực, theo chính bản chất của nó, phải là được chia sẻ. Nếu việc thiền của ông không trở thành từ bi, thế thì ở đâu đó, cái gì đó đã đi sai.

Đây là độ thứ nhất của ông ấy, phẩm chất theo đó bạn có thể cười lên và đi sang bờ bên kia.

Nhưng thông thường chúng ta sống rất níu bám, sợ sệt. Gắn bó của chúng ta với đồ vật còn nhiều hơn với con người, và gắn bó của chúng ta với con người cũng rất mang tính công kích. Không có từ bi trong chúng.

Cho nên nhiều người tới tôi và họ nói, "Tôi đang yêu người đàn bà này hay người đàn ông này," và tôi nhìn vào họ, và tôi thấy rằng họ đang yêu mỗi bản thân họ thôi. Chẳng ai dường như đang yêu bất kì ai khác - do đó mới nhiều vấn đề thế. Nếu bạn thực sự yêu người đàn bà hay đàn ông, tình yêu sẽ là đủ. Sẽ không có vấn đề xuất hiện từ nó. Tình yêu không biết tới vấn đề. Nếu vấn đề nảy sinh điều đó đơn giản chỉ ra rằng ở đâu đó tình yêu là không đúng, hay chính cái gì đó khác đang giả dạng làm tình yêu. Mọi người đều đang cố gắng khai thác người khác. Nó không phải là chia sẻ; bạn đang dùng người khác như phương tiện. Chẳng chóng thì chầy người kia bắt đầu cảm thấy điều đó nữa - rằng anh ấy hay cô ấy đang bị dùng như một món hàng - thế thì có nổi dậy, phản ứng, báo thù, xung đột.

Những người bạn gọi là 'người yêu' đang liên tục cố gắng chi phối lẫn nhau: chúng ta sở hữu đồ vật, chúng ta sở hữu mọi người. Và trong cuộc đua này, cuộc đua điên cuồng này để sở hữu, chúng ta làm mất đi cái ta riêng của mình; người ta bị mất hút trong sở hữu của mình. Nếu bạn thực sự muốn biết mình là ai, bạn sẽ phải trở nên chùng lỏng chút ít khỏi việc sở hữu của mình.

Một giáo sĩ và một linh mục Cơ đốc giáo đang câu cá ở những chiếc thuyền riêng biệt cách xa nhau. Linh mục được cú cắn câu và lo lắng tới mức ông ta bị ngã khỏi thuyền. Ông ta bị chìm hai lần, và khi ông ta ngoi lên lần thứ hai, giáo sĩ chèo qua và gọi với, "Cha ơi, tôi có thể lấy thuyền của cha được không nếu cha không ngoi lên được nữa?"

Chúng ta có thể không trực tiếp thế, nhưng đây là cách chúng ta đang là: chỉ chờ đợi - làm sao chúng ta có thể sở hữu nhiều hơn? chỉ chờ đợi - làm sao lãnh thổ của chúng ta trở nên lớn hơn chút ít? Cho dù người khác

đau khổ về điều đó, cho dù họ phải chết vì điều đó, chúng ta sẵn sàng hi sinh toàn thể thế giới này. Để làm gì? - để cho những điều mà bạn sẽ không thể mang đi tới bờ bên kia. Cái chết sẽ tới và làm tan tành tất cả mọi thu xếp của bạn.

Phật nói: Trước khi cái chết lấy mọi thứ đi khỏi ông, chia sẻ chúng đi. Ít nhất sẽ vẫn còn lòng biết ơn nào đó trong trái tim mọi người với bạn, ít nhất họ cũng sẽ nhớ tới bạn. Cái chết sẽ không có khả năng xoá hoàn toàn kí ức về bạn. Và bằng chia sẻ bạn sẽ trở nên cởi mở. Và bằng chia sẻ bạn sẽ trở nên tin cậy hơn - và tin cậy trở thành con thuyền sang bờ bên kia. Tin cậy vào mọi người, bởi vì mọi người đều không là gì ngoài cách biểu lộ của vũ trụ, cách biểu lộ của linh hồn vũ trụ. Khi bạn chia sẻ với ai đó, thực tế bạn đang chia sẻ với Thượng đế - bởi vì mọi người đều là biểu lộ của Thượng đế. Khi bạn tưới cây và cây cảm thấy hạnh phúc, và lá dường như được vui vẻ, và cây bắt đầu rung rinh và nhảy múa trong gió thoảng, đó chính là Thượng đế mà bạn đã tưới nước vào đấy. Thượng đế khát ở trong cây; bạn đã tưới nước, và Thượng đế hạnh phúc.

Bất kì điều gì bạn làm cho mọi người, cho cây cối, cho con vật, bạn đều đang làm cho sự tồn tại. Và tất nhiên sự tồn tại đáp lại bằng cả nghìn lần. Khi bạn một mình toàn bộ và không có ai cùng bạn, chỉ sự tồn tại tất cả đang bao quanh, nó sẽ đáp lại cho bạn. Phật nói: Đây là độ thứ nhất.

Oscar Muscovitz và Sidney Margolis có chút ít việc kinh doanh sinh lời đang tiến triển, nhập khẩu hoa nhân tạo cho hội chợ trang phục của các quý bà. Chủ yếu, nó sinh lợi là do khan hiếm của chúng, mà nếu có thì còn phải trả thuế cho Chú Sam nữa. Nhưng rồi các nhân viên sở thuế tới cái chuồng bồ câu của họ, cũng như điều phải xảy ra với mọi người. Thấy Oscar chịu trách nhiệm, vì Sidney đang đi mua bán, nhân viên thứ nhất cố gắng giải thích về bản chất của cuộc viếng thăm.

"Ông Oscar ơi, người của ông đang làm kinh doanh mà lại không báo cáo cho chính phủ đấy nhé."

Oscar tím tái người: "Báo cáo à? Báo cáo nào? Phải báo cáo cái gì?" anh ta hỏi.

"Thế này," nhân viên đáp, "trước hết, chúng tôi muốn biết về người lệ thuộc vào ông, tức là những người được miễn thuế trong gia đình ông."

Oscar bèn kể cho họ mọi điều về Harriet, vợ anh ta, người lệ thuộc số một, và tất cả mọi rắc rối và điều bực mình mà cô ấy đã gây cho anh ta về sau; thế rồi anh ta nhảy sang con trai mình và mô tả thật chi tiết làm sao

Freddie đã làm đứa con gái này thành điều rắc rối, và những vấn đề xảy ra từ khung cảnh đó; rồi người lệ thuộc thứ ba, con gái anh ta Marjorie, một cô gái tốt, nhưng không đẹp, và cô ấy thì tốn kém đến đâu.

Cuối cùng, sau khi nắm được thật nhiều chi tiết về cuộc đời tư của Oscar như anh ta có thể chịu đựng, người thu thuế nói, "Ông Oscar, chúng ta quên tất cả những điều đó một chút đi và tập trung vào bản thân công việc."

Oscar đáp, "Giống như cái gì, đích xác?"

"Giống như việc kinh doanh mà ông vẫn đang làm ấy, tài sản nào là đáng giá, ông làm được bao nhiêu lợi nhuận..."

"Cái gì!" Oscar la lên một cách điên dại. "Các ông có khùng khùng đấy? Tôi thậm chí còn không nói cho đối tác của mình về điều đó!"

Bạn không cho, ngay cả cho những người rất thân thiết với bạn. Bạn không cho, ngay cả với những người yêu bạn. Bạn không cho cha mình, mẹ mình, vợ mình, con mình; bạn đơn giản không cho. Bạn không biết ngôn ngữ của việc cho. Bạn chỉ biết một ngôn ngữ: làm sao lấy nhiều hơn, làm sao lấy nhiều hơn, làm sao lấy từ mọi người khác. Bạn chỉ biết một cách suy nghĩ, và đó là nghĩ-lấy.

Phật nói: Học nghĩ-cho. Học cách cho và bạn sẽ nở hoa. Việc nở hoa đó, hương thơm đó, sẽ theo bạn. Cái đó sẽ là người đồng hành trên con đường hành hương vô tận.

Độ thứ hai là thanh thoát *shila*.

Shila nghĩa là kỉ luật, shila nghĩa là thanh thoát trong việc sống. Các Phật tử đã hiểu lầm shila theo nhiều cách; họ nghĩ shila nghĩa là tính cách cứng nhắc. Nó không ngụ ý điều đó. Chính từ này nghĩa là: cuộc sống thanh thoát, cuộc sống có thanh thoát trong nó, có hào hoa. Và cuộc sống nào có thể có thanh thoát trong nó? - chỉ cuộc sống của từ bi, tình yêu, lòng biết ơn; chỉ cuộc sống có trách nhiệm, cuộc sống chăm nom tới người khác. Bây giờ, bạn có thể không bạo hành, nhưng không nhất thiết rằng không bạo hành của bạn đã là thanh thoát. Tôi đã thấy nhiều sư Jaina thế: họ không bạo hành, nhưng rất không thanh thoát; cái đẹp bị thiếu. Và quả là bằng chứng của cây... và không có bằng chứng nào khác. Nếu họ mà không bạo hành thì đã nảy sinh cái đẹp vô cùng: mắt họ sẽ biểu lộ điều đó, chính rung động của họ sẽ biểu lộ điều đó. Sẽ có âm nhạc vô âm thường xuyên bao quanh họ - nhưng nó không có đó. Mọi thứ dường như chờ đợi và chết. Họ không bạo hành, nhưng cái không bạo hành của họ không thanh thoát.

Nó đã không xảy ra một cách tự phát, nó đã bị bắt buộc. Cái không bạo hành của họ có yếu tố bạo hành trong nó; nó đã là bị ép buộc một cách bạo hành. Họ đã cố gắng vất vả để trở thành không bạo hành, họ đã xoay xở bằng cách nào đó để trở thành không bạo hành, nhưng cái không bạo hành đó lại không giống như việc nở hoa tự nhiên, nó là được trau dồi.

Từ Phật giáo *shila* là rất hay; nó có nghĩa là thanh thoát.

Có thể có hai kiểu tĩnh lặng. Bạn có thể ép buộc bản thân mình theo các phương pháp Yoga, bạn có thể học tư thế nào đó. Dần dần, bạn có thể xoay xở để ép buộc thân thể mình vào tư thế đó. Đầu tiên nó sẽ không thoải mái; dần dần thân thể điều chỉnh. Thân thể có khả năng vô cùng để điều chỉnh theo bất kì tình huống nào. Thế thì bạn có thể ép buộc thân thể mình ngồi bất động. Và nếu bạn cứ làm điều đó, dần dần, sau vài tháng bạn sẽ trở thành giống bức tượng Phật. Nhưng điều đó sẽ là bạo hành, và sẽ không có thanh thoát trong đó. Sâu bên dưới bạn sẽ sôi lên; sâu bên dưới sẽ có ngọn lửa địa ngục; sâu bên dưới, bạn đã không thay đổi. Làm sao bạn có thể thay đổi chỉ bằng việc thay đổi thân thể được? Hiện tượng thực phải là điều ngược lại: cái bên trong phải thay đổi, thế thì sự vật bên ngoài tuân theo. Và thế thì nó có thanh thoát.

Vấn đề không phải là ép buộc phần ngoại vi - bởi vì trung tâm sẽ không bị ảnh hưởng chút nào bởi việc ép buộc ngoại vi. Bạn có thể giữ yên tĩnh; điều đó không có nghĩa là bạn yên tĩnh. Nhưng nếu bạn yên tĩnh thì điều đó chắc chắn có nghĩa là bạn có thể giữ yên tĩnh. Khác biệt này phải được hiểu. Đây là một trong những phân biệt chủ chốt nhất trong cuộc sống tôn giáo của con người: Đạo không đi từ ngoài vào trong, Đạo là từ trong ra ngoài. Đừng ép buộc mọi thứ từ bên ngoài, và đừng nghĩ rằng bằng việc thay đổi thân thể mình và thay đổi cách cư xử bên ngoài của mình, bạn có thể thay đổi được phẩm chất bên trong của mình. Không, nó không xảy ra theo cách đó đâu. Đổi cái bên trong đi, và cái bên ngoài theo sau. Thế thì có thanh thoát.

Và Phật nói: Độ thứ hai là thanh thoát trong việc sống, kỉ luật đã nảy sinh ra từ hiểu biết.

Từ 'kỉ luật - discipline' là có nghĩa. Nó bắt nguồn từ cùng gốc như 'disciple - đệ tử'. Nó ngụ ý: sẵn sàng để học. 'Disciple - đệ tử' nghĩa là: người rất sẵn sàng học, rất cởi mở để học. Khi người ta cởi mở để học điều đó nghĩa là người ta rất nhận biết, bởi vì việc học là có thể chỉ khi bạn nhận

biết. Khi bạn không nhận biết bạn không thể học được cái gì. Những người nhận biết đều có thể học - mọi nơi, bất kì chỗ nào.

Mới hôm nọ tôi đã đọc về một nhà huyền môn Sufi, Sibli. Sibli được hỏi, "Ai đã hướng dẫn ông vào Đạo? Ai là thầy đầu tiên của ông?" Và người hỏi ngạc nhiên, bởi vì Sibli nói, "Con chó. Một hôm tôi thấy nó gần chết khát, đứng cạnh bờ nước. Mọi lần nó nhìn vào hình bóng nó được phản chiếu trong nước nó lại sợ hãi và lùi lại, bởi vì nó tưởng đó là con chó khác. Cuối cùng, nhu cầu của nó lên tới mức nó quăng đi nỗi sợ hãi và nhảy vào nước, tại điểm đó con chó kia tan biến. Con chó này thấy rằng chương ngại đó, chính là bản thân nó, rào chắn giữa bản thân nó và cái nó đã tìm kiếm, tan chảy đi. Theo cùng cách đó chương ngại riêng của tôi đã tan biến khi tôi biết điều tôi đã lấy làm cái ta riêng của mình chỉ là phản chiếu, không phải là thực tại. Và Đạo của tôi lần đầu tiên được biểu lộ cho tôi bởi hành vi của con chó. Nó là thầy đầu tiên của tôi."

Con người của hiểu biết học từ mọi nơi. Con người của hiểu biết học và trở thành đệ tử. Kỉ luật nảy sinh.

Và Phật nói: Chừng nào các ông còn chưa có kỉ luật, chưa có khả năng học, cảm nhận - nhận biết - các ông sẽ không có khả năng đi sang bờ bên kia đâu. Tri thức sẽ không ích lợi gì, nhưng khả năng học sẽ có ích. Và khác biệt là rõ ràng: tri thức được vay mượn; khả năng học phải nảy sinh trong bạn. Nó là khả năng của bạn. Bạn không thể vay mượn khả năng học được. Bạn có thể vay mượn tri thức; tri thức là rẻ. Khả năng học nghĩa là biến đổi lớn trong bản thể bạn: bạn sẽ phải vứt bỏ bản ngã và bạn sẽ phải vứt bỏ tích lũy. Tri thức bạn có thể tích lũy, thông tin bạn có thể tích lũy; việc học lại không phải là tích lũy. Bạn không bao giờ tích lũy được việc học, bạn đơn giản vẫn còn học. Không kho báu nào nảy sinh ra từ nó. Nó cũng tựa như tấm gương: cái gì đó tới trước nó, nó phản chiếu cái đó. Khi một vật đã chuyển đi nó vẫn còn im lặng - lại là tấm gương, lại đơn giản, hồn nhiên. Nó không thu thập. Bạn không thể hỏi tấm gương, "Bao nhiêu người đã nhìn vào bạn?" Nó không thu thập, nó đơn giản là tấm gương... nó soi gương. Việc học giống như tấm gương, và tri thức giống như bản phim chụp ảnh. Nó cũng soi gương, nhưng chỉ một lần. Thế rồi nó bị mắc lại với sự phản chiếu đó, thế thì nó bị phá hủy.

Phật nói: shila là độ thứ hai.

Độ thứ ba là kiên nhẫn *shanti*. Shanti nghĩa là kiên nhẫn. Tất nhiên, cuộc hành trình là bao la, và bạn không thể vội vàng được. Nếu bạn vội

vàng bạn sẽ không bao giờ có khả năng đi sang bờ bên kia. Cuộc hành trình là vô thời gian; cần có kiên nhẫn lớn lao. Niết bàn không thể là cái gì đó ngay tức khắc.

Đôi khi mọi người tới - những người rất ngu - và họ nói, "Tôi đã tới chỉ trong ba ngày thôi. Thiền là có thể được không?" Họ không biết điều họ đang hỏi; ngay cả ba kiếp sống cũng không đủ nữa là. Và khi bạn trong vội vàng thế, thậm chí ba trăm kiếp cũng sẽ không đủ đâu - bởi vì trong vội vàng thế tâm trí bạn rất căng thẳng. Chậm lại đi, thanh thoi một chút xiu đi. Đừng nóng vội - và thế thì điều đó là có thể. Có thể, nó có thể xảy ra trong ngày đây. Bạn có thấy ra vấn đề không? Thử thấy ra vấn đề đi: nó có thể xảy ra trong ba ngày, nó có thể xảy ra trong ba giây, nó có thể xảy ra trong một phần ba giây - nhưng thế thì bạn sẽ cần kiên nhẫn mang tính đại dương. Phải mất bao nhiêu thời gian sẽ tùy thuộc vào bạn có bao nhiêu kiên nhẫn. Bạn càng có nhiều kiên nhẫn, càng cần ít thời gian; bạn càng có ít kiên nhẫn, lại càng cần nhiều thời gian hơn. Nếu bạn thực sự muốn có nó, vứt bỏ mọi nóng vội đi. Quên tất cả về khi nào nó sẽ xảy ra. Bạn đơn giản tận hưởng khoảnh khắc này. Tận hưởng khoảnh khắc này, toàn bộ ở trong nó, một ngày nào đó bỗng nhiên nó có đó. Thực tế, nó chưa bao giờ rời bỏ bạn cả; nó bao giờ cũng có đó. Nhưng bạn lại đang vội vàng nhiều tới mức bạn không thể thấy được nó. Cái ngày bạn thanh thoi và ngồi im lặng trong phòng mình, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết về sự hiện diện này. Nó có đó, toàn thể căn phòng tràn đầy nó. Toàn thể giới đầy Thượng đế; vàng, mọi bụi cây đều bốc lửa.

Người Do Thái có câu chuyện hay về Moses đi lên núi, Sinai, và ở đó Moses thấy bụi cây xanh bốc lửa. Ông ấy phân vân, ông ấy không thể nào tin được - bởi vì bụi cây không cháy và lửa lại có đó. Và thế rồi Thượng đế nói với ông ấy: "Đừng sợ, Moses. Ta là Thượng đế của con, Chúa Trời của con. Ngọn lửa này là lửa của ta." Và, tất nhiên, làm sao lửa của Thượng đế có thể đốt cháy bụi cây được? Bụi cây cũng là lửa của Thượng đế. Moses thấy một bụi cây bốc lửa trên núi, còn tôi muốn nói với bạn: mọi bụi cây đều bốc lửa. Không có nhu cầu đi lên núi Sinai, nhìn vào khu vườn này - mọi bụi cây đều bốc lửa với Thượng đế bởi vì tất cả màu xanh lục đều là lửa của Ngài, tất cả mọi cuộc sống đều là lửa của Ngài, từng hơi thở đều là lửa của Ngài.

Kiên nhẫn... thế thì bỗng nhiên bạn bắt đầu cảm thấy Ngài là sự hiện diện. Không kiên nhẫn, và bạn vội vàng điên cuồng, và trong vội vàng điên

cuồng của mình bạn không thể thấy được. Gần như là bạn mang một chiếc máy ảnh đẹp, và khi chạy quanh bạn cố gắng chụp lấy vài bức ảnh, và bạn cứ xô đẩy và chạy tới lui. Điều gì sẽ xảy ra? - bạn sẽ chẳng chụp được bức ảnh nào cả, bạn có thể chỉ có vài tấm hình bị phá hỏng. Toàn thể cuộn phim sẽ chỉ là sự hỗn loạn. Khi bạn chụp ảnh, bạn phải giữ máy ảnh tuyệt đối tĩnh lặng; nó phải không bị rung tay. Thế thì bức ảnh rõ ràng mới hiện ra từ nó.

Khi bạn không xô đẩy đi đâu cả và bản thể bên trong của bạn tĩnh lặng, ở đây bây giờ, thì Thượng đế phản xạ lại. Thế thì mọi hỗn loạn biến mất, mọi câu hỏi biến mất. Phật nói: shanti, kiên nhẫn, là độ thứ ba.

Độ thứ tư là vidya. Vidya có nhiều nghĩa: nó có nghĩa năng lượng, nó có nghĩa dũng cảm. Chắc chắn dũng cảm là cần có, và chắc chắn năng lượng là cần có.

Người ta phải liên tục nhận biết rằng sinh lực của mình không nên bị phung phí một cách không cần thiết. Người ta không nên để rò rỉ. Chúng ta đang để rò rỉ; chúng ta chẳng bao giờ là cái bể chứa năng lượng. Năng lượng vô hạn được trao cho bạn, nhưng bạn là con tàu rò rỉ. Theo đủ mọi cách, bạn tiêu tán năng lượng, bạn không bao giờ ngồi im lặng.

Phật thường gọi việc thiền của mình là *jhan*. Jhan là thuật ngữ Pali cho từ thiền dhyana trong tiếng Phạn. Từ jhan sang tiếng Trung Quốc thành chan và sang tiếng Nhật Bản thành zen. Ở nước Nhật Bản Zen trở thành cao trào; điều Phật đã cấy trồng như hạt mầm đã đơm hoa ở Nhật Bản, đi tới cực đỉnh của nó. Điều Phật đã bắt đầu nay đi tới kết quả. Và Thiền nhân nói: Thiền không là gì ngoài việc ngồi im lặng, không làm gì. Đó là điều Phật đã làm - không làm gì cả - khi ông ấy đạt tới. Đó là điều ông ấy đã làm khi ngồi dưới gốc Cây Bồ đề. Ông ấy đang làm gì? - ông ấy không làm gì cả; ông ấy đơn giản ngồi im lặng đến mức không có rò rỉ năng lượng nào. Năng lượng đó bắt đầu dâng lên ngày một cao hơn và cao hơn - năng lượng đó đạt tới đỉnh. Và thế thì năng lượng này xô tới và chạm vào sahasrar, luân xa thứ bảy; nó đi tới điều tối thượng. Bỗng nhiên có việc nở hoa; Phật trở thành bông sen.

Bạn có cùng năng lượng đó nhưng bạn cứ ném nó đi. Bất kì khi nào bạn có năng lượng, ham muốn lớn để ném nó đi lại nảy sinh trong bạn. Bạn có thể gọi nó là 'dục vọng' hay bạn có thể gọi nó là cái gì đó khác; điều đó không tạo ra khác biệt gì. Nhưng bất kì khi nào bạn có năng lượng thì ham muốn lớn lại nổi lên để làm nhẹ bản thân người ta.

Ở phương Tây dục được coi như việc xả ra. Ở phương Đông chúng ta đã lấy năng lượng dục theo cảnh quan hoàn toàn khác: không có nhu cầu xả nó ra, nó là năng lượng của bạn. Bởi vì bạn cứ xả nó ra, nên bạn còn trống rỗng. Nếu bạn cho phép nó đôi khi được tụ lại, nếu bạn đơn giản để cho nó tụ bên trong bạn, thành lượng cực kì lớn tới điểm có thay đổi về chất. Năng lượng được tích tụ nổi lên ngày một cao hơn, mức độ cứ trở nên ngày một cao hơn, và bạn chạm tới các độ cao hơn của bản thể mình. Một điểm tới khi năng lượng đã chạm tới cực đỉnh của bản thể bạn. Đó chính là điều samadhi là gì.

Và Phật nói: vidya là độ thứ tư. Người ta nên học cách không tiêu tán năng lượng. Nhớ lấy, ông ấy không bảo bạn trở thành kẻ keo kiệt - bởi vì ông ấy đã trao cho bạn độ thứ nhất: không bao giờ là kẻ keo kiệt. Khi ông ấy nói, "Thu lấy năng lượng," ông ấy không dạy bạn tính hà tiện nào cả, ông ấy đơn giản dạy bạn trí huệ. Ông ấy biết cách nó đã xảy ra cho ông ấy.

Chia sẻ bất kì cái gì bạn có, nhưng đừng để rò rỉ. Rò rỉ không phải là chia sẻ. Đó là lí do tại sao tôi thấy rằng hai người có thể làm tình với nhau, và dầu vậy có thể không có chia sẻ. Cả hai đều rò rỉ. Họ dùng người kia như sự giúp đỡ để rò rỉ, có vậy thôi. Chia sẻ là hoàn toàn khác; nó không phải là rò rỉ. Và điều này phải được ghi nhớ: khi bạn rò rỉ, bạn đơn giản mất đi, chẳng thu lại được cái gì từ nó cả; khi bạn chia sẻ, bạn cho cái gì đó rất bình thường, và bạn thu được cái gì đó rất phi thường. Trong chia sẻ bạn không bao giờ mất.

Độ thứ năm, Phật gọi là thiền dhyana: thiền, im lặng, ngồi, không làm gì cả.

Để điều đó thấm vào cuộc sống của bạn ngày một nhiều hơn. Bất kì khi nào bạn có thời gian, bất kì khi nào bạn không có gì để làm, đừng tạo ra những bận bịu không cần thiết, không cần tới. Chỉ ngồi im lặng, nhìn cuộc sống trôi qua. Nhìn cây cối hay nhìn các vì sao, hay chỉ nhìn vào mũi bạn, hay nhìn vào rốn; hay nhắm mắt lại và nhìn vào cái im lặng bên trong, hay ý nghĩ bên trong. Chỉ hiện hữu... và để mọi sự trôi qua; bạn ngồi im lặng.

Phật nói: Nếu ông có thể ngồi im lặng thậm chí chỉ vài khoảnh khắc mà không làm gì cả, các thoáng nhìn sẽ bắt đầu tới với ông.

Bây giờ, các nhà tâm lí hiện đại cũng đồng ý rằng nếu một người có thể được phép chỉ ngồi im lặng, thế là đủ. Chẳng cái gì khác được cần nữa. Tất cả mọi cái khác chỉ là để giúp cho việc ngồi. Ai đó cho bạn câu mật chú và nói, "Ngồi im lặng và tụng mật chú này." Bây giờ có nhiều nghiên cứu đang

được tiến hành về Thiền Siêu việt. Và Mahesh Yogi nghĩ đây là vì mật chú mà mọi sự xảy ra; điều đó không đúng. Chính chỉ vì bạn ngồi im lặng trong hai mươi phút mà mọi sự mới xảy ra. Mật chú là không liên quan: bạn có thể ngồi mà không có mật chú và cùng điều đó sẽ xảy ra. Có thể mật chú cho bạn cái cơ để ngồi - bởi vì bạn ngu xuẩn tới mức bạn không thể ngồi được, bạn phải có cái gì đó để làm. Cho nên nếu ai đó nói, "Nói, 'Rama, Rama, Rama,'" bạn có cái cơ để ngồi im lặng trong hai mươi phút bởi vì bạn đang nhắm 'Rama, Rama, Rama.' Bất kì kết quả nào tới - huyết áp của bạn hạ xuống, việc thở của bạn trở nên im lặng hơn, có thay đổi trong lượng ô xi của thân thể bạn, thậm chí nhịp tim của bạn cũng có nhịp điệu khác, bạn cảm thấy rất được thanh thoi, sóng alpha được tạo ra, và từ những sóng alpha đó bạn cảm thấy rất yên bình và sáng khoái - nhưng nó chẳng liên quan gì tới mật chú này, hay với bất kì mật chú nào nói riêng. Bạn có thể tụng, 'Rama, Rama'; bạn cũng có thể tụng 'Aum, Aum'; bạn có thể tụng, 'Allah, Allah', hay 'Ave Maria', hay bất kì cái gì. Hay bạn có thể tạo ra mật chú riêng của mình; bạn có thể lẩm nhẩm tên riêng của mình - ngay cả điều đó cũng có tác dụng. Thực tế, nó chẳng liên quan gì tới bất kì mật chú nào; nó chẳng liên quan gì tới mật chú cả. Nếu bạn có thể đơn giản ngồi trong hai mươi phút mà không làm gì, cùng hiệu quả đó sẽ là kết quả. Cho nên bất kì cái gì mà các cuộc điều tra tâm lí đã làm lộ ra về TM, nó đều không có gì về TM cả, nó đơn giản về việc ngồi im lặng.

Chỉ ngồi im lặng và bạn sẽ thấy: bạn đang làm tăng trưởng phẩm chất mới cho bản thể mình; bạn đang trở nên bình tĩnh hơn, định tâm hơn, được đáp ứng hơn. Khuôn mặt bạn sẽ thay đổi, mắt bạn sẽ thay đổi, bạn sẽ có thanh thản quanh mình. Ngay cả người khác cũng sẽ bắt đầu cảm thấy thanh thản của bạn. Ngay cả họ cũng sẽ bắt đầu cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra cho bạn - bởi vì bất kì nơi nào bạn đi bạn sẽ mang làn gió mát nào đó cùng đi. Và tình huống này sẽ còn lại như thế.

Ai đó sẽ xúc phạm bạn nhưng bây giờ bạn sẽ có khả năng cười; không giận dữ nào nảy sinh. Không phải là bạn đang kiểm soát nó; thực tế, nó không nảy sinh. Bạn có thể thấy toàn thể cái ngớ ngẩn của nó. Bạn có thể thấy vấn đề là người đó, người đáng thương đó, người đang giận dữ và xúc phạm bạn, đang trong tình trạng tồi tệ. Điều đó chẳng liên quan gì tới bạn cả. Bạn phải từ bi hơn với người đó. Bạn sẽ cảm thấy từ bi hơn là giận dữ. Thay vì mang thái độ tiêu cực với đó, bạn sẽ cảm thấy thương hại nhiều cho người đó... một phẩm chất hoàn toàn khác.

Lo nghĩ có thể vẫn như cũ - chúng tiếp tục. Qua việc thiền của bạn thế giới sẽ không thay đổi, thế giới vẫn như cũ. Nhưng bằng việc thiền của mình, BẠN sẽ khác đi, và khi bạn khác đi thì thế giới khác đi, bởi vì nó là thế giới của bạn; nó tùy thuộc vào cái nhìn của bạn, vào diễn giải của bạn. Mọi thứ sẽ vẫn như cũ, nhưng không cái gì sẽ còn như cũ thêm nữa - bởi vì bạn đã thay đổi.

Và Phật nói: Trên cuộc hành trình đơn độc này tới bờ bên kia, ông sẽ cần học cách ngồi im lặng rất nhiều.

Thông thường chúng ta gần như bị bận bịu một cách ám ảnh. Bạn không thể ngồi im lặng được, bạn phải làm cái gì đó. Làm là điên khùng. Nếu bạn không có gì để làm bạn cảm thấy lúng túng, bạn bắt đầu sôi lên bên trong: bạn bắt đầu đọc đi đọc lại cùng tờ báo, hay bạn đi và bắt đầu buôn chuyện với hàng xóm, và bạn phải nói về những điều này cả nghìn lần một lần, và bạn lại có đó. Bạn phải làm điều gì đó. Bạn không thể vẫn còn yên tĩnh được, bạn không thể vẫn còn không bận bịu.

Ở phương Tây các bạn có câu ngạn ngữ rất ngớ ngẩn: Tâm trí trống rỗng là xương thịt của quỷ. Điều này phải do đích thân quỷ phát minh ra - bởi vì tâm trí trống rỗng là xương thịt của Thượng đế. Điều này phải đã là phát minh của quỷ để cho không ai vẫn còn trống rỗng và quỷ có thể tiếp tục công việc của nó được thuận lợi. Nếu bạn thực sự trống rỗng thì quỷ không thể vào bạn được, bởi vì ý nghĩ vận hành như ngựa cho quỷ: nó không thể tới được. Không có ý nghĩ, quỷ không thể vào bạn được. Không có ý nghĩ, không có khả năng cho bất kì cái gì đi vào trong bạn được. Tất cả mọi thứ đi vào trong bạn từ bên ngoài đều đi vào qua ý nghĩ. Khi không có ý nghĩ thì bên ngoài biến mất; bạn chỉ là bên trong. Đó là điều tôi nói lúc ban đầu: chân lí mang tính chủ thể.

Độ thứ sáu Phật gọi là trí huệ pragya. Pragya nghĩa là trí huệ. Nó khác với tri thức: tri thức là cái không dựa trên kinh nghiệm riêng của bạn, trí huệ là cái dựa trên kinh nghiệm riêng của bạn. Chỉ dựa vào cái mà bạn đã kinh nghiệm. Đừng dựa vào bất kì cái gì khác - bằng không khi bạn bị bỏ lại một mình, tất cả tri thức của bạn sẽ biến mất - và chẳng cái gì sẽ còn lại. Cái đã tới từ người khác sẽ không đi cùng với bạn khi người khác đã rời bỏ bạn. Chỉ cái là của bạn mới là của bạn.

Đệ tử sắp rời khỏi thầy. Đó là đêm tối và lúc đó đã muộn rồi. Đệ tử này có chút ít e sợ vì anh ta phải đi qua năm dặm trong rừng thẳm để về tới làng mình. Thầy thấy nỗi sợ đó. Thầy nói, "Ông sợ bóng tối à?"

Đệ tử nói, "Vâng, tôi sợ, nhưng tôi không thể thu được dũng cảm để nói như vậy."

Thầy nói, "Đừng sợ." Và thầy thắp cây nến lên, đưa cây nến cho đệ tử, và nói, "Điều này sẽ có tác dụng. Ông đi đi."

Khi đệ tử này vừa đi ra khỏi cửa, thầy bỗng nhiên thổi tắt ngọn nến. Đệ tử nói, "Tôi không hiểu điều thầy vừa làm. Mới khoảnh khắc trước thầy đã thắp ngọn nến cho tôi với lòng từ bi thế. Bây giờ sao thầy lại độc ác thế? Sao thầy lại thổi tắt nó đi?"

Thầy cười. Thầy nói, "Cây nến của ta sẽ chẳng ích nhiều cho ông đâu."

Phật đã nói: *appo deipo bhava* - 'Là ánh sáng lên chính mình.'

"Đêm thật tối, ta biết, và ta muốn giúp ông theo mọi cách; nhưng ta không thể làm bất kì cái gì không thể được. Chỉ ánh sáng của ông mới giúp cho ông trong đêm tối, cho nên hãy dựa vào bản thân mình. Đi với phúc lành của ta. Đi vào trong đêm tối với phúc lành của ta. Dựa vào tâm thức riêng của ông. Vẫn còn tỉnh táo, để cho điều đó là ánh sáng của ông, bởi vì không ánh sáng của ai khác có thể giúp được ông."

Đây là câu chuyện ngụ ngôn thật hay, có ý nghĩa vô hạn.

Trí huệ chính là kinh nghiệm riêng của bạn - nhớ điều đó. Và tất cả mọi điều bạn đã thu thập từ người khác, vứt nó đi! đốt nó đi! Cái của bạn mới thật; cái không phải của bạn là không thật. Chân lí là chân lí chỉ nếu bạn đã kinh nghiệm nó. Ngay cả chân lí cũng trở thành dối trá khi bạn đã không kinh nghiệm nó. Khi tôi nói chân lí cho bạn, nó là chân lí khi tôi nói nó. Khi bạn nghe nó, nó trở thành dối trá - bởi vì với bạn nó sẽ không được dựa trên kinh nghiệm của bạn. Cho nên vứt hành lí bạn đã mang đi: nó là vô dụng, nó sẽ không ích gì.

Phật nói: Trong cuộc hành trình này tới bờ bên kia, ông vứt đi tất cả các tải trọng mà ông đã thu thập từ người khác. Lấy cái là của bạn thôi. Tất nhiên, bạn không thể vứt nó được. Bạn sẽ phải nhận nó; không có cách nào để vứt nó. Bạn có thể vứt cái gì mà bạn đã biết không? Bạn có thể vứt được nó không? Làm sao bạn có thể không biết điều bạn đã biết? - không có cách nào cả. Nếu bạn đã kinh nghiệm cái gì đó trong thiền, làm sao bạn có thể vứt nó đi được? Bạn không thể vứt nó đi được... bởi vì bằng việc kinh nghiệm nó, nó trở thành một phần của bản thể bạn. Đó chính là *pragya* là gì. *Pragya* là kinh nghiệm nào đó đã trở thành một phần của bản thể bạn, không còn là tài sản nữa. Nó chính là bản thể bạn. Và làm sao bạn có thể

mang cái mà bạn không kinh nghiệm qua? Bạn không thể mang nó được. Chỉ cái của bạn, cái đã được bạn kinh nghiệm thôi.

Đức tin phải bị vứt bỏ. Chỉ trí huệ mới có thể có ích.

Có một câu chuyện Hasidic:

Không nói cho thầy mình điều gì về việc mình đang làm, một đệ tử của Giáo sĩ Baruch đã truy tìm bản chất của Thượng đế, và suy nghĩ của anh ta cứ đi xa mãi xa mãi cho tới khi anh ta bị mắc vào hoài nghi và điều đã từng chắc chắn cho tới điểm đó trở thành không chắc chắn. Khi Giáo sĩ Baruch để ý rằng thanh niên này không còn tới mình nữa như thường lệ, ông ấy đi tới thành phố nơi anh ta sống, đi vào phòng anh ta một cách đường đột và nói với anh ta, "Ta biết điều đang ẩn kín trong tin anh. Anh đã trải qua năm mươi công lí lẽ. Anh bắt đầu với một câu hỏi và nghĩ đi nghĩ lại tới câu trả lời... và cổng thứ nhất mở ra. Và với câu hỏi mới, và anh lại lao xuống, tìm giải pháp, đẩy tung cổng thứ hai, và nhìn vào câu hỏi mới. Cứ tiếp diễn như thế này, ngày một sâu hơn, cho tới khi anh đã bắt buộc mở ra cổng thứ năm mươi. Tại đó anh nhìn chằm chằm vào câu hỏi mà câu trả lời của nó không người nào đã từng tìm thấy - vì nếu như có người biết nó, thì sẽ không còn tự do nào để chọn lựa. Nhưng nếu anh dám thăm dò thêm nữa, anh lao vào vực thẳm."

"Vậy con phải quay lại mọi con đường tới chính chỗ bắt đầu sao?" đệ tử này kêu lên.

"Nếu con quay lại, con sẽ không đi lại đâu," giáo sĩ nói. "Con sẽ dừng bên ngoài cổng cuối cùng. Con sẽ dừng trong niềm tin."

Đó là điều Phật gọi là trí huệ.

Đức tin là từ người khác, niềm tin là của riêng bạn. Đừng bị lừa bởi từ điển: từ điển nói niềm tin nghĩa là đức tin, đức tin nghĩa là niềm tin. Chúng không có nghĩa thế. Chúng là không đồng nghĩa; chúng thực sự là đối lập lẫn nhau, đối kháng. Đức tin là niềm tin ở đáng vẻ; sâu bên dưới, có hoài nghi, bởi vì bạn đã không kinh nghiệm - làm sao hoài nghi có thể biến mất được? Bạn đơn giản giả vờ rằng bạn biết. Không có việc biết thì hoài nghi sẽ vẫn còn đó sâu bên trong trái tim bạn. Ngày này hay ngày khác bạn sẽ phải đối diện với nó. Và thời gian mà bạn đã phí hoài trong việc kìm nén nó là cực kì phí hoài. Ngay chỗ đầu tiên, bạn phải đương đầu với nó.

Hoài nghi bị đương đầu, không phải bị kìm nén, sẽ biến mất. Thế thì nảy sinh niềm tin. Niềm tin là thuật ngữ Do Thái cho cùng điều Phật gọi là pragya, trí huệ. Với đức tin bạn tin cậy vào người khác, nhưng người khác

không thể đi cùng bạn được. Đừng dựa vào người khác: đó là thông điệp nền tảng của Phật. Dựa vào cái ta riêng của bạn, bởi vì bạn sẽ bị bỏ lại một mình trong giai đoạn cuối cùng, và chỉ đôi mắt riêng của bạn, trí huệ riêng của bạn mới có ích.

Một câu chuyện Hasid khác tôi muốn chia sẻ cùng bạn...

Một người đàn bà tới Giáo sĩ Israel, ông Mazid ở Kosnitz, và kể cho ông ấy trong nước mắt lưng tròng rằng cô ấy đã lấy chồng từ cả chục năm nay mà vẫn không sinh được con.

"Cô có sẵn lòng làm vì điều đó không?" ông ta hỏi cô ấy.

Cô ấy không biết trả lời sao.

"Mẹ tôi ấy," thế là Mazid nói với cô ấy, "đã có tuổi rồi mà vẫn không có con. Thế rồi bà ấy nghe nói rằng Baal Shem linh thiêng đã dừng lại ở Ept trong cuộc hành trình. Bà ấy đi vội đi tới nhà trọ của ông ấy và mời ông ấy cầu nguyện rằng bà ấy có thể sinh con.

"Bà có sẵn lòng làm về điều đó không?" Baal Shem hỏi bà ấy.

"Chồng tôi là người đóng sách nghèo," bà ấy đáp, "nhưng tôi có một thứ hay để tặng cho Giáo sĩ."

"Bà ấy về nhà thật nhanh và lấy cái mũ tốt của mình, *katinka* của bà ấy, thường bao giờ cũng được cất cẩn thận ở trong hòm. Nhưng khi bà ấy quay lại nhà trọ cùng nó, bà ấy mới biết rằng Baal Shem đã rời đi Magditch rồi.

"Bà ấy lập tức lên đường đuổi theo ông ấy, và vì bà ấy không có tiền để đi ngựa, bà ấy đã đi bộ từ thị trấn nọ sang thị trấn kia cùng với *katinka* của mình, cho tới khi bà ấy tới Magditch.

"Baal Shem đã nhận chiếc mũ và treo nó lên tường. 'Việc đó là tốt,' ông ấy nói. 'Mẹ tôi đã đi bộ đuổi theo từ thị trấn nọ sang thị trấn kia cho tới khi bà ấy tới Ept. Một năm sau, tôi được sinh ra.'

"Tôi cũng sẽ," người đàn bà kêu lên, "đem cho ông chiếc mũ của tôi để cho tôi có thể được đứa con."

"Điều đó không có tác dụng đâu," Mazid nói. "Bà đã nghe câu chuyện này rồi; mẹ tôi không có câu chuyện đó để làm theo."

Câu trả lời cũ không giúp gì được, câu trả lời của người khác không giúp gì được. Bạn không thể lặp lại trong cuộc sống; cuộc sống là không thể lặp lại được. Bạn có thể đọc Veda và Koran và Kinh Thánh: điều đó chẳng giúp gì. Nó có thể giúp ích cho vị rishi người đã viết ra Veda, nhưng nó sẽ không giúp ích gì cho bạn - bởi vì nó là thứ vay mượn đối với bạn. Ông rishi chưa bao giờ đọc Veda nào, Mohammed chưa bao giờ đọc Koran

nào. Bạn không thể có cái mà Mohammed đã thu được, bởi vì ông ấy chưa bao giờ đọc Koran nào cả. Bạn cố gắng thu được nó bằng việc đọc Koran sao? Không, điều đó là không thể được.

Phật nói: Nhớ lấy, cuộc sống là không lặp lại được, chân lí là không lặp lại được. Câu trả lời của bất kì ai khác cũng sẽ không có ích gì, bạn phải tìm ra câu trả lời của mình. Tuỳ thuộc vào kinh nghiệm của bạn thôi. Lấy nó ra từ tâm trí của bạn; tất cả những cái không phải là của bạn, vứt nó đi. Đi và ném nó xuống sông. Chỉ giữ những cái mà bạn biết, cái bạn biết theo cách riêng của mình, và cái đó sẽ trở thành đồ dự trữ, một parmita.

Độ thứ bảy là *upai*. Upai nghĩa là: phương cách khéo léo. Phật nhấn mạnh rất nhiều rằng tất cả mọi phương cách đều không tốt; chỉ những phương cách rất khéo léo mới phải được dùng. Ông ấy ngụ ý gì bởi 'khéo léo'? - ông ấy ngụ ý upai: phương pháp có thể bị bỏ đi khi việc dùng của nó bị chấm dứt. Bằng không thì người ta có thể trở nên bị quá nặng gánh bởi bản thân phương pháp. Ông ấy hay nói: Bạn dùng con thuyền đi sang bờ bên kia, nhưng thế rồi bạn bỏ lại nó. Bạn không mang nó trên đầu mình. Bạn không nói, "Con thuyền này đã mang mình tới bờ bên này, cho nên bây giờ làm sao mình có thể thể bất nghĩa và bỏ nó ở đây được? Mình sẽ đội nó trên đầu trong cả đời mình."

Phật nói: Dùng mọi thứ, và bỏ chúng khi công việc của chúng được chấm dứt. Khi ông đã dùng chúng, đi lên trước. Bỏ chúng lại sau.

Mọi phương pháp đều phải bị bỏ đi dần dần. Chung cuộc, cuối cùng, trước khi bạn đạt tới bờ bên kia, bạn phải vứt bỏ tất cả - thiền, kỉ luật - mọi thứ đều phải bị vứt bỏ. Cho nên rất khéo léo, bằng không sẽ có xu hướng bị phương pháp bắt giữ.

Tôi biết mọi người... ngay cả người như Ramakrishna cũng gặp khó khăn. Ông ấy đã dùng Mẹ Kali cho việc thiền của mình, thế rồi ông ấy trở nên bị ám ảnh với điều đó. Thế thì bất kì khi nào ông ấy nhắm mắt, Kali sẽ đứng đó liền. Hình ảnh của nữ thần sẽ tới... đẹp đấy... nhưng đó là rắc rối. Bây giờ ông ấy không thể một mình được. Bây giờ không có cách nào để im lặng toàn bộ; Mẹ bao giờ cũng đứng đó, cho nên bao giờ cũng có đồng hành. Và khi Mẹ còn đứng đó, tất nhiên, Ramakrishna phải nói điều gì đó: tôn kính bà, ca bài ca, cầu nguyện, làm cái gì đó. Ông ấy trở nên rất bối rối: "Làm gì về điều đó đây?" Và bản thân ông ấy đã trau dồi điều đó, trong nhiều năm ông ấy đã cầu nguyện trước tấm ảnh này, nói, "Xin Mẹ tới trong giấc mơ của con." Trong nhiều năm ông ấy đã từng cầu xin, khóc lóc,

"Thưa Mẹ, khi con nhắm mắt lại, sao Mẹ không tới với con?" Thế rồi điều đó bắt đầu xảy ra - không phải là Mẹ nghe thấy đâu; chẳng có ai để mà nghe. Không phải là Mẹ đã từ bi: làm gì có ai. Nhưng với việc cứ đòi hỏi thường xuyên, thường xuyên nhớ tới, ông ấy trở nên bị thôi miên. Đó là việc tự thôi miên, nhưng cực kì mạnh mẽ; ông ấy là con người quyền năng. Bây giờ Kali bao giờ cũng đứng đó - trong đêm, trong ngày - thật khó có sự riêng tư bây giờ. Cho dù ông ấy có đi vào trong thì Kali vẫn có đó. Không gian bên trong cũng trở nên bị xâm chiếm; ông ấy trở nên bị nặng gánh. Nhưng làm sao vứt bỏ được Kali? - ngay cả ý tưởng vứt bỏ bà ấy cũng là khó. Thế rồi ông ấy hỏi một thánh nhân rất vĩ đại đi ngang qua. Ông ấy bảo ông này, "Điều gì đó bây giờ phải được làm."

Thánh nhân này có thể thấy ra vấn đề: ông ấy đã dùng một phương pháp nhưng đã dùng một cách không khéo léo, cho nên ông ấy đã trở nên quá bị ám ảnh với phương pháp này. Nó đã là tốt, nó có thể đã được dùng, nhưng người ta bao giờ cũng phải nhớ rằng mọi phương pháp đều phải bị vứt bỏ một ngày nào đó, cho nên đừng trở nên quá bị gắn bó. Bây giờ ông ấy đã trở nên quá bị gắn bó rồi.

Thánh nhân này bảo ông ấy, "Ônh nhắm mắt lại và khi Kali xuất hiện, lấy kiếm từ bên trong và chém bà ấy thành hai mảnh."

Ramakrishna nói, "Ông nói gì vậy? Ông có điên không đấy? Làm sao tôi có thể chém Mẹ Kali được? Không, điều đó là không thể được. Tôi không thể làm được điều đó, tôi thậm chí không thể nghĩ tới điều đó được!"

Thế rồi thánh nhân này nói, "Thế thì ông bao giờ cũng sẽ bị ám ảnh bởi ý tưởng này. Ông sẽ không bao giờ đạt tới samadhi thực, bởi vì samadhi thực là khi tâm thức tuyệt đối thuần khiết và không có nội dung nào trong nó. Tắm gương là tuyệt đối thuần khiết, không cái gì phản chiếu." Ông này nói, "Thế thì đây là tùy ông quyết định vậy thôi."

Bây giờ Ramakrishna rất do dự về điều phải làm. Ông ấy muốn đạt tới samadhi, nhưng sự gắn bó này tới ngay trên đường. Chung cuộc ông ấy quyết định: "Thôi được," ông ấy nói, "mình sẽ làm điều đó. Nhưng lấy kiếm từ đâu?"

Và thánh nhân này cười và nói, "Từ chỗ mà ông đã có được Mẹ Kali của ông chứ còn đâu nữa, từ cũng chỗ ấy đấy! Nó là tưởng tượng, cho nên tưởng tượng ra kiếm đi - và tưởng tượng có thể chém tưởng tượng chứ. Mẹ Kali này là tưởng tượng của ông, lưỡi kiếm của ông là tưởng tượng của ông. Và việc chém, và Mẹ Kali đứt đôi ra, cũng là tưởng tượng nốt. Để phá

huỷ tướng tượng, sẽ không cần tới lưỡi kiếm thật. Chỉ với những cái không thật thì những cái không thật mới có tác dụng."

Ramakrishna đã thử nhiều lần nhưng không thành công. Thánh nhân này phát ngán. Ông này nói, "Bây giờ mai là ta đi rồi. Đây là lần cuối cùng đây. Để giúp ông ta sẽ làm một điều thôi: ta sẽ đem một mẫu thủy tinh, và khi Mẹ Kali nảy sinh"... bởi vì bất kì khi nào Mẹ Kali mà có đó, lập tức bạn có thể thấy điều đó từ bên ngoài nữa: Ramakrishna sẽ bắt đầu dùng đũa và nước mắt lăn dài trên khuôn mặt... Ông này nói, "Khi ta thấy rằng bây giờ ông đang trong cơn thôi miên và Mẹ Kali có đó, ta sẽ cắt vào trung tâm con mắt thứ ba của ông bằng mẫu thủy tinh này. Máu sẽ chảy ra. Vào khoảnh khắc đó, đây là việc nhắc nhở ông đừng quên lưỡi kiếm. Khi ta cắt ông, ông chém Mẹ Kali đi. Ông thử điều đó, bằng không mai ta sẽ đi đấy." Ông này doạ sẽ ra đi, và thật khó mà tìm ra người như ông này. Tên của ông này là Totapuri, một paramahansa rất hiếm hoi.

Ramakrishna đã thử, kêu khóc, và khi Totapuri cắt trung tâm con mắt thứ ba của ông ấy, ông ấy cũng dừng cảm chém Mẹ bên trong. Bỗng nhiên, tất cả biến mất, Mẹ và lưỡi kiếm và tất cả. Ông ấy trong im lặng tuyệt đối.

Phật nói: Dùng mọi phương cách và phương pháp theo cách rất không bị gấn bó, để cho khi đến đúng thời điểm cần vứt bỏ chúng, các ông có thể vứt bỏ chúng. Mọi thứ đều phải bị vứt bỏ.

Độ thứ tám là *pranihan*, buông xuôi. Và Phật nói: Nhớ lấy, các ông phải làm nhiều, nhưng điều tối thượng bao giờ cũng xảy ra cho các ông khi các ông không làm gì cả. Nó xảy ra trong buông bỏ. Pranihan là trạng thái của buông bỏ. Bạn làm tất cả mọi điều bạn có thể làm; điều đó sẽ giúp ích, điều đó sẽ chuẩn bị nền tảng, nhưng nó không thể làm cho chân lí xảy ra được. Khi bạn đã làm mọi thứ mà bạn có thể làm, thì thanh thoi, thế thì chẳng còn lại cái gì để làm nữa. Trong thanh thoi đó, trong buông bỏ đó, chân lí xảy ra. Chân lí không phải là cái gì đó chúng ta có thể đem tới được. Nó tới, nó giáng xuống, nó xảy ra; nó không phải là cái gì của việc làm của bạn.

Độ thứ chín, *bala*, là quyền năng. Sau buông xuôi là quyền năng. Bây giờ ta xem sự khác biệt.

Với độ thứ tư Phật nói là vidya, năng lượng. Nó không phải là quyền năng, nó đơn giản là năng lượng, năng lượng con người. Bây giờ sau khi buông xuôi có *bala*: quyền năng, quyền năng thiêng liêng. Khi bạn đã buông xuôi và bản ngã của bạn bị vứt bỏ, bỗng nhiên bạn đầy quyền năng không biết. Bạn đã trở thành chỗ chứa.

Và độ thứ mười, *ghyana*, là nhìn vào bản chất của mọi vật, hay nhận biết. Phật dùng từ 'ghyana' theo cách rất đặc biệt: nhìn vào trong bản chất của mọi vật. Khi bạn đã buông xuôi và quyền năng của điều thiêng liêng hay quyền năng của cái toàn thể đã giáng xuống bạn, thế thì có chạm trán đó, có tầm nhìn đó, có nhận ra đó - niết bàn.

Mười điều này là các độ - parmitas. Chúng phải được thực hành.

Bây giờ là lời kinh. Lời kinh này là để nhắc bạn về cách bạn phải làm việc vì mười độ này.

Phật nói.

Những người học học thuyết của Phật sẽ làm tốt để tin và gìn giữ tất cả mọi điều được dạy bởi chúng. Cũng giống như mật ong; mật ngọt bên trong, mật ngọt bên ngoài, mật ngọt xuyên suốt; giáo huấn của Phật cũng như vậy.

Đây là một trong những điều cần được hiểu. Điều này rất có ý nghĩa, và Phật đã lặp lại nhiều lần thế, "Giáo huấn của ta giống như mật; ngọt bên trong; ngọt bên ngoài; ngọt suốt; ngọt lúc ban đầu, ngọt lúc ở giữa, ngọt lúc cuối cùng. Giáo huấn của ta giống như mật ong." Ông ấy đã lặp lại điều đó cả nghìn lẻ một lần. Tại sao? Có thông điệp rất có ý nghĩa trong nó.

Thông thường, bất kì khi nào bạn cảm thấy hạnh phúc, sau đó là bất hạnh tới. Khi bạn mê đắm bạn có thoáng nhìn về hạnh phúc; thế rồi có đau đớn và thất vọng. Cho nên nó là ngọt ngào lúc đầu, nhưng cay đắng lúc cuối. Thấy điều này, nhiều người đã cố gắng điều ngược lại, cực đoan kia. Đó là điều các nhà khổ hạnh vẫn làm: họ nói, "Nhịn ăn, khắc khổ, kỉ luật, có đau đớn lúc đầu, nhưng rất dịu ngọt lúc cuối." Đây là hai cách thức trên thế giới này: cách thức của phàm nhân, người khao khát vui thích... Cho dù đến cuối nó có đem tới đau đớn, thì cũng được: "Chúng ta sẽ xét sau. Ngay bây giờ, sao lại bỏ lỡ?" Ngay cả một giọt mật ong mà còn đó, thì người đó vẫn sẵn sàng chịu đựng khổ trong cả năm vì nó. Phàm nhân nghĩ tới cái tạm thời và chịu khổ vì nó.

Cái gọi là người tôn giáo, thấy ngớ ngẩn này, đứng lộn đầu lại. Ông ấy lật ngược mọi thứ lại. Ông ấy nói, "Nếu trong thế giới điều này mà được kinh nghiệm, nếu ông đi vào trong trạng thái phúc lạc, an bình, hạnh phúc, thì đến cuối ông trở nên thất vọng. Hạnh phúc chỉ một khoảnh khắc thôi, và nhiều năm sau đó ông vẫn còn thất vọng." Ông ấy cố gắng điều khác: ông ấy nói, "Đầu tiên tôi sẽ đi vào trong khổ - tôi sẽ nhịn ăn, tôi sẽ đi xa khỏi mọi vui thích, tôi sẽ đi lên Himalayas, tôi sẽ đứng trong giá lạnh, hay trong

mặt trời nóng bỏng, tự tôi sẽ đi vào trong đau đớn - và thế rồi vui thích tới." Vâng, điều đó đúng. Nó xảy ra bởi vì đau đớn và vui thích là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu ban đầu bạn nhìn vào mặt này, bạn sẽ nhìn vào mặt kia về sau.

Phật nói: Giáo huấn của ta là hoàn toàn khác - nó không của thế giới này cũng không của thế giới kia; nó không cực đoan này cũng không cực đoan nọ; nó ngọt lúc đầu, nó ngọt ở giữa, nó ngọt lúc cuối. Ông ấy nói: Vấn đề không phải là chọn lựa giữa đau đớn và vui thích. Nếu ông chọn vui thích, đau đớn sẽ tới; nếu ông chọn đau đớn, vui thích sẽ tới. Nhưng về toàn thể cả hai đều có đấy.

"Giáo huấn của ta," Phật nói, "là nhận biết vô chọn lựa." Ông không chọn lựa. Ông không nên chọn lựa - không đau đớn cũng không vui thích; thế thì toàn thể đồng tiền tuột khỏi tay ông. Thế thì vui thích và đau đớn cả hai đều biến mất, và cái còn lại chính là phúc lạc đầy, hay an bình, hay thanh thản... nhưng nó dịu ngọt.

Cũng giống như mật; mật ngọt bên trong, mật ngọt bên ngoài, mật ngọt xuyên suốt; giáo huấn của Phật cũng như vậy.

Này các sư, các ông phải không bước đi trên Đạo như con bò bị gắn vào bánh xe. Thân thể nó chuyển động, nhưng trái tim nó lại không sẵn lòng.

Nếu trái tim bạn không sẵn lòng thế thì không có nhu cầu. Thế thì thời điểm hãy còn chưa tới cho bạn để đi với Đạo hay để đi tìm chân lí. Thế thì bạn vẫn cần sống trong thế giới và chín chắn thêm chút nữa. Nhưng đừng đi ngược lại trái tim, bởi vì việc đi như thế sẽ là vô dụng. Nếu trái tim bạn đi cùng bạn vào việc tìm kiếm chân lí, chỉ thế thì mới đi.

Thân thể nó chuyển động, nhưng trái tim nó lại không sẵn lòng. Nhưng khi trái tim các ông hoà hợp với Đạo, thì không cần làm rắc rối bản thân mình về cách cư xử bên ngoài.

Phật nói: Nếu trái tim ông sẵn sàng, nếu ông đã kinh nghiệm cuộc sống và đau đớn của nó, nếu ông đã chịu đựng cuộc sống và hiểu thất vọng về nó và trái tim ông sẵn sàng đi sang bờ bên kia - ông đã kinh nghiệm bờ bên này rồi và đã thấy rằng nó chỉ là trống rỗng, chỉ là ảo tưởng - nếu ông sẵn sàng đi sang bờ bên kia mà không nhìn lại sau, thậm chí không một hơi chút ham muốn bờ bên này còn lại trong bản thể ông, thế thì ông đã sẵn sàng.

Thế rồi Phật nói: Ông được tự do với mọi kỉ luật. Thế thì không có nhu cầu; thế thì điều này là đủ rồi: trái tim ông đang trong hoà hợp với Đạo. Kỉ luật sẽ tới; điều này là đủ. Kỉ luật được cần tới bởi vì trái tim ông không hài hoà với Đạo. "Nhưng thế thì," Phật nói, "kỉ luật đó cũng chẳng hữu dụng gì mấy."

Nhớ lấy, Phật không sẵn sàng đưa bạn tới Đạo nếu bạn còn chưa chín chắn. Chín chắn là điều phải có. Và tôi ngụ ý gì bởi 'chín chắn'? Với 'chín chắn' tôi ngụ ý: người đã nhìn vào cuộc sống và thấy rằng đây chỉ là giấc mơ. Khi thực tại mà bạn nghĩ là thực bắt đầu trông có vẻ như mơ, đấy là bạn đã chín chắn rồi. Thế thì rất đơn giản để đi sang bờ bên kia một mình - sẽ không có khó khăn nào; trái tim bạn sẽ trong hài hoà với Đạo. Bạn có thể nhảy múa, bạn có thể ca hát, bạn có thể cười... bạn có thể vui vẻ, vui đùa. Bạn sẽ đi không ngần ngại gì, bạn sẽ không đi theo kiểu co kéo lại, bạn sẽ không đi ngược lại bản thân mình. Thực tế, bạn sẽ không đi đâu; bạn sẽ đơn giản đi cùng dòng chảy, như mẫu gổ.

Phật nói.

Những người thực hành Đạo có thể theo đúng thí dụ về con bò đi qua bãi lầy sâu, mang tải nặng. Nó mệt mỏi, nhưng cái nhìn của nó kiên định, nhìn lên trước, sẽ không nghỉ ngơi chừng nào nó còn chưa ra khỏi bãi lầy, và chỉ khi ra khỏi thì nó mới nghỉ ngơi.

Này các sư, nhớ rằng đam mê và tội lỗi còn nhiều hơn bãi lầy bản thủ, và nhớ rằng các ông có thể thoát khỏi khổ chỉ bằng việc nghĩ kiên định và nghiêm chỉnh về Đạo.'

Phật nói: Trước hết, cần có nỗ lực lớn lao, và thế rồi cần có buông xuôi lớn lao nữa. Đó là nghĩa của lời Thiên nhân nói rằng cần có 'nỗ lực vô nỗ lực'. Hài hoà lớn lao cần cả nỗ lực và vô nỗ lực. Nếu bạn dựa vào nỗ lực của riêng mình, bạn sẽ không bao giờ đạt tới được; nếu bạn chỉ dựa vào ân huệ của Thượng đế, bạn sẽ không bao giờ đạt tới. Khả năng để đạt tới nảy sinh chỉ khi bạn đã làm tất cả mọi điều bạn có thể làm. Chỉ vào khoảnh khắc đó vũ trụ mới mưa rào lên bạn, không trước điều đó. Thế thì bạn có thể thành thôi.

Cho nên Phật nói: Trước hết làm từng điều ông có thể làm. Đừng bao giờ yêu cầu sự giúp đỡ trước điều đó. Đừng lười biếng, đừng lơ phờ; đem tất cả năng lượng của ông vào hành động. Trở nên được tham dự toàn bộ vào công việc tâm linh. Tất nhiên, cũng phải nhớ rằng việc này sẽ không cho ông điều tối thượng đâu. Một khoảnh khắc sẽ tới khi ông phải buông

xuôi. Nhưng... ông có thể buông xuôi chỉ khi ông đã làm tất cả mọi điều ông có thể làm. Thượng đế giúp cho những người tự giúp mình.

Có hai kiểu người. Kiểu thứ nhất nói, "Nếu điều đó sẽ xảy ra bởi ân huệ của ngài, thì nó sẽ xảy ra thôi. Khi ngài cần, hay khi ngài muốn, nó sẽ xảy ra. Mình sẽ phải đợi." Việc chờ đợi của họ là bất lực, việc chờ đợi của họ là không xứng đáng. Họ đã không kiếm được nó, họ thậm chí đã không đi một bước tới Thượng đế. Nó sẽ không xảy ra.

Thế rồi có người bản ngã; họ nói, "Điều đó sẽ xảy ra bởi nỗ lực của chúng ta. Không có Thượng đế đâu, không có ân huệ đâu, không có khả năng nào để vũ trụ giúp chúng ta; vũ trụ là tuyệt đối đứng đưng với con người. Chúng ta phải làm tất cả mọi điều chúng ta có thể làm, và nó sẽ xảy ra chỉ bởi nỗ lực của chúng ta."

Phật nói: Những người này cũng sẽ không bao giờ đạt tới được. Họ quá bản ngã. Kiểu người thứ nhất quá lơ phờ, kiểu người thứ hai quá tích cực, và thực tại là ở chính giữa: tích cực vậy mà sẵn sàng buông xuôi.

Đây là khác biệt giữa ba tôn giáo ở Ấn Độ. Hindu giáo thuộc kiểu thứ nhất, Jaina giáo thuộc kiểu thứ hai, Phật giáo thuộc kiểu thứ ba.

Hindu giáo tin điều đó sẽ xảy ra bởi ân huệ của Thượng đế; rằng bất kì khi nào ngài quyết chí, điều đó sẽ xảy ra: Chẳng cái gì có thể xảy ra mà không có ý chí của ngài. Không phải là điều họ nói là sai, nhưng họ không giành được nó.

Jaina giáo nói: Điều đó sẽ xảy ra bằng ý chí của chúng ta, quyền năng của chúng ta. Không có ân huệ, không có giúp đỡ nào tới từ vũ trụ cả, cho nên chúng ta phải tranh đấu và vật lộn. Cho nên Jaina giáo trở thành trò rất bản ngã.

Phật nói: Ông phải làm tất cả những gì ông có thể làm được. Trước hết là người Jaina, và thế rồi là người Hindu. Đó là sự tổng hợp lớn lao nhất đã từng được đem tới thế giới này: là người Jaina trước hết, và thế rồi là người Hindu.

Trong Phật toàn thể phương Đông đã đi tới được tổng hợp. Đóng góp của Phật cho thế giới này là duy nhất. Và đó cũng là giáo huấn của tôi nữa: là người Jaina trước hết, và thế rồi là người Hindu. Trước hết làm mọi nỗ lực mà bạn có thể làm, đi tới chính tận cùng điều bạn có thể làm, và thế rồi thành thoi. Thế thì bạn đã giành được; bây giờ ân huệ sẽ tới.

Nỗ lực cộng với buông xuôi, đấu tranh cộng với buông xuôi, đem người ta về nhà.

Chương 10. Người mang lí trí

Câu hỏi thứ nhất:

Osho ơi, thầy là việc thiên ưa thích của tôi. Tâm trí của phật có nhiệm chăm chăm hơn ba giây mỗi lúc không?

Câu hỏi này là từ Maneesha. Nó cực kì quan trọng để hiểu.

Jesus đã xin phép các đệ tử để ra đi. Đêm hôm trước, khi ông ấy sắp sửa bị bắt, bẻ chiếc bánh mì ra ông ấy nói, "Đây là thịt ta, đây là da thịt ta; các ông ăn nó đi." Rót rượu ra ông ấy nói với các đệ tử của mình, "Đây là máu ta; các ông uống nó đi." Điều ông ấy đang nói có vẻ rất thô thiển, nhưng nghĩa thì lại rất sâu: đệ tử phải trở thành kẻ ăn thịt người. Đệ tử phải ăn thầy mình, ăn rung động của thầy mình. Chính sự hiện diện của thầy phải được nuốt chửng, được nhai, được tiêu hoá. Vị phật tồn tại chỉ vì điều đó: để cho bạn có thể ăn ông ấy. Tất nhiên, điều đó phụ thuộc vào bạn, điều gì sẽ xảy ra sau khi bạn đã ăn rung động nào đó. Biến đổi sẽ xảy ra bên trong bạn; bạn sẽ phải rất cẩn thận.

Có những người ăn thức ăn, thức ăn tốt nhất bạn có thể cho họ, và họ sẽ chỉ tạo ra phân và chẳng cái gì khác cả. Có những người sẽ tạo ra cái gì đó nhiều hơn: tư duy, triết lí, trí tuệ. Có vài người nữa - rất hiếm hoi - những người sẽ tạo ra cái gì đó còn cao hơn: thơ ca, âm nhạc, tình yêu. Và có những linh hồn rất hiếm hoi người sẽ tạo ra cái gì đó thậm chí còn cao hơn nữa: lời cầu nguyện, thiền. Và chỉ có vài người, vài người và xa ở giữa là lịch sử nhân loại, những người sẽ ăn cùng thức ăn như bạn ăn và sẽ tạo ra Thượng đế, hay niết bàn. Chính là cùng thức ăn mà chúng ta ăn đấy. Nhà thơ cũng ăn cùng thức ăn bạn ăn, nhưng cái gì đó trở thành thơ từ thức ăn đó. Phần bản chất của thức ăn trở thành thơ; nó bùng phát thành bài ca. Vũ công cũng ăn cùng thứ như người lính, nhưng người lính chỉ tạo ra bạo hành còn vũ công tạo ra duyên dáng. Điều đó tùy thuộc vào cách bạn sẽ dùng sự hiện diện của tôi.

Thiền thật nhiều như bạn có thể; đó là điều cơ bản nhất - mọi thứ khác đều là phụ. Và không có giới hạn cho nó: cũng như bạn có thể tiêu hoá, thì tiêu hoá. Không có thái quá trong nó, không thể có được. Bạn càng làm nhiều, bạn sẽ càng cảm thấy bạn có thể làm nhiều hơn. Chừng nào toàn thể

bản thể bạn còn chưa được biến đổi thành một loại hiện diện nào đó như thầy bạn, tiếp tục thiền đi.

Một cảnh khác...

Bồ đề đạt ma sống ở Trung Quốc trong nhiều năm, và thế rồi một hôm ông ấy quyết định rằng bây giờ thời điểm đã tới để ông ấy trở về nhà mình. Ông ấy muốn trở về Himalaya, ông ấy muốn chết ở Himalaya. Ông ấy đã thu nhận các đệ tử, bốn đệ tử lỗi lạc nhất, và ông ấy hỏi họ, "Chân lí là gì?"

Người thứ nhất nói điều gì đó mang tính triết lí, logic, rất hệ thống, nhưng Bồ đề đạt ma không sung sướng. Ông ấy trông rất buồn. Ông ấy nói, "Ông chỉ được phần da ta thôi."

Ông ấy hỏi người khác; người đó nói điều gì đó. Câu trả lời của người đó có tốt hơn chút ít so với người thứ nhất: có tính trực giác hơn, ít trí tuệ hơn, nhiều thơ ca hơn, nhiều âm nhạc hơn. Bồ đề đạt ma nói, "Ông được phần thịt của ta"; nhưng dầu vậy ông ấy vẫn không sung sướng lắm.

Ông ấy hỏi người thứ ba cùng câu hỏi đó: chân lí là gì? Người thứ ba còn tốt hơn; người đó nói điều gì đó mang tính tồn tại nhiều hơn, có thoáng nhìn về thực tại trong nó, chỉ là một tia sáng. Bồ đề đạt ma không phải là không sung sướng, nhưng vẫn chưa được hạnh phúc. Ông ấy nói, "Ông được phần xương ta."

Và thế rồi ông ấy hỏi người thứ tư, và người thứ tư chẳng nói gì cả. Người thứ tư đã trả lời bằng im lặng. Bồ đề đạt ma nhìn vào mắt người đó: đôi mắt tựa như vực thẳm vô hạn, vực thẳm không đáy. Và đệ tử sụp xuống chân ông ấy mà không thốt ra lời nào cả. Bồ đề đạt ma phải đã nhảy múa trong bản thể bên trong nhất của ông ấy. Ông ấy cực kì hạnh phúc; ít nhất thì một người đã hiểu ông ấy một cách toàn bộ. Ông ấy nói, "Ông được tuy ta, chính linh hồn ta."

Bốn người này tất cả đều là những kẻ ăn thịt người; họ đã ăn thầy. Nhưng một người chỉ tạo ra da; người khác tạo ra thịt; người thứ ba tạo ra xương; người thứ tư đích xác phản chiếu thầy, cho sinh thành ra thầy trong bản thể mình.

Cho nên trong khi bạn còn ở đây cùng tôi, để điều đó là việc thiền sâu sắc nhất của bạn. Tôi nói với bạn - không phải là có cái gì đó được nói cho bạn đâu. Đây chỉ là phương cách thôi. Đây chỉ là phương cách để cho bạn có thể lại gần tôi; đây chỉ là phương cách để cho bạn có thể dính mắc vào việc nghe và bản thể bạn có thể trong tiếp xúc sâu sắc hơn với tôi. Bạn đã học các cách thức của ngôn ngữ; rất khó cho bạn ngồi im lặng cùng tôi.

Nếu bạn ngồi im lặng bạn sẽ ở xa xăm, bạn sẽ mất hút trong ý nghĩ của bạn. Sẽ có khoảng cách lớn giữa tôi và bạn. Tôi đã thử điều đó.

Tôi thường ngồi im lặng với mọi người, nhưng tôi thấy họ đã ở xa xăm rồi, hàng nghìn dặm xa xăm trong ý nghĩ của họ. Họ trông gần về mặt vật lý đấy; về mặt tâm lý họ không có đó chút nào: ai đó đang đi vào quá khứ của mình, ai đó đã đi vào tưởng tượng nào đó trong tương lai. Tôi thường nhìn họ và tôi thấy họ không có đó, họ ở đâu đó khác. Chỉ thân thể họ là ở đó - cái vỏ trống rỗng, hồng hoác. Tâm trí họ không có đó. Và nếu tâm trí bạn không có đó thì rất khó cho linh hồn bạn ở đó.

Tôi nói với bạn để cho tâm trí bạn trở nên dính mắc vào ý nghĩ của tôi. Trong khi bạn đang dính mắc vào ý nghĩ của tôi, ít nhất bạn sẽ có khả năng tránh được ý nghĩ của bạn. Bạn sẽ gần tôi hơn - gần hơn là lúc bạn đang nghĩ các ý nghĩ của bạn. Ít nhất ý nghĩ của tôi là của tôi: chúng tới từ trống rỗng sâu sắc, chúng mang hương vị, chúng có rung động tinh tế trong chúng. Trong khi dính mắc với tôi trong trao đổi nói chuyện, nghe tôi một cách chăm chú, tâm trí bạn trở nên tham dự, và tâm trí bạn không thể đi vào quá khứ và không thể đi vào tương lai được. Nó phải ở đây, nó phải chăm chú, nó có cái gì đó để làm ở đây. Trong khi tâm trí dính mắc vào lời của tôi, tôi có thể trao đổi trên mức độ khác nữa; bản thể bạn ở gần tôi. Và chỉ việc gần bản thể là đủ.

Đó là nghĩa của *satsang*: chỉ ở gần ai đó người đã biến mất, chỉ ở gần ai đó người không còn nữa, chỉ ở gần ai đó người chỉ là cái không vô cùng.

Lại gần hơn với cái không này, bạn cũng sẽ biến mất và tan chảy. Điều đó là tự nhiên. Sẽ có vài khoảnh khắc khi bạn bỗng nhiên biến mất. Đó là những khoảnh khắc khi bạn đã ném trái cái gì đó của tôi. Khi bạn biến mất, khi bạn hoàn toàn mất hút, khi tâm trí đơn giản đã dừng vận hành - bạn chỉ là sự chú ý thuần khiết - thế thì bạn và tôi không phải là hai. Thế thì không có mối quan hệ ta-người. Thế thì chỉ cái một tồn tại mà trong đó ta và người cả hai đều đã tan biến. Thế thì chúng ta chờm lên nhau: thế thì trung tâm của bạn là trung tâm của tôi và trung tâm của tôi là trung tâm của bạn.

Những khoảnh khắc này càng tới nhiều với bạn, bạn sẽ tạo ra những khả năng cao nhất nhiều hơn... định mệnh của bạn.

Cho nên Maneesha này, thiền về tôi nhiều nhất có thể được đi.

Và tôi biết cô ấy - cô ấy đã làm điều đó; cô ấy đã rất chăm chú, rất nhận biết. Và với chăm sóc và tình yêu lớn lao, cô ấy đã hấp thu tôi.

Bạn hỏi, "Tâm trí của phật có nhìn chăm chăm hơn ba giây mỗi lúc không?" Họ không thể bận tâm bởi vì họ không có tâm trí nào cả. Thực tế nếu bạn không nhìn chăm chăm vào họ, họ cảm thấy tiếc cho bạn. Nếu bạn nhìn đây đó và không nhìn thẳng vào họ, họ cảm thấy tiếc cho bạn. Bạn đang khát và nước thuần khiết lại sẵn có đây, nhưng bạn cứ nhìn sang bên cạnh. Bạn không nhìn thẳng, bạn không nhìn trực tiếp, bạn không nhìn ngay trước mắt. Bạn sẽ bỏ lỡ. Nhìn vào tôi, đừng chỉ là việc nhìn - bởi vì mắt có thể hấp thu rung động tinh tế nhất. Nó bao giờ cũng đang ăn.

Ăn tôi đi, là kẻ ăn thịt người đi. Và nhớ lấy, điều tôi đang nói là không quan trọng chút nào. Điều tôi đang hiện hữu ở đây mới quan trọng. Cho nên đừng bị mất hút trong lời tôi: chúng chỉ là đồ chơi để chơi thôi. Nghe bản thể tôi, nghe sự hiện diện của tôi.

Câu hỏi thứ hai:

Sao mọi người muốn thiện hay nghe bài nói lại phải trả tiền cho việc này?

Sao lại không?

Giáo sĩ lên đến cực đỉnh trong bài thuyết giảng với câu, "Cuộc sống giống như cốc trà."

Sau đó, một người trong giáo đoàn hỏi, "Thưa giáo sĩ, sao cuộc sống lại giống như cốc trà?"

"Sao lại không?" giáo sĩ trả lời.

Tôi cũng nói với bạn: sao lại không? Bạn trả cho mọi thứ trong cuộc sống, sao không trả cho việc thiện của bạn? Bạn trả cho mọi thứ trong cuộc sống của bạn, sao không trả cho Thượng đế? Sao bạn lại muốn Thượng đế được cho không?

Thực tế, bạn không muốn Thượng đế. Bạn sẵn sàng trả cho bất kì cái gì bạn muốn. Bạn biết rằng bạn phải trả. Thiện bạn không muốn. Nếu nó được cho không, thế thì bạn sẽ nghĩ về nó. Bạn sẵn sàng đi xem phim và trả tiền về điều đó; sao bạn không trả tiền cho việc thiện của bạn và cho bài nói nếu bạn muốn nghe nó?

Câu hỏi này, một cách tự nhiên, tới từ một người Ấn Độ và không phải là sannyasin, người này không hiểu tôi chút nào, người này phải là người mới tới. Người Ấn Độ nghĩ họ là người tôn giáo nhất thế giới; tất cả đều là trò nhảm nhí. Họ là những người phi tôn giáo nhất trên thế giới - họ chỉ có ý tưởng bản ngã rằng họ rất tôn giáo. Nếu bạn thực sự có tính tôn giáo, bạn

sẽ sẵn sàng trả cho việc thiền của mình bằng mọi thứ, ngay cả bằng cuộc sống của bạn.

Tiền là gì? Nếu bạn trả năm ru pi cho cái gì đó, và nếu bạn kiếm được mười ru pi một ngày, thế thì bạn đã trả bằng một nửa ngày rồi. Tiền chỉ là biểu tượng rằng bạn đã hiến nửa ngày lao động của mình cho nó. Bạn đi xem phim và bạn trả mười ru pi để lấy vé; bạn kiếm được mười ru pi một ngày. Bạn đang nói rằng bộ phim này là xứng đáng với nó - "Tôi có thể đánh cược một ngày lao động cho nó." Nhưng bạn không sẵn sàng đánh cược cái gì cho việc thiền của mình, cho lời cầu nguyện, cho tôn giáo. Thực tế, tôn giáo là điều cuối cùng trong danh sách của bạn. Bạn muốn nó được cho không; về căn bản bạn không muốn nó. Nếu có giá cho nó bạn bắt đầu cảm thấy không thoải mái.

Bạn hỏi tại sao bạn phải trả tiền ở đây sao? Cái giá được yêu cầu trả không là gì cả; nó chỉ là sự bắt đầu của việc học bài học nào đó: rằng người ta phải trả cho mọi thứ, và chắc chắn cho lời cầu nguyện, chắc chắn cho thiền - bởi vì nó là điều cao nhất trong cuộc sống. Vài đồng ru pi đó mà bạn phải trả là rất tượng trưng, chỉ là tượng trưng, chỉ là chiếu lệ - chúng chỉ ra điều gì đó. Nếu bạn sẵn sàng trả cho cái gì đó, thế thì tôi biết bạn sẽ bị thuyết phục trả nhiều hơn. Dần dần, một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng mạo hiểm toàn thể cuộc sống của mình cho nó. Nếu bạn không sẵn sàng thậm chí để trả năm ru pi, thì bạn không thể nào dám đánh cược cả cuộc sống của mình được.

Gurdjieff thường đòi nhiều tiền cho bài giảng của ông ấy; và không chỉ tiền, ông ấy còn tạo ra đủ mọi loại chương ngại.

Chẳng hạn: không công bố trước bài giảng nào cả. Nếu bài giảng sẽ nói vào sáng nay lúc tám giờ, sớm - vào những giờ hơi sớm hơn, vào năm giờ - bạn sẽ nhận được cú điện thoại: "Vào tám giờ tới chỗ nào đó" - và chỗ đó sẽ ở cách xa hai mươi hay ba mươi hay năm mươi dặm - "và Gurdjieff sẽ nói đây, và chúng ta phải trả tiền cho điều đó!"

Mọi người thường hỏi, "Sao thầy cứ tạo ra rắc rối thế? Sao thầy không thể nói trước để cho chúng tôi có thể xoay xở được?" Và Gurdjieff sẽ nói, "Nếu các ông có thể xoay xở được, thế thì điều đó chẳng đáng làm." Nếu bạn có thể tới bất thành lình, vứt bỏ tất cả những điều bạn đang định làm... Có thể bạn định tới gặp Thủ tướng vào lúc tám giờ, và bỗng nhiên bây giờ có một phương án: hoặc bạn đi tới Gurdjieff hoặc tới Thủ tướng - và bạn đi tới Gurdjieff. Thế thì cái gì đó sẽ xảy ra. Bạn đã đánh cược vì nó, bạn đã

nhận rắc rối. Và thế nữa cũng chẳng có gì chắc chắn là Gurdjieff sẽ nói. Ông ấy có thể tới và ông ấy sẽ nhìn quanh, và ông ấy sẽ nói, "Không phải bây giờ. Không, không phải hôm nay. Ta sẽ thông báo cho các ông sau nhé."

Có lần chuyện xảy ra ở Paris là trong tám ngày ông ấy đã gọi mọi người, và trong tám ngày ông ấy lại huỷ bỏ. Ngày thứ nhất đã có gần bốn trăm người; ngày cuối cùng quăng độ năm hay sáu người. Khi ông ấy nhìn họ ông ấy nói, "Bây giờ, chỉ những người đúng mới còn lại. Đám đông đi rồi, bây giờ tôi sẽ nói bất kì điều gì tôi muốn nói với các ông."

Tôi cũng không quan tâm tới đám đông, tới quần chúng. Tôi không quan tâm tới các khách viếng thăm ngẫu nhiên, tôi chỉ quan tâm tới vài người tìm kiếm chân thành thôi. Họ phải biểu lộ nhiệt tình của mình.

Và, tiền mà bạn phải trả chỉ là cái bắt đầu thôi. Nó chỉ là alpha; dần dần tôi sẽ thuyết phục bạn trả bằng cuộc sống của bạn. Chừng nào bạn còn chưa có dũng cảm đến thế, thì chẳng cái gì sẽ xảy ra cả. Tôn giáo không rẻ đâu, chắc chắn là không cho không.

Nhưng tâm trí Ấn Độ là là tâm trí rất hướng theo đồng tiền: họ nói về tính tôn giáo nhưng họ lại là những người mang tâm trí rất tiền. Toàn thể cái nhìn của họ về mọi sự đều là tiền. Không người phương tây nào đã hỏi điều này; họ hiểu: đạo tràng phải được duy tu, chỗ này phải sẵn sàng cho bạn, nhạc sĩ nào đó phải chuẩn bị âm nhạc, ai đó phải hướng dẫn thiền, vườn tược phải được chăm sóc, toà nhà phải được xây dựng. Tất cả đều cần tới tiền - nó sẽ tới từ đâu? Và bạn biết rõ rằng tôi chẳng làm phép màu nào cả.

Chỉ có hai cách thôi. Một là: ai đó khác phải cúng dường cho bạn. Nhưng sao ai đó khác lại phải cúng dường cho bạn? Bạn sẽ thiền và ai đó khác sẽ cúng dường cho bạn sao? Tại sao? Nếu bạn muốn thiền, bạn trả tiền cho điều đó chứ. Và nếu bạn thực sự muốn thiền thì bạn sẽ sẵn sàng để trả tiền cho điều đó; phải không nên có trở ngại gì về điều đó cả. Nếu bạn không có tiền, đi và kiếm tiền đi. Nếu điều đó là tuyệt đối không thể được, thế thì tới và làm việc trong đạo tràng và trả theo cách đó, cách làm việc. Nhưng đừng đòi hỏi được tới mà không trả gì.

Ý tưởng này về có được tôn giáo mà không mất tiền đã đi vào sâu trong tâm trí tới mức mọi người cho rằng họ có quyền đòi hỏi. Mọi người tới văn phòng và họ nói, "Sao chúng tôi không được phép?" Nhưng sao bạn lại

phải được phép? Bạn phải kiếm tiền để điều đó là được phép. Chỉ bởi vì bạn muốn tới thì cũng chẳng có nghĩa gì mấy.

Bạn phải chứng tỏ rằng bạn là người chân thành, bạn phải chứng tỏ rằng bạn không chỉ ở đây vì tò mò. Đây là cách kiểm tra một người? Cách dễ nhất là tiền... bởi vì tham lam lớn nhất là về tiền.

Tham lam lớn nhất là về tiền, cho nên bất kì khi nào bạn phải mất tiền thì bạn phải mất một phần nhỏ lòng tham của mình. Khi bạn trả năm ru pi để vào, bạn đang trả bằng việc vứt đi chút ít lòng tham đấy. Tiền không phải là vấn đề, vấn đề là lòng tham; bạn đang bỏ đi chút ít lòng tham. Và đây chỉ là bắt đầu thôi - bởi vì thiền có thể xảy ra chỉ khi tắt cả tham lam biến mất. Một hơi chút lòng tham trong bạn và thiền là không thể được. Với tâm trí tham lam thì không có thiền đâu; thiền xảy ra chỉ trong tâm trí không tham lam. Nếu bạn không có tiền, thế thì làm việc. Trả bằng công việc của bạn và chứng tỏ chân thành của bạn.

Nhưng người đã hỏi phải có tiền chứ, bằng không thì người đó đã không được phép vào đây rồi.

Người đó phải đã trả... phải mang tính tham, phải muốn có mọi thứ được cho không - ít nhất là về Thượng đế. Bởi vì chẳng ai bận tâm về Thượng đế cả.

Tôi đã đi trong đám đông trong nhiều năm. Tôi đã không quyết định theo cách thức vội vàng để rút khỏi đám đông - tôi thấy rằng điều đó là tuyệt đối ngớ ngẩn: bạn cứ đi nói với những người không sẵn sàng nghe; bạn cứ đi nói với những người không phải là người tìm kiếm, người không trong việc tìm kiếm nào cả; bạn cứ đi nói với những người đã tới chỉ để giải trí. Sao tôi lại phải phí hoài năng lượng và thời gian của mình? Tôi đã cố gắng theo đủ mọi cách để sẵn có cho đám đông lớn hơn, nhưng thế rồi tôi thấy điều đó là không thể được. Họ tới đây như để giải trí thôi, và họ nghe lời vào tai này ra tai kia.

Có câu chuyện về Bayazid, nhà huyền môn Sufi.

Ông ấy đi qua một nghĩa địa và ông ấy chợt thấy một đồng sọ người. Do tò mò ông ấy cầm lấy một chiếc sọ. Ông ấy bao giờ cũng nghĩ rằng tất cả các sọ đều gần giống nhau, nhưng chúng lại không giống nhau. Vài cái sọ tai được nối với nhau; có lối chuyển qua. Vài cái sọ tai không được nối với nhau; có rào chắn giữa hai tai. Vài cái sọ cả hai tai đều được nối với tim mà không nối với nhau; có lối chuyển đi tới tim.

Ông ấy rất ngạc nhiên. Ông ấy cầu nguyện và hỏi Thượng đế, "Có chuyện gì thế ạ? Sao ngài lại cố để lộ ra cho con?" Và tương truyền rằng ông ấy nghe thấy tiếng nói. Thượng đế nói, "Có ba kiểu người: một, những người nghe qua một tai; nó chẳng bao giờ đạt tới đâu cả - thực tế họ đâu có nghe, chỉ âm thanh rung động và biến mất. Còn có kiểu người khác, người nghe, những cũng chỉ tạm thời mà thôi - họ nghe qua tai này và nó lại đi ra thế giới qua tai kia. Có vài linh hồn, tất nhiên, những người nghe qua tai và nó đạt tới trái tim."

Và Thượng đế nói, "Bayazid này, ta đã đem con tới đồng sọ này chỉ để giúp con nhớ điều đó khi con nói với mọi người. Chỉ nói với những người nhận bất kì điều gì con nói vào tim họ - bằng không thì đừng phí sức lực con, và đừng phí thời gian. Cuộc sống của con là quý giá: con có thông điệp cần chuyển giao."

Một ngày nào đó tôi cũng hiểu ra - không phải bởi việc đi ra nghĩa địa và bắt gặp đồng sọ đâu, mà bởi việc nhìn vào những người đang sống. Có ba kiểu người; Bayazid đúng rồi. Câu chuyện này có thể đúng hay không đúng; điều đó chẳng liên quan. Tôi đã nhìn vào hàng nghìn người, và tôi thấy rằng chỉ vài người có đó mới là những người sẽ nhận hạt mầm này vào tim, người sẽ trở thành mảnh đất cho nó, người sẽ hấp thu nó. Và những người khác chỉ là kẻ buôn tò mò, chỉ để tự mình giải trí. Có thể việc giải trí mang tính tôn giáo, nhưng nó vô nghĩa.

Cho nên ở đây tôi không tồn tại cho quần chúng. Để điều đó được biết tới một lần và mãi mãi: tôi không quan tâm tới đám đông, tôi chỉ quan tâm tới cá nhân. Và bạn phải biểu lộ nhiệt tình của mình.

Và đây mới chỉ là bắt đầu của đạo tràng. Một khi đạo tràng được thiết lập đúng, sẽ có ngày càng nhiều khó khăn cho người mới đi vào.

Câu hỏi thứ ba:

Điều gì là phép thử hay xác nhận rằng một người đã theo con đường của nhận biết? Trong cuộc đời tôi, mặc dầu tôi không thật chắc chắn để nói rằng tôi đang thực hành nhận biết, vào những lúc tôi đã cảm thấy. Sao tôi đang ăn? Sao tôi đang làm cái này cái nọ? Xin thầy bình luận.

'Sao' chẳng liên quan gì tới nhận biết cả. Cái 'sao' dẫn vào một chiều hướng hoàn toàn khác: chiều hướng của phân tích - và phân tích không phải là nhận biết. Một khi bạn hỏi câu hỏi 'tại sao', bạn đã đi từ sự kiện rồi.

Bạn đang đối diện với cái gì đó; chẳng hạn, giận dữ đã nảy sinh trong bầu trời của tâm trí bạn. Có đám mây vẫn lơ lửng quanh đó; nó muốn hạ xuống

bạn, muốn bắt rẽ vào bạn. Và bạn cảm thấy bị rối loạn; giận dữ đang tới. Bây giờ, nhận biết nghĩa là chỉ thấy nó, không làm gì cả; chỉ thấy nó mà không kết án và không đánh giá; và chỉ thấy nó, không hỏi nguyên nhân nó tới từ đâu: "Tại sao, sao nó lại phải thế?" Và đừng hỏi làm sao tránh được nó - bởi vì khoảnh khắc bạn hỏi làm sao tránh nó, tại sao nó đã tới, bạn đã đi xa khỏi sự kiện rồi. Sự kiện là ở chỗ chính đám mây giận dữ đang bao quanh bạn. Vẫn còn với sự kiện mà không đặt câu hỏi nào, thậm chí không đánh giá ngầm nào... Đừng nói nó là xấu - bởi vì khoảnh khắc bạn nói 'xấu' bạn đã bắt đầu đi xa rồi. Bạn không muốn thấy nó. Đừng nói rằng bạn đang chống lại nó, rằng nó phải không là vậy - bởi vì nếu bạn chống lại cái gì đó thì bạn không thể xoá nó đi được. Vẫn còn xa cách, trung lập, dừng dừng.

Người hỏi này nói rằng người đó nghĩ đây là một loại nhận biết nào đó; nó không phải vậy đâu. Nó là phân tích đấy. Phân tích không phải là nhận biết, phân tích là của tâm trí. Nhận biết không phải là của tâm trí, nhận biết là cái gì đó bên ngoài tâm trí. Khi bạn hỏi 'tại sao', bạn đã cho phép tâm trí can thiệp vào.

Bạn thấy hoa hồng - bạn không hỏi 'tại sao', bạn không hỏi, "Ai đã trồng bụi này, ai là người làm vườn?" Nếu bạn hỏi những điều này thế thì hoa hồng không còn đó nữa, bạn đã bị che mờ bởi các ý nghĩ khác. Hiểu biết thực sự về hoa hồng là có thể chỉ khi bạn thậm chí không nói, "Nó đẹp" - bởi vì những lời này sẽ trở thành rào chắn. Bạn thậm chí không nói, "Đây là hoa hồng" - bởi vì việc dán nhãn này là nguy hiểm. Khoảnh khắc bạn nói, "Đây là hoa hồng," tất cả hoa hồng bạn đã từng thấy trước đó đều đã đi vào. Chúng sẽ đứng đó xếp hàng. Chính từ 'hoa hồng' sẽ làm sống lại tất cả những kí ức có gắn hoa hồng. Thậm chí chẳng cần tới một lời ở đó. Người ta phải cởi mở để thấy bất kì cái gì đang có đó.

Quan sát hoa hồng mà không có ngôn ngữ nào, không có ca ngợi, phán xét nào, không nói gì cả, không hỏi câu hỏi nào và không cố gắng tìm câu trả lời nào. Bằng không bạn đã đi vào trong tâm trí đấy.

Tâm trí là gì? Quá trình tư duy là tâm trí. 'Tại sao' tạo ra quá trình tư duy. Nhận biết nghĩa là: chỉ là nhân chứng.

Có một câu chuyện hay về nhà huyền môn Sufi, Thầy Jalaluddin Rumi.

Một hôm ông ấy đang đứng trên bờ sông.

Bỗng nhiên ông ấy phát hiện ra một chiếc áo choàng lông đang trôi nổi giữa dòng nước. Ông ấy la to cho một học giả đang đứng đó cũng trên bờ.

"Này anh bạn, có chiếc áo lông ở giữa sông đấy. Có thấy nó không? Bắt lấy nó đi anh bạn!"

Học giả này nhảy xuống sông do lòng tham của mình, và bơi ra. Rumi có hơi chút cận thị; mọi thứ ông ấy có thể thấy là một đồng lông nhùng quanh đó.

"Lạy Chúa, ông làm cái gì ở đó thế! Đem nó vào đi!"

Cuối cùng học giả này cũng nghe thấy tiếng la hét của ông ấy, và hét ngược lại trong hơi thở hỗn hển: "Đồ ngốc mắt lác! Không phải là cái áo choàng bằng lông ở đây; nó là con gấu. Và tôi càng vật lộn với nó, vuốt nó càng cắm sâu hơn. Và nó lại không bỏ ra!"

"Anh bạn," Jalaluddin Rumi nói, "con gấu đó là nguyên nhân đấy."

Nếu bạn hỏi câu hỏi 'tại sao', bạn bị bắt lại... bạn bị bắt bởi con gấu lí do. Và bạn càng hỏi nhiều câu hỏi, bạn càng sẽ bị mắc mưu nhiều hơn - và móng vuốt sẽ cứ ăn sâu hơn vào thân thể bạn, vào bản thể bạn. Đừng hỏi câu hỏi nào cả. Nếu bạn muốn nhận biết, chỉ nhận biết thôi.

Nhận biết là quá trình đơn giản không câu hỏi, không câu trả lời. Người ta đơn giản quan sát. Và thay vì bắt đầu với những điều phức tạp thì bắt đầu với những điều rất đơn giản - bởi vì có những người bắt đầu ngay với những điều phức tạp. Họ không bao giờ đi tới trường tiểu học, họ không bao giờ đi tới trường trung học, họ không bao giờ đi tới trường cao đẳng; họ đơn giản đi tới trường đại học, tới trường sau đại học. Tất nhiên họ thất bại - bởi vì để vào lớp sau đại học bạn phải chuẩn bị chứ.

Nghe những người như Krishnamurti hay Ramana Maharshi, nghe họ nói về nhận biết... và nhận biết là tất cả - nó là tôn giáo rất bản chất, cốt lõi trung tâm của tất cả các tôn giáo... cho nên khi bạn nghe họ nói về nhận biết, và bạn nghe Ramana Maharshi, Krishnamurti, Phật, Gurdjieff, và mọi người đều ca ngợi nó, bạn trở nên tham lam. Bạn nói, "Vậy mình phải có nhận biết này nữa. Mình không thể cho phép nó ra đi được; mình phải có nó. Những người này đang tận hưởng nhiều nhận biết thế, và họ phúc lạc thế, trong phúc lành thế. Mình phải có thứ hàng hoá này nữa." Thế là bạn bắt đầu vơ vào. Nhưng bạn bắt đầu sai: bạn bắt đầu với những điều phức tạp.

Ai đó đang chịu đựng dâm dục: người đó bắt đầu trở nên nhận biết về dục - điều này sẽ không thể được. Bạn đã lấy điều rất phức tạp. Hay ai đó đang chịu đựng giận dữ, và đã chịu đựng cả đời mình, và cuộc đời người đó bị phá huỷ bởi giận dữ và chất độc được tạo ra bởi giận dữ. Bây giờ nghe

nói về nhận biết, bỗng nhiên người đó sẽ thử điều đó lên cơn giận; điều này không có tác dụng. Và nếu bạn thất bại thì bạn sẽ mất tự tin; điều đó rất nguy hiểm. Bắt đầu với những điều rất đơn giản thôi.

Phật hay nói, "Bắt đầu với việc thở, bởi vì đó là điều đơn giản nhất trên thế giới, đơn giản tới mức ông không làm nó chút nào. Nó xảy ra theo cách riêng của nó." Bạn không thở. Thực tế bạn chưa bao giờ nhận biết về việc thở cả trừ phi cái gì đó đi sai. Bạn có rắc rối thở nào đó? thế thì bạn trở nên nhận biết. Bằng không thì việc thở cứ diễn ra theo cách riêng của nó. Bạn có thể cứ ngủ và việc thở vẫn tiếp tục. Và điều đó là tốt - bằng không, nếu bạn mà phải chăm nom về nó, cuộc sống sẽ là không thể được. Một ngày nào đó bạn sẽ ngủ và bạn sẽ quên mất thở, và ... đi đời. Và không có cách nào để hoàn tác điều đó cả: một khi bạn ra đi rồi là ra đi mãi mãi. Việc thở là tự phát, nó là quá trình rất đơn giản: việc thở chỉ đi vào, đi ra - chẳng có gì nhiều trong nó cả. Phật nói, "Quan sát nó, trở nên nhận biết về nó. Ngồi im lặng, đơn giản nhìn hơi thở đi vào, hơi thở đi ra." Bạn sẽ cảm thấy rất chán bởi vì nó rất đơn điệu: cùng hơi thở đi vào, cùng hơi thở đi ra.

Cho nên vấn đề đầu tiên phải rất đơn giản, tựa như việc thở. Và vấn đề thứ hai sẽ là ở chỗ bạn sẽ phải đối diện với cái chán. Và nếu bạn có thể đối diện với cái chán, thì cái chán biến mất và có bình thản vô cùng đằng sau nó. Cho nên bắt đầu nhận biết bằng quá trình thở đi. Ít nhất trong một giờ hàng ngày, ngồi im lặng chỉ quan sát việc thở của mình, không làm gì cả - thậm chí không tụng mật chú - bởi vì thế thì bạn đang làm cho nó phức tạp lên đấy. Bạn đơn giản nhìn việc thở; nó là mật chú tự nhiên rồi: nó đi vào, đi ra, đi vào, đi ra. Bạn không nói rằng việc thở đang đi ra. Bạn chỉ phải đi cùng với việc thở thôi: nó đi ra, tâm thức đi ra cùng nó; nó đi vào, tâm thức đi vào. Bạn đơn giản cảm thấy việc đi vào và đi ra của nó. Bạn sẽ cố gắng nhớ nó, và bạn sẽ thấy khó khăn ngay cả trong quá trình đơn giản này. Trong vài giây bạn sẽ nhận biết, thế rồi bạn sẽ quên. Thế thì tâm trí của bạn đã đem bạn đi xa rồi - tới công việc của bạn, tới người đàn bà của bạn, tới con bạn, hay cả nghìn lẻ một vấn đề có đó. Lại sau vài phút bạn sẽ nhớ ra: "Mình quên mất; mình không quan sát hơi thở của mình" - thế rồi quay lại. Không có nhu cầu phải ăn năn, không có nhu cầu phải làm ồn ào về việc đã quên. Bởi vì bây giờ nếu bạn làm ồn ào về nó, lần nữa thời gian lại bị mất. Bất kì khi nào bạn nhận ra rằng bạn đã mất dấu vết việc thở, quay lại; lại bắt đầu quan sát nó. Làm điều đó thật chậm rãi, dần dần một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng quan sát hơi thở của mình. Nếu một người có thể quan

sát hơi thở của mình trong bốn mươi phút liên tục, thế thì không có vấn đề gì trong cuộc sống cả. Người đó có thể quan sát bất kì vấn đề gì. Và bằng quan sát, mọi vấn đề đều có thể bị tan biến đi.

Nhưng trước hết bạn phải học cách quan sát - cho nên đừng bắt đầu với những điều phức tạp, mà hãy bắt đầu bằng những điều rất đơn giản thôi. Phật nói hai điều: quan sát hoặc việc thở hoặc việc bước. Bản thân Phật đã làm cả hai: trong một giờ ông ấy sẽ ngồi dưới gốc cây Bồ đề và quan sát việc thở của mình, và khi chân ông ấy cảm thấy mệt rồi, bị chuột rút, thế thì ông ấy sẽ bước đi trong một giờ và quan sát việc bước của mình - một chân đưa ra... chân kia đưa ra, lại nữa, thế rồi ông ấy sẽ quay về. Nếu bạn đi tới Bodhgaya nơi Phật trở nên chứng ngộ, ở ngay gần cây Bồ đề có một con đường nhỏ mà ông ấy thường đi trên đó.

Nhận biết việc thở theo thuật ngữ Phật giáo được gọi là *anapanasati yoga*, còn thiền bước đi được gọi là *chankamana*. Hai quá trình đơn giản này - và cả hai đều cực kì hay: việc thở có thể được quan sát khi ngồi im lặng, và việc bước đi có thể được quan sát khi đang hoạt động. Nhưng quá trình bước đi là rất đơn giản: bạn không cần lo nghĩ về nó, bạn không cần lập kế hoạch về nó. Mọi người đều có khả năng bước đi; bạn thậm chí không cần học về nó. Những quá trình nhỏ bé, đơn giản, tự phát phải được làm thành nhận biết trước hết. Và thế rồi, khi bạn đã đạt tới khả năng nào đó, bạn có thể thử nó với các điều khác: giận dữ, tham lam, dục, sở hữu, ghen tị. Cả triệu điều đều là vấn đề. Thế rồi bạn có thể thử với các vấn đề khác, và bạn sẽ ngạc nhiên bởi phép màu của nó. Nó là quá trình rất kì diệu: nếu bạn quan sát cái gì đó một cách im lặng, nó biến mất.

Ham muốn dục lớn nổi lên trong bạn: đơn giản quan sát nó đang nổi lên. Nó rung động trong thân thể bạn, nó di chuyển trong tâm trí bạn, nó khuấy động tưởng tượng trong bạn - quan sát, mà không kết án hay mê đắm. Chỉ quan sát, và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng trở nên mang tính quan sát, những thôi thúc dục càng ít sức mạnh hơn. Đến một khoảnh khắc khi bạn tràn đầy nhận biết; bạn trở thành ánh sáng lên chính mình. Trong khoảnh khắc đó thôi thúc đã hoàn toàn biến mất, và, điều này không phải là kìm nén - bởi vì bạn đã không kìm nén thôi thúc dục. Nếu bạn kìm nén bạn sẽ bị lâm vào rắc rối. Tất cả những người kìm nén chẳng chóng thì chầy nhất định trở thành không lành mạnh. Cho nên đây không phải là kìm nén: bạn không chống lại thôi thúc dục, bạn không có thái độ nào về nó cả, bạn đơn giản quan sát nó. Và bằng quan sát, năng lượng này thay đổi phẩm chất

của nó - thôi thúc dục trở thành chất đốt cho nhận biết, và nhận biết đốt cháy sáng. Và không có cặn, không có vết thương, không kìm nén.

Đây là cách thức *shila* nảy sinh, kỉ luật duyên dáng mà Phật nói tới: người ta không còn mê đắm và người ta không còn kìm nén.

Thế giới mãi cho tới nay mới chỉ biết tới hai điều: hoặc bạn mê đắm hoặc bạn kìm nén. Phật đã chỉ ra con đường hoàn toàn khác: bạn không mê đắm cũng không kìm nén. Bạn đơn giản quan sát.

Nhưng bao giờ cũng bắt đầu từ những điều rất nhỏ bé. Đừng bao giờ thử lần đầu tiên vào kẻ thù to lớn nào đó, bằng không bạn sẽ bị thất bại. Và một khi bạn bị thất bại bạn sẽ mất tự tin, và bạn sẽ mất tin cậy vào phép màu của nhận biết nữa.

Một người ngốc trong làng được linh mục thuê làm người lau dọn nhà thờ. Một hôm, trong khi anh ta đang lau bệ thờ, một cây thánh giá lớn đổ lên đầu anh ta. May mắn anh ta bị thương không nặng lắm. Ngày hôm sau, linh mục thấy anh ta trong góc nhà thờ với một đống các cây thánh giá nhỏ, bị đập vụn thành từng mảnh.

"Anh làm cái chết tiệt gì thế này?" ông ta cáu tiết hỏi.

Kẻ ngốc nói, "Tốt hơn cả là giết chúng khi chúng còn nhỏ!"

Nhớ điều đó: điều đó tốt hơn nhiều.

Trước hết thử với những điều rất nhỏ bé mà bạn có thể dễ dàng phá huỷ qua nhận biết của mình. Thế thì tự tin lớn nảy sinh, sự chắc chắn lớn rằng "Đúng, nó có tác dụng thật". Tin cậy tràn ngập bạn; bây giờ bạn có chìa khoá bí mật trong tay mình. Nhưng đừng vội vàng - thử với những điều nhỏ, vấn đề nhỏ đã, thế rồi đi tiếp, dần dần thôi.

Khuynh hướng của tâm trí là chỉ cố gắng với vấn đề quan trọng nhất. Một khi bạn có chìa khoá bạn muốn mở cánh cửa tối thượng ngay tức khắc, bạn muốn mở khoá điều bí ẩn. Có chìa khoá chưa có nghĩa gì mấy cả đâu: bạn phải học cách dùng nó chứ.

Và ổ khoá tối thượng lại rất phức tạp. Bạn có thể phá hỏng chìa khoá của mình. Nó có thể không có tác dụng.

Bắt đầu với những điều nhỏ thôi, và đừng bao giờ hỏi 'tại sao' - bởi vì chúng ta không quan tâm tới phân tích. Đó là khác biệt giữa tâm lí học phương đông mà tôi gọi là tâm lí của chư phật, và tâm lí học phương tây, quá trình phân tích. Đây là khác biệt: nếu bạn tới người theo Freud hay người theo Jung hay theo Adler, hay người theo các kiểu trị liệu khác, họ lập tức bắt đầu phân tích. Họ sẽ nói, "Kể cho chúng tôi, vấn đề của ông là

gì? Kể cho chúng tôi thật chi tiết vào." Trong phân tâm theo Freud, bệnh nhân nói và nói và nói, còn nhà phân tích đơn giản ngồi bên cạnh nghe việc nói của người đó, và phân tích tâm trí người đó cái gì là cái gì. Thế rồi cuối cùng ông ta cho giải pháp: "Đây là vấn đề." Nhưng đây là diễn giải. Nó có thể chỉ ra nhiều về nhà phân tâm hơn là về bệnh nhân. Nó là phân tích của ông ấy.

Bạn có thể thử điều đó - bạn đi tới các nhà trị liệu khác nhau và họ bao giờ cũng sẽ diễn giải vấn đề của bạn một cách khác nhau. Nếu bạn tới Adler, ông ấy sẽ diễn giải mọi thứ như phức cảm tự ti; đó là cơ sở của ông ấy. Nếu bạn đang có vấn đề chính trị, ông ấy sẽ nói rằng bạn đang tự ti, đó là lí do tại sao lại có thôi thúc quyền lực. Nếu bạn đi tới Freud - bạn vẫn là cùng người đó thôi - và bạn nói, "Tôi còn tham vọng nữa, và tôi muốn trở thành chính khách vĩ đại, nhà lãnh đạo chính trị vĩ đại"; ông ấy sẽ phân tích điều đó qua dục của bạn. Ông ấy sẽ nói rằng có thể bạn đang có chút ít bất lực hay cái gì đó - bởi vì bất kì khi nào một người bắt đầu bị hơi chút bất lực, người đó muốn quyền lực nào đó thay thế cho nó.

Cho nên các lãnh tụ chính trị là rất nguy hiểm gần quãng tuổi bốn mươi năm, năm mươi. Cần thận, bởi vì tới lúc họ bắt đầu mất sức mạnh dục, thế thì họ phải tự chứng tỏ mình ở đâu đó khác.

Có mọi khả năng là Adolf Hitler bất lực, và để chứng tỏ rằng mình có khả năng dục ông ấy trở nên mang tính huỷ diệt. Nếu bạn đi tới những người theo Freud ông ấy sẽ phân tích điều đó theo cách đó. Nếu bạn đi tới người theo Jung ông ấy sẽ tìm ra ý nghĩa rất huyền bí, nghĩa huyền học. Ông ấy sẽ đi vào các huyền môn của thế giới và tìm ra nghĩa.

Cách tiếp cận phương Đông là hoàn toàn khác: nó nói 'tại sao' không phải là vấn đề; sự kiện đang có đó, sự kiện là đủ rồi. Chúng ta không đi vào lịch sử của nó, điều đó sẽ chẳng ích gì. Nó sẽ làm cho sự việc bị phức tạp hơn lên. Sao phải đi vào quá khứ, hay sao phải đi vào tương lai? Sự kiện là ở đây. Nó hiện diện ngay trước bạn: đối diện nó, chú ý tới nó. 'Chú ý' nghĩa là: nhận biết về nó. Chỉ nhìn vào nó thôi.

Đây là cách tiếp cận hoàn toàn khác. Và chư phật đã nói - và đó là một trong những nền tảng mang tính kinh nghiệm tồn tại nhất của tâm lí phương đông: Nếu bạn quan sát sự kiện một cách đúng đắn, xuyên thấu, nó biến mất. Chỉ bằng quan sát thôi, đích xác như bạn đem ánh sáng vào phòng tối, bóng tối biến mất. Và cùng với bóng tối tất cả các vấn đề đã từng tồn tại cùng bóng tối cũng biến mất.

Chẳng hạn: nếu bạn đi vào trong nhà tối thỉnh thoảng bạn loạng choạng và phải đồ đạc, và bạn trở nên giận dữ, và bạn nói, "Kẻ thù nào đó tồn tại ở đây!" Và thế rồi bạn dò dẫm trong bóng tối; bức tranh trên tường rơi vào đầu bạn và bạn điên tiết và bạn muốn đập nát mọi thứ. Nhưng tất cả những vấn đề này đều do bóng tối tạo ra.

Đem ánh sáng vào, đem nhận biết vào, và thế thì bỗng nhiên bóng tối biến mất - và cùng với bóng tối biến mất bạn không còn loạng choạng đâm phải đồ đạc nữa, và bức tranh không rơi vào bạn, và không có giận dữ và không có phát rồ, và bạn không điên tiết lên, và bạn không phát khùng. Những vấn đề đó đều có liên quan tới bóng tối; chúng biến mất cùng bóng tối.

Ở phương Tây họ bắt đầu phân tích: "Sao bức tranh lại rơi xuống?" Bây giờ, thật là chuyện rất tốn kém để đi tới nhà phân tâm và nhận được việc phân tích: "Tại sao bức tranh này lại rơi ngay chỗ đầu tiên? Phải có cái gì đó sai trong thời thơ ấu của bạn, giữa bạn và mẹ bạn - bằng không thì tại sao bức tranh lại rơi? Sao bạn đã loạng choạng và vào đồ đạc? Bạn phải là nguồn gây ra tai nạn - bởi vì người khác đã đi qua cùng phòng ấy và họ đã không loạng choạng và vào đồ đạc. Cho nên điều đó chỉ ra điều gì đó về tổn thương thời thơ ấu của bạn. Có thể khi bạn mới được sinh ra, bạn bị mắc kẹt, và bác sĩ đã phải kéo bạn ra. Cho nên từ đó bạn đâm ra loạng choạng. Và bạn cứ loạng choạng mãi. Bây giờ tổn thương đó phải được làm tan biến." Những điều này - bạn cười - nhưng họ đã trở thành những triết gia rất nghiêm chỉnh ở phương tây đấy. Và có những người đề xuất lớn lao trong số họ, và mọi người đều tuyên bố rằng mình đã tìm ra giải pháp cuối cùng.

Ở phương Đông chúng ta đã không làm việc theo cách đó; chúng ta không hỏi 'tại sao'. Chúng ta nói, "Bức tranh đã rơi xuống, vậy là bức tranh đã rơi. Bây giờ tôi bị mắc kẹt bởi nó, vậy là tôi bị mắc kẹt. Vấn đề không phải là với bức tranh, vấn đề không phải là với đồ đạc, vấn đề là phòng tối quá." Tất nhiên, bạn chưa bao giờ loạng choạng và vào bóng tối - thấy ra vấn đề đi - bạn loạng choạng và vào đồ đạc; bạn chưa bao giờ loạng choạng và vào bóng tối. Bức tranh rơi vào đầu bạn và làm bạn bị thương; bóng tối chưa bao giờ rơi vào đầu bạn và làm bạn bị thương, nhưng bóng tối mới là vấn đề. Nếu bạn chú ý quá nhiều tới vấn đề đang xảy ra bạn sẽ đi theo hướng sai, bởi vì chúng không phải là vấn đề thực. Vấn đề thực là ở chỗ căn phòng thiếu ánh sáng. Đem ánh sáng vào đi.

Nhận biết không phải là câu hỏi; nó chỉ cố gắng trở nên tinh táo hơn, lưu tâm hơn.

Tôi đã nghe... Một người đàn bà tới viên chánh án địa phương phàn nàn rằng chồng bà ta đã tấn công bà ta với dụng ý sát hại bằng chiếc kéo lớn.

"Ông chánh án ời!" bà ta khóc lóc. "Hắn ta xô lại tôi và cắt mặt tôi thành từng mảnh!" Viên chánh án nhìn mặt bà ấy, mà chẳng có dấu hiệu nhỏ nhất nào về xung đột đã xuất hiện.

"Bà nói điều này xảy ra khi nào?"

"Mới đêm hôm qua, thưa ông chánh án."

"Nhưng tôi có thấy dấu vết nào trên mặt bà đâu," viên chánh án phân vân.

"Dấu vết à?" bà ấy chu treó lên. "Tôi quan tâm gì tới dấu vết! Tôi đã có nhân chứng!"

Bây giờ, cứ dường như nhân chứng có thể chứng minh được điều đó, cứ dường như có nhân chứng là đủ.

Bạn có thể thấy tại sao bạn loạng choạng va phải ghế, tại sao tranh rơi vào đầu bạn, nhưng chẳng cái gì sẽ được giải quyết bởi điều đó. Bóng tối vẫn còn không bị động chạm tới. Bạn có thể cứ tìm ra việc giải thích, việc giải thích nữa - không phải là ở phương Đông không có vài người đã thử điều đó. Vài người đã thử điều đó rồi. Nó chưa bao giờ là dòng chảy chính của cách tiếp cận phương đông, nhưng vài người đã thử nó.

Đó là điều lí thuyết nghiệp là gì: nó là nỗ lực để tìm ra lời giải thích.

Bạn đang kinh doanh, bạn bị phá sản; bây giờ bạn hỏi 'tại sao': "Tại sao người khác thành công còn mình lại phá sản? Tại sao?" Bây giờ có câu hỏi thường xuyên bên trong bạn - "Tại sao?" Thế rồi bạn đi tới người tôn giáo, tới linh mục, tới thầy bói đoán số tử vi, nhà chiêm tinh. Ông ta nhìn vào tay bạn và ông ta nói, "Trong kiếp sống quá khứ của mình anh đã làm điều gì đó, đó là lí do tại sao anh đã thất bại." Bây giờ bạn cảm thấy rất nhẹ nhõm. Bạn vẫn còn bị phá sản, điều đó chẳng thay đổi gì cả. Việc phá sản của bạn sẽ vẫn còn đó, nhưng bạn cảm thấy được thoả mãn chỉ bởi việc giải thích rằng trong kiếp sống quá khứ của mình bạn đã làm điều gì đó sai, và đó là lí do tại sao bạn đang khổ. Bây giờ câu trả lời có đó, câu trả lời thoả mãn cho câu hỏi của bạn, nhưng vấn đề vẫn còn lại không bị đụng tới. Vấn đề là ở chỗ bạn phá sản. Lời giải thích nào bạn có được chẳng tạo ra khác biệt gì.

Ai đó nghèo và người đó bao giờ cũng cảm thấy, "Minh là người tốt, lương thiện, chân thành, và mình nghèo." Thế rồi ai đó giải thích, "Cuộc

sống này bạn là người tốt, lương thiện, tất nhiên trong kiếp sau bạn sẽ được trả đủ cho điều đó. Không có bất công nào đâu. Có thể có chút ít chậm trễ," họ nói ở Ấn Độ, "nhưng không bao giờ có bất công cả. Thượng đế sẽ trả cho bạn - đợi đấy, tin cậy đi." Nhưng người đó nói, "Nhưng tôi nghèo, và tôi đói." Và thế rồi họ sẽ nói rằng trong kiếp sống quá khứ bạn đã làm điều gì đó sai, nghiệp xấu, cho nên bạn đang khổ. Điều làm cho mọi thứ thành rõ ràng.

Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ đã không có lấy một cuộc cách mạng nào trong lịch sử năm nghìn năm - bởi vì cách mạng bị việc giải thích về nghiệp giết chết. Không thể có cuộc cách mạng nào ở đây được. Không có nhu cầu cho cách mạng: lời giải thích là đủ. Người nghèo là nghèo, người giàu là giàu; người giàu là giàu bởi vì người đó đã làm nghiệp tốt, còn người nghèo là nghèo bởi vì người đó đã làm nghiệp xấu. Bây giờ nếu người nghèo cố gắng làm cách mạng nào đó, người đó thậm chí sẽ phải chịu đựng cả trong tương lai - lại nghiệp xấu: bạo hành, thế này thế nọ. "Cho nên, ít nhất thì bây giờ, đừng làm gì xấu cả. Chịu đựng, và trong kiếp tới"... và chẳng ai biết cái gì xảy ra trong kiếp tới, cho nên đó là cách giải thích rất hay.

Vâng, Marx không sai khi ông ấy nói rằng tôn giáo là thuốc phiện cho mọi người; nó đã được dùng theo cách đó. Không phải là tôn giáo thực như vậy đâu, nhưng tôn giáo đã từng được dùng như thuốc phiện. Thế thì mọi người đều có thể bị đánh thuốc phiện.

Tôi muốn nói điều này cho bạn: đừng bao giờ bận tâm về lời giải thích. Nhìn sự kiện, và nhận biết về sự kiện, và đừng quá bận tâm về lời giải thích. Bằng không thì bạn sẽ cứ tiếp tục mãi: bạn đã làm điều gì đó sai trong kiếp sống quá khứ của mình, đó là lí do tại sao bạn bạo hành thế, hung hăng, đầy những giận dữ. Nhưng bạn chưa bao giờ hỏi các câu hỏi khác sao? - "Sao tôi đã làm điều gì đó sai trong kiếp sống quá khứ?" Thế thì họ sẽ nói, "Thế thì lùi xa hơn nữa anh đã làm điều gì đó sai"; nhưng điều đó cứ tiếp diễn mãi. Câu hỏi là: tại sao, ngay chỗ đầu tiên, bạn đã làm sai trong kiếp sống đầu tiên của mình? Không có lời giải thích - trừ phi bản thân Thượng đế làm cho bạn vào tình huống bạn phải làm điều gì đó sai. Nhưng thế thì Thượng đế là thủ phạm, bạn không phải là thủ phạm. Sao bạn phải khổ? Để cho ngài khổ nếu ngài đã phạm phải sai lầm.

Những giải thích này là nỗ lực nghèo nàn để an ủi bản thân người ta. Ai đó chết và bạn đau đớn, và bạn đau lắm, và bạn muốn ai đó an ủi bạn, và ai

đó tới an ủi bạn thật - bởi vì bất kì chỗ nào có cầu thì đều có cung. Đó là luật kinh tế, nó áp dụng vào mọi nơi. Nếu bạn kêu khóc, kẻ ngu si, xuẩn ngốc nào đó nhất định tới, và người đó sẽ nói, "Đừng khóc nữa. Linh hồn là bất tử mà." Bây giờ, điều đó chẳng tạo ra thay đổi gì. Vợ bạn đã chết, và bạn không thể làm tình với vợ chết của mình được. Vấn đề có đó: bạn sẽ mất cô ấy. Linh hồn bất tử không thể nấu cơm cho bạn ngày mai được. Và bạn phải chăm nom con cái của mình; linh hồn bất tử không tới đâu.

Nhưng ai đó nói, "Linh hồn là bất tử"; nó cho một loại an ủi: "Vậy là cô ấy không chết thực. Vậy là cô ấy phải ở đâu đó và có khả năng gặp lại một ngày nào đó, ở đâu đó, và điều đó sẽ tốt." Và bạn bắt đầu mơ, và điều đó an ủi. Nhưng giải thích này giống như thuốc an thần, thuốc giảm đau, như rượu còn; nó làm bạn ngây ngất.

Nếu ai đó đã chết và bạn đang đau đớn, tôi phải nói gì với bạn? Tôi nói: đừng hỏi về lời giải thích. Nhìn vào nỗi đau này. Cái chết đã xảy ra; quan sát nó. Nó làm bạn đau sâu sắc; quan sát nó, chú ý. Nhận biết, lưu tâm về cuộc sống mong manh thế nào, mọi sự kết thúc thế nào. Nhìn hiện tượng sống như luồng chảy, sự tồn tại tựa giấc mơ tạm thời. Thấy, và không cố gắng giải thích, và không cố gắng trốn thoát, và không cố gắng né tránh, và không cố gắng bận bịu ở đâu đó khác. Nhìn xem : cái chết đã xảy ra, bạn đang buồn, nỗi buồn lớn lao đang xảy ra cho bạn; nhìn vào trong nó. Và bằng quan sát và trở nên nhận biết về nó, nhiều điều sẽ được lộ ra cho bạn. Buồn phiền, buồn bã sẽ biến mất - và cùng với nó sẽ mất đi mọi gấn bó, bởi vì bạn sẽ có khả năng thấy rằng tất cả mọi gấn bó đều đem tới buồn. Không phải là cái chết của vợ bạn mà bạn buồn đâu. Không phải bởi vì cái chết. Nếu như cô ấy là vợ của ai đó khác, thì đã không có vấn đề gì cả. Cô ấy là vợ bạn. Vấn đề không phải là về cái chết mà bạn bị rắc rối. Một phần nào đó của bản thể bạn bị giật ra - bạn đã trở nên quá gấn bó - bạn cảm thấy mất gốc. Bạn sẽ cảm thấy lỗ hổng trong tim mình, một không gian trống rỗng.

Quan sát nỗi buồn mà cái chết đem tới, bạn sẽ trở nên nhận biết rằng đằng sau nỗi buồn không phải là cái chết mà là sự gấn bó. Và thấy tính sự kiện của gấn bó, bạn sẽ thành thoi, bạn sẽ trở nên chùng lỏng chút ít trong gấn bó của mình. Lần sau cái chết xuất hiện sẽ không có nhiều buồn rầu nữa đâu. Và một ngày sẽ tới khi cái chết xảy ra và không có ưu tư. Bạn biết đây là cách mọi sự là vậy, bạn đã chấp nhận nó. Bạn đã biết thực tại của

cuộc sống: rằng nó chấm dứt trong cái chết. Và chẳng có gì khác để làm. Bạn đã trở nên nhận biết.

Câu hỏi thứ tư:

Tham lam của tôi là về tiền, để có tiền và để thấy rằng tôi có khả năng làm ra tiền, điều đó nghĩa là gì?

Nó đơn giản nghĩa là bạn tham thôi.

Không có nhu cầu đi vào triết lí lớn lao về nó. Nó chẳng ngụ ý gì khác hơn điều nó ngụ ý: bạn tham. Và tham nói rằng bạn phải trống rỗng, cho nên bạn muốn nhét vào bản thân mình bằng cái gì đó này khác.

Tiền là cách để nhét vào bản thân mình các thứ. Tiền có thể mua được mọi thứ, cho nên tiền trở thành rất quan trọng. Thế thì bạn có thể nhét vào cái trống rỗng của mình bằng mọi thứ: bạn có thể có nhiều đàn bà như bạn muốn, bạn có thể có nhiều cung điện như bạn muốn, như nhiều xe hơi, máy bay - bất kì cái gì bạn muốn. Bạn có thể cứ nhét vào bản thân mình với các thứ. Bạn trống rỗng.

Người trống rỗng là người tham.

Và không ai đã bao giờ được thoả mãn bởi tham lam. Không ai đã bao giờ được thoả mãn bởi bất kì cái gì - bởi vì mọi thứ ở bên ngoài và cái trống rỗng là ở bên trong, và bạn không thể lấy các thứ bên ngoài vào bên trong được. Cho nên bạn có thể trở nên giàu, nhưng bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Tủ châu báu của bạn có thể trở nên đầy, nhưng tim bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Số dư ngân hàng của bạn sẽ cứ tăng lên, nhưng linh hồn bạn sẽ không tăng lên. Thực tế nó có thể giảm đi - bởi vì mỗi lúc bạn chạy theo tiền thì bạn làm mất đi phần linh hồn nào đó. Điều đó là mạo hiểm lớn. Bằng việc đánh mất đi linh hồn mình bạn kiếm được tiền; bằng việc phá hủy thuần khiết bên trong của mình, trong trắng bên trong của mình, bạn cứ bán đi cái bên trong vì cái bên ngoài. Bạn cứ trao đổi. Đến cuối cùng bạn chất đống nhiều tiền và nhiều thứ, nhưng bỗng nhiên bạn nhận ra rằng bên trong bạn là kẻ ăn xin.

Cái bên trong có thể được đáp ứng chỉ bằng cái bên trong. Tôi không nói từ bỏ tiền của bạn; điều đó nữa cũng là ngu xuẩn. Liên tục chạy theo tiền là ngu xuẩn, từ bỏ tiền cũng là ngu xuẩn - bởi vì không ai có thể đáp ứng được cái trống rỗng bên trong của mình bằng tiền, và không ai có thể đáp ứng nó bằng việc từ bỏ tiền... bởi vì cả hai đều là bên ngoài. Dù bạn tích lũy tiền hay từ bỏ, cả hai đều là bên ngoài. Điều đó không nhìn thẳng vào vấn đề.

Bạn trống rỗng bên trong: cái gì đó phải được làm ở đó. Lời cầu nguyện phải được rót đầy nó, thiên phải nở hoa ở đó - chỉ hương thơm của Thượng đế mới có khả năng cho bạn sự hoàn thành.

Cho nên tôi không ủng hộ tiền cũng không chống đối tiền. Tiền có thể mua được nhiều thứ: tất cả những thứ bên ngoài đều có thể được mua bằng tiền, không có vấn đề về nó. Nhưng tiền không thể dẫn bạn vào măn nguyện bên trong được... và đó mới là vấn đề. Bạn phải làm việc vì điều đó.

Quan sát riêng của tôi là thế này: rằng bạn càng có nhiều tiền, càng có nhiều khả năng để trở nên nhận biết về cái trống rỗng bên trong, bởi vì mâu thuẫn làm cho mọi thứ thành rất rõ ràng. Người nghèo bên trong và nghèo bên ngoài không biết tới cái nghèo bên trong của mình. Đó là lí do tại sao người nghèo trông hạnh phúc hơn người giàu, người ăn xin trông hạnh phúc hơn người giàu, hơn các triệu phú. Tại sao? Bởi vì người ăn xin nghèo theo cả hai cách: nghèo bên trong và nghèo bên ngoài. Không có tương phản. Cứ dường như bạn đã viết lên bức tường trắng bằng phấn trắng; bạn không thể đọc được. Người giàu có nhiều của cải quanh mình, ở ngay giữa tất cả những điều đó là sự trống rỗng, nghèo nàn. Bởi vì tương phản này nên nó gây đau đớn. Cứ dường như bạn đang viết lên bảng đen bằng phấn trắng; nó nổi rõ và to.

Cho nên tôi không chống lại tiền. Thực tế, toàn thể cách tiếp cận của tôi là ở chỗ chỉ người giàu mới có thể mang tính tôn giáo được. Người nghèo không thể thế được. Rất khó cho người nghèo mang tính tôn giáo. Vừa nghèo vừa mang tính tôn giáo cần thông minh lớn lao, thông minh rất lớn lao, thông minh duy nhất. Chỉ thế thì bạn mới có thể mang tính tôn giáo được. Đọc điều gì đó được viết bằng phấn trắng trên bức tường trắng bạn cần cặp mắt rất xuyên thấu, nhưng đọc trên bảng đen thì lại rất đơn giản.

Phân tích của tôi về toàn thể lịch sử nhân loại là ở chỗ một nước trở nên giàu bất kì khi nào nó phi tôn giáo. Một nước trở nên giàu bất kì khi nào nó phi tôn giáo, và một nước trở nên tôn giáo bất kì khi nào nó giàu: đây là cách bánh xe chuyển vận.

Ấn Độ một thời nào đó đã mang tính tôn giáo, khi nó là con chim vàng - rất giàu - vào những ngày của Phật. Nó đã là nước giàu có nhất trên thế giới; toàn thế giới đều ghen tị. Thế thì nó giàu và mang tính tôn giáo. Nhưng bất kì khi nào một nước trở nên mang tính tôn giáo thì nó bắt đầu trở nên nghèo - bởi vì người tôn giáo không chăm nom tới mọi vật bên ngoài. Khi bạn không chăm nom, chúng biến mất; thế thì nước trở thành

nghèo. Bây giờ Ấn Độ nghèo, và tính tôn giáo chỉ là trên danh nghĩa mà thôi.

Mặt trời sẽ mọc ở Mỹ; tương lai của tôn giáo là ở Mỹ, không ở Ấn Độ. Ấn Độ nhất định sẽ đi trên con đường chủ nghĩa cộng sản. Nó không thể tránh được điều đó, nó đã đi tới điều đó. Nó đang chuyển động từ từ. Nó là nước rất cổ cho nên nó đi rất chậm, như nhịp đi của người già. Nhưng nó đang di chuyển; từ từ, từ từ nó cứ di chuyển. Nó đang vứt bỏ dân chủ, nó đang vứt bỏ tự do, và đang trở nên ngày một duy vật hơn, chủ nghĩa xã hội hơn. Đó là bước thứ nhất; thế rồi dần dần nó sẽ là nước cộng sản. Bằng việc trở thành cộng sản nó sẽ trở nên giàu có lần nữa; bằng việc trở nên giàu nó sẽ lại trở nên mang tính tôn giáo.

Mỹ đã trở thành giàu và sẽ trở thành nghèo, chẳng chóng thì chầy. Bạn có thể thấy những người hippy: họ đã di chuyển rồi. Họ đã vứt bỏ xã hội giàu có bởi vì họ đã thấy cái vô tích sự của nó. Nó là vô nghĩa. Họ nói về tình yêu, không nói về chiến tranh. Khoảnh khắc bạn bắt đầu nói về tình yêu và không nói về chiến tranh, nước của bạn đang sắp thành nghèo đói - bởi vì để vẫn còn giàu người ta phải vẫn còn liên tục bạo hành và năng nổ. Họ đang nói về cuộc sống đơn giản, nhưng cuộc sống đơn giản không thể là cuộc sống giàu có được. Công nghệ sẽ biến mất. Nếu công nghệ biến mất, giàu có sẽ biến mất. Mỹ giàu, sẽ trở nên mang tính tôn giáo, dần dần, nó sẽ mất sự giàu có của mình.

Có khả năng nước Nga, đầu đó trong thế kỉ tiếp, trở thành rất giàu và bỗng nhiên trở nên mang tính tôn giáo. Bánh xe của lịch sử là rất biện chứng - luận đề, phản đề: đây là cách nó chuyển vận.

Tôi không chống lại giàu có, tôi ủng hộ cho tôn giáo. Nếu bạn rất thông minh, thế thì ngay cả trong nghèo nàn bạn vẫn có thể thấy cái vô tích sự của giàu có. Nhưng thế thì bạn phải rất cảm nhận: bạn phải nghĩ về cái gì đó mà bạn không có và bạn phải nhận ra nó là vô nghĩa. Không có nó, mà nhận ra nó là vô nghĩa là rất khó đấy. Có nó và nhận ra rằng nó là vô nghĩa thì đơn giản. Cho nên tôi muốn nhắc lại điều đó lần nữa: nếu người nghèo trở nên mang tính tôn giáo, người đó biểu lộ thông minh, và nếu người giàu vẫn còn phi tôn giáo, người đó biểu lộ ngu xuẩn. Người giàu mà không mang tính tôn giáo đơn giản nghĩa là người đó là kẻ ngu. Người nghèo và không mang tính tôn giáo đơn giản cần sự thông cảm; người đó không phải là kẻ ngu. Bạn có thể tha thứ cho người đó. Không người giàu nào có thể được tha thứ nếu người đó không mang tính tôn giáo; điều đó chứng tỏ

người đó ngu xuẩn: người đó có của cải, và vậy mà người đó vẫn không có khả năng thấy rằng chúng là vô tích sự.

Lòng tham của bạn đơn giản chứng tỏ rằng bạn đang cảm thấy trống rỗng. Bây giờ, bạn có thể rót vào nó mọi thứ nhưng nó sẽ không bao giờ được đầy cả. Hay, bạn có thể bắt đầu lớn lên trong tâm thức nội tâm của mình, và nó sẽ được rót đầy.

Mọi người có thể tiếp tục trong cả kiếp sống của mình làm phí hoài mọi năng của họ trong tham lam, tham vọng này sẽ chẳng ích gì cho bạn cả.

Mulla Nasruddin và hàng xóm của anh ta đang nói về vấn đề nuôi nấng con trai họ.

"Con bác có rất tham vọng không, Mulla?" ông hàng xóm hỏi.

"Có chứ," Nasruddin nói. "Nó có ý tưởng lớn về việc giàu có và thành công tới mức nó đã bắt đầu nhìn tôi như một loại quan hệ đáng khinh."

Chỉ ý tưởng rằng nó sẽ rất thành công và giàu có, và nó đã bắt đầu nhìn cha nó như một loại quan hệ đáng khinh nào đó!

Bạn có thể cứ tiếp tục trò bản ngã nếu bạn bắt đầu trên con đường của tham lam - và điều đó có thể lấy đi cả đời bạn. Tới tận cùng mọi người vẫn còn tham lam; họ đang chết đi và họ vẫn còn tham; ngay cả cái chết cũng không làm cho họ nhận biết.

Solomon và Irving là hai bạn nghề trong kinh doanh quần áo. Họ gặp phải vụ kinh doanh tồi tệ nhất trong nghề, và hoàn toàn lúng túng không biết phải làm gì để bán được. Không có tới một bộ quần áo được cất may trong phòng cất của họ. Họ cả hai quyết định: cách duy nhất để lại số tiền nào đó cho gia đình mình là thoả thuận về một hiệp ước tự tử. Họ rút thăm và Solomon phải nhảy trước. Solomon nhảy ra từ cửa sổ tầng thứ ba mươi, và khi anh ta rơi xuống anh ta để ý rằng mọi phòng cất ở mọi tầng anh ta rơi qua đều bận rộn.

Anh ta gọi với lại cho Irving, "Đừng nhảy! Cất nhưng đi!"

Thậm chí tới tận cùng - bạn có thể chết - nhưng kinh doanh, việc kinh doanh của tham lam vẫn tiếp tục. Một khi bạn đang trên cuộc hành trình này, thì rất khó để thoát ra khỏi nó. Người ta ngày một bị dính mắc nhiều hơn. Và trên con đường của tham lam bạn bị si nhục nhiều lần, bị mất mặt, nhưng dầu vậy bạn vẫn đứng dậy, và bạn lại xô tới.

Có một hàng dài chờ đợi vào sáng sớm trước cửa hàng quần áo đã quảng cáo bán hạ giá đặc biệt. Một người bước lên đầu hàng; mọi người tóm anh ta lại và đẩy anh ta trở về cuối hàng. Một lần nữa anh ta lại xông

lên đầu hàng, và họ đá anh ta và đẩy anh ta xuống cống. Cuối cùng anh ta đứng dậy, phỉ mình, và nói với người ở cuối hàng, "Nếu họ làm điều đó lần nữa, tôi sẽ không mở cửa bán hàng đâu."

Dầu vậy anh ta vẫn sẵn sàng mở cửa hàng đấy! Họ đã ném anh ta xuống cống! Nhưng mọi người cứ xô đẩy, gần như điên khùng. Tham lam là một loại điên khùng.

Dùng tiền, nhưng đừng bao giờ mang tính tham lam. Như một phương tiện thì tiền hoàn toàn tốt; nó là một phương tiện vĩ đại cho trao đổi, rất tiện dụng. Dùng nó nhưng đừng bị nó dùng, sở hữu nó nhưng đừng bị nó sở hữu - vẫn còn là người chủ.

Câu hỏi cuối cùng:

Osho ơi, sau bài nói xúc động của thầy hôm nay, tôi khá trang trọng đi ra nơi thầy đã ngồi, để phủ phục và nói cảm ơn thầy. Nhưng khi tôi phủ phục, thay vì thế tôi lại thấy mình cười.

Câu hỏi này là từ Paritosh. Đó là cách nó phải vậy. Đó là cách để cảm ơn tôi đấy, đó là cách để biết ơn tôi đấy. Tôi chống lại trịnh trọng. Nếu bạn tới gần tôi hơn, đến cùng việc cười đi. Cho dù đôi khi bạn tới một cách trang trọng và nghiêm chỉnh, tôi sẽ làm cho bạn cười. Tiếng cười với tôi là lời cầu nguyện. Bộ mặt nghiêm chỉnh là bộ mặt ốm yếu. Đừng bao giờ đi tới Thượng đế một cách nghiêm chỉnh; vừa đi vừa cười và nhảy múa, và lời cầu nguyện của bạn sẽ được nghe thấy... và lời cảm ơn của bạn sẽ đạt tới địa chỉ.

Điều đó là tốt, Paritosh này, rằng bạn tới cảm ơn tôi và bạn bắt đầu cười. Đó là con đường đúng, con đường hoàn hảo. Giống như đoá hoa, nó mở ra.

Bạn đã bao giờ thấy một đoá hoa trang trọng, nghiêm chỉnh chưa? Chúng bao giờ cũng cười. Qua tiếng cười của chúng, chúng được cúng dường cho Thượng đế. Ngoại trừ con người không cái gì dường như nghiêm chỉnh trên trái đất này, và ngoại trừ con người không cái gì dường như trong khổ cả. Ngoại trừ con người không cái gì dường như bị phân vân cả. Con vật, chim chóc, cây cối, tảng đá, dòng sông, núi non - chẳng cái gì dường như nghiêm chỉnh cả. Chúng tất cả đều cười; trong tiếng cười của chúng, chúng đang cầu nguyện cho Thượng đế. Tham gia cùng chúng đi.

Bao giờ cũng nhớ điều đó: tiếng cười của bạn càng sâu sắc, lời cầu nguyện của bạn càng trở nên sâu hơn. Nếu bạn có thể nhảy múa, bạn đã đi vào điện thờ, bạn đã đi tới gần Thượng đế.

Vâng, nhảy múa là cách duy nhất để đạt tới điều thiêng liêng.

Chương 11. Nhật đá trên bãi biển cuộc sống

Phật nói:

Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời. Ta coi kho báu kim loại và đá quý chỉ như gạch và đá. Ta coi trang phục cầu kì lựa là chỉ như giẻ rách. Ta coi vũ trụ này nhỏ như quả cây holila. Ta coi cái hồ anavatapta như giọt dầu người ta bôi vào chân. Ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng do chư Phật dạy như kho báu do trí tưởng tượng của họ tạo ra. Ta coi học thuyết siêu việt của Phật giáo như kim loại quý hay vải vô giá được thấy trong giấc mơ. Ta coi giáo huấn của chư Phật như hoa trời trước mắt ta. Ta coi niết bàn như việc thức tỉnh khỏi giấc mơ ngày hay cơn ác mộng. Ta coi cuộc tranh đấu giữa không chính thống và chính thống như trò hề của sáu con rồng [huyền thoại]. Ta coi học thuyết về tính hết nhau như nền tảng tuyệt đối của thực tại.

Phật là người vô chính phủ vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Ông ấy không tin vào bất kì qui tắc nào từ bên ngoài. Để giúp bạn trở nên tự do với bên ngoài, ông ấy dạy bạn qui tắc bên trong, kỉ luật bên trong. Một khi bạn đã học cách thức của kỉ luật bên trong, ông ấy có đó, sẵn sàng để phá huỷ nữa - bởi vì hoặc bạn bị cai quản từ bên ngoài hoặc từ bên trong. Bạn là nô lệ; tự do chỉ có khi không có qui tắc.

Cho nên kỉ luật bên trong chỉ là một bước để thoát ra khỏi chi phối bên ngoài của xã hội, của quốc gia, của quần chúng, văn minh, văn hoá vân vân. Một khi bạn được tự do với chi phối bên ngoài, thế thì Phật bắt đầu phá huỷ kỉ luật bên trong của bạn nữa. Đó là lí do tôi gọi ông ấy là kẻ vô chính phủ vĩ đại nhất đã từng có. Đã từng có những người dạy rằng không qui tắc bên ngoài nào nên tồn tại, nhưng Phật một mình nêu giáo huấn rằng ngay cả qui tắc bên trong cũng là một dạng của nô lệ, nô lệ tinh tế. Vô kỉ luật là kỉ luật của ông ấy. Và khi một người tuyệt đối không có kỉ luật nào, thế thì có cái đẹp - bởi vì thế thì có tự do. Thế thì người ta hành động một cách tự phát; không theo bất kì qui tắc nào do người khác áp đặt hay do bản thân mình áp đặt. Thế thì người ta đơn giản hành động từ cái không. Thế thì đáp ứng là toàn bộ; không cái gì bị giữ lại, và không có ép buộc thuộc bất kì loại nào, không có bạo hành. Có duyên dáng vô cùng, có phúc lành - bởi vì bây giờ người hành động đã hoàn toàn biến mất, người làm không còn

đó nữa. Nếu bạn cố gắng thiết lập kỉ luật cho mình, người làm vẫn còn đó, theo một cách tinh tế. Nếu bạn đang cố gắng lập kỉ luật cho mình, bạn vẫn còn tinh thần phân liệt, bạn vẫn còn bị phân chia. Một phần của bạn tạo kỉ luật cho bạn, phần khác bị bạn áp kỉ luật vào. Cho nên phần này trở thành chủ và phần kia trở thành nô lệ. Lại có phân chia, lại có nhị nguyên, bạn lại không là một.

Và nhất định có xung đột trong nhị nguyên này, bởi vì trong thực tại bạn là một, còn đây là hư cấu. Ai đang cố cai trị ai? Ai có đó để bị ai chi phối? Chỉ có một sự tồn tại bên trong, một bản thể. Việc đem vào bất kì loại kỉ luật nào nghĩa là phân chia sự thống nhất đó, và phân chia đó là khổ, phân chia đó là địa ngục.

Cho nên trước hết Phật nói: Không có Thượng đế - bởi vì nếu có Thượng đế và bất kì đức tin nào vào Thượng đế, thế thì con người không bao giờ có thể được tự do; bởi vì thế thì có kẻ chi phối, kẻ độc tài. Với Thượng đế trong thế giới này, không thể có dân chủ được - không thể được. Nếu Thượng đế mà tạo ra con người, thế thì tất nhiên ngài là quyền năng tối thượng. Nếu có toàn năng, toàn diện, hiện diện khắp nơi của ngài, thì làm sao tự do có thể tồn tại được? Bạn chẳng bao giờ bị bỏ lại một mình, ngài ở mọi nơi mà: đó là điều cái gọi là người tôn giáo vẫn thường thuyết giảng đấy. Họ nói, "Ngài đang nhìn bạn ở bất kì chỗ nào bạn ở. Cả trong những tình huống riêng tư nhất, ngài có đó, theo dõi bạn thường xuyên. Con mắt ngài dõi theo bạn."

Điều này dường như là một giáo lí rất nguy hiểm: nó nghĩa là bạn không có tự do nào cả, nó nghĩa là bạn không có riêng tư nào cả. Và Thượng đế giống như kẻ nhìn trộm cấp vũ trụ; ngài bao giờ cũng có đó ở lỗ khoá, bạn không thể thoát khỏi ngài. Chính hiện diện của ngài mang tính huỷ diệt; sự hiện diện của ngài ngụ ý rằng con người không có tự do.

Tuyên bố của Nietzsche rằng Thượng đế chết và bây giờ con người được tự do, mang âm hưởng Phật giáo cho nó. Đó là điều Phật đã nói: Thượng đế không có và có tự do. Tự do nghĩa là: bạn không do bất kì ai tạo ra và bạn không bị chi phối bởi bất kì ai và bạn không bị thao túng bởi bất kì ai. Với Phật, tự do là Thượng đế. Cố hiểu điều đó đi. Điều đó là khó, bởi vì Phật dùng các thuật ngữ như vậy mà nó trở thành rất khó cho tâm trí trẻ con hiểu được. Tâm trí trẻ con bao giờ cũng hiểu rằng có Thượng đế chi phối bạn, chăm sóc bạn: từ bi, tốt bụng, lớn lao - người bố, người mẹ. Đây là cách thức trẻ con để hiểu chân lí.

Phật nói: Không có Thượng đế, và tự do là tuyệt đối. Tự do tuyệt đối đó là Thượng đế của Phật. Tự do là Thượng đế. Tự do là thiêng liêng. Cho nên trước hết ông ấy lấy đi tất cả mọi đức tin bên ngoài. Không có nhu cầu tin vào Thượng đế. Bản thân đức tin sẽ trở thành rào chắn.

Mới đêm hôm nọ một sannyasin từ Anh tới, và cô ấy rất bồn chồn, run rẩy, run bắn lên. Và cô ấy nói, "Tôi rất sợ, bởi vì tôi chưa thể tin vào thầy được." Tôi nói, "Ai trông đợi bạn tin vào tôi?" Cô ấy sợ bởi vì cô ấy nghĩ rằng cô ấy hoài nghi. Tôn giáo thông thường đã dạy mọi người rằng bạn trở nên mang tính tôn giáo khi bạn tin. Nếu bạn không tin, bạn là phi tôn giáo. Phương Tây hoàn toàn không nhận biết về tôn giáo vĩ đại đã tồn tại ở phương Đông mà lại không yêu cầu bất kì đức tin nào. Thực tế nó nói đức tin là rào chắn. Tôn giáo mà không có đức tin là rất khó quan niệm đối với người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo và người Do Thái. Thậm chí nó cũng khó quan niệm cho người Hindu và người Jaina.

Phật là cuộc cách mạng vĩ đại, cái nhìn rất triệt để. Ông ấy nói: Mọi đức tin đều nguy hiểm. Bạn không nên tin, bạn nên thấy.

Tôi bảo sannyasin ấy, "Đừng lo nghĩ; hoài nghi là hoàn toàn được đấy. Hoài nghi còn tốt hơn đức tin. Hoài nghi không bao giờ có thể cản trở được bạn; hoài nghi vẫn còn để mở. Đức tin là việc đóng tâm trí lại - thế thì ống kính bị đóng lại rồi, thế thì bạn không nhìn." Thực tế, người mang đức tin trở nên sợ việc nhìn. Có thể chân lí đi ngược lại đức tin của người đó. Thế thì phải làm gì? - người đó nhắm mắt lại. Điều dễ hơn cả để bảo vệ đức tin của người ta là nhắm mắt lại chứ không mở mắt ra. Ai biết được? - chân lí có thể không trùng với đức tin của bạn, chân lí có thể làm tan tành đức tin của bạn, chân lí có thể đi ngược lại đức tin của bạn. Nó có thể không mang tính Ki tô giáo, nó có thể không mang tính Hindu giáo, nó có thể không mang tính Mô ha mét giáo. Thế thì bạn sẽ làm gì? Cho nên tốt hơn cả là vẫn còn nhắm mắt lại.

Con người với đức tin trở nên sợ sệt: người đó không tìm kiếm và người đó không truy tìm và người đó không dò tìm. Người đó không bao giờ thám hiểm cả. Người đó vẫn còn bị mắc kẹt với đức tin của mình. Người đó ôm đức tin của mình vào tim mình; đây là từ nỗi sợ.

Tôn giáo không xuất phát từ sợ hãi - ít nhất tôn giáo thực không xuất phát từ sợ hãi. Ít nhất, nó không nên xuất phát từ sợ hãi. Tôn giáo thực là bạo dạn. Phật nói: Với Thượng đế, làm sao ông có thể bạo dạn được?

Thượng đế của người Do Thái nói: Ta rất ghen tị. Đừng tôn thờ Thượng đế nào khác hơn ta; ta rất ghen tị đấy. Và nếu con tôn thờ bất kì Thượng đế nào khác, ta sẽ tiêu diệt con.

Bây giờ, những lời này có vẻ rất chính trị và rất ngu xuẩn. Và đặt những lời này vào mồm của bản thân Thượng đế là cực kì vô nghĩa. Thượng đế nói "Ta rất ghen tị" sao? - thế thì Thượng đế dường như rất con người, thậm chí còn thấp hơn con người - bởi vì đã có những con người mà không ghen tị. Vị phật đã tồn tại, người không ghen tị. Phật dường như ở trạng thái tâm thức tốt hơn Thượng đế của người Do Thái! Ghen tị sao? Cảm tín đồ của mình không được tôn thờ bất kì ai khác sao? - "Bởi vì ta ghen tị, và ta sẽ tiêu diệt con sao"? Điều Thượng đế người Do Thái nói đơn giản là không thể nào tin được. Ông ấy nói, "Nếu con phạm phải cái gì đó chống lại ta, trong mười đời ta sẽ hành hạ con. Không chỉ con thôi: mười thế hệ con cháu con cũng sẽ bị hành hạ. Và nếu con tôn thờ ta, trong một trăm đời phần thưởng vẫn sẽ tới với con."

Bây giờ, cái kiểu Thượng đế gì thế này? Và con bạn đã chẳng làm cái gì cả. Bạn phạm phải tội, bạn không vâng lời Thượng đế, và trong nhiều đời sau con cháu bạn sẽ chịu khổ, và trong hàng trăm đời con cháu bạn sẽ được thưởng nếu bạn đã làm điều gì đó tốt. Và 'cái gì đó tốt' nghĩa là, theo thuật ngữ của người Do Thái: nếu bạn đã vâng lời Thượng đế toàn năng. Nếu bạn không vâng lời đó là tội lỗi; nếu bạn vâng lời đó là đức hạnh.

Dường như chẳng có giá trị thực nào cả. Thượng đế có thể nói điều gì đó ngớ ngẩn nhưng nếu bạn vâng theo thì đó là đức hạnh, nếu bạn không vâng theo thì đó là tội lỗi. Và lời đe dọa này, rằng "Trong mười đời ta sẽ trả thù đấy", và hồi lộ này, rằng "Trong một trăm đời ta sẽ thưởng" - nhìn vào cái kiểu tâm trí gì đã tạo ra khái niệm này về Thượng đế. Nó không thể rất thiêng liêng được. Nó không thể thiêng liêng được chút nào. Thực tế, nó còn chưa được là người.

Phật nói: Không có Thượng đế. Đừng sợ. Để tạo ra con người bạo dạn, Phật nói không có Thượng đế. Và để làm cho con người thành người thám hiểm chân lí, ông ấy nói không có nhu cầu về bất kì đức tin nào. Đức tin không phải là yêu cầu: nó là chướng ngại. Cởi mở. Thám hiểm. Hoài nghi, suy nghĩ, suy tư, kinh nghiệm; và khi bản thân tâm trí đi tới kinh nghiệm chân lí mà không có đức tin nào, thì bản thân tâm trí trở thành đúng - bởi vì thế thì có giao cảm giữa chân lí và tâm trí.

Bạo dạn đi. Không có nhu cầu về bất kì ai chi phối bạn cả; tự do là điều rất cơ sở.

Trước hết ông ấy vứt đi mọi đức tin bên ngoài: vào Thượng đế, vào địa ngục, vào cõi trời - bởi vì địa ngục và cõi trời của bạn chỉ là phóng chiếu của bạn thôi. Nếu bạn biết về các địa ngục và cõi trời khác nhau bạn sẽ hiểu. Địa ngục của người Tây Tạng không có lửa trong nó, bởi vì địa ngục của người Tây Tạng phải có nhiều lạnh lẽo hơn, nhiều băng đá hơn. Họ biết - họ chịu đựng giá lạnh, cho nên địa ngục của họ không có lửa chút nào. Tất nhiên, địa ngục của người Hindu thì có lửa; họ chịu đựng nóng bức. Khái niệm của người Hindu về cõi trời gần như là cõi trời có điều hoà nhiệt độ. Mặt trời không bao giờ nóng, làn gió mát bao giờ cũng thổi, và cây râm mát, và hoa giống như kim cương... và mọi thứ đều mát mẻ. Tất nhiên, một nước nóng - chịu cái nóng từ hàng thế kỉ nay - các giấc mơ đó.

Nhưng những điều này vẫn tiếp tục - chúng là phóng chiếu của bạn. Có nhiều địa ngục trên thế giới này - và cũng nhiều cõi trời - như có các khí hậu, bởi vì điều đó sẽ tùy thuộc vào kinh nghiệm về khí hậu riêng của bạn. Với người Tây Tạng, lửa trong địa ngục sẽ gần giống như món quà cõi trời. Không, lửa không tồn tại trong địa ngục đâu, nó tuyệt đối lạnh lẽo; bạn sẽ bị đông cứng đến chết bởi cái lạnh. Lửa tồn tại trên cõi trời. Tại đó, mọi thứ đều ấm.

Bây giờ, những khái niệm này biểu lộ điều gì? Chúng biểu lộ tâm trí bạn, chúng không biểu lộ điều gì về cõi trời hay địa ngục cả. Con người tiếp tục trong giấc mơ của mình, trong phóng chiếu của mình.

Nếu bạn chết, bạn có thể chết khi có liên quan tới thân thể, nhưng tâm trí bạn vẫn tiếp tục. Thực tế, cách tiếp cận của Phật giáo là ở chỗ ý tưởng về cõi trời và địa ngục đã nảy sinh bởi vì trong toàn thể cuộc đời mình con người phóng chiếu, suy nghĩ, về cuộc sống tiếp sau. Và nếu người đó đã phạm phải nhiều tội ác và tội lỗi, người đó trở nên mặc cảm; người đó cảm thấy rằng mình sắp xuống địa ngục. Người đó trở nên rất sợ hãi. Vào lúc người đó chết thì nỗi sợ nổi lên: "Bây giờ không còn thời gian để xếp mọi thứ cho đúng nữa." Bây giờ người đó sắp đi xuống địa ngục, và người đó có ý tưởng về địa ngục, về địa ngục là gì. Cho nên khi một người chết đi, khi người đó tự do với thân thể, phóng chiếu trở thành rất thực. Người đó bắt đầu mơ. Cho nên khi người Hindu chết, chắc chắn người đó mơ về sau cái chết. Lập tức người đó mơ hoặc về cõi trời hoặc địa ngục; điều đó thì tùy. Nếu người đó là người tốt, đức hạnh, người tôn thờ, thế thì tất nhiên

người đó rất tự tin: khi người đó chết, người đó biết rằng mình sẽ lên cõi trời. Lập tức sau cái chết, tâm trí bắt đầu mơ. Thời gian giữa cái chết này và lần sinh khác được dùng trong mơ.

Bạn sống trong thế giới mơ - đích xác như bạn sống trong đêm vậy. Điều gì xảy ra khi thân thể bạn thanh thoi và bạn đi ngủ? - bạn bắt đầu mơ. Bạn quên mất thân thể mình trong giấc ngủ. Giấc ngủ là cái chết tí hon, cái chết rất bé. Bạn quên mất thân thể mình, bạn không nhớ tới thân thể mình chút nào, bạn trở thành chỉ là tâm trí mình; cứ dường như tâm trí không còn bị nặng gánh bởi thân thể và thực tại của thân thể. Tâm trí được tự do. Không có sức ép của tâm trí lên thực tại thân thể, lên thực tại khách quan. Tâm trí được tự do. Bỗng nhiên, bạn bắt đầu mơ. Tất nhiên, giấc mơ của bạn là giấc mơ của bạn thôi; nó chẳng liên quan gì tới thực tại nào dù là bất kì cái gì.

Khi bạn chết đây đích xác là điều xảy ra, và nó xảy ra theo tỉ lệ lớn hơn. Một khi bạn chết thì tất cả mọi sức ép của thực tại thân thể và thực tại khách quan đều biến mất. Tâm trí được tự do để mơ. Thậm chí trong giấc ngủ cũng có gánh nặng, thậm chí trong giấc ngủ bạn vẫn được nối với thân thể, nhưng trong cái chết bạn bị ngắt ra hoàn toàn. Bây giờ tâm trí hoàn toàn tự do. Giống như quả bóng, nó bắt đầu bay vào trong phóng chiếu của nó. Cho nên nếu bạn đã sống cuộc sống tồi tệ... Khi tôi nói 'Nếu bạn đã sống cuộc sống tồi tệ', tôi ngụ ý: nếu bạn coi cuộc sống của mình đã là tồi tệ, nếu bạn đã được dạy rằng cuộc sống này là tồi tệ.

Chẳng hạn, nếu người Jaina đã ăn thịt, người đó sẽ chịu đựng địa ngục sau cái chết của mình - nhưng không phải là người Mô ha mét giáo, không phải là người Ki tô giáo, không phải là người ăn mặn, người chưa bao giờ nghĩ về điều đó cả. Người đó sẽ không chịu đựng địa ngục. Nhưng người Jaina thì nhất định phải chịu đựng địa ngục. Nếu người đó đã ăn thịt, ý tưởng của người đó sẽ làm cho người đó mặc cảm; mặc cảm này sẽ có đó, mặc cảm này sẽ phóng chiếu. Và người đó biết địa ngục là gì; địa ngục sẽ được phóng chiếu.

Giữa chết và sinh có thời gian mơ lớn, và bạn có thể sống lâu trong thời gian mơ đó - bởi vì thời gian mơ là tuyệt đối khác với thời gian thức của bạn. Đôi khi bạn có quan sát rằng bạn đang ngồi trong chiếc ghế của mình và trong một phút bạn rơi vào giấc ngủ và bạn mơ không? Và giấc mơ đó dài thế mất nhiều năm - trong thời gian mơ. Thế rồi đột nhiên bạn tỉnh dậy và bạn nhìn vào đồng hồ và chỉ mới một phút trôi qua. Bây giờ bạn đâm ra

phân vân. Làm sao, trong giấc mơ một phút, mà bạn lại có thể thấy phóng chiếu của nhiều năm thế? Bạn đã là đứa trẻ, thế rồi bạn trở thành thanh niên, và thế rồi bạn vào cao đẳng và đại học, và bạn rơi vào tình yêu và cưới nhau, và bạn chỉ vừa mới ra khỏi nhà thờ - và giấc mơ bị tan vỡ. Và có khoảng thời gian nhiều năm thế. Làm sao điều đó đã xảy ra chỉ trong một phút thôi?

Thời gian mơ là khác với thời gian thực tại: nó có thể xảy ra trong một phút thôi. Cho nên có thể giữa cái chết và việc sinh chỉ là vài phút, hay vài ngày là nhiều nhất, hay vài giờ. Nhưng chúng sẽ có vẻ rất lâu; bạn có thể mơ những giấc mơ vô hạn - bạn có thể mơ về địa ngục, bạn có thể mơ về cõi trời - nhưng bạn tiếp tục mơ.

Tôi đã bắt gặp một giai thoại hay được vài sannyasin của tôi gửi tới cho tôi.

Ngày xưa, có một kẻ ăn chơi trác táng tên là Shiva. Một hôm, anh ta đột nhiên bị chết. Các bạn anh ta nghĩ tới việc hỏi xem liệu anh ta đã xuống địa ngục chưa. Tất nhiên, một cách tự nhiên, họ coi anh ta phải đã tới địa ngục rồi. Thế là họ gọi điện thoại xuống địa ngục.

Điện thoại được tiếp bằng một giọng âm âm, "Xin chào, quý nghe đây."

"Xin chào, ông Quý, Shiva đã tới địa ngục chưa?"

"Không, thử hỏi chỗ khác xem. Chúng tôi đã có đủ kẻ ăn chơi ở đây rồi, và chúng tôi không cần thêm rắc rối nữa đâu," quý nói.

Thế là họ gọi điện lên cõi trời và một giọng rất linh thiêng nói, "Xin chào, Đức mẹ Đồng trinh nghe đây."

"Shiva có lên cõi trời không?"

"Không, chưa thấy," Đức Mẹ Đồng trinh nói. "Mai thử lại xem sao."

Thế là ngày hôm sau họ lại gọi lên cõi trời, và lại cùng cái giọng thuần khiết linh thiêng và thánh thiện đó nói, "Xin chào, Đức mẹ Đồng trinh nghe đây." Họ lại hỏi về Shiva và bà ấy nói, "Không, vẫn chưa thấy. Mai thử lại nhé." Và giọng của bà ấy ngọt như mật; ngọt lúc ban đầu, ngọt lúc cuối, ngọt suốt!

Thế là ngày hôm sau, họ lại thử và một giọng kì lạ đầy dục tình vang tới, "Xin chào, Mary nghe đây."

Các bạn bè nhìn nhau và nói, "Vậy là anh ta đã lên tới rồi."

Địa ngục của bạn là địa ngục của bạn; cõi trời của bạn là cõi trời của bạn. Nó là phóng chiếu của bạn, nó là cá tính của bạn được phóng chiếu trong giấc mơ. Đây không phải là thực tại.

Phật cực kì mang tính tồn tại. Ông ấy là người tôn giáo đầu tiên đã nói rằng không có cõi trời và không có địa ngục; chính là chỉ trong giấc mơ của nhân loại mà cõi trời và địa ngục mới tồn tại. Nếu bạn dừng việc mơ lại trong khi đang sống, thế thì không có cõi trời và không có địa ngục. Thực tế, không có tội lỗi và không có đức hạnh. Ông ấy là người đả phá tín ngưỡng vĩ đại nhất, người phá huỷ thần tượng. Ông ấy lấy đi mọi thứ khỏi bạn - bởi vì ông ấy biết rằng chừng nào mọi thứ còn chưa bị lấy đi, tâm trí vẫn tiếp tục. Tâm trí cần sự ủng hộ. Nếu tất cả những ủng hộ đều bị lấy đi, tâm trí sụp đổ. Và trong sụp đổ đó, thực tại nảy sinh trong màu sắc thực của nó, trong âm điệu thực của nó.

Thực tại là duy nhất khi tâm trí không có. Tâm trí là khả năng bóp méo.

Bây giờ đây là những lời kinh cuối cùng; cực kì quan trọng. Từng câu đều giống như lưỡi kiếm, và nó chặt tận gốc của tâm trí. Và khi nó tới để chặt gốc rễ của tâm trí, Phật không loại trừ ai cả, thậm chí không cả bản thân ông ấy. Đó là tính đích thực của ông ấy. Không phải là ông ấy chống lại các triết lí khác, ông ấy chống lại triết lí - chống lại triết lí riêng của ông ấy nữa. Đó là tính đích thực của bậc thầy. Rất dễ chống lại triết lí của người khác, nhưng chống lại triết lí riêng của mình nghĩa là người này không có triết lí của riêng mình. Ông ấy đơn giản khẳng định chân lí: rằng triết lí không phải là cánh cửa mở tới thực tại. Ông ấy chống lại mọi phương pháp, kể cả phương pháp của riêng mình.

Bạn sẽ ngạc nhiên: "Thế thì tại sao ông ấy lại dùng các phương pháp?" Phương pháp được dùng chỉ bởi vì bạn thôi: bởi vì bạn không sẵn sàng lấy cú nhảy. Cú nhảy quá lớn, và bạn lại lấy nó theo những liều nhỏ. Do đó, ông ấy phải phát minh ra phương pháp. Cùng điều đó cũng đúng về tôi: tôi muốn bạn lấy bước nhảy lượng tử mà không có phương pháp nào, nhưng bạn lại không thể lấy bước nhảy đó được. Thế thì vực thẳm thành quá lớn và nỗi sợ ám ảnh bạn. Cho nên tôi phải làm các bước nhỏ cho bạn. Dần dần, dần dần tôi thuyết phục bạn. Bạn càng trở nên sẵn sàng, tôi càng đẩy bạn vào vô phương pháp, vào vô trí, vào vô tôn giáo.

Tôn giáo bản chất là vô tôn giáo, và phương pháp vĩ đại nhất là vô phương pháp. Và đi tới trạng thái của vô trí là đi tới nhận biết. Phật phải nói cho nhiều loại người, nhưng những lời kinh này là dành cho các đệ tử đã tới tuổi, người đã trở nên chín chắn.

Có lần chuyện xảy ra:

Tôi đang tán gẫu với Mulla Nasruddin, anh ta là một một ngư phủ cuồng dại. Tôi bảo anh ta, "Tôi để ý, Nasruddin này, rằng hễ khi anh nói về cá anh bắt được, anh lại thay đổi kích thước của nó cho các thánh giả khác nhau."

"Đúng rồi," anh ta nói, "Tôi không bao giờ nói với một người nhiều hơn điều tôi cho là anh ta sẽ tin."

Và đó là điều Phật đang làm nữa. Nếu bạn mà tới ông ấy bằng tâm trí ngây thơ, ông ấy sẽ cho bạn đồ chơi nào đó để chơi. Nếu bạn tới với tâm trí tốt hơn chút ít, tâm trí trưởng thành hơn chút ít, tâm trí chín chắn hơn chút ít, ông ấy sẽ không cho bạn những đồ chơi đó đâu. Và nếu bạn thực sự đủ chín chắn để nghe chân lí, không sợ hãi, thế thì... thế thì những lời kinh này đây.

Lời kinh hôm nay là lời cuối cùng. Chúng được ngụ ý chỉ dành cho những người rất trưởng thành, cho nên nghe chúng thật chăm chú vào.

Tương truyền rằng: Có lần các đệ tử của Jesus hỏi ông ấy, "Thầy có mang thông điệp hoà bình cho thế giới không?" Ông ấy nói, "Không. Ta không đem tới hoà bình, ta đem tới chiếc kiếm." Chiếc kiếm sao? Và người Ki tô giáo đã phân vân về điều đó trong suốt nhiều thế kỉ, bởi vì điều đó có vẻ không phải. Jesus là sứ giả của hoà bình và ông ấy nói, "Không. Ta không đem tới hoà bình, mà đem tới chiếc kiếm." Và ông ấy nói, "Ta sẽ dạy các ông cách ghét mẹ các ông và cách ghét bố các ông và cách ghét con các ông. Và chừng nào các ông còn chưa sẵn sàng ghét bố các ông và mẹ các ông, thì các ông không thể theo ta được."

Bây giờ, những lời này bắt nguồn từ Jesus, người nói, "Thượng đế là tình yêu," dường như rất mâu thuẫn, rất không nhất quán. Thật khó mà hiểu được ông ấy ngụ ý gì. Và điều đó đã là khó khăn cho người Ki tô giáo; họ né tránh những câu này. Nhưng nếu bạn hiểu lời kinh này của Phật, bạn sẽ có khả năng hiểu được Jesus nữa. Với 'chiếc kiếm' ông ấy ngụ ý: mỗi thầy đều đem chiếc kiếm vào thế giới để chặt đứt gốc rễ của tâm trí. Và khi ông ấy nói, "Chừng nào các ông còn chưa ghét bố các ông và mẹ các ông và gia đình các ông, thì các ông không thể theo ta được," ông ấy đang nói gì? Ông ấy đang nói: Chừng nào các ông còn chưa vứt bỏ tâm trí đã từng được mẹ các ông, bố các ông, gia đình các ông trao cho; chừng nào các ông còn chưa vứt bỏ quá khứ của mình; chừng nào các ông còn chưa quên hoàn toàn điều xã hội đã trao cho các ông - ý tưởng về thiện và ý tưởng về ác;

chừng nào các ông còn chưa vứt bỏ toàn thể ước định mà xã hội đã trao cho các ông, thì các ông không thể theo ta được.

Những lời kinh này giống như chiếc kiềm: chúng chặt đứt, và chúng chặt đứt toàn bộ. Phật rất nghiêm khắc bởi vì ông ấy có từ bi lớn lao. Ông ấy sẽ không cho phép bất kì kẻ hờ nào để từ đó bạn có thể tìm lại được sự nô lệ của mình. Cho nên trước hết, vứt bỏ mọi kỉ luật bên ngoài; và thế rồi, vứt bỏ kỉ luật bên trong nữa. Trong trạng thái vô kỉ luật đó là tự do, là niết bàn, là moksha. Và từ tự do đó, bất kì cái gì xảy ra đều đức hạnh. Từ nô lệ, bất kì cái gì xảy ra cũng đều là tội lỗi.

Phật nói:

Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời.

Ông ấy nói: Tất cả mọi quyền lực chính trị, tất cả mọi quyền lực đều ngu xuẩn. Đừng chạy xô theo nó, đừng tham vọng, bởi vì mọi tham vọng đều thu hút bụi và chỉ có bụi. Nếu bạn không bị vỡ mộng bởi bụi, bạn sẽ không có khả năng biết chân lí là gì. Người bị ám ảnh bởi tham vọng không có khả năng biết chân lí chút nào. Đôi mắt đầy tham vọng không bao giờ thấy cái đang đó; chúng chỉ thấy cái chúng muốn thấy. Tâm trí tham vọng là tâm trí sai; tâm trí vô tham vọng mới là tâm trí đúng.

Mang tính vô tham vọng - điều đó ngụ ý gì? Nó ngụ ý rằng bạn không khao khát về tương lai, rằng bạn không khao khát về khoảnh khắc tiếp; rằng bạn không hi vọng vào khoảnh khắc tiếp, rằng bạn đã bỏ hi vọng rồi; rằng bạn sống trong khoảnh khắc này, rằng bạn không có tương lai nào, rằng hiện tại là tất cả mọi cái đang đó. Tâm trí vô tham vọng trở nên tĩnh lặng, và tĩnh lặng đó tới theo cách riêng của nó - không phải là bạn làm tĩnh lặng bản thân mình. Tâm trí vô tham vọng là tĩnh lặng; không có đâu mà đi, không có gì mà khao khát. Thế thì thực tại là sẵn có.

Với tâm trí tham vọng thực tại không sẵn có, bởi vì thực tại là sẵn có chỉ trong hiện tại và tâm trí tham vọng bao giờ cũng ở đâu đó khác, bao giờ cũng ở đâu đó khác. Tâm trí tham vọng không bao giờ bằng lòng. Không bằng lòng là chính cơ sở của nó. Phật nói: Các ông ham muốn về cái gì? Ham muốn về vương quốc sao? Các ông muốn trở thành vua vĩ đại và người quyền cao chức trọng sao?

Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời.

Tại sao ông ấy lại nói 'lơ lửng trong tia sáng mặt trời'? Đôi khi bạn có thấy... một tia sáng mặt trời lọt qua kẽ mái, toàn thể căn phòng mờ ảo và tối và chỉ một tia sáng của mặt trời lọt vào trong phòng; thế thì bạn có thể thấy bụi bay lơ lửng, hạt bụi lơ lửng trong nó. Chúng sáng lên, chúng trông như kim cương. Chúng là hạt bụi bình thường thôi. Nếu tia nắng mặt trời không có đó, bạn thậm chí còn không nhìn thấy chúng, nhưng trong tia sáng mặt trời chúng trông như kim cương. Chúng chói sáng lên, chúng trở nên toả sáng.

Phật đang nói: Khi ông phóng chiếu tham vọng, khi tia sáng mặt trời của tham vọng có đó, hạt bụi có vẻ rất quý giá. Chúng trong bản thân chúng thì không quý giá gì. Và ông ấy phải biết: ông ấy được sinh ra là vua. Thế rồi ông ấy bỏ cung điện. Cái ngày tham vọng của ông ấy bị vứt bỏ, bỗng nhiên tia sáng mặt trời biến mất và ông ấy chỉ thấy toàn bụi là bụi.

Cái đêm ông ấy bỏ cung điện ra đi, bỏ vương quốc và đưa con vừa mới sinh của mình, người đánh xe đưa ông ấy ra khỏi vương quốc mà không biết ông ấy đi đâu. Và người đánh xe cũng không có nhiệm vụ phải hỏi. Nhưng khi Phật bước ra khỏi xe và ông ấy nói với người đánh xe, "Bây giờ ông mặc bộ quần áo của ta, và xin đưa bộ quần áo bản của ông cho ta," thì ông ta không thể nào hiểu được ông ấy ngụ ý gì. Ông ta nói, "Hoàng tử làm gì vậy? Hoàng tử có điên không đấy?" Ông ta là một ông già, độ tuổi bố của Phật, và ông ta nói, "Tôi đã nhìn hoàng tử và tôi đã yêu mến hoàng tử từ thời còn rất bé. Hoàng tử làm gì thế? Tôi cũng giống như bố hoàng tử; nói cho tôi, nỗi khổ cực của hoàng tử là gì? Sao hoàng tử lại bỏ những cung điện đẹp đẽ này, vương quốc này? Hoàng tử là người hạnh phúc nhất trong vương quốc. Hoàng tử định đi đâu?"

Và Phật nói, "Ta đã nhìn những cung điện đó; chúng đang bốc cháy. Mọi thứ đều đang cháy, toàn thế giới đều đang cháy và ta muốn đi vào chỗ râm mát." Người đánh xe, tất nhiên, không thể nào hiểu nỗi điều ông ấy đang nói.

Ông ta nói, "Hoàng tử nói về cái gì vậy? Tôi chẳng thấy lửa ở chỗ nào cả. Hoàng tử đang nói về cái gì thế?"

Và Phật nói, "Ông có thể không hiểu, nhưng ta đã thấy lửa. Mọi thứ đều đang bốc cháy, mọi thứ đều đang cháy, bởi vì mọi thứ đang đi tới cái chết."

Mới ngày hôm trước, ông ấy đã đi ra thị trấn, thị trấn thủ đô, để khai mạc cho lễ hội tuổi trẻ, và trên đường ông ấy bắt chợt bắt gặp một xác

người chết. Ông ấy đã không nhìn vào xác người chết lúc đó. Ông ấy đã hỏi, "Điều gì xảy ra cho người này?"

Câu chuyện này thực hay. Câu chuyện này được kể theo cách phương đông, cách thức huyền thoại. Câu chuyện nói rằng người đánh xe bị bố Phật cấm không cho nói về cái chết, và ngay cả trả lời câu hỏi như vậy - bởi vì người bố đã được cảnh báo trước khi Phật được sinh ra rằng nếu như ông ấy biết về cái chết, ông ấy sẽ từ bỏ thế giới. Cho nên người đánh xe không định nói gì cả. Nhưng câu chuyện lại nói rằng một thần, nhìn vào việc này, đã đi vào trong thân thể của người đánh xe. Thấy rằng khoảnh khắc đã tới khi Phật đã sẵn sàng từ bỏ, và chỉ qua việc từ bỏ đó mà ông ấy sẽ nhận ra, một khoảnh khắc hiếm hoi của sự tồn tại đã tới, các thần bèn giúp đỡ. Họ buộc người đánh xe phải nói ra chân lí.

Người đánh xe nói, "Người này chết, thừa Hoàng tử."

Và Phật hỏi, "Điều này sẽ xảy ra cho ta nữa chứ?" Và người đánh xe phải nói, bởi vì các thần đã ép buộc ông ta - cho nên ông ta nói, "Vâng, điều này sẽ xảy ra cho hoàng tử nữa."

Và Phật nói, "Thế thì quay về nhà đi. Thế thì phỏng có ích gì mà đi khai mạc lễ hội tuổi trẻ. Ta không còn trẻ nữa. Thấy cái chết, ta đã trở nên già. Thấy cái chết, ta đã chết." Một thoáng nhìn vĩ đại, một sáng suốt vĩ đại đã xảy ra. Và hôm sau Phật nói, "Toàn thế giới đang bốc lửa. Ta đã thấy cái chết và khi cái chết tới, thế thì phỏng có ích gì? Ta muốn tìm ra cái gì đó bên ngoài cái chết."

Ta coi chức vị của vua và chúa chỉ như hạt bụi lơ lửng trong tia sáng mặt trời.

Nhưng chúng ta không thấy cái chết; tham vọng của chúng ta ngăn cản chúng ta thấy nó. Cho dù cái chết tới ngay trước bạn, bạn sẽ không có khả năng nào để thấy nó bởi vì tham vọng của bạn sẽ vận hành như rào chắn. Nó sẽ không cho phép bạn thấy, nó giống như việc bịt mắt.

Tôi đã nghe...

Một nhà chế tạo giàu có ở New York bị suy nhược thần kinh.

"Ông phải nghỉ thôi," bác sĩ của ông ta khuyên. "Đi Florida, nằm dưới mặt trời, đi bơi. Ông sẽ khá hơn trong một tháng."

Nhà chế tạo theo lời khuyên của bác sĩ và đi tới Miami, mặc quần bơi ngắn và đi tản bộ trên bờ cát ấm. Thế rồi thấy nước quá nhiều ông ta không cưỡng được việc đi xuống nước ngâm mình. Nhưng ông đã ước lượng

nhằm vì nhiều năm ông ta đã đi mà không luyện tập và trước khi ông ta kịp nhận ra điều đó thì ông ấy đã chìm sâu quá, và không thể bơi vào được.

"Cứu tôi với! Cứu tôi với!" nhà kinh doanh hét lên. "Cứu tôi với! Tôi bị chìm!" Một người cứu hộ tinh táo nghe thấy tiếng kêu, lao vào trong nước và kéo ông ấy lên an toàn.

Vợ nhà chế tạo chạy tới thấy cảnh đó trên bờ biển. "Irving, cung ơi, anh không sao chứ? Anh nói với em đi!"

"Anh không sao," Irving khò khè, xùi nước ra, "nhưng anh phải hỏi em điều này ở chỗ riêng tư. Cúi người xuống chút đi."

Người vợ lo lắng cúi mình xuống. "Vâng, Irving, anh muốn hỏi em cái gì?"

"Nói cho anh, anh phải trả tiền thù lao cho việc như thế này bao nhiêu?"

Ông ta đã đối diện với cái chết... nhưng ông ta lại hỏi vợ, "Nói cho anh, anh phải trả tiền thù lao cho việc như thế này bao nhiêu?" Cuộc sống không phải là vấn đề; tiền mới là vấn đề: 'anh phải trả tiền thù lao bao nhiêu?' Ngay cả đối diện với cái chết người này cũng chẳng bao giờ nhận ra rằng chính sự tồn tại của cái chết làm cho toàn thể cuộc sống của ông ta thành vô nghĩa. Tiền chẳng có nghĩa gì khi cái chết có đó. Nhưng tâm trí tham vọng sống trong một thế giới rất khác: tia sáng mặt trời của tham vọng của người đó loé lên như kim cương. Một khi tia sáng này biến đi, một khi tham vọng không có đó, mọi sự rơi xuống đất bằng và bạn có thể thấy nơi bạn đã đi, điều bạn đã khao khát. Nếu cuộc sống sẽ biến mất - và nó đang biến đi đấy, nó sẽ đi vào trong sa mạc của cái chết chẳng chóng thì chầy; đấy chỉ là vấn đề thời gian thôi - thế thì... thế thì bất kì cái gì bạn đang khao khát cũng đều vô nghĩa. Cái chết sẽ lấy đi mọi thứ khỏi bạn.

Phật nói: Tìm cái gì đó mà cái chết không thể phá huỷ nổi.

Ta coi kho báu kim loại và đá quý chỉ như gạch và đá cuội.

Tất cả tiền bạc của bạn, tất cả đá quý của bạn, tất cả số dư ngân hàng của bạn, Phật nói, "ta coi như đá cuội." Bạn là đứa trẻ chạy chơi trên bãi biển cuộc sống, nhặt đá cuội - nhiều màu sắc dĩ nhiên rồi, chúng trông đẹp dĩ nhiên rồi, nhưng chúng là đá cuội trên bãi biển thôi - chẳng ý nghĩa gì cả. Và trong khi bạn đang thu nhặt chúng thì cuộc sống xô qua tay bạn, trượt đi. Bạn đang nhận rủi ro lớn. Cơ hội này không phải để bị phá huỷ đi chỉ trong việc nhặt đá.

Một người đưa hai đứa con gái của mình tới công viên giải trí để ý thấy rằng Mulla Nasruddin đã cưỡi trên vòng quay ngựa gỗ suốt cả chiều. Một

lần, khi vòng quay ngựa gỗ dừng lại, Mulla xô ra, uống nước, rồi quay lại luôn. Khi anh ta đi gần qua các cô bé, bố chúng nói với anh ta, "Mulla, chắc chắn là anh thích cưỡi ngựa gỗ chạy vòng lắm, phải không?"

"Không, tôi đâu có thích. Thay vì thế, tôi tuyệt đối ghét nó và cảm thấy bị say bởi nó," Nasruddin nói. "Nhưng thằng cha chủ thứ này nợ tôi một trăm ru pi, và lấy món nợ đó ra thế chấp bằng cách duy nhất là để tôi đứng thu tiền cho nó."

Tiền dường như là nỗi ám ảnh lớn nhất trên thế giới. Tiền dường như là điên khùng lớn nhất trên thế giới. Chúng ta cứ bán đi cuộc sống của mình và thu về đá cuội; chúng ta gọi nó là tiền. Một ngày nào đó chúng ta đơn giản biến mất và tiền còn lại đây. Và cuộc sống mà bạn đã phí hoài vào việc thu nhập tiền đó có thể đã được dùng theo cách nhiều sáng tạo hơn. Nó có thể đã trở thành bài ca, điệu vũ; nó có thể đã trở thành lời cầu nguyện, việc thiện; nó có thể đã trở thành việc nhận ra chân lí, tự do... nhưng bạn đã bỏ lỡ.

Phật nói:

Ta coi trang phục cầu kì lựa là chỉ như giẻ rách.

Tất cả mọi thứ bạn cứ ham muốn dường như ngu xuẩn. Có những người sống chỉ để ăn; có những người sống chỉ để mặc; có những người cứ chơi với mọi thứ - tốt khi bạn còn là đứa trẻ, nhưng dường như là rất ít người đã trở nên trưởng thành. Họ chắc chắn già đi, nhưng rất ít người trở nên trưởng thành. Già đi là một chuyện, trở nên trưởng thành là điều hoàn toàn khác. Người trưởng thành là người có thể thấy qua mọi thứ: cái gì là đồ chơi và cái gì không là đồ chơi. Trẻ nhỏ chơi - bạn cười chúng; nhưng bạn có nhìn vào cuộc sống của riêng mình không? Bạn có trưởng thành lên chút nào không? Có thể bạn đã đổi đồ chơi của mình thôi - chúng đang chơi với ô tô đồ chơi còn bạn đang chơi với ô tô thật - nhưng việc chơi vẫn là như nhau. Có những người...

Một thời tôi là giáo sư ở đại học, và một giáo sư sống ngay trước nhà tôi. Ông ấy có chiếc xe nhưng nó bao giờ cũng bẩn, và ông ấy lau chùi nó rửa nó hàng ngày, một cách rất tôn giáo. Tôi trở nên băn khoăn, dần dần, bởi vì nó chưa bao giờ đi ra hiên cả.

Tôi hỏi. Ông ấy nói, "Anh thấy đấy, giao thông như thế, mà chiếc xe thì đẹp thế, và rất rủi ro mà đem nó tới đại học. Anh biết sinh viên đấy; đứa nào đó có thể làm xước nó."

"Thế thì sao anh lại mua chiếc xe này?"

Ông ta nói, "Tôi yêu nó."

Bây giờ, nghĩ về việc yêu xe! Nhưng có những người có thể yêu xe, người yêu nhà. Không khó khăn để thấy điều gì đã xảy ra cho họ. Đây là những người không thể yêu con người được; họ chỉ có thể yêu đồ vật - bởi vì bạn có thể thao túng đồ vật, kiểm soát đồ vật, tốt hơn là con người. Con người bao giờ cũng nguy hiểm. Nếu bạn yêu người đàn bà điều đó bao giờ cũng nguy hiểm; nếu bạn yêu người đàn ông điều đó bao giờ cũng nguy hiểm - bởi vì đàn ông hay đàn bà là tự do, tự do cố hữu. Bạn không thể kiểm soát toàn bộ được. Con người đã cố gắng đủ mọi cách - tạo ra hôn nhân, và luật pháp, và thế này thế nọ, và tạo ra trách nhiệm quanh nó, rồi trừng phạt và khen thưởng, và mọi thứ chỉ để làm cho một điều được chắc chắn: rằng đàn bà không là tự do nữa, rằng đàn ông không là tự do nữa. Khi người đàn ông là chồng thì anh ta không còn là người nữa, và khi người đàn bà là vợ thì cô ấy không còn là người nữa. Tự do đã bị giết chết. Bây giờ, chồng là một thứ đồ vật, và vợ là một thứ đồ vật: họ có thể bị kiểm soát dễ dàng hơn. Nếu vợ làm điều gì đó, bạn có thể ra toà. Quan toà sẽ giúp bạn, cảnh sát sẽ giúp bạn buộc người vợ trở lại trạng thái 'đồ vật' của cô ấy.

Mọi người yêu đồ vật... và mọi người sợ con người.

Thế rồi mọi người có thể đi tới những giới hạn ngớ ngẩn. Bây giờ, chiếc xe có sự tiện dụng; chắc chắn nó có tiện ích - nhưng ở trong tình yêu lãng mạn với chiếc xe thì là ngớ ngẩn. Và điều này lại lãng mạn! Tôi thường thấy ông ấy cạo rửa nó hàng ngày, cả nửa giờ, bị cuốn hút hoàn toàn, và chiếc xe lại chẳng bao giờ được sử dụng. Ông ấy tới đại học trên chiếc xe đạp, còn chiếc xe ô tô thì cứ ngồi đấy. Nhưng ông ấy cảm thấy rất hạnh phúc rằng chiếc xe có đó. Ông ấy nhìn chiếc xe cứ dường như ông ấy đang nhìn vào người đàn bà của mình, và ông ấy chạm vào chiếc xe cứ dường như ông ấy đang chạm vào thân thể con người. Tôi đã quan sát ông ấy: mắt ông ấy bỗng nhiên trở nên ngời sáng khi ông ấy nhìn vào chiếc xe của mình; cái gì đó lớn lao đang xảy ra quanh chiếc xe. Điều đó là ngớ ngẩn - mà không chỉ ngớ ngẩn, nó còn điên khùng nữa.

Ta coi vũ trụ này nhỏ như quả cây holila. Ta coi cái hồ anavatapta như giọt dầu người ta bôi vào chân.

Và Phật nói: Nếu ông trở nên nhận biết, toàn thể vũ trụ này có vẻ rất tí hon - bởi vì nhận biết còn lớn hơn toàn thể vũ trụ.

Con người là rất nhỏ nhoi nếu bạn nhìn vào thân thể của người đó, con người là rất ngu xuẩn nếu bạn nhìn vào tâm trí người đó, và con người là cực kì bao la nếu bạn nhìn vào tâm thức của người đó. Ba điều hội ngộ trong con người. Cái bao la, cái vô hạn, gặp gỡ trong tâm thức của người đó, trong nhận biết của người đó. Đó là điều bạn trở nên nhận biết tới khi bạn thiền: biên giới lui dần và biến mất. Thân thể không hàm chứa bạn; thực tế, bạn hàm chứa thân thể. Thông thường bạn nghĩ, "Mình tồn tại trong thân thể." Điều đó tuyệt đối sai. Thân thể tồn tại trong bạn; bạn còn bao la hơn, bạn còn lớn hơn - không chỉ lớn hơn thân thể, bạn còn lớn hơn toàn thể vũ trụ này. Chính nhận biết ôm choàng lấy tất cả. Nhưng nếu bạn nhìn vào thân thể thì bạn rất nhỏ nhoi. Và thế rồi, nếu bạn cứ bị đồng nhất với thân thể mình, một ham muốn lớn nảy sinh để được thành lớn. Đó chính là chính trị đầy, đó chính là ham muốn và tham vọng về tiền đầy, đó chính là điều bạn cố gắng khi bạn dùng quần áo đẹp để trưng bày mình: bạn cố gắng che giấu thân thể, sự nhỏ nhoi của bạn, cái nhỏ bé của bạn. Bạn cố gắng làm cho nó có vẻ đẹp, bạn cố gắng làm cho nó thành quý giá.

Tương truyền rằng có lần Mulla Nasruddin đang ở trong phòng tắm Thổ Nhĩ Kỳ, và Tamerlane tới, kẻ giết người lớn lao và hoàng đế lớn lao và người chinh phục lớn lao. Và chỉ có hai người ở đó, Mulla Nasruddin và Tamerlane. Và Tamerlane, theo thói quen của ông ta, hỏi Mulla Nasruddin, "Ta nghe nói rằng ông là người rất trí huệ. Ông nghĩ ta đáng giá bao nhiêu, trị giá của ta?" Tất nhiên, ông ta phải đang hi vọng rằng ông này sẽ nói, "Ông ấy là vô giá, thưa ngài. Toàn thể vũ trụ này không là gì trước ngài."

Nhưng Mulla nhìn ông ta, nghiền ngẫm rồi nói, "Sáu mươi ru pi."

Tamerlane giận lắm và ông ta nói, "Ông ngụ ý gì? Sáu mươi ru pi thôi sao? Ngay chiếc khăn tắm ta đang khoác này cũng đáng giá hơn sáu mươi ru pi rồi!"

Nasruddin nói, "Đó là lí do tại sao tôi lại nói sáu mươi ru pi. Tôi không tính ông đâu - ông chẳng là gì cả - chỉ mỗi chiếc khăn tắm này thôi. Tôi không tính rủi ro nào cả; đó là lí do tại sao tôi nói sáu mươi ru pi."

Nếu bạn bị đồng nhất với thân thể, tất nhiên, giá trị của bạn là không mấy - không thể nhiều được. Bạn cho rằng bạn có thể kiếm được bao nhiêu tiền từ thân thể mình nếu bạn đi và bán nó? Nếu bạn hỏi nhà khoa học họ nói, "Đâu đó quãng độ năm ru pi thôi." Chẳng được tới sáu mươi ru pi... đâu đó quãng năm ru pi thôi. Chắc chắn có một khối lượng nhôm và sắt và phốt pho và những thứ đại loại như vậy; nếu chúng được cô lại và đem bán

ở chợ, chúng sẽ có giá quăng năm ru pi - và điều đó là đúng bởi vì giá của mọi thứ đã lên rất cao.

Và ngay chỗ đầu tiên, không ai sẵn sàng mua thân thể bạn. Ngay lập tức, khoảnh khắc bạn chết, mọi người đều sẵn sàng phế bỏ bạn, bằng cách này cách khác: "Kết thúc nó bây giờ đi."

Chuyện xảy ra:

Người ta kể về Hoàng đế vĩ đại Akbar rằng ông ấy hay đi tới gặp nhà huyền môn Sufi, Farid, và ông ấy hay chạm chân ông này. Bây giờ, mọi người trong triều đình của Akbar trở nên hơi chút ghen tị: "Akbar, hoàng đế vĩ đại, mà lại đi chạm chân kẻ ăn xin nghèo sao?" Rồi một hôm họ nói với Akbar, "Điều này có vẻ không tốt, nó là sự sỉ nhục. Bệ hạ không cần phải chạm chân kẻ ăn xin đó. Đầu của bệ hạ là đầu của hoàng đế và bệ hạ lại để đầu mình lên chân ông ta sao?"

Akbar nói, "Các ông làm một điều: các ông đem cái đầu của người chết lại và thử đem bán nó xem sao."

Khi hoàng đế đã nói, họ phải thử. Bất kì chỗ nào họ tới mọi người đều đuổi họ đi. Họ nói, "Các ông phát điên rồi! Cút ngay khỏi đây! Cái đầu các ông mang đang bốc mùi, và ai cần cái đầu này? Cút ngay!" Họ đã thử khắp mọi cửa hiệu, trong mọi chợ ở Delhi, và ở mọi nơi họ đều bị tống ra. Họ quay về và họ nói, "Chẳng ai sẵn sàng mua cả - không chỉ có thế, mọi người thậm chí không thèm nghe. Họ đơn giản nói, 'Cút ngay khỏi đây! Các ông có điên không đấy? Chúng tôi sẽ làm gì với cái đầu người đây?'"

Akbar nói, "Thế thì các ông nghĩ gì? Đầu ta cũng chỉ là đầu con người; một ngày nào đó các ông sẽ chẳng kiếm được giá nào cho nó cả. Cho nên nếu ta đặt cái đầu vô dụng này lên chân của Farid, sao các ông lại cho rằng điều đó là sỉ nhục?"

Tương truyền rằng có lần một nhà huyền môn Sufi lớn đã bị vài người bắt, những người muốn bán ông ấy ở chợ nô lệ. Ông ấy là một người rất trẻ trung, mạnh khỏe, rạng ngời. Thế là họ rất sung sướng; họ sắp được giá hời. Họ nhìn ông ấy. Ông ấy nói với họ, "Ta biết rằng các ông định bán ta, nhưng để ta nói cho các ông một điều: nếu các ông nghe ta, các ông có thể kiếm được giá cao nhất có thể được. Ta biết giá của ta, các ông không biết, cho nên bất kì khi nào các ông sẵn sàng bán, hãy hỏi ta, 'Đã đúng giá chưa?'"

Sau vài giờ họ bắt gặp một nhà vua, và nhà vua nói, "Người này trông tốt đấy; ta sẽ mua anh ta. Ta sẽ trả năm nghìn ru pi." Vào thời đó thế là quá

nhieu, và họ đã sẵn sàng bán. Nhưng nhà huyền môn nói, "Đợi đã, thế này chưa là gì cả, để cho người mua đứng tới và ta sẽ nói cho các ông. Đừng có là kẻ ngốc" - thế là họ từ chối. Một người giàu tới và ông ta chào giá mười nghìn ru pi. Bây giờ họ đã sẵn sàng; họ thậm chí không định hỏi. Nhưng nhà huyền môn nói, "Đợi đã! Các ông là kẻ ngu à? Vẫn còn chưa thấy được sao? Bây giờ giá gấp đôi. Đợi đấy." Và thế rồi một người giàu khác tới và ông ta trả giá mười lăm nghìn ru pi. Đến giờ, những người đó đã trở nên nhận biết rằng ông ấy đúng: "Chúng ta có một người rất quý báu." Và điều này tiếp tục cả ngày. Nhiều người chào giá, nhưng nhà huyền môn vẫn nói, "Đợi đã." Chào giá cuối cùng là năm mươi nghìn ru pi nhưng nhà huyền môn nói, "Đợi đã!" Sau đó, mọi người bắt đầu về nhà, chợ trở nên thưa thớt dần. Người cuối cùng tới và người đó mang một bó rom. Và đó là người cuối cùng. Những người này nói, "Bây giờ dường như không còn người mua nữa, và chúng ta sẽ lại phải đợi tám ngày. Tuần sau, lại sẽ có phiên chợ."

Nhà huyền môn nói, "Đợi đã, hỏi người này đi." Họ hỏi người này và người đó nói, "Tôi có thể đưa cho các ông bó rom này. Tôi không có gì khác cả." Và nhà huyền môn nói, "Đó là đúng giá rồi; bán nó đi! Đây đích xác là đúng giá. Bây giờ đừng bỏ lỡ cơ hội này." Những người kia bắt đầu vò đầu mình. Họ nói, "Chúng ta đã kiếm được một người điên rồi! Chúng ta đã mất năm mươi nghìn ru pi và bây giờ ông ta nói, 'Đây là đúng giá!'"

Nhưng ông ấy đang chứng tỏ, ông ấy đang chỉ ra điều gì đó: không có giá; thân thể là rất tí hon và rất nhỏ nhoi. Nếu bạn bị đồng nhất với nó bạn bị đồng nhất với rom, với bó rom - hay như Phật nói, "Túi da, đầy thức ăn." Nếu bạn bị đồng nhất với tâm trí; bạn có chút ít tự do hơn. Nhưng tâm trí là ngu xuẩn, tâm trí là ngu si, tâm trí là xoàng xĩnh: nó không biết gì về chân lý cả. Nó đơn giản cứ suy diễn về chân lý, phỏng đoán. Tâm trí là sự phỏng đoán.

Phật nói: Nếu các ông thực sự biết bản thân mình, thế thì các ông là bao la, vô hạn. Thế thì các ông là Thượng đế.

Ta coi vũ trụ này nhỏ như quả cây holila. Ta coi cái hồ anavatapta như giọt dầu người ta bôi vào chân.

Phật đang nói: Nếu các ông biết con người trong thực tại đúng của người đó, người đó là bao la tới mức cái hồ lớn nhất cũng chỉ là một giọt dầu trên chân người đó. Người đó bao la tới mức toàn thể vũ trụ còn nhỏ hơn người đó.

Ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng do chư phật dạy như kho báu do trí tưởng tượng của họ tạo ra.

Đây là chiếc kiềng: nó chặt phăng mọi thứ từ gốc. Bây giờ ông ấy nói: ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng mà chư phật dạy cũng như kho báu do trí tưởng tượng tạo ra thôi. Tất cả các phương pháp đều do tâm trí tạo ra, cho nên chúng không thể dẫn bạn đi ra ngoài tâm trí được. Cái do tâm trí tạo ra không thể dẫn bạn đi ra ngoài nó được. Để đi ra ngoài nó bạn sẽ phải bỏ đi tất cả những cái mà tâm trí đã tạo ra. Các phương pháp cũng do tâm trí tạo ra: Yoga, Mật tông, Mật hình, Mật chú - tất cả các phương pháp đều do tâm trí, tưởng tượng tạo ra... việc tưởng tượng hay, những giấc mơ dịu ngọt, giấc mơ vàng, và tất nhiên, chúng do chư phật tạo ra.

Để đem bạn ra khỏi thân thể mình, cần dùng tới tâm trí. Cho nên có vài kĩ thuật để đem bạn ra khỏi sự đồng nhất với thân thể. Thế rồi, để đem bạn tới chính biên giới của tâm trí, có các phương pháp khác, những cái đem bạn tới chính bờ nơi tâm trí chấm dứt. Thế rồi bạn phải nhảy ra khỏi tâm trí - tất nhiên, bằng việc nhảy ra khỏi mọi phương pháp.

Ta coi các phương pháp cứu rỗi đa dạng do chư phật dạy như kho báu do trí tưởng tượng của họ tạo ra. Ta coi học thuyết siêu việt của phật giáo như kim loại quý hay vải vô giá được thấy trong giấc mơ.

Phật nói: Ngay cả điều ta đang nói với các ông... có thể nó rất quý giá, nhưng nó là kim loại quý hay đá quý được thấy trong mơ.

Đó là điều tôi bao giờ cũng nói với các bạn: rằng chân lí không thể nào được thoát ra. Khoảnh khắc bạn thoát ra nó, nó trở thành đối trá. Chân lí không thể nào được nói ra. Khoảnh khắc bạn nói ra nó, nó gần như là một phần của giấc mơ bây giờ; không còn là chân lí nữa.

Thiền nhân phật giáo nói: Phật chưa bao giờ sinh, chưa từng bước đi trên đất, chưa bao giờ dạy một giáo huấn nào, chưa bao giờ điếm đạo cho bất kì ai thành sannyasin của ông ấy. Và dầu vậy họ cứ đi và tôn thờ Phật! Rinzai hay nói rằng điều đó có vẻ ngớ ngẩn.

Một triết gia đa nghi tới và ông ta nghe Rinzai nói rằng Phật chưa hề sinh. Và ngay đằng sau Rinzai là bức tượng lớn của Phật. Nhà tư tưởng chờ đợi, và Rinzai nói rằng Phật chưa bao giờ dạy điều gì cả; thực tế, ông ấy chưa bao giờ tồn tại, vậy làm sao ông ấy có thể dạy được? Và thế rồi, khi buổi thuyết giảng chấm dứt, Rinzai đi tới bức tượng, chạm chân và cúng dường vài đoá hoa. Nhà tư tưởng đa nghi nói, "Đợi đã! Bây giờ, có giới hạn cho mọi điều chứ. Thế này thì quá lắm! Ông nói con người này chưa bao

giờ bước đi trên đất; ông nói ông ta chưa bao giờ dạy; ông nói thực tế là ông ta chưa bao giờ có đó cả. Và bây giờ, ông đang chạm chân ai vậy? Ông đang chạm chân ai và những hoa này đang được cúng dường cho ai?"

Và Rinzai cười và ông ấy nói, "Ta đang cúng dường những hoa này cho con người này bởi vì ông ấy đã dạy và đầu vậy ông ấy vẫn nói, 'Ta chưa dạy gì cho ông cả.' Ông ấy đã được sinh ra và vậy mà ông ấy nói, 'Cái được sinh ra là ở bên ngoài việc sinh và tử.' Ông ấy đã bước đi trên trái đất nhưng đầu vậy sâu bên trong ông ấy vẫn còn bất động; ông ấy chưa bao giờ bước đi. Bánh xe chuyển động; trục xe vẫn còn ở tại chỗ của nó, được định tâm."

Giáo huấn của Phật cực kì mâu thuẫn. Trước hết ông ấy dạy bạn, "Làm cái này, làm cái nọ," và thế rồi ông ấy bỗng nhiên nói, "Vứt tất cả đi. Bây giờ biên giới của tâm trí đã tới. Bây giờ vứt giấc mơ cuối cùng này đi nữa."

Ta coi giáo huấn của chư phật như hoa trời trước mắt ta.

Bạn có đôi khi quan sát, ngồi bên bãi biển, trên bờ biển không? - nhìn lên trời và bạn sẽ thấy hoa di chuyển trên trời. Bây giờ các nhà khoa học nói chúng là ion. Hay nếu bạn hỏi Wilhelm Reich, ông ấy nói rằng chúng là các hạt năng lượng orgone. Nếu bạn hỏi chuyên gia mắt, họ nói rằng chẳng có gì cả; chỉ chuyển động bên trong thần kinh mắt bạn tạo ra ảo tưởng về cái gì đó trên bầu trời. Bạn có thể ép mắt mình bằng ngón tay và thế rồi bạn có thể thấy những hoa đó nhiều hơn. Những điều này được gọi là hoa trời - chúng không tồn tại, nhưng bạn có thể thấy được chúng. Và nếu bạn di chuyển mắt chúng sẽ đi xuống và chúng sẽ đi lên; bạn có thể chơi với chúng như trò chơi yoyo. Nhưng chúng không có, chúng không tồn tại.

Phật nói:

Ta coi giáo huấn của chư phật như hoa trời trước mắt ta.

Tất cả các giáo huấn đều vô nghĩa. Chân lí không thể được dạy, nó chỉ có thể được nhận ra. Không có cách nào để dạy nó. Bằng việc dạy bạn có thể truyền từ ngữ, học thuyết, đức tin; chân lí không bao giờ được truyền trao theo cách đó. Nhưng ở cùng với vị phật, bạn có thể nhận ra nó... nó mang tính tiềm nhiễm. Do đó mới có giá trị của *satsang*: ở cùng vị phật, ở cùng với thầy, ở cùng với người đã trở nên chứng ngộ.

'Trở nên được chứng ngộ', điều đó nghĩa là gì? Phật nói nó đơn giản ngụ ý,

Ta coi niết bàn như việc thức tỉnh khỏi giấc mơ ngày hay cơn ác mộng.

Ông ấy nói bạn đang sống trong giấc mơ: mơ của tham vọng, ham muốn, cả nghìn lẻ một kiểu tham lam, giận dữ, thèm khát, đam mê. Bạn sống trong mơ, niết bàn, chứng ngộ đều không là gì ngoài việc bước ra khỏi giấc mơ này, trở nên thức tỉnh. Không có gì huyền bí trong nó cả, không có gì bí truyền trong nó. Phật không có bí truyền trong giáo huấn của mình; ông ấy rất đơn giản. Ông ấy nói: Đây là tất cả - người đang sống trong thế giới, phàm nhân, người 'luân hồi', là trong mơ - có vậy thôi; và Phật là người đã bước ra khỏi mơ này. Khác biệt không phải trong tâm thức của họ, khác biệt chỉ là ở chỗ phàm nhân có cái gì đó nhiều hơn Phật. Phật chỉ có nhận biết; phàm nhân có cái gì đó nhiều hơn Phật. Phật chỉ có nhận biết; phàm nhân có nhận biết cộng với mơ. Và bởi vì những mơ đó, nhận biết trở nên bị che mờ - cứ dường như mặt trời bị mây che và bạn không thể thấy được. Mây biến mất và mặt trời có đó. Nhưng khi có liên quan tới ánh sáng bên trong, thì không có khác biệt giữa vị phật và người dốt nát. Họ được làm từ cùng chất liệu.

Ta coi cuộc tranh đấu giữa không chính thống và chính thống như trò hề của sáu con rồng [huyền thoại].

Và Phật nói điều đó tất cả là vô nghĩa - truyền thống và phi truyền thống, chính thống và không chính thống, hữu thần và vô thần, và cả nghìn lẻ một kiểu triết lý và hệ thống đánh nhau, tranh biện, chứng minh, bác bỏ. Ông ấy nói đây chỉ là trò chơi, trò chơi tâm trí, hoang đường. Nó không có nghĩa gì cả. Đừng quá bị dính líu với các lý thuyết và học thuyết; chúng là một phần của giấc mơ. Thoát ra khỏi trạng thái mơ đi, trở nên nhận biết hơn.

Ta coi học thuyết về tính hết nhau như nền tảng tuyệt đối của thực tại.

Đây là khẳng định tối thượng của ông ấy; suy ngẫm về nó đi.

Ta coi học thuyết về tính hết nhau như nền tảng tuyệt đối của thực tại.

Phật nói: Mọi sự đều không khác nhau, chúng là một; chúng chỉ trông có vẻ khác thôi, chúng chỉ dường như khác thôi. Cây đó, và tảng đá, và bạn, và con vật và các vì sao, đều không khác nhau. Tại cốt lõi bên trong nhất, thực tại là một và như nhau. Chất liệu là một và như nhau, không có phân biệt. Phân biệt là mơ.

Các nhà vật lý gọi thực tại một đó là 'điện' hay 'năng lượng'. Người duy vật, mác xít, cộng sản, gọi thực tại đó là 'vật chất'. Người duy tâm gọi thực tại đó là 'tâm'. Người yoga gọi thực tại đó là 'tâm thức'. Phật gọi thực tại đó là 'tính không'.

Bây giờ, từ này 'tính không' là rất quan trọng. 'Tính không' nghĩa là: tính không có vật gì. Không vật nào hiện hữu. Mọi vật đều chỉ là hình dạng, mơ. Chúng ta khác nhau chỉ ở hình dạng, và hình dạng chỉ là mơ. Cứ dường như là từ vàng bạn có thể làm ra nhiều loại đồ trang sức. Những hình dạng đó, những đồ trang sức khác nhau, chỉ là mơ, bởi vì vàng là thực tại. Đằng sau tất cả những hình dạng đó là vàng; đằng sau tất cả những hình dạng là thực tại một. Phật nói: Cái hết nhau đó là nền tảng tuyệt đối của thực tại.

Nếu bạn đi vào trong, bạn bỏ lại hình dạng. Đầu tiên bạn bỏ lại hình dạng của thân thể. Bạn có quan sát điều đó không? - những người ở gần tôi và thiền, cứ tới mãi với sáng suốt đó - và những lời này chỉ có thể được hiểu nếu bạn có sáng suốt đó của riêng mình. Bằng không, không thể nào hiểu nổi chúng. Khi bạn đang thiền, nhiều lần điều xảy ra là bạn quên mất hình dạng của mình, thân thể mình; bạn không biết mình là ai và bạn trông thế nào. Bạn quên mất khuôn mặt của mình. Thực tế, trong thiền sâu, bạn hoàn toàn trở nên quên lãng thân thể mình. Khi bạn nhắm mắt, bạn vô hình dạng. Tâm trí bạn cũng có hình dạng đấy. Bạn là người Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo; thế thì bạn có hình dạng của tâm trí: bạn nghĩ dưới dạng của người Ki tô giáo, bạn có sự đồng nhất nào đó, giáo điều xác định bạn. Nhưng nếu bạn đi sâu hơn, tâm trí cũng biến mất. Thế thì bạn không còn là người Ki tô giáo nữa.

Tại cốt lõi sâu nhất bạn không là thân thể lẫn tâm trí. Thế thì bạn là gì?

Phật nói: Tính không, cái không có gì: bây giờ bạn không là một vật, bây giờ bạn mang tính vũ trụ. Bây giờ bạn không bị giới hạn trong bất kì ý tưởng nào, bạn là vô hạn. Bạn là cái mà bao giờ cũng có đó và bao giờ cũng sẽ còn lại. Bạn là vĩnh hằng. Thế thì không có sinh cho bạn và không có chết cho bạn. Bạn giống như bầu trời: mây tới và đi, bầu trời vẫn còn không bị chúng động tới. Hàng triệu lần mây đã tới và đã đi, và bầu trời vẫn còn thuần khiết và trinh nguyên. Nó đã không bị biến chất hay ô nhiễm bởi chúng. Bạn là bầu trời bên trong. Và khi tất cả hình dạng biến mất, cái bên trong và cái bên ngoài cũng biến mất - bởi vì chúng cũng là hình dạng. Thế thì không có gì bên trong và không có gì bên ngoài cả... tính một, tính hết nhau.

Phật không gọi nó là 'Thượng đế' - bởi vì gọi nó là 'Thượng đế' bạn có thể bắt đầu lại nghĩ về hình dạng. Nhưng điều đó đích xác là điều mà từ 'Thượng đế' hàm ý, hay đáng phải hàm ý - Thượng đế là tính hết như, cái

tồn tại trong tất cả. 'Thượng đế' nghĩa là sự tồn tại, sự hiện hữu. Cây cối hiện hữu, tảng đá hiện hữu, mây hiện hữu, con người hiện hữu - hình dạng là khác nhau nhưng tính hiện hữu là như nhau. Khi có liên quan tới tính hiện hữu, cây cối và bạn là như nhau. Hình dạng là khác: cây cối màu lục còn bạn không màu lục, và cây cối có hoa còn bạn không có hoa nào, và chim chóc có thể bay trong bầu trời còn bạn không thể bay được; nhưng đây là những khác biệt về hình dạng. Nhưng tính hiện hữu là như nhau. Việc nhìn vào tính hiện hữu đó chính là điều thiên tất cả là gì. Và đi tới nhận ra tính hiện hữu đó là niết bàn.

Đây là thông điệp cuối cùng, lời kinh cuối cùng của Kinh Bốn mươi hai chương này. Đây là lời kinh thứ bốn mươi hai, thông điệp tối thượng của Phật. Tôi không nghĩ bạn sẽ có khả năng hiểu được nó ngay bây giờ. Về mặt trí tuệ thì tất nhiên bạn có thể hiểu được nó, nhưng việc hiểu thực thì phải mang tính tồn tại. Điều đó sẽ tới chỉ khi bạn tuân theo con đường của kỉ luật bên trong tới điểm mà bạn có thể vứt bỏ nó. Nếu bạn đi theo con đường của thiên tới điểm mà ngay cả việc thiên cũng trở thành cản trở, và bạn vứt nó đi... Cũng dường như là bạn đi trên chiếc cầu thang từ tầng này sang tầng khác, nhưng khi bạn đã lên tới tầng tiếp rồi thì bạn rời khỏi cầu thang đó. Bạn không bám lấy nó. Mọi phương pháp đều là cầu thang thôi - hay theo thuật ngữ của Phật: Mọi phương pháp đều giống như con thuyền; bạn qua sông, thế rồi bạn bỏ lại con thuyền, và bạn quên hết về nó.

Phương pháp phải được dùng và thế rồi bị vứt bỏ. Điều đó phải được ghi nhớ từ chính lúc ban đầu - bởi vì có mọi khả năng là bạn có thể trở nên quá bị gắn bó với phương pháp. Bạn trở nên gắn bó tới mức phương pháp trở thành sự níu bám: bạn bắt đầu sở hữu nó và nó bắt đầu sở hữu bạn. Thế thì thuốc đã trở thành bệnh.

Chuyện xảy ra: bạn ốm, bạn uống thuốc. Thế rồi ốm hết đi nhưng bạn không thể bỏ thuốc bây giờ được. Bạn đã trở nên quen với thuốc, quen với dược phẩm. Khi bệnh tật đã hết, vứt thuốc đi ngay.

Thiên là thuốc - bởi vì bạn ốm nên bạn phải dùng nó. Khi mạnh khỏe đã tới, thế thì vứt nó đi ngay lập tức.

Mọi phương cách đều phải bị vứt bỏ một ngày nào đó, và tất cả các kinh sách phải bị vứt bỏ một ngày nào đó. Đây là vĩ đại của Phật: rằng ông ấy nói rằng ngay cả giáo huấn của ông ấy, phương pháp của ông ấy, cũng phải bị vứt bỏ.

Khi Zarathustra nói lời tạm biệt với đệ tử của mình, điều cuối cùng mà ông ấy nói với các đệ tử phải được ghi nhớ. Giữ điều đó trong tim bạn. Đây là điều Phật đang nói trong lời kinh cuối cùng. Zarathustra đã nói với các đệ tử của mình, "Bây giờ ta sắp đi và đây là thông điệp cuối cùng của ta: cẩn thận với Zarathustra!" Và ông ấy đi.

Cẩn thận với Zarathustra? Cẩn thận với thầy... bởi vì bạn có thể rơi vào tình yêu quá nhiều. Bạn có thể trở nên bị gắn bó quá nhiều. Thầy thực là người giúp bạn rơi vào tình yêu, và thế rồi giúp bạn đứng theo cách riêng của mình để cho bạn có thể rời bỏ thầy. Thầy thực không bao giờ trở thành cái nặng cho bạn. Không bao giờ! Trước khi thầy thấy rằng bạn đang níu bám quá nhiều, thầy bắt đầu thoát ra khỏi cuộc sống của bạn - bởi vì mục đích tối thượng là tự do - tự do khỏi mọi cái nặng, tự do khỏi mọi sự ủng hộ, tự do khỏi mọi kỉ luật, học thuyết, phương pháp. Tự do khỏi tất cả: đó là mục đích.

Bao giờ cũng nhớ mục đích đó. Việc nhớ tới mục đích đó sẽ giúp bạn không đi lạc lối.

Một câu chuyện nhỏ và tôi sẽ chấm dứt bài nói này. Nó là câu chuyện của Hasid giáo: Ba tù nhân.

Sau cái chết của Giáo sĩ Uri ở Istalisk, người được gọi là 'Thiên thần tối cao', một trong những người của Hasid giáo tới Giáo sĩ Birnham và muốn trở thành đệ tử của ông ta. Giáo sĩ Birnham hỏi, "cách thầy giáo ông dạy cho ông phục vụ là gì?"

"Cách của thầy," người Hasid nói, "là gieo trồng nhân tính trong trái tim chúng ta. Đó là lí do tại sao mọi người tới thầy, dù người đó là quý tộc hay học giả, trước hết cũng đều phải rót nước giếng đầy hai túi lớn ở bãi chợ, hay làm lao động tạp dịch vất vả trên phố."

Giáo sĩ Birnham nói, "Ta sẽ kể cho ông một câu chuyện..."

"Ba người, hai trong số họ là người khôn ngoan và một người ngu xuẩn, có lần bị nhốt vào một nhà ngục tối như đêm, và mọi ngày thức ăn và đồ đựng thức ăn được thả xuống cho họ. Bóng tối và khổ sở của tù đầy đã cướp đi chút ít tri giác cuối cùng của người ngu, cho nên anh ta không biết cách dùng đồ đựng thức ăn; anh ta không thể thấy được. Một trong các bạn đồng cảnh chỉ cho anh ta, nhưng ngày hôm sau anh lại quên mất. Và do vậy người bạn đồng cảnh khôn ngoan phải dạy anh ta liên tục. Nhưng người tù thứ ba ngồi im lặng và chẳng bận tâm tới người ngu.

"Một lần người tù thứ hai hỏi người đó tại sao không bao giờ ra giúp đỡ. 'Trông đấy,' người kia nói, 'ông nhận rắc rối vô hạn và vậy mà ông chẳng bao giờ đạt tới mục đích bởi vì mọi ngày đều phá huỷ công việc của ông. Nhưng ta, ngồi đây, cũng không chỉ ngồi đâu. Ta đang cố gắng khoan soi một lỗ trên tường để cho ánh sáng và mặt trời có thể lọt vào, và cả ba chúng ta có thể thấy mọi thứ.' "

Bây giờ, có hai kiểu thầy trên thế giới. Kiểu thứ nhất tôi gọi là thầy giáo. Ông ta dạy bạn mọi thứ: kỉ luật, đức hạnh, tính cách, nhưng ngày hôm sau bạn quên tiệt. Ông ta lại dạy bạn cùng điều đó, và ngày hôm sau bạn lại quên. Loại thứ hai tôi gọi là thầy. Ông ấy không dạy bạn đức hạnh, ông ấy không dạy bạn tính cách, ông ấy không dạy bạn khiêm tốn thông thường, khiêm nhường, nghèo nàn - không. Ông ấy khoan một lỗ vào trong bản thể bạn để cho ánh sáng có thể xuyên thấu vào, và bạn có thể thấy bản thân mình. Ông ấy cố gắng làm cho bạn nhận biết, đầy ánh sáng. Đó mới là thầy thực. Ở phương Đông chúng ta gọi ông ấy là *satguru*, thầy đúng. Thầy giáo thì có nhiều; satgurus ít lắm và xa xăm ở giữa. Nhớ lấy phân biệt này.

Nếu bạn ở cùng thầy giáo bạn có thể trở thành người tốt, nhưng bạn không thể trở nên chứng ngộ được. Và cái tốt của bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn trên núi lửa; nó có thể bùng phát vào bất kì lúc nào. Nếu bạn ở cùng thầy giáo, ông ấy sẽ dạy bạn những thứ bên ngoài - cách tạo kỉ luật cho bản thân bạn, cách để là người tốt, cách là người phục vụ, cách phục vụ mọi người, cách không bạo hành, cách để đáng yêu, tốt bụng, từ bi. Ông ấy sẽ dạy bạn cả nghìn lẻ một thứ.

Nếu bạn đi tới thầy, thầy dạy bạn chỉ một điều thôi - đó là: cách trở nên nhận biết, cách khoan một lỗ vào trong bản thể bạn để cho ánh sáng có thể đi vào trong tù đầy của bạn. Và trong ánh sáng đó, mọi thứ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó.

Và khi mọi sự xảy ra theo cách riêng của nó, chúng có cái đẹp của chúng. Thế thì có phúc lành lớn lao.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi một, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra

được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trường thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là

cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tắt cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.oshocom/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, và các trích đoạn bài nói của Osho, bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.net>

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2	Biến chuyển Mật tông	1997
3	Ngón tay chỉ trăng	1997
4	Thiền là gì?	1997

5	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7	Kinh Kim Cương	1998
8	Tôi là lối công	1998
9	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10	Tâm Kinh	1998
11	Mưa rào không mây	1999
12	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14	Con thuyền rồng	1999
15	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21	Và hoa đã mưa xuống	2000
22	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25	Chiều bên kia cái biết	2001
26	Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28	Không nước không trăng	2002
29	Om Mani Padme Hum	2002
30	Nansen: Điểm khởi hành	2003
31	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32	Mã Tổ: Tám gương trống rỗng	2003
33	Rinzai: Bạc thầy của điều phi lí	2003
34	Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35	Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36	Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37	Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004

38	Yakusan: Thắng tới điểm chứng ngộ	2004
39	Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41	Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43	Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44	Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45	Dược khoa cho linh hồn	2005
46	Cân bằng thân tâm	2005
47	Ta là cái đó	2006
48	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49	Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50	Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51	Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52	Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56	Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57	Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59	Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60	Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62	Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65	Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66	Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68	Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69	Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70	Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009

71	Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72	Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73	Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ